

Q2 - Động Đình Hồ Ngoại Sử



Hồi 1

Nay Hán xuống Bạch thành đóng lại,
(Chinh phụ ngâm khúc)

Nghiêm Sơn cho các đạo binh lên đường được ba ngày thì có ngựa lưu tinh báo rằng Triệu Anh-Vũ đã cho binh vượt Thiên-sơn. Đào Kỳ và toàn quân chiếm được Độ-khẩu. Tại bản doanh còn Nam-hải nữ hiệp, Phương-Dung, Lê Ngọc-Trinh, Lương Hồng-Châu với đạo binh Nam-hải. Vương nói với Nam-hải nữ hiệp:

– Tôi với Phương-Dung phải lên đường đi Kinh-châu. Đạo Kinh-châu do Đại-tư-mã Đặng Vũ thống lĩnh. Đặng là một đại-tướng giỏi nhất của Hán, ngặt vì phó tướng của Đặng là Mã Viện không ai chịu ai, vì vậy hơn năm qua, không thắng được Thục. Nếu tôi có mặt, thì hai người mới không dám kình chống nhau.

Phương-Dung hỏi:

– Mã Viện là người thế nào?

– Mã Viện được phong chức Phục-ba tướng quân. Hồi phụ thân ta làm tướng cho Trường-sa vương. Viện là một huyện-úy. Sau cô Viện trở thành Vương-phi Trường-sa vương, y được cất nhắc lên chức

Đô-úy, rồi Thái-thú. Hồi ta cùng Kiến-Vũ thiên-tử khởi binh, y đem toàn quân theo. Kiến-Vũ thiên-tử cảm động là người trung lương, chỗ con cô con cậu, nên cho y giữ đại quân. Lúc ta với Đặng Vũ đánh chiếm Kinh-châu, có bàn với Thiên-tử rằng: "Đất Kinh-châu địa thế phân chia Nam, Bắc Trung-nguyên bằng sông Trường-giang. Phía Bắc là hàng rào bảo vệ Lạc-dương, phía Nam tiếp giáp Lĩnh-nam, nơi các Thái-thú bắt phục. Phía Đông giáp Mân-Việt, lòng người nan trắc. Phía Tây giáp Thục, Công-tôn Thuật hùng cứ, bất cứ lúc nào cũng gặp nguy hiểm, cần có người văn võ kiêm toàn, trung lương trấn thủ. Ta đề cử Mã Viện trấn giữ chín quận Kinh-châu, còn em y là Mã Anh làm Thái-thú Trường-sa. Trong khi ta đánh vùng Giang-đông, chiếm Mân-việt, rồi kinh lược Lĩnh-nam"

Lê Ngọc-Trinh hỏi:

– Tại sao Kiến-Vũ thiên-tử không giao cho Mã Viện đánh Thục, mà lại giao cho Đặng Vũ?

Nghiêm Sơn lắc đầu:

– Mã Viện tuy là người trung lương, nhưng so với Đặng Vũ y chỉ là một đại tướng dưới quyền. Cho trấn thủ Kinh-châu là quá sức rồi. Chứ còn thống lĩnh quân nghiêng nước, các tướng khác như Sầm Bành, Mã Vũ không phục. Tuy vậy Kiến-Vũ thiên-tử vẫn giao y trấn thủ Kinh-châu kiêm phó tướng cho Đặng Vũ.

Nghiêm Sơn thở dài tiếp:

– Mã cậ thế là người thân của Mã thái-hậu, trấn thủ vùng trọng địa, trong khi tài ba, công lao y thua xa 9 đại tướng dưới quyền Đặng Vũ, được ta tặng cho danh hiệu "Tương-dương cứu hùng".

Phương-Dung tỏ vẻ hiểu biết:

– Tương-dương cứu hùng là chín đại tướng võ công vô địch, tài

dùng binh không thua Tôn Vũ, dường như họ tên là Sầm Bành, Mã Vũ, Cảnh Yểm, Tế Tuân, Tang Cung, Lưu Hán, Phùng Tuấn, Đoàn Chí, Lưu Long. Tất cả chín người theo Kiến-Vũ thiên-tử từ khi mới khởi binh. Hiện họ đều ở đạo Kinh-châu cả sao?

– Đúng thế. Vì võ công cao, tài dùng binh giỏi, lại nhiều công lao hơn Mã Viện. Mã Viện làm phó tướng, họ bắt phục. Đã vậy Mã Viện còn muốn hắt cẳng Đặng Vũ, khi Đặng Vũ cầm quân đánh vào Thục, y tìm cách chần chờ không chịu cung ứng lương thảo, bổ sung binh lính, cho nên Đặng Vũ mới thua.

Phương-Dung gật đầu:

– Vì vậy đại ca cần có mặt ở Kinh-châu phải không? Dường như Mã Viện chỉ sợ có Thiên-tử với đại ca thì phải?

Nghiêm Sơn gật đầu:

– Đúng thế. Việc dùng binh quan trọng nhất là trị quân cho nghiêm. Ta thành công nhờ đều đó. Một lần Mã Viện ý thế Mã thái-hậu, ta sai đem ra chặt đầu. Kiến-Vũ thiên-tử xin ta tha tội cho y. Ta phạt đánh y 30 côn, cách chức xuống còn sự trưởng, sai đi lập công chuộc tội. Từ đó y thấy ta như gà thấy cáo. Sự muội thấy đấy ta đối xử với anh hùng Lĩnh-nam, sự bá, sự thúc, sự đệ, sự muội bằng tất cả tình ruột thịt, họ là anh hùng, họ biết vì đại nghĩa tuân phục lệnh ta, thì có gì xảy ra đâu?

Lê Ngọc-Trinh nói:

– Bọn em là người hiệp nghĩa. Đem chữ hiệp ra làm việc, mà lại gây sự với nhau. Đem chữ nghĩa ra giúp đại ca Dù mất mạng cũng không từ, còn đâu là chuyện bất tuân lệnh nữa.

Nghiêm Sơn gật đầu:

– Sự muội nói đúng đó.

Vương nói với Nam-hải nữ hiệp:

– Phàm việc xung phong, tranh thắng, cần bảo vệ hậu quân cho vững. Lỡ hậu quân có biến cố, thì tiền quân bị lâm vào thế lưỡng đầu thọ địch. Hai vị Đinh Công-Thắng, Triệu Anh-Vũ đã vượt Kim-sơn. Đào Kỳ đang chiếm Độ-khẩu, song địa thế quá hiểm trở, vậy cần bảo vệ hậu quân thực kiên cố. Cho nên tôi mới nhờ Nam-hải nữ hiệp, sư thúc Lương Hồng-Châu, sư muội Lê Ngọc-Trinh là những người tinh minh mẫn cán, thống lĩnh đạo Nam-hải với ba Quân-bộ, ba Sư-ky dàn ra làm trừ bị, bảo vệ hậu quân.

Phương-Dung hỏi:

– Trong sáu đạo quân Lĩnh-nam, đạo Nam-hải bảo vệ hậu quân, đạo Nhật-nam sư bá Lại Thế-Cường đã điều lên Kinh-châu trợ chiến, đạo Cửu-chân do Hoàng sư-tỷ chỉ huy, đạo Quế-lâm do Minh-Giang chỉ huy, đạo Tượng-quận do sư đệ Đào Hiên-Hiệu thống lĩnh đánh Độ-khẩu. Đại ca nghĩ xem quân số đánh vào mặt sau Ích-châu như vậy đủ chưa?

Nghiêm Sơn nói:

– Ta được Tế-tác báo cho biết, Công-tôn Thiệu dồn toàn lực ra Kinh-châu, Hán-trung. Mặt Nam do một tướng trẻ, con nuôi Công-tôn Thiệu tên là Công-tôn Phúc tước phong Bình-nam vương trấn thủ. Quân số chưa quá 5 vạn, làm sao địch lại Tiểu sư-đệ với hai vị Đinh Công-Thắng, Triệu Anh-Vũ?

Phương-Dung, Nghiêm Sơn lên đường đi Kinh-châu. Nghiêm Sơn chỉ mang theo mười tiên thủ của phái Hoa-lư hộ vệ. Phương-Dung mang theo mười Thần-ưng liên lạc với các cánh quân.

Lần đầu tiên Nghiêm Sơn thấy Phương-Dung cỡi con ngựa Ô. Ngựa Ô là một loại ngựa rừng Tây-vu. Hồ Đề phải mất công khó nhọc lắm

mới bắt được nó. Trong buổi gặp gỡ đầu tiên, nàng tặng cho Phương-Dung. Nghiêm Sơn thấy Phương-Dung cưỡi ngựa không yên cương thì ngạc nhiên.

– Ngựa không cương làm sao mà điều khiển được?

Phương-Dung cười:

– Nó là ngựa hoang, được chị Hồ Đề dạy dỗ, hiểu được tiếng người, không cần cương.

Nàng hô lớn:

– Chạy mau!

Con ngựa Ô vọt lên như tên bắn. Nghiêm Sơn phi ngựa theo.

Hai người tới Kinh-châu vào khoảng nửa đêm. Vương với Phương-Dung gọi cửa. Đặng Vũ, Trưng Nhị mở cửa thành ra đón. Trưng Nhị nhìn mặt Phương-Dung biết đã thành công, nàng hỏi:

– Chiếm được Độ-khẩu, Kim-sơn rồi à?

Phương-Dung gật đầu:

– Quân đã qua Kim-sơn và Độ-khẩu rồi. Có lẽ giờ này họ đang trên đường tới Thành-đô. Cho nên em với Nghiêm đại-ca lên đây xem Đặng đại tư-mã cùng chị chiếm ải Xuyên-khẩu vào Bạch-đế. Với hùng tài đại lược của Đặng đại tư-mã thì vào Thành-đô chắc nhanh hơn Đào tam-ca.

Đặng Vũ thất kinh hồn vía nghĩ: Trước đây Kiến-Vũ thiên-tử thường nói rằng Nghiêm Sơn vừa có mưu, vừa có trí, lại thêm tính tình hào sảng của võ lâm hiệp sĩ không sai. Vương từ Lĩnh-Nam lên đạo quân ít hơn ta nhiều, nhờ tinh thần hiệp nghĩa, vương được một số cao nhân hiệp sĩ giúp đỡ, mới thành công như vậy. Kiến-Vũ thiên-tử, Ngô Hán với ta đều cho Tể-tác thám thính tìm đường đánh mặt sau Ích-châu mà tuyệt vọng, vì sông nước chảy xiết, núi cao vời vọi, không

thể vượt qua. Nay vương đã làm được, thì vương hơn ta gấp bội, vương xứng đáng là người trên ta. Kiến-Vũ thiên-tử hứa rằng, ai bắt hoặc giết được Công-tôn Thuật sẽ cho làm chúa Ích-châu. Nghiêm Sơn làm chúa Lĩnh-Nam, nơi bờ xôi giếng mật, vương đâu có thêm làm chúa Ích-châu? Ta cần phải được lòng vượn mới mong vào Ích-châu.

Vì vậy Đặng Vũ đối với Nghiêm Sơn cực kỳ cung kính. Y sai chuẩn bị trướng gấm cho Nghiêm Sơn nghỉ, để hôm sau còn tiếp tục nghĩ kế đánh Xuyên-khẩu. Phương-Dung ở chung với Trưng Nhị, Hồ Đề. Sau khi rời Phiên-ngung, Trưng Nhị điều động anh hùng Lĩnh-Nam theo Đặng Vũ lên Kinh-châu trước. Còn Lại Thế-Cường với Hồ Đề thống lĩnh đạo Nhật-nam cùng với binh đoàn đặc biệt Tây-vu lên sau. Phải hơn tháng mới tới. Trong khi chờ đợi Lại Thế-Cường, Hồ Đề tới, Trưng Nhị suốt ngày cùng Đặng Vũ lo bổ sung binh mã, tiếp thu lương thảo, thao luyện binh sĩ. Mọi việc vừa hoàn tất thì Nghiêm Sơn tới.

Chỉ cách nhau một tháng mà Trưng Nhị, Hồ Đề cảm thấy như xa Phương-Dung một năm vậy. Họ là những thiếu nữ trẻ tuổi tài năng xuất chúng, cùng hướng về đấng cuộc phục hồi Lĩnh-Nam, coi nhau như chân tay. Trần Năng hỏi về kế hoạch đánh Độ-khẩu và Kim-sơn, Phương-Dung trình bày tỉ mỉ từng chi tiết một.

Hồ Đề bảo Phương-Dung:

– Sau này nếu chúng ta khởi binh, phải chia thành khu vực, đánh nhiều mặt trận cùng một lúc, theo ý em phải chia như thế nào?

Phương-Dung đáp:

– Em đã nghĩ đến chuyện này rồi. Chúng ta chia làm bốn khu vực khác nhau. Khu vực Quế-lâm thì sư bá Triệu Anh-Vũ, Lương Hồng-

Châu sẽ đứng chủ trương đại cuộc. Nhưng người điều khiển phải là Minh-Giang. Sư huynh Minh-Giang kinh nghiệm hành quân lại, lại hiểu nhân vật địa phương; huyện-lệnh, huyện-úy người nào theo ta, người nào chống ta, y biết hết.

Trưng Nhị trầm ngâm một lúc tiếp:

– Phương-Dung nhận xét đúng, chắc em đã thổ lộ mưu kế của chúng ta với Minh-Giang. Hiện giờ em để Đào tam đệ chỉ huy mặt Nam Ích-châu, còn Minh-Giang là Phấn-oai đại tướng-quân. Y là người Hán, liệu y có chống Quang-Vũ không?

Phương-Dung gật đầu:

– Chúng ta đã có 5 Thái-thú, 6 Đô-úy, Đô-sát, 5 Đại tướng-quân, thì Lĩnh-Nam đã là của chúng ta rồi. Chỉ còn Tô Định mà thôi. Tô bây giờ như người cụt tay, cụt chân. Đô-úy là sư thúc Trần Khổng-Chúng. Anh hùng Lĩnh-Nam do Đặng Thi-Sách, Trưng Trắc thống lĩnh. Kỳ binh có đả đảo Văn-lạc và Đãng-châu chiếm Luy-lâu. Các đạo Mai-động, Cối-giang, Thái-hà chiếm Long-biên. Còn các nơi khác như Thiên-trường, có sư thúc Trần Quốc-Hương, Lục-hải có Hùng Bảo, Trường-yên có phái Hoa-lư...Nghĩa là chúng ta cùng khởi binh một ngày. Quan lại địa phương ai theo ta thì để, ai không theo, chặt đầu.

Trần Năng tiếp:

– Vấn đề trước mắt là, ai thống lĩnh quân hùng? Từ trước đến nay, chúng ta mạnh ai nấy làm, chưa có người làm chúa tướng? Em sợ khi đánh đuổi giặc đi rồi lại lâm vào hoàn cảnh tranh giành địa vị.

Phật-Nguyệt nói:

– Đúng đấy, hiện chúng ta tôn Nam-hải nữ hiệp là người cầm đầu anh hùng Lĩnh-Nam. Nam-hải nữ hiệp chỉ là người đạo đức, cầm đầu anh hùng thì được, chứ tổ chức, cai trị một quốc gia thì không được.

Phương-Dung suy nghĩ một lúc rồi nói:

– Bàn chung những người sau đây có đủ tài năng, đức độ để làm chuyện đó: Đào-hầu, Đinh-hầu ở Cửu-chân, Đặng đại-ca, Nhị Trưng, sư thúc Đào Thế-Hùng. Em nghĩ sáu người này đều không ai bằng Nghiêm đại-ca.

Trưng Nhị gật đầu:

– Ta cũng nghĩ thế, tại sao ta không để Nghiêm đại-ca làm Lĩnh-Nam hoàng đế?

Phương-Dung cười:

– Em gần Nghiêm đại-ca nhiều, em biết chí của người lắm. Khi đứng ra giúp chúng ta xin Quang-Vũ cho phục hồi Lĩnh-Nam, thì Nghiêm đại-ca xin từ chức Lĩnh-nam vương, để tỏ ý không vì tham quyền cố vị mà chống lại nghĩa huynh Quang-Vũ. Người cũng như sư tỷ Hoàng Thiều-Hoa, chỉ thích tiêu dao sơn thủy. Vì vậy nếu Quang-Vũ thuận, người sẽ để Lĩnh-Nam cho chúng ta tổ chức thành một nước. Còn Quang-Vũ không thuận ắt có chiến tranh. Trường hợp đó Người sẽ đứng ngoài, không muốn giúp Quang-Vũ đánh chúng ta, cũng không muốn vì chúng ta mà phản Quang-Vũ.

Phương-Dung trầm tiếng:

– Em nghĩ thế này có đúng không: Sáu vùng Tượng-quận, Quế-lâm, Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật-nam, Nam-hải, các lạc-hầu bầu lấy một vị vương. Sáu vị vương đó bầu lấy một Lĩnh-Nam hoàng đế: Lệ đặt ra 5 năm bầu lại một lần.

Trần Năng vỗ tay:

– Sư thẩm hay thật, nghĩ ra được lối giải quyết đó. Ngày xưa, các động, trang đã bầu người thống lĩnh Tây-vu là An-Dương vương, nổi lên đánh vua Hùng. Có điều họ chỉ biết bầu lên, mà không biết ấn

định thời gian tái bầu. Thành ra Ngài trở thành vị Hoàng-đế, cho đến lúc già, đầu óc thiếu minh mẫn, lầm lẫn trong vụ Trọng-Thủy.

Trưng Nhị gật đầu:

– Bây giờ chúng ta tạm coi thống lĩnh Cửu-chân là Đào-hầu, Nhật-nam là sư bá Lại Thế-Cường, Giao-Chỉ là Đặng đại-ca, Quế-lâm là sư bá Triệu Anh-Vũ, Nam-hải là Khúc-giang ngũ hiệp. Còn Tượng-quận thì phải lên Trường-sa mời Tượng-quận tam anh.

Phượng-Dung nói:

– Còn Lĩnh-Nam hoàng đế, vấn đề khó đây. Bây giờ chúng ta cùng đoán xem, ai sẽ được bầu. Rồi mỗi người cùng viết vào một mảnh giấy kín, xem có ai giống nhau không?

Các anh hùng cầm bút, viết lên giấy. Lại Thế-Cường thu các tờ giấy, mở ra. Thấy có 9 tờ thì 8 tờ ghi chữ Trưng Trắc, một tờ ghi chữ Đào Thế-Kiệt. Ông cười tủm tỉm nói với Trưng Nhị:

– Ta gấp đôi tuổi cháu, ta nhận xét không sai đâu, trước sau gì chị cháu cũng phải lĩnh chức Lĩnh-Nam hoàng đế. Thực là từ tiền cổ đến giờ mới có một. Muôn ngàn năm sau, anh hùng thiên hạ đều lắc đầu không hiểu tại sao chúng ta lại cử nữ hoàng đế. Song không cử Trưng Trắc thì không biết cử ai đây?

Trưng Nhị khẳng khái nói:

– Nếu tất cả anh hùng đều đề cử, chắc chị cháu nhận lĩnh. Đã là con cháu Hùng vương, An-dương Vương đâu sợ khó, sợ nguy hiểm. Đám anh hùng nói chuyện cho đến trời sáng, họ mới nhắm mắt dưỡng thần, vận khí lấy lại sức khỏe.

Sáng hôm sau Nghiêm Sơn truyền đánh trống tụ tập các tướng.

Tướng sĩ Hán trước đây đều dưới quyền chỉ huy của Nghiêm Sơn.

Cách nhau một thời gian lâu dài, bây giờ giữa lúc họ bại trận,

Nghiêm Sơn trở về với một đạo hùng binh, hàng trăm hào kiệt giúp sức. Họ nghiêm chỉnh đứng nghe lệnh, lòng tràn đầy hy vọng.

Đặng Vũ trình bày:

– Đạo quân Kinh-châu từ khi bại trận, án binh bất động để bổ sung, tướng sĩ đã phục hồi lại tinh thần. Nay nhờ Vương gia, binh lương đầy đủ. Sĩ tốt muốn ra trận phục thù. Trước mắt là ải Xuyên-khẩu kiên cố, phía sau Xuyên-khẩu là thành Bạch-đế. Binh tướng Xuyên-khẩu, ước 5 vạn bộ, hai vạn kỵ.

Nghiêm Sơn gật đầu:

– Bây giờ chúng ta ngồi xem Đặng đại tư-mã với Trưng Nhị trở tài thần vũ. Tướng trấn thủ bên giặc là ai?

Sầm Bành nói:

– Là Công-tôn Thiệu, em ruột Công-tôn Thuật, tài kiêm văn võ. Về võ công y xử dụng đại đao, đoản đao đều thần sầu quỷ khốc. Về quyền cước, y xử dụng một pho chưởng pháp rất hùng hậu. Tôi đã đấu với y mấy trận, bất phân thắng bại. Y là một trong Thiên-sơn thất hùng.

Phương-Dung giật mình hỏi:

– Tôi nghe Nghiêm nguyên soái nói, Kiến-Vũ thiên tử khởi binh từ Hoài-dương, thì Đặng đại tư-mã cấp gươm theo hầu bên người, đánh thẳng về Lạc-dương. Võ tướng của Vương Mãng anh hùng là thế, mà không ai chịu nổi của Tư-mã lấy 10 chưởng. Sau Đặng đại tư-mã bị thua về tay tướng quân. Tiếp theo tướng quân đánh tới Kinh-châu, Xích-mi cố công cao biết mấy, mà rút cục cũng thua tướng quân. Bên giặc nghe tên là khiếp đảm, thế mà y đấu ngang tay với tướng quân thì không phải tầm thường. Võ công y thuộc loại dương cương, ở đây chúng ta có sư thúc Phật Nguyệt xử dụng âm nhu có thể trị được. Còn hai người nữa, võ công dương cương tuyệt

đỉnh là Khất đại phu với Đào tam ca, nhưng hai người không có ở đây. Vậy đối với Công-tôn Thiệu, chúng ta cần đánh một trận bằng mưu trí, để y mất nhuệ khí và đánh bại y bằng võ công, để binh sĩ tin tưởng.

Đặng Vũ muốn Trưng Nhị điều binh xem sao, nên bưng ấn kiếm đưa cho nàng. Y nghĩ rằng, nếu trận này thất bại, y đổ cho Nghiêm Sơn. Còn thành công thì y hưởng:

– Xin nhờ Trưng cô nương trở thành oai cho.

Trưng Nhị không khiêm tốn cầm ấn kiếm nói:

– Trước hết ta đánh cho giặc một trận để chúng mất nhuệ khí và lấy nhuệ khí cho quân ta.

Các tướng Hán thấy một nữ quân sư tuổi chưa quá 25, khuôn mặt đẹp như ngọc, uy nghi lên trướng, chưa chi đã coi như thắng địch thì không tin cho lắm. Trưng Nhị đọc được nét mặt họ, nàng thản nhiên cầm bút viết một phong thư.

"Trưng Nhị, lĩnh Quân sư đạo binh Kinh-Sở nhà Đại-Hán, thư cho Trường-sa vương. Tiểu nữ từ Lĩnh-nam, được Lĩnh-nam vương hạ cố mời làm Quân-sư cho Đại tư-mã. Vương gia lệnh cho tiểu nữ phải vào Thành-đô trước Tết, thưởng hoa xuân đất Thục. Vậy xin mời các vị anh hùng Thiên-sơn xuất thành quyết chiến một trận".

Nàng nói với Hồ Đề:

– Phiên sứ muội cho chim ưng đưa vào thành dùm.

Hồ Đề gật đầu, hú lên lanh lảnh. Một con chim ưng bay lên đậu vào tay nàng. Nàng đưa phong thư nó cắp vào mỏ. Nàng huýt sáo, ra hiệu chỉ chỗ, nó gật đầu bay bổng lên trên mây, hướng vào thành Xuyên-khẩu.

Trưng Nhị thẳng trướng ra lệnh:

– Phía bắc thành Xuyên-khẩu có rừng Đại-xuyên, bây giờ mùa Đông, cây cỏ không lá khó phục binh. Nữ tướng Lê Chân dẫn một nghìn quân kỵ và 50 thớt voi, vòng phía Đông sang Tây phục sau đồi. Đợi khi Đại tư-mã và Công-tôn Thiệu giao chiến, thế nào chúng cũng cho một đội kỵ binh xuất cửa Bắc đánh vào sườn phải của chúng ta. Khi giặc xuất thành, đợi cho chúng dàn quân đánh vào hữu quân của ta đang hồi kịch liệt, lập tức thả 50 thớt voi và phục binh đánh vào hậu quân chúng. Bị đánh bất ngờ, chúng cùng đường tắt tử chiến. Bấy giờ phải mở một đường cho chúng chạy vào rừng. Ở đấy sẽ có đội quân bắt chúng.

– Phía Nam thành Xuyên-khẩu có rừng Nghi-đô. Nữ tướng Trần Năng mang 50 thớt voi cùng 5000 quân phục tại đây. Khi Đặng đại tư-mã giao chiến với Công-tôn Thiệu, tắt giặc xuất cửa thành phía Nam đánh vào tả quân của ta, tôi sẽ cho đốt pháo lệnh, bấy giờ xua voi và phục binh ra đánh. Giặc bị đánh trước sau thế nào cũng bỏ chạy vào rừng. Giặc đông quá không bắt hết đâu, phải dùng cung nỏ mà bắn. Giặc tắt bị tử thương nhiều, bấy giờ hãy đổ quân ra mà bắt lấy.

– Công-tôn Thiệu xuất thành, chúng ta chờ y ở Vu-sơn. Đặng đại tư-mã với tôi ở trung quân. Sư thúc Phật Nguyệt cầm tả quân, sư thúc Lại Thế-Cường cầm hữu quân. Chúng ta cùng xuất trận. Nếu Công-tôn Thiệu xuất trận, Đặng tư-mã sẽ đấu với y. Dù thắng, dù bại, tôi cũng xuất quân và đội voi tràn sang trận địch. Quân giặc bị đánh bất thành linh, quân trong thành sẽ đổ ra cửa Bắc, Nam cứu viện. Sư bá Lại Thế-Cường chia quân ra làm đội, một nửa chống với tả quân địch, một nửa chống với đội quân cửa Bắc. Khi thấy mình núng thế thì đốt pháo lệnh, sư muội Trần Năng cho đổ phục binh ra đánh. Giặc

thua tất chạy vào rừng. Hồ Hắc sư đệ phục ở đây một đội binh mà bắt sống. Quân cửa Nam đổ ra thì sư thúc Phật Nguyệt sẽ chia quân làm hai, một nửa chống với hữu quân địch, một nửa đánh quân tiếp viện cửa Nam. Khi thấy mình núng thế thì đốt pháo lệnh lên. Sư muội Lê Chân sẽ đổ phục binh ra đánh vào hậu quân đội tiếp viện cửa Nam. Bảy giờ sư thúc Phật Nguyệt phải giết cho bằng được tướng địch để giặc mất nhuệ khí. Tôi có lời dặn chung: Khi giặc bị thua nên bắt sống càng nhiều càng tốt, tôi sẽ dùng đám quân sĩ này làm tan nát đoàn quân Thục còn lại.

Các tướng thấy Trưng Nhị điều quân phải phép, đều ngăn người ra khâm phục. Chính Đặng Vũ cũng ngăn người, vì y đã thấy Phương-Dung điều quân. Y cho rằng Phương-Dung chỉ biết ước tính về chiến lược mà thôi, không ngờ bây giờ thấy Trưng Nhị chỉ huy quân tử ra thông thạo cả chiến thuật lẫn chiến lược.

Trưng Nhị tiếp:

– Lĩnh-nam vương gia và quân-sư Phương-Dung sẽ ra trước trận để khích lệ tướng sĩ.

Vừa lúc ấy thì chim ưng trở về. Hồ Đề nói:

– Nó đưa thư rồi.

Đến chiều có sứ từ trong thành đưa thư qua. Trưng Nhị cầm lấy thư đọc. Thư viết:

"Dã phu phái Thiên-sơn là Công-tôn Thiệu kính gửi Trưng Nhị cô nương thuộc phái Tản-viên, đất Lĩnh-nam".

Nàng đọc xong đưa cho Phương-Dung xem:

"Tôi là tên nhà quê, ở núi Thiên-sơn, cùng huynh trưởng xuất thân theo đòi nghiệp võ. Chúng tôi gồm bảy người sư huynh đệ đồng môn, thề cùng nhau dùng võ công giúp kẻ khó, cứu người nguy, trừ

đạo tặc. Thời thế nhiễu nhương, vua thì hôn ám, quân thì nhũng lạm, giặc giã nổi lên tứ phương, Trăm họ khốn khổ, muốn sống không nổi. Vì vậy huynh trưởng tôi, tụ tập đệ tử chiếm vùng Kinh-châu, Ích-châu, Hán-trung, tổ chức thành một nước Nghiêu-Thuấn. Trước đây tôi có giao tình với sư huynh Đặng Thi-Sách rất hậu. Giữa hai người cùng một ý chí cầm gươm cứu dân. Nay chúng tôi đang làm, trong khiến trăm họ yên ổn, vua với tôi, quân với dân coi nhau như ruột thịt. Vì vậy tuy Ích-châu đất hẹp, dân nghèo, mà Quang-Vũ đem hùng binh trăm vạn, chia làm ba đạo, bao lần tiến vào đều bị đánh bại. Mới đây Tế-tác báo rằng Trưng cô nương cùng Lĩnh-nam vương xuất lĩnh hào kiệt phò Hán diệt Thục. Dĩ nhiên Lĩnh-nam nhân tài như rừng, như biển, cùng Hán diệt Thục thì Thục nguy vong. Thục nguy vong thì trăm họ Ích-châu làm than, cũng chẳng đáng nói gì, nhưng khi Hán đã diệt Thục, liệu Lĩnh-nam có còn đứng vững được không? Lĩnh-nam vương có còn được tại vị hay không?

Trước đây, thời Tây-Hán, Sở-vương Hàn Tín, công lao dường nào, cuối cùng cũng bị diệt tộc. Nay Lĩnh-nam vương công đã không bằng Hàn Tín, mà uy lại bao trùm thiên hạ, thì cái họa không xa là mấy. Kính cần mong cô nương nghĩ lại".

Phương-Dung đọc xong chuyển cho Hồ Đề, Trần Năng cùng đọc.

Trần Năng nói:

– Tế tác của Thục thật tài. Chúng ta họp tại Quế-lâm, cơ mật bảo toàn, chỉ có chư tướng được biết thôi, thế mà Thục biết rồi. Đợi ngày mai ra trận sẽ định liệu.

Sáng hôm sau Đặng Vũ cho lệnh xuất quân, tới đồi Vu-sơn dàn nghiêm chỉnh. Công-tôn Thiệu dàn quân, quân khí hùng tráng, uy vũ ngất trời.

Trưng Nhị, Hồ Đề, Phạt Nguyệt, Lại Thế-Cường đứng trước trận uy thế phiêu phiêu phiêu, hốt hốt, trong cái uy có cái nhàn tản.

Công-tôn Thiệu thủng thỉnh cưỡi ngựa ra trước trận nói với Đặng Vũ:

– Quang-Vũ thế cùng lực kiệt, tướng sĩ nản lòng, binh tướng không muốn chiến đấu, nên phải đi cầu viện Lĩnh-nam về đối phó với chúng ta. Đặng Vũ! Người là Đại tư-mã, theo hầu Quang-Vũ đã lâu, tự hào trí dũng song toàn, vậy người có dám cùng ta đấu không? Hay phải dựa vào mấy vị cô nương đất Lĩnh-nam?

Đặng Vũ cầm roi chỉ sang trận Thục:

– Lĩnh-nam hay Ích-châu cũng đều là đất của nhà Đại-Hán, mấy vị cô nương Lĩnh-nam, sang đây để trừ diệt bọn anh em phản tặc các người.

Công-tôn Thiệu quát lên:

– Bọn mi sức cùng, lực kiệt, đem đàn bà ra trận mà làm cái gì?

Trưng Nhị bước ra trước trận nói :

– Công-tôn vương gia. Vương gia hỏi câu đó đủ tỏ ra vương gia không biết cái lý của trời đất. Trong thế gian có trời thì có đất, có nóng thì có lạnh, có nam thì có nữ. Cho nên quân Hán mới có nữ tướng, nữ binh. Vương gia coi thường phụ nữ, chẳng hóa ra không hiểu lẽ biến hóa của vũ trụ ư?

Hồ Đề là người của Tây-vu theo chế độ mẫu hệ, nàng ghét nhất những người khinh thường phụ nữ. Trong đại hội Tây-hồ, Đinh Công-Thắng chế nhạo Hùng Bảo phải phục tùng vợ, nàng đã đánh cho y phải chui qua háng Trần Năng. Bây giờ nghe Công-tôn Thiệu nói giọng khinh nữ, nàng nổi giận cành hông, phát tay hai cái, hú lên một tiếng dài, vang tới trời cao. Trưng Nhị biết nàng nổi giận, chắc lại tinh nghịch cái gì đây. Nàng không can gián, nói nhỏ với Đặng Vũ:

– Để cho Công-tôn Thiệu chịu nhục một chút cũng không sao.

Từ phía sau trận một thiếu niên, tuổi khoảng 13-14, quần áo da, phi ngựa đến bên Hồ Đề. Hồ Đề nói nhỏ:

– Sún Lé, em cho chúa tôi bên Thục ăn chút đi.

Sún Lé hỏi :

– Máy bãi?

Hồ Đề đáp:

– Hai trăm bãi.

Sún Lé cầm tù và thổi lên trời mấy hơi dài liên miên bất tận. Từ chân trời xa xa, một đoàn chim ưng bay đến trước trận. Đàn chim ưng lông màu nâu, dưới ánh nắng phản chiếu lông lánh đẹp vô cùng. Đàn chim chia làm 5 toán, mỗi toán 25 con xếp hàng rất ngay ngắn, bay đến trước trận lượn thành vòng tròn.

Sún Lé lại cầm tù và thổi lên một hơi dài nữa, từ chân trời xa xa đoàn chim ưng khác bay đến, cũng 25 con xếp 5 hàng ngay ngắn. Hai đàn chim lượn vòng vòng trên nền trời.

Tướng sĩ Hán, Thục cùng ngựa cổ lên nhìn hai đoàn Thần-ưng không biết những gì sẽ xảy ra. Ngay cả Nghiêm Sơn, Đặng Vũ, Phương-Dung, Trương Nhị thấy Hồ Đề mang theo đội Thần-ưng, họ không hiểu năng cho chúng tham chiến dưới hình thức nào? Nhất là đội này được chỉ huy bởi bọn thiếu niên tuổi chưa quá 15, đều có bộ rănng đẹp, mà có hõn danh là Sún Lé, Sún Cao, Sún Lùn, Sún Rõ và Sún Hô. Bây giờ thấy Hồ Đề hú lên một tiếng vang vang, thì Sún Lé phi ngựa ra. Sún Lé cầm tù-và thổi, đoàn thần ưng bay lượn rất nhịp nhàng. Bỗng cả đoàn bay vọt lên mây rồi bất thần đâm bổ xuống với tốc độ kinh khủng vào giữa trận Thục. Binh tướng Thục vội vàng chuẩn bị vũ khí đối phó. Nhưng đoàn thần ưng bay xuống cách họ

hơn trăm trượng thì vọt trở lên, đồng kêu một loạt. Tướng sĩ Thục thấy trên đầu, y phục, ngựa đều bị một loạt phân chim rơi xuống. Họ đưa tay lên sờ mặt rồi ngửi, mặt mũi nhăn nhó khó chịu.

Đứng lược trận phía xa, Nghiêm Sơn thấy tướng sĩ Thục bị Thần-ưng ị tập thể xuống đầu, trông thực thảm thiết. Vương là người nghiêm trang, cũng phải cười đến sùi bọt mép ra.

Hai đoàn Thần-ưng sau khi thả phân vào trận Thục, đồng ré lên một loạt, biến vào chân trời xa.

Các tướng sĩ bên Hán cười ồm lên, vỗ tay hoan hô. Hồ Đề thấy như vậy đã đủ. Nàng hú lên một tiếng. Sún Lé gò ngựa trở về trận, đứng chờ lệnh.

Hồ Đề hỏi Công-tôn Thiệu:

– Công-tôn vương gia, thế nào, nữ nhân có tài hay vô tài? Lời vương gia nói ra, chỉ đáng so sánh với phân chim mà thôi.

Công-tôn Thiệu người đầy cút chim, giận quá, y chỉ một tướng cạnh là Công-tôn Đoàn:

– Người hãy ra giết đứa con gái kia cho ta.

Công-tôn Đoàn vọt ngựa ra đứng trước Hồ Đề:

– Nữ tướng kia! Hãy cùng ta đấu ít trăm hiệp.

Hồ Đề vọt ngựa ra trước, tay nàng rung lên, cây roi da đã chụp xuống đầu Công-tôn Đoàn. Nguyên cái roi Hồ Đề cán ngắn, khoảng vài gang tay, còn lại là những sợi da. Đầu mỗi sợi da móc những tấm lục lạc và dao, móc câu. Nàng vung lên một cái thì Công-tôn Đoàn thấy một cái lưới chụp vào người. Y múa đao đỡ nhưng không kịp, một vài móc câu trúng vào người y, máu chảy ra lênh láng. Hai người quần lầy nhau giao phong. Hồ Đề thấy võ công Đoàn cao hơn mình, bản lĩnh ngang với Trần Năng, nên không dám coi thường. Đánh

được trên trăm hiệp, Hồ Đề đuổi sức, nàng lùi dần về phía sau. Công-tôn Đoàn lợi dụng nàng sơ hở, quát lên một tiếng, chém cụt đầu con ngựa nàng. Hồ Đề biết thế nguy, là người ở rừng núi, đánh dư trăm trận, nhiều kinh nghiệm chiến đấu, nàng đạp chân vào yên ngựa, vọt người lên. Công-tôn Đoàn vớt một đao lên cao định kết liễu tính mạng nàng, thì y cảm thấy một ám khí chụp xuống đầu. Ám khí là sợi dây mềm trói tay y lại, đao rơi xuống đất. Y vùng vẫy thoát khỏi sợi dây, thì Hồ Đề đã rơi xuống sau ngựa y, chụp cổ bắt sống, phi ngựa chạy về trận Hán, liệng y xuống đất.

Bấy giờ mọi người mới nhìn ra, thấy Công-tôn Đoàn bị một con trăn to bằng cổ tay, dài hơn trượng siết chặt, không giẫy được.

Nguyên Hồ Đề thường nuôi, dạy trăn, rắn làm vũ khí. Nàng cũng như các hào kiệt Tây-vu, kể cả Lục Sún đều đeo trên lưng một cái túi.

Trong túi có hai con trăn lớn và hơn chục con rắn nhỏ cực độc.

Chúng được huấn luyện tinh vi. Khi lâm trận, chỉ cần xùy một tiếng, chúng từ trong túi đeo trên lưng vọt ra tấn công địch. Vì vậy trong lúc nguy cấp, Hồ Đề xùy một tiếng, con trăn nằm trong túi dưới bụng ngựa, vọt ra quấn lấy Công-tôn Đoàn. Công-tôn Thiệu nhảy ra định cứu tướng của mình thì Sầm Bành vung đao chém xả ngay mặt kinh lực mạnh vô cùng :

– Công-tôn Thiệu, chúng ta tái đấu.

Sầm Bành chĩa đao ngay đầu y chém xuống ! Hai người quay cuồng đấu với nhau. Trương Nhị chỉ giỏi về chưởng pháp, kiếm pháp, nàng không hiểu nhiều về đao pháp, quay lại nhìn Phật-Nguyệt để hỏi ý kiến. Phật-Nguyệt là đệ tử yêu của Nguyễn Phan, kiếm thuật của nàng thần thông, không kém gì Phương-Dung, Đào Kỳ, nàng phân biệt được đao pháp của Công-tôn và Sầm. Nàng nói nhỏ cho Trương

Nhị nghe :

– Đao pháp của hai người thuộc loại dương-cương, nhưng hai môn phái khác nhau. Bành thuộc Bắc phái, trầm mãnh, thiếu biến hóa tinh vi. Còn Thiệu dường như thuộc vùng Kinh-Sở, vừa trầm vừa hùng, biến hóa tinh kỳ. Hai bên nội lực cùng cao ngang với Khất đại-phu, Đào tam-lang, Lê Đạo-Sinh. Có điều cả hai cùng kinh nghiệm chiến đấu, khó mà biết ai thắng bại. Nội lực Bành hùng hậu hơn một chút, nếu đấu chưởng thì thắng. Tôi cần quan sát võ công hai người, để Phương-Dung, Đào Kỳ nghiên cứu cách phá. Lỡ một mai họ sang Lĩnh-nam, ta biết phá võ công của họ. Biết cách phá ta không còn sợ gì nữa.

Hai tướng đấu trên hai trăm hiệp. Hồ Đề hỏi Trưng Nhị :

– Chị muốn em cho tên Công-tôn một bài học hay không ?

Trưng Nhị thấy Hồ Đề thích tinh nghịch mà bấy lâu nay phải trở thành đại tướng, không có dịp phát tiết cũng buồn, ban nãy nàng cho Công-tôn Thiệu ăn phân chim, dùng trăn bắt sống Công-tôn Đoàn, lòng đầy phấn khởi. Bây giờ nàng muốn mang Công-tôn Thiệu ra đấu nữa, thì tính trẻ con của Trưng Nhị cũng nổi dậy, nàng hỏi :

– Em muốn cho hắn bài học như thế nào ?

Hồ Đề bưng miệng cười :

– Em muốn nó trần truồng trước trận cho bỏ ghét, vì nó có tội khinh thường đàn bà.

Trưng Nhị gật đầu :

– Ủ, em làm thử chị xem.

Hồ Đề phi ngựa đến trước hai tướng hô lớn :

– Công-tôn vương-gia, Sầm đại tướng quân xin ngừng tay ?

Hồ Đề người rừng núi, nàng ưa nói mộc mạc. Nhưng từ khi rời Giao-

chỉ sang đây, lúc nào cũng đi cạnh Trưng Nhị, được Trưng Nhị dạy dỗ rằng : Bất cứ trường hợp nào, dù là kẻ thù, cũng phải nói năng lịch sự, tỏ ra chúng ta dù là võ tướng cũng vẫn không mất vẻ đoan chính, nhu thuận của gái Lĩnh-nam. Cho nên lời nói vừa rồi của nàng mới văn vẻ như vậy.

Hai tướng cùng lui ngựa lại.

Hồ Đề bảo Sầm Bành :

– Sầm tướng quân, tôi thấy võ công Công-tôn vương-gia vô cùng kỳ diệu nên muốn lĩnh giáo ít chiêu. Xin Đại tướng-quân nhường cho tôi được không ? Hai vị đã đánh nhau nhiều rồi mà chưa chán ư ?

Công-tôn Thiệu vừa bị nàng chỉ huy đội Thần-ưng ủa đầy đầu, quần áo, y chưa nguôi giận, tiếp theo cháu là Công-tôn Đoàn bị nàng dùng trăn bắt sống. Y thấy võ công nàng không mấy gì cao, nhưng nàng chỉ huy được trăn, chim ưng huyền bí kỳ lạ, y đã ngán. Nàng thấy võ công y cao mà còn dám thách đấu, thì chắc là có mưu đồ gì đây, y không muốn ra tay, vẫy một cái. Một tướng trẻ khoảng ba mươi tuổi, dáng điệu hiên ngang hùng vĩ bước ra trước trận nói lớn :

– Ta là Thượng-tướng Vũ Chu, nếu bên người có ai địch nổi thì ra đây đối chiêu.

Mã Viện nói nhỏ :

– Vũ Chu là tướng vô địch bên giặc, thất học, vô mưu, nhưng có võ công cao hơn tôi. Tôi bị bại về tay hắn một lần.

Hồ Đề xua tay :

– Vũ tướng quân ! Ta thấy người coi cũng đẹp để đấy, ta không muốn đấu với người. Ta muốn đánh nhau với Công-tôn Thiệu kia.

Người về trận nghỉ đi, đừng đánh nhau với ta, không tốt đâu.

Nàng là người Tây-vu, ngấm ngấm câu nói bằng tiếng Mường, xong

mới dịch sang tiếng Hán, nên giọng hơi ngọng. Người Mường nghĩ sao nói vậy, nàng thấy Vũ Chu dáng điệu hiên ngang, hùng vĩ thì dịch sang tiếng Hán là đẹp đẽ.

Người Trung-nguyên vào thế kỷ thứ nhất bị ảnh hưởng sâu đậm của đạo lý Khổng Mạnh, nam ra ngoài xã hội, nữ ở trong nhà : Nam tại ngoại, nữ tại nội. Đàn bà con gái khi đi đường gặp đàn ông lạ nhìn vào mặt một cái, đã phải che mặt xấu hổ. Thế nhưng nay họ thấy các nữ tướng Lĩnh-nam nhu mì xinh đẹp, trang phục tươi như hoa, giống như những đóa hoa xuân, ra trước trận đã là một điều hiếm thấy. Họ còn thấy Hồ Đề bắt sống Công-tôn Đoàn dễ dàng, bây giờ nàng lại khen Vũ Chu đẹp đẽ, thì không thể nào hiểu nổi.

Công-tôn Thiệu ngẫm nghĩ :

– Ta chỉ cần đánh một hiệp là bắt được con nhỏ, đem về làm tỳ thiếp cũng sướng một đời. Đất Ích-châu làm gì có đàn bà thế này ?

Nghĩ vậy y chỉ mặt Hồ Đề :

– Người dùng chim ưng làm người ta dơ bẩn, được ta sẽ bắt người, đem về lột trần truồng cho quân sĩ coi.

Đối với người Hán thời bấy giờ, con gái bị người ta nắm lấy tay, phải chặt tay đi để bảo toàn danh tiết. Con gái bị lột trần truồng ra thà giết đi còn sướng hơn. Hồ Đề là người Mường, nàng thường cùng các bạn gái đêm đêm ra suối, cởi trần truồng tắm với nhau, đùa vui ca hát, đó là điều thích thú. Bây giờ nghe Công-tôn Thiệu nói, nàng cười :

– Ta không cần người lột đâu. Ta biết tự cởi lấy để tắm mà !

Trưng Nhị nói nhỏ với Hồ Đề :

– Y nói lột quần áo sư muội ra là nhục lắm đấy. Sư muội trả đũa đi. Con ngựa của Hồ Đề đã bị Công-tôn Đoàn chém chết, nàng mượn

con ngựa ô của Phương-Dung. Nàng huýt sáo một tiếng, con ngựa lao thẳng vào Công-tôn Thiệu. Các tướng sĩ cũng ngạc nhiên khi thấy con ngựa đen nhỏ, không cương, phóng nhanh như lao. Thiệu vung đao chém vào đầu ngựa ô, định giết ngựa, bắt tướng. Nhưng ngựa ô là linh vật của rừng Tây-vu, nó thấy kinh lực đao chém vào đầu thì khụy vó trước xuống, uốn cong lưng, dựng vó sau lên đá vào ngực Công-tôn Thiệu. Thiệu vội thu đao về đưa ngang cắt hai chân sau ngựa Ô. Ngựa Ô chui dưới bụng ngựa Thiệu, luồn qua phía sau. Trong khi đó Hồ Đề nhảy xuống đất vung tay một cái, cả trăm quả mắt mèo chụp xuống đầu Công-tôn Thiệu. Thiệu vội trở đao lên lia đứt những sợi dây nhưng không kịp nữa, mấy cái móc câu đã trúng người y, đau đớn thấu xương, máu chảy đầm đìa. Con ngựa Ô chui qua bụng ngựa Thiệu, há mồm đớp một cái đứt nghiêng hai trướng ngựa Thiệu, rồi vọt ra sau. Ngựa Thiệu bị đứt nghiêng hai trướng đau quá hí lên một tiếng ngã lăn ra. Nói chậm chữ diễn tiến ngựa Ô lao tới chui qua bụng, đớp trướng liên hợp với hai đao của Thiệu và một roi của Hồ Đề thật mau. Công-tôn Thiệu là võ học danh gia, y thấy ngựa đổ xuống vội vọt mình lên cao để khỏi ngã. Hồ Đề ném vào người y một nắm ám khí, y vung chưởng lên gạt, thì ra là một đám phấn gì đó, chứ không phải ám khí.

Y rơi xuống đất, nhìn ngựa mình bị đứt hạ bộ, máu đầm đìa, trong khi đó Hồ Đề đã lên lưng ngựa Ô ngồi, tay nàng cầm hai cái cật ngựa máu còn nhỏ giọt, đưa ra trước ba quân nói :

– Cật ngựa mà xào rau ăn thì chắc là ngon lắm. Cám ơn vương-gia ban cật ngựa.

Tướng sĩ bên Hán cười đến phun bọt miệng ra. Quân lính bên Thục không nhin được cũng phì cười. Họ vội bịt miệng lại vì thấy chủ

soái mình bị nhục mạ, cười có khác gì cổ võ bên địch.

Con ngựa của Công-tôn Thiệu giẫy mấy cái thì chết. Hồ Đề rú lên một tiếng dài, một đàn chim ưng từ trên trời lao xuống xúm nhau rĩa thịt con ngựa Thiệu. Phút chốc con ngựa chỉ còn bộ xương.

Người nghiêm trang nhất là Nghiêm Sơn với Lại Thế-Cường cũng phải cười đến sùi bọt mép ra. Nghiêm Sơn đã biết Hồ Đề ngỗ nghịch, nhưng không ngờ nàng còn dạy con ngựa Ô ngỗ nghịch theo nàng đến thế. Phương-Dung là một thiếu nữ tinh nghịch, thấy Hồ Đề nghịch quá, phải gật đầu nhận rằng mình còn thua nàng quá xa.

Trưng Nhị bảo sẽ Đặng Vũ :

– Hồ Đề tinh nghịch quá sợ Công-tôn Thiệu nổi giận, xin tướng quân chuẩn bị đánh với y.

Quả nhiên Công-tôn Thiệu nổi giận, vung đao nhảy đến tấn công Hồ Đề. Con ngựa Ô vọt chạy ngược về phía trận Thiệu. Thiệu mừng quá đuổi theo. Phía trận Thục, ba tướng đứng đầu thấy ngựa Hồ Đề chạy đến định dùng vũ khí đánh, nhưng ngựa Ô lạng một cái trở đầu chạy ngược về. Nó vung cước đá ngược ra sau, trúng đầu hai con ngựa tướng Thục. Hai con ngựa đau quá hí lên, quật chủ rơi xuống đất. Khinh công Công-tôn Thiệu tuy cao nhưng không đuổi kịp ngựa Ô. Không cương, Hồ Đề huyết sáo chỉ huy, nó cứ chạy vòng vòng quanh trận, làm Thiệu đuổi một lúc mệt quá ngừng lại, thì ngựa Ô cũng ngừng lại. Công-tôn Thiệu cảm thấy vết thương do roi Hồ Đề đánh vào ngựa ngáy, y đưa tay lên gỡ, thấy ở cổ cũng ngựa. Y không chịu được, cởi giáp quăng xuống đất mà gỡ. Y càng gỡ, càng ngựa.

Trưng Nhị hỏi Hồ Đề :

– Sư muội, em làm gì hấn vậy ?

Hồ Đề cười :

– Em tung vào người hấn một ít bột móc mèo. Bột này trúng da thì ngứa lắm, nhưng không làm chết người. Thông thường trúng da thì không đáng ngại, nếu người ta chạy nhiều, mồ hôi đổ ra, phấn móc mèo lọt vào lỗ chân lông, thì ngứa đến điên lên được.

Công-tôn Thiệu nhảy lên ngựa của một tướng Thục, giật quần áo ra mà gãi. Y ngứa quá, râu tóc dựng đứng lên. Hồ Đề cười ha hả nói :

– Công-tôn vương gia ! Vương-gia đòi lột quần áo tôi. Tại sao vương gia lại tự lột quần áo mình vậy?

Vũ Chu thấy chủ tướng bị làm nhục, vọt ngựa ra trước trận định đánh với Hồ Đề, Trưng Nhị vẫy tay cho Hồ Đề lùi lại, Phật-Nguyệt tiến ra.

Phật-Nguyệt phi ngựa ra tới trước Vũ Chu nói:

– Ta là Phật-Nguyệt, gái Việt đất Lĩnh-nam, muốn cùng anh hùng Ích-châu qua lại mấy chiêu;

Vũ Chu thấy một thiếu nữ mảnh mai, mặc quần áo lụa xanh, không mặc giáp trụ, lưng đeo bảo kiếm, nói năng nhu nhả, y coi thường:

– Được, vậy cô nương muốn cùng ta đấu quyền hay đấu kiếm?

Phật-Nguyệt gạt đầu:

– Tôi muốn lĩnh giáo tướng quân mấy chiêu kiếm.

Công-tôn Thiệu đã được y sĩ thoa thuốc, hết ngứa, mặc giáp trụ lại. Y rút kiếm sau lưng đưa cho Vũ Chu:

– Vũ tướng quân, nếu ngươi bắt được cô gái này, ta gả cho tướng quân làm vợ đấy.

Binh Thục cười ầm lên. Vũ Chu cầm kiếm, cởi giáp trụ bỏ lại trận, nhảy xuống ngựa đứng đối diện với Phật-Nguyệt. Trống trận hai bên khua vang lừng. Vũ Chu cầm kiếm vòng một chiêu khoanh tay như chào. Phật-Nguyệt cũng cầm kiếm nhảy lên cao quay một vòng, giải khăn lụa bay phấp phới trông thật đẹp. Nàng đáp xuống khoanh tay

chào. Tướng sĩ hai bên thấy chiêu này, biết khinh công của nàng không tầm thường. Vũ Chu tấn công trước, kiếm chiêu kinh lực mạnh kêu lên những tiếng vo vo. Bên này trận Lại Thế-Cường nói với Trưng Nhị:

– Trưng cô nương! Cô nương bảo Phật-Nguyệt đừng giết Vũ Chu vội, để y diễn hết kiếm thuật Thục, hầu chúng ta hiểu rõ địch hơn đã. Đặng Vũ nhăn mặt nhìn Trưng Nhị, Lại Thế-Cường tự nói thầm: Chúng mày thật hỗn láo! Võ công Vũ Chu vô địch đến Sầm Bành còn không địch lại, mà chúng mày dám bảo Phật-Nguyệt đừng giết y, cứ làm như là giết y dễ dàng lắm. Ta sợ Vũ Chu chỉ chém vài kiếm là con nhỏ kia mất mạng ngay.

Đặng Vũ xuất thân từ một danh gia đệ tử, năm 25 tuổi theo Quang-Vũ với Nghiêm Sơn khởi binh, các tướng của Vương Mãng không ai địch lại y. Mãi tới trận đánh Hoài-dương gặp Sầm Bành về hàng Hán, từ đó bên Thục không còn một tướng nào là đối thủ của y. Sầm Bành, Đặng Vũ, Phùng Dị là ba đệ nhất cao thủ Đông-Hán. Ngày nọ y đến đầu quân theo Quang-Vũ. Nghiêm Sơn đã đấu thử với y, chỉ chịu được có 7 chiêu rồi chịu thua. Sở dĩ y phải ở dưới quyền Nghiêm, vì một là y không có công trạng bằng Nghiêm với hai mươi lần cứu giá. Hai là Quang-Vũ với Nghiêm Sơn có tình kết nghĩa huynh đệ. Ba là Nghiêm xuất thân nghĩa hiệp, có tài dùng người, khiến anh hùng quy phục. Bốn là tài dụng binh của Nghiêm vô địch thiên hạ.

Từ khi cầm quân đánh Thục, Đặng Vũ đấu ngang tay với Thiên-sơn thất hùng của Tây-xuyên, mới đây y lại bị bại dưới tay Vũ Chu. Thế mà hôm nay nghe Lại Thế-Cường dặn Phật-Nguyệt rằng đừng giết Vũ Chu, có nghĩa là nàng thừa khả năng giết Vũ Chu, đời nào y tin.

Còn Lại Thế-Cường, ông biết Phật-Nguyệt là đệ tử yêu của Nguyễn Phan, được Nguyễn Phan dốc túi truyền nghề, kiếm thuật của nàng đến chỗ siêu việt như Phương-Dung. Hơn nữa, cách nay mấy trăm năm, Vạn-tín hầu Lý Thân sang Hàm-dương đấu với anh hùng đời Tần. Ông tổng hợp kiếm thuật Trung-nguyên thành những nguyên lý chính, rồi tìm ra phá cách đó là kiếm thuật Lĩnh-nam, lưu truyền đến nay là Long-biên kiếm pháp. Đối với các võ công khác Long-biên kiếm pháp chưa chắc là vô địch, vì phải đọ đối phương ra chiêu, rồi mới thuận thế đưa ra những thức khắc chế chống lại. Nhưng kiếm pháp Long-biên chế ra để khắc chế kiếm pháp Trung-nguyên, mỗi chiêu, mỗi thức đã hàm khắc tinh. Cho nên Lại Thế-Cường biết rõ Phật-Nguyệt thắng Vũ Chu.

Kiểm của Vũ Chu phát ra kinh lực vo vo, mỗi chiêu thức bổ xuống mạnh đến long trời lở đất, mạnh đến không thể tưởng tượng được. Y đánh đã mười chiêu, chiêu nào cũng biến ảo phi thường, người ngoài những tưởng Phật-Nguyệt sẽ lâm nguy. Nhưng nàng cứ trơn tuột như con chạch, mấy lần kiếm Vũ Chu chỉ nhích một chút nữa là đã thương được nàng.

Các tướng Hán, Thục đều nín lặng hồi hộp theo dõi, mỗi chiêu Vũ Chu đánh ra, có tiếng kêu lên:

- Ái chà!
- Úi! Quá!
- Chết!

Sau khi tránh mười chiêu của Vũ Chu. Phật-Nguyệt nhận ra nội công của nàng khắc chế nội công của y đã đành. Còn kiếm pháp của nàng dường như thức nào cũng dùng để phá kiếm pháp của y.

Các tướng Hán như Sầm Bành, Đặng Vũ, Cảnh Yểm, Mã Vũ đều

nhận thấy kiếm pháp Phật-Nguyệt nhẹ nhàng, phiêu hốt, chiêu nào cũng bao hàm sát thủ, biến hóa quái dị không biết đâu mà lường. Bất giác họ đưa mắt nhìn Nghiêm Sơn :

– Lĩnh-nam vương tài như Y Doãn, Chu Công có khác. Một mình, một ngựa kinh lược Lĩnh-nam, mấy năm sau, đem về hơn ba mươi vạn hùng binh, với hơn một trăm anh hùng. Một cô gái đơn sơ, mộc mạc, võ công tầm thường như Hồ Đề, mà điều khiển được chim ưng, ngựa ô, làm cho bên Thục kinh hoàng. Bây giờ một thiếu nữ ẻo lả, cả ngày không nói một câu, xuất trận với kiếm thuật kinh thiên động địa, mỗi chiêu nàng phóng ra, mọi người đều rung mình tự hỏi kiếm pháp này là kiếm pháp gì, mà mỗi chiêu, mỗi thức đều khắc chế với võ công của mình ?

Bất thành linh, Phật-Nguyệt lộn liền ba vòng ra xa, bóng trắng lấp loáng với giải khăn hồng ngang lưng, như một bông hồng bay lượn trong gió. Vũ Chu vọt người lên theo, xả liền ba nhát. Đến nhát thứ ba, y vừa chém xuống thì Phật-Nguyệt vọt người lên cao như chiếc pháo thăng thiên. Vũ Chu chém một chiêu bao trùm dưới chân nàng. Tướng sĩ hai bên đều nhắm mắt lại, không muốn nhìn một thiếu nữ xinh đẹp như nàng bị đứt làm hai. Phật-Nguyệt tà tà đáp xuống làn kiếm quang của Vũ Chu. Nàng xia một chiêu vào giữa trung tâm. Nàng lại bay vọt lên cao. Vũ Chu vọt người lên. Ở trên không hai người chiết với nhau trên mười chiêu, rồi cùng đáp xuống một lúc. Thành linh Vũ Chu đổi kiếm pháp. Kiếm của y chậm hẳn lại, chiêu nào kinh lược cũng ve veo. Phật-Nguyệt nhảy lui liền mười bước, rồi nàng quay tròn người như một con quay, người ta chỉ thấy bóng trắng ở giữa có sợi dây hồng. Nàng lặn vào làn kiếm quang của Vũ Chu. Bỗng choảng một tiếng, cả hai cũng nhảy lui lại.

Phật-Nguyệt đã tra kiếm vào vỏ. Còn Vũ Chu thì ôm tay, cườm tay ứa máu ra, mặt lộ vẻ vừa kinh hoàng, vừa khâm phục.

Phật-Nguyệt chấp tay nói :

– Vũ tướng quân ! Đa tạ tướng quân nhẹ tay.

Vũ Chu nhăn nhó đáp :

– Cô nương Phật-Nguyệt, tiểu-tướng vẫn chưa phục, vì vừa rồi cô nương ra chiêu thế nào tiểu-tướng hoàn toàn không nhìn thấy.

Câu nói của Vũ Chu chính là ý nghĩ của tướng sĩ Hán, Thục. Tất cả không ai hiểu Phật-Nguyệt đã ra chiêu như thế nào. Chỉ có một mình Phương-Dung đứng lược trận phía sau biết mà thôi.

Phật-Nguyệt là một thiếu nữ nhu nhã, tính tình ôn hòa, nàng thấy Vũ Chu quả có bản lĩnh chân thực. Nàng thắng y là nhờ kiếm pháp Long-biên khắc chế kiếm pháp Thiên-sơn, chứ không phải kiếm pháp nàng cao hơn y. Nàng nói :

– Vũ tướng quân, trên thế gian này ngoài ân sư của tiểu nữ ra, có lẽ chỉ có hai người là thắng được kiếm thuật của tướng quân mà thôi.

Tiểu nữ cũng như họ, thắng tướng quân là nhờ kiếm pháp của bản môn khắc chế kiếm pháp Thiên-sơn, chứ không phải võ công tiểu nữ cao hơn tướng quân đâu.

Bên trận Thục Công-tôn Thiệu và các tướng nghe Phật-Nguyệt nói, họ cảm thấy cô gái Lĩnh-nam này hiệp nghĩa, thật thà đáng kính, không phải người tàn nhẫn độc ác. Công-tôn Thiệu là một người trí dũng tuyệt vời, y nghĩ rất mau :

– Hoàn cảnh đưa đẩy, những người này ở vào thế đối nghịch với ta. Ta với Đặng Thi-Sách là chỗ thâm giao, vậy ta phải cho người khấn sang Lĩnh-nam gặp y, nếu không kéo được những người này về với Thục, ít nhất họ cũng không giúp Hán.

Nghĩ vậy Công-tôn Thiệu nói :

– Cô nương! Cô nương có thể diễn lại cho Tiểu-vương được mở rộng tầm mắt không ?

Phật-Nguyệt gật đầu. Nàng vọt người lên cao, tay rút kiếm đưa xuống dưới, nàng vận khí, thanh kiếm cong đi, rồi bật sang phải.

Kình lực làm lưỡi kiếm kêu lên vo vo.

Bây giờ Vũ Chu mới biết rằng, y vùng kiếm lên chém nàng, nàng đưa kiếm gạt, rồi vận khí lưỡi kiếm bật sang ngang, vì vậy y mới bị trúng cườm tay. Y ra nhặt kiếm, nhìn Phật-Nguyệt cẩn thận, rồi bay vọt lên tấn công. Lần này Phật-Nguyệt rút kiếm đâm ngược trở lại. Kiếm pháp của nàng nhanh quá, hư hư ảo ảo, không biết đâu mà lường. Người ta chỉ thấy bóng trắng nhấp nhô chập chờn khi trái, khi phải.

Đặng Vũ đứng lợc trợn nhìn tình cảnh của Vũ Chu, y nghĩ :

– May là Vũ Chu, nếu là mình có lẽ bị giết lâu rồi.

Đánh được hai trăm hiệp, Phật-Nguyệt thấy kiếm pháp của Vũ Chu có tới 36 chiêu khác nhau, mỗi chiêu đều biến hóa mãnh liệt vô cùng, nên nàng tránh không đỡ. Đợi khi Vũ Chu đánh hết một lượt, nàng đã hiểu rõ kiếm pháp của y. Y chém liên ba chiêu véo véo véo. Phật-Nguyệt nhảy vọt lên cao ánh kiếm quay thành những vòng tròn bao phủ khắp người Vũ Chu. Chỉ một chiêu đó nàng đã biến thành 72 chiêu khác nhau. Vũ Chu hoa mắt nhảy lui lại 7 bước, mà kiếm quang vẫn bao phủ lấy người. Phật-Nguyệt thu kiếm nhảy lui lại cười :

– Vũ tướng quân, người thấy rõ chưa ?

Vũ Chu lắc đầu :

– Như thế không kể, cô nương dùng tà thuật, chứ có phải dùng kiếm thuật đâu, ta không phục.

Phật-Nguyệt cười :

– Vậy thì được, bây giờ ta cắt chỏm mũi của tướng quân đây.

Thân hình thấp thoáng một cái, ánh kiếm lóe lên, không ai nhìn rõ nàng ra chiêu như thế nào, đã nhìn thấy nàng tra kiếm vào vỏ đánh cách một tiếng, khoanh tay cười. Vũ Chu nhảy lui lại, mặt tái mét, vì chỏm mũi của y bị cắt đứt, y cúi xuống nhặt lên tay phát run.

Bên này Sầm Bành nhìn thấy kiếm chiêu của Phật-Nguyệt, y tỉnh ngộ :

– Trước đây có một người ở Lĩnh-nam tên Lý Thân sang Hàm-dương đánh thắng tất cả võ sĩ của Tần Thủy-Hoàng bằng chiêu kiếm thần tốc vô cùng, sau được phong là Vạn-tín hầu. Vậy con này tất là đệ tử đời sau của Vạn-tín hầu chứ không sai. Kiếm pháp của nó thần sầu quỷ khóc. Nếu ta là Vũ Chu, ta cũng không biết làm sao đỡ được. Ta nghe con nhỏ Phật-Nguyệt kiếm pháp còn thua Phương-Dung với Đào Kỳ, thế thì kiếm pháp của chúng còn cao siêu tới đâu ? Ngoài trận Phật-Nguyệt vung kiếm lên ánh bạc bao trùm người Vũ Chu. Y chỉ đỡ mà không kịp. Được mấy chục hiệp, mồ hôi vã ra. Lần này Trưng Nhị hô lớn :

– Giải quyết đi thôi.

Phật-Nguyệt vung kiếm lên, choảng một tiếng, Vũ Chu bị đâm trúng cườm tay. Kiếm rơi xuống đất. Tay trái Phật-Nguyệt bắt kiếm quyết, tay phải dí kiếm vào cổ y, giải khăn đỏ bay phấp phới trông như một nàng tiên. Vũ Chu bật ngựa người ra sau, lăn đi mấy vòng, rồi vọt người đứng dậy, tưởng đã thoát được kiếm Phật-Nguyệt, nhưng vừa đứng dậy, y đã thấy cổ đau nhói, kiếm Phật-Nguyệt dí vào. Y sợ quá biết khó thoát khỏi cái chết, hiên ngang nói :

– Ta giận vì học nghệ chưa tinh, bị bại dưới tay cô nương. Cô nương

giết ta đi. Vũ Chu này không sợ chết đâu.

Phật-Nguyệt cười lớn :

– Vũ tướng quân, người có khí phách anh hùng thật hiếm thấy. Tiểu nữ trót mạo phạm mong tướng quân rộng lượng thứ lỗi. Trên đời tiểu nữ chưa bao giờ gặp một kiếm thuật danh gia như tướng quân. Tiểu nữ dám hỏi : Tướng quân với Thiên-sơn lão tiên là thế nào ?

Vũ Chu đáp:

– Thiên-sơn lão tiên là Thái-sư phụ của tiểu tướng.

Phật-Nguyệt, Phương-Dung, Trưng Nhị đều à lên một tiếng kinh ngạc. Ngày nọ trên thuyền từ đảo về Bắc, Khất đại-phu kể chuyện rằng cách nay 20 năm ông cùng Nguyễn Phan sang Trung-nguyên chơi, đấu với khắp anh hùng thiên hạ, để tìm bạn đồng đạo. Sau hơn một năm, hai người chỉ tìm được Thiên-sơn lão tiên là người hiệp nghĩa, rồi kết bạn với nhau.

Công-tôn Thiệu hỏi :

– Chẳng hay cô nương có quen biết với Thái-sư phụ của chúng tôi chăng ?

Phật-Nguyệt đáp :

– Tôi bằng này tuổi, làm sao quen được với một lão tiên như Thiên-sơn đại hiệp! Chẳng qua sư phụ tôi với lão tiên là bạn tri kỷ. Cách nay 20 năm sư phụ tôi với Khất đại-phu, cùng lão tiên đấu võ, uống rượu, rồi kết bạn. Khi rời Lĩnh-nam sang đây, sư phụ dạy rằng, nếu biết tin tức lão tiên ở đâu, cho người biết để người sang cùng đối ẩm.

Công-tôn Thiệu kêu lớn lên:

– Thì ra cô nương là đệ tử của Long-biên thần kiếm Nguyễn Phan tiên sinh. Chúng tôi thua là phải lắm.

Đặng Vũ thấy Phật-Nguyệt, Công-tôn Thiệu thân mật, sợ hai bên hòa

hoãn thì khó khăn cho y. Y cầm roi ngựa chỉ một cái. Các tướng Hán xua quân tràn sang trận Thục.

Bổng trận phía trái, phía phải đều xáo trộn, thì ra trong thành đã cho hai đạo quân đánh vào trận Hán.

Trưng Nhị sai đốt pháo lệnh, cho quân sĩ lui lại, một đàn voi trận xuất hiện. Lần đầu tiên binh tướng Thục thấy voi, thất kinh hồn vía bỏ chạy. Hai đội quân bên trái, phải không sợ vẫn đánh thúc vào mạn sườn quân Hán. Hán quân cương quyết xua voi trợ chiến. Chỉ được một lát hai đạo trái, phải dao động, thì ra hai đội của Lê Chân, Trần Năng xuất hiện. Binh Thục bị ba đội voi bao vây chạy hỗn loạn.

Công-tôn Thiệu bỏ Phạt-Nguyệt xông về phía Bắc gặp Trần Năng. Y không nói không rằng phóng chưởng đánh liền. Trần Năng vận khí, phát chiêu trong Phục-ngưu thần chưởng Ngưu tọa ư điền đánh lại. Bùng một tiếng, nàng thấy nẩy đom đóm mắt, khí huyết đảo lộn. Vội nhảy vọt lên cao hít một hơi chân khí. Trong khi đó Công-tôn Thiệu cũng rung động toàn thân bởi y không ngờ nữ tướng có công lực mạnh như vậy. Y vùng chưởng nữa đánh lên không. Trần Năng trên cao phát chiêu Ác ngưu nan độ đánh xuống. Bùng một tiếng người nàng lại bay lên. Nàng là người can đảm nhiều mưu trí, đá gió một cái đáp xuống đất. Công-tôn Thiệu bị tê cả tay. Y nói :

– Thiếu nữ kia, người tên gì ? Trên đời này chỉ có Đặng Vũ, Sầm Bành đỡ được chưởng của ta mà thôi. Người đỡ được mấy chưởng của ta, thì công lực không phải tầm thường. Sư phụ của người là ai ?

Trần Năng đáp :

– Tôi họ Trần tên Năng, sư phụ tôi họ Trần húy Đại-Sinh.

Công-tôn Thiệu nghe đến tên Trần Đại-Sinh thì mặt y cau lại. Y nói :

– Trần cô nương, xin cô nương hãy kíp liên lạc với tôn sư, hỏi người

xem việc cô nương đánh Thục có hợp đạo lý hay không ? Trần lão tiên sinh với Thái sư-phụ tôi là chỗ giao hảo thâm tình. Sư huynh Đặng Thi-Sách với tôi vốn là chỗ cựu giao. Thôi tôi rút quân đây. Trưng Nhị phát cờ, quân Hán chia làm ba, một đạo do Hồ Đề, Đặng Vũ với Trưng Nhị chỉ huy đuổi theo Công-tôn Thiệu. Một đạo do Lại Thế-Cường chỉ huy quẹo sang phải hợp với Trần Năng đánh đội quân cửa Bắc. Một đạo do Phật-Nguyệt quẹo sang trái đánh đạo quân cửa Nam.

Trưng Nhị cho đuổi tới chân thành, trên thành Xuyên-khẩu lăn gỗ đá bắn tên xuống, nàng phát tay cho quân lùi lại. Nghiêm Sơn thấy như vậy đã đủ, vương cho đánh chiêu thu quân. Các tướng binh đều trở về. Kiểm điểm bắt được hơn 3000 tù binh. Trần Năng cùng các y sĩ đang băng bó vết thương cho binh Hán lẫn tù binh bị thương.

Sầm Bành hướng vào Trần Năng :

– Trần phu nhân, không ngờ phu nhân mảnh mai như vậy mà chưởng lực mạnh đến thế. Phu nhân đối với Công-tôn Thiệu ba chưởng ngang tay, trên đời thật hiếm có.

Cảnh Yểm nói với Phật-Nguyệt :

– Thú thực tôi chỉ biết khâm phục cô nương mà không biết cô nương sử dụng chiêu thức như thế nào làm cho Vũ Chu dở sống, dở chết. Các tướng Hán bây giờ mới kính phục Trưng Nhị và các tướng Lĩnh-nam.

Đặng Vũ nói với Nghiêm Sơn :

– Giặc không biết vương-gia ở đây. Hôm nay thấy chúng ta thắng trận, chúng cho rằng chúng ta không đề phòng, chắc thế nào cũng cướp trại. Vậy Trưng cô nương điều binh đề phòng.

Nghiêm Sơn lắc đầu :

– Công-tôn Thiệu là người cẩn thận, mưu trí tuyệt vời. Y vừa mới bại trận, lại bị trúng độc, nhuệ khí mất, chắc y không cướp trại đâu.

Trưng Nhị mỉm cười :

– Lĩnh-nam vương liệu địch không sai. Tôi có cách khiến y cướp trại. Nếu đêm nay y cướp trại, ta sẽ chiếm thành Xuyên-khẩu, đuổi giặc đến Bạch-đế thành. Sau đó chia quân ra làm ba, đánh Vũ-kê, Vũ-lăng và Bạch-đế.

Đặng Vũ ngẫm nghĩ một lát nói :

– Trưng quân sư, giáp sĩ của giặc ở Giang-tân, Bột-lăng có đến mấy vạn, giáp sĩ Thành-đô còn hơn 10 vạn. Nếu ta đánh mau quá, giặc dồn hết quân ra mà sĩ tốt của ta lại mệt mỏi thì nguy. Chúng ta nên đợi đạo quân của Ngô Hán, Đào Kỳ đánh cho giặc rung động, giặc đem quân từ Thành-đô đi cứu các nơi kia, ta chỉ cần đánh một trận là lấy được Ích-châu dễ dàng.

Trưng Nhị nhìn Đặng Vũ cười :

– Lĩnh-nam vương đã là anh em kết nghĩa với Kiến-Vũ thiên tử. Tướng quân là một trong ba vị đại thần. Chúng ta cần hy sinh nhiều hơn các nơi kia mới phải chứ. Có phải tướng quân sợ mình đánh nhanh quá, giặc đưa quân ra tiếp viện, khó vào Thành-đô trước, trong khi các nơi kia rảnh tay, nhập Thành-đô, thì cái mộng làm chúa Ích-châu bị mất phải không ?

Đặng Vũ bị nàng nói trúng tim đen, y chối quanh :

– Tôi sợ binh sĩ mệt mỏi mà thôi.

Trưng Nhị chỉ chờ y nói có thể, nhìn Phương-Dung như thông cảm :

– Ủ ta đang muốn cho mi tiến chậm để Ngô Hán bắt Công-tôn Thuật, nay mi tự nói ra thì sau này đừng trách ta.

Nàng làm bộ như hiểu ra :

– Tôi chưa kinh nghiệm, may nhờ tướng quân chỉ bảo, nếu không thì làm quân sĩ mệt mỏi. Thôi được, chúng ta khao thưởng sĩ tốt trước đã.

Đặng Vũ cho lệnh giết trâu, mổ dê khao thưởng quân sĩ. Những người chết cho chôn cất tử tế, làm mộ, trên đề tên, quê quán, sau này cho cải táng mang về quê.

Trưng Nhị tập hợp tù binh giữa bãi lớn, nàng để Đặng Vũ đứng lên đọc hịch của Nghiêm Sơn, rồi hỏi lớn :

– Ai chịu đầu hàng thì ta tha. Ai không chịu đầu hàng thì ta chém đầu. Nào ai đầu hàng thì đứng lên sang bên phải.

Quân sĩ cười oà. Có người cười ha hả đến sùi bọt mép. Có người nhổ nước miếng, có người hỉ mũi tỏ vẻ khinh bỉ.

Trưng Nhị ngạc nhiên hỏi :

– Các người là tù binh bị bắt, đành lẽ ta đem ra chém. Nhưng nghĩ các người còn vợ con, nên không nỡ, mở rộng cửa cho các người đầu hàng. Tại sao các người lại vô lễ như vậy ?

Một tiểu tướng nói :

– Trưng cô nương, trận đấu hôm nay thấy tư thái cô nương cùng các vị anh hùng Lĩnh-nam, tôi khâm phục các vị có võ công, võ đạo, trí dũng tuyệt vời. Nhưng có điều đáng tiếc.

Trần Năng đứng cạnh hỏi :

– Chúng tôi hành xử quang minh chính đại, có gì đáng tiếc đâu ?

Viên tướng đó nói :

– Trước đây Hoàng-thượng và Trường-sa vương thường nói rằng: Trong thiên hạ nghĩa sĩ rất hiếm. Hiện chỉ đất Lĩnh-nam với Tây-xuyên là nhiều anh hùng. Tây-xuyên có Thiên-sơn thất hùng mà Hoàng-thượng là một. Vì vậy Tây-xuyên giám đứng lên chống lại

triều đại thối nát của Lưu Tú. Tương lai chắc chỉ còn Lĩnh-nam mà thôi. Rồi trong lúc bàn về anh hùng Lĩnh-nam, Trường-sa vương có khoe rằng người là bạn thân với Đặng Thi-Sách, người muốn gửi sứ giả sang mời Đặng tiên sinh hợp tác phản Hán, phục lại đất Thục, đất Việt. Không ngờ hôm nay các anh hùng giúp Hán, tức là giúp kẻ ác diệt nhân nghĩa vậy. Cho nên chúng tôi mới tiếc.

Y thở dài tiếp :

– Cô nương xem, chúng tôi là dũng sĩ đất Thục, dù bị bắt, chúng tôi cam lòng chịu chết chứ không chịu hàng. Thôi cô nương đem chúng tôi ra chém quách đi, chúng tôi tuyệt không oán hận.

Trung Nhị nhìn Trần Năng, Hồ Đề nàng thấy trong mắt mỗi người dường như có vẻ khâm phục tướng Thục. Nàng nói :

– Thôi ta đã hứa tha, thì sẽ tha các người. Các người về đi, thanh gươm ta chỉ có thể chém giặc, chứ không thể chém người có võ đạo cao.

Đám tướng binh Thục đứng dậy thủng thẳng ra về.

Đặng Vũ không hiểu, hỏi :

– Trung quân sư, tại sao lại tha chúng dễ dàng vậy ?

Trung Nhị đưa tờ hịch của Nghiêm Sơn cho y :

– Phàm việc thiên hạ phải giữ chữ tín. Lĩnh-nam vương đã ban hịch tôn trọng hiền sĩ. Họ tuy là tướng sĩ Thục thật, nhưng họ là kẻ sĩ giết đi thật uổng.

Sáng hôm sau, một tham-tướng vào báo với Đặng Vũ :

– Thừa Đại-tư mã, không hiểu trong các cánh rừng quanh dinh Hán, có rất nhiều xác binh lính chết, quần áo xương còn nguyên mà thịt mất hết, máu me văng đầy chung quanh. Quân sĩ rúng động cho rằng những người đó bị yêu tinh ăn thịt.

Cảnh Yểm hỏi :

– Có bao nhiêu xác như vậy ?

– Thừa gần 100 xác.

Đặng Vũ truyền lệnh cho quân sĩ không được vào rừng lẻ tẻ, và cho điều tra nguyên do.

Q2 - Động Đình Hồ Ngoại Sử

Hồi 2

Thiên vương lục tướng

Trưng Nhị kiểm điểm lại, ước tính bên Thục tổn thất khoảng trên một vạn người. Lối tính cổ cục một bị bắt, có 4 vừa bị thương, vừa bị chết. Còn bên Hán chỉ có hơn ba nghìn chết, khoảng một vạn bị thương. Binh tướng bên Hán đồn đại Trưng Nhị, Phương-Dung có tài như Khương Thái-Công, Tôn Tử, Ngô Khởi; Hồ Đề, Phật-Nguyệt có phép tiên.

Ngược lại trong lòng Đặng Vũ ẩn tàng một mối lo nghĩ rằng hán không bắt được Công-tôn Thuật, không làm chúa được đất Thục. Hấn nghĩ cách, làm cách nào vào Thành-đô trước, nhưng nghĩ hoài không ra. Binh tướng được nghỉ ngơi dưỡng sức.

Nghiêm Sơn tổ chức cuộc khao quân thật lớn, thăng cấp những tướng sĩ có công, phủ tuất những gia đình tử sĩ. Trong tiệc khao quân, tướng sĩ Hán uống rượu ăn thịt vui vẻ hơn bao giờ hết. Vì đã

từ lâu đạo Kinh-châu của Đại tư-mã Đặng Vũ và Phiêu-ky đại tướng quân Sầm Bành đánh nhau với Công-tôn Thiệu bị bại mấy trận, binh sĩ chết không được bổ sung. Bây giờ Nghiêm Sơn mang các anh hùng Lĩnh-nam sang trợ chiến. Trận đầu, không dùng bất cứ một tướng nào bên Hán, mà thắng Thục oanh liệt.

Trước trận họ thấy tuyệt diệu nhất là Hồ Đề, một cô gái người Mường, trang phục xanh, đồ kỳ lạ, nói tiếng Hán không sõi, tính tình bộc trực, võ công không cao, nhưng với đội Thần-ưng của nàng làm cho cả hai bên đều kinh hoảng. Rồi nàng dùng ngựa Ô cho đớp hai quả cật ngựa của Công-tôn Thiệu. Nàng lại phóng ám khí làm Công-tôn Thiệu phải lột quần áo, còn dùng trăn trói tướng Thục. Họ thấy cô gái ẻo lả, thâm trầm ít nói như Phật-Nguyệt, mà đánh bại đại tướng quân bên Thục là Vũ Chu.

Trong tiệc, Nghiêm Sơn nhận thấy đám anh hùng Lĩnh-nam dường như không vui vẻ, chỉ ăn uống lầy lẹ. Vương cố tìm hiểu nguyên do. Đợi tan tiệc, vương cùng Phương-Dung đến trại anh hùng Lĩnh-nam, thì tất cả đang họp. Bên ngoài Vi Đại-Lâm cùng đội Thần-ngao canh phòng rất nghiêm mật. Trên trời một đoàn Thần-ưng bay lượn, tuần phòng. Sún Lé đứng trên đài cao chỉ huy. Nghiêm Sơn nói với Phương-Dung:

– Sư muội Trưng Nhị có tài đế-vương chứ không phải người thường. Năm nay nàng mới 24 tuổi mà tài đã muốn hơn ta, nếu cứ đà tiến triển này trong vòng hai năm nữa, trong thiên hạ không ai địch nổi nàng.

Phương-Dung cười:

– Như đại-ca thấy, võ công cao nhất là Khát đại-phu, đạo đức nhất là Nam-hải nữ hiệp, yêu nước nhất là Đào-hầu Cửu-chân, thế mà em

không hiểu sao tất cả đều quy phục Trưng Trắc, Trưng Nhị. Chính em, võ công cao hơn Nhị Trưng; điều binh mưu trí, em hơn Trưng Nhị, nhưng tự thấy mình quy phục Trưng sư tử, sư tử nói gì em không dám cãi. Ngay sư tử Hồ Đề làm nữ chúa 72 động trên vùng Tây-vu, sống với thiên nhiên, coi trời nhỏ bằng cái vung, thế mà Trưng sư tử nói gì cũng nghe răm rắp.

Nghiêm Sơn cười:

– Để ta phân tích cho sư muội nghe. Về xưng phong hãm trận, hành quân đánh giặc, các vị như Đào Thế-Kiệt, Đinh Đại, Lại Thế-Cường, Đinh Công-Thắng, Triệu Anh-Vũ, Lương Hồng-Châu thực là đại tài. Nhưng họ chỉ là chiến tướng, chứ không phải đại tướng. Phàm làm đại tướng, trên phải thông thiên văn, dưới phải thông địa lý; lại biết mình, biết người, biết điều khiển các chiến tướng. Sư muội, Đào Kỳ, Vĩnh-Hoa, Trưng Nhị, Trưng Trắc đều có cả. Nhưng Vĩnh-Hoa thiên về mưu và kế. Sư muội giỏi dùng binh hơn. Sư muội giỏi hơn cả ta, nên ta để sư muội làm Tổng quân sư. Đặng Vũ, Ngô Hán đều có tài đại tướng, họ không biết kết hợp giữa mưu và trí, thành tài dụng binh, vì vậy ta để Trưng Nhị với Vĩnh-Hoa làm quân sư cho họ, ta để Khất đại-phu, Phật-Nguyệt theo tòng chinh giúp họ. Chỉ riêng có Đào tiểu sư đệ, y có đủ tài. Y biết kết hợp mưu với trí, giỏi dụng binh, y vừa là đại tướng vừa là quân sư. Võ công y rất cao, ta dạy y kỹ về xưng phong, hãm trận, không cần người theo giúp y về võ lực. Ta sợ y trẻ quá, có điều gì quá đáng chẳng. Ta để Hoàng sư tử đi bên cạnh. Ta biết trên đời này y chỉ vui lòng nghe lời có ba người: Đào hầu, Đinh hầu và Hoàng sư tử.

Nghiêm Sơn tiếp:

– Có một điều, chỉ Nhị Trưng là có tài thu phục nhân tâm. Tài đó là tài

đế vương. Chính vì vậy mà những người ngỗ nghịch như sư muội, như Hồ Đề đều khuất phục.

Phương-Dung cười:

– Còn đại ca! Đại ca biết điều khiển các tướng, biết thu phục nhân tâm, nên mới là Lĩnh-nam vương. Em như đại ca, em kéo quân về Lĩnh-nam xưng là Hoàng-đế. Trưng Nhị sư tử làm Thừa-tướng, Đào tam lang làm Tư-mã, em làm Tư-đồ.

Câu nói đó của Phương-Dung, đối với Nghiêm Sơn là câu nói đùa của một thiếu nữ vô tư, vương cười khì bỏ qua. Vương đâu có biết Trưng Nhị, Phương-Dung đã bàn với nhau, hầu dò ý vương.

Nghiêm Sơn cười:

– Con chim thích bay trên trời cao, con nai thích gặm cỏ bên bờ suối. Nghĩa huynh Quang-Vũ của ta thích làm hoàng-đế, còn ta, ta thích cùng Hoàng sư tử, ruổi ngựa ngao du bốn phương, ngắm cảnh đẹp của tạo hóa mà thôi.

Phương-Dung gật đầu:

– Hoàng sư tử cũng muốn thế, hôm trước em gọi Hoàng sư tử bằng vương-phi, sư tử nhú mày lại, tỏ ý không thích. Em nghĩ kiếp trước đại ca với sư tử là Sào Phủ với Hứa Do thì đúng hơn.

Vì Đại-Lâm đến trước mặt Nghiêm Sơn hỏi:

– Lĩnh-nam vương gia! Ngài có việc gì không? Lão còn vào báo với Trưng cô nương.

Nghiêm Sơn gật đầu:

– Lão tướng vào báo với Trưng sư muội rằng có ta với Dung muội cần gặp anh hùng Lĩnh-nam.

Vì Đại-Lâm trở vào một lúc thì Trưng Nhị ra đón. Nghiêm Sơn khen:

– Trưng muội bố phòng như thế này, đến con kiến cũng không lọt

vào được, hướng hồ là gian tế giặc.

Mặt Trưng Nhị lạnh lùng mời Nghiêm Sơn vào trướng, để ngồi lên thủ vị cao nhất. Nghiêm Sơn thấy không khí lạnh lùng, vương hỏi:

– Từ hơn năm nay, Đặng Vũ đánh Thục bị thất trận liên tiếp. Cho nên thiên tử mới triệu ta về đánh giặc. Chiến thắng đầu tiên hoàn toàn nhờ các vị sư thúc, sư bá, sư huynh, sư đệ. Nhưng trong buổi tiệc khao quân này, ta thấy các vị đều có ý không vui. Vì vậy ta đến đây tìm hiểu tại sao. Trong chúng ta là tình huynh đệ, chứ không phải một vị Lĩnh-nam vương đối với tướng sĩ.

Hồ Đề liếc nhìn Trưng Nhị hỏi ý kiến. Trưng Nhị gật đầu tỏ ý ưng thuận. Hồ Đề đứng lên nói:

– Khi rời Lĩnh-nam, tiểu muội được biết rằng trước đây Công-tôn Thuật là một mệnh quan của nhà Hán. Trán giữ sáu quận, rồi nhân lúc Vương Mãng cướp ngôi, mà xưng đế đất Thục, chiếm 41 quận Tây-xuyên, sau tiến chiếm 9 quận Kinh-châu và 34 châu quận Hán-trung. Công-tôn Thiệu hợp với Ngỗi Hiêu chiếm Lũng-hữu cùng xưng đế. Hán-đế dẹp yên Ngỗi Hiêu, đất Lũng-hữu yên. Duy còn đất Thục là mối loạn, nên chúng ta giúp Hán-đế dẹp Công-tôn Thuật.

Nghiêm Sơn gật đầu:

– Thì bây giờ sư muội thấy đúng rồi đó.

Thiên-thủ viên hầu Lại Thế-Cường tiếp lời Hồ Đề:

– Qua trận đánh vừa rồi, cũng như khi xem xét dân tình, tôi thấy Công-tôn Thuật sở dĩ xưng đế, đánh bại Hán vì y xuất thân võ lâm. Võ đạo của y rất cao, y là một trong Thiên-sơn thất hùng. Nước Thục trên từ vua, xuống dưới tướng sĩ, đối xử với nhau như đám Lĩnh-nam chúng ta. Dân chúng Ích-châu sung sướng hơn dân Kinh-châu. Tôi hỏi dân Kinh-châu họ nói rằng thời Tây-Hán họ không khổ, không

sướng. Đến khi Xích Mi, Vương Mãng chiếm, họ khổ vô cùng. Sau khi Thục chiếm họ rất sung sướng. Bây giờ lại thuộc Hán, họ khổ như hồi Xích Mi cai trị. Cho nên chúng tôi có cảm tưởng mình giúp kẻ bất nhân, đánh người nhân. Do đó trong tiệc chúng tôi không vui, họp nhau đây tìm hiểu sự thực.

Nghiêm Sơn ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

– Ta rời Quang-Vũ sang Lĩnh-nam đúng lúc chiếm Kinh-châu, nên không biết sau đó việc nội trị thế nào. Chúng ta là nghĩa hiệp, các vị nghiên cứu xem Thục có điều gì khiến dân chúng sung sướng; Hán có điều gì khiến dân chúng đau khổ, chúng ta bỏ những điều khổ cho dân, làm những gì hạnh phúc cho dân. Đặng Vũ tuy thống lãnh đạo quân này, nhưng ta ở trên. Thiên tử cho ta trọn quyền thay người, các vị đề nghị gì, ta sẵn sàng theo. Thiên tử là ta, ta là các vị. Vậy các vị đề nghị đi.

Vì Đại-Sơn tiếp:

– Ngoài trận lão thấy Vũ Chu anh hùng khí phách hiên ngang. Tướng sĩ Thục bị bắt, đều chịu chết chứ không chịu hàng. Họ giống chúng ta, chúng ta chẳng nên đánh.

Trần Năng lắc đầu:

– Lão bá nói thế thì đúng rồi, nhưng chúng ta cần giúp Quang-Vũ để phục hồi Lĩnh-nam. Vì vậy dù biết đánh người nhân cũng phải ra tay. Phục hồi đất nước trên hết.

Câu nói của Trần Năng làm mọi người tỉnh ngộ.

Sáng hôm sau Nghiêm Sơn gọi Đặng Vũ đến nói:

– Đặng đại tư-mã tài ba lỗi lạc, hãy lo chiếm Xuyên-khẩu vào Thành-đô. Ta với quân sư Phương-Dung đi Hán-trung ngay, hầu gặp Xa-ky đại tướng quân Ngô Hán, duyệt xét tình hình thế nào mới được. Việc

quan trọng nhất ta muốn nói với Đại tư-mã rằng: Đất Ích-châu là nơi trước đây Cao-tổ nhà Hán ẩn náu, sau quật khởi đánh Sở bá vương. Vì vậy tướng quân đi đến đâu cũng phải lấy nhân nghĩa đối với trăm họ, đó là điều cần thiết vậy.

Đặng Vũ, Trưng Nhị tiễn Nghiêm Sơn, Phương-Dung lên đường.

Thông thường các tướng soái đi đâu, binh tướng theo hầu cả hàng vạn để bảo vệ. Nhưng Nghiêm Sơn, Phương-Dung là người võ công cao cường, không cần hộ tống. Vương chỉ mang theo mấy thân ưng làm phương tiện liên lạc, với mười tiễn thủ của phái Hoa-lư.

Tiến Nghiêm Sơn đi rồi, lúc trở về Hồ Đề nói với Đặng Vũ:

– Ngày mai mình chuẩn bị đánh thành Xuyên khẩu. Ở không buồn quá!

Đặng Vũ rùng rình chưa muốn tiến công, cho tới một hôm tể tác báo cho biết Thành-đô đang rung động vì đạo quân phía Nam đã tiến tới Long-xương, Hán-nguyên. Đạo Lĩnh-nam tạm ngừng tiến công để kinh lược các thành trì, thiết lập hệ thống cai trị, đồn ải cho an toàn mới vào Thành-đô. Còn đạo quân Tây-xuyên đã đánh được Dương-bình quan, chia làm hai tiến đánh Ba-trung, Kiếm-các. Thành-đô vội đưa binh tướng ra trấn thủ mặt Nam, Bắc. Công-tôn Thuật lo lắng vô cùng. Đặng Vũ nghe báo cuống cuống, vội tập họp tướng sĩ đánh Bạch-đế, Xuyên-khẩu càng gấp càng tốt. Trưng Nhị biết tâm lý y, nài nỉ nên cứ rùng rình không lên tiếng.

Đặng Vũ hỏi:

– Trưng quân sư, bây giờ chúng ta phải tiến quân cho mau mới được.

Trưng Nhị giả vờ:

– Được, vậy chúng ta chiếm Xuyên-khẩu, rồi chia quân ra làm ba.

Một đánh Bạch-đế, một đánh Vũ-khê, một đánh Vũ-lăng được chăng?

Đặng Vũ muốn đánh nhanh, không đồng ý:

– Theo ý tôi, ta tiến đánh Xuyên-khẩu rồi vây thành Bạch-đế cầm chân giặc. Ta tiến dọc theo sông Trường-giang đánh Bò-lăng. Tới Bò-lăng chia làm hai, một theo sông Bò-giang, một theo sông Nê-giang, tiến đến uy hiếp Thành-đô.

Trưng Nhị càng dừng đỉnh:

– Đánh như vậy thì mau đấy, nhưng những ải phía sau ta chặn đường tiếp tế, ta kẹt ở giữa thì nguy đấy. Chi bằng ta cứ thông thả mặc cho hai đạo quân kia vào Thành-đô trước.

Đặng Vũ tức đến đỏ mặt lên, nhưng y vì cần Trưng Nhị nên phải nín nhịn, y nói ngọt:

– Trưng cô nương, xin cô nương giúp tôi... Trọn đời tôi nguyện không quên ơn cô nương.

Trưng Nhị thấy đùa như vậy đã đủ rồi, nàng nói:

– Thôi được, hôm nay chúng ta đánh chiếm Xuyên-khẩu, bao vây thành Bạch-đế. Như vậy Đại-tư-mã vừa ý chứ?

Đặng Vũ mừng cuống cuống lên, bưng ấn kiếm hai tay đưa trước mặt Trưng Nhị:

– Xin Trưng quân sư điều binh cho.

Đặng Vũ sai đánh trống triệu tập quân sĩ đến nghe lệnh. Trưng Nhị lên trước trướng ngồi:

– Hôm Đặng đại-tư mã muốn chúng ta đánh Xuyên-khẩu, nhất quyết giờ Tý đêm nay phải vào trong thành. Tướng sĩ nào lui thì chém đầu làm hiệu lệnh dù cấp nào cũng quyết không tha.

Các tướng Hán nghe nói, mặt nhìn mặt ngẩn ngơ. Kiến-oai đại tướng

quân Cảnh Yểm đứng lên thưa:

– Thưa quân sư trận đầu quân sư không dùng đến chúng tôi, chỉ dùng các tướng Lĩnh-nam mà thắng giặc. Hôm trước giặc cùng ta dàn trận thì dễ, chứ bây giờ tướng giặc võ công cao, quân sĩ tinh luyện, chúng nhất quyết thủ trong thành làm sao mà đánh vào được. Trước đây Đại tư-mã đã cùng anh em chúng tôi đánh bao phen, chỉ chết uống sĩ tốt mà thôi. Bây giờ quân sư bắt phải vào thành giờ Tý đêm nay, thì thực không thể nào được.

Trưng Nhị nhìn Đặng Vũ cười:

– Đại hội quân ở Quế-lâm, quân sư Phương-Dung đã định sẵn kế sách. Chúng ta đánh bại các cao thủ bên giặc, cần thắng một trận để cho giặc mất nhuệ khí, bấy giờ sẽ đánh thành. Hai vấn đề đầu tiên, chúng ta đã thành công. Bây giờ đánh thành không khó khăn gì nữa. Trước kia, các vị thua vì binh sĩ chết không được bổ sung, khí thế giặc mạnh. Bây giờ ngược lại khí thế ta mạnh, binh giặc không được bổ sung.

Nàng cầm binh phù nói:

– Nữ tướng Phật-Nguyệt, chỉ huy toàn bộ hải quân đánh chiếm cảng Độ-hà. Nữ tướng Hồ Đề cho Phật-Nguyệt mượn đội Thần-ưng. Khi hai bên dàn quân đánh nhau, cho Thần-ưng xuất trận làm địch phải rối loạn. Hải-quân giặc bỏ chạy không cần đuổi xa, đến bên Cổ-lăng thì đóng lại, bao vây mặt sau thành Bạch-đế.

Hồ Đề hỏi :

– Thần-ưng của tôi có một Lữ, gồm 600 con, chia thành từng Lượng 25 con. Cho mượn hết hay chỉ mượn một vài Tốt ? Sau khi đuổi giặc thì trả về hay vẫn mang theo bao vây thành Bạch-đế ?

Trưng Nhị đáp :

– Đánh nhau dưới nước, vũ khí quan trọng là cung tên. Khi Phật-Nguyệt dùng cung tên bắn giặc tất nhiên giặc bắn lại. Nếu ta dùng Thần-ưng từ trên bổ xuống đánh, địch phải dùng cung tên bắn Thần-ưng, như vậy hàng ngũ rối loạn. Khi đến Cổ-lăng, Thần-ưng vẫn được giữ để còn đánh thủy quân giặc nữa.

Phật-Nguyệt hỏi :

– Đô-đốc Lưu Long hiện coi thủy quân, vậy tôi là chủ tướng hay Lưu Long là chủ tướng ?

Đặng Vũ đáp :

– Cô nương Phật-Nguyệt làm chủ tướng.

Trưng Nhị tiếp :

– Kiến-oai đại tướng-quân Cảnh Yểm mang hai vạn quân đánh cửa Bắc, cần giữ vững trận tuyến không cho giặc chạy ra. Xin sư bá Lại Thế-Cường theo giúp Cảnh tướng-quân.

Lại Thế-Cường hỏi :

– Quân mã của Kiến-oai đại tướng-quân gồm ba vạn. Đạo quân Nhật-nam của tôi gồm bốn vạn Bộ-binh, bảy nghìn năm trăm kỵ binh, nếu đem cả đi thì e rằng nhiều quá chăng ? Còn mang đi một phần thì mang quân của ai ?

Trưng Nhị nói :

– Binh lính của Cảnh đại tướng-quân đánh nhiều trận đã mệt mỏi, cho họ nghỉ dưỡng sức. Sư bá mang quân Nhật-nam xuất trận.

Nàng tiếp :

– Bô-lỗ đại tướng-quân Mã Vũ mang hai vạn quân đánh cửa Nam. Nếu thấy giặc bỏ chạy, thì lùi lại cho chúng thoát khỏi thành. Sư muội Lê Chân mang theo một trăm thớt voi giúp Mã tướng-quân. Cứ thẳng đường đuổi không sợ phục binh, vì giặc trong thành Bạch-đế không

dám xuất ra cứu đâu, nếu chúng xuất ra, sẽ bị thủy-quân ở Cổ-lăng đánh úp thành.

– Chinh-lỗ đại tướng-quân Tế Tuân mang hai vạn quân phục ở Vu-sơn, khi giặc bỏ thành chạy, chờ một nửa đi qua hãy đổ ra đánh. Tuy bắt không được tướng giặc, nhưng cũng bắt được một số quân. Sau đó tiến vào cửa Tây thành. Xin sư thúc Trần Năng theo giúp Mã tướng-quân.

– Chúng ta bỏ trống cửa Tây cho giặc chạy về thành Bạch-đế.

– Đặng đại-tư-mã, Sầm đại tướng-quân đánh vào cửa Đông làm nỗ lực chính. Xin Đặng đại tư-mã cho binh sĩ chuẩn bị thang, cung nỏ sẵn.

Ngừng một lát, nàng nói :

– Tôi nhắc lại là cung nỏ với đoản đao phải sẵn sàng. Chúng ta đánh cửa Đông gấp, giặc sẽ lên thành dùng cung nỏ bắn xuống và lăn gỗ đá. Nữ tướng Hồ Đề chuẩn bị đội Thần-phong. Khi pháo lệnh nổ, cho đội Thần-phong đánh quân trên thành. Pháo lệnh đó cũng là lệnh cho quân sĩ bắc thang lên. Chúng ta có một phần tư giờ để lên thành mà thôi. Vì chậm trễ, giặc đem lửa đốt, Thần-phong bỏ chạy, tất ta gặp nguy. Binh sĩ lên mặt thành rồi cung nỏ bắn lùi giặc, mở cửa cho đại-quân tiến vào. Đặng đại tư-mã, Chinh-di đại tướng-quân đánh vào giữa thành. Phấn-oai đại tướng-quân Lưu Hân với tôi đánh sang cửa Nam. Hổ-oai đại tướng-quân Phùng Tuấn và sư tỷ Hồ Đề đánh sang cửa Bắc. Bảy giờ giặc bỏ thành chạy, chúng ta không cần đuổi theo, vì đã có phục binh chặn đường bắt sống.

Trước đây khi hội quân ở Quế-lâm, Trưng Nhị và Hồ Đề có hứa sẽ làm cho quân trên thành tê liệt trong vòng nửa giờ, giúp Đặng Vũ đánh thành. Bảy giờ Đặng Vũ hỏi rằng đạo quân mà Hồ Đề làm tê liệt

quân trên thành là quân gì ? Hồ Đề không trả lời, nàng sợ lộ bị giặc biết, giặc sẽ có cách chống. Bây giờ Đặng Vũ mới biết là đội ong, nếu địch quân biết trước sẽ dùng lửa chống lại, e khó thành công. Các đạo quân lục tục lên đường. Đặng Vũ với Trương Nhị vừa lên ngựa đi được một lát, chưa tới thành Xuyên-khẩu có thám mã về báo :

– Thủy-quân giặc bỏ chạy, nữ tướng Phật-Nguyệt đang cho quân đuổi theo.

Nguyên Phật-Nguyệt là người cơ mưu, võ công cao cường. Lúc nàng đến cảng thủy quân thì Lưu Long, Đoàn Chí đã chờ sẵn. Nàng ra lệnh cho Lưu Long dàn chiến thuyền, khuai chiêng trống tiến lên đánh quân Thục. Thủy quân Thục đông hơn Hán lại đóng ở thượng-lưu sông, tấn công như vũ bão. Phật-Nguyệt là đệ tử yêu của Nguyễn Phan, kinh công của nàng ngang với Đào Kỳ, Phương-Dung. Nàng chỉ nhún mình mấy cái đã leo đến đỉnh cột soái thuyền quan sát. Thủy quân Thục chia làm bốn cánh, dàn ra thành đội hình như một tam giác. Phía trước ba đội : Trung quân, tả, hữu. Phía sau là đội trừ bị. Mỗi đội phía trước có một soái thuyền rất lớn, đội phía sau có năm soái thuyền, một số thuyền nhỏ lui tới tiếp tế cho các chiến thuyền phía trước. Phật-Nguyệt ít đọc binh thư, chưa biết gì về thủy chiến, hơi bối ngỡ. Nàng nhìn bên Hán cũng dàn trận tương tự. Là người thông minh, nàng nghĩ:

– Hai bên bắn nhau thế này mà mình ở dưới hạ lưu, địch thượng lưu thì mình yếu thế. Vậy phải cho hai bên cận chiến, thế thượng lưu của địch sẽ mất đi.

Nàng gọi Sún Lé, người chỉ huy Thần-ưng hỏi :

– Sư đệ, nếu hai bên đánh lẫn nhau, Thần-ưng có cách nào phân

biệt giữa ta và địch không ?

Sún Lé cầm đầu Tây-vu Thiên-ưng, tính tình tinh nghịch hơn cả Hồ Đề, nhiều mưu lăm mẻo, nó nghe Phật-Nguyệt hỏi thế thì gật đầu :

– Có chứ, quân Hán mặc quần áo xanh, quân Thục mặc quần áo sậm. Kể từ lúc giáp chiến đến giờ, Thần-ưng đã phân biệt được giữa ta và địch. Tùy chị muốn, em sẽ ra lệnh cho Thần-ưng chỉ tấn công những ai mặc quần áo màu nâu sậm thôi.

Phật-Nguyệt gọi Lâu-thuyền tướng-quân Đoàn Chí và đô-đốc Lưu Long lại dặn :

– Bây giờ thế này, hai tướng-quân cho thuyền xuôi theo dòng nước, ryt lui nhưng vẫn giữ vững đội hình. Như vậy mình không phải xuất lực chèo. Giặc đuổi theo thì mình vẫn cứ lui từ từ, cho quân bắn cầm chừng. Cố giữ đôi bên khoảng g cách một tầm tên. Chúng ta sẽ cho ba soái thuyền vọt về trước. Lưu tướng-quân đánh bên phải, tôi đánh vào giữa. Đoàn tướng-quân đánh vào bên trái. Khi thấy soái kỳ của giặc bị tôi chặt gãy, sư đệ Sún Lé cho Thần-ưng bay lên tấn công. Đội hàng ngũ địch loạn mới cho quân đuổi theo.

Nàng dặn Sún Lé :

– Sư đệ có 600 Thần-ưng, chia thành 6 tốt phải không ?

– Không em để một tốt cho sư tỷ Hồ Đề dùng. Em mang theo 5 tốt, mỗi tốt 100. Một tốt chia làm 4 lượng. Mỗi lượng 25 Thần-ưng.

– Em có mấy người điều khiển Thần-ưng?

– Tất cả có 5 người với em nữa là sáu. Chúng em đều nhỏ tuổi cả. Lớn nhất 16, nhỏ nhất 14.

– Vậy thì tốt lắm. Em trấn nhậm trung ương. Đứng trên soái hạm chỉ huy. Đầu tiên cho bốn tốt xuất trận. Một tốt đánh vào phải, một tốt đánh vào trái, một đánh vào giữa, một đánh vào hậu quân địch. Còn

một tốt cho bay lượn trên không làm trừ bị. Còn đánh cách nào thì tùy ý em.

Sún Lé cười như nắc nẻ:

– Có cho các tướng Thục ăn phân chim không?

Phật-Nguyệt là đệ tử của Nguyễn Phan, nên tính tình hiền lành, nhu mì ít tinh nghịch như Hồ Đề, Trần Năng, nàng tát yêu Sún Lé:

– Không cần, hôm trước tướng bên giặc oai phong, cho Thần-ưng thả phân xuống, làm mất thể diện chúng. Hôm nay là trận đánh sinh tử, cần cho tấn công cào mặt, móc mắt.

Sún Lé hỏi:

– Có bằng này lối đánh: Một là cho Thần-ưng bắt thần tấn công, nhào xuống mổ mắt, cào mặt mấy cái rồi bay lên không. Địch bị thương, tát ngựa mặt lên trời theo dõi. Em cho chim bay lượn đe dọa. Thấy chúng cúi xuống, em cho Thần-ưng nhào xuống đánh. Chúng ngửa lên thì cho Thần-ưng bay lượn đe dọa, làm chúng không thể tấn công về trước. Còn lối đánh thứ nhì, thì cho từng lượn Thần-ưng một từ trên cao nhào xuống đánh, mổ mắt cào mặt, rồi lại bay lên. Tiếp theo lượn thứ nhì, cứ như vậy trên trời mỗi cánh quân đều có ba lượn, một lượn tấn công. Chị thích lối nào?

Lưu Long nói:

– Nên đánh lối thứ nhì hay hơn. Khi em cho Thần-ưng đánh, thì bọn tôi chèo thuyền lên tấn công, địch phải thua.

Phật-Nguyệt chỉ về phía trước nói:

– Em thử cho tấn công đội thứ nhì chị xem nào?

Sún Lé cầm tù-và thổi một hơi dài, lập tức có năm tiếng tù-và của những Sún chỉ huy Thần-ưng ở các thuyền khác đáp lại. Sún Lé lại cầm tù-và thổi liên bầy tiếng to nhỏ khác nhau. Lập tức soái thuyền

phía sau có một thiếu niên khác nhỏ tuổi hơn Sún Lé một chút, leo lên cột buồm tay cầm năm lá cờ xanh, vàng, đỏ, trắng và đen phát, lát sau có tiếng kêu ré trên không của loài chim, rồi một đám Thần-ưng từ xa bay tới chia làm 5 đội, mỗi đội 25 con trông rất đều đặn. Đàn Thần-ưng bay vòng vòng trên trời như thao diễn.

Sún Lé nói với Phật-Nguyệt:

– Thằng Sún Lùn đang thao diễn đấy! Em cho lệnh tấn công đây. Nói rồi nó cầm tù-và thổi ba tiếng dài, lập tức Sún Lùn cầm cờ xanh phát một cái, đội hình Thần-ưng đi đầu kêu lên đồng loạt, từ trên cao bổ xuống chiến thuyền Thục, mỗi con tấn công một thủy thủ. Đám thủy thủ bị tấn công bất ngờ buông cung tên để gạt Thần-ưng, thì Thần-ưng lại bay bỗng trên cao. Thế là thủy thủ trên một chiến thuyền Thục bị thương gần hết, giữa lúc đang luống cuống thủy quân Hán, bắn ngã gục hết rồi nhảy vọt sang chiếm lấy.

Phật-Nguyệt bảo Sún Lé:

– Em cho tấn công vào tất cả các chiến thuyền phía phải một lượt. Sún Lé cầm tù-và thổi năm hơi. Lập tức Sún Lùn phát cờ liên tiếp. Đoàn Thần-ưng ré đồng loạt, từ trên cao bổ xuống. Một trăm Thần-ưng tấn công vào bốn chiến thuyền, lại bay vọt lên cao. Thủy thủ Hán thích quá, bắn tên rào rào, nhảy sang cướp chiến thuyền địch. Bên Thục hỗn loạn vì mất năm chiến thuyền một lúc. Hậu quân chuyển động, rồi các chiến thuyền từ từ rút lui. Phật-Nguyệt chỉ một soái thuyền bảo Sún Lùn:

– Em dùng Thần-ưng tấn công soái thuyền kia đi.

Sún Lùn cầm tù-và thổi. Lập tức đoàn Thần-ưng lại kêu lên vang trời. Bốn lượng mỗi lượng 25 con vọt xuống soái thuyền. Dưới soái thuyền đã chuẩn bị, dùng tên bắn một loạt, nhưng không trúng con

nào. Bọn thủy thủ dùng dao chém ngược trở lên đồng loạt, hơn 10 Thần-ưng chết văng dưới sàn. Sún Lùn cầm cờ phát ba cái, tức thì số Thần-ưng còn lại đồng loạt lao xuống tấn công. Thủy thủ Thục mãi đánh nhau với Thần-ưng, thì soái thuyền Lưu Long đã đuổi kịp, Lưu Long nhảy vọt sang trước cùng quân Hán đánh nhau với Thục. Dù trên soái thuyền Thục, hết trên trăm người bị thương, số còn lại đến hơn 300 đồng chống trả. Phật-Nguyệt thấy cảnh hỗn độn bảo Sún Lé:

– Không cần chi ra lệnh, chỗ nào có quân Thục, em ra lệnh tấn công thực gấp.

Sún Lé cầm tù-và thổi lên liên tiếp. Trên các chiến thuyền khác đám Sún đồng phát cờ. Thần-ưng lao vùn vụt tấn công. Hàng ngũ Thục quân náo loạn cả lên, chiến thuyền Hán được dịp tràn đến bắt. Binh Thục đang hỗn loạn, thì viên đô-đốc chỉ huy hạm đội nhận ra người chỉ huy đoàn Thần-ưng là Sún Lé, y nói với tên cận vệ mấy câu. Người này phát tay ra hiệu, mười tên thủy thủ võ công cao cường theo y, tấn công đồng loạt binh Hán, rồi nhảy sang thuyền có Sún Lé. Võ công 11 người này cực cao, chỉ mấy chiêu chúng đã chiếm được chiến thuyền. Một trong bọn họ đã nhảy tới chụp Sún Lé. Sún Lé đã chuẩn bị từ trước, nó cúi đầu húc vào bụng tên này. Y ngẩn người ra, vì trên đời này khi bị tấn công, thì người ta nhảy lùi lại tránh, chứ có ai húc đầu vào đối thủ đâu. Y đưa tay tóm Sún Lé, nhấc lên định trối lại thì cảm thấy bàn tay đau nhói. Y nhìn kỹ thì ớn da gà, vội buông Sún Lé ra, vì trên mu bàn tay y có đến năm con bò-cạp. Y đập chết bò-cạp thì mu bàn tay sưng lên. Y biết phải bắt cho được Sún Lé để lấy thuốc giải độc. Nếu không chỉ trong khoảnh khắc, nọc bò-cạp chạy vào tim thì hết phương cứu chữa.

Y nhặt đao chém liên tiếp mười chiêu, giết 10 thủy thủ Hán. Khi y quay lại tìm, thì Sún Lé đã leo lên chót vót cột buồm, thè lưỡi chế nhạo y.

Nguyên Lục Sún là 6 đứa trẻ mồ côi. Cha mẹ chúng bị người Hán bắt giết. Hồ Đề đem về nuôi nấng dạy dỗ. Chúng sống với thú rừng, leo cây nhảy nhót như khỉ đã quen. Y chỉ chuyền mấy cái đã lên đến đỉnh cột buồm, đứng điều khiển Thần-ưng.

Bọn 11 cao thủ chém hầu hết quân Hán trên thuyền Sún Lé, nhưng không làm cách nào bắt được nó. Tên trưởng toán lo sợ cuống cuống vì tay y tím bầm sưng lớn. Y biết nọc độc đang chạy lên cánh tay, chậm thì chết, bèn gọi lớn:

– Chú nhỏ kia mau đưa thuốc giải độc bò-cạp cho ta, nếu không, ta sẽ chặt cột buồm thì chú rơi xuống là hết đời.

Sún Lé cười khì khì, tính tình nghịch nổi dậy. Nó tụt quần đái xuống đầu bọn thủy thủ Thục. Bọn này vội nhảy tránh, tên cầm đầu phát tay:

– Hạ cột buồm xuống!

Cả mười tên xúm vào dùng dao chặt cột buồm. Sún Lé thấy nguy, vội cầm tù-và thối, móc trong túi ra cây cờ vàng phát lia lịa xuống dưới chân.

Từ xa một đoàn Thần-ưng ré lên, bay đến. Chúng thấy chúa tướng lâm nguy, đồng loạt tấn công bọn thủy thủ.. Bọn này là những cao thủ võ công đâu có dở, chúng vung đao chém. Sáu Thần-ưng bị trúng đao rơi xuống sàn. Sún Lé sợ Thần-ưng tử trận nhiều. Nó cầm cờ ra lệnh đoàn Thần-ưng không tấn công nữa, từ trên bổ xuống gần đầu quân địch lại vọt lên. Bọn thủy thủ không dám chặt cột buồm, ngửa mặt lên trời, phòng Thần-ưng tấn công.

Trong khi đó gần 500 Thần-ưng như những vì sao xẹt trên trời, lao vào các chiến thuyền khác. Quân Hán được dịp tiến đánh. Một khắc sau bên Thục cho lệnh rút lui, chiến thuyền Hán cho lệnh đuổi theo ráo riết. Phật-Nguyệt thấy một thuyền Hán không người chèo lái, trên cột buồm có Sún Lé phát cờ điều khiển Thần-ưng đánh 11 thủy thủ Thục, nàng thất kinh, tự mắng:

– Mình thật sơ ý, mãi lo tấn công, quên mất một chiến thuyền Hán bị cao thủ Thục đánh chiếm, trên đó có Sún Lé.

Khi hai thuyền gần nhau, nàng nhún mình một cái, nhảy qua chiến thuyền kia kêu lớn:

– Sún Lé! Có chị đây đừng sợ!

Nàng lia kiếm, tên thủy thủ Thục vung đao đỡ. Choang một tiếng, Phật-Nguyệt thấy tay tê rần, thì biết đây là một cao thủ. Nàng nhớ lời sư phụ dặn:

– Kiếm pháp Long-biên lấy thần tốc làm căn bản tuyệt đối, không nên chạm nhau với vũ khí địch.

Nàng thu kiếm về ánh thép chớp lên, một cái đầu thủy thủ rơi xuống. Mười tên thủy thủ reo lên tấn công Phật-Nguyệt. Nàng đảo kiếm một lần nữa, hai tên ôm ngực ngã xuống. Tám tên đang ngờ ngác, thì kiếm lại vung lên, nàng đã đâm bốn tên ngã gục. Bốn tên còn lại la lên một tiếng, nhảy xuống sông biến mất.

Sún Lé bây giờ mới thoãn thoát tuột xuống sàn thuyền. Phật-Nguyệt bảo nó:

– Em cho lệnh ngừng tấn công chỉ bay theo dọa địch mà thôi.

Sún Lé cầm tù-và thổi một hơi. Chỉ lát sau Thần-ưng bay thành năm đoàn, lượn vòng tròn trên trời rất đẹp mắt.

Phật-Nguyệt ra lệnh đuổi theo rất gấp. Nàng đứng đầu một mũi

thuyền, bên Thục bắn tên sang, nàng dùng kiếm pháp thần thông đánh dạt ra hết. Khi thuyền nàng đã đuổi kịp thuyền phó đô-đốc đi cản hậu. Nàng nhảy vọt sang lia một kiếm, đầu y rụng xuống. Nàng vun kiếm lên hơn 30 chiêu, hơn ba mươi cái đầu rụng xuống. Cứ thế, nàng nhảy từ thuyền này sang thuyền khác.

Thủy quân Thục bắn nhiều quá, hết tên, chỉ còn nước bỏ chạy. Khi đuổi đến Cổ-lăng, bên Hán bắt được trên trăm chiến thuyền Thục. Phật-Nguyệt cho thu quân về bến Cổ-lăng, chiếm các cảng Vân-dương, Văn-giang.

Đặng Vũ nghe tin Phật-Nguyệt đuổi thủy quân Thục thì mừng lắm. Y cho lệnh vây Xuyên-khẩu rất gấp. Quân trong thành thi nhau bắn tên, lăn đá xuống. Trưng Nhị đứng bên Hồ Đề hỏi:

– Sư muội chuẩn bị xong chưa?

Hồ Đề cười:

– Lúc nào mà chả xong.

Trưng Nhị sai đốt pháo lệnh. Quân ngoài ải tiến vào đến chân thành. Hồ Đề quay lại ra hiệu. Sáu thiếu nữ xinh tươi, cỡi ngựa dàn phía sau nàng, cầm ống tre thổi lên những tiếng nhạc du dương. Thì phía sau năm cái xe lớn có hàng triệu con ong bay rợp trời. Chúng chia làm sáu đội khác nhau, tấn công quân trên thành. Quân sĩ trên thành bị ong đốt bất ngờ, ngã lăn xuống dưới hoặc ôm đầu bỏ chạy. Lập tức quân Hán bắc thang leo lên. Tới mặt thành, họ dùng cung tên bắn vào quân bên trong. Hồ Đề vẫy tay ra hiệu, Lục-phong nữ chỉ huy Thần-phong, cầm ống tre thổi lên. Thần-phong là là bay trở về xe đậu phía sau trận.

Quân Hán trèo lên mặt thành như kiến, chỉ một lát sau cổng thành mở. Đặng Vũ phi ngựa vào trước, sau đó đến Hồ Đề, Trưng Nhị.

Hồ Đề chỉ huy đội quân đánh sang phía Bắc gặp Vũ Chu đang chỉ huy quân chống cự. Y múa đao chém nàng. Hồ Đề tự biết mình không phải là đối thủ của y, vội giật cương ngựa tránh né. Vũ Chu từ mình ngựa lao vút trên cao chụp bắt. Hồ Đề thất kinh, rút kiếm chém. Y không coi nàng vào đâu, y xuyên tay qua kiếm chụp cổ nàng. Hồ Đề kinh hoàng vội bỏ ngựa lăn xuống đất. Vũ Chu đạp trên mình ngựa, phóng một kiếm vào ngực Hồ Đề. Nàng thấy bên cạnh đó có một cây vôi leo lên. Nàng ở vùng núi lâu năm, leo cây nhanh như vượn. Vũ Chu vận sức đánh một chưởng, cây rung động thực mạnh. Vừa lúc đó đám đệ tử Tây-vu tới nơi, người thì quăng trăn, người ném rắn ra. Vũ Chu hoảng hốt bỏ chạy. Hồ Đề thối còi gọi ong. Ong từ ngoài thành bay vào. Nàng cho Thần-phong bay là là rượt theo binh Thục tới cửa Tây mới ngừng lại.

Hồ Đề đứng đỉnh đi vào tới giữa thành gặp Đặng Vũ với Trưng Nhị. Nàng kể lại trận đánh kinh khủng vừa rồi cho hai người nghe. Trưng Nhị dặn:

– Từ nay em phải cẩn thận chớ có khinh địch như vậy nữa. Đi đâu cũng mang theo đám sư đệ và đội Thần-phong theo đề phòng.

Trưng Nhị kiểm điểm lại, hàng quân trên một vạn, kho tàng, lương thảo đầy ắp. Đặng Vũ sai mở cửa thành cho các đoàn quân phía ngoài vào. Tổng hah dinh của Đặng Vũ cũng di chuyển vào thành.

Trưng Nhị gọi Sầm Bành, Mã Vũ, Hồ Đề:

– Phiên các vị đem một đội Thiết-ky, một đội Thần-tượng ra tiếp viện Trần Năng. Vì ta e nếu Trần Năng không địch lại Vũ Chu và Công-tôn Thiệu thì nguy to.

Ba người vọt lên ngựa đi liền. Đuổi theo một quãng thấy quân Hán đang giao chiến với quân Thục. Tướng Thục quả nhiên là Vũ Chu

đang tả xung hữu đột đánh cản hậu. Còn Trần Năng đứng trên đồi cao, cầm cờ chỉ huy. Sầm Bành chỉ cho Mã Vũ, nói:

– Chúng mình học binh pháp từ nhỏ đánh đư trăm trận đã đành. Còn thiếu nữ này không biết học binh pháp từ bao giờ, mà tài chỉ huy không thua gì bọn mình.

Vũ Chu tả xung hữu đột, đi đến đâu quân Hán dạt ra đến đó. Mồ hôi ướt đầm chiến bào, người y đã mệt nhoài. Nếu cứ như thế này thì chỉ một lát nữa, y kiệt lực chết mất. Y ngẩng mặt nhìn lên sườn đồi thấy có nữ tướng cầm cờ đỏ phát ra hiệu cho quân Hán vây y. Bất giác y tỉnh ngộ:

– Thì ra nữ tướng này đang chỉ huy quân vây ta. Ta phải giết thị mới mong thoát chết.

Y rút kiếm chém xả mấy nhát, vòng vây dẫn ra. Y nhảy nhót mấy cái lên đỉnh đồi, vung chưởng đánh Trần Năng liền. Trần Năng vận sức chống lại. Bùng một tiếng, nàng cảm thấy lồng ngực muốn nổ tung ra, tai kêu vo vo. Biết gặp đối thủ, nàng hít hơi một cái, nàng phát chiêu Ngưu nhập thanh điền trong Phục-ngưu thần chưởng. Vũ Chu trả một chiêu vào đầu Trần Năng. Y tưởng với chưởng đó Trần Năng sẽ tan xương nát thịt. Trần Năng biết nguy hiểm. Khi rời Lĩnh-nam, sư phụ có dặn nàng. Nếu gặp đối thủ dùng sức dương-cương hùng mạnh thì vận khí trở về Đốc-mạch, rồi phát lực ra huyết Trung-xung ở đầu ngón tay giữa, rồi biến thành chỉ tấn công. Chỉ này ông với Đào Kỳ vừa mới phát minh ra.

Trần Năng thấy chưởng chụp xuống đầu, nàng xuống đỉnh tấn, chĩa ngón tay chỗ xuyên vào chưởng của Vũ Chu. Vũ Chu cảm thấy một luồng lực đạo xuyên qua chưởng lực chạy vào người, ngực y đau nhói lên. Y nhăn mặt lui lại. Còn Trần Năng bị chưởng của y đánh

bay vọt lại phía sau.

Sầm Bành, Mã Vũ thấy chiêu thức Trần Năng kỳ diệu, họ chưa muốn nhập cuộc, đứng ngoài quan sát.

Vũ Chu lại phát chưởng tấn công. Trần Năng hít hơi, vận sức phóng chỉ ra huyết Thiếu-trạch ở đầu ngón tay út. Véo một cái, chỉ xuyên vào giữa chưởng của Vũ Chu, cả hai cùng lui lại.

Quân sĩ hai bên dẫn ra. Đứng ra với công lực của Trần Năng không thể nào thắng Vũ Chu. Nhưng một là y hoảng hốt vì bị vây, hai là Lĩnh-nam chỉ pháp quá tinh diệu, nên nàng mới chống nổi. Đấu đến chiêu thứ năm, bảy giờ Trần Năng đã bắt đầu thấm mệt. Cứ mỗi chiêu, nàng phải lui lại hai bước. Vũ Chu biết thế, vận sức đánh ra một chiêu cực kỳ thâm hậu. Trần Năng luống cuống phát bừa một chiên, đó là chiêu dương-cương Hải triều lãng đăng của phái Cửu-chân. Chiêu này Đào Kỳ đã dạy nàng và Hùng Bảo. Chưởng phong ào ào phát ra. Vũ Chu thấy chưởng kỳ lạ vội phát chiêu đỡ. Bùng một tiếng, cả hai lùi lại. Trần Năng chỉ hơi khó chịu. Còn Vũ Chu thì lui lại hai bước. Chính Trần Năng cũng không ngờ được như thế, vì chưởng pháp Cửu-chân xưa nay vẫn thua Phục-ngưu thần chưởng. Thế mà nàng đấu với Vũ Chu sáu chưởng, chưởng nào cũng nàng cũng kém thế. Vậy mà bây giờ mới đánh có lớp thứ nhất của Cửu-chân chưởng, Vũ Chu đã lui lại hai bước, kém thế rõ ràng là tại sao ? Thực ra Phục-ngưu thần chưởng do Sơn-Tinh chế, sau được Vạn-tín hầu Lý Thân bổ sung cực kỳ tinh vi. Nhưng vì công lực của nàng với Vũ Chu cách nhau xa, nên nàng bị thua. Còn Cửu-chân chưởng là do Thục An-Dương vương và Trung-tín hầu Vũ Bảo-Trung chế, mục đích khắc chế võ công Trung-nguyên, nên Trần Năng đánh ra, thì khắc được chưởng của Vũ Chu. Vấn đề ngoắt ngoéo như vậy làm

sao Trần Năng hiểu nổi? Nàng phóng một hơi phát lớp thứ nhì, lớp này mạnh gấp hai lần lớp trước, Vũ Chu vung chưởng đỡ. Bùng một tiếng, y thấy đầu óc choáng váng, vội hít hơi giữ thăng bằng thì lớp thứ ba tới mạnh gấp đôi lớp thứ nhì. Vũ Chu kinh hãi nhảy vọt lên trên cao, y rút kiếm chém Trần Năng. Trần Năng kinh hoảng rút kiếm đỡ. Choảng một tiếng, kiếm của nàng bay vọt lên cao. Vũ Chu chém kiếm thứ nhì, nàng vội lặn tròn dưới đất tránh. Vũ Chu chém thêm nhát nữa, thì thấy vật gì lạnh toát chui vào cổ. Y kinh hãi thò tay lấy ra, thì bị vật gì cắn vào ngón tay đau thấu tâm can. Y nhìn lại thì là một con rắn lục bằng ngón tay. Y bóp chết con rắn rồi thì tai, rồi mũi, mắt, đầu nhúc không thể tưởng tượng được. Y nhìn lên một đàn ong đang xúm vào đốt. Y vội vung kiếm mở một con đường máu chạy biến vào rừng.

Trần Năng thoát nạn, đứng dậy thì thấy Hồ Đề đang cười thì biết là nàng đã cứu mình. Chị em mừng mừng tủi tủi nắm tay nhau, ra lệnh thu quân trở về thành. Trong khi Sầm Bành, Mã Vũ xua binh đuổi quân Thục.

Trưng Nhị truyền chư tướng vào nhận lệnh :

– Phép dùng binh, khi giặc thua cần đánh tiếp không cho chúng nghỉ. Chư quân dự trận Xuyên-khẩu được nghỉ ở hậu quân. Những vũ khí, lương thảo thu được của giặc sung vào làm của công. Còn trâu bò, của cải binh tướng giặc thì thưởng cho tướng sĩ hữu công.

Quân sĩ reo hò mừng rỡ. Vì họ theo Hán có hàng chục năm nay, mỗi khi thắng trận, chỉ được ăn một bữa khao quân hoặc thăng cấp là cùng. Còn những của cải thì tướng soái lấy hết có bao giờ đến lượt họ đâu. Hôm nay họ thấy vị nữ quân sư này ra lệnh thưởng cho họ tất cả, họ không reo mừng sao được.

Đặng Vũ nói :

– Bây giờ chúng ta đánh thành Bạch-đế. Thành này là kho tàng của Thục tại miền Đông. Thành cao, hào sâu khó đánh. Công-tôn Thiệu cất vàng bạc châu báu tại đây. Nếu ai vào thành trước tiên, những gì lấy được của Thiệu, ta thưởng cho hết, lại cho trấn thủ thành này. Các tướng sĩ biết Công-tôn Thiệu là em Công-tôn Thuật, tước phong Trường-sa vương, làm đại nguyên-soái, tiền của giàu có sức tích. Nếu ai vào thành Bạch-đế trước tiên, sẽ thành đại-phú, sống đến mấy chục đời mới hết.

Trưng Nhị đáp :

– Thành Bạch-đế có bốn cửa, cửa Tây và Nam bị thủy quân vây hãm, chắc y không chạy qua ngã đó. Phía Đông thành thì đại-quân ta đóng, vậy chắc chắn y sẽ chạy về phía Bắc. Binh thư nói rằng : Giặc cùng khó đánh, chớ đuổi. Lại cũng nói : Một người liều mạng, mười người khôn địch. Chúng ta chỉ cần vây hãm làm cho binh tướng giặc kinh hoảng bỏ chạy, hơn là cố đánh thành, chết nhiều vô ích.

Đặng Vũ góp ý :

– Theo ý tôi chúng ta cần phải đánh thành gấp mới được, trễ thì chúng ta vào Thành-đô sau hai đạo kia mất.

Trưng Nhị thấy Đặng Vũ muốn đánh gấp, nàng nghĩ :

– Y muốn thì ta để y làm. Chết là chết quân Hán, chứ có chết người Việt đâu ?

Nàng nói với Đặng Vũ :

– Đặng đại tư-mã đánh dư trăm trận, nhiều kinh nghiệm công thành, xin Tư-mã đích thân điều động mới được.

Đặng Vũ không lui được, y phân phối :

– Đô-đốc Lưu Long chỉ huy thủy quân đánh dọc theo sông Trường-

giang, để giặc không chạy qua sông. Xin Phật-Nguyệt cô nương theo giúp Lưu đô-đốc, đề phòng Vũ Chu với Công-tôn Thiệu.

– Kiến-oai đại tướng-quân Cảnh Yểm đánh cửa Bắc. Xin phu nhân Trần Năng, cô nương Lê Chân theo giúp.

– Bô-lỗ đại tướng-quân Mã Vũ, đánh cửa Tây. Xin đại-hiệp Lại Thế-Cường theo trợ giúp.

– Chinh-lỗ đại tướng-quân Tể Tuân, anh hùng Lĩnh-nam cùng với chúng tôi công thành.

Đặng Vũ sai đốt pháo lệnh, chư quân reo hò, tiến đánh. Thành Bạch-đế là thành cổ, hào sâu, quân trong cố thủ, quân ngoài bắc thang leo lên. Quân trong thành dùng cung tên bắn xuống. Công thành hơn một ngày, binh lính chết hơn vạn người. Thây chất hàng chục đống lớn, mà vẫn không lấy được thành. Đặng Vũ đành cho lệnh rút ra xa bao vây.

Y thắng trưởng hỏi Hồ Đề :

– Hồ cô nương. Cô nương có thể dùng Thần-phong giúp tôi một tay chăng ? Binh sĩ chết nhiều quá rồi !

Hồ Đề đưa mắt nhìn Trương Nhị hỏi ý kiến. Trương Nhị nói :

– Thần-phong chỉ dùng được một lần mà thôi. Bây giờ dùng nữa, giặc dùng lửa đốt lên, Thần-phong phải bỏ chạy. Tuy nhiên tôi vẫn có kế đánh được thành.

Nàng quay lại hỏi Hồ Đề ;

– Sư muội một Thần-ưng có thể mang được bao nhiêu cân ?

Hồ Đề ngăn người ra nói :

– Em chưa thử nhưng chúng thường bắt gà. Chúng tha một con gà được lớn cỡ như không.

Trương Nhị gật đầu :

– Như vậy chúng có thể mang nổi bốn cân (2kg ngày nay). Em cho truyền tin gọi đoàn Thần-ưng về đây ngay, đêm mai chúng ta chiếm thành.

Hồ Đề nhìn Trưng Nhị tủm tỉm cười. Đặng Vũ ngẩn người ra. Tuy nhiên vì tự ái, y không hỏi Trưng Nhị sẽ dùng kế gì. Y vội cho ngựa lưu tinh đến cảng Cổ-lăng, xin Phật-Nguyệt cho đội Thần-ưng về trợ chiến. Sáng hôm sau bọn Sún Lé lục tục trình diện. Chúng là trẻ con, chẳng biết quân pháp, chẳng biết chủ soái là gì, miệng cứ bô bô kể cho Hồ Đề nghe đám Thần-ưng đánh giặc. Đặng Vũ nhìn sáu đứa trẻ mặt mũi lem luốc. Y bật cười hỏi Sún Lé :

– Em đã cho Thần-ưng ăn chưa ?

Sún Lé cười :

– Chúng nó nhá thịt binh Thực no rồi không cần ăn nữa. Bây giờ tập hợp chúng lại, không cho ăn. Mai chúng đói, xuất trận thì tuyệt hảo. Chúng sẽ đớp thịt binh Thực cho Đặng đại tư-mã coi.

Hồ Đề hỏi Sún Lé :

– Em có thể cho Thần-ưng tha một sợi dây lên cao, bảo chúng cột dây vào cây cột được không ?

– Dễ quá, cứ để vật đó trước mắt, em thổi tù-và, chúng dùng chân cặp. Em thổi hai tiếng chúng bay lên. Em thổi hai tiếng lớn, một tiếng nhỏ, chúng bay vòng quanh, dây cuộn vào cột.

Trưng Nhị gật đầu:

– Đêm nay chúng ta dùng hỏa công đốt thành Bạch-đế. Chúng ta có 600 Thần-ưng, mỗi Thần-ưng một lần mang bốn cân, hai lần là tám cân, cộng chung có khoảng 4000 cân tấm dầu, thả vào thành rồi dùng tên lửa bắn, thì thành Bạch-đế thành tro, thành than.

Sún Đen hỏi:

– Sư tử, vậy là đêm nay bọn em nướng chả Công-tôn Thiệu với Vũ Chu phải không? Phàm là anh hùng Lĩnh-nam làm việc gì cũng quang minh chính đại. Em muốn báo cho tướng sĩ trong thành biết trước. Hoặc họ đầu hàng, hoặc họ bị nướng chả. Chị bảo có nên không?

Đặng Vũ bế bổng Sún Đen lên:

– Bọn chúng ta là tướng soái đánh dư trăm trận mà thua một chú bé 16 tuổi. Sún Đen, em nói đúng đó, bây giờ ta cho thư-lại chép mấy trăm tờ hịch của Lĩnh-nam vương cho quân bắn vào thành, như vậy biết đâu quân Thục không sợ mà buông gươm đầu hàng.

Sún Lé tiếp:

– Đặng đại tư-mã muốn cho quân Thục sợ mà buông gươm đầu hàng ư? Dễ lắm, bây giờ Đặng đại tư-mã viết thêm một đoạn vào hịch của Nghiêm đại-ca rằng Thành-đô bị Đào đại-ca bao vây. Phía Bắc Ngô Hán tiến sát Thành-đô. Thành Bạch-đế bị cô lập vì mất Trường-giang. Thủy quân bỏ chạy, mặt Đông thì bị chúng ta bao vây. Tiến không được mà lui thì hết đất sống. Chi bằng đầu hàng được bảo toàn tính mệnh, hoặc muốn cũng được giữ nguyên quan chức. Đặng Vũ há hốc mồm ra ngạc nhiên vì lời của Sún Lé. Nguyên bọn Lục Sún được Hồ Đề truyền thụ võ công, nhưng nàng chỉ coi bọn chúng là sư đệ, chứ không coi là đệ tử. Trong 72 động Tây-vu của nàng đa số toàn là người vùng rừng núi, nói năng tự do. Bọn Sún là những đứa trẻ thông minh, mỗi khi hội họp Hồ Đề cho chúng được phát biểu ý kiến như người lớn. Vì vậy mấy hôm nay chúng đã hiểu tình hình hai bên... Sún Lé, nó đưa ra những lời bàn mà không ai ngờ nổi.

Trưng Nhị di chuyển từ Giao-chỉ sang Quế-lâm cùng Hồ Đề, Lục

Sún. Nàng biết Lục Sún có trí thông minh đặc biệt. Nàng khen:

– Ý kiến của Sún Đen thật tinh tế. Kế hoạch công thành của Đặng đại tư-mã vẫn giữ nguyên, thêm vào việc truyền hịch của Sún. Ta treo giải thưởng dù bên Thục hay bên Hán, người nào giết hoặc bắt được Công-tôn Thiệu sẽ được làm trấn thủ thành Bạch-đế. Tất cả của cải tịch thu được của y sẽ thưởng cho hết. Làm như vậy Công-tôn Thiệu sinh nghi ngờ mọi người, khiến y ăn không ngon, ngủ không yên.

Nàng cầm bút thảo:

Đại tư-mã nhà Đại-Hán truyền hịch cho các tướng sĩ trong Bạch-đế thành được rõ:

Lĩnh-nam vương lĩnh chức Tả tướng-quốc truyền hịch hứa rằng các người đầu hàng thì được giữ nguyên chức tước. Ta là thuộc hạ của người sẽ tuyệt đối tuân theo mệnh lệnh mà thi hành. Vậy nếu các người giết hoặc bắt được Công-tôn Thiệu ta cho làm trấn thủ thành Bạch-đế. Phàm những của cải tịch thu được của y, ta thưởng cho hết.

Các người có biết không? Đạo quân Lĩnh-nam 30 vạn, đã chiếm Hán-nguyên, Giang-an và Long-xương. Đạo quân Tây-xuyên đã chiếm được Dương-bình quan, Ba-trung. Chỉ một sớm, một tối là tiến vào Thành-đô. Các người ở trong thành Bạch-đế tiến thì không xong, lui thì không nẻo. Thủy-quân đã bỏ chạy, lương thảo ngày một cạn. Các người mau mở cửa thành đầu hàng thì mạng sống chức tước được giữ, lương bổng không bị mất, gia đình được bảo trọng.

Đêm nay ta dùng Thần-ưng đốt thành nhưng chỉ để cảnh cáo các người thôi. Nếu các người không đầu hàng, đêm mai ta quyết sẽ nướng các người thành than.

Vậy ta truyền hịch cho các người rõ.

Đặng Vũ sai cầm bản thảo giao cho thư-lại chép. Đến trưa thì đã chép được trên ngàn tờ. Trưng Nhị hỏi Hồ Đề:

– Sư muội định cho Thần-ưng truyền hịch, hay dùng tên bắn vào thành.

Hồ Đề bảo Sún Lé:

– Em là thủ lĩnh của Lục Sún, cho em quyết định.

Sún Lé bảo Sún Cao:

– Này Sún Cao, Sún Cao cho một tốt Thần-ưng làm việc đi?

Sún Cao cầm tù-và thổi năm tiếng liền, một đám Thần-ưng đậu trên cây bay xuống trước mặt. Sún Cao cho mỗi Thần-ưng ngậm 10 tờ hịch, rồi hú hai tiếng chỉ lên thành Bạch-đế. Đoàn Thần-ưng vỗ cánh vút lên trời bay lượn. Sún Cao thổi bốn tiếng. Thần-ưng chia làm bốn toán lượn vòng tròn trên bốn cửa thành.

Sún Cao nói:

– Chị Hồ Đề, em cho Thần-ưng thả thật thấp cho chị coi nghe.

Nó thổi bốn tiếng nữa. Thần-ưng từ trên cao lao xuống thành, tới sát ngọn cây thì há mỏ cho những tờ hịch bay ra, rồi vút lên cao, hợp thành đàn. Sún Cao cầm tù và thổi mấy tiếng, cả đoàn 100 Thần-ưng bay về đậu trên cây cổ thụ trước trường của Đặng Vũ. Trưng Nhị ra lệnh cho viên tướng phụ trách tiếp vận chuẩn bị 2000 bó cỏ, mỗi bó nặng bốn cân, tắm dầu sẵn, đến giờ Dậu thì phải đủ. Nàng nói với Đặng Vũ:

– Chúng ta chuẩn bị đánh thành đêm nay.

Các tướng sĩ nghe Trưng Nhị nói vậy đều phấn khởi tinh thần, cho binh sĩ ăn uống, nghỉ ngơi, đợi đêm tấn công. Trưng Nhị thăng trường truyền lệnh;

– Trong thành hiện còn bốn vạn nhân mã, hai vạn Ky-binh tinh nhuệ.

Nếu chúng ta bức quá giặc cùng đường thì phải chống cự, sĩ tốt bị thương nhiều. Chúng ta mở đường cho giặc chạy. Mục đích là chiếm thành tiêu hao nửa quân số là đủ. Suốt một giải phía Đông Ích-châu do Công-tôn Thiệu chỉ huy. Các ải Lương-bình, Phong-đô, Võ-lăng cũng còn trên bốn vạn người ngựa. Nếu chúng đồng kéo đến cứu thành Bạch-đế, thì không biết đến bao giờ chúng ta mới vào được Thành-đô. Đêm nay, làm sao chiếm được thành Bạch-đế, giết được Công-tôn Thiệu thì suốt một giải phía Đông-Thục giặc như rắn mất đầu không người chỉ huy, chúng ta tiến dễ dàng. Đánh thành, chúng ta mở cửa Tây và Bắc cho chúng chạy. Các đạo quân mai phục phải đợi cho giặc đi qua một nửa rồi mới đổ ra đánh cắt nửa sau.

Các tướng đồng cúi đầu khâm phục. Trưng Nhị tiếp:

– Công-tôn Thiệu, Vũ Chu võ công cao cường. Ở đây có Đặng đại tư-mã, Phiêu-ky đại tướng-quân Sầm Bành, Kiến-oai đại tướng-quân Cảnh Yểm, Bô-lỗ đại tướng-quân Mã Vũ và sư tử Phật-Nguyệt địch lại chúng. Vậy sư tử Phật-Nguyệt phụ trách bảo vệ Lục Sún đánh thành. Còn bốn vị phục binh từ Giang-khẩu đến Ôn-tuyền chặn đánh Công-tôn Thiệu, Vũ Chu. Sư đệ Hồ Hác chia đội Thần-tượng ra làm bốn theo trợ chiến với các vị tướng quân.

– Đại tướng-quân Lưu Long và Lâu-thuyền tướng quân Đoàn Chí đặt dưới quyền điều khiển của sư bá Lại Thế-Cường, dàn thủy quân từ Cỗ-lăng đến Vân-dương, không cho giặc qua sông, cũng để ngăn đạo quân từ Võ-lăng lên cứu viện.

– Chinh-lỗ đại tướng-quân Tề Tuân điều quân đánh vào cửa Bắc thành. Nhớ đánh thật gấp không cho giặc ra khỏi thành. Sư thúc Trần Năng đi theo giúp Cảnh tướng-quân.

– Chinh-di đại tướng-quân Tang Cung đánh cửa Nam, có sư muội Lê

Chân trợ lực, cần giữ chắc không cho giặc xuất thành.

– Phấn-oai đại tướng-quân Lưu Hân, sư muội Phật-Nguyệt, Lục Sún và tôi đánh cửa Đông.

– Trận này hoàn toàn nhờ sức sư muội Hồ Đề và Tây-vu Thiên-ưng trợ lực.

Trưng Nhị ngừng một lúc tiếp:

– Thành Bạch-đế cao 20 trượng. Hào phía ngoài rộng 15 trượng, sâu 2 trượng. Dưới hào đầy chông gai, rất khó đánh. Hôm qua chúng ta tổn thất gần một vạn người mà không thu được thắng lợi gì. Hôm nay phải tận dụng đoàn Thần-ưng và Thần-phong.

Hồ Đề lắc đầu:

– Lần trước chúng ta dùng Thần-phong đánh Xuyên-khẩu, giặc đã biết rồi nên đã chuẩn bị để chống lại. Chỉ cần đốt lên mấy cụm khói là đoàn Thần-phong bỏ chạy. Em nghĩ chúng ta không nên dùng tới nữa thì hơn.

Trưng Nhị lặng thinh suy nghĩ một lúc lâu mới nói:

– Như vậy chúng ta chỉ có thể dùng Thần-ưng đốt thành mà thôi.

Thành Bạch-đế rất rộng, chúng ta đốt gì bây giờ? Và làm thế nào để đốt? Tôi nghĩ nên đốt kho lương thực, làm nát lòng quân Thục và đốt dinh Công-tôn Thiệu. Vậy chúng ta cho Thần-ưng thả cỏ tắm dầu, rồi dùng tên lửa bắn lên là thành công.

Hồ Đề, Trần Năng, Lê Chân đồng gật đầu. Lại Thế-Cường là người kinh nghiệm nhiều, ông nói:

– Từ ngoài thành đến kho lương và dinh Công-tôn Thiệu khá xa, làm sao chúng ta bắn tên lửa tới được? Chỉ có cách duy nhất cho Thần-ưng ngậm cỏ đốt sẵn từ ngoài thành thả vào tốt hơn.

Sún Đen lắc đầu:

– Sư bá! Nếu đốt sẵn cỏ ở ngoài cho Thần-ưng thả vào, chỉ nửa đường là cỏ cháy lớn, tất Thần-ưng bị nướng chín mất.

Trưng Nhị hỏi Phật-Nguyệt:

– Khinh công phái Long-biên tuyệt vời, vậy sư muội có cách nào vào trong thành được không?

Phật-Nguyệt lắc đầu:

– Tôi chỉ có thể vọt lên cao được hơn hai trượng mà thôi. Mà thành cao tới 20 trượng, làm sao vào được?

Sún Lé nheo mắt cười:

– Giả như có một sợi dây từ trên thành thông xuống, sư tỷ cần bao nhiêu cái chớp mắt có thể lên trên thành?

Mọi người bật cười vì lối dùng chớp mắt làm đơn vị đo thời gian đó của Sún Lé, nhưng ai cũng phải phục vì lối đo lường đó rất hợp với hoàn cảnh.

Phật-Nguyệt ngờ ngác:

– Chỉ cần mười chớp mắt là đủ. Mỗi chớp mắt tôi lên được 2 trượng, với 20 trượng tôi cần mười chớp mắt. Nhưng trên mặt thành quân sĩ lẫn đá, bắn tên làm sao mà lên được. Trưng sư tỷ, sư tỷ định bảo tôi lên mặt thành làm gì?

Trưng Nhị đáp:

– Sau khi thả cỏ tắm dầu vào thành, sư muội châm lửa đốt kho lương và dinh Công-tôn Thiệu. Công tác này cần người võ công cao. Hiện Trần Năng với sư muội có thể địch lại Thiệu và Vũ Chu, nên tôi mới nghĩ đến sư muội hoặc Trần Năng lọt vào thành.

Hồ Đề bảo Sún Đen:

– Lục-phong quận-chúa làm cho quân sĩ trên thành tê liệt trong 50 chớp mắt, như vậy sư tỷ có đủ thời giờ lên mặt thành. Sún Đen! Bây

giờ em làm thế này: Một mặt em cho đội Thần-ưng bay lượn trên cao ngậm cỏ tấm dầu sẵn. Chị cho đội Thần -phong bắt thần tấn công vào cửa Đông, nếu quân Thực đốt lửa đuổi được Thần-phong thì cũng mất ít ra hàng trăm cái chớp mắt, ngọn lửa và khói mới đủ sức đuổi Thần-phong. Bấy giờ sư tử Phật-Nguyệt đã lên mặt thành rồi.

Nàng ngưng lại bảo Sún Lé:

– Em lựa lấy 10 Thần-ưng thực lớn chờ sẵn ở cửa Đông. Khi chị cho Thần-phong tấn công quân trên thành, thì lệnh cho Thần-ưng ngậm một đầu dây bay lên mặt thành quấn quanh cột cờ mấy vòng. Chị Phật-Nguyệt sẽ bám dây phi thân lên. Chỉ cần tới mặt thành là sư tử giết quân dễ như trở bàn tay. Ta cũng sẽ lên theo sư tử Phật-Nguyệt để cùng đốt kho lương thực. Khi kho cháy rồi, tắt giặc đồ xô cứu hỏa. Chúng ta đi đốt dinh Công-tôn Thiệu.

Trưng Nhị dặn Sún Lé:

– Em nhớ khi thấy lửa trong thành bốc cao, lệnh cho Thần-ưng tiếp tục thả cỏ tấm dầu xuống những nơi bốc cháy.

Sún Lé cười khúc khích, Hồ Đề quát:

– Đây là quân lệnh nếu em vô phép thì chị chặt đầu có im ngay không?

Sún Lé bụm miệng nói:

– Chị Trưng Nhị coi bọn em là thần thánh, nên em sợ, em cười mà cũng cảm sao? Này nhé Sún Lé cao gần trượng, thành cao hơn 20 trượng mà chị Trưng Nhị bảo em thấy chỗ nào cháy thì lệnh cho Thần-ưng thả cỏ khô. Chúng em có là thánh như Phù-Đồng Thiên-vương đâu mà nhìn xa được như vậy? Muốn như vậy, họa chẳng một trong bọn em leo lên mặt thành chỉ huy Thần-ưng.

Trưng Nhị xoa đầu Sún Lé:

– Em nói đúng đó, chị sơ xuất quá. Vậy thế này: Sún Đen chỉ huy Thần-ưng thả dây trên mặt thành. Sún Cao, Sún Lùn, Sún Rỗ chỉ huy Thần-ưng thả cỏ ngoài mặt thành. Còn Sún Lé lên mặt thành với chị để chỉ huy Thần-ưng thả cỏ vào khu vực mình muốn. Sún Hô làm trừ bị.

Q2 - Động Đình Hồ Ngoại Sử

Hồi 3

Cái bóng của Phù-đồng Thiên-vương

Trưng Nhị bảo Hồ Đề :

– Em nhớ lúc nào cũng phải duy trì đội Thần-phong bảo vệ cho mình và các Sún ở dưới thành. Riêng Sún Lé thì đã có chị bảo vệ.

Hồ Đề chỉ Sún Lé :

– Sún Lé có tài leo dây, leo cây còn hơn khi, vậy khi sư tử leo lên thành, nó cũng leo được như thường, chị khỏi lo cho nó. Cần nhất kiếm cho nó một cây cao, để nó leo lên đó dùng tù-và chỉ huy Thần-ưng. Chị cần đề phòng địch dùng tên bắn mà thôi. Chứ trên đời này ngoài những đệ tử Tây-vu ra, không ai có thể đuổi bắt được nó trên cây.

Đặng Vũ tuyên bố giải tán. Các tướng lục đục ra đi. Trưng Nhị dẫn Phật-Nguyệt, Hồ Đề cùng các Sún theo quân đến cửa Đông. Chờ đúng canh hai, Trưng Nhị nổ pháo lệnh, quân sĩ các mặt tấn công

vào thành. Quân Thục lại dùng tên đá bắn xuống như mưa.

Trưng Nhị đứng nhìn quân Thục chiến đấu, lòng đầy khâm phục, nói nhỏ với Phật-Nguyệt, Hồ Đề :

– Các sư muội thấy không, quân Thục chiến đấu dũng cảm vô cùng, trách chi Đặng Vũ, Cảnh Yểm, Tế Tuân và Mã Vũ là những đại tướng, những cao thủ vào sinh ra tử hàng hai chục năm, mà cũng bị thua. Vì sự nghiệp Lĩnh-nam ta phải đánh họ, chứ thực sự trong lòng, ta muốn kết bạn với họ. Đánh họ trong hoàn cảnh này thật đáng buồn.

Hồ Đề phát tay ra hiệu, Hoàng Long đưa ống tiêu lên miệng thổi, âm thanh nhu hòa vọng đi rất xa. Từ xa có tiếng vù vù, càng lúc càng gần, rồi một đàn ong bầu đen thui bay đến rợp trời, nhào xuống tấn công quân quân Thục. Quân Thục kinh hoảng ngã lăn trên mặt thành, ôm đầu chạy. Viên tướng trấn thủ hô lớn :

– Đốt lửa lên !

Y vừa ra lệnh, vừa vung đao gạt ong, nhưng đoàn Thần-phong đã lọt lưới đao, đốt y. Đao pháp của y bị rối loạn, người y bị hàng trăm ong bầu bu vào. Y nghiêng rặng chịu đựng chỉ huy sĩ tốt đốt lửa.

Dưới thành Sún Lé đã chuẩn bị. Thấy quân trên mặt thành rối loạn, nó huýt một tiếng sáo, có năm Thần-ưng ngậm một đầu dây bay lên cao, chúng lượn bốn vòng quanh cây trụ trên mặt thành cho dây quấn chặt vào. Phật-Nguyệt cầm dây giật thử thấy chặt, nàng bám vào đầu dây tung mình leo lên, vèo một cái đã tới mặt thành. Nàng chưa kịp đứng vững, thì một loạt tên hàng trăm mũi từ dưới thành bắn vào nàng. Nàng rút kiếm, ánh thép loang loáng chém đứt loạt tên. Bấy giờ nàng mới nhìn thấy bên dưới, hàng trăm cung thủ núp sau ụ đất hướng lên trên thành. Họ thi nhau bắn, nhưng kiếm pháp

của Phật-Nguyệt cực kỳ linh diệu, không mũi tên nào trúng được nàng.

Nàng gọi lớn :

– Cho một người chỉ huy Thần-phong lên đây.

Vừa nói nàng vừa vung kiếm gạt tên. Thấp thoáng, đã thấy một người đứng sau nàng cầm vòi thổi tu tu. Đàn Thần-phong từ trên cao nhào xuống tấn công đám xạ thủ. Chúng ôm đầu chạy tán loạn. Bấy giờ Phật-Nguyệt mới nhìn lại phía sau, thì Hồ Đề, Trưng Nhị, Sún Lé, Hoàng Phong đã lên mặt thành. Hoàng Phong chỉ huy đoàn Thần-phong tấn công đám cung thủ. Bây giờ quân Thục đã đốt lửa lên rồi. Hoàng Phong thổi ống tre cho đoàn Thần-phong trở về.

Trên mặt thành, Hồ Đề, Trưng Nhị, Hoàng Phong thả dây xuống mặt thành. Bọn dũng sĩ Hán leo lên, rồi họ lại thả dây khác xuống. Chỉ một lát sau hơn một trăm người lên được.

Quân Thục chiến đấu như một đàn sư tử, dù họ gặp những cao thủ như Phật Nguyệt, Trưng Nhị tấn công.

Sún Lé vừa lên mặt thành, nó đã nhìn thấy gần chân thành một cây khá cao. Nó quăng sợi dây vào cành cây rồi đu mình sang. Nó còn lơ lửng trên không, một mũi tên xé gió bắn đứt sợi dây. Nó rơi xuống như một quả mít rụng. Vừa xuống đất, một binh Thục lia đao chém vào đầu nó. Nó lăn đi một vòng tránh khỏi. Người đội trưởng nhảy đến ôm lấy nó định bắt sống. Nó kinh hoàng huýt lên tiếng sáo. Lập tức trong cái túi bên hông nó, một con trăn vọt ra quấn lấy viên đội trưởng. Thoát nạn, nó bám lấy cây leo lên cao. Hai binh sĩ Thục chạy đến lia đao chặt chân, thì nó đã lên tới ngọn. Hai tên này tên này định tìm cách leo lên cây giết nó. Nhưng vèo một cái, hai tên cung thủ bị đánh một chưởng bay ngược trở lại, chết ngay tại chỗ. Nó nhìn

xuống, thì ra Trưng Nhị phóng chưởng cứu nó. Nó nhe răng cười :

– Cám ơn sư tỷ.

Nó leo lên tít trên cao, lấy đá châm vào ngọn đuốc rồi hỏi Trưng Nhị :

– Sư tỷ, kho lương ở đâu ?

Trưng Nhị trở về phía trước :

– Chín dãy nhà kia kìa.

Sún Lé cầm tù-và thối, phát ngọn đuốc về phía dãy nhà kho lương thực. Đoàn Thần-ưng đang bay lượn trên không, hướng về phía đó thả những bó cỏ tẩm dầu xuống. Bên dưới Trưng Nhị tả xung, hữu đột tiến về phía kho lương định đốt. Nhưng quân Thục vây kín như tường đồng vách sắt. Sún Lé ngồi trên ngọn cây tiếp tục chỉ huy Thần-ưng thả cỏ khô. Cỏ đã thả xong rồi nhưng Trưng Nhị, Phật-Nguyệt đang bị vây kín. Kiếm pháp Phật-Nguyệt tinh diệu, nàng đi đến đâu đầu rơi đến đó, nhưng quân Thục không lùi bước. Trưng Nhị chưởng lực cực mạnh, nàng tiến tới đâu, người đổ tới đó. Bỗng vòng vây mở ra, Vũ Chu đã xuất hiện. Y vùng chưởng đánh Trưng Nhị. Trưng Nhị biết y là một đại cao thủ bên Thục không dám coi thường vội vận sức đỡ. Trưng Nhị là một đại cao thủ của phái Tản-viên. Nàng chỉ thua có Trần Đại-Sinh, Lê Đạo-Sinh, Đặng Thi-Kế và Nguyễn Thành-Công mà thôi, nên chưởng lực rất mạnh. Bùng một tiếng Vũ Chu khựng lại, y cảm thấy cánh tay tê buốt, còn Trưng Nhị thì khí huyết đảo lộn. Nàng chợt nhớ lời Trần Năng thuật lúc đối chưởng với Vũ Chu. Nàng dùng Phục-ngưu thần chưởng chỉ đấu được có 6 chưởng, sau đó nàng dùng chưởng pháp Cửu-chân thì thắng. Trưng Nhị biết thế, nàng thử vận Phục-ngưu thần chưởng, đánh chiêu thứ nhì, quả nhiên nàng phải lui hai bước, còn Vũ Chu thản nhiên như không. Võ công nàng cao hơn Trần Năng lại nhiều

mưu trí, nên chiêu sau chưa phát ra, nàng đã lùi lại nói :

– Vũ tướng quân là anh hùng vô địch, nhưng Thành-đô bị bao vây, Dương-bình quan, Kiếm-các đã mất, đầu hàng đi thôi.

Vũ Chu không trả lời vung chưởng đánh nữa. Trưng Nhị vận sức phóng ra một chiêu Phục-ngưu thần chưởng đỡ chưởng của y, lần này nàng lùi đến ba bước, tới bên cạnh Phật-Nguyệt. Phật-Nguyệt vội đâm một nhát kiếm về phía y, y phải lùi lại ba bước mới tránh khỏi kiếm quang. Y vội rút kiếm giao đấu với Phật Nguyệt.

Sún Lé ngồi trên cây cao thấy Phật-Nguyệt, Trưng Nhị bị vây, nó nghĩ được một kế, bóp miệng hú. Năm Thần-ưng đến đậu quanh nó. Nó lấy đuốc châm vào năm bó cỏ của Thần-ưng rồi chỉ về phía trước. Năm Thần-ưng bay về phía kho lương, thả năm bó cỏ lửa xuống. Phút chốc năm nơi lửa bốc cháy ngun ngút. Sún Lé thích chí huýt sáo gọi Thần-ưng đến nữa, lần này mỗi Thần-ưng đậu trước mặt nó, nó châm lửa, lại bay đi. Chốc lát trong thành Bạch-đế lửa bốc dậy ngút trời.

Sún Lé hỏi xuống dưới :

– Kho lương cháy rồi, vậy đốt ở đâu nữa bây giờ ?

Trưng Nhị vừa chiến đấu, vừa nói :

– Cứ tiếp tục đốt kho lương nữa đi.

Sún Lé hú lên, từng đoàn trăm Thần-ưng đến đó thả cỏ tẩm dầu xuống. Chốc lát cả chín dãy nhà chứa lương thảo biến thành biển lửa.

Bên dưới Hồ Đề cùng các võ sĩ Hán mở cổng vào phía Đông thành, quân Hán có voi yểm trợ, tiến vào thành. Trong thành tuy quân Thục quyết tâm chiến đấu, nhưng bị voi tấn công mạnh quá, hàng ngũ rối loạn. Rồi các cửa thành khác cũng mở toang ra, quân Hán ào ào tiến

vào.

Sún Lé thích chí cười ha hả. Bỗng một mũi tên xé gió bay đến trước mặt. Nó tránh nhưng không kịp, mũi tên trúng người, nó đau quá la lên một tiếng lớn, rồi rơi từ trên xuống như một trái cây rụng. Trưng Nhị nghe tiếng nó kêu biết sự không lành, vội bỏ trận tuyến lại đưa tay hứng lấy nó. Sức nó rơi mạnh quá, làm nàng cũng ngã chúi về phía trước. Trần Năng nhảy xuống ngựa, bồng Sún Lé lên cấp cứu. Nàng mở mũi tên ra, lấy thuốc rịt lại cho nó. Lục Sún là những đứa trẻ mồ côi được Hồ Đề đem về nuôi dạy từ nhỏ, chúng nó rất can trường. Dù mũi tên cắm sâu vào thịt, Sún Lé cũng nghiêng răng chịu, chứ nó không kêu, không khóc.

Xưa nay Lục Sún sống với nhau như anh em, chúng vội chạy lại hỏi Trần Năng rồi rít lên. Trần Năng thấy mũi tên trúng vào hông không nguy hiểm lắm, an ủi :

– Các Sún cứ yên tâm không sao đâu.

Sún Rỗ chửi thề :

– Đ.m. nó bọn Thục, chúng ông phải tìm thằng nào bắn để trả thù mới được.

Nó nhìn về phía trước, thấy Thần-ưng từng đoàn một lao xuống tấn công một người. Chúng nhận ra là Công-tôn Thiệu. Sún Rỗ nói :

– Anh em ơi ! Thằng Công-tôn Thiệu bắn Sún Lé, Thần-ưng đang đánh trả thù, chúng ta mau tiến lên bắt thằng này cho chim ưng ăn thịt.

Năm Sún cùng hội lại bên Sún Lé hỏi mưu kế. Sún Lé nói:

– Mỗi đứa chúng ta đều mang theo một con trăn, hãy dùng trăn mà bắt thằng Thiệu mới được.

Nguyên bọn Sún đi đâu cũng mang theo một con trăn để trong túi vải

đeo bên mình. Bọn trần này được huấn luyện thành thực để làm vũ khí, Sún Rỗ nói nhỏ với các Sún, rồi cả năm đứa cùng tiến vào vườn hoa gần đó.

Cuộc hỗn chiến tới sáng thì Hán chiếm được toàn thành. Trưng Nhị sai đánh chiêm thu quân, mở rộng bốn cửa thành, cho quân ra đóng bên ngoài chỉ để lại một lũy kị binh để bảo vệ tướng soái. Nàng cho các tướng sĩ kiểm soát bắt hết tàn quân giặc, cứu hỏa những nơi còn đang cháy. Đến sáng mọi việc mới tạm yên.

Trưng Nhị rất quan tâm đến Sún Lé, hỏi Trần Năng:

– Thế nào?

Trần Năng đáp:

– Không sao mũi tên trúng mông xuyên tới xương. Tôi đã lấy ra và buộc thuốc. Sún Lé phải nghỉ ít nhất một tháng không được đụng võ mà thôi.

Sún Lé nói:

– Em là con cháu Phù-đổng Thiên-vương, em không sợ chết. Nếu em chết thì Thần-ưng với các Sún trả thù cho em.

Trần Năng bồng Sún Lé giao cho Hồ Đề, dặn:

– Không cho Sún Lé hoạt động nhiều, vì hoạt động vết thương sẽ vỡ ra.

Trưng Nhị cùng mọi người kiểm điểm nhân mã, cho kỵ binh bao vây kín soái phủ Công-tôn Thiệu, chờ Đặng Vũ về sẽ quyết định thái độ đối với vợ con y.

Nàng thấy vắng bóng Lục Sún, hỏi Hồ Đề:

– Bọn Sún đi đâu mất rồi vậy?

Hồ Đề tủm tỉm cười:

– Chúng nó là trẻ con, chắc chạy chơi quanh đây chị khỏi cần lo, cứ

thấy đàn Thần-ưng đâu là chúng nó ở đó. Tìm chúng nó đâu có khó gì?

Đến gần trưa Đặng Vũ về cùng với hàng vạn tù binh bị bắt. Đặng Vũ chấp tay hướng về đám anh hùng Lĩnh-nam:

– Đại tư-mã Đại-Hán xin kính cẩn tạ các vị nữ hiệp Lĩnh-nam ra tay trợ giúp, ơn này đời đời chúng tôi không quên.

Trưng Nhị chỉ phủ Công-tôn Thiệu nói:

– Tôi cho kỵ binh bao vây phủ Trường-sa vương, đợi Tư-mã trở về kiểm điểm tài sản, ban quyết định đối với vợ con y.

Kiến-oai đại tướng quân Cảnh Yểm nói:

– Việc này quan trọng lắm, trước đây Đại tư-mã hứa rằng, nếu ai bắt được Công-tôn Thiệu hoặc chiếm được soái phủ đầu tiên thì cho trấn thủ thành Bạch-đế và cho cả kho tàng của thành này. Không biết đã ai vào được chưa? Trong phủ còn ai không?

Đặng Vũ cùng Trưng Nhị tiến vào cổng soái phủ, lá cờ của Công-tôn Thiệu biến mất, trên cột cờ phát phới lá cờ của 72 động Tây-vu. Bất giác mọi người quay lại nhìn Hồ Đề.

Đặng Vũ hỏi:

– Hồ cô nương. Thì ra cô nương đã chiếm nơi này trước rồi à?

Hồ Đề cũng ngạc nhiên:

– Tôi luôn ở cạnh sư tỷ Trưng Nhị, không rời nhau nửa bước, làm sao chiếm được phủ này. Có lẽ một trong anh em của Tây-vu vào đây. Không chừng là Vi Đại-Lâm, Vi Đại-Sơn chỉ huy Thần-ngao, cũng có thể em tôi là Hồ Hác chỉ huy đội Thần-tượng. Ủ... không chừng là Lục-phong quận chúa cũng nên.

Đặng Vũ tiếp tục đi qua năm sáu dãy dinh thự to lớn, tới một dinh cao nhất, trên cửa đại sảnh có chữ sơn son thiếp vàng:

Trường-sa vương soái phủ.

Đặng Vũ đẩy cửa bước vào. Bất ngờ mọi người cùng oà một tiếng, đứng dừng lại há hốc miệng nhìn. Vì trên trướng của Công-tôn Thiệu nghêu ngهن ngồi trên là Sún Lé, năm ghế bên cạnh có năm Sún ngồi. Sún Lé làm như người lớn, đứng dậy chấp tay mời mọi người:

– Tiểu tướng Sún Lé, trấn thủ thành Bạch-đế, xin Đại tư-mã ghé gót thịt vào quý phủ ăn bữa cơm mặn mà.

Lục Sún ở cùng với Hồ Đề, sống với thiên nhiên, nói năng giản dị. Từ hôm tông chinh đến giờ, nó bắt đầu học được lối nói khách sáo của người Hán, nhưng trong lúc vội vàng, đáng lẽ nói gót ngọc, nó thấy mình đi chân đất nên nói là gót thịt. Người ta tự xưng phải nói là tề phủ, đây nó nói lộn ra quý phủ. Dùng bữa cơm đạm bạc nó nói là mặn mà.

Hồ Đề quát lớn:

– Các Sún không được đùa, đây là quân lệnh. Vô phép ta chặt đầu.

Mau đứng dậy nhường chỗ cho Đại tư-mã và các sư bá, sư tỷ.

Sún Lé vẫy tay, các Sún đồng đứng dậy. Sún Lé nói :

– Quân trung bất hí ngôn. Đặng đại tư-mã đã từng truyền hịch : ai bắt được Công-tôn Thiệu thì thưởng cho kho tàng của y. Ai vào thành đầu tiên thì cho làm trấn thủ, có đúng thế không ? Sao bây giờ lại nuốt lời?

Đặng Vũ gật đầu :

– Quả đúng như em nói. Ta đã hứa là phải thi hành.

Sún Rỗ chỉ Sún Lé nói :

– Sún Lé từ mặt thành nhảy xuống đầu tiên, có đúng thế không ? Ở đây có sư tỷ Trưng Nhị, Phật-Nguyệt làm chứng.

Trưng Nhị gật đầu:

– Lên mặt thành đầu tiên là sư tử Phật-Nguyệt, nhưng nhảy xuống đất đầu tiên là Sún Lé.

Sún Lé nói :

– Ai đã chiếm soái-phủ Công-tôn Thiệu ? Thừa Sún Lé này chứ ai? Chúng có là Sún Lé đã treo cờ 72 động Tây-vu và hạ cờ soái của Công-tôn Thiệu xuống đầu tiên, rồi Lục Sún vào chiếm soái phủ. Nhảy vào thành đầu tiên là Sún Lé, chiếm soái phủ là Lục Sún, hạ cờ soái Công-tôn Thiệu là Sún Lé. Vậy Lục Sún phải được hưởng kho tàng của Công-tôn Thiệu và trấn thủ thành Bạch-đế. Đã là tướng phải giữ lời hứa với người dưới. Chúng tôi là người dưới, xin đừng dối chúng tôi. Đại tư-mã phải giữ lời hứa. Hơn nữa người lớn không được lừa trẻ con. Vả lại trong các tướng đánh thành Bạch-đế. Lé tôi suýt bỏ mạng, công ấy không nhỏ.

Đặng Vũ nhìn Trưng Nhị không biết trả lời sao, y nói :

– Kho tàng có thể cho các Sún, nhưng các Sún còn nhỏ tuổi quá, thì làm sao có thể làm tổng trấn thành này ?

Sún Rỗ cười âm lên :

– Được mạnh đi chứ lị ! Được đứt đuôi con nòng nọc đi chứ lị. Có luật nào cấm trẻ con làm trấn thủ đâu ? Bảo chúng tôi là trẻ con ư, sao bắt chúng tôi xuất trận ?

Sún Lùn tiếp :

– Trong trận đánh thủy quân, chúng tôi lập công đầu. Chiếm thành Bạch-đế cũng là chúng tôi. Nếu bảo chúng tôi không công là ăn hiếp trẻ con. Chúng tôi cũng phải được hưởng chứ? Vả lại ngày xưa Phù-đổng Thiên-vương còn nhỏ tuổi cũng cầm quân đánh giặc, tại sao Lục Sún không được trấn thủ thành này ? Bên Trung-nguyên trước đó có cậu bé 12 tuổi là Cam La làm Tể-tướng được, thì chúng tôi

cũng làm tổng trấn được chứ ?

Đặng Vũ không biết nói sao, nhìn Trưng Nhị cầu cứu. Trưng Nhị nhìn Hồ Đề, nàng cũng lắc đầu.

Lâu-thuyền tướng-quân Đoàn Chí nói :

– Trong hịch nói rằng ai bắt được Công-tôn Thiệu mới được làm trấn thủ thành Bạch-đế, vậy mấy Sún có bắt được y không đã ?

Đặng Vũ cũng nói :

– Đúng đấy, các Sún có bắt được Công-tôn Thiệu không nào ?

Sún Lé nhìn các bạn rồi cùng cười :

– Được Đại tư-mã hứa như thế phải không ?

Đặng Vũ gật đầu :

– Tôi hứa chắc như vậy, nếu các em bắt được Công-tôn Thiệu, ta cho các em làm tổng trấn thành này.

Sún Lé vỗ tay một cái, Sún Lùn, Sún Rỗ mở cửa phòng bên cạnh, dẫn một người bị trói, mình đầy thương tích, đầu bịt một tấm khăn.

Sún Lé mở khăn trùm đầu, thì ra là Công-tôn Thiệu.

Trưng Nhị giật mình :

– Các sư đệ, làm sao các sư đệ bắt được y ?

Sún Lùn nói :

– Khi Công-tôn Thiệu bắn Sún Lé, chúng em chui trong bụi cây đuổi theo y về đến đây. Y vào phủ điều khiển gia đình rút lui, rồi mới đeo kiếm định đốc thúc quân tiếp tục chiến đấu. Mỗi đũa chúng em mang theo một con trăn. Chúng em đồng quăng ra quần y. Y hết dẫy nổi, chúng em mới trói lại, chiếm phủ này.

Sún Rỗ tiếp :

– Bây giờ kho tàng của y thuộc về Lục Sún. Lục Sún đồng trấn thủ thành Bạch-đế. Ha, ha...

Sún Lé vỗ tay :

– Thành Bạch-đế này có bốn cửa, mỗi Sún trấn một cửa. Trung ương thì Sún Rỗ thống lĩnh. Sún Lé này làm quân sư. Binh sĩ có thêm 600 thần-ưng. Tuyệt hảo, tuyệt hảo.

Sún Cao tiếp :

– Chúng ta sẽ vẽ hình lên cờ. Cờ của ta thì có một Sún cao nghệu, còn cờ Sún Rỗ thì có hình tổ ong.

Cứ thế, mỗi Sún một câu, làm Đặng Vũ không biết làm sao trả lời cho xuôi. Trưng Nhị tìm ra một lối giải quyết, nàng muốn trêu Đặng Vũ, nháy Hồ Đề nói :

– Có lẽ phải cho Lục Sún trấn thủ thành Bạch-đế mới được. Vì trong hịch đã hứa như vậy. Nếu bảo Lục Sún không đủ tài trấn thủ, thì Lục Sún sẽ không chịu, vì chúng đã xuất trận hai lần đều thành công. Nếu bảo chúng còn nhỏ, thì tại sao lại cho chúng lâm trận.

Nàng nói với Đặng Vũ :

– Xin Đặng đại tư-mã cho biết sẽ đề cử ai làm phó tướng cho Lục Sún, vì chúng chưa đủ kinh nghiệm trị quân.

Đặng Vũ càng luống cuống nói với Trưng Nhị :

– Trưng cô nương, cô nương là quân sư, việc này xin để cô nương quyết định.

Trưng Nhị thấy để Lục Sún đùa vui như vậy cũng đủ. Nàng biết Lục Sún hơn ai hết : Cái gì cũng phải có lý, không được coi chúng là trẻ con thế thôi. Nàng nghĩ : Không cho chúng làm Tổng trấn thì muôn ngàn lần chúng không chịu. Chi bằng đem cái sở đoản của chúng ra dọa. Lục Sún là những đứa trẻ ồn ào, sợ cô độc. Vậy hãy đem cái cô độc ra dọa chúng.

– Đặng tư-mã đồng ý cho Lục Sún trấn thủ thành Bạch-đế. Vậy

Tham-tướng đâu hãy lấy sổ sách ra, bàn giao thành cho Tây-vu
Thiên-ưng lục tướng.

Tham tướng bưng ra một chồng sổ sách gần một trăm cuốn nói :

– Đây là sổ ghi chép lương thảo của thành. Xin Tiểu tướng quân ghi
nhớ trong đó chép gạo, muối, cá khô, bò, trâu, lợn, gà nuôi quân.

Sún Lé cầm lên coi, nó chỉ đọc được hai chữ trên bìa cuốn sổ. Nó lắc
đầu nói với Sún Đen :

– Đen ơi ! Hồng rồi mày thử đọc xem.

Sún Đen lắc đầu :

– Mày học giỏi nhất, cũng chỉ biết được, mười tám, mười chín chữ,
mà còn chịu thua thì tao làm sao mà đọc được.

Viên Tham tướng đưa tiếp cuốn sổ ghi quân số, tên tuổi từng binh sĩ
một. Cuốn sổ dày hơn gang tay. Tiếp theo là cuốn ghi kế hoạch
phòng thủ.

Lục Sún nhìn nhau ngẩn người. Sún Rỗ nói với Sún Lé :

– Mày khôn nhất trong bọn, mày giữ sổ sách. Bọn tao chỉ biết Ục
nhau thôi.

Viên Tham-tướng trình bày gần hai mươi loại sổ sách. Lục Sún ngơ
ngẩn nhìn nhau chưa biết nói sao. Trưng Nhị tiếp :

– Sau đây bọn ta vào Thành-đô. Các sư đệ ở lại thành Bạch-đế cho
đến già.

Lục Sún vào thành Bạch-đế bắt được Công-tôn Thiệu, đòi làm Tổng-
trấn cho vui, chứ thật sự chúng đâu có thích làm quan. Bây giờ nghe
Trưng Nhị bảo chúng nó phải ở lại đây cả đời. Sáu đứa nhìn nhau,
sợ hãi ra mặt. Sún Hô là đứa nghĩ xa nhất, nó hỏi Hô Đề :

– Sau khi đánh xong Thục, sư tỷ có về qua đây không ?

Hô Đề lắc đầu :

– Bọn ta theo ngã Độ-khẩu về Lĩnh-nam. Mười năm sau, ta cho người đến thăm các sư đệ.

Sún Cao là đứa nhát nhất, nó nói :

– Thôi chúng mày ở lại mà làm Tổng trấn. Tao theo sư tỷ đánh Thành-đô rồi trở về rừng Tây-vu. Chứ ở đây chỉ có sáu đứa, buồn bỏ mẹ đi í! Mười năm sau sư tỷ mới đón về Lĩnh-nam thì chết bỏ bu !

Sún Lùn, Sún Rỗ, Sún Hô, Sún Đen cũng nói :

– Thôi bọn tao cũng không ham cái chức Tổng trấn đâu. Đã không biết chữ thì làm sao mà đọc sổ sách.

Sún Lé hỏi Đặng Vũ :

– Thừa Đại-tư-mã, luật nhà Hán có cho phép nhường chiến công cho nhau không ? Ví như anh em chúng tôi có công có thể nhường cho một tướng khác chẳng hạn ?

Đặng Vũ gật đầu :

– Các em muốn tặng cho ai ?

Sún Lé nhìn các bạn nó rồi nói:

– Chúng mày ạ! Tao nghĩ rằng chúng mình còn nhỏ quá không làm Tổng-trấn được, chi bằng nhường công lao cho một vị đại tướng-quân nhà Hán thì hay hơn?

Đặng Vũ gật đầu tỏ vẻ hài lòng:

– Thế các em muốn nhường chức Tổng-trấn lại cho ai nào?

– Các đại-tướng ở đây nhiều quá, ai cũng làm Tổng-trấn được.

Nhưng tao thấy ông Bô-lỗ đại-tướng quân Mã Vũ là người nhân từ, biết thương dân, vậy chúng mình nhường cho ông ấy quách.

Lục Sún cùng reo lên. Sún Lé nói với Đặng Vũ:

– Đại tư-mã! Chúng tôi muốn nhường chức Tổng-trấn thành Bạch-đế cho Bô-lỗ đại tướng quân Mã Vũ, vì ông ấy hiền lành lắm.

Nguyên Bô-lỗ đại tướng quân là người nhu nhã, học thức. Ông có hai đứa con trai bị chết trong chiến tranh. Nếu hai con ông còn sống, tuổi cũng ngang Lục-Sún. Vì vậy từ hôm Lục Sún tới Kinh-châu, ông thường sang lều bọn chúng trò chuyện. Ông dạy chúng cách hành quân, bố trận, xung phong, hãm địch. Chúng học lấy thuật đó áp dụng vào việc chỉ huy Thần-ưng. Cho nên cả Lục Sún đều thích ông. Nay chúng đề nghị nhường công trạng cho ông. Đặng Vũ nói:

– Được, vậy Bô-lỗ đại-tướng quân ở lại làm Tổng-trấn thành Bạch-đế, Xuyên-khẩu. Còn tài sản của Công-tôn Thiệu vẫn để cho Lục Sún.

Lục Sún đồng ý đề nghị của Đặng Vũ, chúng lục lợi hết các phòng trong phủ Trường-sa vương, lấy không biết bao nhiêu đồ quý giá. Chúng nó đều là trẻ con ở rừng núi, đùa nghịch với thiên nhiên, không biết giá trị vàng bạc châu báu. Sún Lé bảo Hồ Đề:

– Sư tỷ, chúng em biếu, sư tỷ đấy.

Hồ Đề thì xuất thân từ một cô gái Mường ở Tây-vu, nhờ tài thao lược, võ công tuyệt vời và nhất là tính tình giản dị, mà từ một Động-chủ nàng tiến lên làm Thống-lĩnh 72 động. Nàng lấy thú rừng săn bắn, hoa cỏ, dạy giỗ thú vật làm vui, tuyệt không thích những đồ nữ trang. Còn vàng bạc, nàng cũng thấy không cần thiết, nên đứng trước kho tàng lớn lao. Nàng nói với Trưng Nhị:

– Xin sư tỷ cho kiểm điểm lại, em dùng voi cho chở về Lĩnh-nam.

Những thứ này, chúng ta cần đến nó sau này.

Trưng Nhị hiểu rằng, với kho tàng, sau này sẽ dùng để phục quốc, nàng sai đóng thành thùng.

Không biết Sún Lé nghĩ sao, lựa lúc người lớn không chú ý, bốc lấy một ít châu ngọc, vàng bạc cho vào một túi nhỏ, đeo bên hông, nó

nháy các bạn rồi cùng cười.

Trong những anh hùng Lĩnh-nam tham dự trận đánh. Lục Sún là trẻ con, chỉ thích nghịch ngợm, ăn vặt mà không thiết đến tiền bạc. Chúng ở rừng lấy cây cỏ, thú vật làm tiêu khiển, được Hồ Đề nuôi nấng, dạy dỗ, thân nàng là lãnh chúa, mà coi bọn chúng như em, nên chúng thấy sung sướng, không còn ước vọng gì nữa. Hồ Đề dạy chúng những gì là yêu nước, là Âu-lạc, là Văn-lang, khiến máu trẻ của chúng sôi sục việc nước. Tuổi chúng còn nhỏ, được tham dự những việc người lớn, chúng thích chí. Còn tiền bạc chúng không biết để làm gì?

Thiên-thủ viên hầu Lại Thế-Cường nói nhỏ với Trưng Nhị, Trần Năng:

– Lĩnh-nam mình đến hồi đại-phúc rồi thì phải. Trên từ Trưng Nhị cho đến Lê Chân, Trần Năng, Phật-Nguyệt, dưới đến Lục Sún, người nào thấy vàng bạc, châu báu cũng chẳng thiết gì. Đàn bà con gái ai cũng thích vàng bạc, châu báu đeo đầy người. Còn các cháu đây nhan sắc cũng diễm lệ như bất cứ ai. Võ công còn hơn ta, mưu trí trùm hoàn vũ, thế mà trông thấy kho châu báu, chẳng cần xem xét, chẳng cần một món gì, khác với bọn tướng Hán, người nào cũng hau háu nhìn vàng ngọc, nhất định Lĩnh-nam sẽ được phục hồi.

Trưng Nhị cũng đồng một ý tưởng như Lại Thế-Cường. Hôm sau nàng gọi em trai Hồ Đề là Hồ Hác đến dặn rằng:

– Chị cho em về Giao-chỉ trước. Em mang theo một số đồ từ Tây-vu giúp đỡ. Em tải mấy thùng châu báu về Tây-vu cất giấu cẩn thận. Việc này chỉ có chị Hồ Đề, Trần Năng, Phật-Nguyệt, Lê Chân và sư thúc Lại Thế-Cường biết mà thôi, còn ngoại giả em dấu hết. Những thùng châu báu, ta sẽ dùng đến mai sau.

Hồ Hác vâng lệnh lên đường.

Trong khi Đặng Vũ cho quân sĩ nghỉ dưỡng sức, thì Lục Sún, Mã Vũ ngày ngày cỡi ngựa ngao du thành Bạch-đế. Các Sún nhận thấy dân chúng khóc lóc tiếc thương vì Thục bị Hán đánh. Họ than thở rằng hời sống dưới chế độ Công-tôn Thiệu sung sướng hơn chế độ nhà Hán nhiều.

Một buổi chiều Sún Lé bàn với các Sún:

– Tao đề nghị chúng mình vào nhà tù thăm Công-tôn Thiệu hỏi xem y cai trị cách nào mà dân chúng khoan khoái hơn Mã Vũ cai trị? Dân không vui là tội chúng mình, vì chúng mình lập công cho Quang-Vũ, làm họ khổ sở, tao nghĩ lỗi ở tại chúng mình.

Lục Sún đồng ý, chúng đòi đến nhà tù thăm Công-tôn Thiệu. Sún Cao nói:

– Sư tỷ Hồ Đề dạy rằng, dù đối với tù nhân, cũng nên lấy lòng hiệp nghĩa. Công-tôn Thiệu là ông vua con, bị tù chắc khổ sở lắm. Chúng ta mang rượu thịt vào thăm ông ấy mới phải.

Chúng lấy một bình rượu, một con gà nướng, rồi đến nhà tù. Viên quan coi tù biết chúng là những đại tướng-quân. Làm mất lòng chúng, chúng hú lên một tiếng, y sẽ bị chim ưng nhá thịt liền. Y mở cổng nhà tù nói:

– Thiên-ưng lục tướng muốn thăm nhà tù xin cứ tự nhiên.

Lục Sún đến nhà giam Công-tôn Thiệu. Y bị giam trong căn nhà đá, chân tay bị xích. Sún Lé ra bộ ta đây lịch sự:

– Công-tôn đại hiệp, mấy hôm nay chắc người khó chịu lắm nhỉ?

Chúng tôi mang rượu thịt đến mời đại-hiệp xơi đây!

Công-tôn Thiệu thản nhiên rót rượu ra uống, cầm con gà quay lên ăn. Ăn xong, y hỏi:

– Sáu chú em đại danh là gì ? Sáu chú dùng trăm bắt ta, thực giỏi. Ta bị bắt, chẳng đáng tiếc. Điều đáng tiếc là các chú còn trẻ, có tài, tại sao đi giúp Quang-Vũ ? Triều đình nhà Hán đâu có đem lại hạnh phúc cho dân ?

Sún Rỗ nói :

– Chúng tôi định đến hỏi ông điều này đây. Mấy hôm nay, chúng tôi đi dạo chơi khắp nơi, dân chúng than tiếc cho ông. Họ nói ông cai trị thì trăm họ sung sướng. Còn Hán cai trị thì họ khổ vô cùng. Ông có thể cho chúng tôi biết cách cai trị của ông như thế nào không ?

Công-tôn Thiệu nói :

– Được chứ ! Tôi nói cho các chú nghe cũng chẳng sao. Chúng tôi là bảy người sư huynh, sư đệ, được đời tặng cho danh hiệu là Thiên-sơn thất hùng. Nhân thời loạn, Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán, chúng tôi khởi binh, đem tinh thần hiệp sĩ cứu dân, lập ra nước Thục. Vì bất đắc dĩ chúng tôi phải xưng đế, xưng vương, chứ có ai muốn công danh đâu ? Chúng tôi ban hành luật lệ rộng rãi, vì vậy dân chúng hạnh phúc. Còn Mã Vũ cũng có lòng nhân từ, nhưng luật lệ nhà Hán hà khắc, thì sao dân chúng sung sướng được ?

Lục Sún là những đứa trẻ ngay thẳng, chúng nghe Công-tôn Thiệu nói vậy, đồng gật đầu công nhận là đúng. Sún Đen nói :

– Hôm trước Trưng sư tỷ họp với chúng mình đưa ra ý kiến. Chúng mình giúp Hán đánh Thục là giúp kẻ ác đánh người nhân. Bây giờ chuyện đã như thế này thì làm sao đây ? Tao đề nghị đêm nay chúng mình thả Công-tôn đại-hiệp ra để tạ tội với dân chúng đất Thục.

Sún Cao là đứa nhát, nó nói :

– Tao không dám đâu, lỡ sư tỷ biết thì chết đòn.

Sún Lé hỏi Công-tôn Thiệu :

– Công-tôn đại-hiệp, dường như đại hiệp viết thư cho Trương sư tử nói rằng đại-hiệp là bạn thân với đại-ca Đặng Thi-Sách phải không ?

Công-tôn Thiệu đáp:

– Cách đây hơn hai mươi năm, Đặng đại-ca theo hầu Thái sư-thúc là Khất đại-phu. Tôi theo hầu Thái sư-phụ là Thiên-sơn lão tiên, cùng lên đỉnh Kim-sơn chơi. Chúng tôi kết nghĩa huynh đệ. Tôi lớn tuổi hơn là anh. Chúng tôi thề cùng hợp tác với nhau mưu đồ hạnh phúc cho trăm họ. Vì vậy chúng tôi mới lập ra nước Thục. Đặng đại-ca lập lại Lĩnh-nam. Thục, Lĩnh-nam liên kết với nhau chống Hán.

Sún Đen nói :

– Bây giờ muốn biết đúng hay sai, xin Công-tôn đại hiệp viết cho Đặng đại-ca một bức thư, kể hết sự tình. Tôi cho Thần-ưng đem về Lĩnh-nam. Nếu Đặng đại-ca công nhận những lời đại-hiệp là đúng, chúng tôi đánh Hán giúp Thục.

Nó lấy bút mực cho Công-tôn Thiệu viết thư. Thư viết xong, nó bỏ vào một ống tre dưới chân thần-ưng, rồi ra hiệu, dặn dò. Thần-ưng bay bổng lặn trời, hướng phía Nam.

Lục Sún trở về nghỉ. Bốn hôm sau Thần-ưng trở lại. Chúng mở ống tre dưới chân Thần-ưng có đến bốn tờ giấy. Một tờ viết đầy chữ, ba tờ vẽ rất nhiều hình. Hình thứ nhất vẽ hai lão ông trên tuyết uống rượu. Chúng nhận ra một ông giống Khất đại-phu. Cạnh hai ông có hai người đeo kiếm đứng hầu, chúng nhận ra là Đặng Thi-Sách và Công-tôn Thiệu.

Sún Hô nói :

– Như vậy lời nói của Công-tôn Thiệu là đúng rồi đó.

Nguyên mười năm trước, Khất đại-phu lên Kim-sơn thăm người bạn già là Thiên-sơn lão tiên. Ông mang Đặng Thi-Sách theo để dạy

thêm kinh nghiệm cho chàng. Thiên-sơn lão tiên cũng mang theo một đồ tôn là Công-tôn Thiệu. Giữa đỉnh núi tuyết hai lão tiên đánh cờ, uống rượu. Còn hai đồ tôn bàn chuyện mưu đồ hạnh phúc cho dân. Hai người ý hợp, tâm đầu, họ kết làm huynh đệ, trước sự chứng kiến của hai đại tôn sư võ học. Công-tôn Thiệu định chiếm Đông-xuyên, Tây-xuyên, Kinh-châu rồi quay mặt lên phía Bắc chống với Hán. Còn Đặng Thi-Sách định lập lại Lĩnh-nam. Hai người thề sẽ cứu ứng lẫn nhau.

Cách đây mấy tháng Đặng Thi-Sách được Trưng Trắc cho biết, anh hùng Lĩnh-nam theo Nghiêm Sơn sang Trung-nguyên đánh Công-tôn Thuật. Ông không ngờ Công-tôn Thuật là anh Công-tôn Thiệu, nên không có ý kiến gì. Vì anh hùng Lĩnh-nam cố theo tông chính mới đem được 30 vạn quân Hán ra khỏi đất nước mình, cuộc nổi dậy mới dễ thành công. Bây giờ được thư Công-tôn Thiệu, ông mới bật ngửa ra rằng Công-tôn Thiệu là Trường-sa vương của Thục. Thục đang lâm nguy vì đám anh hùng Lĩnh-nam. Ông vội sai Trưng Trắc lên đường thuyết phục anh hùng Lĩnh-nam phản Hán trợ Thục. Trợ Thục có lợi. Lĩnh-nam, Hán, Thục chia ba thiên hạ. Thục và Lĩnh-nam cứu ứng lẫn nhau mới mong tồn tại. Chuyện giúp Hán để đem 30 vạn quân rời Lĩnh-nam thì đã xong rồi. Một mặt ông viết bức thư cho Công-tôn Thiệu dặn dò phải kín đáo. Ông muốn viết thư cho Lục Sún, nhưng chúng không biết chữ thì làm thế nào ? Sư muội Nguyễn Quý-Lan đề nghị ông nên vẽ hình, Lục Sún cũng hiểu được câu chuyện.

Bức tranh thứ nhì vẽ một người khổng lồ đầu có sừng, hai răng nanh dài, định bắt dân chúng ăn thịt. Phía trước có bảy người dùng kiếm đánh người khổng lồ. Trong bảy người đó, có một người giống hệt

Công-tôn Thiệu.

Sún Hô nói :

– Đặng đại-ca ví Quang-Vũ như con quỷ ăn thịt người. Còn đây là Thiên-sơn thất hùng đánh quỷ cứu dân.

Bức thứ ba vẽ sáu người con gái, cạnh sáu đứa trẻ và đàn chim đứng giúp con quỷ mọc sừng đánh lại năm người cầm kiếm.

Sún Hô nói :

– Đặng đại-ca nói Trưng sư tử với bọn mình trợ giúp Quang-Vũ đánh Thục, là giúp quỷ hại dân.

Bức thứ tư vẽ bảy người cầm kiếm bị thua chạy, một người bị bắt trời, người đó là Công-tôn Thiệu. Bức thứ năm vẽ Công-tôn Thiệu bị trời nằm trong tù. Lục Sún cầm búa chặt xích cứu y.

Sún Hô bàn :

– Đặng đại-ca bảo chúng mình cứu Công-tôn Thiệu, chúng mày có đồng ý làm không ?

Sún Lé nói :

– Làm thì làm chứ sợ đíu gì Đặng Vũ. Tao đề nghị thế này : Lát nữa tao ra mượn thợ rèn làm cho cái búa với mấy cái cưa nhỏ. Chúng mình quay một con ngỗng thực lớn, rồi bỏ búa, cưa vào gửi cho Công-tôn Thiệu. Lúc y ăn thịt ngỗng, thấy búa cưa, y sẽ dùng để cắt xích, trốn đi. Sư tử Hồ Đề, Trưng Nhị không thể nào nghi ngờ bọn ta đã thả tù. Chúng mày nghĩ sao ?

Lục Sún đồng ý. Sún Lé lên ngựa ra chợ.

Chiều hôm đó Sún Lé mang một con ngỗng quay thực lớn, nặng đến mười cân (5 kg) và một bình rượu vào nhà tù thăm Công-tôn Thiệu.

Nó lấy bức thư của Đặng Thi-Sách viết đưa cho Công-tôn Thiệu.

Công-tôn Thiệu đọc cho nó nghe :

« Công-tôn đại-ca,

Từ hồi Kim-sơn cách biệt, đã hơn mười năm, chúng mình không gặp nhau. Gần đây, mãi lo phục hồi Lĩnh-nam, nên nhiều lúc muốn lên Thiên-sơn yết kiến Thiên-sơn lão tiên, gặp lại đại-ca, anh em hàn huyên mà không được. Hôm nay nhận được thư đại ca do Thần-ưng mang đến, em biết Thiên-sơn thất hùng đã làm nên sự nghiệp Nghiêu, Thuấn ở Trung-nguyên. Em cho Trưng Trắc lên đường thực hiện lời hứa của anh em mình cách đây mười năm. Lục Sún sẽ cứu đại-ca tai qua, nạn khỏi. Thư bắt tận ngôn, ngày tháng còn dài, anh em mình sẽ còn gặp nhau.

Tiểu đệ Đặng Thi-Sách cần bút ».

Sún Lé nói nhỏ :

– Trong con ngõng quay này có cái búa và cái cưa. Đêm nay Công-tôn đại-hiệp cắt xích mà về Thục. Thôi tôi đi đây.

Sáng hôm sau có tin báo với Đặng Vũ rằng : Công-tôn Thiệu vượt ngục. Đặng Vũ, Sầm Bành, Trưng Nhị đến tận nơi điều tra, thấy ba tên cai ngục bị đánh trọng thương nằm đó, các dây xích khóa chân tay Thiệu bị cắt đứt. Đặng Vũ cười :

– Công-tôn Thiệu có vượt ngục cũng chẳng ngại, vì tinh thần quân đội Thục đã tan vỡ, vậy chúng ta tiến quân cho mau. Trước hết chia quân làm hai đạo. Một đạo theo giòng sông Trường-giang chiếm Võ-lăng, thuận thế chiếm Bồ-lăng, Bích-sơn để phòng giặc đánh chặn hông. Còn một đạo phải đánh chiếm Lương-bình, Quảng-an và Phong-kê. Đến Phong-kê thì thì Thành-đô ở trước mặt rồi.

Trưng Nhị bàn :

– Đạo đánh Vũ-lăng thì tôi xin lĩnh mệnh điều khiển. Tôi tiến tới hợp với đạo quân Lĩnh-nam ở Long-xương. Như vậy Đại-tư mã tiến quân

tới đâu cũng không sợ gì nữa. Tôi chỉ cần đem các tướng Lưu Long, Đoàn Chí, Lê Chân là đủ. Còn lại thì do tướng quân thống lĩnh. Tới Long-xương, tôi ngược Nê-giang tiến về Thành-đô. Không biết ý tướng quân thế nào ?

Ý của Đặng Vũ là tiến vào Thành-đô càng sớm càng tốt. Nay được Trưng Nhị đề nghị đánh vào phía trái cản các đạo quân đánh vào Thành-đô thì còn gì bằng nữa. Y chia cho Trưng Nhị toàn bộ thủy quân với mười vạn quân bộ. Dự định hôm sau tiến quân.

Các thành chiếm được giao cho Phục-ba tướng quân Mã Viện trấn giữ.

Chiều hôm đó quân vào báo :

– Có sứ giả của Chinh-viễn đại tướng quân Đào Kỳ tới.

Từ hôm rời Đào Kỳ đến giờ, Đặng Vũ, Trưng Nhị không được tin tức gì, nay mới nhận được sứ giả.

Cửa trướng mở, sứ giả bước vào làm mọi người bật cười, vì sứ giả là Giao-long nữ Trần Quốc cùng với năm con trai của Nguyễn Tam-Trinh là Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín và Giao-Chi. Họ mặc giống nông dân đất Thục, lưng đeo bảo kiếm trông rất oai vệ. Đặng Vũ chưa biết đám này, đưa mắt nhìn Trưng Nhị. Trưng Nhị giới thiệu từng người một, rồi hỏi :

– Có phải các em giả làm dân Thục, đi đường sông đến đây không ?

Giao-Chi gật đầu :

– Chúng em phải đi như vậy, chứ đi vòng, phải mất mấy tháng thì lâu quá. Dọc đường thủy quân Thục không tra xét gì, đến Cổ-lăng mới bị quân Hán tra xét, chúng em phải đưa thẻ bài mới được đến đây.

Giao-long nữ cười:

– Chị Trưng Nhị, chị tiến quân chậm quá, hôm nay mới chiếm được

có hai thành thôi à? Bọn em chiếm được Độ-khẩu, Mễ-dương, Đức-xương, Phổ-khách, Việt-tây và Mỹ-cơ. Sư bá Triệu Anh-Vũ, Đinh Công-Thắng, chiếm được Xích-khẩu, Giang-an, Long-xương rồi. Hai đạo quân đã bắt tay được với nhau. Không chừng bây giờ vào Thành-đô rồi cũng nên.

Đặng Vũ thất kinh hồn vía hỏi:

– Thế thì khi cô nương lên đường, Đào tướng-quân đã tiến tới đâu rồi?

Giao-long nữ nói:

– Đào đại-ca ngưng tiến quân vào Thành-đô mà tiến phía Tây chiếm Cửu-long Nhã-giang và Càn-định. Đào đại-ca bảo để dành cho Đặng tư-mã vào Thành-đô trước. Đào đại-ca sợ thủy quân Thục mạnh, sai chúng em đến trợ chiến. Sư-tỷ, đi dọc đường em nghe quân Thục phía Đông bị đánh tan rồi phải không?

Đặng Vũ nghe Giao-long nữ nói, y mừng run người lên nghĩ:

– Đào Kỳ là người tốt với ta. Y đánh giặc không cần lập công, quan chức, y nhường cho ta chiếm Thành-đô đây.

Trưng Nhị hỏi:

– Em hãy thuật cho chị nghe chi tiết việc đạo quân Lĩnh-nam đánh như thế nào mà thành công mau như vậy.

Giao-long nữ chỉ một tướng quân trẻ tuổi, khí vũ hiên ngang, mặt sạm đen, phong thái ôn nhu:

– Đào đại ca giữa trận kết bạn với Vương đại-ca, nguyên Vương đại-ca là Bình-nam vương của Ích-châu. Đại-ca theo hàng Lĩnh-nam nên mới đánh mau thế. Còn đánh như thế nào em để chị Giao-Chi kể. Vì Đào đại-ca bảo tính em hay đùa không được kể truyện.

Đoạn này thuật cuộc tiến quân của Đào Kỳ, cùng thời gian với cuộc

tiền quân của Trưng Nhị

Sau Nghiêm Sơn, Phương-Dung lên đường đi Kinh-châu, thì đạo-quân của Triệu Anh-Vũ, Đinh Công-Thắng cũng lên đường. Đào Kỳ, Hoàng Thiều-Hoa đi Vĩnh-nhân. Giao-long nữ Trần Quốc đi cạnh Thiều-Hoa cười nói huyền thuyên. Nàng là cô gái mồ côi, không cha, không mẹ bị đời hiếp đáp cơ cực, may được Trần Quốc-Hương nuôi dạy coi như con đẻ, được cưng chiều được dạy võ, dạy văn, dạy âm nhạc, nên giữa tuổi thơ tính tình nàng mở rộng vô cùng. Từ khi còn ở Thiên-trường, nàng được đọc sách nói về người xưa cầm quân đánh giặc, thường mơ màng ngày nào đó nàng cũng ruỗi ngựa, chỉ huy thủy quân xông pha mặt trận. Không ngờ bây giờ giấc mơ là đây. Sau lần đấu với Đào Kỳ trên sông Thiên-trường, không những Đào Kỳ không buồn mà càng sủng ái nàng như một cô em gái, biết trọng dụng tài của nàng, nên nàng cao hứng cực điểm. Nàng nhìn Thiều-Hoa rồi hỏi:

– Chị Thiều-Hoa này, người ta nói My Nương đẹp lắm, Trương Chi say mê nàng đến điên đảo, vậy không biết My Nương có đẹp bằng chị không?

Thiều-Hoa cười:

– Mị-Nương đẹp thế nào chị không biết. Nhưng có điều chị biết rõ là nàng chỉ có mối tình cho Trương Chi, chứ nàng không có mối tình yêu nước như Giao-long nữ.

Giao-long nữ hỏi Đào Kỳ:

– Sư tỷ Thiều-Hoa khen quá, làm em sợ. Em nghĩ tại sao mình đi đánh Thục làm gì? Chi bằng ta đem quân về Giao-chỉ giết Tô Định, chiếm hết sáu quận lập Nghiêm đại-ca làm hoàng-đế. Chúng ta đánh sang Trung-nguyên, bắt Hoàng-đế Trung-nguyên phải triều cống

mình có phải hơn không?

Đào Kỳ lắc đầu:

– Trong chúng ta có ai muốn làm vua đâu? Chỉ mong phục quốc rồi ruổi ngựa ngao du ngắm cảnh hùng vĩ của đất nước mà thôi.

Hoàng Thiều-Hoa nghe Trần Quốc nói, nàng mới tỉnh ngộ:

– Ừ nhỉ! Sau khi phục được Lĩnh-nam thì ai sẽ làm vua? Hoặc giả sư phụ ta? Ta thấy Khất đại-phu, Nam-hải sư bá đều là người hiệp nghĩa, tiêu dao tự tại, chẳng ai muốn làm vua chi cho khổ thân. Không chừng sư phụ mình phải làm vua cũng nên. Nếu sư phụ mình phải làm vua thì... ta phải cản mới được. Ta không muốn người phải chịu khổ sở suốt đời. Ta đọc sách thấy vua lúc nào cũng lo lắng, ăn ngủ không yên, sao bằng làm lạc-hầu tiêu dao núi rừng sướng hơn nhiều.

Bổng Giao-long nữ nhớ ra việc gì, bảo Đào Kỳ:

– Em đọc binh thư nói rằng: “Binh quý hồ tốc”, nghĩa là dùng binh phải cần cho mau. Lại cũng nói: “Xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị”, nghĩa là binh chúng ta xuất hiện ở chỗ giặc không biết, đánh vào chỗ giặc không phòng bị. Nay chúng ta đã mạo hiểm đánh ở phía Nam Thục như thế này, cũng giống như ngày xưa Hàn Tín giả bộ một mặt sửa chữa Sạn- đạo, một mặt đổ quân đánh Trần Thương, làm cho Hạng Vũ không đề phòng.

Hoàng Thiều-Hoa thấy mới chỉ gần Đào Kỳ, Phương-Dung có một năm mà Giao-long nữ đã am tường binh pháp thì mừng lắm, nàng nói:

– Sư nếu muội là Đào Kỳ, thì em sẽ làm gì?

Giao-long nữ mở lớn mắt cười:

– Em ra lệnh cho ngựa lưu tinh báo các huyện đường mở sẵn cửa ải để quân đi qua. Tuyệt đối không cho dân chúng biết có binh tướng từ

Lĩnh-nam lên, như vậy Tế-tác giặc không biết được. Một mặt em ra lệnh cho Trấn-nam tướng quân Trần Huệ ở Vĩnh-nhân triệu tập quân, chuẩn bị đi Kinh-châu trợ chiến. Tại mặt giặc tại đó thiếu gì, chúng tin là thực, chúng ta xuất quân đánh bất thần như sét nổ, thì lấy Độ-khẩu dễ như trở bàn tay.

Đào Kỳ mở to mắt nhìn Giao-long nữ, chàng chỉ thấy đó là một cô gái xinh đẹp, lưng thon, ngón tay trắng như búp măng, đang cầm ống tiêu thổi khúc Cổ loa di hận... Không ngờ trong đầu lại nghĩ được một kế tuyệt diệu như vậy. Chàng hướng vào Giao-long nữ nghiêm trang chấp tay vái ba vái:

– Đa tạ sư muội chỉ dạy.

Giao-long nữ vội chấp tay đáp lễ:

– Nghĩa phụ em thường nói: Đào hầu dạy con và đệ tử giống như Khổng-Tử dạy học trò, lúc nào cũng phải giữ lễ. Nghĩa phụ em dạy con và đệ tử thì cho phát triển tự do, em mới được lý lặc với người. Đào Kỳ cầm lệnh tiễn giao cho viên Tham-tướng dặn dò mấy câu. Y vâng dạ ruổi ngựa như bay. Vì vậy khi quân qua các quận, huyện, dân chúng, quan chức coi như chàng dẫn binh lính đi tập trận, không phải đón tiếp, cung ứng lương thực như thường lệ.

Mấy hôm gần tới Vĩnh-nhân, chàng cho quân nghỉ ngơi, rồi sáng hôm sau lên đường, để quân sĩ tới nơi vào lúc chập choạng tối. Trấn-nam tướng-quân Trần Huệ chuẩn bị sẵn, tiếp rước chàng vào trướng trong thành.

Phó tướng Ngô Đạt nói:

– Ty chức tiếp được lệnh tiễn của Nguyên-soái, ra lệnh cho quân sĩ chuẩn bị lương thực, lừa ngựa. Họ tưởng rằng sẽ lên Kinh-châu trợ giúp Đại tư-mã. Họ đang chờ lệnh.

Trần Huệ, Ngô Đạt kinh ngạc, vì thấy bọn Đào Kỳ có 16 người, thì hết 8 là những thiếu nữ xinh đẹp tuyệt vời, tuổi còn trẻ.

Đào Kỳ chỉ Hoàng Thiều-Hoa giới thiệu:

– Đây là Vương-phi Lĩnh-nam vương, lĩnh chức Tả tướng-quốc cũng là sư tử của tôi.

Trần Huệ nghe nói Lĩnh-nam vương-phi là người đẹp sắc nước hương trời, nên khi thấy Hoàng Thiều-Hoa đẹp như tiên nữ, y không ngạc nhiên. Y chỉ ngạc nhiên khi thấy nàng cũng là một võ tướng mà thôi.

Đào Kỳ giới thiệu những người khác:

– Đây là sư muội Trần Quốc, biệt hiệu là Giao-long nữ, Trần tướng quân đã gặp rồi.

– Đây là sư tử Nguyễn Giao-Chi cùng với năm sư huynh Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín đều thuộc thủy quân, sẽ giúp chúng ta vượt sông, như hôm trước chúng tôi đã làm.

Trần Huệ mừng lắm:

– Hôm trước chỉ một mình Nguyên-soái cùng với Trần đô-đốc cũng sang sông dễ dàng, bây giờ chúng ta thêm 6 vị nữa cùng với đội Giao-long binh, thì càng mau hơn.

– Đây là Ngũ-long công chúa, chỉ huy đội Thần-long tập kích thủy quân Thục.

Giao-long nữ hỏi:

– Trấn-nam tướng quân, người với tôi cùng họ, chắc tướng quân biết. Họ Trần ở bất cứ đâu đều giỏi bơi lội ca. Tôi còn mang theo đội Giao-long hơn 100 sư huynh, sư đệ nữa. Vì vậy chúng ta qua cùng một lúc 100 người, chẳng 100 sợi dây, chỉ lát sau 100 nữa qua sông thành 200 sợi. Cứ như thế chỉ cần nửa giờ, chúng ta có 600 sợi dây.

Với 600 sợi dây, chúng ta bắc cầu phao trong nửa giờ là xong. Liệu như vậy đã đủ chưa?

Trần Huệ thấy cô bé xinh đẹp, tính toán phân minh, thì tiếp:

– Nữ Đô-đốc tính thế thì tuyệt. Dù khi chúng ta mới sang sông tại Độ-khẩu giặc biết, tập hợp quân tiến ra đánh cũng phải mất một giờ. Bảy giờ chúng ta đã bắc cầu phao, hơn một Sư sang sông, giặc chỉ có đường chạy.

Đào Kỳ ra lệnh:

– Ngay bây giờ, Đô-đốc Giao-long nữ chỉ huy đội Giao-long binh Thiên-trường. Giao-Chi chỉ huy các huynh đệ Cối-giang chằng dây ngầm dưới sông trước. Qua bên kia thì trấn thủ bảo vệ đầu cầu.
– Phấn-oai đại tướng quân Minh-Giang chỉ huy đánh chiếm đồn Hoa-bình và thành Độ-khẩu. Về đồn Hoa-bình thì sư huynh Nguyễn Nhân dẫn một lữ bộ-binh sang Hoa-bình tất kéo quân về cứu, bảy giờ đổ quân ra đánh.

Ngưng một lát chàng tiếp:

– Thành Độ-khẩu có bốn cửa, hai cửa quay mặt ra sông, do thủy quân trấn giữ. Hai mặt này không thuộc bốn phận của Phấn-oai tướng quân.
– Sư huynh Nguyễn Nghĩa chỉ huy một lữ bí mật qua sông, đến trấn ngay phía Tây Độ-khẩu. Khi thấy pháo lệnh nổ thì đánh thành.
– Sư huynh Nguyễn Lễ, Nguyễn Trí, Nguyễn Tín mỗi người chỉ huy một lữ, cho bắc cầu phao thượng khẩn. Sau khi cầu phao bắt rồi, Trấn-nam tướng quân chỉ huy bản bộ quân mã tuần hành trên sông, giữ cầu, bảo đảm việc tiếp tế cho các đạo tấn công cửa Bắc thành Độ-khẩu.
– Sư tử Hoàng Thiều-Hoa, sư đệ Đào Hiến-Hiệu mỗi người dẫn một

vạn binh, năm ngàn kỵ binh cùng tiến đánh Mễ-dịch. Chiếm Mễ-dịch xong giao thành cho sư huynh Nguyễn Nhân trấn giữ. Sư tỷ tiến đánh Đức-xương. Sư đệ tiến đánh Phổ-khách.

– Sau khi sang sông bắc xong cầu dây, Giao-long nữ trở về chỉ huy đội Giao-long cùng Ngũ-long công chúa, thủy quân Vĩnh-nhân đánh chiếm cửa Nam Độ-khẩu.

Người ngâm tẩm không lên tiếng, ngựa buộc miệng tháo nhạc, âm thầm lên đường. Tới quãng bờ sông đêm trước. Giao-long nữ vẫy tay, lập tức đội Giao-long Thiên-trường, cùng đội đệ tử Cối-giang xuống bờ, rồi đóng cọc. buộc một đầu dây vào. Sau đó Đào Kỳ, Giao-long cùng mọi người nhảy xuống nước bơi qua. Trời tháng mười một lạnh thấu xương, nhưng người nào cũng có thuốc chống lạnh của Khất đại-phu, họ không sợ. Tới bờ bên kia, họ buộc dây vào các gốc cây, giật mạnh. Ở bên này, một số người lại bám dây lội qua, chẳng thêm một số dây. Bấy giờ Đào Kỳ mới cho họ đào lỗ, đóng cọc. Bọn người làm việc âm thầm, bỗng có tiếng nhạc ngựa reo. Đào Kỳ ra lệnh im lặng, nép mình xuống đất. Từ xa, một đội quân binh khoảng hai mươi người cầm đuốc đi tới, có lẽ đây là đội tuần tiễu.

Đội quân tới gần, thấy dây, gỗ ngổn ngang thì ngạc nhiên. Viên chỉ huy nói:

– Tại sao có gỗ với dây thế này?

Đào Kỳ phát tay ra hiệu, đám anh hùng Lĩnh-nam cùng vùng dậy, chỉ vài hiệp bắt sống cả hai mươi binh sĩ. Đào Kỳ sai trói lại, rồi ra hiệu cho mọi người tiếp tục chằng dây, đóng cọc.

Chàng quay lại thăm vấn viên chỉ huy:

– Mi tên gì ? Thuộc cơ đội nào? Nếu nói thực ta tha cho. Bằng ngập

ngừng là ta giết liền.

Tên này tỏ vẻ quật cường :

– Người là ai ?

– Ta là Lĩnh-nam đại tướng quân được lệnh đánh Độ-khẩu.

– Nếu người uy hiếp ta, thì ta không nói. Còn nếu người hứa cho ta hàng như hịch Lĩnh-nam vương ta sẽ nói.

– Ta hứa nếu sai lời sẽ bị chết dưới muôn ngàn mũi tên.

– Được ! Ta là lý trưởng Kỵ trong Độ-khẩu tên là Vũ Gia.

– Trong thành Độ-khẩu có biết cuộc tấn công của ta không ?

– Không ! Vì không ai ngờ trời lạnh thế này mà các người dám qua sông.

– Người đi đâu đây ?

– Ta đến đồn Hòa-bình kiểm soát.

– Tướng trấn thủ thành Độ-khẩu tên là gì ? Võ công y có cao không ?

– Y là con nuôi của Công-tôn Thuật, võ công rất cao. Y tài kiêm văn võ, được Công-tôn Thuật phong làm Bình-nam vương. Hôm qua y đi Việt-tây không biết để làm gì ? Hiện giờ người trấn thủ trong thành là Lê Hữu-Đức, võ công tầm thường. Y mới cưới vợ thứ năm hôm nay. Giờ này có lẽ y đang động phòng hoa chúc. Hôm qua Tể-tác báo rằng quân ở đồn Vĩnh-nhân sắp lên đường đi Kinh-châu, sẽ có quân mới tới, sáng mai bàn giao. Tuyệt không ngờ là đánh úp Độ-khẩu. Đào Kỳ hỏi mật khẩu đêm nay cùng chi tiết trong thành. Vũ Gia trả lời rõ ràng. Chàng bảo y :

– Nếu đúng như lời người nói, sau khi hạ Độ-khẩu, ta cho người làm lý trưởng kỵ binh như cũ.

Đến đây thì ba lý đã theo cầu phao qua sông. Đào Kỳ dặn Hoàng Thiều-Hoa :

– Sư tử cẩn thận, tại Việt-tây có Công-tôn Phúc, con nuôi Công-tôn Thuật, võ nghệ rất cao cường.

Giao-long nữ bảo Đào Kỳ :

– Đại-ca, bây giờ chúng em trở về đánh cảng Độ-khẩu.

Rồi nàng cùng đội Giao-long Thiên-trường với đám huynh đệ Cối-giang trở về Độ-khẩu. Tới nơi, tướng sĩ thủy quân chờ đợi ứng chiến.

Trần Quốc móc trong túi ra một cái hộp lớn nói:

– Đây là thuốc chống lạnh, mỗi người phải uống một viên. Như vậy chúng ta có thể chịu lạnh được trong ba giờ. Chỉ cần ba giờ, chúng ta chiếm được Độ-khẩu rồi.

Phó tướng Ngô Đạt hỏi:

– Hiện tại đây chúng ta có 50 chiến thuyền lớn, 50 chiến thuyền nhỏ. Giặc có 100 chiến thuyền lớn, 50 chiến thuyền nhỏ. Vậy tại đây chúng ta đông hơn. Cần phải đánh thắng ngay trong đêm nay, nếu chậm trễ, đội Mễ-dương kéo tới thì nguy.

Giao-long nữ truyền lệnh:

– Đô đốc Vĩnh-nhân cùng các thuyền chờ sẵn bên này. Khi thấy bên kia sông có lửa cháy, hỗn loạn thì cho chiến thuyền sang đánh. Mọi người đều phải thoa lưu huỳnh với rượu vào chân tay, nếu không sẽ bị đội Thần-long cắn chết.

Nói xong nàng cùng đội Giao-long binh, đội đệ tử Cối-giang đeo giây vào lưng trườn xuống nước, lặn sang bên kia bờ. Tổng số đội Giao-long binh trên 200 người, chẳng được 200 sợi dây. Bên này Ngô Đạt cho thủy quân cùng bám dây qua sông.

Chỉ lát sau hơn 500 người qua sông. Giao-long nữ cùng đội Giao-long binh lặn xuống nước đục thuyền địch. Nàng ra lệnh cho họ đục những lỗ lớn gần bằng cái mâm, nhưng chỉ đục gần lưng thì ngừng

lại. Giữa miếng ván đục, đóng một cái đinh lớn, đầu đinh buộc sợi dây. Đang khi giao chiến thì giật dây cho ván bật khỏi thuyền. Ngũ-long công chúa đã sang sông cùng với mấy cái bè chở Thần-long. Thần-long theo đầu cầu bò lên chiến thuyền địch.

Bấy giờ Giao-long nữ mới cho lệnh chiến thuyền Hán rời bến sang sông. Thuyền tới bên này bờ, Ngô Đạt đốt pháo lệnh, quân sĩ tràn vào thành. Bấy giờ thủy quân Thục mới thức giấc. Việc đầu tiên họ thấy trong chiến thuyền đầy rấn. Bước đến chỗ nào cũng đầy rấn, thuyền thì lủng những lỗ lớn, nước tràn vào ào ào. Họ kinh hồn táng đờm, bỏ thuyền nhảy xuống sông bơi trốn. Thế là phút chốc các chiến của họ chìm xuống đáy sông.

Quân Thục tuy anh dũng, nhưng giật mình thức giấc, các cửa thành đã mở, quân Hán tràn vào chiếm mất rồi, thành ra họ chỉ còn một nước là đầu hàng.

Dù sao Đào Kỳ vẫn chưa quen cách tiếp quản đồn trại, canh giữ, phòng vãn tù binh. Song Minh Giang là người chỉ huy đánh Độ-khẩu, chàng đã ở trong quân ngũ hai chục năm, rất thạo việc đánh thành, chiếm đất. Nên khi đội quân của Trần Quốc, Ngô Đạt đánh các cửa Đông, Nam. Các đội của Nghĩa, Lễ, Trí, Tín đánh phía Tây, Bắc, cùng tràn vào thành. Minh Giang truyền thu quân, tiếp quản doanh trại, phân loại, thẩm vãn tù binh, chỉ một lát là xong.

Trời sáng Đào Kỳ chỉ huy tiếp thu xong Độ-khẩu, Hoa-bình, Mễ-dương. Đến trưa được tin Đào Hiên-Hiệu đã chiếm thành Phổ-khách. Không thấy tin tức Hoàng Thiệu-Hoa, chàng hồi hộp lo nghĩ cho sự tử.

Đến chiều Trần Huệ đã thực hiện xong hai chục cầu phao. Đại quân Cửu-chân, Quế-lâm, Tượng-quận qua sông hết. Mười lăm vạn quân

đổ vào đất Thục chiếm ba thành.

Bổng Thần-ưng mang thư của Hoang Thiều-Hoa về, Đào Kỳ mở ra xem:

“Ta cùng sư đệ Hiễn-Hiệu chiếm Mễ-dịch dễ dàng. Hiễn-Hiệu đem quân đánh Phổ-khách, ta đánh Đức-xương vào thành giờ Mùi. Sang giờ Thân thì Bình-nam vương Công-tôn Phúc mang quân từ Tây-xương trở lại. Ta xuất thành giao chiến, bất lợi. Thành Đức-xương bị địch chiếm lại. Ta bị vây ở Kim-xuyên”.

Đào Kỳ thăng trưởng truyền lệnh:

- Quân sĩ đánh Độ-khẩu, Hoa-bình, Mễ-dịch thuộc đạo Tượng-quận cho nghỉ ở nhà dưỡng sức. Nay tuyển quân sĩ đạo Cửu-chân đi tiếp cứu Lĩnh-nam vương-phi. Còn binh sĩ đạo Quế-lâm làm trừ bị.
- Đại tướng-quân Trần Huệ trấn đóng Vĩnh-nhân bảo vệ đầu cầu bên kia bảo đảm cho việc tiếp tế an toàn. Phó tướng Ngô Đạt chỉ huy Thủy-quân bảo vệ mặt thủy. Phán-oai đại tướng-quân Minh Giang trấn thủ Độ-khẩu, Hoa-bình, Mễ-dương.
- Đô-đốc Trần Quốc, sư tử Giao-Chi, chỉ huy đội Giao-long binh và đoàn đệ tử Mai-động dùng chiến thuyền vượt sông Nhã-long lên chặn đường rút lui của quân Thục từ Đức-xương trở về Tây-xương.
- Các sư huynh Nhân, Nghĩa mỗi người lĩnh một vạn Kỵ binh đi làm tiền đội. Tôi với sư huynh Lễ dẫn một vạn Kỵ binh đi đội thứ nhì. Sư huynh Trí, Tín dẫn hai vạn Bộ binh đi tiếp ứng.
- Ngũ-long công chúa trấn thủ dọc Kim-sa giang.

Từ Độ-khẩu đến Kim-xuyên phải mất hai giờ sức ngựa. Đào Kỳ, Nguyễn Lễ tới nơi thấy Hoàng Thiều-Hoa đóng quân ở trên đồi Kim-xuyên. Binh sĩ nấp sau các gốc cây, hốc đá phòng thủ uy nghiêm. Quân Thục bao vây phía dưới, không tiến được. Chàng ra lệnh cho

Nguyễn Nhân, Nghĩa, Lễ dẫn ba vạn Ky-binh vây vòng ngoài quân Thục. Quân Thục bị đánh từ trong ra, vây từ ngoài vào mà vẫn không rối loạn, dàn thành trận thế dựa lưng trên sông, lập trận.

Đào Kỳ nói với anh em Nhân, Nghĩa, Lễ:

– Tướng Thục dùng binh đến như thế kia, tôi e Lĩnh-nam mình không quá hai người theo kịp. Hãy trông kia: Họ chỉ có hơn vạn quân, đang bao vây sư tử Thiều-Hoa. Chúng ta kéo đến ba vạn ky-binh. Họ lui lại bắt chước Hàn Tín bố trí thủy lập trận, tỏ ý quyết chiến với ta. Được ta không tấn công vội. Giặc cùng cố vây, ta sẽ bị tổn hại nhiều.

Đạo quân Đào Kỳ đã bắt tay được với đạo quân Hoàng Thiều-Hoa.

Nàng mừng lắm nói:

– Sư đệ vừa đến kịp. Quân ta thức suốt đêm qua đánh Mễ-dịch, Đức-xương, người ngựa mỗi mệt, thì tướng Thục đem quân từ Tây-xương đến. Quân họ đông hơn ta một chút, song tinh lực khỏe, ta bị sút kém, nên rút lên đồi cổ thủ.

Chàng cùng Thiều-Hoa tiến lại trước trận Thục. Tướng chỉ huy Thục tuổi khoảng 21-22, uy vũ hiên ngang, ngồi trên mình ngựa lên tiếng hỏi:

– Nữ tướng kia là ai? Tướng kia là ai? Có thể cho ta biết tên không? Ta là Bình-nam vương Công-tôn Phúc đây.

Đào Kỳ chỉ Thiều-Hoa:

– Người này là Lĩnh-nam vương-phi sư tử của ta. Họ Hoàng tên Thiều-Hoa. Còn ta là Chinh-viễn đại tướng quân Đào Kỳ.

Công-tôn Phúc nói:

– Ta nghe nói Lĩnh-nam vương Nghiêm Sơn, giao cho một tướng trẻ, người Việt võ công cao cường chỉ huy đạo Lĩnh-nam 30 vạn quân.

Thì ra là người. Ta khâm phục người. Địa thế Độ-khẩu, bốn con sông

nước chảy như thác, mùa Đông lạnh thấu xương mà người đánh úp được. Người giỏi hơn Đặng Vũ, Ngô Hán, Mã Viện nhiều. Hiện ta chỉ có vạn rưỡi quân mà người mang đến ba vạn Kỵ binh, một vạn rưỡi Bộ binh, kỵ binh của sư tử người nữa, thì quân số người gấp bốn ta. Song đã là anh hùng, thì sợ gì ?

Đào Kỳ thấy tướng trẻ, khí vũ tiêu sái, lời lẽ đầy khí phách anh hùng, thì chàng sinh lòng mến phục nói :

– Không phải vậy đâu. Ta còn ba vạn bộ binh sắp tới nữa. Ta lấy đông áp chế người, thiếu về anh hùng. Vậy nếu người muốn, ta mở đường cho người rút binh. Tiếc ơ là tiếc !

Công-tôn Phúc hỏi :

– Người tiếc gì ?

– Ta tiếc vì ta với người bị đặt vào thế đối nghịch. Nếu không chúng ta kết thành bạn, chẳng thú lắm ư !

Công-tôn Phúc nói :

– Được, bây giờ thế này : Ta với người đấu chưởng. Nếu người thắng, ta xin đầu hàng. Nếu ta thắng người, người phải rút hết quân mã khỏi Thục. Cả hai trường hợp, chúng ta đều kết bạn như vậy được không ?

Hoàng Thiều-Hoa bảo Đào Kỳ :

– Sư đệ cẩn thận, ta đã đấu với y trước sau mười chưởng. Chưởng của y ngang với sư thúc Đào Thế-Hùng chứ không tầm thường đâu. Ta dặn sư đệ cẩn thận chứ không phải ta sợ sư đệ thua, mà sợ sư đệ đả thương y. Y dùng binh giỏi, võ công cao, khí vũ hiên ngang, giết chết thật uổng..

Thiều-Hoa nói với Đào Kỳ, anh em Mai-động ngũ đều nghe thấy, họ nói nhỏ với nhau :

– Đệ tử Cửu-chân có khác. Khí phách anh hùng của sư tỷ, sư đệ họ giống nhau, thấy người hào kiệt, là yêu tài. Dù hào kiệt đó là kẻ đối đầu với mình.

Đào Kỳ xuống ngựa đến trước khu đất trống. Công-tôn Phúc cũng xuống ngựa. Đào Kỳ nói :

– Công-tôn vương-gia ! Nào chúng ta xuất chiêu. Ta lớn tuổi hơn ngươi. Vậy ngươi xuất thủ trước đi.

Công-tôn Phúc vận khí phát chưởng. Chưởng chưa ra, Đào Kỳ đã biết chưởng đó là chưởng dương-cương. Chàng vận nội công âm nhu đỡ. Bốp một tiếng. Chưởng của Công-tôn Phúc mất tích. Y ngăn người ra, vận khí phát chiêu thứ nhì. Chưởng phong ào ào chụp xuống. Đào Kỳ phát chiêu Ngưu hổ tranh phong. Bùng một tiếng. Công-tôn Phúc lão đảo lui lại. Người y muốn tê liệt. Đào Kỳ thấy chưởng của y nang với Phong-châu song quái. Chàng đợi y phục hồi sức lực mới vận đủ mười thành công lực phát chiêu Hải triều lăng lăng. Công-tôn Phúc thấy chưởng quái ác, vội vận khí chống đỡ. Bốp một tiếng y bay bổng lên cao. Hoàng Thiều-Hoa vội vọt người lên nắm cổ áo y nhảy sang bên cạnh, thì lớp thứ nhì của chiêu Hải triều lăng lăng đã tới. Bốp một tiếng, cây thông to bằng bắp đùi bên đường gãy làm đôi đổ xuống. Lớp thứ ba ào ào phát ra. Đào Kỳ hướng vào ụ đất bên đồi.Ầm một tiếng đất đá bay mịt mù. Đến lớp thứ tư chàng hướng vào một tảng đá. Lớp này mạnh gấp 16 lần lớp đầu. Tảng đá lớn hơn người ôm bật lên cao. Chàng đánh tiếp lớp thứ năm. Tảng đá bay đến trúng một cây lớn hơn bắp đùi. Cây gãy gục xuống.

Công-tôn Phúc được Hoàng Thiều-Hoa cứu mạng. Y đứng nhìn năm lớp chưởng của Đào Kỳ mà kinh hồn động phách.

Y chấp tay hướng Đào Kỳ:

– Đào đại-ca, tiểu đệ chịu phục rồi.

Đào Kỳ chạy lại nắm tay Công-tôn Phúc. Hai người quỳ giữa đôi, cùng hướng lên trời làm lễ, cùng khấn:

“Chúng tôi là Đào Kỳ và Vương Phúc xin kết làm huynh đệ. Một lòng sống chết có nhau. Nếu ai ăn ở hai lòng thì trời tru, đất diệt”.

Đào Kỳ hỏi Công-tôn Phúc:

– Thì ra tiểu đệ họ Vương chứ không phải họ Công-tôn sao?

Hai người lên ngựa thừng thỉnh dẫn quân về Đức-xương. Vương Phúc nói:

– Tướng trấn thủ Đức-xương là em thứ nhì của đệ là Vương Lộc.

Tướng trấn thủ Tây-xương là em thứ ba của đệ là Vương Thọ.

Truyện đệ là con nuôi của Công-tôn Thuật rất dài, để đệ tường thuật cho đại ca nghe. Nguyên phụ thân đệ tên là Vương Nguyên, đứng hàng thứ sáu trong Thiên-sơn thất hùng.

Hoàng Thiều-Hoa ngắt lời:

– Có phải lệnh-tôn trước kia làm Đại tư-mã cho Ngõi Hiêu không?

– Đúng thế.

– Thiên-sơn thất hùng là những ai?

– Thiên-sơn thất hùng là bảy người sư huynh, sư đệ thuộc phái Thiên-sơn.

Đào Kỳ xen vào:

– Tôi nghe Khát đại-phu nói đến một lần. Khát đại-phu là bạn thân của Thiên-sơn lão tiên. Vậy Thiên-sơn lão tiên có phải là sư phụ của Thiên-sơn thất hùng không?

Vương Phúc lắc đầu:

– Không! Thiên-sơn lão tiên là Thái sư phụ của Thiên-sơn thất hùng.

Thất hùng gồm: Công-tôn Thục hiện là Thục-đế. Công-tôn Khôi là Bắc-bình vương hiện giữ quyền Tả tướng-quân. Người thứ ba là Trường-sa vương Công-tôn Thiệu trấn thủ Kinh-châu mới bị thua, lui về giữ Xuyên-khẩu, Bạch-đế. Người thứ tư là Điền Sầm tước phong Tần-vương, lĩnh chức Tư-không. Người thứ năm là Tạ Phong tước Tề-vương, lĩnh chức Tư-đồ. Người thứ sáu là gia phụ. Người thứ bảy là Triệu Khuôn tước Lũng-tây vương lĩnh chức Tể-tướng. Khi mới khởi đại nghiệp, phụ thân đệ võ công cao nhất, lại thi đỗ Hiếu-liêm, văn võ toàn tài, giữ chức Tể-tướng. Không ngờ Công-tôn Khôi lòng lang, dạ thú, thấy gia mẫu xinh đẹp, muốn cướp, mới vu cho gia phụ làm phản, bắt thân đem quân đến vây bắt cả nhà. Gia phụ thoát thân được.

Công-tôn Thuật khám phá ra mưu đồ độc ác của em mình. Y truyền vào ngục đem ba anh em đệ về nuôi dưỡng, nhận làm con nuôi. Bây giờ đệ mới ba tuổi, em Thọ mới ba tháng. Anh em đệ mơ mơ màng màng không biết gì. Thuật bịa chuyện rằng: Phụ thân đệ là tướng thuộc quyền y, chết trận, y đem về nuôi. Lớn lên Thuật phong đệ tước Bình-nam vương, cùng hai em trấn thủ vùng Nam Ích-châu. Khi đệ tới đây trấn thủ, thì người nữ mẫu của đệ khi xưa xuất hiện, kể cho chúng đệ biết mọi sự.

Thiều-Hoa hỏi:

– Vì vậy sư đệ mới hàng Hán, mượn tay Hán trả thù nhà giùm phải không?

Vương Phúc nói:

– Đúng thế, đệ sẽ viết thư cho hai em tôi cùng về hàng. Tình hình bên Thục đệ biết hết. Ngày mai chúng ta tiếp thu Tây-xương rồi tiến

đánh Việt-tây, Mỹ-cơ. Sau đó đến Hán-nguyên là vào Thành-đô được rồi.

Q2 - Động Đình Hồ Ngoại Sử

Hồi 4

**Ai ngờ đôi lứa thiếu niên;
Quan sơn để cách hàn huyên bao đành.**

(Chinh phụ ngâm khúc)

Đào Kỳ đã có chủ trương trước, đi đâu chàng cũng thi ân bố đức cho dân, để gây tiếng tăm cho đất Lĩnh-nam. Đạo quân của chàng có 15 vạn, bây giờ thêm quân Thục đầu hàng nữa thành 20 vạn. Chàng tuyển nhân sĩ địa phương có tài có đức bổ làm huyện-úy, huyện-lệnh. Tính từ hôm rời Quế-lâm đến giờ, mới gần một tháng mà chàng đã chiếm được suốt một giải Tây-nam Ích-châu. Nhờ anh em họ Vương, chàng biết hết quân tình đất Thục. Chàng cử Vương Lộc đi với Nguyễn Nhân dò thám tin tức đạo quân Kim-sơn của Đinh Công-Thắng và Triệu Anh-Vũ.

Theo đề nghị của Vương Phúc, chàng dời tổng hành dinh lên Tây-xương, uy hiếp thành Việt-tây. Hôm qua thám mã về báo cho biết: Tại Thành-đô biết tin mất năm quận phía Nam bối rối vô cùng. Công-tôn Thuật ra lệnh cho con rể là Phan Hào giữ vững thành không được giao chiến. Vì vậy các thành Việt-tây, Mỹ-cơ không mở cửa, không biết tình hình bên trong như thế nào.

Hôm sau có tin Nam-hải nữ hiệp di bản doanh tới nơi. Đào Kỳ vội vàng cùng Thiều-Hoa ra ngoài đón. Nam-hải nữ hiệp nhìn chàng

cười:

– Ta để hậu cứ cho Lương Hồng-Châu với Lê Ngọc Trinh coi. Ta vào đây trấn thủ phía sau để cháu tiến vào Thành-đô.

Thiều-Hoa giới thiệu anh em họ Vương với Nam-hải nữ hiệp. Bà cầm tay ba người nói:

– Ta không bảo cháu hàng Hán là đi vào con đường tốt. Nhưng ta thấy cháu có con mắt tinh đời giữa trận tiền kết bạn với Đào Kỳ, Thiều-Hoa mới là khí phách đại trượng phu. Ta nghe nói nội công của cháu âm dương điều hòa hơi giống nội công của ta. Vậy cháu thử đánh một chưởng để ta so sánh với võ công Sài-sơn xem thế nào.

Vương Phúc thấy Đào Kỳ cung kính một thiếu phụ trên 50 tuổi, dáng người mảnh khảnh, đẹp đẽ, thì cũng kính cẩn theo. Nhưng chàng không tin võ công bà ta bằng mình. Bà còn bảo chàng phóng chưởng để khảo hạch võ công mình. Lòng tự ái nổi dậy, chàng hít một hơi phóng một chiêu đánh vào người bà. Chàng sợ làm bà bị thương e Đào Kỳ buồn, nên chỉ phát có năm thành công lực. Nam-hải nữ hiệp đưa tay đỡ nhẹ nhàng. Bộp một cái, chưởng của Vương Phúc biến mất tăm mất tích. Hở thẹn quá, chàng vận đủ mười thành công lực, phóng một chiêu cực kỳ vũ bão. Chưởng phong ào ào chụp vào người bà. Bà nhàn nhã đưa chưởng đỡ. Bộp một cái, chưởng của chàng lại mất tích lần nữa. Bà nói:

– Giỏi lắm! Chưởng của cháu cương nhu gồm đủ. Với tuổi này trên đời ít người bằng được.

Vương Phúc kinh ngạc, tự an ủi:

– Bà ở vai sư bá Đào Kỳ dĩ nhiên võ công phải cao cường rồi.

Đào Kỳ sai đặt tiệc đãi Nam-hải nữ hiệp. Tiệc vừa chừng, bà nói:

– Vùng Đứơc-xương gồm các thành Đứơc-xương, Độ-khẩu, Phổ-dịch, Phổ-khách và Tây-xương. Trước do Vương Phúc trấn nhậm, bây giờ ta cử Vương Thọ thống lĩnh. Chức mới của Vương Thọ là Bình-nam đại tướng quân. Cháu được toàn quyền trong vùng. Đợi chiếm xong Việt-tây, ta cử Vương Lộc làm trấn thủ. Còn Vương Phúc trấn thủ Long-xương. Như vậy nửa Ích-châu thuộc anh em Vương-gia quản lĩnh. Bây giờ chúng ta tiến quân đánh Mỹ-cơ trước, để bắt tay với Đinh Công-Thắng.

Vương Phúc thiết kế:

– Thành Mỹ-cơ nằm trên đỉnh núi. Phía trước có mười đồn nhỏ đóng bảo vệ. Các đồn nằm cạnh khe núi địa thế hiểm trở. Tướng giữ thành võ công tầm thường, nhưng mưu trí tuyệt vời, y tên Trần Thanh-Niên. Quân mã tổng số độ hơn một vạn. Trong thành lương thực đầy đủ, ăn đến ba năm mới hết. Chúng ta cần cho người lẻn vào làm nội ứng đánh úp thì mới thành công.

Đào Kỳ chấp tay nói:

– Xin Nam-hải sư bá cùng với sư tỷ Thiều-Hoa ở nhà điều khiển ba quân, cháu với Vương Phúc, Giao-long nữ thám thính Mỹ-cơ xem sự thế thế nào đã.

Giao-long nữ thấy việc gì Đào Kỳ cũng gọi mình thì thích lắm bèn lên ngựa cùng đi. Nàng hỏi Vương Phúc:

– Vương đại ca! Hôm trước đại ca kể rằng thân phụ là Nguyên soái của Ngõi Hiêu. Công-tôn Thuật cử Triệu Khuôn đi cứu rồi chiếm mất đất, rồi đoạt quân binh và giết lão bá. Bây giờ đại ca đầu hàng Lĩnh-nam, chúng tôi sẽ giúp đại ca báo thù.

Vương Phúc chấp tay:

– Đa tạ sư muội trước. Bây giờ tôi đề nghị thế này. Chúng ta giả làm

thợ săn đến Mỹ-cơ bắn thú rừng. Đào đại ca và Trần cô nương nói tiếng Tứ-xuyên không được rõ ràng, không cần lên tiếng, để cho tôi lo liệu mọi việc. Trước khi đến Mỹ-cơ phải qua rừng Kê-sơn, chúng ta vào đó săn thú, mang ra chợ bán. Ngựa chúng ta cỡi là chiến mã, dễ bị lộ, chúng ta phải đi bằng ngựa của dân.

Trần Quốc khen ngợi:

– Vương đại-ca quả thực là một tướng giỏi. Giá Công-tôn Thuật không phải là kẻ thù của đại-ca thì chúng tôi khó mà lấy được Độ-khẩu.

Câu nói của nàng đúng với ý nghĩ của Đào Kỳ. Ba người thay quần áo dân, lên ngựa đi. Trời mùa Đông, rừng núi thê lương hiu quạnh. Đến trưa thì tới rừng Kê-sơn. Vương Phúc dẫn hai người vào rừng. Chàng chỉ xuống suối:

– Về mùa này, rừng núi khô, ở đây có con suối thú vật thường đến đây uống nước. Chúng ta chỉ cần đi theo suối là có thú.

Hơn một giờ sau, ba người bắn được nào gà, nào trĩ, nào công hàng chục con. Đi một giờ nữa, thấy bên kia suối có một con nai mẹ đang uống nước với nai con. Trần Quốc giương cung định bắn, thì Vương Phúc cản lại:

– Cô nương, nếu cô nương bắn nai mẹ, thì nai con sẽ sống ra sao? Còn bắn chết con thì nai mẹ sẽ đau đớn mà chết. Thôi ta tha cho chúng.

Nguyên Vương Phúc mồ côi mẹ từ thuở còn thơ. Tuy chàng được một vương-phi của Công-tôn Thuật nuôi dưỡng coi chàng như con đẻ, mà lòng chàng luôn luôn nghĩ đến mẹ. Trí nhớ chàng trở về tuổi lên ba, không giúp chàng hình dung được khuôn mặt của mẹ như thế nào. Một mặt nhớ mẹ thương cha, một mặt chàng giả vờ quên dĩ

vãng đi, vì sợ Công-tôn Thuật khám phá ra. Nay thấy mẹ con đôi nai nhớn nhor uống nước, động tâm linh, chàng cảm không cho Trần Quốc bắn chúng.

Trần Quốc cảm động:

– Vương đại-ca quả là người nhân từ hiếm có.

Đào Kỳ cũng nói:

– Đất Lĩnh-nam chúng tôi trọng nhất là người đạo đức, rồi mới tới tài. Bàn về võ công thì sư bá Nam-hải không phải là nhất, nhưng sư bá là người nhân từ, đạo đức nhất. Vì vậy khắp nơi đều kính trọng ngài. Như phái Tản-viên võ công cao nhất là Khất đại-phu, Lê Đạo-Sinh. Thế nhưng đại-phu được kính trọng tuyệt đối vì ngài đạo đức. Dưới ngài có Nhị Trưng, đạo đức, khiêm tốn, nên chúng tôi kính trọng như bậc trên vậy. Sau này gặp đội quân Kinh-châu, đại ca sẽ có dịp biết sư tỷ Trưng Nhị.

Vương Phúc nói:

– Từ hôm gặp Đào đại-ca đến giờ, tôi muốn hỏi một câu mà mãi hôm nay mới dám. Đó là tại sao ở Lĩnh-nam có nhiều phụ nữ giỏi như vậy?

Đào Kỳ nhìn Trần Quốc đáp:

– Phụ nữ ở đâu cũng vẫn là phụ nữ. Họ có đủ tính nết như đàn ông con trai. Tùy theo hoàn cảnh sinh sống, giáo dục, phát triển tài năng của họ. Lĩnh-nam khác Trung-nguyên. Trung-nguyên ảnh hưởng của Nho-giáo, nào là Nam tại ngoại, nữ tại nội, nào là Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô. Coi người phụ nữ như đầy tớ, không cho học hành, không cho làm việc lớn, thành ra họ không có khả năng phát triển. Người phụ nữ sinh ra, đã nghĩ đến phục tùng chồng, nghĩ đến hầu hạ chồng, nghĩ đến việc chui đầu vào, chổng đít ra ở bếp... Thông tuệ

mòn đi thật đáng tiếc. Còn người phụ nữ Lĩnh-nam thì ngược lại, khi họ sinh ra đời, họ nghĩ họ cũng làm được những chuyện như đàn ông, tư tưởng phát triển mạnh. Chính phu nhân của tôi hiện là đệ nhất quân sư của Lĩnh-nam vương. Sư tỷ của tôi đường đường là Lĩnh-nam vương phi cao quý biết mấy, nhưng vẫn làm đại tướng xuất trận.

Bổng Vương Phúc chỉ xuống suối:

– Kia! Con gấu đen đang bơi. Nếu bắt sống thì bán được nhiều tiền lắm. Vùng này ít ai bắt được gấu.

Trần Quốc cười khúc khích vẫy tay làm hiệu :

– Để tôi bắt sống !

Nói rồi nàng nhảy ùm xuống suối lặn mất. Con gấu vẫn bơi đàng xa có ngờ đâu Trần Quốc lặn dưới lòng suối bắt nó. Vèo một tiếng, sợi dây từ dưới nước vọt lên không, bay đến chụp vào cổ gấu. Con gấu thụp xuống suối lặn mất, sợi dây chụp vào khoảng không. Một khắc sau, từ dưới đáy suối, sóng cuộn cuộn nổi lên. Suối trong veo biến thành đục ngầu. Rồi Trần Quốc từ dưới nước vọt lên như con cá chép, đập vào bờ. Tay nàng cầm sợi dây đưa cho Đào Kỳ :

– Anh Kỳ giúp em một tay.

Đào Kỳ cầm lấy sợi dây giật mạnh. Con gấu từ dưới lòng suối bay vọt lên không, từ từ rơi xuống cạnh Vương Phúc. Vương Phúc vung tay thành cầm nã thủ, túm cổ nó đè xuống. Trần Quốc reo lên chạy đến trối lại.

Đào Kỳ chặt cành cây làm đòn gánh, nói :

– Chúng ta khiêng ra chỗ cột ngựa chờ đến Mỹ-cơ bán.

Bổng có tiếng nói :

– Khoan ! Các người giỏi lắm, để con gấu lại, ta muốn mua.

Rồi có hai người phi ngựa đến. Vương Phúc nhận ra đó là Thái-thú Mỹ-cơ Trần Thanh-Nhiên và em y là Trần Thanh-Triết. Hai anh em y không nhận ra Vương Phúc, vì chàng đã hóa trang thành một người già, bôi đất vào mặt, da hóa ra vàng khè. Vương Phúc giả vờ không biết anh em họ Trần, hỏi :

– Chẳng hay các vị định mua con gấu này bao nhiêu tiền ?

Trần Thanh-Nhiên ngấm nghĩa con gấu đáp :

– Chà lông đẹp quá. Con gấu này già lắm rồi, thọ ít ra trăm tuổi rồi. Các người định bán bao nhiêu tiền ?

Vương Phúc chối :

– Chúng tôi không bán, định mang về lột da làm áo, lấy mật làm thuốc, nhưng nếu các vị trả giá cao tôi cũng bán. Xin các vị cho 20 lượng bạc.

Thực ra con gấu chỉ đáng giá 10 lượng. Vương Phúc đòi quá đi để anh em họ Trần không mua, chàng mới có cơ mang vào thành Mỹ-cơ. Không ngờ Trần Thanh-Triết đồng ý :

– Tôi trả 20 lượng, phiền các vị mang về thành Mỹ-cơ cho tôi.

Trần Thanh-Nhiên chợt nhớ ra điều gì hỏi :

– Vị cô nương này tuổi chưa tới 18 mà bơi lặn giỏi như thế, thật hiếm thấy trên thế gian. Cô lặn dưới suối đánh vật với gấu, cột được cổ nó.

Vương Phúc trả lời thay :

– Biểu muội tôi không tập võ, nhưng chúng tôi sống bằng nghề săn bắn từ nhỏ, tạo thành bản lĩnh bắt gấu dưới nước.

Trần Thanh-Nhiên bảo Vương Phúc :

– Các người mang gấu về Mỹ-cơ, ta trả đủ 20 lượng bạc.

Không dừng được Vương Phúc vẫy Đào Kỳ, Trần Quốc đi theo.

Chàng cột gấu lên lưng một con ngựa, rồi cỡi chung ngựa với Đào Kỳ đi theo anh em họ Trần.

Ra tới đường, anh em họ Trần có thêm 20 kỵ binh theo hầu. Trần Quốc đi sát Đào Kỳ ra hiệu, ngụ ý hỏi có nên bắt sống anh em Trần Thanh-Nhiên không ? Đào Kỳ lắc đầu, tỏ ý chờ xem đã.

Hơn giờ sau tới thành Mỹ-cơ. Thành nằm trên ngọn đồi thoai thoải, dựa lưng vào dãy núi đá cao chót vót. Thác nước từ trên núi đá rót vào thành tạo thành tiếng kêu ào ào. Nước từ trong chảy ra ngoài thành hai con suối rộng. Nước suối trong xanh, chảy quanh lấy thành như một con rắn uốn khúc. Dọc theo suối 10 đồn binh xây bằng đá, ngoài có hàng rào bằng cọc gỗ. Anh em Trần Thanh-Nhiên đi lên sườn núi, binh sĩ trông thấy y, hành lễ theo quân cách.

Thành Mỹ-cơ không lớn, xây bằng đá, cao hơn mười trượng. Mặt thành rộng, thiết kỵ đi đi lại lại tuần tiểu nghiêm mật. Đào Kỳ thấy địa thế hiểm trở, đưa mắt nhìn Vương Phúc, nghĩ đến lời bàn của Phúc : Nếu không có nội ứng, thì không đánh được.

Đến dinh trấn thủ, Trần Thanh-Nhiên sai lấy bạc trả Vương Phúc. Y cầm bình rượu rót hai ly mời Vương Phúc, Đào Kỳ, nói :

– Duyên may gặp gỡ, trọn đời ta kính phục những tráng sĩ tài ba, nay gặp các vị xin cạn một ly gọi là duyên kỳ ngộ.

Vương Phúc, Đào Kỳ cầm ly uống liền. Đào Kỳ uống vào cảm thấy rượu có mùi vị khác lạ. Chàng nghĩ chưa ra mùi vị gì, thì thấy Vương Phúc loạng choạng, ôm đầu kêu lên :

– Rượu có thuốc độc.

Nội công Đào Kỳ cực thâm hậu, chàng vận khí mưa rượu ra, thì thấy đầu óc quay cuồng. Chàng nghiêng rặng vận đủ mười thành công lực, hướng Trần Thanh-Nhiên phát chưởng. Thanh-Nhiên kinh hoàng lẩn

tròn dưới đất tránh. Chưởng trúng vào cái sập gụ giữa nhà, bình một tiếng, cái sập gụ nặng nề bay khỏi phòng, văng ra giữa sân, rơi xuống vỡ làm mấy mảnh.

Trần Quốc quát lên, tấn công Trần Thanh-Triết. Chỉ ba chiêu y phải lùi ra ngoài sân.

Đám vệ sĩ Mỹ-cơ ào ào vây phủ. Trần Quốc đánh liền ba chưởng đẩy lui, rồi hướng ngọn suối ngoài cổng thành chạy ra. Trần Thanh-Triết hô vệ sĩ đuổi theo. Trần Quốc chạy đến cây cầu đứng lại nói lớn :

– Thôi đời ta hết rồi ! Ta tự tận cho xong.

Rồi nàng nhảy ùm xuống sông, lặn đi thật xa. Thấy bụi cây bên đường, nàng chui vào nhô đầu lên thở, hướng mắt nhìn lại cây cầu. Đám vệ sĩ đứng trên cầu một lúc không thấy Trần Quốc, chúng cho rằng nàng chết chìm. Trần Thanh-Nhiên quan sát một lúc lâu y mới nói :

– Dù y thị lặn giỏi đến đâu cũng phải ngóc đầu lên mà thở. Ta chờ một lúc xem sao ?

Y cho vệ sĩ đi dọc bờ sông trong khoảng trăm trượng, canh chừng xem Trần Quốc có trôi lên thở không. Trong khi đó nàng đã lặn xa đến hàng mấy trăm trượng. Tới khu rừng hoang nàng trồi đầu lên thở. Ngó trước ngó sau không thấy ai, nàng vọt một cái nhảy lên bờ như con cá chép, đứng lại nhìn thành Mỹ-cơ phía xa xa trên đồi.

Nàng trầm nghĩ :

– Từ đây tới Tây-sương xa hàng trăm dặm, đồi núi âm u, ta làm thế nào về được? Mà ta không về báo tin, ở nhà không hiểu sự tình ra sao. Hay là ta tìm cách trở lại Mỹ-cơ cứu hai người ra?

Cuối cùng nàng tìm được một lối giải quyết:

– Trần Thanh-Nhiên bắt được hai người, tất thế nào cũng giải về

Việt-tây cho Phan Hào phát lạc. Ta đón đường tìm cách cứu ra là ổn thỏa nhất.

Đã có chủ định, nàng tìm bụi cây, chui vào nằm ngủ một giấc. Khi tỉnh dậy trời đã về chiều, trong bụng đói, nàng tìm cành cây vót nhọn ra sông săn cá. Nhảy xuống nước thấy cá bơi từng đàn, nàng dùng cây xiên, mỗi lần xiên là một con. Chỉ lát sau nàng đã được hàng chục con. Dem cá lên tìm hốc đá, đốt củi, nướng ăn. Những con cá suối núi, béo ngậy thơm tho, giúp nàng một bữa ăn ngon miệng. Nàng nhìn về Mỹ-cơ thấy phía trước mấy đụn là con sông. Vương Phúc nói cho nàng biết đó là sông Tây-khê Trong lúc không tìm ra kế cứu Đào Kỳ, nàng nhớ lời Phương-Dung dặn:

– Khi gặp hoàn cảnh khó khăn, cứ đặt mình là quân địch mình sẽ làm gì? Thì tự nhiên ước tính được tình hình. Bây giờ nếu nàng là Trần Thanh-Nhiên, nàng sẽ không giải Đào Kỳ, Vương Phúc bằng đường rừng tới Việt-tây, rất nguy hiểm, có thể sẽ bị quân thành Tây-xương cứu ra. Vậy thì Thanh-Nhiên sẽ ngược sông Tây-khê đến Nga-biên rồi quẹo sang Hán-nguyên. Đến Hán-nguyên là địa phận của Phan Hào.

Nghĩ như thế, nàng quyết định tìm cách về Mỹ-cơ, ẩn náu bên sông, xem chúng giải Đào Kỳ xuống thuyền nào, nàng sẽ tìm cách cứu ra. Nàng chuồn xuống nước trở về Mỹ-cơ, hai tay quay tròn, người trườn trong lòng sông như con Giao-long. Đến Mỹ-cơ nàng núp ở bụi cây bờ sông, nhìn sang đám thủy quân đứng cách đó không xa. Tất cả mười chiến thuyền lớn, hai mươi chiến thuyền nhỏ đậu thành hình chữ nhất rất nghiêm chỉnh.

Chờ đến khuya vẫn không thấy động tĩnh gì, nàng trôi lên bờ đi về phía thành Mỹ-cơ. Nàng men theo các bụi cây quanh thành, tới cửa

Bắc thì có một nguồn suối chảy ào ào từ trong thành ra ngoài. Nàng lẫm bẫm:

– Thì ra thế thành này sở dĩ làm trên núi vì phía sau còn ngọn núi cao hơn, có thác nước dẫn vào, làm đường tiếp tế cho quân.

Quan sát kỹ thấy chỗ suối chảy ra có một vụng canh, mấy tên quân nói chuyện với nhau, sự canh phòng không mấy nghiêm mật lắm, nàng cười thầm.

– Nước chảy xiết thế này, thì cần gì phải canh phòng? Ai có thể vào thành bằng lối này được? Nhưng ta thì lại dễ dàng.

Nàng chui xuống suối lội ngược theo thác nước. Nước tuy chảy xiết nhưng nàng bám theo ghềnh đá mà đi. Chỉ lát sau đã vượt qua đoạn dài đến trăm trượng. Trong thành nước chảy êm hơn bên ngoài, nàng lội một quãng nữa chỗi dậy nhìn: Nàng đang ở trong cái hồ trên đỉnh núi. Phía trên hồ là thác nước từ trên cao đổ xuống. Phía dưới hồ là thác nước chảy ra ngoài thành. Vọt lên bờ hồ, đứng nhìn địa thế, nàng tìm ra dinh Thái-thú nơi Đào Kỳ, Vương Phúc bị bắt.

Hướng chỗ có ánh sáng chiếu ra, nàng lặn tới. Bên ngoài dinh thự có thiết kỵ đi lại tuần hành nghiêm ngặt. Nàng vòng ra phía sau dinh, lén vào bên trong một căn nhà có khói bốc lên, thì ra đó là nhà bếp. Ngó trước, ngó sau không có ai, nàng vọt qua cửa sổ vào bếp. Trong nhà bếp có hai người thị nữ đang làm việc cùng với ba người đầu bếp.

Một thị nữ nói:

– Hôm nay Trần tướng quân bắt được Bình-nam vương và một tên giặc, ngài ăn mừng. Sáng mai sẽ giải về Nga-biên. Hai người này được ngài cho ăn uống tử tế lắm!

Một đầu bếp nói:

– Không hiểu sao Bình-nam vương lại phản hoàng-thượng theo

giặc?

Thị nữ ra bộ biết nhiều hơn:

– Tôi nghe thăm vấn mới biết rằng Bình-nam vương không phải là con đẻ của hoàng-thượng. Trước đây hoàng-thượng là sư huynh của Vương Nguyên. Vương Nguyên theo Ngỗi Hiêu, được phong làm Nguyên-soái. Khi Ngỗi Hiêu bị Hán đánh thua, hoàng-thượng cử Lũng-tây vương Triệu Khuôn đi cứu. Không hiểu sau đó sự thể thế nào, Lũng-tây vương chiếm hết đất của Ngỗi Hiêu. Vương Nguyên bỏ đi mất tích. Lúc Vương Nguyên theo Ngỗi Hiêu thì ba người con bơ vơ, được hoàng-thượng đem về nuôi dưỡng phong tước vương, thế mà lại phản hoàng-thượng.

– Thế còn tên giặc đi theo?

– Bình-nam vương khai rằng y là tên quân hầu, theo dò thám mà thôi. Sáng nay còn một đứa con gái cùng đi theo. Bình-nam vương khai rằng y thị là vợ của ngài. Y thị nhảy xuống sông tự tử rồi.

Trần Quốc nghe vậy mặt nóng bừng lên. Tuy nàng biết Vương Phúc khai láo để đánh lừa Trần Thanh-Nhiên, nhưng nàng cũng cảm thấy ngượng ngập. Nói chuyện một lúc, người tỳ nữ chạy ra ngoài đường như tìm chỗ đi tiểu. Nàng vội theo bèn gót, quả nhiên tới gốc cây, y thị ngồi xuống. Trần Quốc nhảy vèo đến bịt miệng, dí dao vào cổ y thị:

– Im mồm! Nếu la một tiếng, tao cắt đầu.

Nàng bắt thị nữ đi vào phòng gần đó, xé vạt áo nhét giẻ vào miệng, lấy dây lưng trói lại, rồi lột quần áo mặc vào. Nàng thản nhiên đi lên sảnh đường, đứng ngoài ghé mắt nhìn vào thấy hai anh em Trần Thanh-Nhiên đang bàn truyện, cùng với một người đàn bà tao nhã, xinh đẹp. Trần Thanh-Nhiên nói:

– Phu nhân, ngày mai tôi sẽ giải Vương Phúc với tên quan binh Hán về Hán-nguyên. Tôi nghe hoàng-thượng bí mật đến duyệt xét quân tình, vậy phu nhân nên đi gặp Hồ-oai đại tướng-quân, nhờ người dò ý hoàng-thượng xem thế nào đã. Nếu hoàng-thượng nổi giận Vương Phúc thì tôi giải y về. Còn hoàng-thượng vẫn sủng ái y, thì tôi thả y đầu hàng Hán.

Ngừng một lát, y thở dài đáp:

– Bỗng dưng tôi gặp đại nạn. Vương Phúc đến dò thám Mỹ-cơ, tôi biết mà không bắt thì y đánh thành, tất tôi bị giết. Mà bắt y thì không biết giải quyết ra sao. Giao về hoàng-thượng, nếu mà hoàng-thượng giết y, thì tôi khó yên được với thái-hậu. Còn hoàng-thượng tha y, thì tôi cũng khó sống với y. Trăm sự tôi nhờ phu nhân lo liệu giùm, làm sao cho ổn.

Người đàn bà đó là vợ Thanh-Nhiên. Trần Thanh-Nhiên xuất thân võ không cao, văn không giỏi, nhưng nhờ cơ duyên mà trở thành tướng trấn thủ một vùng. Vợ y là con nhà danh gia. Thị có hai chị em.

Người chị lấy Nguyễn Bình, lĩnh Hồ-oai đại tướng quân cho Công-tôn Thuật. Người em lấy Thanh-Nhiên. Nhiên là Vũ-vệ hiệu-úy trong cung không ai biết đến. Vì vợ y xinh đẹp lọt vào mắt Nguyễn Bình.

Thế là bề ngoài là vợ Thanh-Nhiên, bề trong là tình nhân của anh rể. Trần Thanh-Nhiên biết thế, y lờ đi, để cho vợ tăng tị với anh rể hầu mưu cầu danh lợi. Từ một chức hiệu-úy, trở thành huyện-úy, rồi huyện-lệnh. Cuối cùng y leo lên đến chức thái-thú. Nguyễn Bình giữ chức Hồ-oai đại tướng quân, chỉ huy tất cả bọn thị vệ trong cung, y lại là em ruột Hoàng-hậu Công-tôn Thuật. Y có rất nhiều thế lực.

Trần Thanh-Nhiên bảo quân hầu:

– Người dẫn tội nhân ra đây!

Quân hầu đi một lát, thì dẫn Vương Phúc, Đào Kỳ đem tới. Thanh-Nhiên chấp tay vái Vương Phúc:

– Bình-nam vương-gia! Chắc vương-gia đang tự hỏi tại sao tiểu nhân biết vương-gia mà ra tay phải không? Vương-gia ời! Có gì đâu, tôi quen mặt vương-gia quá rồi, dù vương-gia có hóa trang khác đi đôi chút, nhưng tôi vẫn nhận ra. Vì suốt thành Mỹ-cơ này, những người thợ săn đều phải làm tể-tác cho tôi, tôi biết mặt hết. Nay tự nhiên thấy vương-gia đi cùng với một thiếu niên, một thiếu nữ thì biết là tể-tác Hán. Cho nên vương-gia đòi con gấu 20 lượng bạc, tôi vẫn mua là thế. Tôi biết vương-gia võ công cao cường, không thể dùng võ bắt, mà phải dùng thuốc mê. Tôi mời vương-gia ở đây, ngày mai đưa về Hán-nguyên để hoàng-thượng xử lý. Không biết thái-hậu có cứu được vương-gia hay không?.

Vương Phúc cười gần:

– Ta khen ngươi tinh tế, xứng đáng là thái-thú. Nếu ta là Phan Hào, ta sẽ ban thưởng cho ngươi.

Trần Thanh-Nhiên cười nhạt:

– Người ta bảo hoàng-thượng có ba người con nuôi anh hùng quả thật không sai. Vương-gia bị ta bắt mà vẫn khẳng khái, đó là Dũng, ta dùng mưu bắt người, không oán còn khen ta, đó là Lược. Biết đầu Hán để giữ địa vị, đó là Mưu. Dù làm Bình-nam vương vẫn không quên thù cha, đó là Hiếu. Nhưng Vương-gia ời, tại sao Vương-gia lại hàng Hán?

Vương Phúc thở dài:

– Mỗi người một chí, ngươi như con ếch nằm đáy giếng thì biết gì mà hỏi ta. Thôi ngươi mau đem ta chém đi cho rồi. Còn ngươi không dám giết ta, thì liệu mà đầu hàng. Trần Thanh-Nhiên! Ta khuyên

người đầu Hán, chức vụ thái-thú chỉ có thăng chứ không có giảm đầu. Người nghe lời ta đi. Còn nay người giải ta cho Thuật, chưa chắc y giết ta. Thái-hậu sẽ che chở cho ta. Người chẳng được công trạng gì đâu ? Còn người hàng Hán, ta hứa sẽ bảo lãnh cho người làm thái-thú Mỹ-cơ, hoặc người có công còn được phong thứ-sử Hán-nguyên không chừng.

Trần Thanh-Nhiên nghe thuyết, biết lời Vương Phúc nói không sai, y hỏi :

– Nếu như tôi đầu hàng sẽ phải làm gì ?

Vương Phúc tiếp :

– Người có ba đường lựa chọn : Một là người bỏ cờ Thục, kéo cờ Hán đem toàn bộ binh mã đầu hàng, vẫn giữ được chức thái-thú Mỹ-cơ. Còn nếu người khá hơn, khi chúng ta kéo quân đánh Việt-tây, người mang quân về cứu rồi bắt thần mở cửa thành, cho chúng ta vào thì người được làm thứ-sử. Người là người nhiều mưu trí, quyết định đi, đừng dùng dằng đại nạn đến trước mắt bây giờ !

Thanh-Nhiên nghe Vương Phúc nói, tâm thần rung động, nhìn vợ rồi hỏi :

– Tướng chỉ huy đạo Lĩnh-nam có đủ quyền lực cho tôi làm thứ-sử không ?

Vương Phúc cười :

– Tướng chỉ huy đạo này là một nhân vật lỗi lạc, Lĩnh-nam vương là anh rể của người. Phó tướng đạo Lĩnh-nam chính là vương-phi Lĩnh-nam vương. Chắc người có nghe nói ?

Trần Thanh-Nhiên gật đầu :

– Tôi nghe Nghiêm Sơn lấy một người con gái Việt đẹp hơn Tây Thi, võ công cao cường đấu võ với vương-gia ngang tay. Nghiêm rất kính

nể bà vợ này có đúng không ?

Vương Phúc gật đầu :

– Người nói đúng đấy. Đào nguyên-soái không ham công danh.

Người chỉ vì tình chị gái giúp Lĩnh-nam vương mà thôi. Người thấy đó, cứ đánh đến đâu Đào nguyên soái cử đô-úy, huyện-úy, huyện-lệnh, thái-thú cả thứ-sử nữa. Ta cùng người đấu chưởng hện rằng nếu ta thua thì phải đầu hàng. Quả nhiên ta thua, người cùng ta kết nghĩa anh em, bằng hữu rất tương đắc.

Thanh-Nhiên sai người đưa Vương Phúc vào phòng giam, rồi bàn với vợ và em :

– Phu nhân ! Hiền đệ nghĩ thế nào ?.

Thanh-Triết hiện là đô-úy Mỹ-cơ, y biết chức vị của anh là do chị dâu tạo nên, do vậy y nói lảng :

– Đại-ca nên hỏi tẩu tẩu thì hơn.

Vợ Nhiên là người khôn ngoan, thị nghĩ :

– Địa vị của Nhiên là do ta tạo ra, địa vị đó có vững hay không cũng do ta. Bây giờ về hàng Hán, y coi như địa vị đó do y. Y sẽ chẳng ngần ngại gì mà bỏ ta, lấy vợ khác. Ta phải cản trở mới được.

Nghĩ vậy, thị nói :

– Em nghĩ không nên hàng. Tướng quân bắt được Vương Phúc đem giải về cho hoàng-thượng. Hoàng-thượng tất thăng chức cho tướng-quân. Việc gì đi hàng Hán, trong khi tướng quân không có thực tài, họ sẽ không ngần ngại gì mà không giết chết tướng quân.

Trần Thanh-Nhiên bị vợ điều khiển đã quen, y không dám trái ý. Y bàn :

– Bây giờ thế này. Ngày mai phu nhân đến Hán-nguyên triều kiến hoàng-thượng, tâu rằng nếu chúng ta giết được Vương Phúc sẽ

được thưởng gì ? Nếu ngài đồng ý giết, ta chặt đầu y đem nộp. Còn ngài chần chừ ta sẽ đầu hàng Hán, như vậy là xong.

Bàn luận một lúc vợ chồng đi ngủ. Trần Quốc chờ cho chúng ngủ say, nàng mới mò đến căn nhà giam Đào Kỳ. Phía ngoài có hai tên quân cầm đao đi đi lại lại canh phòng. Nàng thản nhiên bước tới, tên quân canh cầm đuốc soi, tưởng nàng là tỳ nữ của thái-thú.

– Cô nương ! Cô nương tới đây có việc gì ?

Trần Quốc cố nói theo giọng Thực :

– Phu nhân dặn tôi nói với hai anh coi chừng tội nhân tặc tử. Nếu tội nhân tặc tử hai anh sẽ bị chết chém.

Hai tên quân canh nhìn nhau :

– Ta vào trong xem sao.

Một tên đứng ngoài, một tên đi cùng Trần Quốc mở cửa bước vào nhà giam. Dưới ánh đuốc, Đào Kỳ, Vương Phúc bị trói cả chân lẫn tay nằm đó.

Nàng khép cửa lại bảo tên quân canh :

– Anh coi chừng chúng có cắn lưỡi chết không ?

Đào Kỳ nghe tiếng Trần Quốc mừng lắm, mở mắt nhìn. Tên quân canh cúi xuống kéo môi Vương Phúc coi. Trần Quốc rút dao đâm một nhát trúng tim. Y ngheo cổ ra sau, nằm trợn mắt, nàng vội chụp lấy bó đuốc, tay cắt dây trói cho Đào Kỳ và Vương Phúc.

Đào Kỳ mừng lắm :

– Sự muội làm thế nào mà người vào được đây ?

Trần Quốc chỉ tay ra ngoài. Hai người mở hé cửa. Nàng lia dao một cái, tên quân canh đã bị giết chết tươi. Vương Phúc nói :

– Chúng ta mau đi uy hiếp Trần Thanh-Nhiên.

Ba người theo lối sau, lén vào phòng ngủ vợ chồng Thanh-Nhiên.

Đào Kỳ vận âm kinh đẩy mạnh một cái, cánh cửa mở tung ba người đã lọt vào phòng. Trong phòng hãy còn đèn. Vương Phúc nhảy đến dí dao vào cổ Thanh-Nhiên. Trần Quốc dí dao vào cổ vợ y. Đào Kỳ nói:

– Nếu các người la một tiếng, ta giết ngay lập tức.

Trần Quốc đóng cửa lại. Đào Kỳ nói:

– Ta là Nguyên-soái Đào Kỳ đây. Bây giờ nếu người đầu hàng, ta hứa sẽ cho người làm thái-thú như cũ. Người nghĩ sao?

Trần Thanh-Nhiên nhìn vợ rồi nói:

–Tôi xin quy phục.

Đào Kỳ bảo y :

– Bây giờ chúng ta mặc giả làm quân sĩ. Người hãy lấy ngựa đi cùng ta rời khỏi đây 20 dặm, sau đó ta cho người trở về. Khi ta đem quân đến, người phải mở cửa đầu hàng, nếu không thì đừng trách ta.

Thanh-Nhiên sai lấy quần áo lính Thục cho ba người mặc, cùng vợ lên ngựa đi. Qua cổng thành, viên quan giữ cổng hỏi :

– Thái-thú đi đâu giữa đêm khuya vậy ?

Trần Thanh-Nhiên nghiêm nghị :

– Ta đi dò thám quân tình.

Năm người ra khỏi cổng thành được trên 20 dặm. Đào Kỳ vận sức vào tay, phát chiêu Thiết kinh phi chưởng cực kỳ mãnh liệt, đánh vào một cây lớn. Rầm một tiếng cây này đổ xuống. Thanh-Nhiên khủng khiếp đứng run run.

Đào Kỳ nói :

– Trần Thái-thú, ta nói một là một, hai là hai. Ngày mai ta đem quân đánh thành Việt-tây. Người giả bộ đem quân đi cứu viện, rồi thừa dịp vào thành, đêm mở cửa cho chúng ta vào, thì ta để cho người làm

thứ-sử Hán-nguyên. Thôi thái-thú về đi.

Ba người phi ngựa trở về tới Tây-xương thì trời vừa sáng. Nam-hải nữ hiệp cùng Thiều-Hoa ra đón vào hỏi :

– Sự thể ra thế nào ?

Đào Kỳ tường thuật mọi việc.

Đào Hiển-Hiệu nói :

– Tam ca, em có lời muốn thưa với Tam-ca.

Đào Kỳ gạt đầu :

– Em cứ nói.

– Tam ca được Nghiêm đại ca ủy nhiệm thống lĩnh 30 vạn hùng binh Lĩnh-nam, cầm vận mệnh mấy triệu dân chúng. Trọng trách không nhỏ. Trung-tín hầu Vũ Bảo-Trung đã dạy :

« Đạo làm tướng, không làm cái gì. Không cái gì mà không làm được ».

Có nghĩa rằng bất cứ cái gì người dưới làm được thì ủy nhiệm họ, hầu họ có dịp lập công. Nhưng cái gì cũng phải biết, phải hiểu, phải trách nhiệm đó là cái gì cũng làm. Đi thám sát Mỹ-cơ, thì Tam-ca sai bất cứ một tham-tướng nào mà không được ? Việc gì Tam-ca phải đem thân vạn thặng vào chỗ nguy hiểm? Nếu không có Giao-long nữ cứu, Tam-ca bị hại, đạo Lĩnh-nam sẽ ra sao ?

Đào Kỳ đứng dậy chấp tạ lỗi :

– Anh biết lỗi, từ nay không mạo hiểm nữa. Cảm ơn em.

Thiều-Hoa nói:

– Chắc Thanh-Nhiên không đầu hàng đâu. Có khi y mưu hại chúng ta cũng nên. Cần phải cẩn thận mới được.

Đào Kỳ nhìn Vương Phúc cười. Vương Phúc nói:

– Vương-phi đừng lo, chúng tôi có kế đánh Việt-tây rồi.

Sáng hôm sau Đào Kỳ thăng trưởng truyền lệnh:

– Sư huynh Nguyễn Nhân lĩnh một vạn binh tiến đánh cửa Bắc. Sư huynh Nguyễn Nghĩa dẫn một vạn binh tiến đánh cửa Tây. Sư huynh Nguyễn Lễ lĩnh một vạn binh tiến đánh cửa Nam. Sư tử Hoàng Thiều-Hoa lĩnh một vạn binh đánh cửa Đông. Sư bá Nam-hải tổng chỉ huy công thành. Xin sư bá đánh cầm chừng, không cần cố chiếm thành, mục đích nhử cho Trần Thanh-Nhiên đến ứng chiến. Sư tử Nguyễn Giao-Chi, sư muội Trần Quốc lĩnh một vạn kỵ binh phục ở rừng Chiêu-giác. Cả hai đặt dưới quyền điều khiển của sư huynh Vương Lộc, án binh tại đây. Nếu thấy binh Mỹ-cơ đến cứu Việt-tây để cho đi qua, rồi tốc thẳng chiếm Mỹ-cơ, tuyệt đường về của chúng. Còn thấy Mỹ-cơ kéo cờ Hán, cứ vào thành an dân. Sư huynh Nguyễn Tín, Nguyễn Nghĩa mỗi người lĩnh một vạn quân phục ở Ly-ty phòng quân Hán-nguyên tiếp cứu Việt-tây.

Sáng hôm sau các đội binh phát pháo đánh Việt-tây. Quân trên thành bắn tên xuống như mưa. Bên dưới bắc thang leo lên. Bên trên lăn gỗ đá xuống. Đánh đến chiều Nam-Hải nữ hiệp cho ngưng chiến nghỉ. Sáng hôm sau lại đánh tiếp. Đánh đến ngày thứ tư, khoảng trưa có thám mã báo:

– Đạo quân Mỹ-cơ kéo cờ Thục đến cứu Việt-tây.

Trên thành phát pháo mở toang bốn cửa ra giáp chiến. Nam-hải cho lệnh lui quân lại dàn trận. Hoàng Thiều-Hoa lui quân về phía cửa Nam. Thế là đạo quân Mỹ-cơ liên lạc được với đạo quân Việt-tây. Hai bên dàn trận dưới chân thành.

Phan Hào đứng trước ngựa, bên trái là Thanh-Nhiên, bên phải là Thanh-Triết, giáp sĩ đao thương sáng ngời.

Phan Hào chỉ roi sang trận Hán:

– Mời Bình-nam vương ra nói chuyện.

Vương Phúc phi ngựa ra đứng trước trận hỏi:

– Phò-mã Phan Hào, người có gì muốn nói với ta?

Phan Hào cầm roi ngựa chỉ Vương Phúc nói:

– Vương Phúc! Khi phụ thân người mất tích, hoàng-thượng thương tình côi cút đem người về nuôi dưỡng, tin dùng, phong cho người đến Bình-nam vương, thế mà người nở lòng nào phản hoàng-thượng?

Vương Phúc nói lớn:

– Công-tôn Thuật với phụ thân ta là chỗ sư huynh, sư đệ. Khi phụ thân ta làm đại nguyên-soái cho Ngỗi Hiêu, Công-tôn Thuật cử Triệu Khuôn mang binh sang cứu, thừa cơ đoạt đất, chiếm thành, thân phụ ta bị giết chết. Thù không trả, không được. Vì vậy ta hàng Hán.

Người hăn nghe câu: Kẻ thù của kẻ thù là bạn ta.

Phan Hào vọt ngựa lên hỏi:

– Vương Phúc, người có dám đơn đấu cùng ta không?

Vương Phúc cười:

– Đã là anh hùng trong thiên hạ, ta há sợ người sao?

Nói rồi chàng nhảy xuống đất. Phan Hào cũng nhảy xuống ngựa. Y vẫy tay cho quân lính lui lại, rồi rút kiếm đâm Vương Phúc. Vương Phúc không đỡ né mình tránh khỏi, rồi trả đòn. Đào Kỳ đứng nhìn thấy kiếm pháp hai người cùng môn hộ, cương nhu hợp nhất không có chỗ nào sơ hở. Bất giác chàng nghĩ thầm:

– Đất Thục nhiều nhân tài như thế này, hèn chi Công-tôn Thuật không chống lại Hán-đế. Cũng may y hại cha Vương Phúc, nếu không làm sao mình chiếm được bốn thành nhanh như vậy.

Hai người đấu với nhau trên trăm hiệp không phân thắng bại. Hoàng

Thiều-Hoa quan sát rồi nói:

– Về kiếm pháp ta e cả hai người đều hơn ta nhiều, nhưng chưởng pháp thì họ còn kém ta.

Đào Kỳ ghé tai Thiều-Hoa, Nam-hải nữ hiệp nói mấy câu, rồi chàng phất cờ một cái. Quân Hán tràn sang như nước vỡ bờ. Hai bên đánh nhau mù trời, đến chiều thì mới thu quân.

Hoàng Thiều-Hoa bảo Đào Kỳ:

– Ta lượng đâu có sai, Trần Thanh-Nhiên quả không chịu hàng mà.

Đào Kỳ nói:

– Ta đợi hết đêm nay xem sao.

Quả nhiên canh ba, trong thành lửa bốc lên đỏ rực, nhiều tiếng la hét. Bốn cửa thành mở toang. Thanh-Triết, Thanh-Nhiên đứng trên cổng thành vẫy quân Hán vào.

Đào Kỳ cười:

– Thằng Thanh-Nhiên giả hàng, dụ ta vào trong thành, phục cung nỏ hại ta đây. Được ta sẽ tương kế tựu kế cho chúng bây biết tay.

Đào Kỳ đi đầu, dẫn quân vào trong thành. Phía sau là Nam-hải nữ- hiệp, Vương Phúc. Vừa vào trong thành, thì cổng đóng lại. Cung thủ hai bên bắn ra như mưa. Đào Kỳ quát một tiếng, rút kiếm múa như mây bay, như gió cuốn. Nhấp nhô mấy cái chàng cũng bắt được Trần Thanh-Nhiên, Vương Phúc đã bắt được Trần Thành-Triết.

Nam-hải nữ hiệp đánh quật lại cùng Hoàng Thiều-Hoa đẩy lui quân giữ thành, mở tung cửa ải ra, quân Hán tràn vào như nước, hai bên đánh nhau rối loạn trong đêm. Đào Kỳ đang tả xung hữu đột, được tin báo: “Thành Việt-tây mở tung ba cửa, xua quân ra cướp trại Hán. Tình hình rất nguy ngập”.

Đào Kỳ quát:

– Dù gì cũng phải chiếm được thành ai lui thì chém.

Quân Hán không dám lui lẩn xả vào đánh. Đi đầu là Đào Kỳ, Thiệu-Hoa, Nam-hải nữ hiệp, Vương Phúc. Bốn người đi đến đâu bên giặc giạt ra đến đấy. Phan Hào vùng chưởng đánh vào đỉnh đầu Nam-hải nữ hiệp. Bà vùng chưởng đánh xéo vào hông y. Y vội đổi hướng vòng tay xuống dưới đỡ chưởng của bà. Hai chưởng gặp nhau, y cảm tưởng như đánh vào bị bông, kinh lực mất tằm mất tích. Nam-hải nữ hiệp vỗ lưng ngựa một cái, con ngựa cất hai vó trước chồm đến trước mặt Phan Hào. Phan Hào ngờ ngác tự hỏi:

– Trên đời sao có lối cỡi ngựa kỳ lạ thế này? Hai bên đấu chưởng mà ngựa cất vó lên có khác nào tự tử không?

Y phát một chiêu mạnh như núi lở, đánh vào bụng ngựa của bà. Nam-hải nữ hiệp là đệ nhất cao nhân của phái Sài-sơn. Tổ sư phái Sài-sơn là Phù-đồng Thiên-vương nổi danh về tài kỵ mã. Cho nên đệ tử phái này đều có thuật kỵ mã siêu việt. Bà đạp chân vọt người lên cao, hai chân biến thành móc câu chụp vào đầu Phan Hào. Y kinh hoàng bật hai tay lên đỡ câu của bà, thì con ngựa của y đã bị ngựa của bà đặt hai chân trước lên vai. Con ngựa của Phan Hào hí lên một tiếng đau đớn, ngã chúi đầu xuống đất. Phan Hào vọt khỏi mình ngựa, đáp xuống, y thấy cổ đau nhói. Biết gặp nguy hiểm, y lộn người ra sao lẩn đi một vòng rồi đứng dậy, thì Nam-hải nữ-hiệp đã đứng trước mặt kiếm chỉ vào cổ.

Phan Hào biết đối thủ không muốn giết mình, chứ nếu muốn thì y đã chết rồi. Y buông đao nói:

– Ta giận vì học nghệ không tinh, bị thua người. Người giết ta đi, ta không oán hận gì cả.

Nam-hải nữ hiệp thấy y hào sảng, bà thu kiếm về nói:

– Phan tướng-quân hồi ta bằng tuổi người, võ công ta thua người xa. Thôi người về đi. Người còn trẻ mà tài đã sớm trở, giết đi thật uổng. Phan Hào nhật kiếm, phóng vào đêm tối. Đào Kỳ chiếm được thành, leo lên dịch lầu coi. Doanh trại Hán lửa ngút trời. Trong bốn trại, một trại bị quân Thục tràn ngập. Còn ba trại đang giao chiến ác liệt.

Chàng nói với Nam-hải nữ hiệp:

– Xin sư bá ở lại giữ thành. Chúng cháu tiếp cứu trại mình.

Đào Kỳ, Thiều-Hoa, Vương Phúc mở cổng thành dẫn thiết kỵ xung vào trận. Trại đầu tiên do Đào Hiễn-Hiệu chỉ huy. Chàng đứng trên cao đốc chiến. Quân Thục đã đến hàng rào thứ nhì mà không tiến được nữa. Tướng Thục thấy Hán có viện binh, thì lui trở lại, hàng ngũ chỉnh tề chạy về phía Đông. Đào Kỳ sang cứu trại thứ nhì, trại này do Nguyễn Nhân chỉ huy mặt Nam, Nguyễn Nghĩa chỉ huy mặt Bắc. Chàng chưa kịp nhảy vào vòng chiến, thì Phan Hào xuất hiện. Y ra lệnh lui quân. Trước khi lên ngựa y hướng về Nam-hải nữ hiệp nói :

– Xin hẹn ngày tái ngộ.

Bây giờ trời đã sáng Vương Phúc bảo Phan Hào :

– Phan phò mã, để ta tiễn người về Hán-nguyên, nếu không phục binh không cho người đi đâu.

Phan Hào điểm lại quân còn không đầy một vạn, phần lớn bị thương. Y dẫn binh đi theo Vương Phúc.

Quả nhiên đến Ly-ty thấy phục binh của Nguyễn Tín, Nguyễn Nghĩa phục ở đây. Vương Phúc chấp tay nói :

– Phan Hào chúng ta là con một nhà, người là rể, ta là con nuôi, mà cũng là kẻ thù của Công-tôn Thuật, vì vậy chúng ta đi hai đường.

Hôm nay tiễn người đi hẹn một mai gặp lại.

Đào Kỳ kiểm điểm lại binh mã, thấy hao hết hai vạn, ba sư trưởng và mười bốn lữ trưởng tử thương. Số bị thương gần hai vạn. Chàng lo lắng nói :

– Ta có 15 vạn quân mang từ Lĩnh-nam, trong các trận trước chỉ chết có mấy trăm người, không ngờ trận này mất hai vạn, bị thương hai vạn chỉ còn mười vạn, với bốn vạn hàng binh, làm sao vào Thành-đô được ?

Đào Hiễn-Hiệu thấy anh buồn, an ủi :

– Trước khi xuất binh, Trưng Nhị, Phương-Dung, Vĩnh-Hoa cùng Nghiêm Sơn đã tính rằng giặc thủ, ta công, thì giặc mất một ta mất hai. Thế mà từ hôm đánh Độ-khẩu tới giờ, quân anh em Vương Phúc đầu hàng trước sau có năm vạn, quân Phan Hào chết hơn năm vạn nữa, như vậy là họ hao hết 9 vạn. Đàng lẽ ta phải mất 18 vạn, mà nay mới mất có hai vạn là đại thắng rồi. Tam ca mau viết thư về hậu cứ cho sư thúc Lương Hồng-Châu bổ sung kịp thời.

Hoàng Thiều-Hoa cũng nói :

– Nhiệm vụ của chúng ta là chiếm Độ-khẩu, rồi án binh, mục đích làm náo động Ích-châu. Thế mà nay ta chiếm trước sau hơn bảy thành là quá sức rồi. Bây giờ nên án binh giữ quân chờ các đạo kia vào Thành-đô. Nếu chúng ta đánh gấp quá, Công-tôn Thuật đem đại quân đến đây, chúng ta nguy mất. Không biết hiện giờ Đinh Công-Thắng đã tiến đến đâu rồi ? Ta cần chờ tin tức đạo Kim-sơn đã. Chiều hôm đó có tin Trần Quốc báo về, đã chiếm xong Mỹ-cơ, xin cử người trấn nhậm.

Đào Kỳ nói với Vương Phúc :

– Vương hiền đệ, em ở đây lâu biết người nhiều, vậy em tuyển lấy những người cũ dưới quyền chỉ định thái-thú, huyện-lệnh, huyện-úy,

an dân giùm ta.

Vương Phúc cảm động vì Đào Kỳ mới kết nghĩa đã tin tưởng mình.

Chàng khảng khái lên đường đi Mỹ-cơ ngay.

Chiều hôm đó Trần Quốc, Nguyễn Giao-Chi, vương Phúc trở về. Đào Kỳ thấy gương mặt Trần Quốc như có gì khác lạ mà chàng đoán không ra. Tay nàng cầm một khúc gỗ tươi trên có cụm phong lan trắng nở thơm ngát.

Hoàng Thiều-Hoa hỏi :

– Sư muội đi đánh giặc mà cũng có thì giờ cắt lan rừng chơi à ?

Trần Quốc cuối đầu ngượng ngùng. Giao-Chi nói:

– Vương đại-ca cắt tặng Giao-long nữ đấy chứ. Vương đại-ca bảo đó là lan Khương-thị. Hoa chỉ nở vào mùa Đông mà thôi.

Liếc mắt, Thiều-Hoa đoán được cái gì đã xảy ra. Từ hôm đầu hàng tới giờ, gần như lúc nào Vương Phúc, Trần Quốc cũng ở cạnh nhau, khảng khái như đôi chim. Nàng biết mối tình chớm nở trong lòng hai người. Nàng hỏi:

– Vương đệ! Lan Khương-thị là gì vậy?

Vương Phúc kể:

– Nguyên đời Tần Thủy Hoàng xua dân làm Vạn-lý trường-thành, người chết không biết bao nhiêu mà kể. Bây giờ có một cặp vợ chồng trẻ mới cưới. Chồng bị bắt đi dân công. Vợ là Khương-thị ở nhà chờ đã 5 năm. Nàng bỏ nhà lên ải Bắc tìm chồng. Nàng đi suốt một giải thành tuyết phủ vạn dặm, đi từ trại này sang trại khác, không thấy chồng đâu. Khi đến một hòn núi cao, bão tuyết mịt mù. Nàng bưng mặt khóc như mưa bão, thì núi tuyết rung động mãnh liệt rồi lở xuống. Trong khe núi đầy tuyết không biết bao nhiêu xác chết mà kể. Nàng lật từng xác chết. Xác nào cũng đóng băng cứng như đá. Quá

uất hận nàng hát bài Hùng trĩ, giọng điệu thê lương. Tiếng hát dứt thì một xác chết ứa máu ra ở miệng. Nàng đến coi, thì ra là xác chồng. Nàng ôm chồng khóc thê thảm. Uất khí bốc lên, tuyết lại lở xuống. Chôn nàng với chồng trong lòng núi.

Chàng ngừng một lát lại tiếp:

– Từ ngày ấy, về mùa Đông, cứ ngày tuyết lạnh nhất trong năm, thì trên những cành cao, cành nào hướng về phía Bắc đều mọc một thứ phong lan, hoa nở trắng rất đẹp và thơm. Người ta gọi loại phong lan đó là Lan Khương-thị.

Vương Phúc tiếp:

– Tiểu đệ kể chuyện tình Khương-thị đó cho Trần cô nương nghe. Trần cô nương đã sáng tác ngay bản tiêu, tên là Truyện tình Khương-thị.

Nam-hải nữ hiệp là đại sư-bá của Trần Quốc, bà cũng như các Thái-bảo Sài-sơn đều thông âm nhạc, nghe Phúc kể bà hỏi:

– Trần sư diệt con đưa bản nhạc cho sư-bá coi nào?

Trần Quốc bẽn lễn, hai tay cung kính đưa bản nhạc lên. Nam-hải nữ hiệp cầm ống tiêu thổi. Tiếng nhạc thì thầm hiu hắt khi bổng khi trầm, khi thủ thỉ như cặp tình nhân mới yêu nhau, khi thê lương ảm đạm như thiếu phụ phòng không, khi thì mịt mờ như Khương-thị đang đứng trước cảnh gió tuyết của Trường-thành.

Khúc nhạc dứt, mà mọi người còn cảm thấy như dư thoang thoảng bên tai. Nam-hải đưa trả khúc nhạc cho Trần Quốc:

– Cháu diễn tả được hết câu chuyện tình Khương-thị, nhưng bản nhạc cũng như câu truyện buồn quá.

Đào Kỳ hỏi:

– Vương hiền đệ! Hiền đệ có biết bản Hùng trĩ mà Khương-thị hát

trên đường tìm chồng không?. Bài hát này có liên quan gì đến bài thơ Hùng trử trong phần Quốc-phong Kinh-Thi không?

Vương Phúc nhìn Đào Kỳ, suy nghĩ trong lòng:

– Đào đại-ca chỉ hơn ta mấy tuổi là cùng. Võ công vô địch là vì võ công Lĩnh-nam tuyệt thế. Còn Kinh-thi là văn học của Trung-nguyên, sao đại-ca cũng thông thạo như một văn nhân?

Chàng đáp:

– Đúng đấy! Nàng lấy bài Hùng trử trong Kinh-thi phổ thành nhạc. Khúc nhạc lưu truyền khắp Trung-nguyên. Tiểu đệ sao lại, giữ bên mình. Nay nhân tiện có sư-bá Nam-hải, mong người không tiếc công chỉ điểm cho.

Đoạn chàng lấy bản nhạc, hai tay cung kính đệ lên trước mặt Nam-hải nữ hiệp. Nam-hải vẫy tay gọi Trần Quốc, Giao-Chi:

– Cháu gái lại đây, cùng coi.

Ba người xuất thần, coi một lượt. Bà nói:

– Khúc hát thật tuyệt, ta e người soạn bản này tài không thua gì Trương Chi, Tiêu Sứ, Tư mã Tương-Như. Nào bây giờ tiếng hát Giao-Chi ngọt ngào, êm nhẹ, giọng cao vút, cháu ca lần đầu. Tiếp theo giọng Trần Quốc trầm ấm, cháu ca lần thứ nhì. Ta đánh đàn bầu, Giao-Chi kéo nhị, Trần Quốc đánh sênh. Nguyễn Nhân đánh trống cơm, Nguyễn Nghĩa đánh đàn nguyệt, Nguyễn Lễ đánh đàn kìm, Nguyễn Trí, Nguyễn Tín thổi tiêu. Còn Vương Phúc cháu tấu đàn tỳ-bà được không? Chúng ta thử hòa hợp nhạc khí Lĩnh-nam với Trung-nguyên xem có hay không?

Các tướng là những người cầm gươm lên ngựa, đánh dư trăm trận, bây giữa trướng Chinh-viễn đại-tướng quân bày ra cuộc tấu nhạc. Tự tiền cổ chưa bao giờ họ nghe nói tới.

Trần Quốc đánh sênh, coi như người điều khiển, nàng xuống tay trước. Một loạt các âm thanh đồng cất lên. Tiếng tiêu của Nguyễn Trí cộng Nguyễn Tín, pha lẫn nội lực, bốc lên cao vút, truyền đi rất xa. Tiếng đàn tỳ-bà nỉ non, ai oán, hòa với tiếng đàn Bầu kéo dài, âm thanh rung động không gian, làm não lòng người nghe. Tiếng đàn nguyệt, đàn kim ngân, hòa tiếng nỉ non của tiếng nhị như khóc như thương.

Âm thanh hòa được một lần thì Giao-Chi cất tiếng hát. Nàng là người có hoa tay, nấu ăn nức tiếng, giọng ca của nàng êm nhẹ, mà cao vút, ai cũng tưởng sẽ tắc, mà nàng lướt qua dễ dàng.

*Hùng trĩ vu phi,
Duệ duệ kỳ vũ,
Ngã chi hoài hĩ,
Tự di y trở.*

*Hùng trĩ vu phi,
Hạ thượng kỳ âm,
Triển hỷ quân tử,
Thực lao ngã tâm.*

Lối tấu nhạc thời Lĩnh-nam, cứ sau một khúc thì ngưng hát, nhạc sĩ tiếp tục tấu nhạc thêm ba lần nữa, rồi mới hát khúc tiếp theo. Lợi dụng khoảng trống Đào Kỳ giảng cho Hoàng Thiều-Hoa nghe. Đoạn này ý nói :

*Con chim Trĩ trống bay về phương xa,
Đập cánh phành phạch trên cánh đồng,
Em nhớ anh, lòng ẩn ức không nguôi,
Mối sầu càng đập, càng nồng.*

*Con chim trống bay về phương xa,
Tiếng hót bi thương khi cao, khi thấp,
Lòng em thương nhớ anh dài miên miên vô tận,
Nhớ nhớ, thương thương, lòng quặn đau.*

Giao-Chi lại cất tiếng ca:

Chiêm bĩ nhật nguyệt,

Du du ngã tư,

Đạo chi vân viễn,

Yết vận năng lai.

Bách nhĩ quân tử,

Bất tri đức hạnh,

Bất ký bất cầu,

Hà dụng bất tang.

Đào Kỳ lại giảng :

Nhớ anh, em lại nhìn lên mặt trời, mặt trăng,

Ruột đứt từng khúc, máu rướm trong tim,

Nghìn trùng xa cách núi non ngăn trở,

Biết bao giờ anh lại về bên em.

Trên cao bạo chúa cai trị nào hiểu,

Sao không biết tu sửa đức hạnh,

Đau lòng, nhưng ta vẫn không thù, không oán ghét ai,

Sao người không biết thuận với lòng dân.

Ghi chú

Bản dịch của Kim Y Phạm Lệ Oanh.

Trĩ kia bay liệng tung trời,

Cất cao đôi cánh khoan thai nhẹ nhàng.

*Hỡi người lòng thiếp vẫn vương,
Vì đâu nở để Sâm, Thương cách vơi.
Kìa trông con trĩ bay hoài,
Bỗng trầm cất tiếng khoan thai hữu tình.
Hỡi người quân tử chân thành,
Lòng em gửi gắm bao tình nhớ thương.
Kìa xem ngày tháng ruỗi mau,
Lòng ta dằng dặc mối sầu tương tư.
Đường xa thăm thẳm mịt mù,
Bao giờ trở lại quê xưa hỡi chàng?
Những người quân tử xưa nay,
Ai không biết giữ thẳng ngay làm đầu?
Chẳng ghen ghét, chẳng tham cầu,
Hắn là sẽ gặp nhiều câu tốt lành.*

*(Thi Kinh Quốc Phong, bản dịch của Kim Y Phạm Lệ Oanh, Q1,
trg.115-118, Cánh-nam Hoa-kỳ xb.)*

Giao-Chi ca xong lần đầu, thì Trần Quốc ca lần thứ nhì. Tiếng Trần Quốc trầm âm, đôi khi lạnh lạnh vang đi rất xa. Nàng dứt tiếng hát, thì tiếng tấu nhạc cũng ngừng.

Các tướng sĩ cùng vỗ tay vang dội. Nam-hải nữ hiệp đọc được nét buồn trên mặt Thiều-Hoa, Đào Kỳ, Đào Hiễn-Hiệu. Bà biết bọn trẻ từ Lĩnh-nam sang Bắc viện, tuy họ giữ chức đại tướng-quân, võ công cao cường, nhưng bản chất vẫn là thiếu niên. Quan sơn cách trở, hàn huyền không đạt được, họ bị tiếng nhạc, tiếng ca gọi lại nhớ thương. Thiều-Hoa nghĩ lại những buổi chiều cùng Nghiêm Sơn thả thuyền trên sông Hồng-hà ngắm mặt trời lặn. Đào Kỳ nghĩ đến Phương-Dung trên đường từ Lục-hải về Long-biên. Còn Đào Hiễn-

Hiệu thì nhớ đến nét mặt thanh tú, vẻ đẹp huyền ảo như có như không của Đinh Hồng-Thanh.

Trần Quốc phá tan bầu không khí tịch mịch của ba người. Nàng nói với Vương Phúc :

– Vương đại-ca, đại ca cho phép muội sao bản nhạc này được không ?

Vương Phúc hai tay nâng lên ngang mày :

– Của quý dành tặng quý nhân. Trần cô nương, Vương Phúc tôi kính tặng cô nương, khúc nhạc này.

Q2 - Động Đình Hồ Ngoại Sử

Hồi 5

Thục đạo chí nan nan thượng thanh thiên.

(Lý Thái-Bạch, Thục-đạo sơn)

Nghĩa: Đường vào đất Thục khó thay, núi cao tới trời.

Đào Kỳ thấy giữa Trần Quốc, Vương Phúc nảy nở những đóa hoa tình. Chàng nghĩ đến chuyện tác thành cho hai người. Một bên là cô em gái thông minh, tài trí, tính tình ngổ nghịch, mà chí muốn ôm hoàn vũ vào lòng. Một bên là nghĩa đệ sinh ra trong hoàn cảnh éo le, mồ côi cha mẹ, không ưa Hán mà phải đầu Hán, chẳng qua mượn Hán trả thù nhà. Chàng kinh nghiệm qua vụ Nghiêm Sơn và Thiều-Hoa. Hai người có tình ý với nhau, chàng chỉ cần mở một lối, thì tình ý họ sẽ phát triển mau hơn. Nghĩ được một kế chàng cầm lệnh bài nói :

– Ta có việc phải làm. Ta cần một người tài trí, thông thạo đường đất

Ích-châu. Lại cần một người bơi lội giỏi. Vì vậy Vương hiền đệ và sư muội Giao-long nữ hãy giúp ta. Hai em phải hành sự thực bí mật mới được, lộ ra thì mất mạng như chơi.

Trần Quốc là cô gái thông minh tuyệt đỉnh, nàng ở bên cạnh Đào Kỳ lâu, gì mà nàng không hiểu ý ông anh. Nàng cúi đầu e thẹn. Còn Vương Phúc thì không hiểu ý Đào Kỳ, chàng nói :

– Tiểu đệ xin chờ lệnh đại ca.

Đào Kỳ chỉ lên bản đồ nói :

– Vương đệ cùng Trần sư muội dùng thuyền đi về phía Giang-an, dò thám tin tức đạo quân vượt Kim-sơn của ta đánh đến đâu rồi? Nhất thiết mọi chuyện, hiền-đệ được thay ta hành sự. Trần muội phải nghe theo lệnh của Vương hiền-đệ.

Nam-hải nữ hiệp liếc mắt một cái, đã hiểu được thâm ý Đào Kỳ, bà nói :

– Giao-long nữ! Con là đệ tử của đệ thất Thái-bảo Sài-sơn. Trận Độ-khẩu vừa qua, con làm rạng danh sư phụ. Đại sư-bá khen con đó. Bây giờ con hãy đi cùng Vương sư huynh, nhớ ít đùa nghịch, chín chắn hơn một chút.

Sáng hôm sau Vương Phúc, Trần Quốc từ tạ Nam-hải nữ hiệp, Đào Kỳ lên đường. Hoàng Thiệu-Hoa gọi Trần Quốc lại bên cạnh nắm tay nói :

– Việt cũng thế, Hán cũng vậy, ai tốt thì là bạn ta, ai xấu là kẻ thù của ta. Em đi cùng Vương Phúc nên gắng học hỏi những kinh nghiệm về võ học, hành binh của Thục, sau này còn dùng đến.

Nàng lấy chuỗi ngọc trai đeo trên cổ, quàng vào cổ Trần Quốc, lại lấy chiếc vòng hồng ngọc trên tay đeo vào tay Quốc, rồi tát yêu một cái :

– Chúc em lên đường thành công. Sau khi hoàn tất, sư tỷ hy vọng

được nghe em hát bản Đào yêu.

Trong các anh hùng thời Lĩnh-nam, chính sử cũng như huyền sử đều chép rằng Thiều-Hoa là người nhu mì nhất, tình tình rộng rãi, thương yêu sư đệ, sư muội như con đẻ. Điều này đã đúng với Đào Kỳ. Nàng hơn Đào Kỳ có năm tuổi. Khi Đào hầu nhà tan, cửa nát không biết sống chết ra sao. Nàng trông coi Đào Kỳ như mẹ trông coi con. Vì vậy suốt cuộc đời Đào Kỳ, chàng chỉ nghe lời có mấy người. Đầu tiên là cha mẹ, sau đó đến Thiều-Hoa.

Trời sinh ra phụ nữ có tính nhu thuận, lấy đức dạy dỗ trẻ con. Họ được đưa trẻ dành cho tình thương đầm ấm. Trần Quốc là đứa trẻ mồ côi, Trần Quốc-Hương mang về nuôi nấng, dạy dỗ. Chính lòng yêu thương quảng đại của ông làm cho Trần Quốc kính yêu ông vô bờ bến. Từ hôm nàng theo quân đến giờ, bên cạnh có sư bá Nam-hải. Nhưng bà uy nghiêm quá, nàng thấy thiếu thân mật. Còn Hoàng Thiều-Hoa, lúc nào cũng ôn nhu đầm ấm với nàng. Bây giờ Thiều-Hoa lại lấy ngọc đeo trên người tặng cho. Cảm động quá, không biết nói sao, nàng ôm chặt lấy Thiều-Hoa, rơm rớm nước mắt. Hai chị em ôm nhau một lúc rồi nàng buông ra nói :

– Em sẽ nhớ lời sư tỷ mãi mãi.

Hai người chuẩn bị hành trang. Hôm sau lên đường. Trên đường đi nàng hỏi Vương Phúc :

– Vương đại-ca, tôi nghe đại-ca văn võ toàn tài, muốn thỉnh thị đại-ca một việc được không ?

Wương Phúc cảm động nói :

– Xin cô nương cứ nói, tôi sẵn sàng.

– Khi tặng ngọc cho tôi, sư tỷ Thiều-Hoa nói chờ tôi trở về hát bản Đào yêu. Tôi không biết bản này, gặng hỏi ngọn gốc bản nhạc, thì đại

sư-bá dạy rằng, trên đường đi hỏi đại-ca. Vậy Đào yêu là gì ? Là Yêu hoa Đào hay Con yêu tinh họ Đào ? Hay Cây Đào thành yêu ?

Vương Phúc cười :

– Không phải đâu! Đào là cây Đào, Yêu là tốt tươi. Đào yêu là bài thơ trữ tình trong thiên Quốc-phong, Kinh-thi. Bài thơ ca tụng đức độ của người con gái, khi về nhà chồng biết thích nghi, hòa hợp với gia đình nhà chồng.

– Bài thơ đó như thế nào ? Xin đại-ca giảng cho tôi nghe.

Vương Phúc đọc:

*Đào chi yêu yêu,
Chước chước kỳ hoa,
Chi tử vu quy,
Nghĩ kỳ thất gia.*

Đoạn này ý nói có cây hoa Đào tươi tốt. Có người con gái đi lấy chồng, đối đãi hòa thuận với gia đình nhà chồng. Bài thơ rất phổ thông, vì vậy sau này, khi chúc tụng một cô gái đi lấy chồng, người ta thường đề trên lụa mấy chữ:

Chi tử vu quy.

Hoặc

Nghĩ gia, nghĩ thất.

Vừa khen đức độ cô gái, vừa chúc may cho cô. Lối viết chữ trên lụa chúc con gái đi lấy chồng, ý tứ rút trong Kinh-thi. Nó vừa có tính chất bình dân, vừa có tính chất bác học cổ truyền.

Trần Quốc vẫn chưa hiểu, hỏi:

– Bài thơ có bốn câu thôi ư?

– Còn chứ, tất cả là 12 câu. Tám câu sau là:

Đào chi yêu yêu,

*Hữu phần kỳ thực,
Chi tử vu quy,
Nghĩ kỳ gia thất.
Đào chi yêu yêu,
Kỳ điệp chẵn chẵn,
Chi tử vu quy,
Nghĩ kỳ gia nhân.*

Nghĩa là cây đào tươi tốt, đầy trái mứt mứt. Người con gái nhà kia đi lấy chồng. Đoạn dưới nói : Cây đào tươi tốt trái cây thơm ngon. Người con gái đi lấy chồng, hòa thuận với cả gia đình nhà chồng.

Ghi chú

Bản dịch của Kim Y Phạm Lệ Oanh:

*Cây đào non mơn mơn,
Rực rỡ muôn đóa hoa.
Thiếu nữ vui duyên mới,
Êm hòa đạo thất gia.
Cây đào non mơn, mơn,
Quả nức nịu đầy cành.
Cô kia vừa xuất các,
Cầm sắt vui duyên lành.
Cây đào non mơn mơn,
Lá óng mượt xanh tươi.
Cô kia về nhà mới,
Gia đình thêm đông vui.*

(Thi Kinh Quốc Phong, bản dịch của Kim Y Phạm Lệ Oanh, thủ bút của Trương Cam Khải, Cánh-Nam, Hoa-kỳ xb Q1, trg 19-21)

Bây giờ Trần Quốc mới hiểu ý Hoàng Thiều-Hoa, nàng liếc nhìn Vương Phúc mặt đỏ lên. Để đánh trống lảng, nàng hỏi :

– Vương đại-ca có bản nhạc này không ?

Vương Phúc đáp :

– Có chứ. Bản nhạc thường dùng để tấu khi đưa cô dâu về nhà chồng.

Chàng mở bọc, lấy khúc nhạc hai tay đưa cho Trần Quốc. Trần Quốc liếc qua, rồi cầm cây đàn bầu bên cạnh dạo lên, cất tiếng hát.

Vương Phúc lấy ống tiêu trong bọc ra, để lên môi, hòa tấu. Một người là danh gia đệ tử của môn phái có hàng nghìn năm kinh nghiệm âm nhạc. Một người là đáng tài hoa đất Thục. Tiếng tiêu, tiếng đàn bầu hòa lẫn với tiếng hát Trần Quốc. Tài ở chỗ là ngựa vẫn vồ vớ dòn dã trên đường, mà tiếng đàn, tiếng tiêu, tiếng ca không bị ngắt quãng. Ca hết Trần Quốc nói :

– Khúc nhạc này âm điệu vui quá nhỉ?

Hai người phi ngựa đi Mỹ-cơ. Thái-thú Mỹ-cơ tên Trần Ngọc-Thái, trước y là tướng dưới quyền Vương Phúc, mới được Vương Phúc tiến cử với Đào Kỳ. Y ra ngoài thành đón tiếp :

– Không biết đại-nhân với cô nương đến có chuyện gì dạy bảo không ?

Vương Phúc nói :

– Tôi cần một con thuyền buôn thực lớn, ngày mai dùng đường thủy, nhập Kim-sa giang, theo Kim-sa giang đến Giang-an.

Trần Ngọc-Thái nói nhỏ :

– Tiểu nhân nghe tin hôm qua có trận đánh ở Giang-an. Thành Giang-an bị một đạo quân từ trên núi đổ xuống đánh úp. Thái-thú bị bắt phải đầu hàng. Nghe nói ở Long-xương, Trấn-đông đại tướng-

quân của Thục tử trận, thành cũng mất rồi, không rõ đạo quân nào ?
Từ đâu tới ?

Trần Quốc nghe nói mừng khôn tả, nghĩ thầm :

– Hai ông cụ Triệu Anh-Vũ và Đinh Công-Thắng quả thực là thần nhân. Núi Kim-sơn cao, hiểm trở là thế mà vượt qua được.

Trần Ngọc-Thái là người lớn tuổi, liếc qua y cũng biết tình ý giữa Vương Phúc với Trần Quốc. Y nghĩ thầm :

– Vương đại-nhân là trang thiếu niên anh tài, còn nàng là gái Việt đẹp như tiên nữ, họ có tình ý với nhau là sự thường.

Y lấy một thương thuyền lớn, cho binh sĩ giả làm thủy thủ đi theo Vương Phúc. Để hóa trang, y cho chất lên thuyền nhiều sản phẩm địa phương như : Quế-chi, Mộc-nhĩ, nắm hương, xương hổ, da thú.

Y hóa trang cho Vương Phúc thành một lái buôn. Còn Trần Quốc thì hóa trang thành một tiểu thư khuê các.

Thuyền tới Kim-sa giang thì không cần chèo nữa, cứ việc buông mái chèo cho thuyền xuôi về phía Đông. Giao-long nữ ưà đùa cợt, bây giờ ngồi một mình trước Vương Phúc, sinh ra e ngại không nói nên lời.

Vương Phúc là người tinh tế, chàng lấy sách ra, giảng cho nàng về phương pháp đóng chiến thuyền của Trung-nguyên, cùng những phương pháp tác chiến dưới nước. Quả nhiên vì thế mà hai người bớt ngượng ngùng.

Hai ngày sau, thuyền tới trấn Bá-dương. Vương Phúc cho thuyền ghé vào bến. Trấn này nằm trên ngã tư, nơi hội tụ của các dòng sông Kim-sa giang, Trường-giang, Hoành-giang và Dân-giang, rất phồn thịnh. Dân cư đông đúc, thuyền bè đậu san sát trên bến. Trong trấn không thấy có binh lính kiểm soát.

Vương Phúc dẫn Trần Quốc lên bờ dạo chơi. Hai người đi khắp trấn, rồi vào tửu lâu kiếm bàn ngồi. Đối với món ăn Trung-nguyên, Trần Quốc mù tịt, nàng để cho Vương Phúc tùy ý gọi gì thì gọi. Hai người ngồi ăn được một lát, có ca kỹ tới. Ca nhi là một thiếu nữ xinh đẹp, dáng người thanh nhã, da trắng hồng, đôi mắt đen to. Tuổi nàng khoảng 17-18. Cạnh nàng là một nhạc công tuổi khoảng 50. Tay lão cầm lấy ống tiêu bằng trúc dài, màu xanh óng ánh như ngọc.

Thiếu nữ tới trước bàn chấp tay nói :

– Công-tử, tiểu-thư có nghe hát không ? Tiểu nữ xin tấu một vài bản hầu nhị vị.

Trần Quốc là đệ tử phái Sài-sơn, nàng rất thích âm nhạc. Nghe nói tấu nhạc là nàng động lòng rồi. Nàng nhìn Vương Phúc như có ý bảo đồng ý.

Vương Phúc hỏi lão già :

– Tiên sinh lấy mỗi khúc bao nhiêu tiền ?

Lão già nói :

– Cả hát, cả tấu nhạc, xin công-tử cho một chỉ bạc.

Trần Quốc cố uốn giọng giống tiếng Thục:

– Tôi xin tạ tiên sinh và cô nương năm chỉ một bản.

Thời bấy giờ hát và tấu một khúc nhạc mà trả một chỉ tức là thượng hạng rồi, thế mà Trần Quốc trả những năm chỉ, lão già mừng quá:

– Đa tạ tiểu thư rộng lượng. Không biết tiểu thư muốn tấu khúc gì đây?

Trần Quốc đáp:

– Xưa Tư-mã Tương-Như tấu nhạc cho Trác Văn-Quân nghe, khúc đó là Phụng cầu kỳ hoàng, vậy tiên sinh có biết không?

Lão ông thoáng một nét khâm phục:

– Tiểu nhân biết, xin hầu công tử và tiểu thư.

Ông lão lấy ống tiêu thổi. Người thiếu nữ ngồi xếp chân đánh đàn tranh. Tiếng tiêu, tiếng đàn văng vẳng trong không gian. Mây trời như ngừng trôi, hồn người như chìm đắm trong lời ca trữ tình của Tư-mã Tương-Như gửi cho Trác Văn-Quân:

Phượng hê! Phượng hê! Quy cố hương,

Ngao du tứ hải cầu kỳ hoàng,

Hữu nhất diễm nữ tại thử đường,

Thất nhĩ nhân hà độc ngã trường?

Hà do giao tiếp, vi uyên ương.

Trần Quốc tuy giỏi âm nhạc. Nàng nghe sư phụ nói về khúc hát lãng mạn này, mà chưa biết nội dung ra sao, lại càng không biết xuất xứ của nó. Nàng hỏi Vương Phúc, chàng giảng:

– Tư-mã Tương-Như là một đại văn nhân, một đại nhạc-gia thời Tây-Hán. Ông là người đất Thục. Thuở nhỏ học võ không thành, sau bỏ học văn. Một ngày kia ông rời Thục vào Trung-nguyên cầu danh. Khi xe đi qua cây cầu, ông nói:

– Nếu không cỡi xe bốn ngựa, thì không về qua cầu này.

Ông phiêu bạt khắp nơi không được trọng dụng. Một ngày kia, một trong những người phục tài âm nhạc của ông có Trác công đặt tiệc mời ông. Sau tiệc Trác công muốn thưởng thức tài nghệ của ông, ông từ chối. Song liếc mắt, thấy một thiếu nữ kiều diễm tuổi khoảng 17-18 ngồi sau màn, ông đồng ý. Vì theo ông, không thể vì một bữa tiệc mà bắt ông tấu nhạc. Ông tấu nhạc đây chỉ là tấu cho giai nhân nghe mà thôi. Ông vừa tấu nhạc vừa ca bản Phượng cầu kỳ hoàng, nghĩa là chim Phượng đi tìm chim Hoàng.

Trần Quốc thấy câu chuyện diễm tình hỏi:

– Ý nghĩa câu hát ấy thế nào, tôi không hiểu rõ nghĩa cho lắm.

Vương Phúc giảng:

– Năm câu thơ trên nghĩa là:

*Chim phượng ơi! Chim phượng ơi! Về quê hương cũ đi,
Người đã đi khắp bốn bể để tìm con chim hoàng,
Mà nay gặp gỡ được người thiếu nữ diễm kiều tại đây,
Ngôi nhà này làm ta đau đớn đứt ruột được,
Làm sao để được tiếp xúc với nàng để thành duyên ương?*

Cô gái lại cất tiếng hát đoạn sau:

*Phượng hê! Phượng hê! Tùng hoàng tê,
Đắc thác tửø vĩ vĩnh vi phi,
Giao tình thông thể tất hòa hài,
Trung dạ tương phùng biệt hữu thù?*

Vương Phúc lại giảng:

– Bốn câu sau nghĩa là:

*Chim phượng ơi! Chim phượng ơi, theo chim hoàng tìm chỗ đậu,
Như vậy người đã được đuôi chim hoàng, được nàng làm vợ,
Từ nay hai người hai mà là một, hòa vui với nhau,
Giữa đêm nay chúng ta sẽ gặp nhau được chăng?*

Người con gái xinh đẹp núp sau màn cửa đó là Trác Văn-Quân, nhan sắc tuyệt vời. Đêm đó nàng bỏ nhà, trốn theo Tư-mã Tương-Như.

Trần Quốc hỏi:

– Sau hai người có ở đời với nhau không ?

– Có ! Trác-công thấy con gái bỏ nhà theo trai, giận lắm, không thèm nhìn mặt. Nàng bán áo hồ-cừu lấy tiền mở quán cơm. Nàng nấu bếp, Tương-Như rửa bát. Trác-công thấy vậy xấu hổ quá gọi nàng về chia cho 100 người hầu, vàng bạc mấy trăm cân. Bấy giờ hoàng-hậu của

vua Vũ-đế nhà Hán bị vua lăng quên. Bà mời Tư-mã Tương-Như vào cung đãi trà. Tương-Như cảm động làm bài phú diễn tả nỗi cô đơn của bà. Một ngày kia vua Vũ-đế ngồi ngắm trăng với phi tần, chợt nghe một Thái-giám ngâm bài phú của Tương-Như. Nhà vua rung động tâm can, than rằng :

– Tiếc thay tác giả bài phú đã qua đời! Ta không được gặp.

Thái-giám tâu rằng bài phú đó do Tư-mã Tương-Như sáng tác cho hoàng-hậu. Vũ-đế mời Tương-Như yết kiến, phong cho chức Đại-phu. Vũ-Đế lại sủng ái hoàng-hậu như xưa. Bấy giờ giặc Hung-nô phía Bắc thường xâm phạm Trung-nguyên. Vua Vũ-đế sai Tương-Như đi thuyết phục chúng. Tương-Như một xe, một đàn lên sa mạc tấu cho dân chúng Hung-Nô nghe. Vua Hung-Nô mời ông vào cung tấu nhạc. Ông nhân đó khuyên Hung-Nô bãi binh. Vua Hung-Nô vì thương tài Tương-Như, bãi binh, thần phục Vũ-đế. Vũ-đế phong cho Tương-Như tước hầu, ban áo gấm cho về Thục. Tương-Như nhờ vậy nổi danh khắp nơi. Tương-Như gặp một giai nhân trẻ. Ông định bỏ Trác Văn-Quân. Văn-Quân hát lại bài Phụng cầu kỳ hoàng. Tương-Như xúc động không bỏ vợ nữa. Hai người sống bên nhau cho đến chết (2).

Ghi chú

(2) *Khúc Phụng cầu kỳ hoàng nghĩa là chim phụng tìm chim hoàng. Phụng là chim trống. Hoàng là chim mái. Khúc này rất nổi tiếng được lưu truyền rộng trong văn học sử và Âm nhạc sử của Trung-quốc. Trong Kiều, đoạn tả Kiều đánh đàn cho Kim-Trọng nghe, có nhắc tới :*

*Khúc đầu Tư-mã Phụng cầu,
Nghe ra như oán như sầu phải chăng?*

Giai thoại về văn chương âm nhạc có thể. Sau này người ta lãng mạn hóa đi thành tiểu thuyết. Đoạn trên đây, chúng tôi thuật theo bộ chính sử Sử ký Tư-mã Thiên, quyển 117, từ trang 2999 đến trang 3074. Do Trung-hoa thư cục, Hương-cảng xuất bản.

Tư Mã Thiên với Tư Mã Tương Như là người sống gần như đồng thời với nhau. Tư Mã Tương Như tự là Trường Khanh. Tư Mã Thiên tự là Tử Trường. Tử Trường thuật chuyện các vua chúa, danh nhân rất ngắn. Thường chỉ trong vòng 20 đến 50 trang. Khi ông thuật đến Tư Mã Tương Như, bút pháp của ông tươi sáng, sống động vô cùng. Ông để ra đến 75 trang (nếu dịch ra Việt ngữ ít ra là 250 trang), thuật về Trường Khanh.

Song các Nho gia đời sau thường không ưa Tương Như, vì việc Trác Văn Quân bỏ nhà theo trai.

Khúc hát hết mà Trần Quốc vẫn còn ngây ngất, vì bài hát có xuất xứ diễm tình. Nàng móc túi lấy ra nén bạc đáng giá năm lạng, hai tay đưa cho lão ông:

– Tiếng rằng mỗi khúc một chỉ. Nhưng tiếng tiêu của tiên sinh không thua gì Tiêu Sử. Tiếng hát và tiếng đàn của cô nương nào có kém gì Lộng Ngọc ngày xưa đâu? Một chỉ đâu xứng đáng với tay tiên. Tôi xin kính cần dâng 5 lạng, gọi là duyên may gặp gỡ.

Người ca kỹ tuyệt không ngờ cô tiểu thư này rộng rãi và lịch sự đến thế. Nàng cầm lấy nén bạc hỏi:

– Chẳng hay tiểu thư muốn tấu khúc nhạc nào nữa không?

Trần Quốc nói:

– Đời vua Văn-đế nhà Hán, có người cung nữ tên là Vương Chiêu-Quân gả cho rợ Hồ. Trên đường cống Hồ nàng khóc lóc thảm thiết, nhớ lại ân sủng của quân vương, nàng làm khúc Chiêu Quân tình

khúc, hay còn gọi là Chiêu Quân quá quan. Tiên sinh và cô nương có biết không ? (3)

Chú giải

(3) Chiêu Quân quá quan tên khúc nhạc không biết tác giả là ai. Nguyên đời Văn-Đế nhà Hán (179-157 trước Tây lịch) đem một cung nữ tên Vương Chiêu-Quân gả cho vua Hung Nô. Nhân đó người đời sau lãng mạn hóa đi, trở thành thiên tình sử. Từ đó người ta sáng tác ra khúc nhạc Chiêu Quân quá quan, nghĩa là nàng Chiêu Quân qua quan ải đến vùng Hung Nô. Khúc nhạc âm điệu rất sầu thảm. Trong Kiều, Nguyễn Du tả tiếng đàn Thúy Kiều tấu cho Kim Trọng nghe, có nói đến :

*Quá quan này khúc Chiêu Quân,
Nửa phần luyến chúa, nửa phần tư gia.*

Thiếu nữ chấp tay đáp :

– Tiệp nữ xin tấu để công-tử và tiểu-thư nghe. Từ ngày ra đời kiếm ăn đến giờ, đây là lần đầu tiên chúng tôi gặp tiểu thư hiểu được tiếng đàn.

Nói rồi lão già thổi tiêu, thiếu nữ vừa ca, vừa đánh đàn. Tiếng hát lẫn tiếng nhạc, ai oán náo nùng như tiếng Chiêu Quân thương khóc khi phải từ giã vua về đất Hồ. Khúc hát hết, Trần Quốc lại lấy ra nén vàng năm lạng ra tặng cho thiếu nữ. Nàng nói :

– Đa tạ tiên sinh cho chúng tôi được nghe tiếng tiêu thần và giọng oanh vàng. Không biết trên thế gian này, có mấy ai có được tài thần như tiên sinh và cô nương.

Lão ông cảm động nói :

– Kể từ tiểu nhân ra giang hồ kiếm ăn, đây là lần đầu tiên gặp tri âm. Để tiểu nhân dạo một vài khúc mong cô nương chỉ giáo.

Lão ông mặt nhìn trời xa xa :

– Lão mới sáng tác một vài khúc, mong tiểu thư phẩm bình.

Nói rồi ông cầm tiêu thổi. Tiếng tiêu cao vút lên tận mây xanh, khiến mọi người ngồi đó đều ngây ngất thẩn thức trong lòng. Dứt khúc nhạc, Trần Quốc nói :

– Tiếng tiêu khi trầm, khi cao vút, điệu nhạc khi dài như tiếng đau thương của cha mất con, khi ngân như tiếng nước nở của đứa trẻ mất mẹ. Khi ngậm ngùi như vợ chồng xa cách. Khi phẫn hận như anh hùng thất thế. Thưa tiên sinh, đó có phải là tâm sự của tiên sinh không ?

Lão ông đứng chấp tay hướng Trần Quốc vái một vái :

– Quả đúng vậy đây là khúc Trường-giang huyết lệ vậy. Nguyên lão có người vợ làm ca kỹ, bị người ta bắt mất, nay không rõ ở đâu. Hai cha con đi hát sống qua ngày, hy vọng tìm lại được. Vì vậy lão đặt khúc nhạc để tiêu sầu.

Trần Quốc thắc mắc :

– Nếu tiên sinh cho rằng chúng tôi là tri kỷ, có thể tỏ cho biết tâm sự hay không ? Biết đâu chúng tôi có thể giúp tiên sinh tìm lại phu nhân ?

Thiếu nữ gật đầu :

– Đã vậy xin phiền lòng tri âm.

Nàng đứng dậy. Trần Quốc trả tiền nhà hàng, cùng Vương Phúc dẫn cha con người ca kỹ theo. Trần Quốc chú ý thấy bước đi của lão già rất vững, gót chân lại hồng mịn, chứng tỏ lão chưa già lắm. Nàng nhìn cổ tay, thấy da chưa nhăn. Nàng chửi thầm :

– Mình chết thực! Thì ra lão cải trang.

Xuống tới thuyền Trần Quốc lấy một cái khăn ướt đưa cho lão già :

– Tiên sinh đã là tri âm, sao còn giấu tướng mạo nhau làm chi ?

Lão già biết rằng mình cải trang đã bị lộ, vội cầm khăn lau, lập tức hiện ra một khuôn mặt trẻ trên 40, rất hùng vĩ.

Lão già nhìn Trần Quốc cười :

– Cô nương dường như người đất Lĩnh-nam thì phải ? Từ Lĩnh-nam đến đây đường xa vạn dặm, chắc phải có lý do quan trọng lắm mới khiến gót ngọc vào đất Ích-châu này ?

Vương Phúc biết lão già không vừa, vội đáp :

– Cô nương này từ Lĩnh-nam đến vùng Kinh-châu học âm nhạc, cô là bạn của em gái tôi, nên cùng đáp thuyền đi cho biết Trường-giang muôn vẻ.

Trần Quốc móc trong túi bản Truyện tình Khương-Thị, nói :

– Tôi mới mua được một bản nhạc phiên tiên sinh với cô nương tấu cho tôi nghe được chăng ?

Lão già cầm bản nhạc liếc qua rồi nói :

– Được chứ ! Được lắm chứ.

Ông cầm ống tiêu thổi, thiếu nữ dạo đàn. Hai người đàn tiêu tấu hợp, khiến cho Vương Phúc ngây ngất. Tấu xong lão nói :

– Khúc nhạc này đoạn đầu tha thiết như đôi lứa yêu nhau, khúc sau thì ly biệt thảm sầu, nhớ thương đằng đẳng. Đoạn cuối rõ ràng là tiếng thiếu phụ khóc chồng.

Vương Phúc gật đầu kính phục lão già :

– Bèo mây gặp gỡ, trước lạ sau quen. Chúng tôi không dám hỏi cao danh quý tính của tiên sinh và cô nương.

Lão già đáp :

– Từ ngày ra đời, dùng tiếng đàn làm vui thiên hạ, tôi chưa hề gặp được khách tri âm như công tử, tiểu thư, đáng lẽ phải mang gan ruột

ra tạ lòng tri kỷ. Nhưng vì một lẽ khổ tâm riêng, tôi không thể tiết lộ danh tính. Đối với người khác tôi sẽ dùng danh tính giả, đối với công tử và tiểu thư thì chúng tôi không dám. Người ở trấn Bá-dương thương tài gọi chúng tôi là Vu-Sơn tiêu thần và tiểu nữ là Sa-Giang cầm tiên. Xin hai vị cứ dùng tên đó là được rồi.

Vương Phúc bảo thủy thủ làm cơm, lấy rượu mời Vu Sơn, chàng nói :

– Thừa tiên sinh, tôi họ Vương, nên thường gọi là Vương nhất-lang, còn cô nương đây họ Trần, bơi lội giỏi, có tên là Giao-long. Chúng tôi buôn bán trên sông. Ngày mai sẽ đi Giang-an, rồi theo Trường-giang vào Kinh-sở. Chúng tôi chỉ đi ít ngày rồi trở về trấn. Không biết bây giờ có được gặp gỡ tiên sinh và cô nương không?

Chàng để ý thấy Sa Giang là một thiếu nữ nhu mì, với vẻ đẹp đầy sầu muộn. Thiếu nữ với Trần Quốc ngang tuổi nhau, chuyện trò tương đắc về âm nhạc. Hai người như quen thân nhau từ thuở nào rồi vậy.

Vu Sơn bảo Vương Phúc :

– Vương công tử phải cẩn thận, đường từ đây sang Kinh-Sở đang có đánh nhau lớn. Hôm qua tôi nghe tin, không biết quân Hán từ đâu kéo đến đánh chiếm Giang-an. Tôi lại nghe dường như quân Hán đã chiếm Việt-tây, Mỹ-cơ. Thủy quân Thục ở trấn Bá-dương có đến hai vạn, mới nhổ neo đêm rồi theo Dân-giang về Đông-sơn. Có lẽ để cứu Thành-đô hoặc Hán-nguyên bị lâm nguy cũng nên.

Vu Sơn lại thở dài :

– Tình hình này thì Ích-châu sẽ thuộc về Hán trong sớm tối mà thôi. Công-tôn Thuật chưa biết sẽ bị bắt, bị giết lúc nào. Có lẽ cha con tôi sẽ đi Thành-đô, để xem sự thay đổi của lớp sóng phé hưng. Ích-châu

với một triều đình, nào vua, nào vương, nào hầu, nào quan lại. Rồi hoàng-hậu, phi tần, hoàng-tử, công-chúa, tiểu thư, công-tử... rồi phút chốc trở thành người vong quốc, không nhà, không cửa, không có cả đất mà chôn nữa.

Vương Phúc nghe Vu Sơn khuyên chàng nên tránh chỗ chiến tranh, rồi y lại bảo sẽ về Thành-đô xem chiến tranh, thì dường như y khuyên chàng là thực tâm, còn y về Thành-đô là có chủ ý riêng.

Chàng cũng đang có ý đợi chuyển công tác này xong, xin Đào Kỳ cho phép cầm một đội quân đột nhập Thành-đô, giết Công-tôn Thuật trả thù nhà. Nếu được đi với Vu Sơn thì hay biết mấy, chàng nói với lão :

– Tiên sinh, nếu tiên sinh không chê anh em chúng tôi hủ lậu, chúng ta cùng đi Giang-an rồi vào Thành-đô một lượt, như vậy có nên chăng ?

Lão gật đầu đồng ý :

– Tạ lòng công tử chiếu cố, cha con chúng tôi sẽ cùng đi với công tử. Vương Phúc cho thuyền nhỏ neo rời trấn Bá-dương đi Nam-kê.

Thuyền xuôi Trường-giang đi rất mau. Sông Trường-giang chảy cuộn cuộn giữa hai vách núi, trông xa xa như một bức tranh hùng vĩ. Trần Quốc là người học âm nhạc, tính lãng mạn, nay đứng trước cảnh đẹp của thiên nhiên, lòng nàng ngây ngất chứa chan. Nàng cầm tiêu thổi bản Động-đình dạ ca của Trương Chi, tiếng tiêu vang trên mặt nước. Vu Sơn và Sa Giang họa đàn và tiêu theo. Vương Phúc nhìn cảnh sông nước nghe tiếng nhạc, chàng có cảm tưởng như mình lọt vào non tiên. Chàng nghĩ :

– Gái nước Việt nhiều tình cảm, lạ yêu nước hơn yêu chồng. Gái Giang-đông chỉ biết có chồng, không biết đến nước... Nay cứ nhìn

Trần Quốc đủ rõ. Người nàng mảnh khảnh nhu nhũ như bông hoa lan buổi sáng. Thế mà ra tay chọc trời khuấy nước, cầm một vạn kỵ binh, đánh Mỹ-cơ trong một ngày lấy được thành, lấy mười đồn. Có ai ngờ nàng lợi qua Độ-khẩu giữa mùa Đông lạnh buốt, nước chảy như thác chẳng dây cho quân qua. Có ai ngờ nàng đánh bại thủy quân Độ-khẩu trong chốc lát không ? Bây giờ nàng nhu mì, ủy-mị thả hồn trong tiếng nhạc. Nếu ta có được người vợ như vậy, dù chết đến mấy lần cũng đáng.

Bổng thuyền trưởng chạy vào khoang nói :

– Thừa chủ nhân phía trước có ba chiếc thương thuyền lớn, dường như trên thuyền người ta đang đánh nhau. Không biết là quan binh hay quân cướp, xin chủ nhân định liệu.

Vương Phúc cùng Trần Quốc ra ngoài khoang nhìn về phía trước, thấy ba chiếc thuyền buôn lớn đập sát vào nhau. Trên thuyền có cuộc giao tranh. Nhưng cách xa quá nhìn không rõ. Chàng ra lệnh cho thuyền cứ thẳng đường đi tới.

Vu Sơn nói với Trần Quốc :

– Tiểu thư ! Ai đánh nhau mặc ai, chúng ta cứ tấu nhạc được chẳng ?

Trần Quốc lấy ống tiêu dồn lực vào thổi bài Tình hận Trương Chi.

Tiếng tiêu của nàng hàm chứa nội lực, vọng đi rất xa, hòa lẫn với tiếng sóng Trường-giang, thành một âm điệu như có như không, nửa tiên nửa tục. Sa Giang cũng mang đàn tranh ra tấu. Vương Phúc nhíu mày nhìn ba người :

– Ba người này mê âm nhạc quá rồi ! Phía trước người ta đang chém giết nhau, mà mình thả hồn trong cung nhạc được, thì cũng là một sự hiếm có trên thế gian.

Thuyền càng lại gần, tiếng đao kiếm chạm nhau chan chát càng nổi lên lớn hơn. Trên con thuyền chia làm hai phe, một phe mặc theo lối binh lính Thục. Một phe mặc theo lối dân buôn trên sông. Bên Thục có ba cao thủ, hai nam, một nữ đánh nhau với bên dân gian, cũng có ba người thôi. Ba cao thủ bên Thục, chàng nhận ra lão già dùng đao pháp vùng Hán-trung nội lực rất hùng tráng. Còn hai cao thủ một nam, một nữ xử dụng kiếm pháp rất lạ, chàng không nhận ra. Phía ba cao thủ dân gian thì một nam khoảng 50 tuổi và một đôi thiếu niên nam nữ. Ngoài ra còn một thiếu nữ đứng chống kiếm lược trận. Họ dùng thứ võ công hơi quen quen, song trong lúc nhất thời chàng chưa nhận ra. Võ công phe dân gian, chiêu thức kỳ bí, chiêu nào cũng khác chế với võ công phái Thiên-sơn của chàng.

Chàng giật mình nghĩ :

– Nếu người nào học võ công này, chỉ cần một cao thủ bậc trung cũng đủ hạ một cao thủ bậc nhất của phái Thiên-sơn nhà mình. Trong phép đấu võ, cứ mỗi chiêu đánh ra, ta phải tìm hiểu chiêu thức của mình để phá địch. Trong khi những chiêu thức đó, chiêu nào cũng hàm chứa thể phá võ công phái Thiên-sơn, nên Vương Phúc mới lo sợ. Người đàn ông dân gian lớn tuổi, quát lên phóng ra một chưởng dũng mãnh, ào ào chụp xuống. Người đàn ông có râu mép bên Thục, phản công lại bằng một chưởng rất hùng hậu. Cả hai đều nhảy lui lại vận khí. Vương Phúc nhận ra chưởng của người lớn tuổi dân dã, giống chưởng của Hoàng Thiệu-Hoa đã đấu với chàng hôm trước. Chàng quay lại định hỏi Trần Quốc, thì nghe Vu Sơn nói với Sa Giang :

– Lão già bên Thục kia võ công không phải tầm thường, đôi nam nữ đi với hắn dùng võ công Lĩnh-nam. Ta nghe Kiến-Vũ sai Lĩnh-nam

vương Nghiêm Sơn mang đạo quân Lĩnh-nam đi đánh Thục. Nghiêm vương gia ở Lĩnh-nam một thời gian, người mời được rất nhiều hào kiệt vùng cực nam theo giúp. Đám quân Thục này là bọn Tể-tác. Còn đám Lĩnh-nam kia chắc cũng là quân Hán. Chúng ta hãy ngồi quan sát xem sao đã.

Vương Phúc Trần Quốc nghe nói, bấy giờ mới biết cha con Vu Sơn là người có võ công tuyệt vời. Hai người nháy nhau, ý nói phải cẩn thận, lòng người nham hiểm khó đo.

Vương Phúc thấy lão già bên Thục xử dụng võ công Thiên-sơn, thuộc loại đại cao thủ, mà chàng không nhận ra lão là ai. Với nội lực, chưởng lực như lão ít ra cũng thuộc vào hàng sư phụ, sư thúc của chàng, người như thế đất Thục được mấy.

Trần Quốc nhìn qua, nàng nhận ra đôi nam nữ mặc theo lối binh lính Thục là Phong-châu song quái. Còn phía dân gian, nàng nhận ra họ là người thuộc phái Cửu-chân. Người lớn tuổi và đôi thiếu niên trẻ tuổi nàng chưa gặp bao giờ. Còn thiếu nữ xinh đẹp đứng lược trận chính là người mà nàng kính trọng ngang sư phụ, đó là Trưng Trắc. Thái độ Trưng Trắc uy nghiêm, phiêu hốt coi thường mọi chuyện. Về phía Vũ Hỷ, y đấu với người đàn ông phái Cửu chân được ít hiệp thì yếu thế dần. Phương-Anh đấu với thiếu nữ trẻ tuổi, y thị có vẻ thắng thế hơn. Trần Quốc kinh ngạc tự hỏi :

– Ngày nọ Phong-châu song quái tới trang Thiên-trường gây sự với sư phụ mình, chỉ với mười chưởng, Phương-Anh đánh sư phụ mình lạc bại, mà sao thiếu nữ này đấu với y thị hơn trăm hiệp mà vẫn còn cầm cự được? Bản lãnh của nàng có phần ngang với Hoàng Thiều-Hoa là ít.

Còn thanh niên trẻ đấu với lão già bên Thục ngang tay. Công lực lão

già hùng hậu, đao pháp tinh vi, mỗi chiêu đánh ra vèo vèo, thế mà vẫn không đàn áp được thanh niên, vì chàng sử dụng võ công Cửu-chân khắc chế võ công Trung-nguyên.

Thuyền của Vương Phúc sắp lại gần trận chiến, một người của phe Thục lớn tiếng :

– Ở đây đang có chiến tranh. Đao kiếm vốn vô tình, thuyền buôn nào đó xin tránh ra chỗ khác.

Biết người quan binh Thục bảo mình tránh ra xa để khỏi phiền phức.

Tính ngang tàng nổi dậy, Trần Quốc ra hiệu cho thuyền thẳng tới.

Nàng cầm ống tiêu thổi lên một bài, âm hưởng vang dội, nhu hòa mà hùng tráng. Nàng dùng nội lực chuyển tiếng tiêu đi rất xa. Bản nhạc nàng tấu đó là bản Động đình ca của Trương Chi, sau được Nguyễn Tam-Trinh nhuận sắc lại. Âm hưởng vui tươi như muôn ngàn tiếng chim hót buổi sáng mùa xuân, vừa hùng tráng như quân reo, ngựa hí.

Vũ Hỷ nghe tiếng tiêu, biết thuyền mới đến có người Lĩnh-nam, y hô lớn :

– Ngừng tay !

Hai bên cùng ngừng tay lui lại. Người đàn ông Lĩnh-nam lớn tuổi lên tiếng :

– Tiếng tiêu cử bài Động đình ca là biểu hiệu của phái Sài-sơn. Vậy không hiểu vị Thái bảo nào ở bên đó, xin xuất hiện để tương kiến.

Trần Quốc bỏ ống tiêu nói vọng sang :

– Trần Quốc, đệ tử đệ thất Thái-bảo Trần tiên sinh ở tại đây. Không biết vị cao nhân nào của phái Cửu-chân ở bên đó ?

Người đàn ông phái Cửu-chân nói lớn :

– Đình Đại thuộc phái Cửu-chân, đệ tử là Quách Lãng cùng con gái

là Đinh Bạch-Nương. Trần sư diệt, sao cháu lại ở đây ? Sư phụ cháu đâu ? Người vẫn mạnh chứ ? Lâu ngày quá ta không gặp người. Nguyên Đinh Đại với Trần Quốc-Hương sư phụ của Trần Quốc là đôi bạn tương đắc.

Thuyền của Trần Quốc ghé sát vào với ba chiếc thuyền kia. Nàng cầm ống tiêu nhảy sang hướng Đinh Đại hành lễ :

– Tiểu nữ Trần Quốc xin tham kiến sư bá.

Nàng quay lại Trưng Trắc :

– Sư tỷ ! Tám thân cao quý vạn thặng của sư tỷ sao cũng ở đây ?

Đặng đại ca đâu rồi, đại ca có đi cùng với sư tỷ không ?

Trưng Trắc chỉ Song-quái :

– Chúng ta từ Lĩnh-nam sang đây trợ chiến cho Đinh tiên sinh, không ngờ gặp bọn Song-quái. Chúng giúp Công-tôn Thuật. Giữa đường hai bên gặp nhau gây cuộc ác đấu.

Thình lình Sa Giang nhảy vèo đến, dùng trảo tấn công lão già mặc binh phục Thục. Lão già lạng người đi tránh khỏi rồi phản công. Sa Giang là một ca kỹ xinh đẹp, nàng mặc quần áo lụa mỏng phát phơ trước gió. Nàng tấn công lão già Thục liên tiếp không ngừng. Nhưng chỉ được có mấy hiệp, nàng có vẻ yếu thế. Vu Sơn thấy vậy cầm ống tiêu đâm xéo vào lão già nói :

– Công-tôn Khôi, người có nhận được ta không ? Người đường đường là Bắc-bình vương lĩnh chức Tả tướng-quân, tại sao người lại giả trang thành một tên lính già ? Dù người có cháy thành than, ta cũng nhận được người.

Lão già tức Công-tôn Khôi không trả lời, rút kiếm ra trả đòn. Thế là hai người đấu với nhau trên sàn thuyền. Võ công của Vu Sơn với Công-tôn Khôi cùng một môn phái. Có điều Vu Sơn thì nhẹ nhàng,

phiêu hốt, còn Công-tôn Khôi thì nặng nề trầm mẫn.

Vương Phúc nghe Vu Sơn nói chàng mới giật mình :

– Thì ra lão già này là Công-tôn Khôi, tước phong Bắc-bình vương, lĩnh chức Tả tướng-quân của Thục. Y là em ruột Công-tôn Thuật, anh Công-tôn Thiệu, quyền lực y chỉ thua Công-tôn Thuật mà thôi. Y là vai sư thúc mình. Còn Vu Sơn là ai mà có thù với Công-tôn Khôi ? Võ công Vu Sơn cao hơn Khôi, vậy lão là ai ?

Công-tôn Khôi vừa đánh, vừa cười :

– Vương sư đệ, đã lâu lắm ta không được tin tức gì của sư đệ, không ngờ hôm nay gặp gỡ ở đây. Tại sao sư huynh, sư đệ gặp nhau, sư đệ không cùng ta hàn huyên chuyện cũ, lại muốn giết ta ? Vu Sơn không trả lời, dùng vũ khí liên tiếp tấn công. Chiêu số của y cực kỳ thần tốc, ác liệt. Tiếng tiêu phát ra vi vu nghe rất êm tai. Người y phiêu phiêu hốt hốt, chiêu số lại kỳ diệu không biết đâu mà lường. Còn Công-tôn Khôi công lực mạnh như vũ bão, mỗi chiêu kiếm phát ra đều có tiếng xé gió, rít lên rùng rợn.

Trần Quốc hỏi khẽ Vương Phúc :

– Công-tôn Khôi cùng môn phái với đại ca phải không ?

Vương Phúc gật đầu :

– Y vào hàng sư thúc của tôi. Y là em ruột Công-tôn Thuật đấy.

Trước đây, võ công y cao hơn tôi nhiều, nhưng gần đây, vì tửu sắc quá độ, công lực y giảm đi rất mau. Y hiện là Bắc-bình vương, lĩnh Tả tướng quân, một tay điều khiển binh mã miền này. Trọng trách ngang với tôi trước đây và hơn Trường-sa vương Công-tôn Thiệu.

Trần Quốc hỏi Sa Giang :

– Cô nương, dường như cô nương và lão bá có mối thù với Công-tôn Khôi phải không ?

Sa Giang rút nước mắt nói :

– Đúng đó, chính y làm cho gia đình em tan nát. Em mất mẹ từ thuở mới có hai tháng. Ba người anh và mẹ em bị giết. Cha con em phiêu bạt giang hồ cũng vì y. Nếu chị có cách gì giúp em trả mối thù này thì muôn đời em không quên ơn.

Vu Sơn dồn Công-tôn Khôi tới đầu thuyền. Công lực Khôi giảm dần, chỉ còn lo chống đỡ. Y thở hổn hển, nhưng chiêu số phát ra vẫn mạnh như thường. Bỗng Vu Sơn kêu lớn lên :

– Công-tôn Khôi, không ngờ ngày hôm mi bị chết dưới tay ta, trên dòng sông Trường-giang này.

Dứt lời y đâm ba chiêu vào mắt Khôi. Công-tôn Khôi hoảng hốt lui lại thì chân đạp vào khoảng không. Y nhắm mắt chờ chết. Vũ Hỷ thấy vậy vung chưởng đánh vào sau lưng Vu Sơn cứu viện. Chưởng của y là Phục ngư thần chưởng, ào ào chụp xuống. Chưởng chưa tới, mà Vu Sơn cảm thấy muốn bể lồng ngực.

Chúng ta nên nhớ cách đây hơn mười năm, y chỉ đánh một chưởng khiến Đào Thế-Kiệt phun máu miệng. Hơn mười năm nay theo Lê Đạo-Sinh, y luyện tập không ngừng, công lực ngày nay của y không kém gì Lê.

Trưng Trắc thấy thế, lách mình một cái đến sau Vũ Hỷ, tay nàng khoằm khoằm phát ra một chiêu Long-hổ trào chụp vào cổ y. Vũ Hỷ hoảng hốt, thu chưởng về biến thành quyền đánh vào vai nàng.

Trưng Trắc biến thành cầm nã, nắm lấy bàn tay y giật mạnh một cái, y loạng choạng chúi về phía trước. Nàng nhảy lui lại nói :

– Sư đệ ! Hai người đánh một không phải là đạo lý của phái Tán-viên.

Từ cách lách mình, phát chiêu, lui về của Trưng Trắc oai nghiêm như

một người trên dạy người dưới. Vũ Hỷ giận càn hông phóng chưởng đánh Trưng Trắc. Trưng Trắc lắc đầu vẩy tay :

– Sư đệ ! Ta không muốn dính vào những việc dơ bẩn. Người đừng ép ta.

Miệng nói nàng vung chưởng đỡ. Bùng một tiếng. Vũ Hỷ cảm thấy cánh tay tê chồn, nội lực Trưng Trắc vừa nhu hòa, vừa cương mãnh. Y nghĩ đến một truyện, toát mồ hôi :

Ngày nọ trong đại hội hồ Tây, Khất đại-phu dùng nội lực cương nhu hợp nhất đánh bại Lê Đạo-Sinh. Có lẽ Khất đại-phu đã truyền lại cho Trưng Trắc chăng ? Y khôn ngoan, kinh nghiệm chiến đấu. Thấy mình bất lợi giả bộ cười :

– Sư tỷ không muốn dây dưa thì thôi.

Chỉ một chiêu của Vũ Hỷ can thiệp làm Vu Sơn phân tâm một chút. Công-tôn Khôi lấy lại được tư thế. Y nhảy vọt lên cao đá gió, người đã ở giữa thuyền. Nhưng Vu Sơn theo y như bóng với hình. Y hoảng hốt, vừa lui, vừa đỡ. Phương-Anh thấy y lâm nguy, rút kiếm đỡ ổng tiêu của Vu Sơn. Nhưng kiếm chưa ra hết, Đinh Đại đã quát lên một tiếng. Ông xử dụng kiếm pháp Cửu-chân tấn công vào ngực y thị. Y thị kinh hoàng thu kiếm về đỡ. Đinh Đại đã tra kiếm vào vỏ :

– Phương-Anh! Không nên can thiệp vào truyện người khác.

Phương-Anh nổi giận chém liên năm chiêu vèo vèo vào Đinh Đại. Ông nhảy lui lại trả đòn. Vu Sơn đã dồn Công-tôn Khôi đến gần ngộp thở, thì Vũ Hỷ lại nhảy vào. Lần này Trưng Trắc không can thiệp nữa. Vương Phúc đứng ngoài lược trận. Thành linh chàng rút kiếm tấn công Vũ Hỷ năm chiêu. Mỗi chiêu biến thành bảy tám bao trùm lấy y. Từ lúc hai thuyền kề nhau. Vũ Hỷ đã chú ý đến Vương Phúc, vì chàng hóa trang, y cho rằng chàng là một lái buôn. Bây giờ thấy

chàng ra chiêu cùng một thứ võ công Thiên-sơn của Công-tôn Khôi, kình lực không kém gì Khôi. Y vừa đỡ vừa lui lại. Y dùng kiếm pháp Tản-viên.

Một bên nổi tiếng Phong-châu song quái kinh nghiệm lâu năm, gian manh nhất thiên hạ. Một bên trí dũng kiêm toàn, tư thái đường đường chính chính của bậc vương giả. Hai người diễn ra trận đấu trên sàn thuyền. Thế là trên sàn thuyền diễn ra ba cặp song đấu kịch liệt. Vu Sơn dùng một tuyệt chiêu đánh rơi kiếm của Công-tôn Khôi, rồi dí tiêu vào cổ y. Ông cười gằn :

– Sư huynh, hôm nay ngươi phải chết dưới tay ta.

Bỗng có tiếng quát :

– Ngừng tay, bằng không chúng ta buông tên.

Mọi người đều nhảy lùi lại, thì ra trong lúc hai bên mê trận, ba chiến thuyền Thục đã tới hồi nào. Trên thuyền thủy thủ đều cầm tên, dương cung chĩa sang. Viên chỉ huy nói :

– Các ngươi để cho Vương-gia của chúng ta về bên này, ta để cho các ngươi đi.

Trưng Trắc thấy tình thế nguy ngập, nàng nói với Vu Sơn :

– Tiêu thần tiên sinh ! Xin tiên sinh cứ tha cho Công-tôn vương-gia. Vương-gia làm ác, ngày đền tội sẽ không xa đâu.

Vu Sơn không biết Trưng Trắc là ai. Song thấy tư thái nàng vừa uy nghiêm, vừa nhu nhã tỏ ra một đại tôn sư đương thời. Võ công của nàng tuyệt cao, thì tin tưởng lời nói của nàng không phải là quá đáng. Ông nói :

– Công-tôn Khôi, hôm nay ta tha cho ngươi, nhưng ngươi đã bại dưới tay ta rồi, một ngày kia ta sẽ xẻo thịt ngươi cũng chưa muộn.

Đinh Đại nói với Trưng Trắc :

– Đặng phu nhân phải cẩn thận. Phong-châu song quái tráo trở không ngừng. Chúng ta tha chúng về, chúng trở mặt bắn tên sang thì nguy.

Trưng Trắc mỉm cười :

– Đinh hầu đừng e ngại, tôi có cách đối phó. Song quái là người của Tản-viên, họ có làm gì chẳng nữa, cũng không qua khỏi sự ước tính của tôi.

Mọi người thấy thái độ bình tĩnh uy nghi của Trưng Trắc, thêm tin tưởng. Trước đây nàng ra tay tấn công Vũ Hỷ rồi lên tiếng dạy dỗ y, làm y không nói được lời nào. Bây giờ nàng lại ung dung xử lý vấn đề, tự coi Song quái như nằm trong tay nàng vậy.

Nàng nói với Trần Quốc :

– Phiên sứ muội giúp cho một tay, đưa Công-tôn vương gia về thuyền giùm.

Nàng ghé tai Trần Quốc nói mấy câu. Trần Quốc toét miệng cười như nắc nẻ. Nàng cầm dao dí vào cổ Công-tôn Khôi cùng hấn đi sang thuyền Thục. Nàng nói :

– Bắc-bình vương-gia ! Vương-gia là Tả tướng quân của Thục, chắc Vương-gia thông hiểu đại cuộc. Nếu người của Vương-gia trở mặt buông tên, hoặc có hành vi gì định hại tôi, con dao này sẽ xuyên qua ngực Vương-gia đấy. Tôi nói được là làm được.

Công-tôn Khôi thấy Trần Quốc mảnh mai xinh đẹp, thân pháp nhẹ nhàng thì biết là người có võ công không tầm thường. Y tím mặt đi theo nàng. Trần Quốc theo Công-tôn Khôi sang thuyền y. Song quái cũng về thuyền chúng. Bốn chiến thuyền của Thục rời xa dần, còn lại hai chiến thuyền của Vương Phúc dàn thành hàng dài. Bảy chiếc thuyền chia làm hai toán rời xa nhau. Mọi người không biết Trưng

Trắc dự tính giải quyết thế nào, khi Trần Quốc phải sang thuyền của Công-tôn Khôi.

Hai đoàn thuyền của hai phe xa nhau hơn một lần tên, bọn thuộc hạ của Công-tôn Khôi bảo Trần Quốc :

– Bỏ đao xuống nếu không mất mạng.

Trần Quốc cười :

– Ta đang định bỏ, nhưng các người quát bảo ta bỏ, ta không bỏ đấy ! Các người làm gì ta ?

Bốn thanh kiếm từ bốn phía hướng nàng đâm xéo tới. Trần Quốc biết thế nguy, nàng nhún chân nhảy vọt lên cao tóm lấy cột buồm, nhìn xuống cười :

– Các người có giỏi lên đây bắt ta.

Một thiếu nữ tuổi khoảng 18-19 chạy đến bên Công-tôn Khôi hỏi :

– Gia gia ơi ! Gia gia có sao không ?

Công-tôn Khôi lắc đầu. Bảo thuộc hạ :

– Các người bắt con nhỏ đó cho ta.

Nói rồi y vào khoang thuyền. Trần Quốc nghĩ được một kế nói:

– Thôi các người lui ra, ta xuống cho mà bắt.

Nàng buông tay đáp xuống như chim. Vừa xuống sàn thuyền, nàng ôm lấy con gái Công-tôn Khôi, lăn ùm xuống nước. Bọn thủy thủ trên thuyền la hoảng lên.

Công-tôn Khôi hô lớn:

– Các người phải cứu Quận-chúa cho mau.

Bọn thủy thủ nhìn xuống sông, song không thấy Trần Quốc và Quận-chúa đâu cả. Chúng ngó ra xa xem có thấy hai người nổi lên không, nhưng cũng biệt tăm. Vũ Hỷ nhảy sang thuyền Công-tôn Khôi quan sát. Y nói:

– Có lẽ chết chìm cả hai rồi. Nước chảy xiết thế này, lại đang rét mùa Đông, công lực nào chịu cho thấu?

Công-tôn Khôi ra lệnh cho thủy thủ thả mủng xuống, chèo dọc sông tìm kiếm.

Nguyên do lúc còn ở trên thuyền. Trưng Trắc dặn Trần Quốc rằng, sau khi tới thuyền Công-tôn Khôi, nàng nhảy xuống nước trở về thuyền mình. Trưng Trắc sẽ cho thuyền xuôi theo dòng sông để Trần Quốc lên.

Bản tính Trần Quốc thông minh, được sư phụ cưng chiều, ngỗ nghịch đã quen. Tuy tuân lệnh Trưng Trắc, nhưng nàng thuận tay bắt sống quận chúa Thục mang theo. Nàng cặp quận chúa lặn thẳng tới mạn bên kia thuyền mới trồi lên. Đứng bên này thuyền Trưng Trắc nhìn thấy hết. Tính nàng không giống Trưng Nhị. Trưng Nhị vui vẻ, hồn nhiên. Nàng thì nghiêm trang ít đùa. Nhưng thấy Trần Quốc phá phách có ích, nàng cũng bật cười. Nàng nói một mình:

– Bố ta nói rằng tám vị Thái-bảo Sài-sơn là những bậc thầy giỏi nhất Lĩnh-nam. Cứ thấy một cô bé ngây thơ như Trần Quốc, mà có hành động mẫn tiệp như vậy, đủ rõ cách dạy người của sư bá Trần Quốc-Hương như thế nào.

Trần Quốc cặp quận chúa Thục nổi lên mé bên kia thuyền, trên thuyền Thục không nhìn thấy. Nàng vọt một cái, người bay lên cao như một con cá chép, đáp xuống mạn thuyền. Đinh Bạch-Nương đỡ quận-chúa Thục vào khoang, dốc ngược chân cho nước chảy ra. Nàng đỡ tay lên ngực quận-chúa, dồn chân khí vào, một lát quận chúa mở mắt, thở như thường. Nàng thấy toàn người lạ, tu lên khóc. Trưng Trắc bảo nàng:

– Quận-chúa đừng sợ. Chúng ta là người nghĩa hiệp, quyết không

làm nhục, cũng không làm hại nàng đâu.

Người Hán vốn coi thường phụ nữ, cho nên Vu Sơn tiêu thần cũng cùng một quan niệm. Nhưng từ lúc xuống thuyền Vương Phúc đến giờ. Ông thấy nào là Trần Quốc, nào là Đinh Bạch-Nương, nào Phương-Anh, nào Trưng Trắc đều là những phụ nữ trẻ tuổi xinh đẹp, có hành động xuất chúng. Ông ngạc nhiên như đi vào thế giới mới lạ. Trưng Trắc đọc được tư tưởng của ông, nàng tủm tỉm cười. Trần Quốc giới thiệu mọi người với Vương Phúc.

Trưng Trắc hỏi Vu Sơn:

– Thần tiêu tiên sinh ! Nếu tiên sinh coi chúng tôi như người nhà.

Tiên sinh có thể cho chúng tôi rõ mối thù giữa tiên sinh với Công-tôn Khôi không ? Bởi lát nữa tôi sẽ bắt y giao cho tiên sinh, để tiên sinh trả thù. Vì vậy hành vi của chúng ta phải quang minh chính đại, cần biết rõ nguồn gốc, tội trạng y. Mong tiên sinh miễn cho cái tội tò mò. Vu Sơn mơ màng nhìn về phía chân trời xa xăm, như để nhớ lại những kỷ niệm hai mươi năm về trước. Ông nói :

– Với Đặng phu nhân, tôi không thổ lộ tâm sự thì thổ lộ với ai bây giờ ?

Bất thành linh ông vùng dậy, đâm ống tiêu vào giữa mắt Vương Phúc. Bị tấn công như chớp, nhưng chàng là người kinh nghiệm chiến đấu đã quen, né người tránh kịp. Vu Sơn biến thế đâm thành thế móc đánh vào cổ chàng. Chàng bật ngón trở ra, nếu Vu Sơn tiếp tục đánh, tay ông tự đập vào ngón trở của chàng. Vu Sơn rút ống tiêu về, đâm vào giữa ngực của chàng. Chàng chụp tay như móc câu bắt lấy tay ông. Ông vội buông tiêu gạt. Bốp một tiếng, cả hai người đều lùi lại, xương cốt kêu răng rắc.

Vương Phúc lên tiếng :

– Vu Sơn tiên sinh ! Tiểu bối biết tiên sinh muốn trải nghiệm võ công, mới phải chống đỡ. Xin tiên sinh lượng thứ cho.

Trưng Trắc, Đinh Đại thấy Vương Phúc còn trẻ mà có bản lĩnh cùng kinh nghiệm chiến đấu như thế thì lấy làm ngạc nhiên vô cùng. Cả hai đều nghĩ :

– Đất Lĩnh-nam có lẽ chỉ có Đào Kỳ là so sánh được với chàng mà thôi.

Đinh Đại thấy tướng mạo Vương tiêu sái, nói năng lễ độ biết chàng cũng là người đọc sách. Ban nãy Trần Quốc giới thiệu gián dị rằng Vương đại ca, Trưng Trắc tưởng một tướng nào của Hán theo công tác mà thôi. Bây giờ mới chú ý đến. Trưng Trắc thấy Vu Sơn tấn công chàng, những tưởng rằng họ muốn thử nghiệm võ công. Nhưng bây giờ thấy vẻ mặt ông cùng với Sa-Giang đầy vẻ khùng khiếp, thì ngẩn người ra.

Vu Sơn thở dài :

– Thì ra Bình-nam vương-gia đây ! Kẻ hèn này có mắt như mù, ngồi thuyền cạnh Vương-gia mà không biết Vương-gia. Thảo nào võ công tuyệt vời.

Ông quay lại giới thiệu với Trưng Trắc :

– Người này con của Công-tôn Thuật tên Công-tôn Phúc tước phong Bình-nam vương, điều khiển toàn bộ binh mã Thục ở miền Nam Ích-châu.

Trần Quốc biết Vu Sơn hiểu lầm, xen vào :

– Lão gia ! Lão gia lầm rồi, trước đây Vương đại-ca là Bình-nam vương. Vương đại-ca là con nuôi Công-tôn Thuật chứ không phải con đẻ. Hai mươi năm trước, thân phụ đại ca bị Công-tôn Thuật hại, bắt Vương đại ca nuôi làm con. Cho nên trong trận đánh Độ-khẩu,

Vương đại-ca đấu võ với nguyên soái đạo Lĩnh-nam là Đào Kỳ, rồi kết bạn giữa trận tiền. Đạo quân Lĩnh-nam chiếm được 7 thành Nam Ích-châu là nhờ công của Vương đại-ca. Vương đại-ca họ Vương chứ không phải họ Công-tôn.

Vu Sơn thu chiêu, ông giật bắn người lên hỏi :

– Công tử họ Vương ? Tại sao Công-tử biết mình họ Vương ?

Vương Phúc điềm nhiên nói :

– Nhũ mẫu của tôi nói cho biết như vậy. Nhũ mẫu thuật rằng Công-tôn Khôi vì mê sắc đẹp của mẫu thân tôi mà hại cha tôi. Công-tôn Thuật lúc đầu nghe lời Khôi. Sau khám phá ra cha tôi bị hàm oan, mới đem anh em chúng tôi về phủ nuôi nhận làm con đẻ.

Vu Sơn mắt mờ đi, lệ chảy tuôn xuống má, hỏi :

– Có phải năm nay công tử được hai mươi ba tuổi không ? Công tử sinh tháng ba, giờ Dần, ngày mồng chín.

Vương Phúc giật mình :

– Sao tiên sinh biết rõ thế ?

Vu Sơn nói tiếp :

– Em kế nhỏ hơn công tử 18 tháng, y sinh tháng chín giờ Thìn, ngày 12. Em thứ ba công tử nhỏ hơn anh 20 tháng, sinh tháng năm, giờ Thìn. Có đúng thế không ? Nhũ mẫu công tử là A Ninh, năm nay 45 tuổi.

Vương Phúc đáp :

– Đúng ! Không sai chút nào. Tại sao tiên sinh lại biết như vậy ?

Vu Sơn không trả lời Vương Phúc, ông nói với Trưng Trắc :

– Tôi xin thuật truyện cho Đặng phu nhân nghe. Tôi xuất thân từ phái Thiên-sơn, sư phụ tôi thu tất cả bảy đệ tử. Anh em chúng tôi đều được sư phụ huấn luyện trở thành văn võ toàn tài. Chúng tôi được

đời tặng cho danh hiệu Thiên-sơn thất hùng.

Trần Quốc xen vào :

– Trước khi tiến quân vào đất Thục, Lĩnh-nam vương kể cho cháu nghe rằng Thiên-sơn thất hùng tài năng quán chúng. Người nào cũng văn võ toàn tài, đờm lược hơn người. Vì vậy họ mới xưng đế đất Thục, dám chống lại Hán triều. Dù họ là đế, là vương, là dân dã, họ vẫn gọi nhau bằng sư huynh, sư đệ ăn cùng mâm ngũ cùng giường. Họ đối với thuộc hạ coi như chân tay gan ruột, sĩ tốt một lòng sống chết với họ. Tài ba như Đặng Vũ, Ngô Hán, Sầm Bành mà cũng bị đánh bại. Vì thế Kiến-Vũ thiên tử mới thỉnh Lĩnh-nam vương ra quân.

Vu Sơn gật đầu :

– Tiểu cô nương tri kỷ của ta ời, kiến thức của cô nương rộng đấy. Đúng như cô nương nói. Trong Thiên-sơn thất hùng ta được sư mẫu thương yêu nhất, dốc túi truyền âm nhạc. Ta thích làm quan, đi thi đậu Hiếu liêm, có bản lĩnh khá cao vì thế không thiếu gì nơi ráp ranh gả con gái. Hiềm vì bản tính ta thích âm nhạc, chỉ chăm chú học tiêu, học đàn. Rồi một hôm ta ra chợ huyện, thấy cô ca kỹ đang ngồi ôm xác cha khóc lóc thảm thiết. Ta hỏi tới sự tình, cô gái kể rằng nàng mới 15 tuổi, theo cha đi hát rong kiếm tiền. Đêm qua chẳng may cha chết, nàng không tiền chôn cha. Ta thương tình, bỏ tiền ra chôn cất cha nàng rất tử tế. Nàng cảm nghĩa, nguyện suốt đời làm nô tỳ cho ta. Ta thấy nàng xinh đẹp tuyệt trần, lại thấy tài cầm ca của nàng mà không nghĩ đến thân phận nghèo hèn. Vì vậy ta tuyển nàng làm cơ thiếp. Tin này đến tai cha ta. Bấy giờ người đang làm Thứ-sử Kinh-châu. Người dùng dùng nổi giận bắt ta phải trở về cưới vợ. Ta tuân lời cưới con gái Thứ-sử Tây-xuyên làm chính thất. Thế là ta có chính

thất, thứ thiếp. Cuộc sống rất đầm ấm. Bảy giờ các sư huynh, sư đệ của ta đều xuống núi lập nghiệp. Công-tôn Thuật, Công-tôn Khôi, Công-tôn Thiệu đều làm huyện-lệnh, thái-thú. Đặng phu nhân thử tưởng tượng xem, chúng ta bốn sư huynh, sư đệ làm thái-thú bốn quận liên tiếp nhau, thế lực mạnh như thế nào ?

Ông thở dài tiếp :

– Trong thất hùng chúng ta còn ba người chưa xuất thân. Đó là Điền Sầm, Tạ Phong và Triệu Khuôn. Chúng ta nâng đỡ cử họ làm đô-úy thuộc quyền. Thế là Thiên-sơn thất hùng chiếm lĩnh 6 quận liên tiếp, thế lực hùng hậu vô cùng. Kịp đến khi Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán. Anh em chúng ta chiếm lĩnh Đông-xuyên, Tây-xuyên, Ích-châu, Kinh-châu, dựng thành nước Thục, mộng chiếm Trung-nguyên.

Không ngờ Công-tôn Khôi lòng lang dạ thú. Y thấy chính thê của ta xinh đẹp, khi ta vắng nhà y đột nhập vào trêu ghẹo, nàng không chịu, y hãm hiếp rồi phóng chưởng giết chết. Thuận tay y đốt nhà ta quẳng tất cả con cái, đẩy tó vào đồng lửa, rồi vu cho ta tội phản bội Công-tôn Thuật. Công-tôn Thuật cho lệnh tầm nã ta. Ta bôn ba giang hồ trốn tránh. Cũng may ta gửi đứa con gái của chính thất cho ngoại nó nuôi, nên mới còn sống sót, là con bé này đây.

Ông chỉ vào Sa Giang, rồi tiếp :

– Ta bỏ trốn đến vùng Lũng-hữu, dẫn quân với Ngỗi Hiêu. Ngỗi Hiêu phong ta làm Đại-tư-mã. Quang-Vũ mang quân đánh Ngỗi Hiêu. Ta chống trả làm các tướng Sầm Bành, Đặng Vũ đều bị bại. Ngỗi Hiêu chết, con Ngỗi Hiêu là Thuần kế nghiệp. Giữa lúc đó Quang-Vũ đem đại quân đến đánh. Công-tôn Thuật phong cho người em thứ bảy trong Thiên-sơn thất hùng là Triệu Khuôn làm Lũng-tây vương, mang quân cứu viện ta.

Khi ta gặp sư đệ Triệu Khuôn, y cho biết Công-tôn Khôi được phong Bắc-bình vương lĩnh chức Tả tướng-quân. Y không hề giết vợ con ta mà chỉ cướp tỳ thiếp của ta mà thôi. Công-tôn Thuật điều tra ra dã tâm của Công-tôn Khôi, bắt y trấn thủ vùng Kim-sơn không cho về triều nữa. Ta hối hận ngờ oan Công-tôn Thuật, nhân lúc Ngõi Thuần hàng Hán. Ta giao tất cả quân tướng các châu, huyện cho Thuật, rồi tuyệt tích giang hồ, tìm Công-tôn Khôi trả thù.

Trưng Trắc thở dài :

– Thế mà người ta bảo Công-tôn Thuật sai Triệu Khuôn vờ cứu tiên sinh, rồi nhân đó cướp thành trì, binh tướng. Oan cho Công-tôn Thuật quá.

Đinh Đại tiếp:

– Thì ra tiên sinh là Vương Nguyên nức tiếng Trung-nguyên đấy. Tất cả mọi người ngồi trên thuyền đều kêu lên tiếng úi chà. Vì Vương Nguyên là tướng đại tài phò Ngõi Hiêu chiếm Lũng-hữu, đánh Quang-Vũ nhiều trận kinh hồn táng đởm. Những đại tướng như Đặng Vũ, Ngô Hán, Sầm Bành, Mã Viện đều thua chạy. Tài dùng binh của y đã giỏi, võ công lại rất cao cường.

Vương Phúc đến trước mặt Vu Sơn lạy tám lạy:

– Con bất hiếu là Vương Phúc xin ra mắt phụ thân.

Vương Nguyên chỉ Sa Giang:

– Em con đây.

Trưng Trắc để cha con họ Vương khóc một lúc, rồi mới nói:

– Bây giờ chúng ta bắt Công-tôn Khôi để Vương tiên sinh báo thù.

Nàng gọi ba thuyền trưởng lại dặn dò chi tiết, rồi ghé tai Trần Quốc nói nhỏ mấy câu. Trần Quốc cười khúc khích gật đầu tuân lệnh.

Nàng nói với Vương Phúc:

– Vương đại-ca! Trước đây tôi hứa bắt Công-tôn Khôi cho đại-ca trả thù. Hôm nay tôi thực hiện lời hứa đây.

Bấy giờ ba thuyền của Lĩnh-nam đã tới gần ba thuyền của Thục.

Thủy thủ Thục thấy vậy đều dương cung, cầm tên chuẩn bị tác chiến. Song thuyền Lĩnh-nam cứ đi song song theo thuyền Thục, cách một lần tên.

Phía bên Thục vì muốn tìm xác quận chúa, họ tưởng thuyền Lĩnh-nam đang tìm xác Trần Quốc như họ, không chú ý. Hai dãy thuyền đi đi lại lại được một lúc, bất thành linh một thuyền bên Thục bị thủng đáy, nước chảy vào ào ào. Thủy thủ la hét tìm cách đút nút lỗ thủng. Nhưng lỗ bằng cái mâm, nước ào vào như thác đổ. Thuyền trưởng cho thủy thủ chèo thật mau, áp vào thuyền khác. Thủy thủ vừa sang hết, con thuyền từ từ chìm xuống.

Vũ Hỷ là người khôn ngoan y nói với Công-tôn Khôi:

– Vương gia! Dường như bên Lĩnh-nam cho người đục thuyền ta thì phải?

Thuyền trưởng nhìn Vũ Hỷ cười khinh bỉ:

– Vũ tiên sinh nói lạ. Nước sông Trường-giang chảy xiết thế này, trời đang tiết Đông-chí, lạnh thấu tim gan, hỏi ai có bản lĩnh nhảy xuống nước mấy phút mà không bị nước cuốn đi? Dù nước không cuốn đi thì máu cũng đông lại mà chết, làm sao đục thuyền được. Thuyền của ta là chiến thuyền đáy chìm sâu hơn một trượng. Ai dám lặn xuống mà đục được một lỗ to như vậy? Họa chẳng là Giao-long!

Vũ Hỷ thấy thuyền trưởng nói có lý nhưng y vẫn nghi ngờ. lát sau thủy thủ ở ba chiến thuyền khác cũng kêu lên những tiếng kinh hoàng. Vì ba con thuyền đều bị thủng đáy, lỗ to tròn như cái mâm.

Công-tôn Khôi ra lệnh:

– Thả mủng xuống!

Trên mỗi con thuyền đều có hai cái mủng cấp cứu. Mủng được thả xuống nước. Công-tôn Khôi, Vũ Hỷ cùng nhảy xuống một cái với vợ. Còn mấy cái khác thì các tướng nhảy xuống. Còn lại quân sĩ la hoảng, nhảy ùm xuống sông bơi vào bờ. Thuyền ở giữa sông nước chảy xiết, trời tháng chạp lạnh thấu xương, nên chúng vừa bơi kêu cứu.

Trung Trắc cho ba chiếc thuyền Lĩnh-nam đến gần, thả dây xuống cho chúng bám, lôi lên sàn thuyền trôi lại. Tuy nàng cứu kịp thời, nhưng số thủy thủ Thực chỉ sống sót có một nửa, còn hầu hết bị nước cuốn đi mất. Nàng cho thuyền đuổi theo chiếc mủng chở Công-tôn Khôi, Vũ Hỷ đang chèo ở cuối dòng nước.

Bất thành linh, chiếc mủng lại cũng bị thủng một lỗ, nước tràn vào. Vũ Hỷ cùng vợ bỏ Công-tôn Khôi, nhảy xuống nước bơi vào bờ. Công-tôn Khôi đang chơi với giữa chiếc mủng thủng, thì một con cá cực lớn nhảy vọt lên cao, đập giữa mủng. Y nhìn ra là Trần Quốc. Y kinh hoảng chụp lấy vai nàng. Trần Quốc không tránh, còn ôm lấy y lặn xuống nước. Mấy khắc sau, người ta thấy Trần Quốc nổi lên, tay túm tóc Công-tôn Khôi, y bị ngất xỉu vì ngộp nước. Đinh Bạch-Nương tung sợi dây xuống cuốn lấy Trần Quốc, nàng giật mạnh một cái, Trần Quốc, Công-tôn Khôi vọt lên sàn thuyền. Vương Nguyên nhìn Trần Quốc bằng con mắt khâm phục.

Q2 - Động Đình Hồ Ngoại Sử

Hồi 6

Tây-vu Lục-hầu tướng

Trưng Trắc lệnh cho thuyền xuôi giòng sông. Nàng kể cho Vương Phúc, Trần Quốc nghe: Nguyên sau khi Nghiêm Sơn, Đào Kỳ xuất chinh, thì ở nhà Phong Châu Song-quái vượt ngục. Vũ Trinh Thục là người cầm đầu hệ thống Tể-tác Lĩnh Nam, được tin chính Lê Đạo Sinh cứu Song-quái, rồi cùng các đệ tử như Đức Hiệp, Hoàng Đức lên đường đi Trung Nguyên. Vũ Trinh Thục không biết bọn họ đi Trung Nguyên làm gì. Trưng Trắc viết thư thông báo cho các lộ anh hùng Lĩnh Nam biết. Đặng Thi Sách ước tính Lê Đạo Sinh đi Trung Nguyên sẽ bắt lợi cho Nghiêm Sơn.

Giữa lúc đó Đặng Thi Sách được thư của Tây Vu Thiên ưng lục tướng tức Lục Sún hỏi về lời cam kết giữa Thi Sách với Công Tôn Thiệu trên núi Kim Sơn cách đây hơn mười năm. Thi Sách chưa kịp trả lời, lại được thư của Phùng Vĩnh Hoa với các anh hùng Lĩnh Nam đạo Hán Trung, cũng hỏi về chuyện đó. Đặng Thi Sách, Trưng Trắc không dám quyết định, hội ý với Đào Thế Kiệt, để cùng đi Trung Nguyên quan sát tình hình. Hai người viết thư trả lời Phùng Vĩnh Hoa phải "cẩn thận". Giữa lúc chuẩn bị lên đường thì Đào Thế Kiệt lâm bệnh nặng. Ông sai sư đệ Đình Đại, mang theo đệ tử Quách Lăng với

con gái là Đinh Bạch Nương lên đường. Mục đích chuyến đi, báo cho anh hùng Lĩnh Nam biết vụ Lê Đạo Sinh để đề phòng. Mục đích thứ nhì, quan sát tình hình Trung Nguyên, hầu đưa ra quyết định kịp thời. Trưng Trắc tới Phiên Ngung, thì bản doanh của Nam Hải nữ hiệp đã dõng vào đất Thục. Trưng Trắc gặp Lương Hồng Châu, Lê Ngọc Trinh trấn giữ hậu quân, tiếp tế cho đạo binh của Đinh Công Thắng và Triệu Anh Vũ.

Trần Quốc tường thuật tỉ mỉ từ ngày tiến quân sang Trung Nguyên đến giờ. Nhất là những gì đạo quân Lĩnh Nam đã làm. Nhiệm vụ của nàng với Vương Phúc là liên lạc với đạo quân Đinh Công Thắng. Trên đường đi, gặp Vương Nguyên, rồi gặp Trưng Trắc. Trong khi đó chính Trưng Trắc đang trên đường liên lạc với đạo quân Đào Kỳ. Vương Phúc là Bình Nam Vương, trấn thủ mặt Nam Ích Châu. Chàng nổi tiếng có tài dùng binh. Nghe Trưng Trắc kể, chàng thắc mắc:

– Núi Kim Sơn cao đến hai ngàn trượng (4000 mét ngày nay), muốn đi từ Tượng Quận vào thục phải băng qua đến hai mươi ngọn núi. Núi cao trùng trùng điệp điệp. Trên đỉnh núi quanh năm có tuyết. Đến con chim bay qua còn khó khăn thay, làm thế nào đưa một đạo quân vào?

Trưng Trắc tường thuật.

Đoạn này thuật cuộc tiến quân của đạo binh

Đinh Công Thắng và Triệu Anh Vũ vượt núi Thiên-sơn

Đinh Công Thắng với Triệu Anh Vũ mang đội quân Thần Hầu của Hồ Đề hơn vạn người đến Xích Thủy. Cả hai người đều tuổi Trung niên trên 40, võ công cao, kinh nghiệm nhiều, văn võ kiêm toàn. Họ ở vai sư thúc Nghiêm Sơn, danh dự, địa vị đáng tôn kính, cho nên dù giá

nào, họ cũng phải vượt Kim Sơn vào Thục.

Triệu Anh Vũ đề nghị:

– Đinh Công huynh là chủ tướng, chỉ huy phía sau, tôi là phó tướng phải lên trước. Nếu tôi lên xong, đổ núi, thì Đinh Công huynh hãy lên thì vừa.

Đinh Công Thắng không chịu:

– Tôi là chủ tướng, tôi đi trước, Triệu huynh đi sau.

Hai người thâm trầm, họ không cãi nhau, mà đề nghị rút thăm. Khi rút thăm thì Triệu Anh Vũ được đi trước. Đinh Công Thắng dặn:

– Triệu huynh lên đầu tiên, nhớ cẩn thận, vì phía bên kia núi, Công Tôn Thuận đóng một đội tiền thủ trên trăm người. Hãy đợi chúng ta lên đông đủ rồi cùng đánh xuống một thể.

Điều khiển đội Thần hầu là Tây Vu lục hầu tướng. Tuổi chúng từ 13 đến 17. Ông chỉ huy là Trung Quân hầu tướng, tuổi lớn nhất là 17.

Người Tây Vu sống với núi rừng thiên nhiên. Họ bắt khỉ nuôi, dạy như người để sai vặt. Khi Hồ Đề được bầu làm Thống Lĩnh, nàng hợp những người nuôi khỉ, dạy khỉ lại gom góp kinh nghiệm. Từ đó nàng đưa ra phương pháp nuôi, dạy khỉ. Nàng cho lệnh bắt khỉ, chia thành từng trăm con, nuôi chúng bằng rau, đậu, trái cây có tẩm nước muối. Chỉ ít lâu sau chúng trở thành ghiền. Đuổi chúng cũng không đi. Nàng huấn luyện chúng như một đội quân.

Đội Thần hầu lên đến mấy ngàn con. Nàng chia chúng thành một Ngũ 5 con. Một Lượng 25 con. Một tốt 100 con. Một Lữ 500 con.

Nàng có tất cả 5 Lữ cộng chung tới 2500 con. Khi quyết định Bắc viện, nàng tuyên bố chọn một Lữ 500 con theo. Các Lữ trưởng tranh nhau đòi đi. Cuối cùng nàng cho thi leo cây, băng núi. Nếu tướng sĩ chỉ huy Lữ nào giỏi hơn hết thì được tòng chinh. Sau cuộc thi, TâyVu

lục hầu tướng thắng. Nàng quyết định mang cả Lữ của Lục hầu tướng lên đường. Nàng còn đem theo đội dã nhân, tức Hầu quân hầu tướng 100 con nữa.

Tây Vu lục hầu tướng là 6 đứa trẻ. Cha mẹ nó bị người Hán giết chết, hoặc bị bắt đi lao binh. Chúng bơ vơ cô cut, nàng đem về nuôi dạy. Chúng sống chung với khỉ, leo trèo mãi thành quen. Suốt ngày chúng đu từ cây nọ sang cây kia. Chúng chỉ huy đàn Thần hầu rất giỏi.

Triệu Anh Vũ hỏi Trung quân hầu tướng là Hoàng hầu;

– Bây giờ cháu cho đội nào xuất trận đầu tiên?

Hoàng Hầu hỏi:

– Sư bá định kế hoạch như thế nào, để cháu còn điều khiển "ba quân".

Triệu Anh Vũ thấy thằng bé chưa tới 18 tuổi, mà nói năng như người lớn thì mừng lắm:

– Ta muốn chằng giây lên đỉnh Kim Sơn, cho quân bám giây leo tiếp, chằng từ đỉnh xuống chân núi phía trong. Từ chân núi phía trong, lại chằng lên đỉnh thứ nhì. Chúng ta cần vượt trước sau 9 đỉnh núi cao và 6 đỉnh núi thấp.

Hoàng Hầu rút cờ lệnh màu đen nói:

– Trần Bắc tướng quân, Hắc hầu tướng nghe lệnh.

Hắc hầu đứng dậy uy nghi như người lớn:

– Có tiểu tướng đây.

Hoàng Hầu nói:

– Người cho Thần hầu leo lên đỉnh núi thứ nhất rồi trấn ở đó. Nếu có địch tới tấn công, lập tức chống trả, dù chết cũng không được lùi, chỉ cần người chống được khoảng mấy khắc, thì dưới này trên một trăm

quân sẽ lên trợ chiến với người.

Trần Bắc hâu tướng ra sân hú lên một tiếng dài liên miên bất tuyệt, lập tức trăm con khỉ lông đen tập hợp ở sân. Nó méo miệng, nhăn mặt làm hiệu, khọt khẹt nói với Thần hâu. Đám Thần hâu mỗi con đeo một thanh đao nhỏ ở lưng, ôm sợi dây lên đường.

Hoàng hâu tướng gọi:

– Chinh Đông hâu tướng nghe lệnh.

Thanh hâu tướng bước ra oai vệ, ưỡn ngực:

– Có tiểu tướng đây.

Triệu Anh Vũ suýt bật cười, nhưng ông vội bùm miệng lại giả vờ ho.

Hoàng hâu tướng nói:

– Người dẫn Thần hâu, mỗi hâu đeo trên người một quả bầu đựng nước. Lưng đeo thực nhiều trái cây, tiếp tế cho các đạo Thần hâu.

Sau khi Trần Bắc tướng quân và đạo Hắc hâu lên đỉnh thứ nhất, thì người cho Thần hâu đeo mỗi hâu một sợi dây vào lưng, bám dây leo lên, tiếp tế cho đội Hắc hâu. Vì sau khi leo núi sẽ khát nước và đói lắm.

Thanh hâu tướng hỏi:

– Chúng tôi tiếp tế sao còn phải đeo ở lưng một sợi dây chi cho nặng nữa?

Hoàng hâu tướng oai vệ:

– Người biết một mà không biết hai. Phàm phép dùng binh phải lấy mau làm căn bản. Tại sao phải chia ra Hắc hâu chằng dây mà Thanh hâu không chằng dây được? Lợi dụng leo lên tiếp tế, một công đôi việc, người cho mang theo lên 100 sợi dây rồi cột một đầu vào cây hay đá, thả xuống, như vậy là ta có tới 200 sợi. Người hiểu không? Thanh hâu tướng vâng lệnh, ra ngoài hú lên tập hợp thần hâu.

Triệu Anh Vĩn ngăn người ra về phép ước tính điều quân của cậu bé Hoàng hầu tướng. Ông có biết đâu, khi còn ở Tây Vu, Hồ Đề đã cho luyện tập hành quân hàng trăm lần, bọn họ cũng điều khiển đã quan, nhiều kinh nghiệm.

Hoàng hầu tướng lại gọi:

- Bình-nam hầu tướng nghe lệnh.
- Người dẫn Thần-hầu, mỗi hầu mang theo hai cuộn dây. Đợi cho Thanh hầu tướng lên đỉnh, thì người lên sau. Người cho Thần-hầu bám vách núi leo lên đỉnh núi thứ nhì. Lên tới, cột dây vào đá, vào cây, rồi thả xuống dưới. Người trấn thủ tại đây, đề phòng giặc tới cắt dây. Nếu giặc tới phải chiến đấu tới cùng bảo vệ đầu cầu. Trên đỉnh núi thứ nhì có tuyết, người phải mang theo 200 viên thuốc chống lạnh, bắt mỗi Thần-hầu uống một viên, nếu không thì không chịu nổi.

Hoàng hầu tướng lại gọi:

- Trấn-tây hầu tướng nghe lệnh.

Bạch hầu bước vào hô lớn:

- Tiểu tướng nghe lệnh.
- Người là tướng tiên phong, phải đi trước. Người đợi Xích hầu tướng lên đỉnh thứ nhì rồi, thì người lên theo. Mỗi hầu mang theo hai sợi dây dài. Người leo lên đỉnh cao nhất của Kim-sơn, trấn thủ tại đây. Nhớ quan sát xem có địch không. Sau đó người cho cột dây, thông xuống dưới, cho đoàn quân leo lên. Nhớ mang theo thuốc chống lạnh. Đây là đỉnh cao nhất của Kim-sơn, bên kia là thung lũng, thuộc đất Thục, phải cẩn thận để giặc khỏi thấy ta.

Hậu-quân hầu tướng thấy không sai đến mình, nó bứt rứt hỏi:

- Tại sao tôi không được đánh trận này?

Hoàng hầu tướng nói:

– Người lĩnh nhiệm vụ quan trọng hơn hết. Người cho Thần-hầu chuẩn bị vồ với cọc, mang theo dây. Người lên đỉnh cao nhất Kim-sơn, cho dã nhân dò theo dốc núi, gỡ tuyết ra đóng cọc chằng dây xuống thung lũng. Vì dã nhân của người to lớn, khỏe mạnh, người xuống núi nếu gặp địch còn chiến đấu.

Thế rồi suốt gần hai tháng trời, đoàn quân của Triệu Anh Vũ mới vượt qua Kim-sơn. Đến đỉnh Kim-sơn, Triệu Anh Vũ cùng Đinh Công Thắng đứng trên cao nhìn xuống nói:

– Kia là Giang-an, phía xa là Vĩnh-xuyên. Giang-an ở dưới chân núi này. Kia là đồn Trường-đỉnh.

Sau hai tháng, hơn vạn người đã lên đến đỉnh núi. Đoàn khỉ tiếp tục được Tây-vu lục hầu tướng chỉ huy mang lương thảo từ dưới lên.

Trong khi đó, Triệu Anh Vũ, Đinh Công Thắng thả dây bắt đầu xuống dưới chân núi Kim-sơn. Sau khi đến ngọn thứ ba thì hiện ra một đồn binh khá rộng lớn. Triệu Anh Vũ bàn với Đinh Công Thắng:

– Chúng ta làm thế nào chiếm đồn này, không cho một tên chạy thoát mới đánh úp được Giang-an. Mùa Đông tuyết phủ, chúng trốn trong đồn Trường-đỉnh ngủ vui, chứ không tuần tiễu đâu. Vậy chúng ta chờ đêm bất thần tấn công, chúng trở tay không kịp.

Bỗng Triệu Anh Vũ chú ý đến nhiều vết chân người đi trên tuyết, ông chỉ cho Đinh Công Thắng:

– Sư đệ nhìn kia, vết chân người mới đi. Còn in hằn lên tuyết. Nếu đi lâu rồi, thì bị tuyết rơi phủ mất.

Hai người sợ hãi đến tê dại người nói:

– Ai mà có thể lên đỉnh núi này? Người này võ công chắc cao hơn bọn ta. Nếu họ ra tay thì liệu chúng ta còn sống được không?

Hai người đến mỏm đá cao nhất, thấy có vết dao khắc vào đá:

Anh hùng Lĩnh Nam,
Lập chí phục quốc,
Hữu mục vô minh,
Hữu nhĩ bất văn,
Trợ ác, phù bạo.
Diệt thiện đồng đạo.
(Anh hùng Lĩnh Nam,
Lập chí phục quốc,
Có mắt như mù,
Có tai như điếc,
Giúp kẻ bạo tàn,
Đánh người đồng đạo".

Đinh Công Thắng nói:

– Vị cao nhân này cảnh cáo chúng ta vì phục quốc, mà giúp Hán bạo tàn, đánh Thục nhân nghĩa. Không biết người này là ai?

Anh Vũ đứng suy nghĩ một lúc, rồi quyết định chờ đêm đánh đồn dưới chân núi.

Đinh Công Thắng đồng ý, hai người chờ đến đêm, Triệu Anh Vũ dẫn 3000 quân chặn các ngã, sợ quân trong đồn thoát ra còn bắt. Chính bản thân ông điều khiển quân, âm thầm bao vây. Nhưng khi ông tiến sát đồn, vẫn không thấy bóng người. Ông lệnh cho sĩ tốt phục ở ngoài, rồi vọt lên cao nhảy vào hàng rào quan sát, chỉ thấy bốn dãy nhà. Trong nhà leo lét có ánh lửa củi đốt sưởi, khói bốc lên. Ông tự chửi thầm mình:

– Mình quá cẩn thận! Đám binh lính trấn đóng đâu có đề phòng giặc, mà chỉ để giữ trộm cướp, chúng ngủ hết rồi.

Ông nhảy ra, cho lệnh quân sĩ mở cổng đồn tràn vào. Binh sĩ trong

đồn giết mình tỉnh giấc, tưởng là cấp trên tuần tra. Chúng chấp tay lạy xin tha tội.

Nguyên đồn Trường-đình thuộc quyền kiểm soát của Thái thú Giang-an, quân sĩ đa số già lão, mục đích đề phòng trộm cướp mà thôi. Biết đồn trưởng làm mình với thượng cấp của y. Triệu Anh Vũ nói giọng Ích-châu rất thạo, ông bàn với Đinh Công Thắng:

– Bây giờ tôi giả làm một chức quan Thục, bắt tên đồn trưởng dẫn về Giang-an. Chúng ta đến Giang-an trong đêm, thành linh bắt Thái-thú chiếm thành.

Hai người bàn định rồi, Triệu Anh Vũ cho gọi đồn trưởng vào:

– Người tên là gì?

– Tiểu nhân tên Hoàng Thông.

– Người có biết ta là ai không?

– Dạ tiểu nhân không biết.

– Ta là Biệt kị hiệu úy, lĩnh chức Nội giám thống lĩnh cấm quân của đức Hoàng-đế. Ta được lệnh đem quân đề phòng giặc. Không ngờ người ăn cơm triều đình, mà lười biếng, bỏ đồn để ngủ. Đáng lẽ tội chết chém. Nhưng ta thương tình tha cho. Vậy lệnh cho người mang quân mã dẫn đường, ta đến Giang-an thanh sát Thái-thú. Thái-thú Giang-an tên là gì? Y là người như thế nào?

Hoàng Thông lạy tạ đáp:

– Thái-thú Giang-an họ Tôn tên Minh, là người lớn tuổi, làm Thái-thú từ đời Hán đến giờ. Tại Giang-an có một Lữ trấn đóng. Thủy quân thì đóng ở Nam-kê, có 10 chiến thuyền, khoảng một Lữ.

Từ Trường-đình đến Giang-an khoảng 30 dặm. Triệu Anh Vũ bàn với Đinh Công Thắng:

– Bây giờ Đinh huynh mang quân đi tắt đường núi đến phục sẵn ở

Nam-khê. Còn tôi dẫn quân giả làm Việt kị hiệu úy bắt Thái-thú Tôn Minh gọi thủy quân Nam-khê về Giang-an. Thủy quân đi rồi, đại ca đánh úp Nam-khê.

Triệu Anh Vũ cùng Hoàng Thông lên đường đi Giang-an Đến nơi đã về khuya. Trời tháng chạp lạnh buốt tới xương, trên thành có mấy tên quân co ro đứng canh. Hoàng Thông tới gọi cửa. Tên Tốt trưởng giữ cửa thành lên vọng lâu thấy Hoàng Thông thì hỏi:

– Hoàng tốt trưởng, người về đây giữa đêm có chuyện gì vậy?

Hoàng Thông chỉ phía sau người ngựa, cò xí:

– Hoàng-thượng được tin quân Hán đánh Việt-tây, Bạch-đế, sợ Đông-nam có gì sơ xảy, sai Việt kị hiệu úy đại tướng quân, kiêm Nội-giám thống lĩnh cấm quân tới tuần tra. Người mau mở cửa thành.

Tên Tốt trưởng mở cửa thành. Triệu Anh Vũ xua quân tràn vào. Tên Tốt-trưởng thấy quân sĩ mặc khác với quân Thục có hơi ngạc nhiên. Nhưng y nghĩ rằng có lẽ Cấm quân khác với quân thường. Quân của Triệu Anh Vũ vào thành chia nhau trấn giữ các cửa.

Triệu Anh Vũ cùng một số võ sĩ tới phủ Thái-thú. Quân giữ phủ loan báo cho Tôn Minh. Tôn Minh giật mình, mặc quần áo ra công đường. Triệu Anh Vũ truyền trối lại. Tôn Minh làm Thái-thú Giang-an đã lâu, y lớn tuổi, nhiều kinh lịch, hỏi lại:

– Không biết Đại tướng quân giữ chức gì? Tới đây sao không loan báo cho tiểu nhân đón tiếp? Tiểu nhân phạm tội gì mà bị trối thế này?

Triệu Anh Vũ cười:

– Ta là Chinh-di Đại tướng quân nhà Hán, Triệu Anh Vũ. Ta đem quân vượt Kim-sơn phạt Thục. Thành đã bị ta chiếm.

Đồn trưởng Trường-đình Hoàng Thông nghe Triệu Anh Vũ nói thì ngớ người ra. Bây giờ y mới biết mình bị lừa. Tôn Minh nói:

– Tôi nguyên là Thái-thú của triều Hán. Khi Vương Mãng phản nghịch tôi thế cô không đủ lực chống, phải đầu hàng. Công-tôn Thuật chiếm đánh châu quận, tôi nhắm mắt đưa chân theo y. Nay đại quân Hán đã đến. Tiểu nhân xin nguyện đầu thú, lập công chuộc tội.

Triệu Anh Vũ hỏi:

– Binh lương ở đây được bao nhiêu?

Tôn Minh đáp:

– Tất cả lương thảo tiếp tế cho Bá-dương trấn, Nam-khê, Long-xương đều chứa ở đây. Lương thực có thể nuôi 5 vạn quân trong ba năm. Lừa ngựa hơn hai vạn. Thủy quân có 210 chiến thuyền ở Giang-an, với một Lữ. Nhưng tiểu nhân được tin Bắc-bình vương. Tả tướng quân Công-tôn Khôi hiện có mặt ở Long-xương. Khôi là em ruột Thục đế. Không biết y tới Long-xương làm gì.

Triệu Anh Vũ nói:

– Người lấy binh phù, cho ngựa chạy đến Nam-khê gọi Lữ trưởng thủy quân, dẫn quân đến đây gấp. Nói rằng có lệnh của Tả tướng quân Công-tôn Khôi trưng tập. Lữ trưởng thủy quân tên là gì?

– Y tên là Thanh Châu, tuổi khoảng 30, tính rất quật cường, là chân tay thân tín của Thứ-sử Long-xương. Tôi chắc y không chịu đầu hàng.

Tôn Minh lấy binh phù cho người thân tín đi Nam-khê, sáng hôm sau khoảng giờ Ty thì quân báo rằng chiến thuyền từ Nam-khê đã tới, neo ở cảng Giang-an. Triệu Anh Vũ cho người ra cảng đón Lữ trưởng, Lữ phó thủy quân nhập thành. Y vừa vào tới sảnh đường thì bị võ sĩ bắt lại. Triệu Anh Vũ hỏi:

– Nếu chịu đầu hàng, thì vẫn giữ nguyên phẩm trật cũ. Còn không ta chém đầu tức khắc.

Lữ trưởng Thanh Châu tỏ ý quật cường:

– Ta bị Thái-thú đánh lừa mà bị bắt, ta không phục, ta không đầu hàng, người muốn giết thì cứ giết.

Triệu Anh Vũ dầu sao cũng là người hiệp sĩ giang hồ, mà đạo lý giang hồ Lĩnh-Nam, vốn trọng nghĩa khí. Ông thấy Thanh Châu khẳng khái, coi cái chết như không, thì có cảm tình nói:

– Người đất Thục quả nhiên nhiều nghĩa khí. Theo ý người phải thế nào người mới phục?

Thanh Châu nói:

– Nếu người dùng võ công thắng được ta, thì ta đầu hàng người.

Triệu Anh Vũ càng thấy cảm tình:

– Đấu võ có nhiều thứ, người muốn đấu kiếm, đấu quyền hay đấu khinh công?

Thanh Châu đáp:

– Ta nghe nói đứa trẻ con ở Lĩnh Nam cũng biết võ, người từ Lĩnh Nam lên đây, chắc võ công phải cao. Người là người Việt thì giỏi kiếm, vậy ta không đấu kiếm với người. Ta theo thủy quân, mà thủy quân phải leo dây giỏi. Vậy ta muốn đấu leo dây, bây giờ hãy dùng sợi dây treo lên 1 cành cây thực cao, rồi người với ta thi, nếu ai leo được nhiều lần thì người ấy thắng.

Triệu Anh Vũ võ công cực cao, nhưng người ông to béo, bắt ông leo dây kiểu đó giỏi lắm ông leo được 40 trượng là cùng. Ông nhìn Thanh Châu, thấy người y gầy, chân tay cứng cáp, ông phân vân, chưa biết tính sao.

Trần-tây tướng quân Bạch Hâu nói:

–Này Thanh Châu tướng quân! Tướng quân có biết chúng tôi tới đây bằng đường nào không? Thừa vượt núi Kim-sơn đấy. Đất Lĩnh Nam

nổi tiếng về võ học, mà sư bá tôi được chỉ định vượt Kim Sơn, ắt người phải leo núi giỏi. Người là chúa tướng mà lại đi đấu với tướng quân, thì mang tiếng ỷ lớn hiếp nhỏ. Người Lĩnh Nam không bao giờ làm. Vậy tướng quân với tôi thi. Nếu tôi thắng thì tướng quân đầu hàng, chúng mình là anh em một nhà. Còn tướng quân thắng, thì sư bá sẽ thả tướng quân về. Tướng quân nghĩ sao?

Thanh Châu nhìn Bạch Hào, thấy đó là một thằng bé mặt mũi khôi ngô, nhưng vừa qua hai tháng vượt núi, da mặt cháy nám. Hai con mắt chiếu ánh sáng long lanh, chứng tỏ là một đứa trẻ thông minh. Y đáp:

– Được, tôi với chú em thi leo dây.

Triệu Anh Vũ biết Tây-vu lục hầu là những chúa tướng loài khỉ, đừng nói leo dây một lúc, mà leo dây mấy ngày chúng cũng làm được. Ông đồng ý:

– Thôi, sư bá để cháu đấu với Thanh tướng quân.

Các tướng sĩ đều theo Thanh Châu và Bạch hào ra trước sân, giữa sân có một cây gạo cao chót vót. Bạch Hào lấy một sợi dây lớn, rồi hú lên mấy tiếng thanh thót. Lập tức một 1 con vượn trắng to lớn, từ xa vừa hú vừa đến trước mặt nó, cúi đầu kính cẩn hành lễ, Bạch Hào chỉ chước với con vượn trắng mấy câu. Con vượn lấy dây cột vào lưng, thoăn thoắt leo lên cành cây cao chót vót. Nó cầm dây cột vào đầu cành thả xuống, Bạch hào nói:

– Từ trên cành kia xuống đến đây là 15 trượng, chúng ta leo dây thi xem ai leo được nhiều hay leo nhanh?

Thanh Châu đáp:

– Tôi muốn thi xem ai leo được nhiều.

Bạch Hào nói:

– Tướng quân là khách, tôi là chủ. Tướng quân leo trước đi.

Thanh Châu lại nắm lấy dây rồi thoăn thoắt leo lên, chốc lát đã tới cành cây. Y vỗ tay vào cành rồi tụt xuống, sắp chạm đất rồi leo lần thứ nhì.

Triệu Anh Vũ khâm phục:

– Nếu mình thi với hấn chắc là thua, không biết Bạch hầu có địch lại hấn không?

Thanh Châu leo được hai lần rưỡi, ngưng lại tuột xuống nói:

– Bây giờ tới chú em, chú leo đi.

Y tin rằng Bạch hầu không thể nào bằng. Bạch hầu khọt khẹt mấy tiếng, rồi bám lấy dây leo thoăn thoắt. Tới ngọn cây, nó lộn ngược đầu xuống đất, rồi thoăn thoắt tụt xuống. Cứ như thế nó leo lần thứ nhì, lần thứ ba. Thanh Châu kinh hồn, thì nó leo lần thứ tư, lần thứ năm. Tới lần thứ năm nó nói:

– Thanh Châu đại ca, tôi có thể leo cả ngày, nhưng đói quá rồi, nghỉ vậy.

Nó tụt xuống đất, vỗ vai Thanh Châu nói:

– Bây giờ đại ca là người nhà rồi, chúng ta lập môn phái, gọi là phái Hầu công hay khỉ đột công đi

Thanh Châu thấy thái độ mọi người vui tươi, không hồng hách, ác ý.

Y sụp xuống đất lạy Triệu Vũ Anh:

– Tiểu nhân xin tâm phục, khẩu phục đầu hàng, mong đại tướng quân thấu nhận cho.

Triệu Anh Vũ đỡ y dậy nói:

– Ta được Thanh Châu là được thêm một sư điệt nữa, cháu cứ gọi ta là sư bá như Tây-vu lục hầu. Người Lĩnh Nam chúng ta vốn nhiều tình cảm, dù trong quân ngũ, cũng coi nhau như ruột thịt. Về việc

nước cháu vẫn suất lĩnh thủ quân cho ta.

Đinh Công Thắng bàn với Triệu Anh Vũ:

– Chúng ta đã chiếm được Nam-khê, thì nên tiến đánh Long-xương hay không? Theo Thanh Châu nói, hiện Công-tôn Khôi ở Long-xương, nếu chúng ta tiến quân, y sẽ điều động toàn bộ nhân mã Đông-nam đánh chúng ta.

Đinh Công Thắng là người cẩn thận, ông nói:

– Mục đích của đạo quân Đào Kỳ và mục đích của chúng ta là làm náo loạn phía nam Ích-châu, chia bớt lực lượng của giặc, cho hai đạo Kinh-châu và Hán-trung. Vậy chúng ta chỉ cần lọt vào đây là đủ, còn đánh thì quân ta bất quá, được một vạn người, không đủ chiếm bất cứ một thành nào khác nữa. Chúng ta hãy đợi liên lạc được với đạo Kinh-âu hoặc Độ Khẩu rồi sẽ tính.

Đinh Công Thắng đề nghị Triệu Anh Vũ đóng ở Nam-khê, còn ông đóng ở Giang-an làm thế ỷ dốc. Tây-vu lục hầu, dẫn Thần-hầu, lên núi Kim-sơn để bảo vệ mặt sau Giang-an.

Triệu Anh Vũ khẳng khái lên đường đến Nam-khê, tìm cách liên lạc với Đào Kỳ. Ông ủy lạo dân chúng địa phương, truyền bỏ tất cả những thứ thuế do Công-tôn Thuật đặt ra, ông đặt một tiệc lớn mời các tướng sĩ để mừng chiến thắng.

Tiệc tan, ông về dinh, chưa kịp ngủ thì có tiếng kêu thích khách. Ông vội đeo kiếm nhảy ra ngoài, thì thấy một người lùn, bịt mặt, đang tấn công Thanh Châu. Y chỉ đánh 2 hai chưởng, Thanh Châu phun máu miệng. Quân sĩ bao vây thích khách, chặt cứng như nêm. Ông nhảy nhót mấy cái tới nơi. Người lùn vung chưởng tấn công ông, ông nhận ra đối thủ, dùng một thứ chưởng dương cương, nội công chính đại quang minh. Ông thấy hơi quen, nhưng chưa nhận ra, ông vận hết

sức đánh lại một chưởng, ông cùng người lùn giao đấu dưới ánh đuốc. Bên cạnh người lùn còn một phụ nữ, cũng bịt mặt, chống kiếm đứng lờn trậ. Hai bên đấu trên trăm chiêu, ông nhận thấy muốn thắng đối phương thực khó. Những người có võ công như vậy, trên giang hồ rất hiếm, ông nhảy lui lại nói:

– Tôn giá là ai? Cui thân thủ vào hạng hiếm có trên giang hồ. Xin cho biết danh tánh được không?

Người lùn không nói gì, hú lên một tiếng, cùng người đàn bà nhảy lên nóc nhà định chạy. Nhưng khi y còn lơ lửng trên không, thì bị mấy người đứng trên nóc nhà bao vây, một người vung chưởng đánh người lùn, một người đánh người đàn bà. Tuy bị bất ngờ, cả hai vận sức đỡ. Bùng một tiếng, cả hai bật trở xuống đất. Bóng người trên mái nhà nhảy xuống, hai người tấn công hai thích khách, bằng những chiêu cực kỳ dũng mãnh. Bấy giờ, Triệu Anh Vũ mới nhận ra, đám mới tới gồm bốn người, một nam một nữ trẻ, đứng ngoài lờn trậ. Còn hai người đánh thích khách, thì người nữ rất đẹp, dáng điệu uy nghi, người nam tuổi khoảng 50.

Triệu Anh Vũ thấy bốn người võ công đều ngang với ông, ông phục tài hô lớn:

– Ngừng tay!

Bốn người nhảy lui lại. Ông nhận ra người nữ mới tới giúp ông là Trưng Trắc, còn ba người kia ông không nhận ra. Trưng Trắc chỉ mặt hai thích khách:

– Phong-châu song quái, sư đệ, sư muội, lâu nay vẫn mạnh khỏe chứ?

Hai người bịt mặt mới mở khăn ra. Trưng Trắc giới thiệu với Triệu Anh Vũ:

– Đây là Vũ Hỷ và Vũ Phương Anh, cả hai đều là người phái Tản Viên nhà tôi, nhưng việc làm của họ thì ác độc nhất Lĩnh Nam.

Nàng chỉ ba người cùng đi, rồi giới thiệu:

– Đây là Đinh-hầu ở Cửu-chân, một trong Cửu-chân song kiệt. Còn đây là Quách Lăng, đệ tử của Đinh-hầu, và đây là Đinh Bạch Nương, ái nữ của Đinh-hầu.

Triệu Anh Vũ từng nghe danh Phong Châu song quái, với Cửu-chân song kiệt, ông chấp tay nói:

– Hân hạnh.

Ông hỏi Vũ Hỷ:

– Chẳng hay Vũ tiên sinh và phu nhân, giá lâm thành Nam Khê này có điều gì dạy bảo?

Vũ Hỷ cười:

– Chẳng có gì cả!

Rồi y vung tay đánh ba chưởng, cùng vợ vọt lên mái nhà, chạy vào đêm tối mất hút. Trưng Trắc nói với Triệu Anh Vũ:

– Chúng tôi từ Lĩnh Nam đến đây trợ chiến với sư bá. Khi đến Giang-an thì gặp vợ chồng Song-quái, chúng tôi theo bèn gót, dò la động tĩnh.

Triệu Anh Vũ mời Đinh Đại, Trưng Trắc vào sảnh đường. Đinh Đại nói:

– Chúng tôi được tin Lê Đạo Sinh cùng Song Quái, Hoàng Đức, Đức Hiệp sang Trung nguyên, phải báo cho quý vị biết, không ngờ gặp chúng ở đây

Trưng Trắc hỏi tình hình trận chiến, Triệu Vũ Anh tường trình chi tiết. Ông muốn nhờ Trưng Trắc, Đinh Đại, liên lạc với Đào Kỳ dùm, Trưng Trắc nhận lời. Ông lấy hai thuyền buôn của dân rất lớn, cho thủy thủ

giả làm thường dân, đưa Trưng Trắc, Đinh Đại đi Mỹ-cơ. Giữa đường gặp một dân thuyền chở Song Quái và Công-tôn Khôi, hai bên thấy nhau là lẫn vào giao chiến. Trưng Trắc chỉ biết song quái, không biết Công-tôn Khôi, nên không đề phòng thủy quân Thục. Có ngờ đâu Công-tôn Khôi tuy đi dân thuyền, nhưng vẫn có chiến thuyền đi xa xa để hộ vệ.

Trưng Trắc thuật xong nàng hỏi Vương Nguyên:

– Vương đại hiệp, tôi bắt sư huynh Công-tôn Khôi cho đại hiệp. Vậy phải điều kiện nào, người mới tha tội cho sư huynh?

Vương Nguyên bị tan nhà nát cửa, vì sư huynh Công-tôn Khôi. Bây giờ thấy cha con y bị trói, quần áo ướt lạnh run lập cập, bao nhiêu kỷ niệm cũ những ngày còn ở Thiên-sơn theo học với sư phụ hiện ra.

Ông ngẫm nghĩ 1 lúc rồi nói

– Xin hãy cứ giam y lại, tôi suy nghĩ ít ngày đã.

Trưng Trắc sai một chiến thuyền, trở về Nam-khê báo tình hình mặt trận Độ-khẩu cho Đinh Công Thắng, Triệu Anh Vũ biết. Còn nàng cùng Trần Quốc, Vương Phúc trở lại Việt-tây.

Nam-hải nữ hiệp, Đào Kỳ nghe tin Trưng Trắc, Đinh Đại đến thì mừng lắm, ra đón vào thành. Trà nước yên vị xong, Đào Kỳ hỏi Đinh Đại:

– Thưa cậu, bố mẹ cháu, chú thím, mợ và các em vẫn mạnh khỏe chứ?

Đinh Đại móc túi đưa ra bức thư nói:

– Vì Lĩnh Nam có biến cố mới, Lê Đạo Sinh cứu Song Quái, dẫn đệ tử sang Trung Nguyên không biết có mưu đồ gì. Quân hùng yêu cầu tỷ phu với Trưng Trắc, là người chủ tọa cuộc họp ở Tây-hồ, lên đường sang Trung-nguyên quan sát tình hình, đưa ra đường lối hành

động. Ngặt vì tỳ phu bị cảm nặng, ủy cho ta đi. Đây tỳ phu viết cho cháu.

Đào Kỳ ngồi ngay ngắn, sửa y phục đằng hoàng, lấy khăn lau tay sạch sẽ, rồi mới dám bóc thư ra đọc:

Đào Hào, Chương Môn phái Cửu Chân, thư cho con út là Đào Kỳ. Mọi việc ở Lĩnh Nam vẫn tốt đẹp. Tô Định, Lê Đạo Sinh chưa có hành động gì khả dĩ đáng lo ngại. Ta cùng mẹ con với cậu đã hợp được 9 nhà ở đất Cửu Chân làm một. Thái-thú Tiết Bảo, đại sư ca Trần Dương Đức, đại ca Nghi Sơn đều đồng tâm nhất trí. Ba mà là một, một mà là ba. Phu nhân của cố trang chủ Thiên-bản Mai Tiến, cùng bốn con đang cai quản năm trang ấp. Ngặt một điều, các huyện lệnh và quan lại, người Hán vẫn còn vọng tưởng như hồi Nhâm Diên. Tuần trước các Lạc-hầu, Lạc-tướng, Động-chủ, Trang-chủ họp ở Ngọc-đường, bầu ta làm thống lĩnh vùng Cửu-chân, ta cử con làm phó, Trưng Trắc với ta là người đồng chủ tọa cuộc hội trên Tây-hồ, quyết định đường lối phục hồi Lĩnh Nam. Bây giờ hoàn cảnh đã đổi khác, sắp có sự thay đổi lớn lao.

Lời giáo huấn này con phải ghi nhớ trong lòng.

Đào Thế Kiệt cẩn bút.

Đào Kỳ đưa thư cho Hoàng Thiều Hoa nói:

– Bố em dặn sư tỳ ít điều, sư tỳ đọc đi.

Hoàng Thiều Hoa sửa lại quần áo, ngồi nghiêm chỉnh, cầm thư đọc.

Nàng đọc xong, hướng vào Trưng Trắc nói:

– Trưng sư tỳ! Trong thư sư phụ em dặn nhất nhất phải tuân theo lệnh sư tỳ, vậy sư tỳ có gì dạy, em và tiểu sư đệ sẵn sàng tuân theo như tuân theo sư phụ

Trưng Trắc ngồi nghiêm chỉnh, nói với Thiều Hoa:

– Kể về võ công, nhân số thì phái Tản-viên của ta gấp mười phái Cửu-chân. Song người phái Cửu-chân võ công không cao, người không nhiều, dù bao nhiêu người vẫn là một, vì vậy thế lực hùng hậu. Ta được Đào-hầu ủy nhiệm việc lớn, phải cố gắng làm. Nội trong mấy ngày nữa, ta sẽ nói phải làm những gì cho sư muội với tiểu đệ biết.

Giao Long Nữ ngắt lời:

– Trưng sư tỷ! Em muốn thừa một điều.

Trưng Trắc gật đầu:

– Sư muội cứ nói! Sư muội là Đô-đốc thủy quân, lời của sư muội chắc cũng không tầm thường.

Giao Long Nữ tiếp:

– Bàn về tuổi, thì Đào đại ca đã hai mươi ba, bàn về địa vị thì là Chinh viễn đại tướng quân, cầm 30 vạn nhân mã trong tay. Bàn về võ công, còn muốn hơn Khất đại-phu. Bàn về cơ thể, thì to lớn hơn Phù Đồng Thiên Vương đánh giặc Ân. Thế mà sư tỷ cứ gọi là tiểu sư đệ, nghe không thuận tí nào cả.

Trưng Trắc gật đầu:

– Đa tạ sư muội nhắc nhở. Ta biết lỗi, vì quen miệng.

Trưng Trắc móc trong túi ra một bức thư, nàng vẫy Đào Hiền Hiệu:

– Có một người con gái sắc đẹp như người trong tranh, gửi thư cho sư đệ. Nếu sư đệ đoán đúng thì trao thư cho.

Đào Hiền Hiệu đỏ mặt, chàng sẽ đáp:

– Chắc là Đinh Hồng Thanh.

Trưng Trắc lắc đầu:

– Sai rồi sư đệ ơi, ta thông cảm với đệ, người với Hồng Thanh là chỗ sư huynh sư đệ đồng môn, là bạn thanh mai trúc nhũ, vì sự nghiệp

Lĩnh Nam phải xa nhau cũng tội. Vì vậy lúc nào người cũng nghĩ đến Hồng Thanh. Song người gửi thư cho Đào sư đệ là Đào Phương Dung.

Đào Hiển Hiệu, bển lên cầm lấy bao thư xé ra, bên trong có đến ba bức thư khác nhau. Chàng lui lại một góc, lần lượt mở ra đọc, đọc xong chàng gấp lại bỏ vào túi.

Giao Long Nữ hỏi:

– Đào đại ca, có tin gì lạ không?

Đào Hiển Hiệu đáp:

– Cũng bình thường thôi.

Giao Long Nữ cười:

– Trong bao có ba bức thư, một bức của bá phụ, một bức của chị Đào Phương Dung, một bức của chị Hồng Thanh.

Hiển Hiệu hỏi:

– Sư muội có mắt thần hay sao mà biết rõ như thế?

Giao Long Nữ nheo mắt làm xấu:

– Có gì mà đoán không ra, bức thư thứ nhất của chị Đào Phương Dung, viết cho đại ca. Trong thư anh em với nhau, chắc có lời đùa vui, vì đại ca vừa đọc vừa cười tùm tùm. Bức thư thứ nhì của chị Hồng Thanh, vì nét mặt đại ca, khi thì hiện ra bển lên, khi thì hiện ra vẻ tươi hồng, nhu mì, khi thì hiện ra vẻ ngơ ngác, nhớ nhung. Trên đời này làm gì có người thứ nhì, viết thư khiến cho đại ca, hiện ra nhiều vẻ đặc biệt như vậy, ngoại trừ chị Hồng Thanh? Còn bức thư thứ ba là của lão bá, cho nên đại ca mở ra, không dám đọc ngay. Đại ca ngừng lại sửa y phục nghiêm chỉnh, đứng thẳng người rồi cung kính kính đọc. Đúng không? Đại ca chịu chưa?

Đào Hiển Hiệu cười:

– Sự muội lợi hại thực, liếc mắt một cái mà biết được hết sự thực. Đào Kỳ tổ chức buổi họp, xem phải làm những gì. Vương Phúc nói:

– Bây giờ chúng ta cử các tướng đi an dân tại những vùng mới chiếm được. Tổ chức lại hệ thống cai trị cho có bộ mặt mới. Tôi đề nghị cử một tướng Lĩnh Nam được một hàng tướng Thục dẫn đường, đi đến các vùng chung quanh an dân, vỗ về họ. Nhất thiết các Huyện lệnh, Huyện úy đều giữ nguyên, để họ an lòng. Về lương bổng của nhà Hán cao hơn nhà Thục, vì vậy cũng nhắc các nơi trả lương cho tướng sĩ theo thể chế nhà Hán. Những người trước nay vì trung thành với Hán mà bị Công-tôn Thuật giết, phải truy tìm con cháu, ban tiền tử tuất, tìm xác chôn cất và truy phong cho họ lên hai cấp so với cấp lúc bị giết. Những tên Huyện lệnh, Huyện úy ác đức, phải giết cho dân chúng hả lòng. Đất đai của chúng cùng tài sản thì sung công hoặc ban cho những gia đình tuấn quốc. Thuế khóa của Thục thì nhẹ hơn Hán, xin giữ nguyên chế độ thuế khóa, đừng thu theo Hán... công việc này cần những người uy tín, có toàn quyền. Xin đại ca định liệu. Tôi thì xin đại ca cho đi liên lạc với Ngô Hán, và cầm đầu một đội Tể-tác nhập Thành-đô, bắt Công-tôn Thuật. Vì Thuật là người khôn ngoan vô cùng, lúc đại quân tiến vào, y có thể trốn mất, không biết đâu mà tìm.

Đào Kỳ nói :

– Vương đệ ! Tôi biết Vương đệ nóng lòng về Thành-đô giết Công-tôn Thuật báo thù, và cũng để tìm cách cứu nhũ mẫu ra khỏi cung. Vì hiện đệ sợ quân Hán đến, trong loạn quân, nhũ mẫu khó bảo toàn phải không ?

Wương Phúc gật đầu.

Đào Kỳ nói tiếp :

– Chúng ta có nhiều vấn đề phải làm ngay. Thứ nhất đi các nơi an dân. Việc này cần có người minh mẫn, đạo cao đức trọng, vậy thì không có ai bằng đại sư bá Nam-hải. Xin đại sư bá cùng với Vương nhị lang, an dân từ Độ-khẩu tới Việt-tây. Còn từ Việt-tây đến Cửu-long, Nhã-giang xin Hoàng sư tử đi với Vương tam lang. Còn từ đây đến Giang-an, sư bá Triệu Anh Vũ sẽ đi cùng với Vương sư bá và Sa Giang. Thứ nhì là liên lạc với hai đạo quân kia. Từ đây đi Kinh-châu bằng đường thủy dễ dàng nhất. Chúng ta bắt Công-tôn Khôi, chiếm được Giang-an thì đạo Kinh-châu chỉ việc thẳng đường tới Thành-đô. Nhưng đường Kinh-châu vào Thành Đô phải qua ngã Trường Giang. Vậy tôi nhờ chính Vương hiền đệ dẫn Trần sư muội, Giao Chi sư tử và năm sư huynh Nhân, Nghiã, Lễ, Trí, Tín đem theo các sư huynh, đệ trong đội Giao Long binh giúp sư tử Trưng Nhị tiến quân mau hơn. Vương Phúc hỏi :

– Bọn tiểu đệ tám người đi Kinh-châu, thì đại ca... không còn người trợ giúp. Có nguy hiểm lắm không ?

Đào Kỳ thấy nhiều lần Vương Phúc luôn lo lắng cho mình, dự liệu việc đều tử mỹ, cẩn thận, chàng cảm động nói :

– Hiền đệ đừng lo! Ta nói cho hiền đệ biết ta có thêm bốn vị khách mới tới, các vị cũng có thể là tướng giúp ta, việc đánh Thành-đô ta nắm trong tay. Còn việc bắt Công-tôn Thuật ta không có mưu kế. Binh pháp nói rằng biết mình biết người trăm đánh trăm thắng. Ta tự biết ta võ công cao, dùng binh tạm được còn mưu kế tuyệt vời thì phải nhờ đến sư tử Trưng Nhị, Vĩnh Hoa. Biết Công Tôn Thuật là hiền đệ, biết mình là Vĩnh Hoa. Vị sư tử ấy muốn bắt y, chẳng khác gì chúng ta móc tay vào túi lấy món đồ. Vậy sau khi hiền đệ giúp Trưng Nhị đánh đến Long-xương, Đồng-nam, thì xin phép sang đạo Hán-

trung cùng Phùng sư tử thiết kế bắt Công-tôn Thuật.

Trưng Trắc phát tay hỏi :

– Khoan ! Xin quý vị khoan lên đường đã !

Nàng hỏi Đào Kỳ :

– Đào sư đệ ! Chúng ta sẽ còn phải tiến quân vào sâu đất địch nhiều ! Sư đệ hứa rằng những binh sĩ đầu hàng, ai muốn ở lại thì cho ở lại, điều đó đã thực hiện rồi. Còn những ai muốn về quê làm ăn thì cho họ về. Điều này chưa thực hiện. Hiện có khoảng hơn vạn binh lính Thục bị bắt, hiện đệ nên cho họ về quê làm ăn, để họ được gần gia đình.

Đào Kỳ chấp tay hướng Trưng Trắc hành lễ :

– Người ta nói Tản-viên song phượng thì Trưng Trắc nhân từ, Trưng Nhị mưu trí tuyệt vời quả đúng. Đa tạ sư tử dạy dỗ.

Chàng ra lệnh chu cấp lương tiền, quần áo cho những tù binh Thục, đưa về quê quán làm ăn. Chàng còn cấp cho mỗi người một giấy, chỉ thị cho Huyện lệnh, Huyện úy không được truy cứu tội lỗi cũ của họ. Hơn vạn binh Thục mừng đến chảy nước mắt, lên đường về quê, lòng hân hoan biết ơn Đào Kỳ.

Trần Quốc hỏi :

– Trước khi đánh Việt-tây, đại ca hứa với Thái-thú Mỹ-cơ Trần Nhiên rằng nếu y thực tâm đầu hàng, sẽ cho giữ chức Thái-thú như cũ.

Còn như y giúp đại ca lấy được Việt-tây, đại ca sẽ cho y làm Thú-sử Việt-tây. Nhưng y trá hàng, còn bày mưu làm kẻ không thành cho Phan Hào, khiến chúng thiệt hơn vạn binh, dù chúng ta thắng trận. Bây giờ đại ca xử trí với y như thế nào ?

Đình Đại là sư thúc, lại là cậu Đào Kỳ, ông biết cháu mình nhiều tình cảm, khó có thể giết người, nên ông xen vào :

– Cháu Kỳ, lòng nhân không thể lúc nào cũng áp dụng được, cháu phải chém đầu y làm hiệu lệnh mới hả lòng quân.

Vương Nguyên đứng dậy chấp tay xá Đinh Đại :

– Đinh-hầu, tôi nghĩ chúng ta không nên giết y làm gì. Cái thứ tòi tệ đến độ dâng vợ cho giặc kiếm chút công danh, giết chi cho bẩn gương. Tôi xin hiến một kế, mượn tay Công-tôn Thuật giết y. Bây giờ Đào nguyên soái cứ giả vờ không truy cứu tội, thả lỏng y trong thành. Khi đi thăm dân, mang y đi theo. Ít lâu sau tất y trốn về Thành-đô. Công-tôn Thuật là đứa đa nghi, sẽ giết anh em y.

Đào Kỳ cảm tạ Vương Nguyên, nghĩ trong lòng :

– Ông này, văn thì đỗ Hiếu-liêm, làm quan nhà Hán, đàn giỏi, tiêu hay, võ công không thua ta mà mưu trí sâu xa không kém gì Vĩnh Hoa. Chỉ tiếc rằng ông đào hoa quá, có nhiều vợ đẹp mà thành ra tan nhà nát cửa. Cũng may ông ta có ba con trai, một gái đều thông minh, văn võ song toàn.

Cha con Vương Nguyên gặp Nam-hải nữ hiệp, như người quen nhau từ lúc nào. Họ luôn luôn bên cạnh nhau, bàn âm nhạc, hoà nhạc với nhau. Trưng Trắc thấy vậy nói :

– Đào sư đệ, người hãy nhờ Nam-hải sư bá cùng với Vương tiên sinh, Sa Giang tổ chức những cuộc trình diễn âm nhạc cho tướng sĩ nghe, để họ giải trí, được chăng?

Sa Giang vui vẻ đáp:

– Sư tỷ dạy đúng đấy, em nghĩ nên làm như thế. Cứ mỗi ngày chúng ta trình diễn cho một Lữ coi. Có điều phải dùng những điệu nhạc dân gian hùng tráng, để quân sĩ không nhớ nhà.

Hôm ấy ngày 15 tháng Chạp, Đào Kỳ ngồi trong trường bàn việc tiến quân vào Thành-đô, thì quân canh báo:

– Có sứ giả của Lĩnh-nam vương tới.

Đào Kỳ vội vàng tiếp, sứ giả là một viên võ quan, đi cùng với Quỳnh Hoa. Quỳnh Hoa thấy Đào Kỳ, chạy lại nắm tay chàng:

– Đào đại ca! Đại ca mạnh khỏe chứ? Đại ca giỏi quá, đánh đến đây rồi à?

Mỗi lần Đào Kỳ gặp cô em gái này, lòng chàng lại rộn lên niềm vui ấm áp. Chàng nắm tay Quỳnh Hoa:

– Mạnh khỏe thì vẫn mạnh khỏe, nhưng không có ổi có mận mà ăn, nhất là không có hoa Quỳnh, hoa Quế mà ngắm.

Quỳnh Hoa móc trong bọc ra một phong thư đưa cho Đào Kỳ:

– Đây là thư của Nghiêm đại ca.

Đào Kỳ móc ra đọc, được biết Nghiêm Sơn đã cho một đạo quân nữa từ Tử-dương tiến chiếm Vạn-nguyên, Thành-khẩu, Thông-giang, Ba-trung, nối liền hai đạo Kinh-châu với Hán-trung. Nghiêm Sơn muốn chàng tiến đánh Hán-nguyên, Đông-sơn, Mi-sơn và Thành-đô. Đợi Đào Kỳ đọc thơ Nghiêm Sơn xong, Quỳnh Hoa móc trong túi ra một cái hộp rất đẹp để lên bàn:

– Còn hộp này, đồ đại ca biết trong đựng gì?

Đào Kỳ ngắm nghía, suy nghĩ, song chàng đoán không ra, lắc đầu:

– Sư muội, anh đoán không ra.

Quỳnh Hoa mở lớp lụa bọc ngoài, bên trong là cái hộp sơn son thiếp vàng, trên vẽ một cây đào đầy trái. Tim chàng đập mạnh, vì nhận ra là nét vẽ của Phương Dung. Chàng cầm lấy trịnh trọng mở nắp hộp, bất giác ngẩn người ra, đổ mắt lên. Vì bên trong có chiếc khăn quàng cổ của Phương Dung màu xanh lơ. Chiếc khăn này nàng choàng trong ngày cưới ở đảo. Cạnh chiếc khăn là một cái áo gối thêu rất công phu: Đóa hoa đào bên cạnh hai con chim uyên ương.

Trong còn có bức thư, chàng không kiên nhẫn chờ đợi, mở ra đọc liền. Thì không phải thư mà là một tập nhật ký, Phương Dung ghi từng ngày một, những nỗi niềm nhớ nhung của nàng. Thấy chung quanh đông người, không tiện đọc, chàng cất đi.

Quỳnh Hoa đưa cho Hoàng Thiều Hoa một hộp lớn hơn. Thiều Hoa mở lớp lụa bên ngoài ra, bên trong là một hộp gấm. Nàng mở hộp, trong có nhiều thứ. Vật đầu tiên đập vào mắt là bông cúc bằng vàng, chạm trổ tinh vi. Cành và lá bằng ngọc bích xanh lóng lánh.

Thiều Hoa ngắm nghía một lúc rồi đeo vào tóc.

Vương Nguyên là người lãng mạn, thích âm nhạc, ông trọng phụ nữ có sắc đẹp. Từ hôm gặp Hoàng Thiều Hoa, sắc đẹp ôn nhu, văn nhã, như có một cái gì bí hiểm thu hút người nhìn. Lòng ông lại hồi tưởng đến hai người vợ quốc sắc thiên hương, đến nỗi Công-tôn Khôi, sư huynh của ông hại ông để chiếm. Dem so sánh vợ với Hoàng Thiều Hoa, thì sắc đẹp của vợ ví như hồng hoa Lan hoa Huệ. Thanh tao có thanh tao, ông tìm ra một nét mà chỉ Thiều-Hoa mới có, là phong tư rạng rỡ, hồng hào tươi mát của người tập võ.

Ông là người trọng sắc đẹp, thấy sắc đẹp như thấy bông hoa tươi thắm. Ngắm nhìn chỉ để ngắm nhìn, lưng dạ vẫn giữ đạo chính nhân quân tử. Ông nổi tiếng là tiêu thần, vì vậy ông cầm ống tiêu thổi một bài ca tụng sắc đẹp của Thiều Hoa. Tiếng tiêu nhu hòa, như mây trôi phiêu lãng, róc rách như suối chảy, có khi thoang thoảng như tiên nga nhảy múa trên đồi đầy hoa.

Khúc tiêu dứt, mọi người đều ngơ ngẩn xuất thần, như mơ màng ở thế giới thần tiên.

Thời bấy giờ, luân lý Khổng, Mạnh rất khát khe. Việc Vương Nguyên vừa thổi tiêu vừa ngắm nhìn Thiều Hoa là điều vô lễ không tha thứ

được. Song Thiều Hoa được giáo huấn cách nhận xét, cách biết người. Gặp Vương Nguyên, nàng xếp ông vào loại dị nhân, võ công cực cao, có tài vương bá như Nghiêm Sơn, con mắt của ông chiếu ra nét đa tình hiếm thấy. Người đa tình thường là người đa tài, không phải kẻ tham dâm hiếu sắc.

Hoàng Thiều Hoa biết ông sáng tác bản tiêu, ca tụng sắc đẹp của mình. Nàng đứng lên:

– Đa tạ tiên sinh quá khen tặng.

Nàng mở lớp giấy ở đáy hộp lên thấy bốn bộ quần áo lụa bốn màu: Xanh lá cây, vàng cánh kiến, hồng tươi và trắng. Trên mỗi bộ quần áo đều rất công phu. Nàng lật xuống dưới còn bốn cái khăn, bốn cái dây lưng và một bức thư.

Quỳnh Hoa xòe tay:

– Lĩnh-nam vương gửi quà cho Vương-phi, rồi Chinh-tây quân sư gửi quà cho phu quân, thế mà chả ai thưởng cho con bé mang thư cái gì cả.

Thiều Hoa tát yêu vào má Quỳnh Hoa, rồi lấy trong bọc ra một chuỗi ngọc trai dài, quấn vào cổ Quỳnh Hoa đến ba vòng mới hết, nói:

– Không cần sư muội mang quà cho ta, ta cũng thưởng cho sư muội.

Nam-hải nữ hiệp nghĩ thầm:

– Đúng ra với tuổi của Thiều Hoa, Phương Dung lúc nào cũng bên cạnh chồng, sớm tối có nhau. Vì quốc sự, họ phải xa nhau, thực cũng tội.

Đào Kỳ hỏi thăm Quỳnh Hoa về trận đánh Hán-trung. Chàng biết đây là mặt trận lớn nhất, người điều khiển mặt trận này là con trưởng Công-tôn Thuật, với 20 vạn quân, mấy ngàn dũng tướng. Mưu lược tuyệt vời như Ngô Hán, võ công cao cường như Phùng Dị, Lai Háp

trợ giúp còn bị thua mấy trận nghiêng ngả. Chàng biết Ngô Hán có "trí" như Phương Dung, Trưng Nhị, có tài dùng người như Vĩnh Hoa và có tài xung phong hãm trận như Nghiêm Sơn với chàng. Phùng Di võ công tuy cao nhưng so với bên Thục thì thua xa, vì vậy Nghiêm Sơn mới tăng viện thêm Khất đại phu, Cao Cảnh Minh theo giúp.

Quỳnh Hoa đáp:

– Đạo quân Hán-trung không gặp may mắn như đạo Kinh-châu, Lĩnh-nam. Trước sau hai bên đánh trăm trận. Ông ngoại em bị thương. Sư bá Cao Cảnh Minh súyt mất mạng, con trai út Ngô Hán tử thương. Nghiêm đại ca, sư tỷ Phương Dung phải thân tới điều động quân mã. Trận đánh nào cũng thần sầu quỷ khóc. Bên Thục tướng sĩ một lòng, mỗi người là một dũng sĩ. Họ đã quyết chiến, dù chết cũng không lùi. Mãi tới hai ngày trước, mới chiếm được Võ-đô, Nam-bình, Dương-bình quan, Kiếm-các, Giang-du. Công-tôn Thuật rất khôn, y đoán được ý định của ta đánh Độ-khẩu với mục đích làm náo loạn Thành-đô. Còn mặt Kinh-châu quá xa, thủy quân Thục rất mạnh, khó vào được. Y dồn cầm chân quân Thục ở mặt Giang-du, cho đạo Kinh-châu và Lĩnh-nam tiến vào Thành-đô trước.

Hoàng Thiều Hoa hỏi:

– Nghiêm đại ca hiện đóng ở đâu?

Quỳnh Hoa cười:

– Lĩnh-nam vương phi hỏi Lĩnh-nam vương chinh tiểu nơi đâu hay sư tỷ Thiều Hoa hỏi Nghiêm đại ca?

Thiều Hoa vỗ lưng Quỳnh Hoa:

– Chị hỏi nghiêm đại ca.

Quỳnh Hoa không trả lời, nàng cất tiếng ngâm Sa-mặc:

Nhớ ai ra ngăn vào ngõ,

Nhớ ai, ai nhớ, bây giờ nhớ ai?

Nhớ ai dạ những bồi hồi,

Như đứng đồng lửa, như ngồi đồng rơm.

Ngâm xong nàng mới nói:

– Sư tử xưa nay là người thông minh, linh mẫn bậc nhất Lĩnh Nam, mà sao hôm nay lại lẩn thẩn quá. Lúc đến đây em nói, em từ Kiếm-các tới. Thế thì Nghiêm đại-ca phải ở Kiếm-các mới gửi quà cho sư tử được chứ.

Hoàng Thiều Hoa đỏ mặt lên, nàng nói lảng:

– Bao giờ sư muội trở về Kiếm-các?

Quỳnh Hoa không dám đùa nữa:

– Em phải trở về ngay, để săn sóc ông ngoại em.

Q2 - Động Đình Hồ Ngoại Sử

Hồi 7

**Màn mưa tường tuyết xông pha
Nghĩ thôi lạnh lẽo kẻ ra cõi ngoài**

(Chinh phụ ngâm khúc)

Đoạn này thuật cuộc chiến của đạo binh Ngô Hán, mà Phùng Vĩnh Hoa làm quân sư.

Sau khi rời bản doanh của Nghiêm Sơn, Ngô Hán cùng các anh hùng Lĩnh Nam lên đường trở về Hán-trung. Mấy năm qua y lĩnh chức Xa kị đại tướng quân, thống lĩnh binh mã Hán-trung, Tây-lương, Trường-an cùng với Đại tư mã Đặng Vũ đánh Thục. Y gặp phải tướng cầm

quân Thục là Thái tử Công-tôn Tư, văn võ kiêm toàn. Cảnh Tư có nhiều cao thủ phái Thiên-sơn. Tướng sĩ hết lòng cố thủ trong thành Dương-bình quan hiểm trở, y bị thất bại mấy trận.

Lần hội quân với Nghiêm Sơn, với con mắt nhận xét của y, Thục tất bị chiếm trong vòng một hai tháng là cùng. Quân sư Phương Dung, Trưng Nhị, Vĩnh Hoa hứa giúp y vào Thành-đô trước, thì cái mộng làm chúa Ích-châu trở thành sự thật.

Y từng ở dưới trướng Nghiêm Sơn mấy năm. Y biết Nghiêm Sơn có tài vương bá, khéo thu phục lòng người. Chả vậy mà đám anh hùng Lĩnh Nam cảm nghĩa Nghiêm Sơn, theo giúp hết lòng. Phùng Vĩnh Hoa, y chưa biết tài năng cho lắm, còn Khất đại phu, Cao Cảnh Minh, y biết đó là những cao thủ bậc nhất thiên hạ. Vĩnh Hoa mang theo đội Thần-báo, Thần-hổ, mỗi đội 300 con, chuyên chở trên hơn 600 cỗ xe. Nếu hai bên đang giao tranh, mà xua đội Thần-báo, Thần-hổ vào tấn công địch, phần thắng dễ dàng như không. Y là người đọc sách, đã được đọc tài liệu nói về Nỏ-thần Âu Lạc đặt trên xe, bắn một lúc hàng ngàn mũi tên, tầm xa gấp đôi tên thường. Dọc đường, y còn nhận thấy đám anh hùng Lĩnh Nam tính tình giản dị. Họ đối xử với nhau như anh em trong nhà. Y cũng xin Khất đại-phu cho phép gọi ông là Thái sư-thúc như Phùng Vĩnh Hoa.

Phải mất đến hơn mười ngày mới về tới Hán-trung. Lập tức y cho mời hết các quan văn võ, giới thiệu anh hùng Lĩnh Nam cùng mưu sự.

Từ ngoài vào bản doanh phải qua nhiều trại quân. Giáp sĩ đi đứng uy nghiêm hùng tráng, binh sĩ kỷ luật. Trần-gia tam nương là đệ tử của Thiên-thủ Viên-hầu Lại Thế Cường, từng thao luyện tráng đinh, hùng cứ một vùng chống Tô Định. Ba nàng thấy quân phong, quân khí Ngô

Hán, nói nhỏ vào tai Phùng Vĩnh Hoa:

– Trưng sư tử dự tính giúp Ngô Hán chiếm Ích-châu, để sau này không còn sợ y cầm quân đánh nhau với Lĩnh Nam cũng phải. Xem quân khí thế này, y chỉ thua có Nghiêm đại ca mà thôi.

Hồng Nương cất tiếng khen:

– Ngô đại tướng quân, tôi thấy các đạo quân Lĩnh Nam, Kinh-châu, Hán-trung. So sánh chung, quân khí đạo Lĩnh Nam hơn hết. So về quân phong thì đạo Hán-trung là đệ nhất. Hèn gì trên đường từ Lĩnh Nam sang đây, Lĩnh-nam vương không tiếc lời ca ngợi tướng quân. Ngô Hán là một loại anh hùng, y nói:

– Đa tạ cô nương khen ngợi. Trước tôi chỉ là một tên nhà quê, cấp gươm theo hầu Lĩnh-nam vương, được Vương gia chỉ dạy cho rất nhiều.

Ngô Hán truyền đánh trống, tụ hội tướng sĩ nghe lệnh. Các tướng tề tựu đông đủ. Ngô Hán chỉ từng người một giới thiệu:

– Đây là Vũ-oai đại tướng quân Lưu Thương.

Cao Cảnh Minh buột miệng:

– Tại hạ ở Lĩnh Nam đã từng nghe danh. Mới đây được Lĩnh-nam vương nhắc nhở: Lưu tướng quân tiến lược, tiến thuật đệ nhất Trung-nguyên.

Lưu Thương nghe trong đạo Lĩnh Nam có Thần-nỏ Âu Lạc, đều là đệ tử, cháu của Cao Cảnh Minh. Cao Cảnh Minh là đệ nhất cao thủ tiến thuật đời nay. Do đó, tuy đặc chí, nhưng y khiêm nhượng nói:

– Không dám, tiểu tướng hy vọng được Trường-yên đại hiệp chỉ dạy thêm.

Ngô Hán tiếp:

– Đây là Chinh-tây đại tướng quân Phùng Dị.

Phùng Vĩnh Hoa kêu lên:

– Lĩnh-nam vương thường nhắc nhở: đến võ lâm trung nguyên mà không được gặp Sầm-Phùng-Mã thì coi như chưa biết gì về võ công. Không biết các vị Sầm Bành, Mã Vũ có ở đây không?

Phùng Dị đáp:

– Hai vị đó ở đạo Kinh-châu.

Phùng Vĩnh Hoa nhìn các tướng Hán, nàng đọc được trong con mắt họ những vẻ nghi ngờ về khả năng của nàng. Nàng lờ đi, tự nhủ:

– Những người này, một đời đọc binh thư, ngồi trên mình ngựa, mạng sống của họ nay còn mai mất, họ thấy mình còn trẻ, nghi ngờ là phải. Chưa chắc mình đã bằng họ. Sự phụ mình thường bảo: Ngoài bầu trời này có bầu trời khác. Trung Nguyên đất rộng người nhiều, là nơi phát tích văn minh lâu đời, chính những sách mình đọc đều của người Hán. Mình chẳng nên coi thường thiên hạ.

Tham quan Vương Hữu Bằng trình bày:

– Nguyên soái đi mấy ngày, chúng tôi tiếp được lệnh chỉ của Lĩnh-nam vương Tả tướng quân, bắt các Thái-thú Lũng-thượng, Đông-xuyên, Trường-an đem tinh binh bổ sung. Chúng ta hiện có đủ tinh binh. Còn thêm mấy vạn mới đến đóng ở Nam Trịnh, chờ lệnh Nguyên-soái. Lương thảo gia nạp đủ, thừa nuôi quân trong ba năm. Lừa ngựa khí giới hùng tráng, cho nên tinh thần các tướng sĩ rất hứng khởi. Chờ Nguyên-soái về là tiến quân.

Ngô Hán gật đầu:

– Lĩnh-nam vương gia dùng ba quân sư đều là nữ, mỗi đạo một người. Các nữ quân sư có võ công cao. Ba nữ quân sư đã thiết kế bổ xung binh sĩ bằng cách chọn lấy những người khỏe mạnh, kinh nghiệm chiến đấu gửi cho mặt trận, chứ không lấy tân binh. Các địa

phương phải tuyển tân binh bổ xung chỗ thiếu hụt.

Các tướng sĩ nhìn Vĩnh Hoa với con mắt thán phục đôi chút. Vĩnh Hoa hỏi:

– Muốn thắng giặc phải biết mình trước, xin Tham-quân cho tôi biết chi tiết về quân số, đồn trú hai bên.

Vương Hữu Bằng đem ra tám bản đồ lớn chỉ lên:

– Quân Hán có 25 vạn bộ, 5 vạn kỵ, 3 vạn thủy binh, đây là lực lượng cơ động đánh giặc. Bên giặc có 15 vạn bộ, 5 vạn kỵ, 5 vạn thủy tất cả đều cơ động. Về ý đồ của giặc thì chỉ muốn giữ lấy Ích-châu. Biệt lập như một nước, đợi thời kéo ra đánh Trung-nguyên. Như trước đây đức Cao Tổ nhà Hán đã dùng để đánh Sở Bá Vương Hạng Võ. Nhờ vậy mà chúng ta chiếm được ưu thế. Trong các thành Võ-đô, Hồng-nguyên, Tùng-kê, Bình-võ, Nam-bình, Bà-trung, Thông-giang mỗi thành có hơn hai vạn, vừa kỵ, vừa bộ, vừa thủy. Tổng cộng 20 vạn nữa, lực lượng cơ động đóng Dương-bình-quan và Kiếm-các. Tính chung thì lực lượng cơ động của ta là 33 vạn, rất tinh nhuệ, đa số thuộc đất Thục, một số thuộc các bộ lạc ở phía Tây đưa về.

Vĩnh Hoa hỏi tiếp:

– Còn các tướng của giặc như thế nào?

– Tổng chỉ huy toàn miền Bắc Ích-châu, là con trưởng Công-tôn Thuật, tức Thái-tử Công-tôn Tư, năm nay 30 tuổi. Y học kiêm Bách-gia, Chu Tử, Lục-thao, Tam-lược, tính tình lại ôn hòa, biết trọng hiền tài, thương sĩ tốt, đối với dân chúng coi như con đẻ. Y được Công-tôn Thuật tin yêu, định nhường ngôi vua cho. Về võ công y đứng vào bậc nhì Ích-châu, chỉ thua có sư phụ, sư thúc mà thôi.

Vĩnh Hoa nhìn Ngô Hán:

– Khi đi đường đàm luận với Ngô tướng quân, tôi thấy Ngô tướng

quân lược thao gồm tài, mà bị thua mấy trận, đã đoán giặc có nhiều ưu thế đặc biệt. Xin Tham-quân tiếp cho.

– Quân sư bên giặc là Tào Mạnh, tước Trung-lang tướng, thầy dạy Văn cho Công-tôn Tư. Thục còn có 8 tướng nữa, hầu hết văn võ kiêm toàn. Đứng đầu là Lũng-tây vương Triệu Khuôn, sư phụ Công-tôn Tư, sau đó là Phiêu-kị đại tướng quân Nhiệm Mãng, tước phong Vũ-dương hầu. Dưới quyền Công-tôn Tư, còn 7 người sư huynh, sư đệ của y, đều võ công kinh thế.

Phùng Vĩnh Hoa hỏi kỹ về địa thế rồi nói:

– Trước đây chúng ta đã đánh những trận nào?

Ngô Hán chỉ lên bản đồ:

– Lần đầu tiên chúng tôi tiến đánh Nam-bình, Võ-đô và Dương-bình-quan, hạ được Nam-bình, thì giặc tiến công chiếm mất Tử-dương, chúng cũng lấy lại Nam-bình, trận này coi như hòa. Lần thứ nhì chúng tôi dẫn quân đánh Dương-bình quan, thắng giặc ba trận, đến trận thứ tư bị bại vì Thiên Sơn thất hùng bất thần xuất trận, các tướng Hán không ai địch lại, chúng tôi bị thua. Trận cuối cùng chúng tôi đánh Võ-đô, giặc xuất ra ở Dương-bình quan, đánh cắt đường tiếp tế, chúng tôi lui về Hán-trung. Trận này tôi bị bại nặng, Kiến-võ hoàng-đế thân chinh ra tra xét, thấy giặc quá mạnh mới ủy Lĩnh-nam vương, Tả tướng-quân từ Lĩnh Nam về chinh tiễu. Chính ngài phán rằng, đất Lĩnh Nam nhiều đại tôn sư võ học, có thể giúp Hán thành công.

Các tướng sĩ ngồi nhìn Vĩnh Hoa, xem nàng giải quyết ra sao, Vĩnh Hoa thản nhiên nói:

– Tham-quân vừa nêu ra 5 ưu điểm của giặc, Lĩnh-nam vương Tả-tướng, với chúng tôi đã biết những điều đó, dự trù cách phá rồi. Lợi

thế thứ nhất của giặc là đông hơn ta. Nay đã bị mất, vì ta thêm đạo Kinh-châu cả thủy, bộ, kỵ lên tới 30 vạn. Cộng chung ta có số quân cơ động, đông gấp đôi giặc. Lợi thế thứ nhì là địa thế giặc cũng mất, vì ta chia ra 3 mặt tiến đánh. Bây giờ lợi thế thứ nhì của giặc hóa ra lợi thế cho ta. Lợi thế thứ ba của giặc là tướng sĩ đồng lòng, nay ta có Lĩnh-nam vương Tả-tướng ở trên, thống lĩnh ba đạo, lợi thế thứ ba ta cũng có, coi như ngang với giặc. Lợi thế thứ tư của giặc là được lòng dân, thì Lĩnh-nam vương ra truyền hịch cho dân chúng biết, làm cho lòng quân, tướng giặc xôn xao, thì thế này của giặc cũng bị tê liệt. Lợi thế thứ năm là tướng giặc võ công cao hơn ta, nay ta hơn giặc gấp bội. Đất Lĩnh Nam về võ công, anh hùng hào kiệt nhiều không biết bao nhiêu mà kể. Theo Lĩnh-nam vương, có gần trăm đại cao thủ, ta không sợ giặc nữa.

Ngừng một lát Vĩnh Hoa tiếp:

– Đạo quân Kinh-châu có kế hoạch sẵn, chỉ trong ba ngày phải đánh Công-tôn Thiệu một trận, để y mất nhuệ khí về dùng binh giỏi. Đánh bại Công-tôn Thiệu, Vũ Chu cho Thục mất uy thế võ công. Sau đó chiếm Xuyên-hầu, kế hoạch phải thực hiện trong 10 ngày, giờ này quân Hán đã vào Xuyên Khẩu, đang đánh thành Bạch Đế.

Các tướng sĩ nhìn nhau, họ bắt đầu nhìn Vĩnh Hoa bằng con mắt khâm phục, Vĩnh Hòa tiếp:

– Giặc tin tưởng vào dãy núi Kim-sơn cao 2000 trượng, tuyết phủ quanh năm, không đề phòng mặt Giang-an, tin tưởng địa thế Độ-khẩu, họ không có nhiều quân ở Độ-khẩu, Đức-xương. Nhưng Công-tôn Thuật quên mất rằng đất Lĩnh Nam toàn đồng lầy, sông ngòi. Anh hùng hiệp sĩ vùng này lợi nước như cá. Ta đã có kế hoạch vượt sông Nhã-giang, Định-hà, tung kỵ binh đánh Độ-khẩu, Mễ-dịch, Đức-

xương, Phổ-khách, Tây-xương, Việt-tây. Giặc thấy miền Nam thất thủ, tất kéo quân về đây phòng thủ, ta chỉ đánh một trận là lấy được Dương-bình quan, Kiếm-các.

Các tướng sĩ nghe Phùng Vĩnh Hoa phân tích tình hình mới tỉnh ngộ, Phùng Vĩnh Hoa nhìn xuống các tướng, thấy một tướng trẻ là Đổ Mạo, nàng nói:

– Phiên tướng quân mang theo 10 quân kỵ dẫn đường, tôi quan sát Dương-bình quan một chuyến.

Hoành-giã tướng quân Vương Thường nói:

– Xin cô nương cẩn thận mang theo nhiều binh sĩ một chút, vì sợ bên giặc đổ ra bất thần.

Phùng Vĩnh Hoa cười:

– Tôi tuy võ công không cao, nhưng thanh kiếm này không dở.

Nàng rút kiếm đánh ra 10 chiêu, ánh thép lóe lên, kiếm chiêu bao trùm một vùng, rồi tra kiếm vào vỏ đến cách một, tiếng, các tướng Hán giật mình, không ngờ một thiếu nữ xinh đẹp, nho nhã như thế mà kiếm pháp lại hiểm ác, bao hàm sát thủ khủng khiếp.

Quế Hoa, Quỳnh Hoa đều nói:

– Sư tỷ cho em đi với!

Vĩnh Hoa gật đầu đồng ý.

Đoàn người lên ngựa hướng Dương-bình quan, dọc đường Vĩnh Hoa quan sát địa thế rất kỹ càng. Tới chân thành, nàng nhìn lên: Trên mặt thành binh tướng đi lại tuần phòng hùng tráng. Bất thành linh cửa thành mở toang, một đội thiết kỵ, khoảng 500 người, tiến về phía Vĩnh Hoa, khi còn cách khoảng một dặm thì chia làm ba, ý định bao vây Vĩnh Hoa, Đổ Mạo nói:

– Xin cô nương cẩn thận, giặc tới rồi, chạy ngay đi không nguy lắm.

Vĩnh Hoa gò ngựa đứng nhìn, nàng bảo Quế Hoa, Quỳnh Hoa:

– Hai em thử với giặc ít chiêu cho chị xem nào?

Quế Hoa, Quỳnh Hoa vọt ngựa ra, đâm kị binh Thục thấy hai cô gái phi ngựa tới trước, thì ngừng lại.

Đỗ Mạo nói:

– Người đi đầu là Hồ-oai tướng quân Hầu Đơn, y là sư đệ của Công-tôn Tư, y giỏi về quyền cước, mà dở về kiếm thuật.

Hầu Đơn gò ngựa hỏi:

– Này, các người định tới đây dò thám hả? Bộ hết muốn sống rồi chẳng?

Phùng Vĩnh Hoa phi ngựa đến sau lưng Quế Hoa, Quỳnh Hoa chấp tay vái:

– Tiện nữ Phùng Vĩnh Hoa, đất Lĩnh Nam xin tham kiến, Hồ-oai đại tướng quân Cảnh-dương hầu, Hầu tướng quân.

Hầu Đơn đang tuần hành trên thành, thấy dưới thành có khoảng 20 người đang chỉ chỉ chỗ chỗ, nghi rằng đó là thám mã của Hán, y điểm 500 kị binh xuống bắt. Y tưởng bọn thám mã sẽ phải bỏ chạy, không ngờ khi đến gần thì thấy Đỗ Mạo, với 10 kị binh đứng sau, còn phía trước có ba cô gái khoảng 19, 20, ôn nhu, văn nhã, xinh đẹp chưa từng thấy. Nhất là Vĩnh Hoa lại chào hỏi lễ phép, y cũng chấp tay đáp lễ:

– Tiểu tướng mắt kém, không biết các vị cô nương tới đây làm gì?

Vĩnh Hoa giả bộ ngây thơ:

– Chúng tôi từ Lĩnh Nam tới, nghe Dương-bình quan đang có chiến tranh, muốn ra đây xem cho biết. Không biết tướng quân có thể cho tôi vào thành chơi, hoặc dạo quanh thành không?

Hầu Đơn đáp:

– Nếu ba vị cô nương thích thăm thành thì được, nhưng Thục và Hán đang có chiến tranh, mà cô nương lại đi với quân Hán, e không được. Thôi để ta bắt mấy quân Hán kia, rồi đưa cô nương vào thành.

Vĩnh Hoa lắc đầu:

– Tôi muốn đề tướng quân bắt mấy tên Hán này, nhưng có có người không đồng ý, đó là hai cô sư muội của tôi, chúng bảo võ công tướng quân không đáng cho chúng nể phục, vậy xin tướng quân dạy cho chúng vài chiêu được chăng?

Hầu Đơn là đệ tử phái Thiên-sơn, văn võ toàn tài, tính tình phong nhã, y thấy ba cô gái nhu nhã xinh đẹp muốn đấu võ với mình, thì ngần người ra một lúc rồi chấp nói:

– Không biết vị cô nương nào dạy bảo chúng tôi đây?

Quế Hoa từ mình ngựa vọt lên cao. Còn lơ lửng trên không nàng đã phóng một chưởng chụp xuống đầu Hầu Đơn. Hầu Đơn là một cao thủ đất Thục, kinh nghiệm chiến đấu, thấy thế chưởng kỳ lạ, hùng mạnh đánh vào đỉnh đầu, vội xuống tẩn lùi lại tránh. Không ngờ Quế Hoa còn ở trên không, đá gió một cái, người nàng vọt theo, chưởng lực đánh xéo vào sườn. Y trầm người, đẩy xéo tay lên đỡ. Bùng một tiếng. Quế Hoa vọt lên cao, lộn đi hai vòng, trông rất đẹp mắt, tay nàng biến thành trảo chụp xuống đầu Hầu Đơn.

Hầu Đơn vừa đấu chưởng với Quế Hoa, y thấy chưởng lực đối phương rất tinh diệu, kỳ ảo, như có như không, công lực dương cương, cánh tay tê dại. Y chưa kịp định thần thì chảo đã chụp tới, y vùng tay gạt, đánh trả một quyền, Quế Hoa đổi chảo thành chỉ, đâm vào ngực y đánh bóp một cái, y đau điếng người lùi lại mặt tái mét. Quế Hoa là cháu của Khất đại-phu Trần Đại Sinh, nàng ở với ông từ thuở nhỏ, được luyện tập rất tinh vi, võ công của nàng ngang với

Hoàng Thiều Hoa, hơn Lê Chân, Vĩnh Hoa một bậc, vì vậy Hầu Đơn mới bị thất bại trong vài chiêu.

Quế Hoa tiến lên ra chưởng nữa, chưởng phong ào ào chụp tới, vì đó là chiêu Ác ngư nan độ, trong Phục ngư thần chưởng, Hầu Đơn hít hơi vận đủ 10 thành công lực đỡ, người y lão đảo lùi lại.

Từ nhỏ, Quế Hoa chỉ biết luyện tập, đấu với em là Quỳnh Hoa, chứ chưa xuất trận bao giờ. Đây là lần đầu tiên đấu với người ngoài, nàng như con nghé tơ, thấy đối thủ là húc, không cần biết đối thủ lợi hại hay không lợi hại. Nàng vận tay thành chỉ, đưa chân khí ra Thủ tam dương kinh, rồi truyền tới huyết Thương-dương ở ngón trở, đó là một chiêu trong Lĩnh-nam chỉ, mà Khất đại-phu với Đào Kỳ mới chế ra, chỉ phong phát ra veo véo.

Phùng Vĩnh Hoa thấy Hầu Đơn là người có khí phách, không muốn giết y, vội hô:

– Ngừng tay!

Nhưng đã trễ, chỉ phát ra rồi, không thu lại được, Quế Hoa vội đổi chiêu, véo một tiếng chỉ trúng chân trước ngựa Hầu Đơn, chân ngựa bị tiện đứt. Con ngựa đau quá, hí lên một tiếng thê thảm, ngã lộn xuống đất.

Quế Hoa vọt người lên cao, đáp xuống lưng ngựa mình.

Phùng Vĩnh Hoa nói với Hầu Đơn:

– Hầu tướng quân, như vậy đủ rồi, tướng quân về đi, phiên tướng quân nói với Thái-tử Công-tôn Tư, rằng hai hôm nữa, tiểu nữ muốn được bái kiến ngài dưới thành, thưa chút việc.

Nàng vẫy mọi người lên ngựa trở về, Hầu Đơn ngăn người nhìn theo, vì y thấy nàng xinh đẹp, ôn nhu văn nhã, nói năng khách khí lịch sự. Dù trước trận tiền, gươm đao choang choảng mà nàng thần

nhiên như đi ngấm cảnh. Không biết Vĩnh Hoa là ai, y đoán chừng ít ra nàng phải là Quận-chúa, hay phu nhân một nhân vật lớn ở Lĩnh Nam, mới có hai thiếu nữ trẻ đẹp, võ công cao đi hầu cận.

Vĩnh Hoa trở về doanh trại, Đỗ Mạo đem truyện kể cho các tướng nghe, bấy giờ mọi người mới tin rằng, võ công Lĩnh Nam vô địch thiên hạ.

Hôm sau Phùng Vĩnh Hoa nói với Ngô Hán:

– Hôm qua tôi cùng Hậu-quân Hiệu-úy, Đỗ tướng-quân thám thính thành Dương-bình quan, tôi dùng lời lẽ nhu nhả nói truyện, còn Quế Hoa đấu chưởng, họ thua, hiện bên giặc đang thắc mắc về chúng tôi. Có như vậy Công-tôn Tư mới nghi hoặc, đã nghi hoặc thì thế nào cũng tìm hiểu, tôi lại đưa lời mời y ra nói truyện, hai ngày nữa xuất thành. Trong khi y với tôi đối trận, ta đánh úp Võ-đô trước. Tôi đã kế hoạch đánh Võ-đô, ta chiếm Võ-đô thì sườn phải không sợ uy hiếp, bấy giờ ta mới đánh Dương-bình quan.

Ngô Hán là người đọc sách làm quan võ, y có tài nhận xét người. Thoáng qua y đã nhận thấy chân tài của Vĩnh Hoa, qua việc thám thính, Ngô bưng ấn kiếm trao cho Vĩnh Hoa, các tướng tuy không nghe Quế Hoa đánh Hầu Đơn, nhưng vẫn chưa tin tưởng lắm, lục tục vào trướng nghe lệnh.

Phùng Vĩnh Hoa nói:

– Hiện ở Võ-đô giặc có ba vạn bộ, một vạn kỵ và và vạn thủy, cộng chung là năm vạn. Ta đánh Võ-đô trước, tướng trấn thủ Võ-đô là Phiêu-ky Đại tướng-quân Nhiệm Mãng, y là sư thúc của Công-tôn Tư, phụ trấn với y còn có hai đệ tử Điền Nhung, Nhiệm Đăng. Từ trước đến nay đánh Võ-đô, là Chinh-tây Đại tướng quân Phùng Dị, Hoành giã đại tướng quân Vương Thường. Vậy bây giờ mỗi vị mang

một vạn quân tới bày trận. Quế Hoa giúp Phùng tướng quân, Quỳnh Hoa giúp Vương tướng quân Khi giặc mang quân bộ ra đánh, hai tướng giao tranh lấy lẹ, rồi chia thành hai ngả tả hữu lúi lắt mấy dặm. Chờ khi thấy hậu quân giặc rối loạn, thì Quế Hoa, Quỳnh Hoa mới xuất trận, phải đánh bại Điền Nhung và Nhiệm Đăng Khi giặc bỏ chạy phải đuổi theo gấp, không cho chúng vào thành, chúng sẽ chạy về Lâm-giang, đồn Lâm-giang ở trên ngọn đồi, chỉ có hơn ngàn quân trấn đóng, tức chúng không dám xuất đồn cứu viện. Lập tức án ngữ tại đây, không cho chúng về Võ-đô, trái lệnh thì xử trảm.

Quế Hoa chưa thuộc cách dụng binh hỏi:

– Đánh bại hai tướng giặc thì không khó, ngặt vì quân Thục tinh nhuệ, nếu chúng tử chiến rút về thành, trường hợp này lỗi của hai tướng Phùng, Vương hay lỗi ở bọn em?

Vĩnh Hoa giảng:

– Giặc bị thua nhục khí đã mất, chị dùng hai em không phải hai đại tướng quân Phùng, Vương thiếu tài, mà mục đích gây hoài nghi cho giặc. Giặc thấy hai em là cô gái nhỏ tuổi, không biết dụng binh, chúng khinh thường, rồi bị hai tướng Phùng, Vương đánh bại.

Vĩnh Hoa tiếp :

– Sư bá Cao Cảnh Minh dẫn theo Trung lang tướng Lai Háp, Tiền-quân Hiệu-úy Chu Á Dũng phục ở Vọng-tử quan. Khi thấy giặc đuổi theo Phùng, Vương, thì tiến lên đánh vào hậu quân giặc. Sau khi giặc bỏ chạy về Lâm-giang, phải kéo tới chiếm Lưỡng-hà khẩu.

Nàng đứng lên chấp tay hướng Khất đại-phu :

– Thái sư-thúc, xin Thái sư-thúc cùng cháu đi lấy Võ-đô, chúng ta chỉ cần mấy ngàn quân là đủ vào thành.

Nàng nói với Ngô Hán :

– Từ Dương-bình quan tới Võ-đô không có đường bộ, phải theo sông Gia-lực xuôi đến Quảng-nguyên rồi ngược sông Bạch-long. Dù đi cách nào cũng mất hai ngày. Chúng ta đánh Võ-đô bất thành linh, khi Võ-đô thất thủ, ít ra hai ngày Công-tôn Tư mới biết. Tuy vậy cũng phải đề phòng. Tôi chỉ có thể cầm chân Công-tôn Tư tại đây một buổi mà thôi.

Ngô Hán hỏi Vĩnh Hoa làm cách nào chiếm được Võ-đô với vài ngàn người. Nàng ghé tai nói nhỏ mấy câu. Ngô Hán gật đầu khen :

– Tuyệt diệu !

Hai hôm sau Ngô Hán truyền lệnh kéo quân tới Dương-bình quan, dàn ra trước ải truyền loa gọi Công-tôn Tư ra đánh nhau. Trong thành phát pháo, bốn cửa mở toang, quân tướng, xe, ngựa, nghiêm chỉnh xuất thành, dàn ra đối diện với quân Hán. Vĩnh Hoa thấy lối bày trận thâm khen quân Thục được huấn luyện tinh nhuệ.

Công-tôn Tư cầm roi ngựa chỉ Ngô Hán :

– Tên hủ nho kia, người trói gà không chặt, đánh nhau với ta trên mười trận, quân sĩ chết năm sáu vạn rồi, người chưa biết sợ ư? Ta nghe Lưu Tú vừa cho triệu em kết nghĩa là Nghiêm Sơn trấn thủ Lĩnh Nam về đánh chúng ta. Vậy Nghiêm Sơn đâu, bảo y ra đây nói chuyện với ta.

Cửa trận Hán mở, ba hồi trống trận đánh vang lừng. Phùng Vĩnh Hoa giục ngựa thủng thẳng bước ra trận, nàng hướng về Công-tôn Tư :

– Người con gái Lĩnh Nam là Phùng Vĩnh Hoa xin bái kiến Công-tôn Thái-tử. Tiểu nữ ở Lĩnh Nam nghe tiếng Thái-tử phẩm chất tuần nhã, văn võ song tài, nhã lượng, cao trí, khiến quần hùng Trung-nguyên dù văn, dù võ đều khâm phục. Cho nên cách đây hai hôm, tiểu nữ nhắn với Hầu tướng quân, xin được bái kiến Thái-tử. Quả nhiên hôm

nay ngài giá lâm, thực là hân hạnh.

Nàng chấp tay vái liền bốn vái.

Công-tôn Tư nghe nói, đạo quân Lĩnh Nam có nhiều phụ nữ xinh đẹp, võ công cao cường. Hôm trước sư đệ của y là Hầu Đơn bị bại về tay một thiếu nữ trẻ, y không tin. Hôm nay thấy Vĩnh Hoa ẻo lả, không mặc giáp sắt như mọi người, mà mặc quần áo lụa trắng mỏng, khăn choàng cổ màu đỏ sậm, dây lưng hồng bay phất phơ trước gió như một vị tiên nga, lại nói năng lễ phép.

Trong lịch sử chiến tranh Trung-nguyên, khi hai bên đối diện thường người ta đem những lời tục tằn, dơ bẩn nhục mạ nhau. Mỗi đạo binh đều có toán mạ binh tức lính chửi nhau. Chúng dùng loa chửi bên địch đủ mọi lời dơ bẩn nhất chứ chưa từng có hai tướng đối trận lại khen nhau bao giờ. Công-tôn Tư là Thái-tử, tương lai lên kế vị cha làm vua. Y thống lãnh binh quyền trong tay, thiếu gì người từng bốc nịnh nọt. Nhưng nay đứng trước trận, một thiếu nữ xinh đẹp, phiêu hốt đưa lời ca tụng rất đúng, chứ không ca tụng quá mức. Như phẩm chất tuần nhã thời bấy giờ chỉ có nam giới nói với nhau, chứ có bao giờ nữ giới lại dám ca tụng nam giới như vậy đâu ? Lần thứ nhất Công-tôn Tư được một thiếu nữ xinh đẹp ca tụng. Lại nữa thiếu nữ đó là quân sư, là kẻ thù. Nàng còn khen y nhã lượng, cao trí, văn võ song toàn, là những điều có thực. Y sinh cảm tình với nàng, vội vàng đáp lễ :

– Không dám! Chẳng hay cô nương quý tính phương danh là gì ? Cô nương đẹp thế kia, mà ra trước trận tiền, gươm giáo vốn vô tình, lỡ phạm vào cô nương, chẳng ân hận lắm ư ?

Vĩnh Hoa đáp :

– Phàm làm vua phải biết lòng trời, làm tướng phải biết ta biết người.

Vua thì lo giữ nước, quan thì lo giữ chức, nhà giàu thì lo giữ của. Nay Thái-tử tài kiêm văn võ, mưu lược hơn đời, nắm trọn binh mã trong tay, quyền nghiêng thiên hạ. Thái-tử mang quân đánh ở ngoài, thắng thì địa vị cũng chẳng hơn, còn bị ghen ghét. Mà bại thì ngôi Thái-tử e khó giữ được. Thái tử là người đọc sách, mà không nhớ tích Thái-tử Lịch Sanh bị cha là Tấn Linh Công giết chết ư? Hiện giờ ở trong, các em đang ngấm ngầm vận động tranh ngôi Thái-tử. Các bà phi tần của vua cha chỉ biết vàng bạc, thương yêu những người cúi đầu tuân phục. Còn Thái-tử, mẹ qua đời, lo chinh chiến mà không được lòng các phi tần. Vì vậy đại họa không biết lúc nào sẽ tới. Tôi vì Thái-tử mà ra đây nói vài lời phải trái. Nghe hay không là quyền của Thái-tử. Công-tôn Tư quả đang lo những điều Vĩnh Hoa nói. Mẹ của y đã qua đời. Công-tôn Thuật đặt một phi tần khác lên làm hoàng-hậu, cực kỳ sủng ái. Thuật còn nuôi ba con trai của Vương Nguyên làm con, tước phong tới Bình-nam vương, trấn thủ phía nam Ích-châu. Ngoài ra y lại không được lòng hai người chú là Công-tôn Thiệu, Công-tôn Khôi đang trấn thủ Đông và Đông-nam. Bây giờ trước trận Phùng Vĩnh Hoa nói toẹt mối lo ngại của y ra. Y biết là đúng, song vẫn thản nhiên :

– Phùng cô nương dạy quả đúng như hoàn cảnh của ta. Nhưng đạo làm tôi phải trung với chúa, đạo làm con phải hiếu với cha mẹ. Thái tử Lịch Sanh tuy chết oan, nhưng danh còn với thiên cổ. Ta được vua cha ủy thác trấn nhậm biên thùý, phải cố giữ cho nước yên, dân được sung sướng thì đã toại nguyện. Còn làm vua hay làm tôi ta không cần nghĩ tới. Cám ơn cô nương đã dạy dỗ. Xin cô nương lui về, để ta cùng Ngô Hán đấu với nhau một trận long trời lở đất.

Y lại nói với Ngô Hán :

– Ngô Hán, chúng ta đánh nhau mãi chết quân sĩ nhiều quá, vậy người có dám đấu với ta chăng ? Dù đấu văn, đấu võ môn gì ta cũng nhận.

Phùng Vĩnh Hoa nói ;

– Không biết Thái-tử có thể thù tiếp tôi được chăng ? Tôi xin đấu văn với Thái-tử. Xin Thái-tử ra đầu đề trước đi.

Công Tôn Tư nói :

– Nếu là cô nương, tôi xin nhường cô nương ra đầu đề. Chúng ta đấu ba cuộc, ai thắng hai thì coi như được. Không biết cô nương nghĩ sao? Cô nương thắng, tôi nguyện lui binh, dẫn đường mời cô nương du lịch thắng cảnh Dương-bình quan hay cả đất Ích-châu như cô nương đã nói với sư-đệ tôi hôm qua. Còn nếu tôi thắng, xin cô nương bảo Ngô Hán lui quân về, để tướng sĩ được nghỉ một tháng. Không biết cô nương có chấp thuận không ?

Phùng Vĩnh Hoa nghiêng mình đáp lễ :

– Tôi xin tuân lệnh Thái-tử. Môn thi đầu tiên của tôi là âm nhạc. Tôi tấu một vài khúc, xin Thái-tử đánh nhịp cho.

Vĩnh Hoa là đệ tử phái Sài-sơn, nàng rất giỏi âm nhạc. Nàng vẫy tay về sau, một nữ binh theo hầu dâng lên cây đàn bầu. Nàng để cây đàn trên mình ngựa, dạo khúc Dương Xuân Bạch Tuyết. Nàng dùng nội lực chuyển vào cây đàn, âm thanh đi rất xa. Tướng sĩ hai bên trước nay đã cùng nhau đánh hàng trăm trận, sống chết có thừa. Nay bỗng được thấy một thiếu nữ xinh đẹp, ra trước trận tấu nhạc bằng thứ đàn chỉ có một dây. Tiếng đàn đầm ấm, thanh cao, u nhã, khiến hồn họ như lâng lâng bay bổng lên cao.

Bên trận Thục, Công-tôn Tư rút kiếm ra đánh nhịp theo điệu đàn của nàng, hợp thành một khúc nhạc tuyệt vời. Khúc nhạc dứt, quân sĩ hai

bên vỗ tay hoan hô rúng động trời đất.

Phùng Vĩnh Hoa nói:

– Trời sắp vào Xuân, hai bên đánh nhau mãi chán lắm rồi, chi bằng chúng ta cùng nhau tấu nhạc cho tướng sĩ nghe chẳng thú lắm sao. Từ ngày rời Lĩnh Nam đến giờ, nay là lần đầu tiên tiện nữ được gặp tri âm. Đòi này tri âm được mấy người, có phải không Thái-tử? Nào tiểu nữ lại thổi một khúc tiêu, mong nhã lượng quân tử dạy cho.

Phùng Vĩnh Hoa được trời phú cho giọng nói thanh tao. Đến sự phụ, cha mẹ nghe nàng nói mà còn thương, hướng hồ đứng trước trận tiền nói với Công-tôn Tư. Câu nào cũng êm đềm văn hoa.

Ngô Hán nghĩ thầm:

– Tại sao đất Lĩnh Nam nhiều nhân tài đến thế nhỉ? Nếu nàng không là người bên mình, mình cũng bị mắc mưu. Có ai ngờ, hiện giờ binh tướng của mình đã kéo đến Võ-đô, đánh úp thành mất rồi. Có ai ngờ thiếu nữ trẻ thế kia mà võ công cao, mưu thần chước thánh như vậy. Nàng vọt người lên cao, con ngựa của nàng phi như bay trước trận. Nàng đứng trên lưng ngựa, cầm ống tiêu thổi bài Động Đình dạ khúc. Nghe thổi tiêu, thì tướng sĩ hai bên cũng từng nghe qua. Đây là nàng đứng trên lưng ngựa, ngựa phi như bay, nàng vẫn giữ được nguồn âm thanh liên miên bất tuyệt là điều không ai tưởng tượng nổi.

Nguồn gốc của phái Sài-sơn bắt đầu từ Phù-đổng Thiên-vương, nghệ thuật cỡi ngựa thần sầu quỷ khốc. Có điều Vĩnh Hoa hợp nghệ thuật cỡi ngựa với âm nhạc được. Ngựa cứ phi bụi mù, tiếng sáo vẫn véo von, khi lên cao vút từng mây, khi nỉ non như tiếng sóng Động-đình. Y phục màu trắng, dây lưng khăn hồng bay phất phới trước gió, tiếng tiêu bay bổng trên không gian. Khúc tiêu hết, quân sĩ hai bên vỗ tay vang dội.

Phùng Vĩnh Hoa vọt người lên cao, đáp xuống, ngồi ngang trên lưng ngựa, chấp tay hướng Công-tôn Tư:

– Xin Thái-tử dạy cho ít lời.

Công-tôn Tư thở dài:

– Tôi thua cô nương cuộc này. Còn cuộc thứ ba, xin cô nương tiếp cho.

Phùng Vĩnh Hoa phi ngựa tới trước trận:

– Tôi xin Thái-tử vừa tấu nhạc, vừa dạy cho mấy thế võ.

Nói rồi nàng cầm ống tiêu đâm liền. Y vội rút kiếm đỡ. Thì Vĩnh Hoa đã thu chiêu trở về. Tiếng gió lọt vào ống tiêu kêu lên những tiếng vi vu. Thế là Vĩnh Hoa dùng tiêu đấu với kiếm của Công-tôn Tư, nhưng tiếng tiêu vẫn phát ra bài Động Đình đã ca nghe rất êm tai. Nếu người nào nhắm mắt tưởng nàng tấu nhạc, có ngờ đâu đó là những chiêu kiếm phả vào tiêu đầy sát thủ. Đánh được gần trăm hiệp, bài Động Đình đã ca dứt, nàng lui lại:

– Xin thái tử dạy cho ít lời.

Công-tôn Tư nhìn nàng phiêu hốt như có như không, phát phơ trước gió giải lụa trên cổ màu hồng trông như tiên nữ. Y ngất ngây đáp:

– Trong ba cuộc đấu, tôi thua cô nương hai cuộc. Vậy ngoài những điều tôi đã hứa, cô nương muốn thế nào tôi cũng xin chiều lòng tri âm.

Vĩnh Hoa mỉm cười:

– Mai này, Thái-tử với tôi lên đồi Định-cường, chúng mình đánh cờ, gảy đàn, thổi tiêu, uống rượu tiêu dao ngày tháng, chẳng hơn dùng gươm dao giết nhau ư?

Công-tôn Tư trấn nhậm phía Bắc Ích Châu chống với Hán, mục đích của y là trấn thủ chứ không có tham vọng chiếm Trung-nguyên. Y

phải xuất thành vì quân Hán tấn công, chứ y không ham chiến. Bây giờ Vĩnh Hoa thắng, lại đề nghị bãi chiến, tấu nhạc, đánh cờ, là điều y cầu mà không được.

Công-tôn Tư ngậy người đáp:

– Tôi sẽ hầu tiếp cô nương, tôi mời cô nương ngắm thắng cảnh Định-cường.

Vĩnh Hoa tiếp:

– Đây gần Dương-bình quan hơn, Thái-tử là chủ, tôi là khách, nhất thiết rượu, hoa quả do Thái-tử đem tới. Giờ Mùi ngày mai chúng ta gặp nhau.

Nàng vái dài một vái rồi phi ngựa về trận. Ngô Hán cho lui quân. Y không hiểu kế của Vĩnh Hoa hỏi:

– Mai là ngày chúng ta đánh Võ Đô, cô nương làm sao đánh cờ, tấu nhạc với Công-tôn Tư được?

Vĩnh Hoa ghé tai Ngô Hán nói nhỏ mấy câu, Ngô Hán gật đầu nói:

– Đêm nay quân sư Tào Mạnh cùng Công-tôn Tư nghĩ nát đầu cũng không ra chủ ý của cô nương. Có điều, chúng ta chuyển quân, sợ Tế-tác của giặc khám phá ra nguy hiểm vô cùng.

Phùng Vĩnh Hoa cười:

– Khi rời Phiên-ngung về đây, tôi có giới thiệu với Tướng quân một lão tướng của chúng tôi tên Vi Đại Khê. Vị lão tướng chỉ huy 100 chó Ngao. Tôi đã bí mật cho chó Ngao phục trong các hẻm núi, dọc đường đến Võ-đô. Nếu Tế tác giặc ản núp, sẽ bị phát hiện, giết chết liền.

Bổng Hồ-nha đại tướng Cáp Diên bước vào thưa:

– Trình Nguyên-soái và quân sư, Ngao-sơn Vi Đại Khê bắt được 37 tên Tế Tác, xin Nguyên-soái định liệu.

Vĩnh Hoa cười:

– Giam chúng lại, cho ăn uống tử tế, giờ Mùi ngày mai thả chúng ra.

Nàng nói với Ngô Hán:

– Ngày mai, giờ Mùi tôi hội với Công-tôn Tư, bấy giờ thả chúng ra, chúng có về báo cáo thì đã trễ.

Vĩnh Hoa cùng Khất đại-phu đợi trời tối, âm thầm sai 2000 quân, nay 300 cỗ xe bí mật lên đường. Mỗi cỗ xe chở hai Hổ hoặc hai Báo. Trời vừa sáng thì vượt sông Hán-thủy. Phùng Vĩnh Hoa chỉ phía tòa thành xa xa nói:

– Kia là Võ-đô, chúng ta phải lấy thành trước giờ Ngọ.

Nàng cho gọi Tây-vu tam hổ tướng, tam báo tướng tới họp. Hồ Đề phong chúng là đại tướng quân cho oai, chứ thực sự chúng đều là những thiếu niên, tuổi chưa tới 18. Song chúng chỉ huy, huấn luyện Hổ, Báo đã lâu. Bọn Hổ, Báo nghe tiếng tù-và, tiếng hú hoặc điệu phát cò mà tiến, thoái, bao vây, tấn công địch như một đạo quân tinh nhuệ.

Vĩnh Hoa ra lệnh cho Hắc Hổ:

– Sư đệ phục đội Hổ binh ở đây. Đợi lệnh tôi thì xua hổ tấn công vào thành. Sư-đệ định tấn công cách nào?

Hắc Hổ nói:

– Em chỉ huy bằng cò. Em chỉ huy đội Hắc-hổ làm trừ bị phía sau.

Còn Hoàng chỉ huy bằng tù và, Bạch thì chỉ huy bằng thanh la.

Chúng em liên lạc với nhau bằng cò. Như vậy, Hoàng, Bạch chia hổ thành 10 đội, mỗi đội 10 con dàn làm hai hàng. Khi xung phong vào đội hình địch, mỗi đội 10 con dàn làm hai hàng. Khi xung phong vào đội hình địch, thì hàng thứ nhất cắt đứt đội hình địch, rồi chia làm hai quẹo sang phải, trái tấn công. Hàng thứ nhì chọc thẳng vào trung

ương. Đội hắc hổ của em tùy nghi tiếp viện, đề phòng địch đánh tập hậu.

Phùng Vĩnh Hoa vỗ vai Hắc Hổ:

– Các em đúng là đại tướng.

Nàng gọi Hắc Báo ra lệnh:

– Sư đệ dẫn đội báo phục kích ở giữa đường từ Lưỡng-hà khẩu về Võ-đô, đợi khi Võ-đô lâm nguy, ắt thủy quân từ Lưỡng-hà khẩu về cứu viện. Thái sư thúc Cao Cảnh Minh lập tức xua quân chiếm khẩu. Sư đệ có bốn phận ngăn không cho địch quân trở về.

Phùng Vĩnh Hoa cùng Khất đại phu leo lên ngọn cây cao nhìn về Võ-đô quan sát trận địa. Trước thành Võ-đô, Chinh-tây tướng quân Phùng Dị, cạnh Quế Hoa. Hoành-giả tướng quân Vương Thường cạnh Quỳnh Hoa. Phía sau quân sĩ dàn thành trận nghiêm chỉnh. Trên thành Võ-đô phát pháo lệnh, quân sĩ từ hai cửa thành ra ngoài. Rồi cũng dàn thành trận trước quân Hán. Mỗi cửa thành vẫn còn khoảng vài trăm quân thiết kỵ trấn giữ.

Hai tướng xuất trận bên Thục là Điền Nhung và Nhiệm Đãng, dàn trận xong, Nhiệm Đãng phi ngựa ra trước hỏi:

– Phùng Dị, Vương Thường các người là bại tướng, còn đến đây làm gì? Hãy về đi để khỏi uổng mạng.

Y chỉ tay một cái, đại quân Thục tràn sang như nước vỡ bờ. Võ công Phùng Dị, Vương Thường cao hơn Nhiệm Đãng và Điền Nhung. Hai người đứng đốc chiến cho quân sĩ xung sát.

Đánh được một lát, trong thành Võ-đô nổ ba tiếng pháo, hai đạo quân nữa đổ ra tiếp ứng.

Phùng Dị, Vương Thường cho lệnh đổi tiền quân làm hậu quân, lui binh. Thục binh chia làm hai đuổi theo. Bấy giờ ở Vọng-tử quan, Cao

Cảnh Minh đốt pháo lệnh đánh vào hậu quân hai đội Thục binh. Quân Thục thấy quân Hán xuất hiện đánh vào hậu quân thì nao núng, gần như rối loạn. Hai tướng Điền Nhung, Nhiệm Đăng bình tĩnh chia quân ra làm hai cự địch. Một mặt đốt pháo hiệu báo về thành cho biết họ bị lâm nguy.

Quế Hoa vọt ngựa lên phóng chưởng đánh Nhiệm Đăng. Nhiệm Đăng thấy một thiếu nữ trẻ tuổi, không mặc áo giáp trụ, phóng chưởng đánh mình, thì gác vũ khí giờ quyền đỡ. Binh một tiếng, y bật người khỏi ngựa. Cũng may võ công cao, y lộn một vòng đứng xuống đất, tay tê chồn. Y cho rằng vừa rồi mình khinh xuất, y lại vùng chưởng đáng một chiêu cực kỳ thần tốc. Quế Hoa hít hơi phát chiêu trong Phục-ngưu thần chưởng, chiêu Lưỡng Ngưu Tranh Phong. Bùng một tiếng nữa, lần này nàng mới thấy ê tay, phải lui lại một bước. Bên kia Nhiệm Đăng cũng lùi hai bước. Hai người lại đấu với nhau, chiêu nọ kế tiếp chiêu kia, uy lực gấp bội. Chỉ 20 hiệp, Nhiệm Đăng đã luống cuống tay chân, bị nàng đá trúng sườn. Y vọt lên cao bỏ chạy vào trận, thế là trận thế y rối loạn, bị vây hai đầu.

Phía bên kia Quỳnh Hoa đánh với Điền Nhung. Điền Nhung thấy nữ tướng thì biết rằng phải là người có tài mới dám ra trận. Y cẩn thận vận đủ mười thành công lực đánh ra. Bùng một tiếng, Quỳnh Hoa cảm thấy cánh tay tê dại. Nàng biết gặp kình địch, vội dùng Phục-ngưu thần chưởng chống lại. Nhưng dầu sao nàng cũng chỉ là một thiếu nữ 19-20 tuổi, công lực chưa làm bao, mà Điền Nhung thì lớn tuổi hơn Nhiệm Đăng nhiều, công lực của y mạnh không thể tưởng tượng được. Đấu với nhau được 12 chưởng, Quỳnh Hoa đã thấy mắt hoa đầu váng. Tuy nhiên vì tự hào Gái Việt đất Lĩnh Nam lại là cháu Khất đại phu, nàng quyết dù chết cũng không lùi lại một bước.

Điền Nhung thấy vậy khen cho cô gái nhỏ tuổi mà can đảm.

Y hít một hơi đầy, rồi vận khí phóng ra một chưởng mong kết liễu tính mệnh Quế Hoa, nàng quyết không lùi. Đầu óc hoang mang, nàng hít hơi phát bừa một chưởng. Chưởng đó là chiêu Kinh Ngư Xuyên Dương trong Thiết-kình phi chưởng của phái Cửu Chân, mà Đào Kỳ đã dạy nàng. Hai chưởng chạm nhau, Điền Nhung bật lui trở lại đến ba bước. Quỳnh Hoa ngạc nhiên đến ngẩn người ra. Nàng phát chiêu Thiết-kình phi chưởng nữa đánh tới. Điền Nhung vận đủ mười thành công lực đỡ. Bùng một tiếng nữa, người y bắn về phía sau, loạng choạng muốn ngã, y oẹ một tiếng, thổ ra búng máu tươi.

Điền Nhung cảm thấy trong hai chiêu cuối cùng của Quỳnh Hoa tuy bao hàm phong lôi vũ bão thực, nhưng kém mãnh liệt tinh diệu hơn các chiêu trước nhiều, mà lại thắng. Y còn thấy rõ hai chiêu sau khắc chế với võ công của y.

Quỳnh Hoa tuyệt không ngờ Thiết-kình phi chưởng lại có uy lực hơn Phục-ngưu thần chưởng. Nàng nghĩ:

– Ông ngoại dạy rằng, Phục-ngưu thần chưởng là chưởng lực mạnh nhất Lĩnh Nam. Thế sao lại không bằng Thiết-kình phi chưởng?

Sự thực nếu dùng Thiết-kình phi chưởng đấu với Phục-ngưu thần chưởng chắc chắn sẽ bị thua. Bởi vì Phục-ngưu thần chưởng do Sơn Tinh chế ra, rất tinh diệu với võ công Lĩnh Nam. Còn Thiết-kình phi chưởng do Vũ Bảo Trung chế ra, trong nguyên tắc khắc chế võ công của tướng Tần, tức khắc chế võ công Trung-nguyên. Quỳnh Hoa dùng nó đánh Điền Nhung, y bị bại ngay.

Điền Nhung hỏi Quỳnh Hoa:

– Cô bé kia! Người tên họ là gì? Ta xem dường như võ công của người không thuộc bất cứ môn phái nào ở Trung-nguyên, vậy sư phụ

người là ai?

Quỳnh Hoa được Vĩnh Hoa dặn phải lễ độ, nhu nhã, nàg nghiêng mình thi lễ:.

– Tiểu nữ họ Trần tên Quỳnh Hoa, gái Việt đất Lĩnh Nam. Tiểu nữ không có sư phụ. Tiểu nữ thụ nghiệp với ngoại tổ. Ngoại tổ họ Trần húy là Đại Sinh, thường được đời tôn là Thánh y Khất đại phu.

Tướng-quân! Người rút quân đi thôi. Tiểu nữ với người vì quốc sự mà phải đối chiêu. Tiểu nữ làm người bị thương, trong lòng rất áy náy. Thôi người đi đi, tiểu nữ không đuổi theo đâu.

Điền Nhung thấy một thiếu nữ xinh đẹp, không mặc giáp trụ, xuất trận đã lấy làm lạ. Nàng dùng chưởng lực thắng mình là hai điều lạ. Thắng mình rồi, nàng còn nói năng nhu nhã, tỏ ý hối hận làm mình bị thương, càng ngạc nhiên và cảm động. Y thấy phía Đông có quân vây, mà ở nay có đồn Lâm-giang. Y cho quân chạy về phía đó. Y chạy được một quãng thì gặp Nhiệm Đăng. Nhiệm kể chuyện bị một thiếu nữ khác là Trần Quế Hoa đánh bại. Hai người cho quân lên đồn Lâm-giang đồn trú, chờ quân trong thành cứu viện.

Vĩnh Hoa thấy thành mở cửa, rồi một đội kỵ binh xuất thành, đánh về phía hậu quân của Phùng Di, Vương Thường biết Nhiệm Mãng xuất binh cứu viện, thành bỏ trống. Nàng cười với Khất đại phu:

– Thái sư thúc, Nhiệm Mãng bị trúng kế cháu rồi. Chúng ta chiếm thành đi thôi.

Nàng rút tù và ra thổi một hồi, lệnh cho Hắc Hổ. Hắc hổ hú lên một tiếng dài, mười hổ tướng đồng hú lên, các đội hổ binh gầm gừ hướng Võ-đô lao tới. Tại bốn cửa thành Võ-đô, đều có thiết kỵ gác phía ngoài. Bỗng những tiếng gầm gừ, rồi một đoàn cọp vàng, trắng, đen, vằn bốn màu khác nhau tấn công vào bốn cửa thành. Binh Thục

là những võ sĩ can đảm, dùng vũ khí chống lại. Nhưng ngựa của chúng thấy cộp sọ quá lăn kền ra, bỏ chạy mất. Đoàn cộp tràn vào bốn cửa thành. Vĩnh Hoa cùng Khất đại phu vào thành, hạ cờ Thực xuống, treo cờ Hán lên, sai đốt cờ báo hiệu cho Quỳnh Hoa, Quế Hoa biết rằng đã chiếm được thành.

Điền Nhung, Nhiệm Đãng bị vây ở chân núi Lâm-giang, được tín hiệu báo rằng sư phụ Nhiệm Mãng từ trong thành đem thiết kỵ ra cứu ứng. Hai tướng dẫn quân quay lại đánh. Phùng Dị, Vương Thường vội dàn quân rút lên núi lập thế cố thủ. Nhiệm Mãng và hai đệ tử gặp nhau. Nhiệm Đãng hỏi:

– Sư phụ! Không biết ở Lĩnh Nam có phái võ nào khắc chế với võ công phái Thiên-sơn không? Hôm nay bọn sư huynh đệ chúng con gặp hai thiếu nữ rất trẻ, xinh đẹp đánh bị thương.

Nhiệm Mãng chau mày bắt Nhiệm Đãng thuật lại những chiêu thức đã đấu. Nhìn đệ tử diễn lại, mắt ông lộ ra những tia khùng khiếp, ông nói không ra lời. Nhiệm Đãng theo học với Nhiệm Mãng từ lâu, y biết sư phụ mình là đệ tử cao nhân đương thời, không ai địch nổi quá hai chưởng của ông, thế mà không hiểu sao nghe thấy hai cô gái xuất hiện, mắt lại lo sợ như vậy.

Nhiệm Mãng thở dài:

– Điều mà sư phụ lo nghĩ bấy lâu, nay đã thành sự thật. Để sư phụ kể cho con nghe. Nguyên hai trăm năm trước đây, đất Lĩnh Nam được cai trị bởi một vị vua gọi là An Dương Vương. Tên nước là Thực. Bấy giờ Tần Thủy Hoàng thống nhất thiên hạ, muốn mang quân đánh Lĩnh Nam. Triều Thần can gián không nên, vì đường đất xa xôi, lam sơn chướng khí, nhân vật Lĩnh Nam không phải tầm thường.

Tần Thủy Hoàng không tin, muốn dò thám nhân vật Lĩnh Nam, mới cho sứ đòi vua An Dương Vương cống mấy võ sĩ. Vua An Dương gửi sang một võ sư cùng với đoàn đệ tử. Võ sư này tên là Lý Thân. Thầy trò Lý Thân dùng võ công đấu với võ sĩ Tần trước sân rồng, thắng hết tất cả võ quan, vệ sĩ. Tần Thủy Hoàng phong cho Lý Thân là Tư-lệ hiệu-úy mang quân đánh Hung-nô. Lý Thân đến đâu là Hung-nô bỏ chạy. Hung-nô yên, Tần Thủy Hoàng phong Lý Thân tước Vạn-tín hầu, cho về quê Lĩnh Nam thăm nhà. Mấy năm sau Hung-nô lại sang đánh, tướng Tần không sao địch nổi. Tần Thủy Hoàng lại cho người sang triệu Lý Thân. Nhưng Lý Thân đã qua đời. Tần Thủy Hoàng sai làm một tượng giống hệt Lý Thân, để trên cổng thành Hàm-dương. Trong bụng có đủ máy móc, binh lính vào trong đó giật dây, thì tượng cử động như người sống. Quân Hung-nô tưởng Lý Thân còn sống, không dám sang đánh nữa.

Tần Thủy Hoàng tưởng Lý Thân chết rồi, sai Đồ Thư mang 500 ngàn quân sang đánh An Dương Vương, tin rằng chiếm được nước Thục dễ dàng. Nào ngờ thất bại. Y quên mất một điều, mỗi khi đấu với một võ sư Trung-nguyên, Lý Thân thường giả vờ chống đỡ, dò biết hết chiêu thức. Lộ số võ công của địch, rồi đem về nghiên cứu ra cách khắc chế. Hôm sau y chỉ phản công mấy chiêu là thắng được. Khi về nước, y tập trung hết tất cả võ công Trung-nguyên tìm ra nguyên lý, ưu điểm, khuyết điểm, rồi chế ra một thứ nội công, quyền, cước, kiếm, trượng phá vỡ công chúng ta.

Nhiệm Đãng hiểu ra:

– Khi chúng ta giao đấu với địch thủ, phải cố gắng tìm ra những sơ hở của đối phương, rồi mới tìm chiêu thức của mình khắc chết được mà phản công. Còn hậu duệ của Lý Thân đấu với chúng ta, chỉ cần

đánh bừa đi, từ chiêu số đến nội công, đều đã bao hàm khắc tinh với chúng ta. Thế thì hồi ấy chắc Đồ Thư bị bại!

Nhiệm Mãng thở dài:

– Bại thì còn khá. Dân số Lĩnh Nam hồi đó bắt quá vài triệu người, quân lính bắt quá trăm ngàn, thế mà Đồ Thư mang tới 500 ngàn quân sang đánh, toàn quân bị diệt, y bỏ xác tại Lĩnh Nam. Từ đó võ lâm Trung-nguyên khi đụng chạm với võ lâm Lĩnh Nam thường bị bại dễ dàng. Hai thiếu nữ mà các người gặp, tuổi bắt quá 19-20, thời gian luyện tập chưa lâu, mà đã như vậy. Nếu sư phụ y xuất hiện, ta e rằng đến sư huynh ta là Triệu Khuôn cũng lạc bại.

Nhiệm Đãng nhớ ra điều gì:

– Con nghe nói rằng Hán Quang Vũ bị ta đánh thua, y cho gọi người em kết nghĩa trấn thủ Lĩnh Nam là Nghiêm Sơn về, giao cho toàn quyền điều động binh mã đánh Ích-châu. Nghiêm Sơn lấy vợ Việt, khéo thu phục võ lâm nhân sĩ Lĩnh nam, họ theo giúp rất đông. Hai cô gái hôm nay chắc thuộc đám người đó.

Nhiệm Mãng chỉ lên núi:

– Bây giờ quân của ta đông hơn, địch ở trên núi. Chỉ cần vây nửa buổi là chúng chết khát. Ta cần đấu chưởng với hai cô gái Việt, để biết rõ nội công, chiêu số chúng như thế nào.

Bổng binh sĩ la hét náo loạn. Nhiệm Mãng hỏi sao, họ chỉ về phía trước: Khói trong thành Võ-đô bốc lên mịt mù.

Nhiệm Mãng kinh hoàng:

– Chúng ta không cần vây bọn này nữa. Hãy trở về Võ-đô xem sao đã.

Nhiệm Mãng cùng Điền Nhung dẫn quân trở về. Đi một lát gặp một đám tàn quân chạy tới. Chúng quỳ rạp xuống đường mà khóc:

– Không biết cọp ở đâu nhiều quá, đến mấy trăm con tràn vào thành với quân Hán. Thành đã bị chiếm mất rồi. Tất cả vợ con, thân thuộc chúng tôi bị hãm trong tay giặc, không chừng bị cọp ăn thịt hết cũng nên. Xin tướng quân kíp trở lại chiếm thành.

Nhiệm Mãng lòng nóng như lửa đốt:

– Các người đã đốt lửa gọi quân ở Lưỡng-hà khẩu về chưa?

– Thừa có, thủy quân Lưỡng-hà khẩu về đến giữa đường bị một đạo Hán quân khác chiếm Lưỡng-hà khẩu. Bao nhiêu chiến thuyền bị địch bắt hết. Thủy quân quay trở lại thì bị một đội báo mấy trăm con tấn công. Binh lính bị báo cắn chết quá nửa, số còn lại bị bắt.

Nhiệm Mãng thúc quân đi cho mau, nhưng phía hậu quân của Nhiệm Đăng náo loạn lên. Nguyên Phùng Dị, Vương Thường thấy quân Thục từ thành đổ ra đánh vào sau mình, theo kế Vĩnh Hoa, chạy lên núi lập trận. Được một lát thấy khói bốc lên tại Võ-đô. Hai tướng biết quân Hán đã vào Võ-đô. Tiếp theo thấy binh Thục chia làm hai, một cản hậu, một hồi hải trở về, biết rằng chúng đang náo loạn. Hai tướng cho quân đuổi theo rất gấp.

Dẫn đầu binh Hán là Quỳnh Hoa, Quế Hoa khiến Nhiệm Đăng càng uất lên. Cạnh hai nàng còn Phùng Dị, Vương Thường võ công cao ngang với sư phụ y. Nhiệm Đăng là tướng tài bên Thục, can đảm có thừa, y thúc quân cương quyết chặn hậu. Cho nên Phùng Dị, Vương Thường tả xung hữu đột cũng không chọc thủng được tuyến quân Thục.

Nhiệm Mãng là Phiêu-kị đại tướng quân của Thục, võ công, trí dũng tuyệt vời, y không tỏ vẻ nao núng, hạ lệnh cho binh sĩ lui về Vọng-tử quan, đóng quân ven núi.

Vĩnh Hoa truyền lệnh thu quân. Các tướng Hán vào thành. Bây giờ

họ mới phục Phùng Vĩnh Hoa, lạy rạp xuống đất mà chúc tụng.

Chu Á Dũng đứng lên hiến kế:

– Giặc mất thành, lương thực không có, muốn vượt sông thì không có thuyền bè. Đóng ở Vọng-tử quan thì lương thảo không có. Xin quân sư cho đánh một trận để bắt Nhiệm Mãng.

Phùng Vĩnh Hoa cười:

– Chu tướng quân ước tính tình hình như vậy cũng tạm gọi là có mưu lược. Nhưng không phải là kế tốt nhất. Tướng quân thử nghĩ coi, Nhiệm Mãng là Phiêu-kị đại tướng quân Thục, trấn nhậm Võ-đô với một vạn thủy quân, một vạn kị binh, ba vạn bộ binh. Thế mà bị ta đánh một trận thành mất, cửa ngõ vào Thành-đô bị mở. Thủy quân bị giết hơn ba ngàn, còn lại đầu hàng. Chiến thuyền, khí giới mất hết. Ba vạn bộ binh hao mất một. Một vạn kị binh mất trên năm ngàn. Bây giờ chỉ còn hai vạn bộ binh với năm nghìn kị binh đóng ở Vọng-tử quan, lương thực không có. Không biết chiều nay sẽ lấy gì ăn. Bất cứ giá nào y cũng phải liều một trận tìm đường thoát thân. Trong các đường thoát thân, chắc chắn y sẽ rút về phía Bích-khẩu, vượt sông Dương-bình quan. Vậy ta phục quân ở đó chắc chắn bắt được y. Các tướng hớn hờ, muốn đi đánh liền. Vĩnh Hoa nói:

– Giặc cùng chóe đuổi. Bây giờ tôi phải làm cho Nhiệm Mãng mất tinh thần đã, sau mới làm tan quân của y được. Vậy Chinh-tây Phùng tướng quân thử ở Lưỡng-hà khẩu thay cho sư bá Cao Cảnh Minh. Tại đây có một vạn bộ binh Hán và hơn năm ngàn hàng binh thủy quân Thục. Phùng tướng quân cho chiến thuyền tuần tiễu dọc từ Lưỡng-hà khẩu tới Lâm-giang, ngăn đường giặc qua sông. Tuyệt đối không được lên bờ giao chiến.

Phùng Dị lên đường liền. Vĩnh Hoa tiếp:

– Hoành-giả Vương tướng quân lĩnh một vạn quân bộ, năm ngàn quân kỵ ra đóng ở đồn Lâm-giang, không cho giặc trở về Dương-bình quan. Tuyệt đối không rời khỏi trại.

Vương Thường lãnh lệnh lên đường. Vĩnh Hoa tiếp:

– Trung-lang tướng Lai Háp trấn thủ Võ-đô, giữ vững thành. Tôi để lại cho một vạn quân, như vậy đủ không?

Lai Háp gật đầu:

– Nếu trong một tháng tôi giữ được. Quá một tháng thì không nổi.

Vĩnh Hoa gật đầu:

– Tôi chỉ cần một ngày thôi.

Nàng tiếp:

– Tiền-quân hiệu-úy Chu Á Dũng dẫn một vạn quân bộ, phục ở phía Nam sông Hán-thủy. Thấy Nhiệm Mãng đến đó thì đổ ra đánh ngay trước mặt, không cho chúng về Dương-bình quan. Xin Cao Cảnh Minh sư bá đi cùng với Chu tướng quân. Vì e Nhiệm Mãng xuất hiện, Chu tướng quân không phải địch thủ của y.

Nàng đứng lên nói với Khất đại-phu:

– Thái sư thúc cùng Quế Hoa, Quỳnh Hoa và cháu đi bắt Nhiệm Mãng.

Nàng gọi Hắc Hồ và Hắc Báo tướng lại dặn nhỏ mấy câu. Hai người vâng dạ, gật đầu đi liền.

Vĩnh Hoa cùng Khất đại-phu đi thẳng đến Vọng-tử quan. Binh Thục đang trên đường đến Hán-thủy. Nhiệm Mãng đi đầu, thấy Vĩnh Hoa chỉ có bốn người với mười quân kỵ, y cho quân dừng lại. Điền Nhung chỉ Quế Hoa, Quỳnh Hoa cho Nhiệm Mãng biết.

Quế Hoa, Quỳnh Hoa phi ngựa lên trước. Quỳnh Hoa nghiêng mình thi lễ:

– Tiểu nữ là Trần Quỳnh Hoa, gái Việt đất Lĩnh Nam xin vãn an
Phiêu-kị đại tướng quân, Kiến-oai đại tướng quân, Xa-kị đại tướng
quân. Hôm nay ra trận, vì việc nước chúng tôi phải qua lại mấy chiêu
với các vị, thực rất lấy làm áy náy. Tuy được các vị nhẹ tay cho, tôi
thấy các vị có khí phách anh hùng, vì vậy đến đây tạ lỗi.

Q2 - Động Đình Hồ Ngoại Sử

Hồi 8

**Đã trác trở đôi ngàn xà hổ,
Lại lạnh lòng những chỗ sương phong.**

(Chinh phụ ngâm)

Nhiệm Đăng bảo Điền Nhung:

– Người ra đấu thử với một trong hai cô gái đó, ta xem nào.

Điền Nhung phi ngựa ra trước trận, nghiêng mình đáp lễ:

– Sáng nay tôi đã bại trận, được cô nương dung mạng, cảm thấy ơn
trọng nghĩa sâu. Bây giờ tôi lớn mật, muốn được cô nương dạy cho
mấy chiêu nữa.

Quế-Hoa liếc mắt hỏi ý kiến Vĩnh-Hoa. Vĩnh Hoa nói nhỏ:

– Chúng muốn dò gia số, võ công của sư muội đấy. Sư muội cứ
đánh lung tung để chúng tìm không ra.

Quế-Hoa nhảy xuống ngựa, nàng vung tay dùng một thế quyền của
phái Sài-sơn tấn công, tay phải nàng phát chưởng xéo vào đầu của
Điền Nhung, tay phải biến thành trảo chụp vào ngực y. Điền Nhung
trầm người xuống tránh khỏi tay phải của nàng. Tay phải y gạt tay

trái, còn tay trái y phát chưởng đánh vào ngực nàng. Quế-Hoa thu hai tay về cùng phát chưởng. Đây là chưởng của phái Long-biên, thuần âm. Bịch, hai chưởng đụng nhau, cả hai đều lùi lại. Quế-Hoa mượn đà chưởng của đối phương vọt người lên cao. Từ trên nàng co hai chân lại, rồi phóng một phi cước vào người Điền Nhung, đó là chiêu phi cước của phái Cửu-chân.

Hai người đấu với nhau trên hai chục hiệp mà Nhiệm Mãng vẫn chưa tìm ra nguyên tắc võ công của Quế-Hoa. Là người kinh nghiệm chiến đấu, y biết Quế-Hoa dùng những chiêu thức khác nhau của nhiều võ phái để đánh lạc hướng. Nhưng y cũng tìm thấy trong những chiêu thức đó, ừ hầu như đều khắc chế với võ công của y.

Y quát lên:

– Điền Nhung lùi lại!

Điền Nhung nhảy lùi lại. Nhiệm Mãng tiến lên, chấp tay hướng Quế-Hoa:

– Trần cô nương, Nhiệm mỗ là Phiêu-ky đại tướng-quân của Thục, sư phụ của Nhiệm Đãng và Điền Nhung. Hai đồ nhi được cô nương dạy dỗ, còn dung tình cho chúng. Tôi là sư phụ của chúng. Tôi muốn được kiến thức võ công cao siêu của cô nương.

Quế-Hoa nghiêng mình đáp lễ:

– Thì ra ngài là đại cao thủ phái Thiên-sơn. Khi tiểu nữ còn ở Lĩnh Nam đã từng nghe Phiêu-ky đại tướng-quân trấn thủ Dương-bình quan, đánh quân Hán mờ trời mịt đất, một đêm chiếm ba thành. Hôm nay tiểu nữ mới được bá kiến, thật vinh hạnh.

Nhiệm Mãng phóng chưởng đánh liền. Chưởng chưa đánh tới, mà Quế-Hoa đã thấy ghệt thở. Nàng trầm người xuống phát chiêu Ác ngư nan độ trong Phục-ngư thần chưởng ra đỡ. Bùng một tiếng,

người nàng vọt về sau. Nàng mượn sức nhảy vọt lên. Từ trên cao nàng phát chiêu Ngưu ngọa ư sơn. Chiêu thức này cực kỳ hùng hậu, đánh trở xuống như thác đổ. Nhiệm Mãng vừa rồi chỉ vận có ba thành công lực thủ Quế-Hoa. Sau khi đụng nhau một chưởng, thấy chưởng pháp của nàng tinh diệu vô cùng, vì vậy nàng thắng Nhiệm Đẳng, chứ công lực nàng thua Nhiệm Đẳng xa. Lần này Quế-Hoa phát ra một chưởng, chiêu số tinh diệu, y vận tới năm thành công lực phạt ngang, Quế-Hoa bay vọt về sau, đáp xuống an toàn, nhưng nàng phải lùi lại hai bước mới đứng vững. Cánh tay nàng tê dại gần như không cử động được. Nhưng nàng ý có ông đứng phía sau lược trận, nên không sợ hãi. Nàng hít một hơi phát chiêu Ngưu hổ tranh phong. Nhiệm Mãng muốn dò chiêu số của nàng, y đánh cầm chừng. Sự thực nếu đấu từng chiêu, chỉ cần một chiêu Quế-Hoa đã bị hạ. Nhưng nàng đã được Đào Kỳ dạy đủ 36 chiêu trong Phục-ngưu thần chưởng, cùng cách biến hóa. Chiêu nọ nối tiếp chiêu kia, thành một pho võ công, vừa thủ vừa công rất kín. Chứ còn so về công lực, nàng còn thua cả Trưng Nhị, Phong-châu song quái. Hai bên quay cuồng một lúc, Nhiệm Mãng đã nhận biết về Phục-ngưu thần chưởng. Y suy nghĩ:

– Võ công Lĩnh-Nam quả thật kinh người, chưởng pháp này không có một chút sơ hở, cho dù một cô gái chỉ mới mười chín đôi mươi thôi, mà đệ tử mình cũng đành chịu thua quả không oan. Người con gái này luyện tập bất quá được mười năm là cùng. Còn đệ tử mình luyện tập cả 25-30 năm rồi, mà bị bại. Nàng chỉ luyện thêm năm bảy năm nữa, thì mình cũng không phải là đối thủ của nàng. Hai cô gái nhỏ này xuất trận, nhưng chắc phía sau thế nào cũng có sư trưởng của nàng. Ta phải ra tay để họ xuất hiện, xem họ là ai?

Y vận sức đến bảy thành, phát chiêu ào ào. Quế-Hoa thấy vậy vội trăn người xuống phát chiêu Loa thành nguyệt ảnh của phái Cửu-chân, do Đào Kỳ dậy nàng hồi chàng dưỡng bệnh ở nhà nàng. Bùng một tiếng nàng cảm thấy cánh tay tê chồn, còn Nhiệm Mãng cảm thấy chưởng lực mình bị mất vô âm tích. Y nhận ra chiêu thức này khắc chế với võ công của y. Y phóng chưởng thứ nhì, lần này Quế-Hoa phát ra một chiêu trong Thiết kinh phi chưởng của phái Cửu-chân. Bùng một tiếng thứ nhì, Quế-Hoa bật lùi hai bước, nhưng chưởng thứ ba của Nhiệm Mãng đã tới. Nàng vội rút kiếm ra đâm vào giữa chưởng lực của y. Nhiệm Mãng bật ngang chưởng một cái, kiếm của nàng bị văng lên không. Còn tay nàng toạc hổ khẩu, máu ra ròng ròng. Nhiệm Mãng vọt tới chụp nàng, định bắt sống. Khi tay y sắp chụp xuống thì cảm thấy có luồng gió lạnh lướt qua trên đầu. Biết nguy hiểm, y bật tay trở lên phát ra một chưởng đỡ luồng gió đó. Nhưng y chạm vào vật gì mềm đến bịch một cái, vật đó tan ra từng miếng bay tứ tung. Thì ra ai đã liệng một trái dưa bay qua đầu y. Tuy y đánh tan trái dưa, nhưng cảm thấy hơi kỳ lạ, vì trái dưa bị vỡ tan ra từng mảnh đều đặn như cắt.

Y nhìn về trận Hán, tuyệt không tìm ra người quăng trái dưa. Chỉ thấy Vĩnh-Hoa đứng lược trận. Y biết tuổi tác Vĩnh-Hoa không thể nào có công lực ấy. Y hướng về trận Hán kêu lớn:

– Cao nhân nào xin xuất hiện!

Không có tiếng trả lời trong khi đó Quế-Hoa lại vung chưởng đánh. Y chụp tay bắt chưởng của nàng. Chưởng của y sắp chụp vào người nàng, thì nghe một tiếng kêu o o ở trên không như cú tai, khó chịu vô cùng. Y nhảy lùi lại, nhìn lên thì thấy một vật to bằng hai nắm tay đang vù vù tiến về phía y rất chậm chạp, kinh lực mạnh kinh người.

Y biết người ném đó sử dụng hai kinh lực một lúc. Một làm cho vật đó quay tròn, hóa cho nên có tiếng kêu o o. Hai là kinh lực đẩy vật đó tiến tới rất chậm. Y không dám coi thường, vận đủ mười thành công lực đánh vào vật đó. Bình một tiếng vật đó vỡ tan, bắn ra làm mười mấy mảnh văng lại trận Thục, trúng vào đám quân sĩ. Chúng đau quá la ối ối, nhưng không có tên nào bị thương. Nhiệm Mãng coi lại vật tròn thì ra là trái bưởi. Nhiệm Mãng hoảng sợ nghĩ:

– Ai mà công lực mạnh đến thế? Khiến cho quả bưởi quay tròn với tốc độ kinh người, phát ra tiếng kêu điếc tai, kinh lực mạnh làm cho vỏ bưởi rạn ra. Đến khi chạm vào chưởng ta thì vỡ ra từng múi, dư lực bắn vào trận Thục.

Y còn hoang mang thì Quế-Hoa đã đánh trúng vào vai y một chưởng. Chưởng này rất mạnh đau đến nảy đom đóm mắt. Y nổi giận quát lớn:

– Cao nhân nào, xin xuất hiện, bằng không tôi giết vị tiểu cô nương này.

Vẫn không có tiếng trả lời. Nhiệm Mãng móc trong túi ra bốn lưỡi phi đao, phóng vào Quế-Hoa, kinh lực rất mạnh. Quế-Hoa hoảng hốt chưa biết tránh né cách nào, thì có tiếng kêu rít lên nhức tai, rồi bốn vật bay tới đụng vào bốn lưỡi phi đao đánh choang một tiếng. Bốn lưỡi phi đao gãy vụn từng mảnh, bay tỏa ra bốn phía. Còn một vật nữa trúng ngực Nhiệm Mãng bịch một cái. Mặt y tái mét nhìn lại, thì ra là một trái chanh. Y bàng hoàng như trong giấc mơ:

– Người này võ công cao không biết bao nhiêu mà kể, nhưng y là cao nhân không muốn giết ta, chỉ cảnh cáo thôi. Bằng không với một viên sỏi, mạng ta đã tuyệt.

Y hướng về trận Hán:

– Cảm ơn đại đức của cao nhân Lĩnh-Nam đã tha mạng.

Y vẫy tay cho quân chạy về phía sông Hán-thủy. Chính y đi cản hậu. Chạy đến bờ sông, thấy dọc sông cò Hán bay phát phới. Song tìm hoài, không một bóng người. Y cho quân rẽ vào con đường men sườn núi mà đi. Chạy được một quãng nghe tiếng reo hò inh ỏi, rồi quân Hán đổ ra. Hai tướng Hán chặn mất lối đi. Nhiệm Mãng không nói không rằng, vung đao chém liền. Tướng Hán là Chu Á-Dũng vung thương đỡ. Choảng, thương gãy đôi. Y hoảng hốt vọt khỏi mình ngựa xuống đất, vừa tránh kịp ngọn đao thứ nhì của Nhiệm Mãng. Giao tranh một lúc, quân Hán bỏ chạy lên núi. Nhiệm Mãng cho quân tiến lên, y đi đoạn hậu. Tới một khe núi có tiếng gọi:

– Nhiệm Mãng, đầu hàng đi thôi, người bị chúng ta vây kín rồi chạy không thoát đâu.

Nhiệm Mãng nhìn lên thấy một người hùng vĩ mặt hồng hào, oai nghiêm, đứng trên cành cây cổ thụ.

Người đó nói:

– Nhiệm tướng quân, ta là Trường-yên đại-hiệp Cao Cảnh-Minh, người đất Lĩnh Nam. Ta với người không thù, không oán, ta không giết người. Vậy người hãy đi đi. Ta chỉ bắt quân của người thôi.

Người hãy xem ta bắn gãy lá cò soái của người đây.

Người đó buông tên, tiếng kêu chát tai, cây cò soái của Nhiệm Mãng cán bằng sắt, chạm vào mũi tên tóe lửa rồi gãy làm hai.

Nhiệm Mãng là người bác học nghe nhiều, y biết Lĩnh-Nam là nơi sản xuất nhiều tiễn thủ kinh người. Y chưa kịp phản ứng thì người đó nói:

– Ta bắn rơi bảo kiếm của người đây.

Nhiệm Mãng rút kiếm vung lên, mũi tên xé gió, chạm vào kiếm kêu

choảng một tiếng. Kiếm bị đổi chiều chạm vào bao kiếm, cả bao lẫn, kiếm đều bật văng ra xa.

Nhiệm Mãng phát run nghĩ:

– Với công lực của ta, đệ nhất cao thủ chưa chắc đánh rơi được vũ khí, mà sao người này có thể đánh rơi được kiếm, thì công lực y không vừa. Chắc y là người đã dùng trái cây ném ta hồi nãy đây.

Nhiệm Mãng đã làm, người dùng trái cây ném y hồi nãy là Khát đại-phu. Còn người bắn y là Trường-yên đại hiệp, hai người hoàn toàn khác nhau. Y thấy hai người võ công cao quá, tưởng là một. Y bỏ ngựa cùng hai đệ tử kéo nhau lên núi chạy thoát thân.

Vĩnh-Hoa thấy đại quân Thục đã tan, cho thu quân. Các tướng lục tục trở về. Nàng ra lệnh:

– Chinh-tây Phùng tướng quân trấn thủ Võ-đô. Hoành giả tướng quân trấn thủ Lưỡng-hà-khẩu. Còn Trung-lang tướng quân Lai Háp thống lĩnh quân để công thành Nam-bình. Tiền-quân Hiệu-úy Chu tướng-quân vây Võ-bình. Chỉ cần đánh cầm chừng. Nếu thấy quân Thục từ Kiếm-các tới cứu thì phải rút về Bắc ngạn sông Bạch-long cố thủ.

Nàng cùng Khát đại-phu, Trường-yên đại-hiệp, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa lên đường về Dương-bình quan. Dọc đường Quế-Hoa hỏi Trường-yên đại-hiệp:

– Đại sư-bá, sư bá bắn giỏi như vậy, tầm xa nhất sư bá bắn xa được khoảng bao nhiêu?

– Không nhiều lắm độ 200 trượng.

Quế-Hoa úi chà một tiếng rồi hỏi tiếp:

– Mỗi phát sư-bá bắn được bao nhiêu mũi?

– Nhiều nhất là 20 mũi, trúng vào hai mươi mục tiêu khác nhau.

Qua câu hỏi của Quế-Hoa, Vĩnh-Hoa nghĩ ra được một kế:

– Nếu công thành, chỉ cần Trường-yên sư-bá bắn ba mũi tên vào một cổng thành, giết sạch binh tướng trấn thủ trên vọng lâu, ta cho người đánh thành dễ dàng.

Quỳnh-Hoa hỏi ông ngoại:

– Ông ngoại ơi! Tại sao ông chỉ dùng trái cây ném Nhiệm Mãng mà không ra tay bắt sống?

Khất đại-phu cười:

– Cháu không biết đấy thôi. Chính sư-tỷ Vĩnh-Hoa nhờ ông dọa Nhiệm Mãng để hấn sợ, chứ có muốn ngoại giết hấn đâu. Vả lại hấn là một người tài trí, anh hùng giết đi thì uổng quá.

Về tới đại bản doanh, Ngô Hán cùng các tướng ra đón, mừng hơn hở. Vì Vĩnh-Hoa đã cho ngựa lưu tinh về báo rồi. Nàng thẳng trưởng ra lệnh:

– Bây giờ chúng ta chuẩn bị đánh Dương-bình quan. Việc này xin Ngô tướng-quân suất lĩnh cho. Tôi hẹn giờ Mùi cùng với Công-tôn Tư hội ở núi Định-cường. Tôi chỉ cần Thái sư-thúc Khất đại-phu đi theo thôi. Còn tất cả do Ngô tướng-quân điều động. Chúng ta đánh cầm chừng thôi. Khi hay tin Nam-bình, Võ-đô, Võ-bình bị vây. Công-tôn Tư chia quân đi cứu các nơi, chúng ta mới lấy Dương-bình quan. Bấy giờ tiết Đông-chí, trời lạnh, tuyết rơi lất phất. Vĩnh-Hoa trang điểm thật lộng lẫy. Nàng mặc bộ quần áo trắng, cổ choàng khăn đỏ dây lưng cũng màu đỏ. Nàng cho lệnh lấy một xe lớn lên đường đi Định-cường. Khất đại-phu giả làm người đánh xe. Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa và mấy thị-nữ ngồi chung một xe với Vĩnh-Hoa. Xa xa đã thấy trên đồi Định-cường có cờ Thục bay phất phới. Tới gần chân đồi, Công-tôn Tư đứng đón nàng, y xá ba xá:

– Hôm nay tên nhà quê đất được tiếp kiến đệ nhất giai nhân đất Việt. Thực là tam sinh hữu hạnh.

Trên đỉnh đồi có khoảng trăm quân Thục canh gác. Công-tôn Tư thấy Vĩnh-Hoa chỉ đi với ông già đánh xe, hai cô gái và ba tỳ nữ, y cũng yên tâm phần nào.

Trên khu đất bằng phẳng, Tư cho làm một nhà sàn bằng gỗ, trong đốt hương nghi ngút tỏa mùi thơm. Y mời Vĩnh-Hoa vào trong. Bên trong có nhiều nhạc khí treo trên tường. Hai người ngồi vào bàn. Tư rót nước mời:

– Đây là trà đất Thành-đô. Mong rằng sẽ làm vừa lòng cô nương.

Vĩnh-Hoa nâng chung trà uống, mỉm cười hỏi:

– Tết sắp đến rồi, không biết Thái-tử có cho quân nghỉ Tết không?

Công-tôn Tư lắc đầu:

– Tôi muốn lắm chứ. Nhưng Ngô Hán đâu có để tôi yên mà ăn Tết. Nay Phùng cô nương, tôi nghe đất Lĩnh-Nam có nhiều anh hùng sang dự trận đánh Thục chúng tôi, phải không? Những người tài hoa như cô nương khiến chúng tôi lo sợ. Còn Nghiêm Sơn hiện ở đâu, chúng tôi không thấy y xuất hiện.

Vĩnh-Hoa thở dài:

– Công-tôn Thái-tử! Giữa Phụ-hoàng thái-tử và Hán Quang-Vũ chẳng qua là người Hán tranh chấp với nhau mà thôi. Ai được, ai thua đất Thục vẫn là người Hán cai trị người Hán. Còn Lĩnh-Nam chúng tôi từ đời vua Thần-Nông đã phân biệt cương giới với Trung-nguyên. Nhưng sau Tần Thủy-Hoàng đánh chiếm Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận, chúng tôi mất nửa nước. Rồi kịp tới Triệu Đà lợi dụng lòng ngay thẳng của vua An-Dương mà chiếm mất Âu-Lạc. Nhà Hán dứt, Triệu Đà lập thành quận, huyện. Người Hán tới cai trị chúng tôi,

coi chúng tôi như trâu, chó. Mở miệng là gọi Nam-man, Man-di, khổ không biết bao nhiêu mà kể. Anh hùng Lĩnh-Nam chúng tôi đã hợp lại với nhau xin Hán-Đế trả lại đất cũ lập lại cố quốc. Chúng tôi vẫn là nước thần phục, tiến cống hàng năm. Chúng tôi tòng chinh đất Thục, chẳng qua cho Quang-Vũ biết: Nếu trả đất Lĩnh-Nam thì có một người bạn tốt, nếu không trả, khó mà giữ được.

Công-tôn Tư thấy Vĩnh-Hoa không giấu diếm điều cơ mật phục quốc của anh hùng Lĩnh-Nam. Nàng nói với y, có nghĩa là giữa hai người đều tin tưởng lẫn nhau. Y nói:

– Cô nương biết thương Lĩnh Nam, sao không nghĩ đến đất Thục? Sao cô nương không giúp chúng tôi đánh Hán?

Vĩnh-Hoa cảm thấy thương hại Công-tôn Tư:

– Thái-tử nói vậy cũng phải, nhưng việc đời như dòng nước trôi. Chúng tôi với Thái-tử lâm vào thế đối nghịch mất rồi. Chúng tôi sang đây là vì một người bạn là Nghiêm Sơn, giúp y vì tình bằng hữu mà thôi. Chính nhờ y mà đất Lĩnh-Nam chúng tôi mới được tập võ, do đó nảy sinh anh tài. Tuy nhiên tôi nghĩ đất nước cần thống nhất thành một mối, sao Thái-tử không xin với Phụ-hoàng trở thành một nước phiên, hàng năm tiến cống có phải tốt đẹp không? Ích-châu là một nước nhỏ, chịu nhún một chút, đâu có gì đáng kể là nhục? Nếu muốn mưu đồ đại sự, sau này chinh đồn quân mã, đợi Trung-nguyên rối loạn kéo binh ra ngã Trần-thương về kinh đô, thiên hạ vào tay như không? Nếu Thái-tử quyết ý như vậy, tôi nguyện giúp Thái-tử.

Công-tôn Tư thở dài:

– Phụ-hoàng tôi đã sai sứ sang Hán xin thần phục. Trước đây Ngỗi Hiêu, Xích Mi, Vương Mãng còn, Quang-Vũ để chúng tôi yên. Bây giờ các nơi kia bị diệt rồi, y cất quân muốn diệt nốt chúng tôi luôn.

Nghĩ một lát Công-tôn Tư nói:

– Trước đây Tổ-sư chúng tôi là Thiên-sơn lão tiên với Khất đại-phu Trần Đại Sinh có giao tình rất hậu. Hai vị hẹn mười năm sau lại lên đỉnh Kim-sơn uống rượu, đánh cờ, luận võ. Lần cuối cùng người mang theo thúc-phụ tôi là Công-tôn Thiệu, Khất đại-phu mang theo sư thúc Đặng Thi Sách.

Vĩnh-Hoa ngạc nhiên bật kêu lên:

– Úi cha!

Công-tôn Tư tiếp:

– Thúc phụ tôi với Đặng sư thúc kết làm huynh đệ. Hai bên hẹn cùng tuốt gươm cứu dân. Đặng sư thúc lập lại Lĩnh Nam. Chúng tôi lập lại Thục, chiếm Kinh-châu, Trường-an. Chúng ta chia ba thiên hạ với Hán. Hán đánh Thục thì Lĩnh Nam cứu. Hán đánh Lĩnh Nam thì Thục cứu. Không ngờ... bây giờ Lĩnh Nam lại giúp Hán diệt Thục.

Phùng Vĩnh-Hoa nói:

– Trở về tôi sẽ hỏi Khất đại-phu xem chuyện này thế nào. Nếu đúng như vậy chúng tôi sẽ đổi thái độ. Song khi tôi với Thái-tử ngồi đây thì Ngô Hán mang quân đi đánh Dương-bình quan. Chuyện này coi như tôi vô tình không biết.

Công-tôn Tư chấp tay:

– Nếu được như lời cô nương, từ nay nguyện một đời không quên đại ơn, đại đức.

Quân hầu dâng bàn cờ, Vĩnh-Hoa nhìn bàn cờ hỏi:

– Tôi chơi cờ không hay, Thái-tử chấp tôi một quân xe đi?

Công-tôn Tư gật đầu cười:

– Được tôi xin chiều cô nương.

Vĩnh-Hoa là học trò phái Sài-sơn, cầm, kỳ, thi họa đều thông. Nàng

thấy Công-tôn Tư đi cò rất cao, nước đi nào của y cũng tỏ ra là người quân tử. Nàng muốn kéo dài thời gian, nên nghĩ rất kỹ mới đi một nước. Đánh ba bàn, nàng ghìm cho hòa cả ba. Công-tôn Tư biết thế, y nói:

– Phùng cô nương quả là anh thư đất Lĩnh Nam.

Chiều đến tuyết lát phát rơi, trên đồi nhìn xuống trời đất trắng xóa, trông thật đẹp. Nàng lấy cây đàn Nhị (đờn cò) ra, kéo những khúc nhạc của Trương Chi, của phái Sài-sơn. Cứ mỗi khúc, Công-tôn Tư lại gõ xênh đánh nhịp theo.

Trời đã tối, trước khi từ biệt ra về, Vĩnh-Hoa thở dài:

– Công-tôn thái-tử, chúng ta là bạn tri âm, nhưng vô tình bị đặt vào thế đối nghịch. Duyên kỳ ngộ nay đã hết, nếu sau này có gì bất trắc tôi sẽ chạy sang Thái-tử. Ngược lại nếu Thái-tử có điều chi bận tâm lo lắng, tôi cũng sẽ hết tâm lo lắng.

Công-tôn Tư cảm động thi lễ:

– Phùng cô nương, hậu hội hữu kỳ.

Vừa lúc đó một kỵ mã phi ngựa đến như bay, quỳ gối:

– Thừa Thái-tử, Ngô Hán dẫn quân đánh thành.

Công-tôn Tư cười:

– Ta nể bên Hán là nể anh hùng Lĩnh Nam, chứ Ngô Hán ta sợ gì hấn? Trước khi đến đây tương hội với Phùng cô nương, ta đã dự trù kế hoạch đối phó, nếu hấn đánh thành rồi. Công-tôn Tư phi ngựa về thành. Vĩnh-Hoa cũng lên xe trở về bản doanh. Tới nơi Ngô Hán tiếp vào, nói:

– Nhờ cô nương cầm chân Công-tôn Tư, tôi cho vây Dương-bình quan, không ngờ trời bỗng dựng đồ tuyết thành ra không đánh được. Ngô Hán cùng Vĩnh-Hoa đến Dương-bình quan xem, thấy binh sĩ

trong thành canh phòng rất nghiêm ngặt, khó có thể lên được. Vĩnh-Hoa đi khắp hết bốn cửa thành xem xét, nàng nghĩ thầm:

– Tiếc thay ta chỉ giỏi dùng mưu mẹo mà không biết cách điều binh, đánh thành. Cho nên trước hoàn cảnh này đành bó tay. Giá có Trưng Nhị hay Phương-Dung ở đây tất lấy thành này dễ như trở bàn tay..

Quả thực đúng như ý nghĩ của Vĩnh-Hoa, tuy nàng cũng đọc binh thư như Trưng Nhị, Phương-Dung, nhưng thiên tư mỗi người một khác.

Phương-Dung, Trưng Nhị thì sách lược, chiến lược giỏi đã đành. Hai người đã ở trong phủ Lĩnh-nam công một thời gian, cùng Đào Kỳ nghiên cứu rất kỹ sách huấn luyện tướng sĩ của Hán. Từ một viên sĩ tốt cho tới Tốt trưởng, Lữ-trưởng, Sư-trưởng, Quân-đoàn trưởng như thế nào, cách điều hợp lực lượng, công thành, phá ải ra sao. Rồi cả hai hợp với những điều trong Lục-thao, Tam-lược, Tôn-Ngô binh pháp, mà thành một bản lĩnh riêng biệt. Còn Vĩnh-Hoa chỉ biết những điều trong Lục-thao, Tam-lược, Tôn-ngô binh pháp, mà thôi. Trận đánh Võ-ơô, nàng ra lệnh cho các tướng đánh mặt này, chặn mặt kia, chứ không thể nào cho chỉ thị chi tiết phải đánh như thế nào. Bốn tướng mang theo đều ở lứa tuổi 40, đánh dư trăm trận, nàng chỉ cần bảo đánh đâu, là họ ứng biến đánh như thế nào rồi. Bây giờ Ngô Hán cũng như nàng không hơn, không kém. Nàng giữ Công-tôn Tư trong hơn nửa ngày, mà Ngô Hán chỉ xua quân đánh thành như những lần trước, chứ không có gì mới mẻ hơn.

Bỗng đâu tiếng pháo nổ vang trời, từ Định-cường một đội Thục binh xuất hiện, đánh vào phía cửa Nam Dương-bình quan. Một đội nữa từ Quảng-nguyên đánh vào phía Tây.

Ngô Hán ra lệnh cho hai đạo quân vây cửa Nam và Tây rút trở về Bắc. Quân đang rút thì từ trong thành, bốn cửa mở tung, quân đánh

ra mạnh như vũ bão. Thế đạo quân vây cửa Tây do Mã Thành chỉ huy và đạo quân vây cửa Nam do Đỗ Mạo chỉ huy bị ép vào giữa. Ngô Hán đang luống cuống chưa biết giải quyết ra sao. Thì Vĩnh-Hoa ra lệnh:

– Hán-trung Thứ-sử Sử Hùng giữ vững mặt Đông, có Quế-Hoa trợ chiến. Hành-quân Tư-mã Vương-Bá giữ vững mặt Bắc, có Quỳnh-Hoa trợ chiến. Nhất thiết không được lùi một bước. Ai lùi chém tại chỗ.

– Cao Cảnh-Anh, Cao Cảnh-Hùng dẫn đội Thần-nỏ 1 đánh cửa Tây, cứu Tây-lương Thứ-sử Mã Thành. Sư huynh Cao Cảnh-Hào, Cao Cảnh-Kiệt dẫn đội Thần-nỏ 2 đánh cửa Nam giúp Hậu-quân Hiệu-úy Ngô Triệu. Trần Đạm-Nương, Trần Thanh-Nương mang quân đánh vào phía sau địch

– Thái sư-thúc Khất đại-phu và Trường-yên sư bá vào trong thành, đốt kho lương giặc làm náo loạn lòng quân.

Nàng nhìn thấy người chỉ huy đoàn quân Thục từ phía Nam vây ép Đỗ Mạo và Công-tôn Tư. Nàng không muốn đối trận với y, nên lùi lại gò cao quan sát tình hình. Hai bên đánh nhau dưới tuyết, trống đánh, quân reo, ngựa hí vang trời. Đêm mùa đông, mờ mờ trắng, hai bên chém giết nhau khủng khiếp. Bỗng nàng gọi Hoàng Hổ lại nói mấy câu. Hoàng Hổ cười ha hả rồi lui về trận. Một tiếng sau những tiếng gầm gừ vang dội lên, trên trăm con cộc chia thành mười đội xông vào cửa Bắc. Đám quân trấn thủ cửa này đang giao tranh ác liệt với Quế-Hoa, Vương Bá thì bị đội cộc chọc thủng phía sau. Thục binh bỏ vũ khí chạy sang cửa Tây. Quân trên thành hoảng sợ, đóng cửa lại. Đám canh gác ở vọng lâu bắn tên xuống như mưa. Đội cộc bị chết mấy con phải lùi lại.

Bỗng vèo vèo mấy tiếng xé gió trên không, một loạt tên bay lên, toán xạ thủ Thục ngã gục trên vọng lâu.

Trường-yên đại hiệp hô lớn:

– Hoàng Hổ, cháu cho cộc tiến sát vào chân thành đi.

Hoàng Hổ hú lên một tiếng cho cộc tiến sát chân thành. Đám quân trên vọng lâu vừa thò đầu định bắn xuống, thì Trường-yên đại hiệp lại bắn liền bốn phát, mỗi phát mười mũi tên, đám xạ thủ lại ngã gục xuống.

Ông lại bắn tiếp một mũi tên thật lớn vào cánh cửa vọng lâu. Mũi tên cột một sợi dây. Khất đại-phu chạy đến chân thành nắm sợi dây giật sẽ một cái, rồi hô:

– Ta lên đây!

Ông bám dây thoăn thoắt leo lên thành. Trên thành một tướng xuất hiện, múa kiếm định chặt đứt dây. Hấn vung kiếm lên. Cao Cảnh-Minh giương cung, choang, thanh kiếm văng mất. Viên tướng kia vẫn không nao núng, rút dao ngắn định tiếp tục cắt, thì véo véo năm mũi tên bay lên, một trúng vào đầu y, còn lại trúng vào bốn tên xạ thủ của vọng lâu. Mũi tên cột một sợi dây, tất cả ngã lộn đầu xuống đất.

Khất đại-phu đã lên đến vọng lâu. Ông vung chưởng đánh vào vọng lâu. Bùng, vọng lâu kêu răng rắc rồi đổ ầm xuống chân thành. Thục binh ngẩn người ra, vì thấy công lực ông thật kinh người.

Khất đại-phu nhảy xuống thành, chỉ ba chưởng ông đã đánh bay cả đám quân phía trong. Ông rút kiếm chặt sợi dây cột cổng thành, mở ra cái rầm.

Ông cảm thấy nghệt thở, như bị ai đánh trộm. Ông không quay lại, mà vung về phía sau một chưởng, đó là chiêu Lưỡng ngưư tranh phong, bùng một tiếng, tay ông cảm thấy tê chồn. Bây giờ ông mới

quay lại, thấy người đánh mình là một tên quân Thục tướng mạo rất uy vũ.

Ông ngạc nhiên nghĩ:

– Từ sau trận hồ Tây, đây là lần đầu tiên ta gặp đối thủ có công lực mạnh đến như vậy.

Ông định phóng chưởng đánh, y đã lùi lại, vì đàn cộc tràn vào trong thành, gầm lên những tiếng long trời lở đất.

Hành-quân Tư-mã Vương Bá và Quế-Hoa dẫn quân nhập thành, đánh vào trung ương. Ông bỏ cửa Bắc, chạy vào kho lương thực, dinh thự trung ương châm lửa đốt. Lửa bốc lên ngút trời. Ông chạy ra cửa Đông thấy Thứ-sử Hán-trung Sử Hùng, Quỳnh-Hoa cùng Hoàng Báo tướng chỉ huy đội Báo-quân nhập thành rồi.

Ông ra cửa Nam, trận chiến đang khốc liệt. Đứng trên cao nhìn xuống, thấy viên quan đầu chưởng với ông ban nãy, đang múa kiếm chặn hậu cho quân rút lui. Y đi đến đâu quân Hán dạt đến đó. Cuối cùng quân Thục rút lui được hết. Ông ngẫm nghĩ: Đất Thục quả nhiên nhiều anh tài, nếu không có ông, với đám quân hào Vĩnh-Hoa, có lẽ không bao giờ Ngô Hán thắng được Thục.

Phùng Vĩnh-Hoa cho lệnh thu quân. Các tướng tề tựu đầy đủ. Ngô Hán tổng kết lại bên Hán chết hơn hai vạn, bên Thục vừa chết vừa bị bắt trên ba vạn. Thục là một trận đánh long trời lở đất. Hai bên quân cùng tinh nhuệ, tướng cùng dũng cảm. Một bên cố thủ, một bên quyết đánh. Ngô Hán cho đám quân ở Nam-trịnh bổ sung tức thì để kịp theo quân Thục. Y thẳng trưởng hướng về Khất đại-phu và Trường-yên đảli hiệp:

– Đệ tử kính cần tạ ơn các lão tiên sinh, nếu không có các vị ra tay trợ giúp, thì không những không vào được thành mà hai đạo quân

đánh cửa Tây và cửa Nam bị diệt hết.

Phùng Vĩnh-Hoa ra lệnh cho quân sĩ không được hại tù binh, nhất là không được đụng đến vợ con, gia tộc, của cải tướng sĩ bên Thục.

Nàng nhờ Khất đại-phu chữa trị cho thương binh, rồi thả cho về.

Nàng đi quan sát khu nhà ở của tướng sĩ bên Thục, thấy vợ con gia quyến họ ngồi ôm nhau khóc lóc thảm thiết. Nàng cho phép họ được ra ngoài thành tìm xác thân nhân đem về chôn cất. Những ai muốn rời thành đến Kiếm-các theo chồng con, thì cho xe ngựa chở theo của cải. Nàng dẫn Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa cùng đi kiểm điểm, tới dinh Thái-tử Công-tôn Tư, nghe bên trong có tiếng khóc rất bi ai. Nàng vào xem, bên ngoài có quân Hán đang canh gác, bước vào thấy có một thiếu phụ trẻ đẹp, đang ôm hai thiếu phụ khác, với vẻ che chở, cả ba cùng quỳ lạy một viên Lữ-trưởng người Hán. Viên Lữ-trưởng ngồi trên ghế. Nàng núp sang một bên cửa quan sát. Viên Lữ-trưởng quát hỏi:

– Ba người là tỳ thiếp của Công-tôn Tư phải không?

Thiếu phụ trẻ nói:

– Tôi là cơ thiếp của Thái-tử. Còn hai người này một là vợ của Quân-sư Trung-lang tướng Tào Mạnh, người còn lại là phu nhân của Lũng-tây vương Triệu Khuôn.

Viên Lữ-trưởng hỏi tỳ thiếp của Công-tôn Tư:

– Nàng tên gì? Bao nhiêu tuổi?

– Thiếp là Xuân-Hoa, năm nay 21 tuổi.

Thôi được để hai người đàn bà này sang bên kia, còn nàng ở đây hầu hạ ta. Ta sẽ tha chết cho.

Xuân-Hoa cúi đầu nhỏ lệ:

– Thiếp là gái có chồng, xin tướng quân dung thứ, đừng bắt tiện thiếp

phải thất tiết. Tướng quân muốn gì thiếp cũng xin dâng.

Viên Lữ-trưởng cười:

– Được để ta nghĩ xem.

Đám quân đi theo y kiểm điểm tài sản của Công-tôn Tư xong, trình cuốn sổ lên. Viên Lữ-trưởng nói:

– Số châu ngọc này nhiều quá, người khai một nửa thôi, số còn lại để cho ta.

Viên thư lại vâng dạ, cầm bút bôi đi chép lại. Viên Lữ-trưởng bảo Xuân-Hoa:

– Người dẫn ta vào phòng, để ta khám xét xem còn vàng bạc gì không.

Xuân-Hoa vâng dạ đi trước, viên Lữ-trưởng theo sau. Vừa vào phòng y khép cửa lại. Có tiếng Xuân-Hoa ú ớ vọng ra.

Vĩnh-Hoa nổi giận bước vào, nàng phóng chân đá một cái, cánh cửa bật tung. Viên Lữ-trưởng thấy nàng vội buông Xuân-Hoa. Vĩnh-Hoa chụp tóc viên Lữ-trưởng lôi y ra ngoài, tát y hai cái liên. Nàng ra tay mạnh quá, khiến miệng y phun máu. Nàng quát hỏi:

– Mi tên gì?

– Tiểu nhân tên Võ Hữu-Hạnh.

– Người thuộc đạo quân nào?

– Tiểu nhân thuộc đạo trung quân được Ngô nguyên soái sai đi canh gác phủ Thái-tử Công-tôn Tư.

Vĩnh-Hoa sai trói y lại. Nàng nói với ba người đàn bà:

– Các nàng đừng sợ, ta sẽ đưa các nàng về với chồng.

Nàng trở về lại đại sảnh đường Dương-bình quan. Ngô Hán đã bày tiệc mừng chiến thắng. Vĩnh-Hoa sai dẫn Võ Hữu-Hạnh vào giữa lúc các tướng đang uống rượu, nghe ca hát. Ngô Hán đứng dậy, bưng

chén rượu đến trước Vĩnh-Hoa.

– Phùng cô nương, bản soái chờ mãi không thấy cô nương về, đành phải khai tiệc. Nay có ly rượu này cảm tạ cô nương. Nếu không có cô nương cùng anh hùng Lĩnh-Nam, thì làm sao nhà Hán thu được thành này.

Vĩnh-Hoa cầm ly rượu uống rồi nói:

– Ngô nguyên soái, tôi đi thăm phủ đệ các tướng bên Thục, thấy Lữ-trưởng Võ Hữu-Hạnh đang định hiếp dâm vợ con tướng sĩ bên Thục để lại. Tôi sai bắt về đây để nguyên soái định liệu.

Thời bấy giờ, cứ sau một chiến thắng, lừa ngựa lương tặc, vũ khí, cho đến vợ con, tôi tớ bên giặc đều tịch thu để thưởng cho tướng sĩ có công. Việc bắt vợ con tướng giặc để thưởng cho tướng mình là chuyện thường. Nhưng Nghiêm Sơn xuất thân là người nghĩa hiệp. Ông truyền bỏ những việc dơ bẩn ấy đi, vì không có vẻ anh hùng chút nào. Hơn nữa trong hịch đã nói rằng dù một ngọn rau, một cọng cỏ cũng không đụng đến, vì vậy các tướng sĩ Hán đi đến đâu cũng không dám cướp phá.

Ngô Hán hỏi Võ Hữu Hạnh mấy câu, ông giận lắm quát:

– Tội người đáng xử trăm. Vậy người có gì kêu ca không?

Y cúi đầu khóc lóc không nói gì. Ngô Hán sai đem ra viên môn chặt đầu, đem đi khắp nơi bêu cho quân tướng xem làm gương.

Vĩnh-Hoa ghé tai Ngô Hán nói nhỏ mấy câu. Ngô Hán mừng lắm:

– Xin Quân-sư cứ tự tiện. Mưu Quân-sư cao như thế, thì chẳng mấy chốc chúng ta vào tới Thành-đô.

Phùng Vĩnh-Hoa dự tiệc xong, trở về thư phòng riêng, sai lấy bút mực viết một bức thư gửi cho Công-tôn Tư:

Tả quân-sư của Xa-ky đại tướng quân nhà Hán, Lĩnh-Nam Đãng-

châu nữ hiệp gửi cho Công-tôn Thái-tử Ích-châu.

Sau lần gặp gỡ tại Định-cường, thì trận đánh trúc chẻ, ngôi tan xảy ra, hiện không được biết tôn giá Thái-tử ở đâu. Phàm đã đãi nhau là tri kỷ, thì dù là thù hận, dù việc trọng đại đến đâu cũng không thể bỏ cái nghĩa tri âm. Nhân gặp Vương-phi của Thái-tử, Vương-phi của Lũng-tây vương và phu nhân của Trung-lang tướng Tào Mạnh bị nạn. Nay xin đưa Vương-phi cùng tài sản các vị trở về, để tạ nghĩa tri âm. Hẹn sẽ gặp nhau.

Phùng Vĩnh-Hoa cầm bút.

Nàng niêm phong, đóng ấn, ký tên xong đưa cho Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa:

– Ta phiền sư muội dẫn đoàn xe của mấy vị này đến Kiếm-các trao tận tay Thái-tử cho ta.

Rồi nàng ghé tai dặn Quế-Hoa mấy câu. Quế-Hoa gật đầu cười rồi cùng Quỳnh-Hoa dẫn đoàn xe hướng Kiếm-các đi tới. Đoàn xe dài tới 20 cỗ, trên chở đầy vợ con, nô tỳ, của cải tướng Thục bỏ lại.

Phùng Vĩnh Hoa về trướng, thì thấy Khất đại-phu, Trường-yên đại-hiệp cùng anh hùng Lĩnh Nam tụ hội đông đủ. Phía ngoài Vi Đại Khê chỉ huy đội Thần-ngao canh phòng nghiêm ngặt. Trên không đội Thần-ưng bay lượn không ngừng.

Nguyên hôm chia tay ở Phiên-ngung, Trưng Nhị dặn dò anh hùng các đạo rằng, mỗi khi cần họp riêng với nhau, nên cho đội Thần-ngao canh chừng ở ngoài ba hay bốn vòng thực nghiêm mật. Trừ đạo Kinh-châu có 600 Thần-ưng; mỗi đạo mang 10 con để liên lạc. Khi hội họp thì dùng Thần-ưng bay trên cao tuần thám. Công tác bố phòng này giao cho Ngao-sơn tứ lão.

Phùng Vĩnh-Hoa kính cẩn hướng vào Khất đại-phu:

– Thừa sự thúc, chẳng hay sự thúc tổ chức buổi họp, có gì dạy bảo cháu?

Khất đại-phu đáp:

– Ta có nhiều điều muốn nói với cháu chừng chưa đến lúc. Song các anh hùng muốn tổ chức cuộc họp, để chúng ta trao đổi những nhận xét về mấy ngày qua.

Phùng Vĩnh Hoa mời Khất đại-phu, Cao Cảnh Minh ngồi lên chủ tọa.

Trường-yên đại-hiệp nói:

– Qua trận đánh Võ-đô, Dương-bình quan, lão nhận thấy tướng sĩ Thục là những anh hùng hào sảng đầy lòng nghĩa hiệp. Quân, tướng một lòng, giống như người Lĩnh Nam của ta. Dân chúng các vùng Võ-đô, Dương-bình quan mình mới chiếm được, họ khóc lóc thảm thiết khi Thục bị thua. Chúng ta hỏi thăm, họ nói rằng với Thục, họ được hưởng hạnh phúc. Với Hán luật pháp khắc khe. Phàm xưa nay, ai đem lại hạnh phúc cho trăm họ, người đó là minh-chúa. Ai đem khổ cực cho dân là giặc. Đời Hồng-bàng trải qua mấy nghìn năm, đem hạnh phúc cho dân Lĩnh Nam ta, nên chúng ta thờ. Đời vua cuối cùng tàn bạo nên chúng ta theo An Dương Vương. Bên Trung-nguyên, Kiệt, Trụ vô đạo nên mới có Thành-Thang, Văn-Vương. Bây giờ Hán vô đạo mới có Thục. Ta có cảm tưởng mình giúp kẻ ác, đánh người nhân mất rồi.

Trần Đạm-Nương nói:

– Thái-tử Công-tôn Tư là người anh hùng hào sảng. Y lấy cái phong nhã đãi sự-muội, không biết sự muội nghĩ sao?

Tây-vu Hoàng-Hổ tướng nói:

– Em thấy hổ xông vào trận, nhiều tướng sĩ đứng lại chịu ăn thịt, để cho binh sĩ rút. Vì vậy em cho hổ tiến từ từ, không nỡ giết người

nghĩa sĩ.

Trần Hồng-Nương tiếp:

– Chúng ta mưu phục hồi Lĩnh Nam, vì muốn rút 30 vạn quân Hán ra khỏi đất nước mình, mà phải giúp Hán đánh Thục. Bây giờ Thục đã rút rồi, ta kẻ Hán, Thục đánh nhau là hơn hết.

Phùng Vĩnh Hoa nói:

– Tôi tiếp xúc riêng với Công-tôn Tư, quả y là người anh hùng hào kiệt, thấy chúng ta giúp Hán mà không căm hận. Vì vậy khi vào thành Dương-bình quan, tôi nói dối Ngô Hán rằng tha vợ con tướng sĩ của họ về để gây nghi ngờ giữa cha con Công-tôn Thuật, nhưng thực ra là tha họ.

Khất đại-phu nói:

– Vậy như thế này, cháu dùng Thần-ưng đưa tin về Giao-chỉ hỏi Đặng Thi Sách, Trưng Trắc, Đào Thế Kiệt xem họ quyết định thế nào. Trong khi đó chúng ta lần lữa tìm cách cản trở Ngô Hán đánh Thục.

Phùng Vĩnh Hoa cung kính thưa:

– Cháu xin tuân lệnh Thái-sư thúc.

Nàng cầm bút viết thư, giao cho Vi Đại Khê sai Thần-ưng chuyển đi. Hôm sau Ngô Hán muốn tiến binh đánh Kiêm-các. Phùng Vĩnh-Hoa cười:

– Đại tướng-quân, chúng ta chiếm hai thành lớn, Thục rung động. Nếu tiến binh nữa Công-tôn Thuật sẽ dồn binh ra đây. Đạo Lĩnh Nam, Kinh-châu sẽ vào Thành-đô trước. Tướng-quân còn hy vọng gì làm chúa Ích-châu.

Ngô Hán chợt nhớ ra, lấy lý do tuyết xuống nhiều, cho quân sĩ nghỉ ngơi.

Sáu hôm sau Thần-ưng từ Giao-chỉ bay sang. Mang theo hai bức thư. Vi Đại-Khê trình bức thư cho Khất đại-phu. Ông liền cho triệu tập đại hội anh hùng Lĩnh Nam. Phùng Vĩnh Hoa cầm ống tre bỏ ra, trong có hai bức thư. Một do Đặng Thi Sách viết cho Khất đại-phu. Một của Đào Thế Kiệt gửi cho Phương-Dung. Nàng cầm thư Đặng Thi Sách gửi cho Khất đại-phu đọc:

Đệ tử Đặng Thi-Sách và Trưng Trắc khếp nép kính thư lên Thái sư-thúc là Trần lão tiên.

Khi Thái sư-thúc và anh hùng Lĩnh Nam lên đường rồi, công việc nhà vẫn tốt đẹp cả. Các trang ấp của Thái sư-thúc Lê Đạo-Sinh và đệ tử người, cháu đã cử đệ tử bản môn đến quản nhiệm; tổ chức, huấn luyện tráng đinh cùng ban hành chính sách do Thái sư-thúc dạy, bỏ hình pháp, lấy đức trị người. Tô Định không còn quyền làm gì, y chỉ ở quanh Luy-lâu mà thôi. Long-biên hầu Lưu Nhất-Phương chường quản hết mọi sự.

Mới đây đệ tử nhận được thư của Thiên-ưng Tây-vu Lục-hầu tướng gửi, nói rằng đạo Kinh-châu đánh thành Bạch-đế bắt được Trường-sa vương Công-tôn Thiệu. Thiệu kể chuyện mối giao tình giữa Thái sư-thúc và Thiên-sơn lão tiên ngày nọ trên đỉnh Kim-sơn, cùng lời giao ước giữa cháu và y. Lục-Sún xin ý kiến rằng điều Thiệu kể có đúng hay không? Nếu đúng chúng thả Công-tôn Thiệu ra, nếu sai thì thôi.

Khi cháu cùng Đào-hầu chủ tọa đại hội đánh hồ Tây, đã quyết định trợ Hán đánh Thục, nào ngờ Công-tôn Thuật là anh Công-tôn Thiệu và là đồ tôn của Thiên-sơn lão tiên. Bây giờ sự thế đã thế, cháu vội liên lạc với Đào-hầu. Hai bên cùng cử người liên lạc với anh hùng Lĩnh Nam, duyệt xét tình hình, quyết định tại chỗ. Đào-hầu cử Đinh-

hầu, cháu cử Trưng Trắc cùng lên đường. Vậy cháu dám xin Thái sư-thúc bàn riêng với anh hùng Lĩnh Nam tạm ngừng tiến quân. Nhất thiết mọi việc không cho Nghiêm Sơn với Hoàng Thiều-Hoa biết vội. Cháu kính cẩn kính chúc Thái sư-thúc vạn thọ.

Đặng Thi-Sách, Trưng Trắc cẩn bút

Nàng cầm thư Đào Thế-Kiệt viết mở ra đọc:

Đào-hầu chường môn phái Cửu-chân thư cho con dâu là Phương-Dung.

Ta gửi sư-thúc Đình Đại và Trưng Trắc sang Trung-nguyên. Mọi quyết định của sư-thúc và Trưng Trắc là của ta. Con tuyệt đối tuân theo dù quyết định đó có phải hy sinh tính mạng của các con hoặc của tất cả anh hùng Lĩnh Nam đang Bắc-viện.

Đào Thế-Kiệt.

Cao Cảnh-Minh hỏi Khất đại-phu:

– Lão tiên sinh, xin lão tiên sinh dạy cho bọn hậu bối ít lời.

Khất đại-phu, mắt mờ màng nhìn về phía chân trời xa:

– Cách nay hơn mười năm, lão lên đường sang tương hội với người bạn già là Thiên-sơn lão tiên. Lão mang theo đồ tôn là Đặng Thi Sách. Thiên-sơn lão tiên mang theo đồ tôn là Công-tôn Thiệu. Trong khi chúng ta đàm luận võ công, đánh cờ. Thì Thiệu, Sách kết huynh đệ. Thiệu lớn hơn là anh. Chúng nguyện đem ba thước gươm ra cứu đời. Thi-Sách muốn phục hồi Lĩnh Nam. Thiệu muốn lập lại Thục rồi chiếm Kinh-châu, Trường-an. Thục, Hán, Lĩnh Nam chia ba thiên hạ. Nếu Hán đánh Thục thì Lĩnh Nam cứu viện. Khi xuất chinh trợ Hán ta đâu có ngờ Công-tôn Thuật là anh Công-tôn Thiệu. Hà... chúng ta đánh lầm người rồi bây giờ biết làm sao?

Phản Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa điều khiển đoàn xe Thục chở vợ con

tướng sĩ Thục, đến Quảng-nguyên thì gặp binh Thục đóng ở đấy. Tướng bên Thục là Hầu Đơn sai quân chặn lại. Y nhận ra Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa:

– Nhị vị Trần cô nương. Nhị vị đi đâu đây?

Quế-Hoa chỉ đoàn xe nói:

– Đoàn xe này chở vợ con cùng của cải các tướng ở Ích-châu bỏ lại. Phùng sư tử bảo chúng tôi hộ tống về trao tận tay Thái-tử.

Hầu Đơn đi từng xe kiểm lại, thấy quả toàn vợ con các tướng, trong đó có cả vợ y. Vợ y thấy y òa lên khóc lóc thảm thiết:

– Tướng công, bọn thiếp tưởng không bao giờ gặp lại tướng công nữa, không ngờ nay lại được trở về.

Hầu Đơn giao quân cho phó tướng. Còn y đích thân đi theo Quế-Hoa. Chiều hôm đó đoàn xe đến Kiếm-các. Hầu Đơn để đoàn xe ở ngoài, y vào báo cho Công-tôn Tư biết.

Sau khi thất thủ Dương-bình quan, Công-tôn Tư cùng các tướng sĩ tuy thoát thân, bảo vệ được chủ lực quân, nhưng thành mất, vợ con tướng sĩ bị lọt vào tay địch. Y buồn rầu không biết giải quyết ra sao, sáng nay y được tin báo vợ con binh sĩ được trả về hết. Bây giờ lại được tin báo, vợ con y cùng các tướng do sứ giả hộ tống đến tận nơi trao trả.

Tư sai mở cổng thành cho đoàn xe vào. Y mời Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa vào trước. Hai nàng thi lễ chứ không lạy:

– Công-tôn thái-tử, sư tử Vĩnh-Hoa nhờ chúng tôi chuyển thư này tới Thái-tử và hộ tống Vương-phi cùng vợ con các tướng giao về Thái-tử.

Một văn thân quát:

– Hai người con gái thật vô lễ. Luật lệ ở đâu cũng vậy, sứ giả phải

quỳ gối lạy chúa tướng. Tại sao hai nàng lại đứng mà nói năng vô lễ như vậy. Bộ các người chê grooms Thục không sắc sao?

Quỳnh-Hoa cười khanh khách:

– Trong lịch sử Trung-nguyên chưa từng có việc bắt được của, vợ con bên địch mà sai sứ giả đem trả về cho bao giờ. Sở dĩ sự tở sai tôi đem vợ con, của cải các tướng về trả, một là vì sự-tỷ với Thái-tử là bạn tri âm, thì Vương-phi của Thái-tử là chị của sự-tỷ. Con của Thái-tử là cháu của sự-tỷ. Vợ con các tướng thuộc quyền Thái-tử cũng như anh em họ hàng sự-tỷ. Tôi vì sự-tỷ mà đưa đến đây, chứ đâu phải sứ? Trên đời làm gì có ân nhân phải quỳ gối lạy người thọ ân bao giờ? Người thân làm quan văn, mà không thông đạo lý chút nào, làm sao mà thắng Hán được?

Công-tôn Tư chấp tay tạ lỗi:

– Trần cô nương bỏ lỗi cho.

Y bóc thư Vĩnh-Hoa ra định đọc, thì Quỳnh-Hoa bưng đến một cái hộp.

– Sự-tỷ gửi tặng Thái-tử đây.

Công-tôn Tư mở ra coi, thì thấy một cây đàn cò (nhị). Trên mặt đàn có bút tích Vĩnh-Hoa viết đề tặng. Công-tôn thái-tử ngăn người ra, không hiểu Vĩnh-Hoa định làm gì. Nàng là người tốt với y, hay kẻ thù? Mới hôm qua cùng nàng hòa nhạc, rồi nàng chỉ huy quân Hán cướp Dương-bình quan, bây giờ nàng trả vợ con, của cải về, rồi sai tặng đàn. Y nói với Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa:

– Xin hai vị cô nương nghĩ lại đây chơi vài ngày, ta sẽ sai người theo hai cô nương về tạ ơn Phùng cô nương.

Vừa lúc đó có quân báo:

– Khải tấu Thái-tử, có Phiêu-ky đại tướng quân, Kiến-oai đại tướng

quân, Xa-ky đại tướng quân tự trói mình xin vào yết kiến Thái-tử. Công-tôn Tư giật bắn người lên, sai dẫn ba người vào. Ba người đồng quỳ xuống nói:

– Chúng tôi bắt tài để mất Nam-bình, Võ-đô và Bình-võ, xin đem thân về chịu quân pháp.

Mặt Công-tôn thái-tử tái mét, đứng lên cời trói cho ba người, rồi hỏi Nhiệm Mãng:

– Sư-thúc, vì đâu nên nỗi? Quân Hán làm thế nào mà chiếm được Võ-đô dễ dàng như vậy?

Nhiệm Mãng thở dài, thuật lại chi tiết cuộc chiến. Y kết luận :

– Trên đường về đây, tôi nghe tin Nam-bình và Bình-võ đều thất thủ.

Nhiệm Đãng thấy Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa ngồi đó chỉ vào hai nàng:

– Đây chính hai cô nương này đánh tôi với Điền sư huynh trọng thương. Còn một cô nữa lớn tuổi hơn, chỉ huy bốn tướng Hán đánh Võ-đô, Lương-hà khẩu, và một lão già bắn tên, kinh lực mạnh vô cùng, khiến suýt nữa sư phụ tôi mất mạng ở Hán-thủy.

Triệu Khuôn lắc đầu:

– Sư diệt, người có nhìn lầm chăng? Cách đây hai ngày chính hai vị cô nương này dự trận đánh Dương-bình quan, làm sao các cô có thể dự trận Võ-đô? Còn sư tỷ của cô mới hai hôm trước, cùng lên đồi Định-cường tấu nhạc, đánh cò, rồi trở về đánh trận Dương-bình quan. Còn lão già mập mạp, lão là ông của hai cô nương này, chính lão leo lên cửa Bắc Dương-bình quan vào thành trước. Ta đã đấu với lão hai chưởng, thì làm sao lão có mặt ở Võ-đô được?

Quân-sư Trung-lang tướng Tào Mạnh bảo Triệu Khuôn:

– Xin các vị tướng quân đừng cãi nhau nữa. Phải chính sư-tỷ cô nương này, và cả hai cô lẫn ông cô đều dự trận đánh Võ-đô. Nhưng

sau khi trận kết thúc, họ phi ngựa về Dương-bình quan ngay, chúng ta tuyệt không ngờ họ đánh cả hai nơi.

Quế-Hoa cười khúc khích:

– Tào quân sư nói đúng mà sai. Nguyên chúng tôi là ba cặp chị em sinh đôi. Chia nhau đánh Võ-đô và Dương-bình quan.

Công-tôn Tư biết hai nàng nói đùa:

– Xin hai cô nương về quán dịch nghỉ ngơi. Sáng mai chúng tôi sẽ đưa hai cô nương về Dương-bình quan.

Tỳ nữ dẫn hai nàng rời đại sảnh, thì một thiếu phụ xinh đẹp đón lại chào hỏi. Quế-Hoa nhận ra nàng là Trần Hương Lan vợ Triệu Khuôn.

Nàng niềm nở đón hai nàng:

– Nhờ đại ơn, đại đức của Phùng cô nương, chúng tôi mới được toàn vẹn, nếu không thì đã bị vùi hoa dập liễu với bọn quân Hán vô loại. Hôm nay chúng tôi xin được mời hai vị cô nương dùng bữa cơm nhạt.

Hương-Lan dẫn Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa về phủ, tiệc đã bày ra, Hương-Lan tiếp đãi hai nàng cực kỳ cung kính. Đang bữa ăn, Hương-Lan cứ hỏi về tình hình bên Hán. Quỳnh-Hoa đã được Vĩnh-Hoa dặn trước nên Quỳnh-Hoa bảo với Hương-Lan:

– Xin Vương-phi cho tỳ nữ ra ngoài tiểu-muội mới dám nói.

Hương-Lan đưa mắt nhìn, đám tỳ nữ ra ngoài hết Quế-Hoa mới nói:

– Hán có ba đạo đánh vào Ích-châu. Đạo thứ nhất do Đại tư-mã Đặng Vũ chỉ huy. Giờ này đã lấy được Xuyên-khẩu, Bạch-đế, hiện đã tiến tới Lương-bình, Võ-lăng. Đạo thứ hai toàn người Lĩnh Nam, vượt Kim-sơn, chiếm Độ-khẩu, Mễ-dịch, Phổ-khách, Đức-xương, Mỹ-cơ và Việt-tây. Có lẽ giờ này sắp đến Thành-đô. Còn đạo Hán-trung đã lấy Võ-đô, Nam-bình, Bình-võ và Dương-bình quan. Không biết

Vương gia sẽ đối phó thế nào?

Hương-Lan thở dài:

– Hai vị cô nương đã dự trận thì thấy. Hoàng-thượng là người nghĩa hiệp, cùng các sư đệ dựng nên nghiệp Đế ở đất Thục. Chiếm Ích-châu, Kinh-châu, Hán-trung và Lũng-tây. Gần đây binh cô, thế kiệt nên chỉ còn Ích-châu. Tướng sĩ Ích-châu trên dưới một lòng, vì vậy đánh quân Hán nhiều trận kinh thiên động địa. Nhưng từ khi anh hùng Lĩnh-Nam xuất hiện, chúng tôi bị thua liên tiếp. Anh hùng Lĩnh-Nam là những người nghĩa hiệp, không biết tại sao lại trợ Hán đánh Thục. Đất Thục tuy nhỏ, nhưng chúng tôi thề chiến đấu tới chết, chứ không đầu hàng Hán.

Từ hôm theo quân đến Hán-trung đánh Thục đến giờ, chị em Quế-Hoa được tận mắt thấy binh sĩ Thục chiến đấu dũng cảm. Tướng sĩ Thục trên dưới đối xử với nhau như huynh đệ. Hai nàng tuổi mới 18, không kinh lịch nhiều, không đọc sách nhiều như Phương-Dung, Vĩnh-Hoa, nhưng cứ theo lý tính mà suy nghĩ, hai nàng cảm thấy hình như mình giúp kẻ bất nghĩa, đánh người nghĩa hiệp. Hôm nay nghe Hương-Lan trần tình, hai nàng nín thinh, không biết đáp lại làm sao.

Sau bữa ăn có thị-nữ vào nói lại với Hương-Lan:

– Thừa Vương-phi, Vương-gia truyền Vương-phi cho phép Vương-gia được tiếp chuyện với hai cô nương Lĩnh-Nam.

Quế-Hoa gật đầu:

– Chúng tôi sẵn sàng tiếp đón Vương-gia.

Một lát sau Triệu Khuôn bước vào, y dẫn theo hai người nữa. Triệu Khuôn chỉ vào người thứ nhất giới thiệu:

– Đây là Tam sư huynh của chúng tôi, họ Công-tôn tên Thiệu, hiện

lĩnh chức Trường-sa vương.

Quế-Hoa nói:

– Tôi nghe Phùng sư-tỷ nói rằng Vương-gia trấn thủ Xuyên-khẩu chống lại Đặng Vũ, sao... lại có mặt ở đây?

Công-tôn Thiệu buồn rầu:

– Tôi bắt tài bị Trưng cô nương đánh cho thua hai trận, mất thành Bạch-đế, Xuyên-khẩu, còn bị bắt làm tù binh. Thế rồi... trong khi bị tù, tôi tỏ ý chí cương quyết không chịu khuất phục. Tôi được sáu thiếu niên đại nhân, đại nghĩa thả ra.

Quỳnh-Hoa biết là Lục Sún, nói:

– Là Lục Sún phải không?

Công-tôn Thiệu chỉ biết tên Thiên-ưng Tây-vu Lục tướng, chứ không biết cái tên đặc biệt này, bèn trả lời:

– Không trong sáu người, không có người nào Sún cả. Họ điều khiển Thiên-ưng đánh thủy quân Xuyên-khẩu, đốt thành Bạch-đế.

Quế-Hoa bật cười:

– Vương-gia không biết đấy thôi, chúng có tên hiệu là Thiên-ưng Tây-vu Lục tướng. Song hồi nhỏ chúng nó đều bị sún răng, nên sư-tỷ Hồ Đề gọi chúng là Lục Sún. Đó là Sún Lé, Sún Cao, Sún Rỗ, Sún Hô, Sún Đen và Sún Lùn. Không biết chừng chúng thả Vương-gia ra là do ý chúng hay do lệnh sư tỷ Trưng Nhị.

Công-tôn Thiệu tường thuật chi tiết cuộc đối thoại, lý luận với các Sún, cũng như việc yêu cầu viết thư cho Đặng Thi-Sách. Cuối cùng các Sún đem búa, cưa cho y cắt xích vượt ngục.

Công-tôn Thiệu kết luận:

– Trước khi từ biệt, Sún Lé tỏ ý buồn rầu, an ủi tôi như một người lớn: Chúng cháu thấy các sư-thúc, sư-bá, sư huynh phái Thiên-sơn

là những anh hùng hào kiệt, giống như anh hùng Lĩnh Nam chúng cháu. Sư tử cháu vì muốn phục hồi Lĩnh Nam mà đem chúng cháu đi đánh Thục. Chúng cháu tuy lập được nhiều công, mà cảm thấy như mình mang tội lỗi, vì vậy chúng cháu lên thả sư thúc ra. Sún Lé còn cho tôi một cặp Thần-ưng để liên lạc với nó. Tôi khâm phục Lục Sún nghĩa hiệp, bí mật về đây yết kiến Thái-tử, trình bày tự sự, lại nhận được nghĩa cử của Đấng-châu nữ hiệp.

Công-tôn Thiệu đưa thư của Đặng Thi-Sách cho Quế-Hoa đọc.

Triệu Khuôn thở dài:

– Tiếc rằng trong đại-hội, anh hùng Lĩnh Nam quyết định đem quân trợ Hán đánh Thục, đại-ca Đặng Thi Sách không tham dự, nên giữa anh hùng Lĩnh Nam với chúng tôi là đồng đạo, lại không giúp được nhau, hơn nữa thành thế đối nghịch.

Quỳnh-Hoa ngơ ngẩn xuất thần vì câu nói của Triệu Khuôn. Triệu Khuôn chỉ một người cùng đi nói:

– Đây là đại ca của chúng tôi, đứng đầu Thiên-sơn thất hùng, họ Công-tôn tên Thuật, hiện là Hoàng-đế đất Thục. Chúng tôi tới đây tương hội với cô nương không phải giữa một vị Hoàng-đế với sứ giả, mà giữa đồ tôn của Thiên-sơn lão tiên với đồ tôn của Khất đại-phu lão tiên. So vai vế thì hai vị cô nương ngang vai với chúng tôi. Xin hai vị cô nương dạy cho một lời.

Quế-Hoa biết ý Triệu Khuôn muốn nàng hứa giúp Thục đánh Hán, nàng bật người dậy trả lời:

– Tôi còn nhỏ tuổi kiến thức, võ công đều tầm thường không có quyền quyết định gì. Các vị cho người liên lạc với ông tôi hoặc các sư-tử Phương-Dung, Trưng Nhị, Vĩnh-Hoa mới có thể giải quyết được mọi chuyện. Hoặc cho người đến đạo Lĩnh Nam yết kiến sư tử

Trưng Trắc. Sư tử là phu nhân của đại ca Đặng Thi Sách. Sư tử với Đào-hầu là hai người lãnh đạo đất Lĩnh Nam.

Công-tôn Thiệu nói:

– Thư của sư đệ Thi Sách viết cho tôi nói rằng Trưng Trắc đã lên đường cùng với Đinh-hầu. Không biết hai người này có toàn quyền không?

Quỳnh-Hoa nói:

– So vai vế, thì ông tôi cao nhất. So về đạo đức thì cô tôi là Nam-hải nữ-hiệp có địa vị lớn nhất. Song Đào-hầu, sư-tử Trưng Trắc coi như Hoàng-đế Lĩnh Nam vậy. Ai cũng nghe theo, Đinh-hầu là em vợ, là sư đệ Đào-hầu, hai người cùng là một.

Công-tôn Thuật nói:

– Cuộc họp hôm nay rất cơ mật. Cô nương về chỉ nên nói với ông ngoại hoặc Phùng cô nương là đủ rồi.

Sáng hôm sau Công-tôn Thuật trở về Thành-đô. Công-tôn Tư sai sứ giả theo Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa về Dương-bình quan tạ ơn Phùng Vĩnh-Hoa về việc thả vợ con tướng sĩ Thục.

Viên sứ giả vào trướng làm lễ với Vĩnh-Hoa, trình thư và quà lên.

Vĩnh-Hoa hỏi;

– Nhà ngươi có phải là người trung tín của Thái-tử không? Người tên gì? Hiện giữ chức gì?

Viên văn quan đáp:

– Tiểu nhân là Thái-giám hầu hạ Thái-tử. Tiểu-nhân tên Nhật-Thanh.

Vĩnh-Hoa tặng cho Nhật-Thanh một chuỗi ngọc, nàng nói:

– Ta dặn câu nào ngươi phải nhớ câu đó nghe. Người nói với Thái-tử rằng, khi Thái-tử gặp điều bất như ý, ta sẵn sàng trợ giúp. Ta với Thái-tử là tri âm của nhau. Thái-tử gặp hoạn nạn, thì cũng chính là

hoạn nạn của ta vậy.

Đoạn nàng mở thư ra đọc:

Đệ-tử phái Thiên-sơn là Công-tôn Tư thư cho Đãng-châu nữ-hiệp
Phùng Vĩnh-Hoa cô nương.

Phùng cô nương là trang quốc sắc Lĩnh Nam, văn võ toàn tài. Lĩnh
quân-sư, nhưng lại không coi tên nhà quê như tôi là kẻ thù. Trước ba
quân cùng tôi hợp tấu, rồi lại hẹn cùng tôi lên đồi Định-cường uống
rượu, đánh cờ, tấu nhạc. Nghĩ thực không khác gì lên tiên. Sau trận
Dương-bình quan, vợ con, tài sản của tôi và chư tướng được cô
nương trả về an toàn. Ơn này nguyện báo đáp. Tuy nhiên hiện nay
tôi đang bị nhiều mối lo, nguy nan đến trong sớm tối. Hôm ở trên đồi
Định-cường tôi đã yêu cầu cô nương giúp cho một việc lớn. Nếu việc
này thành, đất Ích-châu vĩnh viễn trong tay tôi, nguyện không bao giờ
quên ơn. Thư ngắn nói không hết lời, mong cô nương đừng quên là
được.

Các chi tiết khác, hai vị Trần cô nương sẽ thưa lại sau.

Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa thuật lại tỷ mỉ những gì anh hùng Thiên-sơn,
nói với hai nàng.

Q2 - Động Đình Hồ Ngoại Sử

Hồi 9

**Não người áo giáp bấy lâu,
Hồn quê qua đó mặt sầu chẳng khuây.**

(Chinh phụ ngâm khúc)

Nghiêm Sơn trước đây là chúa tướng của tất cả tướng Hán. Vương không phân biệt trên dưới, đối xử với họ như anh em. Từ khi Vương rời Trung-nguyên đi Lĩnh Nam, đã gần chục năm. Bây giờ gặp lại nhau, chuyện trò náo nhiệt. Trong tất cả các tướng Hán, thì Phùng Di hiện là Chinh-tây đại tướng quân, lại có tài dũng tướng, mà phải làm phó tướng cho Ngô Hán, nên y buồn rầu không chịu tỏ hết tài năng. Gặp lại Nghiêm, y muốn tỏ tài để Nghiêm trọng dụng. Y luôn đi bên cạnh trình bày sách lược đánh Thục.

Ngô Hán sai bày tiệc khao quân, Nghiêm Sơn thấy anh hùng Lĩnh Nam đều hờ hững, vui cười miễn cưỡng. Là người lãnh đạo hàng triệu tướng sĩ trong bao nhiêu năm qua, nên người dưới buồn vui, giận hờn hiện trên nét mặt Vương đều nhận ra ngay. Vương cho rằng ngày Tết sắp đến, đám anh hùng Lĩnh Nam phải xa nhà, lòng tưởng nhớ quê hương khiến họ kém vui.

Sáng hôm sau có quân vào báo. Công-tôn Tư mời Nghiêm Sơn ra trận.

Nghiêm Sơn cầm bút phê:

– Ngày mai quyết chiến ở đồi Quảng-nguyên.

Nghiêm Sơn đánh trống triệu tập quân sĩ nghe lệnh. Các tướng có công với nhà Hán, như Chinh-tây đại tướng quân Phùng Di, Hổ-nha đại tướng quân Cáp Diên, Vũ-oai đại tướng quân Lưu Thương, Hoành-giả tướng quân Vương Thường, Trung-lang tướng quân Lai Háp, bị đặt dưới quyền Ngô Hán. Họ cho Ngô là người đọc sách, không xứng đáng làm chủ tướng. Bây giờ được chính Nghiêm Sơn chỉ huy, họ hăm hở chờ lệnh.

Nghiêm Sơn nói:

- Xa-kị tướng quân Ngô Hán mang ba vạn quân bộ và một vạn quân kỵ cùng với Hậu-quân hiệu-úy Đỗ Mạo và Thần-nỏ Âu-lạc tứ hùng trợ giúp đi theo đường Nam-giang đến thành Ba-trung. Không cần chiếm được thành, chỉ cần đốt lửa, công phá để làm loạn lòng quân của Công-tôn Tư mà thôi.
- Trường-yên đại hiệp cùng Tham-quân Vương Hữu Bằng trấn giữ Dương-bình quan.
- Quân-sư Phùng Vĩnh-Hoa cùng với Thái sư-thúc Khát đại-phu ngay đêm nay đến Võ-đô điều động binh mã, đạo này từ Bình-võ kéo về đánh Khúc-giang.
- Tây-lương Thứ-sử Mã Thành mang bản bộ binh mã đóng tại Thành-xuyên làm hữu dực, Hán-trung Thứ-sử mang bản bộ binh mã phục tại Đại-thạch làm tả dực.
- Hành-quân Tư-mã Vương Bá mang ba vạn quân bộ, ba vạn quân kỵ dàn ra tại Quảng-nguyên.
- Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa mỗi sư muội lĩnh một vạn binh đem theo sáu sư-đệ Hoàng, Hắc, Bạch hổ và Hoàng, Hắc, Bạch báo đóng ở hai bên vùng đồi Quảng-nguyên, khi thấy ta lui binh, giặc đuổi, để cho chúng đi qua. Đợi khi có pháo lệnh, ta đánh quật lại, tả dực, hữu dực đánh bít đường về của chúng, thì kéo đến đánh Kiếm-các.
- Trung-lang tướng dẫn bốn vạn binh phục ở trái Quảng-nguyên, Hồ-nha đại tướng-quân dẫn bốn vạn quân phục ở bên phải Quảng-nguyên. Khi thấy chúng ta rút lui, đổ ra đánh bít lối về của giặc. Sáng hôm sau Nghiêm Sơn cùng Phương-Dung dẫn các tướng Phùng Dị, Lưu Thương, Trần gia tam nương đem quân tới đồi Quảng-nguyên.
- Công-tôn Tư phi ngựa ra trước trận, bên phải có Lũng-tây vương

Triệu Khuôn, bên hữu có Quân-sư Trung-lang tướng Tào Mạnh. Tào Mạnh hô lớn:

– Mời Lĩnh-nam vương, Tả tướng quân, Nghiêm đại soái ra nói chuyện.

Nghiêm Sơn gò ngựa nói:

– Nghiêm Sơn ở Quế-lâm đây.

Triệu Khuôn vận khí vào đơn điền nói lớn:

– Lĩnh-nam vương gia, tôi nghe Vương-gia là anh hùng hào kiệt Trung-nguyên, vì nghĩa cứu Quang-Vũ, một đêm đánh 20 trận với võ sĩ của Vương Mãng. Được Quang-Vũ kết huynh đệ phong làm Bình-nam tướng quân, Lĩnh-nam công, trấn thủ 6 quận Cửu-chân, Nhật-nam, Giao-chỉ, Quế-lâm, Nam-hải, Tượng-quận. Nay Hán bị chúng tôi đánh bại, phải triệu người về phong làm Lĩnh-nam vương. Kẻ thôn phu núi Thiên-sơn này vẫn hằng nghe danh Vương-gia như sấm động. Mới rồi được tin Vương-gia đẹp duyên giai ngẫu với đệ nhất giai nhân đất Lĩnh-nam. Vương-phi là người trong võ lâm. Lão phu chưa kịp cử người mang lễ đến mừng, thì Vương-gia đã mang quân đến đánh anh em lão phu rồi. Lão phu thấy mình thực vô duyên. Tuy nhiên lễ vật đã sẵn, lão phu xin dâng Vương-gia tại đây.

Y ngoắc tay ra sau vẫy một cái, có hai thiếu nữ bưng hai hộp gỗ sơn son thếp vàng. Hai thị đến trước ngựa Nghiêm Sơn, quì xuống dâng lên.

Vũ-oai tướng-quân Lưu Thương bảo Nghiêm Sơn:

– Xin Vương-gia cẩn thận sợ có cạm bẫy gì bên trong.

Phượng-Dung cười:

– Lũng-tây vương là đệ nhất hào kiệt đời nay, khi nào lại làm chuyện đó. Đại ca cứ mở ra đi.

Nghiêm Sơn xuống ngựa mở cái quả thứ nhất. Chàng ngẩn người ra, vì trong quả có 9 bộ quần áo bằng gấm Thục với 9 màu khác nhau. Trên ngực mỗi chiếc áo đều thêu một bông cúc tuyệt đẹp. Nguyên bông cúc là biểu hiệu của Hoàng Thiều-Hoa, cho nên Nghiêm Sơn nhìn thấy, tim Vương đập mạnh một cái. Đẩy quả lại, Vương mở tiếp quả thứ nhì, bên trong có hai hộp nhỏ. Vương mở hộp thứ nhất, là một cành đào. Hoa bằng hồng ngọc, lá bằng bích ngọc. Cành đào đó giống như cành đào biểu hiệu của phái Cửu-chân. Vương mở hộp thứ nhì là con Thần-ưng bằng vàng, mắt là hai hạt kim cương. Con Thần-ưng này là biểu hiệu của phái Quế-lâm nhà Vương. Bên dưới có tám danh thiếp đề tên Thiên-sơn thất hùng. Nghiêm Sơn nhận hai cái quả. Vương chấp tay tạ:

– Chưởng môn phái Quế-lâm xin đa tạ các vị đại hiệp phái Thiên-sơn đã cho quà. Tiện nội hiện không có đây. Khi nào rảnh rang, tại hạ sẽ cùng tiện nội lên Thiên-sơn bái tổ và tạ ơn các vị đại hiệp.

Triệu Khuôn nghiêng mình đáp lễ:

– Tại hạ được nghe Nghiêm đại hiệp gọi anh em tại hạ bằng tiếng hiệp nghĩa thật mát lòng, mát dạ. Nghiêm đại hiệp quả là tri kỷ của anh em tại hạ vậy.

Nghiêm Sơn nghe Triệu Khuôn nói vậy thì tự nghĩ:

– Thực là hồngбет, mình thấy họ dùng lễ võ lâm đồng đạo đối với mình thì buột miệng gọi là đại hiệp như vậy chẳng hóa ra họ khởi binh là có chính nghĩa ? Thực là hồngбет.

Triệu Khuôn hướng vào Phương-Dung:

– Đào phu nhân, tại hạ là người Trung-nguyên, không rành đạo lý võ lâm Lĩnh Nam. Xin phu nhân cho biết thế nào là võ đạo, hiệp nghĩa Lĩnh Nam?

Phương-Dung biết Nghiêm Sơn bị mắc bẫy Triệu Khuôn, vì Vương gọi họ là đại hiệp, anh em họ đều là nghĩa hiệp cứu khổn phò nguy. Như vậy việc họ xưng đế ở Thục là chính nghĩa, còn Hán thì trở thành tà đạo. Biết thế, từ hôm sang Trung-nguyên, nàng là nhân vật thứ hai sau Nghiêm Sơn, nhưng thấy việc mình đánh Thục trợ Hán quả là giúp kẻ hung tàn. Còn đám anh em Thiên-sơn đối xử với nhau như ruột thịt, sợ rằng đám Lĩnh Nam của nàng cũng không bằng. Chỉ mấy năm họ đã kiến thiết đất Thục thành một quốc gia giàu có, dân chúng hưởng no ấm, trên khắp Trung-nguyên không đâu bằng. Vì vậy nàng muốn nhân câu trả lời Triệu Khuôn thức tỉnh Nghiêm Sơn. Nàng đồng dục nói:

– Triệu đại hiệp! Võ đạo Lĩnh Nam so với Thục, với Trung-nguyên đại thể cũng giống nhau, có khác nhau về chi tiết do hoàn cảnh địa phương mà thôi. Người được gọi là đại hiệp thấy kẻ ác phải trừng trị, thấy người gặp hiểm nguy dù mất tính mạng cũng phải ra tay cứu trợ. Đó là phần giống nhau. Còn phần khác như Nghiêm vương gia thấy Kiến-Vũ thiên tử bị võ sĩ Vương Mãng giết hại, một đêm đánh 20 trận, bị thương 15 lần cứu cho được. Như chúng tôi đây, đất nước bị chìm đắm nô lệ trên 200 năm, người Hán sang cai trị nước tôi coi dân như trâu như chó. Kịp đến khi Nghiêm đại ca sang trấn nhậm, trước giết tham quan, sau hạ lệnh bỏ những luật lệ quái ác, vì vậy chúng tôi đáp lễ đại ca, bằng cách giúp người đánh thục.

Nghiêm Sơn tiếp:

– Nghiêm tôi xuất thân làm hiệp sĩ lấy nhân nghĩa làm vũ khí. Cứu Kiến-Vũ thiên tử là do lòng nhân cứu người khi hoạn nạn há vì công danh mà làm chuyện đó. Khi Thiên-tử ủy cho tại hạ chức Bình-nam tướng quân, việc đầu đầu tiên tại hạ cách chức bọn Thái-thú tham ô,

bọn Huyện-úy ác độc chính nhờ đó mà nhân sĩ Lĩnh Nam không coi tại hạ là kẻ thù, giúp tại hạ như giúp bằng hữu. Đất Lĩnh Nam, nam cũng như nữ đều được trọng, đều có tài.

Ngưng một lúc Vương tiếp:

– Tại hạ tiến quân vào đất Thục, giúp nghĩa huynh của tại hạ là Kiến-Vũ thiên-tử. Trước kia tại hạ vì nghĩa, một đêm đánh 20 trận cứu người, rồi kết huynh đệ. Cho đến nay, trong thiên hạ, ngoài Thiên-tử, tại hạ là người thứ nhì. Từ xưa đến giờ, giữa chúa tôi chưa từng có một bày tôi nào được biệt đãi như Nghiêm này. Vì vậy Nghiêm tôi dù biết Thiên-sơn thất hùng là hào kiệt, là nghĩa sĩ đời nay cũng vẫn tiến quân đánh Thục. Khi tiến quân vào Thục, tại hạ sai truyền hịch khắp nơi không được dừng đến một sợi cỏ của dân. Vì vậy khi chiếm được Dương-bình quan, Phùng Vĩnh-Hoa hạ lệnh giết Lữ-trưởng Võ Hữu Hạnh vì xâm phạm vợ con, tướng sĩ Thục. Lại sai niêm phong tài sản, đưa vợ con tướng Thục trả về, như vậy có phải là Nhân, Nghĩa, Hiệp không?

Triệu Khuôn cười:

– Trước đây Vương-gia truyền hịch, hứa rằng tướng sĩ Thục đầu hàng sẽ được giữ nguyên chức tước cũ? Vậy Vương-gia có thấy ai đầu hàng chưa? Tại hạ nói để Vương-gia biết, vận nhà Hán đã hết rồi, nên chúa ta mới phát cờ dựng nghiệp. Trước kia Lưu Bang mang quân từ Ích-châu ra tranh thiên hạ với Hạng Võ mà thành công, bây giờ cái vòng cũ lại trở về: Chúa ta sẽ đem quân tranh thiên hạ với Quang-Vũ và sẽ chiếm Trung-nguyên. Ta thấy Vương-gia tài trí anh hùng đâu kém gì Văn Vương? Bỏ xa Lưu Bang, sao Vương-gia không kéo quân, trước chiếm Hán-trung, Lương-châu, sau chiếm Lĩnh Nam, Kinh-châu lên ngôi hoàng-đế, đem nhân đức cai trị dân có

hơn không?

Nghiêm Sơn cười lớn:

– Triệu huynh nói vậy là không hiểu ta rồi. Ta xuất thân hiệp sĩ, phải lấy nghĩa làm đầu. Đối với thiên hạ, Quang-Vũ là kẻ bất nhân bất nghĩa, nhưng Quang-Vũ đối với ta bằng tất cả tấm lòng tri kỷ, ta phải đáp nghĩa người. Ta đã nói với người, khi đại sự xong rồi, một thanh gươm, một con ngựa tiêu dao tự tại. Ta há vì phú quý mà phản nghĩa huynh ư?

Triệu Khuôn cười gằn:

– Lĩnh-nam vương biết chúng tôi dựng Thục là hành hiệp cứu người, mà vẫn muốn đánh chúng tôi. Đất Thục tuy hẹp, dân Thục tuy nghèo nhưng không thiếu nghĩa sĩ. Chúng tôi nhất quyết giữ đến hơi thở cuối cùng. Nào Vương-gia, hãy tiến lên cùng chúng tôi đánh một trận, chứ cứ đi núp bóng quần hồng Lĩnh Nam thì đâu phải anh hùng. Phương-Dung lên tiếng:

– Lũng-tây vương-gia, tiểu nữ ở Lĩnh Nam nghe danh ngài như sấm nổ ngang tai: Nào kết huynh đệ với Thục-đế, một tay dựng nghiệp cho Thục, chiếm Ích-châu, bình Kinh-châu, kinh lược Tây-xuyên, Có thể nói giang sơn nhà Công-tôn là do tiên sinh dựng nên. Tiên sinh là sư phụ của Đông-cung thái-tử. Thái-tử Công-tôn Tư là Đại tư-mã đất Thục, như vậy tiên sinh là một Thái thượng hoàng rồi còn gì nữa? Nhưng tại sao tiên sinh lại hủ lậu quá vậy? Tiên sinh chê Nghiêm đại ca của tôi núp bóng quần hồng, như vậy tiên sinh không biết lẽ tự nhiên của trời đất. Phàm trong trời đất có Dương, ắt có Âm. Âm, Dương là đạo của trời. Đàn ông là Dương, đàn bà là Âm, có gì khác nhau đâu? Bên Trung-nguyên thiếu gì anh thư lỗi lạc làm nên chuyện kinh thiên động địa, hướng hồ đất Lĩnh Nam chúng tôi.

Ngưng một lúc, nàng nói:

– Tiên sinh bĩ thử phụ nữ Lĩnh Nam, vậy người đã thấy Phùng sư-tỷ của tôi chưa? Sư-tỷ mới 24 tuổi, văn liệu tiên sinh có bằng không? Nhất định là không! Còn võ thì hai người chưa động thủ, hơn kém chưa phân. Còn tài thao lược chỉ một trận chiếm ba thành Nam-bình, Võ-đô, Bình-võ. Trận thứ nhì chiếm Dương-bình quan. Liệu tiên sinh có hơn không, thế mà tiên sinh một điều bĩ thử, hai điều bĩ thử gái Việt là tại sao?

Nàng hướng Công-tôn Tư nghiêng mình hành lễ:

– Công-tôn thái-tử! Tiểu nữ là vợ của Lĩnh-nam nguyên soái Đào Kỳ, họ Nguyễn tên Phương-Dung, muốn được nói chuyện riêng với Thái-tử có được không?

Công-tôn Tư thấy Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa, Vĩnh-Hoa đều xinh đẹp, nói năng dịu dàng ôn nhu. Nay lại thấy Phương-Dung đẹp sắc sảo hơn nhiều. Y nghe nói Phương-Dung là đệ nhất quân sư của Nghiêm Sơn, chính nàng điều động ba đạo đánh Thục. Văn đã thế, kiếm thuật thần thông vô cùng, nay thấy nàng tự nhiên bày tỏ cảm tình với mình, thì nghiêng mình đáp lễ:

– Thôn phu Công-tôn Tư xin bái kiến Đào phu nhân. Chẳng hay phu nhân có điều chi dạy bảo?

Phương-Dung cười rất tươi. Nàng vận khí vào đờn điền nói:

– Hôm qua tiện nữ tới đây thì gặp quân sư đạo Hán-trung là Phùng sư-tỷ. Sư-tỷ nói rằng giữa người với Thái-tử có tình tri âm. Trước ba quân cùng nhau tấu nhạc. Lại khi lên đồi Định-cường ngắm tuyết, uống trà đọc phú Ly Tao, thổi tiêu, đánh đàn. Thái-tử nói với Phùng sư-tỷ rằng, hiện Thái-tử gặp nhiều hoạn nạn, mong sư-tỷ giúp Thái-tử toại chí lớn không biết có đúng như vậy không?

Công-tôn Tư đáp:

– Quả đúng như thế. Không biết Đào phu nhân có giúp chúng tôi như Phùng cô nương không?

Phương-Dung nói lớn:

– Giúp chứ! Nhất định giúp. Sư-tỷ với chúng tôi tình như chân tay, nhất định tôi sẽ vì sư-tỷ giúp Thái-tử. Nhưng chuyện ấy từ từ mà làm.

Quân-sư Tào Mạnh là người thông hiểu thế cuộc, vội tiến lên nói:

– Đào phu nhân, người nói giúp Thái-tử chúng tôi, thì giúp bằng cách nào?

Phương-Dung cười:

– Tào tiên sinh, tiên sinh được người đời tôn là túi khôn của Trung-nguyên, chức tới Trung-lang tướng, thế mà tại sao không hiểu người xưa nói rằng: Việc lớn thiên hạ không thể bàn trước công chúng, chuyện trọng đại như vậy mà đem nói ra, có khi nguy cho Thái-tử.

Tướng trẻ bên Thục là Hầu Đơn hỏi Nghiêm Sơn:

– Lĩnh-nam vương, hồi nãy sư phụ tôi ngộ ý thách Vương-gia đấu trăm chưởng, không biết Vương-gia có giám nhận lời không, mà im lặng như vậy? Từ hơn hai tháng nay, cả đạo Hán-trung toàn thấy anh hùng Lĩnh Nam xuất trận, chưa hề thấy anh hùng Trung-nguyên xuất thủ, thế nghĩa là thế nào?

Đô đốc bên Hán là Lý Thái-Hiên quát lớn:

– Hầu Đơn, mi có giỏi ra đây cùng ta đấu một trận. Hôm trước người bị bại vì một cô nương trẻ tuổi Lĩnh Nam, bây giờ người còn dám vác mặt ra đây ư?

Hầu Đơn chưa kịp nói gì, thì Trung-lang tướng bên Thục là Phan Đức vọt ngựa ra vùng đao chém Lý Thái-Hiên. Lý Thái-Hiên không đỡ y vọt khỏi mình ngựa, đợi cho lưỡi đao Phan Đức qua dưới chân,

y bỏ cho một kiếm. Phan Đức hoảng hốt lăn mình xuống đất tránh khỏi thế kiếm ác liệt, nhưng y thoát khỏi thì con ngựa của y bị chặt đứt xương sống, hí lên một tiếng thê thảm rồi ngã lăn ra. Phan Đức bỏ đao, rút kiếm đâm Lý Thái-Hiên. Hai bên quay cuồng kịch đấu. Phương-Dung thấy kiếm pháp của Lý Thái-Hiên mau không kém gì Long-biên kiếm pháp của nàng. Còn kiếm pháp của Phan Đức thì khi mau khi chậm biến ảo không lường. Nàng hỏi Nghiêm Sơn:

- Nghiêm đại-ca, đại-ca phải cẩn thận, Lý Thái-Hiên bại đến nơi rồi.
- Sao sư muội biết ?
- Có gì mà không biết. Hai người nội lực ngang nhau, kiếm pháp của Lý lấy mau thắng chậm, sử dụng tốn nhiều nội lực quá, mà y không biết sử dụng hư chiêu. Còn kiếm pháp của Phan thì trầm mãnh, đánh chậm ít tốn nội lực. Cho nên càng đánh lâu, y càng lợi.

Nghiêm Sơn quan sát, thấy quả đúng như Phương-Dung nói. Trải qua trăm hiệp, kiếm pháp của Lý Thái-Hiên bắt đầu chậm lại. Vương bảo Phương-Dung:

- Sư muội có cách nào giúp Lý Thái-Hiên không?
- Chịu! Không có cách nào cả, ngoài việc ta nhảy vào vòng chiến, nhưng làm như vậy thì thiếu tính cách anh hùng.

Nghiêm Sơn vọt ngựa vào giữa trận của hai người. Vương rút kiếm ra gạt mạnh, một tiếng choảng lớn vang lên, hai thanh kiếm của hai tướng đều văng lửa rồi bay lên không. Vương thuận tay bắt lấy rồi cầm đến trước mặt Công-tôn Tư trả lại:

- Xin hoàn trả kiếm cho Thái-tử. Thái-tử với tôi đang nói chuyện với nhau, tại sao họ là bộ thuộc lại dám xen vào vô lễ, vì vậy tôi phải can ra.

Công-tôn Tư gì mà không biết Nghiêm Sơn vờ can thiệp để cứu

thuộc hạ. Chàng cười khẩy:

– Công lực Nghiêm nguyên soái thực là thâm hậu, mưu kế càng cao hơn nữa, hôm nay Công-tôn mỗ phải lĩnh giáo võ công của Nghiêm nguyên soái mới được. Xin mời.

Công-tôn Tư vọt khỏi mình ngựa xuống đất. Còn lơ lửng trên không đã vung chưởng đánh Nghiêm Sơn. Nghiêm Sơn trầm người xuống tránh, thuận thế đẩy lại một chưởng. Hai luồng nội lực gặp nhau, chàng cảm thấy tay hơi tê dại, Vương nghĩ:

– Công lực thẳng cha này không thua Phong-châu song quái là bao. Vương vẫn dùng chưởng lực thông thả tấn công. Hai người ngang tuổi nhau, một bên là cao đồ của phái Quế-lâm, đánh dư trăm trận, một bên là đệ tử đắc ý nhất của phái Thiên-sơn.

Tướng sĩ hai bên cùng ngậy người ra đứng nhìn hai vị chúa tướng đấu nhau. Phương-Dung chỉ giỏi về kiếm thuật, còn về quyền chưởng nàng chỉ ở mức trung bình mà thôi. Nàng nhìn trận đấu, không phân biệt được ai sẽ thắng.

Nàng đi dọc theo hàng tướng sĩ ra hiệu cho họ chuẩn bị, hễ thấy phát nàng trận là đánh liền. Ngoài trận đấu, bỗng Nghiêm Sơn đổi lối đánh, chưởng lực của Vương thành chậm chạp nhưng hùng mạnh vô cùng. Cứ mỗi khi hai chưởng đụng nhau, Công-tôn Tư lại lui một bước. Đến chưởng thứ mười thì y lui về đến trận Thục. Nghiêm Sơn quát lên phóng một chưởng cực kỳ hùng hậu. Công-tôn Tư thế không dừng được phải vung chưởng đỡ. Bốp một tiếng, hai chưởng chạm nhau rồi dính làm một. Thế là cuộc đấu trở thành đấu nội lực. Nói chung dù đấu chưởng hay đấu nội lực, Công-tôn Tư cũng không thể bằng Nghiêm Sơn. Một, Tư xuất thân là một Thái-tử, thời gian luyện tập dù lâu đến đâu cũng không thể bằng một người lưu lạc

giang hồ như Nghiêm Sơn. Tư lại có năm thê bảy thiếp yến tiệc suốt ngày, đâu bằng Nghiêm Sơn tuy làm quan lớn nhưng chỉ một mình Thiều-Hoa. Ba là Tư chỉ biết các võ sư trong đất Thục, còn Nghiêm Sơn thì biết rất nhiều thứ võ công khác nhau.

Đấu nội lực, trên đầu hai người kết lên một làn khói trắng mờ mờ. Công-tôn Tư mặt đỏ như gấc, còn Nghiêm Sơn thì ung dung nhàn nhã. Đến lúc này Vương mình thắng, tuy Vương thương tài Công-tôn Tư, nhưng không biết thế nào thu nội lực về. Nếu Vương tự ý thu về, lập tức bị nội lực Công-tôn Tư đánh sang. Nội lực của Vương trở về hợp với nội lực y thành một thì nội lực của hai người tấn công Vương. Vương muốn lên tiếng bảo y cùng thu nội lực về, mà không dám mở miệng, vì mở miệng nội tức tiết ra, chàng bị thương trước. Phan Đức đứng ngoài, thấy chủ tướng lâm nguy, y lần lần tới bên cạnh, hít một hơi chân khí bất thành linh vung chưởng đánh vào hậu tâm Nghiêm Sơn. Triệu Khuôn, Phương-Dung đứng ngoài đồng kêu lớn.

– Dừng tay!

Triệu Khuôn kêu là muốn cứu Phan Đức, vì khi y đụng vào người Nghiêm Sơn, giữa lúc nội lực Vương phát ra cực kỳ mạnh, có khác gì châu chấu nhảy vào đụng bánh xe đang chạy mau sẽ bị văng ra mà chết. Còn Phương-Dung vì sợ Nghiêm Sơn bị thương. Nhưng không kịp nữa. Bùng một tiếng, một người bay bổng lên không bắn ra xa, rơi xuống đất nằm ngay, máu miệng rỉ rả chảy ra, đó là Phan Đức.

Nghiêm Sơn bị một chưởng vào lưng, nội lực yếu đi, lúc đó Công-tôn Tư mới thu được chưởng lực về. Nghiêm Sơn đâu có chịu buông tha, Vương phóng năm chưởng như vũ bão. Công-tôn Tư đỡ tới

chưởng thứ ba lão đảo muốn ngã.

Triệu Khuôn đứng ngoài thấy đệ tử kiêm chủ tướng lâm nguy, y vùng chưởng đánh vào sau lưng Nghiêm Sơn. Nghiêm Sơn tuyệt không ngờ Triệu Khuôn ra tay như vậy. Vương thu chưởng về đỡ không kịp, Vương nghiêng rãng đòn nội lực ra định kết liễu tính mạng Công-tôn Tư để cả hai cùng chết. Nhưng thoáng một cái, Phương-Dung nhảy đến lia ba kiếm vào cổ, vai, lưng Triệu Khuôn cực kỳ thần tốc. Một chiêu biến thành 36, ba chiêu biến thành 108 chiêu. Triệu Khuôn hoảng hốt thu chưởng về lăn tròn dưới đất tránh thoát nhưng chậm một chút. Choang, cái mũ đội trên đầu y bị trúng kiếm văng ra xa. Búi tóc y bị cắt đứt, bay lả tả. Y vọt người đứng dậy được, nhưng vẫn chưa hoàn hồn. Y là đệ nhất cao thủ đất Thục, đấu khắp anh hùng không ai thắng được. Mới mấy hôm trước đây, y đấu chưởng với Khất đại-phu, bị bại. Nhưng nay bị Phương-Dung đánh mấy chiêu kiếm, suýt mất mạng. Y kinh hoảng, chân tay run lẩy bẩy. Nhưng y cho rằng Phương-Dung đánh trộm mà đắc thế, chứ y không phục. Y rút kiếm của một đệ tử đứng sau, cầm tay, đảo một vòng nói:

– Kiếm pháp phu nhân cực kỳ tinh diệu, lão phu muốn lãnh giáo mấy chiêu.

Về phía Công-tôn Tư, nhờ Nghiêm Sơn phân tâm vì chiêu chưởng của Triệu Khuôn, y thoát khỏi chưởng lực của Vương. Hai người đồng nhảy lui lại xem Phương-Dung đấu với Triệu Khuôn.

Các tướng bên Thục biết Triệu Khuôn là đệ nhất anh hùng đất Thục, mới đây nghe tiếng Phương-Dung là truyền nhân của Vạn-tín hầu, kiếm pháp thần thông không biết đâu mà lường. Vì vậy dù Hán, dù Thục họ đều muốn xem hai người đấu với nhau.

Phương-Dung đã tra kiếm vào vỏ khoanh tay đứng nhìn Triệu Khuôn:

– Lũng-tây vương Triệu Khuôn là đệ nhất anh hùng đất Thục mà lại hèn hạ, đánh lén người à? Như thế còn dám lên mặt anh hùng hảo hán ư? Được, người với ta đấu kiếm. Nếu ta thắng, người phải rút khỏi Kiếm-các hoặc đầu hàng Hán để được lĩnh chức Ích-châu vương. Còn ta thua thì anh hùng Lĩnh-nam nguyện rút khỏi Trung-nguyên. Vậy người nghĩ thế nào?

Triệu Khuôn gật đầu:

– Được, ta xin hứa.

Y cầm kiếm lên đảo một vòng, hướng kiếm về phía trước như hành lễ.

Phương-Dung chấp tay đáp lễ cười :

– Không dám, Vương-gia quả là người khách sáo.

Bóng trắng thấp thoáng, Phương-Dung rút kiếm khỏi vỏ, đánh ba chiêu liền, kiếm chiêu cực kỳ quái dị. Triệu Khuôn trông rất rõ, nhưng khi y định phản ứng thì kiếm của nàng đã thu về, tra vào vỏ đánh cạch một tiếng. Dây đai chiến bào, dây đeo vỏ kiếm đã bị cắt đứt rơi xuống đất.

Các tướng Thục kinh hoàng la lên :

– Úi chà !

– Ôi trời ơi !

Triệu Khuôn quát lên một tiếng chém liền bốn chiêu. Nhưng bóng trắng thấp thoáng, Phương-Dung đã rút kiếm ra, nàng không đỡ kiếm của y mà đánh thẳng vào người. Y thấy cổ mát lạnh, vội nhảy lui rờ xem, cổ ran rát. Thì ra y đã bị trúng kiếm.

Phương-Dung cười :

– Triệu lão gia, mấy chiêu kiếm Lĩnh Nam thế nào? Xin lão gia dạy cho ít lời.

Triệu Khuôn làm lì không nói vung kiếm chém liên tiếp. Phương-Dung rút kiếm ra đánh lại. Hai bên đánh nhau không còn phân biệt được kiếm của người nào với người nào nữa. Triệu Khuôn thì trầm mẫn, Phương-Dung thì hư hư thực thực, không biết đâu mà lường. Triệu Khuôn càng đấu càng sợ hãi, y thấy kiếm hư hư thực thực, nhiều chiêu y tưởng là hư không đỡ gạt, lại biến thành thực, làm y suýt nữa thì mất mạng. Đánh hơn ba trăm hiệp, y cố gắng cho kiếm hai người đụng nhau, để dùng nội lực trấn gãy kiếm Phương-Dung mà không cách nào được. Y thấy những chiêu kiếm của Phương-Dung nhiều khi đàn độn thô kệch không thể tưởng được, nhưng nó lại là những chiêu thức bao hàm sát thủ, khắc chế với kiếm pháp của y. Phương-Dung cứ thuận tay đẩy kiếm ra, chiêu nọ nói tiếp chiêu kia thành một sợi dây liên miên bất tuyệt, bất cứ chỗ nào cũng dồn y vào chỗ chết được. Càng đánh y càng kinh khủng, rồi y chỉ còn lùi dần, lùi dần. Tướng sĩ hai bên chưa có trình độ hiểu được kiếm thuật của đệ nhất cao thủ, nhưng họ thấy Phương-Dung nhàn nhã, dây lưng vàng bay phát phới, một tay bắt kiếm quyết, một tay cầm kiếm phiêu phiêu hốt hốt, cười tươi như hoa nở. Triệu Khuôn thì quát tháo, nhảy nhót tránh né hoài. Được hơn 600 hiệp y bắt đầu thấy lâm nguy, kiếm của Phương-Dung bao trùm khắp người như đe dọa, muốn giết lúc nào thì giết. Y đâm nản lòng, thuận tay tung kiếm lên trời, đứng im coi như mình chết, rồi nói:

– Đào phu nhân, ta thua rồi ! Không phải công lực ta yếu, không phải ta không có tài trí, mà tài trí tổ tiên ta thua tài trí tổ tiên phu nhân. Phu nhân giết ta đi thôi.

Phương-Dung thu kiếm lại nhảy lui ba bước nói:

– Triệu vương-gia, trên đời này trừ những kiếm thuật danh gia Lĩnh

Nam ra, không ai là đối thủ của Vương-gia. Ngày xưa, tướng Tần là Đồ Thư chỉ chịu được có 120 chiêu là bỏ mạng, nay Vương-gia đấu với tiện nữ trên 700 chiêu mới bị thua, trên đời này khó có ai là đối thủ của Vương-gia. Vương-gia muốn chết tiện nữ xin chiêu ý Vương-gia vậy.

Nàng vung kiếm ánh bạc lấp loáng chụp lên đầu Triệu Khuôn.

Phương-Dung muốn thử xem Triệu Khuôn có phải là người can đảm không, chứ nàng không muốn giết y, thì bên trận Thục hàng trăm mũi tên bắn vào người nàng.

Nghiêm Sơn hô lớn:

– Cẩn thận!

Phương-Dung vung kiếm lên, thấp thoáng một cái, bao nhiêu tên đều rớt xuống. Nàng nhấp nhô mấy cái đã nhập trận Thục, ánh kiếm như tuyết rơi chụp xuống, hơn mười cái đầu của bọn tiền thủ rơi xuống.

Nghiêm Sơn vung tay một cái, quân Hán tràn sang trận Thục. Hai bên tướng sĩ lẫn xả vào đánh nhau. Quân tướng Thục, Hán đều là những người thiện chiến trung kiên. Hán vì chính thống tái lập Hán triều mà ra sức. Thục đều là nghĩa sĩ được Công-tôn Thuật trọng đãi, muốn vì nghĩa tri kỷ mà ra tay. Trận chiến kinh khủng vô cùng.

Nghiêm Sơn ra lệnh cho quân Hán vừa đánh vừa lui dần về phía Dương-bình quan. Quân Thục đuổi theo rất gấp.

Đuổi hơn được năm dặm, quân sư Tào Mạnh nói với Công-tôn Tư:

– Xin Thái-tử cẩn thận, chúng ta vừa vượt qua một quãng rừng, sợ quân Hán mai phục đồ ra chặn hậu chăng?

Nhưng không kịp nữa, quân Hán quay trở lại đánh rất dữ. Bên cánh trái, phải quân của Cáp Diên, Lai Háp đồ ra đánh ép lại, chặn mất đường về. Phía trước Nghiêm Sơn cho quân quay trở lại.

Các tướng Thục đều can trường và vũ dũng, dù đứng trước nguy nan vẫn không sợ hãi. Họ chia quân ra làm ba chống cự.

Nghiêm Sơn kiếm một chỗ đồi đất cao, lên đó đứng chỉ huy. Trong đời chinh chiến Vương đã dự không biết bao nhiêu trận đánh với quân Vương Mãng, chỉ cần vây hãm là chúng bỏ giáo xin hàng. Đây quân Thục dù bị vây cũng quyết chiến đến cùng, đủ hiểu Công-tôn Tư luyện quân rất kỹ, y đối xử với tướng sĩ rất thân ái, vì vậy họ mới quyết chết chứ không đầu hàng.

Phương-Dung leo lên một cây cao nhìn về phía thành Kiếm-các.

Nàng thấy rõ mòn một hai đạo quân của Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa đang tiến đến đánh thành. Quân giữ thành đã nao núng lắm rồi. Hai đội Thần-hổ và Thần-báo bất thần xông được vào trận Thục, quân Thục hoảng sợ bỏ hàng ngũ chạy. Quân Hán vào trong thành.

Một ánh lửa trong thành bốc lên, Phương-Dung biết đó là dấu hiệu chiếm xong thành. Nàng nhảy xuống khỏi cây báo cho Nghiêm Sơn biết. Nghiêm Sơn phát cờ, lập tức hai đội quân của Tây-lương thứ-sử Mã Thành, Hán-trung thứ-sử Sử Hùng lui về hai bên. Quân Thục từ đó lui về. Các tướng Thục cầm vũ khí đi cản hậu, hàng ngũ rất nghiêm chỉnh. Nghiêm Sơn cho đuổi theo xa xa.

Quân Thục về tới thành thì thấy cờ vàng của mình không còn nữa, mà toàn một màu đỏ của cờ Hán. Công-tôn Tư phi ngựa tới trước coi, thấy trên thành binh sĩ Hán canh phòng nghiêm ngặt.

Y ra lệnh cho quân chạy về hướng Nam. Bây giờ Nghiêm Sơn mới cho quân đuổi theo tới chân thành Thương-khê, ra lệnh bao vây.

Nghiêm Sơn tập trung các tướng mở tiệc khao quân. Tiệc đang vui, có tin báo Thần-nỏ Âu-lạc tứ hùng đến. Nghiêm Sơn cho mời vào.

Trông thấy Thần-nỏ Âu-lạc có vẻ mệt mỏi, biết chuyện chẳng lành.

Vương đứng dậy hỏi :

– Có chuyện gì vậy.

Cao Cảnh-An nói :

– Công-tôn Thuật vừa cử con trai thứ là Công-tôn Thi lĩnh 5 vạn, xuất qua ngả Thông-giang đánh tập hậu Ngô Hán. Ngô Hán ít quân hơn, bị đánh úp hai ngả thua chạy về Dương-bình quan. Con trai là Hậu-quân hiệu-úy Ngô Triệu bị tử thương. Chúng tôi núp trên núi dùng Thần-nỏ bắn tử thương 12 tướng Thục, Ngô Hán mới chạy thoát. Ba vạn quân hao hết hai vạn. Quân Thục hiện vây Dương-bình quan rất gấp.

Thế là tiệc vui tan. Nghiêm Sơn triệu tập các tướng khẩn cấp, Vương đề Phương-Dung điều động. Phương-Dung bàn:

– Chúng ta được tin đạo quân Lĩnh-nam tiến đến Hán-nguyên rồi, không biết tại sao Công-tôn Thuật biết đạo này chỉ đe dọa Thành-đô, nên y mới tung quân trừ bị ra đánh úp Ba-trung. Vậy Bây giờ ta phải giải vây Dương-bình quan đã.

Nàng gọi Tây-lương thứ-sử Mã Thành nói:

– Tôi giao cho tướng quân hai vạn bộ binh, 150 Thần-hổ, 150 Thần-báo, cùng với Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa trấn thủ Kiếm-các. Hễ giặc đến để cho chúng vây, không được ra đánh. Nếu chúng kéo toàn lực đuổi theo chúng ta, thì người giữ thành, giao cho Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa dẫn Thần-báo, Thần-hổ đánh vào hậu quân chúng.

Quế-Hoa hỏi:

– Thế trong ba chúng tôi ai là chủ tướng ?

Phương-Dung phì cười :

– Võ công nhờ hai sư muội. Còn điều khiển nhờ Mã tướng quân, dĩ nhiên Mã tướng quân là chủ tướng.

Phượng-Dung tiếp:

– Địch vây Dương-bình quan thế nào cũng chia làm hai, một phần vây thành, một phần phục kích đợi ta trở về đánh, hợp với quân của Công-tôn Tư đuổi theo ta. Vậy ta không trở về cứu Dương-bình quan nữa, mà đánh thẳng vào Ba-trung là nơi chúng đồn trữ lương thảo. Chiếm được lương thảo, ta có lương dùng, trong khi địch hoang mang.

– Đạo quân Công-tôn Thi không có thủy quân, vậy Đô-đốc Lý Thái-Hiên chia thủy-quân ra làm hai. Một nửa đóng tại Quảng-nguyên làm thế ỷ dốc cho Dương-bình quan và Kiêm-các. Một nửa đóng tại Kiêm-các để giữ thành.

Lý Thái-Hiên thất mắc:

– Dương-bình quan bị vây nếu ta không cứu sẽ bị thất thủ, như vậy sợ mất đường về.

Nghiêm Sơn cười:

– Lý đô-đốc thực không biết người tỵ nào. Tại Dương-bình quan, Tham-quân Vương Hữu-Bằng, Trường-yên đại hiệp có hai vạn quân, nay thêm Xa-ky tướng quân Ngô Hán một vạn quân bộ, một vạn quân kỵ, cộng lại là bốn vạn thêm một vạn thủy quân nữa thành 5 vạn. Theo binh thư, một thủ phải mười mới đánh được. Đây chúng ta có 5 vạn, địch có 5 vạn, làm sao thắng nổi. Chúng lại phải phân ra một đạo chặn đường về của ta nữa. Về tướng, so sánh giữa Công-tôn Thi và Ngô tướng quân, võ công Ngô tướng quân không bằng y, nhưng về hành quân, bố trận, một ngàn lần y không bằng Ngô tướng quân.

Phượng-Dung tiếp:

– Đạo quân của Công-tôn Tư bị thua hai trận tinh thần mất. Nếu ta

đánh Công-tôn Thi, Tư sẽ không mang quân cứu. Ngược lại chúng ta đánh Tư thì Thi cứu. Vậy chúng ta chỉ cần dồn nỗ lực đánh Thi mà thôi. Nhưng tại sao tôi lại phải để quân cho Tây-lương thứ-sử với Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa. Bởi vì khi chúng ta đánh Thi, thì Tư án binh bất động. Khi Thi đã thua, chúng ta mệt mỏi, Tư sẽ mang quân chiếm lại Kiếm-các và Dương-bình quan. Tại sao? Vì Thi là con trai của Tây-cung quý phi đất Thục. Võ công y cao hơn anh, cũng có tài thao lược. Y đang ngắm nghé ngôi Thái-tử. Cho nên y mới xin cầm quân để có thể tranh phong với anh. Công-tôn Tư bị thua mấy trận, Công-tôn Thuật không tin y nữa mới cho Công-tôn Thi cầm quân. Chắc chắn Công-tôn Tư mong cho em bại, thì đời nào y cứu Thi.

Các tướng đồng ý với lý luận của Phương-Dung, nàng tiếp:

– Hành-quân Tư-mã Vương Bá dẫn 2000 quân đánh cửa Nam, Cao Cảnh-Anh sư huynh mang 2000 quân đánh cửa Đông. Sư huynh Cao Cảnh-Hùng mang 2000 quân đánh cửa Nam, còn sư huynh Cao Cảnh-Kiệt cùng với Nghiêm đại ca và tôi dẫn một đội võ sĩ đột nhập Ba-tung trước. Khi đã đột nhập rồi, chúng tôi mở tung cửa thành, các vị ở ngoài đánh vào.

Nghiêm Sơn chưa kịp ra quân thì có thám mã về báo:

– Quân sư Phùng Vĩnh-Hoa và Khất đại-phu đã đánh úp được Khúc-giang. Chủ tướng Thục bị bắt, quân sĩ trong thành hơn vạn người đầu hàng hết.

Phương-Dung hội ý với Nghiêm Sơn rồi viết thư cho Phùng Vĩnh-Hoa để nàng mang bản bộ binh mã đi tắt về phục ở Định-cường làm thế ỷ dốc cho Dương-bình quan.

Trời tối, Phương-Dung lên đường. Người ngậm tăm, ngựa buộc hàm đi trong đêm, đến canh ba mới đến thành Ba-trung, Nghiêm Sơn bàn:

– Ba-trung chỉ có 5000 quân canh giữ, đóng trong thành 3000, ngoài 2000. Vậy chúng ta tìm cách lọt vào thành trước, rồi mở cửa cho quân tràn vào. Ta lại đem một đội phục cản đường quân cứu viện ở bên ngoài.

Phương-Dung, Nghiêm Sơn, Cao Cảnh-Kiệt dẫn một đội võ sĩ đến Ba-trung trước. Nghiêm Sơn đi một vòng thành, thấy cửa Tây có chỗ thấp. Trong thành một cây cao sát tường, có thể dùng dây leo vào được. Vương lấy sợi dây nhỏ cột vào mũi tên, nói với Cao Cảnh-Kiệt:

– Sư-đệ dùng hết công lực bắn mũi tên này lên cành cây kia để chúng ta leo vào thành.

Cao Cảnh-Kiệt nhăn mặt:

– Công lực đệ chỉ có giới hạn, bắn mũi tên vào cây không được sâu lắm, làm sao chúng ta bám dây leo lên mà không bị rớt xuống?

Phương-Dung cười:

– Thì đại-ca bắn ba mũi liền, rồi ta quấn ba sợi dây vào với nhau.

Tiểu muội nhẹ nhất, xin lên trước, lên tới nơi sẽ cột dây vào cành cho mọi người leo lên.

Cao Cảnh-Kiệt tỉnh ngộ. Chàng cầm tên vận sức giương cung buông đánh vèo một cái. Mũi tên cắm sâu vào thân cây đến quá nửa. Cung tên của phái Hoa-lư là thứ đặc biệt, khác với cung tên thường, vì họ là hậu duệ của Cao-cảnh hầu Cao Nỗ, người chế ra Thần-nỏ thời Âu-lạc.

Cao Cảnh-Kiệt bắn liền hai mũi nữa, Phương-Dung cầm ba sợi dây cuốn vào với nhau rồi giật thử, thấy chắc chắn, nàng bám vào leo lên thoăn thoắt. Phút chốc tới gác cây, nàng cắt ba sợi dây ở ba mũi tên ra, cột vào cành, rồi lấy thêm sợi nữa ở trên lưng cột vào cành khác. Nghiêm Sơn cho Cao Cảnh-Kiệt và đám võ sĩ lên trước. Vương leo

lên cuối cùng.

Đoàn người đi trong đêm tối đầy tuyết tới cửa thành Tây. Quân sĩ đã ngủ cả. Nghiêm Sơn vận sức đẩy mạnh một cái, then cửa vọng lâu gãy, Vương nhảy vào bên trong. Bên trong có mười tên quân canh đang ngủ. Chúng giật mình thức giấc thì bị bắt hết. Phương-Dung dí gươm vào cổ tên trưởng toán hỏi mật khẩu. Tên này sợ quá khai ra: Hối Nam-hàn, đáp Bắc-nhiệt.

Phương-Dung để cho 10 võ sĩ cùng với Cao Cảnh-Kiệt giữ cửa thành. Nàng với Nghiêm Sơn sang cửa Bắc, cửa này quân sĩ còn thức. Tên đội trưởng thấy người đi tới hô lớn:

– Nam-hàn.

Nghiêm Sơn đáp:

– Bắc-nhiệt.

Tên đội trưởng tưởng người nhà, vừa định hỏi tên họ, thì tất cả 10 quân canh đã bị bắt. Phương-Dung để mười võ sĩ ở lại canh cửa Bắc. Hai người thấy dinh thự giữa thành còn đèn nến sang choang. Nàng cùng Nghiêm Sơn hướng đó đi tới. Thì ra là dinh của huyện-lệnh. Hai người núp dưới cửa sổ nhìn vào. Phương-Dung thấy cảnh bên trong suýt nữa kêu lên thành tiếng. Vì viên huyện-lệnh đang uống rượu cùng với Đức-Hiệp, đại đệ tử của Lê Đạo-Sinh.

Bổng huyện-lệnh nói:

– Công-tôn nhị thái-tử lần này ra quân, trận đầu đánh Ngô Hán khiến y mất hơn vạn quân. Nhờ hai vị giúp sức, giết chết con của y là Hậu-quân hiệu-úy Ngô Triệu, làm y mất hết chí khí. Nếu chiếm được Dương-bình quan, chúng ta đánh thẳng lên Trường-an, không những giải vây cho Thành-đô mà còn tranh hùng với Quang-Vũ ở Trung-nguyên nữa.

Đức-Hiệp tỏ vẻ lo âu:

– Tuy vậy hiện quân Hán ba mặt đánh Thành-đô. Mặt Đông do Đặng Vũ, đã chiếm được Bạch-đế, Xuyên-khẩu, Võ-lăng đang vây Bột-lăng. Phía Nam thì đạo Lĩnh-nam do Đào Kỳ chỉ huy đã tiến đến Hán-nguyên. Không biết đức Hoàng-đế nhà ta có giữ được không? Nay nhị Thái-tử theo kế sư phụ tôi, xuất quân đánh Ba-trung, vây Dương-bình quan, nhưng tôi vẫn e ngại. Nghiêm Sơn võ công chỉ ngang chúng tôi, nhưng còn hai người nữa đáng sợ là là Phương-Dung hiện là quân sư của Nghiêm Sơn, kiếm thuật thần thông và Trần Đại-Sinh, sư bá của tôi, hiện đang ở trong đạo Hán-trung, không rõ sẽ xuất hiện lúc nào. Thái-tử nhờ tôi ở đây giúp đại nhân giữ huyện, kỳ thực để bảo vệ lương thảo.

Huyện-lệnh cười:

– Tiên sinh đừng lo, quân Hán hiện dồn hết sức lực đánh với Thái-tử ở Kiếm-các. Dù biết Dương-bình quan bị vây cũng không dám rút lui, vì rút lui thì bị đánh phía sau. Chính vì vậy Tây-cung nương nương mới tâu với Chúa-thượng cho nhị Thái-tử đánh úp Ba-trung vây Dương-bình quan, rồi tiến ra Trường-an. Quân-sĩ suốt một giải Lương-châu, Tây-xuyên, Đông-xuyên đều tập trung giao cho Ngô Hán. Nay đạo quân Ngô Hán bị kẹt ở Dương-bình quan, Kiếm-các, Võ-đô do Công-tôn Thái-tử cầm chân. Nhị thái-tử chỉ trở tay một cái là chiếm được Trường-an. Trường-an lâm nguy thì Lạc-dương ở trong tay chúng ta. Bấy giờ Ngô Hán bị cô lập chẳng cần đánh cũng tan. Nhị thái-tử đánh chiếm Trung-nguyên thì ngôi báu về tay người. Tiên sinh có biết không? Tây-cung quý-phi là em gái ta, Nhị thái-tử là cháu gọi ta bằng cậu.

Đức-Hiệp hỏi:

– Sư-phụ và anh em chúng tôi đem hết tài năng giúp Thái-tử, không biết sau này Thái-tử có giữ lời hứa không?

Huyện-lệnh cười:

– Sao lại không? Thái-tử hứa với lệnh-sư rằng: Khi Thái-tử chiếm được Trung-nguyên, việc đầu tiên phong lệnh-sư làm Lĩnh-nam vương cai quản sáu quận Quế-lâm, Nam-hải, Tượng-quận, Giao-chỉ, Cửu-chân và Nhật-nam. Phàm các chức Thứ-sử, Thái-thú, Huyện-úy, Huyện-lệnh đều do lệnh-sư bổ nhiệm, coi như một nước riêng. Chúa tôi không bao giờ can thiệp vào.

Nghiêm Sơn vẫy Phương-Dung ra xa nói:

– Bây giờ tôi chiếm cửa Đông, sư muội chiếm cửa Nam, rồi đốt pháo lệnh cho quân tràn vào. Tôi và sư muội phải hóa trang, mới bắt được Đức-Hiệp. Nếu không vừa thấy chúng ta hẳn đã bỏ trốn.

Phương-Dung tiến đến cửa Nam, quân canh vẫn còn thức. Chúng hô mật khẩu, một võ sĩ đáp lại. Nàng nhảy vèo vào trong, ánh kiếm lóe lên, 10 tên quân bị giết hết.

Lên vọng lâu nhìn ra ngoài, thấy quân Hán núp gần thành, bố trí rất cẩn thận. Nàng sai võ sĩ mở cổng thành, rồi đốt pháo lệnh. Nàng cầm pháo vận sức ném lên không. Pháo nổ bùng một tiếng, tóe lửa ra bốn phía. Quân bên ngoài reo hò, ào ào tiến vào. Chỉ thoáng một cái đã chiếm được hết các kho lương thảo. Quân trong thành giật mình tỉnh giấc, thì thành đã bị chiếm.

Huyện-lệnh còn đang uống rượu với Đức-Hiệp, nghe tiếng quân reo, ngựa hí pháo nổ, tiếng gươm chạm vào nhau loảng xoảng. Cả hai cầm kiếm vọt khỏi phòng đứng phải đoàn võ sĩ với Cao Cảnh-Kiệt. Cao Cảnh-Kiệt nhắm đầu huyện-lệnh đánh xuống. Y đưa kiếm gạt, choang một tiếng, lửa tóe ra, kiếm của y bay mất. Cánh tay tê chồn, y

hoảng hốt lui lại. Đức-Hiệp thấy vậy phóng chưởng đánh Cao Cảnh-Kiệt. Kiệt bỏ kiếm vận chưởng đỡ. Bốp một tiếng, Kiệt bật lui lại, cánh tay chàng tê dại, ngực nghệt thở. Chàng kinh hoảng chưa biết tính sao, thì chưởng thứ nhì đã tới. Chàng cảm thấy ngộp thở, vội lặn người xuống tránh khỏi. Thế chưởng trúng tường nhà, âm tường bật tung đi một khoảng.

Vừa lúc đó Phương-Dung tới, nàng lia một kiếm vào cổ Đức-Hiệp. Y đưa tay toan bắt kiếm, thế kiếm đổi chiều hướng vào cùi chỏ. Y ngửa người ra tránh, định búng tay đánh bật ra, thì kiếm đã đâm vào cổ. Y ngòl thụp xuống tránh khỏi, thì kiếm đã dí vào lưng. Kinh hoảng y húc đầu vào chân nàng để thoát thân. Đúng ra với thức này, đối với địch thủ đàn ông dù chết thì thôi chứ không ai chịu nhục nhã đâm đầu vào háng đối thủ, huống chi là địch thủ phụ nữ. Nhưng Đức-Hiệp thấy cái chết trong đường tơ kẻ tóc, muốn tìm đường sống mới phải xử dụng. Phương-Dung vọt người lên cao. Khi nàng đáp xuống Đức-Hiệp đã trốn mất.

Nghiêm Sơn cho lệnh thu quân vào thành, sai đốt lửa cho binh sĩ sưởi ấm, làm tiệc khao quân ngay trong đêm. Kiểm điểm lại lương thảo địch, chất như núi trong thành. Nghiêm Sơn mừng lắm, Vương ra lệnh tha tất cả quân lính bị bắt. Phương-Dung cười:

– Đại-ca định dùng chúng để báo tin cho Công-tôn Thuật biết kho lương thực bị chiếm phải không?

– Đúng vậy.

Cao Cảnh-Kiệt từ ngoài vào, dẫn theo Đức-Hiệp và huyện-lệnh. Cả hai bị trói, trên hai đầu gối và vai đều bị tên cắm rất sâu. Phương-Dung nói với Cảnh-Kiệt:

– Đại-ca dùng tài Thần-nỏ phải không? Hai người bị bắn cùng một bộ

vị rất cân đối. Tài thực. Thôi đại-ca cho giam họ lại.

Phương-Dung sai quân sĩ đem cỏ khô lên mặt thành đốt, lửa bốc cao, lại cho quân reo hò thật lớn. Cao Cảnh-Anh hỏi:

– Sư muội định làm gì thế?

Phương-Dung giải thích:

– Tôi làm thế để Công-tôn Thi biết Ba-trung bị đánh, tất y sai quân về cứu viện, y sẽ bị Hán-trung thứ-sử phục tại Nam-giang tiêu diệt.

Đêm đó Nghiêm Sơn đốt củi để quân sĩ sưởi, giết trâu bò làm tiệc chiến thắng từng bừng. Phương-Dung ghé tai Nghiêm Sơn nói nhỏ mấy câu. Nghiêm Sơn cười, gật đầu đồng ý. Vương cùng Phương-Dung, Cao Cảnh-Kiệt uống rượu trong trướng, giam Đức-Hiệp, huyện-lệnh phòng bên cạnh. Rượu được vài tuần, một tên quân giả làm sứ giả của Công-tôn Tư vào thưa:

– Tiểu nhân là Nhật-Thanh, thái giám hầu cận của Thái-tử. Thái-tử sai tiểu nhân đến đây yết kiến Vương-gia. Như Thái-tử đã hứa, người bỏ Dương-bình quan, Kiếm-các, Võ-đô, Nam-bình, Bình-võ, Giang-du cho quân Hán. Hôm nay người án binh bất động để Vương-gia đánh Công-tôn Thi. Xin Vương-gia mau tiến vào Thành-đô, Thái-tử sẽ làm nội ứng.

Nghiêm Sơn giả vờ say nói:

– Ta hứa tấu với Kiến-Vũ thiên tử phong cho Thái-tử làm Hán-trung vương, cai quản Ích-châu, Tây-xuyên. Lời hứa này không sai. Hôm rồi Thái-tử đã cùng với Quân-sư của ta là Phùng cô nương, tấu nhạc dưới tuyết để cho ta lấy Dương-bình quan. Ta hứa gả Phùng cô nương cho Thái-tử.

Phương-Dung tiếp:

– Người có công làm việc này ta thưởng cho người trăm lạng bạc, ba

viên bảo thạch. Thôi người về đi.

Trong này Đức-Hiệp, huyện-lệnh nghe rõ ràng. Đức-Hiệp nhìn thấy trên tường có con dao. Y đứng dậy dùng chân móc con dao xuống. Lấy chân cắp dao, cắt dây trói cho huyện-lệnh. Huyện-lệnh thoát khỏi, dùng dao cắt dây trói cho Đức-Hiệp. Hai người vọt khỏi cửa sổ, biến vào đêm tối đầy tuyết.

Đến khi tiệc tan. Phương-Dung mở cửa phòng giam Đức-Hiệp, thấy hai người đã biến mất. Nàng mỉm cười nói với Nghiêm Sơn:

– Nhà Công-tôn sắp giết nhau đến nơi rồi. Chúng ta vào Thành-đô trước Tết, thế là xong.

Nghiêm Sơn sai Hành-quân Tư-mã Vương Bá ở lại trấn thủ thành Ba-trung. Còn bao nhiêu lương thảo chuyển vận về Kiếm-các.

Vương với Phương-Dung về tới nơi thì Sử Hùng cũng tới. Y báo cáo toàn thắng, giết chết bên Thục hơn vạn quân, nhưng bị một phụ nữ người Lĩnh-nam đánh y ba chưởng, y ngã ngựa bị thương suýt nữa bị giết.

Nghiêm Sơn gnạc nhiên hỏi:

– Võ công người ấy như thế nào?

Y chỉ Quế-Hoa nói:

– Giống hệt cô nương này.

Phương-Dung nhìn Nghiêm Sơn, cả hai cùng kêu lên :

– Không lẽ là Vũ Phương-Anh ?

Khất đại-phu gọi Sử Hùng tới xem mạch y, rồi nói :

– Quả nhiên người đánh Thái-thú là Vũ Phương-Anh. Vì ta thấy Thái-thú bị trúng chiêu Thanh-ngưu qui gia. Nội lực là nội lực Tản-viên.

Nói rồi ông vận khí tay trở, chĩa vào đỉnh đầu Sử Hùng. Một lát sau trên đầu Sử có khói trắng bốc lên, y rùng mình đứng dậy, cái đau

nhức khốn khổ đã biến mất. Sử cúi đầu tạ ơn Khất đại-phu.

Các tướng tề tựu đông đủ. Nghiêm Sơn thẳng trưởng nói :

– Chúng ta phải diệt Công-tôn Thi ngay. Các vị có ý kiến gì không ?

Khất đại-phu đề nghị :

– Bây giờ các thành Võ-đô, Nam-bình, Bình-võ, Hồng-nguyên không bị thù địch nữa, nên cử người khác ra đó trấn thủ, cho các tướng Phùng Di, Vương Thường, Lai Háp, Chu Á-Dũng về đây để cự địch.

Nghiêm Sơn chấp tay tạ ơn :

– Tạ ơn Thái-sư-thúc dạy bảo.

Vương cho các tướng trẻ ra bốn thành thay cho các đại tướng, chỉ để quân địa phương trấn giữ, quân chiến đấu thì mang về. Vương nói với Phùng Vĩnh-Hoa :

– Sư muội văn võ toàn tài, các tướng lĩnh đều sợ uy, vậy phiên sư muội ở đây trấn thủ Kiếm-các, Giang-du và Ba-trung, không cho Công-tôn Tư tiến quân cứu em. Để tôi có thể yên tâm diệt Công-tôn Thi.

Phùng Vĩnh-Hoa cười khúc khích. Nghiêm Sơn hỏi :

– Tại sao sư muội lại cười ?

– Tôi cười vì đại ca khéo dùng người quá. Đại-ca định dùng tôi tấu nhạc với Công-tôn Tư, để đại-ca giết em y phải không ? Đại-ca không sợ tôi đi theo Công-tôn Tư sao ? Nay tôi nói cho đại-ca hay, biết đâu tôi không động tâm muốn làm Vương-phi đất Thục ?

Nghiêm Sơn tùm tùm cười. Khất đại-phu xen vào :

– Cháu Vĩnh-Hoa đối với Công-tôn Tư hết hiệu nghiệm rồi. Y bị mất thành, quân hao, ý chí nhụt, còn tâm đâu mà tấu nhạc nữa ? Còn Công-tôn Thi hiện lương thảo tuyệt, ta chẳng cần đánh làm gì. Cứ cho người chuyển lệnh cho Trường-yên đại hiệp và Ngô Hán cứ cố

thủ trong thành, đợi khi giặc hết lương rút lui, thì đổ quân ra mà đánh. Mặt khác ta cho một người có mưu lược chặn đường rút quân của Thi, chỉ một trận là tan. Nhưng Đức-Hiệp, Phương-Anh đã xuất hiện, có thể sự đệ ta cũng xuất hiện. Phương-Dung phải đi mặt này, hầu đề phòng y.

Q2 - Động Đình Hồ Ngoại Sử

Hồi 10

**Tục nhật chu nam tử
Kim nhật bạch phát thời**

(Lý Bạch)

**Buổi sáng còn là cậu bé tóc dờ,
Hôm nay tóc bạc đã bạc ra rồi.**

Phương-Dung tiếp lời :

– Vậy thì cháu sẽ mang theo các tướng Phùng Dị, Vương Thường, Lai Háp, Chu Á-Dũng đánh Công-tôn Thi. Còn Nghiêm đại-ca với Phùng sư-tỷ đánh Công-tôn Tư. Thái sư-thúc đi theo đạo này, vì bên Thục có nhiều cao thủ lắm, không tầm thường đâu. Chỉ nguyên Công-tôn Tư đã ngang tay với Nghiêm đại-ca. Sau khi đánh tan quân Công-tôn Thi, cháu cùng Ngô tướng quân đánh vào Lục-giang trấn, bao vây Thành-đô ngăn không cho Công-tôn Thuật chạy về phía Đông.

Nghiêm Sơn hỏi Phùng Vĩnh-Hoa:

– Sư muội đánh nhau với Công-tôn Tư lâu ngày, sư-muội hiểu rõ hết khả năng tướng sĩ Hán, Thục, vậy theo ý sư-muội nên đánh Cẩm-dương như thế nào. Vì Công-tôn Thuật hiện dồn đại quân ở đây để

ngăn ta.

Phùng Vĩnh-Hoa im lặng suy nghĩ. Trước mắt nàng là đám quân ở Dương-bình quan khóc như mưa, như gió, khi quân Hán chiếm thành. Biết bao nhiêu binh tướng Thục tự tử không chịu đầu hàng. Gương mặt thành khản của Công-tôn Tư, y khản khoản xin nàng với anh hùng Lĩnh-nam thực hiện lời giao ước giữa Đặng Thi-Sách với Công-tôn Thiệu. Nhất là giao tình giữa Thiên-sơn lão tiên với Khất đại-phu. Nàng được thư của Đặng Thi-Sách, Đào Thế-Kiệt rằng Đinh Đại và Trưng Trắc sang Trung-nguyên quan sát tình hình, rồi đưa ra quyết định tại chỗ, tiếp tục trợ Hán đánh Thục hay có thái độ khác. Thư tới đã lâu mà sao không được tin tức gì của họ? Nàng đoán có lẽ giờ này Đinh Đại, Trưng Trắc đến với đạo Lĩnh-nam, bàn kế sách với Đào Kỳ, Nam-hải nữ hiệp. Vì vậy nàng muốn ngừng tiến quân, chờ tin tức đạo Lĩnh-nam.

Phùng Vĩnh-Hoa đáp:

– Bây giờ Công-tôn Thuật dồn hết lực lượng ra đối đầu với đạo quân Hán-trung. Vậy phải báo cho đạo Lĩnh-nam đánh Thành-đô ngay. Nhờ Tham quân Lê Hữu-Bằng đi với Quế-Hoa đến Việt-tây báo cho Đào hiền-đệ tiến quân ngay tức thì.

Quế-Hoa khẳng khái nhận lời. Nghiêm Sơn, Phương-Dung cùng gọi riêng Quế-Hoa ra chỗ khuất đưa cho nàng hai chiếc hộp dận:

– Sư muội đưa hộp này cho Đào sư-đệ và hộp này cho Hoàng sư-tỷ giúp ta.

Quế-Hoa mở to mắt nhìn hai người rồi nheo mắt cười:

– Hai hộp này là cầm nang diệu kế để Đào đại-ca đánh giặc phải không?

Phương-Dung lắc đầu:

– Không! Đó là quà của Nghiêm đại-ca gửi cho Hoàng sư-tỷ và ta gửi Đào đại-ca.

– Như vậy là quà riêng tức là chuyện riêng chứ không phải chuyện công phải không?

– Ừ đây là chuyện riêng của ta với Hoàng sư tỷ.

– Thế thì tiểu muội không mang đâu.

– Tại sao?

Quế-Hoa nheo mắt:

– Lĩnh-nam vương Tả tướng-quân gửi quà cho Vương-phi. Quân-sư gửi quà cho phu quân, đây là chuyện riêng tôi không làm. Muốn tôi làm phải trả công.

Phương-Dung biết Quế-Hoa tính còn trẻ con hay đùa, nàng nói:

– Được sau khi đi về, sư-muội muốn gì ta sẽ tặng.

Quế-Hoa cùng Vương Hữu-Bằng lên đường đến Việt-tây.

Phùng Vĩnh-Hoa đợi Phương-Dung với Nghiêm Sơn trở lại rồi nói tiếp:

– Chúng ta không cần đánh chiếm Cẩm-dương làm gì. Cứ dàn quân dùng dằng với địch, cho hai đạo kia tiến vào Thành-đô. Vậy ngày mai Nghiêm vương-gia đi cùng với Thái-sư thúc Khát đại-phu mang theo Thần-nỏ Âu-lạc đến Cẩm-dương, chúng ta trực diện đánh nhau với địch

Sáng hôm sau, Nghiêm Sơn mời Khát đại-phu cùng Vĩnh-Hoa, Thần-nỏ Âu-lạc tứ hùng đi theo đến Cẩm-dương dàn trận ra cánh đồng.

Bên Thục, Thái-tử Công-tôn Tư cũng dàn quân đối trận. Tuy thành mất, nguy đến nơi, mà tướng sĩ Thục vẫn khảng khái, hàng ngũ chỉnh tề.

Quân-sư Thục là Tào Mạnh gò ngựa hỏi:

– Chúng ta đánh nhau mãi, chết nhiều quân quá rồi, bây giờ chúng ta cùng nhau đấu võ, không biết bên Hán có tướng nào nhận không?

Phùng Vĩnh-Hoa thủng thỉnh thúc ngựa ra trước trận:

– Tại sao lại không? vậy chúng tôi để bên Thục cho đầu đề trước.

Trần-bắc đại tướng-quân Ngụy Đảng phi ngựa ra nói:

– Nhất sinh tôi biết đấu kiếm, đánh chưởng và bắn tên. Vậy có tướng nào dám đấu cùng ta không?

Nghiêm Sơn từng nghe Ngụy Đảng có biệt hiệu là Tiểu Dường Do-Cơ thì biết tiền thủ của y không phải tầm thường. Trong lần theo Triệu Khuôn mang quân cứu Ngỗi Hiêu ở Lũng-thượng, khi bị quân Phùng Dị đánh gấp quá, Ngỗi Hiêu bỏ thành chạy. Một mình Ngụy Đảng trên gò cao với một cây cung, bất cứ tướng Hán nào tiến lên đều bị bắn chết. Sau đích thân Phùng Dị phi ngựa lên, y bắn bốn mũi trên đầu Phùng gạt được, đến lần thứ năm thì y bắn hai mũi một lúc, một hướng cổ, một hướng bụng. Phùng gạt mũi hướng bụng, thì mũi tên khác bay tới cắt đứt dây cương ngựa, vì vậy quân Hán phải lui lại. Bây giờ nghe Ngụy Đảng thách đấu bắn cung, Nghiêm Sơn nhìn các tướng Hán ngơ ngác chưa biết tính sao.

Cao Cảnh-Kiệt phi ngựa ra nói:

– Ta là Cao Cảnh-Kiệt, người Việt đất Lĩnh-Nam. Ta muốn cùng tướng quân thi bắn tên. Vậy tướng quân cứ ra đề đi, ta sẵn sàng tiếp.

Nghiêm Sơn tỉnh ngộ:

– Mình thực lú lẫn, có Thần-nỏ Âu-lạc ở đây mà quên đi.

Ngụy Đảng chỉ vào cây cung nói:

– Chúng ta mỗi người dùng ba mũi tên và một con ngựa, cùng đấu với nhau ở trước ba quân. Chúng ta sai cắm bốn góc bốn cây cờ.

Nếu ai chạy ra ngoài sẽ bị thua. Cung ai gãy cũng bị thua, dĩ nhiên ngã ngựa cũng bị thua.

Cao Cảnh-Kiệt cười:

– Thế thì được rồi, chúng ta không ai mặc giáp, thế mới gọi là anh hùng. Ngụy tướng quân có đồng ý không?

– Dám chứ ! Nhưng ta đặt vấn đề, nếu thua ta phải đầu hàng bên Hán, ngược lại người thua cũng phải đầu hàng bên ta.

Cao Cảnh-Kiệt gật đầu:

– Cứ thế! Nào chúng ta cùng đấu.

Cao Cảnh-Kiệt trở về trận, bỏ áo giáp cỡi ngựa trận không yên phi ra trước trận. Chàng chỉ mặc có chiếc áo nâu, đầu chít khăn, đúng theo lối của dân Việt đất Lĩnh-Nam. Tướng sĩ hai bên reo hò ầm ĩ. Kiệt thúc ngựa cho phi vòng vòng trong khu vực cấm cờ.

Ngụy Đảng bỏ giáp trụ, phi ngựa chạy trước mặt Cao Cảnh-Kiệt.

Cuối cùng hai tướng gò ngựa đứng đối diện nhau.

Công-tôn Tư cho nổ một tiếng pháo. Cao Cảnh-Kiệt phi ngựa chạy quanh bãi. Ngụy Đảng thúc ngựa đuổi theo. Bỗng Ngụy Đảng nấp tên bắn mũi thứ nhất. Tiếng tên xé gió bay đến giữa lưng Cao Cảnh-Kiệt. Kiệt vọt người lên cao, mũi tên đi dưới chân. Khi mũi tên lướt qua dưới chân chàng, rơi xuống đất, thì chàng đáp xuống lưng ngựa. Chàng cặp chân vào bụng ngựa, lộn người xuống thò tay xuống nhặt mũi tên. Hai ngựa chạy cách nhau một khoảng ngắn. Quân sĩ hai bên reo hò vang trời đất. Vì người bắn đã giỏi mà người tránh càng giỏi hơn.

Bên trận Hán, Nghiêm Sơn nói với Vĩnh-Hoa:

– Người ta gọi bốn anh em họ Cao là Thần-nỏ cũng phải. Với mũi tên vừa rồi, nếu là ta, ta chỉ có nước chết, chứ làm sao tránh nổi. Cao tứ-

đệ giỏi thật, hèn chi ngày xưa Cao-cảnh hầu dùng Thần-nỏ bắn, Triệu Đà bị bại biết bao phen. Ngày nay đồ tử, đồ tôn vẫn còn giữ được oai phong cũ.

Ngụy Đảng phi ngựa đuổi theo bén gót Cao Cảnh-Kiệt. Y nạp tên bắn mũi thứ nhì, nhắm ngay đít ngựa Cao Cảnh-Kiệt. Cao Cảnh-Kiệt nghe tiếng gió biết nguy cơ. Người bên Hán la hét vang trời lo cho chàng. Vì nếu mũi tên trúng đít ngựa, ngựa sẽ hất chàng xuống đất, như vậy là thua. Cao Cảnh-Kiệt phi ngựa giữa tiếng reo hò. Chàng nghe tên từ phía sau, vội chống hai tay lên lưng ngựa, còn hai chân lộn ngược về sau, mũi tên vừa tới mông ngựa, chân chàng gạt ngang, hất bay mũi tên lên không, rồi uốn cong người lên cao ngòi vào lưng ngựa như thường. Quân sĩ hai bên reo hò vang dội. Ngụy Đảng thấy mình mất hai mũi tên biết nguy hiểm, dừng lại không đuổi nữa, Cao Cảnh-Kiệt cũng gò ngựa lại.

Ngụy Đảng nói:

– Người không dám đấu cùng ta, cứ chạy đâu phải anh hùng.

Cao Cảnh-Kiệt đáp:

– Được bây giờ ta không tránh né, nếu ta tránh né hay phi ngựa hoặc gạt đỡ coi như thua cuộc.

Tướng sĩ hai bên cùng giật mình lo nghĩ cho Kiệt, vì tài bắn của Ngụy Đảng tuyệt cao, chàng không tránh né hoặc đỡ gạt, chỉ có chết mà thôi. Quân sĩ hai bên cùng im lặng, giữa trận tiền, mỗi bên hàng mấy vạn người mà như một đêm vắng vậy.

Ngụy Đảng nói lớn:

– Ta bắn vào giữa ngực người đây.

Y buông tên, mũi tên xé gió bay tới. Kiệt cũng nạp tên bắn lại. Hai mũi tên đến giữa đường gặp nhau tóe lửa rồi cùng rơi xuống đất.

Nhưng Cao Cảnh-Kiệt buông một lúc hai mũi, một bắn trúng tên Đảng, một bay vào giữa mặt y.

Ngụy hoảng hốt lấy cung gạt mũi tên, nhưng y gạt vào khoảng không. Vì tên của Kiệt tới trước mặt Đảng vài thước thì rơi xuống đất. Ngụy Đảng lấy cung móc một cái, mũi tên bay lên cao, y cầm lên coi, thì ra tên đã được bẻ mũi. Bây giờ y mới hiểu đối phương tha cho mình, chỉ muốn biểu lộ bản lĩnh mà thôi.

Ngụy Đảng còn đang ngờ ngác, thì Cao Cảnh-Kiệt nói lớn:

– Ta bắn gãy cung ngươi đây.

Chàng buông tên. Tên xé gió bay tới, ba mũi một lúc. Ngụy Đảng đang luống cuống, thì chát một cái, cung của y bị gãy. Phía sau cây cờ hiệu của Thục bị trúng tên, cũng gãy gục xuống. Ngụy Đảng toát mồ hôi, y biết Cao Cảnh-Kiệt không muốn giết mình, cũng không muốn giết tướng bên mình. Kiệt bắn ba mũi tên, chỉ đánh gãy cung, đánh gãy cây cờ, hiển dương tiến pháp Âu-lạc.

Y biết mình kém đối thủ xa, y nghiêng mình:

– Tiểu tướng chịu thua anh hùng Lĩnh-Nam.

Cao Cảnh-Kiệt nghiêng mình đáp lễ:

– Nghĩa sĩ Việt đất Lĩnh-Nam chỉ cần phân thắng bại, chứ không bao giờ giết người đã thua mình. Ngụy tướng-quân, người có giữ lời hứa với ta rằng, nếu ngươi thua sẽ đầu hàng không?.

Ngụy Đảng đến trước ngựa của Công-tôn Tư, dập đầu lạy bốn lạy:

– Thái-tử, sư huynh, Thái-tử không phân biệt trên dưới, dùng tình nghĩa huynh đệ đãi tôi. Đáng lẽ suốt đời tôi phải theo Thái-tử để đền ơn tri ngộ. Nhưng nay tài hèn sức mọn, phải thua người, vậy xin Thái-tử nhận bốn lạy của tôi, coi như lễ tiễn biệt. Tôi là nghĩa sĩ đất Thục, thà chịu chết chứ không đầu hàng Quang-Vũ. Vì vậy tôi xin lấy

cái chết để đền ơn tri ngộ.

Nói rồi Ngụy Đăng cầm kiếm đưa lên cổ tự vẫn. Mọi người đồng kêu rú lên. Công-tôn Tư muốn cản mà không kịp chỉ còn biết thét:

– Ngừng tay!

Nhưng không kịp nữa. Bỗng có vật gì màu xanh to bằng nắm tay, từ bên trận Hán bay hướng vào cổ tay Ngụy Đăng, vật đó bay nhanh quá không ai biết đó là vật gì, khi bay phát ra những tiếng vo vo nhưc tai.

??????

Cao Cảnh-Kiệt phi ngựa sang trận Thục. Chàng hiên ngang xuống ngựa đỡ Ngụy Đăng dậy:

– Ngụy tướng quân, người là nghĩa sĩ thì nhiều, nghĩa sĩ thực hiếm. Tướng quân khỏi cần đầu hàng nữa. Chúng ta đấu tên rồi kết bạn, không biết có nên chăng?

– Ngụy Đăng này được kết thân với một anh hùng Lĩnh-Nam thực cầu mà không được.

Hai người cùng quì gối giữa trận, thề rằng:

– Chúng tôi Ngụy Đăng thuộc phái Thiên-sơn đất Thục và Cao Cảnh-Kiệt thuộc phái Hoa-lư đất Lĩnh-Nam, dùng nghĩa kết huynh đệ thề suốt đời lấy nghĩa đối xử với nhau. Nếu sai lời trời tru đất diệt.

Hai người quay lưng lại lạy nhau. Ngụy Đăng 45 tuổi làm anh, Cao Cảnh-Kiệt 22 tuổi làm em. Sau khi kết nghĩa, hai người nắm tay nhau ra một tảng đá dưới gốc cây, cách xa trận tuyến ngồi nói chuyện. Họ chỉ còn biết tình huynh đệ, tình người, tạm quên đi những gì là Hán, là Thục, là Lĩnh-Nam.

Công-tôn Tư thấy Ngụy Đăng được một người bên Hán quăng ám khí cứu thoát chết thì mừng lắm. Ngụy lại kết bạn với một hào kiệt

Lĩnh-Nam thì mừng lắm, y hướng vào trận Hán:

– Không biết cao nhân nào phóng ám khí cứu Ngụy huynh, Tiểu-vương xin đa tạ.

Nguyên trái chanh đó do Khất đại-phu phóng ra cứu người. Ngài là một đại danh y đi đâu cũng mang theo nhiều trái cây làm thuốc.

Thấy Ngụy Đảng khảng khái tự vận, ngài không nỡ nhìn người nghĩa sĩ chết uổng nên mới ném trái chanh ra.

Công-tôn Tư chấp tay về phía Hán quân lạy đủ ba lạy.

Quỳnh-Hoa thấy Cao Cảnh-Kiệt chiến thắng anh hùng, tính bỗng bột trẻ con nổi dậy, nàng vọt ngựa ra giữa hàng quân hai bên hỏi:

– Tiểu nữ là Trần Quỳnh-Hoa, người Việt đất Lĩnh-Nam xin được tiếp mấy chiêu cao siêu của anh hùng đất Thục.

Bên Thục đã có Điền Nhung, Hầu Đơn ném mùi chưởng lực của nàng và Quỳnh-Hoa. Họ kể cho các bạn nghe, có người tin, có người không tin. Trấn-tây tướng-quân Thục là Sử Hùng, từ lâu không tin rằng một cô nhỏ tuổi, ẻo lã, xinh đẹp thế kia mà lại có chưởng lực mạnh như thế, y phi ngựa ra nói:

– Tôi là Sử Hùng. Trấn-tây tướng-quân xin được lĩnh-giao mấy thế võ cao siêu của anh hùng Lĩnh-Nam.

Y nhảy xuống ngựa khoanh tay đứng chờ. Quỳnh-Hoa từ trên mình ngựa vọt người lên cao, đánh một thế Lưỡng ngưư tranh phong trong Phục-ngưư thần chưởng. Chân đá gió một cái, người nàng tà tà đáp xuống trước mặt Sử Hùng, thân pháp đẹp vô cùng. Sử Hùng thấy thế chưởng kỳ diệu không dám coi thường, y khoanh tay một vòng, đánh trở lên một chưởng. Hai chưởng gặp nhau, Quỳnh-Hoa bị bay vọt lên cao. Ở trên không nàng lộn đi hai vòng rồi tà tà đáp xuống đất.

Vừa tới đất, nàng vung chưởng đánh liền. Sử Hùng vung chưởng

đỡ. Hai chưởng chạm nhau, bùng một tiếng, cả hai cùng bật lui trở lại. Qua hai chưởng đầu Sử Hùng biết công lực đối phương không kém mình là bao. Y vận công lực phát ra tột đỉnh tấn công liên tiếp hơn mười chưởng liền. Chưởng của y ảo diệu vô cùng. Nhưng Quỳnh-Hoa vẫn dùng Phục-ngưư thần chưởng là chưởng pháp cương mãnh, cực kỳ tinh vi của Lĩnh-Nam, nên y không làm sao đánh bại được nàng. Nhiều khi hai chưởng gặp nhau, y cảm thấy tay còn tê dại nữa là khác. Bây giờ y mới biết võ công Lĩnh-Nam kinh người. Y nhớ lại lời sư phụ nói: Đất Lĩnh-Nam anh hùng võ sĩ đông như kiến, đứa trẻ lên năm cũng biết đánh võ, quả đúng. Y càng đánh, càng thấy chưởng pháp đối phương hùng mạnh, không một chút sơ hở để có thể xen vào tấn công được. Y nghĩ: Một cô gái nhỏ tuổi ẻo lã như thế này đây mà mình đánh không lại, liệu những người lớn hơn võ công của họ sẽ đến mức nào đây?

Nguyên do Quỳnh-Hoa, Quế-Hoa là cháu Khất đại-phu mồ côi từ nhỏ, được ông nuôi nấng dạy dỗ. Cả hai nàng được học võ với ông ngay từ lúc sáu tuổi. Khất đại-phu là một nhà y học đại tài, ông nuôi hai cháu bằng thức ăn, nước uống đặc biệt, vì vậy mới 18 tuổi, nhưng công lực như người 25-30 tuổi. Võ công hai nàng có phần hơn Vĩnh-Hoa, Lê Chân, Hồ Đề. Có thể nói khắp Lĩnh-Nam, chỉ có Phương-Dung, Phật-Nguyệt, Đào Kỳ gặp kỳ duyên, mới có võ công cao hơn hai nàng mà thôi.

Đấu được trên 50 hiệp nữa, Quỳnh-Hoa đã yếu dần, chiêu thức đã rối loạn, hơi thở gấp. Bởi Phục-ngưư thần chưởng là chưởng pháp dương-cương, công lực cao thấp đều sử dụng được. Nhưng khi sử dụng thì nội lực tiêu hao rất mau. Mà nàng chỉ có công lực mười hai năm luyện tập là cùng. Trong khi Sử Hùng đã luyện đến 30 năm.

Quỳnh-Hoa càng đánh càng yếu thế. Nhưng nàng nghĩ mình không thể thua được, mình thua sẽ làm mất uy tín của ông ngoại, của Vĩnh-Hoa, nên cố gắng chống đỡ thêm mười mấy chiêu nữa.

Nàng chợt nhớ nếu dùng Cửu-chân chưởng pháp có thể thắng địch. Nghĩ vậy nàng đổi chiêu phóng ra Thiết-kình phi chưởng. Bốp một tiếng, chưởng của nàng chạm vào chưởng của Sử. Sử thấy tay rung động mạnh, công lực tiêu tan mất. Y thất kinh hồn vía, nghĩ:

– Ủa! Sao con bé này tự nhiên thay đổi chưởng pháp. Mà chưởng pháp này bao hàm khắc tinh với chưởng pháp của mình thế này. Y đứng ngẩn người ra suy nghĩ, thành ra Quỳnh-Hoa có thời giờ điều khí lấy lại công lực. Nàng lại phóng một chiêu trong Thiết-kình phi chưởng nữa.

Sử Hùng thấy chưởng này khắc chế chưởng của y, bao hàm sát thủ. Y vội đưa chưởng đỡ. Bùng một tiếng, cả hai lùi lại.

Quỳnh-Hoa được Đào Kỳ dạy có hơn mười chiêu rời rạc của phái Cửu-chân mà thôi, nên chỉ lát sau nàng trở lại những chiêu thức cũ. Sử Hùng là người kinh nghiệm, y biết trước nàng sẽ phóng những chiêu nào, y vận sức lộn người về phía sau đánh ngược lại một chiêu. Quỳnh-Hoa biết nguy vội dùng hai chưởng chập một phóng ra đỡ. Bùng một tiếng nàng bật lùi trở lại.

Sử nhảy vèo đến khoằm khoằm ra chiêu Ưng thảo, bắt sống nàng. Thì y cảm thấy như ai đánh trộm, chiêu vừa nhẹ, vừa êm. Hoảng hốt, y bật chưởng về phía sau đỡ, trúng phải một vật vừa mềm, vừa nhẹ đến bịch một cái, vật này vỡ tan ra. Cánh tay y đau rần, đưa cánh tay lên ngửi là mùi cam. Y nhìn về trận Hán xem ai vừa đã ném trái cam, mà kình lực vừa nhu, vừa mạnh đến như vậy. Nhưng tuyệt không tìm ra. Y vận hết sức đánh ra một chưởng như vũ bão.

Chưởng chưa ra khỏi, thì có tiếng rú trên không gian, tiếng xé gió đưa đến kinh lực mạnh ghê hồn. Y nhìn lại thấy một thứ ám khí to bằng cái đầu, đang quay tròn trong không gian với tốc độ kinh khủng, kêu thành những tiếng vi vu chói tai. Ám khí quay thật nhanh nhưng đi chậm hướng người y. Y trầm người phóng một chưởng đỡ.

Chưởng vừa phát thì ám khí đổi chiều vọt lên cao rồi rơi xuống, thành ra y đánh vào khoảng không. Y nhìn lại là một trái dưa. Y mãi đỡ trái dưa, quên mất Quỳnh-Hoa, bị nàng giáng cho một chưởng vào lưng đau thấu tâm can.

Sử Hùng biết người phóng trái cây chỉ mục đích cứu người, chứ không có ý hại y. Chứ nếu người muốn hại, y đã chết ngay từ trái chanh vừa rồi.

Y quay lại hỏi :

– Cao nhân nào xin xuất hiện để tại hạ được tương kiến !

Không có ai trả lời. Trong khi đó Quỳnh-Hoa ỷ có ông, phóng chiêu tấn công như vũ bão.

Sử Hùng nghĩ :

– Cần phải đánh con nhỏ này bị thương, mới mong kẻ nào đó xuất hiện.

Nghĩ vậy y quay lại phát chiêu tấn công Quỳnh-Hoa, Chiêu thức cực kỳ thâm độc. Quỳnh-Hoa thấy hai lần nàng bị nguy, đều có trái cây của ông ngoại phóng ra cứu, càng hăng hái. Bởi từ nhỏ, sống với ông Ngoại được cưng chiều đã quen. Dù bất cứ việc gì, khó khăn, nguy nan đến đâu cũng được ông giải cứu. Ông ngoại nàng là Khát đại-phu, võ công cao nhất Lĩnh-nam, y đạo trùm thiên hạ, uy tín tiếng tăm không ai không biết, nàng không e sợ ai nữa. Bây giờ đứng trước trận, có ông ở sau, nàng càng hứng khởi hơn nhiều.

Chiêu thức Sử Hùng đánh ra vèo vèo, nhưng Quỳnh-Hoa đều đỡ được. Sự thực mà nói, về công lực nàng kém Sử xa, nhưng về chiêu thức, nàng hơn hẳn Sử. Vì vậy Sử muốn thắng nàng trong chốc lát, không dễ, đấu với nàng hơn trăm chiêu, y giả vờ lui lại, để sơ hở ở ngực. Quỳnh-Hoa chĩa tay vào đó đánh một quyền. Sử chụp được tay phải, tay trái nắm dây lưng nàng nhấc bổng lên vận sức ném xuống. Với cái ném đó nàng không chết cũng bị thương. Y vận sức định vật nàng xuống thì nghe có bốn tiếng xé gió phía sau, rồi hai tay, hai đầu gối y bị bốn vật nhỏ ném trúng vào, chát chát chát chát đau quá, y rú lên thành tiếng, lão đảo ngã xuống.

Quỳnh-Hoa vọt người lên đứng dậy.

Tướng sĩ hai bên cùng nhìn rõ hết, nhưng họ không biết ai phóng bốn vật nhỏ kinh lực mạnh đến như vậy đánh Sử Hùng. Chỉ có Quỳnh-Hoa, Nghiêm Sơn, Vĩnh-Hoa và Thần-nỏ Âu-lạc tứ hùng biết rõ Khất đại-phu đã làm việc đó mà thôi.

Quân sĩ bên Thục nhảy ra ôm Sử Hùng về trận, Quỳnh-Hoa đánh một chưởng đẩy lui chúng lại nói :

– Khoan ! Để ta băng bó cho đại tướng-quân đã.

Nàng cúi xuống lấy kiếm cắt ống quần, tay áo Sử, móc ra trong mình một hộp thuốc cao, bôi lên các vết thương, rồi lấy dây lưng mình băng lại cho y. Nàng lấy trong túi ra hộp thuốc khác và một trái cam đưa cho Sử :

– Sử đại-ca, chân tay đại ca đều bị gãy, tôi băng bó như thế này thì đại-ca phải nghỉ trong 21 ngày mới khỏi. Còn thuốc đây để uống cho khỏi đau. Đại-ca vì đấu võ với tôi mà bị đau, tôi chả có gì đền cả, chỉ có trái cam này đại-ca ăn cho đỡ khát. Ngon lắm đấy !

Các tướng sĩ thấy nàng băng bó, rồi an ủi Sử như chị an ủi em, thì

không nhin được phì cười lên.

Bên trận Thục, Nhiệm Mãng nói với Triệu Khuôn :

– Sư huynh, dù sao chúng ta cũng là những võ sĩ bậc nhất đất Thục. Hôm trước tôi đánh nhau với cô bé này, cũng bị cao nhân đó liệng trái cây. Vậy bây giờ tôi ra đánh cô, còn sư huynh quan sát xem đại cao thủ đó là ai nghe.

Nhiệm Mãng bước ra xá Quỳnh-Hoa :

– Cô nương, ta là Phiêu-ky đại tướng-quân Nhiệm Mãng, muốn được lĩnh giáo cao chiêu của cô nương.

Quỳnh-Hoa cười rất ngây thơ :

– Nhiệm tướng-quân, người là sư đệ của Triệu Khuôn, tức là sư thúc của Thái-tử Công-tôn Tư, tiểu nữ nghe nói người là cao thủ bậc nhất của đất Thục. Hôm trước chúng ta đã cùng nhau đấu mấy hiệp ở bờ sông Hán-thủy, tướng quân chưa cho là đủ, lại muốn đấu nữa hay sao. Được nào mời tướng quân ra tay đi.

Quỳnh-Hoa ở tuổi 18, như con ghé tơ, trên không sợ trời, dưới không sợ đất. Lại y có ông ngoại ở phía sau, ai thách nàng cũng đánh hết. Nói dứt lời, nàng vung chưởng tấn công Nhiệm Mãng ngay, chưởng của nàng là chưởng Tản-viên.

Nhiệm Mãng chỉ vận hai thành công lực đỡ chưởng của nàng. Nàng biết công lực y cao hơn mình rất nhiều, nhưng vẫn cứ tấn công liên tiếp. Đến chưởng thứ mười, bất thành linh Nhiệm Mãng phát một chưởng đến năm thành công lực đánh thẳng. Nàng trung bình tấn, chụm hai chưởng vào nhau, đỡ chưởng của y. Nhưng chưởng của y mạnh quá, khiến nàng bay vọt ra sau, ngã lăn ra đất, tay chân tê liệt. Nhiệm Mãng vung tay, ra một chiêu nữa, kinh lực ào ào do xuống đầu Quỳnh-Hoa. Quỳnh-Hoa kinh hoàng chịu chết. Bỗng một tiếng véo

trên không, vừa nhu, vừa mạnh đánh xuống đầu y. Y hoảng hốt gạt, thì vật đó cuốn chặt vào hai tay. Thì ra đó là một sợi dây, không biết ai đã ném ra mà kinh lực mạnh đến như vậy.

Quỳnh-Hoa nhờ đó mà đứng dậy. Nhiệm Mãng dùng sợi dây làm vũ khí quất vào người nàng, kinh lực rít lên xé gió... Quỳnh-Hoa nhảy lùi không giám đỡ, lại một tiếng véo xé gió, một viên sỏi bay đến tiện đứt sợi dây của y.

Nhiệm Mãng biết có cao nhân can thiệp, y càng ra sức tấn công Quỳnh-Hoa ráo riết, để sư huynh Triệu Khuôn tìm thủ phạm bấy lâu nay làm anh em họ kinh sợ.

Nghiêm Sơn, Phùng Vĩnh-Hoa thấy Quỳnh-Hoa ỷ có Khát đại-phu, ai cũng dám ra tay, thì phì cười. Nghiêm Sơn kinh nghiệm hơn truyền lệnh cho Phùng Dị :

– Phùng tướng-quân, Nhiệm Mãng không hẳn muốn đấu võ với Trần cô nương. Có lẽ y muốn đấu để Triệu Khuôn tìm Khát đại-phu.

Phùng tướng quân ra đấu võ với y đi.

Phùng Dị là đại tướng văn võ toàn tài, trước đây y lĩnh chức Bình-tây đại tướng quân, lĩnh đạo quân Hán-trung đánh Thục. Bị thua hai trận, vì tài dùng binh của y không bằng Công-tôn Tư. Quang-Vũ mới cử Ngô Hán lĩnh binh mã Trường-an, Tây-lương đánh Thục. Y bị làm phó tướng cho Ngô Hán, lòng đầy bất mãn. Từ khi Nghiêm Sơn trở về chỉ huy, y chưa có dịp thi thố tài năng. Bây giờ được lệnh của Nghiêm Sơn, y từ từ tiến ra trước trận.

Phùng Vĩnh-Hoa hô lớn :

– Ngừng tay !

Quỳnh-Hoa, Nhiệm Mãng đều nhảy lùi lại. Vĩnh-Hoa nói :

– Quỳnh-Hoa, em không phải là đối thủ của Phiêu-ky đại tướng quân.

Thôi lui về trận đi.

Quỳnh-Hoa lui lại, Phùng Dị tiến lên :

– Nhiệm Mãng, chúng ta lại tái đấu.

Hai người đã đấu với nhau nhiều trận, trong bốn năm qua, Nhiệm Mãng cười :

– Ta muốn nghiên cứu võ công Lĩnh-Nam, chứ còn võ công của người ta đâu có lạ gì. Được, tái đấu thì tái đấu.

Bây giờ Nhiệm Mãng mới giở võ công chân thực ra, y phát chiêu chưởng phong bao hàm cương nhu chụp xuống. Phùng Dị thân nhiên nhảy tránh sang một bên, đánh cắt ngang vào chưởng của Nhiệm Mãng. Bình một tiếng, tuyết bắn lên không, trắng xóa một vùng rơi xuống lả tả.

Phùng Vĩnh-Hoa nói nhỏ với Khất đại-phu :

– Thái sư-thúc, võ công hai người thế nào ?

Khất đại-phu nói :

– Võ công của Nhiệm Mãng thuộc phái Thiên-sơn. Cương nhu hợp nhất, trong cương có nhu, trong nhu có cương. Còn võ công Phùng Dị lại thuần cương. Công lực, kinh nghiệm hai người lại ngang nhau. Nếu đấu mãi cả hai đi đến kiệt lực mà chết chứ không có ai thắng cả. Ngừng một lúc, ông nói :

– Võ công hai người này trên Nguyễn Thành-Công, Đặng Thi-Kế, Nguyễn Trát, Phan Đông-Bảng. Đào Thế-Kiệt, Đinh Đại một bậc. Có lẽ ngang với Lê Đạo-Sinh. Nếu Đào Kỳ với ta chưa phát minh ra lối vận công bằng kinh mạch, cách điều hòa âm dương, thì ta không hơn được họ.

Hai người đấu với nhau trên 300 hiệp. Nghiêm Sơn nói với Khất đại-phu :

– Xin Thái sư-thúc giúp Phùng tướng-quân một tay.

Khất đại-phu tùm tùm cười. Ông bốc một nắm tuyết, vận âm kinh vào tay. Nắm tuyết trở thành cứng rắn. Ông ném về phía hai người. Nắm tuyết kêu lên vo vo, bay đến gần người thì chạm phải kinh lực của họ tan ra từng mảnh. Mảnh tuyết bắn vào người Phùng Dị thì không sao, song bắn vào đầu Nhiệm Mãng, rơi xuống đầu làm y choáng váng. Vì nội công của y cương nhu hợp nhất cần phải điều hòa âm dương. Đầu là chỗ chí dương, bị tuyết là vật chí âm rơi vào. Lập tức âm dương thiếu thăng bằng, chưởng lực của y phát ra bị bế tắc. Y kinh khủng nhảy lui lại bốn bước tránh chưởng lực của Phùng Dị. Tất cả việc làm của Khất đại-phu, Triệu Khuôn đều nhìn thấy. Y không chần chờ, vọt người sang trận Hán, vung chưởng đánh vào người ông. Chưởng lực của y bao gồm phong lôi, xoáy mạnh chụp xuống. Ông mỉm cười, vuốt râu, lách qua mình y một cái, vọt qua đầu y. Ông đáp xuống giữa Phùng Dị và Nhiệm Mãng.

Giữa lúc đó Nhiệm Mãng vung chưởng đánh Phùng. Chưởng trúng Khất đại-phu, bùng một tiếng. Nhiệm Mãng bay vọt ra xa. Bàn tay như tê dại, khí huyết đảo lộn, y đứng nhìn ông run run kinh sợ.

Triệu Khuôn vái Khất đại-phu :

– Thì ra lão tiên sinh. Từ nãy đến giờ chúng tôi không biết cao nhân nào trợ giúp cho tiểu cô nương, không ngờ là lão tiên sinh. Xin lão tiên sinh cho biết cao danh quý tánh ?

Khất đại-phu không trả lời. Ông nắm dây lưng Quỳnh-Hoa liệng về phía trận Hán, như liệng một con gà nhẹ nhàng. Quỳnh-Hoa xoay người một cái đáp xuống yên lành. Việc bị ông ngoại liệng như vậy đối với nàng rất quen. Bởi khi nàng luyện võ công thường hay làm nũng, ông lại tóm lấy liệng xuống sông để nàng tập bơi.

Triệu Khuôn thấy Khất đại-phu không trả lời mình, lại túm lấy Quỳnh-Hoa liệng về trận như liệng một con gà, biết thân phận ông không nhỏ.

Vĩnh-Hoa tiến ra đáp :

– Lũng-tây vương gia! Vị lão nhân gia đây là Thái-sư-thúc của tất cả chúng tôi. Đám anh hùng Lĩnh-Nam sang đây chinh chiến, chỉ có một hai người là dưới lão nhân gia một bậc mà thôi. Còn tất cả đều dưới người hai bậc. Người họ Trần tên Đại-Sinh, nhưng người làm thầy thuốc, cứu độ chúng sinh, nên được tôn là Đại-phu. Lão nhân gia lại dễ tính, chữa bệnh cho mọi người, người ta dâng cơm, hoa quả, ngài nhận hết. Lão nhân gia gặp đường, ngủ đường, gặp chợ ngủ chợ, người ta gọi ngài là Khất đại-phu, tức ông thầy thuốc đi ăn mày. Có người lại gọi ngài là Tiên ông.

Triệu Khuôn giật mình hỏi:

– Chẳng hay tiên sinh với Nguyễn Thành-Công là thế nào?

Phùng Vĩnh-Hoa đáp:

– Nguyễn sư-bá gọi người là sư thúc.

Nguyên cách đây hơn mười năm, Triệu Khuôn đang trấn thủ Trường-sa. Y quen với một du khách từ Lĩnh-Nam sang chơi. Hai bên bàn luận về võ công. Y tự thị rằng chưởng lực của phái Thiên-sơn mạnh nhất thiên hạ. Du khách đó không chịu. Thế rồi hai bên đấu chưởng. Đấu đến hơn trăm chiêu. Khuôn mới biết rằng chưởng lực đối phương hết sức tinh diệu, thuộc loại dương cương. Y khâm phục, cùng du khách uống rượu kết bạn. Du khách, du khách bấy giờ mới khai tên thực là Nguyễn Thành-Công thuộc phái Tản-viên. Hai người bàn sang chuyện quốc sự. Thành-Công và Triệu Khuôn đều cho rằng dù Thục chiếm được Kinh-châu, Tây-xuyên, Đông-xuyên và Lũng-

hữu vẫn không giữ vững được với nhà Hán, vì oai danh cai trị hai trăm năm của Trung-nguyên, dân chúng vẫn chưa quên được họ Lưu. Vậy Thục cần có mười năm cai trị một phần thiên hạ, ban ơn bố đức để dân chúng bỏ Hán theo Thục. Còn Thành-Công thì quật khởi, phục hồi Lĩnh-Nam, đất Lĩnh-Nam tuy anh tài đông, nhưng dân ít giữ sao nổi. Như vậy Lĩnh-Nam và Thục sẽ liên kết chia ba thiên hạ với Lưu Tú. Nay gặp Khất đại-phu ở đây, thấy ông đã già, y tỏ ý không phục, nói:

– Hậu bối xin được tiếp mấy chiêu của cao nhân đất Lĩnh-Nam. Khất đại-phu thấy Triệu Khuôn thách mình đấu võ. Ông giơ tay lên vẫy vẫy, rồi đi về trận.

Vĩnh-Hoa giảng cho Triệu Khuôn:

– Khất đại-phu không bao giờ muốn ra tay với đám hậu bối. Ngài bảo tướng quân muốn đấu thì đấu với Quỳnh-Hoa hay Nghiêm nguyên soái đủ rồi. Đại-phu còn bảo tướng quân với người không thù, không oán đánh nhau làm gì. Nếu tướng quân có bệnh, người sẵn sàng chữa cho. Chứ ngài là một tiên ông không muốn đánh người.

Triệu Khuôn quát lớn:

– Tiên sinh khinh đất Thục không người, vậy xin lãnh một chưởng này.

Y vận đủ mười thành công lực, phóng vào ngực Khất đại-phu. Ông không đỡ cũng không lui. Chưởng úp chụp lên người ông, ông quay tay một vòng. Lập tức chưởng của Triệu Khuôn mất tích, mất tăm.

Triệu Khuôn kinh khiếp đánh chưởng thứ nhì. Khất đại-phu nhú mày tỏ vẻ khó chịu vô cùng. Ông khẽ bật tay, một luồng nội lực nhu hòa bao trùm lấy người Triệu Khuôn, hóa giải hết kinh lực của y.

Bấy giờ y mới biết đối phương công lực cao không biết đến đâu mà

kể. Y khâm phục nhưng bản năng tự vệ nổi lên:

– Võ công của y cao thế này mà giúp Hán, mình cùng các sư huynh, sư đệ chết không có đất mà chôn mắt. Phải tính kế trừ đi mới được.

Y nghĩ được một kế nói:

– Trần tiên sinh! Ta là đệ nhất cao thủ mà không thể đánh trúng vật áo tiên sinh. Nhục nhã vô cùng, thôi còn sống làm gì nữa, chết đi cho rảnh.

Y vận sức vào hai tay đưa lên đập đầu tự tử. Thái-tử Công-tôn Tư và bọn đệ tử kêu thét lên:

– Sư phụ đừng làm thế?

– Sư phụ! Khoan!

Chưởng lực y đã đập tới đầu rồi. Khất đại-phu thấy vậy nhảy vào đến, hai tay xuyên vào giữa hai chưởng với đầu y, đẩy trở lên.

Triệu Khuôn chờ có thể, y vận hết nội lực day hai chưởng vào người Khất đại-phu. Bùng một tiếng, người ông lão đảo lui lại. Trong khi Triệu Khuôn bị bật ra xa đến ba trượng.

Nghiêm Sơn, Vĩnh-Hoa, Quỳnh-Hoa cùng kêu thét lên kinh hoàng, vì Khất đại-phu trúng gian kế của Triệu Khuôn.

Nguyên Triệu Khuôn biết dùng sức không đánh được ông. Y biết ông là thầy thuốc đầy lòng nhân đạo. Y giả tự tử để ông ra tay cứu. Bấy giờ ông hờ ngực lại không vận khí, dùng hết lực đánh vào người ông hai chưởng cực mạnh. Khất đại-phu ôm ngực lão đảo, mép ri rỉ máu.

Triệu Khuôn lao đến vận sức phóng liên hai chưởng nữa hòng kết liễu tính mạng ông. Nghiêm Sơn thất kinh hồn vía, vọt người ra dùng hết sức bình sinh đánh hai chưởng cứu Khất đại-phu, thì bị Nhiệm Mãng vung chưởng đỡ. Bình một tiếng cả hai đều lui lại. Nghiêm Sơn cảm thấy khí huyết đảo lộn, ngực đau nhức vô cùng, chàng ọe một

cái, thổ ra búng máu tươi, Phùng Dị thấy chúa tướng bị thương, nhảy ra tấn công Nhiệm Mãng.

Quỳnh-Hoa thấy ông bị thương mà đối thủ đang đánh tới, vội nhảy ra vùng chưởng đánh Triệu Khuôn. Nàng chưa tới, Khất đại-phu đã chụp Triệu Khuôn nhắc lên cao. Ông nói lớn lên:

– Trọn đời ta chỉ chữa bệnh cứu người, chứ không đánh người. Ta học võ cho khỏe mạnh hành hiệp cứu đời. Lần đầu tiên ta dùng võ đấu với Lĩnh-nam vương, tìm hiểu võ công Quế-lâm. Lần thứ nhì, ta chỉ bảo vệ con cháu Lĩnh-Nam, chứ không muốn đánh ai. Triệu vương gia, người là một trong Thiên-sơn thất hùng, võ công, chức vị không nhỏ, thế mà người phải dùng thủ đoạn hèn hạ đánh ta, tại sao?

Ngưng một lúc để điều tức, ông khạc ra búng máu rồi nói:

– Phải rồi Triệu vương gia, phái Thiên-sơn nhà người đạo đức khắp thiên hạ, ai cũng biết. Thiên-sơn lão tiên với ta là bạn thân, ta cũng muốn cản đồ tử, đồ tôn không nên đánh Thục, vì chúng phải đánh Thục để phục Lĩnh-Nam. Ta không cản chúng, cũng không muốn đánh đồ tử, đồ tôn của Thiên-sơn lão tiên.

Thiên-sơn lão tiên là Thái-sư phụ của Thiên-sơn thất hùng. Họ nghe Khất đại-phu là bạn của Thái-sư phụ biết ông không nói dối. Khất đại-phu từ từ thả Triệu Khuôn xuống đất, nói lớn với quân Hán, Thục:

– Chư quân tướng Hán, Thục nghe đây. Tại sao Triệu vương gia lại phải dùng thủ đoạn hèn hạ đánh ta? Ta biết rồi! Người nghĩ, võ công ta cao như thế mà trợ Hán đánh Thục thì nguy thay, vì vậy Vương-gia phải giả tự tử để dụ ta cứu người, rồi bắt thần giết ta. Nay Lũng-tây vương, nếu ta là Vương-gia, ta cũng làm thế.

Ông quay lại vẫy Quỳnh-Hoa, Quế-Hoa :

– Hai con mèo con ra đâu ra đây.

Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa từ trận Hán chạy ra. Ông chỉ vào Triệu Khuôn nói :

– Các con phải học lối hành động như Lũng-tây vương. Khi phải cứu người thì hy sinh cả cái thân cũng không tiếc. Khi cứu nhiều người thì sinh cái danh cũng không màng. Khi cứu nước thì việc gì dơ bẩn đến đâu cũng làm. Lũng-tây vương vì việc nước mà bỏ cái danh dự ra ngoài, làm việc hèn mạt, đáng quý thay.

Ông ngừng một lúc, rồi tiếp :

– Từ sáng đến giờ các cháu thấy hai vị này dùng võ công Thiên-sơn. Võ công Thiên-sơn ngồi trên tuyết luyện công, lấy khí dương của mặt trời, hợp với khí âm của tuyết cho nên đánh ra coi thì nhẹ nhàng mà núi lở, băng tan. Kinh lực phát lúc chạm vào ta thấy cương mãnh rồi tiếp theo thấy nhu nhuyễn. Nếu đối thủ gặp cương mãnh thu lực lại thì thôi, còn không thì gặp nhu nhuyễn hóa giải mất, rồi cuối cùng thì phần cương mãnh hơn, thì không chịu được nữa.

Ông thả Triệu Khuôn ra, nói :

– Lũng-tây vương, ở đây có cả sư đệ ngươi là Phiêu-kỵ đại tướng quân Nhiệm Mãng. Hai người dường như chưa tin võ công Lĩnh-Nam. Vậy ta đứng đây cho cả hai cùng đánh, ta quyết không đỡ vậy các ngươi đánh đi.

Triệu Khuôn, Nhiệm Mãng tuy biết Khất đại-phu là bạn của Thái sư phụ, họ không tin rằng ông có thể chịu được cả hai cùng đánh.

Nhiệm Mãng nói :

– Trần tiên ông, tiên ông đã là bạn của Thái sư-phụ tại hạ, khi nào bọn tại hạ dám mạo phạm tiên ông nữa. Tiên ông nói rằng hai sư huynh đệ tại hạ đánh vào tiên ông mà tiên ông chịu nổi e rằng thái

quá.

Nhiệm Mãng bước lại cạnh mô đất lớn. Y vận khí phát một chưởng, đó là chiêu tuyết lạc Thiên-sơn trong thiên-sơn cứu thức. Mọi người thấy chưởng phong rít lên, bình một tiếng, cả mô đất tung đi như bị người ta đào lên vậy, cát đá bay mịt mù.

Nghiêm Sơn kinh hãi nghĩ :

– Chỉ cần một trong hai người kia đánh một chưởng vào ta thì ta mất mạng như chơi. Ta vừa đánh ra một chưởng y đã đỡ lại, mà ta đã hộc máu tươi. Đủ biết chưởng lực của y mạnh đến chừng nào.

Khất đại-phu cười :

– Cái đó vô dụng hai người cứ đánh ta đi.

Triệu Khuôn, Nhiệm Mãng cùng nhìn nhau hội ý, rồi hít một hơi, phóng đủ mười thành công lực vào ông.

Hai chưởng từ hai phía đánh vào Khất đại-phu. Ông xoay chân vận khí phát chiêu Lưỡng ngư tranh phong trong Phục-ngư thần chưởng đỡ. Bùng một tiếng, cát bụi bay mịt mờ. Nhiệm Mãng, Triệu Khuôn đều bật văng trở lại, miệng phun máu. Hai người cố gắng mãi mới bò dậy được. Nhưng họ không chịu lui. Lại vận sức phát ra hai chưởng từ hai phía đánh vào người ông một lúc.

Lần này Khất đại-phu xoay tay một cái, ông lui về sau một bước, thủ pháp giống như ông hái hai trái cây vậy. Lập tức chưởng của Triệu Khuôn đánh vào chưởng của Nhiệm Mãng. Cả hai cùng lao đảo lui lại.

Khất đại-phu nói như giảng giải :

– Hai vị thấy thế nào ? Chiêu đầu hai vị đánh vào ta, ta dùng nội công Lĩnh-Nam chống lại. Nội công của Thiên-sơn khởi đầu từ cương rồi nhu, cuối cùng là cương. Tức trong cái dương cương của núi đá có

cái âm nhu của tuyết. Trong cái lạnh của tuyết có dương nhiệt của mặt trời. Còn nội công Tản-viên gốc ở sư tổ Sơn Tinh. Tổ sư ngồi trên núi Tản-viên luyện công. Núi Tản-viên rất cao, khí trời nóng bức, vì vậy trong đó có cái cương của núi đá, cái dương nhiệt của mặt trời. Hai vị đánh vào ta thấy toàn thân rung động. Rồi hai vị đánh vào nhau thì thấy, khi đầu rung động, sau đó nhẹ nhàng nhu hòa, rồi phong lôi cương mãnh. Đó là nguyên lý khác nhau của phái Thiên-sơn và Tản-viên. Võ công ảnh hưởng đến võ đạo. Vì vậy đệ tử của Tản-viên đường đường cương mãnh. Cương mãnh chính trực thì tốt, nhưng cứng quá thì có ngày gãy. Còn võ đạo Thiên-sơn trong cái cương có pha cái nhu. Như vừa rồi Lũng-tây vương dùng hết sức đánh ta là cương, sau đó giả tự tử để dẫn dụ ta là nhu, rồi lại muốn tranh thắng mà cùng sư đệ phóng chưởng đánh ta vì không tin ta chịu nổi hai người đánh cùng một lúc.

Ông tủm tủm cười :

– Bây giờ hai vị coi chưởng thuần dương của ta.

Ông đến bên một gốc cây to bằng bốn gang tay, vận khí đánh chiêu Ác ngư nan độ trong Phục-ngư thần chưởng. thân cây to như vậy, mọi người nghe đến Âm một tiếng, cây gãy làm đôi từ từ đổ xuống. Tướng sĩ hai bên cùng kinh khủng đến đờ người ra.

Bất thành linh Khất đại-phu vung chưởng hướng hai người. Hai người vận khí chống lại, nhưng chưởng của họ mất tăm mất tích, một luồng kinh lực nhu hòa bất tung hai người lên bay về phía trận Thục. Tướng sĩ đều la hoảng. Nhưng hai người lại rơi trúng lưng hai con ngựa của họ, tựa như họ nhảy lên cỡi vậy.

Khất đại-phu mỉm cười :

– Hậu duệ của Thiên-sơn lão tiên thật lắm người tài.

Ông khen như khen con cháu vậy.

Thình lình từ trận Thục, một viên đá to bằng cái thúng vọt lên cao bay đến chỗ Khất đại phu, tiếng gió rít vo vo. Tướng sĩ hai bên ngẩn người ra, vì không biết ai đã dùng thủ pháp gì mà bắt được viên đá vừa to vừa nặng, bay nhanh không thể tưởng như thế.

Khất đại-phu xuống đình tấn, tay ông phát chiêu về phía trước, viên đá gặp kinh lực của ông liền đổi chiều bay tạt sang bên, trúng vào thân cây. Thân cây gặp làm đôi đổ xuống.

Ba viên đá từ giữa trận Thục bay ra, nối đuôi nhau gió rít lên vèo vèo. Khất đại-phu phát lên một tiếng phát chưởng đẩy ra. Viên đá đầu tiên đổi chiều bay lên không, viên đá thứ nhì tạt sang phải, viên đá thứ ba tạt sang trái. Trong khi đó viên đá từ trên cao rơi xuống, Khất đại-phu xia một cái, viên đá vỡ làm đôi, bay theo trúng hai viên đá kia. Bốn viên đá vỡ tan tành thành bụi bay mù mịt.

Khất đại-phu cười lớn :

– Thiên-sơn lão hữu, hơn mười năm không gặp nhau, không ngờ võ công người cao đến như vậy.

Trong trận Thục một tên lính rẽ đồng đội tiến ra giữa trận, tên này giờ tay tháo nón gỡ khăn che mặt, hiện ra một ông già râu tóc trắng như cước, mặt hồng hào như một trái táo chín. Lão già đến nắm tay Khất đại-phu, cả hai cười hô hố, coi binh tướng hai bên như không có.

Thiên-sơn lão tiên rút trong bọc ra một hộp lớn đưa cho Khất đại-phu nói :

– Nay Trần huynh, từ khi chúng ta biết nhau đến giờ, đệ vẫn hàng ngày sai đệ tử lên núi Thiên-sơn kiếm Tuyết-sâm và Hà-thủ-ô nghìn năm định gửi sang Lĩnh-nam cho huynh làm thuốc cứu người. Hôm nay gặp huynh ở đây, đệ xin dâng tận tay.

Khất đại-phu cũng lấy trong bọc ra một gói lớn đưa cho Thiên-sơn lão tiên :

– Thiên-sơn lão huynh, huynh thường nói rằng, núi Thiên-sơn tuyết xuống quanh năm, nếu có mật gấu hay cao hổ-cốt Lĩnh-nam uống vào thì luyện nội công mới tốt. Đệ đã cắt được mấy cân. Hôm đi cùng đồ tử đồ tôn qua đây đệ mang theo. Xin dâng sư huynh.

Hai cao thủ già, một từ Thiên-sơn đến, một từ Lĩnh-Nam qua. Phơi phơi như tiên ông, ôm nhau cười nói giữa lúc hai bên hàng trăm nghìn người đang chuẩn bị chém giết.

Đằng sau Thiên-sơn lão tiên có Triệu Khuôn, Nhiệm Mãng, Công-tôn Tư khoanh tay đứng hầu. Đằng sau Khất đại-phu có Phùng Vĩnh-Hoa, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa. Hai ông già kéo nhau lại ngồi trên thân cây bị Khất đại-phu đánh gãy, cầm tay nhau nói chuyện. Họ kể cho nhau nghe về những thú vui hằng ngày, ngắm mây trời, nghe suối chảy. Thiên-sơn lão tiên lấy ra bình rượu mời Khất đại-phu uống. Hai người uống rượu say sưa nói chuyện, làm tướng sĩ hai bên dờ khóc dờ cười. Xô vào đánh nhau cũng không được, mà rút cũng không xong.

Quế-Hoa bưng ra một cái điều thuốc lào. Điều làm bằng sứ trên vẽ hình hai ông lão ngồi đánh cờ mặt giống hệt Thiên-sơn lão tiên và Khất đại-phu. Cành là một cây trúc xanh mướt, chạm trổ cảnh núi rừng, nét vẽ thật tinh vi sắc sảo. Khất đại-phu đặt điều trước mặt Thiên-sơn lão tiên, lấy nắm thuốc cho vào điều. Quế-Hoa đánh lửa lên, hai tay dâng cho Thiên-sơn lão tiên.

Ông cười :

– Lần trước gặp nhau huynh đã cho đệ cái điều ống, lần này lại cho cái điều bát. Giữa cảnh tuyết phủ núi Thiên-sơn mà hút thuốc lào

Lĩnh-Nam thì tuyệt.

Ông kéo cần để lên miệng hít một hơi. Tiếng nước trong điều kêu lách cách vang dội một vùng. Ông ngừng lại ngửa mặt lên trời, mắt lim dim để thưởng thức mùi vị thuốc, rồi phu khói lên không. Khói thuốc gặp lạnh kết thành làn hơi trắng tan dần vào không gian.

Hai lão tiên ngồi hút thuốc, đàm luận thánh nhân.

Thiên-sơn lão tiên chỉ Công-tôn Tư :

– Đây là đồ tôn của đệ. Hôm trước y cùng Phùng cô nương dạo đàn tấu nhạc, tiếc rằng chúng nó ở xa nhau quá, nếu không thì chúng ta kết hợp cho chúng thành vợ chồng, rồi đem lên đỉnh Thiên-sơn để chúng hưởng cảnh thần tiên của tạo hóa.

Công-tôn Tư sợ đến không thở được. Vì chàng kiểm soát binh mã rất ngặt, thế mà Thái sư-thúc tổ lên vào trong quân bấy lâu nay mà mình không hay.

Khất đại-phu quay lại bảo Công-tôn Tư và Vĩnh-Hoa :

– Hai cháu cho rút quân. Hãy nể mặt hai lão già này ngừng tiến quân, đợi sau Tết hãy đánh nhau.

Phùng Vĩnh-Hoa dạ một tiếng trở về trận. Nghiêm Sơn tuy là chúa tướng, nhưng địa vị chàng trong võ lâm so với hai ông tiên này quá thấp. Bây giờ chàng muốn tiến quân, đám anh hùng Lĩnh-Nam sẽ mích lòng. Còn đóng quân như lời của hai ông, thực không còn ra thể thống gì. Vĩnh-Hoa nói :

– Nghiêm đại-ca ! Đất Lĩnh-Nam mình coi Khất đại-phu như là một tiên ông, một Thái sư-phụ. Nghiêm đại-ca hãy nể lời người mà lui binh về, đợi sau Tết hãy tiến đánh.

Nghiêm Sơn đành ra lệnh rút binh về ải Kiếm-các.

Trở về ải Kiếm-các, Nghiêm Sơn cho họp đám anh hùng Lĩnh-Nam

và tướng sĩ bàn định kế hoạch.

Ngoài trời mưa tuyết lát phất, hai tiên ông vẫn ngồi uống rượu nói chuyện, cạnh có Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa, Triệu Khuôn, Nhiệm Mãng đứng hầu. Trời tối hời nào rồi mà hai ông không hay. Quế-Hoa công lực yếu nhất, chịu lạnh yếu, nàng phát run nói với Khất đại-phu :

– Ông ngoại ơi, lạnh quá cháu chịu không nổi rồi.

Thiên-sơn lão tiên chìa ngón tay trở hướng vào trán nàng, điểm đến vào một tiếng, Quế-Hoa cảm thấy một luồng nhiệt khí nhu hòa chuyển khắp cơ thể, làm người nàng nóng ran lên.

Khất đại-phu nói với Thiên-sơn lão tiên :

– Sư huynh bây giờ chúng ta về đâu ?

Thiên-sơn lão tiên nói :

– Đây gần Thiên-sơn, vậy tiểu đệ là chủ, vậy mời Trần huynh ghé vào thành Cẩm-dương, chúng ta uống rượu, nói chuyện.

Hai người đứng lên rào bước về Cẩm-dương. Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa, Triệu Khuôn, Nhiệm Mãng lú lú theo sau. Vào trong thành quân sĩ đã dàn ra uy nghi đón hai ông. Hai ông vẫn cười nói coi như không có gì. Một người dáng điệu uy mãnh, tiến ra khom lưng hành lễ :

– Đệ tử Công-tôn Thuật, xin tham kiến nhị vị Thái sư-phụ.

Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa đã gặp ông ở Kiếm-các nên không ngạc nhiên.

Khất đại-phu đáp lễ :

– Không dám, ngài đứng đầu Thiên-sơn thất hùng đây phải không ?

Ngài hiện là đương kim hoàng đế đất Thục sao lại nhẹ thể đối với hai lão nhà quê như vậy.

Công-tôn Thuật chấp tay :

– Đệ tử tuy là vua Thục nhưng vẫn không quên đạo nghĩa võ lâm. Đệ tử cùng các sư đệ lập ra nước Thục, chỉ vì muốn cứu dân Thục thoát

khỏi ách tham tàn của vua quan nhà Hán, chứ không hề vì tham quyền cố vị.

Công-tôn Thuật mời hai ông ngồi lên hai cái ghế bọc gấm thực lớn, rồi khoanh tay đứng sau hầu. Cung nga dâng trà nóng, rượu thơm, hoa quả lên.

Thiên-sơn lão tiên hỏi Công-tôn Thuật:

– Các sư đệ của người đâu, gọi ra đây tham kiến Thái sư bá đi.

Công-tôn Thuật vẫy tay, từ sau bức màn gấm, năm người xếp hàng đi ra. Y chỉ vào từng người giới thiệu:

– Đây là Công-tôn Thiệu, vừa là sư đệ, vừa là bào đệ của đệ tử. Y được phong Trường-sa vương trấn thủ Trường-sa. Mới đây bị thất trận mất Kinh-châu. Y trấn thủ Xuyên-khẩu, đánh nhau với Đặng Vũ trên mười chận khiến Đặng Vũ thua phải rút đi. Sau đó Đặng Vũ được anh hùng Lĩnh-Nam trợ giúp, đánh chiếm Xuyên-khẩu, Bạch-đế. Y bị bắt, may nhờ mấy vị tiểu anh hùng Lĩnh-Nam nể tình nghĩa hiệp thả về đây.

Vì trong phòng có nhiều người, Công-tôn Thuật không dám nói người tha Thiệu là Lục Sún, sợ nguy hiểm cho ân nhân.

Công-tôn Thuật chỉ một người nữa:

– Đây là sư đệ của đệ tử tên là Công-tôn Khôi, y cũng là bào đệ của đệ tử. Tước phong Bắc-bình vương, trấn thủ vùng Đông-nam Ích-châu. Mới đây cũng bị anh hùng Lĩnh-Nam bắt sống trên sông Trường-giang, may nhờ một anh hùng Lĩnh-Nam nể tình nghĩa hiệp tha cho.

Việc Lục Sún thả Công-tôn Thiệu thì Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa biết, còn ai thả Công-tôn Khôi thì nàng không hề biết.

Công-tôn Thuật chỉ vào một người nữa giới thiệu:

– Đây là sư đệ Điền Sầm, tước phong Tần-vương lĩnh chức Tư-đồ.

Y chỉ vào một người khác:

– Đây là ngũ đệ tên Tạ Phong lĩnh chức Tư-không.

Thiên-sơn lão tiên hỏi:

– Sư phụ người thu một lượt bảy đệ tử, huấn luyện cho văn võ toàn tài. Người đứng đầu, bốn người vừa ra mắt ta đã biết rồi. Người thứ bảy là Lũng-tây vương Triệu Khuôn ta gặp ở giữa trận. Sau này sư phụ người còn thu thêm một người nữa, ngoài Thiên-sơn thất hùng là Nhiệm Mãng ta cũng đã gặp. Vậy người thứ sáu đâu? Y tên gì?

Công-tôn Thuật luống cuống đáp :

– Đệ lục sư đệ tên là Vương Nguyên, cách xa đã lâu, đệ tử không được tin tức gì cả.

Khất đại-phu xen vào :

– Nếu lấy quyền lực của ngài là Hoàng-đế, lão phu không dám can thiệp vào chuyện của ngài. Vì lão phu hiện đang ở bên quân Hán. Nếu lấy võ đạo mà bàn, thì lão phu trên Công-tôn đại-hiệp đến hai bậc. Công-tôn đại hiệp ơi, Thiên-sơn lão tiên đang hưởng nhàn trên tuyệt đỉnh Thiên-sơn, ngắm mây trời, uống tuyết, thưởng trăng, thế mà ngài bỏ thì giờ xuống đây chẳng qua cũng vì Công-tôn đại hiệp mà thôi. Đại hiệp cứ nói thực đi, may ra lão phu gỡ được cái thế cò tuyết vọng này của đại hiệp.

Thiên-sơn lục-hiệp và Nhiệm Mãng đồng quì xuống một lượt. Công-tôn Khôi khóc rằng :

– Thái sư-phụ ! Xin Thái sư-phụ giết đệ tử đi. Đệ tử phạm tội đã nhiều không thể tha thứ. Sau khi giết đệ tử rồi, xin Thái sư-phụ cứu cho trăm họ Ích-châu, bảo vệ sự sống còn của phái Thiên-sơn.

Thiên-sơn lão tiên háng rặng hỏi :

– Công-tôn Thiệu người là người thành thực, chí tình, người đem tiền nguyên hậu quả của chuyện Vương Nguyên nói cho ta biết ?

Công-tôn Thiệu cúi đầu thuật :

– Khi sư phụ đề tử từ trần, người có dặn phải đứng lên đánh đuổi bọn tham quan, cứu trăm họ Ích-châu, Kinh-sở, Lưỡng-xuyên, tạo hạnh phúc cho muôn dân. Bấy giờ là niên hiệu Kiến-thủy nguyên niên (32 trước tây lịch). Vua Thành-Đế chuyên dùng hoạn quan và bọn ngoại thích. Vừa lên ngôi ngài phong cậu là Vương Sung làm hầu tước, giao hết binh quyền cho họ ngoại. Đến niên hiệu Hà-bình thứ nhì nhà vua lại phong cho 8 người cậu họ Vương làm Liệt-hầu (27 trước Tây-lịch). Đến niên hiệu Dương-sóc nguyên niên (24 trước Tây-lịch), quan Kinh-triệu doãn Vương Chương làm sớ tâu lên vua, nói Đại tư-mã Vương Phùng quá ác. Vua giết chết Vương Chương. Đến niên hiệu Tuy-hòa nguyên niên (8 trước Tây-lịch), vua Thành-Đế phong cho Vương Mãng làm Đại tư-mã. Trong thiên hạ ai theo họ Vương thì sống, ai chống thì chết.

Công-tôn Thiệu thở dài :

– Trước đó tất cả bảy sư huynh đệ của đệ tử đều đi thi, đỗ Hiếu-liêm. Nhờ tài kiêm văn võ bọn đệ tử được thăng lên tới Thái-thú, riêng Lục sư-đệ thì phong tới Thứ-sử. Bọn đệ tử nghe lời sư phụ dúi làm Thứ-sử, Thái-thú nhưng vẫn lấy võ đạo trị dân, vì vậy dân chúng tuân phục. Kịp đến khi Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán. Bọn đệ tử họp các huynh đệ lại, phát cờ nêu cao chính nghĩa, phục hồi Hán triều. Lưu Huyền khởi binh xưng là Cảnh-Thủy hoàng-đế, anh em đệ tử đều qui phục. Ít lâu sau Quang-Vũ dùng gian kế đoạt ngôi của Cảnh-Thủy, các sư đệ bàn với đệ tử phát cờ dựng nghiệp. Riêng Lục sư-đệ trấn thủ vùng Lũng-tây tài trí hơn người được cử làm Thừa-

tướng. Sự nghiệp Thiên-sơn đang huy hoàng, thành lĩnh sư đệ Công-tôn Khôi khám phá ra Lục sư-đệ chuẩn bị sẽ tốt giết đại sư huynh lên làm vua. Đại sư huynh sai nhị sư huynh bắt thên đến vây bắt Lục sư-đệ. Lục sư đệ trốn mất, chính thê tự tử chết. Đại sư huynh truyền tịch thu tài sản.

Bọn đệ tử đều tin như vậy, sau đại sư-huynh vào nhà ngục thăm vấn thứ thiếp của Lục sư-đệ, mới biết rằng y thị được Nhị sư huynh đem về làm thứ thiếp rồi. Đại sư huynh thấy bên trong có gì bí ẩn, mở cuộc thăm vấn rộng rãi, mới biết Nhị sư-huynh vì say mê người thứ thiếp của Lục sư-đệ, buông lời chọc ghẹo. Nàng đem chuyện nói với Lục sư-đệ. Lục sư-đệ giận quá, định dẫn đệ tử đến hỏi tội Nhị sư-huynh. Vì vậy Nhị sư-huynh ra tay trước. Đại sư-huynh xấu hổ, hối hận mang ba con trai của Lục sư-đệ về phủ nuôi nói dối là con đẻ, dạy dỗ cẩn thận. Đứa lớn tên Phúc, tước phong Bình-nam vương. Hai đứa em là Lộc, Thọ, tuy còn nhỏ tuổi đều được phong làm Thứ-sử.

Công-tôn Thiệu thở dài :

– Chuyện tưởng thế là yên. Không ngờ sau đó bọn đệ tử được tin Lục sư-đệ giúp Ngỗi Hiêu phát cờ ở Lũng-hữu, xưng là vua. Lục sư-đệ võ công đã cao, tài dùng binh lại hơn người, vì vậy Quang-Vũ xuất đại binh đánh đều bị thất bại. Khi Ngỗi Hiêu chết, Quang-Vũ đem binh đánh nữa, Lục sư-đệ bị thất bại. Đại sư huynh mới cử người thân nhất với Lục sư-đệ là Thất sư-đệ mang quân cứu Lục sư-đệ. Hai bên hợp quân đuổi được Quang-Vũ. Thất sư-đệ kể hết sự tình cho Lục sư-đệ nghe, để sư huynh đệ giảng hòa. Được ít lâu sau con Ngỗi Hiêu là Ngỗi Thuần hàng Hán, Lục sư-đệ chán nản, đem bản bộ quân mã giao cho Thất sư-đệ. Tất cả đất đai còn lại của Ngỗi

Thuần đều giao cho Đại sư-huynh quản nhiệm hết. Lục sư-đệ bỏ đi tiêu dao sơn thủy. Còn chuyện về sau, Thất sư-đệ sẽ kể tiếp.

Triệu Khuôn tiếp lời :

– Không ngờ Lục sư-huynh xưng là Vu-sơn cùng với người con gái là Sa-Giang giả làm người hát đạo, tiêu dao sơn thủy. Lục sư-huynh được người đời tặng cho danh hiệu Tiêu-thần, Sa-Giang được tặng danh hiệu Cầm-tiên. Cách đây ít tháng, đạo quân Lĩnh-Nam vượt Kim-sơn đánh Độ-khẩu...

Thiên-sơn lão tiên gật đầu :

– Chuyện này ta biết. Anh hùng Lĩnh-Nam dùng tới 600 con vừa vượn vừa khỉ cho chúng chằng dây, vượt Kim-sơn đánh vào phía sau Ích-châu, ta đứng trên núi thấy hết. Nếu ta ra tay thì họ đã chết hết trên núi tuyết Kim-sơn. Nhưng ta thấy họ là những người anh hùng võ công tuyệt cao, nên ta lờ đi cho họ tiến vào Nam Ích-châu. Quế-Hoa đứng hầu cạnh Khất đại-phu chợt nhớ ra một điều. Hôm trước nàng mang quà của Nghiêm Sơn, Phương-Dung cho Thiều-Hoa, Đào Kỳ, được Triệu Anh-Vũ, Đinh Công-Thắng kể cho nghe. Khi họ lên đến tuyết đỉnh tuyết sơn. Thấy có vết chân người để lại trên tuyết và vết đao khắc vào đá mấy câu thơ :

Anh hùng Lĩnh-nam,
Lập chí phục quốc,
Có mắt như mù,
Có tai như điếc,
Giúp kẻ bạo tàn,
Đánh người đồng đạo.

Triệu Anh-Vũ biết người khắc mấy câu thơ trên là đại cao thủ, không muốn giết ông. Song ông không đoán được đại cao thủ đó là ai. Hôm

nay Quế-Hoa mới biết là Thiên-sơn lão tiên.

Nàng lên tiếng :

– Lão tiên ! Hôm ở đỉnh Kim-sơn may nhờ lão tiên nương tay cho, không thì Triệu sư thúc với đạo Thần-hầu Lĩnh-nam đã bỏ mạng, tan xương nát thịt rồi.

Thiên-sơn lão tiên xoa đầu nàng :

– Trần huynh với ta giống nhau. Chúng ta lớn rồi, không thể ra tay đánh đám con cháu. Ta biết họ vào Thục đánh đồ tử, đồ tôn ta, mà ta cũng không nỡ ra tay. Họ là anh hùng giết đi thực uổng.

Ông nói tiếp :

– Thế rồi Công-tôn Khôi bị anh hùng Lĩnh-Nam bắt trên sông Trường-giang ta cũng biết hết. Đáng lẽ Vương Nguyên đem Công-tôn Khôi ra xẻo thịt tế vợ, nhưng may mắn có một anh thư Lĩnh-Nam tên Trưng Trắc, ban đêm lẻn vào nhà tù thả y ra.

Khất đại-phu, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa đều kêu lên một tiếng ủa đầy vẻ kinh ngạc.

Ông tiếp :

– Hiện Vương Nguyên đang theo đạo Lĩnh-Nam cùng với ba đứa con vào Thành-đô diệt họ Công-tôn trả mối hận năm xưa. Các người sắp sửa bị giết chết ba họ trong sớm tối.

Thiên-sơn ngũ hùng cùng Nhiệm Mãng quỳ gối xuống khóc :

– Thái sư thúc hãy cứu trăm họ Ích-châu. Sáu anh em đệ tử nguyện tự tử để đền tội. Bọn đệ tử đồng lòng tôn Lục sư-đệ lên làm Hoàng-đế.

Khất đại-phu hỏi Thiên-sơn lão tiên :

– Huynh tính sao ? Họ cũng đáng thương.

Thiên-sơn lão tiên rót rượu mời Khất đại-phu rồi nói :

– Đệ xuống đây thì đã là câu trả lời cho Trần huynh vậy. Trần huynh ơi, huynh làm thuốc cứu hàng nghìn người, bây giờ xin huynh ban cho phương thuốc cứu trăm họ Ích-châu đi.

Khất đại-phu suy nghĩ một lúc rồi gật đầu :

– Thiên-sơn lão tiên, hai cái thân già chúng mình phải ra tay thôi. Bây giờ đệ phải trở về ngay mới kịp, hẹn dịp khác chúng ta sẽ gặp lại sau.

Ông cùng hai cháu lên đường trở về dinh Hán, đến nơi gần nửa đêm. Phùng Vĩnh-Hoa và các anh hùng Lĩnh-Nam ngồi chờ. Họ thấy ông về thì mừng lắm. Quế-Hoa tường thuật tỉ mỉ cuộc hội kiến trong thành Cẩm-dương cho mọi người nghe.

Phùng Vĩnh-Hoa nói :

– Sáng nay cháu được thư của sư tỷ Trưng Trắc. Sư-tỷ cũng có viết thư cho Trưng Nhị và anh hùng đạo Kinh-châu nói :

Hãy án binh bất động, chờ đến sau Tết mới có quyết định. Sư tỷ còn vào Thành-đô hội với Thiên-sơn thất hùng, quyết định ra sao, sẽ chúng ta biết.

Đoạn này thuật cuộc tiến quân của Anh Hùng Lĩnh Nam và Đào Kỳ
Tại bản doanh anh hùng Lĩnh-Nam, Trưng Trắc cho mời riêng anh hùng Lĩnh-Nam đến họp. Nàng hướng vào Nam-hải nữ hiệp, Hoàng Thiều-Hoa, Đào Kỳ :

– Sư bá, sư muội, sư đệ. Cháu xin tạ lỗi với các vị về vụ cháu tha Công-tôn Khôi. Trước khi sang đây, Đặng đại-ca đã tiếp sứ giả của Công-tôn Thiệu. Sứ giả thuật tất cả mọi việc, xin đại ca thực hành lời hứa chia ba thiên hạ trước đây. Đặng đại ca không dám chủ trương, bí mật mời Đào-hầu, Đinh-hầu ở Cửu-chân, tất cả bảy vị Thái bảo phái Sài-sơn, sư thúc Nguyễn Trát phái Long-biên, sư thúc Cao

Cảnh-Sơn phái Hoa-lư đề xin ý kiến. Tất cả đều đồng ý với Đặng đại ca và Công-tôn Thiệu. Đại hội cử cháu sang hội ý với anh hùng Lĩnh-Nam bên này. Cháu dũng Thần-ưng đưa thư cho Trưng Nhị, Vĩnh-Hoa cùng ngưng tiến quân, đợi sau Tết mới có quyết định.

Trưng Trắc hướng về Vương Nguyên :

– Vương tiên sinh, tiên sinh nên về đất Thục làm vua, chúng tôi có thể giúp tiên sinh giữ vững cơ nghiệp phái Thiên-sơn.

Hoàng Thiều-Hoa xen vào hỏi :

– Trưng sư muội, Nghiêm đại ca có biết chuyện này không ?

Trưng Trắc lắc đầu :

– Chắc chắn là không.

Thiều-Hoa rưng rưng nước mắt hỏi Đào Kỳ :

– Sư đệ, vậy tất cả anh hùng Lĩnh Nam phản Nghiêm đại ca sao ?

Đào Kỳ ôm lấy Thiều-Hoa :

– Sư tỷ ! Em thương yêu sư tỷ còn hơn chính bản thân em nữa. Vì vậy chính em đã thuyết phục anh hùng Lĩnh-Nam từng chinh giúp Nghiêm đại-ca. Bây giờ sự thế như thế này, chúng ta cần tiến quân vào Thành-đô, hội nhau bàn định. Nếu tất cả muốn diệt Thục phò Hán, thì ta đánh Thành-đô. Còn nếu có quyết định khác, chúng ta sẽ tùy cơ định liệu. Em nghĩ chúng ta chỉ phản Hán, chứ đâu có phải phản Nghiêm đại-ca. Anh hùng Lĩnh-Nam đều ghi nhớ ơn đức của Nghiêm đại-ca, muốn tôn người lên làm Hoàng-đế mà.

Đào Kỳ cho tập hợp tướng sĩ ra lệnh :

– Chúng ta là đạo quân đầu tiên tiến vào Thành-đô. Vậy tướng sĩ phải nghiêm cấm quân sĩ không được cướp của dân, không được phạm đến tù binh, hàng binh, không được đốt phá cung thất Thục-đế. Nếu tướng sĩ phạm thì cấp Lữ trưởng trở xuống bị xử trảm.

Chàng ra lệnh :

– Sư bá Triệu Anh-Vũ, Đinh Công-Thắng tiến quân theo hai đường, một chiếm Long-xương, rồi theo đường thủy vào uy hiếp Thành-đô. Một theo đường Đông-sơn đến Mi-sơn. Đạo này có hiền đệ Vương Lộc làm tiên phong dẫn đường. Hiền đệ nhớ một điều: Thù nhà sau nợ nước, nếu người dòng họ Công-tôn đầu hàng thì không được giết.

Ngừng một lát chàng tiếp:

– Hiền-đệ Vương Thọ cùng sư muội Đinh Bạch-Nương, sư đệ Hiễn-Hiệu và Quách Lãng đánh Hán-nguyên. Còn sư bá Nam-hải, sư thúc Đinh Đại, sư thúc Vương Nguyên, sư tỷ Thiều-Hoa, sư muội Vương Sa-Giang đánh thẳng vào Thành-đô.

Đinh Bạch-Nương hỏi:

– Trong bọn chúng tôi, ai là chúa tướng?

Đào Kỳ buồn cười về cô em bà Chằng, nói:

– Sư-đệ Hiễn-Hiệu là Hổ-nha đại tướng quân dĩ nhiên sư đệ làm chúa tướng.

Vương Thọ hỏi:

– Đánh Hán-nguyên xong chúng tôi sẽ làm gì?

Đào Kỳ khen:

– Hiền đệ quả là người cầm quân kinh nghiệm. Sau khi hạ xong Hán-nguyên, hiền-đệ cho đối xử với tù binh, hàng binh như chúng ta đã làm. Hiền-đệ cử một tướng cũ của hiền-đệ trấn thủ. Hiền-đệ tức tốc mang quân đến trấn ở Tiểu-kim bát Công-tôn Thuật. Vì có thể y sẽ chạy vô khu rừng núi này ẩn thân.

Hiễn-Hiệu lĩnh mệnh, mời các tướng trẻ ra ngoài bàn định kế sách.

Đào Kỳ tiếp:

– Sư bá Nam-hải mang ba vạn quân tiến theo đường phía Nam đánh vào Thành-đô. Thế nào sư bá cũng vào thành trước. Xin sư bá chỉ huy việc tiếp thu thành trì, bảo quản kho tàng. Sư thúc Đinh Đại kinh nghiệm chiến đấu nhiều, xin lãnh ba vạn quân đánh vào cửa Bắc Thành-đô. Sư tử Trưng Trắc lĩnh một vạn quân đánh vào cửa Đông. Sở dĩ sư tử lĩnh ít quân, vì phía sau sẽ có đạo quân của sư bá Đinh Công-Thắng, Thiệu Anh-Vũ tiến lên, tổng số sẽ tới năm vạn là ít. Sư tử Thiệu-Hoa đánh cửa Tây, chỉ cần phục quân ở ngoài thành, đợi cho giặc chạy qua một nửa thì đổ quân ra, cắt làm đôi mà bắt giặc. Số còn lại giặc chạy về Tiểu-kim, đã có Hiễn-Hiệu bắt chúng. Thôi mời quý vị điểm quân, ngày mai giờ Dần sẽ xuất phát.

Vương Nguyên nước mắt đầm đìa hỏi:

– Đào nguyên soái, cha con tôi với Công-tôn Khôi thù sâu như biển. Tại sao nguyên soái không cho cha con tôi xuất lực?

Đào Kỳ ghé tai Vương Nguyên nói nhỏ:

– Vương sư thúc, sư muội và cháu sẽ đột nhập Thành-đô bắt giặc trước tất cả. Nhưng phải giữ bí mật hết sức mới được.

Vương Nguyên cả mừng chấp tay lạy Đào Kỳ. Đào Kỳ vội đỡ dậy.

Hai người ra chỗ vắng bàn việc đột nhập Thành-đô.

Vương Nguyên móc trong túi ra tấm bản đồ:

– Đây là bản đồ Thành-đô, tôi ghi rất kỹ. Đào nguyên soái hãy coi.

Đào Kỳ thấy bản đồ ghi chi tiết từng chỗ đóng quân trong thành, sông, núi kinh, lạch, cùng các cung điện, không chỗ nào mà không có. Chàng ngạc nhiên hỏi:

– Tại sao sư thúc có bản đồ này?

Vương Nguyên đáp:

– Nguyên hai cha con tôi hóa trang, đổi hình làm nghề ca hát khắp

Thành-đô, biết rõ mọi đường lối trong thành.

Đào Kỳ cho lấy thẻ bài cũ của Việt-tây để ba người dùng, rồi bí mật lên đường vào Thành-đô.

Vương Sa-Giang bàn:

– Bây giờ chúng ta phải giả dạng mới được. Cha làm nhạc công, con làm ca nhi còn Đào đại-ca làm gì bây giờ?

– Thành-đô ai cũng biết cha và con cả rồi, bây giờ Đào đại-ca nói tiếng Thành-đô không rõ thì dễ bị lộ lắm. Chi bằng cha tuyên bố con mới lấy chồng, Đào đại-ca là chồng của con. Đào đại-ca đóng vai người câm.

Vương Nguyên là văn sĩ lãng mạn, coi chuyện đó thường tình.

Nhưng Vương Sa-Giang ngượng quá:

– Đào đại-ca có vợ rồi, cha không biết hay sao mà bảo con là vợ đại-ca?

Vương Nguyên phì cười:

– Cha có bảo con là vợ đại-ca thực đâu. Hai người là vợ chồng giả thôi mà. À! Được rồi, Đào đại-ca giả làm người câm, để cha muốn nói gì thì nói. Đại-ca làm người mãi vớ kiếm tiền, như vậy chúng ta đột nhập Thành-đô dễ dàng hơn.

Vương Nguyên tính khoáng đạt, nghĩ sao nói vậy, nhưng Sa-Giang với Đào Kỳ tự nhiên thấy ngượng ngùng. Ba người lấy một ít vàng bạc làm lộ phí, rồi lên đường đến Thành-đô.

Chiều hôm đó ba người đến Nhã-an. Nhã-an là một quận gần Thành-đô, nằm trên giao điểm của năm con sông, thuyền bè đi lại tấp nập, dân cư đông đúc. Dù đất Thục đang loạn ly, mà hàng quán buôn bán vẫn sầm uất. Trai thanh gái lịch đi lại vui vẻ. Quân lính đầy trong quận lỵ nhưng không sách nhiễu dân chúng như quân Hán ở Giao-

chỉ thường làm.

Vương Nguyên quen thuộc với trấn này, ông nói:

– Trấn có khoảng ba mươi ngàn nóc gia, nguồn thủy lợi như tôm cá không biết bao nhiêu mà kể, lại là nơi nuôi nhiều súc vật, rất giàu có. Chúng tôi qua lại ca hát nhiều lần, dân phố quen mặt chúng tôi. Đào huynh đệ mới đến đây lần đầu, lại không nói được giọng Ích-châu, vì vậy chúng ta tránh gặp gỡ nhiều người. Chúng ta tạm kiếm nhà quen nghỉ ngơi, rồi ngày mai lên đường, nhất thiết giấu kín hành tung, được bao nhiêu tốt bấy nhiêu. Bây giờ chúng ta đến nhà Tạ viên ngoại, nghỉ ngơi ăn uống đã.

Ba người đi về phía bãi sông Thanh-y. Trên sông thuyền đậu san sát, cạnh sông, một khu vườn rộng, ngoài có hàng rào rất đẹp. Vương Nguyên giật chuông. Một lát, có người lão bộc mở cổng. Lão bộc trông thấy Vương tỏ vẻ sợ hãi, giật mình. Y chấp tay lắp bắp:

– Đại tiên sinh giá lâm, để tiểu nhân vào báo với trang chủ.

Nói rồi y chạy biến vào trong. Đào Kỳ hơi ngạc nhiên vì thân thủ y không phải tầm thường, mà tại sao lại đi làm nô bộc. Rồi nữa, khi y thấy Vương thì sợ hãi, tại sao ?

Vương đối với dân chúng là người hát dạo kiếm tiền, một nghề chỉ hơn ăn mày một chút thôi. Tuy vậy, chàng nghĩ :

– Có lẽ Vương là bạn của trang chủ, nên nô bộc trông thấy phải kính trọng là lẽ thường.

Tạ trang chủ quần áo chỉnh tề, chạy ra đón khách. Y chấp tay chào Vương Nguyên :

– Tiên sinh và cô nương giá lâm tề trang, thật hân hạnh cho chúng tôi. A... còn vị thiếu niên này là ai ?

Vương Nguyên chỉ Đào Kỳ :

– Y là con rể tôi. Tôi mới cho chúng cưới nhau mấy tháng trước. Y bị câm từ nhỏ, không biết nói nhưng nghe được, hiểu được và biết viết. Võ công y thuộc loại khá. Y theo chúng tôi đi mãi võ độ nhật.

Tạ viên ngoại mời khách vào trang. Qua hai lần cổng, đến một cái sân khá rộng, trong sân đầy cây kiểng, nào quất, nào thủy-tiên. Trong vườn đầy đào và mai, trên cây đào đã lấm tấm mấy nụ hoa nở. Vào tới nhà chủ nhân hỏi Vương Nguyên :

– Tiên sinh ở chơi mấy ngày, đợi qua Tết hãy về Thành-đô, để chúng tôi được thưởng thức khúc nhạc tiên trong ngày đầu xuân.

Wương Nguyên lắc đầu :

– Đa tạ viên ngoại, đợi khi khác. Chúng tôi có việc khẩn phải lên đường. Xin viên ngoại cho tá túc một đêm là đủ.

Tạ viên ngoại gọi người nhà dẫn :

– Người này là hiền tế của Vương tiên sinh. Người đưa họ ra căn phòng ngoài thủy các. Vợ chồng trẻ, đêm xuân đáng giá ngàn vàng, họ phải ở thủy các mới xứng đáng.

Người lão bộc đưa Đào Kỳ và Sa-Giang ra phía sau, quả nhiên có căn nhà nội lên giữa cái hồ. Từ bờ ra thủy các phải qua một cái cầu. Hai người qua cầu rồi, lão bộc cầm một bánh xe trên bờ quay tròn, bánh xe cuốn dây, cây cầu cất lên. Thế là Đào Kỳ với Sa-Giang cô lập trên thủy các. Hai người mở cửa căn thủy các vào trong, có một phòng ngủ, giường nệm rất dày, có đủ chăn, màn sạch sẽ. Trên vách treo mấy thanh kiếm. Như vậy chứng tỏ chủ nhân là người văn võ toàn tài.

Sa-Giang than :

– Họ tưởng đại-ca với tiểu muội là vợ chồng thực, nên cho ở với nhau trong thủy các này. Thủy các có một cái giường, tối ngủ làm

sao đây? Chúng mình đâu phải vợ chồng!

Đào Kỳ nghĩ:

– Tại sao họ đưa mình vào thủy các rồi kéo cầu lên? Họ định giam mình ở đây hay sao?

Trong đầu chàng chợt nhớ lại ngày nào ở Thái-hà trang, Lê Đạo-Sinh cũng xếp đặt cho chàng với Tường-Quy cùng xuống du thuyền, rồi tình yêu nảy sinh, tạo thành một thiên trường hận. Giờ này Tường-Quy đã ra người thiên cổ, chàng vẫn không quên được.

Sa-Giang nhìn chàng hỏi:

– Đào đại-ca, có phải đại-ca nhớ nhung sư tử Phương-Dung không?

Đào Kỳ lắc đầu:

– Tôi đang nghĩ chuyện khác.

– Chuyện khác! Đại-ca nói dối em rồi. Nếu đại-ca nghĩ chuyện khác thì khuôn mặt không tỏ ra những nét nhu mì, yêu thương như vậy. Nét mặt đó chỉ có khi người ta nghĩ đến người mình yêu mà thôi.

Đào Kỳ nhìn Sa-Giang, chàng thấy nét mặt cô nhu mì, ôn nhu, tươi như hoa xuân. Chàng vội quay đi để tư tưởng không bị cuốn vào vòng tội lỗi. Sa-Giang hỏi:

– Đại-ca! Đại-ca thấy em với chị Phương-Dung ai đẹp hơn?

Đào Kỳ không ngờ Sa-Giang hỏi câu đó. Chàng suy nghĩ rồi đáp:

– Bàn về thông minh, lanh lợi, trên thế gian không có người thứ hai bằng Phương-Dung. Bàn về vẻ đẹp thì nàng có vẻ đẹp uy nghiêm như những đóa hoa Huệ, hoa Thủy-tiên. Còn cô thì vẻ đẹp như hoa Đào, hoa Mận mùa xuân. Khi cô vừa hát, vừa đàn thì có sức hấp dẫn, thu hút người ta hơn cả sư-tử Hoàng Thiều-Hoa.

Sa-Giang hỏi tiếp:

– Em nói tỷ dụ thôi nghe. Tỷ dụ như anh mới quen chị Phương-Dung

với em cùng một lúc, anh không bị phân chia về người Việt, người Hán, không bị dư luận, cha mẹ can thiệp, anh sẽ chọn ai ?

Đào Kỳ chết lặng, không ngờ nàng hỏi câu đó. Sa-Giang so với Phương-Dung võ công không bằng, văn học thua xa, kiến thức kém cỏi, gia thế càng kém, nhưng đối với chàng dường như nàng có một cái gì giống Tường-Quy, chàng dễ bị rung động. Hai người đã bị ước hẹn giả vợ chồng, rồi lại bị đưa ra nhà thủy các vắng vẻ thế này rồi nàng lại hỏi câu đó nữa, làm Đào Kỳ hoảng sợ. Chàng chạy ra ngoài sân nhìn tuyết lát phát rơi. Rõ ràng là chàng chạy trốn.

Một lát chàng thấy có một hơi thở thơm tho bên cổ trái, rồi một bàn tay mềm mại nắm lấy tay chàng. Chàng muốn gỡ ra mà người như bị tê liệt, không sao cử động được, Sa-Giang dựa vào người chàng. Chàng thấy ấm áp dễ chịu, đưa tay ra quàng lấy nàng. Hai người đứng như vậy lâu lắm, mãi cho đến khi có tiếng người lão bộc nói bên kia cầu :

– Cô nương, tiểu nhân đưa cơm vào cho cô nương và lang quân xơi.

Đào Kỳ hoảng hốt buông Sa-Giang ra, hai người vào thủy các ăn cơm. Suốt bữa ăn, hai người không nói với nhau câu nào.

Trời bắt đầu tối, Sa-Giang lấy lửa đốt lên cây đèn để ở án thư. Nàng lấy đàn ra dạo, tiếng đàn rung động không gian, truyền ra ngoài hồ. Bên ngoài tuyết xuống, mọi vật trắng xóa. Sa-Giang ru hồn vào tiếng đàn, cất giọng hát :

Tĩnh nữ kỳ thù,

Sĩ ngã ư thành ngưng.

Ái nhi bất kiến,

Tao thủ trì trù.

(Có người con gái nhu mì, đợi ta ở góc thành. Ta yêu nàng mà

không gặp, vò đầu, vò tóc rối bời).

Đào Kỳ biết nàng lấy bài hát này trong Kinh thi, phổ vào nhạc. Dưới ánh đèn huyền ảo, chàng thấy Sa-Giang đẹp vô cùng, giống như Tường-Quy trước đây. Chàng nhắm mắt lại để tưởng tượng ra hình ảnh Phương-Dung, nhưng Phương-Dung vẫn không thấy, mà chỉ thấy đôi vai gầy, đôi mắt ướt, hai bàn tay trắng nhỏ của Sa-Giang.

Chàng nhủ thầm:

– Ta là con trai của Đào-hầu nổi danh đạo đức Lĩnh-Nam. Ta không thể đi đến đâu để tình ái đến đó được. Phương-Dung là vợ ta, nàng thông minh, võ công tuyệt vời, mưu trí không ai bì kịp. Nàng đẹp như tiên nga, giờ này đang nhớ nhung ta.

Nhưng chàng lại thấy hình ảnh của người đàn ông lấy nhiều vợ.

Chàng thường thấy những danh nhân, đi đâu gặp dịp là nghe con hát, vui với kỹ nữ là điều thường tình, không có tội gì cả. Bất quá lấy thêm Sa-Giang làm vợ nữa là cùng, có gì trắc trở đâu?

Sa-Giang ngưng đánh đàn, nàng đến ngồi cạnh Đào Kỳ, ngược mắt nhìn chàng hỏi;

– Đại-ca chưa trả lời câu hỏi của em ban nãy.

Đào Kỳ thở dài:

– Vương cô nương, tôi là người đất Lĩnh-Nam, đã có vợ rồi. Vợ tôi là Phương-Dung, do cha mẹ cưới cho. Chúng tôi thương nhau từ nhỏ tới giờ. Tôi biết cô nương đối với tôi một mối nhu tình, nhưng tôi không làm gì để đền đáp cô nương được cả.

Sa-Giang dựa đầu vào vai Đào Kỳ. Chàng ngồi im, không dám đẩy nàng ra. Cứ như vậy lâu lắm, thì chàng khám phá ra Sa-Giang đã ngủ rồi. Chàng khẽ bồng nàng lên đặt vào giường, đắp chăn cho nàng ngủ. Còn chàng thì ngồi trên ghế dưỡng thần.

Chàng ngủ thiếp đi lúc nào không hay. Chập chờn cho đến sáng hôm sau. Vương Nguyên gọi hai người. Đào Kỳ giật mình tỉnh giấc trước. Chàng chạy ra mời lão vào trong thủy các. Vương Nguyên nói:
– Chúng ta chuẩn bị vào Thành-đô hôm nay. Trời tuy có tuyết nhưng đường không trơn mấy. Ngựa đi lại chắc không sợ gì.

Q2 - Động Đình Hồ Ngoại Sử

Hồi 11

**Hữu nữ đồng xa,
Nhan ngư nghiêu hoa.**

(Kính thi, Trịnh Phong)

**Có người con gái đi cùng xe,
Nhan sắc đẹp như hoa.**

Ba người lấy ngựa từ biệt Tạ viên ngoại, lên đường về Thành-đô. Mãi tới chiều mới tới nơi. Thành-đô bây giờ là thủ đô của đất Ích-châu, Hán-trung, Tây-xuyên, Đông-xuyên. Dân cư đông đúc, nhà cửa san sát. Ba người vừa vào trong thành thì trời bắt đầu tối. Vương Nguyên quen thuộc với Thành-đô, ông đi trước, Đào Kỳ và Sa-Giang theo sau. Đến góc Tây-thành, ông dừng ngựa trước một trang trại khá đẹp. Đào Kỳ lại ngạc nhiên một lần nữa:

– Tại sao lão quen với nhiều phú gia như vậy? Mà người nào cũng cung cung, kính kính với lão? Có lẽ họ biết lão từ khi lão còn làm Tể-tướng cho Công-tôn Thuật cũng nên?

Lão dặn Đào Kỳ:

– Đào huynh đệ, người nhớ rằng người cầm đầu nhé.

Lão giật chuông, lát sau một nô bộc ra mở cửa. Tên nô bộc rất hùng

dững, rõ ra vẻ người có võ công cao. Y trông thấy Vương Nguyên thì luống cuống như tên nô bộc Tạ viên ngoại:

– Lục... lão tiên sinh giá lâm. Nô bộc xin vào loan báo chủ nhân.

Vương Nguyên gọi theo:

– Người báo rằng có Vu-Sơn và Sa-Giang tới thăm Điền trang chủ.

Một lát chủ nhân ra. Điền trang chủ tuổi đã lớn, ít ra trên 50 tuổi. Y thấy Vu-Sơn thì khoanh tay:

– Vu-Sơn tiên sinh giá lâm tề trang, thật là vạn hạnh.

Vu-Sơn chỉ Đào Kỳ:

– Người này là con rể lão. Lão mới gả chồng cho con gái được hơn một tháng. Rể lão bị câm. Nhưng võ công khá lắm.

Điền trang chủ mời ba người vào trong nhà. Trà nước rồi, Vương Nguyên nói:

– Lão phiền trang chủ cho một phòng vắng để rể và con gái lão ở. Rể lão không biết nói, ít muốn tiếp xúc với người ngoài. Còn lão thì cho ở đâu cũng được.

Điền trang chủ gọi người quản gia:

– Lão Nhất! Lão đưa cô nương và công tử ra căn nhà phía sau vườn hoa ở tạm.

Lão Nhất dẫn hai người ra vườn sau nhà chính. Y chỉ vào căn nhà bằng gỗ, kiến trúc đơn sơ:

– Đây là căn nhà đẹp nhất Điền gia trang, công tử và tiểu thư sẽ được yên tĩnh.

Người quản gia đi rồi, Đào Kỳ than thầm:

– Khổ quá, giá đừng nói dối là vợ chồng, có phải mình được tự do không? Đêm nay mình lại phải ngủ ngồi nữa rồi. Chả biết mình có qua nổi cám dỗ không?

Đào Kỳ thấy Điền gia trang như có một cái gì bí mật, nhưng đoán không ra. Chàng tự hỏi:

– Với võ công của ta, ta há sợ cạm bẫy sao?

Vương Sa-Giang cầm đàn dạo mấy tiếng, rồi vừa đàn vừa hát.

Hữu nữ đồng xa,

Nhan như nghiêu hoa,

Tương can, tương cường.

Bội ngọc hoàn cư,

Bỉ mỹ Mạnh Khương,

Tuần mỹ thả đồ.

(Có một người con gái đi cùng xe với ta,

Nhan sắc tươi như hoa nở,

Chúng ta cùng đi chơi ngoài hoang dã.

Nàng đeo ngọc trên người,

Nàng là thiếu nữ danh giá, mỹ lệ,

Nàng đẹp phiêu hốt, văn nhã.)

Sa-Giang vừa cầm đàn, vừa hát khúc thứ nhì:

Hữu nữ đồng hành,

Nhan như Nghiêu anh,

Tương cao, tương tường,

Bỉ mỹ Mạnh Khương,

Đức âm bất vong.

(Có một người con gái đồng hành,

Má nàng tươi như hoa hồng mới nở,

Chúng ta cùng ngao du hoang dã.

Tiếng ngọc của nàng khua leng keng,

Nàng là con gái đẹp họ Khương,

Nàng xinh đẹp, phẩm chất để muôn đời.)

Đây là bài thơ Hữu nữ đồng xa trong Kinh-thi, thiên Trịnh-phong, kể chuyện đôi trai gái yêu nhau say đắm, cùng đi trên một cái xe. Hồn phách mơ mơ màng màng. Bài này được phổ nhạc. chàng đã nghe lần đầu do Lan-Phương vợ Lục Mạnh-Tân, vừa tấu, vừa hát. Song lần này, hoàn cảnh chàng với Sa-Giang đúng như nội dung bản ca. Giọng ca Sa-Giang lại thanh thoát, êm ngọt, hòa với tiếng đàn vang vang trong đêm, khiến hồn chàng bay phơi phới.

Tiếng đàn và giọng ca Sa-Giang làm chàng lo sợ. Chàng muốn làm một việc gì, để phá tan cái tịch mịch đó. Chàng mở bọc ra tìm sách đọc, vô tình đụng phải bộ quần áo của Tường-Quy. Chàng lấy bộ quần áo ra, ngấm nhìn, ngơ ngẩn xuất thần. Chàng đưa bộ quần áo áp vào mặt. Hơi của Tường-Quy vẫn còn thoang thoảng. Chàng cất bộ quần áo, tay đụng phải một hộp nhỏ, mở ra là hộp thuốc. Chàng nhớ hộp thuốc đó của Khất đại-phu cho chàng. Ông bảo cứ đem theo người. Lỡ ra trúng độc dục, thuốc mê, nhân lúc chưa ngã, bỏ vào miệng một viên, chỉ lát sau tỉnh như thường. Chàng cầm hộp thuốc bỏ vào túi. Ngồi đợi Vương Nguyên đến bàn việc đột nhập hoàng cung thám thính. Đến chiều một người đầy tớ mang cơm cho chàng với Sa-Giang. Hai người ngồi ăn như cặp vợ chồng mới cưới. Ăn xong Sa-Giang đứng dậy rót nước cho chàng. Bỗng nàng cảm thấy choáng váng đầu óc, đứng không vững. Nàng đánh rơi tách nước xuống, gọi:

– Đại ca! Em...em...

Rồi nàng ngã xuống. Đào Kỳ nhảy lại đỡ nàng. Nàng ôm chặt lấy chàng rồi ngất đi. Chàng định hỏi Sa-Giang tại sao, thì chàng cũng cảm thấy đầu óc hơi choáng váng. Chàng vội ngồi xuống vận nội lực

chống đỡ, bấy giờ chàng mới biết mình với Sa-Giang bị trúng thuốc mê. Chàng móc hai viên trong túi, bỏ vào miệng nuốt. Lát sau tỉnh táo như thường. Chàng nghĩ:

– Thế này là Điền viên ngoại đánh thuốc độc mình đây. Chắc chúng nó rình xung quanh. Vậy mình phải giả vờ mê man, xem chúng làm gì đã.

Nghĩ vậy, chàng giả vờ ngã đè lên người Sa-Giang rồi nằm yên. Một lát sau có tiếng hai ba người đi tới. Tiếng Điền viên ngoại hỏi:

– Thuốc rất mạnh, trúng phải ít nhất bốn giờ sau mới tỉnh. Các người bồng hai người đặt lên giường, dùng chăn đắp lại cẩn thận.

Tiếng Vương Nguyên nói:

– Đào công tử võ công cao thâm. Muốn cẩn thận phải trối lại. Để y tỉnh dậy thì nguy lắm. Lão Nhất, người ngồi đây canh hai đứa cho ta nghe.

Bấy giờ Đào Kỳ mới tỉnh ngộ:

– Chết thực! Ta bị trúng kế của lão già Vương Nguyên. Y đánh lừa ta đưa về đây không biết để làm gì? Nhưng nếu lão muốn hại ta sao lại đem con gái ngàn vàng đẩy vào cho không ta như thế này, thực khó hiểu. Điều chắc chắn ta bị lão đánh lừa. Bao nhiêu mưu kế của ta bên địch biết hết rồi. Ta thực vô dụng quá. Việc này lộ ra ta còn mặt mũi nào nhìn thiên hạ nữa?

Điền viên ngoại và Vương Nguyên đi rồi, lão Nhất cầm dây tới trối Đào Kỳ. Y vừa đụng vào người. Chàng chụp lấy hai tay khế bóp, lách cách hai tiếng, tay y bị gãy. Chàng bịt miệng y nói:

– Mi kêu một tiếng ta bẻ gãy cổ, mi biết không?

Lão Nhất gật đầu. Đào Kỳ dùng dây trối lại, lấy giẻ nhét vào miệng, quăng y vào gầm giường, rồi vọt mình lên khu đại sảnh có đèn chiếu

sáng trưng. Chàng nhảy lên mái nhà gỗ ngói nhìn xuống. Trong sảnh đường Vương Nguyên ngồi đối diện với Tà viên ngoại, Điền viên ngoại.

Vương Nguyên nói với Tà viên ngoại:

– Ngũ sư huynh, tất cả mọi chuyện tiểu đệ biết hết rồi. Chính anh hùng Lĩnh-Nam đã thuật lại cuộc gặp gỡ giữa Thái sư phụ với anh em chúng ta. Cho nên đáng lẽ đệ cùng Đào Kỳ vào Thành-đô bắt đại ca trả thù. Đệ quyết gạt bỏ thù nhà, hợp với các vị huynh đệ bảo vệ trăm họ Ích-châu và phái Thiên-sơn nhà ta.

Đào Kỳ tự chửi thầm:

– Thì ra Tà viên ngoại là Tà Phong. Người đứng thứ năm trong Thiên-sơn thất hùng, tước phong Tề-vương, hiện giữ chức Tư-đồ trong triều Thục.

Vương Nguyên nói với Điền viên ngoại:

– Tứ sư ca. Chúng ta vào yết kiến đại sư ca ngay mới kịp, nếu không chỉ nội hai ngày nữa, đạo Lĩnh-Nam tới đây, tất cả đều tan nát hết.

Đào Kỳ tỉnh ngộ:

– Thì Điền viên ngoại là Điền Sầm, tước phong Tần-vương, giữ chức Tư-không trong triều Thục.

Vương Nguyên, Điền Sầm, Tà Phong cùng đứng dậy ra cửa. Ba người lên ngựa hướng hoàng cung.

Thành-đô tuy nhỏ hơn kinh đô Lạc-dương, Trường-an. Nhưng ba trăm năm trước là nơi Cao-tổ nhà Hán đã đóng đô, rồi tiến ra đánh Hạng Vũ. Thành có hai lớp. Lớp ngoài dài khoảng 15 dặm, rộng khoảng 10 dặm. Trong lớp thành này là quân sỹ, dinh thự các quân tại triều. Lớp trong là hoàng thành dài khoảng bốn dặm, rộng khoảng ba dặm là cung thất của nhà vua. Đào Kỳ theo bèn gót. Tới một dinh

thực đồ sộ, phía trước có vệ sĩ canh phòng cẩn mật. Điền Sầm nói với quân canh:

– Người vào tấu với Hoàng-thượng rằng có Tần-vương và Tề-vương xin vào cầu kiến.

Đào Kỳ theo sát tên vệ sĩ. Chàng vọt lên mái nhà đi vào hai dãy nữa, thì thấy một tòa lầu đài lớn, sơn son, đèn bên trong chiếu ra sáng trưng. Chàng nhảy vọt lên, đeo cửa sổ ghé mắt nhìn vào.

Chàng suýt bật thành tiếng kêu lớn: Bên trong một người tướng mạo hùng vĩ ngồi trên cái ngai sơn son thiếp vàng. Hai bên giáp sĩ cầm gươm đứng hộ vệ. Có mấy người vận quần áo rất đẹp, đứng làm hai hàng. Trong đám ấy có Lê Đạo-Sinh, Đức-Hiệp, Hoàng Đức, Phong-châu song quái. Chàng tỉnh ngộ:

– Thì ra đây là nơi thiết triều của Công-tôn Thuật. Người ngồi trên ngai vàng chắc là y rồi.

Công-tôn Thuật mặt hầm hầm bảo một lão già:

– Trần thừa tướng. Người xin ta thiết triều giữa đêm khuya có việc gì?

Lão già mập quỳ gối xuống trước mặt Công-tôn Thuật rạp đầu:

– Thần là Trần Kim, dám lớn gan xin Hoàng-thượng khẩn cấp vì tình hình an nguy của xã tắc trong sớm tối. Những tin tức từ các nơi gửi về nói Thái-tử tư thông với giặc, đầu hàng Hán, để được làm vua đất Thục.

Công-tôn Thuật gật đầu:

– Tất cả những biểu chương đó ta đọc kỹ rồi. Nhưng ta thấy vô lý.

Con ta là Thái-tử, hiện lĩnh Tư-mã coi hết quân quốc trọng sự. Ta lại già rồi. Một mai đương nhiên cơ nghiệp này không vào tay y thì vào tay ai? Vậy y phản để làm gì? Ta không tin là thế.

Trần Kim tiếp:

– Thái-tử đầu Hán không phải vì ngôi vua thôi, mà vì một người đàn bà. Thần xin cho nhân chứng tâu cùng bệ hạ.

Y vẫy tay gọi một tên thái-giám ra quỳ gối nói:

– Đây là thái-giám Nhật-Thanh hầu hạ Thái-tử. Y biết hết mọi chuyện. Chắc y không dám tâu oan cho Thái-tử đâu.

Nhật-Thanh là một tên thái-giám người gầy, sắc diện xanh xao bước ra rạp đầu trước Công-tôn Thuật. Thuật hỏi:

– Người hãy đem câu chuyện Thái-tử với Phùng Vĩnh-Hoa ra nói cho ta biết.

Nhật-Thanh chậm chạp tường thuật lần đầu tiên Phùng Vĩnh-Hoa cùng Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa xuất hiện dưới thành Dương-bình quan đánh Hầu Đơn bị thương. Rồi sau đó đấu âm nhạc, phi ngựa thối tiêu với Công-tôn Tư, cho tới vụ nàng cùng Tư hẹn nhau trên đồi Định-cường tấu nhạc ngâm phú Ly Tao. Lúc trở về thì xảy ra trận chiến Dương-bình quan, thành mất.

Lê Đạo-Sinh bước ra tâu:

– Tâu Hoàng-thượng, nhân vật Lĩnh-nam thần biết rất rõ. Họ khác người Trung-nguyên ở điểm. Người Hán xuất trận chửi bới bên địch, rồi mới đánh nhau. Còn họ thì ngược lại, đối với bên địch lúc nào cũng nói năng nhỏ nhẹ, lịch sự. Khi Vĩnh-Hoa xuất hiện ở Dương-bình quan cùng Thái-tử đấu cỡi ngựa, thối tiêu, là lúc y thị điều quân tới Võ-đô hẹn Thái-tử hai ngày sau gặp nhau trên đồi Định-cường. Rồi lập tức y thị đến Võ-đô điều khiển trận chiến. Sau khi đánh Võ-đô, y thị cho các tướng tiếp tục vây Nam-bình, Bình-võ rồi lộn trở về Định-cường cùng Thái-tử hẹn hò. Vì là chuyện trai gái, nên Thái-tử cấm không cho người ngoài vào căn nhà của hai người. Y thị giữ

Thái-tử lâu như vậy, để Ngô Hán điều quân đánh Dương-bình quan. Chúa tướng bị cầm chân bởi nữ sắc trên đồi Định-cường, các tướng không biết xin lệnh ai, do đó Dương-bình quan mới mất.

Công-tôn Thuật gật đầu:

– Con ta không biết gì về nhân vật Lĩnh-nam nên mới mắc mưu chứ không thể nói vì nữ sắc mà nhường thành cho Hán.

Nhật-Thanh nhắc lại lời Phương-Dung nói với Công-tôn Tư trước trận Kiếm-các.

Thừa tướng Trần Kim tâm:

– Thái-tử nhờ anh hùng Lĩnh-Nam giúp làm chúa đất Thục. Thái-tử đang là chúa mà nhờ người giúp để được làm chúa, thì chỉ còn một việc là đầu hàng mà thôi.

Lê Đạo-Sinh tâm:

– Hai nhân chứng quan trọng nhất là hyệ-lệnh Ba-trung và tể đồ Đức-Hiệp thì không thể nào chối cãi được.

Công-tôn Thuật thở dài:

– Ta thăm vấn hai người này, họ đều nói giống nhau. Vì vậy ta đã cho triệu Thái-tử về đối chất. Bay âu, mời Thái-tử vào đây.

Công-tôn Tư bước vào, quỳ gối tung hô vạn tuế:

– Hải nhi từ mặt trận được lệnh triệu hồi. Trước xin vấn an Phụ-hoàng, không biết Phụ-hoàng triệu con về có điều chi khẩn cấp?

Công-tôn Thuật chỉ ghế bên cạnh:

– Hải nhi, người ngồi đây.

Công-tôn Tư ngồi xuống ghế.

Thuật nói:

– Đại thần gọi biểu tấu nói rằng hải nhi định hàng Hán, để được làm chúa Ích-châu. Vì vậy ta mới triệu hải nhi về. Hải nhi trả lời với họ đi!

Công-tôn Tư quắc mắt nhìn khắp quần thần, mắt của y đến đâu mọi người đều rùng mình.

Y nói:

– Không cần biết ai nói gì, thần nhi chỉ xin tóm tắt lại mấy câu. Thần nhi được Phụ-hoàng dạy dỗ, văn không dở, võ không hèn. Hải nhi là Thái-tử cầm quyền Đại tư-mã. Binh quyền trong tay. Thần tuy chưa tiếp nhận ngôi trời, nhưng ngôi trời sẽ ở trong tay thần, hà có gì thần phải đầu Hán, phải nhờ ai giúp đỡ cho mới được ngôi trời?

Tư quay lại nhìn quần thần:

– Ai nói gì, ra đây đối chất với ta. Phụ-hoàng có nhớ chuyện Tăng Sâm không? Tăng Sâm là người hiền thực đến con kiến cũng không nở giết. Một hôm có người trùng tên với ông giết người. Tăng mẫu đang ngồi dệt cửi, có người qua nói với bà: Tăng Sâm giết người. Tăng mẫu điềm nhiên nói: Con ta hiền không giết người. Một lát người thứ nhì qua nhà nói: Tăng Sâm giết người. Tăng mẫu cũng điềm nhiên nói: Con ta hiền thực, không giết người. Một lát sau, người thứ ba đi qua nói: Tăng Sâm giết người. Tăng mẫu sợ quá, bỏ khung cửi leo qua cửa sổ mà chạy. Biết con không ai bằng Tăng mẫu. Hiền không ai bằng Tăng tử, thế mà ba người nói, Tăng mẫu cũng tin. Trước đây, ai cũng khuyên thần nhi không nên cầm quân, vì cầm quân thắng cũng không được thêm gì, mà bại e mất ngôi Thái-tử như không. Thần biết thế nhưng vẫn cầm quân. Vì nghĩ, ai cầm quân cũng dễ bị dèm xiểm mà hỏng việc, nên thần phải làm. Không ngờ đến ngay thần nhi, là giọt máu của Phụ-hoàng được Phụ-hoàng sủng ái, thân tới Thái-tử mà còn bị miệng thế dèm pha.

Lê Đạo-Sinh nói về vụ Đức-Hiệp với hyện lệnh Ba-trung nghe chính miệng Nghiêm Sơn, Phương-Dung nói trong đêm.

Công-tôn Tư nổi giận nói:

– Lê tiên sinh, tiên sinh từ Lĩnh Nam lên đây giúp đất Thục. Tôi xin đa tạ. Nhưng có điều tiên sinh mưu việc phế truởng lập thứ, thực không hợp đạo lý chút nào. Tiên sinh khuyên Phụ-hoàng cho xuất đạo kỳ binh đánh Dương-bình quan. Phụ-hoàng nghe lời, ban chỉ thị cho xá đệ phải hợp với tôi. Nhưng tiên sinh khuyên y không cho tôi biết, thế là nghĩa làm sao? Tôi cầm quân bấy lâu nay, đánh dư trăm trận, tôi biết rõ tình hình giặc, mà tôi không được thông báo, để có thể hợp binh. Tiên sinh cùng xá đệ bê trễ việc canh phòng Ba-trung, đến nỗi bị giặc đánh úp lấy hết lương thảo. Huyện lệnh là em ruột Tây-cung quý phi, là cậu ruột xá đệ. Chắc y cùng Đức-Hiệp xuất thành, bịa ra chuyện Nghiêm Sơn cùng với Phương-Dung để hại tôi.

Y hỏi thái giám Nhật-Thanh:

– Nhật Thanh! Đêm mà Lê tiên sinh nói là người được ta cử đi liên lạc với Nghiêm Sơn, người ở bên cạnh ta kia mà?

Nhật Thanh run rẩy:

– Thần cũng tâu với Hoàng-thượng như vậy. Nhưng Lê tiên sinh bắt thần phải nhận, nếu không Lê tiên sinh giết cả nhà thần.

Lê Đạo-Sinh cười:

– Thái-tử, vậy việc Điện-hạ hẹn hò với Vĩnh-Hoa để làm gì? Trước trận Phương-Dung nói sẽ giúp Điện-hạ làm chúa Ích-châu là tại sao? Tại sao Vĩnh-Hoa bắt được vợ con, của cải các tướng ở Dương-bình quan lại đem về trả cho Thái-tử?

Công-tôn Tư nói:

– Điều đó Phụ-hoàng ta đã biết rồi. Chính Nghiêm Sơn cũng khoe trước trận rằng y chủ trương việc đó, để giữ gìn đạo lý võ lâm. Còn Vĩnh-Hoa thì nàng rất tử tế với ta.

Lê Đạo-Sinh cười nhạt:

– Thái tử bảo thị tử tế với Thái-tử ư? Thị tử tế để đánh úp Dương-bình quan, Kiếm-các, Võ-đô, Bình-võ và Giang-du ư?

Giữa lúc đó Tây-cung quý phi từ sau ngai vàng bước ra quỳ gối.

– Xin Hoàng-thượng minh xét, hyệ-n-lệnh Ba-trung tuy là em của thần thiếp, nhưng không thể bịa chuyện hại người được. Đó là một điều đúng. Thái-tử là trù quân, vừa ra trận đã bị nữ sắc mê hoặc, để đến nỗi Võ-đô bị đánh úp, rồi mất luôn Nam-bình và Bình-võ. Sau đó Thái-tử lại hẹn hò với nữ quân sư của giặc, tự tình trên đồi Định-cường, cấm không cho ai quấy rầy suốt một ngày, để giặc có thời giờ bố trí đánh Dương-bình quan. Dương-bình quan mất, giặc lại đem tỳ thiếp của Thái-tử, vợ con của tướng sĩ trả với của cải là thế nào? Rồi trước trận Phương-Dung hứa giúp Thái-tử làm chúa Ích-châu. Sự thể đã rõ ràng rồi. Thần dám xin Bệ-hạ hãy truất phế Thái-tử, giao cho người khác cầm binh quyền. Nếu không, thần e đất Ích-châu một sớm, một tối cũng về tay Hán mất.

Công-tôn Thuật thở dài:

– Lời quý phi tần cũng có phần đúng. Được đợi ta hỏi ý kiến các sư đệ ta đã.

Thái-tử Công-tôn Tư tần:

– Tần Phụ-hoàng, hiện giờ Thành-đô bị ba đạo quân uy hiếp. Sự thực các tướng Hán thì con không sợ làm bao. Thần bị bại là do Nghiêm Sơn từ Lĩnh Nam về mang theo một số anh hùng, đồng đạo, nên Thực mới bị bại. Tài như thúc phụ là Trường-sa vương ở mặt Kinh-châu còn bị mất Xuyên-khẩu, Bạch-đế, Võ-lăng, Phong-đô, Bột-thành. Còn đạo phía Nam thì tiến như vũ bão. Nghĩa đệ Phúc, Lộc, Thọ đầu hàng giặc, có lẽ một hai ngày nữa đạo này tới Thành-đô.

Thế mà trong triều, trên là Thừa-tướng, cho tới quý phi mong hại thần nhi...

Công-tôn Tư thở dài:

– Đạo Hán-trung sở dĩ thắng Thục vì họ có đạo kỳ binh luyện tập rất tinh thục. Đó là 300 con báo, 300 con hổ, sức mạnh bằng mấy chục vạn binh. Đạo Lĩnh Nam sở dĩ vượt qua qua Kim-sơn là nhờ đội Thần-hầu, đến 600 con khỉ leo núi, chăng cầu dây cho quân qua. Độ-khẩu mất vì đội Thần-xà bơi qua sông. Thủy quân trở thành vô dụng. Đạo Kinh-châu bị đội Thần-ưng, Thần-phong và Thần-tượng. Con nghĩ, xưa kia Lưu Bang bị Hạng Võ đánh thua 72 trận, chỉ thắng một trận mà thành đại nghiệp. Vậy Phụ-hoàng nên di giá về vùng phía Tây. Chúng ta cùng dân Thục nằm gai nếm mật, trường kỳ chống giặc. Chỉ ít lâu sau đám anh hùng Lĩnh Nam rời đất Thục. Chúng ta đánh một trận là thành công.

Công-tôn Thuật nói:

– Thái sư phụ của ta có đứng chứng kiến đàn khỉ vượt Thiên-sơn, người lẫn trong quân Hán, nên biết rất rõ những gì diễn ra.

Công-tôn Thuật hỏi Lê Đạo-Sinh:

– Lê tiên sinh! Tiên sinh có biết tại sao đám anh hùng Lĩnh Nam không lo phục quốc, mà bỏ quê hương viễn chinh đánh Thục giúp Hán?

Lê Đạo-Sinh đáp:

– Có lẽ chúng muốn kiếm mấy chức Thái-thú, Huyện-úy của Quang-Vũ.

Công-tôn Tư lắc đầu:

– Tiên sinh nói sai rồi. Chính Vĩnh-Hoa, Trưng Nhị đều nói giống nhau. Họ là những người hùng tài đại lược, nhất định không muốn

làm quan... Trước đó họ tổ chức đại hội Hồ-tây, tuyển người sang tàu cùng Quang-Vũ trả Lĩnh Nam về cho người Việt. Họ muốn làm như xưa kia Vạn-tín hầu Lý Thân đã làm. Những người sang Hán cầu phong đều là những người tài giỏi bậc nhất. Vạn nhất Quang-Vũ muốn thử tài. Họ sẵn sàng đấu với võ lâm Trung-nguyên. Còn nếu Quang-Vũ không cho, họ trở về phát cờ khởi nghĩa. Họ muốn dùng Nhu trước. Họ đang chuẩn bị lên đường thì Quang-Vũ phong cho Nghiêm Sơn làm Bình-nam vương đánh Thục. Cho nên họ muốn lập công lao, hầu để nói năng với Quang-Vũ. Đó là điều không may cho Thục mà thôi.

Ngừng lại một lúc y tiếp:

– Lê tiên sinh, trong đại hội Tây-hồ tiên sinh là một trong những người trọng tài. Nếu không có Khất đại phu, Đào Kỳ, Phương-Dung, Phật-Nguyệt thì tiên sinh là đệ nhất cao nhân Lĩnh Nam rồi phải không? Trước kia ai cũng tưởng tiên sinh là đệ nhất cao nhân, là quân tử. Không ngờ Nguyễn Phan bị tiên sinh giam giữ, nhưng vẫn truyền được võ công cho Phật-Nguyệt, Đào Kỳ. Đào Kỳ truyền cho Phương-Dung. Thế là tới hai tay kiếm thuật kinh người có thể thắng tiên sinh. Đào Kỳ tìm được bộ Văn-lang võ học kỳ thư, tức Văn-lang võ kinh, luyện tập đầy đủ, rồi gặp sư huynh của tiên sinh là Khất đại-phu. Hai người trao đổi, phát minh thêm, thành ra võ công họ mới bỏ xa tiên sinh. Trong trận Tây-hồ, tiên sinh bị sư huynh đánh thập tử nhất sinh. Trên đảo Đào-hoa, tiên sinh bị Đào Kỳ đánh suýt bỏ mạng, may nhờ cháu ngoại là tình nhân của Kỳ xin cho, tiên sinh mới thoát chết. Sự tình như thế mà tiên sinh còn dẫu diêm làm gì?

Công-tôn Thuật nói:

– Khất đại-phu với Thái sư-phụ ta là Thiên-sơn lão tiên đã hội với

bảy sư huynh đệ. Đại phu hứa để anh hùng Lĩnh Nam phản Hán giúp Thục, chia ba thiên hạ. Hoặc giả cũng không giúp Hán nữa.

Y ngừng lại rồi nói với Lê Đạo-Sinh:

– Tiên-sinh tới đây giúp chúng ta. Sau khi chiếm được Trung-nguyên, ta hứa phong cho tiên sinh làm Lĩnh Nam vương. Suốt vùng Lĩnh Nam từ thứ-sử cho đến thái-thú, huyện-lệnh, huyện-úy đều do tiên sinh bổ nhiệm hết. Sau tiên sinh lại mưu việc phế lập, làm loạn trong nhà ta?

Giữa lúc đó thị vệ vào quỳ tâu:

– Muôn tâu, có Tần-vương, Tề-vương, Trường-sa vương và Lũng-tây vương xin vào bệ kiến bệ hạ.

Công-tôn Thuật gật đầu:

– Ta cần những người này giải quyết vụ Thái-tử. Mời ba vị vào đây. Công-tôn Thuật tỏ vẻ kính phục bốn người này, y đứng dậy đón Công-tôn Thiệu, Điền Sầm, Tạ Phong, Triệu Khuôn cùng Vương Nguyên vào. Năm người định phủ phục xuống lạy, Thuật phát tay một cái. Kinh lực hùng mạnh, đẩy năm người dậy.

Y trông thấy Vương Nguyên, chạy lại ôm lấy. Hai người đứng lặng giờ lâu, không nói nên lời. Cả hai nước mắt dàn dụa. Triều thần cũng im lặng. Một lúc lâu Thuật mới nói:

– Lục sư đệ, ta nhớ sư đệ quá. Ta cho tìm sư đệ khắp nơi mà không thấy. Mới đây nghe sư đệ đi theo đạo quân Lĩnh Nam, định mượn tay người Lĩnh Nam giết chết sư huynh để trả thù. Hôm rồi trước mặt Thái sư-phụ, ta hứa sai người đi tìm sư đệ, truyền ngôi cho sư đệ hầu tạ lỗi xưa. Không ngờ hôm nay sư đệ trở về đây.

Y dắt Vương Nguyên ngồi xuống ghé bên cạnh.

Công-tôn Khôi đến trước mặt Vương Nguyên quỳ xuống, rút kiếm

đưa cho y nói:

– Sư đệ, người giết ta đi để trả thù cho hiền thê của người. Mấy chục năm nay, ta sống trong tủ nhục, hối hận, còn khổ gấp mười sư đệ. Vương Nguyên cầm kiếm quăng ra xa, phát tay đẩy Công-tôn Khôi dậy, nói:

– Đệ về đây để bàn về cái thế mất còn của Ích-châu và phái Thiên-sơn. Chứ không phải về để bàn chuyện trả thù riêng.

Vương Nguyên tiếp:

– Đệ ở với đạo Lĩnh Nam mấy tháng nay được biết, anh hùng Lĩnh Nam sang trợ Hán đều là những người trọng nghĩa hiệp. Khi khởi binh từ Giao-chỉ, họ đã không muốn giúp Hán. Nhưng nhờ uy thế của Đào Kỳ, Phương-Dung họ mới chịu theo. Đào Kỳ là sư đệ của Lĩnh-nam vương-phi. Trong trận đấu tiếp xúc với Tam sư huynh ở Xuyên-khẩu. Anh hùng Lĩnh Nam nhận thấy, họ trợ Hán là giúp kẻ ác đánh người đồng đạo. Nghiêm Sơn nhắc nhở họ rằng, dù biết Thục là người hiệp nghĩa, cũng phải đánh để có cái thế đòi lại Lĩnh Nam. Đạo Hán-trung cũng vậy, Phùng Vĩnh-Hoa gặp Thái-tử, thấy ở Thái-tử và tướng sĩ đầy hiệp nghĩa, nên khi đánh được Dương-bình quan, Vĩnh-Hoa mới đem vợ, con, tài sản trả lại cho tướng sĩ.

Công-tôn Thuật gật đầu, công nhận là đúng. Vương Nguyên tiếp:

– Sau Nghiêm Sơn đánh úp Ba-trung, gặp Đức-Hiệp ở đó. Y bày ra kế giả thái-giám Nhật-Thanh, rồi vờ sơ sẩy để Đức-Hiệp và huyện-lệnh vượt ngục hầu có cớ để hại Thái-tử.

Vương Nguyên hướng vào Công-tôn Tư:

– Thái-tử phải ra trận ngay, giữ vùng quan ải, an ủi sĩ tốt. Có hai việc sẽ xảy ra: Sứ giả của nhị sư huynh đi Lĩnh Nam gặp Đặng Thi-Sách đã có kết quả. Đặng Thi-Sách vẫn nhớ lời nhị sư ca. Ông cho mời

các chương môn nhân Lĩnh Nam đến hội. Họ đồng ý với đề nghị của Đặng Thi-Sách. Vì vậy họ cử hai người có uy tín nhất là Đinh Đại, sư thúc của Đào Kỳ và cũng là sư thúc cũng Lĩnh-nam vương phi với Đặng phu-nhân tức Trưng Trắc sang đây thuyết phục anh hùng Lĩnh-nam theo kế sách của Nhị ca: Chia ba thiên hạ. Tuy vậy Đào Kỳ vẫn cho tiến binh vào Thành-đô. Nội ngày mai quân tới đây. Đại ca ra lệnh cho các nơi tránh giao tranh để bảo vệ chủ lực. Đào Kỳ sẽ hội với anh hùng Lĩnh Nam hai đạo kia rồi mới quyết định. Nếu tất cả đồng ý với giải pháp của Nhị ca. Quân trong tay, họ chỉ trở cờ một ngày trả Ích-châu về cho ta, chiếm lại Hán-trung, Kinh-châu ngay tức khắc. Còn trường hợp không đồng ý, họ cũng sẽ bảo vệ gia quyến chúng ta sang Lĩnh Nam lánh nạn. Tất cả công ơn đó đều do Thiên-sơn lão tiên Thái sư-phụ và tiên ông Khất đại phu mà ra.

Công-tôn Tư chấp tay hướng Vương Nguyên:

– Đa tạ sư thúc dạy bảo.

Vương Nguyên đứng lên hướng Công-tôn Thuật:

– Xin đại sư huynh cho đệ mượn thanh Thượng-phương bảo kiếm.

Công-tôn Thuật rút kiếm đưa cho Vương Nguyên. Vương Nguyên chỉ vào mặt Thừa-tướng Trần Kim:

– Nhà ngươi thân làm Thừa-tướng, mà đi nhận tiền đút lót của Quang-Vũ để hại Thái tử. Bây giờ đem chém đầu làm hiệu lệnh.

Vệ sĩ dạ ran, mang Trần Kim ra ngoài tức thời.

Vương Nguyên chỉ vào Thái giám Nhật-Thanh:

– Người ăn lộc chúa, thấy chúa bị nạn, phải xả thân ra cứu mới phải, thế mà vì sợ Lê Đạo-Sinh, bịa đặt hại chúa. Để người sống làm gì?

Y vung tay, chĩa ngón trỏ điểm vào trán Nhật-Thanh. Phập một tiếng, đầu y thủng lỗ, ngã lảo lổ xuống thêm điện. Nhưng y chưa kịp ngã,

Vương Nguyên đá một cái, người y bay bổng ra ngoài cửa sổ, rơi xuống.

Đào Kỳ nghe phía sau có tiếng chân người vọt qua rất nhẹ. Chàng quay lại thấy ba cái bóng vọt qua nóc điện rất nhanh. Kinh công như vậy chàng chưa thấy bao giờ. Chàng biết những bóng này không phải là của vệ sĩ. Vì vệ sĩ không có kinh công đến độ đó.

Chàng buông cửa sổ, chạy sát theo ba cái bóng, thấy họ chạy ra ngoài hoàng thành. Chàng cũng rời hoàng thành chạy theo họ sát nút.

Ba bóng đen vượt qua thành ra ngoài, chàng cũng vượt theo. Vừa đáp xuống, một bóng đen phóng chưởng đánh chàng. Chưởng chưa phát ra, chàng đã thấy ngạt thở. Chưởng này còn mạnh hơn chưởng của Lê Đạo-Sinh nhiều. Kinh hãi, chàng hít hơi vận đủ mười thành công lực, phát chiêu Ác ngưu nan độ trong Phục ngưu thần chưởng nhưng vận âm kinh, đỡ vào chưởng kia. Bịch một tiếng sễn, chàng cảm thấy trời long đất lở, mắt nẩy đom đóm, ngực muốn vỡ tung ra, chân tay tê dại, chàng phải lùi lại hai bước, mới đứng vững được. Chàng nghĩ rất nhanh:

– Tại sao đất Thục cũng có cao thủ đến cỡ này? Chưởng lực của y ngang với Lê Đạo-Sinh, Khất đại-phu chứ không phải tầm thường. Dù Lê Đạo-Sinh, khi chàng vận âm kinh y cũng bị bại, thế mà người này cũng chỉ lùi có một bước.

Chàng nghĩ vậy vận sức dương cương phát chiêu Hải triều lăng lăng của phái Cửu-chân. Đối thủ cũng vận sức đánh vào giữa chưởng của chàng. Lần này hai chưởng dương cương gặp nhau, bịch một tiếng lớn, tuyết bay lên trắng xóa một vùng. Chàng nhận ra chưởng của đối phương là Phục ngưu thần chưởng. Đối thủ đã phát chiêu thứ ba,

chàng vận khí phát lớp thứ nhì của Hải triều lẳng lẳng, lần này hai chưởng gặp nhau, tuyết bay mù mịt, không nhận ra đối thủ đâu nữa. Chàng hít một hơi, vận chân khí phóng ra lớp thứ ba. Chưởng lực ào ào đổ chụp lên đầu đối phương. Đối phương ra chiêu Lưỡng ngư quy gia cũng trong Phục ngư thần chưởng. Bùng một tiếng cả hai lùi lại. Đào Kỳ thấy ngực đau âm ngầm.

Chàng vội đổi, không phát chưởng Cửu-chân nữa, mà phát chiêu Ác ngư nan độ vận âm kinh. Bịch một tiếng, đối phương bật lui trở lại, vì chưởng lực của chàng làm tiêu hết công lực dương cương của đối thủ. Bỗng có tiếng quát thanh thoát:

– Khoan, người nhà cả, đánh lẫn nhau rồi.

Chàng nghe tiếng quát, thấy ầm cả lòng. Chính là tiếng Phương-Dung.

Phương-Dung từ bóng tối nhảy ra. Đào Kỳ ôm lấy nàng bế bổng lên. Chàng nghe tiếng Khất đại-phu:

– Đào tiểu hữu, chưởng lực người mạnh hơn lão rồi đấy. Người sau hơn người trước là phúc cho đất Lĩnh Nam.

Trong bóng tối còn hiện ra Trần Năng nữa. Phương-Dung vẫy tất cả đến một ngôi nhà vắng.

Nàng thuật cho Đào Kỳ nghe rằng các mặt trận đều tạm ngưng tiến quân. Chờ đạo Lĩnh Nam tiến vào Thành-đô. Trần Năng từ đạo Kinh-châu tới, cho biết đạo này đã tới Phụng-kê. Khất đại-phu, Phương-Dung, Trần Năng thám thính Thành-đô, vừa nhập hoàng cung thì gặp Đào Kỳ. Họ tưởng thị vệ nên bỏ chạy.

Đào Kỳ thuật sơ lược những gì chàng đã nghe thấy ở hoàng cung đất Thục. Chàng chỉ dấu không nói đến vụ Sa-Giang.

Khất đại-phu nói:

– Đào tiểu hữu, người đã nhận được thư của Đào hầu rồi chứ? Đào hầu, Đinh hầu, Trưng Trắc, Thi-Sách là bốn người thủ lĩnh trong việc phục hồi Lĩnh Nam. Họ mời cao nhân Lĩnh Nam tới họp, quyết định phản Hán, bắt tay với Thục, chia ba thiên hạ. Chúng ta sở dĩ giúp Hán, là muốn mang 30 vạn quân Hán ra khỏi Lĩnh Nam. Bây giờ việc đó đã thành. Chúng ta chỉ cần thuyết phục Nghiêm Sơn chịu phản Hán, lên ngôi Hoàng-đế Lĩnh Nam nữa mà thôi. Cho nên đạo Hán-trung, Kinh-châu đều ngưng tiến quân. Vì khi vào Thành-đô, họ sẽ không tuân theo lệnh Nghiêm Sơn. Còn đạo của tiểu hữu cứ tiến vào Thành-đô, nhưng tránh giao tranh.

Phương-Dung nói:

– Điều căn bản là chúng ta phải họp anh hùng Lĩnh Nam cả ba đạo, bàn xem phải hành động như thế nào? Nếu không Ngô Hán, Đặng Vũ, Mã Viện ra tay, chúng ta không có đường về.

Đào Kỳ nghĩ đến Nghiêm Sơn, Thiều-Hoa ngần ngại chưa quyết đoán.

Khất đại-phu nói:

– Đào tiểu hữu, người phải bỏ tình riêng ra mới được. Dù có phải hy sinh Hoàng Thiều-Hoa, Nghiêm Sơn hay cả phái Tản-viên ta mà được Lĩnh Nam, chúng ta cũng làm. Giờ đây việc cầu Quang-Vũ trả Lĩnh Nam thật là khó khăn. Chi bằng, chúng ta sẵn quân ở trong tay, chỉ phát cờ mà được đất Lĩnh Nam, tại sao chúng ta không nắm lấy thời cơ?

Phương-Dung ở bên Nghiêm Sơn đã lâu, nàng hiểu tính Nghiêm Sơn hơn ai hết:

– Nếu chuyện này xảy ra, Nghiêm đại ca sẽ đứng bên ngoài chẳng giúp bên nào cả. Một bên nghĩa huynh Quang-Vũ, một bên biết bao

nhiều bằng hữu Lĩnh Nam.

Khất đại-phu cười:

– Cháu Dung! Ta biết chắc Nghiêm Sơn sẽ ngả theo chúng ta. Cháu quên nguồn gốc Nghiêm Sơn rồi à? Cháu quên những gì Nghiêm Sơn nói với chúng ta trên con thuyền ở Cối-giang, khiến chúng ta phải lạy Nghiêm đó sao?

Trần Năng nhìn sư phụ gật đầu cười:

– Sư phụ nhưng bí mật đó mình có nên nói ra hay không?

Khất đại-phu lắc đầu:

– Khi khởi sự hãy nói!

Sáng hôm sau, các đạo Lĩnh Nam tiến sát Thành-đô. Đào Kỳ truyền án dinh hạ trại. Chàng cấm không cho binh sĩ rời trại, không cho quấy nhiễu dân chúng. Chàng họp tất cả anh hùng Lĩnh Nam, tường thuật những điều tai nghe mắt thấy ở hoàng cung Thục.

Trưng Trắc, Đinh Đại bàn:

– Bây giờ chúng ta cần cử người vào Thành-đô gặp Thiên-sơn thất hùng, rồi mai này chờ các sư huynh đệ các đạo khác tới sẽ họp sau.

Phượng-Dung nói:

– Bàn về hành quân, vây địch, thì em dám quyết định. Việc này phải nhờ sư thúc Đinh Đại với sư tỷ Trưng Trắc mới được.

Khất đại phu nói:

– Để ta đi với các cháu.

Trưng Trắc cùng Khất đại-phu, Đinh Đại lên ngựa đến cổng Thành-đô. Tướng giữ cổng đứng trên vọng lâu hỏi xuống:

– Ba vị là ai? Đi đâu?

Khất đại-phu nói:

– Người vào tâu với hoàng thượng rằng có lão ăn mày đất Lĩnh Nam

cùng với Đinh Đại, Trưng Trắc, cầu kiến.

Viên tướng vào trong một lúc, cửa thành phát ba tiếng pháo rồi mở rộng. Bên trong một hàng giáp sĩ dàn chào. Công-tôn Thiệu, Vương Nguyên ra cổng đón vào.

Ba người được dẫn đến một ngọn đồi nhỏ. Trên đồi có căn nhà gỗ lớn. Công-tôn Thiệu mời ba người vào trong, đã có đủ mặt Thiên-sơn thất hùng. Công-tôn Thiệu mời ba người an tọa. Y bưng trà mời khách, giới thiệu tất cả các sư đệ.

Cuối cùng y nói:

– Mời Thái sư-phụ ra tiếp khách.

Sau tấm màn gấm, một lão già râu tóc bạc phơ như tuyết, tươi cười bước ra. Khất đại-phu trông thấy mừng quá, đứng dậy nắm tay lão nói:

– Đinh sư đệ, con bé Trưng Trắc, đây người bạn già 60 năm nay của lão. Chúng ta đáng lẽ được hưởng phúc tiên cảnh, không ngờ vì Lĩnh Nam và Ích-châu mà phải lăn mình vào cõi trần.

Thế rồi hai ông nắm tay nhau ngồi bên ấm trà nói chuyện. Bên ngoài tuyết bay trắng xóa bầu trời.

Trưng Trắc đứng lên chấp tay cung kính:

– Kính thưa Thiên-sơn lão tiên, tiện nữ nghe nói, hôm Đinh Công-Thắng, Triệu Anh-Vũ sư bá, cùng Tây-vu lục hầu tướng vượt Kim-sơn được lão tiên khoan hồng đại độ không xuống tay. Vì vậy họ còn sống đến ngày hôm nay. Tiện nữ muôn vàn cảm tạ lão tiên.

Thiên-sơn lão tiên xua tay:

– Cảm tạ cái gì? Có cái gì mà phải cảm tạ? Ta đứng trên đỉnh núi, thấy đám Lĩnh Nam sử dụng bầy khỉ vượt Thiên-sơn. Ta nhìn qua, biết họ là những hào kiệt thời đại, làm những chuyện cổ kim chưa ai

dám làm. Hồi đầu ta định bắn sỏ đứt dây, giết hết chúng để bảo vệ đám đồ tử, đồ tôn phái Thiên-sơn. Song ta nghĩ: Anh hùng trên đời có mấy người, giết đi thật uổng. Nên ta chỉ để thơ cảnh cáo mà thôi. Ha! Lĩnh Nam, Ích-châu có nhiều anh hùng mới dám chống Quang-Vũ. Lĩnh Nam giúp Quang-Vũ đánh Thục là tự đánh mình vậy. Hôm nay lão phu ngồi xem Lĩnh Nam lão tiên giải quyết.

Ông rót rượu mời Khất đại-phu uống. Hai ông cụ lại bàn chuyện võ công, võ đạo cứu người.

Công-tôn Thiệu lên tiếng:

– Đặng sư tử, lâu nay Đặng sư huynh vẫn mạnh chứ?

Trưng Trắc đáp lễ:

– Đa tạ Công-tôn tam sư huynh, tiện phu vẫn mạnh khỏe. Hôm nay tiểu muội tới đây tạ tội với tam sư huynh về sự thất hứa của tiện phu. Trước đây tiện phu cùng tam sư huynh đấu võ kết bạn, sau đó bàn quốc sự định rằng Thục, Hán, Việt chia ba thiên hạ. Tiện phu vì giữ đúng lời hứa với sư huynh, không cho tiểu muội biết. Vì vậy trong lần đại hội anh hùng Lĩnh Nam trợ Hán. Chính tiểu muội chủ tọa, mà không biết đến kế sách của sư huynh với tiện phu đã định, mới để anh hùng Lĩnh Nam trợ Hán đánh Thục. Sự thể đã ra thế này, chỉ có cách là quên hết mọi chuyện để làm lại từ đầu mà thôi.

Công-tôn Thuật lên tiếng:

– Đặng sư tử quá lời, phái Thiên-sơn từ trên, xuống dưới hiện giờ như cá nằm trên thớt. Sống hay chết, còn hay mất chỉ là trông cậy vào anh hùng Lĩnh Nam mà thôi.

Vương Nguyên nói:

– Trước mặt Thái sư phụ cùng với các vị, tôi xin trình bày rằng.

Chúng tôi không dám đòi hỏi thi hành lời hứa của Đặng sư huynh với

Tam sư huynh tôi, mà chỉ xin so sánh dùm chúng tôi. Một là diệt Thục thì bốn phương phẳng lặng. Quang-Vũ và triều Hán kêu căng, liệu các vị xin trả lại Lĩnh Nam họ có thuận không? Dù có thuận, nay kiếm có này, mai kiếm có khác, rồi mang quân sang đánh, liệu các vị có ở yên được không? Trước đây Quang-Vũ theo phò Cảnh-Thủy hoàng đế, rồi y cũng cướp lấy sự nghiệp của ngài. Y cùng với Ngỗi Hiêu vạch đất chia giang sơn, rồi y cũng mang quân cướp mất sự nghiệp. Y cùng đại sư huynh chúng tôi chỉ trời, thề nhau chia thiên hạ. Rồi y cũng đem quân đánh. Huống hồ khi quý vị diệt xong chúng tôi, y đâu cần quý vị nữa, y sẽ trở mặt, quý vị có nhiều nhân tài thật, nhưng muốn chiếm lại Lĩnh Nam cũng tốn biết bao xương máu.

Đình Đại, Trưng Trắc đồng gật đầu. Vương Nguyên tiếp:

– Còn đường lối thứ nhì, các vị giúp Thục phục hồi, chúng ta cùng khởi binh chiếm lại đất cũ, chia ba thiên hạ. Khi Hán đánh Thục, Lĩnh Nam đánh lên. Khi Hán đánh Lĩnh Nam, Thục đánh vào Lạc-dương, Lĩnh Nam cũng như Thục, dùng đạo nghĩa võ đạo cai trị dân. Chỉ mấy năm, chúng ta thịnh vượng lên. Trong khi Hán, vua thì hôn ám, quan thì tham ô, dân chúng không phục, giặc giã nổi lên. Chúng ta cứ ngồi khoanh tay mà coi có phải sướng hơn không? Chứ nay các vị đòi họ cho phục hồi Lĩnh Nam, dù Quang-Vũ có cho chăng nữa, Lĩnh Nam cũng phải tiến cống xưng thần nhục nhã gì bằng? Quang-Vũ là người ngu đần, văn dốt võ rát. Chúng ta là người văn mô, vũ lược, phải quỳ gối trước hắn ư? Tại sao vua Lĩnh Nam phải tiến cống Quang-Vũ, mà Quang-Vũ không tiến cống vua Lĩnh Nam?

Trong lò sưởi, củi nổ lách tách, Đình Đại, Trưng Trắc nghe Vương Nguyên trình bày, hiểu rõ đạo lý. Trưng Trắc là người có đờm lược, hùng tâm, trông rộng nhìn xa. Nàng nói:

– Những điều Vương đại hiệp nói, tiểu muội đã nghĩ đến. Có điều đất Lĩnh Nam, anh hùng làm việc phải có ý kiến của nhau. Mai này đại hội, tiểu muội cố gắng trình bày cho họ hiểu. Khổ một điều, hiện các người cầm quyền thuộc loại trẻ, ảnh hưởng của Nghiêm Sơn với họ rất nhiều. Quan trọng nhất là Phương-Dung, Vĩnh-Hoa, Trưng Nhị. Như các vị thấy, hiện nay về tài dùng binh, dù Hán, dù Thục, không ai địch lại ba người này. Bản lĩnh Đào Kỳ tuy kém ba người đôi chút. Nhưng e rằng không kém Công-tôn thái tử, hơn Đặng Vũ, Ngô Hán. Võ công y cao nhất Lĩnh Nam. Phương-Dung tuy giỏi thật, nhất thiết mọi việc quốc sự đều nghe theo chồng. Đào Kỳ lại nghe theo sư tỷ Hoàng Thiều-Hoa. Hoàng Thiều-Hoa là Lĩnh-nam vương phi. Giới trẻ còn lại đều là người thân với chúng cả. Vậy trước khi vào đại hội, Đinh-hầu đây là sư thúc của Đào Kỳ, Thiều-Hoa. Chỉ Đinh-hầu mới có thể bắt Đào Kỳ, Thiều-Hoa theo mình mà thôi.

Nàng chỉ Khát đại-phu:

– Còn Thái sư thúc, thì ngài là chú của Nam-hải nữ hiệp, Tiên-yên nữ hiệp, Thiên-trường đại hiệp, lại là sư thúc của Trưng Nhị, có thể bảo được Trưng Nhị, Vĩnh-Hoa, Lê Chân. Còn Phật-Nguyệt thì có phần hơi khó.

Đinh Đại chỉ vào túi:

– Đặng phu nhân yên tâm. Đám đệ tử Cửu-chân như Thiều-Hoa, Đào Kỳ, Hiên-Hiệu, Phương-Dung. Chúng tui ba đến đâu, võ công siêu việt đến thế nào đi nữa, sư huynh tui chỉ nói một câu, dù mất mạng chúng cũng vui lòng tuân theo. Gia pháp của Đào sư huynh tui rất nghiêm. Trước khi khởi hành, Đào sư huynh đã viết thư cho Thiều-Hoa, Đào Kỳ, Phương-Dung, Hiên-Hiệu, bảo chúng tuyệt đối tuân theo mệnh lệnh tui. Người dẫn tui tuyệt đối nghe quyết định của

Đặng phu nhân. Vậy đám đệ tử Đào-gia không còn là điều khó khăn nữa.

Công-tôn Thiệu hỏi Trưng Trắc:

– Trưng sư muội! Có một điều ta không hiểu là anh hùng Lĩnh-nam tài ba thế, mà khi nghe đến Đặng tiểu đệ, đến Đào-hầu, Đinh-hầu và sư muội họ đều rằm rắp nghe theo?

Trưng Trắc đáp:

– Kể về vai vế thì Thái sư thúc Khất đại-phu lớn nhất. Kể đạo đức thì sư bá Nam-hải đứng đầu. Song sở dĩ Đào-hầu, Đinh-hầu với vợ chồng tôi được anh hùng Lĩnh Nam rằm rắp nghe theo, vì trọn đời chúng tôi dành cho việc Phấn Hán phục Việt.

Thiên-sơn lão tiên nói:

– Cứ theo sự nhận xét của lão, thì Trần sư huynh đây mà mở miệng nói ra, mọi người phải nghe theo. Sư huynh còn quả quyết rằng giải pháp đó đưa ra, Nghiêm Sơn sẽ đứng trung lập không theo Hán, cũng chẳng theo Lĩnh Nam, chắc là sư huynh đã biết một sự bí mật nào đó của Nghiêm Sơn rồi, chứ không sai đâu.

Công-tôn Thuật sai bày tiệc đãi khách. Trưng Trắc thấy Thiên-sơn thất hùng đãi mình trong căn nhà gỗ, nơi thờ phụng tổ tiên phái Thiên-sơn, chứ không đãi trong hoàng-cung, biết họ muốn lấy chữ nghĩa hiệp đãi mình. Nàng cảm động, ngồi ăn nói chuyện, trao đổi về các nhân vật đương thời.

Vương Nguyên ứng đối như nước chảy. Trưng Trắc nghe y bàn, chuyện gì cũng hợp lý. Y xứng đáng là người đã từng làm nguyên soái cho Ngỗi Hiêu, đánh Quang-Vũ bao lần nghiêng ngả. Đến nỗi y phải rạch đất chia thiên hạ cho Ngỗi Hiêu. Chỉ vì Ngỗi Hiêu chết, con y hèn hạ đầu hàng Quang-Vũ, đến nỗi đất Lũng-thượng mất. Thực

mất thế ỷ dốc, thành ra cô đơn. Dù cô đơn, Thục cũng đánh Hán nhiều phen nghiêng trời lệch đất, đến nỗi những đại tướng khét tiếng như Sầm Bành, Phùng Di, Đặng Vũ, Ngô Hán đều bị thua. Quang-Vũ phải gọi đến Nghiêm Sơn để cứu vãn đại cuộc. Nghiêm Sơn cũng chẳng hơn gì bọn họ, mà hoàn toàn ỷ vào đám hào kiệt Lĩnh Nam.

Q2 - Động Đình Hồ Ngoại Sử

Hồi 12

Phản Hán phục Việt

Khất đại phu, Đinh Đại, Trương Trắc trở về trại Hán. Đào Kỳ ra đón trở vào trướng. Anh hùng Lĩnh Nam tụ hội nghe kết quả.

Trương Trắc nói:

– Đào hiền đệ! Anh hùng Lĩnh Nam ta bị làm mất rồi. Phàm làm anh hùng biết mình bị làm lẫn, thì nhận lỗi sửa chữa cũng không sao. Khi khởi binh có chiếu chỉ của Hán Quang-Vũ kể tội Công-tôn Thuật đủ thứ: Nào là Ngụy chiếm Tam-xuyên, Ích-châu. Nào là xuất thân trộm cướp, cát cứ đạo tặc, trăm họ lầm than. Vì vậy ta mới đồng ý xuất chinh diệt Công-tôn Thuật. Nhưng từ hôm vào Ích-châu tới giờ, sự đệ thấy dân sống sung túc, giàu có. Trăm họ thái bình yên vui. Tướng sĩ một lòng sống chết bảo vệ đất Thục. Trên từ vua, xuống đến các quan, đều có tinh thần hiệp sĩ như chúng ta. Vì vậy chúng ta nên xét lại những việc làm của mình xem có đúng đạo lý hay không.

Nam-hải nữ hiệp nói:

– Ta cũng nhận thấy thế. Lấy bạo tàn, thay bạo tàn là có tội. Huống hồ lấy bạo tàn thay hiệp nghĩa. Cháu có nghe lời ta không?

Đào Kỳ đứng dậy chấp tay:

– Cháu nguyện nghe lời dạy dỗ của sư bá.

Nam-hải nữ hiệp thở dài:

– Lập tức cháu cho liên lạc với các đạo quân kia, mời anh hùng Lĩnh Nam tới đây hội nhau. Chúng ta thảo luận, cùng quyết định trước khi chiếm Thành-đô. Không biết cháu nghĩ thế nào?

Đình Đại biết Đào Kỳ vướng mắc tình cảm với Hoàng Thiều-Hoa.

Ông là sư thúc, là cậu của chàng. Ông biết chàng với Thiều-Hoa sống với nhau từ nhỏ. Tình thì sư tử sư đệ, mà trên thực tế như mẹ với con. Bây giờ bảo chàng đổi thái độ với Thiều-Hoa, Nghiêm Sơn, thực khó hơn bắc thang lên trời. Ông biết trên đời, ngoài Đào Thế-Kiệt với ông ra, không ai có thể bắt chàng làm chuyện đó được

Khất đại-phu nói:

– Đào tiểu hữu! Người biết rõ nguồn gốc Nghiêm Sơn là thế nào rồi đó. Trên thế gian này chỉ có ta với Trần Năng là biết thêm một cơ mật của Nghiêm Sơn nữa. Song ta không nói ra. Nghiêm sở dĩ giúp Quang-Vũ, không hẳn vì nghĩa đệ huynh, mà còn một lý do khác. Bây giờ chúng ta đâu có phản Nghiêm? Chúng ta phản Quang-Vũ, tôn Nghiêm lên làm hoàng-đế mà thôi. Có điều bắt Nghiêm chống Quang-Vũ, khiến Nghiêm buồn trong lòng. Song đổi cái buồn mà lấy Lĩnh Nam thì thực là lợi quá.

Thấy Đào Kỳ có vẻ xiêu lòng, Đình Đại lấy bức thư của Đào Thế-Kiệt để trước mặt chàng.

– Bố cháu thảo luận với ta rồi mới viết thư cho cháu và Thiều-Hoa,

dặn nhất nhất phải nghe ta và Trưng Trắc.

Đào Kỳ nghe nhắc đến bố vội vàng đứng dậy:

– Cháu xin nghe lời cậu và sư tử Trưng Trắc.

Đinh Đại thấy cần phải tự quyết. Ông cầm lệnh tiễn của Đào Kỳ gọi con gái là Đinh Bạch-Nương dặn:

– Con cầm lệnh tiễn qua đạo Kinh-châu, hiện đã tới Đồng-nam, mời sư bá Lại Thế-Cường, sư tử Phật-Nguyệt và Trưng Nhị đến đây họp khẩn cấp. Nhất thiết tạm ngừng tiến quân. Nói dối rằng Khất đại-phu triệu tập về đây ăn Tết.

Ông gọi đệ tử là Quách Lãng dặn:

– Con cầm lệnh tiễn này đến đạo Hán-trung, mời tất cả anh hùng Lĩnh Nam về đây họp. Kể cả những người của Hồ Đề.

Trưng Trắc dặn Đào Kỳ:

– Sư đệ cho người đưa ba anh em họ Vương về đây bảo vệ cẩn thận, đừng để họ bị hại. Sư đệ phải ra lệnh cho tất cả tướng sĩ trấn thủ, chỉ nghe lệnh một mình sư đệ mà thôi. Ai trái lệnh chém đầu liền. Vì có thể tin này lộ ra. Quang-Vũ cho người đến tiếp nhận các ải, mình hết đường về.

Nàng dặn Hồ Đề:

– Phía Nam Thành-đô, có núi My-sơn. Sư muội mang đội Thần-tượng, Thần-hầu, Thần-phong và Thần-xà đến dàn ra tại núi này, để chúng ta tới họp. Về nhân lực, chỉ mang theo người Lĩnh Nam mà thôi. Đội Ngao-sơn tứ lão tới đây, chúng ta dùng đội Thần-ngao canh phòng quanh đồi.

Sự thực Nghiêm Sơn thấy Đào Kỳ biết dùng binh, võ công cao, sủng ái Thiều-Hoa mà để chàng cầm quyền nguyên soái cho tiện. Chứ thực địa vị tại Lĩnh Nam thì chàng đối với Nam-hải, Đinh Đại hay

Trưng Trắc hoàn toàn là bề dưới. Cho nên khi thấy Đinh Đại, Nam-hải, Trưng Trắc quyết định, chàng chỉ biết tuân theo.

Trưng Trắc tiếp:

– Các tướng chỉ huy quân từ Lĩnh Nam, thì Lại Thế-Cường chỉ huy đạo Nhật-nam đóng với quân Kinh-châu, không đáng lo. Minh Giang chỉ huy đạo Quế-lâm, Hiễn-Hiệu chỉ huy đạo Tượng-quận, Lương Hồng-Châu chỉ huy đạo Nam-hải, từ lúc rời Phiên-ngung đến giờ, họ không rời quân nắm vững tình hình. Chỉ duy có đạo Giao-chỉ của Đinh Công-Thắng và đạo Cửu-chân của Triệu Anh-Vũ là đáng sợ. Vì hai người phải leo núi, tạm giao lại cho Đào Kỳ và Thiều-Hoa thống lĩnh. Bây giờ phải trả quân lại cho họ, để họ giữ vững quân tình. Nếu không thì sinh biến.

Sáng hôm sau Đào Kỳ dậy sớm, cùng Nam-hải nữ hiệp, Trưng Trắc kéo nhau đến núi My-sơn. Từ xa đã thấy trên trời từng đoàn Thần-ưng bay lượn trông rất đẹp mắt. Khi chàng đến chân núi thì Thần-hầu cầm gậy dàn chào. Chàng liếc mắt nhìn trên các ngọn cây, chỗ nào cũng thấy Thần-hầu canh gác nghiêm ngặt. Đi lên chút nữa, đội Thần-tượng gác vòng trong, cuối cùng là đám Lục-Sún ngồi vắt vẻo trên cây, cầm tù-và. Đâu đó trên các ngọn cây đều có Thần-xà cuốn trên các cành. Xa xa đội Thần-Ngao đi đi, lại lại tuần phòng.

Nam-hải nữ hiệp than:

– Hồ Đề là tiên ở sơn lâm, mới điều khiển thú vật được. Không biết nàng làm cách nào mà nội trong một ngày đã san bằng khu đất, làm được căn nhà nhỏ với mấy chục cái ghế ngồi. Canh phòng thế này, đến con kiến cũng không lọt vào được, chứ đừng nói là gian tể.

Nam-hải nữ hiệp bước vào trong, thấy đủ người của đạo Hán-trung: Khất đại-phu, Phùng Vĩnh-Hoa, Cao Cảnh-Minh và Phương-Dung.

Bà kiểm lại người của mình: Đào Kỳ, Lương Hồng-Châu, Triệu Anh-Vũ, Đinh Công-Thắng, Trưng Trắc và Đinh Đại, đạo Kinh-châu mới có Trần Năng, Hồ Đề.

Bà nghi ngờ hỏi Vĩnh-Hoa:

– Không biết có gì xảy ra mà không thấy Trưng Nhị, Phất-Nguyệt và sư bá Lại Thế-Cường.

Mọi người đều biết cuộc họp này do Đinh Đại triệu tập khẩn cấp. Họ cảm thấy như có một cái gì không ổn đã xảy ra.

Cao Cảnh-Minh tuy võ công cao, nhưng về ước tính thời cuộc ông còn thua xa Vĩnh-Hoa, Phương-Dung. Ông biết Đinh Đại, Đào Thế-Kiệt là người văn võ song toàn, nhận thức thời cuộc rõ ràng minh bạch. Nay Đinh Đại triệu tập như vậy ắt có điều không hay xảy đến. Nếu đánh Thục thì không phải, việc chiếm Thành-đô đã nắm trong tay quân Hán, cần gì phải hội đặc biệt như vậy? Thấy vắng mặt Nghiêm Sơn và Hoàng Thiều-Hoa thì ông cho rằng người Hán đã trở mặt với mình.

Trưng Trắc đứng lên nói:

– Dù còn thiếu sư bá Lại Thế-Cường với Trưng Nhị, chúng ta vẫn phải khai hội, nếu không e trễ mất.

Bỗng có tiếng kêu kéc kéc, một Thần ưng bay đến trước Hồ Đề đậu vào tay nàng miệng ngậm miếng giấy.

Hồ Đề mở ra coi, rồi nói:

– Phái đoàn đạo Kinh-châu tới. Sún Lé cho Thần ưng báo trước để chúng ta khỏi bỏ ngỡ.

Hồ Đề thả Thần-ưng bay khỏi lều, thì có tiếng chân ngựa, rồi Trưng Nhị, Phất-Nguyệt, Lại Thế-Cường người đầy tuyết bước vào.

Chào hỏi nhau xong, Nam-hải nữ hiệp đứng lên nói:

– Đinh-hầu với tôi có ý mời các vị tới đây họp, quyết đoán một việc rất quan trọng. Trước khi vào đề, xin Trưng Nhị cho biết nhận xét về đạo Kinh-châu.

Trưng Nhị đứng lên nói:

– Chúng tôi tới Xuyên-khẩu giữa lúc quân Đặng Vũ mất tinh thần vì thua mấy trận liên. Sau đó chúng tôi giúp y đánh chiếm Xuyên-khẩu, Bạch-đế. Đến đây chúng tôi được đạo Lĩnh-nam cho tăng cường Giao-long nữ với đội Giao-long binh của Đào hiên đệ. Vì vậy chúng tôi ngược Trường-giang chiếm Lương-bình, Võ-lãng, Phong-đô, Bò-thành, Quảng-an và Đồng-nam. Về tình hình dân chúng, mặc dù chúng tôi ra lệnh cho quân sĩ không được cướp của đốt nhà. Nhưng dân chúng vẫn thương khóc thảm thiết, vì Thục bị thua. Họ nói Thục nhân nghĩa, Hán ác độc. Binh tướng Thục đều cương quyết chiến đấu. Họ thà chết chứ không chịu đầu hàng. Đời sống dân chúng trong đất Thục sung túc, giàu có hơn các vùng Hán cai trị rất nhiều. Cho nên tôi linh cảm thấy rằng những gì Quang-Vũ nói với chúng ta về Thục: Nào là ngụy Thục, cát cứ quân phiệt, nào là phải tiến quân mau để cứu dân Ích-châu đều là trái ngược. Chúng ta đã vô tình giúp bạo nghịch đánh người hiền.

Ngừng một lát, nàng nói:

– Lục Sún có công đầu chiếm thành Bạch-đế, bắt Công-tôn Thiệu. Sau đó chúng thăm dân, thấy họ khóc thương Thục, oán hận Hán. Chúng vào nhà tù hỏi Công-tôn Thiệu xem y làm cách nào khiến dân chúng sung sướng. Thiệu đã kể về cuộc gặp gỡ giữa Khất đại-phu với Thiên-sơn lão tiên và cuộc kết bạn, cùng hứa chia ba thiên hạ với Đặng đại ca. Lục Sún không tin, chúng bảo Thiệu viết thư cho Đặng đại ca. Chúng sai Thần ượng mang về Lĩnh Nam. Sau được Thần-ưng

mang thư Đặng đại ca sang xác nhận. Chúng bí mật thả Công-tôn Thiệu ra. Việc đó tôi biết, nhưng nhắm mắt lờ đi. Vì chúng ta dạy chúng hành hiệp, dùng nghĩa giúp đời. Nay chúng thực hành lời dạy, không thể trách chúng được.

Phùng Vĩnh-Hoa đứng lên trình bày về đạo Hán-trung:

– Đạo Hán-trung gặp phải một kinh địch khủng khiếp, đó là Thái-tử Công-tôn Tư, người nắm quyền Đại tư-mã đất Thục. Tư, tài kiêm văn võ, tôi phải trăm cay, nghìn đắng mới lấy được Dương-bình quan, Kiếm-các, Võ-đô. Nhưng ngay trận đầu tiếp xúc với Công-tôn Tư, tôi đã biết mình đánh làm người ngay. Vì vậy, tôi hứa giúp y, ít ra giữ vững ngôi vua Ích-châu. Kể từ đó tôi không tiến quân nữa. Bởi các vùng mới chiếm được, đi đến đâu cũng nghe dân chúng khóc thương Thục-đế.

Trưng Trắc đứng lên nói:

– Ở Lĩnh Chúng tôi chưa kịp trả lời, lại được thư của Thái sư thúc Khất đại-phu, Phùng Vĩnh-Hoa. Chúng tôi không dám tự chuyên, phải mời các vị Thái bảo phái Sài-sơn, Cao-cảnh hầu phái Hoa-lư, Đào-hầu, Đinh-hầu phái Cửu-chân, Nguyễn Trát tiên sinh phái Long-biên hội ý. Tất cả đều đồng ý rằng: Chúng ta đã mang được 30 vạn quân Hán khỏi Lĩnh Nam, coi như phục hồi Lĩnh Nam được một nửa. Bây giờ Quang-Vũ có trả lại Lĩnh Nam hay không cũng thế thôi. Chúng ta hãy dùng Thái sư-thúc Khất đại phu, Đặng đại ca kết hợp với Thục, chia ba thiên hạ, mới bảo vệ nổi Lĩnh Nam. Hội nghị cử tôi với Đinh-hầu sang đây, họp các vị xin ý kiến.

Đào Kỳ đứng lên nói:

– Chúng ta đều là người dưới của Nghiêm đại ca. Đại ca đã đem bí mật đời mình trình bày với quý vị. Sỡ dĩ đại ca không phản Quang-

Vũ vì hai lý do. Một, đại ca với y có nghĩa huynh đệ. Hai là một lý do khác. Lý do đó chỉ có Khất đại phu biết. Vì vậy đại ca muốn chúng ta giúp đại ca đánh Thục. Sau đó đòi Lĩnh Nam. Dù được, dù không, đại ca cũng không màng công danh, tiêu dao sơn thủy. Bây giờ bắt đại ca phản Quang-Vũ, thì ra chúng ta bắt đại ca làm người bất nghĩa sao?

Sún Rỗ lên tiếng:

– Các sư bá, sư thúc dạy cháu phải giúp người thiện, đánh kẻ ác. Từ khi tiến vào Kinh-châu, cháu thấy bọn quan quân Hán tàn bạo, ác độc. Còn quan quân Thục thì thương dân, được dân theo. Rõ ràng là chúng ta giúp kẻ ác, đánh kẻ thiện. Chúng ta làm đứt đuôi con nòng nọc rồi.

Sún Lé nói:

– Trong trận đánh Bạch-đế, chúng cháu bắt Công-tôn Thiệu. Vì vậy hàng ngày cháu vào nhà tù thăm y. Y tỏ vẻ thản nhiên không giận hờn bọn cháu. Y bảo giữa chúng cháu với y không thù, không oán, chẳng qua ai cũng vì nước của người ấy. Y kể không biết bao nhiêu điều tàn ác của quân Hán. Cháu thấy đúng, vì chính bọn quân Hán tàn ác, đã giết cha mẹ chúng cháu, khiến chúng cháu thành mồ côi.

Sún Lùn tiếp:

– Mỗi khi tiến quân đến đâu. Chúng cháu lại thấy dân chúng khóc lóc thảm thiết, giúp đỡ bại binh Thục trốn tránh quân Hán, rõ ràng Thục có chính nghĩa. Vì vậy chúng cháu bàn nhau, rồi bí mật thả Công-tôn Thiệu ra. Chúng cháu còn tự hứa, không dùng Thần-ưng giúp Hán nữa.

Sún Cao hỏi:

– Sư tỷ Trưng Nhị! Sư tỷ là quân-sư. Vậy từ ngày tới Kinh-châu đến

giờ, sư tử đã chi bao nhiêu tiền lương thực để chúng em nuôi Thần-ưng?

Trưng Nhị ngẩn người ra nói:

– Sư tử quên mất khoản đó. Với 600 thần ưng, mỗi ngày tiêu thụ 1200 cân thịt. Vậy các Sún lấy đâu ra cho chúng ăn?

Sún Cao lè lưỡi như nhát Trưng Nhị:

– Sư tử bảo chúng em, phạm làm tướng phải biết đến ăn uống bệnh tật, tinh thần binh sĩ. Vậy mà sư tử quên không cho 600 Thần-ưng ăn. Nếu đợi đến nay nhắc sư tử mới nhớ ra, thì Thần-ưng chết rục xương rồi.

Hồ Đề hỏi:

– Thế các sư đệ nuôi Thần-ưng bằng gì?

Sún Lé cười:

– Còn bằng gì nữa? Đệ thấy mấy tên Hán quân nào mà độc ác với dân là bí mật bắt cho Thần ưng ăn thịt. Một ngày mười Thần-ưng ăn một người. Như vậy mỗi ngày mất 60 tên quân Hán. Từ hồi đến Kinh-châu tới giờ tổng cộng là 237 ngày. Thần-ưng đã nhá hết 14.220 tên quân Hán ác độc.

Trưng Nhị gật đầu:

– Ta thường nghe Đặng Vũ than rằng, từ khi rời Kinh-châu bị mất tích bí mật gần 20.000 quân, thì ra các sư đệ cho Thần-ưng ăn.

Mọi người nghe Lục Sún nói đều giật mình, vì không ngờ đầu óc non trẻ của chúng mà hành động trả thù quân Hán đến như vậy.

Ngao-sơn tứ lão là những người hiền lành, ít nói, bây giờ Vi Đại-Lâm mới xen vào:

– Chúng tôi dùng chó để tìm bắt gian tặc của Thục gần chỗ đóng quân. Có lần tôi cho chó cắn rách chân tay một gian tặc Thục, hỏi

cung. Thế mà chúng vẫn nghiêng rằng không chịu khai. Chúng còn nhiech chúng tôi rằng: Lĩnh Nam bị Hán cai trị, sao không về đánh đuổi người Hán đi, mà lại đi đánh Thục. Từ ngày đó, chúng tôi gặp Tế tác Thục thì tha cho đi, chứ không bắt họ nữa.

Trung Nhị, Phương-Dung, Vĩnh-Hoa nghe Ngao-sơn tứ lão nói vậy thì kinh hoàng. Vì họ tưởng đây là những người hiền lành ít nói dễ điều khiển. Có ngờ đâu, phàm những người ít nói, họ thường có đường lối hành động riêng, khó mà biết được. Còn những người phản đối, la hét um sùm, rất dễ điều khiển, thuyết phục.

Phương-Dung nói:

– Bây giờ chúng ta có hai quyết định, một là theo đường cũ, hai là đổi theo đường mới, xin quý vị quyết định cho. Ở đây chúng ta có quyền biểu quyết, nếu đa số theo đường nào, thì chúng ta phải theo đường đó. Như vậy hay hơn.

Tất cả đều đồng ý. Phương-Dung đứng dậy kiểm điểm lại.

– Vai nhất: Khất đại-phu Trần Đại-Sinh, Cao Cảnh-Minh. Cộng 2 người.

– Vai nhì: Nam-hải nữ hiệp, Lương Hồng-Châu, Triệu Anh-Vũ, Đinh Công-Thắng, Lại Thế-Cường, Nga-sơn tứ lão, Đinh Đại. Cộng 10 người.

– Vai ba: Thiều-Hoa (vắng mặt), Trưng Trắc, Đinh Bạch-Nương, Trưng Nhị, Hồ Đề, Phật-Nguyệt, Trần Năng, Lê Chân, Phương-Dung, Lê Ngọc-Trinh, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa, Thần Nỏ Âu-lạc tứ hùng(4), Trần-gia tam nương(3), Đào Kỳ, Trần Quốc, Giao-Chi, Mai-động ngũ hùng(5), Đào Hiễn-Hiệu, đội Giao-long binh (100), đội Thần-long Mai-động (100), Tây-vu lục hầu tướng (6), Tây-vu tam hổ tướng (3), Tây-vu tam báo tướng (3), Ngũ-long công-chúa (5), Thần-tượng (10),

Lục-phong quận-chúa (6), Lục Sún (6). Cộng 268 người.

Tổng cộng có 281 người, vắng mặt một người,. Mỗi người được phát hai phiếu, một phiếu ghi Trợ Hán, một phiếu ghi Trợ Thục. Nhưng chỉ được bỏ một phiếu mà thôi.

Bầu xong, Khất đại-phu, Nam-hải nữ hiệp hai người vai vế cao nhất, kiểm điểm số thăm thấy:

– Trợ Hán có 30 phiếu.

– Trợ Thục có 250 phiếu.

Khất đại-phu bàn:

– Thôi chúng ta nghĩ một lát nữa, biểu quyết lại. Hy vọng có người đổi ý kiến chẳng?

Vừa lúc đó có tiếng tù-và thổi từ xa vọng lại, mọi người nhìn Hồ Đề như hỏi ý kiến. Hồ Đề bước ra một lúc rồi trở vào nói:

– Có văn thư khẩn cấp gởi Đào hiền đệ. Văn thư này được chuyển bằng Thần-ưng từ Dương-bình quan về đây.

Nàng đưa văn thư cho Đào Kỳ. Đào Kỳ bóc ra xem, là thư của Nghiêm Sơn gửi. Chàng đọc cho mọi người cùng nghe.

Lĩnh-nam vương, Tả tướng quốc

gửi cho sư đệ là Đào Kỳ

Ta vừa được ngựa lưu-tinh báo cho biết Kiến-Vũ thiên-tử mang đại quân lên Trường-an tiếp viện cho chúng ta đánh Thục. Vì vậy ta phải đi Dương-bình quan tiếp giá. Đào hiền đệ khẩn điều khiển đạo Lĩnh Nam đóng ngoài Thành-đô, đợi đạo Kinh-châu tới lập tức tiến quân bắt Công-tôn Thuật.

Ngao-sơn tứ lão nói lớn:

– Vậy thì ngày một, ngày hai Quang-Vũ cũng tới đây. Chúng ta phải chiếm Thành-đô đòi công lao với y cho xong.

Phương-Dung nhìn Vĩnh-Hoa, Trưng Nhị, ba người lắc đầu tỏ vẻ không đồng ý.

Trưng Trắc đứng lên nói:

– Thôi rồi, Nghiêm Sơn nguy đến nơi rồi.

Phương-Dung, Vĩnh-Hoa, Trưng Nhị cùng nhìn nhau gật đầu.

Phương-Dung hạ lệnh:

– Hồ sư tử cho Thần-ưng chuyển thư ngay, giữ Nghiêm đại ca lại đừng cho y đi đón Quang-Vũ. Nếu không Nghiêm đại ca sẽ bị y giết. Mọi người nhìn nhau tỏ ý không hiểu.

Phương-Dung vỗ bàn:

– Phải làm ngay! Nếu không thì không kịp. Này nhé, chúng ta tiến quân như vũ bão. Mỗi ngày đều có tầu chương gửi về cho Quang-Vũ. Thì y phải biết chúng ta thò tay ra là bắt được Công-tôn Thuật, việc gì y phải mang đại quân ra Trường-an tiếp viện? Có lẽ gian thần xàm tấu, Quang-Vũ nghi ngờ Nghiêm đại ca. Vì vậy một mặt y giả vờ đem quân tiếp viện, một mặt y đóng ở Trường-an đề phòng Nghiêm đại ca. Y muốn bắt chước Cao-tổ nhà Hán là Lưu Bang vờ chơi Vân-mộng bắt Hàn Tín. Như vậy việc nhờ Nghiêm đại ca tấu với Quang-Vũ cho phục hồi Lĩnh Nam đã hỏng rồi. Vậy chúng ta chỉ còn đường thứ nhì thôi.

Đào Kỳ hiểu ra, chàng uất ức quá độ, mặt đỏ bừng, vận chưởng phóng mạnh vào một cây to bằng bắp đùi bên đường đến rầm một cái. Cây gãy đôi từ từ đổ xuống.

– Bọn Hán triều thực khả ố. Tổ tiên chúng xưa là Lưu Bang đã tàn nhẫn với công thần. Nay con cháu suýt tuyệt diệt mà vẫn giữ thói cũ.

Trưng Trắc thần nhiên vỗ vai Đào Kỳ:

– Sự đời là thế đó, có gì mà không hiểu. Khi Lưu Tú còn hàn vi, bị

Vương Mãng đuổi bắt. Y được Nghiêm Sơn và Hợp-phố lục-hiệp xả thân một đêm đánh 20 trận cứu thoát, rồi từ đó trung hưng lên được. Y còn nhờ Nghiêm Sơn kinh lược 6 quận Lĩnh Nam đem lương thực, quân mã về tranh dành Trung-nguyên. Y phong cho Nghiêm Sơn làm Lĩnh-nam công, rồi mới đây khi cần Nghiêm Sơn đánh Thục, y phong cho làm Lĩnh-nam vương. Bây giờ lấy xong Thành-đô, y phải phong cho hiền đệ làm Hán-trung vương như lời hứa. Y biết Nghiêm Sơn nắm binh quyền, chỉ trở tay một cái là lật được y. Vì vậy y phải ra tay trước.

Khất đại phu nói:

– Việc này cần mưu mẹo nhiều hơn là hành binh bố trận. Vĩnh-Hoa hãy điều động mọi người theo đường lối mới. Nếu không khéo, Quang-Vũ cho người truyền lệnh tới Mã Viện, Ngô Hán và Đặng Vũ thì chúng ta hết đường về Lĩnh Nam.

Phùng Vĩnh-Hoa đứng lên hỏi:

– Có quý vị nào phản đối không?

Tất cả đều gật đầu đồng ý với nhau.

Phùng Vĩnh-Hoa hạ lệnh:

– Bây giờ cần hai người, một võ công cực cao, một mưu trí tuyệt vời theo Nghiêm đại ca. Nếu thấy quả Quang-Vũ vô tình không nghi ngờ Nghiêm đại ca thì thôi. Bằng y bắt giam Nghiêm đại ca, phải cứu Nghiêm đại ca, rồi chuyển thư về đây cho chúng ta biết để còn trở tay kịp. Tôi đề nghị Thái sư-thúc Khất đại-phu đi cùng các sư tỷ Phật-Nguyệt và Trưng Nhị.

Khất đại-phu gật đầu đồng ý.

Trưng Nhị cầm bút viết thư cho Nghiêm Sơn bảo chàng chờ nàng cùng Khất đại phu và Phật-Nguyệt ở Dương-bình quan rồi cùng đi

Trường-an đón Quang-Vũ. Nàng viết thư xong, nhờ Hồ Đề đưa
Thần-ưng chuyển đi ngay lập tức.

Phùng Vĩnh-Hoa tiếp:

– Đường rút lui của chúng ta rất trọng yếu. Dù chúng ta liên kết với
Thục chẳng nữa vẫn phải giữ con đường về cho thật chắc. Vậy phiên
Đinh-hầu cùng với Bạch-Nương, Quách Lãng trấn thủ các thành từ
Hán-nguyên tới Độ-khẩu. Đào hiền đệ hãy ban lệnh Minh Giang trấn
thủ Độ-khẩu. Đạo quân Kinh-châu do Đặng Vũ chỉ huy cùng với Sầm
Bành, Mã Viện án binh bất động. Vương Nguyên trở về với Thục,
chưa ai hay. Ta cử y trấn thủ từ Quảng-an tới Kinh-châu. Khi khởi sự
Vương Nguyên chặn đường về của Đặng Vũ

Còn các thành Kiếm-các, Dương-bình quan, Võ-đô thì sư thúc Cao
Cảnh-Minh với Thần-nỏ tứ hùng tổng trấn.

Sư tỷ Trưng Trắc liên lạc với Công-tôn Thuật, để Thuật cho lệnh tấn
công Đặng Vũ, Ngô Hán, chúng ta sẽ đánh từ phía sau, tất hai đoàn
quân này sẽ tan nát cả. Khi rút quân thì chúng ta rút qua Độ-khẩu, rồi
về Lĩnh Nam. Tới Lĩnh Nam chúng ta lập tức khởi binh.

Bây giờ anh hùng đạo nào về đạo đó. Cần nhất theo dõi, để khi có
lệnh thì kiểm chế các tướng Hán kịp thời. Riêng đạo Kinh-châu
Trưng Nhị, Phật-Nguyệt đi rồi, Phương-Dung với Vương Nguyên
thay thế.

Trưng Nhị cùng Khất đại phu, Phật-Nguyệt lên ngựa hướng Dương-
bình quan khởi hành. Ba người biết rằng, chậm một bước, Nghiêm
Sơn nguy một bước. Cho nên chỉ một ngày sau, đã tới nơi. Nghiêm
Sơn không thấy Phương-Dung và Vĩnh-Hoa trở về mà lại thấy Phật-
Nguyệt với Trưng Nhị thì ngạc nhiên lắm. Vương hỏi Trưng Nhị:

– Sư muội tại sao lại có sự thay đổi vậy? Dù thay đổi gì chẳng nữa,

các sư tử, sư muội phải cho ta biết chứ? Sư muội là quân sư, Phật-Nguyệt là đệ nhất cao thủ đạo Kinh-châu. Cả hai tự tiện tới đây thì đạo Kinh-châu nguy mất. Hôm qua Phương-Dung nói rằng Đào sư đệ bị bệnh, nàng cùng Thái sư thúc Khất đại-phu đi Thành-đô chữa bệnh cho y. Sau ta thấy sư bá Cao Cảnh-Minh, Thần nỗ tứ hùng và Vĩnh-Hoa cũng đi. Ta chẳng hiểu nữa. Có gì xảy ra, xin cho ta biết! Trưng Nhị cười nhạt:

- Đại ca đã nhận được thư chúng tôi gửi bằng Thần-ưng chưa?
- Nhận được rồi.
- Chúng tôi gửi thư nói với đại ca như thế là cố giữ đại ca ở lại chờ chúng tôi đây. Hôm nay chúng tôi biết đại ca sắp chết, nên đến đây phúng điếu. Hoàng sư tử sẽ đến sau.

Nghiêm Sơn biết tính Trưng Nhị nghiêm trang, không đùa cợt bao giờ, dù là đối với Lục Sún, nay nghe nàng nói vậy, thất kinh hỏi:

- Tại sao? Tại sao ta sắp chết? Ta có bệnh gì đâu?

Phật-Nguyệt xen vào:

- Tôi hỏi đại ca câu này nhé.
- Được sư muội cứ hỏi.
- Đại ca kết huynh đệ với vua Quang-Vũ phải không?
- Đúng thế, ta lấy nghĩa huynh đệ mà giúp hoàng-thượng.
- Được, khi cần tranh dành Trung-nguyên, cả đất 6 quận Lĩnh Nam còn nằm trong tay Vương Mãng. Đại ca một thân cùng với Hiệp-phố lục hiệp xuống Lĩnh Nam thu phục vùng này cho Quang-Vũ. Vì vậy y mới phong cho đại ca làm Bình-nam đại tướng quân, Lĩnh-nam công có đúng không?
- Đúng thế!
- Sau khi y bị Công-tôn Thuật đánh thua, y nhờ đại ca mang đạo

quân Lĩnh Nam về đánh Thuật. Y phong cho đại ca làm Lĩnh-nam vương, Tả tướng-quốc. Có đúng thế không?

– Đúng!

– Đại ca đánh đâu thắng đó, thế tựa chẻ tre. Nay sắp lấy Thành-đô, như vậy là suốt giải Kinh-châu, Lĩnh Nam, Tây-xuyên, Đông-xuyên và Ích-châu đều nằm trong tay đại ca. Quân thế hùng tráng, sức mạnh nghiêng nước. Xưa nay, thế bề tôi mạnh hơn vua chỉ có hai đường. Hoặc là bề tôi lật vua như Vương Mãng hoặc là bề tôi bị vua giết như Hàn Tín, có đúng không?

– Ta với hoàng-thượng đối với nhau như anh em. Ta không ham danh lợi, điều đó chắc hoàng-thượng biết, không lẽ người còn nghi ta?

Trưng Nhị cười:

– Đại ca u mê mất rồi! Đại ca cầm quân ở ngoài, Quang-Vũ không nghi đại ca, nhưng quần thần có phải ai cũng nghĩ như Quang-Vũ đâu? Kẻ nói ra, người nói vào mãi rồi y cũng phải nghe theo. Vả lại, nếu đọi Đào Kỳ chiếm được Thành-đô, có lẽ y phải phong Đào Kỳ làm Hán-trung vương mới đúng. Điều đó chắc quần thần không ai chịu. Thôi bỏ qua chuyện đó. Bây giờ tôi hỏi đại ca. Đại ca chỉ dơ tay một cái là bắt được Công-tôn Thuật. Thế tại sao Quang-Vũ phải mang đại quân đến Trường-an, rồi bảo đến Dương-bình quan tiếp viện cho đại ca? Đại ca có thua Thuật đâu?

Trưng Nhị thở dài tiếp:

– Thời Tây-Hán, biết bao nhiêu anh hùng hào kiệt theo giúp Lưu Bang. Khi dựng được nghiệp rồi, Trương Lương phải bỏ đi tu. Tiêu Hà bị bỏ ngục, Hàn Tín bị giết ba họ. Thay vào đó là bọn ngoại thích. Lã thái-hậu chuyên quyền. Anh em Lã-hậu nắm quyền bính, giết cả

Tề-vương là con Cao-tổ. Rồi suốt mấy trăm năm bọn ngoại thích làm mưa, làm gió trong triều. Gần đây Vương Mãng cũng là ngoại thích, chiếm ngôi vua. Bây giờ Mã thái-hậu ngồi ở trong ảnh hưởng đến các đại thần. Thái-hậu chiêu dụ một số cao thủ để sai khiến. Ai nghe thì để, ai không nghe thì bí mật giết đi. Tô Định là cháu Mã thái-hậu được đưa sang để chèn ép đại ca.

Nghiêm Sơn nghe Trưng Nhị nói, mồ hôi vã ra như tắm. Vương ngồi im không nói gì. Khất đại phu nói:

– Điều này dễ hiểu lắm, ở đây chỉ có Nghiêm vương với ta biết rõ ràng Mã thái-hậu không phải là sinh mẫu của Quang-Vũ. Truyện này Quang-Vũ chưa biết nhưng Mã thái-hậu phải thủ trước. Vì vậy bà cần dèm pha để Quang-Vũ giết Nghiêm-vương hầu chặt đứt bớt vây cánh trung thần. Quang-Vũ mắc kế Mã thái-hậu mà thôi.

Trưng Nhị tiếp:

– Như vậy rõ ràng Quang-Vũ nghi đại ca. Vua nghi bầy tôi, thì bầy tôi phải chết. Quang-Vũ bắt chước Cao-tổ du Vân-mộng bắt Hàn Tín. Bây giờ y cũng mang quân đến Hán-trung để đại ca ra đón. Đại ca đón, y sẽ bắt đại ca giết lập tức. Còn nếu đại ca làm phản, y dùng quân đó đánh đại ca. Bây giờ đại ca tiến lên thì gặp Công-tôn Thuật, lui lại thì Đặng Vũ, Quang-Vũ ở sau, cho nên tôi biết đại ca sắp chết, mà đến đây tiễn đại ca mấy ly rượu.

Nghiêm Sơn nghe nói chân tay rụng rời. Vương thẩn thờ hỏi:

- Trưng sư muội, người bảo ta phải làm gì bây giờ.
- Tôi có ba kế, xin đại ca nhận lấy một.
- Xin cứ nói.
- Thứ nhất, ngay đêm nay đánh chiếm Thành-đô. Xong, triệu tập Đặng Vũ, Ngô Hán tới giết đi. Rồi cho người trấn giữ, Kinh-châu,

Giang-nam, Lương-châu, Hán-trung, chinh bị binh mã kéo ra Trường-an. Một mặt đạo Kinh-châu đánh trở lên. Đạo Giang-nam vượt Trường-giang lên phía Bắc. Chúng ta tranh phong giang sơn với Quang-Vũ. Chỉ cần đánh một trận lấy Thiên hạ. Đại ca lên làm hoàng-đế.

Nghiêm Sơn lắc đầu:

- Ta không muốn làm hoàng-đế, bỏ kế này đi.
- Tại sao Triệu Đà, Quang-Vũ cai trị được Lĩnh Nam mà đại ca không cai trị được Trung-nguyên?
- Ta là người hiệp nghĩa, khác với bọn ác độc đó, chỉ có thể.
- Kế thứ nhì : Giữ vững Kinh-châu, Hán-trung. Trả đất cho Công-tôn Thuật. Cho chúng tôi về Lĩnh Nam. Chúng ta chia ba thiên hạ với Quang-Vũ.
- Còn kế thứ ba?
- Kế thứ ba, cho đạo Lĩnh Nam rút về. Đại ca ra Trường-an đón Quang-Vũ, đưa đầu cho hấn chặt.

Nghiêm Sơn thở dài sườn sượt:

- Kế thứ nhất khó quá, ta không làm nổi. Kế thứ nhì thì ta cũng không muốn phản nghĩa huynh. Thôi ta cứ án binh, mình chúng ta đến yết kiến hoàng-thượng. Dù ta chết cũng được, còn hơn để cho hàng vạn người phải chết khổ sở.

Trưng Nhị thở dài:

- Chúng tôi biết đại ca không dám phản Quang-Vũ, nên đã chuẩn bị sẵn. Nếu Quang-Vũ hại đại ca, chúng tôi đồng khởi binh, đánh nhau một trận trời sập đất thấm mới thôi. Được, chúng ta lên đường.

Dọc đường Trưng Nhị bàn với Nghiêm Sơn:

- Khi đến Trường-an, chúng ta vào triều kiến Quang-Vũ. Với công

lao của đại ca, y khó trở mặt. Tuy nhiên nếu y bắt đại ca, thì chúng ta kèm chế y, dí kiếm vào cổ, thoát thân. Tôi có mang theo năm Thần ưng rất khôn ngoan của Hồ Đề. Có gì tôi cho chúng mang thư về ba đạo Hán-trung, Kinh-châu, Lĩnh-nam. Ba nơi cùng khởi binh đánh Kinh-châu, Hán-trung, Trường-an. Đại ca nghĩ thế nào?

Nghiêm Sơn tự tin:

– Ta chắc hoàng-thượng không trở mặt với ta. Điều đó không cần đến. Tuy nhiên nếu thực sự như sư muội nói. Ta mặc sư muội muốn hành động lẽ nào tùy ý.

Ba người lên đường đi Hán-trung. Nghiêm Sơn chỉ mang theo có mười quân kỵ mà thôi. Hôm sau tới Nam-trịnh. Vùng này là vùng trấn nhậm của Nghiêm Sơn. Thứ sử ra đón chàng. Thứ sử Nam-trịnh là người em kết nghĩa của Nghiêm Sơn. Nhờ uy tín của vương, y mới được bổ nhiệm làm Thứ-sử. Y tên Đô Thiên. Sau khi ăn cơm xong, Trưng Nhị bảo Đô Thiên:

– Đô thứ sử là em kết nghĩa với Lĩnh-nam vương, lại thuộc quyền quản trị của người. Vậy phải nhớ: Kể từ lúc này, chĩnh bị binh mã. Những tướng sĩ không trung thành với Đô tướng quân, phải cho thế liền. Nội ngày nay, ngày mai sẽ dùng đến. Phải nhớ một điều, dù Ngô Hán, dù Đặng Vũ hay ai điều động cũng không nghe lời.

Đô Thiên cúi đầu tuân phục. Ba người lên đường về Trường-an. Tới nơi thấy quân sĩ đóng trại dài hàng mấy chục dặm. Nghiêm Sơn hơi chột dạ. Vương cùng Khất đại-phu, Trưng Nhị, Phật-Nguyệt đồng vào thành. Quang-Vũ cho người ra ngoài đón tiếp. Bước vào trướng, Nghiêm Sơn thấy Quang-Vũ ngồi trên ngai vàng, bá quan văn võ đứng hai bên đông tới hàng trăm. Phía ngoài giáp sĩ canh gác gươm giáo sáng loáng.

Nghiêm Sơn ra hiệu cho ba người, cùng vương phủ phục xuống đất.
Vương hô lớn:

- Lĩnh-nam vương, lĩnh Tả tướng-quốc cùng ba hào kiệt đất Lĩnh-nam Trần Đại-Sinh, Trưng Nhị, Phật-Nguyệt cung nghinh thánh giá.
- Nghĩa đệ và các vị bình thân. Nghĩa đệ vì ta kinh lược Lĩnh Nam, khiến cho 6 quận phía Nam thuộc về cương thổ nhà Đại-Hán. Lại tổ chức được đạo quân từ Lĩnh Nam về đánh Công-tôn Thuật. Công ấy không nhỏ. Nghĩa đệ hãy ngồi vào ghế này.

Nghiêm Sơn ngồi vào ghế phía trái Quang-Vũ.

Nghiêm Sơn đứng dậy chỉ Khát đại-phu:

- Đây là Thái sư thúc của hạ thần, họ Trần tên Đại-Sinh. Tiên sinh không những là người võ công đệ nhất Lĩnh Nam, mà còn là một thần y. Tiên sinh thích giang hồ chữa bệnh cho bá tánh, không nhận tiền của. Ai cho gì cũng nhận và ăn, nên người đời tặng danh hiệu là Khát đại-phu. Năm nay đại-phu 80 tuổi nhưng vẫn theo quân. Các đệ nhất cao thủ của Thục như Thiên-sơn thất hùng đều bị tiên sinh khuất phục.

Quang-Vũ nhìn Khát đại-phu thấy, lông mày, râu, tóc chưa bạc khen rằng:

- Quả thực là một tiên ông. Không ngờ Tiên-ông 80 tuổi mà tráng kiện như người mới 40. Thực hiếm có. Hãy mời tiên sinh ngồi.

Vương chỉ Phật-Nguyệt:

- Đây là sư muội Phật-Nguyệt 25 tuổi. Kiếm thuật thần thông bậc nhất Lĩnh Nam. Trong trận đánh Xuyên-khẩu, Bạch-đế, chỉ một thanh kiếm, đàn áp Vũ Chu và Công-tôn Thiệu.

Quang-Vũ nhìn Phật-Nguyệt thấy dáng người nàng mảnh mai, mắt phượng, mi thanh, mục tú, môi hồng, ngón tay trắng dài, thì nghĩ:

– Điều khó tin, người con gái thế này mà đánh thắng Vũ Chu, Công-tôn Thiệu thì quá đáng.

Tuy nghĩ vậy nhưng Quang-Vũ vẫn gật đầu:

– Lĩnh Nam quả nhiều anh hùng hiệp nữ. Mời nữ hiệp ngồi xuống.

Phật-Nguyệt ngồi xuống sau Nghiêm Sơn.

Nghiêm Sơn chỉ Trưng Nhị:

– Đây là Trưng Nhị cô nương võ công tuyệt thế, văn mô, vũ lược, là quân sư cho Đặng Vũ, đánh chiếm Xuyên-khẩu, Bạch-đế, Vũ-lăng và Quảng-an.

Quang-Vũ gật đầu:

– Trẫm nghe nói nghĩa đệ có ba nữ quân sư, Phương-Dung, Vĩnh-Hoa, Trưng Nhị. Còn hai người kia đâu?

– Tâu bệ hạ! Các quân sư cùng tướng sĩ hiện phải cầm quân đối đầu với giặc. Thần chỉ dẫn ba người về hầu bệ hạ. Đợi sau khi bình định được Ích-châu, thần sẽ dẫn tất cả về Lạc-dương chầu bệ-hạ.

Quang-Vũ hỏi:

– Nghĩa đệ đã tới Thành-đô chưa?

– Tâu bệ-hạ, đạo Lĩnh-nam đã tới Thành-đô. Quân số bảy vạn người, phải để lại Hán-nguyên mất ba vạn. Tại Thành-đô giặc có tới 13 vạn, đạo này chưa dám công thành. Phải đợi đạo Hán-trung, Kinh-châu tới mới đánh. Hôm nay đã là ngày 23 tháng chạp rồi. Ngày Tết Nguyên-đán, thần sẽ hái hoa đào ở Thành-đô về dâng bệ hạ.

Một lão già đầu bạc bước ra tâu:

– Muôn tâu Bệ hạ, thần là Lý Thông lĩnh chức Tư-đồ, dám xin hỏi Lĩnh-nam vương mấy câu. Không biết vương có cho phép không?

Nghiêm Sơn biết lão này vốn là cậu của Mã thái-hậu. Lão muốn kiếm chuyện với Vương đây. Vương thần nhiên nói:

– Lý tư-đồ cứ hỏi.

– Thần nghe, dường như Lĩnh-nam vương lấy vợ người man di Cửu-chân. Vì thế bất cứ thứ gì của đất man di người đều cho là hay cả. Bởi vậy những cô gái trẻ như hai cô gái này, thần e trói gà không chặt. Thế mà Vương-gia tâu rằng kiếm thuật thần thông, thì e rằng khi quân phạm thượng thái quá. Mong Bộ-hạ xét lại.

Lại thêm một lão nữa bước ra tâu:

– Thần là Phạm Thăng là Hàn-lâm bác-sĩ, xin Bộ-hạ xét lại công việc của Lĩnh-nam vương. Hiện có tin Lĩnh-nam vương dùng người Nam-man chống thiên-triều. Người định lập lại nước Lĩnh Nam, quay về Bắc ăn thua với Hán-triều. Vậy xin bộ-hạ điều tra cho rõ.

Nghiêm Sơn nhìn hai lão già, mắt chàng toát ra tia hàn quang uy nghiêm, khiến hai lão già rùng mình lui lại. Lý Thông ngã ngòai xuống đất. Vương thấy vậy đã đoán ra tám chín phần: Từ ngày ta một thanh gươm cùng Quang-Vũ dựng nghiệp. Dù văn quan, dù vũ tướng đều biết ta với Thiên-tử tình nghĩa như tay chân. Ta là Thiên-tử, Thiên-tử là ta. Ai cũng tuân phục. Bây giờ đám văn quan này dám đàn hạch ta. Một là Quang-Vũ sắp đặt với chúng. Hai là Quang-Vũ tỏ ý nghi ngờ ta. Chúng theo gió lầy lòng Quang-Vũ.

Nghiêm Sơn bình thần tâu:

– Thần quả có kết hôn với người con gái Việt. Tiện thể là người có võ công cao, cũng từng chinh theo đạo Lĩnh-nam, lập được khá nhiều công trạng. Vả lại khắp thiên-hạ đâu chẳng là con dân của Bộ-hạ? Người Hán, người Lương, người Sở, người Việt đều là con dân bộ-hạ cả. Thần có kết hôn với họ đâu có gì phạm pháp?

Lý Thông lại tâu:

– Tâu bộ-hạ, thần được biết trong khi Hán-Thục dàn quân tại Cẩm-

dương, Công-tôn Thuật cho người dân Lĩnh-nam vương hai mâm châu báu giữa ba quân. Đó là một điều ngờ. Trường-sa vương Công-tôn Thiệu, Bắc-bình vương Công-tôn Khôi, Bình-nam vương Công-tôn Phúc bị bắt, không hiểu sao Bình-nam vương lại phóng thích chúng. Đó là hai điều ngờ. Quân sư của đạo Hán-trung là Phùng Vĩnh-Hoa, hẹn hò, tình tứ với Đại tư-mã Thục là Thái-tử Công-tôn Tư. Đó là ba điều đáng ngờ. Xin Bệ-hạ cho điều tra thực hư thế nào thì rõ.

Nghiêm Sơn cười lạt:

– Khi ta một thanh gươm đánh đuổi Vương Mãng, cùng hoàng-thượng kết huynh đệ thì chưa có những thứ văn quan hủ lậu như người. Một thanh gươm hoàng-thượng với ta đánh trận Côn-dương, chiếm Trường-an, cũng chưa có những loại người như Thừa-tướng Lý Thông. Khi ta chiếm được 9 quận Kinh-châu, cũng chưa có những người như Lý thừa-tướng. Ta một gươm kinh-lược Lĩnh Nam, đem quân, đem lương thực tranh hùng ở Trung-nguyên. Kịp đến khi Đặng Vũ, Ngô Hán bị bại, ta lại trở về đánh Thục. Nay chỉ giờ tay một cái là đánh được Thục, các người bói lông tìm vết định làm gì ta đây? Công-tôn Thuật có tặng ta hai mâm lễ vật trước trận, đó là quần áo cho Vương-phi của ta. Nếu sự thực ta có tư túi gì thì phải kín đáo, chứ có đời nào làm trước ba quân? Thế mà người cũng đặt điều, thứ đặt điều ngu xuẩn. Còn Công-tôn Thiệu, Công-tôn Khôi vượt ngục là do gian tế. Vả lại hai tên đó tuy thoát, nhưng ta chỉ giờ tay là lấy được Thành-đô. Chúng chạy đâu cho thoát? Còn chuyện Phùng Vĩnh-Hoa sư muội gặp Công-tôn Tư là dùng mỹ nhân kế, để cầm chân y, hầu Ngô Hán đánh úp Dương-bình quan. Điều này ta có thượng biểu về triều rồi chẳng có gì đáng dấu điểm cả.

Một người trong hàng võ ban bước ra tàu:

– Thần là Việt-ky hiệu-úy Trương Linh. Vừa rồi Lĩnh-nam vương tàu rằng Phật-Nguyệt cô nương đánh thắng Công-tôn Thiệu, Vũ Chu thần không tin. Vũ Chu là đệ nhất cao thủ vùng Kinh-châu. Công-tôn Thiệu là một trong Thiên-sơn thất hùng, võ công vô địch. Chỉ có Phiêu-ky đại tướng-quân Sầm Bành mới đánh lại y. Thế mà Lĩnh-nam vương tàu rằng một cô gái nhỏ bé ẻo lả thế kia, mà thắng chúng thì muôn ngàn lần thần không tin. Ấy là những người có mặt tại đây mà Lĩnh-nam vương còn tàu như vậy, huống hồ những người vắng mặt? Lại nữa như ông già sắp chết kia, mà bảo là võ công cao nhất thiên-hạ, thực là khinh anh hùng võ lâm Trung-nguyên quá đáng. Nghiêm Sơn thấy một tên Việt-ky Hiệu-úy, chức tước của y chỉ bằng hạt vừng, hạt đậu so với Vương, mà y cũng dám ra đàn hặc Vương, thì nhất định phải có người đứng sau. Vương chưa biết trả lời sao, thì Trưng Nhị bước ra tàu:

– Tàu bộ-hạ bất cứ tàu về điều gì, có thể tàu láo được. Còn nói về võ công không thể giỏi nói dở, dở nói giỏi. Ở đây thần có ba người, vậy xin bộ-hạ cho ba người ra đấu sẽ biết ngay gian.

Quang-Vũ gật đầu:

– Được, vậy trăm đồng ý để Việt-ky hiệu-úy đấu với anh hùng Lĩnh Nam để rõ trắng đen.

Trưng Nhị tàu:

– Xin bộ-hạ dạy thể lệ đấu.

Quang-Vũ cũng biết võ nói:

– Bây giờ trăm cho đóng ở sân bốn cây cờ bốn góc. Hai người đấu trong đó. Nếu ai đánh bật hoặc chạy ra khỏi vòng là thua. Ai chết coi như thua. Ai biết mình võ công thấp, hãy xin hàng.

Nghiêm Sơn bảo Trưng Nhị:

– Việt-ky hiệu-úy Trương tướng-quân, chưởng lực không kém gì Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa đâu. Ta yêu cầu Trưng sư muội ra đấu với tướng quân.

Trưng Nhị nghe vậy thì biết võ công Trương Linh rất tầm thường.

Nàng chấp tay nói:

– Tuân lệnh đại ca.

Bốn vệ sĩ đã đem bốn cây cờ ra cắm ở bốn góc sân. Các quan văn võ đứng xung quanh sân coi. Từ lâu họ nghe đất Lĩnh Nam nhiều nữ kiệt. Hôm nay họ thấy Trưng Nhị, một thiếu nữ vẻ người đậm đà, mắt phượng, môi hồng yểu điệu, dám đấu với một Việt-ky hiệu-úy của hoàng-đế là một điều lạ.

Trưng Nhị ra đứng giữa sân. Nàng quỳ gối hướng về phương Nam khấn:

– Đệ tử là Trưng Nhị, cúi xin các vị liệt tổ Lĩnh Nam tha tội cho đệ tử. Đệ tử thật không muốn đấu võ, nhưng sự bất đắc dĩ. Xin liệt tổ ân xá. Hai người cùng hướng vào Quang-Vũ hành lễ, thủ thế.

Quang-Vũ cầm dùi đánh ba tiếng trống. Trong sân rỗng các quan reo hò ầm ĩ.

Trương Linh muốn trở tài vũ dũng. Y hít một hơi chân khí, vọt người lên cao. Hai chân chụm lại phóng song cước vào cổ và mắt Trưng Nhị. Trưng Nhị thấy thế cước kinh lực rất mạnh. Nàng nhún chân nhảy vọt lên cao, thành ra Trương Linh đá hụt vào khoảng không. Người bay xuống dưới Trưng Nhị. Trưng Nhị lộn một vòng trên không đáp trúng vai Trương Linh. Nàng mượn đà đó vọt lên một lần nữa, tà tà đáp xuống. Thân pháp đẹp vô cùng. Nam nhân người Hán thường coi đàn bà là một thứ dơ bẩn, chỉ cần tay mó vào quần là

phải rửa vì sợ ô uế. Đây Trương Linh mới ra một chiêu, bị Trương Nhị nhảy qua đầu. Bá quan thấy vậy reo hò ầm ĩ. Y xấu hổ mặt đỏ lên. Trương Linh xuất thân là đệ tử của phái võ Liêu-đông, nhờ võ công cao, được Quang-Vũ tin cậy, dùng làm hộ vệ trong suốt thời gian đánh Vương Mãng, Ngỗi Hiêu, Xích My. Dần dần y được thăng đến chức Việt-ky hiệu-úy, tức chỉ huy đội kỵ binh bảo vệ hoàng-đế. Gần đây y muốn được theo Đặng Vũ, Ngô Hán cầm quân ở ngoài, hy vọng cho bước tiến trình. Vì vậy y bỏ ra không biết bao nhiêu tiền bạc mua tin tức từ mặt trận gửi về. Khi Đặng Vũ, Vũ Chu bị Công-tôn Thiệu đánh bại. Y đã xin ra điều khiển đạo Kinh-châu đánh giặc lập công. Bây giờ nghe Nghiêm Sơn nói mấy thiếu nữ Lĩnh Nam đánh thắng Vũ Chu. Y cho là nói láo. Y muốn đánh bại mấy thiếu nữ mà Nghiêm Sơn khen trước mặt Quang-Vũ rồi có thể xin ra trận lập công. Nhưng mới chỉ một chiêu đầu, y đã bị làm nhục. Lại bị các bạn đồng liêu cười chế nhạo, y nổi giận hít một hơi dài, vung chưởng đánh tới.

Q2 - Động Đình Hồ Ngoại Sử

Hồi 13

Điều tận cung tàn

(Khi chim hết, thì cung bị cắt đi)

Trương Nhị thấy chưởng của y hùng hậu, tinh diệu, nàng không đỡ vội, vọt người sang bên trái tránh. Trương Linh quát một tiếng vung

chưởng lên cao, dồn hết chân khí đánh xuống. Thế chưởng của y hung dữ, xoay tròn, bụi bay mịt mù. Trưng Nhị nhảy lui liền hai bước. Tay phải phát chiêu, tay trái biến thành chảo, đó là chiêu Ngưu hổ tranh phong trong Phục ngưu thần chưởng. Bùng một tiếng, người nàng lại vọt lên cao. Trưng Nhị vốn dĩ thích mặt áo trắng, dây lưng vàng như Phương-Dung. Bây giờ nàng ở trên cao, mượn sức hai chưởng vọt lên như chiếc pháo thăng thiên, trông đẹp vô cùng.

Quang-Vũ cũng phải xao xuyến trong lòng :

– Gái Việt đẹp thật, hèn chi khi xưa Ngô Phù Sai chẳng bị mất nước vì Tây-Thì. Tại sao trong hậu cung mình lại không có những người như thế này?

Trương Linh thấy Trưng Nhị đánh ở trên không một chưởng mạnh như vũ bão, khiến y tê dại cả chân tay. Y chưa kịp phát chiêu đánh tiếp, Trưng Nhị đã tà tà đáp xuống bên cạnh. Nàng xoay mình đánh ra một chưởng từ phải vòng ra sau sang trái, đó là chiêu Ngưu ngựa sơn trong Phục ngưu thần chưởng. Chiêu này vừa trầm, vừa mãnh liệt. Trương Linh vung tay đỡ, bình một tiếng, cả hai cùng lui lại.

Trưng Nhị là người tuyệt thế thông minh mượn sức lui trở lại, nàng chuyển chưởng thành một dây, từ sau về trước đúng lúc Trương Linh vọt đến tấn công. Chưởng này là chưởng Cửu-chân, hôm ra đảo Đào-hoa, bà Đào Thế-Kiệt đã dạy nàng. Thế chưởng nhàn nhã, gió phát ra nhẹ nhàng, làm y phục nàng bay phơ phới, trông đẹp không thể tưởng tượng được. Trên từ Quang-Vũ xuống đến các quan ai cũng xuýt xoa.

– Gái Việt có khác, đẹp thực!

So về sắc đẹp với Phương-Dung, Tường-Quy, Thiều-Hoa thì Trưng Nhị không thể nào sánh bằng. Nhưng khi đấu võ, thân pháp nàng

làm cho quần áo, dây lưng, khăn choàng cổ bay lượn. Tạo thành một hình ảnh đẹp, như tiên nữ múa khúc nghệ-thường.

Hai người quần lẩy nhau giao chiến. Trương Linh thì trầm trọng, chưởng lực rất hùng hậu. Còn Trưng Nhị phiêu phiêu, hốt hốt. Nàng dùng toàn võ công Tản-viên. Đấu được trên trăm hiệp. Các võ tướng mới thấy khâm phục Trương Linh võ công kinh người, họ tự nghĩ: Bản lĩnh y như vậy, hèn chi Quang-Vũ không dùng y làm cận vệ. Nhưng dù y tấn công cách nào chẳng nữa, cũng không thắng được Trưng Nhị.

Trước đây Phong-châu song quái làm việc dưới quyền Nghiêm Sơn một thời gian. Vì vậy Vương hiểu rất tường tận võ công Tản-viên. Vương đã có dịp trực nghiệm võ công Song-quái, thấy công lực chúng thấp hơn Vương một bậc. Còn ngoại công, chúng biết có 12 chưởng Phục ngưu. Phục-ngưu thần chưởng tinh diệu thì có tinh diệu. Song đánh từng chưởng rời rạc, kết quả lại không đạt được trình độ tối cao. Khi Song-quái phản sư môn, võ công chúng do Lê Đạo-Sinh truyền dạy, cao hơn sư phụ là Nguyễn Thành-Công một bậc.

Hôm nay thấy võ công Trưng Nhị, công lực của nàng dường như cao hơn Song quái, không kém gì Vương. Đó là một điều khiến Vương ngạc nhiên. Điều Vương ngạc nhiên thứ nhì, là nàng xử dụng đủ 36 chiêu Phục ngưu thành một dây, không còn một chỗ sơ hở nào để phản công.

Thoáng một cái Vương đã tìm ra nguyên lý. Sở dĩ võ công Trưng Nhị đạt đến mức này là do Đào Kỳ đã dạy nàng nội công tâm pháp và 36 chưởng Phục ngưu mà y đã học được ở trong gậy đồng.

Vương nghĩ thầm:

– Đào sư đệ quả là người tính tình hào sảng rộng rãi. Thấy y dạy Phục-ngưu chưởng pháp cho Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa, ta tưởng y với hai cô nhỏ này là bạn thanh mai, trúc mã, y dạy để chiều lòng. Thì ra y dạy cả Trưng Nhị nữa. Người trong võ lâm, khi mình phát minh hoặc tìm kiếm được võ công kỳ lạ, thường giữ làm của riêng, chỉ dạy cho đệ tử thân tín con cái mà thôi. Ít khi dạy cho người ngoài.

Cơ duyên may mắn, Đào Kỳ được bộ Văn lang võ học kỳ thư, chàng nghĩ đây là công trình tâm huyết của tổ tiên để lại. Chàng trao cho Khất đại-phu. Khất đại-phu luyện tập dạy lại cho Nguyễn Thành-Công, Đặng Thi-Kế, Đặng Thi-Sách, nhị Trưng, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa.

Phục-ngưu thần chưởng kỳ diệu ở chỗ người công lực yếu hay mạnh đều xử dụng được. Nếu xử dụng từng chiêu chỉ có sức mạnh mà thôi. Còn nếu học được 36 chiêu, chưởng lực biến thành một thứ tường đồng vách sắt bao trùm lấy người, đối phương không sao tấn công được.

Hai người đấu với nhau đến hiệp thứ hai trăm, Phật-Nguyệt hỏi Khất đại-phu:

– Thái sư thúc, xin người chỉ cho Trưng sư tỷ cánh thắng Trương Linh. Vì sợ đấu lâu, thì người Hán biết võ công mình thì khó thay. Khất đại-phu với Phật-Nguyệt nói bằng tiếng Việt. Những người có mặt ở đó chỉ Nghiêm Sơn là hiểu.

Khất đại-phu quan sát trận đấu. Ông là đại tôn sư võ học, liếc qua ông cũng biết tình hình. Ông là thầy thuốc, không muốn chém giết người, mà cũng chẳng còn hiếu thắng. Đối với ông, Trưng Nhị thắng cũng thế, mà Trương Linh thắng cũng vậy. Ông không quan tâm cho lắm. Ông biết Quang-Vũ dàn cảnh cho Trương Linh đàn hạch

Nghiêm Sơn. Trưng Nhị có thắng cũng chẳng đi đến đâu. Tuổi tác của Trưng Nhị còn nhỏ hơn Trương Linh 20 năm luyện tập, nàng có thua Trương Linh cũng là sự thường.

Ông lơ đãng nhìn khắp điện Vị-ương. Khi Phậ- Nguyệt nhắc, ông quan sát trận đấu thấy Trưng Nhị muốn thắng Trương Linh mà không nổi. Ông nghĩ: Ừ thì để con nhỏ này thắng Trương Linh cho nó vui lòng.

Ông lại nghĩ : Chưởng pháp Tản-viên của Trưng Nhị tinh diệu.

Nhưng công lực không đủ phát huy để đàn áp Trương. Muốn đàn áp Trương Linh phải dùng võ công Cửu-chân.

Ông tủm tỉm cười, quan sát, dự đoán tình hình hai bên, rồi thình lình lên tiếng:

– Ngươi hỏ tranh phong, Loa thành nguyệt ảnh.

Trưng Nhị đang đấu với Trương Linh thấy Thái sư thúc hô như vậy, nàng dùng hết sức ra chiêu Ngưu hỏ tranh phong trong Phục ngưu thần chưởng. Hai chưởng đánh mạnh về phía trước. Trương Linh chụm hai tay đỡ. Hai chưởng của nàng và y chạm nhau. Người nàng vọt lên cao. Từ trên cao nàng chuyển chưởng thành chiêu Loa thành nguyệt ảnh của Cửu-chân đánh xuống.

Trương Linh tưởng nàng đưa ra chưởng dương cương như trước, vùng chưởng đánh lên, thì chiêu Loa thành nguyệt ảnh chụp xuống người. Bốn chưởng chạm nhau. Chưởng pháp Cửu-chân khắc chế võ công Trung-nguyên. Chưởng của Trưng Nhị đánh xuống, khiến Trương Linh bị bật vèo về phía sau đến mấy trượng, chân tay bủn rủn lão đảo chực ngã. Trưng Nhị là người thông minh mưu trí bậc nhất thời Lĩnh Nam. Nàng thấy Trương Linh bị tuyệt căn bản, bước xéo về phải đánh chiêu Thiết kinh thăng thiên, tiếp theo chiêu Kinh

ngư quá hải, đều là hai chiêu thuộc võ công Cửu-chân mà Đào phu nhân dạy nàng. Trương Linh thấy hai chiêu chưởng bao hàm khắc tinh với mình, sát thủ ác liệt. Y vội hít hơi đẩy ra một chưởng đỡ. Chưởng của y chạm vào chưởng của Trưng Nhị, y cảm thấy như tay đẩy vào quăng không. Biết nguy hiểm, y nhảy vọt lên cao, thì chiêu Kinh ngư quá hải đã bao trùm khắp người. Cả triều thần thấy vậy đều kêu thét lên kinh hoàng. Những cao thủ bậc nhất muốn ra tay cứu cũng không kịp. Thiết kinh phi chưởng là chưởng pháp đánh ra kinh lực như mũi dao đâm vào. Trương Linh nhắm mắt chờ chết, Trưng Nhị thấy giết y thì gây oán thù không nhỏ với triều Hán. Nàng nhảy lùi lại đến bốn bước để giảm bớt sức mãnh liệt của chưởng này. Trương Linh chỉ còn bị có hai phần công lực đánh vào đầu gối. Y rơi xuống đất đầu gối nhũn ra, người chúi về phía trước, giống như quỳ lạy Trưng Nhị. Trưng Nhị nhanh trí, thu chưởng, rồi nhảy lại đỡ y dậy. Nàng cười tủm tỉm:

– Trương hiệu-úy! Đa tạ ngài đã nhẹ tay.

Trên từ Quang-Vũ xuống đến các quan đều nghĩ rằng lời nói của Khất đại-phu chắc bao hàm một bí ẩn gì giúp Trưng Nhị thắng Trương Linh. Nhưng họ không có chứng cứ đành im.

Trưng Nhị hướng Quang-Vũ bái rồi nhảy ra khỏi vòng đấu.

Nghiêm Sơn tâu với Quang-Vũ:

– Tâu bệ-hạ Trưng cô nương là quân-sư đạo Kinh-châu, chứ không phải là võ tướng. Sở dĩ Trưng cô nương biểu diễn được mấy chiêu vì cô nương học phòng thân mà thôi. Cuộc đấu vừa qua Trưng cô nương được Trương hiệu-úy nhường cho mấy chiêu.

Quang-Vũ kết huynh đệ với Nghiêm Sơn. Đã từng ăn cùng mâm ngũ cùng giường, y còn lạ gì tính tình của Vương nữa. Vương nói câu đó

là khiêm nhường, vượt mặt cho Trương Linh, nhưng đầy kiêu khí. Bảo rằng Trương Nhị học mấy chiêu phòng thân, mà đã như thế. Nếu nàng học thực, võ công sẽ đi đến đâu? Vương lại vượt mặt cho Trương Linh bằng câu nhường cho mấy chiêu.

Một lão già từ võ ban ra phục xuống đất tâu:

– Tâu bệ-hạ, võ công Trương cô nương cao cường, tinh diệu thì đúng rồi. Thần nghe Vũ Chu kiếm pháp thần thông mà cô nương Phật-Nguyệt thắng được y, thần không tin. Xin bệ-hạ cho phép thần được qua lại mấy chiêu với Phật-Nguyệt.

Nghiêm Sơn nhìn ra thì là Thái-sơn thần kiếm Lưu Quang. Lưu Quang nguyên thuộc tôn thất nhà vua. Cha ông nguyên là Sở-vương, ham võ nghệ, đi khắp thiên hạ chiêu mộ những tay kiếm khách về, để học lấy những chiêu thức đặc biệt. Rồi từ đó sắp xếp thành hệ thống, tạo ra phái Thái-sơn. Cha của ông về ẩn ở Thái-sơn, lập môn hộ luyện tập võ nghệ. Đến đời Lưu Quang, Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán. Lưu Quang xách kiếm phò Quang-Vũ đánh Vương Mãng, Ngỗi Hiêu rồi Xích Mi. Xích Mi nguyên là một kiếm khách khét tiếng Trung-nguyên, được tôn hiệu là Bất bại thần kiếm. Bởi vậy lúc đầu y dấy nghĩa ở vùng Lũng-thượng, tranh dành ngôi vua với Vương Mãng. Sau khi Vương Mãng bại, y tự tôn mình làm vua chống nhà Hán. Quang-Vũ sai Lưu Quang mang quân chinh tiểu. Xích Mi cùng Lưu Quang đấu ba ngày, ba đêm không phân thắng bại. Lưu Quang về suy nghĩ nửa tháng, tìm ra cách phá phi kiếm của Xích-Mi, rồi đánh bại y.

Kiểm pháp của Lưu Quang được coi là vô địch Trung-nguyên. Bất cứ đấu với ai, y chỉ đánh một hai chiêu là đối thủ mất mạng. Y hiện được phong tước Hoài-nam vương, trấn thủ vùng Lạc-dương, tức kinh-đô

nhà vua. Trước đây Nghiêm Sơn đã đấu với y. Chỉ 10 hiệp đã bị đánh bay mất kiếm. Nghiêm đành chịu thua.

Bây giờ nghe Lưu Quang nói muốn đấu với Phật-Nguyệt, Vương nghĩ:

– Hiện kiếm pháp cao nhất Lĩnh-nam là Nguyễn Phan tiên sinh, thì ông bị tật. Thử đến Đào Kỳ, Phương-Dung, Phật-Nguyệt, khó biết ai cao, ai thấp. Không hiểu Phật-Nguyệt có đủ công lực đấu với Lưu Quang hay không?

Wương nói với Phật-Nguyệt:

– Sư muội! Người là thừa kế của Vạn-tín hầu. Vậy người hãy dùng Long-biên kiếm pháp đấu với Hoài-nam vương mấy chiêu. Hy vọng vương-gia dạy cho muội những chiêu kiếm tinh kỳ.

Phật-Nguyệt đi theo đạo Kinh-châu, được nghe nói nhiều đến Lưu Quang. Đặng Vũ nói đến Lưu Quang không ngớt lời ca tụng. Nay thấy y thách nàng đấu thì không khỏi lo ngại. Tuy nhiên nàng tự nghĩ rằng. Long-biên kiếm pháp là kiếm pháp của sư tổ Vạn-tín hầu Lý Thân. Mà Lý Thân chế ra để khắc chế với kiếm pháp Trung-nguyên, nàng tự tin phần nào.

Phật-Nguyệt bước ra sân với hai tay không, nàng tâu:

– Khi tiểu nữ tới đây bệ kiến thánh-hoàng, không dám mang kiếm theo.

Quang-Vũ truyền đưa 18 loại kiếm để nàng lựa. Phật-Nguyệt lựa một thanh nhỏ và dài nhất giống như kiếm Việt. Nàng cầm kiếm hướng vào Quang-Vũ bái một bái, rồi lại hướng Lưu Quang hành lễ.

Nàng nói:

– Hoài-nam vương gia! Tiểu nữ mới được sư phụ truyền nghề. Thời gian luyện tập không được bao lâu. Xin vương-gia nhẹ tay cho.

Quang-Vũ bảo Lưu Quang:

– Hoàng-thúc xin nhẹ tay với nàng một chút.

Lưu Quang vùng kiếm lên. Ánh kiếm thành cầu vòng như điện xẹt, mọi người lóa con mắt. Tiếp theo y đánh trên 10 chiêu, kiếm quang bao trùm lấy người Phật-Nguyệt.

Phật-Nguyệt là học trò yêu của Nguyễn Phan, chưởng môn phái Long-biên. Ông đã dốc túi truyền cho nàng. Khi nàng thấy Lưu Quang vùng kiếm như đe dọa, thì biết đó là những hư chiêu. Nàng không đỡ, không rút kiếm ra khỏi vỏ.

Đội Lưu Quang đánh hết mười mấy hư chiêu, nàng mới xoay tròn kiếm đẩy nhẹ vào ngực y rất nhẹ nhàng.

Lưu Quang ngỡ ngác, tự hỏi kiếm pháp gì mà kỳ lạ thế này?

Y đội kiếm của nàng tới ngực, mới đưa tay định bắt. Nhưng kiếm nàng bật đánh véo một cái đưa vào cổ y. Lưu Quang tuyệt không ngờ trên đời có kiếm pháp quái dị như vậy. Y bật ngửa người ra sau tránh, thuận đà lộn đi một vòng. Nhưng Phật-Nguyệt di chuyển thân hình. Khi y đáp xuống đất, mũi kiếm lại đâm vào ngực y.

Muốn đưa kiếm gạt, sợ không kịp, y nín hơi vọt lên không tránh thế kiếm ác liệt đó. Thì nghe tiếng xoạc, áo trước ngực y bị rách một đường dài.

Quang-Vũ cùng quần thần kêu lên:

– Chết !

Lưu Quang ở trên không, khua kiếm dưới chân đề phòng nàng đuổi theo. Nhưng khi y đáp xuống thì Phật-Nguyệt ôm kiếm đứng cách xa chỗ y mấy trượng, thản nhiên như không có gì xảy ra.

Phật-Nguyệt là người trầm tĩnh, ít nói, mặt hơi lạnh lùng, nhưng đáng người xinh đẹp. Qua mấy chiêu kiếm vừa rồi, ai cũng tưởng nàng sẽ

hò hét hay tấn công tới. Nhưng nàng chỉ cầm kiếm đứng tàn ngần, kiếm vẫn chưa rút ra khỏi vỏ.

Bấy giờ Lưu Quang mới nhớ lời phụ thân khi ông dạy kiếm pháp cho y:

– Cách nay hai trăm năm, một kiếm khách Âu-lạc sang đấu với võ sĩ của Tần Thủy-Hoàng. Y đấu trong một tháng liền, thu thập các chiêu thức của Trung-nguyên rồi tước bỏ bớt đi, chế ra một thứ kiếm pháp khắc chế lại. Vì vậy sau này Đồ Thư sang đánh Âu-lạc. Bất cứ các tướng sĩ dùng chiêu thức gì đấu với người Âu-lạc chỉ một hai chiêu là mất mạng.

Nghĩ vậy y lên tiếng hỏi:

– Cô nương, phải chăng cô nương là con cháu của Vạn-tín hầu Lý Thân?

Phật-Nguyệt lễ phép:

– Vạn-tín hầu là sư tổ của tiểu nữ.

Lưu Quang bấy giờ mới tỉnh ngộ, tự nhủ:

– Chết thật, thì ra thế. Hèn chi những chiêu thức của con bé này đánh ra, chiêu nào cũng bao hàm sát thủ, khắc chế với kiếm pháp của ta. Ừ thì Vạn-tín hầu là người, ta cũng là người, ta không nghĩ ra chiêu thức để thoát vòng kềm chế của Lĩnh-nam kiếm pháp ư?

Nghĩ vậy Lưu Quang vận sức vào kiếm, phóng ra những chiêu thức cực kỳ hùng hậu, kiếm chiêu veo véo. Phật-Nguyệt chuyển thân vung kiếm đánh lại. Có điều chiêu thức Lưu Quang dũng mãnh, đánh là đánh. Còn chiêu thức của Phật-Nguyệt hư hư, thực thực, đâm bên phải đấy nhưng bất thần vọt lên trên. Đang bên trên lại chuyển ra phía hông. Thành ra Lưu Quang cứ phải nhảy nhót tránh né, hao rất nhiều chân lực.

Các võ quan đứng ngoài lúc đầu còn phân biệt được Lưu Quang, Phật-Nguyệt công hay thủ. Nhưng dần dần họ chỉ thấy hai quả cầu bạc bao trùm lấy hai người. Lưu Quang vọt lên cao, nhảy xuống đất. Còn Phật-Nguyệt phiêu phiêu, hốt hốt, khi phải khi trái.

Đấu với nhau trên 200 hiệp, Phật-Nguyệt đã tìm ra nguyên lý kiếm thuật của Lưu Quang. Y dùng kiếm khí nhiều hơn kiếm chiêu. Còn nàng thì dùng kiếm chiêu. Lưu Quang dùng dương cương, còn nàng thì dùng âm nhu. Nàng thấy tất cả cái sơ hở của y. Kể ra muốn giết y thật không khó khăn gì. Là đệ tử của Nguyễn Phan tính tình hiền hòa. Nàng thấy Lưu Quang là hoàng-thúc tước phong tới Hoài-nam vương, địa vị y không phải nhỏ, phải làm thế nào cho y khâm phục hơn là làm nhục y.

Đánh đến 300 hiệp, nàng nghĩ: Bây giờ ta dùng chiêu thức thật mau, để cho y mệt lử, chịu thua là xong.

Nghĩ vậy, nàng lùi lại rồi đâm 10 kiếm thật thần tốc vào vai, cổ, ngực y. Lưu Quang kinh hoàng nhảy nhót tránh né, nhô lên hụp xuống.

Nhưng dù tránh né thế nào chẳng nữa, kiếm của Phật-Nguyệt cũng theo sát y như bóng với hình. Y nhảy nhót được gần trăm hiệp, công lực đã giảm. Y nhận thấy đối phương không muốn hại mình, thì còn đấu làm gì. Nghĩ vậy, y vọt lên cao đá gió một cái, người bay ra khỏi đấu trường.

Y chấp tay:

– Lão phu chịu thua cô nương. Đa tạ cô nương nhẹ tay.

Phật-Nguyệt chấp tay đáp lễ:

– Tiểu nữ vô phép, mong Vương-gia khoan dung, đại lượng.

Lưu Quang là đại tôn sư võ học, lại là bậc hoàng-thúc, nên y có cái nhìn xa. Y tâu:

– Thần nghĩ Lĩnh Nam là đất anh hùng. Kỳ này các hào kiệt Lĩnh Nam từng chinh đông đảo, lập được nhiều công lao. Qua sớ tâu về triều, thần đọc thì thấy, nếu không có hào kiệt Lĩnh Nam. Hán quân chưa chắc đã thắng được Thục mau như vậy. Thần dám xin bệ-hạ theo chuyện Tàn Thủy-Hoàng phong tước Vạn-tín hầu cho Lý Thân, mà phong tước cho hào kiệt Lĩnh Nam. Để sáng cái đức coi con dân bốn bể là con dân của triều đình. Nghiêm vương chỉ dẫn về đây có hai người, tuổi còn trẻ, mà võ công đã dường ấy. Xin bệ-hạ nên trọng dụng họ hơn là nghe lời dèm xiểm.

Quang-Vũ truyền chỉ:

– Trưng cô nương và Phật-Nguyệt cô nương đã hiển oai thần võ, còn Trần tiên sinh, xin tiên sinh cho quả nhân được chiêm ngưỡng võ công của Lĩnh Nam đệ nhất nhân.

Khất đại-phu bước ra tâu:

– Thần năm nay đã 80 tuổi rồi. Từ nhỏ chí của thần là làm sao cho bớt sự đau khổ của chúng sinh. Cho nên thần chuyên chú nghiên cứu y học. Ở Lĩnh Nam thần phiêu bạt thất thường, chữa bệnh cho người, cho thú, cho cây cỏ. Không bao giờ thần đòi tiền ai. Nhưng ai cho gì thần cũng nhận. Gặp đường, ngủ đường, gặp chợ ngủ chợ. Chữa bệnh cho vương, hầu thì vương, hầu đãi cho những miếng ngon, vật lạ. Chữa bệnh cho khỉ, khỉ cho thần hoa quả ăn. Uống nước suối tắm nước sông... Vì vậy người ta gọi thần là Khất đại-phu tức là thầy thuốc đi ăn mày.

Quang-Vũ ngắm nhìn Khất đại phu từ đầu đến chân rồi khen:

– Tiên sinh đúng là tiên ông giáng trần, để cứu giúp chúng sinh. Quả nhân có một bệnh hơi kỳ lạ, dám thỉnh tiên sinh dạy cho.

Khất đại phu hỏi:

– Xin bệ-hạ cứ kể.

– Máy năm gần đây, quả nhân ăn uống vào thường bị đầy ứ không tiêu. Khi đi ngược gió thì mưa. Mưa ra cả thực vật. Bàn chân, bàn tay lạnh. Đầu căng thẳng, thường thấy như mắc nghẹn mà nuốt không xuống.

Khất đại phu cầm mạch, một lúc ông nói:

– Bệnh của bệ hạ không do ngoại tà, mà do nội thương. Trong cơ thể thì Tâm thuộc hỏa, Phế thuộc kim, Tỳ thuộc thổ, Can thuộc mộc, Thận thuộc thủy. Ngũ tạng phải điều hợp với nhau. Khi bệ-hạ lo lắng quá, hoặc ẩm thực không tiết độ, làm thương tổn đến Tỳ. Tỳ chủ vận hòa nước ra ngoài cơ thể. Khi Tỳ-dương bị hư tổn, công năng vận hóa thủy thấp kém đi. Do vậy thủy thấp đình lưu trong cơ thể. Tỳ thuộc âm. Vị thuộc dương. Giữa Tỳ với Vị tương thông biểu lý. Khi Tỳ-dương hư không giúp công năng vị tiêu hóa được. Do vậy bệ-hạ ăn vào thấy đầy ứ. Khi đi ngược gió, gió lạnh nhập vào cơ thể, Tỳ-dương đã hư còn thêm lạnh nữa, cho nên Vị không thể làm nóng thực phẩm, nên bệ-hạ mới nôn ra thực phẩm.

Ngừng một lúc ông nói:

– Tỳ chủ vận hóa chân khí, khi Tỳ dương hư, thì chân khí không được chuyển ra khắp chân tay. Do chân tay bị lạnh. Bụng bệ-hạ ngày càng chướng lên là do thủy thấp đình lưu. Khi Tỳ dương hư thì dương khí không lên được đầu, thành ra đầu nặng, càng khó chịu. Vì bị lạnh, kéo theo thực quản lạnh, nên bệ-hạ tưởng như mắc nghẹn, kỳ thực là do Vị.

Quang-Vũ nhìn Thái-y rồi nói với Khất đại-phu:

– Tiên sinh luận bệnh quả-nhân, thật không sai tí nào. Không biết tiên sinh có chữa cho quả-nhân được không?

Khất đại-phu nói:

– Tâu bệ-hạ, việc chữa bệnh Tỳ, Vị thật dễ dàng. Nhưng cần phải bỏ ra những ưu tư làm thương tổn Tỳ mới dứt được. Có hai phương thức điều trị: Một là dùng dược, hai là dùng nội công thượng thừa đẩy vào kinh mạch tổng thấp ra, xin bệ-hạ chọn lấy một.

Quang-Vũ gật đầu:

– Trẫm muốn dùng cả hai. Xin tiên sinh trị cho quả nhân.

Khất đại-phu nói:

– Thần sẽ dùng Lĩnh-nam chỉ pháp. Chỉ pháp này do Chinh-viễn đại tướng quân Đào Kỳ với thần hợp nhau chế ra. Thần vận khí dương về Đốc-mạch, chuyển qua kinh Tam-tiêu, sau đó phóng chân khí vào các huyết Trung-uyển, Lương-môn, Thủy-phân, Quang-nguyên, Trung-cực, Âm-lăng tuyền, Tam-âm-giao, Thái-khê cuối cùng là các huyết Can-du, Thận-du, Tỳ-du, Cách-du. Như vậy chỉ trong một ngày, bệ-hạ sẽ đi tiêu ra ngoài 10 cân nước: Thủy tà được trục ra hết. Sau đó chỉ việc uống vài thang thuốc bổ dưỡng nữa là xong.

Quang-Vũ hỏi:

– Tiên sinh có thể trị ngay tại đây, cho triều đình được chiêm ngưỡng thủ thuật của thần tiên chăng?

Khất đại-phu cười:

– Thừa được. Trong khi hạ thần dồn chân khí vào người bệ-hạ. Xin bệ-hạ không nên vận khí chống lại, cũng không nên chuyển động thân hình.

Quan Thái-y hỏi:

– Thừa tiên sinh, tại sao tiên-sinh dùng kinh Tam-tiêu mà không dùng kinh khác?

Khất đại-phu lắc đầu:

– Lý ngũ-hành là Hỏa sinh Thổ. Tam-tiêu thuộc Hỏa. Tỳ thuộc Thổ.

Vì vậy lão phu mới dùng kinh Tam-tiêu để trị Tỳ, Vị.

Ông vận khí rồi hướng lên không điểm đến vào một cái. Khiến quần thần đều kinh hãi. Ông giảng:

– Đầu tiên thần điểm huyết Trung-uyển. Trung-uyển là mộ huyết của Vị. Phụ thêm có Lương môn, là huyết gần nhất của Vị, để làm ấm Vị. Vị ấm thì sẽ đủ khí vận thủy thấp ra ngoài.

Ông chữa ngón tay giữa, hướng ngực Quang-Vũ điểm hai cái chỉ lực kêu lên véo, véo. Mặt Quang-Vũ đang tái, hồng hào hẳn lên, há miệng ợ liền bốn năm lần. Y nói:

– Thực là khoan khoái. Xin tiên sinh tiếp tục.

Khất đại-phu giảng:

– Bây giờ thần điểm huyết Thủy-phân. Thủy-phân là huyết ngăn cách giữa Trung-tiêu và Hạ-tiêu. Mục đích để thông thủy thấp Tam-tiêu, thì thủy mới dễ trục ra. Tiếp theo là huyết Quan-nguyên để bổ nguyên khí. Khi bệ-hạ bị Tỳ, Vị hư, thì nguyên khí bị suy nhược. Thần điểm luôn huyết Trung-cực là mộ huyết của Bàng-quang, có vậy Bàng-quang mới khí hòa, dễ thông tiểu tiện.

Giảng đến đâu, ông vung tay điểm đến đấy, chân khí tiết ra kêu veo veo.

Ông lại giảng tiếp:

– Bây giờ thần điểm tới huyết Thái-khê. Thái-khê là nguyên huyết của Thận. Thận chủ thủy. Dùng nguyên huyết của Thận, để Thận tổng nước ra ngoài.

Kế tới là huyết Tam-âm-giao, để điều hòa Túc tam-âm kinh Can, Tỳ, Thận. Thần còn dùng thêm Túc tam-lý là Hiệp-huyết của Vị. Âm-lăng-tuyền là Hiệp-huyết của Tỳ. Hiệp-huyết để kích thích công năng tạng

phủ. Như vậy Tỳ, Vị làm việc, đẩy thủy thấp ra ngoài.

Khất đại-phu nói đến đâu, điểm đến đó. Ông định bảo Quang-Vũ quay lưng để ông điểm vào các Du-huyệt trên lưng, thì Quang-Vũ vẩy tay đứng lên. Ông biết Quang-Vũ muốn đi tiểu. Vì ông điểm bằng ấy huyệt, thì thủy thấp bị kích động, thoát ra đầy Bàng-quang của y.

Khất đại-phu cầm bút ghi một toa thuốc, đưa cho Quang-Vũ:

Bạch-truật 4 tiền, Thương-truật 4 tiền, Hậu-phác 3 tiền, Quế-chi 3 tiền, Cam-thảo 2 tiền, Phục-linh 5 tiền.

Quang-Vũ đưa cho Thái-y. Thái-y đọc nhưng không hiểu, hỏi:

– Trần tiên sinh! Tiểu nhân tối tăm lăm, xin tiên sinh dạy cho. Tại sao lại không dùng Sâm-thang, Lộc-nhung?

– Đại-nhân hỏi câu này thực phải. Rõ ràng Tỳ, Vị hư nhược, phải ôn bổ Tỳ, Vị, dùng Nhân-sâm là đúng. Dương hư dùng Lộc-nhung là đúng. Nhưng trường hợp Thiên-tử bị thấp ứ đọng quá nhiều. Nếu dùng Nhân-sâm, Lộc-nhung bổ Tỳ, Vị, thành ra bổ luôn thủy thấp. Hàn thấp hóa nhiệt thấp, càng khó khăn. Vậy lão phu mới dùng Hậu-phác, Thương-truật trục thủy-thấp ra. Hai vị này công năng vừa ấm, vừa thông tiểu, thủy thấp sẽ ra ngoài. Thêm Bạch-truật, Phục-linh là hai vị vừa trục thủy thấp, vừa bổ Tỳ, Vị. Riêng Quế-chi là vị thuốc là để thông dương, hành thủy. Tức đưa dương khí chạy khắp cơ thể, làm cho nước chuyển động. Thiên-tử sẽ hết nặng đầu, chân tay ấm áp. Như vậy thang thuốc này 7 phần tả chỉ có 3 phần bổ. Sau khi uống ba thang, thủy thấp tống ra hết rồi, bấy giờ mới đổi thuốc.

Ông ngừng một lát, nói tiếp:

– Sau đấy mấy ngày thấp trong người bệ-hạ đã tống ra hết, bấy giờ mới cần bổ Tỳ, Vị. Thái-y có thể dùng thang thuốc như sau:

Bạch-truật 4 tiền, Phục-linh 4 tiền, Nhân-sâm 2 tiền, Nhục-quế 3 tiền,

Cam-thảo 2 tiền, Xuyên-khung 3 tiền.

Uống trong vòng 10 đến 15 thang thì mình rỗng khỏe mạnh, không còn sợ gì nữa.

Lưu Quang hỏi:

– Trần tiên sinh! Còn Tiểu-vương luyện võ từ nhỏ, thân thể cường tráng, mà sao gần đây cứ nhức đầu hoa mắt, không thuốc chi trị được cả.

Khất đại-phu bắt mạch, rồi bảo Lưu Quang lè lưỡi ra xem. Ông nói:

– Vương gia cũng bị nội thương chứ không phải ngoại tà. Lão phu cầm mạch thấy Trầm mà Xác. Trầm chủ bệnh nội thương, chủ hư chứng. Xác là chủ nhiệt. Như vậy bệnh của Vương-gia là Âm hư nội nhiệt. Trong người Vương-gia thì khí là Dương, huyết là Âm. Trong các tạng phủ đều có Âm, Dương cả. Như Tâm cũng phân Tâm-âm, Tâm-dương. Thận cũng Thận-âm, Thận-dương. Thận chủ âm, chủ thủy. Tâm thuộc Hỏa. Thủy khắc Hỏa, công năng của Thận khắc công năng của Tâm. Khi Thận-âm hư thì, Âm không đủ kèm chế Tâm-hỏa, vì vậy Tâm-hỏa bốc lên. Cho nên vương mới hay nổi giận. Tâm chủ thần chí. Khi Tâm-hỏa bốc lên thì vương mất ngủ. Bây giờ Thận-âm hư đưa đến nhiều bệnh: Thận chủ não, khi Thận hư, thì não không được nuôi dưỡng. Vương gia hay bị mất trí nhớ. Hoa của Thận là tóc. Khi Thận hư thì tóc sớm bạc. Vì vậy tóc vương-gia trắng hết rồi. Thận chủ cốt, chủ tủy. Khi Thận hư thì cốt tủy không được nuôi dưỡng, nên vương-gia thường thấy mỗi một đầu gối khớp xương. Thận khai cùng ở tai. Khi Thận-âm hư thì Dương hỏa bốc lên, nên vương-gia thường thấy tai kêu như ve sào.

Lưu Quang bái phục:

– Tiên sinh gọi ra bệnh, mà chính Tiểu-vương biết mình, cũng không

diễn tả được. Vậy xin tiên sinh cho thang thuốc dùng.

Khất đại-phu cầm bút viết:

Thực-địa 5 tiền, Hà-thủ-ô 5 tiền, Cam-thảo 2 tiền, Trạch-tà 3 tiền, Kỷ-tử 3 tiền, Sơn-thù nhục 3 tiền, Sơn-dược 3 tiền, Phục-linh 3 tiền, Mẫu-lễ 3 tiền, Đơn-bì 3 tiền.

Ghi chú,

Bệnh của Hoài Nam vương tương đương với ngày nay là Huyết-áp cao. Người bị chứng này còn bị thêm nạn bất lực sinh lý (Dysfonction érectile). Phương thuốc này nay còn giá trị. Tuy nhiên cần phải uống mỗi ngày một thang, uống liền 10 thang, sau đó mỗi tuần hai thang, trong vòng 8 tuần thì nghỉ.

Thái-y xem qua hỏi:

– Tiểu nhân có đôi chút thắc mắc. Vương-gia nhức đầu, mất ngủ mà tiểu nhân không thấy tiên sinh dùng những vị thuốc trấn thống và an thần là tại sao?

Khất đại-phu cười:

– Dùng cũng được, mà không dùng cũng được. Vương-gia nhức đầu là do hỏa-vượng, bởi vậy lão phu mới cho uống Mẫu-lễ để hạ hỏa. Còn lại thì các vị Trạch-tả, Sơn-thù nhục, Đơn-bì, Sơn-dược đều để bổ âm cả. Có thêm Hà-thủ-ô, Kỷ-tử bổ huyết. Vì vương-gia hơi gầy nên lão phu mới cho thêm Phục-linh để vương-gia ăn được. Khi hạ hư hỏa rồi thì làm sao còn nhức đầu? Khi bổ âm rồi, thì Tâm-hỏa không vượng nữa, thần chí yên tĩnh thì ngủ ngon, nên không cần các vị kia là như vậy.

Quan Binh-bộ thượng-thư Hàn Song hỏi:

– Kính thỉnh Trần tiên sinh! Ty chúc năm nay mới 45 tuổi, không hiểu sao cứ mỗi buổi sáng chải tóc thấy rụng hàng búi. Nếu cứ như thế

này mãi, một ngày kia sẽ trở thành trọc đầu mất. Xin tiên sinh cứu chữa cho.

Khất đại-phu đến bên ông cầm tay chẩn mạch. Một lúc sau nói:

– Lão phu xem mạch đại nhân thấy Trầm mà Trì. Như vậy rõ ràng Thận-dương hư suy. Hoa của Thận là tóc. Khi Thận hư thì tóc rụng. Vì vậy chỉ cần mười thang thuốc bổ thận là tóc khỏi rụng ngay.

Đại-phu cầm bút viết:

Trạch-tử 4 tiền, Đơn-bì 4 tiền, Sơn-dược 4 tiền, Phục-linh 3 tiền, Sơn-thù-nhục 3 tiền, Thục-địa 4 tiền, Nhân-sâm 5 tiền, Quế-chi 3 tiền.

Rồi ông nói:

– Xin đại nhân uống liền 10 thang thì tóc hết rụng, người hết mệt, ăn uống ngon, phòng sự tốt.

Thế rồi Khất đại-phu chữa bệnh cho hầu hết các quan của triều đình Quang-Vũ. Tối hôm đó Hoài-nam vương thay hoàng-đế tiếp đãi Khất đại-phu, Trưng Nhị, Phật-Nguyệt. Còn Nghiêm Sơn thì hội họp riêng với Quang-Vũ.

Các quan triều Hán, người này mang kiệu tới đón, người kia mời chữa bệnh cho bản thân, cho thân nhân. Suốt ba ngày Khất đại-phu dẫn theo Trưng Nhị, Phật-Nguyệt chữa bệnh trong thành Trường-An. Sáng ngày thứ tư. Thái-giám đến trao chiếu chỉ triệu Khất đại-phu, Trưng Nhị, Phật-Nguyệt yết kiến Thiên-tử.

Hoài-nam vương cho người đi tìm không biết Khất đại-phu ở đâu.

Ông hoảng hốt sai 300 thị-vệ đi khắp Trường-an. Đến chiều một thị-vệ thấy ông đang ngồi giữa chợ trị bệnh cho đám... ăn mày.

Hoài-nam vương than:

– Khất đại-phu đúng là một vị tiên ông. Dù hoàng-đế, dù vương-hầu

chúng ta, đức đều không bằng ngài.

Trưng Nhị lấy cố phục thị Thái-sư thúc. Nàng luôn ở cạnh đại-phu, giúp đại-phu chữa bệnh cho dân trong thành Trường-an. Dân chúng nghe đồn có tiên ông giáng trần, ùn ùn kéo đến thỉnh tiên sinh cứu trị. Tiên sinh nhận lời hết. Có người cho tiên sinh là tiên ông dâng đồ chay, tiên sinh nhận. Có người dâng thịt, tiên sinh cũng nhận hết. Hoài-nam vương chấp tay thỉnh ông:

– Có chiếu chỉ mời tiên sinh và nhị vị cô nương vào triều kiến Thiên-tử. Song bây giờ đã trễ. Vậy sáng mai Tiểu vương đem kiệu đón tiên sinh và nhị vị cô nương.

Chiều hôm đó tuyết xuống trắng thành Trường-an. Khất đại-phu Trưng Nhị, Phật-Nguyệt qua đêm với đám người cùng khổ vô gia cư trong miếu thờ hoàng-đế. Những người ăn xin cùng khổ, được Khất đại-phu chữa bệnh. Ông còn ở chung với họ trong đêm 23 tháng chạp. Họ nhặt củi vụn đốt lên sưởi ấm cho ông.

Đến nửa đêm, tiên sinh đến bên Trưng Nhị, Phật-Nguyệt đánh thức hai người dậy. Vầy họ cùng ra ngoài miếu nói chuyện.

Tiên sinh nói sẽ:

– Hôm trước ta quan sát, thấy đám văn thần, võ tướng Quang-Vũ dường như có ý hại Nghiêm Sơn. Ba ngày qua ta không được tin của Nghiêm. Hôm nay có chiếu chỉ triệu hồi bọn ta. Ta đã nghĩ đến biến cố nguy hiểm. Song nhìn vẻ mặt Hoài-nam vương thì thấy bình thường. Tuy vậy lòng người nan trắc. Chúng ta đi thám thính xem sự thể ra sao.

Trưng Nhị nói:

– Nhất định Quang-Vũ định hại Nghiêm đại ca. Bình thường mà nói Nghiêm đại-ca là anh em kết nghĩa của Quang-Vũ, hỏi ai dám xen

vào việc của đại ca. Nghiêm đại ca là ân nhân cứu mạng của Quang-Vũ, không có chỉ dụ của nhà vua ai dám đàn hạch? Đại ca lại đang cầm binh quyền trong tay. Võ công thuộc loại thượng thừa, kẻ nào gan bằng trời cũng không dám nói ngược với đại ca một câu, chứ đừng nói kể tội. Thế nhưng từ Tể-tướng, Tư-không, Tư-đồ, cho đến thứ tôm tép Việt-ky hiệu-úy cũng dám nói xấu. Chắc Quang-Vũ định trở mặt hại Nghiêm đại-ca. Nếu đại ca bị Quang-Vũ bắt giam, thì y sai võ sĩ tìm bắt chúng ta chứ? Có đâu lại cho chiếu chỉ mời?

Khất đại-phu nói:

– Hai người ở đây ta đi thám thính xem sao. Nếu đến sáng không thấy ta về. Các người cứ dùng Thần-ưng báo cho Phương-Dung biết để nó lo liệu mọi chuyện.

Trường-an là kinh đô nhà Hán, nên trong có đủ cung, miếu như kinh đô Lạc-dương. Khất đại-phu hướng nội cung phóng mình trong đêm tối. Ông đến Hoàng-thành, nhảy lên một cây cao quan sát. Thấy tại điện Vị-ương đèn còn sáng, ông chèo theo nóc nhà đến. Đứng trên cao nhìn xuống thấy thị-vệ đi đi, lại lại canh phòng rất cẩn mật. Ông vọt lên nóc điện, bám vào một cửa sổ nhòm vào. Bên trong Quang-Vũ ngồi trên ngai vàng. Hai bên có khoảng 10 người vừa văn, vừa võ đứng hầu.

Tư-đồ họ Lý chấp tay nói:

– Đất Lĩnh Nam từ xưa đến giờ là nơi xa xôi với vương-triều. Khí hậu thấp nhiệt, rừng hoang, ruộng sâu. Cho nên đời Tần Thủy-Hoàng mới để cho vua Âu-lạc được yên. Về sau Tần Thủy-Hoàng không biết lượng sức mình, sai Đồ Thư sang đánh, bị thất bại...

Ngừng một lát y tiếp:

– Thủy Hoàng chiếm được ba quận Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận

giao cho Triệu Đà làm Quân-úy. Đà nhân đó lập ra một nước mang quân sang đánh Trường-sa vương nhiều trận liên tiếp. Mãi đến đời Văn-đế nhà ta y mới chịu quy phục. Y ở Lĩnh Nam lâu ngày biết phong thổ, nhân vật, sai con là Trọng-Thủy sang ở rể bên Âu-lạc mà chiếm được nước. Sau khi Đà chết, tiên-vương cử Lộ Bác-Đức sang chinh tiễu.

Một văn quan tiếp:

– Trong hai trăm năm vong quốc, người Việt vẫn mưu đồ phục quốc. Bây giờ họ đã chuẩn bị. Tổ chức đại hội Tây-hồ, cử người cầu xin bệ-hạ phục quốc. Thần cho rằng, một mai họ cường thịnh lên, hướng mặt về Bắc tranh phong với ta. Không cho, họ khởi loạn, rất khó đánh. Trong khi đó bệ-hạ sai Nghiêm-vương đánh Thục. Họ tòng chinh lập công. Đương nhiên bệ-hạ phải phong chức tước cho họ. Số người tham dự hàng trăm. Bệ-hạ phong cho họ hàng trăm tước Hầu, tước Bá. Hiệן các Thái-thú, Đô-úy, Đô-sát đã do họ nắm. Đạo quân Lĩnh Nam chia làm sáu đạo do sáu đại tướng quân văn võ kiêm toàn chỉ huy. Tổng số trên 30 vạn người. Thần không hiểu tại sao Nghiêm vương người Trung-nguyên, thuộc dòng dõi trung thần, lại sa thải hết người Hán chỉ chuyên dùng người Việt?

Hoài-nam vương tâu:

– Không nên trách Nghiêm. Vương xuất thân là người nghĩa hiệp, thấy những gì hợp với nghĩa hiệp là làm. Vương kinh lý Lĩnh-nam thấy quan lại tham ô tàn ác, mà triều đình thì ở xa. Vương nghĩ rằng triều đình cai trị Lĩnh Nam cũng chẳng giàu, mạnh hơn tí gì. Cử quan lại tới thì sao bằng cử quan lại người Việt. Mà quan lại người Việt sao bằng cho người Việt phục quốc. Hàng năm tiến cống có hơn không? Chính vì vậy vương-gia mới tổ chức đại hội Tây-hồ sang xin cầu

phong.

Hàn-lâm bác sĩ Phạm Thăng râu:

– Bây giờ phải làm gì? Vương gia đánh Thục công rất lớn. Ngô Hán, Đặng Vũ đều bại. Thế mà đến tay vương gia thì thế như chẻ tre. Đánh Thục xong, bệ-hạ phải phong vương cho Đào Kỳ lễ đương nhiên. Hơn trăm hào kiệt Lĩnh Nam cũng phải phong hầu, bá cả. Không thể đừng được. Sau khi đánh Thục, binh quyền trong tay, triều đình không cho phục quốc, họ trở mặt, bây giờ ai đánh lại họ? Cho nên thần dám râu: Bệ-hạ phải xuống tay từ bây giờ. Bệ-hạ giữ vương-gia ở triều, cho một chức thực lớn, không còn cầm quyền binh nữa. Ba đạo quân kia đánh Thành-đô xong bệ hạ bí mật lệnh Ngô Hán, Đặng Vũ đánh úp đạo Lĩnh Nam, bắt tất cả đám hào kiệt giết sạch là xong. Làm như vậy sĩ dân không trách Bệ-hạ vong ân bội nghĩa với vương-gia. Còn đám man mọi Việt kia. Bệ-hạ muốn giết cứ giết, bắt cần miệng thế?

Quang-Vũ nghĩ ngợi một lúc rồi ngửa mặt lên:

– Ta vì giang sơn tổ tiên đành phụ đám hào kiệt Lĩnh Nam. Các người đâu mời Lĩnh-nam vương vào đây.

Một lát vệ sĩ dẫn Nghiêm Sơn vào, Vương bị trói hai tay. Nhưng gương mặt quật cường. Vương lạnh lùng nhìn Quang-Vũ, triều thần không nói, không rằng.

Quang-Vũ đứng dậy cởi trói cho Vương, rồi mời ngồi:

– Hiền đệ đừng giận ta! Ta vì sự nghiệp ngàn năm của tổ tiên mà phải làm như vậy. Hiền đệ hãy đặt mình vào địa vị của ta, mới thấy nỗi khổ tâm của ta.

Nghiêm Sơn lạnh lùng hỏi:

– Xin bệ-hạ cho hạ thần biết hạ thần bị tội gì mà bị đánh thuốc mê,

rồi bị trói ném vào trong ngục như một con chó ghẻ?

Quang-Vũ tái mặt không biết nói gì. Lý tư-đồ nói:

– Bệ-hạ vì giang sơn vạn dặm, phải diệt tất cả những mầm mống nguy hại cho xã tắc. Đất Lĩnh Nam địa linh, nhân kiệt, khí hậu thấp nhiệt, địa thế hiểm trở. Mà cho người Việt phục quốc, chỉ mấy năm sau họ hưng thịnh lên, quay về Bắc chống với Trung-nguyên, thực là nguy hại. Vì vậy hoàng-thượng phải trở mặt với họ. Chẳng qua cũng là vì nước cả.

Nghiêm Sơn quát mắt nhìn Tư-đồ, khiến y sợ quá lùi lại. Vương nói:

– Ta đang tâu với hoàng-thượng, chứ có nói chuyện với bọn hèn hạ các người đâu?

Vương nhỏ toẹt một bãi nước miếng vào mặt y. Kinh lực mạnh kêu lên một tiếng véo. Lý tư-đồ ngã ngòl xuống điện. Mặt y tái mét lùi lại hai bước. Vương quay lại nhìn Quang-Vũ:

– Cách đây mười mấy năm, lúc bệ-hạ còn là một công tử. Bị Vương Mãng sai võ sĩ bắt, đem về kinh giết. Trên đường từ Hoài-dương về Lạc-dương, bệ-hạ bị bỏ đói, bỏ khát, bị chúng coi như con vật, khổ khổ vô cùng. Bảy giờ hạ thần liều mạng, một gươm đánh nhau với chúng cướp bệ-hạ. Hai chúng ta trốn vào ruộng bắp, bẻ bắp sống ăn để khỏi chết đói. Ngày hôm sau lại phải chạy nữa. Trong hai ngày chạy, hạ thần bị thương đến 15 chỗ, cương quyết cứu bệ-hạ. Rồi khi bệ-hạ khởi binh, có thần là người đầu tiên với 300 đệ tử. Bệ-hạ chả từng nói rằng: Nếu sau này được thiên hạ, chúng ta chia nhau, cùng hưởng phú quý. Hạ thần không nghĩ thế, hạ thần nói ngay bảy giờ rằng, hạ thần giúp bệ-hạ là vì nghĩa hiệp. Sau khi thành đại nghiệp, xin bệ hạ cho hạ thần một thanh gươm, một con ngựa ngao du bốn bể.

Vương quắc mắt nhìn Quang-Vũ nói tiếp:

– Khi hạ thần diệt được Vương Mãng, nhưng còn Xích Mi, Ngỗi Hiêu, Công-tôn Thuật chiếm cứ các nơi. Thế mà một giải Lĩnh Nam theo Vương Mãng. Thần một người, một ngựa kinh lý Lĩnh Nam mang về cho bộ-hạ. Từ đó đến giờ nào là lương thảo, lừa ngựa, nào là quân lính, cung cấp đầy đủ để đánh Ngỗi Hiêu, Xích Mi.

Ngừng một chút vương cười nhạt:

– Sau khi Ngô Hán, Đặng Vũ đánh Công-tôn Thuật bị thất bại, bộ-hạ triệu hạ thần về đánh Thục. Hạ thần xuống Lĩnh Nam với hai tay trắng. Nếu không nhờ bạn hữu Lĩnh Nam giúp, làm sao có đạo binh hùng mạnh với hàng trăm hào kiệt giúp bộ-hạ? Nay Thành-đô chỉ giờ tay ra là lấy được. Bộ-hạ nghe lời gian thần, đãi ân nhân cứu mạng. Đãi nghĩa đệ, đãi đại công thần bằng cách trói bỏ vào nhà ngục như con chó ghẻ. Thần đã tau từ trước: Thần là người hiệp nghĩa mong sự nghiệp thành rồi một người, một ngựa ngao du bốn bể, thế mà bộ-hạ không cho.

Vương lại tiếp:

– Xưa kia Cao-tổ sợ Sở-vương Hàn Tín công lớn quá, lại là người có tài dùng binh, bất chấp công trạng đem giết cả nhà, còn có lý. Đây thần không hề thích công danh, chỉ mong bộ-hạ đối xử thường tình giữa con người và con người mà thôi; thế mà cũng không được đáp lại. Thần xin ngao du tứ hải cũng không cho. Khi hạ thần vây Thục, bắt thần nghe tin bộ-hạ đem quân tới Trường-an. Hạ thần nghĩ: Hạ thần thắng Công-tôn Thuật thế như chẻ tre, chỉ giờ tay là lấy được Thục. Việc gì bộ-hạ phải mang quân tiếp viện? Thần biết bộ-hạ nghi ngờ hạ thần vì nghe lời dèm xiểm của bọn hủ Nho. Bọn người chỉ biết ngồi ăn nịnh bợ, hại những người lăn mình vào gươm đao, thập

tử nhất sinh. Bệ-hạ mang quân đến Trường-an, bắt chước Cao-tổ du Vân-mộng bắt Sở-vương Hàn Tín. Ai cũng can thần đừng đi vì sẽ bị hại. Nhưng thần nghĩ, Sở vương ham danh, hám của. Chứ thần chỉ xin một con ngựa, một thanh gươm. Giữa bệ-hạ với hạ thần có tình huynh đệ, sao bệ-hạ có thể hại thần được?

Nghiêm Sơn thở dài, nói tiếp:

– Khi hạ thần tới đây, thấy bọn mặt dơi tai chuột hạch hỏi. Hạ thần biết chúng được bệ-hạ chuẩn cho. Chứ đời nào chúng dám hạch hỏi một tước vương cầm đại quân trong tay. Lại là em kết nghĩa của bệ-hạ? Là ân nhân cứu bệ-hạ. Nhưng dù chúng bới lông tìm vết cũng không tìm ra được một tội nào của thần.

Nghiêm Sơn nói một hơi làm Quang-Vũ ngượng mặt ngơ ngác.

Nghiêm Sơn nói tiếp:

– Dù sao bệ-hạ cũng cho trói thần rồi. Bây giờ bệ-hạ có tha thần ra, vẫn cảm thấy mình là người vong ân, bội nghĩa. Tất sau bệ hạ sẽ tìm cho ra một vài tội để giết thần, mới lấp được miệng thế gian. Cho nên thần đã cầm cái chết trong tay. Vậy bây giờ bệ-hạ có chuẩn cho thần một ngựa, một gươm ngao du bốn biển không?

Hàn-lâm bác sĩ Phạm Thăng tâu:

– Tâu bệ-hạ! Bệ-hạ cho Vương-gia đi như vậy, tướng sĩ khắp nơi náo loạn hết. Chắc chắn Vương sẽ về Lĩnh Nam, rồi giúp người Lĩnh Nam tạo phản, thì nguy thay.

Nghiêm Sơn cười:

– Theo ý Phạm hàn-lâm, giá tôi có một tội gì đó, khả dĩ bệ-hạ có thể đem chém. Rồi ra cái bộ nhân từ, nghĩ đến công lao, tha chết, cách hết chức tước, đuổi ra ngoài dân dã phải không?

Tư-đồ, Hàn-lâm bác sĩ, đều nhìn Quang-Vũ cả hai gần như đồng ý

với nhau. Nghiêm Sơn cười:

– Điều đó dễ lắm, để hạ thần làm một tội, nghĩa huynh đệ-hạ có thể giải quyết cái khó khăn.

Vương vẫy Tư-đồ, Hàn-lâm bác-sĩ lại gần:

– Hai vị lại đây, tôi nói nhỏ cho nghe phương cách phạm tội của tôi.

Hai người ghé sát đầu lại gần Nghiêm Sơn. Bất thành lình Vương túm tóc hai người quát lên như sấm nổ:

– Cái tội của tôi để đệ-hạ có thể cách chức, đó là giết đại thần trước mặt đệ-hạ vậy.

Vương hít hơi giật mạnh tay, hai người bay ngược lên cao. Vương quật xuống thêm. Hai người bể tan đầu, óc phọt ra nền điện, máu me chan hòa.

Quang-Vũ kinh hoảng lắp bắp:

– Hiền đệ đừng hại ta.

Nghiêm Sơn cười khở sở:

– Đệ-hạ kết huynh đệ với thần, mà giờ này không hiểu thần. Người nghĩa hiệp đã kết bạn với nhau, sống chết có nhau, không vì một lý do gì mà hại nhau. Lưu Tú huynh, đệ không hại huynh đâu, huynh hô võ sĩ bắt đệ để trị tội đi.

Quang-Vũ hô lên, các võ sĩ chạy vào. Nghiêm Sơn chỉ vào hai xác Tư-đồ, Tư-không nói:

– Các người mau trói ta giam lại. Ta ý mình là nghĩa đệ của đệ-hạ giết mất hai đại thần rồi.

Các võ sĩ nhìn Quang-Vũ hỏi ý kiến. Quang-Vũ gật đầu. Chúng xúm lại trói Nghiêm Sơn.

Quang-Vũ tiễn Nghiêm Sơn ra cửa:

– Ta lại cho giam hiền đệ vào nhà lao đây. Hiền đệ đừng giận ta

nghe.

Nghiêm Sơn bước đi, không quay lại, Vương chỉ cười nhạt.

Khất đại-phu vội buông cửa sổ, vọt khỏi điện Vị-ương rồi Hoàng-thành ra chỗ trú ngụ. Trưng Nhị, Phật-Nguyệt đón ông. Hai người nhìn nét mặt ông thì đoán có chuyện hung hiểm đã xảy ra.

Trưng Nhị hỏi:

– Có chuyện không hay xảy ra rồi sao?

Khất đại-phu thở dài:

– Nghiêm Sơn bị bắt giam. Quang-Vũ định giết hết chúng ta!

Ông từ từ thuật lại hết những gì nghe thấy ở điện Vị-ương cho hai người nghe.

Ánh mắt Phật-Nguyệt chiếu ra những tia hàn quang sáng rực, nàng đề nghị:

– Phải viết thư cho Phương-Dung, Vĩnh-Hoa, chúng ta rời khỏi đây ngay đêm nay.

Trưng Nhị ngồi viết thư rồi cột vào chân Thần-ưng. Hai thần-ưng bay bổng lên cao, hướng đất Ích-châu bay đi.

Phật-Nguyệt bàn:

– Bây giờ chúng ta cứu Nghiêm đại ca, rồi hãy đi chứ?

Khất đại-phu lắc đầu:

– Nghiêm Sơn có một bí mật về thân thế, chỉ có ta mới biết. Y vì tình nghĩa hiệp và vì nhũ mẫu mà giúp Quang-Vũ. Y không muốn phản Quang-Vũ. Mặt khác y muốn phục hồi Lĩnh Nam như chúng ta. Bây giờ giữa chúng ta với Quang-Vũ có chiến tranh. Y không thể giúp Quang-Vũ phản Lĩnh Nam. Y cũng không thể giúp Lĩnh Nam đánh Quang-Vũ. Y đành ở lại cho Quang-Vũ giết. Y muốn dùng cái chết của mình, hầu làm nản lòng binh tướng Hán, khích động lòng hận thù

của chúng ta với Quang-Vũ.

Phật-Nguyệt bàn:

– Vậy thì sáng mai Quang-Vũ sẽ cho triệu chúng ta vào triều đãi yến, rồi nhân đó bỏ thuốc mê bắt chúng ta. Sau đó y gửi chiếu chỉ đi khắp nơi bố cáo việc bắt giam Nghiêm đại-ca. Chúng ta cần trì hoãn việc của y, càng lâu, càng tốt. Trong khi đó chúng ta có đủ thì giờ hành sự.

Trưng Nhị quyết định:

– Không có gì khó cả. Chúng ta nói với mấy người ăn mày rằng: Khất đại-phu đi Hàm-dương chữa bệnh cho Thái-thú, ba ngày sau sẽ về. Hoài-nam vương ngồi chờ chúng ta ba ngày, rồi mới cho người đến Hàm-dương tìm. Khi biết bị chúng ta lừa, thì đã trễ ba ngày. Bấy giờ Quang-Vũ xuống chiếu. Sai sứ giả truyền lệnh cho Ngô Hán, Đặng Vũ cũng phải mất 10 ngày đi đường. Tổng cộng chúng ta có nửa tháng. Với nửa tháng đó ta dư sức chiếm Kinh-châu, Hán-trung, làm giang sơn nhà Hán nghiêng ngửa.

Suy nghĩ một lát, Trưng Nhị tiếp:

– Chúng ta đón đường bắt sứ giả giết đi. Rồi giả chiếu chỉ Quang-Vũ gửi cho Ngô Hán, Đặng Vũ truyền lệnh trao binh quyền cho chúng ta, về Trường-an nhận chức mới. Còn ta, ta coi như Nghiêm đại ca còn cầm quyền, dùng binh phù Lĩnh-nam vương, lệnh các nơi phản Hán. Tướng nào nghe thì ta để, tướng nào chống thì ta giết. Mọi việc phải thực hiện trong 15 ngày. Sau 15 ngày chiếu chỉ Quang-Vũ tới các nơi thì sự đã rồi. Mặt khác ta cản trở chiếu chỉ đi chậm ngày nào, hay ngày nấy. Một trong ba chúng ta ở lại rình bắt giết sứ giả Quang-Vũ gửi đi Kinh-châu, Ích-châu, Hán-trung, Lĩnh Nam.

Phật-Nguyệt nói:

– Việc này em có thể làm được.

Trưng Nhị mừng lắm nói:

– Gặp sứ giả phải giết ngay, không nhân nhượng. Sau khi giết đốt, hoặc chôn xác để không ai nhìn ra. Nhưng công văn trong người sứ giả đem về cho chị gấp.

Phật-Nguyệt khẳng khái nhận lời.

Trưng Nhị cùng Khất đại-phu phi ngựa về hướng Dương-bình quan.

Đến Nam-trịnh, Trưng Nhị bảo Thứ-sử Đô Thiên:

– Tai họa diệt tộc của sư huynh đến nơi rồi!

Đô Thiên kinh hãi hỏi:

– Tại sao vậy?

Trưng Nhị tường thuật tỉ mỉ các việc xảy ra cho Đô Thiên nghe, rồi nàng kết luận:

– Quang-Vũ truyền phái sứ giả đi khắp nơi, truyền bắt giam trừ diệt tất cả tướng sĩ, thân thuộc, bằng hữu của Nghiêm đại ca. Vì vậy tôi báo để đại ca biết hầu định liệu.

Đô Thiên chết lặng giờ lâu, hỏi Trưng Nhị:

– Trưng cô nương, cô nghĩ sao?

Trưng Nhị cười:

– Người Trung-nguyên của đại ca thì vua muốn bầy tôi chết, bầy tôi chết. Người Lĩnh Nam chúng tôi không thế. Ta giúp người, người phải đãi ngộ ta. Ta giúp người mà người không đền đáp ta, ta đòi. Ta xây sự nghiệp cho người, khi thành công, người giết ta để hưởng tất cả. Ta phải chống lại để tự tồn.

Đô Thiên run run đáp:

– Trưng cô nương, anh hùng Lĩnh Nam sao thì tôi vậy. Xin cô nương chỉ cho tôi con đường sống nguyện không dám quên ơn.

Trưng Nhị thở dài:

– Đại ca có hai con đường. Một là, chuẩn bị gia thuộc, tắm rửa ngồi chờ Quang-Vũ sai người tới đem ra chợ chặt đầu, của cải tịch thu. Xác chết đem phơi nắng mưa, đầu đem bêu khắp nơi cho quần chúng coi.

Đô Thiên nhăn nhó:

– Tôi không chịu được như thế.

Trưng Nhị tiếp:

– Con đường thứ nhì triệu tập hết chân tay thân tín, uống máu ăn thề. Sau đó gọi các tướng cầm quân, huyện-lệnh, huyện-úy về nói rõ việc mình làm. Ai theo thì để, ai không theo thì chặt đầu. Rồi truyền, lệnh đi khắp nơi đóng chặt đồn ải, hợp với chúng tôi phản Hán.

Đô Thiên rút thanh kiếm, chém sạt một góc bàn thề:

– Tôi quyết theo kế sách của cô nương. Cô về đem đại quân ra Trường-an bắt Quang-Vũ, tôi nguyện dẫn đường.

Q2 - Động Đình Hồ Ngoại Sử

Hồi 14

Gươm thiêng tộc Việt

Khất đại phu, Trưng Nhị về tới Dương-bình quan vào buổi trưa. Quần hùng Lĩnh Nam tụ họp đầy đủ. Người người đều có vẻ mệt mỏi. Có lẽ họ vừa trải qua một cuộc hành trình khẩn cấp dưới tuyết về đây hội

họp. Hoàng Thiều-Hoa mặt tái nhợt ngồi bên cạnh Đào Kỳ, Phương-Dung. Ngoài ra còn thấy có đám anh hùng Thiên-sơn như Công-tôn Khôi, Công-tôn Thiệu, Điền Sầm, Triệu Khuôn, Tạ Phong v.v... Tất cả đang ngồi uống trà. Thấy Khất đại-phu, Trưng Nhị người đầy tuyết bước vào. Họ đứng dậy hỏi tin tức Nghiêm Sơn.

Hoàng Thiều-Hoa run run hỏi:

– Sư muội Nghiêm đại ca và Phật-Nguyệt đâu?

Trưng Nhị ngồi xuống uống một ly trà cho ấm rồi đáp gọn lỏn:

– Nghiêm đại-ca bị giam ở Trường-an. Còn Phật-Nguyệt có việc phải làm chưa về đây được.

Rồi Trưng Nhị tường thuật chi tiết chuyến đi Trường-an cho quần hùng nghe.

Hoàng Thiều-Hoa ngắt lời:

– Theo sư muội nghĩ, liệu Quang-Vũ có giết Nghiêm đại-ca không?

Trưng Nhị lắc đầu:

– Quang-Vũ là người khôn khéo, không cố chấp. Nếu chúng ta khởi binh phản Hán. Chắc chắn y phải giữ Nghiêm đại-ca để điều đình. Chuyện Quang-Vũ bắt Nghiêm đại-ca chưa lộ ra ngoài. Sư muội Phật-Nguyệt với Thử-sử Nam-trịnh Đô Thiên đang phục kích bắt sứ giả của Quang-Vũ, hầu đề phòng y truyền chiếu chỉ đến Ngô Hán, Đặng Vũ, Mã Viện. Dù các sứ giả có thoát được lưới của Thử-sử Nam-trịnh với Phật-Nguyệt, chúng ta cũng còn chán thì giờ để hành động. Ngưng một lát Trưng Nhị tiếp:

– Đối với các đạo Lĩnh-nam, Hán-trung, Kinh-châu, các Thái-thú của Lĩnh Nam, Ích-châu, Đông-xuyên, Tây-xuyên, Trường-an, Tây-lương thì Nghiêm đại-ca vẫn còn là Lĩnh-nam vương thống lĩnh binh mã. Vì vậy chúng ta dùng binh phù của Nghiêm đại-ca, đem quân phản Hán.

Phương-Dung quyết định:

– Phải cẩn thận, Nghiêm đại-ca tuy là Lĩnh-nam vương song các vùng Kinh-châu, Hán-trung, Tây-lương, Trường-an vẫn do Mã Viện, Ngô Hán, Đặng Vũ thống lĩnh trực tiếp. Chỉ có đất Lĩnh Nam là ta nắm được mà thôi. Vậy đối với Lĩnh Nam chúng ta sai Thần-ưng đem thư cho Long-biên hầu Lưu Nhất-Phương cùng các thái-thú, đô-úy, đô-sát giữ vững địa phương. Chuẩn bị quân mã chống cự nếu Quang-Vũ cử binh đến, còn những vùng đất Đông-xuyên, Tây-xuyên, Ích-châu, Kinh-châu chúng ta giả lệnh Nghiêm đại ca nắm lấy binh quyền loại Ngô Hán, Đặng Vũ, Mã Viện. Những thành trì đó giao cho Thực.

Nam-hải nữ hiệp hỏi Công-tôn Tư:

– Công-tôn thái tử, bây giờ chúng ta làm việc chung, không biết người của thái-tử có nghe theo chúng tôi không?

Công-tôn Tư khẳng khái:

– Các vị anh hùng Lĩnh Nam phản Hán, chiếm đất để làm gì, nếu không phải trao cho chúng tôi? Vì vậy tôi quyết trên từ phụ-hoàng xuống đến các tướng đều sẵn sàng tuân lệnh sư bá.

Khất đại phu nói:

– Trước kia mọi quyết định do Nghiêm Sơn. Bây giờ Nghiêm Sơn bị bắt rồi, ta phải có người cầm đầu, vậy là ai đây?

Phương-Dung nói:

– Từ cổ đến giờ phàm người cầm đầu cần có đức. Bàn về đức ngoài Thái sư-thúc ta phải kể đến Nam-hải sư-bá. Nhưng Thái sư-thúc là một tiên ông trong cõi trần, người không chịu dính bụi thế gian.

Chúng ta đề nghị Nam-hải sư-bá làm thủ lĩnh.

Mọi người đều đồng ý.

Nam-hải nữ hiệp khẳng khái nhận lời. Bà bảo Vĩnh-Hoa:

– Con vốn thân với Thục lại nhiều mưu lăm mẻo. Con hãy định kế hoạch, còn hành quân phải để Phương-Dung.

Vĩnh-Hoa vâng dạ, thưa:

– Bây giờ chúng ta chia làm ba đạo đánh cho giang sơn nhà Hán nghiêng ngửa một phen. Thứ nhất đạo Hán-trung sẽ xuất ra Dương-bình quan qua ngả Hán-trung, chiếm Trường-an. Đạo này chắc chắn gặp đại quân của Quang-Vũ. Xin sư bá chỉ định người thủ lĩnh của đạo này.

Nam-hải nữ hiệp nói:

– Đạo này do Hoàng Thiệu-Hoa thống lĩnh. Còn những người phò trợ thì do cháu đề cử. Vì cháu hiểu nhiều hơn ta.

Vĩnh-Hoa tiếp:

– Đạo Kinh-châu đánh chiếm vùng Giang-nam, Kinh-châu. Xin sư bá chỉ định người cho.

Nam-hải nữ hiệp chỉ Vương Nguyên:

– Xin Vương tiên sinh đảm trách cho.

Vĩnh-Hoa hỏi:

– Còn đạo Lĩnh-nam trước đây là Đào tam lang. Không biết sư bá có thay đổi gì không?

Nam hải nữ hiệp nói:

– Đúng ra cháu Đào Kỳ đủ tài thao lược, làm đại tướng được, cũng tự làm quân sư được. Võ công cháu cao làm chiến tướng cũng được. Nghiêm Sơn thực là người có tài xét đoán. Trong ba đạo quân đạo nào cũng phải có đại tướng, quân sư, chiến tướng, riêng đạo Lĩnh-nam chỉ có một mình cháu. Thế nhưng sự thế bây giờ đổi khác. Cháu là sư đệ Thiệu-Hoa. Thiệu-Hoa là Lĩnh-nam vương-phi triều

Hán. Cháu lại là Trần-viễn tướng-quân, làm việc chung với tướng sĩ Hán đã lâu, mà bắt cháu trở mặt với họ thực là khó khăn. Vậy đạo Lĩnh-nam để Đinh-hầu thống lĩnh. Đinh-hầu thao lược, tài kiêm văn võ, điều khiển binh tướng đã quen. Xin Đinh-hầu nhận cho.

Đinh Đại khẳng khái nhận lời.

Vĩnh-Hoa hỏi Phương-Dung:

– Sư muội, chị chỉ nhiều mưu mẹo, chứ về hành quân thì phi sư muội, không xong. Vậy sư muội điều động dùm chị.

Phương-Dung đem tám bản đồ treo trước mặt mọi người nói:

– Hiện giờ Quang-Vũ chưa kịp chuyển lệnh cách chức Nghiêm đại ca. Như vậy đối với tướng sĩ, quan lại các vùng Ích-châu, Hán-trung, Kinh-châu và Lĩnh Nam, chúng ta vẫn mượn lệnh của Nghiêm đại ca sai khiến họ. Chỉ duy có Đặng Vũ là khó khăn đôi chút vì y là Đại-tư mã có toàn quyền quyết định điều khiển binh mã. Vậy thì thế này:

– Chúng ta chia quân ra làm ba đạo. Đạo Hán-trung nhanh chóng làm chủ một giải Đông-xuyên, rồi xuất đường Tà-cốc đánh Trường-an. Đến Trường-an tất gặp đại quân của Quang-Vũ.

– Đạo Kinh-châu xuất qua ngã Xuyên-khẩu chiếm chín quận Kinh-châu. Sau đó tiến lên đánh Nam-dương uy hiếp kinh-đô Lạc-dương. Quang-Vũ thấy Lạc-dương bị uy hiếp tất đưa quân từ Trường-an về cứu viện kinh đô. Bấy giờ đạo Hán-trung sẽ đuổi theo y.

Phương-Dung hỏi Công-tôn Tư:

– Công-tôn thái-tử, liệu sau khi chiếm Kinh-châu, Hán-trung, Trường-an. Thái-tử có xua quân chiếm Đồng-quan rồi vào kinh-đô Lạc-dương không?

Công-tôn Tư lắc đầu:

– Xin cô nương hiểu cho, Ích-châu đất hẹp, người thưa, địa thế hiểm

trở. Nếu chúng tôi thủ thì đến một nghìn Ngô Hán, Đặng Vũ cũng bó tay. Nhưng xuất ra chiếm Trung-nguyên, tướng không hèn, sĩ tốt bền chí, nhưng không đủ người trấn đóng. Hơn nữa chúng tôi mới bị đạo Lĩnh-nam làm cho hao tổn nguyên khí rất nhiều. Việc chiếm toàn đất Trung-nguyên chưa được. Bây giờ các vị giúp chiếm lại Ích-châu là may rồi. Còn được Đông-xuyên, Tây-xuyên, Kinh-châu thêm Trường-an nữa là quá sức. Chúng tôi dừng quân, chỉnh đốn binh mã. Trong ba năm kéo ra Lạc-dương tranh hùng với Quang-Vũ sau.

Phương-Dung gật đầu đồng ý:

– Thái-tử đúng là người hiểu tình thế hơn ai hết.

Nàng tiếp:

– Còn đạo Lĩnh-nam trở về Độ-khẩu. Di chuyển đến Quế-lâm, Nam-hải trấn nhậm ở đấy phòng Quang-Vũ mang quân xuống đánh.

Phương-Dung quay lại nói với Trưng Nhị:

– Sư tỷ Trưng Nhị làm quân sư cho đạo Kinh-châu. Chiếm Kinh-châu xong, xin trả cho Thục. Sư tỷ mượn một đạo binh từ Trường-sa, Linh-lăng đánh xuống Quế-lâm, Nam-hải sau khi gặp đạo Lĩnh-nam thì kéo về Giao-chỉ.

Nam-hải nữ hiệp nói với Công-tôn Tư:

– Hôm trước Khất đại phu, Trưng Trắc họp với các vị chưởng môn phái Thiên-sơn tức Thục-đế. Chúng tôi hứa với nhau tạm chia ba thiên hạ. Chúng tôi chiếm 6 quận Lĩnh Nam, một thước đất của Trung-nguyên cũng không đụng đến. Còn Thục giữ Ích-châu, chiếm Tam-xuyên, Kinh-châu. Giữa Thục với Lĩnh Nam làm thế ỷ dốc. Nếu Hán mạnh, chúng tôi từ Lĩnh Nam theo đường bờ bể đánh lên Bắc. Còn Thục theo đường Kinh-châu, Trường-an đánh về Lạc-dương. Hiện Thục chưa đủ binh lương chiếm toàn Trung-nguyên. Thục cần ít

nhất 3 đến 5 năm chinh đồn quân mã, hướng lên Bắc tranh phong với Hán. Ta hãy tạm chia ba thiên hạ như vậy. Sau này Thục đủ lực lượng diệt Hán, đó là chuyện của Thục. Bây giờ chúng tôi giúp Thục chiếm lại đất đai đã mất, chiếm thêm Kinh-châu, Tam-xuyên. Không biết Công-tôn thái tử nghĩ sao?

Công-tôn Tư là người anh hùng, chàng đứng lên cầm mũi tên, bẻ làm đôi, thề rằng:

– Công-tôn Tư tôi thề giữ lời hứa với các vị anh hùng Lĩnh Nam. Nếu sau này bội ước thì dòng họ Công-tôn sẽ tuyệt tử, tuyệt tôn.

Vĩnh-Hoa tiếp lời:

– Bây giờ thế này đạo Kinh-châu do Vu-Sơn tiên sinh thống lĩnh, Trưng Nhị làm quân sư. Các anh hùng Lĩnh Nam sau đây theo giúp: Sư tử Hồ Đề, Phật-Nguyệt, Trần Năng và Lại sư bá. Hỗ trợ thêm đội Thần-hổ, Thần-báo. Sau khi chiếm Kinh-châu, anh hùng Lĩnh-nam sẽ dẫn một đạo quân đánh trở xuống vùng Quế-lâm, Nam-hải. Còn Vu-Sơn tiên sinh trấn nhậm vùng Kinh-châu để Trường-sa vương Công-tôn Thiệu đánh lên vùng Nam-dương. Đạo này cần hai đội Thần-ngao theo giúp.

Vương Nguyên đứng lên:

– Thừa Nam-hải nữ hiệp, nhị sư huynh Công-tôn Thiệu tước phong Trường-sa vương. Vậy xin nữ hiệp để nhị sư huynh cầm đầu đạo Kinh-châu. Còn tôi sẽ phải đi tổ chức lại những địa phương vừa bị chiến tranh tàn phá, hầu có cơ sở vững chắc. Tiến ra chiếm Kinh-sở, Lũng-tây, lui về thủ Ích-châu, Hán-trung.

Nam-hải nữ hiệp gật đầu đồng ý.

Sún Lé giơ tay hỏi Phương-Dung:

– Sư tử! Trước kia Lục Sún chiến thắng thành Bạch-đế, tại sao bây

giờ không được trở về chiến trường cũ?

Vĩnh-Hoa phì cười:

– Các Sún chỉ huy Thần-ưng phải chiến đấu ở mặt trận nào khó khăn nguy nan mới xứng tài. Mặt trận Kinh-châu chúng ta đánh Thục thì khó, chứ đánh Hán thì dễ, đâu cần Thần-ưng. Vì vậy Lục Sún sẽ tham chiến chiếm Trường-an.

Lục Sún nhìn nhau cười nhe răng rất đều, rất đẹp không sún cái nào cả làm ai cũng phì cười.

Vĩnh-Hoa tiếp:

– Đạo Hán-trung do Hoàng sư-tỷ thống lĩnh. Phó thống lĩnh là Công-tôn thái-tử. Các anh hùng Lĩnh Nam sau đây theo trợ giúp: Thái sư-thúc Khất đại-phu, các sư bá Cao Cảnh Minh, Lương Hồng-Châu, Đinh Công-Thắng, các sư huynh Thần-nỏ Âu-lạc, Giao-long binh, sư tỷ Nguyễn Giao-Chi, Trần Quốc, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa, các sư huynh Nguyễn Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Quân sư là sư tỷ Phương-Dung. Hỗ trợ có đội Thần-ưng, Thần-Phong, Thần-hầu và Thần-tượng.

Vĩnh-Hoa nhìn Đinh Đại:

– Đạo Lĩnh-nam Đinh-hầu làm thống lĩnh, cháu sẽ làm quân-sư. Hỗ trợ có sư bá Nam-hải, các sư tỷ Trưng Trắc, Đinh Bạch-Nương, Trần Hồng-Nương, Trần Đạm-Nương, Trần Thanh-Nương. Các sư huynh Quách Lãng, Đào Hiễn-Hiệu. Phía Thục thì xin các sư huynh Vương Phúc, Lộc, Thọ theo tiếp thu đất cũ.

Đào Kỳ hỏi:

– Thừa sư bá! Cháu theo đạo binh nào?

Phương-Dung cười:

– Tam lang với em phải đi cứu Nghiêm đại ca. Tất cả uyên nguyên đầu mối Nghiêm đại ca bị hại đều do lòng tốt của đại ca với Lĩnh

Nam. Mà lòng tốt đó do sư tử Thiều-Hoa sủng ái Tam-lang. Tam-lang với em lợi dụng đại ca mưu phục quốc. Vậy dù phải tan xương nát thịt, em với Tam-lang cũng phải cứu đại-ca. Nếu không thì từ Khất đại-phu cho đến chúng ta không đáng làm người nữa, chứ đừng xưng là anh hùng Lĩnh Nam!

Khất đại-phu xen vào:

– Từ trước đến giờ già này có một chuyện không nói với các vị vì đã hứa với Nghiêm Sơn. Vậy Trần Năng, con cho mọi người nghe về nguồn gốc Nghiêm đại ca đi.

Trần Năng nhìn Khất đại-phu tủm tỉm cười hỏi:

– Sư phụ! Thuật hết mọi chi tiết hay chỉ lược qua thôi?

Trần Năng tiếng là học trò Khất đại-phu, nhưng tình nghĩa như ông cháu. Bởi sự chênh lệch tuổi quá xa. Khất đại-phu là người giàu tình cảm, không câu nệ khách sáo. Trần Năng được thể hay vui đùa trước mặt sư phụ. Ông cũng cười xòa tha thứ:

– Kể hết, không bỏ một chi tiết nào.

Nàng nhắm mắt ôn lại chuyện cũ rồi thuật:

– Trước khi mang quân sang đánh Trung-nguyên, Lĩnh-nam vương nhờ sư thúc Đào Kỳ viết thư mời các vị sau đây về Cối-giang họp mặt. Sư phụ của tôi, sư tử Nam-hải, các vị Nguyễn Tam-Trinh, Đặng Thi-Sách, Trưng Trắc, Trưng Nhị, Đào-hầu, Đinh-hầu. Cuộc họp có 10 người. Kể cả Trần Quốc, Lĩnh-nam vương-gia và vương-phi là 13 người. Trong buổi họp vương gia cho biết, người không phải là người Hán mà là người Việt.

Quần hùng nghe đến đó đều ồ lên một tiếng đầy kinh ngạc.

Trưng Trắc tiếp lời:

– Các vị ngạc nhiên, chứ Đặng đại ca với chúng tôi không ngạc

nhiên. Này nhé, khi Vương-gia được phong Lĩnh-nam công. Nếu là người Hán phải tổ chức cai trị chặt chẽ. Chứ có đâu ban lệnh cho Lĩnh Nam tự do tập võ. Ban lệnh cho các Lạc-hầu, Lạc-tướng được nhiều quyền hạn như một ông vua con. Vương lại thay thế dần hết các quan lại người Hán bằng người Việt. Những kẻ xu phụ người Hán, đáng lẽ được trọng đãi thế mà Vương-gia lại thải dần như sự thúc Lê Đạo-Sinh và đệ tử của người.

Hoàng Thiều-Hoa xen vào:

– Khi Nghiêm đại-ca bị Mai-động hầu bắt. Dù chỉ là huyện lệnh thôi, Đại-ca đã đem quân san bằng trang Mai-động. Thế mà đại-ca một người, một ngựa đến trang Mai-động mang trâu, bò thế mạng. Sư bá Nguyễn Tam-Trinh không hiểu hành động này. Vì vậy Nghiêm đại-ca phải thổ lộ nguồn gốc mình. Rồi kết luận: "Biết Mai-động hầu phản Hán phục Việt, nếu tôi là người Hán, tôi tiêu diệt trang Mai-động. Song là người Việt, tôi đã tìm được đồng đạo. Chúng ta phải từ từ mà làm, lộ ra, tính mạng của tôi e khó toàn". Chính vì vậy sư bá Nguyễn Tam-Trinh mới quỳ lạy Nghiêm đại-ca, đứng ra gả tôi cho Nghiêm đại-ca.

Trưng Trắc tiếp:

– Trong buổi hội ở Cối-giang với chúng tôi, Vương-gia xuất trình hai tài liệu. Tài liệu thứ nhất là một chiếu chỉ của An-Dương Vương truyền ngôi cho con trưởng Phương-chính hầu Trần Tự-Minh là Trần Tự-Anh. Nguyên khi An-Dương Vương bị Triệu Đà lừa trong vụ My-Châu. Ngài hối hận viết chiếu chỉ sai sứ đến Khúc-giang triệu con trai đầu lòng là Phương-chính hầu Trần Tự-Anh giao cho việc kháng chiến phục quốc. Giòng dõi Trần Tự-Anh giữ chiếu chỉ đã 8 đời. Đến đời thứ 8 là Trần Kim-Bằng cải ra họ Nghiêm lên Trường-sa lập

ngiệp. Ngài dự tính với tài trí của mình, có thể làm tới đại-tướng quân, rồi mang quân phản Hán phục Việt. Lĩnh-nam vương là con của tướng quân Nghiêm Bằng, tên thực Vương-gia là Trần Tự-Sơn chứ không phải Nghiêm Sơn.

Khất đại-phu nói:

– Hôm đó Vương-gia trình chiếu chỉ, ấn, kiếm của An-Dương vương. Vì vậy chúng tôi lấy ngài như lấy Hùng-Vương, An-Dương vương. Vương-gia còn đưa gia phả ra nữa. Theo gia phả tôi là vai thúc phụ người. Còn người là anh của Nam-hải, tức đời thứ 9 kể từ tổ-tướng Âu-lạc Trần Tự-Minh.

Hoàng Thiều-Hoa chỉ Đào Kỳ nói:

– Hôm tiểu sư đệ, Phương-Dung, Trưng Nhị đến phủ Lĩnh-nam công. Trưng Nhị giả xưng đệ tử của sư thúc Đào Thế-Hùng, Nghiêm đại-ca biết rõ. Đại-ca nói: "Các em làm chuyện phục hồi Lĩnh Nam, đó là chuyện ta cầu mà không được, ta nhắm mắt che chở cho chúng". Trưng Nhị nhìn Phương-Dung, Đào Kỳ toát mồ hôi. Vì nếu Nghiêm Sơn không phải là người Việt, không phải là Trần Tự-Sơn, Nghiêm đã đem ba người ra chặt đầu rồi.

Khất đại-phu nói:

– Có điều, trước đó Vương-gia tìm đến ta, mời ta làm thái-thú Cửu-chân. Vương-gia biết ta là thúc-phụ người. Ta từ chối, Vương-gia kể lý lịch mình cho ta nghe. Hôm đó có Trần Năng ở đấy. Trần Năng! Con kể cho mọi người mọi người biết đi.

Cách đây mấy năm, một hôm Trần Năng vào rừng cùng cha săn thú. Nàng thấy con gấu đang bơi dưới ao. Nàng dương cung bắn. Mũi tên sắp đến đầu gấu, thì một sợi dây từ đâu bay lại, kinh lực mạnh vô cùng, chụp lên đầu gấu, kéo vào bờ. Nàng thấy có người tranh mất

gấu, bèn dùng tên bắn một mũi, đứt sợi dây thắt cổ con gấu. Nàng bắn một mũi nữa trúng đầu gấu chết tươi. Từ trên một cành cây, Khất đại-phu nhảy xuống chỉ nhấp nhô mấy cái, đã túm đầu con gấu nhảy lên bờ. Bản tính Trần Năng nghịch ngợm, ưa đùa phá. Thấy một ông già đầu râu tóc bạc cướp con gấu của mình, thì la lớn:

– Con gấu này của tôi sao lão già lại cướp đi.

Khất đại-phu dừng lại nói:

– Cô ời! Gấu này là gấu hoang chứ có phải gấu nhà nuôi đâu mà cô bảo là gấu của cô?

Trần Năng cãi bướng:

– Tuy không phải cháu nuôi, nhưng cháu săn được là của cháu. Luật đi săn xưa nay, ai bắt được thì là của người đó. Nay trên mình gấu có mũi tên, mũi tên đó mang tên cháu, thì con gấu là của cháu?

Khất đại-phu rút mũi tên trên mình con gấu thì rõ ràng có chữ Trang Toàn-liệt, Trần-hầu. Ông không cãi được đành nói:

– Cô ời! Ta cần mật gấu cứu người. Vậy cô cho ta cái mật gấu này, ta hứa trả ơn cô.

Giữa lúc đó Trần-hầu, thân phụ Trần Năng đến. Thấy con gái trêu tức một ông già, liền xen vào:

– Lão tiên sinh, cháu nó trẻ con vô phép với tiên sinh, mong tiên sinh đại xá cho. Con gấu này coi như chúng tôi biếu tiên sinh, xin tiên sinh cứ mang đi.

Khất đại-phu định mang con gấu đi, Trần Năng biết mình đùa quá lố, xin lỗi ông:

– Lão tiên sinh! Nhà cháu có hàng chục cái mật gấu phơi khô, tiên sinh muốn dùng bao nhiêu xin quá bộ đến trang Toàn-liệt, cháu xin dâng tiên sinh.

Trần-hầu với Trần Năng dẫn Khất đại-phu về trang, làm cơm đãi tiên sinh và biếu ông hơn mười cái mật gấu. Tính tiên sinh sòng phẳng, ông nói:

– Trần cô nương, ta nhận của cô bằng này mật gấu là món quà lớn quá. Trọn đời ta không muốn nợ ai. Vậy cô nương muốn gì, ta sẽ đền đáp.

Trần Năng ngấm nghĩ nói:

– Cháu thấy tiên sinh nhô lên hụp xuống mấy cái bắt được gấu. Vậy tiên sinh dạy cháu phương pháp đó đi.

Khất đại-phu nói:

– Đêm rằm này, cô nương cứ tới chỗ hồ săn gấu hôm nay ta sẽ dạy cô.

Từ đấy cứ đêm rằm Trần Năng tới hồ săn gấu, Khất đại-phu dạy nàng về tọa công, thở hít. Nàng tuyệt không ngờ đó là nội công thượng thừa của phái Tản-viên, cũng không biết rằng Khất đại-phu võ công đệ nhất thiên hạ. Một đêm kia nàng đang luyện công, thấy có một võ quan Hán xuất hiện, tức Nghiêm Sơn. Nghiêm Sơn đấu võ với Khất đại-phu. Hai người ước hẹn nhau rằng: Nếu Nghiêm Sơn thắng thì Khất đại-phu phải ra làm quan cho vua Hán. Ngược lại nếu Khất đại-phu thắng, Nghiêm Sơn phải làm cho ông một điều ông muốn.

Hai người đấu với nhau được 6 chưởng. Nghiêm Sơn nhận thua, sẵn sàng làm điều gì Khất đại-phu muốn. Khất đại-phu nói:

– Lão phu là thầy thuốc, trọn đời lo cho thiên hạ. Những bệnh tật thì lão phu cứu được. Còn dân chúng lâm than, thì không cứu được.

Người hiện là Lĩnh-nam công, lại là anh em kết nghĩa với Hán Quang-Vũ, được trao toàn quyền giải quyết mọi sự ở Lĩnh Nam. Vậy

lão phu xin người hãy diệt ba tên thái-thú định đồng hóa người Việt với người Hán, để diệt tuyệt dòng Việt là Nhâm Diên, Tích Quang và Đặng Nhượng. Sau phải giúp cho người Lĩnh Nam phục quốc.

Nghiêm Sơn ngập ngừng:

– Đó là điều tại hạ nung nấu trong bao nhiêu năm qua, nhưng chưa thực hiện được đó thôi.

Khất đại-phu nói:

– Nghiêm tướng-quân! Tướng-quân là em kết nghĩa của Quang-Vũ, Quang-Vũ là tướng-quân. Hơn nữa đất Lĩnh Nam đang nằm trong tay Vương Mãng. Tướng-quân một kiếm, một ngựa kinh-lược thì đất này là của tướng-quân. Vậy tướng-quân trả cho dân Lĩnh Nam có gì lạ đâu. Chắc tướng-quân có điều khổ tâm đây chứ không đâu. Nếu tướng-quân thấy lão phu đáng tin cậy, xin cứ nói ra, họa may lão phu có giúp gì được không.

Bấy giờ Nghiêm Sơn mới nói:

– Tại hạ xin tuân lệnh lão tiên sinh. Tại hạ mong lão tiên sinh giữ kín điều này cho, vì lộ ra ngoài, e sự khó thành. Tại hạ nguyên là người Lĩnh Nam, ở đất Quế-lâm. Thuở nhỏ, gia phụ làm quan với người Hán, lưu lạc sang Kinh-châu sinh tại hạ ra ở đó. Lúc tại hạ được một tháng, gia mẫu bị bệnh không có sữa. Giữa lúc đó gia phụ đi săn gặp một thiếu phụ tuổi khoảng 19-20, đẹp tuyệt trần bị hai võ sĩ Hán định giết ở rừng Trường-sa. Gia phụ động lòng nghĩa hiệp, dùng võ công giết hai võ sĩ Hán, cứu nàng thoát chết. Hỏi thiếu phụ nhà ở đâu để đưa về và uyên nguyên tại sao lại bị Hán binh đuổi theo giết như vậy. Thiếu phụ mới kể rõ sự tình: Nàng tên Hàn Tú-Anh, xuất thân một ca nhi danh tiếng vùng Kinh-sở. Tiếng nàng đồn khắp Kinh-sở, trên từ vương-tôn, dưới đến hàn-sĩ đều say mê. Nguyên vua Cảnh-đế nhà

Hán phong con thứ là Phát làm Trường-sa Định-vương trấn thủ 9 quận Kinh-sở, truyền đến nay đã 4 đời. Trường-sa Định-vương đời thứ tư có hai người con. Người con lớn tên Huyền là thế-tử nối ngôi cha. Nhưng thế-tử say mê một ca kỹ nên bị Trường-sa Định-vương phế làm thứ dân truyền ngôi cho con thứ. Người con thứ nhì nối nghiệp cha làm Trường-sa Định-vương. Ông lại say mê một ca kỹ khác là Hàn Tú-Anh. Chuyện lộ ra, làm chấn động hết vùng Kinh-sở, Thái-phi giận đến nổi điên lên, không biết giải quyết ra sao.

Vương tuy năm mê, bầy thiếp nhưng vẫn hiềm hoi, may mắn Hàn Tú-Anh lại có với vương hai đứa con, một tên Lưu Diễm, hai tên Lưu Tú, Thái-phi cho rước Tú-Anh vào vương phủ. Bà thấy hai cháu khôi ngô, mừng lắm, cưng chiều rất mực. Nhưng bà không muốn một ca kỹ như Tú-Anh một ngày kia làm Vương thái-phi. Bà sai võ sĩ đem ca kỹ vào rừng giết. Nhưng Tú-Anh được thân phụ tại hạ cứu thoát. Phụ thân tại hạ thương tình Tú-Anh đem về giấu trong nhà. Tú-Anh đang nuôi con, nay ngưng bị sữa căng chịu không được. Phụ thân tại hạ nhờ bà cho tại hạ bú sữa. Từ ấy tại hạ được Tú-Anh nuôi sữa. Bà thương tại hạ như con. Phụ thân tại hạ sợ chuyện Tú-Anh lộ ra thì mang họa diệt tộc, mới cáo quan từ chức, về sống ẩn dật ở Quế-lâm. Khất đại-phu tỉnh ngộ:

– Vì vậy người ta mới ngộ nhận tướng quân là người Hán.

Nghiêm Sơn đáp:

– Đúng thế! Khi Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán, mang quân đánh xuống Trường-sa. Nhũ mẫu gọi tại hạ vào khóc lóc, xin tại hạ đến cứu hai con bà là Lưu Diễm và Lưu Tú. Tại hạ được nhũ mẫu nuôi dưỡng dạy dỗ lâu ngày, kính yêu bà chẳng khác nào mẹ ruột. Hàng ngày bà nhắc nhở đến hai người con luôn, nên tại hạ coi Lưu Diễm,

Lưu Tú như anh em ruột. Bây giờ được nhũ mẫu ủy thác cứu hai người anh nuôi, tại hạ lên đường ngay. Tại hạ mang Hợp-phố lục hiệp đến Trường-sa giữa lúc quân Vương Mãng chiếm được thành. Trường-sa vương bị giết chết. Hai Thế-tử Lưu Diễn và Lưu Tú bị truy lùng rất gắt. Lưu Diễn được bộ hạ hộ vệ trốn thoát. Còn Lưu Tú bị bắt. Giữa lúc Lưu Tú sắp bị hành hình, tại hạ và Hợp-phố lục hiệp xuất hiện đánh chết võ sĩ của Vương Mãng cứu ra. Trên đường chạy trốn, một đêm tại hạ phải đánh 20 trận, bị thương 15 lần, mới cứu được Lưu Tú. Hai người trốn trong một vườn bắp cải, phải hái bắp non ăn sống.

Khất đại-phu hỏi:

– Thế Quốc-công có nói cho Lưu Tú biết tại sao Quốc-công cứu y không?

– Không! Vì nhũ mẫu dặn tuyệt đối không được tiết lộ thân thế của nhũ mẫu, cũng như tại hạ, sợ làm Lưu Tú đau lòng. Cái gì đã qua để cho nó qua luôn.

Khất đại-phu khen:

– Hàn Tú-Anh quả là người hy sinh cho con tuyệt đối. Khó tìm được người thứ nhì như vậy.

Nghiêm Sơn tiếp:

– Thế rồi Lưu Tú với tại hạ kết nghĩa huynh đệ. Tại hạ chiêu tập anh hùng thiên hạ, khởi binh đánh Vương Mãng giúp nghĩa huynh. Khi nghe tin Lưu Diễn hội quân ở Côn-dương. Lưu Tú và tại hạ mang quân về trợ chiến. Chiến thắng ở Côn-dương hoàn toàn do tại hạ và Hợp-phố lục-hiệp, đánh Vương Mãng kinh hồn táng đờm. Sau Lưu Diễn chết, chỉ để lại hai người con trai còn nhỏ tuổi. Quần thần phân vân không biết giải quyết sao, tại hạ xuất ý lập Lưu Tú lên thay. Lưu

Tú lên thay rồi cử hùng binh đánh Vương Mãng. Trong suốt năm năm đánh nhau với Vương Mãng và các sứ quân. Một tay tại hạ điều động ba quân. Đến năm Kiến-Vũ thứ tư (28 sau Tây-lịch), tại hạ đề nghị với Quang-Vũ để tại hạ xuống miền Nam kinh-lý. Thái-thú nào theo Hán thì đề, chống thì giết, mục đích có một vùng lớn để cung cấp lương thảo, nhân lực, vũ khí cho Trung-nguyên. Quang-Vũ phong cho tại hạ chức Bình-nam đại-tướng quân, tước Lĩnh-nam công. Giao cho toàn quyền kinh lý Lĩnh Nam. Coi Lĩnh Nam như đất phong của tại hạ. Tại hạ là người nghĩa hiệp xuất thân, muốn mời anh hùng Lĩnh Nam cùng xuất lực tạo thành một vùng dùng nghĩa hiệp cai trị dân chúng. Vì vậy tại hạ mới đầu võ cùng tiên sinh, mời tiên sinh ra làm quan, hầu ban phước cho dân.

Khất đại-phu gật đầu:

– Điều bí mật nhất của Quốc-công mà Quốc-công cũng nói với lão phu, chứng tỏ Quốc-công là người anh hùng hào sảng, có mắt tinh đời. Vậy lão phu sẵn sàng giúp Quốc-công đạt ý nguyện. Lão phu sẽ hô hào anh hùng Lĩnh Nam đứng sau Quốc-công tạo phúc cho thiên hạ.

Khất đại-phu bảo Trần Năng phải giữ kín câu chuyện giữa ông và Nghiêm Sơn. Trần Năng nói:

– Tiên sinh hứa với y, chứ cháu có hứa đâu? Lát nữa rồi đây, lập tức cháu sẽ kể hết cho bạn bè nghe.

Khất đại-phu bức quá:

– Con nhỏ này cứng đầu quá đúng là Trần Thị Bà Chằng.

Trần Năng càng đùa:

– Cháu vốn họ Trần, vậy cháu là Trần Thị Bà Chằng rồi còn gì nữa. Nếu tiên sinh cho rằng nói cho bạn bè nghe chưa đủ, cháu sẽ cho

người hầu ra chợ kể hết cho dân chúng nghe.

Khất đại-phu thấy Trần Năng cứng đầu quá xuống nước:

– Vậy cô nương muốn gì ta sẽ chiều, nhưng đừng tiết lộ chuyện hôm nay.

Trần Năng bây giờ mới nói:

– Cháu muốn tiên sinh thu cháu làm đệ tử, dạy võ cháu. Cháu là đệ tử của tiên sinh, đương nhiên sư phụ nói gì cũng phải nghe, đâu còn dám tiết lộ chuyện hôm nay nữa.

Khất đại-phu nói:

– Con nhỏ ngạnh đầu này, ta không thu mi làm đồ đệ. Được, ta hứa dạy võ cho ngươi, nhưng ngươi không phải là đệ tử của ta đâu nhé. Từ đây Trần Năng được Khất đại-phu truyền thụ võ nghệ.

Nghe Trần Năng kể xong, quần hùng đều cúi mặt xuống, khâm phục Trần Tự-Sơn. Vương phải ẩn nhẫn giữa hai luồng đối nghịch nhau: Là người Việt, mà phải đóng vai một viên quan Hán, hứng chịu mọi mũi dùi của đất Lĩnh Nam. Một mặt che dấu hành tung với Hán để phục quốc, giúp đỡ người Việt, mà vẫn bị người Việt gọi là chó Ngô. Nam-hải nữ hiệp nói:

– Việc Trần Tự-Sơn vương-gia trắng đen rõ rệt. Bây giờ chúng ta cứu vương-gia ra, tôn lên làm hoàng-đế Lĩnh Nam, đánh bọn Hán một trận trời long, đất lở.

Thiền-Hoa nói:

– Việc này Nghiêm đại-ca đã nói cho cháu nghe. Hiện giờ Lưu Tú vẫn chưa biết mẹ đẻ mình đang ở Quế-lâm. Cũng chưa biết Nghiêm Sơn được mẹ mình nuôi dưỡng từ nhỏ. Vậy chúng ta phải đi đón bà khai thác vụ này. Xin sư tỷ Trưng Trắc đón bà ở Quế-lâm dùm.

Nam-hải nữ hiệp nói lớn:

– Xin quý vị xuất phát khẩn cấp ngay đêm nay, để Quang-Vũ không trở tay kịp. Đạo Lĩnh Nam về tới Độ-khẩu thì tiến chậm được. Còn đạo Hán-trung xuất phát tức thời. Xin mời các vị lên đường.

Thình lình có tiếng Thần-ưng ré lên trên không. Tiếng Thần-ngao gầm gừ, Thần-hổ, Thần-báo rống. Quần hùng cùng nhau nhìn Hồ Đề như hỏi xem có chuyện gì xảy ra. Hồ Đề nói:

– Trước khi họp tôi ra lệnh cho Ngao-sơn tứ lão dùng Thần-ngao canh gác bên ngoài. Trên trời là Lục-Sún dùng Thần-ưng canh gác. Vòng ngoài là Tam hổ tướng dùng Thần-hổ canh phòng. Chắc có kẻ gian đột nhập bị phát hiện. Chúng ta mau ra ngoài xem.

Quần hùng vội ra khỏi trướng, thấy Sún Đen đang cầm cờ chỉ huy từng đoàn 25 Thần-ưng một, nhào xuống tấn công ba người ăn mặc theo lối binh lính Hán. Phía dưới đoàn Thần-ngao hơn 100 con vây vòng trong. Phía ngoài đoàn Thần-hổ hơn trăm con vây vòng thứ ba. Tần-vương Điền Sầm nói với Trường-sa vương Công-tôn Thiệu:

– Đội Thần-ưng, Thần-ngao, Thần-hổ lợi hại thế kia thì Tam sư huynh mất thành Bạch-đế, Xuyên-khẩu cũng không nên buồn vì bất tài. Không hiểu ba người bị vây kia là ai? Dù có cánh cũng không thoát được.

Ba người mặc theo lối quân Hán, đứng dựa lưng vào nhau, một người dùng kiếm ngửa mặt lên phòng Thần-ưng. Hai người cầm đao chống với Thần-ngao. Song Thần-ngao đứng xa xa gầm gừ. Còn Thần-ưng nhào xuống bay lên đe dọa mà thôi.

Hồ Đề hỏi Sún Đen:

– Họ là ai vậy?

Sún Đen đáp:

– Em cũng không rõ. Thần-ưng phát hiện họ núp ở trên nóc nhà đại

sảnh. Chúng réo lên báo cho em biết. Em gọi họ, họ không chịu xuống. Em cho Thần-ưng tấn công. Họ dùng kiếm giết mất một Thần-ưng, rồi định bỏ chạy, thì bị Thần-ngao bao vây. Em báo động gọi trăm Thần-ưng tới tiếp chiến, rồi Thần-hổ nữa.

Vương Nguyên kinh ngạc:

– Chúng ta bằng này cao thủ hội họp mà không phát hiện ra chúng? Vậy chúng phải là đại cao thủ hiểm có trên thế gian. Chúng ta thử lại gần xem chúng là ai? Là người của Hán hay của Thục.

Phương-Dung nói:

– Chắc chắn không phải Tể-tác Thục. Vì Tể-tác Thục đâu có dò thám các vị Thiên-sơn. Cũng không phải của chúng tôi. Có lẽ của Quang-Vũ. Phải bắt lấy chúng, nếu không kế hoạch của chúng ta bị lộ hết.

Hồ Đề đến gần ba tên quân Hán:

– Các người là binh sĩ Hán, chúng ta là chúa tướng. Tại sao các người tò mò? Các người mau bỏ vũ khí. Nếu không ta gọi Thần-phong đến bây giờ.

Ba người vội bỏ vũ khí. Hồ Đề vẫy tay ra hiệu, đội Thần-ngao nở rộng vòng vây. Còn đội Thần-ưng vẫn bay lượn trên cao.

Hồ Đề, Giao-Chi, Trần Quốc cùng tiến lại bắt ba tên gian tể. Bất thành linh ba tên phân làm ba ngã nhảy vào đến tấn công Hồ Đề, Giao-Chi, Trần Quốc. Chưởng lực của chúng mạnh kinh người. Ba người hoảng hốt vung chưởng đỡ, song đã muộn, cả ba đều bị bắt. Chiêu thức chúng vừa hùng mạnh, vừa nhanh không thể tưởng tượng được.

Một trong ba tên nói:

– Các người đừng yên, nếu không ta kẹp tay một cái ba đứa con gái này chết tươi lập tức.

Đoàn Thần-ngao, Thần-ưng, Thần-hổ thấy chúa tướng bị bắt, chúng ré lên nhào xuống cứu.

Phương-Dung ra lệnh cho Vi Đại-Lâm:

– Lão bá cho Thần-ngao lui lại ngay.

Thần-ngao, Thần-hổ bao vây phía ngoài như thành đồng, vách sắt.

Lục-Sún chỉ huy tất cả 600 Thần-ưng bay lượn trên trời. Thoáng một cái đội Dã-nhân, Thần-hầu hơn 600 mang vũ khí vây vòng ngoài.

Thiên-ưng Tây-vu lục tướng tức Lục Sún, cho tới Lục-hầu tướng đều là trẻ mồ côi, được Hồ Đề nuôi dạy từ nhỏ. Tuy chúng gọi nàng là sư tỷ chứ thực sự tình nghĩa còn hơn mẹ con. Chúng thấy Hồ Đề bị bắt, thì dậm chân, múa tay bực tức. Ngũ-long công chúa, Lục-phong quận-chúa cũng đã đến.

Trung Nhị từ từ tiến tới trước gian tế, nàng đã nhận ra họ:

– Thì ra Phiêu-Ky đại tướng quân Sầm Bành, Chinh-lỗ đại tướng quân Tế Tuân và Trung-lang tướng Lai Háp đây. Chúng ta là người một nhà cả. Tại sao các vị dò thám, rồi bắt người là thế nào??

Trung-lang tướng Lai Háp nói:

– Trung cô nương, người đừng giả nhân, giả nghĩa nữa. Các người hợp với bọn Thục. Kế hoạch ta đã biết hết rồi. Khi các người từ Lĩnh Nam về, chúng ta được mật chỉ của Mã thái-hậu theo dõi hành vi của các người. Lục Sún thả Công-tôn Thiệu, cho Thần-ưng ăn gần 20 ngàn quân Hán. Trưng Trắc, Đinh Đại từ Lĩnh Nam sang chủ trương phản Hán thả Công-tôn Khôi, vào Thành-đô hợp với Công-tôn Thuật ta biết hết. Các người mau mở vòng vây tha ta ra, bằng không ta giết chết ba đứa con gái này.

Hiện diện tại đó có các cao thủ bên Thục như Công-tôn Khôi, Công-tôn Thiệu, Điền Sầm, Tạ Phong, Vương Nguyên, Triệu Khuôn, Nhiệm

Mãng. Họ đều có thể đấu ngang tay với ba tướng Hán này. Bên Lĩnh-nam thì Khất đại-phu, Đào Kỳ, Phương-Dung, Cao Cảnh-Minh đều thắng được chúng. Song họ đành bó tay không biết làm thế nào, vì ném chuột sợ vỡ đồ.

Phùng Vĩnh-Hoa nghĩ được một kế, ghé tai Đào Kỳ, Khất đại-phu, Phương-Dung dặn dò mấy câu. Nàng gọi Ngũ-long công-chúa lại nói nhỏ.

Trưng Nhị nói:

– Thôi được, chúng ta mở đường cho các vị đi. Các vị đi về hướng Bắc, ra khỏi cổng thành để người của ta xuống. Nay Phiêu-ky đại tướng quân, cửa Bắc thành này có đôi Bành-vong. Nghĩa là chỗ chết của người tên Bành. Tướng quân nên cẩn thận.

Sầm Bành chợt nhớ trong bản đồ của Thục có địa danh tên Bành-vong. Hôm trước y xin đổi là Bành vạn-thọ. Nguyên đạo làm tướng Trung-hoa tin rằng khi đánh trận nơi nào trùng với tên mình hoặc tên hiệu mình, thì y như là bị chết tại chỗ đó. Sầm Bành nghe Trưng Nhị nói, mặt tái đi.

Ba người cặp ba con tin, hướng cửa Bắc mà đi. Vừa qua cổng thành, bất thành lình chân họ bị vướng vào dây, ngã lăn ra. Họ dùng tay gỡ dây, thì vèo, vèo, vèo ba viên sỏi bay đến trúng vào tay. Cánh tay họ tê chồn. Họ buông con tin vọt lên định chạy, thì hai tay, rồi khắp người họ bị dây cuốn lại không cử động được. Những sợi dây tanh hôi kinh khiếp. Bây giờ họ mới biết đó là những con trăn.

Chinh-lỗ đại tướng quân Tế Tuân nói:

– Các người xưng là anh hùng Lĩnh Nam, Thiên-sơn thất hùng, thế mà bảo thả bọn ta rồi còn dùng trăn bắt. Đồ hèn hạ! Ta không phục! Trưng Nhị! Bấy lâu ta ở dưới trướng người, bây giờ mới biết người

hèn hạ thế. Ta cảm thấy tủi nhục.

Trung-lang tướng Lai Háp nói:

– Các người có giỏi, một chọi một. Nếu thắng, bọn ta mới phục. Chớ các người ỷ đông người. Có chết ta vẫn khinh rẻ bọn người.

Hồ Đề là gái nhưng nàng là nữ anh hùng Tây-vu. Nàng huyết sáo cho trần thả bọn chúng ra. Nàng nói:

– Ba vị tướng quân, võ công ba vị cao hơn ta nhiều. Ta bị bắt tức là bị thua. Ta là Hồ Đề, ta ra lệnh cho Thần-ưng, Thần-ngao, Thần-long thả các người. Song ở đây còn anh hùng đất Thiên-Sơn, Lĩnh Nam. Nếu các người thắng được họ, các người có thể thư thả ra về.

Sầm Bành nói:

– Bọn Thiên-sơn ta chỉ nể mặt tên Vương Nguyên. Còn tất cả chúng ta từng giao đấu qua rồi. Có người hòa ta, có người bại dưới tay ta. Lần này ta muốn đấu với bọn Lĩnh Nam các người.

Khất đại-phu nói:

– Chúng nó là bọn hậu sinh, ta không muốn ra tay. Các cháu làm sao thì làm. Ta với người bạn già ngồi lược trận được rồi. Thiên-sơn lão tiên! xuất hiện đi thôi!

Từ trên nóc nhà, Thiên-sơn lão tiên nhảy cái vèo xuống. Ông móc trong túi ra ba tấm thẻ bài, đưa cho Sầm Bành:

– Các người phục trên nóc đại sảnh ta đã biết từ lâu. Các người mãi dọ thám bị ta móc túi lấy mất thẻ bài mà cũng không hay.

Ba tướng toát mồ hôi lạnh. Với bản lĩnh của họ hiếm có trên thế gian, mà bị Thiên-sơn lão tiên móc thẻ bài mà không hay biết. Nếu lão tiên muốn lấy tính mạng của họ, thì họ đã chết từ lâu rồi.

Thiên-sơn lão tiên cầm tay Khất đại-phu, lại ngồi gần bên tảng đá gần đó. Quế-Hoa mang cái điều đến để trước mặt hai ông, đánh lửa

châm đóm. Thiên-sơn lão tiên nói:

– Cái món thuốc Lào Lĩnh Nam thực là tuyệt. Này Trần đại huynh, đại huynh là y học danh gia. Đại huynh thử phân tích xem cái lý nào làm người ta say mê thuốc Lào đến bỏ không được.

Khất đại phu cười:

– Trước hết đệ nói về cách chế thuốc Lào. Cây thuốc phải trồng trong vùng đất tốt, hơi ẩm thấp một chút. Đợi lá thuốc vàng ngà ngà thì đi hái về. Lá thuốc rửa thật sạch, để cho ráo nước. Dùng dây bó thành từng bó bằng cổ tay hay bắp chân. Thái thực nhỏ. Càng nhỏ, càng tốt. Cho thuốc vào giỏ đựng lại, ngâm dưới nước ba ngày, ba đêm. Nhựa thuốc trôi ra, có như vậy khi hút vào mới thấy bớt nóng, bớt cay, bớt nồng.

Thiên-sơn lão tiên hỏi:

– Tại sao thuốc Lào có cái gì dẻo dẻo, sền sệt, giống nhựa.

– Đúng đấy. Thuốc được đem phơi khô, rồi đồ với nước cháo. Dùng gạo tám thơm nấu thành cơm nhão một chút. Cơm cho vào nước sôi, đánh thành hồ. Lấy nước hồ đồ vào thuốc, rồi đem phơi không nên phơi khô quá. Phải ẩm ẩm, thì hút mới ngon. Bàn về lý âm dương. Lá thuốc Lào vị cay, cay nhập phế. Tính chất của vị cay là phát tán. Người hút có thể bị khí hư, hại phổi. Thuốc cay như vậy là dương. Đem ngâm dưới nước, dương bớt đi, hợp với nước là âm, thế là âm dương điều hòa. Hút thuốc không bị hại khí cũng không bị hại phổi. Thuốc đồ với nước cháo. Nước cháo thuộc vị ngọt. Vị ngọt có tính chất cô đọng, chống phát tán, vì vậy hút thuốc Lào thấy cay cũng có cay. Ngọt thì cũng có vị ngọt. Nước cháo cháy thành than nên còn vị đắng. Ba vị nhập vào môi, vào lưỡi nên thành mùi vị đặc biệt. Y học nói vị cay nhập Phế, vị ngọt nhập Tỳ, vị đắng nhập Tâm.

Y học cũng nói:

Tâm tàng thần, Phế tàng phách, Tỳ tàng ý.

Nghĩa là Tâm chứa thần khí, Phế chứa phách, Tỳ chứa ý tưởng. Khi bị ba vị trong thuốc làm cho mê mê, say say thực. Nhưng ý tưởng, thần chí, hồn phách cực kỳ khoan khoái. Đại huynh có thấy đúng không?

Thiên-sơn lão tiên nói:

– Đúng vậy.

Thiên-sơn lão tiên lại hỏi:

– Từ khi Trần huynh cho đệ hút thuốc đến giờ, đệ ghiền, bỏ không được.

Khất đại-phu cười:

– Bỏ làm gì? Hút thuốc lào để tiêu khiển, là một nghệ thuật, tại sao lại bỏ? Khói thuốc bị đốt cháy từ ống điều chạy qua nước. Nước lọc hết khí độc. Khói thuốc từ lửa xuyên qua nước. Thế là Âm, Dương, Thủy, Hỏa điều hòa. Sỡ dĩ hút thuốc vào bị say đến mờ con mắt đi là vì hồ ở trong thuốc. Hồ có tính chất cô đọng, giữ hương vị lâu dài. Phàm hút thuốc, phải say đến mờ mắt, say đến trời đất quay cuồng mới thú vị.

Thái-tử Công-tôn Tư đứng hầu cạnh Thiên-sơn lão tiên lên tiếng hỏi:

– Lĩnh-nam lão tiên! Đệ tử thấy lão tiên cất thuốc trong cái hộp bằng gỗ. Cất thuốc như vậy có nguyên lý gì không?

Khất đại-phu mở cái hộp lớn ra, trong có năm cái hũ đựng thuốc hai cái bằng gỗ, một cái bằng vàng, một cái bằng sành và một cái bằng vỏ con trai. Ông lấy hai cái hộp gỗ ra đưa cho Công-tôn Tư ngửi, rồi hỏi:

– Thái-tử thấy thế nào?

Công-tôn Tư nói:

– Một cái thì hương vị thuốc trầm, một cái thì thơm tho bốc lên thực mạnh, chạy thẳng vào tới tim.

Khất đại-phu giảng:

– Đúng! Hộp thuốc thứ nhất bằng gỗ cây dừa. Dừa mọc dưới nước thuộc thủy, tính của nó thuộc âm hàn, vì vậy hương vị dịu hơn. Còn hộp này là quế. Tính của quế thuộc nhiệt, thuộc hỏa, nên vị nồng nặc.

Ông bỏ điếu thứ nhất rồi châm lửa cho Thiên-sơn lão tiên hút. Xong lại bỏ điếu thứ nhì vào cho lão hút.

– Hay thực, điếu thuốc trong hộp gỗ dừa, hút vào ngọt dịu, mát miệng. Còn điếu thuốc trong hộp gỗ quế, hương thơm mạnh chạy khắp cơ thể.

Khất đại-phu lại lấy điếu thuốc trong hộp bằng vàng cho vào điếu mời Thiên-sơn lão tiên hút. Lão rít một hơi. Điếu kêu lên những tiếng lách cách vang dội. Lão ngửa mặt lên trời, thở ra, lim dim mắt nói:

– Thuốc này giữ nguyên mùi vị.

Khất đại-phu gật đầu:

– Đúng! Kim loại không hút vị thuốc, cũng không làm đổi vị thuốc, vì vậy không có gì biến đi cả.

Ông lấy một điếu thuốc trong cái hộp bằng sành và một điếu trong cái hộp bằng vỏ con trai, cho vào điếu, mời Thiên-sơn lão tiên:

Thiên-sơn lão tiên hút xong hai điếu thuốc nói:

– Điếu trong cái hũ bằng sành thì nhẹ nhàng. Còn điếu trong cái vỏ con trai thì mát dịu.

Khất đại-phu vỗ đùi reo:

– Đúng như vậy. Hũ sành thuộc thổ. Thổ sinh ra Mộc là thuốc, vì vậy

vị thuốc nhẹ nhàng, hương thơm giữ lâu trong cổ. Còn thuốc đựng trong con trai, tuy cũng thuộc Thổ. Song trai ở dưới nước thuộc Thủy, Thủy tính làm cho thuốc dịu đi là thế.

Đến đây Khất đại-phu cũng rít một hơi, thở khói bay tỏa trên không. Thình lình ông thổi vào ống điều một cái, tàn thuốc bay đến vèo, trúng vào một người nằm dài dưới đất. Người này choáng váng đứng dậy. Công-tôn Tư nhìn lại thì ra y là Trung-lang tướng Lai Háp.

Nguyên trong khi Khất đại-phu với Thiên-sơn lão tiên luận bàn về thuốc Lào, đám anh hùng Lĩnh-nam bàn định cử người đấu với ba tướng Hán. Hiện ngoài Đào Kỳ, Phương-Dung không ai địch lại ba cao thủ Hán.

Phùng Vĩnh-Hoa bàn:

– Đào hiền đệ đấu với Sầm Bành. Phương-Dung đấu với Tế Tuân, chắc chắn thắng cả hai cuộc. Vậy cuộc thứ ba ai đấu mà chẳng được. Có thể để Đinh-hầu đấu với Lai Háp.

Sầm Bành lên tiếng trước:

– Trận đầu do Chinh-lỗ đại tướng quân ra tay bằng đao, vậy bên Lĩnh Nam ai muốn xuất thủ?

Phương-Dung bước ra nói:

– Được! Ta dùng kiếm đấu với người.

Tế Tuân đã thấy kiếm pháp của Phật-Nguyệt. Y nghe nói kiếm pháp của Phương-Dung cao hơn Phật-Nguyệt một bậc, y có ý sợ. Song đã trót. Y đành rút đao đứng trước trận.

Y múa đao nói:

– Đào phu nhân, ai vì nước người ấy. Ta là tướng Hán, ăn cơm mặc áo Hán, ta phải trung thành với Thiên-tử. Phu nhân vì Lĩnh Nam, phải phục hồi Lĩnh Nam, vậy chúng ta đấu với nhau. Nào mời phu nhân.

Y quay tròn đao đẩy thẳng về phía trước. Phương-Dung thấy kinh lực như vũ bão, vọt vọt người lên cao như cây pháo thẳng thiên. Tể Tuân cũng vọt người theo. Y đánh ba đao, bao trùm hạ bàn Phương-Dung. Nàng điểm mũi kiếm vào giữa làn đao của y. Người nàng lại vọt lên cao như con hạc. Kiếm của nàng bật lên những tiếng leng keng. Nàng lộn liền ba vòng đáp xuống. Tể Tuân ra tay trước chiếm được tiên cơ một chiêu. Y phấn khởi đẩy mũi đao chênh chếch vào ngực Phương-Dung.

Phương-Dung muốn nghiên cứu đao pháp của y. Nàng chỉ xuất chiêu cầm chừng. Vì vậy hai người đấu trên 300 chiêu vẫn không phân thắng bại.

Trưng Trắc đứng ngoài lo ngại quân Hán biết tình hình. Nàng nói:
– Giải quyết đi thôi!

Bảy giờ Phương-Dung mới đánh liền 9 chiêu, biến thành 81. Kiếm chiêu bao trùm khắp người Tể Tuân. Y hoa mắt không biết đâu mà đỡ. Xoẹt một tiếng, đao của y rơi xuống đất. Y ôm cườm tay nhăn nhó, máu ra đầm đìa.

Hồi tham chiến ở Kinh-châu, Trần Năng rất thân với Tể Tuân. Nàng thấy y bị thương tiến lên nói:

– Chinh-lỗ đại tướng quân! Người thua rồi, để tôi băng bó vết thương cho người.

Nàng lấy vải, thuốc tiến lại băng bó vết thương cho y. Sau khi băng bó xong, nàng nói:

– Tướng quân đã bị sự thâm của tôi đánh bại. Vậy chúng tôi xin lưu tướng quân lại đây. Khi xong việc chúng tôi để tướng quân về Hán. Bất chợt Tể Tuân xuất chiêu, tay phải chụp tóc Trần Năng, tay trái rút đao đâm vào ngực nàng.

Võ công Trần Năng cao gấp trăm lần Hồ Đề, Giao-Chi, Trần Quốc. Tay phải nàng túm lấy nắm tay của Tế Tuân vận mạnh, y nghiêng người đi. Tay trái nàng phóng một chỉ vào ngực y đến phụng một cái. Ngực y bị thủng một lỗ lớn, máu phun ra có vòi. Trong khi đó con đao mới chạm da nàng.

Lai Háp quát lên:

– Tiện tỳ! Mi giết đại tướng của triều đình. Ta phải trả thù cho Chinh-lỗ đại tướng quân.

Y phóng chưởng đánh Trần Năng. Trần Năng lùi lại một bước, xử dụng Lĩnh-nam chỉ phản công. Chưởng phát trên một diện tích lớn, thành ra mất uy lực. Còn chỉ phát ra như mũi nhọn, lợi hại vô cùng. Vì vậy võ công Lai Háp tuy cao hơn Trần Năng, mà vẫn không làm gì được nàng.

Trời đổ mưa, tuyết xuống trắng xóa, hai người giao tranh dưới tuyết.

Lai Háp ở Trung-nguyên đã lâu chịu lạnh quen. Còn Trần Năng ở Giao-chỉ, vùng thấp nhiệt quanh năm không chịu được khí lạnh.

Phùng Vĩnh-Hoa đến bên Đào Kỳ nói nhỏ mấy câu. Đào Kỳ bật cười.

Chàng thò tay vào túi móc ra ba viên thuốc chống lạnh. Chàng vận khí nhắm vào đầu và hai vai Trần Năng, dùng Lĩnh-nam chỉ bắn tới.

Ba viên thuốc kêu vo vo, nhưng tốc độ đi rất chậm. Khi chạm vào người Trần Năng tan ra thành bụi bắn vào da nàng. Trần Năng cảm thấy người nóng bừng lên. Nàng quay lại nói với Đào Kỳ:

– Đa tạ sư thúc cho ba cái lò sưởi ấm.

Miệng nói tay nàng phát chiêu vù vù. Lai Háp đưa vai chịu một chưởng rồi ôm lấy Trần Năng. Hai người lăn trong tuyết đầu vạt. Lai Háp biết Trần Năng chịu lạnh thua y. Y lăn dần tới bờ hồ, rồi vận sức chuyển động. Cả hai người lăn xuống bờ hồ đầy nước, đã đóng

thành băng. Hai người rơi xuống. Tảng băng thủng ra, cả hai chìm xuống đáy.

Quần hùng đứng trên bờ lo lắng. Một lát sau thấy Trần Năng nắm tóc Lai Háp vọt khỏi hồ, đặt y nằm dài dưới đất. Nguyên cả hai rơi xuống hồ. Trần Năng được ba viên thuốc chống lạnh, nàng chịu nổi giá buốt. Còn Lai Háp, chỉ một khắc cồng tay chân, bị ngang đánh một quyền vào đầu, y ngất xỉu.

Nàng đặt y xuống bờ hồ, Khất đại-phu đang hút thuốc. Ông thở một hơi mạnh, tàn diếu thuốc trúng giữa trán. Y cảm thấy nóng bừng trong người. Y đứng dậy đi được một hai bước, rồi lại ngã ngồi xuống.

Sầm Bành thấy Tế Tuân chết, Lai Háp bị thương nặng, y tiến ra thách thức Đào Kỳ.

– Ta nghe người võ công vô địch Lĩnh-nam. Song vô địch Lĩnh-nam chưa phải vô địch thiên hạ. Hôm nay ta muốn lĩnh giáo chưởng pháp Lĩnh-nam.

Tần-vương Điền Sầm nói:

– Đào huynh đệ! Sầm Bành trước đây là Võ trạng nguyên của Vương Mãng. Khi y cầm quân đánh Hán, chỉ có Phùng Dị, Mã Vũ đánh ngang với y mà thôi. Bên Thục của ta, sư đệ Triệu Khuôn, Vương Nguyên cũng không thắng được y. Chưởng lực của y bao hàm cương nhu rất ảo diệu.

Từ ngày học Phục ngưu thần chưởng, cả âm lẫn nhu, Đào Kỳ đánh thắng Lê Đạo-Sinh, chàng chưa có dịp đấu với thiên hạ. Chàng lại cùng Khất đại-phu sáng chế ra cách truyền nội lực theo các kinh. Chàng có thể xử dụng một tay âm, một tay dương. Song chàng chỉ tập với Khất đại-phu, chứ chưa xử dụng đúng mức. Bây giờ đứng

trước Sầm Bành vô địch Trung-nguyên, chàng muốn thử nghiệm xem sao.

Chàng tiến lên:

– Phiêu-ky đại tướng quân! Xin mời.

Sầm Bành hít một hơi, y phóng chưởng đến vù một cái. Chưởng của y xoáy tròn, tuyết theo chưởng của y bay lên như con rồng. Đào Kỳ muốn thử nghiệm võ công Lĩnh-nam trước đệ nhất cao thủ Trung-nguyên. Chàng đứng nguyên phát chiêu Ác ngư nan độ trong Phục ngư thần chưởng, vận khí dương cương. Hai chưởng chạm nhau, bùng một tiếng. Tuyết bay trắng xóa một vùng. Cả hai cùng lui lại một bước. Đào Kỳ thấy cánh tay ê ẩm. Chàng khen thầm trong lòng:

– Trước khi phát minh ra lối vận công theo kinh mạch, và cách chuyển Âm thành Dương theo lối hổ tương. Ta với Khất đại-phu không phải là đối thủ của thằng cha này.

Sầm Bành vận đủ mười thành công lực, phát chưởng thứ nhì.

Chưởng này tay trái đánh xéo từ dưới lên. Tay phải từ trên đánh xuống. Hai chưởng giao nhau như một cái kéo. Đào Kỳ thấy chưởng tay trái của y âm hàn lạnh lẽo. Chưởng tay phải thì dương cương. Trên mặt y bên xanh, bên đỏ.

Muốn thử nghiệm võ công Tản-viên xem sao. Chàng phát chiêu Ngư hổ tranh phong vào giữa hai chưởng của Sầm Bành. Bình một tiếng nữa. Những người công lực yếu như Hồ Đề, Giao Chi, Trần Quốc, Lê Chân phải lui lại để tránh áp lực hai chưởng.

Đào Kỳ thấy một luồng hơi lạnh nhập tay trái, một luồng hơi nóng nhập tay phải. Chàng chuyển chân khí tay trái vào Nhâm-mạch, tay phải vào Đốc-mạch, rồi hòa lẫn hai luồng chân khí với nhau bằng huyết Hội-âm, chàng cảm thấy khoan khoái vô cùng. Thiên-sơn lão

tiên giảng cho đám Công-tôn Tư, Điền Sầm nghe:

– Âm-Dương chưởng là chưởng lực của người Cao-ly. Người Cao-ly sống dưới tuyết quanh năm, họ luyện thành chưởng. Khi người trúng chưởng khí âm hàn nhập vào tạng phủ. Nặng, người lạnh như băng mà chết. Nhẹ, lạnh nhập vào tạng phủ, không cách nào chữa khỏi. Còn Chu-sa chưởng của Tây-vực, thiên về nhiệt. Ai trúng chưởng, nóng quá, đứt gân máu mà chết. Khắp Trung-nguyên chỉ có một mình Xích-My Phan Sùng với Sầm Bành hợp hai chưởng một lúc. Các đồ tử, đồ tôn phái Thiên-sơn bị bại dưới tay Sầm Bành vì chưởng này. Song y chỉ phát được có ba chiêu mà thôi. Đào tiểu hữu dùng Phục ngưu thần chưởng đỡ được chưởng này của y dễ dàng thì thực là thần nhân.

Q2 - Động Đình Hồ Ngoại Sử

Hồi 15

**Hồ mã tê Bắc phong,
Việt điều sào nam chi.**

Nghĩa là :

**Con ngựa Hồ thấy gió Bắc thì hí,
Chim Việt làm tổ, thì làm ở cạnh Nam.**

Sầm Bành lại phát chiêu thứ ba. Lần này Đào Kỳ đổi cách vận khí. Một tay chàng phát chiêu Thiết kinh phi chưởng của Cửu-chân theo Thủ-tam-dương kinh đỡ vào Âm-Dương chưởng của Sầm Bành. Một tay chàng phát chiêu Ngưu ngọa ư sơn của Tản-viên, vận khí theo Thủ-tam-âm kinh đỡ vào Chu-sa chưởng của y. Bình, bình, hai tiếng, tuyết bay trắng xóa trời đất. Tuyết rơi xuống hết, mọi người thấy Đào

Kỳ ung dung, tư thái nhàn nhã. Còn Sầm Bành tái nhợt, lui lại đến hai trượng thắng bại đã rõ.

Sầm Bành nói:

– Đào Kỳ, ta đánh khắp Trung-nguyên, chỉ bại dưới tay Xích-My Phan Sùng vì độc chưởng của y. Còn phái Thiên-sơn, thì Thiên-sơn lão tiên là người lớn, không thèm đấu với hậu bối, ta chưa biết rõ. Duy chỉ có Vương Nguyên hợp Âm, Dương, cương, nhu làm một, đấu ngang tay với ta. Ngoài ra còn Điền Sầm, Triệu Khuôn dưng chưởng Dương chống nổi ta. Song họ đã trên 40 tuổi. Công lực thâm hậu. Lần đầu tiên một người trẻ tuổi như người chịu được ba thứ chưởng của ta. Chưởng đầu hòa hợp Cương, Nhu phát ra như mũi dùi. Chưởng thứ nhì hợp Âm-Dương, Chu-sa. Người chống được nội lực của ta, không bị thương thực là hiếm có. Đến chiêu thứ ba ta thấy người phát hai thứ chưởng khác nhau. Chưởng Dương-cương rõ ràng từ nội công, chiêu số đều khác chế với võ công của ta. Còn Âm-nhu chưởng pháp thuộc Dương-cương mà sao nội công lại Âm-nhu. Giỏi! Người là Lĩnh-nam đệ nhân. Ta quyết đấu với người. Hãy đỡ chưởng thứ tư của ta.

Hai tay y phát chưởng thuần dương kinh lực như núi lở. Đào Kỳ vận sức phát chiêu Ngưu hổ tranh phong vận khí nhu kinh thành ra như không có. Hai chưởng gặp nhau xì một tiếng. Chưởng của Sầm Bành mất tằm, mất tích. Y kinh hoảng nhảy lui lại hai bước, rồi đánh liền ba chưởng. Đào Kỳ thông thả dùng toàn chiêu Dương cương thuộc Phục ngưu thần chưởng đấu với y đến 50 hiệp vẫn ngang sức. Thiên-sơn lão tiên thấy vậy nói:

– Hai bên cùng luyện tới mức tối cao về Dương cương, dù đánh nhau đến 10 ngày thì cũng hòa mà thôi.

Thình lình Đào Kỳ đổi cách phát chưởng. Chàng phát toàn chưởng Âm-nhu của Phục-ngưu. Được gần mười chưởng Sầm Bành đã luống cuống rối rết.

Thiên-sơn lão tiên nói:

– Vạn-tín hầu Lý Thân là thần nhân, với nội công Âm-nhu của người, khắc chế nội công Trung-nguyên. Chỉ mười chưởng nữa thì Sầm Bành nguy mất.

Đào Kỳ thấy vậy thì đã rõ sự lợi hại của Phục-ngưu thần chưởng Âm-nhu. Bấy giờ chàng lại muốn thử nghiệm lối vận công theo kinh mạch của mình. Giữa lúc Sầm Bành phát hai chưởng Âm-Dương, Chu-sa đánh tới. Chàng vận chưởng Âm-nhu đỡ Chu-sa chưởng. Chưởng Dương-cương đỡ chưởng Huyền-âm. Bốp một tiếng, tay của hai người dính chặt vào nhau. Đào Kỳ thấy người rung động một cách mãnh liệt. Hai luồng chân khí của Sầm Bành ào ào tấn công vào người chàng. Chàng ung dung vận khí vào đờn-điền, rồi chuyển về Đốc-mạch, phát ra Thủ-dương-minh Đại-trường kinh, Thủ-thiếu-dương Tam-tiêu kinh và Thủ-thái-dương Tiểu-trường kinh. Chỉ một nháy mắt, Đào Kỳ đã đàn áp được chưởng Chu-sa của Sầm Bành. Điều này dễ hiểu: Tuy hai bên cùng Dương-cương. Song Đào Kỳ vận khí ra ba kinh Dương, như ba mũi dùi tấn công. Sầm Bành nhăn mặt lùi một bước, để hóa giải bớt kinh lực của Đào Kỳ. Còn tay kia Đào Kỳ vận khí và Thủ-tam-dương kinh, gặp phải Âm-Dương chưởng của địch thủ. Âm, Dương đụng nhau tranh đấu bất phân thắng bại.

Đấu một lúc, Đào Kỳ đã hiểu rõ khả năng lối vận khí ra kinh mạch của mình. Thình lình chàng vận khí ra đờn-điền, huyết Trung-uyển rồi chuyển ra Thủ-thái-âm Phế kinh, Thủ-thiếu-âm Tâm kinh và Thủ-khuyết-âm Tâm-bào kinh. Hai tay đang từ Dương sang Âm. Sầm

Bành cảm thấy Chu-sa chưởng cuộn cuộn bị hóa giải. Còn Âm-Dương chưởng bị đẩy lùi trở lại. Y kinh hoàng nhưng không biết làm sao thu nội lực về được.

Thiên-sơn lão tiên hỏi Khắt đại-phu:

– Đào huynh đệ còn nhỏ tuổi, mà đã có công lực ngang với bọn ta. Y hòa hợp được cả với hai thứ chân khí, thực hiếm có trên thế gian. Còn tên Sầm Bành, y cũng là một thiên tài. Lĩnh-nam lão tiên, người mau nói Đào tiểu đệ biến chưởng thành chỉ giết y. Người như thế giết đi thực uổng.

Thực ra Thiên-sơn lão tiên muốn nhắc Đào Kỳ biến chưởng thành chỉ giết Sầm Bành, trừ đi một tai họa cho Thực. Song ông làm như cứu y vậy.

Đào Kỳ tỉnh ngộ:

– Ta chẳng nên giết y làm gì. Ta áp dụng phương pháp quy liễm chân khí, thu hút nội lực của y, khiến y thành người tàn tật cũng đủ rồi.

Chàng từ từ thu nội lực, cho chân khí Sầm Bành tràn vào người chàng. Hai luồng Cương, Nhu của y đánh lẫn nhau. Đào Kỳ thư thả quy liễm vào đơn điền.

Sầm Bành đang đấu nội lực với Đào Kỳ, y thấy nội lực Đào Kỳ kỳ ảo không thể lường được. Bỗng nhiên thấy nội lực chàng yếu dần. Y mừng quá dồn chân lực sang, cảm thấy người rung động, rồi chân khí ào ào biến mất. Y kinh hoàng muốn thu nội lực về, nhưng không được nữa.

Người ngoài cuộc chỉ có Thiên-sơn lão tiên và Khắt đại-phu là biết. Còn tất cả đều không rõ, ai sẽ thắng, ai sẽ bại. Khoảng tàn một bữa ăn, người Sầm Bành run lên bần bật.

Đào Kỳ thấy như vậy y cũng đủ thành tàn phế, chàng thu chân khí lại. Bổng Sầm Bành cắn vào lưỡi mình. Máu đỏ loang ra, y phun máu vào mặt Đào Kỳ, Thiên-sơn lão tiên hô lớn:

– Đào tiểu hữu! Cẩn thận, Ngũ-độc hóa huyết đơn.

Nghe Thiên-sơn lão tiên nhắc, Đào Kỳ tỉnh ngộ. Vì hôm hội quân ở Quế-lâm, Nghiêm Sơn kể cho chàng nghe rằng: Sầm Bành thường cất trong người ba viên thuốc cực độc gọi là Ngũ-độc hóa- huyết đơn. Khi gặp nguy cấp, y cắn vỡ viên thuốc ra, lẫn với máu, rồi phun vào đối phương. Thuốc không thì không nguy hiểm. Song thuốc với máu thành một thứ độc dược. Trúng da thịt ai, hóa thành nước vàng, lan khắp cơ thể. Lát sau chỉ còn lại bộ xương. Còn Sầm Bành đã uống thuốc ngừa nên vô sự.

Hai người ở gần nhau. Y phun máu ra ngoài sức tưởng tượng. Đào Kỳ tránh không kịp. Chàng thấy mùi máu tanh hôi kỳ lạ, biết rằng nguy hiểm. Chàng phát tay phóng chiêu Loa thành nguyệt ảnh, đánh y văng ra để tránh máu vào người mình.

Sầm Bành bị một chiêu như núi lở, băng tan. Người y vỡ làm năm sáu mảnh, văng ra xa. Máu me, ruột gan đỏ lôm trên tuyết.

Nhưng một giọt máu đã trúng mặt chàng. Chàng thấy ngứa định đưa tay lên gãi. Thì Khất đại-phu vọt người lên gạt tay chàng:

– Chớ có gãi! Ngồi xuống vận tất cả chân khí theo sáu Dương-kinh, rồi tỏa ra ngoài da.

Đào Kỳ vội làm theo. Trên đầu chàng bốc lên làn khói trắng, rồi cái ngứa ngứa khó chịu biến mất.

Công-tôn Tư hỏi:

– Lĩnh-nam lão tiên. Xin lão tiên giảng cho đệ tử nghe, nguyên do nào Đào huynh đệ trúng phải chất độc của Sầm Bành.

Khất đại-phu nói:

– Trước khi đấu võ. Ta thấy y bỏ vào miệng một viên gì khá lớn bằng quả nhãn, mà không thấy y nhai. Cho đến khi lạc bại, y mới nhai, rồi cắn lưỡi mình cho máu hòa lẫn, phun lên mặt Đào Kỳ để cả hai cùng chết. Chết độc này ghê gớm lắm. Nếu dùng tay gỡ máu rớm chảy ra, chất độc sẽ lẫn với máu gây chết người.

Bổng Lai Háp la lên một tiếng kinh khủng, đưa tay gỡ mặt. Y càng gỡ càng thấy ngứa. Phút chốc mặt y ứa đầy nước vàng, trơ ra còn xương không. Nguyên lúc Sầm Bành phun máu độc vào người Đào Kỳ, chàng hát ngược trở lại. Máu đỏ trúng mặt Lai Háp. Y lạnh cóng người. Muốn tránh mà không được. Y ngứa quá đưa tay gỡ, máu chảy ra lẫn với thuốc, khiến y chết thảm.

Đội quân hào các đạo lên đường rồi, Hoàng Thiều-Hoa hỏi Phương-Dung:

– Sư muội, bây giờ chúng ta cần đánh thẳng vào Trường-an bằng hai đạo kỳ binh. Một khăn cấp vượt hang Tý-Ngọ đánh phía Đông Trường-an. Một đạo theo hang Tà-cốc đánh vào Trường-an và một đạo xuất ra ở Kỳ-sơn. Trong ba đạo thì đạo đánh vào Tý-Ngọ phải có người giỏi binh pháp, mới đương được. Vì đạo này sẽ bị Quang-Vũ ở Trường-an đánh thực mạng để trốn về Lạc-dương và bị đạo binh Lạc-dương đến cứu Quang-Vũ. Ta nhờ sư muội điều quân dùm.

Phương-Dung nói:

– Điều khẩn yếu bây giờ là phải sai người đi triệu các tướng Hán và cả Ngô Hán về đây họp, chúng ta trình bày việc phản Hán. Ai theo thì tha. Ai chống thì giết liền. Vậy như thế này:

– Sư bá Cao Cảnh-Minh và thần nô Âu-lạc ra trấn Vũ-đô, Nam-bình, Bình-vũ, Giang-du và Hồng-nguyên thay cho các tướng Hán về

Dương-bình quan. Sau khi các tướng Hán đi rồi cho rút quân khỏi thành này. Xa-ky tướng quân Nhiệm Mãng dẫn binh Thục tới tiếp nhận các thành trên. Nội ngày hôm nay phải xong. Sau đó sư bá dẫn quân lên chiếm Thiên-thủy, và đánh từ Tây sang Đông tiến về Trường-an. Dọc đường dùng binh phù của Nghiêm đại-ca tiến qua các ải. Vào ải nào chiếm ải đó, giao cho Xa-ky tướng quân Nhiệm Mãng giữ.

– Sư bá Lương Hồng-Châu mang theo Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa đến thay tướng Hán tại Ba-trung, Kiếm-các và Dương-bình quan. Sư bá dùng binh phù của Nghiêm đại-ca rút quân ra khỏi các thành để Lũng-tây vương Triệu Khuôn dẫn quân đến tiếp nhận. Sau đó tiến vào trấn đóng Hán-trung để kiềm chế các tướng Hán tại đó. Đây là kế hoạch rút khỏi Thục, trả đất về cho Thục.

– Ngay đêm chúng ta nay kéo tất cả quân Hán đến Hán-trung vẫn dùng cờ Hán, dùng binh phù của Nghiêm đại-ca. Chúng ta chia quân làm hai đường tiến đánh Trường-an. Đạo thứ nhất do Thái-tử Công-tôn Tư và sư bá Đinh Công-Thắng, mang theo đội Thần-phong, Thần-tượng vượt hang Tý-Ngọ tiến đánh Trường-an. Đạo thứ nhì chính Hoàng sư-tỷ cùng với Khất đại-phu, Giao-long nữ, Giao-Chi. Tôi cùng Đào tam lang đi theo đạo này, tiến ra uy hiếp Trường-an bằng ngả Tà-cốc. Như vậy Trường-an bị uy hiếp cả ba mặt.

Nàng hỏi Công-tôn Tư:

– Xin Thái-tử cho biết, về phía Thục ai sẽ đi theo đạo Tà-cốc?

Công-tôn Tư đáp:

– Chính Tề-vương Tạ Phong dẫn một đội hùng binh của Thục đi theo.

Phương-Dung tiếp:

– Chúng tôi giúp Thục chiếm Trường-an, sau đó sẽ trở về Lĩnh Nam ngay. Nào bây giờ quý vị lên đường. Chúng tôi ở đây chờ các tướng Hán trở về. Việc đối phó với các tướng Hán xin nhờ Khất đại-phu, ba vị Triệu Khuôn, Nhiệm Mãng, Vũ Chu và Đào tam lang.

Các đạo quân rầm rộ khởi hành.

Đào Kỳ hỏi Phương-Dung:

– Dung ơi! Bây giờ các tướng Hán trở về đây ta phải làm gì để kiềm chế họ?

Phương-Dung ghé tai Đào Kỳ, Khất đại-phu nói nhỏ mấy câu, hai người đồng ý gật đầu. Phương-Dung gọi Sún Lé lại bên cạnh, dặn dò chi tiết. Đào Kỳ không biết vợ dặn dò gì Lé, chỉ thấy Lé cười khúc khích, tỏ vẻ thích thú lắm. Chàng nghĩ:

– Một bên thì nhiều mưu hay đùa nghịch, một bên thì trẻ con, ở rừng. Không biết hai người phác họa kế hoạch phá Hán thế nào đây?

Sáng hôm sau có tin báo với Phương-Dung:

– Thừa Quân sư, có Tham-quân Vương Hữu-Bằng, Đô-đốc Lý Thái-Hiên, Hậu-quân Chu Á-Dũng về phục lệnh.

Phương-Dung mời ba người vào. Ba người nhập trướng không thấy Nghiêm Sơn, Ngô Hán đâu thì hơi bối ngỡ. Phương-Dung thở dài:

– Ba vị tướng quân. Tôi mời ba vị về đây để loan báo cho ba vị biết tai họa đã đến với chúng ta. Vua Quang-Vũ nghe lời gian thần dèm pha, truyền bắt giam Vương-gia, tất cả các vị và chúng tôi nữa.

Vương-gia hiện bị giam ở Trường-an. Còn chúng tôi thoát được về đây, gặp sứ giả đến bắt, chúng tôi giết sứ giả. Chúng tôi nghĩ Quang-Vũ là người. Chúng ta lăn mình vào chỗ chết, bảo vệ ngài vàng cho hấn, mà hấn muốn bắt chước Lưu Bang giết hại công thần. Thôi đằng nào cũng chết, tội gì chúng mình không làm phản? Làm phản

mà thắng thì sự nghiệp vào tay. Còn bại cũng chết. Nhưng chết cho hả cái tức. Hiện quân mã đã lên đường đánh Trường-an. Vậy ba vị muốn trung thành với Hán thì đem nhau về Trường-an mà nộp đầu. Còn muốn phản Hán thì hãy theo chúng tôi đánh Hán mưu đại sự. Ba tướng nhìn nhau ngơ ngác không hiểu gì cả. Tham-quân Vương Hữu-Bằng hỏi:

– Nếu chúng ta phản Hán thì nguy thay. Phía sau bị Thục ép, phía trước bị Hán vây, làm sao mà chịu được?

Phương-Dung cười:

– Chúng ta hợp tác với Thục chia ba thiên hạ. Vì vậy tất cả những thành chiếm của Thục, giờ này chúng tôi trao trả Thục hết rồi. Hiện thành này do Thục chiếm đóng, nhưng bề ngoài vẫn treo cờ Hán để lừa Ngô Hán đến đây bắt giam nữa là xong. Còn đại quân đã vượt qua Thiên-thủy, Tỳ-Ngọ, Kỳ-sơn rồi. Mặt Đông chúng tôi tiến chiếm 9 quận Kinh-châu. Mặt Nam chiếm 6 quận Lĩnh-nam. Tóm lại chỉ trong hai ngày, chúng tôi chiếm được hai phần ba giang sơn nhà Hán.

Phương-Dung thấy Tham-quân Vương Hữu-Bằng chưa tin. Nàng vỗ tay một cái, từ phía trong trướng một người bước ra mỉm cười:

– Vương tham-quân vẫn mạnh giỏi à? Ta chờ Vương tham-quân, Lý đô-đốc và Chu hậu-quân từ lâu rồi.

Ba người nhìn lại, thì ra là Xa-kỵ đại tướng-quân Nhiệm Mãng.

Chu Á-Dũng định đưa tay rút kiếm, Phương-Dung cười:

– Chu tướng-quân, người liệu xem có phải là đối thủ với Nhiệm tướng-quân không? Huống chi ngoài Nhiệm tướng-quân, còn có ta đây. Ngoài ta ra còn có Thái sư-phụ của ta là Khất đại-phu nữa?

Wương Hữu-Bằng thở dài:

– Bản tâm chúng tôi không muốn phản Hán, nhưng nay sự thế đã

như thế này, thì không thể giữ lòng trung được nữa. Đào phu-nhân, chúng tôi xin đầu Thục.

Từ sau trước một người bước ra nói:

– Vương tiên-sinh, người theo Hán phải cúi đầu khom lưng. Còn theo Thục, phái Thiên-sơn nhà ta đối xử như anh em. Người vẫn giữ được địa vị, lại cùng Thục chúa sớm tối cộng tác. Người hàng Thục là thức thời đó.

Vương Hữu-Bằng nhìn lại thì là Bắc-bình vương Công-tôn Khôi.

Hữu-Bằng là người khôn ngoan tinh tế, y vội quỳ xuống:

– Vương-gia, Vương Hữu-Bằng này được Vương-gia thu nhận, từ nay xin hết mình đền ơn tri ngộ.

Công-tôn Khôi phát tay áo một cái, không cho Vương quỳ, nói:

– Thục đế với ta tình như chân tay, ta thay Thục-đế trấn nhậm toàn thể Tây-xuyên. Thục-đế là ta, ta là Thục-đế, chứ không như Quang-Vũ được Nghiêm vương cứu 20 lần, một tay kinh lược Lĩnh Nam, rồi đem hết bằng hữu các nơi về đánh Thục, gây dựng cơ nghiệp nhà Hán. Công đến như thế dù là Hàn Tín, Trương Lương, Tiêu Hà còn thua xa. Thế mà Quang-Vũ nghe lời gian thần bắt giam Nghiêm-vương, lòng dạ còn hơn rắn rết. Tài như Vương huynh ở bên Hán chỉ được giữ chức Tham-quân, nhỏ bằng hạt vừng, hạt đậu. Trong khi đó bọn nịnh hót thì làm quan lớn tại triều. Nghĩ mà giận thay. Vương huynh, người hãy ở lại Hán-trung với ta, tạm giữ chức Trấn-bắc tướng quân, Hán-trung Thứ-sử, tước Đô-đình hầu. Một giải Đông-xuyên, nhờ tay người cả.

Vương Hữu-Bằng quỳ xuống tạ ơn, Công-tôn Khôi phát tay không cho quỳ. Kéo ghế mời ngồi. Công-tôn Khôi quay lại nhìn Chu Á-Dũng và Lý Thái-Hiên:

– Lý đô-đốc, Chu tướng-quân hai vị nghĩ sao?

Hai người định quỳ xuống. Công-tôn Khôi phát tay một cái, kinh lực nhu hòa đỡ lại, khiến hai người không sao quỳ được.

Công-tôn Khôi vui vẻ:

– Lý đô-đốc, người có tài khuynh quốc thế mà chỉ lĩnh có chức Đô-đốc của một đạo Hán-trung dưới quyền Ngô Hán thực uổng tài năng đi. Bây giờ người về với Thục. Ta phải dùng người đúng tài. Người tạm lĩnh chức Tiền đô-đốc, Chinh-đông tướng-quân, tước Thiên-thủy hầu, nay mai người thống lĩnh thủy quân đánh từ Thiên-thủy về Trường-an ra biển Đông.

Công-tôn Khôi nói với Chu Á-Dũng:

– Chu tướng-quân, người là một cao thủ võ lâm, một tướng lãnh uy vũ kinh người. Biết bao lần người làm cho Thục ta kinh sợ. Càng kinh sợ, ta càng mến tài người. Hôm nay người về với ta, ta như được một kho vàng vậy. Bây giờ người tạm lĩnh tước An-định hầu. Người hãy theo quân của Thái-tử ra Trường-an, cho Quang-Vũ biết cái ngu của y không biết dùng người.

Công-tôn Khôi sai mở tiệc ăn mừng. Trong tiệc ông hỏi Vương Hữu-Bằng:

– Vương tướng-quân, theo ý tướng-quân, ta nhờ anh hùng Lĩnh-nam trợ giúp chỉ một ngày là lấy được đất Ích-châu, còn chiếm được Đông-xuyên bây giờ ta phải làm gì?

Vương Hữu-Bằng nói:

– Nhị-xuyên là cái kho trời cho. Trước đây, Lưu Bang đã dùng Ích-châu, Hán-trung làm cơ sở, chinh bị quân mã kéo ra Trung-nguyên tranh thiên hạ với Hạng Vũ. Bây giờ Vương-gia được anh hùng Lĩnh Nam giúp đỡ chỉ một ngày là lấy được Hán-trung, song quân mã là

quân mã của Hán, tướng sĩ tuy đầu hàng, nhưng thực lòng thì ít, mà bị trúng kế phải từng quyền thì nhiều. Hán-trung tuy chiếm được, mà giữ không phải là dễ. Trong khi đó Thái-tử mang quân ra Trường-an tranh hùng với Quang-Vũ. Gốc là Hán-trung đã không vững, mà ngọn đi tranh dành với người, lòng quân tới tướng đều không yên. Xưa nay gốc loạn mà ngọn yên, không bao giờ có vậy. Lẽ tiến thoái đó Vương-gia cũng dư biết, mà Thái-tử cũng dư biết. Nhưng tại sao vẫn làm? Đó chẳng qua muốn làm mất nhuệ khí của Quang-Vũ, hầu trấn an Lưỡng-xuyên, Kinh-châu mà thôi.

Công-tôn Khôi đứng lên chỉnh đốn y phục mà tạ rằng:

– Tướng quân đã biết cái lý như thế. Vậy có kế gì giúp ta chăng?

Vương Hữu-Bằng thưa:

– Bây giờ Vương-gia thử dụng những quan lại của Hán ở Đông-xuyên thăng thưởng, vỗ về cho họ đi trấn nhậm ở Nam Ích-châu như Độ-khẩu, Việt-tây, Hán-nguyên. Lại đem các tướng sĩ Thục từ vùng ấy về Hán-trung. Thế là không lo gì tướng mới hàng nữa. Vương-gia dùng lễ hậu mời các danh sĩ đất Xuyên ra giúp việc. Cử họ vào những chức vụ quan trọng, tất họ vì ơn tri ngộ mà hết lòng với Vương-gia. Như vậy đất Xuyên trở nên vững chắc, tướng sĩ xuất ra đánh Trường-an mới yên dạ.

Công-tôn Khôi chấp tay tạ ơn:

Phương-Dung nói với Vương Hữu-Bằng:

– Vương tướng-quân tài đâu kém gì Tiêu Hà? Vương-gia có con mắt tinh đời mới dùng được Vương tướng-quân.

Khi đó bỗng có quân báo:

– Ba tướng Phùng Dị, Lưu Thương, Vương Thường trở về đợi lệnh. Còn Ngô tướng-quân bị bệnh không về được.

Phương-Dung đứng lên từ tạ:

– Xin các vị ngồi đây để tôi ra tiếp ba người đó.

Ba tướng vào trướng thấy Phương-Dung thì chấp tay:

– Thưa Quân-sư chúng tôi về phục mệnh không biết bây giờ Lĩnh-nam vương ở đâu?

Phương-Dung sai bắc ghế mời ba tướng ngồi rồi hỏi:

– Kể về tài, về đức và thâm tình của các vị trước Thiên-tử so với Lĩnh-nam vương như thế nào?

Phùng Dị thưa:

– Chúng tôi là mặt tướng, đến diện kiến Thiên-tử còn khó khăn thay. Còn vương-gia trong là tình huynh đệ kết nghĩa với hoàng-đế. Ngoài tước phong tới vương, tay cầm trọng binh, lại có công cứu giá đến 20 lần thì bì thế nào được.

Phương-Dung thở dài:

– Thế mà Thục chưa đánh xong, Quang-Vũ nghe lời xàm tấu, tổng giam Vương-gia, hạ lệnh bắt các tướng. Vì vậy anh hùng Lĩnh Nam đến thay các vị đã mở cửa cho Thục vào. Trả lại thành của họ, và kéo quân đổi thành cờ Thục, kéo ra Trung-nguyên đánh Quang-Vũ. Thục tiếp tất cả các thành đã mất. Chúng tôi dùng binh phù của Vương-gia truyền đi, lấy Kinh-châu, Hán-trung. Hiện tiến chiếm hết Lĩnh Nam. Đạo Hán-trung tiến ra đánh Trường-an, đạo Kinh-châu tiến đánh Nam-dương. Vậy tùy ba tướng muốn hàng Thục thì được trọng dụng, hoặc mang đầu về cho Quang-Vũ chém thì cứ tự tiện. Ba tướng nghe tin ngơ ngẩn xuất thần. Họ không biết sẽ phải quyết định ra sao. Phương-Dung nói:

– Ba vị không tin thì vào trong kia sẽ rõ. Nào mời ba vị!

Ba người vào thấy Đào Kỳ, Khất đại-phu đang ngồi dự tiệc với Công-

tôn Khôi, Vương Hữu-Bằng, Lý Thái-Hiên, Chu Á-Dũng.

Phùng Dị hỏi Vương Hữu-Bằng:

– Vương tham-quân, cái gì đã xảy ra vậy?

Công-tôn Khôi cười lớn:

– Phùng tướng-quân, Vương tham-quân bây giờ là Trấn-bắc tướng-quân, tước Thiên-thủy hầu, lĩnh Hán-trung Thứ-sử của Thục rồi đó.

Lưu Thương ngờ ngẩn:

– Tôi không tin! Tôi không tin.

Phương-Dung vẫy tay:

– Tướng quân không tin ư? Thôi tôi để ba tướng Phùng, Lưu, Vương nói chuyện với ba tướng Lý, Vương, Chu.

Nàng vẫy Công-tôn Khôi, Đào Kỳ, Khất đại-phu ra ngoài.

Bốn người đang chuyện trò, thì Sún Lé chạy vào gọi lớn:

– Sư tỷ! Sư tỷ có thư của sư bá Lương Hồng-Châu do thần-ưng mang về.

Phương-Dung cầm lấy mở ra coi:

"Ta cùng Triệu Khuôn, Quế, Quỳnh-Hoa tiếp nhận các thành Ba-trung, Nam-giang, Kiếm-các. Các tướng Phùng Dị, Vương Thường, Lưu Thương đã lên đường về trình diện cháu. Còn Ngô Hán dường như y nghi ngờ, cáo bệnh, không chịu đi. Ta phải trở mặt. Toàn bộ tướng sĩ đạo Hán-trung dưới quyền Ngô Hán cùng ta kịch chiến. Một nửa đầu hàng, một nửa cùng Ngô Hán kéo hơn ba vạn quân về giữ Tử-dương, chiếm Hán-thủy. Ta đã tiến quân lên vây Tử-dương. Các thành giao cho Thục. Tướng Hán bị ta giết là Tây-lương thứ-sử Mã Thành. Hán-trung Thứ-sử Sử Hùng. Rất tiếc, nhưng bất đắc dĩ. Cáp Diên cũng chạy theo Ngô Hán."

Phương-Dung trở vào trong trướng. Công-tôn Khôi nói:

– Đào phu-nhân. Ba vị tướng quân đều chịu đầu Thục cả rồi. Để tôi giới thiệu với phu-nhân. Phùng tướng quân, tước quan Nội-hầu, lĩnh Tử-dương thái thú. Vương tướng-quân là Phục-ba tướng quân, tước Cao-dương hầu, lĩnh Lạc-nam Thái-thú. Còn Lưu tướng-quân lĩnh Trung-quân tư-mã, lĩnh Vạn-tín hầu.

Phượng-Dung kể chuyện biến cố cho mọi người nghe.

Đào Kỳ ôm đầu tỏ vẻ buồn:

– Tiếc thay Mã Thành, Sử Hoành không được gặp chúng ta nên mới chống lại, bị giết thật đáng buồn. Còn Ngô Hán chắc y không đầu hàng đâu, chúng ta phải đánh thành Tử-dương, nếu không đạo quân đánh ra hang Tý-ngọ bị chặn mất đường về.

Công-tôn Khôi mừng hớn hờ:

– Thế là việc tiếp thu các thành trì của Ích-châu thành công. Thành Tử-dương bên trong có hai vạn quân cộng với ba vạn của Ngô Hán, là mối lo lớn cho chúng ta. Vậy chúng ta phải đánh ngay mới được.

Vương Hữu-Bằng cười:

– Hiện nay Thục đã tiến chiếm lại hết các thành của Hán, chiếm Tây-xuyên, Kinh-châu. Nhưng vẫn chưa đổi cờ hiệu Hán, nên Ngô Hán mới giữ được thành Tử-dương. Chỉ cần ngày mai, khi ba đạo quân Tý-ngọ, Tà-cốc, Võ-đô tiến đánh Thiên-thủy, Kỳ-sơn, Trường-an rồi thì các nơi đổi cờ Thục một lượt, quân trong thành Tử-dương rung động. Lương thảo của thành Tử-dương để ở An-khang. Mà An-khang bị chiếm, trong thành lại thêm ba vạn quân Ngô Hán nữa, chỉ hai ngày là chết đói. Ngô Hán là người tài kiêm văn vũ, chắc y sẽ cho mở cửa thành, đánh liều một trận rồi chạy về phía Cốc-thành phía Đông. Ta cần phục binh bắt lấy quân, chứ không cần bắt Ngô Hán. Vì bắt thì y không hàng. Y không hàng chẳng lẽ lại giết để mất lòng

tướng sĩ Hán.

Đào Kỳ gật đầu:

– Vậy xin Vương-gia cùng Vương tướng-quân lo đánh thành Tử-dương. Sau khi đánh Tử-dương lập tức phái đạo quân của sư bá Lương Hồng-Châu và Xa-kỵ tướng-quân Nhiệm Mãng ra Tà-cốc tới Kỳ-sơn trợ chiến cho đạo quân của Công-tôn thái-tử và Hoàng sư tỷ. Công-tôn Khôi nói:

– Nhờ Khất đại-phu và anh hùng Lĩnh Nam, bỗng nhiên tôi được một lúc 6 đại-tướng. Tôi xin giữ lại ba, còn ba sẽ đưa ra Kỳ-sơn trợ chiến, đánh cho Quang-Vũ thất điên bát đảo.

Nói về Hoàng Thiều-Hoa thống lĩnh đạo chính binh đi theo ngã Tà-cốc. Tề-vương Tạ Phong của bên Thục là người lớn tuổi, kinh nghiệm hành quân, mang theo nhiều binh tướng dũng mãnh. Từ Hán-trung ra Trường-an thuộc thẩm quyền Nghiêm Sơn, nên đi đến đâu Tạ Phong cũng dùng binh phù của Nghiêm Sơn. Nên chỉ mấy ngày sau họ đã tới Kỳ-sơn.

Tạ Phong chỉ lên bản đồ nói với Thiều-Hoa:

– Vương-phi, xuất khỏi Tà-cốc có một thành nhỏ tên là My-thành, My-thành là một huyện nhỏ chỉ có khoảng 300 quân trấn đóng. Sau My-thành tới Phù-phong, tại đây có trọng binh đồn trú. Thái-thú Phù-phong là người cũ của vương-gia, trí dũng không thua gì vương-gia. Tài của y ngang với Ngô Hán, Đặng Vũ, xin vương-phi định liệu. Vạn bất đắc dĩ phải đánh nhau với y là một điều tai hại lớn. Y tên Đô Dương người Lĩnh Nam. Tuy làm Thái-thú, phong tước hầu, mà y vẫn chưa lấy vợ. Y đợi về Lĩnh Nam cưới con gái Việt.

Hoàng Thiều-Hoa hỏi lại:

– Trong thành có bao nhiêu quân đồn trú? Có bao nhiêu cao thủ?

Tiền đô-đốc Lý Thái-Hiên bên Hán mới đầu hàng Thục đáp:

– Trong thành có 5 vạn quân bộ, 1 vạn quân kỵ. Thái-thú tên Đô Dương, y là người nghĩa hiệp xuất thân, theo Lĩnh-nam vương chinh chiến có công được cử làm thái-thú Phù-phong, tước Tân-bình hầu. Năm nay tuổi khoảng 30. Phong tư, tài mạo tuyệt vời. Người đất Giao-chỉ hay Cửu-chân gì đó.

Phương-Dung hỏi:

– Theo đô-đốc ước đoán liệu y sẽ trung thành với Hán hay sẽ theo chúng ta?

Lý Thái-Hiên đáp:

– Khó mà đoán được y sẽ nghiêng về bên nào. Theo ý tiểu tướng, binh bất yếm trá. Chúng ta dùng binh phù vương-gia gọi y đến. Y theo thì tốt, y không theo thì bắt lấy rồi chiếm thành. Có điều vùng này không thuộc quyền của vương-gia, e rằng dùng binh phù không hiệu nghiệm.

Phương-Dung cười:

– Được, điều đó có khó gì đâu. Tôi đã có kế.

Phương-Dung gọi Nguyễn Giao-Chi và Nguyễn Tín tới:

– Sư huynh, sư tỷ cầm binh phù của Lĩnh-nam vương tới Phù-phong, gọi thái-thú Đô Dương tới đây tiếp kiến vương-gia. Nhớ đừng để lộ hình tích.

Nàng lại gọi hàng tướng Hán là Vương Thường, tước mới là Phục-ba tướng quân lại dặn:

– Tướng quân cùng với Giao-long nữ đi tiên-phong kéo cờ Hán giả làm quân Ngô Hán về Trường-an tiếp giá. Huyện lệnh My-thành tất ra đón. Tướng quân chiếm lấy thành. Cần nhất đừng cho một người nào chạy thoát.

Nhắc lại hai anh em Nguyễn Tín, Giao-Chi, dùng ngựa trực chỉ hướng Phù-phong. Chiều tối đó tới nơi, Giao-Chi quan sát thành, thấy tường cao, hào sâu. Nàng nói với Nguyễn Tín:

– Anh coi, thành cao như thế này, mà đánh làm sao vào được?

Hai người nhập thành trời chập choạng tối. Giao-Chi hỏi thăm đường tới phủ thái-thú. Tới nơi, nàng nói với quân canh:

– Người vào báo với Đô thái-thú có sứ giả của Lĩnh-nam vương tới yết kiến trình mật thư.

Lát sau một hán tử trung niên, dáng điệu hùng vĩ đi ra. Giao-Chi nói nhỏ với anh:

– Anh xem, Đô Dương coi bộ to lớn không kém gì sư bá Cao Cảnh-Minh. Lý Thái-Hiên bảo Đô Dương phong tư tài mạo tuyệt vời quả đúng. Ừ sao những người thân với Nghiêm đại-ca đều có cử chỉ giống nhau như vậy nhỉ?

Đô Dương bước tới trước mặt. Giao-Chi chấp tay xá, nói tiếng Việt:

– Tiểu muội là Nguyễn Giao-Chi ở đất Lĩnh Nam, cùng anh là Nguyễn Tín, vâng lệnh Lĩnh-nam vương yết kiến Đô sư-huynh.

Đô Dương chấp tay mời:

– Thì ra hai vị là chỗ sư huynh, sư đệ với Nghiêm đại-ca đấy. Xin mời vào. Tôi gốc người Cửu-chân, Lĩnh Nam.

Y nói câu đó bằng tiếng Việt rất rõ ràng. Y còn nhại giọng của Giao-Chi nói chữ Lĩnh thành chữ Nĩnh làm hai người cười ồ lên. Thế là cả ba không còn khách sáo nữa. Họ chuyện trò như pháo rang. Đô Dương kể những kỷ niệm hồi thơ ấu cùng Nghiêm Sơn tập võ với nhau, sau đó y theo Nghiêm Sơn chinh chiến khắp Trung-nguyên. Y nói:

– Trong trận đánh Côn-dương, tôi với Nghiêm đại-ca tả xung hữu đột

bắt Vương Mãng. Nghiêm đại-ca bị thương đến bốn nơi, còn tôi bị thương hết ba nơi. Chiến trường kéo dài trên 40 dặm. Phía Vương Mãng chết hơn 20 vạn, phía Hán hơn 10 vạn. Trận đánh thực khùng khiếp.

Tới phủ Thái-thú, Đô Dương sai pha trà đãi khách. Phân ngôi chủ khách, y cất tiếng hỏi:

– Nghiêm đại-ca vẫn mạnh khỏe chứ?

Giao-Chi đáp:

– Nghiêm đại-ca vẫn bình thường. Người từ Lĩnh Nam trở về phạt Thục, thành công. Nay trên đường về Trường-an yết kiến Thiên-tử. Người hiện đang ở My-thành. Người nhớ đến Đô huynh, sai chúng tôi thỉnh sư huynh đến My-thành đàm đạo. Nói rồi trình binh phù của Nghiêm Sơn. Đô Dương kính cẩn cầm lấy để sang bên cạnh. Y hỏi về tình hình Lĩnh Nam và binh Thục. Giao-Chi cứ sự thực trình bày. Nàng dấu đoạn anh hùng Lĩnh Nam phản Hán giúp Thục. Đô Dương truyền gia nhân thết tiệc đãi khách. Tiệc đang giữa chừng, quân vào báo:

– Có Thánh-chỉ khẩn cấp từ Trường-an tới.

Đô Dương vội vàng đứng lên nói:

– Hai em cứ tự tiện, để ta ra tiếp chỉ đã.

Đô Dương đứng lên, Giao-Chi cũng liếc mắt nhìn Nguyễn Tín rồi đi theo. Tới công đường sứ giả người đầy bụi, chứng tỏ vừa trải qua một cuộc hành trình cực nhọc. Đi theo sứ giả là một võ quan, lưng đeo bảo kiếm tướng mạo uy nghiêm. Đô Dương quỳ xuống hướng về Trường-an lạy bốn lạy, nói:

– Hạ thần thái-thú Phù-phong, Tân-bình hầu kính cẩn tiếp chỉ.

Sứ giả mở cuộn giấy cầm lên định đọc. Bất thần viên võ quan rút

kiếm chém một nhát vào cổ Đô Dương.

Động tác thần tốc vô cùng. Giao-Chi, Nguyễn Tín thất kinh, không kịp đưa kiếm cứu Đô Dương. Hai người xuất chưởng tấn công viên võ quan, để y phải thu kiếm về tự cứu mình. Y vội chuyển lưỡi kiếm về hướng cổ Giao-Chi, còn tay trái đỡ chưởng của Nguyễn Tín.

Đô Dương thấy kiếm viên võ quan đánh xuống đầu mình, những tưởng sẽ nguy đến tính mạng, không ngờ được Giao-Chi, Nguyễn Tín cứu. Y lăn mình đi một vòng, nhảy vọt lên cao. Thì vừa lúc Giao-Chi đã rút kiếm ra đấu với viên võ quan. Hai kiếm chạm nhau choang choang, tóe lửa. Giao-Chi yếu thế lui dần. Nguyễn Tín cũng rút kiếm nhảy vào vòng chiến với em. Viên võ quan kiếm thuật rất tinh vi, nội lực hùng hậu. Nhưng hai anh em Nguyễn Tín, Giao-Chi hợp lại, khiến y luống cuống. Đô Dương thấy Giao-Chi thắng thế, y quay lại chụp tên sứ giả. Viên sứ giả lạng người đi tránh khỏi, rồi phát chưởng tấn công. Đô Dương nhảy lùi lại phía sau, rút thanh kiếm treo trên tường đâm sứ giả, hỏi:

– Các người là ai, mà dám đến đây ám sát ta?

Sứ giả quát lớn:

– Ta tuân chỉ Thiên-tử đến đây bắt phản tặc.

Đô Dương tấn công ba chiêu kiếm liền, đẩy lùi sứ giả hỏi:

– Người bảo rằng tuân chỉ, thế chiêu chỉ đâu? Tại sao chưa đọc chiêu chỉ đã hành thích ta?

Có tiếng nói ở ngoài:

– Đây chiêu chỉ đây.

Một người mặc quần áo đen, rút kiếm tấn công Đô Dương, kinh lực mạnh vô cùng. Đô Dương vung kiếm đỡ. Hai thanh kiếm chạm nhau, Đô Dương cảm thấy cánh tay tê rần. Y quát lớn:

– Quân bây đâu, hãy vào bắt tội giặc này cho ta.

Khi viên võ quan tấn công Đô Dương, quân hầu đã chạy ra ngoài kêu binh sĩ. Bây giờ binh sĩ tràn vào bao vây công đường.

Đô Dương quát lớn:

– Ngừng tay.

Giao-Chi, Nguyễn Tín ngừng tay nhảy lui lại. Quân sĩ dương cung chĩa vào sứ giả, viên võ quan và người mặc quần áo đen, chỉ chờ Đô Dương ra lệnh là buông tên.

Đô Dương truyền lệnh:

– Các người mau ra đóng cửa thành. Canh phòng cẩn mật. Không có lệnh của ta, không được mở cửa.

Y quay lại hỏi ba người:

– Các người chịu hàng chưa? Nếu không chịu hàng, ta ra lệnh buông tên.

Ba người nhìn nhau hội ý, buông vũ khí. Đô Dương truyền trối cả lại.

Y ngỏ lời cảm tạ Giao-chi, Nguyễn Tín đã cứu y. Một lát sau các tướng sĩ trong thành tề tựu, báo cáo:

– Quân sĩ được điều động lên mặt thành. Canh phòng nghiêm mật.

Đô Dương hỏi viên sứ giả:

– Người tên là gì? Tại sao lại đến đây hành thích ta?

Sứ giả đáp:

– Ta là Phương Trọng giữ chức hiệu-úy trong đội cấm quân của Thiên-tử. Còn viên võ tướng này là Vũ-vệ thường-thị Mao Bạch.

Đô Dương chỉ người mặc quần áo đen hỏi:

– Tên này là ai?

Phương Trọng đáp:

– Một võ sĩ được Thái-hậu cử theo giúp chúng ta. Y tên Quách Anh.

Đô Dương khám trong mình ba người thấy, ngoài vàng bạc đã dùng ra, còn có thêm một phong thư. Y bóc ra đọc:

Lệnh cho Vũ-vệ thường-thị Mao Bạch và Vũ-vệ hiệu-úy đi công cán tại Trường-an. Quan quân các cấp từ thái-thú trở xuống, đều phải tuân lệnh điều động.

Khâm thủ.

Dưới đóng ấn của Thái-hậu.

Đô Dương thấy việc trọng đại, truyền cho quân sĩ lui ra, rồi hỏi:

– Chỉ dụ của Thái-hậu cho các người đi công cán, chứ đâu có cho lệnh các người giết công thần. Ta đây xuất thân bằng võ nghiệp, lăn mình vào chốn gươm đao lập công, nên mới được phong Hầu, lĩnh chức Thái-thú. Tại sao các người muốn giết ta.

Phượng Trọng cười gằn:

– Thái-hậu sai chúng ta giết người là vì gốc gác người là con chó Việt ở đất Lĩnh Nam. Người theo Nghiêm Sơn làm phản. Khi ta tới đây, cũng vừa lúc bộ hạ Nghiêm Sơn làm phản, đánh Trường-an. Trường-an nhờ có Phù-phong là ải che phía ngoài, nếu Phù-phong lọt vào tay Nghiêm Sơn, Trường-an sẽ lâm nguy. Ta không kịp điều động binh mã, vội giả chiếu chỉ giết người, hầu giữ vững Phù-phong. Nhưng việc không thành. Thôi người giết chúng ta quách.

Đô Dương nói:

– Người nói láo. Lĩnh-nam vương đối với Thiên-tử tuy là nghĩa vua tôi nhưng thực ra là tình huynh đệ. Vương-gia một tay dựng lên cơ đồ nhà Hán. Tính tình hào sảng, ước hẹn với Thiên-tử rằng sau khi bình thiên hạ, người sẽ trở về đời sống giang hồ. Tại sao người bảo Vương-gia phản bội?

Giao-Chi nghĩ ra một kế bảo Đô Dương:

– Đại-ca ra ngoài xem có ai đứng rình không? Tiểu muội sẽ nói cho đại-ca nghe nguyên ủy của vụ này.

Đô Dương đứng lên ra ngoài. Giao-Chi rút kiếm chém bay đầu Mao Bạch và Phương Trọng. Rồi nàng cắt dây trói cho Quách Anh bảo y:

– Người nhảy qua cửa sổ trốn mau.

Quách Anh ngỡ ngàng một lúc, rồi vọt qua cửa sổ biến mất vào trong đêm.

Đô Dương vào thấy Mao Bạch, Phương Trọng đầu một nơi, mình một nẻo thì thất kinh hỏi:

– Cái gì đã xảy ra?

Giao-Chi nói:

– Tiểu muội giết hai tên này và tha Quách Anh rồi.

Đô Dương ngạc nhiên hỏi:

– Thế nghĩa là thế nào?

Giao-Chi tường thuật tất cả nội vụ cho Đô Dương nghe rồi kết luận:

– Thái-hậu lợi dụng Nghiêm đại-ca đang bị giam, cho người đi các nơi giết hết chân tay đại-ca, để Quang-Vũ không dám tha Nghiêm đại-ca nữa, vì sợ đại-ca sẽ phản. Đô đại-ca! Đại ca là bạn từ nhỏ của Nghiêm đại-ca, dĩ nhiên Thái-hậu phải trừ đầu tiên.

Đô Dương thở dài:

– Tại sao sư muội không giết Quách Anh luôn mà lại thả y ra?

Giao-Chi lắc đầu:

– Thả y ra để y về báo cáo với Thái-hậu, như vậy dù muốn, dù không đại-ca cũng phải phản Hán.

Nàng tiếp:

– Đô đại-ca! Đại-ca là người Lĩnh-nam, làm quan với Hán thì vinh dự gì? Dù đại-ca lập được công trạng như Hàn Tín, Nghiêm đại-ca

chẳng nữa, thì kết quả cũng đến bi thảm mà thôi. Chi bằng phát cờ đánh Trung-nguyên giúp Thục, chia ba thiên hạ, thì mới mong giữ được Lĩnh-nam nhà mình. Đại-ca là người đọc sách nhiều, kiến thức rộng, đại ca có biết con ngựa của đất Hồ, đem vào Trung-nguyên, khi gió Bắc thổi mạnh, thì nó hí những tiếng đau thương vì nhớ cố thổ không? Lại nữa, con chim đất Việt, bay lạc sang Trung-nguyên bao giờ nó cũng làm tổ hướng về Nam. Đến loài cầm thú còn không quên nguồn gốc, huống hồ con người, hơn nữa là một người như đại-ca. Đô Dương là người văn võ kiêm toàn, kiến thức rộng. Y theo Nghiêm Sơn đã lâu, hiểu rõ tình thế. Y đứng lên nói:

– Đa tạ sư đệ, sư muội đã khuyên ta. Bây giờ ta tập hợp tướng sĩ, ai nghe thì để, ai chống lại sẽ giết ngay.

Giao-Chi hỏi:

– Tướng sĩ ở đây, có ai võ công cao không?

Đô Dương lắc đầu:

– Họ hầu hết là người Hán bản lĩnh không phải tầm thường, nhưng không ai địch lại ta đâu. Hiện ta có đội cung thủ 100 người theo ta từ đất Lĩnh Nam, rất trung thành. Ta sẽ dùng vào việc này.

Đô Dương dặn Giao-Chi, Nguyễn Tín mấy câu, rồi lại gọi đội cung thủ dặn dò cẩn thận. Sau đó y đánh trống họp các tướng. Các tướng trên từ đô-úy, đô-sát cho tới các thiên-tướng, tiền-tướng đều tề tựu.

Đô Dương đếm đủ 20 người.

Chàng đợi các tướng an vị xong, nói:

– Vừa rồi có thích khách giả chiếu chỉ đến định giết ta. Nhưng nhờ các tướng đã bắt được ba tên. Sau khi khám trong người họ, thấy có mật chỉ của thái-hậu. Thì ra thái-hậu mưu giết công thần như xưa kia Lã-hậu giết Hàn Tín. Ta tra hỏi bọn chúng được biết: Thiên-tử không

phải con đẻ của thái-hậu. Thái-hậu muốn phế thiên-tử, lập người khác nhưng bà sợ Lĩnh-nam vương cầm quân bên ngoài. Bà cho người đi trừ hết vây cánh của vương. Bây giờ việc này đã lộ ra rồi, bây giờ dù chúng ta theo thiên-tử, sau này thiên-tử cũng giết chúng ta để bịt miệng, vì cái vụ mẫu thân của thiên-tử là kỹ nữ. Còn theo thái-hậu cũng không được, vì chúng ta đã giết người của thái-hậu. Vậy ta mời các tướng lên đây, nói cho các tướng biết. Ta quyết trở về Lĩnh Nam. Ai theo ta thì theo. Ai không theo thì mang đầu về Lạc-dương cho thái-hậu chém. Còn ai không muốn theo ta, đầu hàng Thục cũng được, ta không cấm cản.

Đô Dương lấy mật chỉ của Thái-hậu đọc cho các tướng nghe. Các tướng nhìn nhau, người người ngơ ngác.

Đô sát Đặng Vinh hỏi:

– Quân hầu bảo chúng tôi đầu Thục, liệu Thục có nhận chúng tôi không?

Đô Dương nói:

– Hiện Thục binh đã chiếm My-thành, Thiên-thủy vượt Tý-Ngọ đến sát Trường-an. Tôi dám quyết các vị đầu Thục đều được trọng dụng. Các tướng còn ngần ngại, thì trên nóc công đường, một người nhảy xuống, người chưa tới đã vung chưởng đánh xuống đầu Đặng Vinh. Chưởng lực của y hùng mạnh không thể tưởng. Các tướng trong công đường đều như muốn nghẹt thở. Đặng Vinh nhảy xéo lại, tay đẩy một chưởng đánh vào giữa chưởng của y. Y thu chưởng về, biến thành trảo, chụp xuống đầu Đặng Vinh. Đặng Vinh biến chưởng của mình thành cầm nã, chụp vào cổ y. Bốn tay đụng nhau, Đặng Vinh cảm thấy cánh tay tê dại.

Hai người chỉ trong chớp nhoáng biến đổi chiêu thức ba lần, chiêu

nào cũng đều ác độc phi thường, khiến các tướng đều khâm phục. Bây giờ các tướng mới nhìn rõ người nhảy xuống, y tuổi trạc 45, lưng đeo bảo kiếm, y nói lớn:

– Các người là tướng nhà Đại-hán, phải đem xương máu đền đáp thiên-tử, chứ có đâu lại đi hàng Thục? Nào các người hãy giết chết Đô Dương, Đặng Vinh, giữ vững thành trì. Ta tâu lên thiên-tử, công lao các người không nhỏ.

Đô Dương ngấm nhìn đối phương, thấy dáng người dường như không phải người Trung-nguyên, mà là người vùng Lĩnh Nam. Qua mấy chiêu thức vừa rồi, chàng nhận ra đó là võ công vùng Giao-chỉ. Có điều chàng ngạc nhiên rằng đối thủ vào công đường, ẩn trên nóc từ bao giờ, mà bằng này người không hay biết gì cả. Không biết y có cùng bọn với sứ giả Thái-hậu không?

Chàng ngấm nghĩ một lúc, rồi nói:

– Tiếc thay cho mi là một hào kiệt đất Lĩnh Nam, mà lại cam tâm đi làm chó săn, chim mồi cho Quang-Vũ. Ta hỏi mi điều này: Công lao mi lập với Quang-Vũ liệu có bằng một phần trăm của ta không? Thế mà ta không làm gì nên tội, thái-hậu cử người đến ám sát ta. Sau này tiền đồ người cũng chẳng hay gì? Lại như Lĩnh-nam vương một tay gây dựng nên cơ đồ cho Quang-Vũ, một đêm đánh 20 trận, bị thương 15 lần, vào sinh ra tử cả ngàn lần. Rồi một người, một ngựa, bình 6 quận phía Nam. Cho đến khi Ngô Hán, Mã Viện đánh Thục bị thua, lại cũng phải mời người về cầm đại cuộc. Thế mà quân mới vào Thành-đô, Quang-Vũ đã trở mặt bắt giam người. Ta đây dù tước phong tới Tân-bình hầu, giữ chức Thái-thú, nhưng ta là người võ hiệp, ta quyết phản Hán. Hơn nữa ta đem ba thước gươm hỏi tội Quang-Vũ. Nếu người là hảo hán, hãy nói tên họ cho chúng ta biết.

Nguyễn Giao-Chi đứng ngoài xen vào:

– Đô đại-ca! Người này họ Chu tên Bá, con rể của Lê Đạo-Sinh ở Giao-chỉ. Trong 10 đệ tử của Lê Đạo-Sinh, y là người có tài nhất. Tương đối y có tư cách. Y giữ chức huyện-úy Bắc-đái. Mới hôm trước đây, Lê Đạo-Sinh xuất lĩnh đệ tử giúp Thục, âm mưu phế truởng lập thứ không xong, y lại sang theo Quang-Vũ.

Đô Dương:

– Thì ra Chu Bá huynh đấy. Từ Giao-Chỉ tới Phù-phong, đường xa vạn dặm, mà tôi đã nghe được danh tiếng người. Người tuy làm huyện-úy mà lòng dạ thực là tốt với dân chúng. Chu huynh, người hãy bỏ chức huyện-úy nhỏ bằng hạt vừng, hạt đậu về với Lĩnh Nam phục hồi quốc thổ, muôn ngàn năm sau tên người còn ghi vào thanh sử, còn hơn đi theo Quang-Vũ ô danh muôn đời. Nào mời Chu huynh ngồi xuống đây với chúng tôi.

Chu Bá không khiêm nhượng y ngồi xuống nói:

– Mã thái-hậu truyền chỉ cho Mao Bạch, Phương Trọng, Quách Anh cùng ta đi ám sát Đô huynh. Dọc đường, ta nghe chúng bàn riêng với nhau rằng, sau khi giết được Đô huynh, sẽ ám sát ta để diệt khẩu. Vì vậy chúng ta đột nhập vào thành Phù-phong, định bất thành linh ám sát Đô huynh. Đô huynh đánh nhau với chúng, ta nhất định không xuất hiện, để chúng cho Đô huynh giết. Còn ta có chủ ý chống Đô huynh, thì tội gì nhảy xuống nơi đây để mất mạng? Chẳng qua ta thử Đô huynh mà thôi.

Bổng có tiếng nói:

– Dù thử Đô Dương hay dù muốn ám sát Đô Dương cũng khó, vì có ta ở đây.

Đô Dương quát lớn:

– Ai?

Có tiếng nói:

– Tề-vương, Đào huynh đệ, Phương-Dung, chúng ta xuất hiện đi.

Lập tức từ trên mái nhà có bốn người nhảy xuống. Chu Bá nhận ra Khất đại-phu, vội vàng đến trước mặt quỳ xuống làm lễ:

– Đệ tử Chu Bá xin tham kiến đại sư-bá. Kính chúc sư bá sống lâu trăm tuổi.

Khất đại-phu cười hề hề, đỡ Chu Bá dậy:

– Trong các đệ tử của Lê sư đệ, ta kỳ vọng vào cháu nhất. Bây giờ cháu đã về với Lĩnh Nam, tương lai cháu không vừa. Được ta nhận cháu làm đệ tử của ta.

Chu Bá mừng quá, vội quỳ xuống lạy tám lạy. Chúng ta nên biết, Khất đại-phu nổi tiếng về y đạo, võ công, đạo đức. Người người đều gọi ông là tiên ông, ai cũng mong được yết kiến ông thì mới phỉ dạ. Bây giờ ông nhận Chu Bá làm đệ tử, y mừng không biết đâu mà kể. Giao-Chi giới thiệu Khất đại-phu, Đào Kỳ, Phương-Dung với mọi người. Đô Dương truyền đổi cờ Hán thành cờ Thục. Chàng cầm ấn tín trao cho Tề-vương Tạ Phong:

– Vương gia, đây là ấn thái-thú Phù-phong xin dâng Vương-gia. Còn tôi xin về Lĩnh Nam chứ không ở đây nữa.

Tề-vương Tạ Phong cầm ấn giao cho Đặng Vinh:

– Đặng đô-úy, kể từ giờ này ngươi là Thái-thú Phù-phong. Tước Tân-bình hầu để thay Đô đại-hiệp. Các tướng lĩnh nhất thiết giữ nguyên, thăng mỗi người lên hai cấp. Quân sĩ được phát phụ trội hai tháng lương. Bao nhiêu tù nhân mở cửa thả hết.

Sau khi ăn tiệc Phương-Dung nói với Tề-vương:

– Vương-gia, xin ở lại chờ đạo Thiên-thủy, Tỳ-ngộ rồi hãy đánh

Trường-an. Chúng tôi đi Trường-an cứu Nghiêm đại-ca.

Nàng nói với Đô Dương;

– Đô đại-ca! Đại-ca với Lĩnh-nam vương tình như ruột thịt. Đại-ca hãy cùng chúng tôi đi cứu Nghiêm đại-ca được không?

Đô Dương nói:

– Chúng ta có mặt chỉ của thái-hậu, thì cứ giả làm Mao Bạch, Phương Trọng, Quách Anh hành sự. Vì ba nhân vật này chức rất nhỏ, khó có người biết mặt. Khất đại-phu giả làm Mao Bạch, Đào sư đệ giả làm Quách Anh, tôi giả làm Phương Trọng. Chu sư huynh thì giữ nguyên thân phận. Ngay đêm nay chúng ta đi Trường-an mới kịp.

Giao-Chi nhăn mặt nói với Phương-Dung:

– Sư muội! Sư muội không cho chị đi sao?

Phương-Dung chưa nói, Khất đại-phu bản tính dễ dãi, ông nói:

– Cháu gái muốn đi thì cứ đi, chứ có gì trở ngại đâu!

Sáu người dùng ngựa chuẩn bị lên đường. Phương Dung hỏi Giao-Chi:

– Em hỏi chị câu này nhé. Tại sao chị giết Mao Bạch, Phương Trọng, mà lại tha Quách Anh?

Giao-Chi cúi xuống cười xấu hổ, nàng nói sẽ:

– Chị bắt chước Vĩnh-Hoa lập mưu.

Phương-Dung nghiêm mặt:

– Điều đầu tiên em khuyên: Chị là con gái yêu của đệ tứ Thái-bảo phái Sài-sơn, võ công, đạo đức lừng thiên hạ. Chị đeo gươm, làm những chuyện vá biển lấp trời, dù việc làm của chị có thất bại hay thành công thì cũng là chuyện đại sự. Việc gì phải xấu hổ. Chị lập mưu thế nào, nói cho em nghe có được không?

Suốt thời gian vừa qua, Nguyễn Giao-Chi, Phùng Vĩnh-Hoa, hai chị

em ở chung với nhau. Bất cứ việc lớn, việc nhỏ, Giao-Chi cũng hỏi Vĩnh-Hoa xem hành sự ra sao. Nên từ một cô gái chỉ biết nấu ăn ngon, đánh võ, bơi lội, đàn ca, nàng đã lĩnh hội được nhiều cung cách đối phó với biến cố. Giao-Chi được Phương-Dung giao cho việc liên lạc và thuyết phục Đô Dương. Nàng nhận lời, nhưng tự suy nghĩ không biết Đô Dương có chịu bỏ tước Tân-bình hầu và chức Thái-thú hay không? Thì vừa may gặp đoàn ám sát của Mã thái-hậu tới, rồi xảy ra cuộc chiến. Lúc thẩm vấn Quách Anh, Mao Bạch và Phương Trọng, nàng thấy Đô Dương có vẻ sợ sệt thái-hậu. Mà sợ sệt có nghĩa là còn tiếc quan chức của nhà Hán. Nàng đánh lừa cho Đô Dương ra ngoài, rồi nàng rút gươm giết Mao Bạch với Phương Trọng, sau tha Quách Anh ra. Nàng cho rằng nếu giết cả ba, có thể Đô Dương sẽ bắt nàng với Nguyễn Tín giết đi để phi tang hầu bảo vệ quan tước. Nàng tha Quách Anh, thì Đô Dương biết rằng không thể ngồi yên được nữa. Vì Quách Anh sẽ về tâu với Thái-hậu, e đầu của Đô khó giữ được trên cổ. Đô chỉ còn một con đường duy nhất là trở về với Lĩnh Nam mà thôi.

Phương-Dung giỏi điều binh khiển tướng, còn mưu mẹo nàng kém Vĩnh-Hoa. Hai người rất thân với nhau, hiểu nhau hơn hết. Nàng khen Giao-Chi:

– Nhà mình có phúc nên một cô thôn nữ, nhu mì, có bàn tay thần hóa phép thành những món ăn tuyệt vời, bây giờ cũng biết mưu mẹo. Mưu đó của chị cao thật, khiến Đô đại-ca phải trở về với Lĩnh Nam, nhưng có một điều không ổn.

Đô Dương hỏi:

– Phương-Dung bảo không ổn là thế nào? Ta thấy cô bé này hành sự linh mãnh như vậy, mà bảo không ổn, ta đâu có chịu. Thú thực khi

ta chạy ra ngoài, trở vào thấy ba người của Mã thái-hậu, một người biến mất và hai người chết nằm đó. Thì dù ta không muốn phản Hán, cũng phải phản.

Phương-Dung nói:

– Giao-Chi tha cho Quách Anh, thì việc đầu tiên y chạy về tâu lại với thái-hậu rằng Đô thái-thú giết sứ giả làm phản.

Đô Dương vỗ đùi kêu lên:

– Thôi hỏng mất rồi, không ổn rồi. Giờ này có lẽ nó đã về tới Trường-an rồi cũng nên, thế thì chúng ta không giả mạo chúng về được nữa.

Phương-Dung bây giờ phải làm thế nào?

Đào Kỳ cười:

– Cái không ổn của Giao-Chi là chỉ biết lập mưu cho xong vụ Đô đại-ca. Khi nghe Phương-Dung bàn giả làm người của họ đi Trường-an, thì Giao-Chi quên không đem vụ Quách Anh ra nói. Lúc xảy ra mọi chuyện chúng tôi núp ở ngoài biết hết. Quách Anh vừa vượt tường ra ngoài. Y bị Khất đại-phu bắt trói lại, đem về bản doanh quân Thục rồi.

Giao-Chi nhìn Đô Dương:

– Đô đại-ca, hồi trước Nghiêm đại-ca ghé qua trang ấp của bố em chơi, trong khi kể chuyện nhắc đến đại-ca nhiều lần.

Đô Dương cảm động:

– Nghiêm đại-ca dù ở cách xa vạn dặm cũng không quên tôi. Người đối với tôi vừa là sư phụ, vừa là sư huynh, vừa là thượng cấp.

Nghiêm đại-ca gửi thư thăm tôi kể rằng đại-ca đấu võ với lệnh-tôn, bị lệnh-tôn đánh bại. Vậy võ công lệnh-tôn ít ra cũng bằng Khất đại-phu?

Khất đại-phu mỉm cười:

– Kể về tài đánh một người, hai người, tôi hơn Nguyễn Tam-Trinh.

Còn tài đánh trăm người, nghìn người, vạn người thì Nguyễn Tam-Trinh hơn tôi nhiều lắm. Chuyện giao đấu trên sông Hồng-hà giữa Nguyễn Tam-Trinh với Nghiêm Sơn có Đào tiểu-hữu đây chứng kiến tận mắt. Thôi Đào tiểu-hữu kể lại cho mọi người nghe đi.

Q2 - Động Đình Hồ Ngoại Sử

Hồi 16

**Nhất phiên tài tình thiên cổ lụy,
Tân thanh đảo để vị thù thương.**

(Phạm Quý-Thích, Tổng vịnh truyện Kiều)

Đào Kỳ kể lại tỉ mỉ ngày chàng cùng sư tỷ ra đi theo Nghiêm Sơn ra Bắc. Đến bến đò sông Hồng-hà thì gặp Nguyễn Tam-Trinh giả làm người lái đò, tấu nhạc cho nghe, rồi dìm thuyền bắt sống Nghiêm Sơn ra sao. Chàng kết luận:

– Nguyễn sư-bá với Nghiêm đại-ca là hai người anh hùng. Phàm đã là anh hùng, họ nhìn nhau, nghe nhau nói, là hiểu nhau liền. Sư bá Nguyễn Tam-Trinh biết đại-ca cầm quyền khuynh quốc, tước Lĩnh-nam công, nếu thả đại-ca ra mà đại ca thù hận, chỉ một ngày sau đất Mai-động sẽ thành bình địa. Thế mà sư bá vẫn tha. Còn Nghiêm đại-ca trở về, mấy hôm sau lại đem đủ lễ, nào trâu, nào bò, nào hoa quả, theo tục lệ Âu Lạc để thế mạng. Nghiêm đại-ca còn nói:

Dù đấu văn, đấu võ, đấu môn nào thua thì cũng là thua. Nghiêm đại-ca nhận thua sư bá Tam-Trinh. Sư-bá phục quá, hai người kết bạn với nhau. Sư-bá còn đứng ra làm lễ cưới tam sư-tỷ của tôi với

Nghiêm đại-ca nữa.

Bỗng trên trời có tiếng Thần-ưng kêu lên the thé. Phương-Dung ngửa mặt nhìn lên, thấy đôi Thần-ưng đang bay trên đầu mình. Nàng huýt sáo một tiếng, đôi Thần-ưng đáp xuống trước ngựa. Nàng mở ống tre dưới chân chúng ra, lấy một mẫu giấy đọc:

" Đêm hôm qua Chinh-tây đại tướng quân Phùng Dị, Võ-oai tướng quân Lưu Thương lấy ngựa trốn về Hán. Vi Đại-Khê chỉ huy đội Ngao-thần canh phòng đuổi theo bị đánh trọng thương. Ba Ngao-thần bị giết. Sún Rỗ chỉ huy đội Thần-ưng tuần tiễu bị chúng bắt đi mất. Ta đấu chưởng với Phùng Dị bị thương nhẹ. Chúng chạy về hướng Trường-an báo cho tiểu sư-đệ biết mà liệu việc.

Dưới thư vẽ bông cúc vàng. Đào Kỳ biết đó là biểu hiệu của Hoàng Thiều-Hoa. Đào Kỳ hỏi Phương-Dung:

– Nếu Phùng Dị, Lưu Thương chạy thoát về Trường-an, thế nào cũng theo con đường chúng ta đi, e chúng ta không dùng binh phù của Nghiêm đại-ca được nữa.

Phương-Dung cười:

– Khi Phùng Dị, Lưu Thương đầu hàng em biết chúng không thực tâm, dặn Lục Sún cho Thần-ưng tuần phòng trên trời. Dù chúng chạy đâu cũng không thoát con mắt Thần-ưng. Nếu chúng về Trường-an, thế nào cũng theo con đường chúng ta đi. Chúng ta cứ thẳng thẳng sẽ gặp chúng. Thần-ưng sẽ báo cho chúng ta biết.

Phương-Dung viết thư trả lời Hoàng Thiều-Hoa, rồi tung Thần-ưng lên trời. Chúng lượn một vòng rồi bay về hướng Nam.

Mọi người lại lên đường. Được mấy dặm, cặp Thần-ưng đưa thư lại lộn trở lại bay tà tà trên đầu. Chúng kêu lên những tiếng khẩn cấp như giục giã, như cầu cứu.

Phương-Dung hiểu ý nói:

– Có lẽ Sún Rỗ bị Phùng Dị bắt mang theo, đang ở gần đâu đây.

Chúng thấy chủ tướng bị nạn đến báo cho chúng ta biết.

Năm người phi ngựa ngược trở lại hướng Nam. Đôi Thần-ưng bay lượn trên đầu dẫn đường. Chúng dẫn năm người tới một ngọn đồi cây cối um tùm. Trên trời một đoàn Thần-ưng từng năm con một lao xuống tấn công địch rồi lại bay lên. Chúng lên xuống từng đợt rất nhịp nhàng.

Năm người phi ngựa đến chân đồi, buộc ngựa vào gốc cây, hướng chỗ Thần-ưng đang tấn công lần tới. Xa xa họ nghe tiếng Sún Rỗ nói:

– Đ.M thằng Phùng Dị, mày thân làm Chinh-tây đại tướng-quân cho thằng Quang-Vũ, mà không sao bắt được ông, thì về nhà chui đầu vào quần vợ chết đi cho rồi.

Phùng Dị nghe chửi tức quá. Y đến gốc cây nhìn lên, thấy Sún Rỗ ngồi vắt vẻo trên cây, lấy ngón tay để vào mũi ngạo y. Y rút kiếm chặt cây. Công lực y cao thâm chỉ mười nhát, cây đã kêu răng rắc mấy tiếng rồi đổ xuống. Phùng Dị cười ha hả tiến lại bắt Sún Rỗ. Sún Rỗ hú một tiếng, toán Thần-ưng trên trời đâm bổ xuống tấn công Phùng Dị. Phùng Dị, Lưu Thương cùng tấn công Thần-ưng. Nhưng Thần-ưng đã bay lên cao. Phùng Dị quay lại định bắt Sún Rỗ. Nó đã thoăn thoắt leo lên một ngọn cây khác.

Lưu Thương bàn:

– Chúng ta mau rời khỏi nơi đây, nếu không quân Thục đuổi theo thì nguy. Nhất là Đào Kỳ, Phương-Dung đuổi kịp tính mệnh khó toàn.

Có tiếng nói khoan thai đâu đó:

– Đào Kỳ, Phương-Dung đã đến từ lâu rồi.

Từ bụi cây năm người tiến ra. Đi đầu là Phương-Dung, rồi đến Đào Kỳ, Đô Dương, Khất đại-phu, Giao-Chi.

Phùng Dị không nói không rằng vung chưởng tấn công Phương-Dung. Phương-Dung nhún mình một cái nhảy lui lại. Ở trên không nàng đã rút kiếm, ánh kiếm lóe lên. Nàng phóng ra một chiêu, biến thành 36 rồi 72. Phùng Dị hoảng kinh lăn mình dưới đất tránh khỏi. Y vọt mình một cái đứng dậy, Phương-Dung không đuổi theo. Trước đây nàng là quân sư, chỉ huy y quen. Bây giờ phải ra tay với y, nàng không nỡ. Khất đại-phu cũng giúp y chống Thục nhiều lần, chỉ đứng nhìn y. Đào Kỳ tính đôn hậu, chàng đã gặp Phùng Dị trong lần hội quân ở Quế-lâm. Hai người đàm luận binh pháp rất tương đắc.

Chàng thấy trong các tướng Hán, người có tài dùng binh nhất là Nghiêm Sơn, sau đó tới Đặng Vũ, Ngô Hán, Phùng Dị, Mã Viện và Sầm Bành. Chính sáu người này đã xây dựng nên nhà Đông-Hán. Bây giờ bảo chàng giết Phùng Dị thì không nỡ. Chàng ngăn người ra suy nghĩ không biết giải quyết sao. Nếu giết y thì uổng một đại tướng tài, một cao thủ võ lâm.

Trong năm người thì Đô Dương là đại tướng Hán lâu năm, thống lĩnh hàng mấy trăm vạn binh, đánh đư trăm trận. Chàng là người trí dũng song toàn, linh mãnh. Quyết đoán ngang với Trưng Trắc, Trưng Nhị, Nghiêm Sơn, chàng nhận ra ngay hoàn cảnh hiện tại. Chàng nói với Phùng Dị:

– Chinh-tây đại tướng-quân, chúng ta chỉ giữ người ở đây 15 ngày nữa, sau khi chiếm được Kinh-châu, Lĩnh Nam, ta thả người. Đạo Hán-trung tới đây coi như ra mặt đối phó rồi, không cần giữ bí mật nữa. Ta đối xử tử tế với người vì nhớ lại trước đây, chúng ta cùng chiến đấu dưới quyền Nghiêm đại-ca. Bây giờ, người vì Hán, ta vì

Lĩnh Nam, mà phải ở thế đối nghịch nhau. Ta lấy làm buồn lắm.
Sún Rỗ nhảy xuống dưới đất, nó nhìn Phùng Dị thè lưỡi ra trêu y.
Mặt Phùng Dị xám như tro nói:

– Đô thái-thú, thôi tôi đành tuân lời người vậy, chứ biết làm sao.

Sún Rỗ nói với Khất đại-phu:

– Ông nội ơi! Ông nội cho cháu đi Trường-an với nghe?

Nguyên Lục Sún là bọn trẻ con. Khất đại-phu là người nhiều tuổi.

Tính trẻ, già thường dễ thân nhau. Chúng bắt chước Quế-Hoa,
Quỳnh-Hoa gọi người là ông đã quen.

Khất đại-phu lắc đầu:

– Con phải về ngay, nếu không Hoàng Thiều-Hoa phải lo sợ cho con
mà thành mệt trí.

Hoàng Thiều-Hoa là người ôn nhu nhẹ nhàng, nàng thích trẻ con. Đối
với Lục Sún, nàng săn sóc như con đẻ. Vì vậy Lục Sún luôn ở cạnh
nàng. Nghe nhắc đến Thiều-Hoa, nó chợt tỉnh ngộ nói:

– Ông nội dạy đúng, con về với Hoàng sư tỷ đây.

Nó nhảy lên ngựa của Lưu Thương cầm tù-và thổi một hơi. Đàn
Thần-ưng bay theo ngựa của nó.

Phùng Dị thở dài:

– Đào tướng-quân, tôi nói thực. Nếu Hoàng-thượng hỏi ý kiến tôi có
nên cho Lĩnh Nam phục hồi hay không. Tôi khuyên người không cho.
Lĩnh-nam nhân tài như lá rừng. Đến Lục Sún chưa quá 18 tuổi, mà
còn cương quyết, tài giỏi là dường này. Thì nếu cho Lĩnh Nam phục
hồi, chỉ cần năm năm sau. Các vị kéo lên Trung-nguyên quyết chiến
một trận là nhà Hán sụp đổ ngay.

Đô Dương cười ha hả:

– Cám ơn Phùng tướng-quân quá khen ngợi. Phùng tướng-quân là

tri kỷ của anh hùng Lĩnh Nam chúng tôi. Đại phàm trên đời có hai loại tri kỷ: Một loại biết ta, khuyến khích ta, giúp đỡ ta. Còn một loại tri kỷ nữa biết tài ta muốn kéo ta về với họ. Kéo không được phải tìm cách giết đi, để trừ hậu họa. Phùng tướng-quân là loại tri kỷ thứ nhì vậy. Vừa rồi thái sư-thúc, Đào sư-đệ, Phương-Dung đều không muốn giết Phùng tướng-quân, cũng vì biết tướng-quân là người tài vậy. Ở đây còn Chu Bá sư-thúc, Giao-Chi với tôi có thể kiềm chế các vị. Nhưng nghĩ cho kỹ, các vị chống Lĩnh-nam chẳng qua ai cũng vì giang sơn người ấy, chứ có thù oán gì nhau.

Giao-Chi trối Phùng Dị, Lưu Thương. Để hai người chung một ngựa, rồi lên đường.

Đoàn người phi ngựa nhanh như gió trong đêm. Dù phi ngựa song họ có võ công cao, câu chuyện không bị đứt đoạn. Bỗng có tiếng tiêu nhu hòa vắng vắng trong đêm. Đào Kỳ nhận ra đó là khúc Cổ loa di hận chàng đã được nghe tại Mai-động. Chàng quay lại nhìn thì người tấu là Giao-Chi. Tuyệt ở chỗ ngựa phi như bay mà nàng tấu khúc nhạc, tiếng tiêu liên miên bất tuyệt. Tiếng tiêu ngân vang, đầy sâu thẳm trong đêm khuya, khiến những người hùng tâm như Đào Kỳ, quảng đại như Khất đại-phu cũng phải thổn thức trong lòng.

Tiếng tiêu vừa dứt. Đô Dương ra hiệu cho mọi người dừng lại.

Chàng chỉ về phía trước:

– Đằng trước là Tam-lâm, quẹo xuống Nam mấy dặm nữa là thành Trường-an. Đêm khuya, lại nhân có Hán-đế ở đó, nên thành đóng cửa. Chúng ta ngừng tại đây chờ sáng hãy vào thành.

Đô Dương hỏi Giao-Chi:

– Sư-muội! Khúc nhạc sư-muội vừa tấu tên gì? Ngu-huỳnh hủ lậu quá không biết.

Giao-Chi đáp:

– Đại-ca chưa nghe qua là phải. Khúc nhạc này do bố em sáng tác mới đây. Tên là Cổ-loa di hận khóc cho người Việt vong quốc.

Đô Dương bàn:

– Nếu sư muội biết soạn nhạc, phải soạn ra khúc Xuân dạ Việt-nữ chiến Hàm-dương mới đúng hoàn cảnh của chúng ta. Giao-Chi gật đầu:

– Đa tạ đại-ca chỉ dạy.

Đào Kỳ nhận thấy ở Đô Dương tính tình hào sảng, lỗi lạc, có thể nói Đô Dương là một Nghiêm Sơn thứ nhì. Chàng nghĩ:

– Nếu Nghiêm đại-ca có bề gì, thì Đô đại-ca cũng sẽ là một đại tướng cầm quân chống Hán như Nghiêm đại-ca được.

Qua kinh nghiệm một thời gian cầm quân. Chàng nhớ đến lời giảng của Lục Mạnh-Tân hồi còn ở Thái-hà trang: Khi dùng tướng chia làm bốn loại. Phàm người có sức khỏe dùng vào việc xung phong, hãm trận, là dũng tướng ví như Phàn Khoái. Loại người có sức mạnh, biết điều khiển quân sĩ, đánh thành, hãm trận, đánh trên núi, đánh ở đồng bằng, ủy cho điều khiển một đạo quân, giao cho một nhiệm vụ. Đó là Chiến-tướng vậy. Loại không sức khỏe biết dùng binh, biết mình, biết người, trên thông thiên-văn, dưới hiểu địa lý, thì dùng làm Quân-sư như Trương Lương, Tiêu Hà. Còn loại trí dũng tuyệt vời, văn mô vũ lược, biết trông rộng, nhìn xa, nhìn giặc, nhìn mình, ngồi trong trướng mà quyết thắng ngoài nghìn dặm là đại tướng như Khương Thượng, Tôn Vũ, Ngô Khởi, Hàn Tín. Còn loại tối cao có chí lớn, ôm trời đất trong lòng, nhã lượng, cao trí, hùng tài, đại lược có đức Nhân như Vũ-Vương, Cao-Tổ, đó là loại Đế vương vậy.

Chàng nhắm ước tính những người của mình, thì thấy: Khất đại-phu,

Nguyễn Phan, Nguyễn Trát, Phan Đông-Bảng, Trương Thủy-Hà, Cao Cảnh-Minh, Đặng Thi-Kế, Nguyễn Thành-Công, đại sư-huynh Trần Dương-Đức, hai anh Nghi-Sơn, Biện-Sơn cho tới Thần-nỏ Âu-lạc, Mai-động ngũ kiệt, Cối-giang tứ hùng đều chỉ là những người có sức khỏe xung phong hăm trận mà thôi. Phạt-Nguyệt, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa lại khác.

Chàng suy nghĩ một lúc rồi nói thầm:

– Trội hơn hết có Nghiêm đại-ca, Trưng Trắc, Trưng Nhị, Đặng Thi-Sách, bố ta, chú ta, cậu ta, bây giờ thêm Đô Dương là có tài đế-vương.

Chàng tự đặt câu hỏi:

– Thế thì những ai làm đại tướng được?

Rồi tự trả lời một mình:

– Dĩ nhiên bố ta đứng đầu. Võ công người cao, lại có tính quyết đoán, giải quyết mọi việc mau mắn. Về xung phong hăm trận, người giỏi đã đành, ước tính biết mình, biết người thật chính xác. Cứ xét như trận đánh cảng Bắc. Chỉ một nhóm đệ tử, tráng đinh chưa quá 500 người, thế mà người chống lại mấy vạn hùng binh của Thái-thú Nhâm Diên. Đốt cháy phủ Thái-thú, đánh Đô-úy trọng thương, giết vợ con Nhâm Diên. Những người tài như bố mình không thiếu. Đầu tiên là chú Đào Thế-Hùng, cậu Đình Đại, Lê Đạo-Sinh và đệ tử Thái-hà trang cũng đều có tài đại tướng. Sư thúc Lương Hồng-Châu, Lại Thế-Cường, Đình Công-Thắng, Triệu Anh-Vũ, tám vị Thái-bảo Sài-sơn, Lê Chân, Hồ Đề, Đàm Ngọc-Nga và Hoàng sư-tỷ. Ừ nhỉ! Lĩnh Nam mình nhiều nhân tài quá, do hoàn cảnh đất nước tạo nên.

Chàng lại tự đặt câu hỏi:

– Thế còn mình, mình thuộc loại nào đây? Sư-bá Nam-hải nói mình

có tài đại-tướng. Nghiêm đại-ca dĩ nhiên tin là mình có tài đại-tướng mới giao ấn Chinh-viễn đại tướng-quân cho mình. Mình thống lĩnh cả sư-thúc Triệu Anh-Vũ, Lương Hồng-Châu, Đinh Công-Thắng và Hoàng sư-tỷ. Nghiêm đại-ca còn bảo mình là chiến tướng được. Điều này đúng, vì cái ông chiến tướng đó đại-ca dạy mình. Võ công mình cao, dĩ nhiên rồi. Nghiêm đại-ca tự biết tài điều quân, ước tính tình hình không bằng Phương-Dung, nên để Phương-Dung làm quân-sư. Đại-ca thực là người có tài để vương, nên dù Phương-Dung nhỏ tuổi lại là gái, đại-ca cũng vẫn trọng dụng và tự nhận thua nàng. Chính cái biết dùng người và bỏ tự ái đó, đại-ca mới làm Lĩnh-nam vương. Đại-ca còn bảo mình có tài quân-sư, nên không cần quân-sư. Như vậy mình hơn Đặng Vũ, Ngô Hán, Sầm Bành, Phùng Dị sao?

Chàng chợt nhớ lời sư bá Nam-hải phê bình chàng:

– Cháu đủ tài, nhưng cháu thiếu đức biết người, tin người và để tình cảm át mất linh mẫn. Nếu như cháu biết người, tin người như Nghiêm Sơn, chỉ cần sai Vương Phúc, Trần Quốc đi thám thính Mỹ-cơ là đủ rồi. Việc gì cháu phải đem thân đại-tướng đi làm việc đó, bị Trần Thanh-Nhiên bắt suýt mất mạng. Đến việc vào Thành-đô cùng với Vương Nguyên cũng vậy. Cứ sai Vương Nguyên đi với Lương Hồng-Châu cũng được, việc gì phải thân chinh đi. Mình là đại-tướng, thống lĩnh ba quân, mạo hiểm như vậy đâu phải là người trí? Sư bá còn chê mình không bỏ được tình cảm riêng tư, người mới để cậu Đinh Đại thống lĩnh đạo Lĩnh-nam thay mình. Vậy mình phải sửa đổi mới được.

Đô Dương chỉ vào một xóm ven đường:

– Chúng ta vào dưỡng thần chờ trời sáng.

Đô Dương quen với địa thế ở đây. Chàng xuống ngựa dẫn mọi

người đến ngôi đền gần đường. Ngôi đền khá lớn, phía trước có mấy cây cổ thụ, tấm bảng trước đền đề ba chữ lớn Tam-hoàng miếu. Mọi người cùng cột ngựa sau miếu. Giao-Chi đi trước, nàng đưa tay gõ cửa. Không có tiếng trả lời, nàng dùng tay đẩy mạnh. Cánh cửa bật tung, nàng định bước vào trong. Thì nhanh như chớp, Đô Dương chụp lấy dây lưng nàng, nhấc bổng lên kéo lại sau. Rồi chàng cầm cái túi trên lưng ném vào trong. Lập tức phía sau cánh cửa, một thanh kiếm chém vào cái túi của chàng. Cái túi văng vào góc. Chàng vẫn giữ nguyên Giao-Chi, nhảy lui lại lên tiếng:

– Chúng tôi là khách qua đường vào đây trú lạnh, chờ trời sáng nhập thành. Vì vậy làm phiền tôn-giá, xin tôn-giá miễn chấp.

Bây giờ chàng mới bỏ Giao-Chi xuống. Giao-Chi tỉnh ngộ:

– Mình đáng chết thực. Rõ ràng mình thiếu kinh nghiệm, không có Đô đại-ca thì mình lãnh nhát kiếm kia rồi.

Bên trong không có tiếng trả lời. Đô Dương rút kiếm cầm tay lao mình vào bên trong cánh cửa. Chàng chém luôn một lúc bốn chiêu vào mỗi bên, nhưng không thấy đối thủ phản ứng. Chàng đánh lửa lên nhìn khắp cả, thấy một người mặc quần áo kiểu binh Hán ngồi gục đầu vào hai chân. Dường như y bị thương. Tay cầm kiếm run run cất lên không nổi.

Khất đại-phu giàu lòng nhân đạo. Ông chạy đến đỡ y đưa lên trước bệ thờ thần, cầm mạch rồi nói:

– Không hề gì! Y chỉ vì đói và mệt quá, chứ không sao cả.

Phương-Dung lấy gói lương khô đưa cho Khất đại-phu. Ông đem cơm nắm, muối vừng đút cho y ăn. Y cố gắng nhai đập đập rồi nuốt vào bụng. Chỉ lát sau y nhai hết nắm cơm lớn. Y cầm bình nước uống mấy hơi, rồi buông tiếng thở dài náo ruột.

Đào Kỳ lấy cây nến châm lửa đưa đến gần mặt y. Chàng giật mình kêu lên:

– Ôi! Thì ra người! Người chưa chết sao.

Chu Bá cũng kêu lên:

– Trương Minh-Đức đây hả? Tại sao mi ở đây?

Thì ra tên quân Hán là Trương Minh-Đức, con rể Chu Bá. Y là con trai huyện-lệnh Đăng-châu. Khi huyện-lệnh Đăng-châu làm phản. Nghiêm Sơn phong Đào Kỳ làm tướng mang quân đánh. Sau trận đánh, chàng và Phùng Vĩnh-Hoa cố gắng tìm hấn và Chu Tường-Quy, nhưng không thấy. Chàng cho rằng hai người chết chìm. Không ngờ nay lại gặp y ở đây.

Khất đại-phu ra dấu bảo mọi người để y im lặng. Vì y nhịn đói đã lâu ngày, mới được ăn, cần có thì giờ tiêu hóa thực vật, mới nói được. Đô Dương cầm đuốc dẫn Giao-Chi đi quanh đèn tra xét một lượt, thấy góc đèn còn xác chết một con ngựa nữa. Còn tuyệt không dấu vết gì khác. Từ lúc gặp Đô Dương đến giờ. Mọi người thấy ở chàng có một cái gì khác thường giống Nghiêm Sơn: Hào hiệp, thông minh, nhất là quyết đoán mọi việc nhanh chóng. Trải qua biến cố vừa rồi. Họ còn thấy ở chàng một người lịch duyệt võ lâm nữa. Người phục nhất là Phương-Dung và Đào Kỳ. Hai người thấy Đô Dương có bóng dáng của người võ hiệp, cái oai của tướng cầm quân, lại có cái ôn nhu văn nhã của người đọc sách.

Từ trước đến nay Đào Kỳ vẫn có thiện cảm với Chu Bá, vì chàng yêu Tường-Quy. Mỗi tình của chàng với Tường-Quy càng cay đắng khổ sở, hai người càng yêu nhau thấm thiết hơn lên. Tường-Quy là con nhà danh gia được giáo dục kỹ lưỡng về luân lý Khổng-Mạnh. Còn Đào Kỳ con một lạc-hầu yêu nước, chương môn phái Cửu-chân,

lừng danh thiên hạ về võ đạo, về lòng yêu nước phục quốc. Thế mà hai người không giữ được bản thân, đã sa ngã chỉ vì ông ngoại nàng là Lê Đạo-Sinh dùng nàng như một món hàng. Lần thứ nhất trên đường về thăm ông ngoại trước khi lấy chồng. Nàng bị ông gài vào một hoàn cảnh gặp gỡ Đào Kỳ, rồi yêu nhau. Mục đích của Lê Đạo-Sinh muốn dùng cháu ngoại bắt Đào Thế-Kiệt. Vì bấy giờ y nghĩ những hành động bí mật của Đào Kỳ là do Đào Thế-Kiệt chủ động. Lần thứ nhì nàng đã lấy chồng rồi. Ông ngoại gọi về thăm nhà, rồi dùng nàng bắt Đào Kỳ hầu uy hiếp Đào Thế-Kiệt. Lê Đạo-Sinh không ngại ngừng gì mà giam nàng với Đào Kỳ vào trong một khoang thuyền. Tất cả những việc làm của Lê do Tô Định giật dây. Tô Định nguyên là cháu gọi Mã thái-hậu bằng cô họ. Mã thái-hậu thấy Nghiêm Sơn được phong Lĩnh-nam công. Sợ chàng nhân đó mà áp chế triều Hán. Bà áp lực ép Tam-công ban chiếu chỉ phong Tô Định làm thái-thú Giao-chỉ, hầu để con mắt dò xét Nghiêm Sơn. Theo luật lệ nhà Hán, Nghiêm được phong Lĩnh-nam công, chàng có quyền đề cử tất cả các thứ-sử, thái-thú, tướng-quân trong vùng. Nghĩa là chàng giống như một ông vua, có toàn quyền quyết định. Nhưng Nghiêm Sơn không muốn vì mình mà Mã thái-hậu, Quang-Vũ bất hòa. Tô Định được gửi sang, phong làm Thái-thú, chàng cũng nhận. Tô Định cậy là người Thái-hậu, khích Lê Đạo-Sinh chống Nghiêm. Nếu Lê hại được Nghiêm Sơn, y sẽ trực thuộc triều Hán. Y mặc sức vùng vẫy biên thù một cõi. Còn Lê bại, thì Lê chết. Lê cũng khôn khéo, đẩy cho đệ tử là Phùng Chính-Hòa đem quân làm phản, vây Nghiêm Sơn ngoài đảo. Phùng bại, bị giết, Lê Đạo-Sinh phỉ tay. Y đẩy Phong-châu song-quái phản Nghiêm Sơn. Việc không thành, Phong-châu song-quái bị bắt. Y chối không biết. Y tưởng lập công

như vậy sau này Tô Định làm Thứ-sử Lĩnh Nam, ít ra y cũng được phong Thái-thú Giao-chỉ.

Sau vụ Thái-hà trang bị đổ bể vì giam cầm bắt cóc con trai Tô Định. Lê Đạo-Sinh biết rằng những mưu đồ bấy lâu hóa ra một trường mộng ảo. Y tự tập đệ tử sang Trung-nguyên. May mắn gặp Công-tôn Thi, con thứ Công-tôn Thuật. Y giúp Thi xuất đạo kỳ binh đánh úp Dương-bình quan. Theo sự tính toán của y. Chiếm được Dương-bình quan, đạo quân Hán-trung mất đường về. Phía sau Công-tôn Tư sẽ phản công. Công-tôn Thi ở trước sẽ đổ ra chiếm Hán-trung, đánh về Trường-an. Khi Hán-trung, Trường-an trong tay, Công-tôn Thi quay lại áp chế Công-tôn Tư, cướp ngôi thái-tử. Thi lên làm vua, Lê Đạo-Sinh ít ra cũng được phong vương. Nhân đó y xuất đạo quân tiến về Lĩnh Nam mưu đồ việc lớn. Không ngờ cơ mưu của y chỉ thành công một nửa. Thời không đến với y. Quang-Vũ bạc đãi Nghiêm Sơn, anh hùng Lĩnh Nam phản Hán, âm mưu phế truất lập thứ của y thất bại.

Lê Đạo-Sinh bỏ Thục, dẫn đệ tử đến Lạc-dương. Y được tin Mã thái-hậu tuyển nhiều cao thủ, khống chế quần thần, sau sẽ áp chế hoàng-thân quốc-thích nhà Hán. Không gặp người tiến cử với Mã thái-hậu. Y nghĩ ra một cách: Mở võ đài ở Lạc-dương thách anh hùng thiên hạ đấu võ. Trong suốt một tháng mở võ đài. Anh hùng thiên hạ không ai đấu lại đệ tử của y. Một võ quan cao cấp trong đám thị-vệ là Việt-ky hiệu-úy Trương Linh lên đài đấu võ với Hoàng Đức. Linh chịu được 12 chưởng thì thua. Giữa lúc đó Mã thái-hậu đang lo lắng việc bà hại Hàn Tú-Anh, mẹ đẻ Quang-Vũ bại lộ. Bà cần nhiều cao thủ chung quanh khuynh đảo triều Hán. Bà nghe vụ võ đài, cho người bí mật mời Lê Đạo-Sinh vào tiếp kiến. Sau mấy câu chuyện. Bà biết rõ ý

định của Lê, liền hứa cho Lê làm Thứ-sử chứ không phải Thái-thú Giao-chỉ. Bà còn hứa phong cho y tước hầu và chức Chinh-thảo tướng-quân. Các đệ tử đều được phong làm Thái-thú, Đô-úy, Đô-sát... Thế là Lê Đạo-Sinh đặt các đệ tử dưới quyền sai phái của Mã thái-hậu. Mã thái-hậu cho Chu Bá làm chức hiệu-úy trong cấm quân, cho Trương Minh-Đức làm cấm quân hầu hạ. Bà cho Lê Thị-Hảo, Chu Tường-Quy ra vào cung cấm như những cung nga người Hán. Tuy được trọng dụng nhưng Chu Bá là người yêu nước. Thân phụ ông trước đây vì chống nhau với quân Hán mà bị giết. Bây giờ ông theo Lê Đạo-Sinh giúp Quang-Vũ đã là mối hận ghê gớm rồi. Ông bị đưa sang Hán, đặt dưới quyền một người đàn bà danh ác, xảo quyệt như Mã thái-hậu. Ông cảm thấy nhục nhã hơn.

Mã thái-hậu thường sai ông dẫn các võ sĩ đi ám sát các đại-thần, nếu họ không chịu theo đường lối của bà. Chu Bá thấy mình đem tẩm thân văn võ kiêm toàn chỉ để làm những chuyện như thế, thực là tủi hổ. Một hôm vô tình nghe Mã thái-hậu và Trương Linh bàn với nhau: Sau khi thành công mọi chuyện, sẽ tìm cách đổ hết tội lên đầu Lê Đạo-Sinh, sai đem ra pháp trường xử trảm.

Chu Bá thất kinh hồn vía, ông thấy nếu có nói ra Lê Đạo-Sinh cũng không tin nào. Ông đành để tâm chờ thời gian thuận tiện là ra đi. Trước khi đi Phù-phong với Mao Bạch. Ông viết sẵn phong thư giao cho người nữ tỳ thân tín dặn, nếu trong 10 ngày không thấy ông về, thì đưa cho Lê Thị-Hảo. Vì ông nghĩ trong dịp đi này, ông sẽ tìm đám anh hùng Lĩnh Nam về với đất nước.

Bây giờ trong đêm, gặp cơn rã ở giữa chỗ hoang vắng, trong hoàn cảnh sắp chết đói. Ông hoang mang không hiểu những gì đã xảy ra cho vợ con ông ở Lạc-dương.

Đào Kỳ tinh ý vẫy mọi người lui ra xa cho Chu Bá hỏi chuyện Trương Minh-Đức. Trương Minh-Đức nhờ được ăn cơm nắm, một lúc sau đã tỉnh táo, khỏe mạnh. Y ngồi nhìn Chu Bá rồi òa lên khóc.

Chu Bá hỏi:

– Có gì, người cứ nói ra, tại sao phải khóc?

Trương Minh-Đức kể rằng: Một hôm cùng Tường-Quy vào cung hầu Mã thái-hậu, chẳng may gặp Quang-Vũ. Trương Minh-Đức với vợ vội quỳ xuống tung hô vạn tuế. Quang-Vũ thấy nàng đẹp ủy mị, đẹp náo nùng, đẹp mơn mớn, không cầm được lòng, đứng ngây người ra nhìn rồi lên tiếng hỏi:

– Cô nương. Cô nương tên họ là gì, quê quán ở đâu? Con cháu vị đạii thần nào ở trong triều?

Tường-Quy tâu:

– Thiếp là con gái Chu Bá và Lê Thị-Hảo. Thân phụ thiếp người đất Lĩnh Nam. Hiện giữ chức hiệu-úy trong cung cấm, chưa có chức tước.

Quang-Vũ hỏi hết chuyện nọ đến chuyện kia, rồi truyền giữ Tường-Quy trong cung. Trương Minh-Đức tuyệt không biết vợ ở đâu, hiện ra sao. Một hôm Mã thái-hậu gọi y đến hầu, truyền lệnh bắt trói đem chém đầu về tội liên lạc với phản tặc Thục. Y kêu oan. Nhưng chỉ là một tên lính thì kêu với ai bây giờ? Trong khi bị đưa ra pháp trường. Y được Khúc-giang ngũ hiệp xuất hiện, đánh đuổi đám võ sĩ cứu y, cho con ngựa chạy trốn. Ngũ hiệp nói với y:

– Cháu nhớ nghe đây : vợ cháu lọt mắt xanh Quang-Vũ, bị bắt vào cung làm phi-tân rồi. Vì vậy Mã thái-hậu phải giết cháu để bịt miệng. Vậy cháu mau trốn khỏi nơi này, nếu không muốn tan xương nát thịt. Trương Minh-Đức trốn đến đây thì ngựa chết. Y bị bệnh, tiền không

có, đành nằm chờ chết thì gặp lại Chu Bá.

Chu Bá để Khất đại-phu cứu chữa cho Trương Minh-Đức. Ông lại bên cạnh Phương-Dung hỏi:

– Này cháu Phương-Dung, cháu bảo chúng ta phải làm sao?

Phương-Dung thở dài:

– Chỉ tội nghiệp cho Trương Minh-Đức mà thôi. Chắc y không chết đâu, người yếu vì vừa đói lại vừa bệnh. Bây giờ chúng ta cần an ủi y.

Phương-Dung bảo Đào Kỳ:

– Ngày nọ Trương Minh-Đức đã thấy đại ca tình tứ với Tường-Quy. Vậy đại ca tránh ra ngoài, cho y khỏi nhớ chuyện cũ sinh phần hận.

Đào Kỳ nghe Phương-Dung nói. Chàng nhìn vợ, thoáng thấy cười mà không phải cười. Chàng bước ra khỏi đền Nữ Oa.

Đô Dương từ trước đến giờ kính trọng Quang-Vũ vô cùng. Không ngờ bây giờ mới được thấy một khía cạnh hủ nát của y đến chỗ cực kỳ tàn tệ.

Đào Kỳ hỏi Khất đại-phu:

– Thái sư-thúc, Trương Minh-Đức nhắc đến Khúc-giang ngũ hiệp. Vậy họ là ai thuộc môn phái nào?

Khất đại-phu nói:

– Khúc-giang ngũ hiệp hay gọi Trần-gia ngũ kiệt. Năm người là anh em ruột. Họ có tên theo thứ tự Trần Nhất-Gia cho đến Trần Ngũ-Gia, thuộc phái Khúc-giang ở Nam-hải. Trước đây Đồ Thư mang quân sang chiếm ba quận Nam-hải, Tượng-quận và Quế-lâm. Các anh hùng người Việt bỏ ba quận này đi xuống Giao-chỉ. Riêng Trần-gia không chịu giữ vững Khúc-giang chống Đồ Thư. Triệu Đà cai trị ba quận nhiều lần mang quân đánh Khúc-giang mà không được. Y đành để Khúc-giang như một vùng tự trị. Khi Triệu Đà bị Hán tiêu diệt, Hán

đem quân đánh Khúc-giang. Trần-gia đành quy phục. Một chi chạy xuống Giao-chỉ. Đó là ông nội của ta.

Đô Dương hỏi:

– Sư-thúc, vậy sư-thúc với Nam-hải nữ-hiệp là thế nào?

Khất đại-phu cười:

– Thì Trần Thị Phương-Châu tức Nam-hải nữ-hiệp. Trần Thị Phương-Chi tức Tiên-yên nữ-hiệp, Nam-thành vương Trần Công-Minh, Thiên-trường đại-hiệp Trần Quốc-Hương đều là cháu gọi ta bằng chú. So vai vế thì Khúc-giang ngũ hiệp dưới ta một vai. Chúng ta là anh em họ xa. Khúc-giang nhất hiệp với ta rất thân thiết. Võ công y cao hơn ta một chút. Tuổi nhỏ hơn ta, đâu khoảng 60 hơn gì đó. Năm anh em này cùng có chí hướng như Đào-hầu, Đinh-hầu vùng Cửu-chân. Uy tín của họ ở Nam-hải rất lớn.

Bỗng từ ngoài miếu vọng vào tiếng nhạc du dương. Điệu nhạc như nắng mới đầu xuân. Người nghe như cảm thấy bị giam trong vòng u tối, bây giờ mới được thấy ánh sáng. Phút chốc điệu sáo lại đổi sang nóng nực. Trong cái tức tưởi nóng nực, có cái mát mẻ như trận gió trưa hè. Một lát lại đổi như phượng gáy véo von trên trời. Khiến người nghe cảm thấy như hùng tâm tráng khí, muốn vung chân múa tay, rồi từ từ hạ xuống.

Đô Dương hỏi Chu Bá:

– Chu tiên sinh, khúc nhạc này tiên sinh được nghe bao giờ chưa nhỉ? Hậu sinh chưa từng biết qua, nên không rõ tên nó là gì? Dường như khúc này trái ngược với khúc Cổ loa di hận thì phải.

Chu Bá thấy Đô Dương là người tài kiêm văn võ, mà lại rất thích âm nhạc, ông trêu:

– Khúc này tác giả là Đô Nguyễn.

Đô Dương giật mình:

– Nếu vậy thì ra tác giả là người cùng họ với tiểu sinh đây.

Chu Bá nhìn Đô Dương cười:

– Tác giả là hai người, một người họ Đô, một người họ Nguyễn. Đô thì xuất thân hiệp sĩ. Còn Nguyễn là một kiều nữ đất Mai-động. Họ cùng hợp nhau sáng tác trong lần đến Trường-an.

Mọi người cười ầm lên, Đô Dương chợt hiểu:

– Thì ra hồi nãy tiểu sinh đề nghị sư muội Giao-Chi sáng tác khúc Xuân dạ Việt nữ chiến Trường-an. Không ngờ sư muội Giao-Chi sáng tác nhanh như vậy.

Chàng gọi Giao-Chi:

– Sư muội tấu lại một lần nữa cho Thái sư-thúc và bọn ta thưởng thức tài nghệ Trương Chi tái sinh được chăng?

Giao-Chi cầm ống tiêu đưa lên môi, tiếng tiêu réo rắt. Nhưng âm thanh nặng nề. Người nghe có cảm tưởng như mình đang bị giam hãm trong hầm tối, nóng nực ngột thở, khó chịu vô cùng. Dứt đoạn, Giao-Chi ngừng lại, nhìn mọi người cười tủm tỉm. Mắt của nàng là mắt bồ câu, lại thêm cái răng nanh khểnh ra ngoài, nàng cười nheo mắt với Đô Dương:

– Đoạn này để tặng Đô đại-ca.

Đô Dương cảm động nói:

– Đa tạ sư-muội. Đoạn này sư-muội tả cảnh dân Việt bị người Hán đô hộ, ta cảm thấy như bị trói, bị quăng xuống hầm tối.

Giao-Chi lại cầm tiêu thổi đoạn thứ nhì. Tiếng tiêu nhẹ nhàng, vang đi rất xa.

Đô Dương bàn:

– Tuyệt! Chỗ này sư muội muốn diễn tả lời kêu gọi dân Lĩnh Nam

đứng dậy phục quốc. Tiếng tiêu tha thiết như tiếng mẹ dạy con, nhu hòa như tiếng vợ dặn chồng, lại pha lẫn những giọng buồn, hùng tráng, để diễn tả người người ra đi phục quốc.

Giao-Chi cầm tiêu thổi nốt đoạn cuối, rồi mỉm cười không nói gì. Đô Dương phê bình:

– Đoạn này như tiếng sắt, tiếng vàng chạm nhau, như muôn ngàn quân reo, lửa dậy. Cuối cùng là tiếng nhu hòa như đang bay trên mây. Vậy chắc sư muội muốn diễn tả chúng ta nổi dậy đánh thành, chiếm đất.

Giao-Chi ngược mắt nhìn Đô Dương tình tứ:

– Đa tạ Đô đại-ca! Đô đại-ca quả là tri kỷ của em.

Chu Bá thấy giữa Đô Dương với Giao-Chi như nước, như tình ngập ngừng chưa dám nói ra, song ý đã lộ. Ông là người lớn tuổi, kinh nghiệm nhiều, ông nghĩ:

– Đô Dương là người đại tài, trí dũng hơn đời. Giao-Chi là con gái yêu của Nguyễn Tam-Trinh, Mai-động-hầu thuộc phái Sài-sơn. Võ công, âm nhạc, nhan sắc vẹn toàn. Ta nhân đây ghép họ lại với nhau, chẳng là việc tốt đẹp ư?

Ông nghĩ vậy lên tiếng:

– Cháu Giao-Chi! Ta muốn đặt tên cho khúc tiêu này được không?

Giao-Chi chấp tay:

– Đa tạ sư bá đặt tên cho.

Chu Bá cười:

– Ban nầy Đô huynh có đề nghị cháu sáng tác khúc Xuân dạ Việt nữ chiến Trường-an cháu nhân đó sáng tác ra khúc này. Cháu là Việt nữ. Trên đường đánh Trường-an do Đô dẫn đầu, ta đề nghị đặt tên khúc hát này là Dương Chi tình khúc có phải hay hơn không?

Mọi người cười ầm lên. Giao-Chi là con nhà võ, theo quân sang Trung-nguyên đánh đư trăm trận. Nhưng nàng vẫn không mất nét nhu mì, e thẹn của một thiếu nữ. Nghe Chu Bá nói vậy nàng cúi đầu xuống, mặt đỏ lên. Còn Đô Dương võ công kinh người, tài trí song toàn, tước phong tới Hầu, quan tới thái-thú, chúa tể một vùng, tiền rừng bạc biển, chàng vẫn chưa lấy vợ chính thức. Vì chàng không muốn lấy vợ như các bạn đồng liêu khác, chỉ lấy vợ để có người hầu hạ. Chàng muốn có một cô vợ hiểu mình sống với nhau như đôi bạn. Làm quan trên đất Hán, chàng gặp toàn gái người Hán. Họ cũng xinh đẹp nhu mì, nhưng chàng thấy thiếu một cái gì khó diễn tả. Ngay trong buổi sơ giao, chàng gặp Giao-Chi, một cô gái xinh đẹp, nhu mì, âm nhạc, võ công đều vào hạng hiếm có. Chàng thấy động tâm nhưng chưa có một ý niệm gì. Bây giờ nghe Chu Bá ghép lại chàng cảm thấy hơi ngượng ngùng, liếc mắt nhìn Giao-Chi. Thế rồi chàng ngồi im không nói được câu nào.

Phương-Dung muốn phá tan bầu không khí yên tĩnh, nói:

– Thôi bây giờ chúng ta đi nghỉ, để mai còn lên đường vào Trường-an. Tất cả ngủ trong miếu này. Duy có Đô đại-ca, Giao-Chi ra trước miếu mắc võng canh phòng.

Phương-Dung liếc nhìn hai người, mỉm cười. Nàng nghĩ lại thưở ban đầu, giữa nàng với Đào Kỳ gặp nhau. Tình tứ như nước sông Hồng-hà, chảy không bao giờ hết. Bây giờ nàng cho hai người ra trước ngủ canh gác, nhưng sự thực để họ có thời giờ tâm tình với nhau.

Mọi người đang cười nói. Bổng Khất đại-phu chỉ lên bàn thờ:

– Cháu Đô Dương! Cháu là trai chưa vợ. Thân thể sạch sẽ. Cháu lau bụi bặm trên tượng Quốc-tổ, Tổ-cô. Chu Bá lau bàn thờ. Đào tiểu-hữu lau các câu đối. Giao-Chi, Phương-Dung quét dọn đền thờ thật

sạch sẽ.

Phương-Dung thắc mắc:

– Khất đại-phu! Chúng ta vốn người Việt, giòng giống Tiên-Rồng. Ta chỉ tôn kính Quốc-tổ, Quốc-mẫu Lĩnh Nam thôi. Việc gì phải tôn kính Quốc-tổ, Tổ-cô Trung-Nguyên? Cháu thấy có một điều lạ lùng. Người Việt mình bị Hán cai trị lâu quá. Rồi cái gì của Hán cũng hay đẹp cả. Mực thì phải mực Tàu, bút thì phải bút Thái-sơn. Bên Trung-nguyên người ta thờ Phục-Hy, Thần Nông... thờ cả bà Nữ Oa mình cũng bắt chước.

Khất đại-phu hừ một tiếng:

– Con bé Phương-Dung làm rồi. Nhận xét của cháu chỉ đúng có một nửa. Phần đúng, vì con người có tính ưa của lạ. Điều này không đáng trách. Bởi cái gì hiếm cũng quý. Vì vậy dân chúng thích mực Tàu, bút Thái-sơn. Cũng như bên Trung-nguyên họ thích trà Tượng-quận, cam Nam-hải, nhãn Giao-chỉ, rượu Cửu-chân, nước mắm Nhật-nam.

Đến đây cử chỉ Khất đại-phu tỏ vẻ cung kính:

– Còn người Việt mình thờ Phục-Hy, Thần Nông... đều là tổ tiên của mình cả. Cháu không thấy các môn phái Lĩnh Nam đều thờ Phục Hy, Thần Nông, Hùng-Vương trong tổ đình đó sao?

Phương-Dung kính phục Khất đại-phu bác học. Nàng nói:

– Đại-phu, điều đó cháu không biết, thành ra cứ tưởng vua Phục Hy, Thần Nông không phải là tổ mình, bấy quá.

Giao-Chi xen vào:

– A cháu nhớ ra rồi. Hằng năm cứ đến ngày giỗ tổ Phù-Đổng thiên-vương. Bọn cháu được bố dẫn lên tổ đình của núi Sài-sơn. Đúng rồi trên bàn thờ có tượng Phục Hy, Thần Nông và Nữ Oa. Cháu cứ

tưởng các vị là người Trung-nguyên. Xin đại-phu đừng tiếc công chỉ dạy cho bọn cháu.

Khất đại-phu chỉ lên bàn thờ:

– Trên bàn có ba ngôi tượng đặt ngòai ngang nhau. Con bé Dung đoán xem những tượng đó là ai?

Phương-Dung đáp:

– Cháu nhắm mắt cũng biết vị ngòai bên trái, lưng quần miếng da, tay cầm bó cỏ, tay cầm cái cuốc là vua Thần Nông (1). Vua Thần Nông tìm ra phương pháp trồng trọt, ngài là tổ nghề nông, nghề thuốc. Vị ngòai giữa dáng người thanh nhã. Tay cầm bảng Bát-quái là vua Phục Hy. Vua Phục Hy tìm ra Tiên-thiên bát quái đồ. Ngài phát minh ra học thuyết Âm-dương ngũ-hành cùng bát-quái. Còn vị ngòai bên phải đầu hơi giống hình rồng là Kinh-Dương vương, quốc-tổ Lĩnh Nam.

Ghi chú

(1) THẦN NÔNG

Tên một vị vua thời tối cổ. Ngài là quốc-tổ của Việt-nam, Cao-ly, Nhật-bản, Trung-quốc. Nhiều sử gia Trung-quốc cho rằng ngài chỉ là một vị vua trong huyền sử, truyền tụng mà thôi. Bộ Sử-ký của Tư-mã Thiên không thấy chép thời đại Phục Hy, Thần Nông. Ông khởi chép từ vua Hoàng-Đế trong quyển 1 là Hoàng-đế bản kỷ.

Tương truyền ngài sinh ở đất Khương-thủy lấy chữ Khương làm họ. Ngài là người đầu tiên chế nông cụ, dạy dân trồng ngũ cốc, vì vậy dân chúng tôn ngài làm Thần Nông. Ngài lấy lửa làm biểu hiệu. Vì vậy ngài mới có danh hiệu Viêm-Đế. Ngài khởi nghiệp ở Liệt-sơn, nên đôi khi có sách gọi ngài Liệt-sơn thị. Đóng đô ở đất Trần sau đổi về đất Lỗ.

Tuy trong chính sử không công nhận ngài. Song trong y học, nhất là

phương diện tôn giáo, dân chúng vẫn thờ Phục Hy, Thần Nông. Người sau khám phá ra Tiên thiên bát quái cùng Học thuyết Âm-dương, Ngũ-hành, rồi nói rằng thuật do vua Phục Hy tìm ra và được tổ tiên truyền lại.

Chúng tôi được xem tượng thờ ngài ở Bắc-việt, Quảng-đông, Sơn-đông. Thấy đầu ngài có sừng như trâu, thân hình như người. Trên thân không có quần áo. Chỉ quàng miếng da. Tay cầm cái cuốc. Một tay cầm bó lúa (có nơi tạc bó cỏ). Tượng truyền ngài để lại cuốn Thần Nông bản thảo gồm ba cuốn.

Xét nội dung Thần Nông bản thảo. Lời văn là lời văn đời Tần, đời Hán tức khoảng trước Tây-lịch 200 năm đến nay sau Tây-lịch 100. Trong ba cuốn, khảo cứu về 365 loại cây cỏ khác nhau, dùng để làm thuốc. Người sau căn cứ vào đó nghiên cứu rộng ra. Cho đến nay (1976) số vị thuốc lên tới 5680. Trong bộ ANH HÙNG TIÊU SƠN, chúng tôi chép về Tổ-sư y học Việt-nam là Nguyễn Minh-Không, sẽ trình bày diễn tiến hình thành các vị thuốc trong nền y học Hoa-Việt. Khất đại-phu cười:

– Sai rồi cháu ơi! Cháu thử nhìn lên bàn thờ xem. Đây thuộc Trung-nguyên. Đời nào người Hán lại thờ Quốc-tổ Kinh-Dương vương. Phương-Dung mở to mắt nhìn lên bàn thờ. Bên trái là tượng Thần Nông. Ở giữa là tượng Phục Hy. Còn bên phải không phải là tượng Kinh-Dương vương như nàng thường thấy ở Giao-chỉ mà là tượng Hoàng-Đế. Nàng xấu hổ nói:

– A thì ra là thế. Bên mình thờ Phục Hy, Thần Nông, Kinh-Dương vương. Còn bên Trung-nguyên, người ta thờ Phục Hy, Thần Nông, Hoàng Đế. Đại-phu! Cháu đọc sử Lĩnh Nam thấy nói rằng:

Lĩnh-nam lập quốc từ năm Nhâm Tuất (2879 trước Tây lịch). Khởi

đầu từ Kinh-Dương vương. Tên nước là Xích-quỷ. Đến đời Hùng-Vương đổi tên là Văn-lang. Đóng đô ở Phong-châu.

Chứ chưa từng nghe Quốc-tổ là Phục Hy, Thần Nông.

Khất đại-phu nhìn Đào Kỳ cười:

– Đào tiểu hữu! Người nổi tiếng là thông thạo lịch sử Hán, Việt.

Người giải nghĩa cho vợ nghe đi chứ.

Đào Kỳ được Đào-hầu dạy rất kỹ về lịch sử Lĩnh Nam. Chàng lại được thừa hưởng di sản văn hóa Trung-quốc từ Lục Mạnh-Tân. Về sử học, chàng hiểu biết rất rộng bỏ xa Phương-Dung. Chàng khẽ đập tay lên vai vợ:

– Để anh nói cho em nghe. Em phải phân biệt lập-quốc với tổ-tiên.

Khi theo quân từ Giao-chỉ sang Quế-lâm. Hẳn em có qua Cấm-sơn, đọc bia của Trung-tín hầu Vũ Bảo-Trung chứ?

– Có! Em đọc một lượt thuộc lầu. Trong đó nói Đế Minh cháu ba đời Thần Nông, đi tuần thú phương Nam. Đến núi Ngũ-lĩnh, gặp nàng tiên kết hôn với nhau, sinh ra Thái-tử Lộc Tục. Ngài lập đàn tế cáo trời đất. Phong cho con trưởng làm vua phương Bắc tức vua Đế Nghi. Thái-tử Lộc Tục làm vua phương Nam tức Kinh-Dương vương. Ừ nhỉ... thì ra Lĩnh Nam với Trung-nguyên cùng gốc ở một ông tổ.

– Quốc-tổ Kinh-Dương vương lập quốc năm Nhâm-Tuất. Lấy năm ấy là năm đầu. Sử gọi ông là vua Hồng-Bàng thứ nhất. Phương Bắc năm ấy là niên hiệu vua Đế Nghi thứ 10.

Đô Dương ngắt lời Đào Kỳ:

– Như vậy khi vua Kinh-Dương lên ngôi, thì vua Đế Nghi đã băng hà. Đế Nghi làm vua được 10 năm. Không biết lúc bấy giờ Kinh-Dương vương bao nhiêu tuổi?

Đào Kỳ đáp ngay:

– Sử không chép. Song các môn phái Lĩnh Nam đều chép rằng: Khi vua Đế Minh lập đàn, tế cáo trời đất, ấn định lấy núi Ngũ-lĩnh làm cương giới phân chia Trung-nguyên với Lĩnh Nam là năm Nhâm-Tý (2889 trước Tây lịch). Sau đó truyền ngôi cho con trưởng, là vua phương Bắc tức vua Đế Nghi. Lấy năm đó làm năm đầu. Bấy giờ Thái-tử Lộc-Tục mới ra đời. Vậy có thể kết luận Kinh-Dương vương lên làm vua lúc 10 tuổi.

Phương-Dung hỏi:

– Thế khi vua Kinh-Dương lên ngôi triều đại Thần Nông đã được bao nhiêu năm? Vua Phục Hy trước hay sau vua Thần Nông?

– Kể từ năm Thần Nông thứ nhất đến Hồng Bàng năm đầu gần 239 năm. Như vậy triều đại Thần Nông đến khi vua Kinh-Dương vương lên ngôi thì chia làm hai. Bắc do vua Đế Nghi, Nam do Kinh-Dương Vương. Bắc sau thành Trung-nguyên, Nam thành Lĩnh Nam. Đến đời Lạc Long Quân, Lĩnh Nam đổi quốc hiệu là Văn Lang. Đời An-Dương vương đổi thành Âu Lạc. Tuy vậy trong dân gian cứ dùng danh hiệu Lĩnh Nam. Sử Trung-nguyên chỉ ghi chép từ vua Thần Nông. Vua Phục Hy trước vua Thần Nông. Em gái của ngài là Nữ Oa. Người Trung-nguyên cứ cho Phục Hy, Nữ Oa là không có thật, vì họ không còn dấu vết gì. Ngược lại Lĩnh Nam mình còn đủ chứng tích, sử chép đầy đủ.

Khất đại-phu cười:

– Con bé Dung thấy chưa, Trung-nguyên, Lĩnh Nam cùng một nguồn gốc từ Thần Nông. Tuy sử Trung-nguyên không ghi chép vua Phục Hy, bà Nữ Oa vì không còn di tích. Thế nhưng truyền tụng dân gian vẫn còn. Vì vậy họ mới thờ kính.

Đào Kỳ tiếp:

– Kết lại, nguồn gốc Lĩnh Nam phải kể từ vua Phục Hy, kế tiếp tới vua Thần Nông, Kinh Dương Vương. Vì vậy người Việt có tam Hoàng. Người Hán cũng có tam Hoàng. Tam Hoàng của Hán là Phục Hy, Thần Nông, Hoàng Đế. Tam Hoàng của Việt là Phục Hy, Thần Nông, Kinh Dương (2).

Ghi chú

(2) TAM HOÀNG

Nói về Tam Hoàng, giữa hai quốc gia Trung-quốc, Việt-nam không thống nhất. Ngay tại nội địa Việt-nam, nội địa Trung-quốc cũng không đồng nhất.

1. TẠI TRUNG QUỐC,

1.1. bộ sách đầu tiên nói đến Tam Hoàng là Chu Lễ chương Thiên ngoại quan sử chép:

Chương Tam Hoàng Ngũ Đế chi thư.

(Giữ sách của Tam Hoàng Ngũ Đế)

1.2. Các sử gia Trung-quốc không thống nhất về Tam Hoàng.

a) Sách Hà đồ Tam Ngũ lịch, Tam Hoàng là Thiên Hoàng, Địa Hoàng, Nhân Hoàng.

b) Sách Thượng-thư Đại Truyện, Tam Hoàng là Toại Nhân, Phục Hy, Thần Nông.

c) Sách Bạch Hổ Thông, Tam Hoàng là Phục Hy, Thần Nông, Toại Nhân.

d) Khổng An-Quốc trong bài tựa sách Thượng Thư và Hoàng-phủ Mật trong Đế vương thế-kỷ thì tam Hoàng là Phục Hy, Thần Nông, Hoàng Đế.

Về phương diện tôn giáo, người Trung-quốc thờ Phục Hy, Thần Nông, Hoàng Đế làm Quốc-tổ.

Năm 1976, thuật giả có viếng cổ đô Trường-an, Hàm-dương, (nay thuộc tỉnh Thiểm-tây huyện Tây-an), nhân đó viếng đền thờ Tam Hoàng ở về phía Tây Trường-an khoảng 70 cây số. Trong đền thờ Phục Hy, Thần Nông và Nữ Oa. Một đền khác thuộc vùng Phù-phong lại thờ Phục Hy, Thần Nông và Hoàng Đế.

2. TẠI VIỆT NAM,

Nói về tam Hoàng càng khác nhau:

- a) Có nơi ảnh hưởng của Trung-quốc, thờ Phục Hy, Thần Nông và Hoàng Đế. Đến đời Lý thì bỏ.
 - b) Có nơi thờ Phục Hy, Thần Nông, Kinh-Dương làm Tam Hoàng.
 - c) Có nơi thờ vua An-Dương, Kinh-Dương, Trưng-Vương làm Tam Hoàng.
 - d) Có nơi thờ Phục Hy, Thần Nông, Hùng-Vương làm Tam Hoàng.
 - e) Có nơi thờ chung Phục Hy, Thần Nông, An-Dương, Trưng-Vương.
- Nhiều người Việt yêu nước quá khích, đến độ những gì có liên hệ với Trung-quốc đều gạt ra. Họ chỉ chấp nhận Quốc-tổ là An-Dương Vương. Song trải qua các triều đại Việt-nam đều chấp nhận Tam Hoàng là Phục Hy, Thần Nông, Kinh Dương. Triều Nguyễn (1802-1945) các vua vẫn tế Phục Hy, Thần Nông, Kinh Dương, An Dương. Độc giả muốn tìm hiểu về nguồn gốc dân tộc Việt, xin đọc các sách của giáo sư Lương Kim-Định do An-việt Houston, Hoa-kỳ xuất bản. Giáo sư Lương Kim-Định căn cứ vào khảo cổ, hình tượng, triết học, văn hóa thời bình minh lịch sử, đã chứng minh rằng nguồn gốc chúng ta là con cháu vua Thần Nông, vào thời kỳ ngài còn làm giáo sư đại học Văn-khoa Sài-gòn (trước 1975). Lúc đầu nhiều người thiên cận cho rằng giáo sư suy luận trong chiều hướng yêu nước quá độ.

Tôi là con ếch ngồi đáy giếng. Suốt từ 1945-1975 chỉ cầm cúi với đồng sách chữ Hán, mà không đọc sách Việt. Nên mãi năm 1986 mới được đọc sách của giáo sư Kim-Định. Nước mắt dàn dụa, vì vô tình ngài với tôi đi một đường. Ngài khởi đầu bằng triết học. Tôi khởi đầu bằng sử học. Ngài tốn biết bao tâm não, còn tôi thì chỉ tốn... tiền. Chúng tôi cùng tìm thấy sự thực lịch sử.

Một tỷ dụ: Độc giả biết đọc chữ Hán có thể tìm bộ TRUNG QUỐC CỔ ĐẠI PHỤC SỨC NGHIÊN CỨU của Thẩm Tùng-Văn, do Thương vụ ấn thư quán, Hương-cảng xuất bản 1981. Những cuộc khai quật ở Vân-nam, Quảng-đông, Quảng-tây, Hồ-nam cho thấy, y phục một thế kỷ sau Tây-lịch về trước đều giống nhau. Trở lại với khảo cổ Việt-nam, các cuộc khai quật ở vùng Thanh-hóa, Nghệ-an, Sơn-tây, Bắc-ninh cho thấy y phục thời gian một thế kỷ sau Tây-lịch về trước cũng giống với cuộc khai quật nói trên của Trung-quốc. Vì vậy có thể kết luận: Vùng Thanh-Nghệ đến phía Nam sông Dương-tử từ tiền cổ đến 100 năm sau Tây-lịch có cùng một văn hóa: Mồ mả, y phục, xương sọ. Tức cùng một nước: Nước Lĩnh Nam.

Sau cuộc hành trình dài mọi người đặt mình xuống là ngủ ngay. Phía trước miếu Giao-Chi mắc võng vào hai cây, lấy chăn trùm lên người nằm ngủ. Đô Dương cũng mắc võng cạnh đó. Võng hai người cách nhau hơn trượng. Giao-Chi nhìn trăng thág giêng chiếu xuống một vùng mờ mờ xa xa hỏi Đô Dương rằng:

– Đô đại ca, không biết trong thành Trường-an có nhiều cao thủ không?

Đô Dương suy nghĩ rồi đáp:

– Trước đây Lưu Huyền dấy binh tại Quang-trung, anh hùng đất Tần theo rất đông, cao thủ như rừng như biển. Sau khi diệt Vương Mãng

chết mất khá nhiều. Người trấn thủ Trường-an hiện giờ là Lưu Nghi tước phong Tần-vương. Y khoảng năm mươi tuổi, võ công không thua gì Nghiêm đại-ca với tôi. Mưu trí và tài dùng binh tuyệt vời. Y là người hoàng-tộc, học võ với phái Kỳ-sơn. Hiện Quang-Vũ đến Trường-an, thì Hoài-nam vương, đệ nhất danh gia kiếm thuật đất Hán cũng đến. Các cao thủ trong đoàn nội thị hiệu-úy thế nào cũng tới. Tôi nghe Khất đại-phu, Phật-Nguyệt, Trưng Nhị có đến Trường-an đấu với cao thủ người Hán. Trưng Nhị thắng Trương Linh, Phật-Nguyệt thắng Hoài-nam vương, chắc đã làm cho chúng nhụt bớt nhuệ khí.

Giao-Chi hỏi:

– Đại-ca có thuộc đường lối trong thành không?

Đô Dương gật đầu:

– Thuộc chứ! Trường-an là kinh đô đời Tần và Tây-Hán, thành cao, hào sâu, rộng vô cùng. Ngoài là thành, trong có một thành nhỏ nữa gọi là Hoàng-thành, cố cung của các vua đời trước. Khi chiếm Trường-an lại từ Vương Mãng, tôi cùng với Nghiêm đại-ca đi ngấm tất cả các cung điện đời trước để lại, thuộc rất kỹ. Vả lại đất Phù-phong của tôi thuộc quyền Lưu Nghi. Mỗi tháng chúng tôi phải về họp một lần. Mỗi lần như thế lại có dịp ngao du ngấm cung điện. Vì vậy tôi nhớ nằm lòng.

Chợt nhớ ra điều gì Đô Dương hỏi:

– Giao-Chi sư muội này! Sư muội có thể kể tôi nghe vì sao Nghiêm đại-ca gặp Hoàng sư-tỷ không? Tôi nghe đồn mỗi tình hai người làm rung động đất Lĩnh Nam, đến nổi bên Trung-nguyên, Quang-Vũ cũng biết.

Giao-Chi đáp :

– Đúng đấy! Vì khi khởi sự người ta cứ tưởng Nghiêm đại ca là người Hán. Như đại-ca biết, chúng ta mất nước do âm mưu của Triệu Đà, nhưng cũng do My-Châu nhẹ dạ dẫn đường cho giặc. Vì vậy các phụ huynh Lĩnh Nam thù con gái Việt lấy chồng Hán. Hoàng sư-tỷ là đệ-tử của Đào-hầu vùng Cửu-chân. Đào-hầu là chưởng môn phái Cửu-chân. Từ mấy trăm năm nay phái Cửu-chân lúc nào cũng chủ trương phục hồi Lĩnh Nam. Cho nên cuộc tình duyên hai người gây chấn động Lĩnh-Nam là thế.

Đô Dương không chịu:

– Tôi nghe Đào-hầu trí dũng song toàn, yêu đệ tử như con, lại khoáng đạt tất phân biệt Nghiêm đại-ca là người thế nào chứ. Tôi nghĩ, phạm xét con người, phải phán xét hành động hơn là phán xét theo lời vợ đũa cả nắm.

Giao-Chi đáp:

– Nguyên khi Nghiêm đại-ca mới sang, đúng lúc Đào-hầu định khởi sự đánh đuổi người Hán. Lê Đạo-Sinh là người có tham vọng muốn làm Thái-thú Giao-chỉ. Nghiêm đại-ca có ý muốn mời Đào-hầu ra làm việc. Đạo-Sinh sợ Đào-hầu được tin dùng mới cho đệ tử vào làm việc cho tế tác, báo cáo rằng Đào-hầu là đầu trộm đuôi cướp. Vùng Đào-hầu cai quản dân chúng khổ sở vô cùng. Thái-thú Cửu-chân Nhâm Diên cũng báo cáo về Nghiêm đại-ca như vậy. Chính Nghiêm đại-ca mang quân đánh Đào-hầu. Chỉ một trận Đình-hầu, Đào-hầu bỏ trang ấp trốn ra hải đảo. Khi Nghiêm đại-ca biết mình lầm lẫn đã muộn. Thành ra giữa Nghiêm đại-ca với Đào-hầu có mối thù khùng khiếp. Mà giữa trận đánh hai bên, Hoàng sư-tỷ gặp Nghiêm đại-ca.

Đô Dương nói:

– Năm trước đây Quang-Vũ định gả công-chúa Vĩnh-Hòa cho

Nghiêm đại-ca. Sau hỏi lại được biết Nghiêm đại-ca đã cưới Hoàng sư-tử rồi mới thôi đấy chứ.

Giao-Chi cười:

– Đại-ca có biết Công-chúa Vĩnh-Hòa không? Y thị là người thế nào với Quang-Vũ?

Đô Dương đáp:

– Vĩnh-Hòa công-chúa là con Cảnh-Thủy hoàng-đế. Nguyên trước đây Trường-sa Định-vương có hai người con, người con lớn tên Huyền, tài kiêm văn võ. Ông say mê một kỹ nữ. Định-vương giận lắm, bắt Thế-tử nhận một trong hai điều: Một chọn ngôi Thế-tử, hai chọn kỹ nữ. Thế-tử chọn giải pháp thứ hai cùng người yêu ra ngoài thành sống hạnh phúc bên nhau. Người con thứ nhì được Định-vương truyền ngôi. Sau khi Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán, Trường-sa Định-vương bị giết. Lưu Huyền trốn đến vùng Quang-Trung khởi binh xưng hoàng-đế, lấy niên hiệu là Cảnh-Thủy. Công-chúa Vĩnh-Hòa là con duy nhất của hoàng-đế Cảnh-Thủy. Hoàng-đế có ba người em kết nghĩa là Lý Diệt, Chu Huy và Phan Sùng. Ngải phong Lý Diệt làm Tấn-công, Chu Huy làm Ngụy-công và Phan Sùng làm Tề-công. Ngải trao chức Tam-công là Tư-không, Tư-đồ, Tư-mã cho các em. Phan Sùng một lần thấy hoàng-hậu của Cảnh-Thủy hồn phách y bay phơi phới. Y giết Cảnh-Thủy và hai sư huynh, cướp ngôi vua và định cướp cả hoàng-hậu. Hoàng-hậu xuất thân là kỹ nữ, nhưng trung thành với vua, tự tử chết theo. Khi Cảnh-Thủy hoàng-đế bị giết, Lưu Diễm anh Lưu Tú, tức con Trường-sa Định-vương, gọi Cảnh-Thủy bằng bác ruột mới khởi binh, nối tiếp sự nghiệp. Lưu Diễm chết, Nghiêm đại-ca với chúng tôi mới khuông phò Lưu Tú lên làm vua, hiệu là Quang-Vũ.

Giao-Chi hỏi:

– Tại sao người ta gọi Phan Sùng là Xích Mi?

Đô Dương đáp:

– Phan Sùng xuất thân là chưởng môn phái Trường-bạch. Võ công y rất cao. Y có hai lần mi đỏ, nhân đó người ta gọi y là Xích Mi. Đi đâu y cũng mang theo một số con em đệ tử, chúng rất tàn ác, người ta gọi chúng là giặc Xích Mi.

Giao-Chi hỏi:

– Sao có thuyết nói rằng Quang-Vũ trước ở dưới quyền Cảnh-Thủy, được Cảnh-Thủy giao cho binh quyền, y cướp sự nghiệp của ngài.

Đô Dương gạt đầu:

– Gần đúng như thế. Bởi Cảnh-Thủy không có tính quyết đoán, tướng sĩ không phục, nhất là Nghiêm đại-ca, Phùng Dị, Ngô Hán, Đặng Vũ, Sầm Bành và cả tôi nữa.

Ngừng một lát Đô Dương tiếp:

– Cảnh-Thủy chỉ có một công-chúa Vĩnh-Hòa, Tấn-công Lý Diệt chỉ có một quận-chúa Lý Lan-Anh và Ngụy-công Chu Huy chỉ có một quận-chúa Chu Thúy-Phượng. Quang-Vũ ban cho ba nàng, mỗi nàng một thanh Thượng-phương bảo kiếm, được quyền Thượng trăm hôn quân, hạ trăm gian thần. Ba nàng hiện lưu lạc ở Nam-hải cùng với Khúc-giang ngũ hiệp Trần-gia. Năm trước đây, trong lần về Trường-an giỗ Cảnh-Thủy hoàng-đế, tôi đã được thấy công-chúa Vĩnh-Hòa. Chà! Nàng đẹp như hoa xuân mới nở, tư thái phiêu hốt như một tiên nữ. Nàng rất giỏi về âm nhạc. Tôi e rằng trên thế gian không ai sánh được với nàng.

Giao-Chi hỏi:

– Kể ra Quang-Vũ cũng tử tế với Nghiêm đại-ca đấy chứ. Y định đem

chị con ông bác gả cho Nghiêm đại-ca. Quả y đã ưu đãi Nghiêm đại-ca quá rồi còn gì nữa.

Đô Dương lắc đầu:

– Sư muội làm rồi. Bây giờ có tin Nghiêm đại-ca muốn phục hồi Lĩnh Nam. Y lo sợ cuống cuồng, vì vậy mới định gả công-chúa Vĩnh-Hòa cho Nghiêm đại-ca.

Giao-Chi à lên một tiếng:

– Quang-Vũ muốn mai phục một việc ngày xưa như Hán-đế dùng An-quốc Thiếu-Quý thôn tính đất Nam-Việt của con cháu Triệu Đà. Nguyên Tàn Thủy-Hoàng sai Đồ Thư mang 500.000 quân sang đánh Âu Lạc, chiếm các quận Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận, giao cho một viên Quận-úy là Triệu Đà trông coi, rồi tiếp tục đánh xuống miền Nam. An-Dương vương dùng du kích chiến, cuối cùng đánh một trận giết Đồ Thư, nhưng không đòi lại được ba quận trên. Khi Tàn Thủy-Hoàng chết. Anh hùng Trung-nguyên nổi dậy như ong. Triệu Đà xưng Nam-Việt vương giữ vững cai trị như một quốc-gia. Sau khi dùng mưu chiếm được nước Âu Lạc, An-Dương vương tự tử. Lãnh thổ Nam-việt trở thành rộng lớn. Triệu Đà xưng đế, cha truyền con nối. Có lần Đà mang quân đánh Trường-sa. Đến đời Hán-Văn đế cho người thuyết phục, dọa đào mồ cuộc mã tổ tiên họ Triệu, Đà mới chịu thần phục, hàng năm tiến cống. Truyền đến đời cháu Đà, Hán-đế bắt cho Thái-tử sang làm con tin. Thái-tử Anh-Tề sang Hán làm con tin, lấy người vợ tên Cù-Thị. Thái-tử Anh-Tề trở về nối ngôi vua được ít lâu thì chết. Hán-đế sai tình nhân cũ sang dụ Cù-Thị với con hàng Hán. Cù-Thị gặp tình nhân cũ, nhớ nước muốn về Trung-nguyên, thị khuyên con trai đầu hàng. Lữ Gia là Tể-tướng nước Nam-việt đứng lên giết Cù-Thị, sứ giả, lập vua khác.

Đô Dương hỏi:

– So sánh giữa Phương-Dung với Hoàng sư-tử ai đẹp hơn ai?

Giao-Chi đáp:

– Thực khó nói rằng hoa Lan hay hoa Thủy-tiên đẹp. Vì mỗi người mỗi vẻ. Phương-Dung thì đẹp sắc sảo chói chang, nhìn vào như một hoa Lan giữa buổi bình minh. Còn Hoàng sư-tử đẹp nhu mì, mỗi khi nhìn sư tử, dường như người nhìn bị hút mất năng lực. Võ công sư tử cực cao. Trong bốn nữ lưu Lĩnh Nam là Trưng Trắc, Trưng Nhị, Thiều-Hoa và Trần Năng thì trước đây Trần Năng, Thiều-Hoa kém xa hai sư tử kia. Nhưng nay vì Trần Năng được sư phụ là Thái-sơn bắc-dầu Lĩnh Nam truyền dạy, tiến xa hơn nhiều. Còn Hoàng sư tử gốc học ở Đào-hầu, sau được sư đệ Đào Kỳ truyền dạy, mà trở thành bản lĩnh kinh nhân. Trước bản lĩnh Hoàng sư-tử ngang với Nghiêm đại-ca. Hiện nay bản lĩnh sư-tử cao hơn Nghiêm đại-ca một bậc.

Đô Dương thắc mắc:

– Ta nghe khi thất lạc Đào-hầu, Hoàng sư-tử nuôi Đào Kỳ như nuôi con, vậy sao võ công Đào Kỳ lại cao hơn sư-tử được?

Giao-Chi đem hết chuyện Đào Kỳ từ lúc rời Cửu-chân cho đến lúc chàng gặp bộ Văn-lang võ học kỳ thư, mà trở thành vô địch, năng thuật lại một lượt cho Đô Dương nghe.

Lúc Đô Dương được Giao-Chi thuyết phục trở về Lĩnh-nam. Chàng vẫn cho rằng bản lĩnh Nghiêm Sơn là đệ nhất. Chàng có thua Nghiêm Sơn đôi chút, thì ít ra cũng vào bậc nhì. Bây giờ chàng mới biết Lĩnh Nam có không biết bao nhiêu nhân tài mà kể.

Hai người im lặng rồi ngủ đi lúc nào không rõ. Trong lúc mơ mơ tỉnh tỉnh, Đô Dương nghe tiếng ngựa phi lộp bộp ở xa. Chàng lắng nghe, có nhiều tiếng chân ngựa chứ không phải một tiếng. Tiếng chân

ngựa mỗi lúc một gần. Chàng cúi xuống cầm viên sỏi nhỏ bắn sang võng Giao-Chi để đánh thức nàng, thì không thấy nàng đâu nữa. Chàng đảo mắt nhìn quanh, thì thấy nàng ngồi trên ngọn cây nhìn về phía tiếng ngựa phi. Một lát tiếng ngựa lại gần. Chàng định vào miếu báo cho mọi người biết, có tiếng Phương-Dung nói sẽ:

– Chúng tôi dấu hết ngựa rồi. Còn hai vị ẩn thân ở ngoài. Nếu thấy kẻ lạ vào đừng có lên tiếng, chúng tôi khác có cách đối phó.

Giao-Chi cùng Đô Dương nhảy xuống thu võng, rồi ẩn thân vào bụi cây gần đó. Tiếng ngựa mỗi lúc một gần. Giao-Chi đếm: một, hai, ba... mười ba con ngựa. Toán thứ nhất chạy đến trước miếu, ngừng lại. Có tiếng một người nói:

– Đây có cái miếu, chúng ta ngừng lại nghỉ chân. Chớ chạy nữa, ngựa mệt quá rồi.

Họ nói tiếng Việt, Giao-Chi nhận ra tiếng nói rất quen thuộc, nhưng không biết là tiếng của ai.

Mười ba người xuống ngựa, tiến vào miếu. Giao-Chi nhìn kỹ xem họ là ai. Trong bóng đêm nàng phân biệt rõ trong 13 người, có 1 nữ, còn 12 nam. Trong 12 nam có 3 người đeo cung tên. Dường như họ đều mỗi một và có vài người bị thương nhẹ.

Người cầm đầu chỉ vào miếu nói:

– Chúng ta ẩn trong miếu này chống lại chúng. Cố gắng cầm cự, vận khí điều công phục hồi chân khí, rồi quyết chiến một trận. Từ đây đến chỗ đóng quân của chúng ta không xa cho lắm.

Giao-Chi nghe tiếng nói giật bắn người lên. Nàng nhận ra tiếng của đệ nhị sư bá Trần Công-Minh. Trần Công-Minh là Lạc-hầu ở Ký-hợp. Từ lâu ông không phục tùng người Hán, tách hẳn với chính quyền Giao-chỉ. Ông chiếm lĩnh một vùng tự xưng là Nam-thành vương,

dưới tay ông có 2.000 quân và mấy trăm tráng sĩ. Ông là sư phụ của Đàm Ngọc-Nga, thủ lĩnh 36 động Thanh-hoa với trên 1000 tráng sĩ. Ông còn là sư phụ, cậu ruột Nguyễn Thánh-Thiên. Người thiếu nữ mà Đào Kỳ gặp ở Cổ-loa, rồi nàng bị Lê Đạo-Sinh bắt dâng cho Tô Định, được Nguyễn Trát, Đào Kỳ cứu thoát.

Trần Công-Minh bảo người đeo tên:

– Cảnh-Sơn hiền đệ cùng hai cháu chia nhau ra núp ba nơi. Cố bắn cản không cho giặc vào miếu. Chúng ta ở trong miếu ăn uống vận công. Sau một giờ công lực phục hồi, chưa chắc ai ăn ai.

Giao-Chi nói vào tai Đô Dương:

– Người đeo cung tên này tên Cao Cảnh-Sơn, chưởng môn phái Hoa-lư. Còn hai người đi theo kia chắc là Cao Cảnh-Khê và Cao Cảnh-Nham. Vậy cả 13 người đều là người Lĩnh Nam. Không biết họ sang đây làm gì? Vì tất cả những người này không từng chinh sang Trung-nguyên.

Cao Cảnh-Sơn chỉ cho Cao Cảnh-Khê sang một ụ đất có cây um tùm bên kia đường ẩn nấp. Cao Cảnh-Nham núp ngay phía trái đền. Còn ông, ông leo lên ngọn cây. Thế là ba cha con chia nhau làm ba góc, trấn giữ trước ngôi đền.

Vừa lúc đó toán đuổi theo đến. Họ đông khoảng trên trăm người.

Giao-Chi nhìn thấy suýt kêu lên. Vì người cầm đầu là Mã Viện, đi theo có bọn võ tướng Kinh-châu mà nàng đã thấy trong lần hội lớn ở Quế-lâm.

Giao-Chi bảo nhỏ Đô Dương:

– Không biết đạo Kinh-châu, sư tử Trưng Nhị đã tiến tới đâu rồi. Tại sao Mã Viện lại có mặt ở đây. Y là phó tướng đạo Kinh-châu. Đây đâu phải là đất của y.

Bọn Mã Viện tới trước đền, gò cương ngựa lại nói:

– Bọn phản tặc hiện ở trong đền, vì ta thấy các vết chân ngựa tiến vào đó. Vậy chúng ta phải bao vây, bắt hết, nộp cho Thái-hậu.

Vèo ba mũi tên từ trên cây, do Cao Cảnh-Sơn bắn ra, hướng vào Mã Viện, Viện kinh hoảng rút kiếm gạt đánh choảng một tiếng, trong đêm tối tên, kiếm đụng nhau tóe lửa. Kiếm của Mã Viện bật văng khỏi tay, hổ khẩu y tê dại.

Y vội vọt khỏi mình ngựa, chụp lấy kiếm, lộn một vòng đáp xuống đất. Nhưng Cao Cảnh-Sơn bắn một lúc ba mũi tên. Hai mũi còn lại hướng hai tỳ tướng bên cạnh Mã. Hai người định tránh né, nhưng không kịp. Mũi tên xuyên thủng lồng ngực bay ra sau. Vì Cao Cảnh-Sơn bắn từ trên cao, nên mũi tên đi xéo xuống đất. Dư lực mũi tên sau khi xuyên lồng ngực hai tỳ tướng, còn dư sức trúng vào đùi hai tướng khác, ghim đùi họ vào mình ngựa.

Mã Viện quát lên một tiếng, tất cả đám tùy tùng đều nhảy xuống đất núp vào ụ đất bên đường, nhìn về phía Cao Cảnh-Sơn. Hai tỳ tướng bị tên ghim vào mình ngựa. Ngựa đau quá ngã vật xuống, kéo theo hai tướng. Tương-dương nhị hùng đưa một nhát kiếm cắt hai mũi tên, gỡ hai tướng ra khỏi xác ngựa. Mã Viện chỉ vào trong đền nói:

– Chúng ta chia làm ba mũi: Tương-dương nhị, tam, tứ hùng bọc phía trái đền tiến vào. Mũi thứ nhì Tương-dương ngũ, lục, thất, cửu hùng vòng theo phía trái. Còn ta với các tướng tấn công chính diện. Phải cẩn thận, nếu không sẽ bị chúng bắn tên.

Cảnh Yểm cùng Mã Vũ vượt qua đường núp vào mô đất quan sát, vèo một tiếng tên của Cao Cảnh-Khê bắn từ bên kia đường qua. Sáu người rút kiếm ra gạt choang, choang, choang ba mũi tên bị gạt đi. Nhưng bọn Cảnh Yểm thấy cánh tay bị tê dại, không cử động được.

Kiểm soát bay mất. Ba người hoảng hốt vội nằm rạp xuống đất. Bọn Tang Cung, Lưu Hân, Phùng Tuấn định tiến theo cánh trái vào, liên tiếp sáu tiếng, sáu mũi tên. Họ kinh hoàng khi thấy tên lần này lại ở phương vị khác hẳn tới. Đó là tên của Cao Cảnh-Nham. Bọn Cảnh Yểm đã có kinh nghiệm, chúng lăn tròn dưới đất tránh tên. Thế là cả bọn Mã Viện bị cầm chân.

Bỗng cả ba phía tên cùng vèo, vèo bắn ra một loạt. Nhưng tên không bắn vào người mà bắn vào ngựa. Tiếng ngựa rú lên kinh khủng thê thảm trong đêm. Chỉ lát sau, gần một trăm con ngựa bị bắn chết hết. Nguyên sau khi rời bản dinh ở đất Thục, Mã Viện bị Trưng Nhị lừa, y cùng các tướng lên đường về Trường-an yết kiến Quang-Vũ, nhậm chức trấn thủ Lương-châu. Vì đường xá xa xôi, gặp ghềnh hiểm trở, cho nên mãi hôm qua mới đến Tân-phong. Trong khi nghỉ ở Tân-phong y gặp một đoàn lũ khách 12 người. Mã Viện biết họ là người Lĩnh Nam vì họ nói tiếng Việt. Sở dĩ y biết tiếng Việt, do những ngày y làm việc bên cạnh Trưng Nhị, y học ít câu. Đoàn người cùng vào một quán ăn uống, rồi lên đường. Vừa lúc đó có một người Hán, chạy đến trước mặt Mã Viện thi lễ, hỏi:

– Tiểu nhân thực vô lễ, dám hỏi đại nhân có phải Phục-ba tướng quân Mã quốc-cửu không?

Mã Viện gật đầu:

– Chính thị là ta.

Người đó nói sẽ:

– Tiểu nhân có điều cơ mật muốn trình với Quốc-cửu.

Mã Viện ra hiệu cho các tướng lui lại. Người đó móc trong bọc đưa cho Mã Viện một phong thư. Mã Viện mở ra thấy vồn vện có mấy dòng:

Nay phái Vũ-vệ hiệu-úy Hầu Nhân-Đặng đi kinh-lý các vùng Trường-an, Đồng-quan, Lâm-đồng cho tới Tây-lương, Quang-trung. Phàm các tướng sĩ, bá quan văn võ, từ cấp Thứ-sử trở xuống đều phải tuân lệnh điều động của Hầu Vũ-vệ.

Bên dưới đóng ấn của Mã thái-hậu. Mã Viện nhìn rõ chữ cô ruột. Biết rằng đây là mật lệnh quan trọng, bà mới viết như vậy.

Y hỏi:

– Hiệu-úy định nhờ ta việc gì? Ta là cháu Thái-hậu. Việc của Thái-hậu ta phải hết tâm.

Hầu Nhân-Đặng chỉ bọn 13 người Việt đi trước:

– Thái-hậu truyền tiểu nhân cùng một số Vũ-vệ tuần hành quanh Trường-an trong những ngày hoàng-thượng tuần-du, bắt tất cả những người nào nói tiếng Việt đem về để Thái-hậu phát lạc.

Hơn ai hết, Mã Viện biết cô mình không phải là mẹ của Quang-Vũ. Mẹ ruột của Quang-Vũ hiện đang ở Lĩnh Nam. Vì vậy bà bắt người nói tiếng Việt tất có liên quan đến vụ này.

Y nói với Hầu Nhân-Đặng:

– Được! Ta sẽ cho vây bắt họ lập tức. Bây giờ chúng ta đuổi theo ngay mới kịp.

Y đứng lên nói với các tướng sĩ:

– Các người đã thấy 13 tên Việt đi qua. Chúng là bọn phản tặc, có mật chỉ phải bắt chúng. Vậy các tướng hãy cố gắng ra sức, Thái-hậu sẽ trọng thưởng.

Các tướng sĩ đều biết Phục-ba tướng quân là cháu Thái-hậu. Cho nên khi thấy người lạ đưa trình cho Mã bao thư, rồi bàn luận với Mã. Họ biết rằng có việc cơ mật. Họ không ngờ việc cơ mật đó do Thái-hậu ban ra. Kinh nghiệm cho họ biết, xung phong hãm trận, vào sinh

ra tử khó mà được thắng cấp mau. Còn làm những công tác mật như thế này, rất dễ mau thắng quan tiến chức. Cho nên khi nghe Mã nói, họ cùng lên ngựa đuổi theo rất gấp.

Các tướng theo Mã là Tương-dương cửu-hùng. Trước gồm Sầm Bành, Cảnh Yểm, Mã Vũ, Tế Tuân, Tang Cung, Lưu Hân, Phùng Tuấn, Đoàn Chí, Lưu Long. Sầm Bành, Tế Tuân đã bị giết chết. Họ đều là người theo Quang-Vũ khởi binh từ Nam-dương. Về công trạng, võ công, tài dùng binh, họ bỏ xa Mã Viện. Đạo Kinh-châu do Đại tư-mã Đặng Vũ chỉ huy, Mã Viện trấn thủ Kinh-châu cùng với Sầm Bành. Mỗi khi Đặng Vũ tiến chiếm được vùng nào, Mã Viện, Sầm Bành theo trấn giữ hậu quân. Vì vậy khi Đặng Vũ tiến tới Đồng-nam, Quảng-an thì Mã Vũ, Sầm Bành cũng theo tiếp nhận.

Q2 - Động Đình Hồ Ngoại Sử

Hồi 17

Huyền âm độc chương

Trưng Nhị dùng binh phù của Nghiêm Sơn truyền lệnh bãi binh, thì Đặng Vũ cùng các tướng lên đường về Lạc-dương. Y phái Mã Viện với Tương-dương cửu hùng đến Trường-an châu Quang-Vũ. Lúc lên đường thấy vắng mặt Sầm Bành, Tế Tuân. Y đâu biết hai người này thám thính anh hùng Lĩnh Nam đã bỏ mạng.

Nghe Hầu Nhân-Đặng nói toán 13 bộ hành đều là người Việt ở Lĩnh

Nam. Mã Viện hơi lo nghĩ một chút. Vì y thấy những người theo Nghiêm Sơn, trợ chiến ở Bạch-đế thành, từ võ công đến mưu trí đều kinh người. Y bì thế nào được. Trước mắt y hiện ra một Trưng Nhị võ công, mưu trí. Một Trần Năng chưởng lực hùng hậu, thuộc dương cương. Một Hồ Đề tinh nghịch, nhưng cạnh nàng thì nào là Thần-ưng, Thần-tượng, Thần-phong. Còn Phật-Nguyệt nữa, kiếm pháp của nàng kinh tâm động phách. Đến Vũ Chu, Công-tôn Thiệu còn bị thua.

Tuy nhiên, y vẫn tin tưởng vào hai điều. Một là 13 người Việt này võ công không cao. Hai là Tương-dương cứu hùng võ công kinh người, lừng danh thiên hạ, y cứ cho đuổi theo.

Đuổi được khoảng 20 dặm, y đã thấy đoàn người đang đi phía trước, dường như không biết Mã đuổi theo, họ thản nhiên tránh sang bên đường nhường lối.

Khi bắt kịp, Mã vẫy tay một cái, đoàn tướng sĩ dàn ra bao vây đoàn Việt vào giữa. Đoàn người bị vây bất thần, nhưng họ vẫn không luống cuống. Lập tức họ chia làm năm cặp, quay lưng vào nhau chờ đợi. Người chỉ huy rút kiếm ra khỏi vỏ hỏi Mã Viện:

– Chúng tôi là dân dã qua đây, không biết chúng tôi phạm tội gì mà quan quân bao vây thế này?

Mã Viện đáp:

– Ta là Phục-ba tướng quân Mã Viện, ta được mật chỉ bắt bọn phản tặc. Vậy các người mau chịu trói để chúng ta đem về triều xử tội.

Người cầm đầu vẫn nhũn nhặn:

– Thì ra ngài là Phục-ba tướng quân đây. Tôi ở mãi Lĩnh Nam mà cũng nghe danh đại nhân. Chúng tôi được tin đại nhân thắng Thục, được điều đi trấn thủ Lương-châu, không biết có đúng không? Tại

sao lại đón đường làm khó dễ chúng tôi? Nếu Mã tướng quân bảo chúng tôi có tội, thì tội gì? Mã tướng quân có biết tên họ chúng tôi không? Nếu không biết tên họ chúng tôi, sao biết chúng tôi phạm tội? Theo luật của Tiêu thừa-tướng, bắt giam thì phải có chứng cứ. Bắt người phải biết tên họ, tội lỗi đầy đủ. Xin tướng quân trả lời cho. Mã Viện không biết trả lời sao, nhìn Hầu Nhân-Đăng. Đăng biết ý nói: – Ta là Vũ-vệ hiệu-úy trong cấm cung. Ta chỉ biết vâng mật chỉ của thái-hậu bắt tất cả những người Việt qua lại trên đường này. Mười ba người nghe đến mật chỉ thái-hậu, họ đưa mắt nhìn nhau như hội ý một điều gì.

Người cầm đầu hỏi:

– Tôi nghĩ thái-hậu không ra mật chỉ như thế. Vì hiện hầu hết tướng sĩ Lĩnh Nam đều là người Việt, sang Trung-nguyên tòng chinh, giúp nhà Đại-Hán. Nếu bắt chúng tôi thì sao không bắt cả những vị đó? Phục-ba tướng quân, chúng tôi có Thiên-thủ viên hầu Lại Thế-Cường, lại còn năm nữ hiệp nữa là Trưng Nhị, Phất-Nguyệt, Trần Năng, Lê Chân và Hồ Đề theo giúp tướng quân, hiện họ ở đâu, xin cho chúng tôi tương kiến.

Các tướng sĩ nghe người cầm đầu nói vậy, thì ngẩn ra, họ biết những người này liên quan đến Trưng Nhị, không thể nào là tội phạm như Hầu Nhân-Đăng nói.

Mã Viện ngần ngừ không biết nói sao. Người cầm đầu chỉ đồng bọn giới thiệu với Mã:

– Tại hạ là Trần Công-Minh, đệ nhị thái-bảo phái Sài-sơn, tức sư thúc của Lê Chân.

Các tướng sĩ nhìn nhau gật đầu. Trần Công-Minh tiếp:

– Người này là sư muội của tại hạ, họ Trần tên Phương-Chi, đệ tam

Thái-bảo phái Sài-sơn, tức Tiên-yên nữ hiệp, sư phụ của quân-sư Phùng Vĩnh-Hoa, thuộc đạo quân của Xa-kỵ tướng-quân Ngô Hán.

Mã Viện gật đầu:

– Quân-sư Vĩnh-Hoa mưu thần chước thánh, võ công kinh người, mà tài âm nhạc thể gian ít người bằng.

Trần Công-Minh lại chỉ vào người khác:

– Đây là lục sư đệ của tại hạ, họ Đặng tên Đường-Hoàn, hiệu Nam-thiên đại-hiệp.

Trần Công-Minh chỉ ba người đeo cung tên:

– Đây là Cao Cảnh-Sơn, chưởng môn phái Hoa-lư. Còn đây là hai công-tử của người tên Cao Cảnh-Khê, Cao Cảnh-Nham.

Trần Công-Minh lại chỉ vào năm người mặc quần áo vàng, đen, trắng, xanh, đỏ:

– Đây là Ngũ-phương thần kiếm, người Trung-nguyên chứ không phải Lĩnh Nam.

Mã Viện la lên:

– Ngũ-phương thần kiếm! Có phải trước đây các vị đã giúp Cảnh-Thủy hoàng-đế đánh Trường-an không?

Hoàng-kiếm gật đầu:

– Quả đúng thế, sau khi chiếm Trường-an và toàn đất Quan-trung.

Cảnh-Thủy thiên-tử ban cho anh em tại hạ một thanh kiếm, kinh lịch khắp thiên hạ, được quyền giết bọn tham quan, ô lại. Cao nhất tới tước vương. Phục-ba tướng quân có muốn xem không?

Hoàng-kiếm rút trên lưng một thanh kiếm đựng trong bọc lụa, từ từ cởi ra. Thanh kiếm sáng chói mắt mọi người. Mã Viện chưa nói gì, thì Hầu Nhân-Đăng tiến lên cầm lấy coi đi, coi lại. Trên chuôi kiếm có khắc chữ Ngự tứ thượng phương bảo kiếm. Tiền trăm hôn quân, hậu

trăm gian thần.

Hầu Nhân-Đăng biết đây là kiếm thật, nhưng y vẫn nói lảng:

– Chưa chắc, để ta đem về Lạc-dương thử xem có đúng không đã. Xích-kiếm là người nóng nảy. Từ mình ngựa vọt lên cao, nhảy về phía Hầu Nhân-Đăng, tay trái xỉa vào mặt y. Tay phải chụp lấy kiếm. Hầu Nhân-Đăng đưa cả kiếm lẫn bao đâm vào ngực Xích-kiếm. Xích-kiếm lơ lửng trên không, tay rút kiếm, ánh thép loang loáng mấy cái, kiếm chiêu phủ đầy người Hầu Nhân-Đăng. Thấp thoáng một cái đã thấy Xích-kiếm ngồi chung ngựa với Đăng. Tay trái cầm Thượng-phương bảo kiếm, tay phải tra kiếm vào vỏ, nhún mình một cái về ngựa mình, nhìn Nhân-Đăng cười lạt:

– Kiếm có thể giả mạo được. Còn võ công làm sao có thể giả mạo? Vũ-vệ hiệu-úy! Thấy kiếm như thấy Thiên-tử. Người chống Thượng-phương bảo kiếm, thì bị tội gì có biết không?

Hầu Nhân-Đăng thấy mọi người nhìn mình với con mắt kỳ lạ. Y không hiểu, ngơ ngơ ngẩn ngẩn. Y thấy có gì khác lạ, đưa tay sờ lên đầu, thì búi tóc bị cắt đi từ hồi nào không hay. Thất kinh hồn vía, nhưng ỷ có mặt chỉ trong tay, y nói cứng:

– Ngũ-phương thần kiếm là người của Hán-triều. Vậy hãy quỳ xuống nghe mật chỉ của thái-hậu.

Hoàng-kiếm cười nhạt:

– Thanh kiếm này tiên-đế ban cho bọn ta, khắp thiên hạ đều biết, mà người không tin. Còn tờ giấy kia ta tin thế nào được? Ta không quỳ.

Hầu Nhân-Đăng nhìn Mã Viện:

– Mã quốc-cữu, xin người quyết cho vụ này.

Mã Viện biết mật chỉ đó do chính cô mình viết, không còn sai được nữa, y nói:

– Các vị anh hùng Lĩnh Nam, Ngũ-phương thần kiếm, mặt chỉ này chính là thủ bút của Thái-hậu không sai. Vậy phiền các vị cùng về Lạc-dương một chuyến, để vàng, thau được phân biệt.

Đặng Đường-Hoàn quát lên:

– Chúng ta đường đường từ Lĩnh Nam sang đây giúp Thiên-tử dẹp giặc, mà tên Vũ-vệ hiệu-úy cứ muốn bắt chúng ta là thế nào? Người có muốn bắt ta hãy hỏi hai cánh tay này đã.

Nói rồi ông vung chưởng tấn công liền. So về tuổi tác Đặng Đường-Hoàn thua sư huynh, sư tỷ. Nhưng chưởng lực của ông nổi tiếng Lĩnh Nam. Trước đây chỉ có hai người thắng được ông là Khất đại-phu và Lê Đạo-Sinh mà thôi. Cho nên chưởng vừa phát ra, gió lộng ào ào, áp lực cực mạnh. Hầu Nhân-Đăng vội lui ngựa bốn bước để tránh. Nhưng Đặng Đường-Hoàn đã nhảy vọt theo, đánh hai chưởng liên tiếp nữa. Hầu Nhân-Đăng vung chưởng đỡ. Thấy thế chưởng của Đặng Đường-Hoàn quá mãnh liệt. Tương-dương cửu-hùng Lưu Long xuất chưởng. Một chưởng đánh thẳng vào Đặng Đường-Hoàn, một chưởng cắt ngang chưởng của ông. Còn Mã Viện xia một chưởng tấn công ông để cứu Hầu Nhân-Đăng.

Cao Cảnh-Sơn thấy ba người bên kinh địch đánh một người của mình. Ông rút cung buông tên nhắm đầu Tương-dương cửu hùng bắn một mũi. Lưu Long đã nhả chưởng lực. Nhưng thấy mũi tên bắn tới kinh lực mạnh vô cùng, thì kinh hãi vội thu chưởng biến thành trào thu về bắt mũi tên.

Chưởng của Đặng Đường-Hoàn chạm vào chưởng của Mã Viện, Tương-dương cửu-hùng, bật lên hai tiếng vang, cát bụi bay mịt mờ, cánh tay ông tê dại. Ông đứng yên nhìn đối phương. Còn Mã Viện với Tương-dương cửu-hùng bật lui hai bước mặt đỏ gay. Toàn thân

như bị tê liệt.

Mã Viện lễ phép nói:

– Đa tạ Đặng tiên sinh nhẹ tay cho Hầu hiệu-úy.

Hầu Nhân-Đặng thoát chết, y kinh hồn đến đờ người ra. Còn Tương-dương cửu hùng nhìn mũi tên ngấm nghĩa, rồi lại nhìn Cao Cảnh-Sơn. Vì y bắt hụt, tên trúng ngực. Y cảm thấy đau nhói, vội chụp lên coi thấy tên đã bẻ mũi. Kinh lực tuy mạnh nhưng dường như đối phương chỉ đe dọa, chứ thực sự không muốn hại mình. Nếu Cao Cảnh-Sơn muốn hại, thì y đã mất mạng rồi.

Trần Công-Minh chấp tay nói:

– Non xanh không bao giờ hết củi. Sông sâu không bao giờ hết nước. Sẽ có ngày tái ngộ.

Ông vẫy tay một cái, cả bọn hướng Trường-an tiến phát, coi bọn Mã Viện không vào đâu cả. Tương-dương cửu-hùng, tức Chinh-viễn đại tướng quân Lưu Long chửi thề:

– Mẹ cha con chó Việt làm tàng quá.

Cao Cảnh-Sơn cười ha hả không trả lời, thủng thỉnh đi. Bất thành linh ông giơ tay lên cao. Tách, tách mấy cái, một mũi tên xé gió hướng ngực Lưu Long. Y vội rút kiếm ra gạt đánh choang một cái, lửa tóe ra bốn phía. Cánh tay y cảm thấy tê rần. Bỗng con ngựa y hí lên một tiếng thảm thiết, rồi cắm đầu vào một gốc cây, ngã lăn ra chết. Cửu-hùng Lưu Long vội vọt người lên cao nhảy xuống đất. Y cúi xuống xem con ngựa đang cõng, hai mũi tên nhỏ bằng chiếc đũa, ngắn chưa đầy gang tay, xuyên thủng hai mắt của nó vào tới óc.

Cửu hùng Lưu Long tính nóng như lửa. Y đã từng làm đại tướng, cầm quân trên 10 năm qua, công lao không nhỏ. Y tự thị công lao, võ công đều hơn Mã Viện, mà dưới quyền y đã là nhục nhã. Bây giờ

trước một cao thủ Lĩnh-nam, y bị nhục thì chịu thế nào được.

Y quát lên một tiếng nhảy theo, rút kiếm đâm Cao Cảnh-Sơn. Bạch-kiểm vòng một kiếm cản y lại nói:

– Cửu hùng Lưu Long không phải hiền lộ thân thế trong hoàn cảnh này. Chúng ta đều là người nhà, tại sao lại phải giết nhau?

Thế bọn Trần Công-Minh tiếp tục lên đường. Hoàng-kiểm bàn với Trần Công-Minh:

– Nam-thành vương! Không ngờ Mã thái-hậu ra tay sớm nhỉ. Tôi nghĩ Hàn Tú-Anh khó thoát khỏi âm mưu độc địa. Mã thái-hậu đã phái nhiều cao thủ đi khắp nơi tìm giết Hàn Tú-Anh, dường như chưa thấy. Trong dịp này, những người Việt bị bắt, giết oan cũng nhiều.

Tiên-yên nữ hiệp Trần Thị Phương-Chi nói:

– Như vậy cho đến hôm nay, Quang-Vũ vẫn chưa biết chúng ta phản hấn. Bọn Mã Viện bị Trưng Nhị đánh lừa. Y rời đạo Kinh-châu vẫn chưa về tới Trường-an. Đạo Kinh-châu giờ này đã tiến chiếm xong Kinh-châu và trên đường đánh xuống Trường-sa. Còn đạo Lĩnh Nam không biết đã tiến chiếm xong Tượng-quận chưa? Đạo Hán-trung tôi nghĩ có lẽ cũng sắp tới Trường-an rồi. Chúng ta phải vào Trường-an trước khi chiến trận xảy ra mới được.

Đến chiều cả bọn vào một hẻm núi, mắc võng lên cây nằm nghỉ, lấy lương khô ra ăn.

Nguyên sau khi rời Thục, Đinh Đại thống lĩnh đạo quân Lĩnh Nam lui về giao các thành của Thục cho Vương Phúc, Lộc, Thọ. Còn Trưng Trắc lãnh nhiệm vụ đặc biệt đi tìm Hàn Tú-Anh. Trưng Trắc là người võ công cao, mưu trí tuyệt vời, tinh minh mẫn cán vào bậc nhất thời bấy giờ. Nàng cảm thấy việc đi tìm kiếm Hàn Tú-Anh có tầm mức vô cùng quan trọng, nên ngày đêm đội mưa rẽ gió mà đi. Chỉ ba ngày

sau nàng tới Quế-lâm, tìm đến phủ Lĩnh-nam vương. Khi vừa tới nơi, nàng gặp cảnh bối rối của người phái Quế-lâm. Hàn Tú-Anh đã ra đi. Người phái Quế-lâm không hề biết lý lịch Hàn Tú-Anh. Họ chỉ biết mờ rằng Hàn Tú-Anh có một lai lịch rất lớn. Bà được thân phụ Nghiêm Sơn cứu thoát, đem về nuôi. Thân phụ Nghiêm Sơn không dám coi bà như những gia bộc khác, kính nể khác thường. Bà đẹp như thiên tiên, ôn nhu văn nhã, đàn ngọt hát hay. Bà dạy Nghiêm Sơn thế nào, cha Nghiêm Sơn không biết đến. Khi Nghiêm Sơn luyện võ, bà ngồi cạnh khuyến khích. Nghiêm Sơn học văn, bà ngồi quạt cho chàng học. Ai mới nhìn, cũng tưởng đây là một từ mẫu đối với con, chứ không phải nhũ mẫu. Khi thân phụ Nghiêm Sơn sắp qua đời, ông hội các cao thủ trong môn phái lại, hỏi xem ai xứng đáng kế vị chưởng môn. Người thì đề nghị người này, kẻ thì đề nghị người khác, khiến ông phân vân không quyết đoán. Đến khi ông mệt quá, Hàn Tú-Anh xuất hiện. Bà nói với thân phụ Nghiêm Sơn:

– Nghiêm Sơn võ công không bằng sư thúc, sư bá. Võ đạo không bằng nhiều vị ở đây. Văn chương, kiến thức còn thua nhiều người. Nhưng hợp lại Sơn có đủ thứ. Võ phái Quế-lâm lập ra để làm gì? Điều đó các vị đều biết. Vậy chưởng môn không cần cử võ công cao, võ đạo tuyệt vời, mà cần người có thể đạt được nhiệm vụ trọng đại của môn phái. Điều này chưởng môn nhân biết đấy, tương lai ngoài Nghiêm Sơn ai có thể thành công?

Thế là thân phụ Nghiêm Sơn truyền chức chưởng môn cho chàng. Nghiêm Sơn là người tập võ, đọc sách, nên chàng biết cách xử lý mọi việc, nên chàng rất được lòng sư thúc, sư bá.

Kịp đến khi Trung-nguyên biến động. Nghiêm Sơn biến mất cùng với Hợp-phố lục hiệp. Ít lâu sau chàng trở lại với chức Bình-nam đại

tướng quân, tước Lĩnh-nam công.

Đất Lĩnh Nam kể từ khi Vạn-tín hầu Lý Thân được Tần Thủy-Hoàng phong tước hầu là lớn nhất. Còn lại dân chúng bị người Hán cai trị, coi như chó, lợn, không sao ngóc đầu lên được. Những chức nhỏ như huyện-lệnh, huyện-úy đều là người Hán. Người Việt chịu không biết bao nhiêu cay đắng, nhục nhã. Bây giờ thấy Nghiêm Sơn trở về với quyền uy, chức tước tột đỉnh. Lại được biết Nghiêm Sơn là anh em kết nghĩa với Thiên-tử; một tay Vương dựng cơ đồ cho nhà Hậu-Hán. Trong môn phái, ngoài họ hàng đều mừng rỡ vô cùng. Các quan chức ở Quế-lâm từ Thái-thú, đến Đô-sát, Đô-úy, Hiệu-úy, Tướng-quân, các Huyện-lệnh, Huyện-úy đều nhất nhất do Nghiêm Sơn bổ nhiệm. Họ kính Nghiêm Sơn như một vị thần. Nghiêm Sơn đối với Hàn Tú-Anh một niềm hiếu thảo như với mẹ đẻ. Dân chúng Quế-lâm gọi bà là Thái-phi. Bà gạt đi, bảo bà là nô bộc nhà họ Nghiêm, chứ không phải là mẹ đẻ của Nghiêm Sơn.

Cho đến lúc Nghiêm Sơn được phong Tả tướng-quốc Lĩnh-nam vương trên đường mang quân đánh Thục. Vương ghé thăm quê nhà, vương hiếu kính đối với Hàn Tú-Anh như xưa. Vì vậy mọi người gọi Hàn Tú-Anh là Vương thái-phi, Hàn Tú-Anh không nhận. Vì trong lòng bà. Bà biết Quang-Vũ là con, đến ngôi Thái-hậu kia, bà còn không muốn hưởng hồ ngôi Vương thái-phi đất Lĩnh Nam.

Thái-thú, Đô-úy, và người phái Quế-lâm nhất thiết bảo vệ cung phụng bà như một Vương thái-phi. Nay bỗng nhiên bà mất tích cùng với người em họ của Nghiêm Sơn là Nghiêm Đôn. Người ta tìm thấy trong nhà, bà để lại một bức thư nhỏ, dặn quản gia gìn giữ nhà cửa, bà về thăm quê ít tháng sẽ trở lại.

Thái-thú cũng như người nhà đều kinh hoảng, vì không ai hiểu bà

quê quán ở đâu mà cho người theo bảo vệ. Bây giờ thấy Trưng Trắc trở về tìm bà, họ càng hoang mang hơn. Trưng Trắc thấy vậy, cho mời Thái-thú Hà Thiên, Đô-úy Đặng Thi-Kế và Đô-sát Trương Đằng-Giang lại dặn dò:

– Các vị cần giữ bí mật vụ này, nếu không Vương thái-phi sẽ bị hại. Các vị không còn chỗ để đội nón. Nhất là Thái-thú, đệ tử phái Quế-lâm, sư huynh của Lĩnh-nam vương. Phải cầm quân giữ vững thành trì. Những Huyện-lệnh, Huyện-úy nào trung với Lĩnh-nam vương thì để. Người nào có ý khác giết đi. Hào kiệt, phú-gia, quan lại người Hán phải canh chừng chúng. Kể từ giờ phút này, các vị tự coi như mình là thần dân Lĩnh Nam. Lĩnh Nam đã phục hồi. Lĩnh-nam vương tên Trần Tự-Sơn, chứ không còn là Nghiêm Sơn nữa. Chúng tôi đã tôn người làm hoàng-đế. Tuy nhiên việc này chúng ta chưa thể tuyên bố ra ngoài vì người còn đang bị giam ở Trường-an.

Đặng Thi-Kế là cha của Đặng Thi-Sách là cha chồng của Trưng Trắc. Sau thời gian bị Lê Đạo-Sinh giam cầm, được Đào Kỳ cứu ra. Ông thấy con trai, con dâu tiếng tăm vang dội khắp Lĩnh Nam vì chủ trương phản Hán, phục Việt. Ông có hùng tài đại lược, từ đấy, nhất nhất ông nghe theo kế hoạch của con trai và con dâu. Vì đại nghiệp Lĩnh Nam, ông phải làm Đô-úy Quế-lâm, để chờ ngày khởi binh. Bây giờ thời cơ đã đến, ông mừng rỡ ra mặt:

– Con yên tâm, gần một năm nay hai vị Thái-thú, Đô-sát đã cùng bố chuẩn bị cả rồi. Hiện chỉ còn ba Huyện-lệnh, một lữ-trưởng trung thành với Hán. Khi cứu được Hoàng-thượng ra, chúng ta bỏ cờ Hán, dựng cờ Lĩnh Nam.

Trưng Trắc viết một bức thư, dùng Thần-ưng gửi thư cho Đặng Thi-Sách biết tất cả những biến chuyển ở Trung-nguyên. Nàng dặn

chồng phải chuẩn bị sẵn sàng, nàng sẽ về ngay, vì cuộc khởi nghĩa sắp diễn ra. Nàng xin Thi-Sách gửi cho nàng mấy cao thủ, dùng vào việc theo tìm, bảo vệ Hàn Tú-Anh. Đặng Thi-Sách được thư vợ giữa lúc đang hội họp tại Mê-linh. Ông đem thư Trưng Trắc đọc cho mọi người nghe, và dặn đâu cứ về đó, đợi Trưng Trắc về rồi mới khởi sự. Có mười ba người tình nguyện sang Trung-nguyên, để lo việc cứu Hàn Tú-Anh. Đoàn người đến gần Quế-lâm thì gặp Trưng Trắc. Trưng Trắc thuật chuyện cho họ nghe. Mọi người đều ngạc nhiên không biết tìm Hàn Tú-Anh ở đâu. Hoặc giả Tú-Anh bị bắt đi rồi cũng nên.

Trưng Trắc đưa ra một cuốn sách nhỏ. Đó là cuốn nhật ký ghi chú chi tiết mọi biến cố từ khi Trường-sa Định-vương gặp Hàn Tú-Anh, cho đến lúc Nghiêm Sơn được phong vương. Tiên-yên nữ hiệp Trần Thị Phương-Chi nói:

– Bây giờ chúng ta đi tìm bà có khác gì tìm chim không? Chi bằng chúng ta hãy đi Trường-an tìm Quang-Vũ, ta cho y biết về mẹ mình. Quang-Vũ sẽ phái cao thủ đi bảo vệ mẹ. Y hạ bộ Mã thái-hậu thì xong mọi chuyện.

Trưng Trắc nói:

– Sư bá! Cháu cũng biết thế. Nhưng như vậy chỉ giúp cho Quang-Vũ mẩu tử trùng phùng, mà Lĩnh Nam không được lợi lộc gì.

Tiên-yên nữ hiệp hỏi:

– Ý Đặng phu-nhân muốn thế nào?

– Cháu muốn tìm bà đưa về Lĩnh Nam. Dùng bà để giảng hòa giữa Quang-Vũ và Nghiêm đại-ca. Nghiêm đại-ca là hoàng đế Lĩnh Nam. Chúng ta tạo dựng một quốc gia như thời vua Hùng, chịu xưng thần tiến cống Quang-Vũ. Nghiêm đại-ca vẫn phụng dưỡng Hàn Tú-Anh.

Như vậy Quang-Vũ để yên cho chúng ta, không dám đem quân xâm phạm. Chỉ cần từ năm đến mười năm, chúng ta có cơ sở vững vàng rồi, ta há sợ Quang-Vũ sao?

Khác với Trưng Nhị nói năng nhu nhả, ôn tồn. Trưng Trắc ngược lại, một là một, hai là hai. Nàng vẫn công nhận văn minh Trung-nguyên, chịu thua Trung-nguyên vì họ người nhiều đất rộng. Nàng luôn luôn đặt ra vấn đề: Ta biết ta nhỏ bé, người thưa, đất nghèo, nhưng ta không sợ Trung-nguyên. Trung-nguyên để ta yên, chúng ta là bạn. Không để ta yên, ta há sợ sao? Nàng luôn tỏ ra hào khí anh hùng. Nam-thành vương Trần Công-Minh khẳng khái nói:

– Được, như vậy Đặng phu nhân cứ trở về lo mọi việc. Ta sẽ dẫn các vị này đi Trường-an. Mưu trí đã có sư muội Trần Thị Phương-Chi đây.

Thế rồi mọi người vội vã lên đường. Khi tới đây gặp bọn Mã Viện. Tiên-yên nữ hiệp Trần Thị Phương-Chi nói:

– Điều cần nhất chúng ta phải gặp cho được Quang-Vũ trước khi Hoàng Thiều-Hoa tiến quân ra Thiên-thủy, Kỳ-sơn và Tý-Ngọ. Nếu tới trễ e sự giảng hòa khó thành.

Nam-thiên đại- hiệp Đặng Đường-Hoàn nói:

– Ngặt vì Mã thái-hậu ra tay trước. Y thị phái rất nhiều cao thủ đi khắp nơi tìm Hàn Tú-Anh. Mã Viện cũng chưa biết bị lừa. Chỉ mai này khi vào thành Trường-an. Y biết mình bị lừa, rồi Ngô Hán, rồi... các tướng sĩ khác. Quang-Vũ sẽ giận đến cực điểm.

Cao Cảnh-Sơn tiếp:

– Không sao, bây giờ ta đưa Hàn Tú-Anh ra để đánh bằng tình cảm. Một mặt dùng áp lực quân sự. Quang-Vũ trong phải đối phó với phe của Mã thái-hậu, ngoài phải đối phó với Công-tôn Thuật và chúng ta.

Y bắt buộc phải chịu lui bước. Y thả Nghiêm Sơn ra thì hay, bằng không Lĩnh Nam ta đâu có thiếu người?

Tiên-yên nữ hiệp bàn:

– Vậy thế này, chúng ta cần tránh giao tranh với bọn Mã Viện càng tốt để có thể đi Trường-an ngay ngày mai.

Đến đó bỗng có tiếng nói:

– Nhưng trễ quá rồi, Mã Viện đã đến đây.

Nguyên Mã Viện là người cơ mưu. Y lường lự không biết có phải tuân theo mật chỉ của Mã thái-hậu hay để bọn này đi. Vì vậy y cùng Kiến-oai đại tướng-quân Cảnh Yểm dò dẫm đến đây nghe ngóng tình hình.

Qua câu chuyện của anh hùng Lĩnh Nam mà y nghe được mấy câu đó, y cũng chưa biết vụ Lĩnh Nam phản Hán. Y chỉ biết rõ một điều: Cô y, Mã thái-hậu đang có điều khó khăn phải đối phó với hoàng-đế. Y biết nếu Mã thái-hậu thất bại, cả nhà y sẽ không có đất mà chôn. Vì vậy y sợ các tướng sĩ biết bí mật của cô mình. Y vội lên tiếng có có bắt 13 người Việt quan trọng này.

Mọi người giật mình, không ngờ bọn Mã Viện đã đến từ hồi nào. Thế là hai bên lẫn xả vào đánh nhau.

Trong 13 người Lĩnh-nam thì Cao Cảnh-Khê, Cao Cảnh-Nham võ công thấp nhất, nhưng tiền thủ hai chàng tuyệt hảo. Còn lại võ công tuyệt đỉnh. Bàn chung Cao Cảnh-Sơn, Trần Công-Minh, Tiên-yên nữ hiệp đều ngang tay với Mã Viện. Còn Đặng Đường-Hoàn cao hơn một bậc. Ngũ-phương thần kiếm, kiếm thuật thần thông, bản lĩnh vượt cả Mã Viện, chỉ thua Phương-Dung, Phật-Nguyệt mà thôi.

Ngược lại phía Mã Viện, Tương-dương cứu hùng đã mất hai, còn lại bảy người. Võ công kinh người. Bất cứ người nào trong bọn họ cũng

ngang tay với Trần Công-Minh, Đặng Đường-Hoàn. Ngoài ra còn có hơn 30 bộ tướng của Mã Viện. Người nào võ công cũng suýt soát với Trần Công-Minh. Mã Viện là người trí dũng tuyệt vời. Y áp dụng xa luân chiến, chỉ một lát sau phía Lĩnh Nam dần dần yếu thế.

Cao Cảnh-Sơn ra hiệu cho cả bọn bỏ chạy, để cha con ông dùng phép bắn liên tiễn cản hậu. Bên Mã Viện có nhiều người bị thương. Vì họ tuân chỉ Mã thái-hậu, nên phải quyết tâm đuổi theo. Mặt khác Mã Viện biết rõ loại người cô mình muốn tiêu diệt, nên y cực lực cố gắng. Cuộc rượt đuổi nhau kéo dài đến đền thờ Tam-hoàng thì gặp đám Khất đại-phu, Phương-Dung đang dưỡng thần.

Thấy ba phía đều có tên bắn lại, làm tướng sĩ không thể tiến vào đền thờ Tam-hoàng. Mã Viện suy nghĩ: Nếu không vào được, để bọn này thoát thân, Mã thái-hậu không yên. Mã thái-hậu nguy, e cả dòng họ Mã nhà mình cũng nguy mất.

Mã Viện nói với các tướng sĩ:

– Các vị là những đại tướng quân. Võ công cao cường, ta chia thành toán ba người một, đứng trấn thủ phía phải trái và sau. Hễ thấy tên bắn đến gạt đi. Còn lại chúng ta cùng tiến lên.

Mã Viện hô lớn:

– Chúng ta tiến lên.

Cả gần trăm người đồng tiến vào đền. Ba cha con Cao Cảnh-Sơn bắn một loạt liên châu đều bị các tướng gạt đi hết. Đám tướng sĩ ào vào bao vây chặn các cửa. Mã Viện co chân phóng một cước, cánh cửa bật tung ra. Bên trong đền đuốc sáng choang. Ngũ-phương thần kiếm, Trần Công-Minh, Trần Thị Phương-Chi, Đặng Đường-Hoàn thản nhiên ngồi nhìn.

Trần Công-Minh cười:

– Mã Viện người dám tấn công chúng ta ư? Rồi đây người sẽ bị Lĩnh-nam vương chặt ra từng khúc một, tru di tam tộc nhà người. Nhà người ỷ vào cô làm Thái-hậu. Nhưng người có biết cô người không phải là sinh mẫu Quang-Vũ không? Còn Lĩnh-nam vương với Quang-Vũ tình như tay chân. Người lại nắm binh quyền trong tay, người muốn giết mi lúc nào mà chẳng được. Các quân sư Phương-Dung, Vĩnh-Hoa, Trưng Nhị liệu có để cho bọn mi yên không? Mi có giỏi sáng mai cùng vào Trường-an yết kiến thiên-tử đối chất với chúng ta không?. Tại đây, Ngũ-phương thần kiếm có Thượng-phương bảo kiếm của Tiên-đế trong tay, mà mi còn dám làm loạn, thì cái họa chặt đầu không xa là mấy đâu!

Mã Viện không nói, không rằng, hô các tướng nhảy vào tấn công. Đặng Đường-Hoàn vận khí tấn công Mã Viện. Mã dùng hết sức vung chưởng đỡ. Bùng một tiếng, y loạng lủi lại đến bốn năm bước. Còn Đặng đứng im, oai phong凛冽. Mã Viện là người đã cao lớn. Đặng Đường-Hoàn còn cao lớn hơn. Sau khi đấu với nhau một chưởng, râu tóc dựng ngược. Ông vỗ hai tay vào nhau, trông oai nghiêm như một thiên tướng.

Long-nhượng đại tướng-quân Đoàn Chí vung chưởng tấn công Đặng Đường-Hoàn. Đặng Đường-Hoàn đã đối chưởng với bọn tướng Hán nhiều lần. Ông biết chưởng lực của chúng đều mạnh hơn ông đôi chút. Ông đề phòng đưa chưởng đỡ. Bốp một tiếng, cả hai đều lui lại. Thế là cả hai người dùng chưởng lực đấu với nhau. Đấu được trên 40 chưởng Đặng Đường-Hoàn có vẻ kém thế, vì ông tuổi già, sức yếu hơn Đoàn Chí. Thấy vậy Mã Viện kêu lớn:

– Xin ngừng tay.

Hai người nhảy lui trở lại, đứng nhìn nhau.

Ngoài này Đô Dương nói với Giao-Chi:

– Bọn Tương-dương cừu hùng này chường lực mạnh thực. Đến như Đặng sư thúc còn thua y, e rằng đất Lĩnh Nam ta khó có người đối lại với chúng. Chúng là những anh hùng vô địch, theo Quang-Vũ với Nghiêm đại ca từ lâu. Cũng may Sầm Bành, Tể Tuân đã bị giết. Còn lại có bảy tên.

Mã Viện nói:

– Chúng tôi đông người, các vị ít người. Nếu chúng tôi nhảy vào cùng một lúc, mang tiếng ỷ chúng hiếp cô. Bên chúng tôi có chỉ dụ của Thái-hậu. Bên quý vị có Thượng-phương bảo kiếm. Cả hai bên đều không chịu phục nhau. Vậy thế này, bên tôi với quý vị đấu ba trận. Nếu chúng tôi thắng, quý vị phải theo chúng tôi về Lạc-dương yết kiến thái-hậu. Rồi sau đó đến Trường-an triều kiến thiên-tử. Ngược lại bên quý vị thắng, chúng tôi phải theo quý vị vào Trường-an triều kiến thiên-tử, rồi về Lạc-dương yết kiến thái-hậu. Quý vị nghĩ sao?

Hoàng-kiếm tiến ra nói:

– Vậy được, chúng tôi là Hoàng-kiếm, Bạch-kiếm, Hắc-kiếm xuất thủ. Còn bên quý vị những ai ra tay xin cho biết.

Mã Viện cười:

– Chúng tôi được lệnh bắt những người Việt về phục lệnh, chứ không phải để bắt người Hán. Ngũ-phương thần kiếm là đại công-thần của Tiên-đế, đâu có liên quan đến vụ này? Vậy xin các vị tọa thủ bàng quan, để chúng tôi đấu với anh hùng Lĩnh Nam, các vị là sư thúc, sư bá của quân sư Vĩnh-Hoa, nữ tướng Lê Chân, oai danh nhất thế, không ngờ phải dựa vào Ngũ-phương thần kiếm ư?.

Trần Công-Minh bị khích khảng khái nói:

– Đấu thì đấu, chứ ta há sợ các người sao! Ở đây chúng ta có ba người, vậy bên người, người là một, Đoàn Chí là hai, Lưu Long là ba. Trận thứ nhất ta đấu với người.

Nói dứt lời, ông tấn công vào mặt Mã Viện một quyền như vũ bão. Mã Viện đưa tay gạt. Hai quyền chạm nhau, y cảm thấy tay bị tê dại, lui lại một bước. Trần Công-Minh tấn công quyền thứ nhì, rồi thứ ba. Y bị đánh trên 20 quyền, chỉ có đỡ mà không trả được đòn nào.

Bên ngoài nhị hùng Cảnh Yểm thấy Mã Viện không trả được đòn, biết y bị Trần Công-Minh ra tay trước chiếm mất tiên cơ. Y kiếm cách giúp Mã.

Thấp thoáng một cái Cảnh Yểm vọt người lên, lui lại. Đã thấy Mã Viện, Trần Công-Minh vọt người ra xa, ngăn người... đứng nhìn Cảnh Yểm rồi nhìn tay mình, ngạc nhiên. Thì ra Cảnh Yểm nhảy tới, dùng chưởng xen vào giữa quyền hai người, xĩa một cái. Quyền hai người đụng phải một kinh lực nhu hòa, nhưng mạnh vô cùng, đẩy bật ra. Cánh tay cảm thấy tê dại, nên cùng lui lại. Có điều thân pháp Cảnh Yểm cực kỳ thần tốc, không ai nhìn thấy y cử động ra sao, chiêu thức thế nào.

Trần Công-Minh nghĩ thầm:

– Thằng cha này từ lúc gặp nhau đến giờ, chưa thấy y ra tay bao giờ. Không hiểu vừa rồi y dùng thủ pháp gì, mà đẩy được cả ta lẫn Mã Viện.

Cảnh Yểm nói:

– Bên các vị ba người do các vị đưa ra. Bên tôi cũng ba người phải do chúng tôi đưa. Được bên tôi là Phùng Tuấn, Đoàn Chí, Lưu Long. Trận đầu Lưu Long ra tay trước, không biết bên quý vị là ai đây?

Bên ngoài Giao-Chi hỏi Đô Dương:

– Đô đại-ca, đại-ca biết nhiều về bọn này không?

Đô Dương đáp:

– Ngày đầu Nghiêm đại-ca giúp Quang-Vũ đã có tôi rồi. Tương-dương cửu hùng là chín người khác môn hộ, cùng gốc ở đất Tương-dương. Trước đây Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán, anh hùng tứ phương nổi lên chống lại. Y tổ chức cuộc thi võ ở Trường-an tuyển người làm tướng võ. Tương-dương cửu hùng có bốn người tham dự là Sầm Bành, Cảnh Yểm, Mã Vũ, Tể Tuân. Sầm Bành, Mã Vũ, Phùng Dị ngang sức nhau. Vương Mãng lấy Sầm Bành đậu Trạng-nguyên. Mã Vũ với Phùng Dị đậu Bảng-nhấn. Mã Vũ không phục đề thơ phản Vương Mãng. Vương Mãng sai quân đuổi đánh. Trong lúc y gặp nguy nan thì Quang-Vũ, Nghiêm đại-ca với tôi cứu y thoát chết. Vì vậy y theo Quang-Vũ. Sầm Bành được Vương Mãng phong đại nguyên-soái, mang quân đi đánh dẹp các nơi. Khi y tới trận, đối thủ nào cao nhất, cũng chỉ chịu được năm chưởng là mất mạng. Trong trận đánh Côn-dương, Nghiêm đại-ca sai Mã Vũ, Phùng Dị đấu với y đều không hạ được. Y đánh quân Hán nhiều trận lao đao khốn khổ. Giao-Chi thắc mắc:

– Tôi nghe nói Sầm Bành chỉ là tướng hữu dũng vô mưu. Còn Nghiêm đại-ca mưu trí tuyệt vời, sao không dùng kế mà trừ y đi?

Đô Dương nói:

– Dĩ nhiên! Nhưng lúc đầu binh Vương Mãng tinh nhuệ, tướng tài cả nghìn người. Còn binh Hán phần đông mới mộ, tướng chưa thiện chiến, vì vậy mới bị thua. Sau này chúng tôi dùng kế khiến Sầm Bành về đầu Hán.

Giao-Chi chợt hỏi:

– Cứ như thân thủ Sầm Bành, công lực y đâu có kém gì Lê Đạo-Sinh

với Khất đại-phu. Đại ca nói Phùng Dị, Mã Vũ đều ngang tay với y, thế sao hôm rồi Phùng Dị không ra tay chống chúng ta, chịu để chúng ta trói?

Đô Dương cười:

– Về võ công Sầm Bành, Phùng Dị, Mã Vũ ngang nhau. Mã Vũ với Phùng Dị tài trí xuất chúng, đáng tài đại tướng. Tài dùng binh của chúng ngang với Ngô Hán, Đặng Vũ. Còn Sầm Bành mưu trí kém hơn. Mã Vũ, Phùng Dị theo Quang-Vũ từ lúc đầu, lập được nhiều công lao hơn Sầm Bành. Kịp khi Sầm Bành đầu hàng. Y lại ra sức lập công, chẳng bao lâu y lại ngang với hai người kia. Ngô Hán, Đặng Vũ võ công kém bọn này. Nhưng một là chúng theo Quang-Vũ ngay từ lúc đầu. Hai là chúng có tài đại-tướng, chỉ kém Nghiêm đại-ca một chút mà thôi. Vì vậy được Quang-Vũ giao cho thống lĩnh hai đạo binh. Sầm Bành được cử làm phó tướng cho Đặng Vũ, Phùng Dị được cử làm phó tướng cho Ngô Hán. Vì tự cho rằng võ công mình hơn chúa tướng, tài dùng binh không kém là bao, nên Sầm Bành, Phùng Dị, Mã Vũ không chịu xuất thủ. Có xuất thủ cũng đánh cầm chừng. Phùng Dị đã bàn với Sầm Bành, Mã Vũ rằng đợi Đặng Vũ, Ngô Hán bị bại. Quang-Vũ ra lệnh bãi binh. Tất Sầm Bành được trấn thủ Kinh-châu. Phùng Dị trấn thủ Hán-trung. Bây giờ chúng mới xuất toàn lực tấn công Công-tôn Thuật chắc chắn thành công. Uy danh chúng sẽ vượt Đặng Vũ, Ngô Hán.

Giao-Chi hiểu ra:

– Bây giờ tôi mới biết. Trước đây trong các trận đánh của đạo Kinh-châu, Hán-trung. Sầm Bành, Phùng Dị chỉ lĩnh nhiệm vụ trấn đóng các thành đã chiếm được của Thục mà không chịu xuất lực. Còn hôm rồi Phùng Dị thấy Khất đại-phu, Đào tam-ca với sư tỷ Phương-

Dung. Y biết có chống lại cũng mất mạng. Chi bằng chịu trói chắc chắn Đào đại-ca không giết y vì nghĩ đến tình quen biết nhau bấy lâu. Y biết người như vậy thực xứng đáng làm đại tướng.

Đô Dương tiếp:

– Tôi phải khích Đào tam-đệ giết y mới được. Để y, sau này là một mối lo cho đất Lĩnh Nam.

Giao-Chi hỏi:

– Dĩ nhiên về tài dùng binh mưu trí y thua đại-ca. Còn võ công y hơn đại-ca phải không? Giết đi thực uống.

Đô Dương tỏ vẻ cương quyết:

– Sư muội mới cầm quân còn nghĩ đến điều đó. Tôi thì, tôi nghĩ đến Lĩnh Nam nhiều hơn. Vì Lĩnh Nam, tôi bỏ chức thái-thú, bỏ tước Tân-bình hầu trở thành một người dân. Nếu bảo tôi bỏ mạng, tôi cũng chấp thuận, há tiếc một tên Phùng Dị hay sao?

Giao-Chi nói nhỏ:

– Đa tạ đại-ca đã dạy cho bài học. Đại ca với Nhị Trưng có tài nhìn giống nhau. Thì ra kiến thức những bậc anh hùng chí cả đều giống nhau hết.

Trong miếu một viên quan theo Mã Viện là Trần Lữ nói:

– Người ta thường đồn đại, anh hùng Lĩnh Nam võ công hơn đời. Thế mà hôm nay ta được chứng kiến sự thực chỉ là bọn hèn hạ, đi dựa vào sự che chở của Ngũ-phương thần kiếm. Uy danh anh hùng Lĩnh Nam chỉ là một bọn hèn hạ không hơn, không kém.

Tiên-yên nữ hiệp biết bà cũng như Trần Công-Minh, Đặng Đường-Hoàn đều không phải là đối thủ của bất cứ một hùng nào trong 7 hùng cả. Từ đầu đến giờ, Trần Công-Minh, Đặng Đường-Hoàn ra tay đã nhiều rồi. Bây giờ bà phải ra tay. Với mưu trí tuyệt vời, bà hy vọng

có thể thắng được chúng. Nghĩ vậy bà nói với Trần Lữ:

– Được, ta đấu với người.

Bà vùng chưởng tấn công. Trần Lữ khinh thường, né tránh rồi phản đòn. Hai người xuất chưởng quay tròn chiến đấu. Tiên-yên nữ hiệp nhẹ nhàng thoát tiến, thoát lui. Trần Lữ trầm trọng. Tiên-yên nữ hiệp công lực không bằng Trần Lữ. Nhưng một là bà khôn ngoan, hai là bà có nhiều kinh nghiệm chiến đấu, nên hai bên cầm cự được với nhau trên 30 hiệp. Tiên-yên nữ hiệp cảm thấy đuối sức dần. Mỗi khi Trần Lữ phát chiêu, lại thấy mùi tanh hôi nồng nàn xông lên, rất khó chịu. Tiên-yên nữ hiệp tuy kinh lịch nhiều nhưng không rõ nguyên do tại sao.

Bên ngoài Giao-chi nói với Đô Dương:

– Đô đại-ca, đại-ca có thể đấu được với Trần Lữ không?

Đô Dương lắc đầu:

– Không chắc lắm, nhưng nếu có bại cũng phải trên trăm chiêu. Tôi thấy võ công y rất quái dị, nội công âm nhu. Dường như võ công này tôi đã thấy nhiều lần hồi đánh với Xích My. Đúng rồi! Nội công này tôi đã gặp khi đánh cùng với Phan Sùng. Đây là nội công Âm-nhu đường đường chính chính, nhưng chúng lại dùng Ngũ độc luyện chưởng, nên trong cái chính có cái tà. Ai trúng chưởng của chúng, đau đớn không biết bao nhiêu mà kể, cứ cách ngày lên cơn một lần, cho đến khi kiệt lực mà chết.

Giao-Chi than:

– Không biết Khất đại-phu, Đào Kỳ, Phương-Dung đâu mà chưa chịu ra mặt? Những người này mưu trí tuyệt vời. Chắc họ còn chờ gì đây, chứ không phải họ không muốn ra tay.

Nàng thấy Tam sư-bá cứ lui hoài, trong khi đó Trần Lữ cứ tấn công

như vũ bão.

Nghĩ được một kế, nàng nói với Đô Dương:

– Đô đại-ca, nhờ đại-ca bảo vệ phía trước tiểu muội. Để tiểu muội phá đám Mã Viện một trận.

Nói rồi nàng cầm ống tiêu để lên môi thổi. Tiếng tiêu của nàng pha lẫn nội lực, vang rất xa, bay bổng lên trời. Đó là bản Động-đình ca diễn tả lúc Quốc-tổ đến Động-đình hồ cầu hôn cùng Quốc-mẫu.

Tiếng tiêu của nàng vừa cất lên Mã Viện thấy luồng cuồng xao xuyên trong lòng. Vì đã nghe Lê Chân tấu nhiều lần trong những ngày tiến từ Kinh-châu vào Thành-đô. Y đâu biết rằng những người phái Sài-sơn đều biết tấu bản này. Y cho rằng Lê Chân tấu. Lê Chân đến thì Trưng Nhị đến. Trưng Nhị đến sẽ có Phật-Nguyệt, Hồ Đề đến. Bọn người này đến, y chỉ có nước chôn xác, chứ làm sao đấu lại với đoàn Thần-ưng, Thần-phong, Thần-tượng? Trong đầu óc y tưởng tượng ra rằng Nghiêm Sơn ca khúc khải hoàn, về tới. Vậy thì tính mạng y nguy mất. Tuy nhiên là người nhiều mưu trí. Y cho rằng nếu sự thực Lê Chân tới, sao không xuất hiện. Cho nên y lại thản nhiên nghe ngóng.

Trong nhà Tiên-yên nữ hiệp nghe tiếng tiêu nhu hòa của bản Động-đình ca, biết bên mình đã có tiếp viện. Tinh thần tăng lên. Bà phản công vèo vèo liên tiếp mười chiêu, khiến Trần Lữ phải lui dần đến cửa đền.

Mã Viện chợt nhớ ra điều gì kêu lên:

– Trưng Nhị cô nương xin xuất hiện để tương kiến.

Giao-Chi từ bụi cây khoan thai bước ra chấp tay nói:

– Diệt nữ Nguyễn Giao-Chi ở Mai-động, xin tham kiến Nhị sư-bá, Tam sư-bá và Lục sư-thúc.

Mã Viện đã biết mặt Giao-Chi trong dịp nàng dẫn đội Giao-long từ đạo Lĩnh-nam đến trợ chiến đạo Kinh-châu. Y đáp lễ:

– Không dám, Nguyễn cô nương giá lâm. Chẳng hay Trưng cô nương đâu?

Giao-chi lắc đầu:

– Trưng sư tỷ hiện ở Thành-đô, không có ở đây. Ở đây chỉ có sư huynh Đào Kỳ, sư tỷ Phương-Dung mà thôi.

Trên đời chinh chiến Mã Viện không sợ bất cứ ai, mà chỉ sợ ba người. Một là Phương-Dung, hai là Trưng Nhị, ba là Phùng Vĩnh-Hoa. Nghe nói Phương-Dung đến. Mặt y trông thật khó coi. Y hỏi:

– Đào phu-nhân, xin mời ra tương kiến, còn Lĩnh-nam vương đâu?

Giao-Chi cười:

– Lĩnh-nam vương chiến thắng Thục, đã về Trường-an yết kiến hoàng-thượng. Hoàng-thượng thấy đang tiết Xuân, trăm hoa đua nở. Nhớ lại ngày nào cùng Lĩnh-nam vương ruổi ngựa đánh Vương Mãng, tình huynh đệ thực thấm thiết, nên đã đến Trường-an cùng vương ngắm hoa, thưởng Xuân. Phục-ba tướng-quân, người có lệnh phải về Trường-an, yết kiến hoàng-thượng, lĩnh chức trấn thủ Lương-châu. Sao không lên đường ngay, mà còn đem tướng sĩ đi gây chiến với sư thúc, sư bá của ta?

Mã Viện chỉ Hầu Nhân-Đảng:

– Vũ-vệ hiệu-úy có mặt chỉ mời tất cả các vị người Việt về Lạc-dương mà các vị đó không chịu, nên mới có cuộc động thủ.

Lời nói Mã Viện đã có vẻ khách khí một chút. Giao-Chi tiến đến trước mặt Vũ-vệ hiệu-úy Hầu Nhân-Đảng hỏi:

– Mặt chỉ đâu, đưa ta coi.

Hầu Nhân-Đảng đưa mặt chỉ ra. Mã Viện, bực mình hỏi:

– Nguyễn cô nương không được ngạo mạn, thất kính với Thái-hậu.

Giao-Chi cầm mặt chỉ cười:

– Mã tướng quân, người uống là cháu của Thái-hậu, mà không nhận được thủ bút người. Người có biết những gì xảy ra cho Thái-hậu không?

Mã Viện ngơ ngác:

– Cô nương muốn nói?

Giao-Chi cười:

– Gần đây bọn tể tác Thục đã đem vàng bạc vào Lạc-dương mua chuộc nhiều người đồng nói rằng thiên-tử không phải là con của Thái-hậu. Sinh mẫu của thiên-tử hiện lưu lạc ở Lĩnh Nam. Rồi chúng mua được thái-giám hầu cận Thái-hậu, bảo y ăn cắp thủ bút thư tín của Thái-hậu. Sau đó chúng mạo chữ Thái-hậu, phái nhiều cao thủ đi khắp nơi, gây thù oán giữa người Lĩnh Nam với Thái-hậu. Chúng hy vọng anh hùng Lĩnh Nam đang phạt Thục, công phần nổi lên chống Hán. Chúng làm như vậy để chia rẽ giữa Thái-hậu với hoàng-thượng. Tên Hầu Nhân-Đăng này là người của Tể-tác đất Thục chứ không chối đâu được.

Hầu Nhân-Đăng kinh hồn nói:

– Nói láo! Ta chính là Vũ-vệ hiệu-úy nhận mặt chỉ của Thái-hậu.

Giao-Chi cười gằn:

– Được! Ta sẽ gọi một người ra đây làm chứng. Người này Mã tướng-quân quen mặt. Chính người này đã bắt được nhiều tên mang mặt chỉ giả của Thái-hậu.

Nàng quay ra ngoài gọi:

– Xin mời Tân-bình hầu lĩnh Phù-phong thái-thú ra tương kiến.

Đô Dương từ ngoài bước vào trông thấy Mã Viện chấp tay xá:

– Thái-thú Phù-phong lĩnh Tân-bình hầu, xin tham kiến Phục-ba tướng quân. Thế nào ? Lâu nay tướng-quân vẫn mạnh giỏi chứ. Nghe nói tướng quân được phong trấn thủ Lương-châu, tước Công thì phải. Xin mừng cho tướng quân.

Mã Viện cùng Đô Dương sát cánh bên nhau chiến đấu đánh Vương Mãng. Về võ công cũng như tài điều binh, y thua Đô Dương xa. Cho nên đánh xong Vương Mãng, y chỉ được phong Phục-ba tướng-quân mà không được phong tước. Còn Đô được phong hầu, lĩnh chức Thái-thú, chúa tể một vùng. Chỗ miếu Tam-hoàng này thuộc lĩnh thổ của Đô. Nay Mã Viện nghe Đô Dương nói thế. Y ngăn người ra.

Đô Dương móc trong bọc ra một tờ giấy, đó là mật chỉ của Thái-hậu giao cho Mao Bạch, đi kinh lý. Đô Dương hỏi Hầu Nhân-Đăng:

– Hầu Vũ-vệ, người có biết Mao Bạch không?

Hầu Nhân-Đăng nói:

– Có chứ, Mao Bạch là Vũ-vệ thường thị, sao ta không biết.

Đô Dương lạng người một cái chụp Hầu Nhân-Đăng nói:

– Thế là mi tự xưng rằng mình làm gian tế cho giặc. Hôm qua ta đến Trường-an yết kiến hoàng-thượng và Lĩnh-nam vương. Lĩnh-nam vương cho ta biết bọn gian tế Thực giả mật chỉ Thái-hậu, gây hỗn loạn các nơi. Vì vậy bắt được tên nào lập tức xử trảm. Ta đã xử trảm Mao Bạch. Không ngờ, trời xui đất khiến, hôm nay gặp mi ở đây. Thế là trời giúp ta lập công.

Miệng nói tay chàng gia tăng kinh lực, khiến Hầu Nhân-Đăng không nói được câu nào. Đô Dương đưa mật chỉ trong người Mao Bạch cho Mã Viện coi. Mã Viện thấy đúng thủ bút của cô mình, cũng giống như tờ mật chỉ của Hầu Nhân-Đăng. Y hoang mang không biết những gì đã xảy ra. Nếu y cố gắng bắt những người này chưa chắc đã bắt

được, mà lại gây thù chuốc oán với đám anh hùng Lĩnh Nam, bản tâm y không muốn. Hơn nữa đám này lại là sư huynh, sư đệ với Lĩnh-nam vương. Người được quyền ngồi ngang với hoàng-thượng, người giúp y trở thành trấn thủ Lương-châu. Lỡ khi bắt được họ, rồi khi về Lạc-dương, hóa ra chiếu chỉ giả, đầu y sẽ không giữ được. Y đang suy nghĩ, Đô Dương đã rút kiếm đưa một nhát, đầu Hầu Nhân-Đẳng rơi xuống đất. Mã Viện định cản, nhưng không kịp. Còn đám tướng sĩ Kinh-châu có đủ bản lĩnh, lại đứng quá xa.

Trong đầu óc Mã Viện, y cảm thấy như có một cái gì không ổn. Chính tai y đã nghe đám anh hùng Lĩnh Nam bàn tán đến vụ thái-hậu. Vì vậy vụ này chắc có một cái gì bí ẩn ở trong, y chưa hiểu nổi. Đợi ngày mai vào yết kiến thiên-tử, rồi về Lạc-dương hỏi Thái-hậu sau. Mã Viện là người cơ tâm, y biết vụ này dù đúng dù sai cũng cần đề phòng trước. Y chấp tay hướng vào Trần Công-Minh, Trần Thị Phương-Chi và Đặng Đường-Hoàn:

– Người xưa nói: Không biết là không có tội xin ba vị mở lượng hồ hải, tha thứ cho.

Nói rồi y vẫy tướng sĩ cùng lên đường. Đợi bọn Mã Viện đi rồi, Phương-Dung mới từ sau bệ thờ nhảy ra. Nàng hô lớn:

– Xuất hiện đi thôi.

Khất đại-phu, Chu Bá, Đào Kỳ lần lượt từ nóc đền thờ nhảy xuống. Cao Cảnh-Sơn cùng hai con từ ngoài bước vào.

Phương-Dung nhìn Giao-Chi:

– Sư tỷ bây giờ mưu mẹo cũng ghê thực, người cùng với Đô đại-ca đánh lừa Mã Viện, để bọn ta khỏi xuất hiện! Người hay thật! Nếu bọn ta xuất hiện hỏng hết kế hoạch.

Nàng hỏi Tiên-yên nữ-hiệp tại sao lại đến đây. Bà tỉ mỉ kể cho nàng

nghe hết tình hình Lĩnh Nam, từ khi Nghiêm Sơn mang quân đánh Thục và những biến chuyển trong vụ Hàn Tú-Anh.

Bổng Tiên-yên nữ-hiệp kêu ối lên một tiếng, rồi ngã lăn ra, run lạt bật, mặt tái mét, mồ hôi xuất đầm đìa.

Khất đại-phu gọi Tiên-yên nữ-hiệp:

– Lại đây! Cháu lại đây mau! Nguy đến nơi rồi.

Khất đại-phu là chú ruột của Nam-hải nữ-hiệp Trần Thị Phương-Châu, Nam-thành vương Trần Công-Minh, Tiên-yên nữ-hiệp Trần Thị Phương-Chi và Thiên-trường đại-hiệp Trần Quốc-Hương. Tính ông xuề xòa không câu nệ chi tiết. Đối với các cháu, dù đã lừng danh thiên hạ như Tiên-yên nữ hiệp, ông vẫn gọi là cháu, đôi khi còn xoa đầu bà. Thời bấy giờ nam nữ đụng chạm vào người nhau là điều cấm kỵ, dù là chú cháu. Nhưng ông tuổi đã trên 80. Lại sống vũ ngoại trần ai như một tiên ông, không câu nệ phép tắc luân lý. Hơn nữa ông là thầy thuốc, ông cho rằng đụng vào cơ thể phụ nữ, chẳng có gì đáng cấm kỵ cả.

Tiên-yên nữ-hiệp thấy ông gọi vội vã đến bên. Người bà lạnh toát run cầm cập:

– Thúc phụ! Người cháu lạnh quá trong thì nóng như lửa đốt.

Ông cầm tay Tiên-yên nữ-hiệp đưa ra cho mọi người coi: Bàn tay của bà có màu tím xanh mờ mờ. Ông khịt mũi mấy tiếng rồi nhắm mắt ngồi im. Người ông xuất thần nhìn về phương trời xa xôi. Mọi người biết xưa nay tính ông thâm trầm. Gặp ông chỉ thấy ông cười. Thế mà bây giờ ông lộ ra vẻ lo nghĩ, đều im lặng, không nói gì. Trong tất cả những người hiện diện. Đào Kỳ võ công cao nhất, nhưng lại thiếu kinh nghiệm lịch lãm. Phương-Dung có tài dùng binh vì nàng đọc thông Lục-thao, Tam-lược, Tôn-ngô. Còn những uẩn khúc sâu xa

trong võ lâm, nàng còn thua Trần Công-Minh và Đặng Đường-Hoàn. Nghĩ một lúc, Khất đại-phu bảo Tiên-yên nữ-hiệp:

– Từ chiều đến giờ cháu đối chưởng với những ai?

Tiên-yên nữ-hiệp nói:

– Cháu chỉ đối chưởng với bọn tướng sĩ Kinh-châu. Còn ngoài ra thì có tên Trần Lữ này mà thôi.

Khất đại-phu hỏi Đô Dương:

– Cháu ở Trung-nguyên lâu kiến văn quảng bác. Cháu có nghe đến Huyền-âm độc chưởng chưa?

Đô Dương nhảy phát lên:

– Có! Cháu có nghe nói đến. Huyền-âm độc chưởng là chưởng pháp của phái võ Trường-bạch. Người cuối cùng của phái này biết sử dụng là Xích-Mi. Từ khi Xích-Mi chết đến giờ, ai cũng tưởng chưởng pháp này thất truyền. Không ngờ ngày nay vẫn còn ở thế gian.

Khất đại-phu gật đầu:

– Trong đám tướng Hán theo Mã Viện, ta không nghe nói có người nào biết chưởng pháp này. Ban nãy Tiên-yên đối chưởng với Tương-dương cứu hùng. Võ công chúng thuộc loại Dương-cương chứ không phải Âm-nhu. Vậy thì trong đám quan quân Mã Viện có một đại cao thủ thuộc phái Trường-bạch. Mã không biết đã đành, còn mình mình như Trương Nhị cũng không biết thì thực lạ. Có điều y mai phục trong quân Mã Viện để làm gì, ta không nghĩ ra.

Đặng Đường-Hoàn hỏi:

– Tiên sinh! Tam sư tử bị trúng Huyền-âm độc chưởng rồi hay sao?

Khất đại-phu móc trong bọc ra hộp thuốc, lấy 5 viên đưa cho Tiên-yên nữ-hiệp, bảo bà nuốt đi, rồi buông thông kinh lực. Cấm không được vận công. Ông nói:

– Đúng vậy độc chưởng này trên đời không ai chữa được bọn Trường-bạch chỉ biết đánh người, chứ không biết cứu người. Ai trúng chưởng này 49 ngày sau phải chết. Lúc đầu cách ngày lên cơn một lần, người lạnh run lên, rồi về khuya phát sốt, chân tay vô lực, ăn uống không được. Ngay từ ngày đầu nạn nhân đau đớn không thể tưởng tượng, muốn sống không được, muốn chết cũng không xong.

Đô Dương nói:

– Cháu nghe đồn muốn chữa chưởng độc này chỉ có hai cách. Một là luyện độc chưởng của họ. Hai là bắt được chính kẻ đánh mình, giết đi lấy máu uống mà thôi. Ngoài ra thuốc giải độc chỉ chưởng môn mới có cách chế.

Khất đại-phu gật đầu, nói:

– Lúc nãy bọn quan binh Mã Viện vào đây, ta thấy có mùi tanh tanh đã nghi ngờ. Sau thấy Tiên-yên đấu với Trần Lữ mà không đổ mồ hôi thì biết là đã trúng độc.

Tiên-yên nữ hiệp nghĩ một lúc rồi nói:

– Đúng đấy! Cháu đấu chưởng với Trần Lữ. Thấy chưởng lực của y bao hàm nội lực Âm-nhu, thuộc chính phái, hơi giống nội công phái Long-biên. Có điều trong chưởng phong bao hàm một mùi tanh hôi rất khó chịu.

Phương-Dung nói:

– Vậy Trần Lữ là người của phái Trường-bạch. Võ công tuyệt cao nhưng y dấu thân phận, ẩn trong quân Mã Viện để mưu đồ việc gì. Cho nên khi bị sư bá tấn công, y chỉ vận khí chống đỡ. Nhưng chưởng lực sư bá mạnh quá, y phải vận độc chưởng chống lại.

Giao-Chi chợt nhớ ra điều gì nói:

– Phải rồi, cháu nhớ ra rồi. Trần Lữ làm y-quan trong quân Mã Viện.

Võ công y vào hạng bình thường mà thôi.

Khất đại-phu lắc đầu:

– Đó là y giả bộ, thực sự ra võ y rất cao thâm.

Tiên-yên nữ-hiệp bảo Phương-Dung:

– Về nội công phái Long-biên, cháu luyện được mấy thành?

Phương-Dung e thẹn đáp:

– Về kiếm pháp cháu học được trọn vẹn. Còn về nội công luyện mấy năm nay, cũng chỉ được có 5 thành mà thôi. Sư-bá, có phải sư-bá muốn cháu thử xem nội công của cháu có giống Trần Lữ không?

Tiên-yên nữ-hiệp gật đầu:

– Bây giờ cháu vận sức ra tay, đánh vào ta một chưởng. Để ta so sánh nội Long-biên có giống Trần Lữ không?

Phương-Dung vâng lời, nàng vận khí phát một chưởng hướng Tiên-yên nữ-hiệp đánh tới. Nội công phái Long-biên thuộc âm-nhu, chưởng của nàng không có gió. Tiên-yên nữ-hiệp vung chưởng đỡ. Chưởng của bà ào ào chụp xuống, gió lộng rất mạnh. Gặp chưởng của Phương-Dung thì mất tăm, mất tích.

Mọi người sửng sốt, Tiên-yên nữ-hiệp nói:

– Cháu mới dùng có một thành công lực, cháu đánh mạnh hơn ta xem nào.

Phương-Dung hít hơi, nàng vận đủ mười thành công lực, chưởng của nàng êm dịu chụp xuống. Tiên-yên nữ-hiệp quát lên một tiếng vung chưởng đỡ. Chưởng của bà áp lực cực kỳ trầm trọng. Nhưng chạm phải chưởng của Phương-Dung thì xít một tiếng, mất tăm, mất tích. Phương-Dung đứng im, còn bà lão đảo lui lại.

Bà than:

– Vận-tín hầu quả là thần, là thánh của đất Lĩnh Nam. Chưởng pháp

Âm-nhu thực kỳ dị không tưởng được.

Ý bà muốn nói: Nội công Âm-nhu do Vạn-tín hầu sáng chế ra. Lưu truyền tới ngày nay, tâm pháp lấy nhu chế cương, dù người mới tập, cũng có thể thắng người luyện Dương-cương đi trước hàng mấy năm trời.

Phương-Dung ngờ ngác hỏi:

– Sư bá thấy thế nào?

Tiên-yên nữ-hiệp nói:

– Nội công của Trần Lữ giống hết phái Long-biên. Khác một điều là chưởng pháp của cháu quang minh chính đại, còn chưởng pháp của Trần Lữ thì có độc chất bên trong.

Phương-Dung lắc đầu không hiểu.

Q2 - Động Đình Hồ Ngoại Sử

Hồi 18

**Bây giờ nàng đã nghe ai,
Gặp anh ghé nón chạm vai chẳng chào.**

(Ca dao)

Khất đại-phu nói:

– Tên Trần Lữ kia có nội công Âm-nhu giống hết nội công của phái Long-biên. Nhưng y lại dùng năm thứ nọc độc là: nọc rắn, nọc rết, nọc bò-cạp, nọc nhện-độc, nọc tằm-núi hợp lại với phân chim quạ và ma-hoàng. Năm loại độc này khi trộn với phân chim quạ, sẽ giữ nguyên độc chất trong người. Thêm ma-hoàng để độc chất dễ nhập

vào da người ta. Trong năm thứ nọc độc, mỗi thứ nhập vào một tạng trong người. Nọc Rắn nhập Tâm, nọc Rết nhập Phế, nọc Bò-cạp nhập Can, nọc Nhện nhập Tỳ, nọc Tằm nhập Thận. Vì vậy không có cách gì cứu chữa được.

Chu Bá hỏi:

– Sư phụ! Tại sao nội công phái Trường-bạch lại giống nội công phái Long-biên. Hai bên ở cách nhau hàng mấy vạn dặm?

Khất đại-phu thở dài:

– Tất cả cùng một nguồn gốc mà ra. Nguyên khi Vạn-tín hầu Lý Thân cầm đầu anh hùng Lĩnh Nam sang đấu trước sân rồng Tần Thủy-Hoàng, trong đó có chín người đệ tử của ngài. Ngài ra lệnh khởi diễn cuộc đấu, ngày đầu chỉ lấy hòa. Thỉnh thoảng mới tấn công để đối phương trở hết sở trường ra. Rồi tới về, thầy trò tóm tắt tất cả chiêu thức của họ lại, tìm lấy một yếu quyết võ công, đưa ra thế phá. Sau hơn 15 ngày đấu, thầy trò Vạn-tín hầu tìm ra khắp Trung-nguyên chỉ có 18 nguyên tắc võ học. Hầu hết đều thiên về Dương-cương. Một lần nữa ngài tìm ra thứ nội công Âm-nhu, phá nội công Dương-cương của Trung-nguyên. Nội công Âm-nhu này chỉ cần luyện một năm, có thể phá người luyện nội công Dương-cương đã tập đến 5 năm. Ngài đem nội công ra dạy cho tất cả 9 người. Sau khi đánh Hung-nô, xây Vạn-lý trường-thành xong, ngài cùng đệ tử trở về Âu-lạc. Tần Thủy-Hoàng giữ nhị đệ-tử của ngài là Trần Mạnh-Chi lại, lĩnh chức Nội-giám hiệu-úy thống lĩnh cấm quân, Trần Mạnh-Chi được phong hầu, lấy vợ Trung-nguyên, sinh con để cái ở vùng Trường-bạch, lập môn phái dạy học trò. Đời thứ năm thì đổi khác. Phan Huy được sư phụ sai đi tiểu trừ một bọn dùng thuốc độc giết người, vô ý bị chúng bắt. Chúng dùng nọc độc để tra khảo y phải khai ra bí quyết

võ công. Y vận công chống độc. Nội công y cao, y lại thông minh, nên dù bị kẻ thù dùng thứ tự năm thứ nọc độc, y chống được cả. Cuối cùng kẻ thù lấy phân chim bắt ăn, để phân chim cùng độc chất hành hạ y. Y vận công chống lại đến nỗi mê man. Kẻ thù sợ y chết, nấu Ma-hoàng đổ vào cho y uống. Trong cơn mê mê tỉnh tỉnh, y vẫn vận công chống độc. Hai hôm sau y tỉnh dậy trong đêm, thấy người khỏe mạnh như thường, nội lực tăng tiến. Y vận công phá gông cùm, tìm giết kẻ thù. Khi y vận chưởng giết kẻ thù thấy mùi tanh hôi bốc ra, kẻ trúng chưởng bị đau đớn khủng khiếp, rồi mới chết. Y trở về phúc trình sư phụ. Sư phụ khuyên y bỏ lối luyện độc chưởng. Y không nghe cứ bí mật luyện. Cho đến một hôm bị sư phụ bắt được, đuổi y ra khỏi sư môn. Phan Sùng tức Xích-My là hậu duệ của y vậy.

Đào Kỳ ngồi im bây giờ mới xen vào:

– Cùng gốc ở Vạn-tín hầu, tại sao phái Trường-bạch, Long-biên rồi Tản-viên, rồi Cửu-chân lại khác nhau?

Khất đại-phu thở dài:

– Tiểu hữu hỏi câu này thực phải. Nguyên khi rời Trung-nguyên về Âu-lạc. Vạn-tín hầu chế ra nội công Âm-nhu, Trần Mạnh-Chi học được nội công này, vì vậy nội công Âm-nhu phái Trường-bạch giống nội công phái Long-biên.

Ngừng một lúc ông tiếp:

– Khi về đến Âu Lạc ông tập trung hết các chiêu thức ngoại công như quyền, chưởng của các phái Trung-nguyên. Ngài dậy đệ tử là Trung-tín hầu Vũ Bảo-Trung. Vì bấy giờ Vũ Bảo-Trung lĩnh chức Tư-mã của Âu Lạc thống lĩnh quân đội. Người thống lĩnh quân đội cần học võ công phá võ công Trung-nguyên để đánh giặc ngoại xâm. Muốn sử dụng những võ công phá võ công Trung-nguyên đó, phải học nội

công Dương-cương. Do vậy Vạn-tín hầu chế nội công Dương-cương khắc chế nội công Trung-nguyên cho phù hợp với chiêu thức khắc chế võ công Trung-nguyên. Con cháu, đệ tử Trung-tín hầu sau lập ra phái Cửu-chân. Phái Cửu-chân thường đỉnh lập, tránh đụng chạm với người Việt, mà chỉ chú ý đến chống ngoại xâm. Vì vậy đời đời được anh hùng Lĩnh Nam kính trọng.

Chu Bá gật đầu tỏ vẻ hiểu biết:

– Sư phụ! Thì ra là vậy. Trước đây con lấy làm lạ rằng võ công Cửu-chân song kiệt không hơn chúng con làm bao. Nhưng Đinh-hầu, Đào-hầu được chúng nhân tôn phục, kính trọng tuyệt đối. Hơn hẳn nhạc phụ con là Lục-trúc tiên sinh. Chính vì uy đức yêu nước chống giặc?

Khất đại-phu gật đầu:

– Đúng thế! Đất Lĩnh Nam mình, người ít, đất rộng. Bên cạnh Trung-nguyên người đông, đất hẹp. Họ luôn muốn chiếm đất mình, vì vậy người Lĩnh Nam đặt võ đạo chống ngoại xâm lên hàng đầu. Ai chống ngoại xâm được kính trọng... Để ta tiếp, Vạn-tín hầu dạy con cháu nội công Âm-nhu, kiếm pháp thần thông. Con cháu người lập ra phái Long-biên. Vì vậy nội công Long-biên với Trường-bạch giống nhau. Tuy nhiên người tập võ công Cửu-chân muốn luyện võ công Long-biên cũng dễ dàng, vì cùng một nguồn gốc. Do đó Đào tiểu hữu gặp sư huynh, Nguyễn Phan được sư huynh dạy Long-biên kiếm pháp, mà chỉ mấy ngày luyện xong. Còn cháu Phương-Dung lấy chồng rồi, luyện võ công Cửu-chân cũng thành công là thế.

Việc Đào Kỳ học kiếm pháp của Nguyễn Phan dạy lại cho Phương-Dung ai cũng biết. Còn chuyện Phương-Dung được chồng dạy võ công Cửu-chân thì không ai biết. Nay nghe Khất đại-phu nói, mọi

người ngờ ngác nhìn nàng. Phương-Dung xấu hổ hỏi:

– Tiên sinh, sao tiên sinh biết cháu luyện võ công phái Cửu-chân?

Khất đại-phu cười:

– Gì mà ta không hiểu! Nội công của cháu thuần Âm-nhu. Khi đối chưởng với Dương-cương bao giờ cũng lùi lại một bước hóa giải kình lực đối phương. Nhưng mấy lần cháu xuất thủ ngoài trận tuyến. Ta thấy cháu vận Dương-cương chống kình lực đối thủ, không chịu lùi bước. Rồi sau đó đổi ra Âm-nhu, xuất kiếm chiêu, thì ta biết cháu tập võ công Dương-cương của Cửu-chân.

Đô Dương gật đầu bái phục:

– Tiên sinh quả đúng là một tiên ông như người đời gọi. Tiên sinh chỉ liếc mắt, mà đã biết rõ nguyên ủy mọi việc. Thưa tiên sinh, cháu còn một chuyện thắc mắc, là bộ Văn-Lang võ học kỳ thư, rõ ràng do phò mã Sơn Tinh chép ra, tức gốc của võ công Văn-lang, tại sao trong đó lại có lẫn võ công của Vạn-tín hầu?

Khất đại-phu nhìn Đào Kỳ nói:

– Điều này Đào tiểu hữu biết rõ hơn ta. Nguyên khi An Dương vương đánh nhau với Hùng-vương, phò mã Sơn Tinh đấu với Vạn-tín hầu. Sơn Tinh dùng võ công Tản-viên, Dương cương, lấy căn bản là Phục Ngưu thần chưởng. Còn Vạn-tín hầu dùng Long-biên kiếm pháp Âm-nhu mà thắng. Khi chiếm được Văn-Lang, Vạn-tín hầu cướp cây đồng côn tượng trưng uy quyền của Hùng vương, trong đó chép võ công Tản-viên, tức võ công Văn-Lang. Ngài đem ra nghiên cứu, thấy võ công Tản-viên đạt đến cao độ bậc nhất Dương cương. Ngài tiếc rẻ một pho kỳ thư võ học. Ngài ngồi ngẫm nghĩ chế ra 36 chiêu Âm-nhu cùng tên với 36 chiêu Dương cương, nhưng nội công lại thuộc Âm-nhu, cách vận sức, chiêu số hoàn toàn khác các chiêu kia. Ngài

khắc thẻ đồng, bỏ chúng vào trong cây đồng côn. Cây đồng côn đó sau thuộc đại đệ tử của ngài là Trung-tín hầu. Trung-tín hầu tuần quốc. Cây gậy vẫn để ở đền thờ ngài. Đào tiểu hữu có cơ duyên khám phá ra, mà học được đủ cả 36 chiêu Phục Ngưu thần chưởng cả Cương lẫn Nhu.

Tiên-yên nữ-hiệp hỏi:

– Thúc-phụ, cháu thấy có điều kỳ lạ là cây côn đồng chứa 200 thẻ đồng bên trong. Vậy mà từ Trung-tín hầu đến Đào Kỳ xử dụng tại sao không có tiếng kêu lóc cóc. Đã có tiếng kêu thì người cầm cây côn phải khám phá ra chứ.

Đào Kỳ trả lời:

– Khi cháu xử dụng cây côn đồng đấu với Vũ Hỷ, đã thấy hơi khác lạ. Cháu dùng kiếm gõ vào thấy lạch cạch. Lúc thợ rèn cho gậy vào lửa đốt, mối hàn ở đầu gậy chảy ra. Nắp gậy lộ khe hở. cháu dùng dao cạy, thì thấy bên trong ngoài 200 thẻ đồng, còn chứa đầy cát. Chính cát đã làm cho gậy với thẻ đồng không gây tiếng động.

Chu Báthắc mắc:

– Trước nhạc phụ con là Lục-trúc tiên sinh chỉ biết có 12 chưởng trong 36 chiêu Phục-ngưu thần chưởng. Cả 12 chiêu đều thuộc Dương-cương, không có chiêu nào thuộc Âm-nhu cả là tại sao?

Khất đại-phu đáp:

– Vạn-tín hầu chế ra nội công, chưởng pháp Phục-ngưu Âm-nhu, chứ ngài không xử dụng được chưởng pháp bằng Dương-cương. Vì ở đời làm gì có người vừa luyện được Âm-nhu lẫn Dương-cương một lúc bao giờ? Do đó bí lục Phục-ngưu thần chưởng Âm-nhu chỉ có Vạn-tín hầu biết. Còn Phục-ngưu thần chưởng Dương-cương chỉ có đệ tử Tản-viên biết xử dụng. Nhưng dần dà chưởng pháp bị mai

một đi. Chưởng này, mỗi chiêu phát ra kinh lực mạnh vô song. Đánh từng chiêu một, địch có thì giờ xen vào phản công. Nếu thuộc cả 36 chiêu, xử dụng như mây trôi, nước chảy, như thành đồng, vách sắt đối thủ không sao trở tay kịp. Thế rồi Đào tiểu hữu học nội công Dương-cương của Cửu-chân. Y có kỳ duyên tìm được bộ Văn-lang võ học kỳ thư, y không hiểu ắt giáp gì cứ tự luyện lấy. Y luyện cả Dương-cương lẫn Âm-nhu. Khi y luyện sắp thành thì gặp ta. Ta đem lý thuyết hòa hợp chân khí thảo luận với y. Y tìm cách hợp hai thứ nội công lại không được. Trong lần thám thính Thái-hà trang, y đấu nội lực với Phong-châu song quái, giữa lúc nguy nan, y đâm liều vận sức cương-nhu cùng một lúc. Không ngờ thành công đánh Song-quái bị thương nặng.

Đào Kỳ nói:

– Khát đại-phu, hồi đầu cháu chỉ có thể phát chiêu hoặc Dương, hoặc Âm. Sau lần đó cháu có thể phát ra một lúc tay phải Dương tay trái Âm, hoặc ngược lại. Hiện cháu vẫn nghĩ rằng một ngày nào đó, hậu thế có người tài trí phát minh ra phương thức hòa hợp, đang giao chiến, thì dù bên tay phải hay trái phát chiêu khi Âm khi Dương. Như vậy có lúc cả hai bên đều Dương hoặc cả hai bên đều Âm, hoặc bên Âm bên Dương rồi thành linh đối ngược lại.

Giao-Chi nghe các đại tôn sư võ học bàn luận võ công, nàng biết thân phận võ công mình kém nhất, nên chỉ ngồi nghe. Bây giờ mới xen vào:

– Thái sư-thúc, cháu có một thắc mắc mà cho đến nay không giải đáp được. Hồi đại hội Tây-hồ Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa còn là hai cô gái, võ công kém cháu và Hoàng sư tỷ xa. Thế rồi hơn hai năm nay, võ công hai người cao đến độ cháu không ngờ. Trong trận đánh

Dương-bình quan, Võ-đô, Phùng sư-tỷ dùng hai người như là chiến tướng xung trận. Cháu thật không hiểu nổi.

Khất đại-phu cười:

– Cháu không hiểu là phải, từ trước đến giờ ta chỉ biết có 16 chưởng Phục-ngưu, dạy cho Quế, Quỳnh. Công lực chúng lại thua cháu xa, xử dụng Phục-ngưu thần chưởng làm sao phát huy được? Kịp đến khi Đào tiểu-hữu đây có lòng quảng đại đem tất cả bộ Văn-lang vũ học kỳ thư trao cho ta nghiên cứu. Ta dạy chúng nội công Dương-cương của Văn-lang rồi dạy chúng đủ 36 chiêu Phục-ngưu thần chưởng. Trong 36 chiêu nếu chúng xử dụng rồi rạc, khi đấu với cháu, chỉ vài chưởng là cháu đã thắng chúng. Nhưng chúng xử dụng đủ 36 chiêu. Chiêu nọ đối chiêu kia, thành một dây liên miên bất tuyệt, như thành đồng vách sắt, nên võ công đã trở thành huyền ảo vô song.

Phương-Dung hỏi:

– Trong trận đấu Tây-hồ, cháu thấy tiên sinh dùng một thứ nội công kỳ lạ không phải của Tản-viên, thắng Lục-trúc tiên sinh. Phải chăng là do tiên sinh chế ra?

Khất đại-phu ngoắc tay cười:

– Cháu thực thông minh. Nguyên ta hợp giữa y học và võ học. Ta thấy luyện nội công mãi thì khí tức vận ra tay. Nhưng nó lớn như một cái cột, sức không mạnh. Vậy tại sao ta không phát ra từng kinh lạc một, có phải mạnh hơn không? Sau bao nhiêu năm luyện tập. Ta biết vận khí vào từng kinh một. Ta nhận thấy rằng Đốc-mạch tổng hợp các kinh Dương. Nhâm-mạch tổng hợp các kinh Âm. Ta vận khí luân lưu theo Đốc mạch, rồi dồn tay một lúc, kinh lực mạnh khủng khiếp. Ngược lại chân khí tụ vào Nhâm-mạch rồi vận ra bàn tay, thì hóa ra

chân khí nhu hòa. Ta luyện thành công phương pháp này, nên trước đây bản lĩnh ta thua sư đệ rất xa. Mà hôm ở Tây-hồ, ta đánh y mất hết công lực là thế. Y dồn chân khí ra tay như một cây cột. Còn ta thu về Đốc-mạch rồi dồn sang các kinh Dương ở tay là: Thủ dương-minh Đại-trường kinh, Thủ thái-dương Tiểu-trường kinh, Thủ thiếu-dương Tam-tiêu kinh. Vì vậy dương kinh ta với sư đệ ngang nhau. Ta biết vận khí vào đờn điền, đưa đến Nhâm-mạch, chuyển qua ba kinh Âm ở tay là Thủ thái-âm Phế kinh, Thủ thiếu-âm Tâm kinh, Thủ khuyết âm Tâm-bào kinh, kinh lực thành nhu hòa. Khi sư đệ dồn chân khí Dương-cương sang ta, ta để các chân khí đổ vào các kinh dương, chuyển về Đốc-mạch đưa sang Nhâm-mạch. Bao nhiêu chân khí của sư đệ dồn vào người ta, ta hóa mạnh, còn sư đệ kiệt quệ là thế.

Chu Bá hỏi Đào Kỳ:

– Đào tam-lang, tôi nhớ một hôm ở Thái-hà trang. Một mình người đấu nội lực với Phong-châu song quái. Chỉ một lúc sau Song-quái đều bị kiệt lực, đó là người dùng phương pháp của sư phụ tôi phải không?

Đào Kỳ gật đầu:

– Hôm đó tôi mới gặp tiên sinh, được người mang về chữa bệnh cho, rồi chúng tôi thảo luận về võ học, y học. Do đó tôi học được phương pháp này của người. Trong lúc đấu với Song-quái, nội lực của tôi chỉ có thể ngang với một quái, mà phải đấu với hai người. Vì thế trong lúc nguy cấp, tôi áp dụng liều, hú họa mà thắng. Do đó tôi phát huy được nội lực Âm-Dương một lúc.

Trương Minh-Đức lại hỏi:

– Đào đại-ca! Tôi nhớ có lần Tường-Quy kể rằng đại-ca dùng một chiêu trong Phục-ngưu thần chưởng là Ác ngưu nan độ nhưng không

có một chút kinh lực nào, đấu với đại sư-bá Đức-Hiệp, khiến người bị kiệt lực. Có phải đại-ca dùng chiêu Âm-nhu của Vạn-tín hầu không?

Đào Kỳ gật đầu:

– Đúng đó, tôi học được 36 chiêu Phục ngưu thần chưởng trong đồng côn. Nhưng tôi chỉ có thể vận khí ra tay phải Dương, tay trái Âm hoặc ngược lại. Khi giao đấu với Lục-trúc tiên sinh ngoài hải đảo để cứu thân phụ tôi. Tay trái tôi phát chưởng Âm-nhu, tay phải tôi phát chưởng Dương-cương. Vì vậy tôi thắng người chỉ có trong ba chiêu là thế. Chứ thực sự công lực tôi lúc bấy giờ kém người xa.

Đô Dương khâm phục:

– Đào hiền đệ, nếu một ngày nào đó, hiền đệ có thể tay phải đang phát chiêu Dương thành linh phát chiêu Âm. Ngược lại tay trái cũng thế, thì trên thế gian này không ai có thể là đối thủ của hiền đệ được nữa, có phải thế không?

Khất đại-phu thêm vào:

– Khó lắm! Khó lắm. Như khi tay trái đang vận khí Dương-cương, muốn chuyển qua Âm-nhu hay ngược lại, phải mất bốn tiếng đập tim, có khác gì đưa đầu cho đối phương cắt. Vì vậy chỉ có thể tay phải vận Dương-cương, tay trái vận Âm-nhu là đã cao lắm rồi. Chứ còn đang phát chiêu bên phải từ Dương sang Âm, bên trái từ bên Âm sang Dương muôn ngàn lần khó khăn. Khó khăn là đang từ Dương, từ Âm muốn đổi ngược lại phải hóa giải chân khí đã vận trong người đã. Làm sao mà hóa giải được

Trần Công-Minh hỏi:

– Như Huyền-âm độc chưởng của Trần Lữ đánh vào người sư muội đây, chân khí Âm-nhu, độc khí nằm ở tay. Vậy với nội công Dương-cương của Đào tam-lang có thể đẩy được độc chất của sư muội ra

ngoài không?

Khất đại-phu lắc đầu:

– Ta đã nghĩ đến điều đó. Bây giờ ta dùng nội công Dương-cương đẩy vào Thủ-tam dương kinh của Tiên-yên, lập tức chất độc lại chạy sang Thủ-tam âm kinh và ngược lại. Vì người nên biết trong lục kinh, Thủ-tam âm, Thủ-tam dương, mỗi kinh Âm, Dương đều có Lạc-mạch thông với nhau. Như Thủ thái-âm Phế kinh tại huyết Liệt-khuyết có Lạc-mạch thông sang Thủ-dương minh Đại-trường kinh. Ngược lại Thủ-dương minh Đại-trường kinh tại huyết Thiên-lịch có Lạc-mạch thông Thủ-thái âm Phế kinh.

Phương-Dung sáng mắt lên nói:

– Nếu như tiên sinh vận khí đẩy vào Thủ tam-dương, Đào tam-lang đẩy vào Thủ tam-âm, như vậy độc sẽ chạy ra khỏi người phải không?

Khất đại-phu lắc đầu:

– Không được, hoàn toàn không được?

Phương-Dung xịu mặt xuống hỏi:

– Thừa tiên sinh tại sao thế?

Khất đại-phu nói:

– Độc chất khi nhập vào tay, theo kinh mạch nhập tạng phủ. Nếu ta dùng chân khí thúc vào tạng phủ, độc đẩy ra được. Nhưng Tiên-yên sẽ bị nát tạng phủ ra mà chết. Muốn chữa bệnh này phải có cách gì, biến đám độc khí trở thành không trong người, mới khỏi bệnh.

Khất đại-phu móc trong bọc ra một hộp thuốc đưa cho Tiên-yên nữ-hiệp:

– Cháu hãy cầm hộp thuốc này mỗi ngày uống ba viên vào lúc sớm mai, ba viên vào lúc tối. Tuy không chữa được bệnh cho cháu,

nhưng cháu cũng đủ sức chống bệnh, không đến nỗi bỏ mạng. Trong thời gian đó ta tìm bắt tên Trần Lữ kiếm thuốc giải cho cháu.

Tiên-yên nữ-hiệp cũng biết sơ về thuốc, bà hỏi:

– Thúc phụ, thuốc này tên là gì vậy?

Khất đại-phu cười:

– Thuốc không có tên, do ta chế ra. Nguyên vùng núi Tản-viên có nhiều muỗi. Muỗi đốt người lên cơn sốt rét cách nhật. Nguyên do vì muỗi hút chất độc ở cây cỏ trong rừng. Khi nó đốt người đầu tiên dùng vòi châm vào da, nhả chất độc vào người theo vòi, rồi mới hút máu. Chất độc đó vào máu chạy khắp cơ thể. Chất độc của muỗi và máu làm huyết bị hư hoại, chất độc theo máu vào Can, Tỳ, Tâm. Tâm bị chất độc vào, làm thành bệnh. Y kinh nói rằng: Tâm chủ thần chí. Khi tâm có chất độc, thần chí u mê. Tỳ bị chất độc vào, không hoạt động đều, do vậy công năng sinh huyết kém đi. Người hóa ra vàng vọt. Can bị chất độc thì sưng lớn. Vì vậy người bị muỗi đốt vào mới làm cho gan sưng lớn. Bụng họ thường chướng lên.

Ông nhìn Tiên-yên nữ hiệp nói:

– Ta dùng Hà-thủ-ô pha lẫn với Quế-chi, Phục-linh, Đào-nhân chế ra thứ thuốc này. Hiệu năng của Hà-thủ-ô là ích tủy, thêm tinh, điều hòa lao huyết như vậy được coi là vị chính để trị bệnh hoại huyết do chất độc. Nó có khả năng chống độc ở Tâm, Tỳ, Can. Còn Phục-linh để bổ Tỳ, đẩy thấp ra ngoài. Đào-nhân an thần, ngủ được, bổ tâm-huyết. Còn Quế-chi thông dương, cũng là để chống độc chất.

Tiên-yên nữ hiệp bỏ ba viên thuốc vào miệng nuốt. Bà ngồi nhắm mắt vận khí, một lát thì sắc mặt bà hồng hào, hơi thở nhẹ nhàng. Bà nói:

– Thuốc của thúc-phụ thật là thần diệu.

Khất đại-phu nói:

– Ta cần phải bắt tên Trần Lữ, khảo nó, bắt khai ra phép luyện Huyền-âm thần chưởng, rồi nghiên cứu ra phương pháp khử độc hầu cứu những người khác trong thiên hạ. Phương-Chi, cháu ngồi im, nhắm mắt, buông thả kinh lực. Để ta vận khí chuyển bớt chất độc ra ngoài cơ thể cháu. Có như vậy mới không nguy hiểm.

Tiên-yên nữ hiệp ngồi xếp chân nhắm mắt dưỡng thần.

Khất đại-phu bảo Đào Kỳ:

– Này bạn nhỏ, người vận khí Âm-nhu về đơn-điền. Chuyển qua Nhâm-mạch, đưa lên Thượng-tiêu rồi phát ra ở Thủ-khuyết-âm Tâm-bào kinh, phát Lĩnh-nam chỉ tại huyết Trung-xung cho ta xem thử?

Đào Kỳ nói:

– Thừa tiên sinh, hôm trước tiên-sinh phát minh ra Lĩnh-nam chỉ pháp đặt trên nguyên tắc: Một là vận khí ra Dương-kinh rồi chuyển chân khí vào Lạc-mạch, xuất chỉ ở tĩnh-huyệt Âm-kinh. Như chúng ta vẫn dẫn khí vào kinh Tam-tiêu, không xuất chỉ ở huyết Quang-xung, mà lại phát ra ở huyết Trung-xung. Hai là vận khí ra Dương-kinh rồi xuất chỉ ở tĩnh-huyệt của nó. Như vậy vận khí ở Thủ-dương minh Đại-trường kinh rồi xuất chỉ ở huyết Thương-dương.

– Đúng! Vì vậy Lĩnh-nam chỉ là chỉ pháp Dương-cương. Ta không tập nội công Âm-nhu. Tiểu hữu đã tập rồi. Vậy tiểu hữu thử vận nội công Âm-nhu rồi chuyển qua Âm-kinh phát chỉ xem sao.

Đào Kỳ ngồi ngay ngắn, vận khí cho lưu thông khắp vòng Tiểu chu-thiên. Lập tức trên đầu chàng có một làn khí trắng mờ mờ bốc lên. Chàng quy liễm chân khí vào đơn-điền, đưa lên Thượng-tiêu chuyển vào Tâm-bào rồi dẫn tới vai theo Thủ khuyết âm Tâm-bào kinh tới đầu ngón tay. Ngón tay chàng run lên mãnh liệt. Chàng đưa tay lên

phát chỉ nhưng không kết quả.

Chàng lại vận khí một lần nữa, lần này tay rung động mãnh liệt, chàng chĩa ngón tay lên không, chỉ lực phát ra Xì một tiếng. Tiếp theo tiếng choang rất lớn. Khắp phòng phủ một luồng khí lạnh kinh người. Thì ra Đào Kỳ ngồi gần bệ thờ. Lúc chàng phát chỉ, trúng phải bát hương bằng đồng, bát hương bật tung khỏi bàn thờ.

Phương-Dung đứng lên nhặt bát hương để lại chỗ cũ, thấy thủng một lỗ bằng đầu ngón tay.

Khất đại-phu vỗ tay reo:

– Thành công rồi! Từ nay ta đặt Dương-chỉ là Lĩnh-nam cương chỉ. Còn Âm-chỉ gọi là Lĩnh-nam huyền-âm chỉ. Bây giờ Đào tiểu hữu vận khí, dùng ngón tay ấn lên huyết Dũng-tuyền dưới bàn chân Phương-Chi, vận Huyền-âm chỉ đẩy ngược trở lên.

Đào Kỳ tuân lời đứng trước mặt Tiên-yên nữ hiệp. Chàng quỳ xuống vận Huyền-âm chỉ đẩy vào huyết Dũng-tuyền của bà. Lập tức người bà rung động mãnh liệt. Khói trắng bốc lên đỉnh đầu như một làn sương. Giữa lúc đó thì Khất đại-phu chĩa ngón tay trở phát ra Lĩnh-nam chỉ đến véo một cái vào huyết Đại-trùy của bà. Người bà đang lạnh toát bỗng thấy nóng bừng lên. Hai huyệt Âm, Dương chỉ của Đào Kỳ và Khất đại-phu dồn vào người bà, hòa hợp làm một. Khiến bà cảm thấy cái đau đớn của độc chưởng từ từ tiêu tan. Một lát sau, người bà toát ra mùi hôi tanh không thể tưởng tượng được.

Khất đại-phu hô lớn:

– Ngưng lại.

Đào Kỳ thu nội lực lại, Khất đại-phu giảng:

– Chúng ta dùng Âm, Dương chỉ, đẩy chất độc ra ngoài người Phương-Chi. Song chỉ tạm thời không nguy hiểm mà thôi.

Từ khi Mã Viện đi rồi, mọi người xoay quanh câu chuyện võ công khử độc, bây giờ Phương-Dung mới có dịp hỏi Trần Công-Minh:

– Sư bá! Tại sao sư bá và các vị sư huynh Ngũ-phương thần-kiếm lại đi chung với nhau? Giữa đường gặp Mã Viện trong trường hợp nào để xảy ra có sự.

Trần Công-Minh kể lại tất cả chi tiết xảy ra, từ khi Nghiêm Sơn đem quân đánh Thục, cho tới khi Trưng Trắc trở về Lĩnh Nam, cùng những biến chuyển xung quanh việc Hàn Tú-Anh.

Phương-Dung tuy thông minh, giỏi điều quân, nhưng những suy nghĩ sâu xa về quốc sự nàng thua xa Trưng Trắc và Trưng Nhị. Nàng hỏi:

– Như vậy Trưng sư tỷ cùng các vị sư thúc, sư bá cùng quyết định rằng chúng ta phải làm bằng này việc. Thứ nhất cho Quang-Vũ biết mẹ đẻ là Hàn Tú-Anh. Hàn Tú-Anh là mẹ nuôi của Nghiêm đại-ca. Chính Nghiêm đại-ca đã nghe lời nhũ mẫu cứu Quang-Vũ. Thứ nhì cho Quang-Vũ biết vụ này, để gây cho trong triều Hán hai phe là phe Thái-hậu, phe Quang-Vũ xung đột nhau. Như vậy triều Hán sẽ yếu đi để Thục có thì giờ củng cố các vùng mới chiếm. Thứ ba cứu bằng được Hàn Tú-Anh, đưa vào Lĩnh Nam làm con tin, khiến Quang-Vũ không dám xâm lăng Lĩnh Nam. Hầu chúng ta có thời giờ củng cố binh lực, chia ba thiên hạ với Quang-Vũ. Thứ tư cứu Nghiêm đại-ca, đưa về làm Hoàng-đế, phục hồi thành một nước hùng mạnh, chịu điều kiện xưng thần với Quang-Vũ, như An-Dương vương đối với Tần Thủy Hoàng xưa kia. Còn nếu như Quang-Vũ cứ nhất định chiếm Lĩnh Nam. Chúng ta cùng Công-tôn Thuật đánh thẳng lên Lạc-dương.

Trần Công-Minh gật đầu:

– Sách lược thì như thế. Còn chi tiết thì Trưng Nhị, Vĩnh-Hoa, với

cháu thực hiện.

Phương-Dung suy nghĩ rồi nói:

– Như vậy chúng ta phải làm ngay ngày mai mới kịp. Phải ra tay trước khi Mã thái-hậu tìm được Hàn Tú-Anh. Chúng ta cần có phái đoàn đột nhập hoàng-thành, nói cho Quang-Vũ biết mẹ mình đang bị Mã thái-hậu truy lùng. Y có thể ra lệnh cho các nơi không tuân mật chỉ của Mã thái-hậu. Trong khi đó chúng ta cùng tìm Hàn Tú-Anh. Cũng đêm nay chúng ta cứu Nghiêm đại-ca ra khỏi nhà tù. Nội trong một ngày phải làm xong, nếu không sáng ngày thứ ba quân của Hoàng sư tử và thái-tử Công-tôn Thuật tới Trường-an. Đạo của sư bá Cao Cảnh-Minh tới Thiên-thủy, thì hỏng mọi sự. Nhất là ngăn làm sao không cho Mã Viện yết kiến Quang-Vũ trước khi quân Thục tới Trường-an.

Tiên-yên nữ hiệp nói:

– Thế này: Cứu Nghiêm Sơn thì Phương-Dung, Khát đại-phu, Đô Dương, Chu Bá. Còn yết kiến Quang-Vũ thì Trần sư huynh, Ngũ phương thần kiếm, Đào Kỳ và tôi. Tuy nhiên cần đề phòng lỡ chúng ta bị bắt hết, còn có kẻ báo cho mọi người biết. Vậy Đặng sư đệ cùng với Cao sư huynh, Giao-Chi, Cảnh-Nham, Cảnh-Khê, Trương Minh-Đức ở đây đợi tin tức. Nếu sau một ngày không thấy chúng ta về, phải sai Thần-ưng mang thư cho Hoàng Thiều-Hoa.

Mọi người tiếp tục đi ngủ. Sáng hôm sau vừa thức giấc, Giao-Chi đã kêu lớn lên:

– Lưu Thương, Phùng Dị với Trương Minh-Đức đâu rồi?

Từ lúc vào miếu Phương-Dung trối Phùng Dị, Lưu Thương vào gốc cây phía sau, giao cho Trương Minh-Đức canh gác. Bây giờ nghe Giao-Chi nói vậy. Nàng chạy ra phía sau thấy mất hai con ngựa. Đây

trời Phùng, Lưu bị cắt đứt bỏ ở đó. Mọi người đổ ra tìm dấu vết chúng thấy xác Trương Minh-Đức bị bóp cổ chết, quăng ở bụi cỏ, trên cỏ còn có vết tím bầm.

Đô Dương thở dài:

– Chúng ta sơ ý, để hai tên đó cọ tay vào cây, làm đứt dây trời. Chúng thừa dịp bóp cổ Trương Minh-Đức. Ăn cắp ngựa chạy trốn. Chắc chúng chạy về Trường-an. Ngày mai là ngày chẵn, Quang-Vũ không thiết triều. Vậy chúng ta cần hành động gấp. Bởi ngày kia Quang-Vũ thiết triều, Phùng, Lưu sẽ tiêu hết kế hoạch của chúng ta cho Quang-Vũ.

Cả đoàn vội vã lên ngựa hướng Trường-an tiến. Trời vừa sáng, cửa thành mở, mọi người vào trong. Đô Dương dẫn cả đoàn đến nhà một người thân, trong trang trại lớn phía Đông thành. Tới nơi Đô Dương lấy vải, vẽ bản đồ các cung trong thành Trường-an.

Tiên-yên nữ hiệp nói:

– Bây giờ chúng ta ăn rồi đi nghỉ. Đợi tối hãy hành động. Chu Bá, Đô Dương thông thuộc đường lối, cùng cung cách của cấm binh, sẽ cùng Phương-Dung, Khất đại-phu giả làm cấm quân. Tìm chỗ giam Nghiêm Sơn cứu y ra. Cần nhất đừng để lộ tung tích, tránh giao tranh. Bất đắc dĩ phải giao tranh, thì tìm cách chạy vào hoàng-cung.

Đặng Đường-Hoàn ngạc nhiên:

– Chạy vào cấm cung ư? Như vậy chẳng hóa ra nguy hiểm ư?

Phương-Dung đáp:

– Sư bá! Đúng đấy, khi lộ tung tích, chúng ta chạy vào hoàng-cung ắt náu. Để gì chúng tìm ra? Chứ nếu cứ trên đường chạy, chúng sẽ đưa quân đuổi bắt. Dù có cánh cũng không thoát.

Tiên-yên nữ- hiệp tiếp:

– Trần sư huynh với tôi, Ngũ-phương thần-kiếm và Đào Kỳ lên vào cung. Giữa đêm yết kiến Quang-Vũ trình bày vụ Hàn Tú-Anh.

Giao-Chi bàn:

– Cháu là gái còn nhỏ tuổi, để cháu đi dò thám tin tức trong thành Trường-an, chắc chúng không nghi ngờ gì. Biết đâu chẳng có biến chuyển gì chẳng?

Tiên-yên nữ hiệp gật đầu:

– Được cháu đi, ta cho Đô Dương theo cháu để tiện giúp đỡ.

Giao-Chi lấy ngựa cùng Đô Dương đi.

Hai người cỡi ngựa dạo khắp thành Trường-an. Trường-an là kinh đô thời Cao-Tổ nhà Hán xây cất lên. Trải qua mười mấy đời vua, đến đời Vương Mãng cướp ngôi. Quang-Vũ đời đô về Lạc-dương. Tuy thành bị cơn binh lửa vừa qua, nhưng đã kiến thiết lại. Dân cư đông đúc, phồn thịnh. Hiện Quang-Vũ ở Trường-an. Y mang theo 20 vạn quân, đóng trong thành 10 vạn, còn 10 vạn đóng ở Hàm-dương, cố đô nhà Tần, cách Trường-an khoảng 40 dặm. Còn quân sĩ của Tần-vương, trấn thủ Trường-an, đóng ở Phù-phong, Vị-nam. Trong thành binh tướng đi lại rầm rập. Dân chúng vui vẻ. Bọn binh sĩ thấy Giao-Chi, Đô Dương mặc quần áo sang trọng, tư thái khác thường, cho rằng họ là một cặp vợ chồng quan tước không dám gây sự.

Đối với Giao-Chi, Trường-an là một thế giới mới lạ. Cái gì nàng cũng hỏi, cũng muốn xem, muốn mua. Trong khi đó Đô Dương tuổi đã trên 30, kinh nghiệm đời nhiều, nhất nhất Giao-Chi muốn gì chàng cũng chiều hết. Chàng làm Thái-thú Phù-phong một thời, vàng ngọc không thiếu gì. Đi đến chiều Giao-Chi đã mua sắm đủ thứ.

Bản tính phụ nữ bao giờ cũng thế, thích mua sắm tất cả những loại quần áo, lụa là khác lạ. Giao-Chi mua một lúc hơn 10 tấm lụa, gấm

khác nhau. Nàng là đệ tử Sài-sơn, khéo tay. Nàng định may mấy bộ quần áo gửi về biếu bố mẹ. Nàng thân với Phùng Vĩnh-Hoa, Phương-Dung, Thiều-Hoa và Trương Nhị. Nàng muốn may cho mỗi người mấy bộ nữa. Đô Dương thấy nàng mua nhiều lụa, thản nhiên như không. Chàng chỉ biết đi theo trả tiền, chắt lên ngựa. Giao-Chi xuất thân là con gái yêu của lạc-hầu, tiền rừng bạc biển đã quen. Nàng tiêu tiền không cần tính toán.

Đang đi tự nhiên Giao-Chi hỏi:

– Đô đại-ca này, đại-ca làm tới Thái-thú, tước phong hầu, tại sao đại-ca không lấy vợ đi?

Đô Dương thủng thẳng trả lời:

– Lúc đầu bản tính thích giang hồ, tôi theo Nghiêm đại-ca sang Trung-nguyên, rồi giúp Quang-Vũ, tôi đâu có muốn được phong hầu? Tôi những định về Lĩnh Nam cưới vợ nhưng chưa có dịp.

Giao-Chi cười:

– Bây giờ trở về Lĩnh Nam, đại-ca lại không kịp nữa rồi. Vì với tài của đại-ca, thì phải làm tướng cầm quân đánh Hán, làm sao có thời giờ để cưới vợ.

Đô Dương lắc đầu:

– Tại sao lại không? Đào tam đệ có vợ mà vẫn cầm quân đấy thôi? Huống hồ sư muội cũng biết võ công, cũng biết xung phong hãm trận...

Từ lúc gặp Giao-Chi, trong lòng Đô Dương đã định nhờ Tiên-yên nữ hiệp đứng ra hỏi nàng làm vợ, nên lúc nào chàng cũng coi Giao-Chi là vợ. Bây giờ chàng buột miệng nói, làm Giao-Chi ngượng quá suýt nữa đánh rơi roi ngựa.

Ở nhà Phương-Dung cùng mọi người chờ đợi, tới chiều Giao-Chi và

Đô Dương trở về.

Đô Dương nói:

– Quang-Vũ hiện ở cung Trường-lạc với Tường-Quy. Trong đó tuyệt đối không cho bá quan văn võ lai vãng. Đúng ra y tới đây bắt Nghiêm đại-ca rồi về. Nhưng mới cướp được Tường-Quy, nên muốn ở lại cùng Tường-Quy thưởng xuân, vì sợ về Lạc-dương hoàng-hậu, phi-tàn sẽ kiếm chuyện.

Đô Dương chỉ lên bản đồ nói:

– Chúng ta từ Đông thành vượt tường vào hoàng thành, là cung Vĩnh-lạc. Đi lên phía Bắc là Bắc-cung, rồi tới lầu Thúy-hoa, điện Gia-đức. Từ điện Gia-đức đi về phía Tây là điện Ôn-minh, phía trái điện Ôn-minh là cung Trường-lạc. Phía phải điện là cung Vị-ương.

Đô Dương đã mua được đủ quần áo cấm quân cho mọi người.

Chàng nói:

– Chúng ta mặc quần áo cấm quân vào hoàng thành cho dễ. Khi đối diện với Quang-Vũ thì thay quần áo Lĩnh Nam.

Nhờ có bộ áo cấm quân, cả đoàn người nhập hoàng-thành dễ dàng. Nhập hoàng-thành rồi, Tiên-yên nữ hiệp bảo mọi người thay quần áo Lĩnh Nam mặc vào, hầu giữ quốc thể.

Tiên-yên nữ hiệp bảo Trần Công-Minh, Đào Kỳ, Ngũ-phương thần kiếm đến cung Trường-lạc. Đây là cung điện rất lớn có đến trăm nóc nối tiếp nhau. Họ chờ trời tối hắt men theo hành lang mà đi. Đi qua 6 dãy hành lang, tới một chỗ đèn đuốc sáng trưng, giáp sĩ canh gác nghiêm mật. Tiên-yên nữ hiệp đoán rằng Quang-Vũ đang ngự ở đây. Tám người vọt lên mái nhà. Cứ nóc nọ chuyền nóc kia, tới lầu thứ ba, nghe thấy tiếng nhã nhạc du dương chuyền ra. Tiên-yên nữ hiệp, Nam-thành vương đều là người phái Sài-sơn tinh thông âm nhạc,

biết đó là nhã nhạc vua dự tiệc. Tám người bám cửa sổ, ghé mắt nhìn vào: Bên trong Quang-Vũ đang ngồi trước án, đầy đồ ăn trân quý. Cạnh đó một thiếu nữ cực kỳ diễm lệ cùng ngồi. Phía trước đoàn thị nữ múa hát theo điệu nghệ thường, đàn sáo du dương. Nhìn thiếu nữ Đào Kỳ giật bắn người. Nàng chính là Chu Tường-Quy. Chàng đã nghe Trương Minh-Đức nói Tường-Quy bị Quang-Vũ bắt vào cung nên chàng không đến nổi kêu thành tiếng. Đào Kỳ để ý nhìn Quang-Vũ, thấy da trắng nhợt. Mặt lưỡi cày, trán nhọn đầu tròn, xuống dưới cằm thì thóp lại. Cằm hơi vênh ra trước. Mắt chiếu tia sáng khá tinh anh.

Chàng nghĩ thầm:

– Mình cứ tưởng vua chúa thì tướng mạo uy phong khác thường. Thế mà Quang-Vũ chẳng có gì đặc biệt cả. Mình nghe nói mẹ của Quang-Vũ là hoa khôi, nổi tiếng một thời. Tại sao con trông chẳng hợp nhãn tý nào cả? Có lẽ Quang-Vũ có tướng mạo giống cha hơn giống mẹ.

Hết bản nhạc, Quang-Vũ ra lệnh cho nhạc công, cung nữ ra ngoài hết. Chỉ còn hai cung nữ đứng phục thị hai bên. Quang-Vũ bưng chung rượu đưa cho Tường-Quy nói:

– Ái khanh hãy uống chung rượu này, để ghi nhớ đêm xuân chúng ta ở cố cung Tiên-đế. Nơi Trường-lạc cung này, trước đây Cao-Tổ nhà trẫm đã nghe tấu nhạc, tận hưởng những ngày thần tiên. Bây giờ Nghiêm Sơn bị bắt, Thục bình xong, bốn phương phẳng lặng. Trẫm được ái khanh là một thiên tiên từ Lĩnh Nam tới đây với trẫm. Trên thế gian này không ai được hưởng thanh phúc bằng trẫm nữa.

Tường-Quy vẻ mặt như bất đắc dĩ, cầm ly rượu nhấp một chút:

– Đa tạ hồng ân hoàng-thượng! Thần thiếp không uống được rượu.

Rồi nàng cầm chung dâng lên. Quang-Vũ cầm chung rượu uống hết, rồi lại rót chung khác uống. Tường-Quy chưa từng uống rượu bao giờ, sau khi uống một chung nhỏ, mặt nàng ửng hồng. Dưới ánh đèn trông càng thêm quyến rũ. Ngoài này tim Đào Kỳ đập liên hồi, chàng như say, như tỉnh. Nhớ lại ngày đầu tiên hai người gặp nhau ở Thái-hà trang, du ngoạn Cổ-loa cố đô của Âu-lạc. Tối về nàng cùng chàng xuống du thuyền của Lê Đạo-Sinh, ngắm trăng nước, nàng đàn cho chàng nghe. Bây giờ chàng tìm lại cái say đắm thừa trước. Hình ảnh cũ hiện lên, ngày chàng đến Đãng-châu, ôm nàng trong tay, rồi bị nàng đâm một kiếm, đánh một chưởng suýt bỏ mạng. May nhờ Phương-Dung cứu thoát. Thế rồi đêm đó chàng được em họ là Đào Phương-Dung giúp chàng gặp Tường-Quy trên hoang sơn. Chính đêm đó nàng đã cho chàng hết cả. Đến ngày chàng lên đường đi Mê-linh, nàng gửi cho chàng bộ quần áo lụa xanh. Bộ quần áo này nàng đã mặc liên tiếp nửa tháng, để giữ hơi nàng vào quần áo. Từ đấy, cứ đêm đêm chàng đem bộ quần áo ra ôm vào lòng mà ngủ. Sau này Lê Đạo-Sinh đem giam chàng với Tường-Quy xuống khoang thuyền, trong hai tháng trời. Chàng với nàng sống với nhau như cặp vợ chồng trắng mặt. Nhưng rồi chàng thoát khỏi tay Lê Đạo-Sinh, đánh Lê bị thương nặng. Kịp đến khi Nghiêm Sơn phong chàng làm Trấn-viễn đại tướng quân, mang quân đánh Kinh-châu. Chàng tìm không thấy nàng, cho rằng nàng đã chết, chàng khóc hết nước mắt ra bờ sông té vọng. Không ngờ bây giờ nàng hãy còn sống, đang ở bên Quang-Vũ kẻ thù của dân Lĩnh Nam.

Quang-Vũ nâng chung mời Tường-Quy uống rượu, nàng cúi đầu nói:

– Thiếp chưa từng uống rượu xin Hoàng-thượng ân xá cho thiếp cái tội không hầu rượu Hoàng-thượng được.

Quang-Vũ ngây người nhìn vẻ đẹp của nàng mắt đầy vẻ đắm đuối. Nhìn con mắt Quang-Vũ, Tường-Quy chợt nảy ra ý nghĩ so sánh những người tình qua trong đời nàng. Trương Minh-Đức là chồng nàng thật. Nhưng y đàn độn, không biết thưởng thức sắc đẹp của nàng. Đào Kỳ là một tình nhân lý tưởng. Nàng yêu thương rất sâu xa, không biết bây giờ chàng ở đâu? Còn Quang-Vũ, nàng sợ hơn là yêu. Tuy nhiên sau khi uống chung rượu vào, nhìn con mắt tóe lửa của Quang-Vũ, nàng cũng muốn ngã vào lòng y.

Quang-Vũ đã hơi say, y ôm Tường-Quy vào lòng. Tường-Quy là con nhà võ, nàng né tránh hai tay y rất dễ dàng. Quang-Vũ ôm hụt, y lại đưa tay ôm nàng lần nữa, lần này nàng lại né tránh và nói:

– Hoàng-thượng đại xá! Thần thiếp là gái có chồng. Hoàng-thượng là chúa tể muôn dân, hai bên cách biệt nhau quá xa. Xin hoàng-thượng đừng bắt thiếp phải thất tiết.

Quang-Vũ mắt đỏ ngầu, nhìn nàng như con thú say mồi. Y đưa tay chụp lần nữa, lần này Tường-Quy không dám tránh né. Quang-Vũ ôm nàng vào lòng, ghé miệng hôn lên môi. Nàng nhắm mắt lại buông lỏng cuộc đời. Quang-Vũ ôm nàng mê mẩn một lúc, rồi đặt nàng lên một chiếc giường gỗ sơn son thiếp vàng, có chạm hai con rồng châu. Đến đây Trần Công-Minh huyết sáo. Lập tức Tiên-yên nữ hiệp, Đào Kỳ, Ngũ-phương thần kiếm cùng vượt cửa sổ, nhảy vào trong. Như đã phân phối trước, Hắc-kiếm trấn cửa Bắc, Bạch-kiếm trấn cửa Tây, Lam-kiếm trấn cửa Đông, Xích-kiếm trấn cửa Nam.

Tám người vào phòng đều là đại cao-thủ, bước chân nhẹ như chim, Quang-Vũ vẫn không hay biết. Y lần tay cởi áo Tường-Quy. Tiên-yên nữ hiệp là phụ nữ, bà quay mặt đi không muốn nhìn cảnh đó, bà đến trước cái bàn ngồi. Trần Công-Minh ra đóng cửa lầu chặn không cho

người ở dưới lên cứu.

Đào Kỳ ngồi vào bàn trên để đầy trái cây. Chàng cầm một trái cây nhỏ, vận Dương-khí vào tay búng ra. Trái cây quay tròn với tốc lực rất mạnh, kêu lên tiếng vo vo, từ từ bay tới trúng vào cùi chỏ Quang-Vũ đánh bộp một cái. Quang-Vũ đang say men tình tự nhiên thấy cánh tay mất hết kinh lực y vẫn không để ý, cho rằng mình say rượu. Y tiếp tục đưa tay cởi áo Tường-Quy. Đào Kỳ lại cầm một trái cây, vận Âm-kình búng ra. Trái cây quay đi rất mau, nhưng không một tiếng động trúng vào đầu gối Quang-Vũ. Y mất kinh lực, ngã ngồi xuống đất, y loạng choạng đứng dậy, mới chợt thấy trong phòng nhiều người đột nhập, định kêu lên, thì một trái cây bay trúng miệng, âm thanh không phát ra được nữa.

Y biết nguy hiểm vội vàng nhảy lên rút thanh Thượng-phương bảo kiếm treo ở đầu giường, hướng Đào Kỳ chém xuống một nhát. Đào Kỳ không đứng dậy, đưa hai ngón tay kẹp cứng thanh kiếm. Quang-Vũ vùng vẩy giật ra, nhưng thanh kiếm như bị đóng đinh vào tường, không nhúc nhích. Biết gặp đối thủ lợi hại, y vùng quỳ đánh vào mặt Đào Kỳ. Đào Kỳ đưa tay kẹp cổ tay y. Y cảm thấy đau thấu xương, giật tay về, cánh tay không sao nhúc nhích được.

Y hoảng kinh mở miệng kêu lớn, Đào Kỳ búng một cái trái cây trúng vào miệng y. Chàng nắm vai y để ngồi xuống cạnh long sàng.

Tường-Quy thấy Quang-Vũ bỗng nàng lên giường đưa tay cởi quần áo, nàng nhắm mắt lại để mặc y làm gì thì làm. Một lúc sau thấy y không động đậy gì, mở mắt ra nhìn, nàng thấy trong phòng có 8 người, trong đó Đào Kỳ đang chiết chiêu với Quang-Vũ.

Tâm sự Tường-Quy thật khó diễn tả nổi. Trước sau nàng coi Trương Minh-Đức là một tên ngổ làm dơ bản thân thể ngọc ngà của nàng.

Bao nhiêu tình ý nàng dồn cho Đào Kỳ. Rồi Đào Kỳ lấy vợ là Phương-Dung, đẹp như nàng, võ công kiến thức bỏ xa nàng. Rồi gia đình nhà chồng bị suy sụp, thân thể điêu bạt. Bây giờ nàng gặp Quang-Vũ. Y say mê nàng đến điên đảo thần hồn. Từ khi gặp nàng, y lưu nàng lại trong cung. Nhưng nàng cứ nhất quyết cự tuyệt định tự tử. Y phải nhượng bộ. Bây giờ y đưa nàng ra Trường-an, để hưởng ngày xuân đẹp, nàng cảm động, bắt đầu yêu thương y. Hồi nấy tuy chống đối, nhưng gọi là lấy lệ. Nàng đã nhắm mắt mơ màng, mặc cho y thỏa tình xuân, lại gặp Đào Kỳ. Nàng ngồi trên long sàng im lặng xem vở kịch đi về đâu?

Đào Kỳ cầm con lân bằng ngọc để trên án thư. Chàng vận âm kinh bóp mạnh, con lân bể ra. Chàng bóp mấy cái nữa, con lân hóa thành bột. Chàng rắc bột trước mặt Quang-Vũ.

Quang-Vũ đang say men tình. Y tuy đã tìm cách giữ Tường-Quy ở trong cung Lạc-dương hơn nửa tháng, nàng khóc lóc, kháng cự. Mỗi lần y muốn gần, thì nàng lại đòi tự tử. Tâm lý đàn ông ở thời nào, ở giai cấp nào, ở hoàn cảnh nào cũng thế. Khi họ yêu thương một người đàn bà, họ muốn ôm, muốn cấu xé, muốn nuốt người đàn bà đó. Khi họ đã thỏa mãn rồi lại hay chán. Đối với những người đàn ông ở giai cấp vua, quan thời xưa tại Á-châu, họ có hàng trăm cơ thiếp, mỹ nữ. Cơ thiếp, mỹ nữ, hầu hết được tuyển trong những gia đình giàu có, tuổi từ 13 đến 16. Hóa cho nên những thiếu nữ này được đưa đến vua chúa, họ không có một chút ý niệm, kinh nghiệm về đàn ông, về phòng the. Họ tỏ ra vụng về sợ hãi. Cho nên bậc vua chúa đến với họ được một lần, hai lần là chán chường. Thỉnh thoảng có những thiếu nữ, thiếu phụ tuổi trên 20, thường đã có chồng, có người yêu, hoặc là kỹ nữ xuất thân từng trải mùi đời. Họ có nhiều

kinh nghiệm về đàn ông, về phòng the. Họ lọt vào cung cấm của vua chúa. Họ có tài làm cho các đấng vua chúa say mê đến điên đảo thần hồn như Tây Thi, Trịnh Đán làm sụp đổ sự nghiệp Ngô Phù Sai. Vì hai nàng được Phạm Lãi huấn luyện trước khi dâng cho vua Ngô. Triệu Phi-Yến làm nghiêng ngả giang sơn nhà Hán vì nàng đã có chồng. Bị Hán-đế cướp đêm nhập cung. Dương Ngọc-Trân tức Dương Quý-phi, đã từng trải mấy người đàn ông rồi mới tới tay Đường Minh-Hoàng, suýt làm đổ giang sơn nhà Đường. Người đẹp gần đây nhất là Trần Viên Viên, làm chết năm ông vua là Sùng-Chinh, Long-Võ, Vĩnh-Lịch, Phụng-thiên vương Lý Tự-Thành, Chu-đế Ngô Tam-Quế, nàng xuất thân kỹ nữ ở Tô-châu.

Quang-Vũ xuất thân con Trường-sa vương có dòng máu lăng mạn của mẹ là Hàn Tú-Anh. Sau khi cha, anh chết, nối tiếp sự nghiệp trùng hưng nhà Hán. Nay sự nghiệp đã thành, không còn chinh chiến nữa. Trong lòng sinh ra khuynh hướng hưởng thụ. Một hôm y gặp Tường-Quy ở trong hoàng-thành Lạc-dương, sắc đẹp của thiếu phụ 21 tuổi tươi như hoa nở, khiến y ngây ngất, rồi không kiềm chế được. Y sai cung nữ tìm cách lưu Tường-Quy lại. Quang-Vũ sai đặt tiệc cùng nàng nghe hát uống rượu...đòi hỏi. Nàng cương quyết chống cự. Nàng xuất thân con nhà võ, võ công tuy không bằng Hoàng Thiều-Hoa, Trần Năng, nhưng với bản lĩnh nàng Quang-Vũ không xâm phạm được.

Càng bị chống đối, Quang-Vũ càng như điên, như cuồng, càng say mê nàng. Khi đi Trường-an, y ra lệnh mang nàng theo. Trải qua gần hai tháng ở Trường-an, nay nàng mới thuận tình cho y được như ý muốn. Y cảm thấy như bay bổng lên trời. Đang lúc sắp sửa lên tuyết đỉnh Vu-sơn thì bị một số người lạ mặt đe dọa.

Đào Kỳ hỏi:

– Tôi hỏi thực hoàng-thượng, đầu người có cứng bằng con lân này không?

Chàng xòe bàn tay ướm thử vào đầu Quang-Vũ, điệu bộ làm như sắp bóp bể đầu y.

Quang-Vũ hoảng kinh rú lên một tiếng.

– Xin đại hiệp tha mạng cho trẫm. Đại hiệp muốn gì trẫm cũng xin tuân theo.

Đào Kỳ nói:

– Nếu tôi bóp mạnh, đầu hoàng-thượng sẽ vỡ ra làm nhiều mảnh.

Vậy tôi yêu cầu hoàng-thượng ngồi im, không được tri hô.

Chàng nói tiếng Hán bằng giọng của Nghiêm Sơn. Quang-Vũ thấy chàng nói giọng Trường-sa thì hỏi:

– Người ở Trường-sa hay Linh-lăng.

Đào Kỳ nói:

– Tôi ở Lĩnh Nam chưa hề đến Trường-sa hay Linh-lăng.

Quang-Vũ cắt hứng cãi:

– Rõ ràng người nói giọng Trường-sa chứ đâu phải Lĩnh Nam?

Người Lĩnh Nam nói tiếng Việt, chứ đâu nói tiếng Hán?

Đào Kỳ buông y ra, nói:

– Ta là người Việt ở Lĩnh-nam. Nhưng ta ở cạnh một người nói giọng Trường-sa là tỷ phu. Người có muốn biết tên tỷ phu ta không? Tỷ phu ta rất thân với người.

Quang-Vũ hỏi:

– Ta sinh trưởng ở Trường-sa. Tiên-đế trấn nhậm Trường-sa, ta có rất nhiều người thân nói giọng Trường-sa. Vậy tỷ phu người là ai?

Đào Kỳ nói gần:

– Y là Nghiêm Sơn.

Quang-Vũ nghe đến tiếng Nghiêm Sơn biết điều bất hảo sẽ tới. Y nhìn mặt Đào Kỳ, thấy chàng bớt khắt khe, hỏi:

– Các người là ai? Đến đây định làm gì?

Tiên-yên nữ hiệp đến ngồi trước mặt y nói:

– Để tôi giới thiệu các người này cho hoàng-thượng biết. Đây là Nam-thành vương Trần Công-Minh ở Giao-chỉ.

Quang-Vũ gật đầu:

– Trẫm nghe Tô Định mật tấu về Nam-thành vương làm giặc ở Giao-chỉ chống lại triều đình.

Trần Công-Minh nổi cộc, ông tát Quang-Vũ hai cái nẩy đom đóm mắt:

– Mi là tên Hán hai chân, đồ chó đẻ, đồ khốn kiếp. Đất nước của mi, mi xưng Kiến-Vũ thiên tử, đất nước của tao, tao xưng Nam-thành vương, tại sao mi bảo tao làm phản? Vậy tao cũng bảo mi làm phản, chém cái đầu chó má của mi, mi nghĩ sao?

Quang-Vũ đau quá nói:

– Xin Nam-thành vương tha cho trẫm. Trẫm sẽ phong người làm Nam-thành vương thực thụ.

Trần Công-Minh rút kiếm đưa mấy nhát trên đầu Quang-Vũ, làm y hoảng hồn, y co rút đầu lại. Ông nói:

– Lĩnh Nam là đất nhà ta. Ta là Nam-thành vương không phong chức cho Quang-Vũ thì thôi. Tại sao Quang-Vũ lại phong chức cho ta?

Tiên-yên nữ-hiệp tự giới thiệu:

– Tôi là Tiên-yên nữ hiệp Trần Thị Phương-Chi. Tôi là sư phụ của Phùng Vĩnh-Hoa, nữ quân-sư đạo quân Hán-trung, đánh vào Thục.

Quang-Vũ gật đầu:

– Trẫm đọc tấu chương của Ngô Hán, nói rằng Phùng Vĩnh-Hoa tài

sắc vẹn toàn, điều khiển ba quân tiến đánh 9 thành của Thục, Trẫm sẽ phong cho Phùng Vĩnh-Hoa làm công-chúa.

Miệng tuy nói thế, nhưng Quang-Vũ cũng đoán ra được phần nào những người hiện diện hôm nay vì lý do gì.

Tiên-yên nữ hiệp chỉ Đào Kỳ:

– Vị này là Đào Kỳ giữ chức Trấn-viễn đại tướng quân, điều khiển đạo quân Lĩnh-nam tiến vào Thành-đô đầu tiên. Y là sư đệ của Lĩnh-nam vương phi.

Quang-Vũ đã nghe nói rất nhiều về Đào Kỳ. Y thấy Đào Kỳ có tài, muốn dùng để thay Nghiêm Sơn, y nói:

– Thì ra Đào tướng quân, trẫm nghe nói nhan sắc của Đào phu-nhân khuynh quốc, kiếm thuật thần thông, thâm mưu viễn lự. Còn tướng quân võ công bậc nhất thiên hạ, trí mưu hơn người. Trẫm đợi sau khi bình Thục xong, sẽ phong cho người làm Tả tướng-quốc, tước Hán-trung vương. Hôm nay tướng quân vào đây có việc gì?

Tiên-yên nữ- hiệp chỉ Ngũ-phương thần kiếm nói:

– Đây là Ngũ-phương thần kiếm, người đã giúp Cảnh-Thủy hoàng-đế tiến chiếm Trường-an, giết Vương Mãng, được ban cho Thượng-phương bảo kiếm.

Hoàng-kiếm đưa thanh kiếm cho Quang-Vũ coi. Y thấy đầu thanh kiếm có con rồng, trên khắc chữ Ngự tứ Thượng-phương bảo kiếm, dưới khắc chữ Thượng trăm hôn quân, hạ trăm gian thần.

Quang-Vũ nói:

– Vậy thì ra đại công thần của bản triều. Tại sao Ngũ-phương thần kiếm lại cùng ba vị này đến đây khó dễ trẫm?

Tiên-yên nữ hiệp cười gằn:

– Ngũ-phương thần kiếm hôm đến đây để trăm đầu hôn quân.

Quang-Vũ run run hỏi:

– Trẫm một thanh gươm, phát cờ, trùng hưng đại nghiệp tổ tiên. Sao lại gọi là hôn quân?

Hoàng-kiếm thấy y run sợ quá nói:

– Được để tôi nói cho hoàng-thượng nghe tội lỗi của mình. Tôi hỏi hoàng-thượng. Nếu có người Hán, có mẹ không nhận, lại đi nhận người hại mẹ mình làm mẹ. Hoàng-thượng xử như thế nào?

Quang-Vũ khẳng khái:

– Con không nhận mẹ, chỉ còn là cảm thú. Trẫm sẽ chặt đầu tức khắc.

Hoàng-kiếm đáp:

– Nếu một đại thần cũng phạm tội trên?

Quang-Vũ nói:

– Đã làm tới đại-thần, phải làm gương cho dân chúng, thế mà lại bắt hiếu, còn để làm gì? Phải chém đầu đem bêu khắp chợ để noi gương.

Hoàng-kiếm giọng đánh thép hơn:

– Còn thân làm hoàng-đế, có mẹ không thờ, đi tôn thờ một người hại mẹ mình đến không còn đường sống. Ngày ngày ngồi trên ngai vàng ban phúc cho thiên hạ, mà không nhận mẹ mình thì phạt như thế nào?

Quang-Vũ lắc đầu:

– Sai rồi, mẫu hậu trẫm họ Mã, hiện ở Lạc-dương. Trẫm vẫn thân hôn định tỉnh, kính lễ như thiên tiên, sao có chuyện đó được?

Hoàng-kiếm gằn từng tiếng:

– Mã thái-hậu không phải là mẹ đẻ của hoàng-thượng đâu. Mẹ của hoàng-thượng họ Hàn tên Tú-Anh, hiện đang bị Mã thái-hậu truy lùng

rất gắt, không biết giờ này có còn sống được chăng?

Quang-Vũ ngăn người ra:

– Có chứng cứ nào không?

Tiên-yên nữ hiệp đưa cho Quang-Vũ cuốn nhật ký của Hàn Tú-Anh, chép từ khi gặp Trường-sa Định-vương cho đến khi Nghiêm Sơn đem quân đánh Thục. Rồi bà kể vắn tắt cho Quang-Vũ nghe chuyện Mã thái-hậu chiêu mộ nhiều cao thủ để làm việc này.

Gần đây Quang-Vũ thấy Mã thái-hậu bỏ nhiều tiền bạc chiêu mộ cao thủ, sai họ đi làm việc bí mật. Y tưởng rằng thái-hậu cùng lo việc ổn định giang sơn cho mình, nên không chú ý. Tới các đại thần như Tam-công đều kính nể Thái-hậu vô cùng. Nhất nhất Thái-hậu đưa ý kiến gì là Tam-công nghe răm rắp. Quang-Vũ là người hiếu thảo. Y không dám trái ý mẹ. Bây giờ nghe Hoàng-kiếm nói, y thấy mình như người mê ngủ mới tỉnh. Quang-Vũ cầm tập sách nhỏ đọc sơ lược một lần, rồi lại đọc lần thứ nhì. Y lắc đầu tỏ vẻ không tin:

– Trẫm không tin điều này.

Trần Công-Minh nói:

– Dễ lắm, trong những người theo hầu người, có Dư Thúy-Nham nuôi người từ nhỏ phải không? Người cứ đòi Dư-thị lên đây, tra hỏi, thì ra ngay, chứ có khó gì đâu?

Bạch-kiếm nói:

– Còn nữa, phàm người đàn bà nào đã sinh con một lần, da bụng nhăn nheo như vảy cá. Người với Mã thái-hậu đã là tình mẹ con, khi thân hôn định tỉnh, người cứ thử xem bụng bà thì rõ: da bụng bà mịn màng, chứng tỏ bà chưa từng sinh nở bao giờ.

Xích-kiếm trấn cửa Nam, mở cửa ngó đầu ra ngoài, thấy một cung nữ đang ngồi ngủ gật ở đó, bảo thị:

– Hoàng-thượng cho triệu Dư Thúy-Nham lên gấp.

Cung-nữ vội vàng xuống lầu ngay. Bạch-kiếm nói:

– Trong chỗ kín của người có mụn nốt ruồi son rất lớn. Bàn tay người có ba gạch song song với nhau, người có biết không?

Quang-Vũ giật mình nói:

– Sao? Sao người biết?

Hoàng-kiếm nói:

– Thì mẫu thân người nói như thế. Ta muốn khám xem có đúng hay không?

Quang-Vũ xòe bàn tay, quả có ba đường chỉ nằm song song, như ba sợi chỉ căng thẳng. Y nói:

– Còn chỗ kín quả có nốt ruồi son lớn, người khỏi cần khám, ta công nhận là đủ rồi.

Q2 - Động Đình Hồ Ngoại Sử

Hồi 19

**Tác lòng cô quốc tha hương,
Đường kia nổi nọ ngồn ngang bời bời.**

(Kiều)

Một lát có tiếng leo cầu thang, rồi có tiếng nói:

– Lão tỳ Dư Thúy-Nham cầu kiến hoàng-thượng.

Xích-kiếm mở cửa cho mụ vào, rồi đóng cửa lại. Dư Thúy-Nham thấy có nhiều người ngồi cùng hoàng-đế thì ngơ ngác không hiểu. Thị phục xuống đất dập đầu:

– Lão tỳ triều kiến thánh-hoàng. Không hiểu đêm khuya thánh-hoàng triệu thần đến đây có việc gì?

Tiên-yên nữ-hiệp nói:

– Cho người bình thân. Hôm nay trong phòng này có 8 chúng ta là chỗ thâm tình với hoàng-thượng, thêm mỹ nhân kia là 9. Chúng ta hỏi câu nào người phải trả lời cho đúng. Nếu sai trái một câu ta cắt đầu, tru di tam tộc nhà người.

Dư Thúy-Nham kinh sợ run run hỏi:

– Xin lệnh-bà cho lão tỳ biết rõ hơn?

Tiên-yên nữ-hiệp hỏi:

– Dư bà, người nuôi hoàng-thượng từ lúc sơ sinh phải không?

– Vâng, đúng thế.

– Bây giờ Tiên-đế là Trường-sa Định-vương. Tại sao người không ở trong cung nuôi hoàng-thượng, mà lại ở Đào-trang?

– Dạ... dạ... vì Tiên-đế sinh hoàng-thượng ở ngoài dân dã.

– Thôi được, như thế cũng đủ. Người mau đem tất cả mọi chuyện kể ra hết. Dấu một câu, ta chặt đầu.

Tiên-yên nữ-hiệp rút kiếm đưa qua, đưa lại trước mặt Dư Thúy-Nham, làm mục run lẩy bẩy. Mục kể lại mọi sự từ khi theo hầu kỹ nữ Hàn Tú-Anh, rồi Trường-sa Định-vương giả làm văn nhân đeo đuổi nàng. Hai người ở với nhau có hai con, Thái-phi cho đem vào phủ nuôi nấng. Ít lâu sau Hàn Tú-Anh mất tích. Thái-phi bắt Dư Thúy-Nham dấu mọi chuyện, phao rằng Mã vương-phi sinh ra hai thế-tử. Đào Kỳ nói với Dư Thúy-Nham:

– Dư bà! Nếu Dư bà ở trong cung này sẽ bị người ta giết đi để che dấu cái xấu. Ngay đêm này tôi sẽ đưa Dư bà rời khỏi nơi đây, gặp Hàn Tú-Anh.

Dư Thúy-Nham lạy thụp xuống đất nói:

– Suốt mấy chục năm nay, lão tỳ vẫn mong được gặp lại Hàn thái-hậu. Không biết bây giờ người ra sao?

Đào Kỳ đáp:

– Hồi đó bà bị Thái-hậu, là vương-phi Trường-sa Định-vương sai võ sĩ mang vào rừng giết. Bấy giờ phụ thân Nghiêm Sơn là Phấn-uy tướng quân ở Trường-sa. Người đi săn gặp Hàn tiểu-thư bị nạn, vội ra tay nghĩa hiệp cứu thoát, mang về nuôi nấng. Người còn sợ Thái-phi biết chuyện, phải cáo quan về Quế-lâm. Nhân vì thân mẫu Nghiêm Sơn bị bệnh mất sữa. Hàn tiểu-thư xa con, sữa càng khó chịu. Bà tình nguyện nuôi Nghiêm Sơn. Nghiêm Sơn kính bà như mẹ đẻ. Chính bà đã dùng tình mẫu tử, sai Nghiêm Sơn đi cứu tên hôn quân này.

Quang-Vũ ngăn người ra hỏi:

– Tại sao Nghiêm Sơn không nói cho Trẫm biết? Không thể như thế được.

Đào Kỳ lắc đầu:

– Người làm vua quen nhìn từ trên xuống, không còn biết nhân tình thế thái là gì nữa. Mẫu thân người xuất thân là kỹ nữ. Người lại đang độ phát cờ trung hưng, nếu đưa một người mẹ làm kỹ nữ ra, ai theo người? Vì vậy mẫu thân người hy sinh trọn vẹn cho người, cấm Nghiêm Sơn không được thổ lộ một chi tiết nào về bà. Người thử nghĩ coi, nếu không vì nguyên do ấy. Tại sao Nghiêm Sơn ở cách xa vạn dặm, lại lên Trường-sa, một đêm đánh 20 trận, bị thương 15 lần cứu người. Nếu bảo Nghiêm Sơn thích công danh phú quý ư? Thì Nghiêm Sơn đi theo Cảnh-Thủy hoàng-đế, hoặc Ngỗi Hiêu, hoặc Xích-Mi, chứ đâu có theo người?

Qua câu chuyện trao đổi giữa Dư Thúy-Nham với Tiên-yên nữ hiệp, qua lời nói của Đào Kỳ. Quang-Vũ hiểu được phần nào câu chuyện, y nói:

– Như vậy thì Nghiêm Sơn cứu Trầm là do mẩu thân trầm sai y. Y là em trầm thực sự chứ không phải em kết nghĩa nữa. Không ngờ Mã thái-hậu hại mẩu thân trầm, hại cả em trầm nữa. Trầm quyết không để yên vụ này. Điều tiên quyết các người phải giúp trầm tìm cho ra mẩu thân trầm, trầm mới tin.

Hoàng-kiếm tra kiếm vào vỏ nói:

– Người không biết mẩu thân, không nhận là không có tội. Ta hỏi tội khác của người. Trước đây người bị Vương Mãng đuổi bắt, một mình Nghiêm Sơn với Hợp-phố lục hiệp tả xung hữu đột. Một đêm đánh đến 20 trận, Nghiêm Sơn bị thương 15 chỗ. Sau đó còn kết nghĩa huynh đệ với người. Rồi Nghiêm Sơn một mình một ngựa kinh lý Lĩnh Nam, đem người, lương thực cho người đánh Trung-nguyên. Khi Ngô Hán, Mã Viện đánh Thục bị bại, Nghiêm Sơn mang quân từ Lĩnh Nam về đánh Thục, đại quân đến Thành-đô, tại sao người vô ơn bạc nghĩa bắt giam Nghiêm Sơn? Thậm chí Nghiêm xin một thanh gươm, một con ngựa, ngao du bốn phương, người cũng không cho? Như vậy có phải là hôn quân không? Ta quyết chặt đầu người.

Quang-Vũ kinh hoàng run run nói:

– Người không hiểu cho ta. Tổ tiên ta vì tin Vương Mãng mà mất nước. Cảnh-Thủy hoàng-đế tin Xích Mi mà bị giết. Nay Nghiêm Sơn nắm trọng binh Lĩnh Nam, Đông-xuyên, Tây-xuyên, Kinh-châu. Nếu Nghiêm trở mặt liệu ta có còn không?

Đào Kỳ cười gằn:

– Người định bắt chước tổ tiên người là Lưu Bang, xong việc bỏ tù

Tiêu Hà, giết Hàn Tín phải không? Ta yêu cầu người ba việc.

Quang-Vũ là người xảo quyệt, y nghĩ thầm: Điều kiện gì ta cũng cứ thuận cả, sau này sẽ liệu. Y nói:

– Được! Người cứ nói.

– Điều thứ nhất, người thả Nghiêm Sơn ngay để y được tiêu dao tự tại. Không lẽ y giúp người đến như vậy, nuôi nấng, phụng dưỡng mẫu thân người như vậy, mà người nỡ nhẫn tâm giết y ư?

Quang-Vũ đáp:

– Trẫm lại không biết điều đó. Có điều uy tín Nghiêm Sơn lớn quá, nếu thả ra để y tiêu dao thì chúng nhân thiên hạ chê trách trẫm. Sau này còn ai dám vì nhà Hán mà ra sức nữa. Vì vậy trẫm giữ y lại, để tìm ra một tội hèn cách chức y.

Đào Kỳ cười nhạt:

– Có khó chi. Người kết tội y giết đại thần là đủ rồi. Y chẳng từng nói thế là gì? Y nhất tâm hy sinh cho người, giết Tư-đồ, Tư-không thuộc vây cánh thái-hậu, giúp người để cho người có thể cách chức y.

Quang-Vũ ngăn người ra. Vì khi Nghiêm Sơn giết Tư-đồ, Tư-không trước mặt y, để y có cơ cách chức Nghiêm Sơn là điều cực kỳ bí mật, không hiểu sao Đào Kỳ cũng biết.

Đào Kỳ tiếp:

– Điều thứ hai là trả Lĩnh-nam cho người Lĩnh-nam. Bắc của Hán, Nam của Việt, đời đời không xâm phạm nhau. Đất Trung-nguyên rộng lắm người còn chiếm thêm Lĩnh-nam để làm gì?

Quang-Vũ lắc đầu:

– Cửu-chân, Nhật-nam, Giao-Chỉ thì trả được. Còn Nam-hải, Tượng-quận, Quế-lâm là đất Trung-nguyên từ lâu. Dân ở đó đã là dân Hán, không trả về Lĩnh-nam được nữa.

Trần Công-Minh quát lên:

– Người Hán chiếm đất cai trị các dân khác thì được, thì người Việt không cai trị dân Hán trên đất Việt được sao?

Quang-Vũ vẫn ngoan cố:

– Chúng ta là Trung-nguyên các dân khác phải cúi đầu thần phục. Ai chống lại sẽ bị trừng trị.

Trần Công-Minh nhảy chồm lên, chửi tục:

– Đ. M. mày chứ, người Hán cũng là người, những người khác cũng là người. Tại sao các xứ khác phải tuân phục Trung-nguyên mà Trung-nguyên không tuân phục các xứ khác?

Ông nói với Đào Kỳ:

– Đào tam lang, đây là tên Hán con, tổ tiên nhà y nhiều đời tự hợm hĩnh cho rằng họ Lưu mới là Thiên-tử. Thiên-tử cái con đĩ mẹ mày. Tổ tiên mày Lưu Bang xuất thân bán thịt, vô lại, văn dốt, vũ nát, gặp thời mà lên nghiệp lớn. Mẹ mày xuất thân đĩ điếm, đẻ ra mày, vinh dự gì mà mày tự kiêu? Được hôm nay ông cố nội mẹ mày thử khoét hai mắt cắt lưỡi, chặt hai chân, hai tay, để Mã thái-hậu lập ấu quân khác lên cho mày biết thân.

Ông rút kiếm đưa lên ánh thép lấp loáng. Đào Kỳ biết ông chỉ dọa Quang-Vũ nên để cho ông tự do. Quang-Vũ sợ quá vãi đái, vãi phân ra ngoài ra quần. Đào Kỳ thấy thối hoảng lên, đẩy y ra. Chàng tiếp:

– Điều thứ ba phải để cho Lĩnh-nam yên. Nếu người cát quân đánh Lĩnh-nam, lập tức ta tìm giết người. Ta nói cho mi biết, võ công ta cao gấp ngàn lần vệ sĩ của người. Ta muốn giết người lúc nào mà chẳng được. Người hãy coi đây.

Chàng hít hơi, vận đủ 10 thành công lực vào tay, phát chiêu Ác ngư nan độ trong Phục-ngư thần chưởng, là chiêu dũng mãnh nhất,

đánh thẳng vào chiếc long sàng. Vì chàng vận âm kinh, không có tiếng động, khi chàng đánh xuống xong, chiếc long sàng bằng gỗ cứng như vậy, mà vỡ ra thành từng mảnh nhỏ.

Vừa lúc đó có tiếng chiêng trống từ xa vọng lại. Có tiếng người lên cầu thang, rồi có tiếng cung nữ nói:

– Muôn tâu bệ-hạ, Tàn-vương Lưu Nghi, Tư-đồ Đâu Dung thỉnh bệ-hạ lâm triều khẩn cấp.

Quang-Vũ chỉ ra phía cầu thang:

– Có việc khẩn cấp, các đại thần đánh chuông trống thỉnh trẫm thiết triều.

Đào Kỳ chụp Dư Thúy-Nham tung cho Tiên-yên nữ hiệp:

– Sư bá cần đem người này đi gặp Hàn Tú-Anh. Nếu để đây e không toàn tánh mạng.

Dư Thúy-Nham hướng Quang-Vũ lạy thụp xuống đất:

– Bệ hạ! Tiểu tỳ sống với Hàn thái-hậu từ nhỏ. Khi biết Hàn thái-hậu bị Mã vương-phi hại, thần thiếp cắn răng chịu đựng. Từ đó đêm đêm thần thiếp thường khóc thầm, thương nhớ Hàn thái-hậu. Bây giờ dù tan xương, nát thịt, mà được gặp lại người tiểu tỳ cũng vui lòng. Bệ hạ ơi! Nguồn gốc thân xác con người ta là cha mẹ. Con người quên cha, quên mẹ thì là loài cầm thú, chứ không còn là người nữa. Bệ hạ mau đi đón Hàn thái-hậu về kinh phụng dưỡng, cho phải đạo.

Đào Kỳ đến bên Tường-Quy nắm tay nàng nói:

– Trong trận đánh Đãng-châu, anh tìm em khắp nơi mà không gặp. Anh nghĩ rằng em chết rồi, khóc hết nước mắt, anh đành ra sông tể vọng. Không ngờ em vẫn còn sống trên thế gian. Hôm nay gặp em ở đây, anh muốn cứu em ra, em hãy đi với anh.

Tường-Quy cúi đầu xuống khóc:

– Duyên nợ giữa anh và em như vậy là hết rồi. Em lấy Trương Minh-Đức thì đã là một My-châu. Thôi đã là My-Châu thì là My-Châu luôn. Hoàng-thượng đã phong em làm Tây cung quý-phi. Anh đi đi.

Đào Kỳ tuyệt không ngờ Tường-Quy lại nói thế. Chàng nhìn nàng, chờ cho Tiên-yên nữ hiệp, Trần Công-Minh đi rồi. Đào Kỳ nhỏ nhẹ với Quang-Vũ:

– Hoàng-thượng nhớ rằng hiện phe cánh Mã thái-hậu rất lớn. Có thể cuộc thiết triều này do vây cánh Mã thái-hậu xếp đặt. Ngũ-phương thần kiếm và tôi đã có thời giúp hoàng-thượng. Chúng tôi xin ở lại hộ vệ hoàng-thượng thiết triều. Nếu vây cánh của Mã thái-hậu định làm gì, chúng tôi giết chúng trước.

Quang-Vũ thấy Đào Kỳ nói đúng. Y mặc quần áo, rồi đi cùng Đào Kỳ, Ngũ-phương thần-kiếm xuống lầu. Các thị vệ, thái-giám, cung-nữ thấy Quang-Vũ cùng 6 người lạ mặt đi xuống, chúng không hiểu chuyện gì.

Quang-Vũ hướng về phía điện Vị-ương đi tới. Trước điện giáp sĩ canh phòng nghiêm mật. Quần thần văn võ đứng thành hai hàng, áo mão chỉnh tề. Các quan nhất loạt quỳ gối, cúi đầu tung hô vạn tuế. Quang-Vũ vẫy tay nói câu Miễn lễ. Các quan mới đứng dậy. Họ ngạc nhiên khi thấy Đào Kỳ, Ngũ-phương kiếm theo Quang-Vũ, chia nhau đứng hai bên và phía sau ngai vàng.

Luật nhà Hán cấm tất cả bá quan, dù hoàng-thân quốc-thích cũng không được mang vũ khí vào triều kiến. Mà họ thấy Đào Kỳ, Ngũ-phương thần-kiếm đều đeo bảo kiếm bên cạnh vua, thì không hiểu gì cả.

Một người áo mão Vương-gia bước ra quỳ tâu:

– Thần Tần-vương Lưu Nghi, trọng trấn Trường-an. Xin kính cẩn cúi

tâu để hoàng-thượng biết. Người Lĩnh-nam theo Nghiêm Sơn từng chinh làm phản. Họ quay giáo giúp Thục, nên chỉ một tháng Thục chiếm lại hết các thành trì đã mất, còn lấy luôn Hán-trung, 9 quận Kinh-châu của ta nữa. Hiện Phục-ba tướng quân Mã Viện, Xa-ky đại tướng-quân Ngô Hán, Đại tư-mã Đặng Vũ tự trói mình về triều kiến bệ hạ để chịu tội.

Quang-Vũ liếc nhìn Đào Kỳ hỏi:

– Làm sao họ có thể làm như vậy được? Ngô Hán, Đặng Vũ cầm trọng binh trong tay. Tại sao lại bại trận đến chỉ còn người không? Triệu họ vào cho trầm hỏi.

Đặng Vũ, Mã Viện, Ngô Hán tự trói mình, từ ngoài bước vào phủ phục trước điện tâu rằng:

– Bọn thần bất tài, bị mắc mưu giặc, chỉ còn người không về phục mệnh. Xin bệ-hạ ban cho được chết.

Quang-Vũ ngơ ngác hỏi:

– Sự thế ra thế nào?

Quan Tư-đồ Đạm Dung tâu:

– Không biết tại sao, đêm hôm bệ-hạ bắt giam Nghiêm Sơn, người Lĩnh-nam biết được. Hôm sau họ đón đường giết sạch sứ giả. Rồi quân-sư Phương-Dung dùng binh-phù của Lĩnh-nam vương triệu hồi Ngô Hán cùng các tướng về. Ngô Hán bị bệnh không về. Các tướng về bị bắt hết. Họ đầu hàng Thục. Còn Đặng Vũ, Mã Viện bị Trưng Nhị dùng binh phù Lĩnh-nam vương, truyền rằng bình Thục xong, giao binh quyền cho nàng. Mã Viện về Trường-an triều kiến hoàng-thượng lĩnh chức Tây-lương thứ sử. Đặng Vũ về trấn giữ Lạc-dương trong khi hoàng-thượng ở Trường-an. Trưng Nhị lại dùng binh phù truyền chỉ lui binh về Kinh-châu. Các thứ-sử, thái-thú ra đón, bị bắt

hết. Vì vậy chỉ trong một tháng Thục đoạt lại thành trì đã mất, còn chiếm thêm Kinh-châu, Hán-trung.

Tần-vương Lưu Nghiêu:

– Người Lĩnh-nam hợp với Thục làm phản. Họ chia quân làm ba đạo. Đạo Lĩnh-nam trở về chiếm Tượng-quận, rồi sau đó làm phản chiếm hết 6 quận Lĩnh-nam. Đạo Kinh-châu chiếm Kinh-châu, đánh ngược lên Nam-dương tiến về Lạc-dương. Đạo Hán-trung xuất làm ba đường Thiên-thủy, Phù-phong, Tý-Ngọ, tiến đánh Trường-an.

Quang-Vũ truyền:

– Vậy là lỗi ở triều đình cách chức Nghiêm Sơn, mà không cho ngựa lưu tinh kịp thời truyền lệnh, nên các tướng không biết. Không thể trách các tướng được. Nghiêm Sơn trị binh rất nghiêm. Y lại vốn là người thân của ta. Y nói gì, đâu ai dám không tin. Hơn nữa đám nữ quân sư là chỗ sư muội, sư huynh với y. Họ nói gì các tướng vẫn tưởng Nghiêm Sơn nói. Bây giờ triều đình hỏa tốc cho ngựa lưu tinh đi khắp nơi loan báo tin: Lĩnh-nam vương đã hồi triều phục mệnh không còn cầm quân nữa. Các nơi chỉ nghe lệnh của triều đình mà thôi.

Đào Kỳ thấy Quang-Vũ nói vậy, biết y sợ hãi, không dám công bố cách chức Nghiêm Sơn, còn muốn chàng điều đình với Lĩnh-nam.

Mã Viện tâu:

– Đạo quân Kinh-châu chiếm xong Linh-lăng Trường-sa, đang đánh lên Nam-dương. Đạo này do Công-tôn Thiệu chỉ huy. Tước của y là Trường-sa vương. Còn đạo Thiên-thủy do Xa-ky đại tướng-quân Nhiệm Mãng chỉ huy, đã đánh được Thiên-thủy, chiếm Kỳ-sơn từ hôm qua. Đạo theo Tà-cốc tiến ra, do Tề-vương Tạ Phong chỉ huy, đánh được Phù-phong, My-thành. Thái-thú Phù-phong là Đô Dương

đã đem 5 vạn binh mà giao cho Thục. Đô Dương là em kết nghĩa với Nghiêm Sơn.

Quang-Vũ tề đại người trên ngai vàng, tuyên chỉ:

– Trẫm giao cho Tần-vương thống lĩnh Ngô Hán, Mã Viện hãy đẩy lui giặc ở Trường-an. Ra lệnh cho mặt Nam-dương cố thủ. Còn Đặng Vũ mau về cầm quân bảo vệ Lạc-dương.

Đến đó có Điện-tiền hiệu-úy vào tàu:

– Tàu hoàng-thượng có Chinh-tây Đại tướng-quân Phùng Dị và Vũ-oai đại tướng-quân Lưu Thương xin vào triều kiến.

Quang-Vũ hỏi Ngô Hán:

– Xa-ky đại tướng-quân Ngô Hán mới vừa tàu với trẫm rằng Chinh-tây đại tướng-quân Phùng Dị, Vũ-oai đại tướng-quân Lưu Thương đầu Thục, sao bây giờ họ lại trở về? Nếu bảo Lưu đầu hàng giặc thì trẫm còn tin được. Còn Phùng theo trẫm đã lâu, trí dũng song toàn, đời nào lại hàng giặc? Triệu tất cả vào đây.

Phùng Dị, Lưu Thương vào quỳ gối tung hô vạn tuế. Quang-Vũ hỏi:

– Hai khanh bình thân hãy kể hết tự sự cho trẫm nghe.

Phùng Dị thấy Đào Kỳ đeo kiếm đứng sau Quang-Vũ. Y ngỡ ngàng không biết những gì đã xảy ra. Y đem hết sự thực tàu lại một lượt.

Từ vụ y tuân theo binh phù của Nghiêm Sơn trao thành lại cho người. Bị đánh lừa, y giả hàng Thục rồi thừa cơ trốn thoát. Dọc đường bị Đào Kỳ bắt, y giết Trương Minh-Đức để thoát thân.

Phùng Dị tiếp:

– Xin bệ-hạ khẩn cho phòng vệ cẩn thận. Có thể nội đêm nay giặc sẽ tấn công thành. Nhất là chúng được người Lĩnh-nam giúp sức, đội Thần-tượng có thể dẫn nát quân mình. Đội Thần-hổ, Thần-báo xung vào trận không ai đương nổi. Đội Thần-phong đánh quân trên thành,

cho quân ngoài leo vào. Đội Thần-hầu vượt Kim-sơn, dù thành cao mấy cũng leo lên được. Còn đội Thần-xà và Thần-ngao nữa.

Quang-Vũ hỏi Phùng Dị:

– Người ta nói trong đạo quân Lĩnh-nam có các cao thủ vô địch Trần Đại-Sinh, Đào Kỳ với hai tay kiếm thuật thần sầu quỷ khốc Phật-Nguyệt, Phương-Dung. Bản lĩnh Phật-Nguyệt, trẫm đã thấy đấu với Hoài-nam vương. Trần Đại-Sinh Trẫm đã thấy mặt, nhưng chưa thấy bản lĩnh. Vậy bản lĩnh Phật-Nguyệt so với Phương-Dung thế nào?

Phùng Dị đáp:

– Phật-Nguyệt chỉ là kiếm thuật danh gia, Phương-Dung kiếm thuật ngang với Phật-Nguyệt, thị là người văn mô, vũ lược tài trí nhất Lĩnh Nam. Tất cả việc hoạch định ba đạo quân đánh Thục đều do thị cả. Giỏi dùng binh như Lĩnh-nam vương mà còn phải để cho thị làm quân-sư. Y thị là vợ của Trấn-viễn tướng-quân Đào Kỳ.

Y nói đến đây liếc nhìn Đào Kỳ. Chàng nheo mắt chế diễu y, rồi đứng yên. Phùng Dị tiếp:

– Còn bản lĩnh của Đào Kỳ với Khất đại-phu chỉ nghe nói mà chưa thấy. Từ hôm vào Thục, Đào Kỳ chưa đấu trận nào. Võ công cao như Vương Phúc, tước phong Bình-nam vương, đấu ngang tay với Hoàng Thiều-Hoa tức vương-phi Lĩnh-nam vương. Còn Trần Đại-Sinh thì ông là bạn với Thiên-sơn lão tiên, Thái-sư phụ của Thiên-sơn thất hùng. Đại-Sinh bản lĩnh cao thâm không biết đâu mà kể. Ông dám đứng cho Nhiệm Mãng, Triệu Khuôn đánh mà không việc gì. Ông chưa xuất thủ bao giờ, chuyên đứng lược trận cho hai cháu gái xuất chiêu. Khi cháu thất bại, ông nhặt vài viên sỏi bắn ra, tướng Thục đã bị bại liền.

Quang-Vũ đã bị Đào Kỳ vận sức búng trái cây tấn công y, y tỏ vẻ

đồng ý với Phùng Di, gật đầu thông cảm.

Lưu Thương tâu:

– Trên đường trốn chạy, thần nghe Phiêu-ky đại tướng-quân Sầm Bành, Chinh Lỗ đại tướng-quân Tế Tuân, Trung-lang tướng Lai Háp nhận mật chỉ của Thái-hậu, do thám bọn Lĩnh Nam bị bại lộ. Cả ba đều tuấn quốc.

Triều đình Đông-Hán trên từ Quang-Vũ xuống đến bọn vệ sĩ điện Vị-ương đều kêu lên những tiếng kinh ngạc.

Hoài-nam vương chưa biết mặt Đào Kỳ. Chàng đứng bên cạnh Quang-Vũ, ông cũng không biết. Ông hỏi Lưu Thương:

– Ba vị đại tướng quân ấy bị tên bắn chết hay bị thuốc độc? Vì với bản lĩnh của họ, làm gì có người Lĩnh Nam địch nổi?

Lưu Thương đáp:

– Muôn tâu, ba người đang dò thám buổi họp giữa đám Lĩnh-nam và Thục, nghe trộm được âm mưu tạo phản của họ, bị đoàn Thần-ưng khám phá. Họ bị 600 Thần-ưng, 300 Thần-hổ, 200 Thần-ngao bao vây. Ba người bất thần bắt sống ba nữ tướng Lĩnh Nam, bắt chúng phải mở vòng vây. Song khi ba tướng chạy đến đồi Bành-vong. Bọn Lĩnh Nam thả trần ra quần họ, ba tướng bị bắt. Nữ tướng Hồ Đề của Lĩnh Nam muốn thả ba tướng ra. Phía Lĩnh Nam không chịu, họ cử ba người ra đấu với ba tướng. Ai thắng sẽ được tha. Trận đầu Tế Tuân dùng đao đấu với Phương-Dung bị bại. Trước đây Tế Tuân với nữ tướng Trần Năng thân thiện với nhau. Trần Năng bằng bó cho y. Nhưng y dùng dao bắt sống nàng làm con tin. Không ngờ Trần Năng võ công cao cường, dùng chỉ pháp xuyên thủng ngực y. Y chết tại chỗ.

Mã Viện nhú mày không tin hỏi:

– Chinh-lỗ đại tướng-quân võ công cái thế. Hiện chỉ thua sút có Sầm Bành, Phùng Dị, Mã Vũ một chút. Làm sao Trần Năng dùng chỉ lực bắn chết y được? Trên đời làm gì có thứ võ công dùng ngón tay xuyên thủng áo giáp tới ngực người ta?

Phùng Dị chỉ Đào Kỳ:

– Hiện diện tại đây có Chinh-viễn đại tướng quân Đào Kỳ, sư thúc của Trần Năng. Để Đào tướng-quân trả lời.

Bấy giờ triều đình mới nhìn Đào Kỳ. Đào Kỳ vận khí vào đơn-điền, chuyển qua Đốc-mạch, dẫn vào Thủ-dương minh Đại-trường kinh, vào huyết Thương-dương, hướng vào Mã Viện phóng một chỉ. Véo một tiếng, chiếc mũ bằng thép đội trên đầu Mã bay ra xa đến hơn trượng, trúng vào chiếc cột đá kê đánh bộp một cái. Chiếc mũ bẹp dúm lại.

Mã Viện kinh hoảng la lên một tiếng.

Ra dấu cho mọi người im lặng Quang-Vũ hỏi tiếp:

– Còn Trung-lang tướng Lai Háp tại sao bị giết?

Lưu Thương đáp:

– Trung-lang tướng thấy Chinh-lỗ đại tướng quân bị giết, liền tấn công Trần Năng trả thù. Hai người đấu với nhau một lúc, thì rơi xuống hồ. Hồ đóng thành băng. Họ rơi mạnh quá, băng vỡ. Hai người chìm xuống đáy. Lát sau thấy Trần Năng túm đầu Lai Háp mang lên. Lai Háp gần như chết lạnh. Trần Đại-Sinh đang hút thuốc, ông thấy vậy búng tàn thuốc trúng vào trán Lai Háp. Lai tỉnh dậy, nhưng vẫn không đi được. Sau đó Phiêu-ky đại tướng-quân Sầm Bành đấu với Chinh-viễn đại tướng-quân Đào Kỳ. Bành bị Đào đánh một chưởng, vỡ làm năm sáu mảnh. Chết thảm thiết vô cùng.

Quang-Vũ hỏi Phùng Dị:

– Hán có ba đại cao thủ Sầm Bành, Mã Vũ và nhà ngươi? Nhà ngươi đã thử sức với Trần Đại-Sinh và Đào Kỳ chưa?

Phùng Dị lắc đầu:

– Hạ thần chưa có dịp.

Mã Viện đưa mắt nhìn Đào Kỳ và Ngũ-phương thần kiếm lòng đầy nghi hoặc. Vì đêm hôm trước y được Hầu Nhân-Đặng trao mật chỉ của thái-hậu dặn phải bắt hết những người Việt trên đường đến Trường-an, vì nghi là người của Hàn Tú-Anh cử đến gặp Quang-Vũ. Y cùng Tương-dương cứu hùnh đại chiến với Ngũ-phương thần kiếm bao phen. Cuối cùng Đô Dương xuất hiện, mượn uy Nghiêm Sơn giết sứ giả, Mã Viện phải chịu. Bây giờ lại nảy ra vụ Nghiêm Sơn bị giam lâu ngày, Mã bị lừa để mất Kinh-châu. Y thấy Đào Kỳ cùng với Ngũ-phương thần kiếm đứng sau lưng Quang-Vũ là tại sao? Những gì đã xảy ra? Y biết Đào Kỳ là người được Nghiêm Sơn sủng ái nhất trong đám sư huynh, sư đệ theo Nghiêm từng chinh, võ công Đào Kỳ cực kỳ cao thâm.

Trong lòng y đầy nghi vấn:

– Phải chăng Quang-Vũ đã biết mọi chuyện về Mã thái-hậu? Nếu biết tại sao Quang-Vũ không nhân vụ bị mất Kinh-châu mà xử tử y?

Y đứng trong võ ban lăm lét nhìn Đào Kỳ.

Bổng Hoàng-kiếm bước ra chấp tay vái Quang-Vũ nói:

– Anh em chúng tôi là Ngũ-phương thần kiếm xin hoàng-thượng cho hỏi Phục-ba tướng-quân mấy câu.

Quần thần nghe đến Ngũ-phương thần kiếm thì giật bắn người kêu lên:

– Úi cha!

– Ố trời!

Tần vương Lưu Nghi chấp tay hỏi:

– Năm vị đây có phải người đã giết chết Phiêu-ky đại tướng-quân của Vương Mãng, một đêm đánh chiếm lại Trường-an, Lâm-đồng, Đồng-quan thời Tiên-đế không?

Hoàng-kiếm gật đầu:

– Vương-gia nhớ dai lắm nhỉ?

Hoài-nam vương hỏi:

– Tiểu vương lúc đó ở Quang-trung. Nghe tin Bát-tuần của Vương Mãng võ công kinh người, thế mà một trận bị Ngũ-hiệp giết sạch, cùng dân chúng nổi dậy chiếm một dải sông Vị từ Thiên-thủy tới Phú-thành, Trường-an, Lâm-đồng, Đồng-quan. Sau vụ đó Cảnh-thủy Thiên-tử phong công-tước, năm vị đều từ chối, muốn hạc nội mây ngàn. Vì vậy tiên-đế có ban cho năm vị thanh Thượng-phương bảo kiếm. Lệnh truyền cho thiên-hạ thấy gương cũng như thấy thiên-tử. Trên từ Thiên-tử dưới đến thứ dân đều phải tuân theo. Ngũ-phương thần kiếm được quyền Thượng trăm hôn quân, hạ trăm gian thần. Không biết hôm nay năm vị về triều có chuyện gì?

Xích-kiếm bước ra hỏi:

– Tôi muốn hỏi Phục-ba tướng quân một vài câu.

Mã Viện biết tình thế nguy hiểm, y bước ra chấp tay:

– Tiểu tướng xin chờ lệnh.

Xích-kiếm gần từng tiếng:

– Cách đây ba ngày, chúng ta đang trên đường về Trường-an triều kiến thiên-tử, tâu khẩn cấp về việc người Lĩnh Nam trở mặt tiến đánh các nơi. Giữa đường ta gặp người. Người một mực nói đã bình xong Thục, người sắp được phong tước công, trấn thủ Lương-châu.

Truyện người mặc người. Sao lại giả mặt chỉ Thái-hậu rồi cho tướng

sĩ vây bắt bọn ta? Ta đã đưa Thượng-phương bảo kiếm ra, người còn bảo là kiếm giả. Người nhất định bắt ta về Lạc-dương cho Thái-hậu. Ta bảo cần triều kiến Hoàng-thượng trước. Như vậy là người làm phản cố tình giao Kinh-châu cho giặc, là một tội. Thấy Thượng-phương bảo kiếm mà còn vô phép là hai tội. Cản trở ta cáo cấp quân cơ là ba tội. Người hãy trả lời cho ổn. Nếu không ta lấy đầu người ngay ngày hôm nay.

Mã Viện nghe nói hồn phi phách tán. Y chưa biết trả lời sao, thì từ phía ngoài pháo nổ liên hồi. Quân reo dậy đất, trống thúc rung động mặt thành.

Một lát sau võ tướng quỳ tâu:

– Muôn tâu hoàng-thượng không biết quân Thục từ đâu đến bất thành lĩnh bao vây Trường-an. Các tướng đã điều động quân sĩ lên trấn giữ bốn cửa rất nghiêm. Xin Hoàng-thượng định liệu.

Tần vương nói với Ngũ-phương kiếm:

– Tội Mã Viện xin Thần-kiếm để đó. Chúng ta mau ra xem giặc từ đâu đến, tình hình ra sao đã!

Đào Kỳ nói với Ngũ-phương thần kiếm:

– Các vị cùng tôi bảo giá hoàng-thượng ra cửa Nam quan sát tình hình.

Bảy giờ trong thành tướng sĩ thức dậy, người ngựa phi rầm rập, tiến ra phòng thủ. Tần-vương là vai chú họ Quang-Vũ trấn thủ Trường-an. Ông dụng binh rất giỏi, tính tình khoan hòa, được lòng tướng sĩ. Trong thành Trường-an đã có 5 vạn quân bộ và một vạn quân kỵ do thứ-sử Trường-an là Vũ-kỵ đại tướng-quân Tạ Thanh-Minh chỉ huy. Khi Quang-Vũ tới đây mang theo 8 vạn bộ-binh, 2 vạn kỵ-binh đều là cấm quân, do Nội-giám Thống-lĩnh cấm quân Ngô Lương tước Diên-

thọ đình-hầu thống lĩnh.

Tạ Thanh-Minh có trong tay 6 vạn binh, nhưng thành Trường-an quá rộng lớn, 6 vạn binh không thể trải ra giữ thành. Y đến trước Tần vương hỏi:

– Vương-gia! Giặc bên ngoài bao vây đông quá. Chúng ta phải đốt Phong-hỏa đài cho quân từ Vĩ-nam về cứu viện.

Nguyên binh lực Tần vương tại Trường-an có 10 vạn, 5 vạn đóng trong thành, 5 vạn đóng ở Vĩ-nam làm thế ỷ dốc. Ngoài ra còn 5 vạn nữa đóng ở Phù-phong. Nhưng Thái-thú Phù-phong là Đô Dương đã đem số quân đó giao cho Thục mất rồi.

Tần vương Lưu Nghi lắc đầu:

– Chưa cần dùng tới. Giặc đến bất thần thế này chắc do hàng Tỳ-Ngọ tiến ra. Nếu ta kéo quân Vĩ-nam về, thì khi quân Thục từ Tà-cốc, Phù-thành, Thiên-thủy kéo tới, thì chỉ có chết mà thôi.

Ông quay lại nói với Ngô Lương:

– Nội-giám thống-lĩnh cấm quân! Người chia 10 vạn cấm quân ra làm 4, bảo vệ bốn cửa thành.

Ngô Lương đi điều quân liền. Tần vương Lưu Nghi tiếp tục:

– Xa-ky đại tướng-quân Ngô Hán trấn cửa Bắc. Phục-ba tướng-quân Mã Viện cửa Nam. Thống-lĩnh cấm quân Ngô Lương trấn cửa Đông. Vũ-ky đại tướng-quân, thứ-sử Trường-an trấn cửa Tây. Hoài-nam vương và ta bảo vệ hoàng-thượng. Chúng ta mau ra phía Nam xem tình hình quân giặc thế nào.

Quân-sĩ Trường-an và Cấm-quân là những đội quân tinh nhuệ bậc nhất thời bấy giờ. Giáp sĩ leo lên mặt thành, gươm đao sáng loáng đề phòng. Còn kỵ binh thì đi đi lại lại đề phòng cứu ứng các nơi.

Đào Kỳ nghĩ:

– Ngũ-phương thần-kiếm hiện trung lập giữa Lĩnh Nam và Quang-Vũ. Đường như họ không ưa Thục. Đạo quân Thục từ Tý-ngọ tiến ra do Công-tôn Tư điều khiển, có sư thúc Đinh Công-Thắng theo giúp với đội Thần-ưng, Thần-phong. Thái-tử Công-tôn Tư võ công cao, giỏi dụng binh, nhưng với 5 vạn binh làm thế nào y dám đánh Trường-an? So sánh lực lượng trong thành có tới 15 vạn quân, đã gấp ba y. Theo binh pháp, một thủ phải mười mới công được. Với 15 vạn binh Hán, Thục phải có 150 vạn binh, hãy công thành. Không hiểu sao Công-tôn Tư lại làm thế? Chắc y có lý của y chứ không làm liều đâu.

Quang-Vũ tới cửa Nam. Tướng sĩ thấy hoàng-đế tung hô vạn-tuế. Quang-Vũ lên mặt thành nhìn xuống, quân Thục hàng ngũ tề chỉnh. Thấp thoáng trong ánh đuốc, một tướng trẻ cỡi ngựa đứng hàng đầu, hướng lên mặt thành gọi lớn lên:

– Lưu Tú ra đây nói chuyện với ta.

Quang-Vũ cầm roi chỉ xuống:

– Có phải người là Công-tôn Tư không? Cha người trước chẳng ăn lộc của triều đình. Nay sao không quy thuận lại kéo quân tới đây phạm giá? Binh lực của người được làm bao mà dám lộng hành?

Công-tôn Tư chỉ Quang-Vũ nói:

– Lưu Tú! Người sát hại công thần, anh hùng thiên hạ nổi lên tru diệt người. Lĩnh-nam vương cùng anh hùng Lĩnh-nam vì người mà xuất mã. Khi sắp thành công, người bắt giam Lĩnh-nam vương, cho nên anh hùng Lĩnh-nam cùng chúng ta liên hợp trừ một bạo chúa cho thiên hạ. Để ta cho người nhìn một người.

Một tướng từ sau phi ngựa ra, hướng lên thành hô lớn:

– An-viễn tướng-quân, An-thọ đình-hầu Chu Á-Dũng muốn nói

chuyện với Lưu Tú.

Quang-Vũ thất kinh hỏi:

– Người chẳng phải là Tiền tướng-quân Chu Á-Dũng, giọng dõng trung thần Chu Á-Phu của bản triều đó ư? Tại sao người lại phản ta theo Thục?

Chu Á-Dũng nói:

– Ta có lập công bao nhiêu chẳng nữa cũng không bằng Lĩnh-nam vương. Thế mà khi sự vừa thành. Người bắt chước tổ tiên người là Lưu Bang, bắt giam Lĩnh-nam vương, vì vậy ta theo Thục trừ diệt một bạo chúa mà thôi.

Quang-Vũ bảo các tướng:

– Chúng ta đi thăm các cửa thành khác.

Quang-Vũ xuống mặt thành cùng các tướng đi khắp bốn cửa thành quan sát thấy binh Thục không nhiều, nhưng không hiểu sao chúng dám vây thành như vậy.

Ngô Hán góp ý:

– Công-tôn Tư là người dụng binh giỏi nhất đất Thục, thần bị bại nhiều lần về tay y. Y ít quân mà dám bao vây Trường-an, chắc là có mưu kế gì đây, chứ không phải làm liều đâu.

Tần vương Lưu Nghi bàn:

– Chúng ta cứ để chúng vây thành, đợi trời sáng sẽ liệu.

Trời tờ mờ sáng. Lại thấy ngoài thành pháo lệnh nổ liên hồi, quân reo dậy đất, trống thúc khẩn cấp. Một võ quan vào báo:

– Thục chia làm ba đạo kéo tới. Đạo thứ nhất từ Phù-phong binh sĩ đều là binh Hán. Đạo thứ nhì từ Thiên-thủy kéo tới, đạo này do Phiêu-ky tướng-quân Thục là Nhiệm Mãng chỉ huy. Đạo thứ ba do Tề vương Tạ Phong từ ngã Tà-cốc tiến ra. Quân sĩ các đạo lên tới 30

vạn người.

Hoài-nam vương bàn:

– Như vậy quân số giặc đông bằng chúng ta. Hiện Tần-vương có 10 vạn mất ở Phù-phong 5 vạn, còn 5 vạn. Cấm quân 20 vạn. Chúng ta có 25 vạn. Bây giờ chúng ta mở cửa thành ra đại chiến một trận. Rồi nhân đó cử người ra trấn thủ Lâm-đồng, Vị-quan, Đồng-quan cho vững, nếu không chúng ta mất đường về Lạc-dương.

Quang-Vũ quyết định:

– Cho quân sĩ nghỉ ngơi ăn cơm trưa xong sẽ xuất cửa Tây đánh giặc. Trong khi đó Hoài-nam vương vượt cửa Đông đem quân ở Vị-nam trải ra trấn thủ Đồng-quan, Lâm-đồng. Cần giữ vững thành trì không nên tham chiến.

Kể từ lúc Quang-Vũ rời điện Vị-ương, bị Đào Kỳ luôn ở sát. Y nghĩ:

– Cái họa Mã thái-hậu chưa biết có thực hay không. Nhưng Đào Kỳ là cái họa ngay trước mắt. Ngũ-phương thần-kiếm tuy khát khe thực, nhưng vẫn là người Hán. Ta phải tìm cách trừ Đào Kỳ đã

Kể từ lúc Quang-Vũ rời điện Vị-ương, bị Đào Kỳ luôn ở sát. Y nghĩ:

– Cái họa Mã thái-hậu chưa biết có thực hay không. Nhưng Đào Kỳ là cái họa ngay trước mắt. Ngũ-phương thần-kiếm tuy khát khe thực, nhưng vẫn là người Hán. Ta phải tìm cách trừ Đào Kỳ đã.

Y chợt nghĩ được một kế nói với quần thần:

– Đây là Chinh-viễn tướng-quân Đào Kỳ người Lĩnh Nam. Tướng-quân chỉ huy đạo Lĩnh-nam tiến vào Thành-đô đầu tiên. Vậy trăm phong tướng-quân là Hán-trung vương, ăn lộc suốt một dải đất Ích-châu. Chúng ta hiện có một anh hùng vô địch còn sợ gì Công-tôn Thuật?

Vũ-ky đại tướng-quân Tạ Thanh-Minh tâu:

– Hoàng-thượng phong Đào tướng-quân làm Hán-trung vương do lời hứa, ai vào Thành-đô trước được làm chúa Ích-châu. Còn dạy rằng Hán-trung vương là anh hùng vô địch, thần quyết không phục. Hán có Phiêu-Kỳ đại tướng quân Sầm Bành, Bô-lỗ đại tướng-quân Mã Vũ, Chinh-di đại tướng-quân Phùng Di, Diên-thọ đình-hầu Ngô Lương và thần. Việc Đào vương-gia giết Sầm tướng quân, thần không tin.

Bạch-kiếm vốn có cảm tình với Đào Kỳ. Ông nói:

– Được, có khó gì đâu. Người muốn kiến thức võ công của Đào vương-gia cũng dễ thôi.

Quang-Vũ muốn thoát ách Đào Kỳ và Ngũ-phương thần-kiếm, y nghĩ:

– Ta bày ra cuộc đấu võ, mượn tay võ sĩ giết chúng. Sĩ dân thiên-hạ không dị nghị ta được nữa.

Quang-Vũ nói với Đào Kỳ:

– Trước đây Lĩnh-nam vương thượng biểu tấu rằng Đào tướng-quân vũ dũng trùm Lĩnh-nam. Những anh hùng như Phong-châu song quái, Lê Nghĩa-Nam, Hoàng Đức-Tiết, Lê Đạo-Sinh đều bị thua dưới tay Đào tướng-quân. Hôm nay Trẫm muốn được kiến thức võ công của Đào tướng-quân.

Hoàng-kiếm rất cảm tình với Đào Kỳ. Y sợ Đào Kỳ không biết Tạ Thanh-Minh, giới thiệu:

– Vũ-kỵ đại tướng-quân lĩnh chức Trường-an thứ-sử. Người là một đệ nhất cao thủ Quang-trung. Trước đây từ Lĩnh-nam vương cho đến Phục-ba tướng-quân đều không phải là đối thủ của người. Vì vậy Đào tiểu-hữu phải cẩn thận.

Đào Kỳ nói:

– Tạ thứ-sử muốn đấu văn hay đấu võ, hay đấu binh thư, kế sách?

Tạ Thanh-Minh hỏi:

– Đào vương-gia cũng học cả văn nữa sao?

Đào Kỳ cười:

– Phàm làm tướng, văn võ phải thông. Trên thông thiên văn. Dưới thông địa lý. Xưa kia Y Doãn giúp vua Thành-Thang, Thái-công giúp vua Văn-vương, Hàn Tín giúp Cao-Tổ đều tài kiêm văn võ cả. Ta há thua họ sao?

Người Hán coi Y Doãn, Chu Công, Khương Thái-Công là những vị thần, không ai có thể so sánh. Thế mà Đào Kỳ tự ví như vậy, khiến quần thần ngơ ngác nhìn nhau.

Tạ Thanh-Minh nói:

– Tiểu tướng xin được đấu chưởng với Đào vương-gia.

Bạch-kiếm rất nhiều mưu trí, chàng nói nhỏ với Đào Kỳ:

– Quần thần ở đây được Mã thái-hậu mua chuộc chống Lĩnh-nam vương. Hôm trước tuy Trưng Nhị thắng Trương Linh, Phật-Nguyệt thắng Hoài-nam vương, dường như họ vẫn chưa phục. Hồi ấy Tạ Thanh-Minh đi vắng, chưa có dịp kiến thức võ công Lĩnh-nam. Y nổi tiếng cao thủ vùng Quang-trung. Chưởng lực của y kỳ diệu vô song. Đào Kỳ cảm ơn Bạch-kiếm, bước ra sân rồng chấp tay đứng. Trong khi Ngũ-phương thần-kiếm đứng quanh Quang-Vũ bảo vệ.

Đào Kỳ nghĩ:

– Nếu mình không đập cho bọn này tan xương nát thịt, e rằng chúng còn lồi thối với mình nhiều. Ta giết tên này để cho chúng khiếp đảm mới xong. Trước đây Nghiêm đại-ca tổ chức đại-hội Tây-hồ, đem anh hùng Lĩnh-nam sang đấu với võ lâm Trung-nguyên. Sau vì đại ca được phong vương, toàn quyền quyết định, mới bỏ vụ đó. Hôm rồi tuy Trưng Nhị, Phật-Nguyệt tuy có thắng Trương Linh với Hoài-nam

vương. Song bọn này chưa phục. Được ta cho bọn mi biết.

Tạ Thanh-Minh hít chân khí, bước chéo sang phải vùng chưởng đánh thẳng vào mặt Đào Kỳ. Chưởng của y bao hàm khí Dương-cương cực mạnh. Đào Kỳ thấy chưởng này mạnh hơn Phong-châu song quá, Đức-Hiệp; nhưng kém Lê Đạo-Sinh một chút. Hèn chi, y dám thách chàng đấu là phải. Đào Kỳ không đỡ, bước xéo về bên phải tránh chưởng của y. Tạ Thanh-Minh đảo chưởng, biến thành một chiêu khác chụp từ trên đầu xuống.

Đào Kỳ nhảy lui về sau, vọt người lên không tránh. Tạ Thanh-Minh đánh hụt. Chưởng đập xuống nền điện Vị-ương thành một tiếng bùng khá lớn. Khiến các quan văn trong điện nghệt thở.

Hoài-nam vương kêu lên:

– Các văn thần lui lại mau, nếu không chưởng lực ép đến nỏ lồng ngực mà chết.

Vừa rồi Quang-Vũ cũng bị chưởng lực ép cho làm cho choáng váng. Hoàng-kiếm, Bạch-kiếm đồng xuất chưởng hóa giải áp lực, y mới thở được.

Tạ Thanh-Minh lại vùng chưởng từ dưới đánh lên, và từ trên đánh xuống. Đào Kỳ vẫn không trả đòn. Thấp thoáng một cái, Vương vọt ra phía sau y, khoanh tay đứng nhìn. Tạ Thanh-Minh thất kinh nghĩ:

– Tên họ Đào khinh công đến trình độ như thế này, quả thực ta chưa từng thấy bao giờ.

Vừa rồi Đào Kỳ dùng khinh công phái Long-biên, lấy mau làm căn bản. Tạ Thanh-Minh nhìn không ra, Vương đã di chuyển như thế nào. Đợi cho Tạ Thanh-Minh ngừng lại, Vương mới nói:

– Tôi từ Lĩnh-nam lên đây là khách. Còn Vũ-ky đại tướng-quân là chủ. Tôi nhường người ba chiêu. Người lớn tuổi hơn tôi, ba chiêu

sau tôi chỉ đỡ mà không phản công. Từ chiều thứ bảy, tôi mới phản công. Thôi người tấn công nữa đi.

Thái độ của Đào Kỳ không coi Tạ Thanh-Minh vào đâu, khiến y nổi giận. Y xử dụng một chưởng pháp cực kỳ quái dị, chưởng vừa đánh ra đã thấy mùi tanh rất khó chịu. Đào Kỳ biết đó là độc chưởng.

Người nào bị đánh trúng không còn đất sống. Vương thấy chưởng này có mùi tanh giống chưởng của Trần Lữ đánh vào Tiên-yên nữ-hiệp. Song công lực Tạ Thanh-Minh mạnh hơn nhiều. Vương biết khi hai chưởng đối nhau. Công lực Vương mạnh hơn, thì Tạ Thanh-Minh bị độc chất chạy vào người mà chết. Còn công lực bằng nhau, Vương sẽ bị trúng độc.

Ở bên cạnh Nghiêm Sơn nhiều năm, Vương biết khá nhiều về võ công Trung-nguyên.

Ngày nọ Khất đại-phu kể Xích-Mi xuất thân từ phái Trường-bạch, kết huynh đệ với Lưu Huyền tức Cảnh-Thủy hoàng-đế, Lý Diệt, Chu Huy. Sau Cảnh-Thủy phong Lý Diệt làm Tư-đồ tước Tấn-công. Chu Huy chức Tư-không, tước Ngụy-công. Xích-Mi làm Tư-mã tước Sở-công. Xích-Mi thấy hoàng hậu Cảnh-Thủy đem lòng say đắm, bèn giết hoàng-đế cùng Ngụy-công, Tấn-công. Sau khi Xích-Mi chết rồi, các cao thủ của phái Trường-bạch bị truy lùng rất gấp, nhưng họ tản mác khắp nơi ẩn thân. Có điều nội công phái Trường-bạch cùng nguồn gốc với phái Long-biên, không hiểu sao nội công Tạ Thanh-Minh thiên về Dương-cương?

Vương biết nội công, ngoại công phái Long-biên chỉ khắc chế võ công Trung-nguyên, chứ không khắc chế với võ công Lĩnh-nam. Còn giữa võ công Lĩnh-nam với nhau. Võ công Tản-viên là bậc nhất. Võ công của Tạ Thanh-Minh thuộc phái Trường-bạch, tất có liên hệ với

võ công Lĩnh-nam. Vương phải dùng võ công Tản-viên.

Chàng hít một hơi chân khí, dẫn vào đờn-diễn, chuyển ra Đốc-mạch, dồn ra Thủ-tam dương kinh phát chiêu Thanh-ngưu ư dã trong Phục-ngưu thần chưởng. Gió lộng ào ào như nước cuốn đổ ra. Chưởng của chàng chạm vào chưởng Tạ Thanh-Minh, bật thành tiếng kêu lớn. Tạ Thanh-Minh bật lui lại đằng sau đến ba bốn bước. Còn chàng, tiến lên ba bước coi như không có sự gì.

Tạ Thanh-Minh dồn chất độc ra chưởng, tấn công Đào Kỳ. Trong thâm tâm, y tưởng với chưởng này, khi y dồn độc chất vào người Vương sẽ khiến Vương đau đớn, khóc lóc cầu xin tha mạng. Y được mở mặt trước hoàng-đế. Không ngờ, khi hai chưởng giao nhau, y cảm thấy như trời long đất lở, khí huyết đảo lộn. Y cố nín hơi lùi lại hai ba bước, mới thoát.

Đào Kỳ đỡ một chưởng của Tạ Thanh-Minh thấy mùi tanh hôi, khó chịu, Vương nghĩ :

– Tên Tạ Thanh-Minh này thật khả ố. Rõ ràng y là người của Xích-Mi, ẩn thân ở đây mưu sự gì ta không rõ. Ta với y không thù, không oán, mà y muốn hại ta thì lạ thực. Ta cứ đỡ chưởng của y, không đẩy chất độc về người y vội. Nếu y biết điều, rút lui thì thôi. Còn không ta sẽ xử dụng phương pháp của Khất đại-phu, đẩy chất độc trở lại, cho y tự hại mình.

Ta nên nhớ Đào Kỳ là con trai Đào Thế-Kiệt, một đệ nhất anh hùng Lĩnh-nam, lấy lượng cả bao dung người làm đầu, Vương mới có ý tưởng đó. Chứ nếu là Nam-thành vương Trần Công-Minh, ngay chưởng đầu ông đã đẩy chất độc vào người họ Tạ rồi.

Tạ Thanh-Minh hít một hơi chân khí, đánh một chưởng nữa. Chưởng này quái dị vô cùng, gia số kỳ ảo. Đào Kỳ vẫn bình tĩnh. Vương phát

chiêu trong Phục ngưu thần chưởng là Ngưu ngoạ ư sơn đồ. Bùng một tiếng nữa, mùi tanh hôi bay khắp Kim-loan điện. Tạ Thanh-Minh thấy đom đóm mắt nổ liên hồi, y lùi bốn bước liền, run run nghĩ:

– Thằng họ Đào này công lực quả không tầm thường. Y lĩnh của mình hai chưởng độc, giỏi lắm lát nữa sẽ kêu cha, kêu mẹ van xin. Tạ Thanh-Minh lại vận chưởng thứ ba đánh ra. Lần này chưởng lực nhẹ nhàng, thu gọn lại, nhọn như một mũi dao. Đào Kỳ thấy vậy không dám chần chờ, vận chiêu Kinh ngưu quá hải trong Cửu-chân chưởng pháp ra đỡ. Vì chiêu này cũng thu nhọn lại như chiêu của Tạ Thanh-Minh. Bốp một tiếng Tạ Thanh-Minh lão đảo muốn ngã, lui lại đến mười bước. Không ai hiểu nguyên do vì sao.

Chỉ có Đào Kỳ là hiểu: Vừa rồi Tạ Thanh-Minh xử dụng một chiêu thức Trung-nguyên, đánh Vương. Vương dùng võ công Cửu-chân đánh lại, y bị thất bại ngay.

Đào Kỳ để cho y thở, rồi nói:

– Tạ Vũ-ky, người chuẩn bị đi. Tôi sẽ phản công lại người ba chiêu. Nếu sau ba chiêu này mà người vô sự, thì coi như tôi thua.

Vương hít một hơi chân khí, vận dương-cương vào Đốc-mạch, chuyển ra Thủ-thiếu dương Tam-tiêu kinh, áp dụng phương pháp Khất đại-phu, tấn công. Tạ Thanh-Minh vận khí đưa chưởng đỡ. Khi hai chưởng chạm nhau, y mới cảm thấy có điều không ổn ở trong. Vì bình thường chưởng rộng lớn. Đây y cảm thấy chưởng Đào Kỳ như một cái mộc đồ chưởng của y. Ở giữa mộc có một tia nhỏ cực mạnh đâm vào. Bình một tiếng, người y bật lên cao. Đào Kỳ tiến lên đánh tiếp một chưởng, đó là chiêu Ác ngưu nan độ, Vương vận khí Âm-nhu. Từ ngày học chưởng Phục-ngưu âm, rồi vận khí theo kinh mạch. Đây là lần thứ nhì Đào Kỳ áp dụng, kinh lực mạnh như trời

long đất lở.

Hai chưởng gặp nhau, bịch một tiếng. Người Tạ Thanh-Minh bay ngang ra xa mấy trượng rơi xuống điện. Tất cả bá quan văn võ đều lấy làm lạ về chưởng Âm-nhu của Đào Kỳ. Đánh ra không gió lộng, làm cho Tạ Thanh-Minh lạc bại.

Tạ Thanh-Minh cố gắng đứng dậy. Y lão đảo đứng không vững. Oẹ một tiếng, y hộc ra một búng máu tươi. Y cố gắng vịn vào đồng liêu đứng dậy. Y vẫy tay nói:

– Hán-trung vương, thần xin phục.

Đào Kỳ nhảy vèo đến nhắc bổng y lên để giữa điện quất lớn.

– Người là người thế nào với Xích-Mi, nói mau!

Tạ Thanh-Minh đáp:

– Thần chưa từng gặp Xích-Mi dĩ nhiên không quen biết y.

Tiếng quất của Đào Kỳ làm Hoài-nam vương giật mình. Ông nói:

– Đào vương-gia nói sao? Tạ thứ-sử đây là người danh môn chánh phái, đâu có liên quan gì đến Phan Sùng?

Đào Kỳ cầm tay Tạ Thanh-Minh đưa cho mọi người coi:

– Các vị võ học danh gia ở đây đều biết rằng: Trên thế gian này chỉ có phái Trường-bạch là biết luyện Huyền-âm độc chưởng. Khi xử dụng chưởng mùi tanh hôi bốc ra nồng nặc. Chưởng đầu tiên Tạ thứ-sử đánh tôi, mùi tanh bốc ra các vị đã biết.

Vương ngưng một lúc nói:

– Phàm xử dụng độc chưởng, công lực phải cao hơn người mới dùng được. Hai chưởng giao nhau, độc khí từ tay y tràn qua người đối phương. Chỉ sau nửa giờ, đối phương đau đớn chết đi sống lại, không thuốc nào chữa được.

Tần-vương Lưu Nghi hỏi:

– Thế nghĩa là thế nào?

Đào Kỳ nhắc lại lời của Khất đại-phu:

– Độc chưởng của phái Trường-bạch gồm có năm nọc là nọc rắn, nọc rết, nọc bò-cạp, nọc nhện và nọc tằm. Mỗi thứ nọc nhập vào một tạng-phủ. Không có cách nào trục ra. Độc chưởng của Tạ thứ-sử xử dụng gốc từ phái Trường-bạch là nơi xuất thân của Xích-Mi. Các cao thủ phái này đều theo phò Xích-Mi.

Vương hỏi Tạ Thanh-Minh:

– Tạ thứ-sử. Ta với người vốn không thù, không oán, tại sao người lại dùng độc chưởng hại ta? Đúng ra khi người đánh trúng ta, bàn tay ta hóa xanh lờ lờ. Mà ngược lại, bàn tay người hóa xanh là nguyên do làm sao?

Tạ Thanh-Minh đáp:

– Thần cũng không biết nữa.

Đào Kỳ cười:

– Giữa người với ta, công lực cao thấp cách nhau quá xa. Khi người dùng độc chưởng đánh ta, ba chiêu đầu ta chỉ đánh mà không đỡ, để mở mắt cho người rằng, người kém xa ta. Người không tỉnh ngộ, còn tiếp tục đấu với ta. Ta dùng chưởng đỡ ba chưởng của người. Người đã biết thua còn tiếp tục đánh. Ta tấn công người hai chưởng, một dương, một âm. Hai chưởng chạm nhau, ta đẩy chất độc trở lại người, cho nên tay người hóa xanh. Từ xưa đến giờ, người dùng độc chưởng đánh người ta quá nhiều, người chưa biết cái đau đớn đó nó ra làm sao. Bây giờ người tự làm thì người tự lãnh lấy hậu quả, đừng trách ai hết.

Bỗng Tạ Thanh-Minh kêu ối một tiếng rồi run lên bần bật. Y biết chất độc bắt đầu phát tác, y năn nỉ:

– Đào vương-gia, xin người dung thứ cho tôi.

Đào Kỳ nói:

– Người đánh người thì phải biết chữa chứ? Ta có một người thân bị trúng Huyền-âm độc chưởng. Ta cũng không biết cách nào chữa, làm sao chữa cho mi. Bây giờ ta hỏi câu nào, người trả lời cho đúng họa may ta cứu được người.

Tạ Thanh-Minh run bần bật, lẫn lộn kêu la thảm thiết. Các văn võ bá quan thấy tình trạng y như vậy, cực kỳ kinh hãi.

Đào Kỳ hỏi:

– Phái Trường-bạch thiên về Âm-nhu, tại sao người lại biết nội công Dương-cương. Người thuộc môn phái nào?

Tạ Thanh-Minh chưa đáp, thì Hoài-nam vương hỏi:

– Tạ Thanh-Minh thì ra là người! Ta biết người là ai rồi. Trước đây mấy tháng trong cung xảy ra mấy vụ án. Hoàng thái-phi tự nhiên bị bệnh, đau đớn bảy ngày, bảy đêm, lẫn lộn khốn khổ rồi mới b!ng. Các quan Thái-y không tìm ra nguyên do. Sau đó lại xảy ra việc Trung-lang tướng Lưu Phúc cũng bị bệnh tương tự mà chết. Thì ra tất cả đều do người. Người là người của Xích-Mi, trường phục trong thành Trường-an này với mục đích gì?

Tạ Thanh-Minh vẫn lẫn lộn dưới đất, kêu la thảm thiết, y cố gắng trả lời:

– Không phải tôi làm. Đó là thái-hậu truyền mật chỉ cho tôi làm. Thái-hậu truyền mật chỉ cho tôi ở Trường-an canh chừng Tần-vương. Nếu Tần-vương có ý chống thái-hậu, phải ra tay giết liền.

Tạ Thanh-Minh nói câu này có ba người hiểu rõ nguyên do. Một là Đào Kỳ, Vương biết Mã thái-hậu đang gây một thế lực bao vây lấy Quang-Vũ, giết Hàn Tú-Anh. Còn Quang-Vũ hiểu rằng: Mã thái-hậu

sai các quan làm nhiều việc riêng tư cho bà. Ai không theo bà sai giết đi. Hoàng thái-phi, Lưu Phúc đều bị thái-hậu giết. Còn Mã Viện biết rõ nhất, sở dĩ thái-hậu mua chuộc nhiều cao thủ, cho quan tước, gây uy thế của ngoại thích như hồi Lã thái-hậu xưa kia.

Hơn bất cứ thời nào, đời nhà Hán bọn ngoại thích hoành hành mạnh vô cùng. Ngoại thích tức bà con, giòng họ của Hoàng-hậu, Thái-hậu, chúng dựa vào thế lực của nội cung, chèn ép ngay cả Vương-thân. Ngoại trừ hoàng-đế, các chú vua, em vua cũng bị chúng chèn ép giết hại.

Nạn này xảy ra từ thời Cao-Tổ, do Lã thái-hậu gây ra đầu tiên làm tiền lệ.

Chợt Mã Viện bảo một viên tướng đứng sau y:

– Trần Lữ, người mang Tạ thứ-sử ra ngoài cho người nhà chạy chữa.

Đào Kỳ nghe tiếng Trần Lữ biết ngay là người đã thương Tiên-yên nữ hiệp. Hôm qua, nghe Khất đại-phu nói, Vương những tưởng Trần Lữ mai phục trong quân Mã Viện với mưu đồ gì đây. Bây giờ thấy việc Tạ Thanh-Minh, Vương mới tỉnh ngộ rằng:

– Thì ra Trần Lữ với Tạ Thanh-Minh cùng là người của Mã thái-hậu. Như vậy Trần Lữ mới thực sự đóng vai trò chính.

Nghĩ vậy, Vương lạng người ra trước chụp Trần Lữ. Trần Lữ bản lĩnh đâu phải tầm thường? Song Đào Kỳ ra tay thần tốc quá, y chưa kịp trở tay, đã bị kiềm chế.

Ngô Lương phóng ra một chưởng đánh vào đầu Vương, để Vương phải buông Trần Lữ ra. Đào Kỳ vung tay trái phóng ra một chiêu trong Thiết-kình phi chưởng của Cửu-chân, đẩy Ngô Lương lùi trở lại.

Ngô Lương là người coi tất cả cấm quân tức vệ sĩ hoàng-cung. Võ công y cao hơn Tạ Thanh-Minh một bậc. Chưởng vừa rồi của y phóng ra không xử dụng hết công lực. Hơn nữa Đào Kỳ lại xử dụng võ công Cửu-chân khắc chế với võ công của y. Nên y phải lùi lại một bước.

Ngô Lương quát lên:

– Vương-gia! Người không được vô lễ. Trước mặt hoàng-thượng dám ám toán đại thần ? Người mau thả Tả-quân hiệu-úy Trần Lữ ra. Đào Kỳ để Trần Lữ xuống nền điện, đạp chân lên ngực y nói:

– Tên Trần Lữ là người của Xích-Mi. Ta bắt y phải lộ chân tướng ra trước mặt hoàng-thượng cho các người coi.

Vương vận sức xuống chân rồi hỏi:

– Trần Lữ mau đưa thuốc giải Huyền-âm thần chưởng ra cứu Tạ Thanh-Minh. Nếu không, ta sẽ vận kinh lực vào chân, người sẽ bị giập nát hết tạng phủ mà chết.

Trần Lữ bị chân Đào Kỳ đè nặng quá, y hoảng hồn nói:

– Tôi không giữ thuốc giải. Thuốc giải chỉ Thái-hậu mới có. Thái-hậu giữ thuốc giải, để những ai bị chúng tôi đánh bị thương, người bắt phải cúi đầu tuân phục, người mới ban cho.

Q2 - Động Đình Hồ Ngoại Sử

Hồi 20

Oai trấn Trung nguyên

Đào Kỳ cười nhạt :

– Điều này dễ lắm. Ta hãy đánh ngươi một chưởng, đẩy chất độc vào người như Tạ Thanh-Minh, xem ngươi có thể nào không tự đem thuốc giải ra không ?

Bỗng hai người từ hai phía nhảy ra tấn công Đào Kỳ. Đào Kỳ nhận ra đó là Kiến-oai đại tướng-quân Cảnh Yểm, Bô-lỗ đại tướng-quân Mã Vũ. Kinh lực mạnh gấp bội Tạ Thanh-Minh. Vương không dám coi thường. Tay trái phát chiêu Thanh-ngưu nhập điện Dương-cương, tay phải phát chiêu Ác ngưu nan độ Âm-nhu. Bùng, bịch hai tiếng. Vương cảm thấy ngạt thở, nhảy lui lại ba bước. Trong khi đó Cảnh Yểm, Mã Vũ cũng bật ngược trở lại. Nhanh như chớp Tang Cung chụp lấy Trần Lữ nhảy ra ngoài điện.

Cảnh Yểm, Mã Vũ cùng lên tiếng khen ngợi Đào Kỳ :

–Tuyệt ! Võ công tuyệt cao. Thất lễ ! Thất lễ !

Sau khi Đào Kỳ đối chưởng với Cảnh Yểm, Mã Vũ, Vương biết một mình chàng khó địch lại Tương-dương cứu hùng. Vương tính kế khác, Vương hướng vào Hoài-nam vương :

– Vương gia ! Trần Lữ là người của Xích My ẩn náu trong quân,

không biết để làm gì ? Vương gia điều khiển quân mã thiên hạ. Mong Vương-gia dậy cho.

Hoài-nam vương vẫy Trần Lữ:

– Tả quân hiệu-úy, người bước ra đây cho ta hỏi mấy lời.

Trần Lữ từ từ bước ra. Hoài-nam vương hỏi y:

– Hán-trung vương Đào vương-gia nói người là người của Xích My, sự thực như thế nào, người phải khai cho rõ?

Trần Lữ chấp tay nói:

– Tiểu tướng từ khi theo Phục-ba tướng-quân đến giờ lập nhiều công lao mà lên. Tiểu tướng không hề biết Xích Mi và phái Trường-bạch bao giờ cả.

Mã Viện cũng tiếp:

– Thần thấy hình như những người Lĩnh Nam có âm mưu chia rẽ giữa ngoại thích với hoàng-tộc. Hán-trung vương định nói không cho Trần tả-quân hiệu-úy. Xin Vương-gia xét lại.

Hoài-nam vương là người ghét cay, ghét đắng ngoại thích, nay nghe Mã Viện nói vậy. Ông cho rằng y nói xóc. Ông nghiêm nghị nói:

– Dù bịa đặt, dù vu cáo cũng không thoát khỏi cái lý của nó.

Bạch-kiếm là người nhiều mưu trí, mấy hôm nay ông bị nhóm Mã Viện làm nhục, bực tức không có chỗ phát tiết, nhất là Trần Lữ võ công không phải là tầm thường, chính y đã đấu với một trong Ngũ kiếm ngang tay. Bạch-kiếm đấu với y, thấy công lực, võ công y cao hơn ông, dường như y tránh né không dùng hết lực. Chỉ một lần phải đối chưởng với Tiên-yên nữ-hiệp. Y bị dồn vào thế bí, mới sử dụng hết công lực, khiến cho Tiên-yên nữ-hiệp bị trúng độc.

Bạch-kiếm nhảy vèo đến phóng chưởng đánh y. Thế chưởng cực kỳ quái dị nhắm đỉnh đầu chụp xuống. Trần Lữ vội vàng đưa tay lên đỡ.

Bốp một tiếng, cả hai đều lùi lại. Một mùi tanh hôi từ tay Trần Lữ bốc ra khiến mọi người buồn nôn.

Hoài-nam vương hô:

– Võ sĩ đâu, bắt y lại.

Trần Lữ hoảng kinh nhắm Hoài-nam vương đánh một chưởng.

Chưởng phong nhu hòa ẩn mùi tanh hôi nồng nặc. Hoài-nam vương cung tay gạt. Trần Lữ bỏ ông tấn công Quang-Vũ. Hoàng-kiếm, Bạch-kiếm đứng cạnh cùng xuất chưởng tấn công Trần Lữ cứu Quang-Vũ. Trần Lữ lạng người đi một cái đến phía sau hai người, tay trái chụp cổ Quang-Vũ giơ lên. Tay phải để lên đầu y nói :

– Người mau bảo tất cả dừng tay, nếu không ta nhả độc chưởng, người chết tức thời.

Quang-Vũ quát lên :

– Các người không được vọng động.

Tần-vương Lưu Nghi hỏi :

– Trần Lữ, người muốn gì nói ra đi.

Trần Lữ nói :

– Đúng như tên lời con Đào Kỳ nói. Ta là sư đệ của Xích Mi. Ta không giúp Xích Mi làm phản. Thế mà khi Xích Mi bị hại, quan quân nhà Hán truy lùng bắt giết ta. Trải qua trăm cay, nghìn đắng mới thoát chết. Trong khi trốn chạy ta nghe một tin...

Trần Lữ ngưng một lúc nhìn Mã Viện nói :

– Chính bọn ngoại thích các người lộ cho ta biết. Trước kia thiên hạ chia làm bảy nước. Các nước của cải súc tích vô hạn. Sau bảy nước bị Tần Thủy-Hoàng gồm thâu. Của cải thuộc về Tần. Thời Tần, Thủy-Hoàng vơ vét hết của cải dân chúng các nước xung quanh mang về Hàm-dương. Khi tổ tiên nhà Hán chiếm Hàm-dương, của cải đó lại

về nhà Hán. Suốt đời nhà Hán các vua đã thụ lĩnh của cải biết bao đời, bao nước, lại còn nhận đồ tiến cống của các nước xung quanh, kho đụn chồng chất. Khi Vương Mãng cướp ngôi, kho tàng đó lại về Vương Mãng. Cảnh-Thủy hoàng-đế khởi binh đánh Vương Mãng. Người sai Xích-Mi cầm quân giết Vương Mãng, đoạt lại tất cả kho tàng đó. Xích Mi cất giấu một nơi. Rồi Xích-Mi bị bại. Tám bản đồ kho tàng nằm trong tay vợ con y. Vợ con y bị xử tử, tám bản đồ đó hiện ở đâu chúng ta không biết. Vì vậy chúng ta chia nhau làm quan với Hán để tìm tung tích kho tàng.

Hoài-nam vương hỏi:

– Thế Tà Thanh-Minh với mi là thế nào?

– Tà Thanh-Minh là em kết nghĩa của Xích-Mi. Y học võ công phái khác, khi gần Xích-Mi, y học được phép luyện độc chưởng. Nghĩa là nội công của y thuộc dương-cương, độc chưởng lại của phái Trường-bạch chúng ta.

Tần-vương nói:

– Người phải buông Thiên-tử ngay. Nếu không chúng ta băm vằm người ra từng mảnh.

– Tần-vương uống có tiếng là trí dũng hơn đời, mà sao lại ngu quá vậy? Nếu các người băm vằm ta được, thì đã băm vằm rồi. Bây giờ điều kiện thế này: Ta tha Quang-Vũ ra. Song trước hết y phải ban chỉ tha Tà Thanh-Minh cùng với ta. Quang-Vũ phải theo ta ra ngoài thành. Y không được mang quân sĩ theo. Ngoài thành có sẵn hai con ngựa cùng lương thực cho chúng ta tẩu thoát. Vậy có ai phản đối giải pháp này không?

Bỗng một tiếng ầm trên nóc điện. Ngói gạch, cát bụi bay mịt mờ, có hai bóng người nhảy xuống. Tiếng phụ nữ thanh thoát:

– Ta phản đối giải pháp của người.

Người còn trên không đã xỉa kiếm tấn công Hoài-nam vương. Chiêu kiếm nhắm giữa cổ Vương đâm tới. Ông hoảng hốt lộn người đi ba vòng mới tránh khỏi. Người đó lại tấn công Tần-vương, chiêu kiếm đâm vào ngực ông. Ông tránh không kịp lăn tròn dưới đất đến 10 trượng. Người đó lại dùng năm chiêu nữa đẩy lui Ngũ-phương thần kiếm, rồi tấn công Trần Lữ.

Đào Kỳ nghe tiếng nói biết vợ mình. Khi Phương-Dung tấn công Tần-vương, Hoài-nam vương thì Tương-dương thất hùng, Phùng Di, Mã Viện đồng tấn công nàng. Đào Kỳ vận âm kinh phát liên chín chưởng trong Phục-ngưu thần chưởng đánh lui cả bọn. Chín người xúm vào bao vây Đào Kỳ. Khất đại-phu từ trên nóc điện nhảy xuống, ông phóng chưởng tấn công Phùng Di, Mã Viện.

Chỉ hai chiêu kiếm, Phương-Dung đã đâm Trần Lữ bị thương ở tay, y buông Quang-Vũ xuống. Phương-Dung chụp lấy Quang-Vũ. Nàng xỉa một nhát kiếm trúng chân Trần Lữ. Y ngã lăn giữa điện Vị-ương. Trong điện Vị-ương Ngũ-phương thần-kiếm, mỗi người đấu với một Tương-dương thất hùng. Còn Đào Kỳ đấu với Cảnh Yểm, Mã Vũ. Ngũ-phương thần-kiếm đấu với bọn Tương-dương, một chọi một ngang tay nhau. Vì cả hai bên đều là những cao thủ tuyệt hảo của Trung-nguyên.

Còn Khất đại-phu đấu với Phùng, Mã ngang tay nhau. Ông tuy là đệ nhất cao nhân Lĩnh-nam. Nhưng võ công con người dù ở đâu cũng vậy, chỉ có thể đạt tới tuyệt đỉnh là hết. Tuy giữa những cái tuyệt đỉnh đó, khó có sự sai biệt nhau.

Đào Kỳ đấu với Mã Vũ, Cảnh Yểm cứ mỗi lần Vương dùng Phục-ngưu thần chưởng của Tần-viên, thì chân tay rung động, khí huyết

nhận nhạo. Vương biết rằng công lực chúng không kém gì mình, một đấu với hai e khó thắng. Khi Vương xử dụng Phục-ngưu thần chưởng âm nhu của Vạn-tín hầu Lý Thân, thì y như chiếm được thượng phong đôi chút.

Vương tự nghĩ:

– Vậy ta thử dùng võ công Cửu-chân xem sao.

Vương lui lại phát chiêu Loa-thành nguyệt ảnh đánh xuống đầu Mã Vũ, Mã Vũ vùng chưởng đỡ. Bình một tiếng, người y bật lui trở lại, y phải lui lại bốn năm bước mới đứng vững. Đào Kỳ tỉnh ngộ:

– Thì ra võ công Cửu-chân khác chế võ công bọn Tương-dương.

Vương phát chiêu Hải triều lãng đặng là chiêu thức uy mãnh nhất của Cửu-chân. Lốp đầu phát ra, chưởng phong ào ào. Bình một tiếng, Cảnh Yểm bay bổng lên cao, đập lưng vào cột điện. Đào Kỳ phát lốp thứ nhì đánh vào Mã Vũ. Mã Vũ vừa đứng dậy được, công lực chưa phục hồi, bị trúng một chưởng như vũ bão, y bay bổng ra sân điện, nằm đứ đừ. Đào Kỳ phát lốp thứ ba, lốp này mạnh đến long trời lở đất, trúng vào Cảnh Yểm, y bị bay ra sân nằm bên cạnh Mã Vũ.

Khổ một cái là Hải triều lãng đặng có những năm lốp, đã phát đến lốp thứ ba thì không ngừng được lốp thứ tư và năm. Thấy Ngô Lương đang tấn công Phương-Dung, Vương hướng lốp thứ tư vào người y. Y chỉ kêu được một tiếng ối, người bay bổng lên bắn vọt ra ngoài sân, rơi xuống bụi hoa.

Lốp thứ năm của Đào Kỳ phát ra. Vương hướng vào năm cao thủ Tương-dương đang đấu với Ngũ-phương thần kiếm. Ngũ-phương thần kiếm biết lợi hại của chưởng này, cả năm bỏ bọn Tương-dương vọt lên cao tránh. Năm tướng danh tiếng Kinh-châu thấy chưởng Đào

Kỳ, đồng quay lại phóng năm chưởng đỡ. Binh, binh... liền năm tiếng. Đào Kỳ vẫn đứng nguyên. Còn năm tướng bật lùi mấy bước, ọe một tiếng, phun ra búng máu tươi. Năm người lão đảo ngồi xuống vận công.

Khất đại-phu đấu với Phùng Dị, Mã Viện ngang tay. Ông thấy Đào Kỳ hiển linh uy vũ, liền áp dụng phương pháp chuyển Âm thành Dương, chuyển Dương thành Âm mà ông sáng chế ra, đánh Lê Đạo-Sinh ở Tây-hồ. Ông vung hai chưởng đánh hai người, sáu chưởng gặp nhau, ông ung dung đứng yên lặng chuyển sức của Mã Viện, Phùng Dị đánh lẫn nhau. Người ngoài nhìn vào tưởng ông đấu nội công với hai người. Có ngờ đâu ông dùng nội lực của người nọ đánh người kia. Được một lát Mã Viện công lực yếu hơn. Mồ hôi y nhỏ giọt khò bốc lên đầu.

Đào Kỳ thấy vậy nghĩ:

– Một năm trước đây, ta với Khất đại-phu đều không phải là đối thủ của bọn Tương-dương cứu hùng. Không biết Quang-Vũ làm cách nào mà chiêu dụ được chín tên theo y. Cũng may ta giết được Sầm Bành và Tế Tuân, chúng chỉ còn bảy người với Phùng Dị là đáng lo. Về phần Khất đại phu, đấu với Mã Viện, Phùng Dị, ông đúng quy pháp Âm-Dương, hút chân khí của hai người. Một lát sau, Mã Viện lão đảo mấy cái, rồi ngã ngồi xuống điện. Khất đại-phu là một đại danh y. Đánh người đấy, lại thương người. Ông chữa tay phóng đến vào một cái trũng giữa huyết Bách-hội của Mã Viện. Y từ từ đứng dậy, mặt xám như tro.

Đào Kỳ hỏi Phương-Dung về việc cứu Nghiêm Sơn:

– Kết quả ra sao?

Phương-Dung gật đầu:

– Tốt đẹp cả.

Phương-Dung đặt Quang-Vũ ngồi lên ngai. Nàng hỏi ngũ-phương thần kiếm:

– Thần-kiếm! Việc đi đến đâu rồi.

Hoàng-kiếm đáp:

– Chưa đi đến đâu hết.

Tần-vương Lưu Nghi hỏi Phương-Dung:

– Cô nương là ai? Mà lại đến đây cứu giá?

Triều thần đều biết mặt Khất đại-phu, hôm ông chữa bệnh cho Quang-Vũ. Họ không ngờ võ công ông cao đến trình độ đó. Họ đã thấy kiếm pháp của Phật-Nguyệt. Họ tưởng rằng Lĩnh Nam chỉ có một người kiếm thuật thần thông. Bây giờ họ thấy thêm Phương-Dung nữa.

Khất đại-phu chỉ Phương-Dung nói:

– Đây là Đào phu nhân nữ danh Phương-Dung, chính là quân-sư của Lĩnh-nam vương Nghiêm Sơn.

Quần thần cùng kêu lên:

– Ồ!

– Úi chà!

– Ồi trời!

Vì họ đã được nghe Quân-sư của Nghiêm Sơn là một thiếu phụ trẻ trên 20 tuổi, nhan sắc diễm lệ kiếm thuật thần thông. Nay họ được thấy tận mắt.

Quang-Vũ được Phương-Dung cứu thoát. Bây giờ y mới nhìn rõ mặt nàng, dung mạo nàng đẹp hơn Tường-Quy nhiều. Nàng mặc bộ quần áo trắng, dây lưng xanh, trông phiêu phiêu, hốt hốt như một tiên nữ.

Quang-Vũ cảm động nói:

– Trần tiên-sinh, hôm trước tiên-sinh chữa bệnh cho trẫm, đến nay trẫm thấy khỏe mạnh như thường. Ngày hôm sau trẫm cho người ra công quán thỉnh tiên-sinh thì tiên sinh đã hạc nội mây ngàn, ngao du mất. Hôm nay trẫm gặp nạn, lại được tiên-sinh, Đào phu nhân cứu thoát. Trẫm hết lòng tạ tiên-sinh, với Đào phu-nhân.

Hoài-nam vương là kiếm thuật danh gia, thấy kiếm pháp của Phương-Dung sinh lòng khâm phục. Vương nói:

– Đào vương-phi mưu trí không thua Khương Thái-Công. Tài dùng binh không thua Tôn Tử. Kiếm thuật thần thông. Hôm nay vương-phi giá lâm Trường-an cứu Thiên-tử. Công ấy không nhỏ.

Khất đại-phu nói:

– Tôi là kẻ dân dã, không hiểu việc triều đình. Có điều tôi muốn thỉnh hoàng-thượng. Đào Kỳ, Phương-Dung với chúng tôi đều có đại công với hoàng-thượng. Tôi xin hoàng-thượng chuẩn cho ba điều: Một là ân xá cho Lĩnh-nam vương. Hai là cho chúng tôi phục hồi cố quốc Lĩnh Nam. Ba là Trung-nguyên với Lĩnh Nam đời đời giữ hòa khí.

Quang-Vũ gật đầu:

– Trẫm thuận ba điều đó. Nếu sau này trẫm sai lời, không bằng loài cầm thú.

Phương-Dung vỗ tay một tiếng:

– Các vị xuống đây cả đi thôi.

Đô Dương, Chu Bá, Nghiêm Sơn từ nóc điện nhảy xuống. Đô Dương đến trước Quang-Vũ dập đầu xuống:

– Thần là Đô Dương tước Tân-bình hầu. Thần vốn là người Lĩnh Nam, nay hoàng-thượng cho phục hồi Lĩnh Nam. Thần đến đây từ biệt hoàng-thượng.

Quang-Vũ thở dài:

– Tân-bình hầu, người đem 5 vạn quân và thành trì của ta dâng cho Thục. Người đá ta một cái đau đớn quá.

Đô Dương đứng lên nói:

– Thần làm như vậy chẳng qua cũng vì cố quốc.

Quang-Vũ hỏi:

– Người được phong tước hầu, chức tới Thái thú. Tưởng dễ gì thiên hạ mấy người theo kịp. Thế mà người phản ta trở về với Lĩnh Nam một nước nhỏ thấp nhiệt, nghèo khổ, vinh dự gì?

Đô Dương là người đọc sách nhiều, chàng nói:

– Xưa đức Cao-Tổ được thiên hạ, cũng trở về đất Bái làm bài ca Đại-phong. Thần có làm vua Trung-nguyên cũng không sượng bằng làm tên nhà quê Lĩnh Nam. Vả lại người xưa nói, con giết cha, tôi phản chúa, không phải một ngày mà xảy ra. Thần phản hoàng-thượng, một vì cố quốc, hai là vì Thái-hậu dồn thần đến chỗ không được. Đây xin hoàng-thượng đọc mật chỉ của Thái-hậu thì rõ.

Đô Dương trình tờ mật chỉ Thái-hậu lấy ở trong người Mao Bạch đưa cho Quang-Vũ. Quang-Vũ liếc qua, mặt tái nhợt, bỏ tờ chỉ dụ vào túi, không nói gì.

Quang-Vũ nói với Chu Bá:

– Chu hiệu-úy, người cùng nhạc phụ Lê Đạo-Sinh sang Trung-nguyên giúp trẫm. Trẫm hứa phong Lê Đạo-Sinh làm Thứ-sử Giao-chỉ. Các sư huynh, sư đệ người đều được phong làm Tướng-quân, Đô-úy. Con gái người được trẫm sủng ái, sao người lại phản trẫm?

– Hoàn cảnh của Đô đại-ca với thần cũng giống nhau. Những điều Đô đại ca tâu lên hoàng-thượng, cũng là câu trả lời của thần.

Chu Bá thêm:

– Thái-hậu sai thần giết nhiều đại-thần, rồi lại bàn với Chương-quân cầm quân Ngô Lương rằng sau khi hoàn tất, sẽ giết thần.

Đợi cho Quang-Vũ hỏi mấy người xong. Nghiêm Sơn tiến lại bên cạnh Quang-Vũ, Vương cầm tay y nói:

– Nghĩa huynh! Giữa chúng ta không còn gì là Kiến-Vũ thiên-tử và Lĩnh-nam vương nữa. Đệ muốn cùng đại-ca và các vị đại thần ôn lại những kỷ niệm thân ái cũ, trước khi chúng ta ân đoạn, nghĩa tuyệt. Các vương-thân, đại thần có mặt đều kính nể Nghiêm Sơn đã lâu. Khi họ thấy Quang-Vũ bắt Nghiêm Sơn, lòng họ đầy phẫn nộ, mà không dám nói ra. Bây giờ thấy Nghiêm Sơn xuất hiện, sau câu hứa tha Nghiêm, họ cảm thấy vui vẻ trong lòng.

Tần-vương Lưu Nghi nói:

– Lĩnh-nam vương, hoàng-thượng ban chỉ ân xá cho Vương-gia, kể từ nay chúa tôi quân thần cộng lực, sớm tối có nhau, tại sao Vương-gia lại nói câu đó.

Vương nhìn các quan một lượt rồi nói:

– Tôi nghĩ giữa tôi với đại-ca không ai có thể xen vào. Thế mà khi tôi về đây, Tư-đồ, Tư-không, cho đến tên Việt-ky thường-thị đều chất vấn tôi. Tôi biết đó là ý của đại-ca. Họ chất vấn tôi muốn làm vua Lĩnh Nam, thì tôi đã làm Lĩnh-nam vương rồi, còn gì nữa? Họ chất vấn tôi tâu gian, người Lĩnh Nam có tài. Tôi cho Phật-Nguyệt đấu với Hoài-nam vương. Trưng Nhị đấu với Trương Linh. Họ thắng cả. Thế nhưng đại-ca vẫn bắt giam tôi. Đại-ca có biết đâu trong lúc đại-ca và các quan Tư-đồ, Tư-không kết tội bắt giam tôi, họ ở trên nóc điện nghe hết. Vì vậy họ bỏ đi, đón đường giết sứ giả của đại-ca sai ra báo tin cho Ngô Hán, Mã Viện. Họ giả lệnh tôi, trở cờ phản đại-ca. Chỉ ít lâu sau họ lấy được đất Thục, Hán-trung, Kinh-châu. Mới hơn

tháng họ tiến lên Nam-dương, đánh về Lạc-dương. Đạo Lĩnh-nam trở về Lĩnh Nam phục quốc. Họ còn tiến ra Trường-an với ba đạo. Một từ Thiên-thủy về Kỳ-sơn, một từ Tà-cốc đến Phù-phong, một đạo kỳ binh tiến thẳng tới đây bằng ngả hang Tý Ngọ.

Vương chỉ Đào Kỳ:

– Đây là sư đệ của vợ tôi. Võ công y thế nào đại-ca đã thấy rõ. Đây là Phương-Dung, vợ của Đào Kỳ, kiếm pháp mưu trí thế nào bệ-hạ cũng rõ. Hôm qua họ đột nhập Trường-an, một toán cứu tôi khỏi nhà ngục. Một toán lên lầu Trường-lạc yết kiến đại-ca, nói về nhũ-mẫu của tôi. Thế rồi những trận đấu kinh khủng ở đây đại-ca đã thấy. Tôi ở trên nóc điện Vị-ương cũng biết hết. Tôi dự định tự tử để khỏi bị cẩu xé giữa lời thề cùng đại-ca và cố quốc. May đại-ca hứa tha cho tôi. Khất đại-phu đánh vỡ nóc điện, chúng tôi xuống đây tương kiến với đại-ca.

Nghiêm Sơn quay lại nắm tay Quang-Vũ, nói với các quan:

– Cơ nghiệp nhà Hán đến thời Vương Mãng là chấm dứt. Khi được nhũ-mẫu ủy thác cứu con trai người. Thực tâm tôi không nghĩ đến nhà Hán chính thống hay Vương Mãng chính thống. Hán là giặc hay Vương Mãng là giặc. Tôi là con người hiệp nghĩa, nổi chí cha làm việc hiệp nghĩa. Vì vậy tôi rủ sư đệ Đô Dương cùng Hợp-phổ lục hiệp đi cứu người. Bấy giờ tôi mới 17 tuổi. Cứu người rồi thuận thế giúp người. Vì vậy cơ nghiệp nhà Hán trung hưng lên được.

Nghiêm Sơn cười khô héo:

– Thần dân thiên hạ ai cũng nói rằng cơ nghiệp Quang-Vũ do bàn tay tôi tạo lên. Không có Trần Tự-Sơn thì không có nhà Đông-Hán. Các đại tướng bậc nhất nhà Đông-Hán đều do một tay tôi tạo ra. Người chết vì Đông-Hán cũng nhiều, kẻ sống hiện còn Đặng Vũ, Ngô Hán,

Phùng Dị, Cảnh Yểm, Mã Vũ, Mã Viện... Nếu không có việc đại-ca Lưu Tú vong ân bội nghĩa bắt giam tôi, giờ phút này họ vẫn còn hăng hái lẫn mình vào chỗ chết. Bây giờ họ có mặt ở đây để thấy đại ca đền đáp cho tôi bằng lời hứa tha tội với Khất đại-phu. Vì Phương-Dung đã cứu đại-ca.

Vương thở hắt ra:

– Tha tội? Tội gì? Này các vị đại thần, các vị có đồng ý với tôi rằng, nếu không có tôi, thì không có cảnh mũ cao, áo rộng của quý vị không? Đại-ca nhớ, các vị nhớ từ nay tôi là Trần Tự-Sơn chứ không phải Nghiêm Sơn nữa đâu nhé.

Các đại thần đều gật đầu.

Vương nhìn vào mặt Quang-Vũ:

– Đại-ca là một ông vua phụ ơn công thần. Một người bạn đều căng nhất mà tôi gặp. Người con bất hiếu nhất lịch sử cổ kim.

Phùng Dị bước ra quát lên:

– Lĩnh-nam vương! Xin người giữ lời, đạo lý cổ kim xưa nay, vua bảo tôi chết, tôi phải chết. Vương-gia đã được Thiên-tử xá tội, còn đứng đây xỉ mạ người. Tội đó đáng tru di tam tộc.

Y nói rồi vung chưởng tấn công Nghiêm Sơn. Chưởng của y như vũ bão không thể tưởng tượng được.

Phùng Dị muốn ganh với Ngô Hán, Đặng Vũ, Mã Viện nhưng y chưa có dịp. Nay nhân Tự-Sơn đứng kể tội Quang-Vũ. Y nghĩ mình nên bất thành linh xuất chưởng đánh Nghiêm. Nghiêm chết, Quang-Vũ hài lòng vô cùng, Nghiêm không chết, Quang-Vũ cũng cho mình là người trung liệt. Y thấy xung quanh còn Khất đại-phu, Đào Kỳ, Phương-Dung và Ngũ-phương thần-kiếm, nếu một chưởng không giết nổi Trần, thì khó thành công, vì vậy y vận toàn lực.

Chưởng của Phùng Dị phát ra như sấm nổ. Y lại đứng cạnh Trần Tự-Sơn. Vương không bao giờ tưởng tượng rằng y dám phát chưởng đánh mình. Khi Vương phát hiện, chưởng đã tới người Vương rồi. Vương chỉ còn biết đưa hai chưởng lên vòng một vòng, hóa giải kinh phong đối phương, rồi nhảy lùi lại tránh.

Vương lui lại, lưng chạm phải hai bàn tay. Một luồng nội lực hùng hậu như núi lở, như thác đổ dồn vào lưng vương, khiến người vương muốn nổ tung ra. Hai chưởng của vương phát ra thành một con trót chạm vào chưởng Phùng Dị. Rầm một tiếng mặt y tái nhợt, bật lui đến ba bước. Y lão đảo muốn ngã.

Tự-Sơn quay lại nhìn xem ai đã cứu mình, thì ra Khất đại-phu.

Vương lễ phép nói:

– Đa tạ Trần tiên-sinh đã cứu mạng.

Đào Kỳ giận quá tiến tới chỉ mặt Phùng Dị:

– Tên lưu manh kia. Chúng ta đã tha chết cho mi một lần, rồi mi lại nhân đêm tối giết Trương Minh-Đức, ta chưa hỏi tội mi. Bây giờ mi lại ra tay đánh trộm ư? Nếu không có Trần đại-ca, giờ này ngươi có được đứng đây không? Hãy tiếp chưởng này của ta.

Vương phóng chưởng liền. Bản lĩnh Phùng Dị ngang với Sầm Bành.

Phùng Dị đã thấy Đào Kỳ giết Sầm Bành rất thảm khốc. Y thấy chưởng của Vương đánh tới không dám coi thường, vận đủ mười thành công lực đỡ, rồi mượn đà nhảy lui về sau mấy bước hóa giải. Vừa rồi Đào Kỳ phát chiêu Ác ngư nan độ trong Phục ngư thần chưởng rất dũng mãnh. Phùng Dị đỡ được. Vương nghĩ:

– Ta phải đánh tên này tan xương nát thịt, mới mong thoát khỏi nơi đây. Chắc bên ngoài cấm quân đã bao vây.

Vương nghiêng răng phát liền hai chiêu. Chiêu đầu là Kinh ngư quá

hải, chiêu sau là Lưỡng ngư tranh phong. Vương muốn dùng chiêu đầu khắc chế võ công của Phùng, làm y tê liệt, rồi chiêu sau rất dũng mãnh giết y.

Phùng Dị thấy thế chưởng hung ác. Y vận hết sức đỡ. Bình một tiếng, người y bật vào tường, lảo đảo, hộc máu ra. Thì chưởng thứ nhì đã tới, cả triều thần đều nhắm mắt lại, có người kêu thét lên.

Cảnh Yểm đứng cạnh thấy Phùng Dị nguy cấp. Y phóng chưởng đánh vào sau lưng Đào Kỳ. Chỉ thấy bóng trắng thấp thoáng, đầu Cảnh Yểm bay khỏi cổ, thân hình y chưa đổ xuống, máu phun lên trời có vòi. Diễn tiến nhanh quá không ai ngờ được.

Thì ra Phương-Dung đã xử dụng kiếm pháp cứu phu quân.

Bây giờ chưởng phong của Đào Kỳ mới giáng xuống, rầm một tiếng, bức tường thủng một lỗ lớn. Còn Phùng Dị bị đập nát người, vỡ làm năm sáu mảnh, ruột gan, máu me xương thịt văng tứ tán.

Quang-Vũ cùng triều thần chết lặng người vì kinh khủng. Họ nhìn lại mới biết Phương-Dung rút kiếm giết Cảnh Yểm.

Phương-Dung quát lên lạnh lạnh:

– Nếu ai còn phê phán võ công Lĩnh Nam thì bước ra?

Quang-Vũ run run nói:

– Đào vương-phi, trẫm đã phong Đào Kỳ làm Hán-trung vương.

Vương-phi có công lớn cứu giá hồi nầy, trẫm phong vương-phi làm Nghi-Hòa công-chúa.

Chu Bá cười ha hả:

– Này Lưu Tú, người có năm mê không? Đào phu-nhân kiếm thuật thần thông, mưu trí trù mật vũ trụ, nhan sắc khuynh thành. Người tưởng phu nhân ham cái tước công-chúa của người lắm hay sao? Mẹ người là kỹ nữ mà còn không ham cái ngôi thái-hậu của người, mà

người định đem cái bả công-chúa ra dụ dẫm ư? Người bảo người phong Đào Kỳ làm Hán-trung vương? Sao người ngu lắm vậy? Đất Hán-trung hiện ở trong tay Thục. Người định phong như vậy để Đào Kỳ lăn vào đánh Thục cho người chẳng? Nếu chúng ta muốn làm vua, đã giết người tại đây chiếm lấy cơ nghiệp rồi. Vậy thì mi hãy đợi ta trở về Lĩnh Nam, bầu lấy người thủ lĩnh, chúng ta sẽ phong cho người làm Trung-nguyên vương.

Chu Bá thấy Quang-Vũ còn ngẩn ngơ chưa hiểu. Ông nhổ một bãi nước miếng vào mặt y. Võ công ông cao cường, kinh lực bãi nước miếng khá mạnh trúng vào trán y đánh bệt một tiếng. Y ngồi nguyên không giám đưa tay lên chùi trán.

Chu Bá tiếp:

– Hồi nãy người phong Đào hiền-đệ làm Hán-trung vương. Vậy người có thấy Đào hiền-đệ lạy tạ không? Hay y làm thính như nghe một bãi rắm chớ?

Trần Tự-Sơn thấy sỉ nhục Quang-Vũ như vậy đã đủ. Vương nói:

– Đại-ca Lưu Tú. Đại-ca có mẹ mà không nhận. Còn tôi! Tôi phải bảo vệ nhũ-mẫu để không bị con ác phụ họ Mã hại. Khi tôi bị giam, quân hùng Lĩnh Nam ước hẹn với Thục, giúp Thục lấy Kinh-châu, Đông-xuyên, Quang-trung. Còn họ, họ giữ Lĩnh Nam, như vậy là thiên-hạ chia ba. Đại-ca đánh Thục, họ từ Lĩnh Nam đánh lên. Đại-ca đánh Lĩnh Nam, Thục sẽ kéo quân từ Kinh-châu đánh lên Lạc-dương, một đạo đánh từ Trường-an về. Đại-ca hứa tha cho tôi, thực sự tôi đã ngồi trên nóc điện. Đại ca hứa cho Lĩnh Nam phục hồi, sự thực Lĩnh Nam đã phục hồi. Đại-ca hứa để Lĩnh Nam yên, sự thực Lĩnh Nam đâu có sợ đại-ca? Bây giờ ngoài thành Trường-an, ba đạo quân Thục vây đại-ca. Anh hùng Lĩnh Nam giúp Thục, tôi đã ân đoạn nghĩa

tuyệt với đại-ca. Từ nay không còn giữ lời thề trong vườn bắp nữa. Tôi không phải giúp đại-ca nữa. Mà tôi có giúp đại-ca cũng không làm được gì. Anh hùng Lĩnh Nam đối với tôi là tình bằng hữu, chứ họ không phải là thuộc hạ của tôi. Đã là bằng hữu, vì tình cảm tôi nói với họ điều chi, họ nghe thì nghe, họ không nghe thì thôi. Tôi chỉ là bằng hữu, họ thương tôi, quý tôi thực. Đứng trước việc phục hồi cố quốc. Họ có thể hy sinh thân họ, gia đình, họ cũng làm, chứ đừng nói hy sinh thân tôi. Nếu tôi giúp đại-ca chống lại họ, chẳng hóa ra chống nhiều bằng hữu tốt đi giúp một bằng hữu tồi tệ nhất thế gian ư? Họ sẽ coi tôi như một tên phản quốc, phản bạn. Họ sẽ giết tôi ngay.

Quang-Vũ thở dài:

– Trần hiền-đệ phải hiểu cho ta. Tổ tiên ta vì tin tưởng ở Vương Mãng mà mất nghiệp. Cảnh-Thủy hoàng-đế vì tin tưởng Xích-Mi mà chết. Nay Ngũ-phương thần-kiếm! Các vị có đại công với tiên-đế, vậy các người thử nghĩ xem, nếu các người ở vào địa vị trẫm, các người sẽ làm gì, để bảo vệ công nghiệp của tổ tiên?

Bạch-kiếm đáp:

– Điều đó có gì khó đâu? Hoàng-thượng ban cho Lĩnh-nam vương một thanh Thượng-phương bảo kiếm, một con ngựa để Vương tiêu dao tự tại. Rồi hoàng-thượng cho tạc tượng Vương tại Công-thần các, để đời đời ghi công.

Quang-Vũ lắc đầu:

– Sự việc đâu có giản dị như vậy. Sau khi đánh Thục xong. Ta sẽ phải phong quan chức cho hàng trăm anh hùng Lĩnh Nam. Công của họ đâu có tầm thường? Ta đã phong cho Đào Kỳ tước Hán-trung vương rồi. Còn Triệu Anh-Vũ, Lương Hồng-Châu, Đinh Công-Thắng, Lại Thế-Cường, Cao Cảnh Minh đều phải phong hầu, chức tới Thái-

thú hoặc Thú-sử. Còn những phụ nữ, ít ra phải phong tới Công-chúa, ăn lộc một quận, một huyện. Ta phong chức tước cho họ, đương nhiên họ sẽ xin về trấn thủ Lĩnh Nam. Làm sao ta có thể từ chối? Họ là những người có tài, có trí, có đức, họ trở về Lĩnh Nam, mỗi người làm Thái-thú một quận, rồi những chức Đô-úy, Đô-sát, Đốc-bưu, họ sẽ đề cử người Lĩnh Nam. Trên thì Lĩnh-nam vương bổ nhiệm hết các vị tướng quân cầm quyền... Thế là Lĩnh Nam trở thành một giang sơn riêng biệt ở phía Nam, hướng lên Bắc xưng hùng với Trung-nguyên.

Quang-Vũ thở dài:

– Ngày trước Triệu Đà từng xưng Nam-Việt vương, mang quân đánh Trường-sa. Tổ tiên trăm chịu không biết bao nhiêu cay đắng mới chống nổi. Bây giờ Triệu Đà không được lòng dân, nhân tài ít mà còn thế. Huống hồ bây giờ đất Lĩnh Nam người tài như rừng như biển. Lĩnh-nam vương lại được lòng dân. Trung-nguyên sẽ gặp hung hiểm không lường.

Đào Kỳ đổ quạu:

– Hiện trong thiên hạ có hàng trăm, hàng ngàn nước. Ở đâu có anh hùng của họ, đứng ra cai trị dân họ. Đâu phải tất cả dân chúng trong gầm trời đều phải thống thuộc nhà Hán? Và ngay dân Trung-nguyên đâu phải dành riêng cho họ Lưu?

Tư-không Tổng Hoàng bước ra nói:

– Hán-trung vương nói vậy là sai. Các thư tịch cổ, từ các kinh Thi, Thư, Lễ, Dịch, Xuân-thu đều nói rằng trời sinh ra vua. Vua là thiên-tử cai trị thiên-hạ.

Phương-Dung cười khúc khích:

– Tổng tư-không sao hủ lậu lắm vậy? Những sách vở đó do người

Trung-nguyên trước tác, bao giờ cũng muốn người Trung-nguyên ngồi trên đầu thiên hạ.

Đến đó, Phương-Dung nghĩ: Đã vậy, mình cũng bịa đặt những điều hoang đường để dọa chúng chơi. Nàng nói tiếp:

– Như Lĩnh Nam tôi có bộ kinh Thiên-địa nghĩa, chép từ thời tối cổ mới tạo thiên lập địa, cho tới Kinh-Dương vương. Thiên Trị tắc nói rằng: Trời sinh ra dân Lĩnh Nam để làm chúa thiên hạ. Thiên Thiên nghĩa nói rằng: Lĩnh Nam có núi Tản-viên, Thượng-đế ngự xuống dự tiệc. Con người làm chúa thiên-hạ. Đó chẳng là sách chép đó ư?

Đào Kỳ thấy quần thần nhà Hán ngớ ngớ, ngần ngẩn vì lời bịa đặt của Phương-Dung, suýt nữa chàng bật cười thành tiếng.

Bạch-kiếm thở dài:

– Bây giờ hoàng-thượng là Kiến-Vũ thiên-tử. Chứ không phải là cậu bé, bị võ sĩ Vương Mãng đuổi giết ở Trường-sa, phải trốn ở vườn bắp, hái bắp non ăn. Nếu hồi ấy không có Lĩnh-nam vương ra tay nghĩa hiệp, nay đâu còn nhà Hán, để hoàng-thượng muốn tất cả dân chúng trong gầm trời quỳ gối trước Hoàng-thượng.

Trần Tự-Sơn cười:

– Việt-Vương Câu Tiễn chịu nhục nếm phân, nếu không nhờ Phạm Lãi, Văn Chủng thì suốt đời nếm phân. Nhưng khi được nước rồi thì trở mặt. Cao-Tổ nhà Hán, nếu thất bại, thì muôn đời vẫn là người đình trưởng. Khi sự nghiệp đã thành thì giết hết công thần. Lưu Tú đại-ca, tôi kết bạn làm với một người vô ơn bạc nghĩa như đại-ca.

Tự-Sơn nhìn Tần-vương đáp:

– Cái đạo xưa nay là Vua đã nghi, tôi phải chết. Làm quan mà công trùm thiên hạ tránh sao khỏi ghen tỵ? Làm tôi mà quyền quynh quốc khiến vua phải lo lắng thì chết là đáng. Tôi ở trong cả ba hoàn cảnh

đó. Cổ nhân nói rằng:

Sự phùng đắc ý tuyên hựu tức,

Phú quý trường trung dị bạch đầu.

(Khi gặp sự đắc ý thì phải lui ngay,

Trong phú quý, đầu dễ bạc)

Hôm nay tôi sẽ nói thật hết, những bí ẩn giữa tôi và hoàng-thượng.

Tôi phải nói để các vị không hiểu lầm hoàng-thượng, không hiểu lầm tôi. Có thể hôm nay các vị với tôi còn ngồi với nhau. Ngày mai, biết đâu chúng ta chẳng sẽ phải đánh nhau, kẻ chết, người sống khó mà lường được.

Các vương công, đại thần không ít thì nhiều đã nghe loáng thoáng về xuất thân của Nghiêm Sơn. Có dư luận nói rằng Nghiêm Sơn người Trường-sa vì chàng nói giọng Trường-sa. Có dư luận nói rằng chàng người Quế-lâm. Thời bấy giờ Quế-lâm, Nam-hải, Tượng-quận bị người Hán cai trị trên 200 năm. Dân chúng phân nửa nói tiếng Hán, sống đời sống như người Hán. Nhưng đối với các quan lại người Hán, họ vẫn coi đó là vùng man di mọi rợ, khinh khi như chó, như lợn. Có dư luận nói rằng Vương là con của người tỳ thiếp Trường-sa Định-vương. Như vậy Vương là em ruột Quang-Vũ. Còn Quang-Vũ đã có dư luận nói rằng, Quang-Vũ là con của người tỳ thiếp Trường-sa Định-vương, sinh đẻ ở ngoài dân dã. Sau Thái-phi mới ra lệnh cho Mã vương-phi nuôi. Có người nói Quang-Vũ với Nghiêm Sơn là anh em cùng cha khác mẹ.

Bây giờ họ biết Nghiêm Sơn sắp nói ra sự thực tất cả. Họ lắng nghe không dám xen vào.

Nghiêm Sơn chậm chạp kể:

– Tôi là người Việt ở Lĩnh Nam chứ không phải người Hán!...

Từ Quang-Vũ đến triều thần đều bật lên tiếng kêu Ô! Ôi chà!.

Nghiêm Sơn tiếp:

– Tôi thuộc dòng dõi Phương-chính hầu Trần Tự-Minh nước Âu-lạc. Khi An-Dương vương bị Triệu Đà đánh lừa cướp mất nước trong vụ My-Châu, Trọng-Thủy. Vua viết chiếu nhường ngôi cho con trai Tể-tương Trần Tự-Minh là Trần Tự-Anh, thống lĩnh anh hùng phục quốc. Đến đời thân phụ tôi là Trần Kim-Bằng mới nảy ra ý tưởng xưng là người Hán, cải họ Nghiêm lên Trường-sa thí võ, được làm tướng quân. Sau lên tới đại-tướng quân. Khi tôi được hai tháng thì xảy ra biến cố. Hôm đó phụ thân tôi đi săn ở trong rừng. Bỗng nghe có tiếng khóc lóc thảm thiết của người đàn bà từ xa vọng lại. Người vội vàng chạy đến tìm kiếm, thì thấy hai võ sĩ của Trường-sa Định-vương sắp sửa giết chết một thiếu nữ. Phụ thân tôi quát tháo, bắt chúng thả thiếu nữ đó ra. Hai võ sĩ đó nhận được mặt phụ thân tôi, chúng nói:

– Chúng tôi tuân chỉ Vương thái-phi phải giết người đàn bà này. Nếu tướng quân can thiệp vào sẽ bị họa diệt tộc.

Phụ thân tôi thấy việc đã bị lộ. Không dừng được, người giết chết hai võ sĩ kia, cứu thiếu nữ. Bấy giờ người mới nhận thấy đó là một thiếu nữ sắc nước hương trời, có một không hai ở đời. Thân phụ tôi hỏi lý do gì thiếu nữ bị giết? Nàng kể rằng tên nàng là Hàn Tú-Anh, thứ phi Trường-sa Định vương.

Tự-Sơn kể đến đó, trong điện im phăng phắc, không một tiếng động. Nhưng trong lòng các đại thần đã thấy hé mở một tia sáng về lý lịch Tự Sơn và Quang-Vũ. Còn Quang-Vũ đã nghe nói rồi, y không ngạc nhiên. Riêng Mã Viện trong lòng y nóng nảy vô cùng.

Nghiêm Sơn tiếp:

– Phụ thân tôi nghe thuật, trong lòng kinh sợ. Vì người đã nghe nói

Trường-sa Định-vương có một thứ phi tên Hàn Tú-Anh. Việc thái-phi muốn giết Hàn Tú-Anh, là chuyện trong nội cung vương-phủ. Thế nhưng phụ thân tôi đã nhúng tay vào, cái họa diệt tộc khó tránh. Người đem Hàn Tú-Anh về nhà kể cho mẫu thân tôi nghe. Mẫu thân tôi quyết định rằng: đã trót cứu người thì cứu cho trọn. Vì vậy phụ thân tôi cáo quan về Quế-lâm ở, mang theo Hàn Tú-Anh. Hàn Tú-Anh mới kể tâm sự cho mẫu thân tôi nghe, tại sao thái-phi muốn giết nàng.

Tự-Sơn hạ giọng:

– Thì ra Hàn Tú-Anh cùng một người bạn nữa là Chu Mẫu-Đơn, hai người xuất thân là con nhà khá giả ở Trường-sa. Rồi một ngày cha mẹ hai người đều bị vu cáo là phản loạn, cả nhà bị giết. Hai người bấy giờ nhan sắc đang độ 16, được người cai ngục cứu ra đem bán cho thanh lâu. Hai người lọt vào lầu xanh, nổi danh tài sắc một thời. Hai người thề nguyện không bao giờ tiếp khách họ Lưu. Vì cho rằng, Trường-sa Định vương đã giết hại cả nhà mình. Một ngày kia có khách văn nhân tới, dáng người thanh nhã. Chàng bỏ tiền ra không tiếc, chuộc Chu Mẫu-Đơn khỏi lầu xanh. Hai người ngày ngày cùng ngao du sơn thủy. Chàng làm từ, làm thơ, nàng ca hát. Rồi sau đó chàng mới thú nhận mình họ Lưu tên Huyền, hiện là thế-tử của Trường-sa Định vương. Chàng nhất định về thừa với phụ thân đem nàng vào thành ở. Trường-sa Định vương thấy con say mê một kỹ nữ, nổi giận ra hai điều kiện: Một là chọn ngôi thế-tử, hai là chọn Chu Mẫu-Đơn. Chàng quyết định chọn Chu Mẫu-Đơn bỏ ngôi thế-tử, ra ngoài Đào-trang sống hạnh phúc bên người yêu. Thế-tử Lưu Huyền bỏ phú quý sống với người mình yêu, khiến người em được kế vị thế-tử. Rồi lên ngôi làm Trường-sa Định vương. Trường-sa vương

có Mã vương-phi, có nhiều phi tần. Nhưng ngài không cảm thấy hạnh phúc, hơn nữa ngài không có con. Một ngày kia tiếp kiến người anh, thấy anh hạnh phúc vô cùng bên Chu Mẫu-Đơn, ngài ước mong tìm được hạnh phúc như anh. Vương giả làm văn nhân nghèo tìm Hàn Tú-Anh. Thế rồi tài tử giai nhân gặp nhau họ yêu nhau say đắm. Vương nói dối với Hàn Tú-Anh rằng ngài là học sinh đến Trường-sa du học, chỉ đêm đêm chàng mới về nhà. Còn ban ngày phải vào thành học. Được ít lâu, Hàn Tú-Anh có mang sinh ra đứa con thứ nhất đặt tên là Lưu Diễm, ít lâu sau sinh đứa con thứ nhì đặt tên là Lưu Tú.

Thời bấy giờ, luật lệ cấm không được nhắc đến tên húy của vua chúa. Nhưng Tự-Sơn kể chuyện vương cứ nói thản nhiên như không chú ý đến vấn đề này. Vương tiếp:

– Khi đã có hai con, Hàn Tú-Anh khẩn khoản xin chồng đổi chỗ ở, sợ rằng sau này hai con lớn lên sẽ cảm thấy nhục nhã khi mẹ mình là kỹ nữ. Vương không chịu. Hàn Tú-Anh nhờ người vú nuôi con mình tên Dư Thúy-Nham theo dõi Vương-gia, để biết nhà thầy dạy, hầu Hàn Tú-Anh cầu thầy khuyên chồng.

Dư Thúy-Nham đi một buổi trở về cho biết rằng chồng Hàn Tú-Anh là Trường-sa Định-vương. Hàn Tú-Anh nghe tin khóc hết nước mắt.

Chiều đến vương-gia về, thấy tình hình biết đã bại lộ, mới an ủi vợ rằng: Các vương-phi trong phủ không ai có con. Tuy nàng là kỹ nữ, nàng cho Vương hai người con, vậy Vương đưa nàng về phủ sống. Vương nói là làm, Vương đưa Hàn Tú-Anh về phủ phong làm thứ-phi, cực kỳ sủng ái. Vương thái-phi thấy Vương-gia có hai người con, mừng lắm. Bà không muốn trong vương-phủ có một kỹ nữ sống. Nhất là kỹ nữ đó sau này làm Vương thái-phi. Vì vậy thái-phi nhân

một hôm Vương-gia vắng nhà, mới sai hai võ sĩ đưa Hàn Tú-Anh vào rừng giết. Khi Vương-gia trở về hỏi Hàn Tú-Anh đâu. Thái-phi nói nàng có đại tang, phải trở về quê gấp, sẽ trở lại sau ít ngày.

Tự Sơn kể từng chi tiết một, khiến một số quan văn nhiều tình cảm trong điện, nước mắt chan hòa. Phương-Dung dầu sao cũng là một thiếu nữ, nàng đã nghe chuyện này lần thứ nhì, nhưng cũng không ngăn được nước mắt.

Tự Sơn lại tiếp:

– Thân phụ tôi đem Hàn Tú-Anh về Quế-lâm. Giữa đường mẫu thân tôi bị cảm mạo, mất sữa. Hàn Tú-Anh tình nguyện nuôi tôi. Từ đó bà trở thành nhũ mẫu của tôi. Cha tôi là Lạc-hầu một trang ấp tuy không lớn, nhưng cũng có vài ngàn người. Nhũ mẫu được cấp một căn nhà cạnh hồ, có rất nhiều hoa thơm cỏ lạ. Bà được cấp tỳ nữ, đầu bếp hầu hạ. Bà nuôi tôi, dạy tôi đọc sách, dạy tôi nói giọng Trường-sa. Vì vậy tôi nói tiếng Hán giọng Trường-sa như Hoàng-thượng.

Vương đưa mắt nhìn Quang-Vũ ngờ ngẩn xuất thần nói:

– Tôi tập võ với cha. Cha tôi cho mời thầy dạy chữ cho tôi. Người xin thầy dạy toàn Lục-thao, Tam-lược, binh-pháp. Không hiểu giữa người và nhũ mẫu có ước định gì về tôi không rõ, mà khi cha tôi sắp qua đời, người suy tính chưa tìm ra người để chỉ định làm thừa kế chức chưởng môn. Sau hơn mười ngày không quyết định được, nhũ-mẫu tôi đến thăm người, nói nhỏ vào tai người rằng, nếu sau này muốn phục hồi Lĩnh Nam thì truyền chức cho tôi. Bà nói rằng đợi con trai người lên ngôi Trường-sa vương bà mới xuất hiện. Khi mẫu tử trùng phùng bà nhờ con giúp tôi phục hồi Lĩnh Nam. Cha mẹ qua đời, tôi sống bên cạnh nhũ-mẫu. Người thương yêu tôi không biết đâu mà kể. Khi tôi đọc sách, người ngồi cạnh quạt cho tôi, khi tôi tập võ,

người đánh đàn, hát cho tôi nghe. Tôi thấy bên cạnh người thực là hạnh phúc toàn vẹn.

Vương ngừng một lúc rồi đi đi lại lại nói tiếp:

– Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán, Trường-sa Định vương cùng với Mã vương-phi, Lưu Diễm, Lưu Tú, trốn ở Vương-sơn, không ai biết. Tất cả những biến cố gia đình, lý lịch nhũ-mẫu, tôi không biết. Cho đến năm 17 tuổi, một đêm tôi thấy nhũ-mẫu khóc lóc thảm thiết. Tôi gạn hỏi mãi, bà mới chịu nói rõ thân thế cho tôi nghe. Bà yêu cầu tôi hãy xuất lĩnh anh em đi Trường-sa tìm tông tích hai người con bà. Tôi yêu nhũ-mẫu, bà nói gì tôi cũng nghe. Tôi biết võ công mình chưa đủ cao, tôi mời thêm Hợp-phổ lục hiệp là người môn phái Quế-lâm cùng lên đường. Chúng tôi tới Trường-sa dò la tin tức, không tìm được gì cả. Một ngày kia do lòng thương nhũ-mẫu, tôi đến Đào-trang nơi nhũ-mẫu cùng Trường-sa Định vương ở, tìm lại di tích người xưa.

Tự Sơn thở dài:

– Giữa lúc đó Vương Mãng sai võ sĩ đến giết gia quyến Vương. Tôi cùng Hợp phổ lục hiệp liều mạng mới cứu được hai người con của Vương-gia. Chúng tôi bảo vệ hai thế-tử, vừa đánh vừa chạy. Một đêm đánh đến 20 trận, tôi bị thương 15 chỗ...

Tự Sơn thản nhiên cởi áo ra chỉ vào 15 chỗ bị thương. Mỗi chỗ Vương thuật từng chiêu thức bị thương như thế nào. Vương tiếp:

– Chúng tôi vừa đánh, vừa chạy suốt đêm, cho đến lúc mệt lử thì tới vườn bắp, hái bắp non ăn. Trong khi chạy, Lưu Tú bị thương. Tôi phải cõng thế-tử chạy. Đến sáng, ngồi dưỡng thương ở vườn bắp, Lưu Tú hỏi tuổi tôi. Thì ra chúng tôi cùng tuổi. Lưu Tú muốn cùng tôi kết nghĩa huynh đệ. Tôi nghĩ trong lòng: Người với ta tuy khác máu

mủ, nhưng cùng uống một dòng sữa. Mẫu thân người là nhũ-mẫu ta, người với ta là anh em rồi còn gì nữa? Chúng tôi so tuổi, Lưu Tú sinh giờ Sửu ngày mồng một tháng sáu tuổi Bính-thìn. Tôi cũng Bính-thìn, sinh tháng chín, ngày mồng một giờ Thìn. Như vậy tôi nhỏ hơn ba tháng. Chúng tôi cùng quỳ xuống thề với trời đất rằng sau này có phước cùng hưởng, có họa cùng chịu. Nếu ai phản bội hai lòng trời tru, đất diệt. Lưu Tú hỏi về chí hướng của tôi. Tôi đáp rằng, chỉ mong một người, một gươm ngạo du sơn thủy, hành hiệp giúp đời. Còn Lưu Tú muốn nuốt trời, ôm đất vào lòng, muốn kế tục sự nghiệp Cao-Tổ. Lưu Tú yêu cầu tôi giúp. Tôi hứa sẽ giúp, điều kiện là khi mọi sự đã thành, cho tôi một con ngựa, một thanh gươm ngạo du thắng cảnh. Lưu Tú nói: Chúng ta là anh em, cùng khởi nghiệp, sau này giang sơn của ta là của hiền đệ, chúng ta chia đôi sơn hà để cùng hưởng.

Thấy Tụ Sơn ngưng kể, Quang-Vũ như đắm vào cõi mộng, hỏi:

– Rồi sao nữa?

– Rồi chúng ta khởi binh đại chiến Côn-dương. Khi thu được nửa thiên hạ, đại-ca nói rằng: Tuy đoạt được Kinh-châu, nhưng phía sau Kinh-châu còn Quế-lâm, Nam-hải, Tượng-quận, Cửu-chân, Nhật-nam, Giao-chỉ. Các Thứ-sử, Thái-thú tại đó nay theo Vương Mãng, mai theo Hán. Đại-ca muốn tôi xuống xếp đặt cho yên vùng này. Tôi cùng Hợp-phổ lục-hiệp, một người, một ngựa kinh lý đất Lĩnh Nam. Đại-ca phong cho tôi làm Bình-nam đại-tướng quân, tước Lĩnh-nam công. Các Thứ-sử, thái-thú khoanh tay quy phục. Tôi ra lệnh tuyển quân, thu nạp lương thảo cho đại-ca tranh hùng ở Trung-nguyên.

Tụ Sơn thở dài:

– Nhưng khi tôi tới Lĩnh Nam mới bừng tỉnh mình là người Lĩnh Nam.

Các Thái-thú ở đây coi người Việt như trâu, như chó. Tôi ra lệnh cho các Thái-thú phải bỏ những chính sách hà khắc, coi người Việt như người Hán. Tôi cho người Việt được quyền làm các chức quan như người Hán. Tôi gửi tấu chương về xin đại-ca bổ nhiệm một người Việt tên Đặng Thi-Sách làm Thái-thú Giao-chỉ. Đại-ca không những không đồng ý, mà còn tuân chỉ Thái-hậu bổ nhiệm Tô Định làm Thái-thú. Tô Định mang theo Ngũ-phương thần kiếm sang, với ý định vu vạ cho tôi làm phản. Ngũ-phương thần kiếm minh mẫn tìm ra sự thật. Tô Định ý là cháu Thái-hậu, đánh thuốc mê Ngũ-phương thần kiếm toan giết đi. Chính hào kiệt Lĩnh Nam cứu họ thoát chết.

Nghiêm Sơn mơ màng nhìn ra xa:

– Trong khi ở Lĩnh Nam, tôi nhận thấy một điều: Các quan lại người Hán đến Lĩnh Nam chỉ với mục đích vơ vét cho đầy túi tham. Chém giết cho phỉ chí, làm mất đức hiếu sinh của Thượng-đế, làm mất cái đức thương dân như con đỏ của đại-ca. Tôi nghĩ: Đất Lĩnh Nam xa xôi, trở thành quận, huyện cũng thế, mà cho người Việt tự trị cũng thế. Tôi đồng ý cho một người Việt là Lê Đạo-Sinh đứng ra tổ chức đại hội hồ Tây, đưa anh hùng võ lâm thiên hạ sang Trung-nguyên cầu kiến đại-ca, xin được tự trị. Vừa tổ chức xong, tôi nhận được chiếu chỉ của đại-ca phong làm Lĩnh-nam vương, Tả tướng-quốc mang quân đánh Thục. Anh-hùng Lĩnh Nam nghĩ rằng nếu họ lập được chút công tắt nhiên đại-ca ban chức tước cho họ. Lúc đó nếu họ đều từ chối, chỉ xin cho Lĩnh-nam phục quốc. Chắc đại-ca cũng sẽ ưng thuận.

Vương cười lớn:

– Không ngờ lúc đại-quân vào đất Thục, thế như chẻ tre, đại ca lại nói mang quân đến Trường-an để tiếp viện. Tôi cũng như hào kiệt

đều biết rằng: Chúng tôi sắp diệt Thục thì việc gì đại-ca phải mang quân tiếp viện? Chẳng qua đại-ca nghi ngờ, bắt chước Cao-Tổ du Vân-mộng bắt Sở vương Hàn Tín. Mọi người xúi tôi rằng: Chúa đã nghi, bầy tôi phải chết. Thì trước khi chết đánh một trận cho hả lòng. Vì đại quân Lĩnh-nam, Kinh-châu, Đông-xuyên, Tây-xuyên, Trường-an nằm trong tay tôi. Nếu tôi phản đại ca, dù không thành đại sự thì cũng chia đôi thiên hạ. Tôi không thích làm quan, không thích làm vua. Tôi tin vào đại-ca. Tôi dất Khất đại-phu, Phật-Nguyệt, Trưng Nhị đi Trường-an.

Đến đó Vương ngưng lại, cầm thanh Thượng-phương bảo kiếm của Quang-Vũ đưa lên, khẽ rung động hai lần. Thanh kiếm vọt ra khỏi vỏ. Vương búng tay một cái, thanh kiếm gãy làm hai. Vương búng thêm mấy cái nữa, thanh kiếm gãy nát ra. Vương tiếp:

– Về võ công đại-ca thấy, tôi chỉ hơn Ngô Hán, Mã Viện, chứ không hơn Ngũ-phương thần kiếm, Tương-dương cửu-hùng. Thua cả đến Tạ Thanh-Minh, Trần Lữ, Ngô Lương, và lại càng không bằng Hoài-nam vương nữa. Nhưng sở dĩ tôi thành công, vì mối nhu tình nhũ mẫu đối với tôi, mà tôi quyết tâm giúp đại-ca. Người ta theo giúp đại-ca vì công danh, vàng bạc. Tôi theo giúp đại ca vì lòng nghĩa hiệp. Nay đại-ca đi trái với nghĩa hiệp, thì tôi không giúp đại-ca nữa. Ơn nhũ mẫu đối với tôi là ơn cá nhân. Tôi trả như vậy đủ lắm rồi. Tôi không thể đem sinh linh Lĩnh-nam cho đại-ca, để đại-ca sai những tên chó Ngô sang giết hại dân chúng. Ở đây có Ngũ-phương thần kiếm, tại Lĩnh-nam còn Lục Mạnh-Tân. Họ cũng là người Hán như đại-ca, hơn nữa họ lại có công với tiên-đế. Nếu họ tham công danh phú quý, họ đã xu phụ theo đại-ca. Họ đã đến Lĩnh Nam, đã thấy những tên Hán bốn chân tàn sát lương dân. Họ không chịu được, họ

vung thước gươm cứu khốn phò nguy. Họ quyết giúp cho Lĩnh Nam phục hồi cố thổ.

Đoạn vương nói với các quan:

– Từ sau hôm nay trở đi, tôi với đại-ca Lưu Tú không còn tình nghĩa gì nữa. Nếu gặp nhau trên chiến trường, ai vì giang sơn người ấy. Còn ai giết hại Lưu Tú cũng không liên quan đến Trần Tự-Sơn. Ai giết Trần Tự Sơn cũng không liên quan gì đến Lưu Tú.

Vương quay lại:

– Khát đại-phu, Chu huynh, Đô hiền đệ, Đào sư đệ, Dung muội. Khát đại-phu là một tiên ông trên thế gian. Suốt đời lấy y đạo cứu người. Chu huynh tuy là đệ tử, con rể Lê Đạo-Sinh, nay tỉnh ngộ trở về với Lĩnh Nam, không theo phú quý của người Hán, là điều Trần mỗ khâm phục vô cùng. Đô hiền đệ kết bạn với ta từ nhỏ, luyện võ với nhau, đánh nhau, chửi nhau.

Vương chỉ vào vết sẹo ở tay trái:

– Hồi ta chín tuổi, Đô hiền đệ bảy tuổi. Chúng ta tranh nhau bắt một con chim. Ta nhanh tay bắt được. Đô hiền đệ nhảy đến vật ta, dành con chim, ta lớn tuổi hơn học võ trước, ta đá Đô hiền đệ lăn xuống ruộng. Đô hiền đệ nhảy lên cắn ta. Ta đau quá phải xin hàng. Đô hiền đệ mới tha ta ra. Từ đấy chúng ta là một cặp huynh đệ không rời nhau. Khi ta nghe lời Nhữ-mẫu cứu Trường-sa vương Lưu Diễn, Lưu Tú. Đô hiền đệ khẳng khái bảo ta rằng: Nên làm, vì cứu người Việt hay người Hán cũng là cứu. Dù cứu con chó, con mèo cũng là cứu. Ta nghe lời Đô hiền đệ, lòng đầy hân hoan lên đường.

Vương nắm tay Đô Dương:

– Khi nghe ta giúp Lưu Tú, đại chiến Côn-dương. Hiền đệ lại tới với ta. Trận Côn-dương khiến cho muôn đời kinh hồn động phách, do

công hiền đệ. Bấy giờ quân ta ít, quân giặc nhiều. Ta không biết làm sao thắng giặc, mới nảy ra ý dùng một đội cảm tử quân, nửa đêm xông vào trại đốt lương, rồi chúng ta ở ngoài đánh vào. Mã Anh, Mã Viện là cháu Thái-hậu cũng không dám lĩnh nhiệm vụ đó. Chỉ có hiền đệ dám làm. Ta còn nhớ trước khi lên đường, chúng ta tế sống hiền đệ. Thế rồi trận Côn-dương kinh hồn động phách diễn ra. Hiền đệ vẫn còn sống. Hiền đệ được phong tước Tân-bình hầu, lĩnh Thái-thú Phù-phong. Thế mà khi nghe ta bị giam, hiền đệ bỏ quan tước, đi cứu ta. Xét về võ đạo, về tình nghĩa, hiền đệ hơn Lưu Tú nhiều.

Vương ngừng lại nói với Đào Kỳ, Phương-Dung:

– Đào tiểu sư đệ, bây giờ sư đệ đã lớn quá rồi. Ta vẫn muốn dùng tên Tiểu sư-đệ để lưu niệm. Ta nhớ khi ta mang quân vào đánh Cửu-chân, làm Đào-gia nhà tan, cửa nát. Thế mà khi đối trận trong đêm, hiền đệ nhìn ra ta không phải ô quan, ta không phải người chủ động hại nhà hiền đệ. Ai cũng bảo ta là chó Ngô, chó Hán, chỉ có hiền đệ bảo Hán, Ngô, Việt cũng thế cả, ai có lòng tốt thì trọng. Đừng thấy Hán mà cho là độc ác hết, đừng thấy Việt mà cho là tốt hết. Hiền đệ thân mật với ta giữa trận tiền. Hiền đệ có con mắt tinh đời, biết rõ chân tâm ta. Trong đời hiền đệ chỉ có Tam sư-tỷ là người thân nhất với đệ. Hiền đệ có ý mở đường cho ta. Nhờ đệ, ta tìm được điểm phúc nhất trần gian. Hoàng sư tỷ đối với ta như nước sông Trường-giang, võ công nàng cao, tính tình nhu thuận, và... trên thế gian này không có người nào đẹp hơn. Ta nghĩ rằng, giá ta bỏ hết Lĩnh-nam vương, bỏ tất cả, để đổi lấy Hoàng sư-tỷ cũng sẵn lòng. Ta nghĩ dù ta có vì Hoàng sư tỷ mà chết đến một trăm lần, cũng không bằng một phần tám lòng của nàng đối với ta. Các vương hầu nhà Hán, thế thiếp hàng đàn. Còn ta, chỉ sủng ái một mình Hoàng sư-tỷ vẫn cho là

không đủ.

Vương mỉm cười bí mật:

– Chính tiểu sư đệ đi cạnh ta để phục hồi đất Lĩnh-nam. Khi ta đem quân từ Lĩnh Nam về đánh Thục. Các anh hùng nhất quyết chống lại. Nhờ tiểu sư đệ thuyết phục, họ mới theo giúp. Tiểu sư đệ lại thân cầm đạo quân Lĩnh-nam đánh vào phía sau Thục, vượt núi Kim-sơn là điều mà cổ kim chưa ai làm được. Hoàng-thượng hứa rằng ai vào Thục đầu tiên, sẽ cho làm chúa Ích-châu. Chính tiểu sư đệ đã vào Thục đầu tiên, bỏ xa Mã Viện, Ngô Hán. Hoàng-thượng trở mặt với ta. Tiểu sư đệ cũng không ham công danh, phú quý, thân vào ngục cứu ta ra... Thôi ta nói vậy đủ rồi. Khất đại-phu, Chu đại-ca, Đô hiền đệ, Đào sư đệ, Dung muội chúng ta mau đi Lạc-dương cứu Nhữ mẫu. Trước đây khi mới khởi sự, có một thầy tướng nhìn Lưu Tú nói rằng: Người này nói ưa điệu bộ, chu mỗ ra, hay cau có. Đó là người chỉ biết có mình, mặt lại hóp như lưỡi cày chắc chắn sẽ coi người thân như cừu thù, kẻ ác như chân tay, còn nói gì tử tế tình nghĩa với ai. Thôi chúng ta đi Lạc-dương cứu Nhữ-mẫu ta.

Chu Bá hỏi:

– Phương-Dung! Tại sao chúng ta lại đi Lạc-dương?

Phương-Dung cười:

– Chu sư bá, người chủ trương giết Hàn thái-hậu là Mã thái-hậu. Chúng ta cứ đi Lạc-dương dí kiếm vào cổ Mã thái-hậu là yên mọi chuyện. Tại Lạc-dương tuy vệ sĩ đông, tuy quân nhiều, nhưng không ai đỡ được chưởng của Khất đại-phu, Đào tam-lang và thanh kiếm của tôi.

Thấp thoáng một cái, nàng nhảy lên cao, vung kiếm đưa ra những chiêu quái dị vô cùng. Choang, choang, choang, hơn hai mươi chồm

mũ của các võ quan tại đó bị cắt đứt. Quang-Vũ cảm thấy cổ mát lạnh, y rú lên một tiếng, đưa tay lên sờ cổ, không bị thương, còn mái tóc bị xén mất cái chỏm.

Các quan kinh hoàng. Khi định thần lại thì Phương-Dung đã vọt mình lên nóc điện, biến mất hồi nào.

Quang-Vũ nói:

– Trần hiền-đệ, người nói về mẫu thân ta, ta không tin được. Ta chỉ tin khi nào người đưa mẫu thân ta đến đây đối chất.

Đào Kỳ quát lên:

– Người thân là hoàng-đế, giàu sang nhất thế gian, mà có mẹ không nhìn, lại còn bảo phải đưa mẹ đến đối chất. Cái thứ vua chúa bất hiếu như người để làm gì.

Vương hít hơi, vận đủ mười thành công lực, phóng một chưởng như trời long đất lở vào người Quang-Vũ.

Trần Tự-Sơn kêu lên:

– Tiểu sư đệ! Xin dung tình.

Đào Kỳ nghe đến tiếng tiểu sư đệ, lại nhớ đến những ngày còn nhỏ, mất tin cha mẹ, ở với Trần Tự-Sơn và Thiều-Hoa, tình nghĩa thâm trọng. Vì vậy Vương hướng chưởng chênh chếch sang phía Đông điện. Ầm một tiếng, cả nóc điện bể tan tành, ngói gạch rơi xuống ào ào.

Quang-Vũ thấy Đào Kỳ phóng chưởng, y những tưởng mất mạng.

Nhưng rồi chưởng của Vương hướng lên trời, y còn được Ngũ-phương thần kiếm cùng vung chưởng hóa giải, nên y khỏi bị áp lực. Thế mà y còn cảm thấy ngực như muốn tắt thở.

Tự-Sơn hú lên một tiếng cùng mọi người nhảy lên nóc điện, phút chốc biến mất.

BÀI ĐỌC THÊM

Y phục thời Lĩnh-Nam

Trong khi khởi thảo viết bộ Anh hùng Lĩnh-nam vào ngày 10 tháng 3 năm Mậu-thân (1968), một những vấn đề làm thuật giả bận tâm là y phục thời đó ra sao? Điều này đưa tới việc tìm hiểu văn minh của người Việt trong buổi bình minh lịch sử. Đọc trong kho tàng văn hóa Việt-nam, không thấy thư tịch nào nói đến. Hỏi thăm những bậc thức giả, mười người thì đủ mười đều lắc đầu. Thảng hoặc có vị cho vài lời khuyên.

Một vị khuyên rằng:

– Nên theo y phục những năm trước đây, người ta cho các thiếu nữ trung học Trưng-vương, Gia-long tại Sài-gòn đóng vai hai bà Trưng vào ngày phụ nữ hay ngày giỗ vua Trưng.

Một vị khuyên:

– Cứ cho mặc áo dài, khăn đóng vành vàng, khoác ngoài lớp sa mỏng trắng, quần trắng, đi hài là được.

Đem ý kiến ấy hỏi một vị khác, lập tức vị này bác bỏ:

– Không được, như vậy là đầu gà đít vịt, chẳng ra thể thống gì. Bởi chiếc áo dài đó phỏng theo áo Le Mur mới chế vào thập niên 1930, rồi biến hóa đi. Khi áo Le Mur vào đến Huế, lại có màn tân cổ giao duyên, thêm chiếc khăn với cái áo choàng ngoài. Y phục ấy đâu phải y phục thời Trưng Vương. Quần đó là quần tân thời, không phải của người Việt xưa.

Một vị khác khuyên :

– Bà Trưng quê ở Bắc-ninh, Sơn-tây, chắc hồi ấy mặc quần đen, áo búi que, đầu đội khăn vuông mỏ quạ như con gái Bắc-ninh đầu thế kỷ này.

Lập tức vị khác nhăn mặt :

– Bậy ! Phụ nữ Việt-nam mặc quần, mới chỉ có từ thời Nguyễn.

Trước kia các cụ bà mặc váy. Trong văn chương bình dân chẳng từng có câu :

Tháng tám có chiếu vua ra,

Cắm quần không đáy, người ta hải hùng.

Không đi thì chợ không đông,

Đi thì ăn cướp quần chồng sao đang!

Như vậy từ triều Nguyễn về trước đàn ông mặc quần, đàn bà mặc váy. Loại váy này cho đến năm 1947-1948 ở nông thôn vẫn còn tồn tại. Còn áo dài ư ? Từ triều Nguyễn về trước phụ nữ Việt-nam mặc áo tứ thân, thắt khăn vòng qua bụng nút ở ngang hông. Gái chưa chồng thì nút ở bên phải. Gái có chồng thì nút ở bên trái.

Đại loại những ý kiến như thế được đưa ra. Nhưng không ý kiến nào có luận cứ vững chắc. Có vị khuyên :

– Anh viết tiểu thuyết như vẽ ma, vẽ quỷ, muốn tả y phục thời ấy như thế nào mà chả được.

Ý kiến này gia nghiêm gặt thẳng :

– Lịch đại văn học Việt-nam, chưa có vị nào chịu bỏ thì giờ, chịu bỏ cả đời viết tiểu thuyết lịch sử trường thiên. Nay con là người đầu tiên viết. Con viết vì muốn làm sáng tỏ hào khí dân tộc. Con viết vì muốn trả nợ tổ tiên. Ông kỳ vọng vào con. Bố kỳ vọng vào con. Con phải học hỏi những gì của người đi trước. Tại sao bộ Tam quốc chí của La Quán-Trung lại thành công hơn các bộ Phong thần, Đông-Chu liệt quốc, Tây-Hán, Đông-Hán, Thuyết-Đường, Chinh-Đông, Chinh-Tây ? Một là văn La diệu hơn văn các vị kia. Hai là La đi sát với lịch-sử, đi sát với sự thực, nên được tin tưởng hơn. Gần đây, Kim-Dung thấu

thái của cổ nhân, thêm vào nghệ thuật Tây-phương mà thành công. Kim-Dung chỉ đặt tác phẩm vào hoàn cảnh lịch sử, mà không viết tiểu thuyết lịch sử. Con đi sau tất cả bằng ấy người. Con có kiến thức Trung-quốc ngang với họ, con lại có kiến thức Tây-phương sâu xa. Con hơn họ ở điểm con được luyện võ từ nhỏ, nay đến trình độ đáng kể. Con hơn hẳn họ ở điểm con học tới trình độ cao nhất của y học Đông lẫn Tây. Con cần viết sao cho tác phẩm không đi đến chỗ quá đáng như ma trâu đầu rắn. Con nhớ rằng một lời con viết là Trưng-Vương nói, Hưng-Đạo vương nói. Tuyệt đối không nên, không thể bịa đặt quá đáng. Không tìm ra y phục thời vua Trưng chắc chắn, thì tìm lấy một nét có thể bấu víu được, là quần áo các bà hầu bóng Ngải. Hay hãy tìm trong y phục cổ Việt-nam, lấy một loại quần áo cổ điển nhất, rồi phong cho làm y phục thời vua Trưng là được rồi, việc gì phải quá cầu nệ.

Thói thường của thuật giả, là khi gặp vấn đề nan giải là tắm rửa sạch sẽ, đến trước bảo điện đọc kinh Bát-nhã, rồi nhập thiền. Sau khi nhập Thiền nhắm mắt tưởng tượng. Trong tưởng tượng đó thấy gì hiện ra thì tùy nghi giải quyết. Bởi vậy đối với y phục thời Lĩnh-nam thuật giả nhập Thiền ba lần đều thấy vua Trưng mặc một thứ y phục rất khác lạ với y phục Trung-quốc và Việt-nam, nhưng lại rất quen thuộc.

Trong dịp giỗ vua Trưng năm 1969, thuật giả chở mẫu thân đi giúp bà bạn hầu bóng hay nói nôm na là lên đồng vua Trưng. Khi bà mặc quần áo về đồng uy nghi mà đẹp vô cùng. Thuật giả mới bừng tỉnh : Mình đáng chết thực, thì ra từ nhỏ mình đã thấy hình bóng, y phục vua Trưng qua các bà đồng, cho nên trong lúc nhập thiền, y phục đó hiện lên.

Kỷ niệm về thời thơ ấu sống lại mãnh liệt. Đèn thờ hai Bà bao giờ cũng có tượng, trong tư thế ngồi bệ vệ, quần áo rực rỡ, đầu đội khăn. Tượng đặt phía sau màn. Chỉ quan khách đặt biệt mới được phép mở màn chiêm ngưỡng tượng hai Bà. Hai bên bệ thờ còn có tượng của sáu hai nữ đại công thần, đẹp đẽ trong các bộ quần áo đủ màu, đầu đội khăn.

Hồi ấy cứ đến ngày mừng 6 tháng 2 âm lịch, tại các đền thờ vua Trưng, ban trị sự đền tổ chức lễ tắm tượng, để chuẩn bị cho ngày Thánh hóa. Lễ tắm tượng được tổ chức theo nghi lễ cổ truyền như sau :

Công việc tắm tượng được trao cho một cụ bà đạo cao đức trọng. Trước ngày tắm tượng, bà phải trai giới ba ngày, tắm rửa sạch sẽ. Sáng ngày 6 tháng 2, bà mặc áo dài đỏ cùng với ba đồng nam, ba thiếu nữ, bưng nước ngũ vị hương, dùng lụa mới tắm tượng. Năm 11 tuổi, thuật giả cũng được hưởng ân huệ bưng nước ngũ vị tắm tượng vua Trưng cùng sáu nữ đại công thần. Vì vậy được thấy tường tận y phục các ngài. Y phục đó giống hệt y phục các bà đồng mặc, khi vào giá vua Trưng.

Đặt vấn đề ai đã may quần áo mặc vào tượng vua Trưng, cùng mười hai nữ đại công-thần ? Người may đã căn cứ vào đâu để may các loại y phục như vậy ? Một lần thuật giả đem vấn đề đó đặt ra với các vị trưởng thượng. Các vị đó đều cho ý kiến. Nhưng ý kiến của giáo sư Nguyễn Đăng-Thục có tính chất trung dung nhất, thuật giả xin ghi lại :

– Sau khi bà Trưng nhảy xuống sông Hát-giang tự tử, mười hai nữ đại công-thần vị quốc vong thân. Người đương thời đã lập đền, tạc tượng thờ. Dĩ nhiên họ phải may quần áo giống như hồi sinh tiền các

ngài đã mặc. Đền thờ sau này tuy có trùng tu, xây mới. Nhưng không ai có can đảm may loại y phục khác với y phục trên tượng các ngài. Vì, vậy y phục trên tượng các ngài là y phục thời Lĩnh-nam. Còn các bà đồng khi bà hầu bóng, bao giờ cũng may y phục giống như y phục mặc trên tượng. Kết lại y phục trên tượng hai bà Trưng và mười hai nữ đại công thần được coi là đúng nhất so với y phục phụ nữ hồi đầu thế kỷ thứ nhất.

Thế là thuật giả căn cứ y phục trên tượng vua Trưng và mười hai nữ đại công-thần mà tả y phục phụ nữ thời Lĩnh-nam. Nhưng chỉ tuân theo loại quần áo mà không theo màu sắc. Về màu sắc, thì lại theo sử, hoặc theo các cuốn phổ lưu truyền. Như y phục bà Hoàng Thiều-Hoa thường màu vàng. Y phục bà Hồ Đề theo người Mường, màu tím. Y phục bà Phùng Vĩnh-Hoa, màu trắng v.v...

Về cờ của Lĩnh-nam với Hán, thời bấy giờ mang màu gì ? Tìm màu sắc cờ Hán, phải trở lại với bộ sử ký Tư-mã Thiên. Trong đoạn Lưu Bang luận bàn với Trương Lương nên dùng màu gì. Trương Lương đưa ý kiến nên dùng màu đỏ. Lưu Bang kinh ngạc, vì Hán ở phương Tây thuộc Kim. Màu đỏ thuộc Hỏa. Hỏa khắc Kim, nếu dùng màu đỏ chẳng hóa ra tự mình khắc hại mình ư ? Trương Lương giải thích rằng : Hán ở phương Tây thuộc Kim. Kim cần Hỏa mới luyện thành khí. Kim không Hỏa thì không thành. Vì vậy ta mới dùng cờ màu đỏ. Khi vua Quang-Vũ nhà Hán phát cờ trung hưng, nối tiếp sự nghiệp tổ tiên, vẫn dùng cờ đỏ.

Còn cờ Lĩnh-nam ? Không một bộ sách nào ghi lại. Chúng tôi tạm theo cờ của đền thờ vua Trưng. Nền màu vàng, viền ngoài đỏ và tua màu xanh. Theo cuốn phổ của đền thờ Giao-long nữ ở Hồ-môn, Quảng-tây tả trận Lãng-bạc : Thủy quân Hán bại bỏ chạy, từ xa, hễ

thấy thuyền nào kéo cờ vàng, tưởng là thuyền Lĩnh-Nam, thì bỏ vũ khí trốn chạy. Vì vậy trong toàn cuộc khởi nghĩa vua Trưng, tôi tả cờ Lĩnh-nam màu vàng.

Từ đây thuật giả cạm cũi viết và vấn đề y phục thời Lĩnh-nam không nhắc đến nữa. Bẵng đi hai mươi năm không đem ra bàn cãi. Cho đến năm 1986, khi trao bản thảo bộ Anh hùng Lĩnh-nam cho nhà xuất bản Nam-á. Vấn đề y phục của vua Trưng lại được đặt ra. Anh Mai Trung giám đốc nhà xuất bản Nam-á muốn chọn một trong các bức danh họa đã có sẵn về vua Bà, làm bìa. Thuật giả nghiên cứu trong bốn mươi bức tranh vẽ cũng như sơn mài làm trước và sau 1975. Trong hơn bốn mươi bức đó, y phục hai Bà chia làm ba loại khác nhau :

– Loại thứ nhất, phỏng theo y phục các thiếu nữ mặc, khi đóng vai hai Bà Trưng trong ngày lễ phụ nữ vào khoảng 1956-1963. Trong đó có bức tranh của họa sĩ Phạm Hoàng, đã được chọn để làm bìa cho bộ Anh hùng Lĩnh-nam.

– Loại thứ hai quần trắng, áo dài Le Mur màu vàng. Không thắt lưng, ngoài choàng một lớp sa mỏng màu trắng. Chân đi hài đầu đội khăn vành.

– Loại thứ ba ngoài chít khăn màu, quần ngoài một giải khăn, để xổ xuống lưng. Áo dài hơi giống áo tứ thân, cổ choàng khăn, phủ xuống đến vai. Ngang lưng quần khăn, nút sang một bên hông. Vua Trưng thì nút ở bên trái, bà Trưng Nhị thì nút ở bên phải, quần hơi giống quần phụ nữ ngày nay. Chân đi giày, lưng đeo kiếm.

Sở dĩ chúng tôi chọn tranh của Phạm Hoàng làm bìa, vì biết chắc rằng hội quyết định y phục cho các thiếu nữ trường Trưng-Vương, Gia-Long đóng vai Hai Bà, ban tổ chức có tham khảo ý kiến của ban trị sự hội tôn kính Trưng-Vương. Trong hội này có rất nhiều lính hay

ghế của hai Bà. Sau khi bàn đi tính lại, dung hòa ý kiến, ban tổ chức đưa ra y phục trên, hơi giống y phục của tượng hai Bà, sau đó canh tân đôi chút.

Một lý do nữa khiến chúng tôi chọn tranh ấy, vì trước mắt dân chúng Việt-nam, dù muốn, dù không y phục đó đã thành quen rồi. Tiểu thuyết khác với lịch sử. Sử cần đúng, cần thực chính xác. Tiểu thuyết cần quen với quần chúng. Khi loại y phục đó quen với quần chúng, thì tự nó đã thành tiểu thuyết rồi.

Một lý do nữa khiến chúng tôi chọn tranh ấy, vì trước mắt dân chúng Việt-nam, dù muốn, dù không y phục đó đã thành quen rồi. Tiểu thuyết khác với lịch sử. Sử cần đúng, cần thực chính xác. Tiểu thuyết cần quen với quần chúng. Khi loại y phục đó quen với quần chúng, thì tự nó đã thành tiểu thuyết rồi.

Có thân hữu nêu ý kiến, nên cho người về Việt-nam chụp hình đền thờ vua Trưng ở quận Hai Bà Trưng ở Hà-nội, hoặc chụp hình hai Bà trong đền để làm hình bìa.

Đến đầu năm 1988, giữa anh Mai Trung và thuật giả có bàn luận về việc chia cuộc khởi nghĩa của vua Trưng ra làm ba đoạn. Giai đoạn một vẫn để nguyên tên là Anh hùng Lĩnh-nam từ quyền một đến quyền bốn. Giai đoạn hai từ quyền năm đến quyền bảy, đặt tên là Động-đình hồ ngoại-sử. Giai đoạn ba, từ quyền tám đến quyền mười đặt tên là Cẩm-kê di hận. Khi quyết định như vậy, đương nhiên hình bìa phải thay đổi. Hình bìa bộ Động-đình hồ ngoại sử phải nhờ họa sĩ Phạm Đình-Tín vẽ. Khi họa sĩ vẽ xong, thuật giả xem y phục của bà Phật-Nguyệt đứng trên chiếm hạm, thấy giống hoàn toàn y phục của các bà mặc khi hầu bóng Trưng-Vương. Thuật giả có hỏi họa sĩ Tín về lý do nào mà ông vẽ y phục như vậy ? Ông nháy mắt rồi cười tùm

tìm trả lời :

– A... à thì tôi đã thấy nhiều lần rồi.

Thuật giả hiểu trong cuộc đời gần bảy mươi năm của ông. Ông đã từng được xem bà xã là một nhà văn nữ lên đồng, các giá về vua Trưng, Hoàng Thiều-Hoa, Trần Quốc, cho nên ông vẽ giống như y phục ấy.

Ngày 20 tháng 12 năm 1989, thuật giả có công tác y học phải đi Vân-nam. Khác với những lần trước, muốn đi Vân-nam phải đến Bắc-kinh, rồi đổi máy bay đi Côn-minh. Lần này có đường bay mới từ Vọng-các đi thẳng Vân-nam. Thuật giả tới Vọng-các rồi đổi máy bay đi Côn-minh. Vừa đi vừa về giảm đường bay được 12.000 cây số, thành ra thời gian công tác dư được năm ngày. Các bạn đồng hành lập tức trở về Vọng-các tắm hơi, hoặc vào nhà hàng No hands để được các cô gái Thái xinh đẹp đút cơm, mớm thức ăn cho. Thuật giả thì lợi dụng thời gian đó đi Ngô-châu, Liễu-châu thuộc Quảng-tây và Quảng-châu thuộc Quảng-đông. Tại các bảo tàng viện di tích văn hóa cổ ở đây, thuật giả tìm được nhiều ánh sáng về y phục thời vua Trưng.

Trong bốn bảo tàng viện Côn-minh, Ngô-châu, Liễu-châu và Quảng-châu, các công trình khai quật những ngôi mộ cổ, cũng như tranh khắc ở các thạch động, trống đồng vào thế kỷ thứ nhất, cung cấp cho thuật giả nhiều chi tiết quan trọng về y phục thế kỷ thứ nhất. Dưới đây thuật giả trình bày các hình chụp các y phục vào thời vua Trưng và thời Đông-Hán.

– Lạc-dương, kinh đô nhà Đông-Hán.

– Liêu-đông, vùng phía Đông Trung-quốc.

– Vân-nam, Quảng-tây, Quảng-đông, lãnh thổ Lĩnh-nam.

Qua các hình cho ta thấy y phục ba tỉnh thuộc lãnh thổ Lĩnh-nam hoàn toàn khác biệt với y phục thuộc lãnh thổ Hán. Khác biệt đến độ gần như hoàn toàn. Mà y phục đó giống y như y phục trên tượng vua Trưng, cũng như các bà lên đồng mặc khi hầu giá các anh hùng thời Lĩnh-nam.

Thuật giả không chép sử, không thể và không bao giờ có hy vọng viết sử. Thuật giả chỉ viết tiểu thuyết lịch sử. Tiểu thuyết tha hồ phóng túng. Dưới ngòi bút của La Quán-Trung, Ngự Vĩ-đế Tào Tháo đang là một anh hùng, đang là một thi sĩ đáng yêu trở thành một thứ gian hùng. Quan Vũ đang là một tên vũ phu thô lỗ, trở thành một đại anh hùng, trung nghĩa thiên thu. Thuật giả không viết theo lối đó. Ngược lại theo sát lịch sử. Tuy y phục thời Lĩnh-nam không phải là yếu tố quan trọng, nhưng khi tả các ngài cũng không thể cho các ngài mặc quần đen, đội khăn vuông mở quạ như vậy chẳng khác gì cho các ngài mặc quần jean, nhảy disco. Tuy nhiên nếu muốn cho vua Trưng mặc váy, áo búi que, đầu chít khăn vuông mở quạ như các cô gái Bắc-ninh hồi trước 1945, trong giai đoạn đầu các cuộc khởi nghĩa thì cũng còn có thể cãi được rằng : Khi bà Trưng mới khởi nghĩa, bà mặc quần áo giống như thôn nữ, để hòa đồng với mọi người thì cũng được. Mấy năm trước đây, Phong trào liên bang Đông Nam Á, tranh đấu ở hải ngoại, đã cho cờ của quân Tây-sơn màu vàng. Vua Quang-Trung thì mặc giáp trụ giống như giáp trụ của Tôn Sĩ-Nghị. Rồi phong trào ra nghiêm lệnh, cấm dùng bất cứ cờ nào khác. Hôm làm lễ ra mắt phong trào, có mấy đứa trẻ con hơn mười tuổi tham dự, chúng cãi rằng cờ của vua Quang-Trung màu đào và ngài mặc quần áo nâu sồng như trai thôn quê, vì căn cứ vào bài Ai tư vấn của công chúa Ngọc-Hân sau khi được phong Hoàng-hậu, khóc ngài :

Mà nay áo vải cờ đào,
Thay vì người ta giải thích cho chúng, thì lại xua đuổi chúng ra, Buồn
thực.

Viết tại Paris ngày giỗ thứ 1947 vua Trưng (1990).

Yên-tử cư-sĩ

Q2 - Động Đình Hồ Ngoại Sử

Hồi 21

**Hồn tử sĩ gió ù ù thổi,
Mặt chinh phu trăng dỗi dỗi soi.**

(Chinh phụ ngâm khúc)

Trần Tự-Sơn, Đào Kỳ, Đô Dương... đến chỗ trú của anh hùng Lĩnh Nam ở cửa Đông thành thì không thấy một người nào ở đây nữa. Chủ nhà cho biết khi trước đó mấy giờ, Phương-Dung trở về, đốc xuất mọi người vượt thành ra ngoài. Nàng để lại một bức thư. Đào Kỳ lấy bóc ra, trong thư vồn vện có mấy chữ:

Trần đại ca nên mang Khất đại phu, Chu sư bá, Đô đại ca và Đào tam lang đi Lạc-dương cứu nhũ mẫu, nhất là phải áp bức Mã Thái-hậu đưa thuốc giải để cứu Tiên-yên nữ hiệp. Mọi việc ở đây tiểu muội xin lo liệu hết.

Khất đại phu nói:

– Con bé Phương-Dung ước tính như vậy là phải. Về võ công, lão với Đào tiểu hữu đủ sức đấu với các võ sĩ cấm quân Lạc-dương. Về

lý thì Lĩnh-nam vương với Hàn Thái-hậu tình nghĩa mẹ con thâm trọng, thì nên đích thân đi. Còn Đô, Chu thì thuộc đường lối trong thành. Thôi chúng ta lên đường.

Nguyên sau khi cứu Trần Tự-Sơn ra khỏi nhà ngục, Khất đại phu, Đô Dương, Chu Bá đánh nhau một trận trời long đất lở với cấm quân, thoát đến điện Vị-ương. Phương-Dung nảy ra ý cho Trần Tự-Sơn giáp mặt với Quang-Vũ, gọi là ân đoạn nghĩa tuyệt, để Vương có thể nhất tâm, nhất trí lo phục hồi Lĩnh Nam. Vì hơn ai hết, Phương-Dung biết Tự-Sơn là người tình cảm. Giữa Vương với Quang-Vũ không phải một ngày, đôi tháng mà tuyệt tình được. Nay nếu đưa Vương ra ngoài thành cấm quân, Vương không thể thẳng tay với Quang-Vũ, thì chi bằng trong lúc Vương đang phẫn hận, để Vương gặp Quang-Vũ tuyệt tình với y, thì mới mong Vương dứt khoát với Hán.

Sau khi Tự-Sơn kể hết những xấu xa bỉ ổi của Quang-Vũ trước mặt quần thần, Vương gọi tên tục Cảnh-Thủy hoàng đế là Lưu Huyền, gọi tên tục Quang-Vũ là Lưu Tú. Đô Dương mạ lỵ Quang-Vũ bằng lời lẽ nặng nề, như vậy Tự-Sơn không còn liên hệ với Hán nữa. Trong khi Đô Dương kinh nghiệm về quân tình nhà Hán. Chàng lại cầm quân lâu, nên đưa ra ý định khi rời thành Trường-an, phải đánh Quang-Vũ một trận trời long đất lở, để y biết mặt anh hùng Lĩnh Nam. Phương-Dung ước tính rằng Trần Tự-Sơn với Quang-Vũ tình nghĩa quá thâm trọng, không dễ gì một ngày trở mặt với nhau được. Lại nữa, các quan văn võ triều Hán đều không ít thì nhiều liên hệ với Vương, mà bảo Vương dùng quân Thục đánh nhau với họ, không thể nào được. Vậy muốn thực hiện trận đánh, Phương-Dung tìm cách cho Tự-Sơn vắng mặt. Trận đánh Trường-an là trận then chốt, sau trận này, anh hùng Lĩnh Nam rời Trung-nguyên, trở về đánh đuổi quân Hán phục

quốc.

Phương-Dung cùng Tiên-yên nữ-hiệp, Trần Công-Minh vượt thành, gặp quân Thục đang đi tuần. Viên lữ-trưởng nhận ra Phương-Dung vội đón về doanh trại.

Trong doanh trại Thục, anh hùng Thiên-sơn, Lĩnh Nam tụ tập đông đủ. Họ thấy Phương-Dung trở về với một số người lạ mặt thì ngơ ngác không hiểu. Đầu tiên Mai-động ngũ hùng Nguyễn Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín, đến trước mặt Tiên-yên nữ hiệp, Trần Công-Minh, Đặng Đường-Hoàn phủ phục xuống hành lễ, vãn an sư bá, sư thúc. Các tướng Thục biết ba người này địa vị không nhỏ. Họ lại thấy Cao Cảnh-Sơn cùng hai con đến trước mặt Cao Cảnh-Minh thụp xuống làm lễ kêu bằng sư thúc, thì biết đây là những cao nhân mới từ Lĩnh Nam tới.

Bỗng Tiên-yên nữ hiệp kêu lên một tiếng, ái chà rồi loạng choạng muốn ngã. Phương-Dung đỡ bà dậy, mặt bà khi xanh, khi đỏ, mồ hôi vã ra, tay chân lạnh toát. Nàng đưa bà vào trong trướng đặt lên giường. Hơi thở của bà rất yếu, chỉ còn thoi thóp. Tuy nhiên bà là người cương cường can đảm, dù đau đến chết bà cũng không lên tiếng, song độc tố Huyền-âm của Trần Lữ hành hạ, khiến người bà run lập cập, mặt tái nhợt, tỏ ra đau đớn vô cùng. Các anh hùng Lĩnh Nam đều lắc đầu nhìn bà ngao ngán không biết làm sao.

Đêm hôm trước Khất đại-phu đã nói, trúng chưởng này không có thuốc nào chữa được. Khi bất cứ ai bị trúng nọc độc Huyền-âm thì cứ cách ngày lên cơn một lần, cho đến khi nào trong người kiệt lực không còn sức chống bệnh nữa, sẽ chết như ngọn đèn hết dầu.

Phương-Dung kể chuyện cho mọi người nghe, Tạ Thanh-Minh với Trần Lữ bị Đào Kỳ dùng nội công đẩy chất độc Huyền-âm trở lại

người, bọn chúng cũng chịu chết mà không có thuốc giải. Bây giờ chỉ hy vọng Khất đại-phu, Trần Tự-Sơn, Đào Kỳ áp chế Mã Thái-hậu đoạt thuốc giải kịp thời cứu bà mà thôi.

Một lát Tiên-yên nữ hiệp mệt quá ngủ thiếp đi. Hoàng Thiều-Hoa ra lệnh đánh trống, họp các tướng. Bên Thục cao nhất là Thái-tử Công-tôn Tư, bởi chàng lãnh chức Đại Tư-mã quyền chưởng quản toàn bộ quân sĩ trong tay. Tuy nhiên về vai vế trong phái Thiên-sơn, trên chàng còn có Tề-vương Tạ Phong, Lũng-tây vương Triệu Khuôn, Phiêu-ky đại-tướng quân Nhiệm Mãng, là vai sư phụ, sư thúc, nên chàng để họ ngồi hai bên, sau đó tới tám đại-tướng Thục và năm đại-tướng Hán mới hàng, theo thứ tự ngồi xuống. Phía Lĩnh Nam Hoàng Thiều-Hoa là Vương-phi Lĩnh-nam vương cầm quyền Đại tướng-quân ngồi cao nhất. Nàng để các vị Trần Công-Minh, Đặng Đường-Hoàn, Cao Cảnh-Minh, Cao Cảnh-Sơn, Đinh Công-Thắng, Lương Hồng-Châu ngồi ngang hàng. Còn các anh hùng khác theo thứ tự ngồi xuống. Thấp nhất là Tây-vu Thiên-ưng Lục-tướng, Tây-vu Lục-hầu tướng.

Đây là lần hội họp đông đủ anh hùng nhất kể từ khi rời Lĩnh Nam. Lục Sún thấy mình được ngồi ngang hàng với các vị sư bá, sư thúc Việt, lại thấy mình được trọng vọng như các đại tướng Thục, chúng vênh mặt, ưỡn ngực lên, ngồi nghiêm chỉnh đạo mạo chưa từng thấy!

Thái-tử Công-tôn Tư lên tiếng:

– Thừa các vị anh hùng Lĩnh Nam. Nhờ ân đức của Lĩnh-nam lão tiên, Thiên-sơn lão tiên mà chúng ta đang từ thế đối nghịch, trở thành anh em. Đúng như các vị ước tính, các vị chỉ trở tay một cái mà đã trả hết thành trì đã mất về cho chúng tôi. Chúng tôi còn được thêm

đất Hán-trung. Ba đạo quân của chúng ta tới Trường-an đúng như dự liệu. Ta lại chiếm được vùng Phù-phong, thu được năm chục ngàn quân Hán đầu hàng. Bây giờ, trước mắt, chúng ta sẽ đánh chiếm Trường-an, Vị-nam, Lâm-đồng và Đồng-quan.

Anh hùng Lĩnh Nam và các tướng sĩ vỗ tay rung động doanh trướng. Phương-Dung tiếp:

– Theo các nơi báo cáo thì đạo Kinh-châu và Trường-sa vương Công-tôn Thiệu cùng Trưng Nhị đã chiếm xong chín quận Kinh-châu, hai quận cuối cùng là Trường-sa, Linh-lăng đã thuộc về Lĩnh Nam, đại quân đạo Kinh-châu đang trên đường về đánh Nam-dương chĩa thẳng vào Lạc-dương. Vậy chúng ta cần đánh một trận long trời lở đất, cho quân Hán rung động mất hết tinh thần, song hiện Quang-Vũ có mặt tại đây cùng với Tần-vương, Hoài-nam vương và các đại tướng-quân danh tiếng Ngô Hán, Đặng Vũ, muốn thắng Hán trong một trận, chúng ta phải chấp nhận hy sinh.

Phương-Dung thuật hết mọi chuyện đi cứu Trần Tự-Sơn, từ việc Giao-Chi thuyết được Đô Dương về hàng, đến việc gặp Tiên-yên nữ hiệp đánh nhau với Mã Viện trong đêm. Đến chỗ Tiên-yên, Đào Kỳ vào Trường-lạc cung dọa Quang-Vũ té đái vãi phân ra quần, anh hùng Việt, Thục đều vỗ tay cười vang dội cả hội trường. Rồi nàng thuật tiếp việc cứu Trần Tự-Sơn đến việc Tự-Sơn chửi Quang-Vũ. Đào Kỳ đánh bại hết cao thủ trước điện Vị-ương. Hiện Tự-Sơn, Khất đại-phu, Đào Kỳ, Đô Dương, Chu Bá đang trên đường đi Lạc-dương cứu Hàn Tú-Anh.

Nguyễn Giao-Chi nói:

– Đạo Kinh-châu có Tương-dương cứu hùng vô địch thiên hạ, thì Sầm Bành, Cảnh Yểm, Tế Tuân đã bị giết, đạo Hán-trung có Phùng

Dị, Lưu Thương, Lai Háp cả ba cũng bị giết, cộng là sáu, như vậy từ nay cái tên Tương-dương cứu hùng, Côn-dương ngũ hổ không còn nữa.

Sún Rỗ hỏi:

– Bây giờ chúng ta đánh Trường-an phải không?

Sún Lé hỏi Công-tôn Tư:

– Sư huynh để chúng tôi đột nhập Trường-an cho chim ưng ăn thịt Quang-Vũ, khỏi mất công đánh.

Phương-Dung lắc đầu:

– Không! Chúng ta không bắt Quang-Vũ, cũng không giết hắn.

Sún Lé bắt phục:

– Quang-Vũ là chúa tướng Hán, bắt y, Hán như rắn mất đầu. Chúng ta tiến về Lạc-dương, chia đôi thiên hạ với Thục, sư bá Công-tôn Thuật làm Hoàng-đế một nửa Trung-nguyên, sư tỷ Hoàng Thiệu-Hoa làm Hoàng-đế một nửa còn lại, bọn em làm Thiên-ưng đại tướng-quân.

Các tướng sĩ nghe Sún Lé đều cười ồ lên, nhưng họ nhận thấy Sún Lé rất chí lý.

Phương-Dung nói:

– Em biết một mà không biết hai, chúng ta hiện chưa đủ lương thực, quân sĩ chiếm Trung-nguyên, chúng ta hãy chiếm Quan-trung, giao cho Thục để làm tiêu tan chí khí Quang-Vũ mà thôi. Để sau đó Thục chinh bị quân mã rồi mới mưu đồ chiếm Trung-nguyên, chúng ta đánh Quang-Vũ mở đường cho y chạy, vì hiện y đang bị quần thần coi thường, trong cung mẫu tử bất hòa, giết y đi ắt Hoài-nam vương lên thay, Hán sẽ có ông vua hiệp nghĩa, dân chúng qui phục, chúng ta không đánh được.

Sún Cao hỏi Công-tôn Tư:

– Công-tôn sư huynh, đất Trường-an có phải đất Tần không?

Thái-tử Công-tôn Tư có tài vương bá, chàng liếc mắt một cái nhận biết từng loại người một ngay, từ hôm đi cùng Lục Sún từ Hán-trung ra đây, chàng nhận thấy Lục Sún là những đứa trẻ thông minh, biết phân biệt chính tà, vì vậy chúng dám cãi lệnh Trung Nhị tha Công-tôn Thiệu, mở đầu cho việc hòa hợp Lĩnh Nam với Thục, y nghe Sún Cao hỏi vậy liền đáp với một giọng ôn tồn:

– Đúng đấy, phía Bắc Trường-an là Hàm-dương, kinh đô cũ của nhà Tần.

Sún Cao tiếp:

– Quang-Vũ là người, chúng ta cũng là người, Quang-Vũ muốn làm vua cả Trung-nguyên, Lĩnh Nam, Thục tại sao chúng ta không làm vua Trung-nguyên được ? Theo ý em mình đánh Trường-an, bắt Quang-Vũ giết đi, cắt đất Trường-an phong cho Tần-vương Điền Sầm, không lẽ Công-tôn sư bá phong cho Điền sư thúc chức Tần-vương mà không được cai trị đất Tần ư ?

Sún Đen tiếp:

– Vậy thì phải cắt đất Lạc-dương phong cho Tà sư thúc, vì sư thúc được phong Tề-vương.

Sún Lùn tiếp:

– Thế từ Thiên-thủy về phía Tây cắt phong cho sư thúc Triệu Khuôn, vì sư thúc được phong vùng Lũng-tây vương.

Đến đó nó reo lên sung sướng:

– Đúng rồi, sư huynh Công-tôn Thiệu được phong làm Trường-sa vương, hiện giờ đã trấn thủ Trường-sa rồi.

Sún Lé nói với Thiệu-Hoa:

– Vậy mình cứ thế mà làm, chúng ta chỉ giờ tay ắt giết được Quang-Vũ, giết tên bất hiếu. Diệt nhà Hán, cắt Trung-nguyên làm hai, Thục một nửa, Lĩnh Nam một nửa. Em đề nghị thế này: Sư bá Lại Thế-Cường làm Nhật-nam vương, sư bá Đào Thế-Kiệt làm Cửu-chân vương, sư-tỷ Trưng Trắc làm Giao-chỉ vương, Sư-bá Nam-hải làm Nam-hải vương, sư-tỷ Trưng Nhị làm Tượng-quận vương, sư tỷ Hoàng Thiều-Hoa làm Quế-lâm vương, Nghiêm đại-ca làm Hoàng-đế. Những đất đai cắt được ở Trung Nguyên, phong cho các vị sư bá, sư thúc, sư huynh, sư tỷ khác.

Công-tôn Tư hỏi:

– Thế Lục Sún muốn được phong gì nào ?

Lục Sún đang thao thao bất tuyệt, nghe Công-tôn Tư hỏi vậy thì ngẩn người ra, Sún Hô nói:

– Chúng em trở về Tây-vu làm Thiên-ưng Tây-vu lục tướng rồi đi từ Nam tới Bắc, từ Đông sang Tây, xử tử tất cả những tên lừa thầy phản bạn, bất hiếu, bất nghĩa.

Hoàng Thiều-Hoa hiểu nhiều tâm lý trẻ, nàng không muốn quát Lục Sún im lặng như Hồ Đề, Phương-Dung, vì nếu quát chúng chỗ đông người, chúng làm việc khó lường được, như thả Công-tôn Thiệu, nàng ôn tồn nói:

– Nếu thế chị sẽ phong cho các em trấn thủ thành Bạch-đế, mỗi ngày đọc một ngàn tờ phúc trình.

Lục Sún nghe đọc một ngàn tờ phúc trình thì ớn da gà, vì chúng nó không biết chữ, chúng tiu ngửi ngồi im.

Công-tôn Tư bàn:

– Quang-Vũ mang theo hai chục vạn quân, cộng với mười vạn quân Trường-an là 30 vạn, y mất 5 vạn ở Phù-thành về hàng Thục, như

vậy hai bên quân số bằng nhau, vậy chúng ta phải làm thế nào ?

Quân-sư Trung-lang tướng Tào Mạnh nói:

– Hiện ở Trường-an chỉ có bốn đại tướng giỏi, một là Hoài-nam vương, hai là Tần-vương, ba là Ngô Hán, bốn là Mã Viện. Cần đánh gấp nếu không Quang-Vũ gọi các tướng trấn thủ Vị-nam, Lâm-đồng, Đồng-quan về cứu thì khó khăn lắm.

Hoàng Thiều Hoa nói với Công Tôn Tư:

– Chúng ta để Phương-Dung điều động quân mã.

Công-tôn Tư hai tay nâng ấn kiếm trao cho Phương-Dung, Phương-Dung thẳng trưởng nói:

– Bây giờ chúng ta cần đuổi Quang-Vũ khỏi Trường-an, vậy nỗ lực chính đánh Trường-an, nỗ lực phụ đánh Vị-nam, Lâm-đồng, Đồng-quan. Bàn về quân ngang nhau, nhưng về tướng chúng ta hơn quân địch gấp bội. Bên Hán có các cao thủ Hoài-nam vương, Ngô Lương, Ngũ-phương thần-kiếm, Tương-dương lục hùng hiện đều ở cả Trường-an, chúng ta chỉ có Tần-vương, Tề-vương, Lũng-tây vương và tôi địch lại họ. Chỉ ngắt một đầu phía bên họ những mười ba người, ta có bốn người, ta lợi dụng họ tập trung một chỗ mình phân tán đi đánh các nơi khác không có cao thủ trước, các nơi khác mất Trường-an lâm nguy.

Đoạn nàng cầm binh phù đứng dãi nói với Triệu Khuôn:

– Lũng-tây vương trí dũng vẹn toàn, lĩnh năm vạn quân đánh Vị-nam, tại Vị-nam Hán có năm vạn quân, nhưng không có tướng giỏi, hẳn Quang-Vũ ra lệnh cố thủ không đánh, vậy Triệu vương-gia thống lĩnh các tướng Hán, mới qui phục Vương Hữu-Bằng, Lý Thái-Hiền, Chu Á-Dũng, Ngô Triệu, Phan Đức, cùng chư vị anh hùng Lĩnh Nam Nguyễn Giao-Chi, Trần Quốc, Mai-động ngũ-hùng, đội Giao-long

Mai-động, nội đêm nay lên đường, làm sao trưa mai lấy được thành. Sau khi lấy thành, chất củi, cỏ, đốt cho khói lên mịt mù làm loạn lòng quân Trường-an Vương Hữu-Bằng hỏi:

– Đào quân-sư, xin Quân-sư xét lại, thành Vị-nam hiểm trở có sông lớn chảy qua, quân trong thành bằng chúng tôi, làm sao chúng tôi chiếm ngay trong một ngày?

Triệu Khuôn cười:

– Trấn-bắc tướng quân Đô-đình hầu làm rồi, chính vì có sông Vị-nam chảy qua mà chúng ta vào được thành.

Ông chỉ Giao-Chi, Giao-long nữ nói:

– Dù cá Kinh cũng thua các vị này, chỗ chứa lương thảo của thành Vị-nam đặt bên nhánh sông nhỏ, chúng ta cùng đợi Kinh-ngư Lĩnh Nam lặn theo sông, đốt cháy lương thảo, giết quân canh, mở cổng. Giữa đêm chúng ta tràn vào lấy thành như trở bàn tay, chúng ta đánh úp, chớ có công thành đầu mà cần đông quân.

Wương Hữu-Bằng chợt hiểu ra, gật đầu cười.

Phượng-Dung nói:

– Sau khi chiếm Vị-nam, Triệu-vương chiếm hết các thành phụ dung như: Cao, Lãng, cho một đội cung nỏ phục sẵn trên đường từ Hàm-dương về Trường-an, để quân đóng ở Hàm-dương không về cứu được Trường-an.

Phượng-Dung lại lấy binh phù đưa cho Phiêu-kị đại tướng quân

Nhiệm Mãng:

– Xin Phiêu-kị đại tướng-quân cùng với tướng Điền Nhung, có sư thúc Lương Hồng-Châu, Đặng Đường-Hoàn trợ giúp, mang ba vạn quân phục trên đường từ Hàm-dương về Trường-an, để ngăn quân Hàm-dương cứu Trường-an. Ngày mai nếu thấy khói bốc lên từ Vị-

nam, cũng cho quân đốt lửa lên làm nghi binh, hầu làm loạn lòng Quang-Vũ.

Sau đó nàng cầm binh phù đưa cho Tạ Phong:

– Tề-vương lĩnh các tướng Nhiệm Đăng, Ngụy Đăng, Lữ Vi cùng các anh hùng Lĩnh Nam sư thúc Đinh Công-Thắng, Trần Công-Minh, đem năm vạn quân đánh Lâm-đồng. Khi thấy khói bốc lên ở Vị-nam, cũng đốt lửa làm như chiếm được Lâm-đồng, làm loạn lòng Quang-Vũ.

Đoạn Phương-Dung nói với Công-tôn Tư:

– Trong thành Trường-an, Tần-vương Lưu Nghi mới bị mất tín nhiệm qua vụ Tạ Thanh-Minh, người của Xích Mi trà trộn vào, Mã Viện bị nghi ngờ, chỉ còn Hoài-nam vương với Ngô Hán. Tôi nghĩ Ngô Hán sẽ ở nhà giữ thành, Hoài-nam vương cầm quân, y là người mưu lược, khi chúng ta tiến đánh Quang-Vũ thế nào y cũng cho hai đạo Kỵ-binh đột xuất ra cửa Bắc và Nam đánh vào hông ta, vậy phiên sư bá Cao Cảnh-Minh và Cao Cảnh-Sơn xuất lĩnh hai đội nỗ thần phục ngoài cửa thành, hễ thấy giặc ra dùng thần tiễn bắn lui, mục đích không cho giặc cứu ứng lẫn nhau, sau khi giặc lui, đánh quật trở lại cửa Tây.

Phương-Dung biết trận này thành hay bại, nhờ lực lượng Tây-vu của Hồ Đề, dám đệ tử Tây-vu là những người chân thật, tính tình giản dị, họ được huấn luyện về phản Hán phục Việt, cho nên đối với họ cứ đem chính nghĩa ra, bảo họ lăn vào chỗ chết họ cũng cam tâm, nàng hỏi:

– Trong khi sư tử Hồ Đề không có ở đây, ai là chúa tướng Tây-vu ?

Sún Lé nói:

– Luật lệ ở Tây-vu, khi sư tử Hồ Đề vắng mặt người nào lớn tuổi nhất coi như thống lĩnh, ở đây Vi Đại-Khê lão gia làm thống lĩnh.

Phương-Dung gật đầu nói:

– Trận đánh Trường-an là trận lớn nhất, mà chúng ta phải tham dự, song thắng hay bại đều do anh hùng Tây-vu.

Các anh hùng Tây-vu nhìn nhau, mắt đầy hãnh diện, từ hôm theo quân sang Trung-nguyên, họ không còn bị gọi là mọi là mán là Nam-man nữa, họ được ngồi cạnh bậc vương như Trần Tụ-Sơn được sống với tiên ông như Khất đại-phu, tự ái của họ thoả mãn, bây giờ Phương-Dung lại bảo thắng hay bại là do họ, họ tự nhận thấy vai trò quan trọng.

Phương-Dung hỏi Hồ Hác:

– Sư đệ mới về Lĩnh Nam trở sang, sư đệ kiểm lại đội Thần-tượng chưa ?

Hồ Hác đáp:

– Dạ! tất cả có hai trăm thớt, chia thành hai tốt, tổng cộng tám lượng, mỗi lượng hai mươi lăm.

Phương Dung hỏi Lục-phong Quận-chúa:

– Các sư muội! Khí hậu lạnh thế này, Thần-phong có dùng được không ?

Hoàng-phong quận-chúa đáp:

– Thừa được, không có gì trở ngại.

Phương-Dung ghé qua tai dặn kỹ càng Lục Sún với Lục-hầu tướng những gì phải làm.

Công-tôn Tư viết chiến thư gửi Quang-Vũ, thách thức y ngày mai ra trước cửa Tây thành quyết chiến một trận, sứ giả đi một lúc trở về trình chiến-thư, quả nhiên trên chiến-thư Hoài-nam vương phê chữ Lai nhật Thìn thời quyết chiến, nghĩa là ngày mai giờ Thìn quyết chiến.

Sáng hôm sau giờ Dần, Phương-Dung thẳng trưởng nói:

– Tề-vương Tạ Phong chỉ huy Hầu Đơn, Quế-Hoa đi bên phải, có Sún Rỗ, Sún Đen, Hắc-Phong trợ giúp, Tần-vương Điền Sầm đi bên trái với Sử Hùng, Quỳnh-Hoa, Sún Lùn, Sún Hô và Hoàng-Phong trợ giúp. Trung-ương Thái-tử Công-tôn Tư, sư tử Hoàng Thiều-Hoa hỗ trợ, có Sún Lé, Sún Cao, Bạch, Xích, Thanh, Hồng-Phong sư muội. Bắc-bình vương Công-tôn Khôi làm Đốc-quân trung-ương, còn Vi lão gia dẫn Tây-vu lục hầu-tướng lĩnh nhiệm vụ đột nhập Trường-an, phóng hỏa khắp nơi.

Giờ Mão quân Thục tiến tới thành Trường-an dàn thành trận thế, trong thành phát pháo, đạo quân thứ nhất xuất hiện, Mã Viện cùng Tương-dương lục-hùng, đối diện cánh trái Thục, một lát đội quân nữa xuất hiện. Do Ngô Lương dẫn đầu cùng Ngũ-phương thần-kiếm đối diện cánh phải của Thục.

Tiếp theo pháo nổ ran, Hoài-nam vương cùng các quan văn võ yểm trợ Quang-Vũ ra trước trận. Hoài-nam vương quan sát trận thế một lúc, rồi nói với Quang-Vũ:

– Thực đáng lo ngại, bên Thục binh hùng, tướng mạnh, sao hiện diện ở đây chỉ có bảy tám vạn là cùng, vậy chúng đi đâu ? Thần lo cho Vị-nam, Lâm-đồng, Hàm-dương quá. Còn Nghiêm Sơn, Đào Kỳ, Khất đại-phu, Đô Dương, Chu Bá... và hầu hết các tướng Thục sao không thấy?

Hoài-nam vương là người văn võ kiêm toàn, đánh dư trăm trận, kinh nghiệm nhiều, nhưng ông không hiểu rằng Phương-Dung xuất thân đệ tử phái Long-biên, kiếm pháp cực kỳ phức tạp, những chiêu thức phần lớn là hư, rất ít thực, nhưng đối phương không để ý thì hư thành thực ngay. Hư hư thực thực vốn là sở trường của nàng, nàng

biết rõ Hoài-nam vương nên phân tán binh đi các nơi, chỉ để một ít ở Trường-an hầu làm kế nghi binh. Như vậy đạo quân chính ở Trường-an lại biến thành hư, còn các đạo Vị-nam, Hàm-dương, Lâm-đồng mới thực. Nàng ước tính rằng, nếu đem tất cả quân mã đánh Trường-an, ba nơi kia sẽ đưa quân về đây cứu viện, mình tứ bề thọ địch, vì vậy nàng cho gửi chiến-thư, dàn quân làm như đánh Trường-an, trong khi đó đánh úp các nơi. Các nơi kia mất, Trường-an lâm nguy, cho nên vừa mới xuất trận Hoài-nam vương đã cảm thấy nghi ngờ rồi, đạo dùng binh, tối kỵ nghi ngờ, đã nghi ngờ thì không thể thắng nổi.

Hoài-nam vương cầm roi ngựa chỉ sang Thục:

– Công-tôn Tư đâu, mau ra đây yết kiến Thánh-hoàng.

Bên trận Thục, Công-tôn Tư đi song song với Hoàng Thiệu-Hoa, Phương-Dung phía sau có Sún Lé, Sún Cao, Bạch, Xích, Thanh, Hồng-Phong, so với bên Hán quả là quá ít.

Công-tôn Tư gò ngựa quát:

– Ta là Thái-tử Công-tôn Tư đây, Lưu Tú có điều gì muốn nói với ta thì nói đi ?

Quang-Vũ nói:

– Cha ngươi trước kia được Tiên-đế giao cho quản lĩnh sáu quận, khi Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán, cha ngươi đã không biết đem tất lòng diệt bạo trừ gian, lại hùng cứ một phương, thế là đạo lý gì vậy? Bây giờ ngươi mang quân phạm Trường-an, tội không nhỏ, ta đây dòng dõi chính thống, phát cờ giết Vương Mãng, thống nhất sơn hà, mệnh trời ở trong tay nhà Hán. Vậy ngươi mau bảo cha ngươi quì gối xưng thần, cái chức vị phong hầu đã không mất mà lại được tiếng trung thần.

Công-tôn Tư vận khí vào đơn-diễn nói thật lớn:

– Các tướng sĩ Hán, Thục hãy nghe đây. Trước đây bạo Tần tàn hại trăm họ, đánh mất con nai, quần hùng thi nhau mà đuổi. Cuối cùng còn Hạng Võ với Lưu Bang. Lưu Bang được tam-kiệt Trương Lương, Tiêu Hà, Hàn Tín phù trợ mà thành đại nghiệp, chứ có tài gì đâu. Thế rồi khi nghiệp đã thành, Lưu Bang bỏ tù Tiêu Hà, đuổi Trương Lương đi tu, còn Hàn Tín bị giết ba họ, việc làm khiến trời sầu đất thảm. Bởi vậy sau này bị con cháu Vương Mãng cướp ngôi, anh hùng sĩ dân không trung thành với Hán nữa, đó là lẽ đương nhiên không chối cãi được.

Đoạn Công-tôn Tư chỉ vào Hoàng Thiệu-Hoa:

– Tổ tiên ngươi sát hại công thần, nghĩa sĩ thiên hạ. Còn mi thì sao ? Đây Lĩnh-nam vương-phi, ta để Vương-phi đối thoại với ngươi.

Từ sau trận Hoàng Thiệu-Hoa cỡi ngựa từ từ đi ra, Quang-Vũ và các quan Hán từng nghe Vương-phi đẹp như tiên nữ, võ công hơn đời, nay tận mắt thấy nàng cỡi ngựa tiến ra, đều không khỏi choáng váng cả người. Quang-Vũ suýt xoa nghĩ thầm: Gái Việt đẹp thực, thảo nào xưa kia Ngô Phù-Sai chẳng mất nước vì Tây-Thi với Trịnh Đán, ta đã thấy Tường-Qui đẹp nhu mì như một bông hoa lan, cũng đã thấy cái đẹp mơn mớn của Phương-Dung, bây giờ không ngờ Hoàng Thiệu-Hoa còn đẹp gấp bội.

Quang-Vũ vẫy Mã Viện đến gần nói:

– Mã quốc-cửu! Ngươi hãy điều khiển Tương-dương cửu-hùng, bằng mọi giá xông vào trận bắt Hoàng Thiệu-Hoa cho trẫm, người đẹp thế kia dù trẫm có đôi giang sơn lấy nàng cũng không tiếc.

Mã Viện biết Quang-Vũ từ lâu, được Quang-Vũ tín nhiệm, mấy hôm nay xảy ra việc Mã bị trúng kế Trương Nhị mất phân nửa Ích-châu với

chín quận Kinh-châu, theo luật nhà Hán phải tội chém cả nhà, nhưng Quang-Vũ nể Mã Viện là cháu Thái-hậu không truy cứu tội, tiếp theo vụ Trần Lữ muốn hành thích Quang-Vũ, rồi Nghiêm Sơn, Đào Kỳ tố giác Mã Thái-hậu định hại mẹ đẻ Quang-Vũ là Hàn Tú-Anh, những việc đó làm cho Mã Viện lo lắng không ít.

Bây giờ Quang-Vũ gọi Mã Viện để thổ lộ tâm sự, Mã Viện nắm ngay được việc lập công, y nghĩ: Nếu bắt được Thiều-Hoa, công tuy nhỏ nhưng được lòng Quang-Vũ, thì muốn gì chẳng được. Y vội cung kính tâu với Quang Vũ:

– Thần xin hết sức bắt y thị dâng Hoàng-thượng. Hoàng-thượng muốn bắt sống Hoàng Thiều-Hoa, bên Thục chỉ ngại có Trần Đại-Sinh, Đào Kỳ, Phật-Nguyệt và Phương-Dung, bây giờ bọn chúng không có mặt ở đây, vậy chúng ta chia nhau làm như sau. Hai người cầm chân Phương-Dung, hai người đánh vào phía phải cầm chân Công-tôn Khôi, hai người đánh vào phía trái cầm chân Công-tôn Tư, một người bắt sống Hoàng Thiều-Hoa.

Bô-lỗ đại tướng-quân Mã Vũ lắc đầu:

– Kim chỉ của Hoàng-thượng thì chúng ta phải làm sao cho được, nhưng e rằng phải hy sinh nhiều quân-sĩ, tướng-quân thử nhìn xem: Trận Thục nghiêm minh như thế kia, chúng ta làm sao xông vào bắt Thiều-Hoa cho nổi ? Đầu tiên, cánh phải, cánh trái tấn công chọc sâu trận Thục, rồi cắt ngang ở giữa. Bây giờ cho đội Thiết-kị xung vào, chúng ta đi với đội này, gần tới nơi thì hành kế hoạch của tướng-quân mới xong.

Hoàng Thiều-Hoa gò ngựa đứng trước trận, gió xuân thổi nhẹ nhàng, y phục nàng bay phơ phới, tướng sĩ Thục, Hán im lặng phăng phắc, để nhìn một Tiên-nữ giáng trần, Thiều-Hoa hướng Quang-Vũ xá ba

cái rồi nói:

– Tiểu muội Hoàng Thiều-Hoa, xin vấn an đại-ca Lưu Tú, trước trận tiểu-muội không hành đại lễ được, mong đại-ca thứ lỗi.

Quang-Vũ ngẩn ngơ một lúc mới lên tiếng:

– Trước đây trăm nghe nhị đệ thành hôn với một đệ nhất giai nhân Lĩnh Nam, trăm có gửi quà mừng đám cưới, tiếc rằng từ hồi ấy đến giờ, huynh đệ ngàn trùng xa cách, không thì giờ gặp nhau, vì vậy mãi đến hôm nay trăm mới gặp được nhị muội, tại sao nhị muội lại theo Thục đánh ta? Nhị muội là Vương-phi của triều Hán mà!

Hoàng Thiều-Hoa là đệ tử của Đào-hầu, nổi danh nghĩa khí, ghét kẻ giả nhân, giả nghĩa, nàng thấy Quang-Vũ lờ việc bắt giam Trần Tự-Sơn, nàng nói lớn:

– Phu quân của tôi một ngựa một gươm, cứu Hoàng-thượng. Một đêm đánh hai mươi trận, bị thương mười lăm lần, rồi giúp Hoàng-thượng phát cờ trung hưng, khắp thiên hạ ai ai cũng nói, không có phu quân tôi thì không có nhà Đông-Hán. Sau Ngô Hán, Đặng Vũ, Mã Viện, Sầm Đành, Phùng Dị đem toàn bộ Trung-nguyên đánh Thục bị thất bại, phu-quân tôi cử anh hùng Lĩnh Nam về giúp Hoàng-thượng, chúng tôi vào Thành-đô, Hoàng-thượng tưởng đẹp được Thục rồi, bắt giam phu-quân tôi, khi mới khởi binh phu-quân tôi nói rằng: Sau khi thành đại nghiệp, đại ca chỉ xin một thanh gươm, một con ngựa tiêu dao thắng cảnh. Thế mà đại ca cũng không cho, phu-quân tôi đã nói rằng: Kết nghĩa làm với một người vô nghĩa bất nhân nhất thiên hạ.

Nàng ngưng một lát rồi nói tiếp:

– Con quạ là giống vật dơ bẩn, còn không nở bỏ mẹ bỏ cha, đại ca thân làm Hoàng-Đế, thế mà mẹ ở Lĩnh Nam bị con ác phụ họ Mã sai

nhiều cao thủ đi giết hại, đại ca không cho bảo vệ mẹ mình thì thôi còn không nhìn đến bà. Như vậy đại ca đòi cai trị thiên hạ ư ? Vì thế ta mang quân đánh giết kẻ bất nghĩa, bất hiếu, những phường đó không xứng đáng để phu-quân ta gọi là đại ca nữa.

Quang-Vũ hỏi:

– Theo như Vương-phi ta phải làm thế nào để nối lại tình xưa với Lĩnh-nam vương ?

Sún Lé đứng sau lưng Hoàng Thiều-Hoa nó xen vào, hô lớn:

– Dễ lắm, điều thứ nhất bắt con ác phụ họ Mã chặt đầu, giết ba họ nó. Sau đó mang Hàn Thái-hậu về phụng dưỡng.

Sún Cao tiếp:

– Thứ nhì, ra chiếu chỉ đại xá thiên hạ, nhận lỗi với Trần đại-ca, rút quân khỏi Trường-an.

Sún Rỗ thêm vào:

– Chia ba thiên hạ với Lĩnh Nam và Thục

Quang-Vũ hỏi:

– Nếu ta không thuận thì sao ?

Thiều-Hoa cầm roi chỉ sang Hán, ra lệnh cho Sún Lé, Sún Cao.

Quang-Vũ cùng các tướng nhìn lên trời thấy hai đoàn Thần-ưng bay lượn thành vòng tròn. Sún Lé cầm cờ phát một cái, toán đầu hai mươi lăm thần ưng tách khỏi đàn, rồi toán thứ nhì, thứ ba, thứ tư ... đâm bổ xuống trận Hoài-nam vương, Lưu Quang đã nghe nói về đoàn Thần-ưng, y cùng các tướng cầm gươm thủ sẵn, bảo vệ Quang-Vũ, đoàn Thần-ưng bay xuống cách đầu người năm sáu trượng thì kêu lớn rồi lộn trở lên, chúng đồng ị xuống. Sau khi bốn toán Thần-ưng vọt lên thì từ trên Quang-Vũ xuống dưới các tướng Hán đều bị phân chim dính đầy người, trông thực thảm thiết.

Nhưng đã hết đâu, đoàn Thần-ưng của Sún Cao tiếp tục, rồi đến đoàn của Sún Đen, Sún Hô, Sún Lùn, Sún Rỗ.

Khi các đoàn thần ưng ị xong, Bắc-bình vương Công-tôn Khôi nói với Quang-Vũ:

– Lưu Tú, người ăn ở bất nhân, nên chim trời cho người ăn phân.

Công-tôn Tư chỉ tay một cái, quân tướng Thục ào sang tấn công vào trận Hán, binh Thục từ lúc được anh hùng Lĩnh Nam giúp sức, tinh thần hăng say, đoàn Thiết-ky xung vào trận Hán tấn công, Công-tôn Tư cầm cờ, đứng lên mình ngựa chỉ huy, hô lớn:

– Ai bắt được Quang-Vũ ta sẽ cho làm Chúa Trường-an.

Các Sún được tướng Thục bảo vệ, chúng nó đứng lên mình ngựa cầm cờ phát, chỉ huy đội Thần-ưng, từng đàn một hai mươi lăm Thần-ưng, từ trên trời lao xuống vun vút tấn công vào Quang-Vũ và các tướng Hán. Chỉ riêng có Ngũ-phương Thần-kiếm không bị tấn công, vì Lục Sún biết họ là bạn của Phương-Dung và Đào Kỳ. Tại trung quân có Quang-Vũ, đích thân Sún Lé chỉ huy tấn công, Thần Ưng lao xuống đánh, Hoài-nam vương dùng kiếm bảo vệ Quang-Vũ như thành đồng vách sắt, Thần-ưng lao xuống bốn đợt mà không tấn công được lần nào. Phương-Dung bảo Sún Lé:

– Em cho Thần-ưng tẻ ra một vài cặp, đánh từ phía sau, phía trước lại, như vậy Lưu Quang không bảo vệ nổi.

Sún Lé huyết sáo, bốn cặp Thần-ưng chia làm hai phía trước sau tấn công Quang-Vũ. Trong khi một đoàn trăm Thần-ưng từ trời vun vút bay xuống, quả nhiên hai Thần-ưng lao vào tấn công ngựa Quang-Vũ và Lưu Quang, ngựa ré lên một tiếng, vật hai người ngã lăn ra, Lưu Quang ôm Quang Vũ nhảy lên cao, hai tướng đứng cạnh nhường ngựa cho chúa, Lưu Quang sơ hở một chút, bị Thần-ưng

cào mặt Quang-Vũ, các tướng xúm bảo vệ hai người, Thần-ưng bị đánh dạt bay lên trời.

Trong khi đó hai cánh trái phải, trận chiến đánh kịch liệt, Mã Viện cho Tương-dương lục-hùng chia làm ba tấn công như đã định, nhưng quân tướng Thục thiện chiến đánh bật lại, Lưu Quang lấy hỏa pháo đốt lên, cửa Bắc, cửa Nam thành Trường-an mở rộng, hai đợt Thiết-kị từ trong thành vọt ra ngoài khí thế như thác đổ.

Hai đoàn Thiết-kị Hán, mỗi đoàn đông đến hơn ba vạn, dũng khí hùng mạnh, vừa ra khỏi cửa thành cả hai đoàn đánh quật lại cửa Tây, Phương-Dung đứng trên cây cao đốc chiến, nàng đã đặt tại không phận cửa Nam, Bắc mỗi nơi năm chục Thần-ưng, Thần-ưng tuần tiểu thường trực, khi thấy Thiết-kị trong thành tiến ra ngoài, chúng lao xuống tấn công làm hiệu. Phương-Dung cầm cờ vàng phát lên, tại cửa Nam Cao Cảnh-Sơn đợi chờ Thiết-kị ra hết, đánh quật về Tây, ông mới thả một trăm thốt voi đi hai bên, ở giữa mười xe chở nổ thần, nổ thần do đại tướng-quân Cao Nỗ chế ra từ thời Âu-Lạc, mỗi phát bắn hàng trăm mũi tên. Sau khi thắng Đồ Thư, Cao-cảnh hầu, Cao Nỗ chữa lại, nổ bắn xa hai trăm trượng (400 mét ngày nay). Có loại bắn tên, loại ngắn bằng gang tay, có loại bắn tên bằng cổ tay, dài hai ba thước. Nổ đặt trên một xe, phía trước xe có cái giá bằng rơm bảo vệ cho xạ thủ, hai bên xe nổ có giáp sĩ hộ tống.

Đoàn Thiết-kị hô lên, cùng nhào vào tấn công, Cảnh-Sơn phát cờ, loạt đầu mười xe nổ đều bắn liên châu. Hơn nghìn Thiết-kị đổ xuống, tướng chỉ huy đoàn Thiết-kị kinh hoàng trước thế trận nguy hiểm, y ra lệnh tử chiến, các xe chở nổ vừa bắn, vừa tiến. Đoàn Thần-tượng dàn hai bên hộ vệ theo xe tràn tới làm chiến mã Hán quân hỗn loạn, chỉ một lát đoàn kỵ mã bị hao hụt quá nửa, viên tướng chỉ huy định

cho lệnh chạy vào thành. Cảnh-Sơn cho Thần-tượng xung vào trận, binh tướng Hán thấy voi to lớn xung sát, kinh hoảng bỏ cửa thành Bắc chạy về phía cửa Đông.

Tại cửa Nam Cao Cảnh-Minh thấy Thiết-kị tràn ra, ông rút tên bắn liên mười mũi, ba viên tướng đi đầu dùng vũ khí gạt, nhưng ông bắn liên châu, chúng đều trúng tên. Đoàn voi dàn hai bên bảo vệ các xe chở nỏ thần, cứ mỗi loạt bắn ra hàng ngàn Thiết-ky ngã ngựa, viên tướng chỉ huy thấy nguy cơ, không dám tiến, ra lệnh lui vào trong thành.

Quân Hán trên mặt thành bắn xuống yểm trợ đội Thiết-kị xe chở nỏ ở ngoài tầm tên. Trong khi đó nỏ thần có tầm bắn xa hơn Cao Cảnh-Minh bảo Cao Cảnh-Anh, Hùng, Hào, Kiệt bắn lên mặt thành, họ là những tay cung thủ thượng thặng, cứ mỗi mũi tên, quân trên mặt thành rơi xuống.

Các xe chở nỏ được đẩy sát cửa thành, hai đội Thần-tượng đi theo hộ tống định tràn vào, tướng giữ cửa thành là Tần-vương Lưu Nghi với Đặng Vũ, hai người đứng trên địch lầu cho lệnh đóng cửa thành, đội Thần-nỏ lui ra chờ đợi.

Cao Cảnh-Sơn đứng nhìn mặt trận phía Tây thành, quân Thục núng thế, ông bảo Cao Cảnh-Nham, Cao Cảnh-Khê:

– Bố với năm xe Thần-nỏ trấn ở đây, con đem bớt năm xe nỏ đánh vào hông địch.

Phía mặt trận Thục, chỉ huy cánh trái là Sử Hùng với Quế-Hoa, được Sún Lùn, Sún Hô, Hoàng-Phong yểm trợ, ba lần xung phong chọc thủng phòng tuyến, giết người ngổn ngang, nhưng lớp này chết lớp khác tiến lên thay thế.

Sử Hùng đứng trên con ngựa, chỉ huy các đội Thiết-kị xung phong,

thấy quân Hán không núng, y nói vọng xuống:

– Các sư-đệ Sún Lùn, Sún Hô mau ra tay !

Sún Lùn phát cờ một cái, đoàn Thần-ưng đang bay lượn trên không, tách ra từng đội hai mươi lăm con một nhào xuống tấn công vào hậu quân địch, hậu quân náo loạn hẳn lên, mặt trận Hán đã rung động, Mã Viện thấy vậy rút kiếm quát lên:

– Ai lui ta chém !

Trước sức tấn công vũ bão của Thần-ưng, một tùy tướng lui lại hai bước Mã Viện vung kiếm chặt đầu, quân sĩ thấy vậy kinh hoảng lớp lớp tiến lên, hàng ngũ Thục lại lui trở về.

Sún Hô phát cờ cho đoàn Thần-ưng nhào ngay xuống đội hình phía trước của quân Hán, từng đội, từng đội tấn công, hàng ngũ quân Hán rối loạn gần vỡ.

Mã Viện nói với Tương-dương lục-hùng:

– Không ngờ đoàn Thần-ưng hung dữ quá, càng giết chết chúng càng lao xuống, hãy bỏ kế hoạch bắt Hoàng Thiều Hoa, Mã Vũ, Tang Cung, Lưu Hán đánh sang phải, Phùng Tuấn, Đoàn Chí, Lưu Long đánh sang trái. Chúng ta cần bắt cho được hai thằng nhóc chỉ huy đội Thần-ưng mới mong sống còn.

Hai bên giao chiến, quân sĩ chết hàng hàng lớp lớp, quân Hán bị các tướng đứng sau canh chừng, người nào lui thì chém, quân Thục có Thần-ưng yểm trợ, họ tiến lên không ngừng.

Trận Hán chuyển động, Tương-dương lục-hùng bỏ trận tiến ra trước, phóng chưởng đánh bạt quân Thục lại.

Sử Hùng nói với Hoàng-Phong:

– Hoàng sư-muội, cho Thần-phong xuất trận.

Hoàng-Phong cầm tù và thổi lên, năm cái xe phía sau trận hàng triệu

Thần-phong bay lên mù trời, nhào xuống tấn công Tương-dương lục-hùng. Lục-hùng kinh khiếp, múa tít vũ khí bảo vệ thân mình, Thần-phong vẫn lọt được vào trận tấn công ngựa. Ngựa nhảy lồng lên, quật bọn họ xuống. Họ nhảy xuống đất, vận dụng vũ khí múa tít bảo vệ thân mình, quân sĩ thì ôm đầu chạy trở lại, quân Thục do đó tiến lên, thành ra Lục-hùng bị vây vào giữa trận.

Bên cánh phải trận Thục, Ngô Lương cùng Ngũ-phương thần-kiếm đốc quân tiến lên, Hầu Đơn đốc quân phía trước, Quế-Hoa đứng đốc quân phía sau, cứ đợt nào bị chết, trống chỗ, nằng cho đội khác tiến lên, trám vào liền.

Ngũ-phương thần-kiếm dàn hàng năm tiến trước trận, kiếm khoa lên, quân Thục ngã xuống, Hầu Đơn hô lớn:

– Các sư đệ Sún Rỗ, Sún Đen đâu, xuất trận thôi!

Sún Rỗ phát cờ, đoàn Thần-ưng đang bay trên cao, chia làm bốn, ba toán lao vào giữa trận tấn công Ngô Lương, một toán tấn công vào hậu đội, Sún Đen cho đoàn Thần-ưng của nó tấn công vào tiền đội, quân Hán náo loạn lui trở lại.

Ngô Lương mãi chống trả với Thần-ưng, ngược nhìn thấy Thần-ưng không tấn công Ngũ-phương thần-kiếm, y ngạc nhiên:

– Không lẽ bọn này phản Hán rồi sao ?

Ngũ-phương thần-kiếm cũng thấy thế, bọn họ vung kiếm tấn công về phía trước, Sún Đen đứng trên mình ngựa rồi nói lớn:

– Ngũ Phương đại ca! Năm vị đại ca có ơn với Lĩnh Nam, bọn tiểu đệ không muốn tấn công các đại ca. Các đại ca lui lại ngay, Thần-ưng thì có thể sai tấn công người này, không tấn công người kia, chứ đoàn Hắc Phong chúng ngu lắm, muốn bảo nó đừng tấn công các vị đại ca thì không được đâu.

Ngũ-phương thần-kiếm không nghe, múa kiếm tiến lên hàng ngũ Thục rối loạn, phía Thục không có tướng nào khả dĩ đối đầu được với họ, họ đi đến đâu đầu rơi, người đổ đến đó, quân Hán nhờ thế tiến lên, quân Thục phải lui lại.

Hắc Phong công-chúa thấy nguy cơ cầm tù-và thối, đội ong-bầu đen thui bay rợp bầu trời tiến lên, nhào xuống tấn công Ngũ-phương thần-kiếm và đội hình quân Hán, Ngũ-phương thần-kiếm đã biết lợi hại của đoàn Thần-phong, múa tít kiếm như những quả cầu bạc che kín thân hình không hề gì. Nhưng quân Hán bị tấn công hàng ngũ rối loạn lùi lại phía sau, quân Thục lại tiến lên đuổi theo.

Ngô Lương đứng đốc chiến phía sau cũng bị đoàn ong bầu tấn công, y múa đao tự bảo vệ, vì sơ hở Thần-phong lọt trong vòng đao quang, đốt trúng trán, y nhúc đến chảy nước mắt, đao chậm lại một chút, đoàn Hắc-phong nhào vào đốt người, ngựa y, quân sĩ kinh hoảng dùng áo đập đàn ong cứu y, Hắc-Phong công-chúa thối tù-và thúc Thần-phong tiến lên, quân Hán kinh hoàng lui tới gần chân thành.

Tại trung ương chủ lực Hán tới mấy trăm viên tướng, do chính Quang-Vũ với Hoài-nam vương đốc chiến, các tướng tiến lên gặp phải sức chống cự của đoàn đệ tử phái Thiên-sơn gồm hơn ngàn người võ công can đảm tuyệt vời. Phòng tuyến Thục vững như thành đồng vách sắt.

Về điều binh, thiết kế thì Phương-Dung đứng vào hàng thứ nhất thời bấy giờ, nhưng việc xung phong hãm trận, đốc chiến ứng phó với tình hình, nàng còn thua cả Hoàng Thiệu-Hoa. Phía trước trung quân Công-tôn Tư đốc chiến, phía sau Công-tôn Khôi chỉ huy đội trừ bị, hai chú cháu học cùng sách vở, cùng chiến đấu bên cạnh nhau lâu ngày, phối hợp rất nhịp nhàng. Hoàng Thiệu-Hoa đứng trên bành con voi

lớn, phía trước có Sún Lé, phía sau có Sún Cao, cạnh nàng Phương Dung đứng trên lưng ngựa ô, cầm kiếm phòng thủ, Tứ Phong Công-chúa Bạch, Xích, Thanh, Hồng gò ngựa chờ lệnh.

Xung sát một lúc, Quang-Vũ cầm dùi đánh trống thúc quân tiến lên, binh tướng Hán ào ào xô về trước, đoàn đệ tử Thiên-sơn đứng mãnh như thế cũng phải lùi lại, Công-tôn Tư nói với Thiều Hoa:

– Xin Sư-tỷ cho các Sún yểm trợ.

Thấy Công-tôn Tư cầu cứu, nàng bảo Sún Lé, Sún Cao

– Các sư đệ ra tay đi thôi.

Trên trời hai đoàn Thần-ưng trực thuộc Sún Lé, Sún Cao vẫn bay lượn vòng vòng, trông rất đẹp mắt. Sún Lé nghe Thiều-Hoa ra lệnh cầm cờ phát lên, đoàn Thần-ưng một trăm con, tẻ ra một đội hai mươi lăm con lao xuống tấn công vào trung quân. Tiếp theo đội thứ nhì, thứ ba, rồi thứ tư, trung quân náo loạn lên.

Sún Cao hỏi Thiều-Hoa:

– Thằng Quang Vũ khả ố quá, để em cho nó một bài học.

Thiều Hoa hỏi:

– Em định làm gì nó ?

Sún Cao cười:

– Em trói nó lại cho bã ghét.

Nó phát cờ hai ba cái, năm Thần-ưng rất lớn bay đến trước bành voi, nó mở cái túi vải trên lưng ra, Thiều-Hoa nhìn thấy mà nổi da gà, trong đó có hai con trăn lớn và hàng chục con rắn nhỏ. Sún Cao chỉ chỗ huyết sáo dặn Thần-ưng, rồi cho hai con trăn quấn vào lưng hai Thần-ưng lớn nhất, mười mấy con rắn nhỏ cho quấn vào ba Thần-ưng còn lại. Nó hú một tiếng cả năm Thần-ưng bay bổng lên cao, nó cầm cờ phát đoàn Thần-ưng trực thuộc lao xuống tấn công một lúc

vào giữa chỗ Quang-Vũ đứng đánh trống. Các tướng Hán xúm vào dùng vũ khí chống trả với Thần-ưng, nhưng khác với mỗi đợt tấn công thông thường, Thần-ưng lao xuống từng đội hai mươi lăm con, tấn công một lát rồi bay lên, nhường chỗ cho đội khác. Lần này lao xuống cả trăm, tấn công liên miên, đang lúc các tướng Hán mãi chống cự với làn sóng Thần-ưng, thì năm Thần-ưng chờ trăn, rấn tà tà hạ mình xuống thấp. Sún Cao cầm tù-và thổi lên tu tu ba hồi, hai con trăn buông mình rơi xuống cùng với đoàn rấn nhỏ đứng vào chỗ Quang-Vũ đang đánh trống thúc quân, bị hai con trăn lớn quán chặt lấy chân, tay, ngã lăn xuống mình ngựa, Hoài-nam vương kinh hoàng nhảy xuống ngựa cứu Quang-Vũ, thì một vật nhỏ chui vào cổ, rồi lưng ông cảm thấy đau, ông thò tay vào lấy vật đó ra, thì là một con rấn lục. Con rấn co thân lại đớp một miếng nữa vào tay ông.

Ông hoảng kinh buông ra, hai ba con nữa chui vào ống quần, ông hốt hoảng hốt lấy tay đập rấn, nhưng con rấn nhỏ rất tinh khôn, đã chạy ra chỗ khác mất. Giữa lúc đó trên trời Thần-ưng lao xuống chụp đầu ông, hai chân cấu thịt, mỗ mỗ vào mắt, ông phát tay giết Thần-ưng, thì nó đã bay bỗng lên trời mất.

Tuy Quang-Vũ với Hoài-nam vương bị trăn quán, rấn cắn, Thần-ưng cấu, nhưng nhờ các tướng giữ vững phòng tuyến nên quân Thục vẫn không chọc nổi thủng được, Phương-Dung quay lại nói:

– Bạch-Phong cho tấn công vào phía trái, Xích-Phong tấn công vào phía phải, Thanh-Phong cho tấn công vào tiền quân, Hồng-Phong cho tấn công vào hậu quân.

Lục Phong công-chúa cầm tù-và thổi lên, phía sau trận Thục hàng chục cái xe chở tổ ong, xuất phát mấy triệu Thần-phong bay lên mù trời. Chúng chia làm bốn toán, nhào xuống tấn công, quân tướng

Hán náo loạn, lui trở lại đến mấy trượng, quân Thục đuổi theo, dần dần quân Hán bị dồn đến chân thành

Từ trong thành hai đội Thiết-kị xông ra, do Tần-vương suất lĩnh tiến lên thay thế đội quân đang chiến đấu mệt mỏi. Giữa lúc đó quân Hán la hoảng, họ nhìn về phía Hàm-dương, Vị-nam, Lâm-đồng khói bốc lên nghi ngút.

Hoàng Thiều-Hoa cho bắt loa gọi khắp nơi:

– Các dũng sĩ Thục nghe đây: Chúng ta đã lấy được Hàm-dương, Vị-nam, Lâm-đồng rồi, hãy tiến lên lấy Trường-an.

Quân Thục reo hò tiến lên, Quang-Vũ, Hoài-nam vương đã được cứu, hai con trấn bị giết chết, còn mười con rắn nhỏ không biết chạy đâu. Trời đã về chiều quân sĩ hai bên cùng mệt mỏi, người chết thây phơi khắp một vùng, Hoàng Thiều-Hoa hỏi Phương-Dung:

– Hai bên chết nhiều quá rồi, nên thu quân chăng?

Phương-Dung nói nhỏ vào tai Thiều-Hoa:

– Binh sĩ chết nhiều hay ít, mình cũng đành chấp nhận, phải đánh một trận cho Quang-Vũ kinh hồn khiếp vía mới thôi.

Thiều-Hoa hiểu ý Phương-Dung, phát cờ tiến lên nữa, Bắc-bình vương Công-tôn Khôi nói với Phương-Dung:

– Tôi chỉ còn một đợt quân này nữa là hết, xin quân sư định liệu.

Phương-Dung chỉ thành Trường-an nói:

– Chúng ta giờ tay một cái lấy được Trường-an, xin vương gia cứ cho tiến lên.

Vừa lúc đó Cao Cảnh-Nham, Cao Cảnh-Khê dẫn đội Thần-nỏ đến bắn vào sườn cánh quân của Mã Viện, quân Viện cũng dùng cung bắn lại, nhưng tên do người bắn, tầm xa chỉ bằng nửa tên do Nỏ thần bắn, vì vậy khi năm xe nỏ tiến đến đâu quân Viện lui tới đó, phút

chốc đã lui đến chỗ trung quân của Quang-Vũ.

Mã Viện nói với Hoài-nam vương:

– Vương-gia chúng ta phải liều mạng xông vào trận địch bắt tướng thì mới hy vọng sống qua ngày hôm nay. Bên Thục, Lĩnh Nam nhiều cao thủ, nhưng chúng phân nhau đi lấy Hàm-dương, Lâm-đồng và Vị-nam, ở đây chỉ có Phương-Dung, Công-tôn Khôi, Công-tôn Tư mà thôi. Bây giờ chúng ta có Tương-dương Lục-hùng và Ngũ-phương Thần-kiếm, nếu tất cả cùng xông vào trận địch, bắt Chúa-tướng, mới mong thoát nạn.

Hoài-nam vương nói:

– Trong các tướng địch ở đây, thì Hoàng Thiều-Hoa là chúa, võ công thị tuy cao, nhưng không hơn mấy người kia. Vậy phải bắt thị trước, bây giờ thế này: Mã Vũ, Tang Cung cầm chân Tạ Phong, Lưu Hân, Phùng Tuấn cầm chân Điền Sầm, Đoàn Chí, Lưu Long với Mã Viện xông vào bắt Hoàng Thiều-Hoa, Ngũ-phương Thần-kiếm cản Phương-Dung, Công-tôn Khôi, Công-tôn Tư, tôi tiếp ứng:

Mã Viện là người xảo quyết hiển kế:

– Bọn Thục và Lĩnh Nam tự thị hiệp nghĩa xuất thân, vậy bây giờ ta cho thu quân, đội Thần-ưng, Thần-phong được gọi trở về, giữa lúc đó ta bắt thần xung vào trận thì thành công.

Hoài-nam vương ra lệnh đánh chiêu thu quân, quân Hán dừng lại không tiến nữa, Công-tôn Tư cũng cho lệnh thu quân, Lục Phong Nữ dùng tù-và thu Thần-phong trở về trận, Lục Sún cho Thần-ưng bay lượn trên cao tuần hành, quân sĩ hai bên cùng lui lại.

Tương-dương Lục-hùng tiến lên hàng đầu, bắt thành lĩnh Mã Viện hô lớn:

– Tiến lên !

Tương-dương Lục-hùng dùng kinh công lao vút vào trận Thục, các tướng Thục cản lại, Lục-hùng là những người võ công kinh nhân, chưởng phong như vũ bão, các tướng Thục đều bạt lui Công-tôn Tư phát cờ, quân sĩ Thục trùng trùng điệp điệp vây Tương-dương lục-hùng vào giữa, quân đông mặc quân đông, Lục-hùng xung vào được trung quân, Phương-Dung nhận ra ý đồ của lục-hùng nói lớn:

– Hoàng sư-tỷ mau lui lại!

Lục Phong Nữ, Lục Sún cùng Hoàng Thiệu-Hoa lùi lại hậu trận, Lưu Phong, Mã Viện, Đoàn Chí ngang tay, Phương-Dung rút kiếm ánh quang lóe lên, Mã Viện, Lưu Long bị chụp trong vòng kiếm quang. Nhưng hai người đều là đệ nhất cao thủ đương thời, một phải, một trái tấn công Phương-Dung, phía phải Hoàng, Bạch, Hắc kiếm đồng tấn công vào Công-tôn Tư, Công-tôn Tư tuy võ công cao, nhưng còn thấp hơn bất cứ người nào trong Ngũ-phương thần-kiếm, Công-tôn Tư thấy vậy, hô các tướng xúm vào vây ba người, còn chàng vẫn đứng điều khiển quân sĩ tiến lên giữ vững phòng tuyến.

Hoài-nam vương rút kiếm nhảy vào tấn công Phương-Dung, Đoàn Chí, Lưu Long rảnh tay, xung vào trung quân chỗ Hoàng Thiệu-Hoa đứng chỉ huy.

Lục Phong nữ là những cô gái Mường, võ công bình thường, ngoài bản lĩnh điều khiển Thần-phong ra, các cô không biết gì hơn, Lục Sún võ công càng tầm thường hơn nữa.

Thấy hai người hung hãn quá, Sún Lé hô:

– Tung Thần-xà tấn công chúng.

Trong Lục Sún, Sún Cao đã dùng Thần-xà tấn công Quang-Vũ, nó chỉ còn tay không, Ngũ Sún cũng mở túi ra, tung trần tấn công ba

người, Lưu Long tấn công Thiều-Hoa, Thiều-Hoa đứng trên bành voi vung chưởng đánh xuống, chưởng của nàng là chưởng Cửu-chân chạm vào chưởng Lưu Long làm chưởng của y bị mất tám, Hoàng Thiều-Hoa võ công cao, song nàng chỉ mới ở tuổi hai mươi bốn, hai mươi lăm công lực chưa được làm bao. Trong khi đó Đoàn Chí, Lưu Long đã đến tuổi bốn mươi lăm, bốn mươi sáu, công lực cao thâm khôn lường, Mã Viện thấy Thiều Hoa để hở phía sau, y vọt người lên tấn công vào lưng nàng, Thiều-Hoa hoảng hốt quay lại đỡ chưởng của y, thì Đoàn Chí, Lưu Long đồng vọt lên chụp nàng, Đoàn Chí vác Thiều-Hoa, Mã Viện, Lưu Long mở đường máu chạy về trận Hán. Lục Sún tung trần quần Tang Cung, Lưu Hân ngã xuống ngựa, bị binh tướng Thục bắt sống, bên kia Hoài-nam vương bỏ Phương Dung chạy đến bảo vệ Đoàn Chí.

Phương Dung thấy vậy nghĩ:

– Nếu mình cứu Hoàng sư tử, cũng không địch lại bốn đại cao thủ, chi bằng mình vào trận bắt Quang Vũ là hơn.

Nàng hú lên một tiếng, con ngựa ô vọt về phía trận Hán, nó lao vào hàng quân, Phương-Dung đứng trên lưng ngựa, kiếm lia, đầu rơi, phút chốc nàng đã tới gần Quang-Vũ, Hoài-nam vương kinh hoảng, rút kiếm tấn công Phương-Dung, Phương-Dung xử dụng chiêu: Chiêu dương mộ nhật, một chiêu thức có tới 360 chiêu hư bao trùm, Quang-Vũ, Lưu Quang, Lưu Quang cảm thấy tay đau nhói, kiếm văng khỏi tay, Quang-Vũ phi ngựa bỏ chạy, Phương-Dung hô lên một tiếng, con ngựa ô vọt theo sát nút. Các tướng Hán reo hò cản Phương-Dung, nhưng ngựa ô đi tới đâu nàng vung gươm tới đó, đầu rơi, máu chảy, Quang-Vũ chạy đến cửa thành, thì ngựa Phương-Dung theo bèn gót, y kinh hoàng thúc ngựa chạy vào trong, ngựa ô

cũng vọt theo, Phương-Dung móc tay vào túi được nén vàng, nàng bung đến véo một cái, nén vàng trúng chân ngựa Quang-Vũ, ngựa đau quá ngã chúi về trước, vật y ngã lăn ra, Phương-Dung vọt khỏi mình ngựa, xuống đất dí kiếm vào cổ định nhắc y lên mình ngựa ô ra khỏi thành. Thành linh bốn mũi tên từ hai phía bắn vào nàng, nàng vùng kiếm lên gạt, kiếm chạm vào tên, nàng cảm thấy cánh tay tê rần. Trong khoảnh khắc đó Quang-Vũ nhóm người dậy định chạy, nàng lia một kiếm ngang đầu, y kinh hoàng ngã chúi đầu về phía Phương-Dung. Trong đầu óc y thoáng nghĩ được một lối thoát: phụ nữ thì sợ người ta đụng vào chỗ kín, y húc đầu vào háng nàng. Thời bấy giờ dù Hán, dù Việt trong lúc giao tranh thà người ta chịu chết, chứ không bao giờ dùng đến chiêu thức hạ lưu này. Quang-Vũ trong khi thấy cái chết bên mình, lao đầu húc vào háng Phương-Dung, nàng hoảng hốt định xoay chân định nhảy lên tránh thì y đã chui đầu qua quần nàng ra phía sau.

Nếu Phương-Dung là đàn ông, chỉ kẹp hai chân lại thì bắt sống được y. Nhưng nàng là gái, luống cuống một chút, y đã ra sau lần vào trong đám đông quân sĩ.

Phương-Dung vội lên ngựa ô chạy ra ngoài, bên ngoài thành đội Thần-nỏ đi đầu đang bắn vào quân Hán, quân Thục đi phía sau đuổi quân Hán đến cổng thành, cổng thành đóng lại.

Trong thành khói lửa bốc lên mịt mờ khắp nơi, đoàn Thần-hầu đột nhập vào cửa Đông từ lâu, Tây-vu lục-hầu tướng chia làm bốn đội đốt phá bốn cửa thành, còn lại hai đội đốt phá cung thất.

Công-tôn Tư thúc quân đánh vào trong, quân tướng Hán liều mạng quyết chiến, quân Thục trùng trùng điệp điệp vào trong thành, đội Thần-tượng, Thần-nỏ đi đến đâu quân Hán tan đến đó, hai bên giao

chiến đến nửa đêm, quân Hán theo cửa Bắc ra khỏi thành.

Công-tôn Tư cho lệnh thu quân, quân Thục chiến thắng trở về, Công-tôn Khôi kiểm điểm lại quân, mã: Thục chết mất mười vạn quân, hơn ngàn dũng tướng. Chinh-di đại tướng-quân Tang Cung, Phấn-uy đại tướng-quân Lưu Hân bị Lục Sún dùng trăn bắt sống, trong lúc Lục Sún khùng hoảng tinh thần vì Thiệu Hoa bị bắt, chúng cho Thần-ung ăn thịt hai tướng, Công-tôn Tư tiếc than khôn cùng:

– Các em cho Thần-ung ăn thịt hai đại cao thủ thực uống, vì đất Trung-nguyên, cao thủ bằng hai người này, không quá hai chục người, giá để hai người chúng ta đổi lấy Hoàng sư-tỷ.

Một lát có tin báo: Hàm-dương, Vị-nam, Lâm-đồng đã chiếm được, Lũng-tây vương Triệu Khuôn, Phiêu-kị đại tướng-quân Nhiệm Mãng dẫn quân đắc thắng trở về.

Các tướng Thục và anh hùng Lĩnh Nam đều kinh hoàng về trận đánh vừa qua. Họ cho rằng đây là trận đánh lớn nhất, sau trận đánh giữa Hàn Tín với Hạng Võ ở Cai-hạ, trong trận này Sở có mười vạn quân, Hán có mười lăm vạn, kết quả mười vạn quân Sở tan rã, mười vạn quân Hán bị chết và bị thương. Trận đánh Trường-an kinh khủng ở chỗ, quân sĩ hai bên đều tinh nhuệ. Chúa tướng võ công cao và đầy mưu trí.

Bên Lĩnh Nam Hoàng Thiệu-Hoa bị bắt, trong khi bên Hán hai đại tướng-quân bị giết chết, Quang-Vũ chạy bán sống bán chết mới thoát thân.

Lũng-tây vương Triệu Khuôn nói:

– Quang-Vũ hy sinh hai đại tướng đã từng theo y chinh chiến hai chục năm nay. Để đổi lấy Lĩnh-nam vương-phi, chắc y không hại Vương-phi đâu, mà chỉ muốn trao đổi điều kiện gì với ta mà thôi.

Q2 - Động Đình Hồ Ngoại Sử

Hồi 22

Động đình hồ ngoại sử

Trận đánh Trường-an kinh hồn động phách do Phương-Dung thiết kế, Điền Sầm, Tạ Phong, Công-tôn Khôi, Triệu Khuôn, Nhiệm Mãng, Công-tôn Tư và các anh hùng Lĩnh Nam chỉ huy, toàn thắng. Hán thiệt trên hai chục vạn quân, hàng mấy ngàn chiến tướng kinh nghiệm tử trận, khi thiết kế trận đánh, anh hùng Thiên-sơn, Lĩnh Nam chỉ muốn đánh chiếm Hàm-dương, Vị-nam, bức Quang-Vũ bỏ Trường-an, rút quân về giữ Lạc-dương, quần hùng đợi chiếm xong Hàm-dương, Vị-nam kéo quân về uy hiếp Trường-an. Trận Trường-an trong kế hoạch chỉ cầm chân lực lượng Hán, không ngờ lần đầu tiên đội thần nỏ Âu-Lạc xuất hiện, có Thần-tượng hộ tống đạt thắng lợi ngoài sự tưởng tượng, Công-tôn Tư ước tính trong bảy vạn Thiết-kị Hán có tới năm vạn bị Thần-nỏ bắn chết, hầu hết các chiến tướng chết vì tên. Còn đoàn Thần-hầu, Phương-Dung dặn Lục Hầu tướng giả leo lên thành đe dọa quân Hán. Không ngờ chúng được Thần-phong yểm trợ. Lọt vào thành, Lục Hầu tướng cùng hơn sáu trăm Thần Hầu tràn ngập Hoàng-cung khiến bọn Ngự-tiền thị-vệ không còn đủ sức bảo vệ cung quyến vợ con các vương, hầu, chúng phóng hỏa khắp nơi. Vì vậy lực lượng Thiên-sơn có mười vạn mà đánh hai

mười vạn quân Hán bỏ thành Trường-an chạy.

Đám anh hùng Tây-vu phần nhiều là trẻ con, tính Thiều-Hoa thích con nít, nàng sẵn sóc chúng như con đề, lại hay chuyện trò với chúng. Chúng tuy gọi nàng là sư-tỷ, nhưng tình cảm chúng coi nàng như mẹ, khi thấy nàng bị bắt, chúng đánh xả lạng cứu nàng, Lục Sún cỡi trên sáu con voi đi đầu, phía sau Lục Phong Quận-chúa, Tây-vu Lục-hầu tướng reo hò xua Thần-phong, Thần-hầu đuổi theo.

Mặc dầu Phương-Dung cho đánh chiêm thu quân, chúng vẫn xua Thần-ưng, Thần-phong đuổi theo quân Hán, Công-tôn Tư sợ chúng có gì sơ xuất, đốc thúc Tạ Phong, Điền Sầm đem một đoàn Thiết-kị tiếp ứng, bên Hán đi đoạn hậu là Tần-vương Lưu Nghi, khi rời Trường-an trên trăm dặm, ngựa đói lè lưởi, sĩ tốt mệt mỏi, ông cho đóng quân kiểm điểm binh mã: năm vạn Kị-binh, còn hơn vạn, vợ con tướng sĩ, của cải đều lọt vào tay Thực, Bộ-binh tan rã hoàn toàn. Cũng may vừa lúc đó, một huyện-lệnh nghe xa giá Quang-Vũ tới, sai xuất kho nuôi quân. Quân sĩ đốt bếp nấu nướng, chưa kịp ăn, bỗng chúng la hoảng chỉ lên trời, Tần-vương nhìn theo. Một đoàn Thần-ưng bay lượn vòng vòng.

Tần-vương chưa kịp phản ứng, thì hơn trăm thớt voi xuất hiện, quân sĩ kinh hoàng bỏ cả ngựa chạy vào thôn xóm, giữa lúc đó Phương-Dung đuổi tới, gọi Lục Sún trở về gấp, chúng đành lú lú tuân lệnh. Còn Phương-Dung trước chiến thắng vĩ đại, song nàng buồn muốn khóc, nàng tả xung hữu đột để bắt Quang Vũ đổi lấy Thiều Hoa, nhưng bị thất bại. Trở về trướng, nàng ôm đầu xúc động mạnh, từ ngày Đào Kỳ đi theo tiếng gọi phục-quốc, lúc nào nàng cũng thành công, lần thứ nhất bị thất bại, nàng bồi hồi, nước mắt những muốn chảy ra, nhưng nghĩ lại:

– Tiên cổ đến giờ, Hán cũng như Việt ta là nữ tướng đầu tiên đánh những trận long trời lở đất rồi đây muôn nghìn năm sau còn truyền tụng, nếu ta khóc thì còn gì nữ kiệt Lĩnh Nam nữa.

Vì vậy nàng không khóc, nàng đứng dậy đi thăm Tiên-yên nữ hiệp, bà đang ngồi nghiêng răng vận công, trán tỉnh cơn đau nhức, Phương-Dung đứng nhìn, không biết giải quyết sao.

Tối hôm đó Phương-Dung nhận được tin quân báo:

– Có sứ giả Trưng Nhị tới.

Phương-Dung truyền đón vào thì ra Sa-Giang, Vương Sa-Giang thấy Công-tôn Tư, quì mọp xuống làm lễ.

– Thần Sa-Giang xin tham kiến Thái-tử.

Công-tôn Tư không cho quì, cầm tay nàng bảo ngồi xuống bên cạnh, chàng nhìn Sa-Giang nói:

– Chắc Trưng Nhị cô nương giúp Thục tiếp thu được thành trì phía Đông rồi phải không ?

Sa-Giang nheo mắt cười, nàng vốn dĩ là một người giỏi âm nhạc, cử chỉ nhu hòa, tư thái phiêu hốt, bây giờ nheo mắt coi thật duyên dáng, Vương Sa-Giang hỏi:

– Sao sư-huynh biết rõ như thế ?

Công-tôn Tư cười:

– Gì mà ta không hiểu, này nhé, sư muội là võ tướng lại là tiên nga của âm nhạc. Người giỏi âm nhạc bao giờ cũng nhạy cảm, buồn vui không dấu nổi được ai, sư muội được Trưng cô nương sai đi, mặt tươi như hoa hải-đường, ta chắc mọi sự phải tốt đẹp lắm.

Sa-Giang đưa thư cho Phương-Dung, rồi nàng thuật lại mọi chuyện.

Đoạn này thuật:

Trong khi trận Trường An diễn ra, thì cánh quân của Trưng Nhị, Hồ Đê, Trần Năng giúp Công-tôn Thiệu chiếm Kinh-châu.

Sau khi họp với anh hùng Lĩnh Nam ở Dương-bình quan, Trưng Nhị cùng mọi người trở về bản doanh Đặng Vũ ở Quảng-an, Đặng Vũ nóng lòng về việc tiến quân vào Thành-đô để làm chúa Ích-châu, y đón Trưng Nhị vào trướng hỏi:

– Tình hình thế nào? Chúng ta tiến vào Thành-đô được chưa?

Trưng Nhị thản nhiên cười:

– Tôi mừng cho tướng quân, Công-tôn Thuật cho sứ giả đến Tả tướng-quân Lĩnh-nam vương xin giả hàng, y cầu được ở lại Ích-châu, giữ gìn mồ mả tổ tiên, Nghiêm đại-ca tâu với Kiến-Vũ hoàng-đế, lệnh cho ngừng tiến quân.

Đặng Vũ nghe nói mặt buồn rầu rầu, y chỉ vào một người giới thiệu:

– Đây Phục-ba tướng-quân Mã Viện, phó nguyên-soái của tôi mới từ Kinh-châu đến.

Đặng Vũ theo Quang-Vũ từ khi khởi binh, y từng đánh trăm trận, công lao chỉ thua có Nghiêm Sơn, vì vậy Quang-Vũ cho y giữ chức Đại tư-mã, cai quản binh mã toàn quốc. Y được cử làm Nguyên-soái đánh Thục thống lĩnh binh mã Kinh-châu, Giang-đông, vì Quang-Vũ hứa rằng ai vào Thành-đô trước sẽ được phong làm chúa Ích-châu, bây giờ nghe Công-tôn Thuật đầu hàng, y buồn không tả được.

Trưng Nhị tiếp:

– Kiến-Vũ thiên-tử ngự ra Trường-an, ban thưởng tướng sĩ có công, ngài truyền bãi quân, Lĩnh-nam vương bảo tầu cho Đặng Đại tư-mã được phong tước Triệu-công, Thiên-tử chuẩn tầu, ban chỉ cho Đặng tư-mã kéo quân về bảo vệ Lạc-dương, trong lúc ngài xuất chinh ở Trường-an. Thiên-tử muốn cử một người trấn thủ Lương-châu,

Vương tâu xin cho Mã tướng-quân vào chức đó, vì Lương-châu nơi biên địa phía Tây, coi như hàng rào bảo vệ Lạc-dương, tướng-quân với Thiên-tử là chỗ thâm tình sâu xa chốn hậu cung tình thân gần bằng Vương-gia với Thiên-tử. Nếu tướng-quân trấn thủ Lương-châu, một giải từ Lương-châu tới Trường-an, Lạc-dương được bảo vệ.

Lại Thế-Cường tiếp:

– Tướng quân có biết tại sao Vương-gia lại bảo tấu cho Ngô Hán làm chúa Ích-châu, mà không bảo tấu cho tướng-quân không ?

Mã Viện vỗ tay nói:

– Tôi hiểu! Tôi hiểu! Vương-gia sợ cho Ngô Hán trấn thủ Ích-châu, lỡ ra y thay lòng đổi dạ thực nguy cho Hán, vì vậy phải để tôi trấn thủ Lương-châu, hầu phòng Ngô Hán có gì, tôi từ Lương-châu chặn đầu y trước.

Hồ Đề cười:

– Tướng quân xứng đáng người thâm tình của thái-hậu vậy

Trưng Nhị móc binh phù của Nghiêm Sơn, trao cho Mã Viện:

– Đây lệnh của Vương-gia, tướng-quân tạm giao quyền chỉ huy cho tôi, khẩn cấp về Trường-an phục lệnh Thiên-tử nhận sắc phong. Khi tướng quân đến Lương-châu rồi, tôi mới trao quyền cho Ngô Hán.

Mã Viện mừng quá:

– Vương-gia thật cẩn thận và tin tưởng tôi, ngài đợi tôi tới Lương-châu rồi mới chịu để cho Ngô Hán trấn thủ Ích-châu, nhưng nghĩ cho kỹ các tướng trong triều, Hoàng-thượng với Vương-gia là nghĩa huynh đệ, Vương-gia cẩn thận như vậy mới phải.

Trưng Nhị đưa binh phù cho Đặng Vũ.

– Xin Đại tư-mã lên đường đi Lạc-dương ngay, Thiên-tử xuất chinh cần có người tim gan trấn thủ đế đô.

Đặng Vũ vội vã lên đường.

Mã Viện đánh trống họp các tướng sĩ, tuyên bố việc chinh phạt Thục hoàn toàn thành công, y về triều kiến Thiên-tử, y sẽ tấu cùng ngài ban thưởng các tướng, còn y được đi trấn nhậm Lương-châu.

Phật-Nguyệt hỏi Mã Viện:

– Phục-ba tướng-quân! Tướng quân một mình tới Lương-châu, liệu có giữ được đất này không? Lòng người khó dò, tại sao tướng quân không mang theo tướng sĩ, tham-quân thân tín ? Tại đây hết chinh chiến rồi, tướng quân mang theo bao nhiêu người chẳng được.

Mã Viện gật đầu tán thành:

– Cô nương nói chí phải.

Y tuyên bố việc về Trường-an yết kiến Hoàng-đế, y muốn một số tướng sĩ theo y đi Lương-châu, các tướng sĩ thân tín tình nguyện đi theo.

Trưng Nhị cho mời Tương-dương cứu-hùng là :

Phiêu-kị Đại tướng-quân Sầm Bành

Kiến-oai Đại tướng-quân Cảnh Yểm

Bô-lỗ Đại tướng-quân Mã Vũ

Chinh-lỗ Đại tướng-quân Tể Tuân

Chinh-di Đại tướng-quân Tang Cung

Phấn-uy Đại tướng-quân Lưu Hân.

Hổ-uy Đại tướng-quân Phùng Tuấn

Long-nhượng Đại tướng-quân Đoàn Chí

Chinh-viễn Đại tướng-quân Lưu Long.

Song chỉ có bảy tướng hiện diện, vắng mặt Sầm Bành, Tể Tuân,

Trưng Nhị biết hai người tuân chỉ Mã thái-hậu thám thính anh hùng

Lĩnh Nam, Tể Tuân đã bị Trần Năng dùng Lĩnh-nam chỉ giết, Sầm

Bành bị Đào Kỳ đánh nát thây, sợ các tướng nghi ngờ, nàng nói:

– Sầm, Tề tướng-quân, nhận mặt chỉ thái-hậu làm một việc khẩn, sẽ về sau.

Nàng tiếp:

– Lĩnh-nam vương tâu Thiên-tử phong cho các tướng tước hầu cử làm Thứ-sử, vậy các tướng về Trường-an cùng với Phục-ba tướng-quân ngay.

Đội cho bọn Đặng Vũ, Mã Viện, Tương-dương thất hùng đi rồi,

Trưng Nhị cho mời anh hùng Thiên-sơn vào trướng nghị sự.

Trưng Nhị lệnh cho hai mươi lăm tướng Thục, giả làm tướng Hán từ Hán-trung tới, thay thế cho các tướng theo Mã Viện đi.

Công-tôn Thiệu tước phong Trường-sa vương, am hiểu tình hình Kinh-châu bàn:

– Đất Kinh-châu gồm có chín quận, gần với chúng ta nhất là Kinh-châu, Tương-dương, Nam-quận, sau đó tiến về phía Đông là Di-lăng, nếu chiếm được bốn quận này, hai quận phía Đông và năm quận phía Nam như rắn mất đầu, chúng ta chỉ cần truyền một hịch là lấy được.

Trưng Nhị hỏi:

– Bao nhiêu quân Kinh-châu, Mã Viện đã đem theo hết, vì vậy chúng ta dùng binh phù của Vương-gia truyền cho các thái-thú rằng đã bình xong Thục, quân sĩ ca khúc khải hoàn. Tất cả Thái-thú không ngờ, ra ngoài thành đón, chúng ta bất thần chiếm thành dễ như trở bàn tay, song có điều chúng ta chỉ có năm ngày để làm mà thôi, vì Phương Dung đã ước hẹn các đạo quân Hán-trung, Lĩnh Nam rằng chúng ta vẫn dùng cờ Hán, đúng mười lăm ngày đổi cờ Thục, hôm nay đã là ngày thứ mười.

Lại Thế-Cường, lo xa, khôn ngoan ông bàn:

– Vậy bây giờ chúng ta truyền lệnh khẩn cấp đến các quận, huyện trên đường về Kinh-châu, cùng các châu, quận Kinh-sở rằng chinh Thục đã xong, Lĩnh-nam vương cho quân hồi hương khẩn cấp để binh sĩ được đoàn tụ gia đình trong dịp đầu xuân, cần nhất điều quân sao cho cùng về tới bốn nơi: Kinh-châu, Tương-dương, Nam-quận và Di-lăng một lúc.

Công-tôn Thiệu bàn:

– Phàm dùng binh phải lo bảo vệ hậu quân cho vững, cần một người trấn thủ miền Đông Ích-châu để chúng ta tiến quân, điều này phi Vương hiền-đệ không xong.

Vương Nguyên khẳng khái nhận lời.

Trưng Nhị truyền lệnh:

– Trường-sa vương và Trần-đông tướng quân Vũ Chu, quân Hán đã biết mặt, không thể xuất hiện, nên giả trang đi lẫn trong quân, sư bá Lại Thế-Cường có Vũ tướng-quân theo giúp tiến đánh Tương-dương, sư-thúc Trần Năng tiến đánh Nam-quận có Trường-sa vương giúp sức, còn lại Hồ Đề, An-viễn tướng-quân Hoài An, đô-đốc Phạm SỰ và tôi đánh Kinh-châu, Phật Nguyệt cùng với Hồ-uy tướng quân Viên Kiệt đánh Di-lăng, chúng ta cùng giả ca khúc khải hoàn trở về. Tất cả các đạo tới nơi vào lúc chập choạng tối, các thái-thú ra đón không phòng bị, ta cho quân tiến vào thành, khi vào thành rồi bắt thành lĩnh bắt giam thái-thú, chiếm giữ thành, nếu thái-thú nào chịu đầu hàng thì tha, ai không chịu đầu hàng trả về Hán, chộc giận Hán-đế. Sau khi chiếm bốn quận rồi, tiến về phía Nam chiếm sáu quận còn lại.

Ngày hôm đó Trưng Nhị rút quân, quân sĩ nghe hết chiến tranh được

trở về đồn trú tại quê hương là Kinh-châu, reo hò mừng rỡ, họ chuẩn bị gỡ lều trại, thu dọn vật dụng, lương thảo rất mau.

Trưng Nhị truyền giao thành lại cho quân địa phương trấn đóng, nhưng thực ra các đạo quân đó đều là quân Thục, giả mạo theo quân Hán nói rằng thừa lệnh Ngô Hán, tới tiếp nhận thành trì.

Trưng Nhị cho quân kị đi đường bộ, còn bộ-binh do thủy quân chuyên chở xuôi Trường-giang về phía Đông, thuyền đi mau như ngựa, chiều hôm sau về tới biên giới Kinh-châu, bây giờ Trưng Nhị mới cho chỉnh đốn lại hàng ngũ, chia làm bốn đạo, tiến về bốn quận. Thứ-sử Kinh-châu, thái-thú ba quận Nam-quận, Tương-dương và Di-lăng nhận được binh phù của Tả tướng-quân nói rằng việc chinh phạt Thục hoàn tất. Phục-ba tướng quân Mã Viện cử đi trấn thủ Lương-châu, Phiêu-kị Đại tướng-quân Ngô Hán được cử trấn thủ Ích-châu, lệnh còn nói rằng: Thứ-sử, Thái-thú phải ra ngoài thành tiếp đón ủy lạo, khao thưởng đoàn quân viễn chinh trở về, binh phù còn nói rõ rằng quân các đạo trở về đến địa phận các nơi đúng vào ngày nào, giờ nào.

Từ lúc Mã Viện được lệnh mang tất cả quân mã Kinh-châu và chín quận trực thuộc Tây-chinh, trên từ Thứ-sử cho đến các Thái-thú, Huyện-lệnh, Huyện-úy đều lo sợ, ngày đêm tuyển binh huấn luyện, bổ xung số tử vong ở chiến trường, một mặt lo đốc thúc các nơi thu dụng lương thảo gửi ra mặt trận. Dân chúng khốn khổ vì phải nộp thuế nuôi quân, người đau khổ vì con em chinh chiến xa xôi, không biết ngày nào về, bây giờ nghe đoàn quân trở về là mừng lắm, chuẩn bị lễ khao quân thực hậu. Thứ-sử và các Thái-thú đều nghe nói có rất nhiều nữ tướng, võ công cực cao, dung nhan xinh đẹp từ Lĩnh Nam theo tông chinh cũng trở về với quân Kinh-châu, họ cũng muốn

ra đón xem mặt cho biết.

Họ không ngờ khi quân tới, họ ra tận ngoài thành tiếp đón, quân tướng vào trong thành rồi, chỉ một chiêu họ bị các nữ tướng bắt sống, quân sĩ tràn ra bốn mặt chiếm thành mau chóng, một mũi tên, một giọt máu không đổ, Thục chiếm được bốn thành dễ dàng, sau khi chiếm bốn quận bảy giờ Trưng Nhị mới cho kéo cờ Thục lên, các quân Vũ-lãng, Quế-dương và Nam-dương thấy các quận phía Bắc mất, đường liên lạc với Trung-nguyên bị cắt đứt, quân sĩ trong tay không còn, vì Mã Viện đã dốc quân chinh Tây hết, các Thái-thú đều đầu hàng, Thục cử Trường-sa vương Công-tôn Thiệu làm trấn thủ Kinh-châu.

Còn lại hai quận Trường-sa, Linh-lãng, hai Thái-thú không chịu đầu hàng, chỉnh đốn binh mã nghênh chiến.

Công-tôn Thiệu mời Trưng Nhị, anh hùng Lĩnh Nam họp bàn cách tiến đánh hai quận này, Thiệu hỏi:

– Thái-thú Trường-sa là Mã Anh, em ruột Mã Viện, trong tay có ba vạn binh, y tài kiêm văn võ như Mã Viện, lại là cháu của Thái-hậu, mẹ Hán Quang-Vũ, nên y không chịu đầu hàng, còn chỉnh đốn binh mã đánh lại Kinh-châu nữa.

Lại Thế-Cường hỏi:

– Mã Anh có được lòng tướng sĩ không ?

Công-tôn Thiệu nói thực:

– Y cũng như Mã Viện có tài dùng binh, biết an ủi sĩ tốt, được lòng dân chúng, bên trong lại được Thái-hậu và Quang-Vũ tin cậy, uy thế của y rất mạnh.

Hồ Đề thắc mắc:

– Thành Trường-sa địa thế ra sao ?

Thành Trường-sa dài hơn mười dặm, hào sâu, rộng, lũy rất cao, tuy nhiên ở vùng đồng bằng không hiểm trở mấy, trong thành có Tượng-quận tam-anh võ công tuyệt vời.

Phật-Nguyệt hỏi Vũ Chu:

– Vũ tướng-quân, võ công của Tượng-quân tam-anh so với tướng-quân như thế nào ?

Vũ Chu lắc đầu:

– Tôi chưa đấu với họ, nên không rõ, nghe đâu họ là người đất Tượng-quận, võ đạo, hiệp nghĩa nổi tiếng, người cầm đầu là Hàn Bạch, nội công thâm sâu không biết đâu mà lường, người thứ nhì là Vương Hồng chưởng lực hùng hậu, người thứ ba là Chu Thanh kiếm thuật thần thông. Hàn Bạch giữ chức Đô-úy, Vương Hồng giữ chức Đô-sát còn Chu Thanh giữ chức Trấn Viễn tướng-quân.

Công-tôn Thiệu hỏi Trưng Nhị:

– Trưng cô nương! tôi nghe anh hùng Lĩnh Nam dù Quế-Lâm, dù Nam-hải, dù Giao-chỉ cũng đều nuốt hận vong quốc, vậy sao Tượng-quận tam-anh lại theo Hán ?

Trưng Nhị ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

– Trước đây tôi nghe danh Tượng-quận tam-anh, khí vũ hiên ngang, muốn phục hồi Lĩnh Nam, nhiều lần định gửi thư làm quen, nhưng chưa kịp thực hiện, không hiểu sao họ đi theo Mã Anh ? Đại-ca Trần Tự-Sơn có lần kể rằng Tượng-quận tam anh giết chết Thái-thú Tượng-quận, họ là người nghĩa hiệp, tiếng tăm tới tận Cửu-chân.

Lê Chân góp ý:

– Biết đâu họ chẳng giúp Mã Anh cũng như chúng ta giúp Trần Đại-ca, chúng ta cần tìm hiểu mới được, hiện Tượng-quận chúng ta chưa liên lạc được với các anh hùng, để cùng mưu đại sự, nếu kéo họ về

với chúng ta thì tốt biết mấy.

Trưng Nhị đồng ý gật đầu:

– Đối với những đấng anh hùng, chúng ta nên dùng đại nghĩa khích họ, hơn là lời kéo, thuyết phục.

Công-tôn Thiệu đứng lên nói:

– Thừa các anh hùng Lĩnh Nam, tại hạ được phong làm Trường-sa vương, thì bất cứ giá nào cũng phải chiếm cho được thành này, dù chiếm được hay không tại hạ cũng xin tạ các vị trước. Phái Thiên-sơn chúng tôi từ trên xuống dưới, không bao giờ quên ơn hào kiệt Lĩnh Nam.

Trưng Nhị không thấy Công-tôn Thiệu không nhân danh Thục-đế Trường-sa vương tạ ơn, mà lại nhân danh phái Thiên-sơn, biết Thiệu muốn dùng tình võ lâm đối với mình, thì cảm động đáp:

– Chúng tôi hứa giúp Công-tôn sư huynh chiếm Trường-sa, bây giờ chúng ta phải tiến quân tới Trường-sa đã.

Trưng Nhị truyền lệnh cho quân lên đường, sau khi vượt Trường-giang thì vào hồ Động-đình, nàng truyền lệnh đóng quân tại phía Nam hồ, quân mã hạ trại.

Nàng truyền lệnh:

– Trước hết sư bá Lại Thế-Cường làm chánh tướng, Trấn-đông tướng quân Vũ Chu làm phó tướng dẫn ba vạn Bộ-binh, một vạn Kị-binh theo đường bộ đến chiếm Bình-giang uy hiếp phía đông Trường-sa, đô-đốc Phạm Sự dẫn toàn bộ Thủy-quân rời hồ Động-đình vào Tương-giang trấn đóng tại Ích-châu làm tiền đạo.

Phật-Nguyệt nói với Trưng Nhị:

– Sư-tỷ! Sư-tỷ có nhớ hồ Động-đình là nơi phát tích ra hai vị quốc mẫu của chúng ta không ? Chúng ta phải dạo chơi hồ Động-đình

thường lắm thắng cảnh, di tích lịch sử của Lĩnh-Nam nhà mình, trước đây đất Lĩnh Nam, Bắc tới hồ Động-đình, vậy sau này đòi lại Lĩnh Nam chúng ta có đòi hai quận Trường-sa và Linh-lăng hay không ? Trưng Nhị cũng như tất cả thanh niên nam nữ thời bấy giờ, được cha mẹ nhắc nhở hằng ngày về mối hận vong quốc. Thường luôn nói về nguồn gốc của giống giòng Việt, rằng Lĩnh Nam là quê hương, hầu như người nào cũng thuộc nằm lòng:

Chúng ta là con Rồng cháu Tiên, xưa vua Đế Minh cháu ba đời vua Thần Nông đi tuần thú Phương Nam, đến núi Ngũ Lĩnh gặp một nàng tiên, lấy nhau đẻ ra người con tên là Lộc Tục.

Vua Đế Minh truyền ngôi cho con trưởng là Đế Nghi, làm vua phương Bắc, phong cho Lộc Tục làm vua phương Nam xưng là Kinh Dương Vương, quốc hiệu Xích Quỷ. Bờ cõi nước Xích Quỷ Bắc tới hồ Động Đình, Nam tới nước Hồ Tôn (Chiêm Thành), phía Tây giáp Ba Thục, phía Đông giáp bể Nam Hải. Kinh Dương Vương làm vua vào năm Nhâm Tuất (2879 trước Tây Lịch), lấy con gái vua Động Đình là Long Nữ đẻ ra Sùng Lãm, Sùng Lãm nối ngôi gọi là vua Lạc Long, vua Lạc Long lấy con gái vua Đế Lai tên là Âu Cơ đẻ ra một trăm con... ..

Trưng Nhị cương quyết:

– Chúng ta được biết theo truyền thuyết địa giới Lĩnh Nam là như thế, các đời vua Hùng và vua An Dương, sử sách còn ghi thêm Trường-sa, Linh-lăng đều thuộc về Văn-Lang. Đòi được Nam-hải, Tượng-quận, Quế-lâm, đất nước mình cũng bằng Trung-nguyên, dù dân mình ít, đất mình rộng, ở không hết cũng phải đòi, chúng ta có thể thừa thắng chiếm hết giang sơn người Hán., nhưng chiếm rồi phải lo đối phó với sự chống đối của dân chúng thì chiếm làm gì ?

Sau khi an dinh hạ trại xong, Trưng Nhị nói với Công-tôn Thiệu.

– Công-tôn sư huynh! Hồ Động-đinh là nơi phát tích ra quốc mẫu đất Lĩnh Nam, vì vậy chúng tôi xin sư huynh cho mượn một con thuyền lớn, hành hương đất xưa của Quốc Mẫu.

Công-tôn Thiệu cười:

– Trưng cô nương là quân sư, nói rằng chỉ có dưới tại hạ, nhưng thực ra quyền trong tay quân sư, quân sư muốn điều động sĩ tốt thì mặc ý, việc gì phải khách sáo ?

Đám hào kiệt Lĩnh-Nam cũng đòi đi cả, Trưng Nhị sai lấy một chiếc thuyền hai tầng rất lớn, có thủy thủ chèo, trên thuyền mang theo rượu thịt hoa quả.

Vương Sa-Giang hỏi:

– Sư tỷ! Em không phải là gái Lĩnh Nam, sư tỷ cho em đi theo được không ?

Trưng Nhị biết Sa-Giang giỏi âm nhạc, cô thích các cuộc du ngoạn trên sông nước, ngắm cảnh hùng vĩ của tạo hoá, nàng vẫn có cảm tình với cô thiếu nữ nhu mì, lãng mạn này.

Trưng Nhị vuốt tóc nàng:

– Cuộc du ngoạn này mà có thêm Vĩnh-Hoa thì kết thành bộ ba mới thực là tuyệt, nhưng thôi, em với Lê Chân tấu nhạc cũng đủ rồi.

Hôm ấy là đêm 14 tháng giêng trời đang tiết xuân, gió hồ thổi còn thấy lạnh. Nhưng quần hùng Lĩnh Nam được du ngoạn một thắng cảnh ghi lại mối tình của Quốc Tổ và Quốc Mẫu, lòng họ đều lâng lâng như gió xuân trên mặt hồ, trăng xuân rọi xuống hồ long lanh như một tấm thảm bạc, nối tiếp đến chân trời. Xa xa là dãy núi Tam-sơn và Quân-sơn.

Trong các anh hùng Lĩnh Nam thì hầu hết là nữ, chỉ mình Lại Thế-

Cường là nam, bên cạnh ông còn Tây-vu tam hổ-tướng, tam báo-tướng, Ngao-sơn Vi Đại-Lâm, Vi Đại-Sơn, tất cả tám người, họ là người sắc dân Mường, uống rượu như uống nước. Nên ông cùng họ quây quần uống rượu, họ ít nói, hiền lành, tính tình chân thực, từ hôm sang Trung-nguyên đến giờ, Ngao-sơn tứ lão không được xuất trận, bởi các ông chỉ huy đội chó sói, chuyên tuần phòng và bắt gian tể, hai ông được đối xử ngang hàng với những danh nhân như: Khất đại-phu, Đặng Thi-Sách, Trưng Nhị, bởi vậy hai ông không buồn rầu, tự an ủi với nhiệm vụ khiêm tốn của mình.

Thuyền vượt sóng đi về phía Bắc, bỗng có tiếng hát véo von:

Trúc xinh, trúc mọc bờ ao,

Em xinh em đứng chỗ nào cũng xinh.

Trúc xinh trúc mọc đầu đình.

Em xinh em đứng một mình cũng xinh.

Tiếp theo tiếng sáo vi vu bay bổng lên không trung, tiếng hát nhẹ nhàng như hương thơm hoa lan, hoa huệ, len lỏi theo gió xuân làm ấm lòng mọi người, tiếng sáo khi bổng khi trầm, như tỏa vào mặt hồ cùng với sóng róc rách đánh nhịp, khi cao lên tận mây xanh hòa với ánh trăng.

Khúc hát hết, mọi người nhìn lại thì là Sa-Giang đứng dựa cột buồm, tay cầm ống tiêu, nàng mặc bộ quần áo trắng, trong đêm trông nổi hẳn lên. Dưới trăng xiêm áo bay phất phới, mọi người nhìn nàng ngây ngất như nhìn tiên nga đứng bên động Thiên-thai.

Hồ Đề nhìn Sa-Giang nói:

– Người ta đồn trong chuyến du ngoạn Thành-đô, Đào hiên đệ đã bị tiếng ca, giọng hát, tiếng tiêu, sắc đẹp mê hồn của sư muội, làm hồn phách bay phơ phới, có đúng thế không? Ta thấy sư muội hát bài ca

bằng tiếng Việt, thì biết rằng người dạy sư muội là Đào hiền đệ.
Quả thật Sa-Giang đang mơ màng nghĩ lại những đêm bên cạnh Đào Kỳ, hai người như hoa, như nước, tình yêu chan chứa. Nhưng Đào Kỳ vẫn giữ một lòng trung thành với Phương-Dung, duy trì tình trạng trong sạch giữa hai người. Những ngày đó, nàng thấy mê man đi trong nhịp yêu đương, nhưng nay Đào Kỳ một nơi, nàng một nơi, mà hai người có ở bên nhau chẳng nữa, thì chàng cũng như hoa trong gương, bóng chim dưới nước mà thôi. Thấy thì thấy đấy, nhưng đưa tay nắm lấy muôn ngàn lần vẫn không được. Lê Chân là đệ tử phái Sài-sơn, rất giỏi âm nhạc, nàng lấy túi vải trên lưng xuống một cái đàn bầu, lên dây và bật lên những tiếng dài ngân vang. Sa-Giang mang đàn tỳ bà hòa theo, Phật-Nguyệt nhận ra đó là bản Động Đình ca của Trương Chi. Tiếng đàn bầu, đàn tỳ-bà hòa nhịp kéo dài, lẫn vào với tiếng sóng nước, khiến cho anh hùng Lĩnh Nam tưởng như mới năm nào Quốc Tổ đến đây cầu hôn với Quốc mẫu, hai người đã đi du ngoạn trên bờ hồ này. Tiếng nhạc dứt, thuyền vẫn đi về phương Bắc, Sa-Giang cất tiếng ca:

Đêm qua ra đứng bờ ao,
Trông cá cá lặn, trông sao sao mờ,
Buồn trông con nhện dăng tơ.
Nhện ơi, nhện hỡi, nhện chờ nhớ ai ?
Nhớ ai dạ những bồi hồi,
Như đứng đồng lửa, như ngồi đồng rơm.
Nhớ ai ra ngẩn vào ngơ,
Nhớ ai, ai nhớ ? Bây giờ nhớ ai.
Anh ơi "chua" "ngọt" đã từng,
Non xanh đất đỏ xin đừng xa nhau.

Tiếng ngâm theo điệu sa mạc của nàng cao vút lên từng mây, giọng đầy buồn, nhớ, thương, miêng ca, tay nàng vuốt nhẹ trên phím tỳ bà, Phật-Nguyệt nói:

– Đào hiền-đệ quả là con người tài hoa, chỉ mấy ngày gần nhau mà y đã dạy Sa Giang được biết bao nhiêu câu hát tiếng Việt.

Lê Chân chỉ vào một dãy núi xa xa nói:

– Kia là núi Tam-sơn, trong đó có một động lớn, tương truyền ngày xưa Quốc-Tổ với Quốc-Mẫu thành hôn rồi vào ở với nhau cả năm trời, chúng ta thử đến xem sao.

Trung Nhị ra lệnh thuyền đi vào phía Tam-sơn, hồ bấy giờ hẹp lại, tuy nói là Tam-sơn nhưng thực ra chỉ là ba ngọn đồi nhỏ, thủy thủ cho thuyền ghé vào cạnh sườn núi.

Phật Nguyệt kinh công cao nhất, nàng cầm sợi giây, nhún chân vọt người lên cao, lơ lửng trên không, đá gió một cái người bay vọt lên bờ, thân pháp đẹp không thể tưởng tượng được, nàng cần giây kéo mạnh, con thuyền ghé sát bờ, nàng cột đầu giây vào một gốc cây, thủy thủ đem ván bắc cầu, mọi người cùng lên. Trăng đã lên đến đỉnh đầu, ánh sáng tỏa xuống núi Tam-sơn đầy hoa mùa xuân. Mọi người theo sườn núi, leo lên đỉnh, họ là những người võ công cực cao, chỉ một lát đã tới, quả thực trên đỉnh có cái hang đá, hang khá lớn, Lại Thế-Cường tiến vào hang đầu tiên, mọi người theo ông ngấm nhìn.

Phật-Nguyệt nói:

– Đây là động Tam-sơn, ngày xưa Quốc Tổ Kinh-Dương Vương, gặp Quốc Mẫu Long-Nữ ở chỗ này, không ngờ cuộc gặp gỡ đó nảy sinh ra chúng mình biết bao nhiêu mà kể.

Lê Chân tiếp:

– Cũng như mỗi chúng mình bây giờ là một, sau này phục quốc rồi có chồng, có con, ngàn năm sau giòng giống mỗi người sẽ tới hàng triệu, chúng du ngoạn hồ Động-đình, tới Tam-sơn ngoạn cảnh mà nói rằng: Thời Lĩnh-Nam tổ-mẫu Lê Chân trên đường phục quốc đã dừng bước ở chỗ này.

Lê Chân rút dao ngắn vận công, khắc lên tám đá bằng phẳng trên vách:

Anh hùng Lĩnh-Nam trên đường phục quốc, dừng lại đây ngày 14 tháng giêng năm Đinh Dậu, giờ Dậu.

Lại Thế Cường, Trưng Nhị, Trần Năng, Hồ Đề, Lê Chân, Phật Nguyệt, Vĩ Đại Lâm, Vĩ Đại Sơn, Thục Nữ Trung Sa Giang, Tây Vu Tam Hổ Tướng: Hoàng Hổ, Hắc Hổ, Bạch Hổ, Tây Vu Tam Bảo Tướng, Hoàng Báo, Hắc Báo, Bạch Báo.

Vương Sa-Giang chỉ ra giữa khu đất bằng phẳng:

– Kia, giữa sân có pho tượng bằng đá, không biết ai tạc và tạc tượng ai thế kia ?

Trưng Nhị cùng mọi người chạy ra nhìn, giữa sân một bệ đá bằng phẳng, trên bệ là pho tượng, lớn như một người tầm thước, tượng bằng đồng hay đá màu đen, trong tư thức ngồi dưỡng thần luyện công, ánh trắng chiếu vào pho tượng, màu đen phản chiếu óng ánh.

Lại Thế-Cường ngấm nghĩa nói:

– Dường như người ta tạc tượng một người ngồi luyện công thì phải, song tư thức rất đặc biệt, hai bàn tay chấp lại để trước ngực.

Hồ Đề là người tinh nghịch bậc nhất, nàng nhún chân nhảy vọt lên cao, đáp xuống bệ đá, rồi tiến lại gõ tay lên đầu nhẵn bóng của pho tượng, nàng nói vọng xuống :

– Kỳ lạ không? Đêm xuân lạnh thế này mà sao đầu pho tượng ấm

quá và mềm như nhung vậy.

Thuận tay nàng gõ xuống đầu pho tượng ba cái, bỗng nàng rút tay lại kêu lên một tiếng đau đớn:

– Ôi! Đau quá!

Nguyên nàng gõ cái thứ nhất êm như gõ vào đầu người, đến cái thứ nhì thì hơi cứng, đến cái thứ ba thì tay tê chồn. Thấy kỳ lạ nàng vận sức vào tay ấn xuống đầu pho tượng một cái, một luồng kinh lực nhu hòa bật tay nàng lên, Hồ Đề cả kinh vận sức đứng vững, nhưng không tự chủ được, sức từ đầu pho tượng hát nàng bay vọt lên cao. Ở trên cao nàng phóng chưởng đánh xuống đỉnh đầu pho tượng, chưởng lực của nàng khá hùng hậu, trúng vào đầu pho tượng đánh bình một cái, người nàng lại bay lên cao hơn nữa kèm theo tiếng kêu:

– Chết!

Trung Nhị gần Hồ Đề đã lâu, biết tính nàng can đảm, gan dạ, dù nguy hiểm đến đâu cũng không sợ hãi, dù đau đớn đến đâu cũng không kêu. Bây giờ chỉ sờ vào đầu pho tượng mà kêu đau, người vọt lên cao, thì phải có cái gì quái đản lắm, rồi từ trên cao nàng phóng chưởng xuống, với chưởng lực của nàng dù đánh vào vật gì thì cũng chỉ bật lên một chút. Nay tại sao nàng bật lên cao như bị ai nắm lấy tung lên trời vậy? Trên đời này chỉ có Khất đại-phu, Đào Kỳ mới có công lực liệng một người lên cao như vậy.

Hồ Đề rơi xuống phía ngoài phiến đá, ngã xuống đất cái bịch, Phật Nguyệt vọt tới bỗng nàng xuống hỏi:

– Sao ? Sao ? Cái gì vậy.

Vì với bản lĩnh của Hồ Đề, khi rơi xuống đất đâu đến nỗi không đứng được, mà ngã lăn ra ?

Hồ Đề nhăn nhó, hai tay xoa vào nhau nói:

– Không phải tượng đá đâu, mà là quỷ, con quỷ này ghê gớm lắm. Tôi mới sờ vào đầu bị nó hất ngược lên cao, từ trên cao tôi đánh xuống một chưởng, bị nó dùng kinh lực hất lần thứ hai, cánh tay tôi tê dại. Trong đầu óc Phật Nguyệt hiện ra biết bao nhiêu vấn đề:

– Nhìn tư thế Hồ Đề bị hất lên cao, thì rõ ràng bị người có nội công thượng thừa đánh, nhưng trên đời này làm gì có người đạt tới mức chỉ sờ vào mà bị hất lên như vậy? Dù Khất đại-phu, Đào hiền-đệ, muốn hất một người lên cao, cũng phải đứng dậy, vận hết sức mình, chứ đâu chỉ ngồi bất động mà phát kinh lực huyền diệu đến thế ? Người này là ai, đêm xuân lên phiến đá giữa chốn hoang sơ ngồi luyện công ?

Lại Thế-Cường nhiều kinh nghiệm giang hồ, ông vẫy tay cho mọi người đứng im, rồi tiến lại quan sát, ông lắng tai nghe xem nếu có tiếng hô hấp thì là người, còn không thì là tượng. Nhưng tuyệt nhiên ông không nghe tiếng hô hấp, cũng không thấy ngực nhô lên thụp xuống, vậy là tượng rồi, là tượng thì tại sao có thể dùng nội công thượng thừa hất Hồ Đề lên cao như vậy?

Ông nhảy lên phiến đá, dùng tay phát qua phát lại trên đầu pho tượng, thấy như không có phản ứng gì. Ông ông đưa tay sờ vào đầu pho tượng thì cảm thấy một luồng điện cực kỳ mãnh liệt, nhu hòa truyền vào thân thể ông. Ông trấn tĩnh vận khí kìm lại, nhưng vẫn bị luồng điện đó hất vọt lên không. Ở trên không ông đá gió một cái người bắn ngược trở lại đáp xuống an toàn.

Trưng Nhị hỏi:

– Sư-bá, cái gì vậy ?

Lại Thế-Cường lắc đầu:

– Ta cũng không biết rõ ràng người hay tượng nữa ?

Ông bảo Trần Năng:

– Cháu xuất thân từ phái Tản Viên, được Khất đại-phu truyền nội công thượng thừa, vậy cháu thử sờ vào đầu pho tượng xem sao ? Trần Năng nhảy lên bệ, vận khí vào đờn-diễn truyền xuống chân thật chắc, rồi đưa tay sờ vào đầu pho tượng. Trước mắt nàng rõ ràng là pho tượng đồng đen, nàng dùng sức ấn mạnh, một luồng điện nhu hòa ấm áp chính đại quang minh truyền vào người, hóa giải kinh lực của nàng mắt nhắm mắt tích, nàng vận khí mạnh hơn nữa, thì cũng thấy bị mất tích. Thấy lạ, nàng dùng toàn lực vận khí ấn tay vào đầu pho tượng thì thấy từ pho tượng có sức phản kích cực kỳ hùng hậu đẩy vọt nàng bay vọt lên cao.

Trần Năng nhảy lên bệ, vận khí vào đờn-diễn truyền xuống chân thật chắc, rồi đưa tay sờ vào đầu pho tượng. Trước mắt nàng rõ ràng là pho tượng đồng đen, nàng dùng sức ấn mạnh, một luồng điện nhu hòa ấm áp chính đại quang minh truyền vào người, hóa giải kinh lực của nàng mắt nhắm mắt tích, nàng vận khí mạnh hơn nữa, thì cũng thấy bị mất tích. Thấy lạ, nàng dùng toàn lực vận khí ấn tay vào đầu pho tượng thì thấy từ pho tượng có sức phản kích cực kỳ hùng hậu đẩy vọt nàng bay vọt lên cao.

Trưng Nhị thấy Hồ Đề, Lại Thế-Cường đều bị hất ngược lên, nhưng không cao bằng nửa Trần Năng, Trần Năng bị hất cao lên ba trượng là ít, nàng tà tà rơi xuống đất, nàng nói:

– Người chứ không phải tượng, vì có hơi nóng, người này nội công cao hơn sư phụ và Đào sư-thúc nhiều, có lẽ y không có ác ý với chúng ta nên kinh lực phát ra nhu hòa, nội công cương nhu hợp nhất, chính đại quang minh chứ không phải tà môn.

Phật-Nguyệt tính ôn tồn, bước đến trước pho tượng chấp tay:

– Chúng tôi tất cả đều thuộc võ lâm Lĩnh Nam, nhân đi hành hương Động-đình tìm di tích Quốc Tổ, làm lộn tôn-giá với pho tượng có đôi chút mạo phạm, mong tôn-giá đại xá cho.

Pho tượng cũng không động đậy, dưới ánh trăng da đen bóng của pho tượng phản chiếu óng ánh.

Trưng Nhị nghi hoặc hỏi Trần Năng:

– Sư thúc! Sư thúc có thấy hơi nóng từ pho tượng thật không ?
– Thực! Tôi sờ vào thấy ấm áp và dễ chịu lắm, da đầu mềm mại như nhung vậy.

Lê Chân là người nóng nảy, nàng lấy đá lửa đánh lên, rồi tìm cây khô bó thành đuốc, soi sát vào pho tượng, bất giác mọi người cùng ồ lên một lượt, vì đúng là một người, nhưng mũi hơi cao, bụng phệ, lưng choàng một tấm vải màu vàng, da đen bóng như tượng đồng.

Lê Chân nói:

– Tại sao lại có người đen đến như thế này ?

Trưng Nhị đọc sách nhiều, nàng đáp:

– Tôi nghe phía Tây-nam Trung-nguyên có một xứ tên là Tây-trúc, người ở đây hiền hậu, đời sống văn minh như Trung-nguyên, nước da của họ đen bóng như tượng đồng thoa mỡ, người này chắc thuộc xứ Tây-trúc đây ? Thôi chúng ta đi, không nên quấy phá cuộc luyện công của người.

Ngao Sơn Vi Đại-Lâm bàn :

– Người này nước da đen bóng, người không ra người, quỷ không ra quỷ, vậy lão để cho con Thần-ngao lên đánh hơi, hễ là người chân chính hay ma quỷ thì biết ngay.

Hồ Đề chợt nhớ ra, đàn Thần-ngao của Tây-vu rất giỏi trong việc

phân loại người, gian tế hoặc tà môn, chúng sẽ sửa ầm lên, còn người chính phái thì nó vẫy đuôi mừng. Đi đâu mỗi người trong Ngao-sơn tứ lão đều mang theo một Thần-ngao sai khiến, Vi Đại-Lâm chỉ vào pho tượng huyết sáo, con Thần-ngao nhảy vọt lên bệ, mọi người im lặng quan sát, nó đi quanh pho tượng ngửi một lúc, rồi nằm phục xuống bên cạnh, đuôi vẫy liên tiếp. Cử chỉ này nó muốn tỏ ra quì lạy, nó chỉ làm việc đó với Hồ Đề và Ngao-sơn tứ lão mà thôi, bây giờ nó cũng làm với pho tượng.

Vi Đại-Lâm đến trước pho tượng quì xuống lạy tám lạy, rồi ông khấn một loạt tiếng Mừng.

Mọi người cùng nhìn Hồ Đề, nàng giải thích:

– Thông thường ở Tây-vu thần linh giáng nhập vào người nào, thì Thần-ngao cũng cúi đầu tuân phục, hành lễ như vậy. Vi Đại-Lâm thấy Thần-ngao quì gối hành lễ, thì biết rằng người này là Thần-nhân.

Lại Thế-Cường là người cao niên nhất, ông chấp tay hướng người Tây-trúc vái chào:

– Chúng tôi người Lĩnh Nam qua đây vô tình gặp tôn-giá, quý nhiều tôn-giá, thật đắc tội, mong tôn-giá lượng thứ cho.

Cả bọn lại theo sườn núi đi trở xuống, họ không ngớt bàn chuyện Tây-trúc, Trần Năng nói:

– Người này nội công cao hơn Sư-phụ với Đào sư-thúc nhiều, không hiểu họ thuộc võ lâm Trung-nguyên hay võ lâm Tây-trúc, chúng ta nói năng bàn tán mà tuyệt nhiên người đó không động đậy. Trần nhiếp tâm thần như vậy, quả thật hiếm có trên đời.

Cả bọn theo tám ván cầu xuống thuyền, Phật-Nguyệt đi đầu tiên, bỗng nàng kêu lên một tiếng :

– Ái chà!

Rồi nhảy lùi trở lại, mọi người nhìn theo tay nàng chỉ, thấy pho tượng Tây-trúc đang ngồi giữa sàn chiến thuyền. Trưng Nhị kinh ngạc đến gần người ra, vì lúc cả bọn xuống núi thì tượng đồng vẫn còn ngồi đó, thế mà thoáng một cái đã xuống thuyền từ hồi nào ? Trên thuyền đầy thủy thủ mà tượng đồng xuống không ai phát giác ra.

Trưng Nhị biết người này võ công kinh công tuyệt trần, nhưng không có ác ý, nàng chấp tay nói:

– Tôn giá quá bộ tới đây chơi, chúng tôi chậm chân về trễ không tiếp đãi chu đáo, mong tôn giá thứ lỗi.

Người Tây-trúc đứng dậy, chấp tay xá mọi người, ông nói chậm chạp:

– Các vị thí chủ với bản tăng vốn có tiền duyên, cộng nghiệp thì phải gặp nhau, đã là tiền duyên đâu cần phải đón, lễ nghi ?

Lời nói ôn nhu, ngụ ý cao xa, huyền bí, khiến Trưng Nhị thêm kính trọng, nàng mời ông vào khoang thuyền, truyền pha trà đãi khách, Trưng Nhị chấp tay:

– Chẳng hay tôn giá quý tánh cao danh là gì ?

Người Tây Trúc chấp tay nói:

– Bản tăng đi tu thì cái tên cái họ đều bỏ hết, khi mặc áo Như Lai vào nhà Như Lai chỉ còn pháp-danh mà thôi, bản tăng pháp danh Tăng Giả Nan Đà, bản tăng mới từ Tây-trúc qua Trung-thổ hoằng dương đạo pháp của Đức Thế Tôn, bản tăng mới học viết chữ Hán, nói năng còn ngượng ngập.

Tất cả đều ngạc nhiên, vì thời bấy giờ là năm thứ ba mươi chín sau Tây lịch, đạo Phật chưa truyền qua Trung-thổ cũng như Lĩnh Nam. Người nổi tiếng kiến văn quảng bác như Trưng Nhị mà cũng chưa nghe qua.

Trưng Nhị hỏi:

– Tăng Giả Nan Đà tiên-sinh, tiểu nữ chưa từng nghe trên thế gian này có một tôn-giáo của Đức Thế Tôn, mong tiên sinh thuyết giảng cho. Đạo của Đức Thế Tôn gọi là gì ?

– Tiếng bình dân gọi là đạo Phật.

Phật-Nguyệt liếc nhìn Tăng Giả Nan Đà, tự nhiên trong tâm nàng mở rộng ra một cách kỳ lạ, nàng chấp tay hướng về ông lạy ba lạy:

– Sư phụ! Sư phụ, nói giữa chúng con có tiền duyên, có cộng nghiệp. Vậy thế nào là tiền duyên, thế nào là cộng nghiệp?

Tăng Giả Nan Đà nói:

– Thí chủ ngồi xuống!

Phật-Nguyệt ngồi xuống ván thuyền, xếp chân bàn tròn như Tăng Giả Nan Đà, hai tay chấp lại trước ngực.

– Được rồi, thí chủ nhắm mắt lại.

Phật Nguyệt nhắm mắt lại.

– Bây giờ thí chủ buông lỏng cơ thể, cố quên đi mọi vật xung quanh, từ hình dáng đến màu sắc sự vật, rồi bỏ ra ngoài âm thanh của chúng ta.

Ông nói đến đâu Phật-Nguyệt làm theo đến đó, tự nhiên trước mắt hiện lên một vườn đầy hoa thơm cỏ lạ, có chim ca hót líu lo, trong đó có đủ mọi người quen biết, từ sư phụ Nguyễn Phan cho đến Khất đại-phu, Trưng Trắc, Trưng Nhị, Công-tôn Thuật v.v..., không thiếu một ai, nàng nhìn về phía xa xa một người khoác áo vải trên lưng giống như Tăng Giả Nan Đà, ông ngồi trên bệ đá tham thiền, tư thái ung dung nhàn hạ, nàng đến trước mặt ông quì xuống lạy:

– Sư phụ! Sư phụ! Thương xót đệ tử, giảng cho con ý nghĩa cao sâu của Đức Thế Tôn.

Tăng Giả Nan Đà vẫy tay nói:

– A Di Đà Phật. Thiện tai! Thiện tai!, người đã xin ta như vậy là đã có duyên với nhau, kiếp sau dù thế nào chẳng nữa cũng lại tái ngộ.

Bất thành linh Tăng Giả Nan Đà quát một tiếng, Phật-Nguyệt tỉnh giấc, mở mắt ra, thở phào một cái, nàng đứng dậy nói:

– Đệ tử hiểu rồi, Sư phụ! Có phải lúc ở trên núi Tam-sơn, sư phụ đã dùng phép này để trấn nhiếp tâm hồn, khiến cho bao nhiêu người đánh vào không làm cho sư phụ chuyển động, có phải thế không ? Phép này gọi là phép gì mà huyền diệu như vậy?

Tăng Giả Nan Đà đáp:

– Đó là phép Thiền của nhà Phật, thiền là pháp môn tối cao để đi vào Vô Thượng Bồ Đề, tức thoát khỏi cảnh luân hồi. Pháp môn này lấy yếu chỉ từ kinh Kim Cương, Lăng Già, nếu có thiện duyên bản tăng sẽ giảng cho thí chủ nghe.

Trần Năng hỏi:

– Sư phụ! Lúc ở trên núi, tiểu nữ chỉ vận khí, độn vào đầu sư phụ, mà bị kinh lực hất đến bay vọt lên cao. Dường như sư phụ không biết dùng cách hất lên, mà chỉ do chân khí tự động phản ứng mà thôi.

Tăng Giả Nan Đà đáp:

– Phu nhân ngộ tính thật cao, bản tăng có ba phép Thiền, một Thiền Tuệ đi đến giác ngộ, vào được Vô Thượng Bồ Đề Đắc quả, hai Thiền Lực làm cho sức khỏe con người tăng lên gấp bội, giống như cô nương luyện nội lực vậy. Ba Thiền Y, người mới tập sẽ chữa được bệnh mình, người luyện tới mức cao có thể dùng chân khí của mình trị bệnh cho người. Bản tăng biết luyện cho thân thể khỏe mạnh, chứ không biết cách xử dụng hất người lên cao.

Trưng Nhị thông minh tuyệt đỉnh, nàng nghĩ ra một điều:

– Chúng ta luyện nội lực, nội công cao có thể dùng khí lực tấn công người, vì chúng ta ở trong thế giới chém giết, tàn hại nhau. Còn đại-sư không bao giờ nghĩ tới, tưởng tới, dùng chân khí mà đánh người, vì đại-sư ở trong thế giới từ bi bác ái, chỉ luyện công tự giải thoát, nếu chúng ta học được pháp môn Thiền của đại-sư rồi áp dụng vào nội công, chiêu thức sẽ trở thành anh hùng vô địch trong thiên hạ. Tiếc rằng Khất đại-phu và Đào tam-lang không có ở đây, bằng không họ có thể hợp Thiền với đại sư, với nội công Văn-Lang làm một.

Nàng nói:

– Đại-sư đệ tử dám thỉnh nguyện đại sư thuyết giảng cho bọn ngu tối chúng tôi những lẽ huyền vi của đạo Phật.

Tăng Giả Nan Đà chấp tay đáp lễ:

– A Di Đà Phật, phúc đức quá, các vị với bản tăng có cộng nghiệp với nhau từ tiền kiếp, hôm nay bản tăng xin thuyết về nguồn gốc đạo Phật. Trước hết đạo Phật không có chỗ khởi đầu, cũng không có chỗ cuối cùng, để hiểu rõ hơn, các vị hãy nghe về lịch sử Đức Thích Ca Mâu Ni, ngài là Giáo-chủ của thế giới chúng ta ở, trong đạo Phật gọi thế giới này là thế giới Ta Bà.

Hồ Đề là người thực tế, nàng hỏi:

– Bạch đại-sư, thế giới Ta Bà gồm có Trung-nguyên, Lĩnh Nam, Tây-trúc hay có nhiều xứ khác nữa ?

– Hồ cô-nương hỏi thực phải, Trung-nguyên, Tây-trúc, Lĩnh Nam v.v..., thuộc về mặt đất, mặt đất nằm trong thế giới Ta Bà, trên mặt đất này có đến mấy trăm nước khác nhau mà cô nương chưa biết đó thôi, nào là: Trung-nguyên, Tây-trúc, Lão-quá, Hồ-tôn, Cao-ly, Mông-cổ, tất cả các xứ đó cô nương có thể dùng ngựa dùng xe, dùng chân

đi tới, mặt đất chỉ là một phần rất nhỏ của thế giới Ta Bà, thế giới Ta Bà có nhiều mặt đất khác, mà cô nương không thể dùng chân, dùng xe, dùng thuyền đi tới được.

Vi Đại-Lâm hỏi:

- Mặt trăng, mặt trời, có thuộc về thế giới Ta Bà không?
- Có chứ, mặt trời là một khối lửa, cháy trong thế giới Ta Bà, cứ mỗi 365 ngày 11 giờ, 98% của giờ, mặt trời đi hết một vòng trở lại chỗ cũ, vòng của mặt trời cách xa mặt đất không đều, nên chúng ta có bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông, còn mặt trăng là một khối đất giống như chúng ta, trên đó không có người ở.

Sa-Giang hỏi:

- Như vậy trong thế gian có nhiều thế giới, thế giới Ta Bà là một, trong thế giới Ta Bà có nhiều mặt đất?

Tăng Giả Nan Đà gật đầu:

- Đúng thế, thế giới Ta Bà dịch sang tiếng Hán là: Nhẫn, đại nhẫn, kham nhẫn trong thế giới Ta Bà nhà tu phải kham nhẫn, chịu sự nhẫn nhục, vì thế giới có đủ sự trược ác mà chúng sinh phải chịu. Trong thế giới Ta Bà có năm giới chúng sinh ở với nhau: Địa ngục, Ngạ-quỉ, Súc-sinh, Thiên và Nhân, đạo Phật nói tới cõi Liên-hoa có hai chục tầng thế giới, cõi Ta Bà ở tầng thứ mười ba, gồm nhiều thế giới nhỏ, trong mỗi thế giới nhỏ có ba cõi Dục giới, Sắc Giới và Vô Sắc Giới, chia làm bốn Châu: Thánh-thần châu, Tây-ngưu hoa châu, Nam-thiện bồ châu, Bặc-cư lư-châu và một núi Tu-di, tổng cộng thế giới Ta Bà có một ngàn triệu thế giới nhỏ.

Phật Nguyệt thở dài:

- Thừa đại sư, đúng như đại-sư nói, chúng ta ở thế giới Ta-Bà này khổ quá, mới sinh ra đã khóc oe oe. Bệnh tật, đói khổ, thương nhớ,

bệnh giết người, thiên tai giết người, người giết người, có thể giới nào mà ta không khổ như thế giới Ta Bà không? Khi lên đó không cần chém giết nhau nữa, người người thương nhau.

Nan Đà đáp:

– Có, thế giới đó là thế giới Tịnh-độ.

– Ở như vậy thành Tiên rồi còn gì nữa, thỉnh đại-sư nói về thế giới đó, dạy bọn đệ tử có thể đến được.

Nan Đà vẫn cười tủm tỉm:

– Tịnh nghĩa là sạch, đó là cõi đất tinh sạch, Quốc Độ Nghiêm Tịnh do Phật cai quản, nơi trú ngụ của hàng thánh giả: La Hán, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Ấy là cõi không nhiễm nhơ bản Ngũ Trược, trong kinh Phật gọi là Phật-địa, Phật-giới, Phật-quốc, Phật-độ, Tịnh-sát, Thanh-tịnh-độ, Tịnh-điều-quốc-độ. Trong thập phương phế giới nhà Phật có nhiều cõi Tịnh-độ và cũng có nhiều giới Uế-độ, Trược-độ như chúng ta, thế giới cực lạc nghĩa là sung sướng vô cùng, thế giới này là của Phật A Di Đà tức là thế giới Tịnh-độ, còn thế giới Ta-bà là của Phật Thích Ca Mâu Ni.

Hồ Đề gật đầu:

– Nghe đại sư nói về thế giới Tịnh-độ đệ tử thấy thêm quá, vậy có cách nào về thế giới ấy không ? Đại-sư giúp đệ tử về thế giới Tịnh-độ đó đi.

– Bàn tăng không giúp được cô nương, bàn tăng cũng không giúp được ai cả.

Hồ Đề không chịu:

– Tại sao?

Nan Đà đáp:

– Muốn vãng sinh về thế giới đó, thì tự mình làm lấy, chứ không nhờ

người khác giúp cho mà được, tự mình là tại sao? Là phải theo Pháp môn tịnh độ tông. Đó là một môn phái dạy niệm Phật được vãng sinh tịnh độ, tức sau khi chết, đức Phật A Di Đà đón chúng ta về thế giới đó. Chúng ta đầu thai làm hài nhi, lớn lên, sinh sống.

Trăng xuân chiếu xuống mặt hồ Động-đình lung linh như muôn ngàn ánh vàng, tiếng Tăng Giả Nan Đà thao thao bất tuyệt, giọng ngài sang sảng khiến anh hùng Lĩnh Nam say mê, không còn biết gì nữa, đám thủy thủ cũng kính cẩn chấp tay ngồi nghe.

Trời gần sáng Tăng Giả Nan Đà kết luận:

– Trung thổ có đạo Nho, đạo Nho nói phần xác, đạo Phật nói phần hồn, đạo nho dạy cách ăn ở lúc sống, đạo Phật dạy làm sao thoát khỏi cảnh luân hồi, sinh tử.

Tăng Giả Nan Đà thuyết thao thao bất tuyệt, mỗi câu, mỗi lời nói của ngài, đều khiến mọi người cảm thấy sảng khoái tâm hồn, người ngây ngất, muốn bay lên cao.

Trung Nhị chấp tay nói:

– Hòa Thượng đã dạy giữa người với chúng con có tiền duyên, vậy xin người dời gót ngọc sang kia hồ Động-đình với chúng con, không biết có được không ?

Tăng Giả Nan Đà cười tủm tỉm gật đầu.

– Được chứ! Được chứ! Bần tăng xin theo chư vị, để chúng ta đàm đạo Phật pháp.

Quần hùng gặp Tăng Giả Nan Đà, người nào cũng cảm thấy hào hứng, nhẹ nhàng lâng lâng như gặp buổi trời xuân bình minh.

Phật Nguyệt sai dọn riêng một lều cho ngài ở. Trần Năng kể cho Công-tôn Thiệu nghe về cuộc gặp gỡ kỳ lạ đêm qua, Công-tôn Thiệu vội vàng đến tham kiến Tăng Giả Nan Đà, truyền binh sĩ phụ trách

hàng ngày cơm chay cúng dường. Thiệu dặn các tướng để ngài tự do muốn ra vào doanh trại, thuyết pháp cho tướng, sĩ mặc ý, ngài cần gì phải lễ phép cung ứng đầy đủ.

Công-tôn Thiệu bàn về cuộc tiến binh đánh Trường-sa, Linh-lăng, Phật-Nguyệt bảo Trưng Nhị:

– Sư tỷ! Bây giờ tôi với Trần Năng vào thành thám thính tình hình, Tượng-quận tam anh xem sự thế ra sao, trước khi tiến binh.

Trưng Nhị gật đầu đồng ý.

Phật-Nguyệt, Trần Năng hóa trang thành hai thiếu nữ vùng Trường-sa, lẩy ngựa hướng thành tiến tới.

Từ xa hai người thấy binh sĩ đi lại trên thành, tuần phòng nghiêm ngặt, cửa thành vẫn mở giáp sĩ đi lại bên ngoài. Hai người đã quen với lối tổ chức, kiểm soát của quân Hán, thản nhiên đi tới, lính canh thấy hai thiếu nữ xinh đẹp, lưng đeo bảo kiếm, cỡi ngựa khoan thai vào thành, cho là tiểu thư con nhà quan nào đó, nên không hỏi han gì cả. Hai người cứ nhấm giữa thành đi vào, trong thành dân chúng tập nập rất đông, nhà cửa xây bằng gạch hoặc bằng gỗ san sát nối nhau. Trai thanh gái lịch thản nhiên như không biết chiến tranh tới gần, hai người đi cửa Bắc đến cửa Nam rồi vòng sang cửa Đông rồi cửa Tây.

Trần Năng bàn:

– Nếu bây giờ chúng ta vào quán ăn uống thì bị Tể-Tác Hán phát giác ngay, vì vậy chúng ta kiếm một ngôi đền, miếu nào ẩn thân tối hầy hành sự thì hơn.

Phật-Nguyệt đồng ý đến một ngôi miếu bỏ hoang ở góc thành, miếu thờ vua Văn-Vương đời Chu. Trên bệ có ngôi tượng Văn-Vương ngồi giữa, hai bên có tượng Chu-Công, Khương Thái-công, Phật-

Nguyệt lấy cơm nắm muối vừng của Trần Năng ăn, rồi cả hai nhắm mắt dưỡng thần, Phật-Nguyệt nhớ lại tư thức ngồi thở hít của Tăng Giả Nan Đà dạy, đầu tiên tập trung tinh thần, nhắm mắt bỏ ra ngoài những hình ảnh trong tư tưởng rồi tự trầm lại, không suy nghĩ nữa đến lúc đó nàng đã tự mình biến đi.

Nàng nhớ Tăng Giả Nan Đà đã giảng:

– Hãy bỏ ra ngoài những âm thanh, nghe mà không phân biệt đó là vọng ty, tức mất đi cái mũi, không nói là vọng thiệt, tức mất đi cái lưỡi, bỏ ra ngoài những hình ảnh trước mắt là vọng nhãn, tức là mất đi cả con mắt. Khi đã không nói, không nghe, không thấy, thì cái thân cũng biến đi mất đó là vọng thân thân biến đi rồi trầm lặng không nghĩ, đó là vọng ý. Trong Kinh Kim Cương gọi là: Vô, nhãn, nhĩ, ty, thiệt, thân, ý, tức là nhập đạo đi vào tới cái vô cùng của Bát Nhã Ba La Mật vậy.

Phật Nguyệt làm thử một lát không còn biết gì nữa, nàng trầm đi như vậy không biết bao nhiêu lần, thì Trần Năng vỗ vào lưng.

– Sư-tỷ! Ngủ vậy đủ rồi, chúng ta thám thính phủ Mã Anh đi.

Phật-Nguyệt tỉnh dậy, người khoan khoái nhẹ nhàng không bút nào tả xiết. Đầu óc minh mẫn sáng suốt, như vừa uống xong chung nước trà thơm tho, nàng nghĩ thầm:

– Tư thức thở hít, vận khí, dưỡng thần mà Tăng Giả Nan Đà dạy ta được gọi là phép thiền tuệ. Thiền Tuệ là pháp môn của nhà Phật thật huyền diệu, ta mới ngồi dưỡng thần một lúc mà đã vậy, nếu ngày nào ta cũng ngồi chỉ vài năm, con người trở thành thanh thần, không lo, không sợ, không buồn, không giận, có khác gì tiên không ?

Nàng cùng Trần Năng hướng dinh Thái-thú đi tới, trước dinh vệ sĩ canh gác nghiêm mật, hai người nhảy qua hàng rào vào trong, rồi

nhảy lên mái nhà, theo mái nhà truyền đến lầu cao có đèn sáng trưng từ trong nhà chiếu ra.

Hai người bám cửa sổ, lấy ngón tay nhúng vào miệng cho ướt, để vào cửa sổ giấy, giấy nhũn ra thành lỗ nhỏ, hai người ghé mắt nhìn vào trong. Một người ngồi giữa tướng mạo hùng vĩ giống Mã Viện như đúc, trẻ hơn một chút, chắc là Mã Anh, bên cạnh là ba người tuổi gần năm mươi, một người to béo, cao lớn, một người lùn tịt và một người cao nghệu.

Trần Năng nghĩ:

– Công-tôn Thiệu bảo rằng Tượng-quận tam anh ở vai sư thúc của Mã Viện, người to lớn kia chắc là Hàn Bạch, người cao nghệu kia chắc là Vương Hồng, còn người lùn tịt chắc là Chu Thanh.

Q2 - Động Đình Hồ Ngoại Sử

Hồi 23

**Nhớ xưa kia, ai tài hoa, ai tiết liệt, ai đài trang,
Cũng một giấc mơ màng trong vũ trụ.**

(Tản Đà, Đòi đáng chán)

Người thứ tư ngồi đối diện với Mã Anh là Việt-kị hiệu-úy Trương Linh. Phật-Nguyệt nhớ lại hôm đến Trường-an, y có lời lẽ chống đối Nghiêm Sơn, sau khi đấu chưởng với Trương Nhị, Khất đại-phu nhắc Trương Nhị đánh bại y. Không biết y tới đây từ lúc nào, để làm gì ?

Trương Linh nói:

– Thái-hậu cho rất nhiều cao thủ xuống Quế-lâm truy lùng tin tức y thị

mà không thấy. Không ngờ trong lúc đó y thị lại bỏ Quế-lâm lên Linh-lăng, có thể nay mai tới Trường-sa. Vì vậy Thái-hậu mậet sai tôi tới đây truyền lệnh cho Quốc-cửu, bằng mọi giá phải tìm ra y thị mang về nộp. Thái-hậu hứa thăng Mã tướng-quân lên chức Thứ-sử bất cứ vùng nào Quốc-cửu muốn.

Mã Anh đáp :

– Ân chỉ của Thái-hậu, dĩ nhiên tôi phải làm cho hết sức, có điều Trường-sa đang bị quân Thục từ Kinh-châu đánh xuống. Đại quân gần mười vạn người, hiện đã tới hồ Động-dinh, ngày mai chắc chắn sẽ có cuộc giao tranh lớn. Tôi phải chống giặc, khó mà chu toàn chỉ dụ của Thái-hậu.

Trương Linh gật đầu :

– Tôi hiểu cái khó khăn của Quốc-cửu, nhưng nếu mất Trường-sa chưa chắc Quốc-cửu đã bị tội, còn không thi hành ân chỉ của Thái-hậu e rằng chúng ta không còn chỗ đội nón.

Mã Anh tỉnh ngộ:

– Hiệu-úy nói đúng, tôi cho Tể-tác đi khắp nơi trong vùng Trường-sa, Linh-lăng nghe ngóng tin tức y thị, nếu gặp y thị phải bắt bằng được, mang về Lạc-dương để Thái-hậu phát lạc. Tôi nghĩ có lẽ y thị đến Trường-sa hơn là Linh-lăng, vậy muốn bắt y thị phải giữ Trường-sa bằng mọi giá trong một thời gian nữa, nhưng Trường-sa quân mình ít quân giặc đông, khó giữ lâu được.

Trương Linh bàn:

– Tốt hơn hết, chúng ta cố thủ, không xuất trận, với lương tiền trong kho, ít ra cũng còn đủ cho quân ăn 6 tháng. Bấy giờ viện-quân tới, Quốc-cửu còn lo gì nữa ?

Hàn Bạch lên tiếng :

– Quân Thục mới đến, còn mệt mỏi, đêm nay chúng ta bắt thần xuất thành cướp trại, tất thắng lợi.

Trương Linh lắc đầu:

– Hàn tướng-quân chớ nên khinh địch, Công-tôn Thiệu là một trong những người trí dũng song toàn, một tay cầm quân vùng Kinh-châu. Kiến-Vũ thiên-tử cách chức, giam Nghiêm Sơn, sai sứ giả truyền lệnh trể có mười lăm ngày, mà y đã cùng với Trưng Nhị đánh lừa Phục-ba tướng-quân, nắm lấy quyền, dùng binh phù chiếm tất cả thành Thục bị mất, và chỉ một ngày lấy mất bảy quận Kinh-châu. Trường-sa, Linh-lăng ở xa, chớ nếu ở gần thì đã mắc lừa rồi. Bên cạnh y còn có đám anh hùng Lĩnh Nam như Trưng Nhị mưu trí tuyệt vời, võ công cao hơn tôi. Phật-Nguyệt kiếm thuật thần thông, đến Hoài-nam vương còn bị bại, nay chúng ở xa tới, tất đề phòng nghiêm mật, chúng ta cướp trại chưa chắc đã thành công.

Vương Hồng gật đầu :

– Được, vậy chúng ta đóng cửa thành, không giao chiến. Đợi ít ngày, giặc không đề phòng, chúng ta tiến quân đến Nam hồ Động-dinh, đốt lương thảo. Giặc từ xa đến, quân đông nếu lương thảo tuyệt, lòng quân loạn, ta chỉ đánh một trận thì thành công.

Trương Linh nói:

– Trong thời gian đó chúng ta phải dò tin tức y thị.

Mã Anh cầm lấy tờ chỉ dụ của Thái-hậu kính cẩn khép lại, mở tráp cho vào trong, khóa cẩn thận rồi nói :

– Mời Hiệu-úy sang phòng bên cạnh, tôi xin được khoản đãi Hiệu-úy một bữa no say, sáng mai chúng ta cùng nhau dò la tin tức.

Bọn Mã Anh, Trương Linh đi rồi, Phật-Nguyệt nhảy vào trong phòng. Nàng lấy cái tráp của Mã Anh, định nhảy ra ngoài, nhưng tính tình

ting nghịch, nàng cầm bút viết lên tờ giấy mấy chữ :

Quần hùng Lĩnh Nam bá kiến Tượng-quận tam anh

Sau đó, nhảy qua cửa sổ ra ngoài. Hai người chờ trời sáng lên ngựa trở về dinh Thục.

Trần Năng kể cho Trưng Nhị nghe chi tiết mọi truyện, rồi đưa tờ mặt chữ của Thái-hậu cho nàng coi.

Trưng Nhị nói:

– Không biết đây là việc gì mà Thái-hậu đứng ra lo liệu? Có lẽ việc riêng của Thái-hậu, chứ nếu là việc công, chính Hán Quang-Vũ phải làm chứ ?

Nàng cầm chỉ dụ mở ra đọc, ngoài bao thư có hàng chữ Cháu là Mã Anh, Thái-thú Trường-sa khai khán. Bên trong có bức thư, nét chữ không lấy gì làm đẹp lắm, có lẽ là thủ bút của Thái-hậu :

Kể từ khi cô về Lạc-dương không được gặp cháu nữa. Nhưng lòng cô lúc nào cũng nghĩ tới cháu. Hiện nay Mã Viện đang cầm đại quân đánh vào Ích-châu, nếu Mã Viện bắt được Công-tôn Thuật, cô sẽ nói với Thiên-tử phong cho tước Công, làm chúa Ích-châu, đời đời hưởng lộc.

Bấy giờ cô cũng nói với Thiên-tử, cất nhắc cháu lên làm Thứ-sử Kinh-châu, sở dĩ cô cất nhắc cháu làm Thứ-sử Kinh-châu vì mong cháu làm cho cô việc ấy. Trong thiên hạ hiện giờ chỉ có cháu giúp được mà thôi. Cô bỏ ra nhiều vàng bạc châu báu, đi tìm tông tích y thị, gần đây cô khám phá ra y thị hiện ẩn náu ở Quế-lâm. Cháu có biết y thị là ai không? Thì ra y thị là nhũ mẫu Nghiêm Sơn, không biết y thị có nói chuyện kia với Nghiêm Sơn không? Cô chắc là không, vì nếu y thị nói với Nghiêm Sơn thì Nghiêm đã tau với Kiến-Vũ, cô cháu ta đâu có còn sống tới ngày nay và y thị đâu có còn ở Quế-lâm, cho

nên cô phải hạ thủ trước. Cô gửi mật chiếu đi khắp nơi, dò la tin tức Nghiêm Sơn, may ra cô tìm ra Nghiêm Sơn chuyên quyền, muốn lập nước Lĩnh Nam để làm vua, vì vậy cô dùng vàng ngọc mua chuộc đại thần, họ cực lực phản đối việc tái lập Lĩnh Nam. Đó là cái mối để cô chia rẽ giữa Nghiêm Sơn và Quang-Vũ.

Hiện Quang-Vũ nghe lời cô cùng quần thần bắt giam Nghiêm Sơn, tước binh quyền của y, trước sau gì rồi cũng giết y, còn cô thì biết y thị từ Quế-lâm lên Trường-sa, còn cháu ngày đêm phục ở lăng mộ tiên-vương hầu bắt sống y thị cho cô. Cô sẽ thưởng cho cháu như lời hứa, cháu phải nhất tâm nhất dạ mà làm. Thư bắt tận ngôn.

Trung Nhị đọc xong nói với Trần Năng, Phật-Nguyệt :

– Thì ra Mã Thái-hậu không phải là mẹ đẻ Quang-Vũ. Theo như lời Nghiêm đại-ca nói với Khất đại-phu, do sự thúc Trần Năng kể, thì Trường-sa vương lấy một người tỳ thiếp Hàn Tú-Anh, sinh ra hai người con là Lưu Diễm và Lưu Tú. Thái-phi không bằng lòng trong phủ Trường-sa Định-vương có người con hát làm Vương-phi, cũng không muốn cháu mình sau này lên nối ngôi cha làm Trường-sa Định-vương, tôn con hát lên làm Thái-phi. Bà cho người giết chết Hàn Tú-Anh, cướp lấy hai đứa con mang về cho Mã Vương-phi nuôi, dối là con đẻ. Không ngờ Hàn Tú-Anh được thân phụ Nghiêm Sơn cứu thoát, đem về làm vú nuôi Nghiêm. Bây giờ Mã Thái-hậu tuy bề ngoài là mẹ ruột Quang-Vũ, nhưng vẫn lo Hàn Tú-Anh xuất hiện, bà cho người đi dò tung tích biết được Tú-Anh là mẹ nuôi Nghiêm Sơn, vì vậy bà hại Nghiêm đại-ca trước, bây giờ bà biết Tú-Anh đang trên đường lên Trường-sa vội truyền mật chỉ cho Mã Anh giết Tú-Anh.

Phật-Nguyệt cười :

– Tên Mã Anh ăn tiệc xong, trở lại trường, thấy mất bức mật chỉ, lại

thấy mấy chữ trên bàn, thì nhất định hồn phách bay lên mây.

Trưng Nhị mời tất cả anh hùng Lĩnh-Nam lên chiến thuyền du ngoạn đêm trước hạp, nàng trình bày chi tiết, nội vụ, nguồn gốc Nghiêm Sơn cho đến bức mật chiếu của Mã Thái-hậu.

Trần Năng bàn :

– Mã Thái-hậu không phải là mẹ đẻ của Hán Quang-Vũ, trước đây chánh-phi Trường-sa Định-vương giết Hàn Tú-Anh chứ không phải Mã Thái-hậu. Chánh-phi Trường-sa vương bắt Lưu Diễm và Quang-Vũ giao cho Mã Thái-hậu nuôi. Quang-Vũ lớn lên tưởng Mã Thái-hậu là mẹ mình, có ngờ đâu mẹ mình đang ở Lĩnh Nam, y cũng không ngờ Nghiêm Sơn cứu y là do mẹ mình đứng trong bóng tối thúc đẩy. Bây giờ mẹ ruột Quang-Vũ đã bị Mã Thái-hậu truy lùng giết cho tuyệt hậu hoạn, vậy chúng ta phải chia lực lượng ở đây ra làm hai : Một là đánh Trường-sa, hai là tìm cách cứu Hàn Tú-Anh đưa về Lạc-dương, làm rối loạn triều đình Quang-Vũ. Chúng ta cứ đưa Tú-Anh về cho Phương-Dung hay Vĩnh-Hoa, hai người này chắc có nhiều mưu kế hơn.

Lại Thế-Cường ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

– Bây giờ ta cần phải biết Hàn Tú-Anh ở đâu, mới có thể cứu bà. Hôm trước Phương-Dung nhờ Trưng Trắc về Quế-lâm tìm bà, không biết Trưng Trắc đã gặp chưa? Không chừng bà lên Trường-sa là do Trưng Trắc mời đi cũng nên, vì nếu đi bằng đường Độ-khẩu qua Thành-đô đường đất khó khăn quá, nếu quả Trưng Trắc đi với bà thì chả cần tìm đâu xa, chắc chắn họ sẽ đến bản doanh tìm chúng ta.

Lê Chân đồng ý:

– Lỡ Trưng sư-tỷ chưa tìm được bà, mà bà đi rồi mới nguy. Trưng sư-tỷ là người cẩn thận, nếu tìm bà ở Quế-lâm không gặp, sẽ hỏi bà

đi đâu. Người nhà thể nào cũng chẳng nói bà đi Trường-sa, Trưng sư-tỷ chắc sẽ theo lên đây tìm bà, may mắn đi giữa đường gặp bà thì tạm yên. Còn chẳng may đi giữa đường không gặp bà, mà Mã Anh cho người tìm hại bà mới là cái nguy.

Trưng Nhị ngồi ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

– Vấn đề như thế này, nếu bà đi Trường-sa do Trưng Trắc đưa đi, thì không dễ gì Mã Anh hại được bà, còn trường hợp bà đi một mình ta phải tìm hiểu lý do tại sao bà đi Trường-sa. Ta thử đặt mình vào trường hợp bà xem tại sao bà đi Trường-sa?

Mọi người cúi đầu suy nghĩ, trong chiến thuyền im lặng, không một tiếng động. Bên ngoài gió thổi vi vu, sóng hồ Động-dinh vỗ dào dạt, quần hùng Lĩnh Nam chau mày, nhưng không tìm được lý do Hàn Tú-Anh đi Trường-sa.

Trần Năng bàn:

– Hay chúng ta trở lại thám thính xem sao, chứ không lẽ ngồi chờ bà Hàn Tú-Anh bị Mã Thái-hậu giết ?

Vương Sa-Giang bỗng lên tiếng :

– Em có thể góp ý kiến được không ?

Trưng Nhị nhíu mày nghĩ:

– Hàn Tú-Anh là ca-kỹ, Sa-Giang tuy không phải là ca-kỹ, nhưng có cái hồn giống nhau, có thể nàng hiểu Tú-Anh hơn.

Nghĩ vậy nàng nói:

– Sư muội cứ nói.

Sa-Giang cười :

– Tú-Anh là tỳ thiếp của Trường-sa vương, nguyên không phải vì tham công danh. Em nghe nói Trường-sa vương giả khách viễn phương, nghe tiếng nàng tìm đến. Thế rồi trai tài gái sắc gặp nhau,

sau khi họ đã có hai con. Trường-sa vương mới cho biết thân thế của mình. Như vậy hai người lấy nhau vì tình yêu, tình yêu của họ bị đứt đoạn, vì thành kiến xã hội, một người là vương tước nhà Hán, một người là ca-kỹ. Rồi nàng bị đoạt mất con, bị ám hại, còn Trường-sa Định-vương bị Vương Mãng giết chết. Hai người coi như Chưa trọn cuộc tình, tơ duyên còn vướng mắc, sao có thể khuây khỏa được ? Khi đã không quên dĩ vãng, họ phải tìm lại kỷ niệm xưa. Vậy Tú-Anh trở lại Trường-sa không phải thăm bà con, vì bà con Tú-Anh không ở đây. Bà trở lại thăm con ư ? Bà biết rằng con bà là Quang-Vũ, con nuôi bà là Nghiêm Sơn đều không ở Trường-sa. Vậy bà trở lại Trường-sa chỉ để thăm lại chốn cũ mà thôi, chốn cũ của bà là gì ? Phải chăng là căn nhà hai người sống vụng trộm với nhau hoặc tìm đến tế mộ Trường-sa vương. Vậy ta cứ cho người phục ở những nơi đó, thế nào cũng gặp lại bà.

Phật-Nguyệt vỗ tay :

– Chúng ta bằng này người, mà không ai bằng Sa-Giang, quả thật những người ở cùng hoàn cảnh mới hiểu nhau. Đoạn trường ai mới qua cầu mới hay. Vì Sa-Giang giỏi âm luật, tính tình lãng mạn, mới hiểu được Tú-Anh.

Trưng Nhị trở lại trại quân gặp Công-tôn Thiệu, nàng hỏi:

– Vương gia! Trước đây Vương-gia đã ở Trường-sa, vậy Vương-gia có biết ba đệ nhất thắng cảnh không ?

Công-tôn Thiệu ngạc nhiên :

– Cô nương muốn nói thắng cảnh nào ?

Trưng Nhị cười:

– Một là kỹ-viện, xưa kia có một kỹ-nữ tuyệt sắc tên gọi là Hàn Tú-Anh, khiến Trường-sa Định-vương cha Quang-Vũ mê man, giả làm

văn nhân đến gặp hoa khôi.

Công-tôn Thiệu nhú mày cười:

– Kỹ-viện đó bị Thái-phi, mẹ Trường-sa Định-vương đốt cháy từ lâu rồi, còn Tú-Anh sống hay chết không ai biết tin tức ra sao. Trước đây khi tôi còn trấn ở Trường-sa dò hỏi tin tức tìm nàng, nhưng tuyệt không ai biết gì cả, thực đáng tiếc.

Hồ Đề tính hay đùa, nàng hỏi:

– Công-tôn vương-gia, tại sao Vương-gia lại nói đáng tiếc ? Phải chăng Vương-gia cũng là một khách đa tình, say mê nàng, nhưng nàng bị Trường-sa vương nhà Hán cướp mất. Khi Vương-gia được phong Trường-sa vương Thục, tìm nàng để nhật cái phần hương thừa?

Sa-Giang cũng nói:

– Sư bá! Sư bá đã thấy sư-tỷ Hoàng Thiều-Hoa, Phương-Dung, bà Tú-Anh, vậy sư bá bảo ai đẹp hơn ?

Công Tôn Thiệu bị hai người hỏi dồn, bối rối:

– Không! Tôi nghe tiếng nàng đẹp, chứ không hề thấy mặt nàng, còn Hoàng vương-phi với Đào phu-nhân quả thật trên đời tôi chưa thấy ai đẹp hơn.

Trưng Nhị hỏi:

– Còn ngôi nhà Trường-sa Định-vương với Hàn Tú-Anh ẩn nấu chắc Vương-gia biết chứ ?

Công-tôn Thiệu gật đầu:

– Ngôi nhà ở ngoài thành, nằm về phía nam thôn Đào-gia, nay vẫn còn. Cô nương muốn coi sau khi đánh thành tôi sẽ đưa cô nương đi, ngôi nhà kiến trúc bằng đá rất đẹp. Tương truyền Định-vương nhà Hán phái hơn ba ngàn quân vào núi, kiếm những phiến đá đẹp để

thành phiến, đem về làm nhà cho nàng ở, gọi là Ngọc-động, danh sĩ đương thời Từ Thắm, làm một bài từ, ca tụng Ngọc-động và Tú-Anh như sau :

Phương Thảo thanh thanh,

Ngọc Động long lanh.

Dáng người quần hồng, mặt buồn thê lương,

Nàng cất tiếng hát, ngàn chim họa theo,

Nào khách anh hùng, nào đế, nào vương,

Hãy bỏ ngai vàng bệ ngọc về đây ...

Về đây để được quì dưới gót chân nàng.

(Lược dịch bài từ Mỹ nhân Trường Sa của Từ Thắm)

Trưng Nhị lại hỏi:

– Sau khi Trường-sa Định-vương chết, thì thi thể táng ở đâu ?

Công-tôn Thiệu đáp:

– Sau khi y chết có sáu võ lâm cao thủ tên Hợp-phố Lục-hiệp trộm xác đem về chôn ở Vương-sơn phía Đông Nam Trường-sa khoảng ba mươi dặm. Quang-Vũ trùng hưng, muốn cải táng, thầy địa lý bảo đó là ngôi mộ kết phát, y để nguyên, cho xây lăng rất đẹp. Vì Trường-sa có lăng mộ Trường-sa Định-vương, Quang-Vũ mới để em con cô tên Mã Anh làm Thái-thú, hầu trông coi. Chúng ta đánh Trường-sa chắc chắn sẽ gặp nhiều khó khăn hơn các nơi khác.

Trưng Nhị tường thuật cho Công-tôn Thiệu nghe những điều Phật-Nguyệt, Trần Năng dò thám được trong thành Trường-sa, nàng dâu hăn vụ Hàn Tú-Anh, nàng nói:

– Vì vậy tôi cho Tế-tác đột nhập thành Trường-sa chờ đợi, nếu Mã Anh cất quân đốt lương ta, tôi sẽ tương kế tựu kế, chiếm thành. Bây giờ Vương-gia có thể cho quân xuất trại, dạo chơi, nhưng đêm phải

dọn trại, chuẩn bị áo giáp sẵn, khi quân trong thành khởi sự cướp lương, ta đánh úp lấy thành ngay. Một mặt tôi cho các anh hùng Lĩnh Nam đột nhập Trường-sa, khi khởi sự thì ra tay.

Trưng Nhị trở về thuyền riêng sắp đặt:

– Bây giờ sư-thúc Trần Năng cùng với sư-tỷ Phật Nguyệt đến phục ở Đào-gia thôn, còn tôi với Hồ Đề đến phục ở lãng Trường-sa Định-vương, mọi việc ở nhà do sư-bá Lại Thế-Cường trông coi, chúng ta mang theo Thần-ưng để liên lạc.

Sa-Giang nín áo Trưng Nhị:

– Sư-tỷ! Sư-tỷ cho em đi với.

Trưng Nhị tuy mưu trí tuyệt vời, nhưng lại nhiều cảm tình, ngay từ hôm đầu tiên mới gặp Sa-Giang, nàng đã có cảm tình với cô gái Tứ-xuyên nhu mì, lãng mạn này. Nàng biết Sa-Giang yêu Đào Kỳ bằng tất cả mối tình nồng thắm, nhưng Đào Kỳ lại trung thành với Phương-Dung, từ võ công cho đến nhan sắc, trí thông minh, bất cứ phương diện nào Sa-Giang cũng không bằng Phương-Dung. Vì vậy mối tình của nàng tuyệt vọng, để muôn nghìn năm sau là mối vạ cổ sâu.

Trưng Nhị thương tình vuốt tóc nàng:

– Em muốn đi, ta đâu có thể chối từ ?

Ba người lấy ngựa hướng về phía Nam, dọc đường họ gặp những toán dân chúng sợ chiến tranh, bỏ thành Trường-sa gồng gánh về phương Nam. Hồ Đề mang theo năm Thần-ưng, nàng đặt cho chúng tên Ngũ-ưng, nàng tự tay chăm sóc từ nhỏ, đi đâu chúng cũng bay theo, ba người chậm chạp ruổi ngựa về hướng Vương-sơn, trong khi đó Ngũ-ưng bay lượn trên đầu.

Trong ba người, Trưng Nhị, Hồ Đề nói tiếng Hán giọng Quế-lâm, còn Sa-Giang nói giọng Tứ-xuyên, ba người thung thủng đi, không nói

nhiều. Họ giả trang giống như những thiếu nữ vùng Giang-hạ, vì vậy không ai để ý đến họ.

Bổng Sa-Giang nói khẽ :

– Phải cẩn thận, đừng quay lại, phía sau chúng ta có năm kỵ mã đang phi tới, tốc độ nhanh vô cùng.

Trong ba người, võ công Trưng Nhị cao nhất, nàng không nghe thấy gì, thế Sa-Giang lại nghe thấy, nàng còn phân biệt được tốc độ của ngựa nữa, thật là tuyệt.

Hồ Đề hỏi:

– Sa muội! Trưng sư-tỷ võ công cao hơn sư muội nhiều, tại sao sư-tỷ chưa nghe thấy tiếng ngựa phi, mà sư muội đã nghe thấy ?

Sa-Giang đáp:

– Em thấy gió từ sau thổi lại, phớt qua tai rất đều, có những điểm gió như cái đũa, từng đợt từng đợt bật vào đầu, vào tai thì biết do tốc độ mau. Tốc độ mạnh như vậy mà không nghe tiếng kêu, chỉ có thể một con vật nào to lớn từ xa đang lao tới, đúng là ngựa, em mới đoán phỏng chừng.

Hồ Đề chợt hiểu, Sa-Giang giỏi âm nhạc, nàng thính tai hơn bất cứ ai. Ba người đang nói chuyện, đã thấy tiếng lộp cộp gần, rồi năm kỵ mã phóng đi như bay.

Sa-Giang kêu lên:

– Khúc-giang ngũ-hiệp !

Hồ Đề hỏi:

– Họ là ai vậy ? Sao sư muội biết họ ?

Sa-Giang đáp:

– Nguyên năm năm trở về đây, sau khi Ngõi Thuần đầu hàng, thân phụ em phản chí, bỏ đi giang hồ. Phụ thân em cùng em giả đi làm

người hát dạo, phiêu bạt khắp nơi, em được nghe biết nhiều về anh hùng thiên hạ. Năm kị mã vừa rồi quê ở Khúc-giang, họ là năm anh em ruột đồng môn, hành hiệp khắp nơi, em gặp họ một lần ở Kinh-châu hồi tháng năm, năm trước, sở trường của họ là những chưởng pháp, quyền pháp, vũ khí họ dùng là roi da, võ công họ rất cao.

Hồ Đề hỏi Trưng Nhị:

– Sư-tỷ, Khúc-giang ở vùng nào vậy ?

– Khúc-giang là một con sông ở quận Nam-hải, chạy giữa ba dãy núi Thạch-sơn, Đào-sơn, Thanh-vân-sơn. Khi Tần Thủy Hoàng sai Đồ Thư mang quân đánh Âu Lạc, vua An-Dương hạ lệnh rút khỏi vùng Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận, các đạo quân đều tuân theo. Riêng có Phương-chính hầu Trần Tự Minh không tuân lệnh, ngài xuất lĩnh đệ tử kháng chiến chống giặc, sau khi Đồ Thư chiếm quận này trao cho viên quan là Triệu Đà trấn thủ, Đồ Thư chết rồi vua An-Dương cũng không nghĩ đến chiếm lại ba quận phía Bắc. Vì vậy Triệu Đà nhân Trung-nguyên có loạn, lập nước Nam-Việt, Khúc-giang hầu cùng đệ tử chiếm một vùng, không thần phục. Đã nhiều lần mang quân vào đánh đều bị thất bại, Triệu Đà đành để cho Khúc-giang hầu tự trị như một nước riêng biệt.

Hồ Đề chợt nhớ ra điều gì hỏi:

– Em nghe nói Khất đại-phu, sư-bá Nam-hải đều là giòng dõi Phương-chính hầu. Như vậy Khất đại-phu với Khúc-giang ngũ-hiệp có tình máu mủ ?

Trưng Nhị gật đầu tiếp:

– Khúc-giang hầu, đời đời cha truyền con nối làm chủ vùng Khúc-giang. Cho đến khi nhà Hán dứt họ Triệu, Phục-ba tướng-quân nhà Hán là Lộ Bác-Đức mang quân đánh Khúc-giang, Khúc-giang hầu

thấy tình thế không ổn, đầu hàng rút về còn phái Khúc-giang mà thôi. Phái Khúc-giang truyền đến đời thứ tám là Trần Phương-Đức. Nhân Thái-thú Nam-hải tàn ác, người giết chết y rồi cùng vợ, con tông tộc chạy xuống Giao-Chỉ lập nghiệp, tới Giao-Chỉ người gác kiếm qui ẩn, không dính líu đến võ thuật nữa. Em trai của người tên Trần Đại-Sinh, tức Khất đại-phu theo học phái Tản-viên, các con của người như Trần Thị Phương-Châu, Trần Thị Phương-Chi, Trần Công-Minh và Trần Quốc-Hương theo học phái Sài-sơn, trở thành bốn vị Thái-bảo sau này.

Trưng Nhị nghĩ rồi tiếp:

– Vì vậy võ công của sư bá Nam-hải là võ công của phái Sài-sơn chứ không phải của phái Khúc-giang. Phái Khúc-giang võ đạo rất cao, người nào cũng đầy khí phách. Còn Khúc-giang ngũ-hiệp là nhân vật như thế nào thì ta không rõ, như vậy họ ngang vai với sư bá Nam-hải.

Hồ Đề hỏi Sa-Giang:

– Võ công của thân phụ em so với Khúc-giang ngũ-hiệp như thế nào ?

Sa-Giang lắc đầu:

– Em không rõ, vì hai bên không đấu với nhau, nghe đâu Mã Viện đã đấu chưởng với một trong Ngũ-hiệp, chỉ một chưởng làm Mã phun máu miệng.

Trưng Nhị a lên một tiếng nói :

– Chưởng lực Mã Viện cao hơn ta nhiều, thế mà y chịu một chưởng đã phun máu miệng, thì chưởng lực của Khúc-giang ngũ-hiệp phải cao lắm. Hôm hội quân ở Quế-lâm, Minh Giang đến hành lễ với sư bá Nam-hải gọi bằng sư thúc, Minh Giang là đệ tử của Khúc-giang

nhất-hiệp.

Hồ Đề nói:

– Khắt đại-phu thường nói: Khúc-giang ngũ-hiệp tuy phải gọi người bằng chú, song võ công cao ngang với ngài. Còn Nghiêm đại-ca, người thuộc vai anh Khúc-giang ngũ-hiệp. Khi Thục An-Dương khám phá ra mình bị mắc mưu Triệu Đà, ngài bèn xuống chiếu chỉ nhường ngôi cho con trai sư đệ Phương-chính hầu Trần Tự-Minh là Trần Tự-Anh kế tiếp sự nghiệp ngài, phục hồi Lĩnh Nam, trong chiếu chỉ ngài dặn rõ:

Nếu một năm không phục được nước thì mười năm, hai mươi năm. Đòi này không phục được thì đời con, đời con không làm được thì đời cháu, miễn đừng bao giờ quên phục quốc là được.

Trưng Nhị nói:

– Như vậy Nghiêm đại-ca phải gọi Khắt đại-phu bằng chú, người ở vai sư huynh của sư bá Nam-hải, Tiên-yên. Trong lần hội mặt ở Cối-giang người xuất trình gia phả, xuất trình chiếu của An Dương-Vương, nên trên từ Thái sư-thúc Khắt đại-phu, Đào-hầu, Đinh-hầu cho tới tôi đều kính cẩn quì gối nghe chiếu chỉ An-Dương-Vương. Kể từ đấy anh hùng Lĩnh Nam nhất nhất tuân theo lệnh Nghiêm đại-ca, coi Nghiêm đại-ca như Hoàng-đế Lĩnh Nam, đáng lẽ tôi phải gọi Nghiêm đại-ca bằng sư-thúc, song gọi đại-ca đã quen rồi, không sửa được nữa.

Sa-Giang móc trong túi ra một tấm bản đồ vẽ trên lụa đưa cho Trưng Nhị :

– Sư-tỷ, đây là bản đồ lăng mộ của Trường-sa Định-vương, sư bá đưa cho em để chúng ta biết đường mà đi.

Trưng Nhị mở tấm bản đồ, đối chiếu với cảnh bên ngoài, nàng chỉ

vào một dãy núi nhỏ:

– Theo bản đồ này, kia là Vương-sơn, lăng mộ Trường-sa Định-vương ở Vương-sơn. Vì là lăng mộ của cha đẻ Quang-Vũ, chắc chắn có quân lính canh phòng. Chúng ta tìm một thôn xóm nào nghỉ chân, tối hãy thám thính.

Chiều hôm đó, ba người tới Vương-sơn, tìm một nhà nông xin tá túc, chủ nhà là cặp vợ chồng già, không có con, họ thấy ba thiếu nữ xinh đẹp, cưỡi ngựa, trang phục sang trọng, nét nghi ngờ hiện ra trên mặt, Sa-Giang móc một nén bạc đưa cho lão già nói:

– Thưa hai bác, chúng cháu từ Kinh-châu đi Linh-lăng thăm bà con, xin hai bác cho chúng cháu tá túc một đêm.

Lão già cầm lấy nén bạc nói:

– Ba vị cô nương thanh quý thế này, mà ở trong nhà lụp xụp, thực tội nghiệp. Nhà lão chỉ có ba gian, vậy nhường hai gian cho ba vị cô nương, không biết ba vị cô nương ăn uống gì không ?

Sa-Giang đáp:

– Chúng cháu mang lương khô theo, không dám phiền hai bác.

Ăn cơm chiều xong, ba người ra bờ suối nhìn hoa. Bây giờ tiết tháng hai, hoa nở đầy trời, khí hậu mát dịu, ba người cùng ngắm hoa, lòng phơi phới nhẹ nhàng. Tuy họ phải ở trong hoàn cảnh phải làm những chuyện nghiêng trời lệch đất, nhưng bản chất dù sao cũng là những thiếu nữ đương xuân, cho nên trong chốc lát, họ mơ màng thả hồn theo thiên nhiên. Trưng Nhị đọc sách, nhiều tình cảm dễ hòa mình với thiên nhiên. Hồ Đề gốc thiếu nữ ở rừng núi từ thuở nhỏ, thiên nhiên là khung cảnh thích hợp với nàng. Còn Sa-Giang tuy con nhà võ nhưng nàng thích âm nhạc, tính tình lãng mạn, trước cảnh chín vạn hoa trời nở, nàng ngây ngất không ít.

Ba người ngồi ngắm hoa, mỗi người đuổi theo một ý nghĩa riêng biệt, Sa-Giang hỏi Trưng Nhị:

– Sư-tỷ! Sư-tỷ! Nghĩ gì về ông bà chủ nhân này ?

Trưng Nhị lắc đầu:

– Chị không chú ý cho lắm.

Sa-Giang thở dài:

– Trưng sư-tỷ! Em muốn nói một câu, nhưng phải xin lỗi trước, sư-tỷ không chấp em mới dám.

Một tay Trưng Nhị cầm tay Sa-Giang, một tay nâng cằm nàng lên, nói:

– Từ hôm gặp em, chị đã thấy như quen biết tự bao giờ, đúng như Đại-sư Tăng Giả Nan Đà nói: Chúng mình có tiền duyên với nhau từ kiếp trước. Cho nên chị nghĩ, nếu chị là con trai, chị sẽ bắt em về làm vợ, vì vậy chị nhắc lại: Chúng ta đối xử với nhau như ruột thịt, em có ý kiến gì cứ nói.

Sa Giang cảm động:

– Em thấy dường như tất cả sách vở của Trung-nguyên, chị đều đọc hết, hiểu hết, ứng dụng linh động. Võ công chị thuộc loại tuyệt cao, hơn nữa mưu trí không ai bì kịp. Nhưng chị ít tiếp xúc với đời nhiều nên thiếu tinh tế nhỏ nhặt, những tinh tế đó, đối với chị không cần thiết, song đôi khi nó dễ đưa đến nguy hiểm cho chị và cho đại cuộc. Trưng Nhị nhận thấy lời Sa-Giang là đúng, về bất cứ mặt gì nàng cũng hơn cô bé này. Duy có một điều, những kinh nghiệm, những xảo trá trên đời nàng kém Sa-Giang, kinh nghiệm của Trưng Nhị do ở sách vở, còn những gì Sa-Giang có do gần mười năm theo phụ thân phiêu bạt khắp nơi thu thập được.

Sa Giang tiếp:

– Khi vào nhà cặp vợ chồng nhà quê, em thấy có gì khác lạ, ông nói giọng Trường-sa, bà nói giọng Nam-hải. Bởi vậy em biết họ không phải người vùng này, chẳng qua họ tới đây mưu đồ việc gì khác lạ mà thôi.

Hồ Đề chợt hiểu:

– Chị biết rồi, họ gốc người ở nơi khác đến đây mưu đồ việc gì, nên giả làm nông phu, vì nếu họ làm lái buôn họ có thể nói giọng Nam-hải, Trường-sa, đây gốc nông dân chỉ có thể là người Trường-sa mà thôi. Thế nhưng lão bà nói giọng Nam-hải, mười tiếng có đến bảy tám tiếng Việt nhà mình.

Sa-Giang nói:

– Bước chân của lão rất vững, đôi mắt sáng như sao, hàm răng trắng đều, cử động tự nhiên. Tỏ ra còn trẻ có nội công thượng thừa. Tuy ông hóa trang bằng chòm râu, mái tóc bạc và tô cho lớp da dãn deo, còn lão bà thì yếu điệu tha thướt, không lên tiếng, dáng đi vững chắc, mắt sáng. Nhất là khi bà mở cửa cho chúng ta, tay áo co lại, để hở ra cánh tay trắng muốt, mịn màng, em tưởng sư-tỷ lịch lãm nhiều, chắc để ý đến điều đó. Không ngờ từ nãy đến giờ, không thấy sư-tỷ đề cập đến, em mới quyết rằng sư-tỷ không chú ý !

Trung Nhị toát mồ hôi:

– Quả thực chị thiếu thận trọng, thiếu lịch lãm giang hồ, vậy chúng ta phải dè dặt mới được. Hai người này giả làm nông dân ở đây, chắc cũng liên quan đến lăng mộ Trường-sa Định-vương.

Sa-Giang tiếp:

– Chúng ta đề phòng, từ nước uống cho đến những việc nhỏ như đi, đứng nhất thiết không được sơ hở. Tối hôm nay chúng ta sẽ thám thính lăng mộ Trường-sa Định-vương.

Ba người trở về, mở cửa căn nhà bước vào, lão chủ nhà pha trà ra bát mời ba người uống, lão hỏi:

– Chẳng hay ba vị cô nương quý tính phương danh là gì ? Và sao lại qua đây trong lúc Trường-sa sắp có giặc ?

Trưng Nhị chỉ Hồ Đề đáp:

– Hồ sư muội đây người Lĩnh Nam với tôi, chúng tôi là con Lạc-hầu, cha mẹ gửi chúng tôi sang Kinh-châu học, còn đây Trang sư-muội người Thành-đô, chúng tôi cùng theo học một thầy. Nay nhân vì Kinh-châu có loạn, chúng tôi tạm lánh về Lĩnh Nam ít lâu, chẳng hay hai bác quý tính là gì ?

Lão già nói:

– Tôi họ Vương, tên Anh, còn đây tiện nội họ Chu tên Nghi-Gia, chúng tôi là nông dân vùng này, vợ chồng chúng tôi có hai con trai đều bị gọi đi lính, thành ra chúng tôi sống cô quạnh một mình

Chu Nghi-Gia hỏi Trang Sa-Giang:

– Trang cô nương ở Thành-đô ra Kinh-châu học đã lâu chưa ? Cô nương học về khoa gì ?

Sa-Giang đáp:

– Cháu ra Kinh-châu học từ năm trước, bây giờ Kinh-châu thuộc đất Thục, sau Kinh-châu thuộc Hán, rồi mới đây lại thuộc Thục. Cháu học về âm nhạc, sư phụ của cháu là Trường-giang lão-sư.

Sa-Giang lưu lạc bên cạnh cha lâu ngày, nàng nói dối rất dễ dàng.

Nàng biết Nghi-Gia nghi ngờ nàng không phải từ Thục ra Kinh-châu học, mới hỏi học lâu chưa, vì giữa Thành-đô và Kinh-châu thường bị gián đoạn vì chiến tranh. Bây giờ nàng nói rõ ràng từng chi tiết, Nghi-Gia mới hết ngờ.

Ba nàng lấy có mệt, từ biệt đi ngủ, Sa-Giang với Trưng Nhị lên

giường nằm, còn Hồ Đề nhảy lên xà nhà, dựa vào kèo nhà mà ngủ. Nguyên Hồ Đề sống ở rừng lâu năm, nàng thường leo lên cây ngủ như loài khỉ, bây giờ trước cặp vợ chồng nông thôn, nhiều nghi ngờ, nàng lên xà nhà quan sát động tĩnh.

Nhờ ở trên cao, nàng nhìn sang phòng vợ chồng Vương Anh rất rõ ràng. Hai người đang nằm trên giường, họ ghé tai vào nhau bàn chuyện, nàng lắng tai nghe, nhưng không phân biệt được hai người nói gì. Một lát sau Vương Anh bò dậy, nhẹ nhàng đến cạnh phòng nàng ghé mắt nhìn vào, lắng tai nghe ngóng một lúc, rồi vẫy tay gọi vợ ra ngoài sân.

Hồ Đề truyền theo xà nhà, đưa tay lên mái tranh giật một cái, mái tranh hở ra lỗ nhỏ, nàng chui khỏi nóc nhà, từ nóc nhà nàng truyền sang cây lớn phía sau, tuột xuống đất bám sát vợ chồng Vương Anh. Vợ chồng Vương Anh đến bờ suối ngừng lại, Chu Nghi-Gia lên tiếng: – Sư-ca thử đoán xem ba cô gái này là ai ? Họ có phải người du học thực hay không ?

– Tôi thấy Hồ cô nương bàn tay lớn, nước da đen, chắc không phải người cầm bút. Trưng cô-nương nói năng ôn nhu, văn hoa tất đọc sách nhiều, còn Trang cô-nương thì đúng người đất Thục, như vậy có thể tin rằng họ du học.

– Sư ca quên mất một điều, giữa lúc chiến tranh thế này, mà ba cô gái dám ra ngoài, thực quái lạ, không hiểu họ có biết võ công không ?

– Thí dụ họ là người nào chẳng nữa, chúng ta cũng mặc họ, ngày mai họ sẽ ra đi, việc ta, ta cứ tiếp tục.

Hai người nhắm hướng Vương-sơn phóng mình vào đêm tối, thoáng một cái đã biến mất, đủ tỏ kinh công của họ thuộc loại cao siêu. Hồ

Đề hú lên một tiếng gọi Ngũ-ưng, lập tức năm con chim Ưng bay lượn trên đầu nàng, rồi đậu xuống các cành cây cạnh nhà, Hồ Đề huýt sáo ra lệnh, lập tức cả năm con bay vút lên cao, hướng theo vợ chồng Vương Anh, Hồ Đề trở về phòng đã thấy Trưng Nhị, Sa-Giang thức giấc, nàng thuật cho hai người nghe về hành động của vợ chồng Vương Anh.

Trưng Nhị bàn:

– Chắc chắn vợ chồng Vương Anh có liên quan đến lăng Trường-sa Định-vương, vậy chúng ta cùng đi thám thính xem sao ?

Ba người nhắm hướng Vương-sơn tiến tới, xa xa trong bóng trắng Hồ Đề thấy Ngũ-ưng bay lượn trên trời, nhờ thế nàng biết rõ vị trí của vợ chồng Vương Anh ở phía Tây lăng Trường-sa Định-vương.

Hồ Đề nói:

– Vợ chồng Vương Anh ở phía Tây của lăng, vậy chúng ta đột nhập vào phía Nam cho khỏi đụng chạm nhau.

Ba người dùng khinh công lên núi Vương-sơn, xa xa đã thấy lăng mộ hiện ra dưới ánh trăng. Hồ Đề giả tiếng cú, hú lên mấy tiếng, Ngũ-ưng bay lại trước nàng đáp xuống, nàng huýt sáo với Ngũ-ưng. Ngũ-ưng bay lên cao liền, năm con bay năm nơi khác nhau.

Sa-Giang hỏi:

– Có phải sự tỷ sai Ngũ-ưng canh chừng bốn phía lăng và vợ chồng Vương Anh không ?

Hồ Đề gật đầu nói :

– Trong lăng không có ai, nếu có Ngũ-ưng đã báo cáo cho chúng ta biết rồi, bây giờ ta tìm chỗ ẩn xem sao.

Ba người cùng ẩn vào một bụi hoa lớn gần mặt chính lăng, Hồ Đề luôn luôn nhìn trên trời quan sát Ngũ-ưng.

Hồ Đề giảng cho Sa-Giang

– Sư muội chú ý nghe: bốn Thần-ưng bay lượn bốn phía lăng, dù chỉ con chồn, con cáo xuất hiện, chúng cũng sẽ báo cho mình biết ngay. Còn con Thần-ưng kia nó cứ bay lượn trên đầu chỗ ẩn của vợ chồng Vương Anh, dù họ di chuyển một chút cũng không qua mắt Thần-ưng.

Bỗng Sa-Giang bịt miệng Hồ Đề:

– Coi chừng có nhiều tiếng ngựa ở phía Bắc tới.

Chỉ nháy mắt sau, quả nhiên Thần-ưng canh chừng phía Bắc lăng từ trên cao bổ nhào xuống, rồi bay vụt lên. Chúng kêu lên năm tiếng liền rồi cứ bay lượn phía Bắc lăng.

Hồ Đề nói nhỏ:

– Đúng như sư muội nói, họ có năm người tới, Thần-ưng đang bay trên đầu họ.

Chỉ lát sau có người đi lên, không thấy ngựa. Có lẽ họ đã dấu ngựa dưới chân núi, năm người đi quanh lăng một vòng, Trương Nhị nhận ra đó là Khúc-giang ngũ-hùng, họ ra hiệu cho nhau rồi ẩn thân vào các bụi cây, cũng may họ không ẩn vào chỗ bọn Hồ Đề.

Sa-Giang nói nhỏ:

– Trong lăng có tới ba phe ẩn náu, không biết còn bao nhiêu phe phái nữa ở đây ?

Trong lòng Trương Nhị nảy ra nghi vấn :

– Vợ chồng một khách giang hồ giả làm người nhà quê trong vùng. Đêm đêm phục ở lăng mộ để mưu cầu điều gì ? Khúc-giang ngũ-hùng từ Nam-hải lên đây, cũng ẩn nấp chờ đợi cái gì? Không biết hai phe này có liên hệ với nhau không ? Họ mai phục vì tư lợi, hay vì trận đánh Trường-sa ? Hay vì Hàn Tú-Anh như nàng với Sa-Giang,

Hồ Đề ?

Một lát sau có tiếng Thần-ưng ở phía Đông kêu lên, Hồ Đề nhìn theo nói:

– Có nhiều người sắp tới nữa có lẽ gần mười người.

Quả nhiên lát sau có chín người ngựa cùng lên đồi. Họ gồm ba nữ sáu nam, họ mang theo nhiều thứ trên lưng ngựa, sáu người nam gởi những vật mang theo, đến bày trước chính lǎng: Heo, dê, gà, hoa quả, vàng hương, rượu. Họ đốt đuốc lên sáng rực, rồi chia nhau đứng làm hai hàng, ba thiếu nữ thì hai mặc quần áo xanh, còn một mặc quần áo trắng. Trưng Nhị suýt kêu thành tiếng, vì thiếu nữ mặc áo trắng tuổi 19, 20, đẹp tuyệt thế, Trưng Nhị đã thấy vẻ đẹp của Chu Tường-Quy, Hoàng Thiều-Hoa, Nguyễn Phương-Dung, ba người đẹp ngang nhau. Tường-Quy nhu mì, ủy mị, mềm mại như phong lan, Phương-Dung sắc sảo tươi như hoa hải-đường, còn Hoàng Thiều-Hoa thì vẻ đẹp trang nhã có sức hút người rất mạnh. Nay nàng thấy vẻ đẹp của thiếu nữ này, thoang thoảng như bông hoa dưới nước, thấp thoáng như người trong sương, vẻ đẹp như có như không, thực huyền ảo, nhất là trong đêm xuân, dưới ánh đuốc, ánh trăng. Thiếu nữ đến trước lǎng, đốt hương lên rồi quì xuống, hai vai nàng rung động mãnh liệt, dường như đang khóc.

Trưng Nhị cảm thấy kỳ lạ:

– Thiếu nữ trẻ đẹp này là ai ? Nếu là con cháu Trường-sa vương thì sao không đường hoàng đến ban ngày tế lǎng, mà phải đến ban đêm ? Bảo nàng là Hàn Tú-Anh thì không đúng, vì bà là mẹ Quang-Vũ, năm nay Quang-Vũ cũng gần 30 tuổi rồi, bà ít ra cũng phải 50 tuổi mới đúng. Còn thiếu nữ này tuổi khoảng 20 là cùng. Vậy thì Trường-sa Định-vương chết, nàng còn nhỏ lắm, chắc không phải Phi-tân của

ông. Vậy nàng là ai ?

Thiếu nữ mở cái túi, lấy ra một cây đàn cầm. Nàng so phím vuốt tay trên dây, tiếng đàn ai oán náo nùng trong đêm tối, nàng cất tiếng ca, tiếng nàng cao vút như muốn bay vào không gian. Sa-Giang biết đó là bài Sở-từ của Khuất Nguyên tên Ly Tao.

Ly Tao, là một thiên Sở-từ của Khuất Nguyên, ông người thời Chiến-quốc, thuộc tôn thất nước Sở. Ông trợ giúp Sở Hoài-Vương về nội trị, sau bị gian thần dèm pha, không được dùng. Ông phần chí làm bài Ly Tao, tình cảm nồng nàn, giọng văn thanh nhã. Bởi vậy sau này khi phê bình văn học, người ta thường ví với Ly Tao: nào tao nhã, thanh tao, rùng tao và tao nhân mặc khách. Bài Sở-từ Ly Tao không được nhiều nhạc sĩ phổ nhạc, cho đến nay chỉ còn bản phổ nhạc của Từ Thắm, Vương Hoài và Lý Kế-Xuyên.

Trên đồi vắng, dưới ánh trăng, ánh đuốc chập chờn, tiếng đàn, tiếng ca, bi ai, khiến cho người cứng rắn như Hồ Đề cũng cảm thấy bài hoài chân tay.

Thiếu nữ ca hết bài Ly Tao, lại ca đến một bài trữ tình thể lương. Sa-Giang nhận ra đó là bài Phượng Cầu Kỳ Hoàng của Tư-mã Tương-Như. Ba người bị ru hồn vào tiếng đàn, tiếng hát, thì cả bốn Thần-ưng đều reo lên trên không.

Thiếu nữ áo trắng dơ tay vẫy nhẹ nhẹ. Hai thiếu nữ áo xanh, cùng sáu người cầm đuốc quì xuống. Nàng lướt tay trên phím đàn. Hai thiếu nữ áo xanh cất tiếng ca một lượt:

Ao ao lộc ninh

Thực dã chi bình,

Ngã hữu gia tân.

Cổ cầm suy sinh,

Suy sinh cổ quảng

Thừa khương thi tương,

Nhân chi hiếu ngã,

Thị ngã chu hàng.

Hồ Đề ngờ ngác hỏi khế Sa-Giang:

– Bản nhạc này là bản gì, mà sao chị nghe quen quá?

Sa Giang ghé vào tai nàng nói:

– Đó là bài ca Lộc Minh trong Kinh thi để tiếc các bậc vua chúa thời xưa.

Hồ Đề nhớ ra hồi trước đây, mỗi khi tế vua An-Dương-Vương ở Tây-vu. Các nhạc công thường tấu bản này.

Kinh thi là một trong Ngũ-kinh: Thư, Thi, Dịch, Lễ và Xuân-Thu. Bốn bộ đầu do Khổng Tử san định, tuyển chép lại. Bộ kinh Xuân-thu thì chính ngài là tác giả. Ngũ kinh là sách căn bản giáo dục của Nho-gia. Kinh thi là bộ chép các bài ca dân dã cuối Tây-Chu (1066-770 trước Tây lịch 500 năm). Cương thổ nhà Chu bấy giờ gồm các tỉnh Thiểm-tây, Sơn-tây, Hà-nam, Hà-bắc, Sơn-đông và Hồ-bắc ngày nay. Vua nhà Chu cất đất phong cho 800 chư hầu. Hàng năm nhà vua gửi quan đến các địa phương, ghi chép bài ca dân gian về nghiên cứu. Cho rằng các bài ca đó, là phản ảnh đời sống dân chúng. Vua nhà Chu xét nội dung các bài Thi để quyết định thăng thưởng, trách phạt chư hầu. Đến đời Khổng Tử còn trên 3000 bài. Ngài lược bỏ hết, còn lại 305 bài. Ngài chia ra: Quốc phong là bài ca dân gian của từng nước một như Chu-Nam, Thiện-Nam, Tề-Phong, Trịnh-Phong v.v... Những bản nhạc như: Quan thư, Đào yêu, Yển yêu, Hùng Trĩ, Tĩnh Nhữ đã trình bày ở các hồi trước, đều là những bài ca trong Quốc Phong. Bài Lộc minh trên đây thuộc phần Tiểu nhã. Nhà nghiên cứu

Chu-Hy đời Tống viết trong bài tựa Kinh thi rằng: Tiểu nhã là những bài nhạc tấu trong bữa tiệc. Còn đại nhã để tế các vị vua.

Lúc mà Trưng Nhị với Hồ Đề nấp ở lãng Trường-sa vương là năm 39 sau Tây lịch. Các nhạc gia Trung-nguyên chưa sáng tác ra được nhiều bản mới, quanh quẩn lại chỉ hát những khúc trong Kinh thi.

Thảng hoặc có những đại nhạc gia tài ba như Tống Ngọc, Tư-mã Tương-Như, Chiêu Quân sáng tác mấy khúc còn lưu truyền. Tại Lĩnh Nam thì Trương Chi đỉnh lập ra hẳn một lối sáng tác. Khảo trong hơn 300 cuốn phổ về các danh nhân từ thời Trưng Vương về trước, thấy nói đến các bản sau đây của Trương Chi: Động Đình Ca kể lại mối tình ông với My Nương. Bản Phù Đồng Thiên Vương ca tụng ngài đánh giặc Ân. Bản Lô hoa tình khúc nghĩa là khúc hát trữ tình dưới bụi lau, ca tụng mối tình của Chử Đồng Tử và Tiên Dung. Còn ba bài Xuân giang dạ vũ nghĩa là mưa trên sông mùa Xuân, Trung thu tỷ dạ ca bài hát giữa đêm thu, Đoạn trường mang mang nghĩa là mối hận đứt ruột ra. Xét về lời lẽ, thì tác giả không thể là Trương Chi được vì lời ca óng chuốt, nặng ảnh hưởng của thơ Đường. Có hai vấn đề đặt ra: Hoặc ba bản đó không phải của Trương Chi. Hoặc nguyên của Trương Chi rồi người sau sửa đổi lời, nên có lẫn ảnh hưởng của thơ Đường. Tỷ dụ câu:

Xuân nhật ngưng trang thượng thúy lâu

Phương thảo thê thê Anh vũ châu.

Thì câu trên lấy trong bài Khuê Oán của Lý Bạch nghĩa là: Ngày xuân ngưng trang điểm, lên lầu buồn nhớ. Câu cuối lấy trong bài Hoàng hạc lâu của Thôi Hiệu nghĩa là: Bãi xa Anh Vũ xa đây cỏ non.

Hồ Đề ít đọc sách, nghe thiếu nữ áo trắng đàn, hai thiếu nữ áo xanh

hát bài Lộc Minh trong Tiểu-nhã, nàng không biết là phải. Đoạn trên nghĩa rằng:

*Con nai kêu oang oác,
Nó đừng gặm bèo hoang,
Khách đến đầy nhà ta.
Tấu đàn, tiêu mời khách,
Âm thanh tiêu, đàn hòa hợp,*

*Lễ vật dâng lên thành kính
Bằng hữu đều thương mến,
Dạy ta đạo lý, đáng kính.*

Tiếng đàn, tiếng ca bi hùng vang lên trong đêm vắng.

Hồ Đề hỏi nhỏ:

– Có rất nhiều người, theo bốn hướng lên đây.

Một lát sau, quả nhiên bốn phía đều có người lên trên núi. Họ tiến tới bao vây thiếu nữ áo trắng và đám người tể lãng.

Hai thiếu nữ áo xanh một người đeo trường kiếm, một người đeo cây nhuyễn tiên. Hai người liếc mắt nhìn bốn phía, thấy tình hình bất lợi.

Thiếu nữ đeo kiếm nói:

– Sư tỷ! Phải cẩn thận. Có nhiều người tiến vào lãng.

Thiếu nữ áo trắng vừa đàn, vừa ca, những giọt lệ chảy xuống hai má, dưới ánh sáng của sáu ngọn đuốc, trông càng tăng thêm vẻ đẹp huyền ảo. Đám người mới tới vũ khí sáng choang, khí thế hùng mạnh. Trưng Nhị nhận ra người cầm đầu là Việt-kị hiệu-úy Trương Linh. Trương Linh vẫy tay cho thủ hạ vây kín bọn người tể lãng. Bọn người tể lãng như coi thường đám người của Trương Linh. Sáu

người đàn ông vẫn cầm đuốc đứng như pho tượng. Hai thiếu nữ chống kiếm đứng cạnh thiếu nữ áo trắng, thản nhiên như không có gì xảy ra.

Thiếu nữ áo trắng vừa đàn vừa ca. Giọng nàng bi thiết, tiếng đàn náo nùng, khiến người nghe như nát tim, vỡ phổi.

Tiếng ca vừa dứt, thì thiếu nữ áo xanh đeo kiếm hỏi Trương Linh:

– Các người là ai? Đêm khuya lên lăng mộ Tiên-đế làm gì?

Trương Nhị lấy cùi chỏ sẽ thúc Hồ Đề, Sa-Giang ý nói:

– Thiếu nữ này dùng chữ Tiên-đế chắc chắn là con cháu Trường-sa Định-vương đây.

Trương Linh đáp:

– Tôi là Việt kị hiệu-úy, họ Trương tên Linh. Vâng chỉ dụ Thái-hậu tới đây bắt gian nhân đột nhập lăng Tiên-đế.

Thiếu nữ áo trắng vẫn không lên tiếng, nàng đưa mắt liếc nhìn

Trương Linh hơi cau mày một chút.

Thiếu nữ áo xanh đeo kiếm chậm chạp nói:

– Người là Việt-kị hiệu-úy, tức Thống-lĩnh thị-vệ, cấm-quân. Người không ở Lạc-dương, đến đây làm gì? Việc bắt gian nhân đột nhập lăng Tiên-đế là nhiệm vụ của Thái-thú Trường-sa, đâu phải của người?

Trương Linh đáp:

– Tôi vâng mật chỉ của Thái-hậu tới đây.

Thiếu nữ áo xanh đeo roi chỉ vào thiếu nữ áo trắng:

– Vậy người hãy quì xuống ra mắt sư tỷ ta đi.

Trương Linh hỏi:

– Các vị là ai?

Thiếu nữ áo trắng cau mặt:

– Ta là ai, không đến cái thứ như ngươi được quyền hỏi bằng giọng hỗn láo như vậy.

Trương Linh đáp:

– Ta được mật chỉ của Thái-hậu, tới đây bắt bất cứ ai vào lãng này. Dù hoàng-thân quốc thích.

Thiếu nữ áo xanh đeo kiếm nhìn Trương Linh hỏi:

– Ta hỏi Trương tướng-quân điều này: Đương thời Tiên-đế có đức, hậu nhân mới kính trọng, kính trọng mới tế lãng. Như xưa kia Văn-Vương ân đức trải khắp thiên hạ, trăm họ đều nhớ ngày kị mà tế mộ, sao gọi là gian nhân?

Trương Linh ngăn người người ra một lúc rồi nói:

– Thái-hậu chỉ dụ, có nhiều gian nhân, muốn lợi dụng đêm tối, định phạm lãng Tiên-đế, ăn cắp bảo vật, sai ta phục quanh núi này bắt. Vậy các người hãy theo ta về Lạc-dương để Thái-hậu phát lạc.

Thiếu nữ áo xanh đứng cạnh lên tiếng:

– Trương hiệu-úy! Ngươi là thần tử nhà Đại-Hán, người núp ở đây đây từ nãy đến giờ, chắc ngươi đoán ra chúng ta là ai rồi? Đã biết chúng ta là ai mà không dập đầu làm lễ, một tội đáng chém đầu. Đã không dập đầu làm lễ, còn nói lời vô lễ, hai tội đáng chém đầu.

Ngươi muốn làm phản phải không? Quân này to gan lớn mật thật.

Trương Linh nghe thiếu nữ áo xanh nói như vậy, y ngăn người ra tự hỏi:

– Thái-hậu sai ta đến Trường-sa bắt Hàn Tú-Anh. Nhưng ta xem ra trong ba thiếu nữ, đều không phải Hàn Tú-Anh, vì Hàn Tú-Anh không thể trẻ như thế này được. Không chừng con cháu Tiên-đế cũng nên. Như vậy thì hồng bút. Vạn nhất là Công-chúa, Quận-chúa thì nguy.

Y gắng hỏi:

– Tôi vâng chỉ dụ Thái-hậu đến đây bảo vệ lăng mộ Tiên-đế, cho nên thấy người lạ đột nhập vào lăng, phải tra hỏi. Vàng thau lẫn lộn, khó phân biệt chân giả. Vậy chẳng hay các vị là ai? Các vị là con cháu di thần của Tiên-đế hay thuộc chi nào của nhà Đại-Hán mà đến đây tế mộ?

Thiếu nữ áo trắng thủy chung không lên tiếng, nàng quì gối, ôm lấy chiếc lư hương bằng đồng trong lăng mà khóc. Tiếng khóc của nàng trong, nhẹ nhàng, nức nở, nghẹn ngào, làm thiếu nữ áo xanh với Trương Linh phải tạm ngừng tranh luận. Thiếu nữ áo trắng lại lấy cây đàn ra dạo lên những tiếng thanh thoát. Trưng Nhị nhận ra bài Đại Phong. Hỏi nàng đi Trường-an, đã thấy nhạc quân tấu lên trước khi Quang-Vũ thiết triều.

Nguyên hồi Cao Tổ nhà Hán, Lưu Bang, sau khi thắng Sở Bá Vương Hạng Võ, trở về cố hương. Trong lúc hứng chí vì đại nghiệp đã thành, làm bài ca Đại Phong. Từ đó, nhạc quan nhà Hán phổ nhạc, khi thiết triều tấu lên, tỏ uy vũ:

Đại phong khởi hê! Vân phi dương.

Uy gia hải nội hê! Qui cố hương.

An đắc mãnh sĩ hê! Thư tứ phương.

(Gió lớn dấy lên, mây bay lên trời.

Oai của ta bao trùm khắp nước, nay trở về quê cũ.

Ta thu phục mãnh sĩ, chiếm được bốn phương).

Giọng thiếu nữ áo trắng cao vút, trong mà nhẹ, hòa lẫn với tiếng đàn vang vang trong đêm vắng.

Dứt bản Đại Phong, thiếu nữ áo trắng, thấp lên tuần hương nữa, lạy

8 lạy rồi sửa lại quần áo.

Thiếu nữ áo xanh đeo nhụyễn tiên bấy giờ mới lên tiếng:

– Trương tướng quân, luật lệ của bản triều do Tiêu thừa-tướng soạn ra: Bắt gian phi phải có chứng cứ. Người vâng chỉ Thái-hậu giữ lắng, bắt gian thì gặp gian tể người mới có quyền bắt, đây người gây sự với thần dân vì nhớ ân đức tiên-vương đến tể lắng, đó là tội đáng tru di tam tộc. Còn người thấy chúng ta, biết chúng ta không phải gian tể, mà còn gây sự là hai tội. Được, ta sẽ tâu lên Thiên-tử, người có đến mười cái đầu cũng cụt. Còn chúng ta là ai, người không xứng đáng hỏi đến.

Trương Linh nghe thiếu nữ áo xanh nói, y mới cảm thấy lạnh gáy: Thái-hậu sai y đi bắt Hàn Tú-Anh. Trong lúc chủ quan, y đã phạm vào một tội trọng đối với luật nhà Hán. Nhìn cung cách, y cũng biết thiếu nữ áo trắng giòng dãi của Trường-sa Định-vương, nếu không phải Công-chúa, cũng Quận-chúa gì đây.

Bấy giờ thiếu nữ áo trắng mới lên tiếng:

– Lan-Anh sư muội, người nói cho tướng quân biết ta là ai đi.

Thiếu nữ đeo kiếm nói:

– Trương Linh, đây là Công-chúa Vĩnh-Hòa, trưởng nữ của Cảnh-Thủy Hoàng-đế. Còn ta là Quận-chúa của Tấn-công. Ta họ Lý, khuê danh Lan-Anh..

Nàng lại chỉ thiếu nữ đeo nhụyễn tiên:

– Đây là Quận-chúa Chu Thúc-Phượng, trưởng nữ của Ngụy-công Chu Huy.

Trương Linh nghe Lý Lan-Anh nói, hồn phách bay lên mây.

Nguyên con thứ của Hán Cảnh-Đế tên Phát được phong Trường-sa Định-vương. Truyền đến đời thứ tư tức cha đẻ của Quang-Vũ. Khi

Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán, Trường-sa Định-vương đời thứ năm bị hại. Người anh của ông tên Huyền khởi binh ở Quan-trung, xưng hiệu Cảnh-Thủy Hoàng- đế (23 sau Tây Lịch) phong cho hai cháu Lưu Diễm, Lưu Tú (Quang-Vũ) làm tước Vương. Sau khi giết Vương Mãng, ông phong cho ba sư đệ Phan Sùng làm Sở-vương, Chu Huy làm Ngụy-công, Lý Diệt làm Tần-công. Sau Phan Sùng cầm quân trong tay, làm phản, giết Lưu Huyền. Hai sư đệ Lý Huy, Chu Diệt cũng bị giết. Vì Phan Sùng là người râu, tóc đỏ hoe nên người đời gọi là Xích-mi.

Lưu Diễm nhân đó cầm quân đánh Xích Mi, lấy cơ cháu kế nghiệp bác. Diễm chết, con còn nhỏ. Nghiêm Sơn cùng các tướng tôn em là Lưu Tú lên thay. Cảnh-Thủy Hoàng-đế không có con trai, chỉ có một con gái. Để lấy lòng sĩ dân, Quang-Vũ phong cho con gái Lưu Huyền làm Vĩnh-Hòa Công-chúa, con gái Lý Diệt và Chu Huy làm Quận-chúa, ban cho một cây Thượng-phương kiếm, được quyền trên trăm hôn quân, dưới trăm gian thần, mà không phải tấu.

Trương Linh thấy mình đã phạm tội nặng. Nếu có quì xuống kêu van, chắc cũng không toàn mạng. Thôi thì một liều ba bảy cũng liều. Y phải giết chết ba người rồi tìm cách bắt Hàn Tú-Anh. Nếu việc bại lộ, đã có Thái-hậu che chở.

Nghĩ vậy, y quát lớn:

– Bọn gian tể thực lớn mật, giám mạo xưng Công-chúa, Quận-chúa. Bây đâu, bắt lấy chúng cho ta.

Lý Lan-Anh rút kiếm ra quát lớn:

– Phản rồi! Phản rồi!

Bọn võ sĩ theo Trương Linh cũng rút binh khí nhảy vào bắt sáu thanh niên cầm đuốc. Sáu thanh niên rút binh khí chống trả.

Q2 - Động Đình Hồ Ngoại Sử

Hồi 24

**Hận tình chưa trả cho ai,
Khởi tình mang xuống tuyền đài chưa tan.**

(Đoạn trường Tân Thanh)

Sáu võ sĩ theo hầu Công-chúa Vĩnh-Hòa buông đuốc rút binh khí chiến đấu. Họ là những võ sĩ bản lĩnh cao. Nhưng chỉ có sáu người trong khi phía Trương Linh tới trên trăm người. Nên một lát sau, sáu người yếu thế dần.

Lý Lan Anh thấy vậy rút kiếm quát lớn:

– Ngừng tay!

Cả hai bên đều lui lại.

Lý Lan Anh đưa kiếm ra nói:

– Đây, Thượng phương bảo kiếm của thiên tử ban cho chúng ta. Từ xưa thấy kiếm như thấy Thiên tử. Các người mau quì xuống nghe chiếu chỉ. Đám võ sĩ nhìn Trương Linh, lòng nghi hoặc.

Trương Linh hoảng sợ, quát lên:

– Các người phải bắt cho được ba nữ tặc này. Đó là chỉ dụ của Thái hậu. Nếu ba tên nữ tặc chạy trốn, tất cả đều mất đầu.

Khi rời Lạc Dương đi Trường Sa, Trương Linh đã lược lấy một trăm vệ sĩ trong hoàng cung, đều võ nghệ cao cường, chân tay thân tín của y. Cho nên nay gặp hoàn cảnh hiểm nguy. Họ vẫn trung thành, nghe lệnh.

Đám vệ sĩ hoàng cung lại nhảy vào tấn công. Sáu võ sĩ hộ vệ Vĩnh Hòa, chiến đấu rất can trường. Song họ ít người, không chống cự được.

Người cầm đầu kêu lớn lên:

– Bọn phản tặc làm lộng, xin Công chúa tạm dời gót. Bọn hạ thần cương quyết lấy cái chết báo ơn Công chúa.

Y vừa dứt lời, đã bị đánh ngã. Bọn vệ sĩ hoàng cung bắt sống năm người còn lại. Chúng cùng nhìn Trương Linh hỏi ý kiến. Trương Linh chỉ Vĩnh Hòa quát:

– Hãy bắt ba nữ tặc ngay.

Bọn vệ sĩ nhảy vào bắt Vĩnh Hòa, Lý Lan Anh và Chu Thúy Phượng trói lại.

Bấy giờ Trương Linh mới nói với đám vệ sĩ:

– Các vị huynh đệ nghe nay: chúng ta vâng chỉ dụ của Thái Hậu bắt khâm phạm. Không ngờ gặp bọn này. Nếu để cho chúng đi, thì lỡ việc của Thái Hậu, tất Thái hậu sẽ cắt đầu chúng ta. Vậy anh em nghĩ sao?

Bây giờ đám thị vệ vệ mới biết ba thiếu nữ là Công chúa, quận chúa thật. Họ biết ba người này có Thượng Phụng bảo kiếm, cho phép được tiền trăm hậu tấu. Nếu thả họ ra lỡ việc thái hậu khó an toàn mạng. Còn bắt họ, sẽ bị khép vào tội rất nặng. Tất cả đồng nhìn Trương Linh để hỏi ý kiến.

Một người hỏi:

– Trương tướng quân bảo rằng nay là ba tên khâm phạm, chúng tôi mới ra sức bắt. Bắt rồi tướng quân mới công nhận họ là Công chúa, Quận chúa. Thế thì tội ở tướng quân, chứ không phải tội ở chúng tôi. Y quay lại nói với anh em:

– Các vị huynh đệ, sự thể đã ra thế này, chúng ta cứ thả công chúa ra rồi tùy lượng công chúa tha hay không cũng không cần. Bất quá chúng ta mất mạng. Còn nghe theo Tướng quân, có thể đưa đến họa diệt tộc.

Đám thị vệ ngơ ngác nhìn nhau tìm quyết định chung.

Trương Linh hoảng sợ, quát lớn:

– Các người dám trái chỉ dụ của thái hậu ư? Đây ta đọc chỉ dụ của Thái Hậu cho các người nghe.

Y móc trong túi ra một cuộn giấy, mở ra đọc lớn:

"Nay chỉ dụ cho Việt kị Hiệu úy Trương Linh tức tốc lên đường đi Trường Sa canh gác lăng Tiên đế. Bất cứ ai tới tế, hay khóc tại lăng đều phải bắt về Lạc Dương phục lệnh. Các quan văn võ địa phương từ thái sứ trở xuống đều phải tuân lệnh đều động của Trương tướng quân."

Bên dưới ấn son đóng đỏ chói. Các thị vệ hoàng cung truyền nhau đọc. Bây giờ Trương Linh mới nói:

– Nếu chúng ta thả ba người này ra, lỡ việc của Thái hậu, sẽ bị giết. Còn giải họ về Lạc Dương, Hoàng thượng sẽ giết chúng ta. Chi bằng chúng ta giết họ, bịt miệng, như vậy là thượng sách.

Đám vệ sĩ nhìn nhau tần ngần rồi đồng gật đầu. Trương Linh chỉ một vệ sĩ nói:

– Lưu đội trưởng. Người cùng anh em chém chín đứa này ngay. Sau đó lấy củi chất thành đống. Chúng ta đốt chín cái thây ma cháy thành than, phi tang.

Tên đội trưởng họ Lưu rút dao ra, vung lên hướng vào cổ Công chúa Vĩnh Hòa chém xuống. Cả trăm thị vệ hoàng cung đều nhắm mắt lại, không dám nhìn nhát dao chặt đầu con người sắc nước hương trời.

Bỗng choang một tiếng. Tia lửa tóe ra ngay cổ Công chúa, thanh đao trên tay Lưu đội trưởng bay lên không, cắm phập vào một cây gần đó. Cán dao còn rung rinh không ngớt.

Trương Linh hỏi:

– Cái gì vậy?

Lưu đội trưởng mặt nhợt nhạt:

– Không biết nữa, có lẽ y thị có tà thuật.

Trương Linh bảo một tên vệ sĩ khác:

– Ôn Bình, người thử xem.

Ôn Bình cầm đao, hướng vào cổ Vĩnh Hòa bổ xuống. Khi đao sắp tới cổ Vĩnh Hòa lại "choang" một tiếng, tóe lửa, đao của hắn bay vọt lên cắm vào cành cây. Kỳ diệu ở chỗ hai thanh đao cùng cắm vào một chỗ, nhưng mũi chụm vào nhau, mà chuôi chĩa về hai hướng khác nhau.

Trương Linh ngạc nhiên đến đờ người ra. Y đứng nhìn công chúa Vĩnh Hòa suy nghĩ xem tại sao lại có hiện tượng đó.

Dưới bụi hoa Trưng Nhị nhìn rất rõ. Khi tên đội trưởng họ Lưu cũng như Ôn Bình cung đao chém Công Chúa Vĩnh Hòa, thì một người núp trong góc cây gần đó, tay cầm sợi giây, vận kinh lực vào, khiến sợi giây như con rắn, vươn cổ về phía trước, "mổ" đúng vào thanh đao. Đao bị kinh lực hất bắn lên trên không, tuyệt ở chỗ sợi giây đi chậm mà kinh lực mạnh kinh người.

Trưng Nhị ngạc nhiên:

– Ta tưởng trên đời này chỉ có thái sư thúc Khất Đại Phu và Đào hiền đệ có thể làm được như vậy mà thôi. Không hiểu người này đến đây tự bao giờ, mà Thần Ưng của Hồ Đề cũng không khám phá ra.

Hồ Đề nói sẽ vào tai Trưng Nhị:

– Có nhiều người lên núi Vương Sơn, chắc chắn là quân Hán, chúng ta rút lui hay cứ đứng đây ?

Trưng Nhị ghé tai Hồ Đề nói nhỏ:

– Su muội hãy rút khỏi núi ngay, dùng Thần Ưng đưa tin cho Phật Nguyệt và Trần Năng, mang đội Thần Hổ, Thần Báo đến đây. Nhớ bao vây núi thật kỹ, không cho một người chạy thoát.

Hồ Đề lui ra, men mép rừng, nhảy vọt lên cây, truyền theo cành đi như 1 con khỉ.

Nguyên Hồ Đề sống ở sơn cước từ nhỏ, nàng huấn luyện Thần Hầu đã quen, nàng cũng truyền cành cây đi như loài khỉ được.

Về phần Trương Linh y vẫn chưa khám phá ra kỳ nhân núp sau bụi cây, dùng kinh lực biến sợi giây biến thành ám khí vừa nhu vừa hòa vừa cương猛的 đánh bay đao của hai tên bộ hạ.

Y cho rằng công chúa Vĩnh Hòa có phép tắc gì, y rút kiếm chém vào quân chúa Chu Thúc Phụng, kinh lực cực mạnh, đến "véo" một tiếng, lưng y hướng về phía kỳ nhân phóng dây cứu công chúa Vĩnh Hòa. Trưng Nhị hoảng hốt, nàng định ra tay, nếu không Chu Thúc Phụng phải chết. Không ngờ sợi dây từ bụi cây vọt lên cao, uốn vòng qua người Trương Linh, đầu sợi dây lại "mỏ" đục vào lưỡi kiếm của y "choang" một tiếng, lưỡi kiếm của y bay lên cắm vào cùng một chỗ với hai lưỡi đao, lần này Trương Linh cảm thấy có một kinh lực nhu hòa vòng qua đầu mình, y không rõ đối phương làm thế nào mà có thể đánh bay vũ khí của mình.

Y quay lại nhìn phía sau, quát lớn:

– Cao nhân phương nào ? Xin xuất hiện tương kiến, tại sao lại ẩn ẩn náu náu như vậy ?

Vẫn không có tiếng trả lời, y nhìn về phía phát ra kinh lực, thấy một

bụi cây, y đoán người phóng kình lực cứu Chu Thúy Phượng núp ở đó, y nhảy vèo đến, tay rút kiếm xuất chiêu chém xuống.

Trưng Nhị súyt bật cười, vì người phóng dây ngòi ở bụi cây phía sau, mà Trương Linh lại phóng kiếm vào bụi cây có một trong Khúc Giang Ngũ Hiệp ẩn náu.

Trương Linh đâm kiếm thứ nhất, không thấy gì, y đâm kiếm thứ nhì cũng không thấy gì, khi y thu kiếm về thì kiếm y như bị đóng vào cây cột, y cố gắng nhổ không ra, biết gặp điều bất ổn, y buông kiếm, rút trong bọc ra 5 mũi phi trùy, phóng vào bụi cây, phi trùy trúng vào, thì một bàn tay vung lên, bắt cả 5 mũi, một người đứng úy Tướng Quân, này kiếm và phi trùy đây, người cầm lấy đi.

Bấy giờ Trương Linh mới nhìn kỹ đối phương, đây là người tướng mạo hùng vĩ, cao hơn y một cái đầu, tuổi khoảng 45, 46, Trương Linh nhìn nét mặt ôn nhu, tiêu sái của người đó, trong lòng bớt sợ một chút, y nghĩ thầm:

– Người này tuổi cũng chưa già, tại sao công lực lại cao đến dường này, hai ngón tay y kẹp thanh kiếm mà ta cố vùng vẫy cũng không ra, không lẽ trên đời có người công lực cao đến dường này ư ?

Trương Linh hỏi:

– Tôn giả là ai ? đêm khuya giá lâm lăng mộ này có chuyện gì ?

Người đó đáp bằng giọng ôn nhu:

– Tại hạ Trần Ngũ Gia, người đất Lĩnh Nam.

Câu này khiến Trưng Nhị súyt bật thành tiếng, vì tất cả anh hùng Lĩnh Nam, trong đại hội Tây Hồ quyết định rằng từ nay khi giao đấu với ai thì bao giờ cũng giới thiệu tên mình rồi thêm vào câu "người Lĩnh Nam", như vậy Khúc Giang Ngũ Hiệp chắc cũng mưu phục quốc như nàng.

Trong đại hội trên con thuyền của Tang Cối Giang bàn kế hoạch khởi nghĩa, Khúc Giang Ngũ Hiệp không về kịp, cho người đưa thư nói rằng: Anh hùng Lĩnh Nam quyết định gì, Khúc Giang Ngũ Hiệp sẵn sàng tuân theo, có lần nàng hỏi về nguồn gốc Khúc Giang Ngũ Hiệp, Khúc Đại Phu trả lời rằng: Khúc Giang Ngũ Hiệp quê ở Khúc Giang, thuộc Nam Hải, họ là cháu chín đời Tể Tướng Âu Lạc Phương chính hầu Trần Tự Minh, võ công cực cao, người nào cũng võ công cao ngang với Khất Đại Phu, Khất Đại Phu cũng giòng dõi Phương Chính Hầu, so vai vế ông ở vai thúc phụ. Khúc Giang ngũ Hiệp là sư phụ của Minh Giang, hiệu là Phấn Oai Đại Tướng Quân, chỉ huy đạo quân Quế Lâm.

Trương Linh nghe tới Trần Ngũ Gia thất kinh:

– Tiên sinh có phải đệ ngũ nhân trong Khúc Giang Ngũ Hiệp không ?

Trần Ngũ Gia đáp:

– Không dám, tại hạ người thứ năm.

Trương Linh đã có vẻ xuống nước:

– Hôm nay tiểu tướng được diện kiến đệ ngũ tiên sinh trong Khúc Giang, thực vạn hạnh. Thảo nào người dùng kinh lực đánh bay đao kiếm của bọn tiểu tướng.

Trần Ngũ Gia lắc đầu:

– Bất ám khí, giữ kiếm của tướng quân là tại hạ, còn người dùng kinh lực nhu hòa bay kiếm đao của các vị là một cao nhân khác, muôn ngàn lần anh em tại hạ không bằng.

Trần Ngũ Gia vỗ tay một cái, bốn người còn lại trong Khúc Giang Ngũ Hiệp đồng xuất hiện.

Trần Ngũ Gia giới thiệu:

– Đây bốn vị sư huynh của tại hạ.

Bổng Ôn đội trưởng lùi lại chỉ Trần Tứ Gia

– Người! Người là phản tặc.

Y nói với Trương Linh:

– Trương tướng quân! Đây là tên khâm phạm ghê gớm của triều đình.

Trương Linh hỏi:

– Sao ngươi biết ?

Gã họ Ôn đáp:

– Hôm trước thái hậu sai tiểu nhân mang một tên thị vệ là Trương Minh Đức xử tử, thì tên này từ đâu xuất hiện, giết hơn ba chục thị vệ, cứu tên Trương Minh Đức đi mất, thái hậu, hoàng thượng rất căm hận y.

Trương Linh nghe danh Khúc Giang Ngũ Hiệp từ lâu, võ công của y so với một trong ngũ hiệp, ví như con đom đóm với mặt trăng mặt trời, muôn ngàn lần y không dám so sánh. Bây giờ nghe gã họ Ôn nói vậy, y lâm hoàn cảnh khó xử, gặp khâm phạm mà không bắt, tội không nhỏ, mà muốn động thủ với Khúc Giang ngũ hiệp chỉ có nước chết, y hỏi gã họ Ôn:

– Người trông làm đây chứ ?

Gã họ Ôn chưa đáp, Trần Tứ Gia đáp:

– Gã họ Ôn nói đúng, chính tay ta giết chết 29 tên thị vệ, cứu tên Trương Minh Đức. Trương Minh Đức là một tên thị vệ nhỏ bé, y có cô vợ người Việt tên Chu Tường Qui xinh đẹp bị Quang Vũ cưỡng đoạt, Mã Thái Hậu đổ lên đầu y tội phản nghịch, rồi đem chém để diệt khẩu, nên ta phải ra tay cứu y.

Trương Linh lùi lại bốn bước, y có ý khoa trương lực lượng cho Khúc Giang Ngũ Hiệp tránh đi chỗ khác :

– Anh em thị vệ nghe đây, chúng ta bắt ba nữ tặc này trước đã, rồi mới bắt khâm phạm sau. Đây Khúc Giang Ngũ Hiệp! Các vị mau rời khỏi nơi đây, chúng ta không muốn đấu với người ở lăng mộ tiên đế, sợ ô uế.

Trần Tứ Gia cười khẩy:

– Người có biết đây là đâu không?

Trương Linh nói lớn:

– Đây thuộc lĩnh địa Trường Sa.

Tứ Gia gật đầu:

– Trường Sa thuộc Lĩnh Nam, ta là người Việt, ta đứng trên đất tổ tiên ta, các người bọn Hán bốn chân, phải rời khỏi nơi đây tức khắc. Trương Linh không muốn tranh hơn thua với Khúc Giang ngũ hiệp, y bảo bộ hạ:

– Hãy bắt 3 nữ phạm này trước, rồi mới nói chuyện khác sau.

Khúc Giang ngũ hiệp đứng im lặng, không nói gì, một lát sau Trần Nhất Gia nói:

– Trương tướng quân, Vĩnh Hòa Công Chúa với anh em tại hạ có chút ân nghĩa, anh em tại hạ dám lớn gan xin tướng quân cho anh em tại hạ đón Công Chúa đi được không?

Trương Linh lắc đầu:

– Khúc Giang ngũ hiệp là con dân nhà Hán, phải tuân theo phép nước, tại hạ được chỉ dụ của thái hậu bắt những người này về kinh phục mệnh, không thể tuân theo ngũ hiệp được.

Quận Chúa Lý Lan Anh chỉ mặt Trương Linh nói:

– Các người là phản tặc, tội đáng chu di, các người phạm tội, còn muốn giết người diệt khẩu. Trần Ngũ sư thúc, đệ tử dám xin sư thúc giết tên Trương Linh dùm tiểu nữ.

Trần ngũ Gia thần nhiên nói với Trương Linh:

– Trương tướng quân! Nếu thật sự tướng quân tuân chỉ thái hậu, khi về Lạc Dương đối chất sẽ rõ trắng đen, Lý quận chúa là đệ tử của đại sư huynh tôi, vì vậy một là chúng tôi phải duy trì công đạo, hai là phải bảo vệ đệ tử.

Ông vừa dứt câu, người lạng đi một cái hai tay biến thành trảo chụp Trương Linh, Trương Linh hoảng kinh, vận sức phóng chưởng đánh vào ngực ông. Bùng một tiếng, người ông chỉ hơi rung động hai tay ông túm được y, rắc, rắc hai tiếng cánh tay y bị bẻ quẹo ra phía sau. Ông định quăng y cho đám vệ sĩ của công chúa Vĩnh Hòa trói lại, thì có tiếng quát lớn:

– Tha Trương tướng quân ra ngay, không thôi chúng tôi buông tên, chết cùng chết cả.

Xung quanh núi Vương Sơn xuất hiện không biết là bao nhiêu cung thủ, trong tư thế tên đặt lên cung chờ buông.

Trưng Nhị đã được Hồ Đề báo cho biết trước có quân Hán lên núi, nên nàng không ngạc nhiên.

Người cầm đầu đám cung thủ Hán không mặc quần áo theo quân binh, mà lại mặc theo lối Lĩnh Nam.

Trưng Nhị nghĩ:

– Ta nghe nói trong thành Trường Sa có ba đại cao thủ là Tượng Quân Tam Anh, chắc ba người này đây, người cao lớn kia là Hàn Bạch, người cao lớn lênh khênh kia chắc là Vương Hồng, còn người lùn kia chắc là Chu Thanh.

Trần Ngũ Gia cười lớn:

– Các vị có phải Tượng Quân Tam Anh đấy không ? 5 anh em tại hạ họ Trần ở đất Khúc Giang, hân hạnh được tương kiến hào kiệt Lĩnh

Nam. Tại hạ thường nghe tiếng ba vị như sấm nổ bên tai. Hàn đại hiệp nội công cao nhất thiên hạ. Vương đại hiệp chưởng lực hùng hậu, không ai chịu nổi hai chưởng. Chu đại hiệp kiếm thuật thần thông, võ công các vị lừng danh tượng quận, hiệp nghĩa vang thiên hạ, khiến cho đất Lĩnh Nam chúng ta người người đều hãnh diện. Hàn Bạch thấy đối phương tư thái ung dung, nhàn nhã, rõ ra một đại tôn sư võ học, đã vậy lại ca tụng võ công hiệp nghĩa của mình rồi còn thêm vào câu "người Lĩnh Nam hãnh diện", vội chấp tay đáp lễ.

– Không giám, anh em tại hạ đã từng nghe nói: "Nếu là Anh Hùng Lĩnh Nam mà chưa được diện kiến Khúc Giang ngũ hiệp thì chỉ là hư danh", hôm nay anh em tại hạ được tham kiến ngũ hiệp, thật là tam sinh hữu hạnh. Trương tướng quân đây vô ý mạo phạm đến ngũ hiệp, xin ngũ hiệp nể mặt anh em tại hạ mà tha cho y.

Trưng Nhị nghe Hàn Bạch câu đo, cười một mình:

– Võ công Hàn Bạch tuy cao, nhưng kiến thức thua xa Khúc Giang ngũ hiệp, Khúc Giang ngũ hiệp bị vây, mà vẫn bình tĩnh như thường, thái độ ung dung. Rõ ràng Tượng Quân Tam Anh là kẻ thù, vẫn ôn tồn lễ độ, kẻ thù có cái hay, cái giỏi, vẫn khen cái hay cái giỏi, còn biết khơi lòng yêu nước của kẻ thù bằng câu khen họ nổi tiếng Lĩnh Nam. Khúc Giang ngũ hiệp mà gặp Cửu Chân song kiệt Đào Thế Kiệt và Bình Đại, chắc chắn họ kết thành những người bạn chí thân, từ tư thái võ đạo, lòng yêu nước đều giống nhau.

Từ lúc xuất hiện đến giờ, Trần Nhất Gia để cho Ngũ Gia nói, ông im lặng, bây giờ ông mới lên tiếng:

– Ngũ đệ, hãy tha Trương tướng quân ra, giữa Anh Hùng Lĩnh Nam chúng ta lấy võ đạo, nghĩa khí đối với nhau là đủ, huống chi đã có lời của Tượng Quân nhất hiệp.

Trần Ngũ Gia xách Trương Linh tới trước mặt Hàn Bạch:

– Trương tướng quân, chúng ta thả Trương tướng quân ra là nể lời Tượng Quân Tam Anh, còn việc Trương Tướng Quân thấy Thượng Phương kiếm của Thiên Tử, bất tuân chỉ, còn mưu giết công chúa là việc của triều đình nhà Hán, không liên quan gì đến người Lĩnh Nam ta.

Câu nói này của Trần Ngũ Gia có nghĩa: Ta chỉ nể Trương Sa Tam Anh nên tha cho, còn công chúa, quận chúa có tha hay không đó là chuyện của người Hán.

Quận chúa Chu Thúy Phượng rút kiếm đưa lên, tay chỉ công chúa Vĩnh hòa :

– Tướng sĩ, cùng chư quân nghe đây: vị này là Vĩnh Hòa công chúa, trưởng nữ của Cảnh Thủy Hoàng Đế, còn đây là quận chúa của Tấn Công, còn ta là quận chúa của Ngụy Công, chúng ta được Kiến Vũ Thiên Tử ban cho thanh Thượng Phương bảo kiếm, trên có thể trăm hôn quân, dưới có thể trăm loạn thần, chúng ta nhân qua đây vào tế lăng Tiên Đế, bị tên Trương Linh làm phản dẫn trên 100 tên bộ thuộc đến bắt chúng ta toan giết đi, vậy tất cả tướng sĩ đều vô can. Các người thấy Thượng Phương bảo kiếm cũng như thấy Thiên Tử, ai bắt được Trương Linh ta sẽ bảo tấu Thiên Tử phong tước, ai theo y bị chém cả ba họ.

Quân Hán nhao nhao muốn nhảy vào bắt Trương Linh, khiến y kinh hoàng hỏi Hàn Bạch:

– Hàn Đô Úy, người cùng Mã quốc cứu cũng như ta nhận mật chỉ của thái hậu, canh gác lăng Tiên Đế bắt những ai đến tế lăng, vậy nay ba người này là công chúa, quận chúa mặc lòng, chúng ta phải bắt về Lạc Dương phục mệnh.

Hàn Bạch lắc đầu:

– Chúng ta vâng mật chỉ bắt người khác, chứ không phải để bắt công chúa, theo tại hạ thì, tướng quân lúc đầu vì lầm lẫn, trót mạo phạm công chúa, lại muốn giết người bịt miệng, việc này không liên quan đến mật chỉ của Thái Hậu, tại hạ nghĩ tướng quân nên tạ tội với công chúa đi là xong.

Trương Linh muốn đồ quạu với anh em Hàn Bạch, vì y vâng mật chỉ của thái hậu làm việc, khi ra đi Mã thái hậu đã dặn rằng nhất thiết cần bảo mật tối đa, những ai vô tình hay hữu ý biết việc này phải giết không tha, dù là hoàng thân quốc thích. Thái hậu dặn rằng, trong đám vệ sĩ hoàng cung đi theo, sau khi mọi việc xong xuôi cũng đều giết hết. Thế mà nay hiện diện tại đây không phải chỉ có 100 vệ sĩ, còn 9 người tể Lãng, anh em Khúc Giang ngũ hùng và cả ngàn binh sĩ của Trường Sa, y luống cuống không biết giải quyết sao, thì Tạng Quân Tam Anh lại không nghe lời y.

Trần Nhất Gia tiếp lời:

– Trương tướng quân! Lãng mộ các danh nhân, bất cứ ai có lòng ngưỡng mộ người quá cố, đều có thể đến tế lễ, có đâu lại bắt giam ? Tại hạ e rằng mật chỉ của thái hậu mục đích bắt người nào đến giả tế lãng, ăn cắp bảo vật, chứ đâu để bắt hoàng thân quốc thích ?

Chu Thúy Phượng chỉ vào mặt Trương Linh:

– Mật chỉ của thái hậu chưa thể phân biệt được thực hay giả. Còn chúng ta là công chúa, quận chúa cùng Thượng Phương bảo kiếm là thực, không nghi ngờ gì nữa. Chư quân nghe đây: các người nghe theo Trương Quân làm phản, tội đáng chu di tam tộc, nếu nay các người bắt được y, sẽ được ân xá, còn được ban thưởng.

Trong khi Thúy Phượng nói, công chúa Vĩnh Hòa, quận chúa Lan

Anh, vệ sĩ đã lui ra ngoài vòng vây của quân Hán, khi nàng nói xong câu đó, nhảy lùi lại lại bước, Trương Linh lọt vào giữa vòng vây.

Thúy Phượng hô lớn:

– Cung thủ, nạp tên.

Các cung thủ cùng nạp tên, hướng vào Trương Linh, chỉ chờ lệnh, buông tên, Trương Linh đưa mắt, nhìn Tượng Quân Tam Anh.

– Hàn Đô Úy, Vương Đô Sát, Chu tướng quân, các người thấy chủ tướng lâm nguy, đứng tọa thủ bàng quang ?

Công Chúa Vĩnh Hòa chỉ mặt Trương Linh:

– Tên phản tặc, hôm nay ta dùng Thượng Phương bảo kiếm giết người, người đâu còn tư cách Việt Kỵ Hiệu Úy nữa ? Ta sẽ thượng biểu về triều, chu di tam tộc nhà người.

Trương Linh cảm thấy nguy cơ, y nhìn trước nhìn sau tìm lối thoát, nhưng quân Hán dày đặc, chỉ cần mệnh lệnh ban ra, người y bị hàng trăm mũi tên bắn vào.

Y vội quì xuống hướng vào Công Chúa:

– Tiểu tướng trong lúc tuân chỉ thái hậu, có đôi chút lầm lỡ xin công chúa đại ơn đại đức tha cho tiểu tướng.

Nói rồi y đập đầu xuống đất bình bình không ngừng.

Vĩnh Hòa vẫy tay cho vệ sĩ trối y lại, nói với Tượng Quân Tam Anh:

– Các vị vô can, đâu cứ về đó, thôi các vị mang quân về Trường Sa đi.

Tượng Quân Tam Anh muốn nói chuyện riêng với Khúc Giang Ngũ Hiệp. Họ ra lệnh cho quân rời khỏi lãng, khi quân đi rồi Hàn Bạch hướng vào ngũ hiệp:

– Chẳng hay ngũ hiệp giá lâm Trường Sa có điều chi dạy bảo:

Trần Nhất Gia mỉm cười:

– Các vị hào kiệt Tượng Quân, các vị nguyên là anh hùng người Việt thuộc Lĩnh Nam, mấy nghìn năm trước từ Ngũ Lĩnh về phương Nam thuộc nước Văn Lang sau là Âu Lạc, từ Ngũ Lĩnh đến Bắc thuộc Trung Nguyên, cương thổ đã định, văn hiến có khác, tập tục không đồng. Nay Lĩnh Nam bị người Hán cai trị, coi chúng ta như trâu như lợn, người người muốn sống không được, các anh hùng thuộc Giao Chỉ Cửu Chân, Nhật Nam, Quế Lâm đã chuẩn bị xong, đang trên đường phục quốc, không lẽ Tượng Quận, Nam Hải chúng ta ngồi ôm cây đợi thỏ hay sao ?

Trần Nhị Gia thấy bọn Hàn Bạch cúi đầu suy nghĩ thì tiếp:

– Đất nước này là của chúng ta. Người Hán đến ngồi lên đầu lên cổ, rồi ban cho ta một vài chức nhỏ mọn cầm gươm giết hại người ruột thịt của mình. Như ba vị, võ công bỏ xa Mã Anh, Trương Linh. Kiến thức, võ đạo vang danh bốn phương. Thế mà chúng chỉ cho giữ chức Đô Sát, Đô Úy hỏi còn trời đất nào nữa không? Đúng ra với tài ba vị thì ít ra cũng là đại tướng quân trấn thủ một vùng, tước phong hầu, bá. Tôi nghĩ các vị có uy tín ở Tượng Quận, phải trở về quê hương mình, hội hào kiệt. Chúng ta hợp với anh hùng các nơi, đồng lập lại Lĩnh Nam.

Vương Hồng hỏi:

– Không biết các vị anh hùng đã liên lạc được với hào kiệt Cửu Chân, Nhật Nam, Giao Chỉ, Quế Lâm chưa? Tình hình những nơi đó như thế nào?

Trần Nhất Gia thấy Tượng Quận Tam Anh đã chuyển lòng, nói:

– Đất Cửu Chân, thì Cửu Chân xong kiệt Đào Thế Kiệt, Đinh Đại đã liên hợp hầu hết Lạc Hầu, Lạc tướng trong vùng. Chỉ cần phát cờ, đất Cửu Chân thuộc về chúng ta. Đất Nhật Nam, Nhật Nam thất hiệp

có hàng vạn tráng đinh. Khi Cửu Chân khởi binh, Nhật Nam mất liên với Trung Nguyên, chỉ cần dơ tay ra là lấy được. Tại Giao Chỉ, Đặng Thi Sách với số đông anh hùng đã giữ hầu hết các chức huyện úy huyện lệnh. Thái thú Tô Định như bị bó tay. Việt chiếm lại đất chỉ còn chờ thời gian.

Ông ngừng một lúc tiếp:

– Riêng có đất Quế Lâm gặp khó khăn. Vì từ khi Triệu Đà chiếm Quế Lâm, Nam Hải, Tượng Quận bỏ các chức lạc hầu, tổ chức thành làng, xã, huyện. Anh hùng tuy nhiều, mà thực lực không có. Trong mấy trăm năm nay, người Hán đi từ Bắc xuống, đồng hóa mất một nửa dân chúng. Đất Nam Hải, chúng tôi giữ được mười huyện úy, huyện lệnh trong mười hai huyện. Đất Tượng Quận chúng tôi chưa gặp được hào kiệt, cho nên mới lên nay tìm các vị. Nhờ các vị trở về đất cũ, chuẩn bị cùng khởi sự.

Hàn Bạch cúi đầu suy nghĩ một lúc rồi ngừng lên, vẻ mặt cương quyết:

– Khúc Giang ngũ hiệp đã dậy. Chúng tôi xin kính cẩn tuân theo. Từ trước đến nay, chúng tôi tuy thân làm quan ở Hán, mà vẫn nghĩ tới quê hương. Lòng đau như cắt. Bây giờ gặp các vị anh hùng, chúng ta nhất định cùng nhau khởi sự. Tôi nghe anh hùng Cửu Chân, Nhật Nam, Giao Chỉ, Quế Lâm. Không biết vì lẽ gì đang giúp Hán đánh Thục, mới đây lại trời giáo giúp Thục đánh Hán. Giang Sơn nhà Hán nghiêng ngửa vì họ.

Trần Tam Gia hỏi:

– Các vị có biết Vương Mãng đánh chiếm Trường Sa, Giết Trường Sa Định Vương, cho người đuổi bắt hai thế tử Lưu Diễn, Lưu Tú. Lưu Tú được mấy vệ sĩ bảo vệ chạy trốn. Võ sĩ Vương Mãng truy

lòng rất gắt. Giữa lúc nguy nan gặp một người võ lâm tả xung hữu đột cứu thoát không?

Vương Hồng đáp:

– Truyện nay khắp sĩ dân thiên hạ ai cũng biết. Người đó là Nghiêm Sơn cùng với hiệp phố Lục Hiệp, phải xung sát hai chục trận mới cứu được Lưu Tú. Hiệp Phố Lục Hiệp trộm thầy Trường Sa Định Vương, đem lên đòi này chôn. Lưu Tú kết nghĩa huynh đệ với Nghiêm Sơn. Nghiêm Sơn giúp anh em Lưu Tú khởi binh ở Côn Dương vào năm Nhâm Ngọ (22 sau Tây Lịch). Năm sau, Lưu Huyền, bác Lưu Diễm, Lưu Tú khởi binh ở Quan Trung xưng là Cảnh Thủy Hoàng Đế, Lưu Huyền có hai người em kết nghĩa là Ngụy Công Chu Huy và Lý Diệt. Khi Cảnh Thủy Hoàn đế thắng Vương Mãng, Xích Mi thay lòng đổi dạ, giết chết Hoàng Đế và hai người em kết nghĩa là Ngụy Công Chu Huy và tấn công Lý Diệt. Lưu Diễm cũng bị giết chết. Nghiêm Sơn giúp Lưu Tú khởi binh xưng Kiến Vũ vào năm Bính Tuất (26 sau Tây lịch). Nghiêm Sơn đánh chiếm Kinh Châu, giao cho Mã Viện trấn thủ. Nghiêm Sơn thừa thắng, xua quân diệt Xích Mi. Lúc đó quần hùng nổi lên tứ phương. Thục thì Công Tôn Thuật xưng vương, Bàng Sùng xưng vương. Nghiêm Sơn đề nghị với Quang Vũ cho mình và Hiệp phố lục hiệp kinh lý các châu quận Phương Nam để có Lương Thực, quân lính chinh tiểu Trung Nguyên. Quang Vũ phong cho Nghiêm Sơn làm Lĩnh Nam Công, chức Bình Nam đại tướng quân, được toàn quyền tại sáu quận phía Nam Kinh Châu. Nghiêm Sơn cùng Hiệp phố lục Hiệp, chỉ một thanh gươm, yên ngựa khiến các Thái thú phải khuất phục. Nghiêm tổ chức quân đội hùng mạnh ở Phương Nam. Nghiêm nguyên người Quế Lâm, thuộc giòng dõi Lĩnh Nam. Không biết có đúng thế không?

Trần Nhị Gia gật đầu:

– Đúng thế! Nghiêm ở Lĩnh Nam ban hành chính sách rộng rãi, rất được lòng anh hùng hào kiệt. Hào kiệt thuyết phục y tái lập Lĩnh Nam. Một mặt vì đất nước, một mặt vì nghĩa huynh là Quang Vũ, y đề nghị tổ chức đại hội hồ Tây sang yết kiến Quang Vũ, xin tái lập Lĩnh Nam. Nói rằng tái lập hay không cũng chỉ trên danh nghĩa, chứ thực ra Lĩnh Nam là đất phong của Nghiêm Sơn, có khác gì đâu.

Giữa lúc đó, xảy ra vụ Phiêu kị đại tướng quân Ngô Hán, Phục ba đại tướng quân Mã Viện đánh Thục bị thua. Nguyên do có chuyện bất hòa giữa Mã với Ngô, Thục mới thành công. Quang Vũ cần phải có một người thân tín, tài ba, cầm đầu hai tướng này. Vì vậy y gọi Nghiêm Sơn về đánh Thục, phong làm Lĩnh Nam vương, lĩnh chức Tả tướng quân.

Vương Hồng bấy giờ hiểu ra:

– Vì thế Nghiêm Sơn mới mang anh hùng Lĩnh Nam về đánh thục?

Trần Nhị Gia lắc đầu:

– Anh hùng Lĩnh Nam đâu có dễ sai bảo. Nghiêm Sơn đứng giữa thế lôi kéo, một bên anh hùng Lĩnh Nam, một bên nghĩa huynh, Quang Vũ. Y đề nghị anh hùng Lĩnh Nam cùng tòng chinh đánh Thục, lập chút công, cũng để cho Quang Vũ biết đất Lĩnh Nam nhiều hào kiệt. Sau khi đánh Thục xong, tất Quang Vũ phong chức tước. Họ chỉ xin lĩnh chức tước tại Lĩnh Nam. Thế là bao nhiêu Thái thú, Đô úy, Đô Sát về tay mình. Họ cùng nhau xin Quang Vũ không thuận, cũng tự lập lại nước cũ.

Chu Thanh vỗ tay:

– Kế hoạch tuyệt diệu. Nhưng rồi tại sao lại xảy ra bất hòa giữa lúc sắp đánh xong Thục?

Trần Nhị Gia tiếp:

– Nghiêm Sơn chia quân làm ba đạo. Đạo Lĩnh Nam do Đào Kỳ, con trai Cửu Chân nhất hiệp làm Chinh Viễn đại tướng quân, thống lĩnh, vượt núi Kim Sơn, cửa Độ khẩu đánh thẳng vào Thục. Còn đạo Kinh Châu do Đặng Vũ chỉ huy, quân sư là Trưng Nhị cùng cớ một số anh hùng Lĩnh Nam theo giúp. Đạo Hán Trung do Ngô Hán làm nguyên Soái, Phùng Vĩnh Hoa làm quân sư. Ba đạo tiến như vũ bão. Đạo Lĩnh Nam đổ về phía lưng Thành Đô như sét nổ. Thục vương Công Tôn Thuật, tuy có Thiên Sơn thất hiệp, huynh đệ giúp sức, vẫn bị thua. Đạo Lĩnh Nam tiến tới, sắp chiếm Thành Đô.

... Giữa lúc đó một số người Lĩnh Nam phản bội, do Lê Đạo Sinh cầm đầu, đến Lạc Dương tố cáo với Mã Thái Hậu âm mưu của anh hùng Lĩnh Nam. Mã Thái hậu triệu Quang Vũ vào cho biết Nghiêm Sơn tổng lĩnh quân mã Lĩnh Nam, Kinh Châu, Lương Châu, Hán Trung và Ích Châu. Nếu y làm phản thì trở tay không kịp. Quang Vũ không tin truyện đó, nói rằng đất Lĩnh Nam đã phong cho Nghiêm Sơn, thành một nước riêng rồi còn gì. Vả lại Quang Vũ được Trưng Nguyên do tay tay Nghiêm Sơn, chia cho y một giải phía Nam cũng đúng. Mã Thái Hậu đem truyện Xính Mi, em kết nghĩa của Cảnh Thủy Hoàng Đế, khi quân quyền vào tay, giết luôn nghĩa huynh để dọa Quang Vũ, Quang Vũ vẫn không tin. Sau...

Trần Nhị Gia chỉ người em thứ tư:

– Sau Lê Đạo Sinh dò la biết được một tin khủng khiếp. Nguyên Trường Sa Định vương cha đẻ Lưu Diễm, Lưu Tú đã có vợ họ Mã, nhiều tỳ thiếp nhưng không con. Ông nghe ngoài thành Trường Sa có một kỳ nữ sắc nước hương trời là Hàn Tú Anh. Ông giả làm một văn nhân đến gặp nàng. Ông Nguyên là một văn tài, được Tú Anh

thương yêu. Ông dùng tiền bạc xây một căn nhà cực kỳ hoa lệ ở Đào gia hưởng hạnh phúc với nàng. Tú Anh ngỡ tưởng ông là văn nhân giàu có, không ngờ lúc có hai con Lưu Diễm, Lưu Tú, ông mới thú thật.

Cả ba anh em Trường Sa Tam Anh, Công Chúa Vĩnh Hòa, hai quận chúa Lý Lan Anh và Chu Thúy Phượng cùng kêu lên:

– Ủa?

– Úi cha?

– Kỳ lạ?

Công chúa Vĩnh Hòa hỏi:

– Trần Tú Gia, như vậy Kiến Vũ hoàng đế không phải con của Mã thái hậu ư?

– Đúng! Hàn Tú Anh khi nghe người yêu thú thực thì bật ngựa ra.

Định vương mời nàng về phủ Trường Sa Vương ở. Nàng đành lòng tòng quyền. Nhưng Thái phi, thân mẫu Định Vương không bằng lòng cho một kỹ nữ ở trong phủ mình. Cũng không muốn sau này đứa cháu mình do kỹ nữ sinh ra sẽ nối ngôi làm Định Vương. Bà bí mật sai người giết chết Hàn Tú Anh, giao con Hàn Tú Anh cho vương phi họ Mã nuôi, dối là con đẻ.

Công chúa Vĩnh Hòa, và hai Quận chúa đồng kêu lên:

– Úi chà! Thực là tàn ác.

– Nhưng khi võ sĩ mang Hàn Tú Anh đi giết, thì gặp một viên võ quan đang đi săn. Viên quan này không hiểu nội vụ, thấy võ sĩ giết người đàn bà đẹp, ra tay đánh giết, cứu Hàn Tú Anh. Hàn Tú Anh nói thực mọi chuyện. Viên võ quan đó sợ quyền lực của Thái Phi, từ chức về quê sống, mang theo Tú Anh. Viên quan có người con ngang tuổi Lưu Tú đang bú, chẳng may bà mẹ bị cảm mạo mất sữa. Bà nhờ Tú

Anh nuôi con dùm. Viên quan đó họ Nghiêm, người Quế Lâm, tức cha đẻ Nghiêm Sơn. Nhũ mẫu Nghiêm Sơn chính là Hàn Tú Anh vậy.

Mọi người nghe kể chuyện biến chuyển kỳ lạ, không ai lên tiếng.

Trần Tứ Gia tiếp:

– Vương Mãng đánh Trường Sa, cha Nghiêm Sơn đã qua đời.

Nghiêm Sơn đối với nhũ mẫu cực kỳ hiếu đễ. Bà cho Nghiêm Sơn biết rằng Trường Sa Định Vương với bà có ơn nghĩa nặng. Bà muốn Nghiêm lên Trường Sa xem xét tình hình. Nếu Trường Sa bị nạn phải tận lực cứu giúp. Khi Nghiêm Sơn với Hiệp phổ lục hiệp đến nơi, Trường Sa đã thất thủ. Bọn họ trộm xác Trường Sa Định vương chôn ở đây. Nghiêm cùng Hiệp phổ lục hiệp tìm được Lưu Tú giữa lúc y lâm nguy. Họ ra tay đánh đuổi võ sĩ Vương Mãng cứu Lưu Tú.

Lý Lan Anh xen vào:

– Vì thế Lê Đạo Sinh đem truyện Nghiêm Sơn là con nuôi, Kiến Võ hoàng đế là con đẻ của Hàn Tú Anh, nói cho Mã thái hậu nghe. Mã Thái hậu hoảng kinh, quyết trừ cho được Nghiêm Sơn.

Trần Tứ Gia gật đầu:

– Đúng thế! Mã Thái Hậu dùng vàng bạc, quyền thế mau chuộc Tam công và các tướng ngoài biên ải vu cáo Nghiêm Sơn sắp làm phản. Kẻ nói đi, người nói lại mãi, Quang Vũ phải tin. Y bắt chước Hán Cao Tổ du Vân Mộng bắt Hàn Tín. Y đem đại quân tới Trường An, dối rang tiếp viện cho Nghiêm Sơn, giữa lúc quân Nghiêm đã vào Thành Đô.

Lý Lan Anh "à" lên một tiếng:

– Vì vậy Nghiêm Sơn đến Trường An tiếp giá, y bị bắt.

Trần Tứ Gia lắc đầu:

– Quận chúa đoán sai rồi! Trong quân Nghiêm Sơn có bốn người tài trí phi thường. Một là Phương Dung vợ Đào Kỳ. Hai là Phùng Vĩnh Hoa. Ba là Trưng Nhị, sau thêm Trưng Trắc. Họ nhìn ra mưu của Quang Vũ. Vì quân của Nghiêm phải đánh vào Thành Đô. Chỉ dơ tay ra là bình xong Ích Châu, việc gì Quang Vũ phải mang quân tiếp viện? Họ họp nhau nói cho Nghiêm nghe, xúi Nghiêm làm phản, chỉ đánh một trận bắt được Quang Vũ.

Trần Tứ Gia ngưng lại hỏi Công Chúa Vĩnh Hòa:

– Công chúa, nếu công chúa là Nghiêm Sơn. Công chúa sẽ làm thế nào?

Vĩnh Hòa thản nhiên:

– Tôi cất quân đánh úp Lạc Dương, bắt Quang Vũ giết đi, rồi lên làm hoàng đế.

Trần Tứ Gia lắc đầu:

– Nghiêm Sơn là người hiệp nghĩa, coi nghĩa nặng như núi, không thiết công danh. Y tự cho rằng mình có ơn nghĩa với Quang Vũ, tình như ruột thịt. Y đến Trường An. Hào Kiệt đành cho y đi, nhưng cứ theo ba người. Một là Khất đại phu Trần Đại Sinh, võ công đệ nhất Lĩnh Nam, hai là Phật Nguyệt, kiếm hiệp vô song và Trưng Nhị tuyệt vời. Nghiêm Sơn tới yết kiến Quang Vũ, bị Tam Công và quần thần xúm vào chất vấn. Nghiêm ung dung trình bày việc làm của mình. Quần thần chịu ảnh hưởng của Mã Thái Hậu, xúm vào kết tội Nghiêm, cho rằng những công lao của anh hùng lĩnh nam cùng tài ba của họ do Nghiêm bịa đặt. Trước hoàn cảnh đó Nghiêm đành cho Trưng Nhị đấu võ với Việt kị hiệu úy Trương Linh. Linh bị bại. Rồi đệ nhất kiếm thuật Trung Nguyên Hoài Nam vương đấu võ Phật Nguyệt cũng bị bại. Khất đại phu ra tay chữa trị cho quần thần triều Hán.

Trước sự đó, Quang Vũ không biết nói sao. Bắt Nghiêm thì dân không phục, còn mang tiếng vong ơn bội nghĩa. Tha Nghiêm ra sợ Nghiêm uất ức làm phản. Trong khi đó Nghiêm chỉ xin Quang Vũ giữ lời hứa lúc đầu. Lúc mới khởi sự Quang Vũ chỉ trời đất thề sau khi được thiên hạ, chia cho Nghiêm một nửa. Nghiêm xin sau khi xong việc, chỉ nhận được thanh gươm, một con ngựa ngao du bốn bề. Bây giờ Nghiêm nhắc lại lời đó. Quần thần tâu với Quang Vũ rằng nếu để Nghiêm ra đi như vậy, sĩ dân kết tội triều đình. Nên phải tìm cớ gì kết tội Nghiêm. Nghiêm thấy bộ mặt phản phúc, lừa đảo của Quang Vũ. Y đứng dậy quật chết hai vị trong ba vị Tam Công rồi xin Quang Vũ cách chức y về tội giết đại thần. Quang Vũ cho giam Nghiêm, đợi khi nắm được hết quyền bính của Nghiêm mới giám cách chức Nghiêm, vì lỡ ra người dưới của Nghiêm chống lại, còn có thể dùng Nghiêm để điều đình.

Chu Thúy Phượng gật đầu:

– Kiến Vũ thiên tử cũng thâm mưu đầy chứ. Thế sự thế sau ra sao?
– Không ngờ trong lúc Quang Vũ cùng quần thần đối thoại với Nghiêm, thì anh hùng Lĩnh Nam là Khất đại phu phục ở trên nóc điện biết được. Hôm sau Quang Vũ gửi bai sứ giả đi các nơi tuyên bố bình Thục xong, giao Ngô Hán đánh Thành Đô, Mã Viện trấn thủ Kinh Châu, Mã Anh trấn thủ Lĩnh Nam. Anh hùng Lĩnh Nam họp nhau khẩn cấp. Họ đón đường giết sứ giả.

Chu Thúy Phượng suýt xoa:

– Tuyệt vời! Như vậy các nơi vẫn tưởng Nghiêm Sơn vẫn là Lĩnh Nam vương, Tả tướng quân. Khi Nghiêm vắng mặt, quân sư Nguyễn Phương Dung cầm quyền. Bà chỉ việc dùng binh phù của Nghiêm, cấp tốc giữ các đồn ải, chỉ một ngày lấy xong Hán Trung, Kinh Châu,

Lĩnh Nam chứ có khó gì đâu?

Trần Tứ Gia tiếp:

– Anh hùng Lĩnh Nam không có tham vọng chiếm Trung nguyên. Họ trở mặt giúp Công Tôn Thuật. Họ trả lại thành trì cho Thục đế, dùng quân Thục chiếm đóng Đông Xuyên, Ích Châu, Kinh Châu. Họ còn cất quân từ Hán trung làm bao đạo đánh Trường An.

Công chúa Vĩnh Hòa thở dài:

– Khiếp, người Lĩnh Nam ghê thực. Nếu họ dẫn quân về Lĩnh Nam khởi binh, Lĩnh Nam đất rộng người thưa, ắt bị Hán đè bẹp. Vì thế họ giúp Thục chiếm Kinh Châu, Hán Trung, Trường Sa. Mã Thái Hậu vẫn lo Hàn Tú Anh xuất hiện, nên cho nhiều cao thủ đi Quế Lâm giết Hàn thị. Nhưng tới nơi thì bà ta đã đi Trường Sa tế mộ Tiên đế. Thái hậu ban chỉ dụ cho cháu là Mã Anh cùng với Trương Linh phục ở lãng này, bắt hết những người tế lãng. Không may cho Linh. Y gặp phải công chúa và quận chúa, nên mới ra nông nổi.

Hàn Bạch thở dài:

– Thế thì tôi trở về Trường Sa không được nữa. Ngũ hiệp, năm vị thủ nghĩ coi bây giờ chúng ta mượn binh Thục đánh xuống Quế Lâm, Nam Hải, Tượng Quận, nhưng ai sẽ là minh chủ?

Trần Nhất Gia nói:

– Chúng tôi cũng như ba vị, chỉ có võ công cao, có võ đạo, nhưng mù tịt về dùng binh. Tôi nghĩ chỉ có bằng này người làm minh chủ được, vì biết hành quân, chiếm đất: Một là Phương Dung, hai là Phùng Vĩnh Hoa, ba là Đào Kỳ nhưng cả ba còn trẻ quá. Ngoài ra, còn có hai người nữa là Đào Thế Kiệt, Đinh Đại, văn võ song toàn. Song họ chỉ có thể là đại tướng, chứ không biết về chính sự. Cuối cùng còn ba người đủ mưu trí, võ công võ đạo cao, biết chính sự là

Đặng Thi Sách, Trưng Trắc và Trưng Nhị. Đặng Thi Sách hiện ở Giao Chỉ, Trưng Trắc theo đạo quân Lĩnh Nam đánh về Quế Lâm. Chỉ có Trưng Nhị hiện làm quân sư cho Công Tôn Thiệu đang vây Trường Sa. Liệu các vị có chịu tôn Trưng Nhị làm minh chủ hay không?

Hàn Bạch khẳng khái:

– Tại sao lại không? Bây giờ chúng ta phải làm gì để vào Trường Sa bắt Mã Anh, mang quân đánh Nam Hải, Tượng Quận?

Bổng Trần Nhất Gia nói:

– Dường như có người đang lên núi. Chúng ta mau ẩn thân xem ai đã.

Lập tức tất cả mọi người đều ẩn vào bụi cây.

Trưng Nhị thấy vậy nghĩ:

– Họ đâu biết rằng ta với Sa Giang núp ở đây, còn kỳ nhân võ công thật cao, tung giây đánh Trương Linh không biết là ai.

Lát sau thì thấy hai con ngựa dừng lại trước cổng lǎng. Kị mã là một nam tuổi khoảng 25-26. Một nữ không rõ tuổi. Vì nàng dùng chiếc khăn che khuất nửa mặt. Hai người lấy đồ tế bày ra, lại hai người nữa đến tế lǎng, đốt hương nến, rồi nam đứng sang một bên, thờ ơ nhìn mọi vật. Còn nữ quì xuống lâm râm khấn vái. Một lúc sau, hai vai nàng rung động mạnh. Chứng tỏ nàng đang khóc.

Trưng Nhị thấy dáng điệu thiếu nữ mềm mại, hiểu rằng nàng không biết võ công. Lưng nàng thon đẹp không thể tưởng tượng được.

Khóc một lúc, nàng lấy bọc bên cạnh mở túi, thì là một cây dao cầ. Nàng vuốt tay, buông những tiếng ai oán, lâm ly muốn não ruột.

Tiếng đàn như cặp nhân tình giang dở, nỉ non than thở khóc lóc, khi thì như thiếu phụ phòng khuê nhớ tình quân. Nàng đánh hết khúc

này sang khúc khác. Sa Giang giỏi âm nhạc mà cũng không biết tên những khúc nàng tấu. Sa Giang biết rằng những khúc đó mới được sáng tác ra.

Bỗng một tiếng xé gió của ám khí bay đến, hướng đầu thiếu phụ. Thanh niên đứng cạnh, vung tay một cái, ánh kiếm chém ngang vào ám khí đánh choang một tiếng. Trưng Nhị thấy rõ ám khí từ chỗ núp của vợ chồng Vương Anh bay đến. Biết rằng cặp vợ chồng này ra tay.

Véo, véo, véo, một loạt ám khí bay đến hướng vào thiếu phụ. Thanh niên đứng cạnh cung kiếm lên gạt. Nhưng chỉ được ba mũi đầu. Còn mũi thứ tư hướng vào giữa lưng thiếu phụ.

Khúc Giang Ngũ hiệp định ra tay, nhưng ám khí bay đến sát lưng thiếu phụ, thì chạm vào vật gì, kêu đến bộp một tiếng rồi rơi xuống. Trưng Nhị nhìn rõ ràng là chiếc lá từ chỗ "kỳ nhân" bay ra, chạm vào ám khí, ám khí rơi xuống.

Nàng kinh hoàng nghĩ:

– Dù Khất đại phu, dù Đào Tam Lang muốn bay ám khí đi, cũng phải dùng một vật cứng, vận kinh lực phóng ra, mới làm được. Đây "Kỳ nhân" chỉ dùng một chiếc lá mềm mại, phóng ta nhẹ nhàng nhu hòa, nhưng đi nhanh chặn được ám khí. Cả hai cùng rơi xuống, dường như kinh lực của chiếc lá chỉ để hóa giải kinh lực ám khí mà thôi.

Nàng suy đoán:

– Không biết kỳ nhân này là ai, mà công lực đến trình độ này? Ta e rằng Thái sư thúc Khất đại phu với Đào Kỳ cũng còn thua xa.

Vợ chồng Vương Anh lại phóng tới bốn lưỡi phi đao nhỏ. Kinh lực rất mạnh rít lên vù vù. Thanh niên dùng kiếm gạt được một. Còn ba lưỡi

hướng vào lưng thiếu phụ áo trắng.

Từ chỗ kỳ nhân núp, ba quả thông bay ra, chạm vào ba lưỡi đao. Ba lưỡi đao đổi chiều bay lên, cắm phập vào cây thông. Từ phía vợ chồng Vương Anh bay đến một lúc hơn mười ám khí lơn bằng quả cam. Ám khí chạm một cột lăng nổ lên những tiếng chói tay, khói bay mịt mù. Mấy quả nữa hướng vào chỗ núp của Khúc Giang Ngũ Hiệp và Tượng quận Tam Anh. Trong khi mấy người nấp nằm rạp xuống tránh, thì vợ chồng Vương Anh vọt tới cấp thiếu phục vào tay chạy khỏi lăng.

Trưng Nhị nhận ra mấy trái hỏa lựu này là ám khí củ phái Tản Viên. Trước đây Lê Đạo Sinh đã chế tạo rất nhiều để dùng. Trong trận đánh Tây Hồ, bọn Lê Nghĩa Nam dùng giết Phương Dung. Bây giờ vợ chồng Vương Anh lại dùng đến, thì chắc có liên hệ đến Lê Đạo Sinh.

Vương Hồng quát lớn:

– Để người lại!

Ông phóng một chưởng. Chưởng lực cực kỳ hùng hậu.

Vương Anh đang định chạy, thì chưởng lực đã chụp xuống người. Y phóng chưởng đỡ, bùng một tiếng. Cả hai người cùng rung động mãnh liệt. Trong khi đó Hàn Bạch phóng chưởng đánh Chu Nghi Gia. Bùng một tiếng, Nghi Gia lão đảo lùi lại mấy bước. Còn Hàn Bạch thì đứng nguyên. Trưng Nhị giật mình:

– Ta tưởng trong đám nữ lưu, ngoài sư thúc Trần Năng với Phương Anh ra không còn ai hơn ta. Không ngờ Chu Nghi Gia chưởng lực cũng mạnh đến trình độ này.

Vương Anh đấu đến chưởng thứ ba với Vương Hồng cảm thấy yếu thế. Y ôm thiếu phụ nhảy lùi lại, vung tay lên nói:

– Các vị dừng tay, nếu không cùng chết cả. Tôi đập chết y thị, rồi muốn sao thì muốn.

Hàn Bạch quát lớn:

– Cứ coi bản lĩnh của hai vị, thuộc loại hiếm có trong thiên hạ. Thế sao hai vị lại ra tay bắt đàn bà không biết võ nghệ. Như vậy cũng gọi người võ lâm ư?

Chu Nghi Gia cười gằn:

– Đêm nào chúng tôi cũng ẩn ở đây, trải trên hai năm rồi. Những điều các vị bàn với nhau; chúng tôi nghe hết. Chắc các vị muốn biết người đàn bà này phải không? Được tôi nói cho các vị biết. Bà là Hàn Tú Anh, người mà Mã thái hậu treo thưởng mười vạn lượng vàng, tước vạn hộ hầu, thêm chức thứ sử cho ai bắt, hoặc giết được y thị. Các vị đều là anh hùng Lĩnh Nam. Xin các vị lo truyện phục quốc của mình? Còn truyện của cung thất nhà Hán thì mặc họ, chẳng nên can thiệp vào. Xin các vị cho chúng tôi rời khỏi đây.

Trần Ngũ Gia kêu lên:

– Phan Anh! Thì ra là mi. Ta tưởng mi chết từ lâu rồi, hóa ra mi vẫn còn sống trên thế gian này. Không ngờ một vị vương giả như mi, mà chỉ vì đồng tiền, tán tận lương tâm, làm chuyện hèn hạ như vậy? Vương Anh cùng vợ rút khăn lau mặt, để lộ ra khuôn mặt chưa tới ba mươi tuổi.

Hàn Bạch hỏi Trần Ngũ Gia:

– Chúng là ai vậy?

Trần Ngũ Gia nói:

– Y là con trai Xích Mi. Xích Mi vùng Cảnh Thủy hoàng Đế, Ngụy Công, Tấn công kết huynh đệ đồng sinh, cộng tử. Sau y giết Cảnh Thủy, Tấn Công, xưng vương. Người con Xích Mi được phong

Trường An Vương. Tôi tưởng trong trận đánh Trường Sa y chết cùng với cha. Có ngờ đâu y vẫn còn sống, làm việc hèn hạ này? Trước đây y có võ công rất cao, không hợp tính cha. Khi được Xích Mi phong làm Đông cung thái tử. Y từ chối vì cho rằng cha giết Cảnh Thủy hoàng đế cùng với Ngụy Công, Tấn Công là bất nhân bất nghĩa. Giang hồ ai cũng khen y là chính nhân quân tử. Vợ y người Nam Hải đất Lĩnh Nam, họ Trần tên Nghi Gia. Đối với anh em tôi, là chỗ họ hàng xa.

Hàn Bạch chỉ vào mặt Phan Anh:

– Mi thả Hàn thái hậu ra ngay. Nếu mi làm bà bị thương hay chết, thì chúng ta sẽ người khoét mắt, cắt lưỡi chặt chân tay, để cho vợ chồng người chết không được, sống không xong.

Phan Anh Cương quyết:

– Khi Trường Sa thất thủ, mẫu thân ta bị cắt cầm tù. Ta khổ công dò la mãi mới biết người bị giam ở Trường Sa. Ta đã nhiều lần vào cứu mà không được. Vì vậy nay ta bắt sống Hàn Tú Anh yêu cầu thái hậu ân xá cho thân mẫu ta. Hàn đại hiệp, ông là người hiệp nghĩa, thì biết chữ hiếu rất quan trọng. Ta nghĩ người không giúp ta, cũng nên để ta chu toàn chữ hiếu. Người đừng cản ta.

Hàn Bạch nói:

– Người cứ thả Hàn Thái Hậu. Ta vào Trường Sa tha hết tất cả tù, trong đó tất có mẫu thân người. Người nghe chúng ta bàn nhau từ nãy giờ thì biết đấy. Chúng tay chỉ cắt tay một cái lấy được thành Trường Sa, có khó gì đâu.

Phan Anh lắc đầu:

– Được, tôi giữ Hàn Tú Anh, đợi Hàn đại hiệp đem mẫu thân tôi tới. Tôi sẽ thả y thị ra.

Trần Nhật Gia nói với Hàn Bạch:

– Thôi được, chúng ta cứ để cho y đi.

Phan Anh cúi đầu nói:

– Đa tạ Khúc giang Ngũ hiệp, Trường Sa Tam anh. Hậu hội hữu kỳ. Hai vợ chồng y từ từ đến chỗ cột ngựa của Hàn Tú Anh. Cả hai leo lên ngựa khoan thai rời khỏi khu lăng mộ.

Hàn Bạch thắc mắc:

– Trần Nhất Hiệp, Nhất Hiệp bảo tha y thì tôi tha, nhưng....

Trần Nhất Gia cười:

– Nếu chúng ta bức bách quá, y giết Hàn Tú Anh. Ta cứ để cho y đi, rồi chúng ta rượt theo cứu Hàn Tú Anh. Chúng chạy đâu cho thoát được mà sợ.

Họ còn đang bàn tán, có nhiều tiếng gầm gừ từ dưới núi vang lên. Trưng Nhị biết đó là đoàn Thần Hổ, thần báo của Hồ Đề đã tới. Tiếng gầm mỗi lúc một gần. Chỉ lát sau vợ chồng Phan Anh cho ngựa chạy ngược lên núi.

Phan Anh nói lớn:

– Không hiểu cọp, beo ở đâu nhiều quá. Chúng tôi không vượt nổi vòng vây. Dường như cọp, beo có người điều khiển.

Dưới núi, đoàn Thần hổ Thần báo cứ xiết chặt vòng vây dần dần.

Khúc Giang Ngũ Hiệp, Trường Sa tam anh đều võ công tuyệt đỉnh.

Họ vượt vòng vây dễ dàng, nhưng còn bọn công chúa Vĩnh Hòa chín người thì làm sao.

Trần Nghi Gia nói:

– Cọp, báo nhiều thế này tất có chủ nuôi. Đã có chủ thì chúng ta có thể điều đình. Không biết chủ họ là ai?

Đoàn Thần báo, Thần hổ đến phía ngoài lăng xếp thành hàng.

Hướng đầu vào trong, nghển cổ cùng gầm một tiếng rồi im lặng. Từ ba phía sau, ba thiếu nữ rẽ đoàn thú tiến tới đó là Hồ Đề, Trần Năng, và Phật Nguyệt.

Nguyên Hồ Đề được trưng Nhị phái đi gọi Trần Năng, và Phật Nguyệt ở Đào gia. Dem đoàn Thần báo, Thần hổ về đối phó với quân của Trương Linh. Khi gặp nhau, Hồ Đề kể cho Phật Nguyệt, Trần Năng nghe mọi truyện, rồi dẫn đoàn Thần hổ, Thần báo đến Vương Sơn. Tới châu núi họ gặp vợ chồng Phan Anh đang đi xuống, tay cắp người đàn bà. Trần Năng đoán là người bắt hảo. Nàng xua Thần hổ tấn công. Vợ chồng Phương Anh tả xung hữu đột mà không thoát. Đành chạy ngược trở lên.

Trần Năng là người thông Minh, đầy lòng hiệp nghĩa. Nàng thấy vợ chồng Phan Anh cắp một người đàn bà, thì nổi giận. Nàng tiến lên phóng chưởng đánh liền.

Trần Nghi Gia thấy một thiếu nữ diễm kiều phóng chưởng đánh chồng mình, chưởng lực hùng hậu vô cùng. Thì nhảy tới chặn trước mặt chồng, phát chưởng đỡ. Hai chưởng chạm nhau, bùng một tiếng, cát bụi bay tung. Khí huyết Trần Năng chạy nhộn nhạo trong người. Nàng phải lui lại hai bước mới kềm chế được, cánh tay gần như tê liệt. Trong kho đó thì Trần Nghi Gia loạng choạng muốn ngã. Trần Năng thất kinh hồn vía nghĩ:

– Đất Lĩnh Nam nhà mình trước đây chưởng lực mạnh nhất là sư bá Nam Hải rồi tới Vũ Phương Anh, Trưng Trắc, Trưng Nhị. Sau ta được sư phụ và Đào sư thúc chỉ dạy, võ công vượt hơn hẳn Vũ Phương Anh, nhị Trưng rất nhiều. Tưởng rằng trên thế gian khó có người đối chưởng được với mình. Không ngờ hôm nay lại gặp Trần

Nghi Gia, chưởng lực đến chưởng này?

Trần Năng vội hít một hơi, vận chân khí rồi thung dung nhìn đối thủ.

Q2 - Động Đình Hồ Ngoại Sử

Hồi 25

**Viễn ly ư đoạn trường,
Thế gian hằng như mộng.**

(Kinh Lăng Già)

Nghĩa là:

**Xa hẳn với cái đoạn trường,
Vì thế gian này đều như giấc mộng.**

Nghi Gia quát lớn:

– Giỏi! Người đấu với ta chưởng nữa xem.

Y thị phóng chưởng đánh xuống. Trần Năng hít một hơi phát chiêu "Lưỡng ngư tranh phong" trong Phục ngư thần chưởng. Chiêu này cực kỳ mãnh liệt. Bùng một tiếng. Trần Năng muốn nghẹt thở, còn Nghi Gia lùi lại một bước. Mặt tái mét, chân tay như tê liệt, mím chặt môi, để khỏi thổ ra huyết.

Phan Anh hỏi vợ:

– Thế nào? Có sao không?

Nghi Gia khạc một tiếng nhổ ra búng máu, nói:

– Để thử lại chiêu nữa xem sao.

Y thị nói với Trần Năng:

– Vị cô nương kia, người là ai? Ta đi khắp thiên hạ, chưa từng có người đàn bà nào đỡ được của ta một chưởng. Mà cô nương đấu với ta được hai chưởng, thực hiếm có.

Trần Năng lễ phép đáp:

– Không giám, Phan phu nhân quá khen. Tôi là Việt nữ đất Lĩnh Nam họ Trần tên Năng.

Nghi Gia vận khí nhảy vọt lên cao đánh vào Trần Năng một chưởng cực mãnh liệt. Trần Năng cũng nhảy vọt lên cao. Nàng ra chiêu "Ngưu hổ tranh phong". Tay phải đánh thẳng về phía trước. Tay trái đánh xéo từ dưới lên. Chưởng của nàng chạm vào chưởng Nghi Gia. Cả hai người cùng bắn vọt trở lại. Trần Năng lộn ba vòng trên không. Đáp xuống đỉnh đầu pho tượng đá trong lăng. Còn Nghi Gia cùng lộn hai vòng. Đáp xuống đỉnh đồng. Nghi Gia nhảy tới, tay phải đánh thẳng về phía trước. Tay trái quay thành vòng tròn đánh xéo từ phía sau về. Kinh lực nhu hòa. Chưởng phong không có gió. Chiêu thức quái dị.

Phật Nguyệt đứng lược trần kêu lên:

– Úi cha!

Nguyên nàng thấy lối vận công, phát chưởng của Trần Nghi Gia có phần giống với phái Long Biên của mình.

Hồ Đề đứng cạnh:

– Loa thành nguyệt ảnh.

Trước nay Hồ Đề nghe nói võ công Cửu Chân khắc chế võ công Trung Nguyên. Nàng biết Trần Năng và chồng là Hùng Bảo được Đào Kỳ dạy cho chiêu thức nay của Cửu Chân, nên buộc miệng nhắc.

Trần Năng tỉnh ngộ, lùi hai bước, vận khí phát chiêu "Loa Thành Nguyệt Ảnh" tấn công Nghi Gia. Nghi Gia dồn hết chân khí ra hai tay đánh xéo một chưởng vào giữa chưởng Trần Năng. Bùng một tiếng, Trần Năng thấy mắt nẩy đom đóm, cánh tay tê nhức chịu không

được, còn Nghi Gia thì đứng im không động đậy.

Hồ Đề, Trần Năng, Phật Nguyệt cho tới Trưng Nhi đều ngạc nhiên.

Vì chưởng trước là Phục Ngưu Thần Chưởng thì Trần Năng thắng Nghi Gia một chút. Không ngờ nay dùng chưởng Cửu Chân, khắc chế võ công Trung Nguyên, thì lại bị thua sút là nghĩa làm sao?

Nghi Gia cười nhạt:

– Tưởng thế nào, hóa ra chỉ có vậy thôi sao? Hãy tiếp chưởng nữa của ta.

Nghi Gia vận chưởng đánh tới. Trần Năng vội phát chiêu "Ngưu Hồ Tranh Phong" đánh trả. Bùng một tiếng, cả hai đều lui lại. Trần Nghi Gia bật lùi hai bước. Như vậy Trần Năng thắng thế. Trần Năng hiểu được nguyên do.

Trần Ngũ Gia nói:

– Nghi Gia, người xuất thân con gái họ Trần, học võ công Lĩnh Nam nhà ta. Rồi dùng võ công đó để bắt người đàn bà yếu ớt ư? Võ đạo Trần gia chúng ta sẽ không dung thứ cho người đâu.

Trần Nghi Gia đáp:

– Xuất gia tòng phu! Nay tôi đã là người nhà họ Phan, nhất thiết phu xướng phụ tùy. Chồng tôi vì chữ hiếu mà ra tay, tôi phải giúp chồng. Đợi việc ở đây xong, chúng tôi sẽ về Khúc Giang tạ lỗi với Ngũ hiệp sau.

Trần Năng nghe họ đối đáp mới tỉnh ngộ:

– Thì ra võ công Nghi Gia là võ công Lĩnh Nam, mà võ công Lĩnh Nam thì phái Tản Viên đệ nhất. Ta dùng võ công Tản Viên đấu với nàng thì thắng thế. Còn võ công Cửu Chân đối với võ công Trung Nguyên mới đủ uy lực khắc chế, mà ta đem đấu với võ công Lĩnh Nam thua là phải.

Nghĩ vậy nàng vận khí phát Phục Ngưu thần chưởng tấn công Nghi Gia. Hai người quần lấy với nhau dưới ánh trăng. Trần Năng trầm mạnh, chiêu thức mãnh liệt. Nghi Gia thì đương cương, chiêu số đường đường chính chính. Rõ ra để tử danh môn chính phái. Trần Năng nghĩ:

– Ở đây mình có Thần Hồ, Thần Báo, muốn bắt bọn này dễ như trở bàn tay. Ta thử dùng võ công Tản Viên đấu với y thị xem sao. Nếu không thắng hãy dùng lối vận công bằng kinh mạch, hoặc Lĩnh Nam chỉ pháp.

Nghĩ vậy nàng lại phóng chưởng tấn công Nghi Gia.

Trưng Nhị núp trong bụi cây thấy võ công của Trần Năng tiến một cách kỳ lạ, tự nghĩ:

– Thái sư thúc Khất đại phu và Đào Kỳ thực kỳ nhân võ học. Hôm đại hội hồ Tây. Võ công sư thúc Trần Năng thua mình xa, thế mà chỉ có một thời gian sau, đã đến trình độ này. Nếu sư thúc tiếp tục luyện, chẳng mấy chốc sẽ bằng Lê Đạo Sinh.

Trần Năng nhờ Đào Kỳ dạy đủ ba mươi sáu chiêu Phục Ngưu thần chưởng, chiêu nọ tiếp nối chiêu kia, liên miên bất tuyệt. Chưởng lực tuôn ra ào ào. Còn Nghi Gia chưởng lực ảo diệu, biến hóa không chừng. Hai người đấu được trên trăm chiêu vẫn không phân biệt thắng bại. Trên núi Vương Sơn, hiện diện mấy chục người, mà không một tiếng động. Ai cũng say sưa coi cuộc đấu. Đàn Thần hồ, Thần báo nằm im, ngهنển cổ nhìn mọi người dưới ánh trăng.

Chợt có tiếng gõ mõ từ bụi cây kỳ nhân ẩn náu, và tiếng tụng kinh vang lên:

Thế gian ly sinh diệt,
Thí như hư không hoa,

Chí bất đắc hữu vô,
Nhi hưng đại bi tâm.
Nhất thiết pháp như huyễn,
Viễn ly ư tâm thức,
Chí bất đắc hữu vô,
Nhi hưng đại bi tâm.

Trưng Nhị, Trần Năng, Hồ Đề, Phật Nguyệt, Sa Giang bấy giờ mới biết kỳ nhân núp sau bụi hoa, vận khí khiến giầy vọt lên như con rắn, đánh văng dao, kiếm của bọn Trương Linh là Tăng Giả Nan Đà. Khúc Giang Ngũ Hiệp và Trường Sa Tam Anh giật mình quay lại nhìn "kỳ nhân", một người đen như tượng đồng, đầu trọc. Ông ngồi xếp bằng, tay gõ mõ, mắt lim dim, khuôn mặt đầy vẻ từ bi. Thời bấy giờ Phật giáo chưa truyền vào Trung Nguyên, Lĩnh Nam. Những người nghe nhiều hiểu rộng như Khúc Giang Ngũ Hiệp cũng không biết Tăng Giả Nan Đà là một hòa thượng.

Họ nghĩ:

– Người này là ai? Núp ở bụi cây từ nãy đến giờ dùng nội công thượng thừa khiến cho một sợi giầy vọt lên, không một tiếng động, tốc lực kinh khủng. Kinh lực vừa cương vừa nhu đến độ đánh bay được đao kiếm của các cao thủ. Rồi bây giờ lại đọc bốn câu "thơ chẳng ra thơ" lời lẽ huyền bí thế này, ngụ ý gì đây?

Trưng Nhị thì nghĩ:

– Mình đáng chết thật! Đúng rồi, trên đời làm gì có người nào, nội công cao hơn Khất đại phu với Đào Kỳ ngoài vị Phật Gia Tăng Giả Nan Đà? Có điều vận sức âm nhu vào gọng giầy, để giầy vọt lên tấn công người cực mạnh mà không một tiếng động. Rồi biến tư nhu sang cương, đánh văng được kiếm của Trương Linh, không ai có thể

tưởng tượng được. Trương Linh với mình võ công ngang nhau. Thế mà kiếm của y bị sợi giây "mỏ" bay đi, thì nội công này đã tới mức không biết đâu mà lượng.

Trần Năng đang đấu với Nghi Gia, thấy Tăng Giả Nan Đà đọc một đoạn trong kinh Lăng Già mà ngài đã giảng cho nàng.

Hôm đó ngài nói:

"Lăng Già là mọi kinh tối cao của Thiền Môn. Ngày xưa đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngự đến núi Lăng Già giảng kinh đại Thừa, nên kinh mang tên Lăng Già. Thời bấy giờ, khi Phật giảng kinh bao giờ cũng có một người ngồi làm Thượng thủ. Hôm Phật giảng kinh Lăng Già thì Đại Bồ Tát Đại Huệ ngồi làm Thượng thủ với nhiều Bồ Tát. Mở đầu Đại Huệ Bồ Tát lạy Phật thưa rằng:

– Con là Đại Huệ, thông hiểu Đại Thừa.

Sau đó Đại Huệ Bồ Tát đọc một bài kệ ca tụng Phật Tổ. Đoạn ngài vừa đọc là đoạn đầy trong bài kệ đó.

Thế gian ly sinh diệt câu này ý nói Phật Tổ là Đấng đại giác ngộ thoát ra ngoài lẽ sinh, tử. Chí bất đắc hữu, vô ngài đã bỏ ra ngoài ngũ uẩn, không phân biệt ta với người, người với người nữa cho nên dù "có" dù "không" cũng thế thôi. Tất cả chỉ còn ở ngài một trái tim đại từ đại bi. Nhất thiết pháp như huyễn Ngài giảng phép Phật rõ ràng có, mà không. Cho nên Phật Giáo không có chỗ khởi đầu, cũng không có chỗ cùng tận là thế"

Trần Năng thắc mắc không hiểu sao ngài đọc lên giữa lúc này? Hôm đó ta hỏi ngài, làm thế nào thì "Chí bất đắc hữu vô" được. Ngài bảo cứ "không tâm" tâm vận khí thì được như thế. Hôm đó ta không tâm vận khí thử, thấy trong lòng khoan khoái vô cùng.

Trần Năng vừa chiến đấu vừa suy nghĩ, rồi trong lúc không tự chủ

nàng vận khí "không tâm", chân khí chuyển vận tự nhiên như không biết đến. Giữa lúc nàng "không tâm" vận khí, buông lỏng kinh lực, tay phát ra chiêu "Ngưu Tẩu Như Phi". Chưởng của nàng chạm vào chưởng của Nghi Gia. Không một chút gió nào. Bịch một tiếng, nàng cảm thấy người khoan khoái vô cùng. Còn Nghi Gia chưởng lực bị mất tầm mắt tích. Y thị hoảng sợ nhảy lùi lại. Cả hai cùng ngẩn người ra suy nghĩ.

Trần Năng phấn khởi:

– Ta vô tình "không tâm" phát chiêu. Kinh lực dương cương biến mất, chân khí trong người biến thành một thức chân khí kỳ lạ. Không phải để đánh đối thủ, cũng không phải để đỡ đối thủ, mà "hóa giải hết kinh lực độc ác của đối thủ". Như vậy Phục Ngưu Thần Chưởng, không còn là chưởng pháp dũng mãnh nữa. Trước đây Vạn Tín Hầu nhân Phục Ngưu Thần Chưởng của thánh Tản Viên, chế ra ba mươi sáu chiêu cùng mang trên Phục Ngưu Thần Chưởng. Nhưng vận khí âm nhu, khi phát chiêu hung ác khác thường. Nếu bây giờ ta dùng tâm pháp của Tăng Giả Nan Đà, Phục Ngưu Thần Chưởng lại biến thể thành một loại chưởng mới nữa.

Còn Nghi Gia thì ngẩn người ra:

– Lạ lùng thực! Ta đang đấu với y thị. Bỗng nhiên chưởng y thị đổi một cách kỳ dị, khiến ta thấy như mất hết kinh lực. Ta phải cẩn thận mới được.

Nghĩ rồi Nghi Gia phóng chưởng tấn công tiếp. Trần Năng vận chưởng đỡ. Lần này đã có ý niệm: Nàng chuyển chân khí về Đôn Điền, buông lỏng kinh lực. Trong lòng không gợn chút mưu tư, thuận tay phát chiêu. Chiêu số của nàng phát ra không có gió. Nghi Gia thấy vậy thì mừng lắm. Y thị đánh thẳng một chưởng vào giữa ngực

Trần Năng. Chưởng phong ào ào đổ tới. Trần Năng vẫn không tâm, buông lỏng kinh lực. Chưởng lực của Nghi Gia chụp tới, kinh lực biến mất tích. Thành ra khi tay thị đụng vào tay Trần Năng, cảm thấy kinh lực biến đi. Thị kinh hoàng, nghiêng răng đánh liền bốn chưởng. Trần Năng vẫn thản nhiên "không tâm" đỡ. Đánh được mấy chưởng nàng lại nghĩ:

"Hôm ấy Tăng Giả Nan Đà giảng về ứng dụng đại thể tám câu kinh trên rằng: Khi quán tưởng thế gian này bằng trí và bi. Người sẽ thấy nó giống như hoa đóm giữa trời. Không thể nói nó có sinh ra hay bị diệt đi. Vì cả hai cái có và không đều dùng được. Khi quán tưởng môn vật bằng trí và bi. Người sẽ thấy nó như ảo giác. Ngoài hẳn sự nhận biết của tâm thức. Cũng không thể nói nó có hoặc không. Vì cả hai đều không dùng được ở đây.

Muốn đi ra ngoài cái có và không, thì cần nhất để cái tâm trống rỗng. Khi phát lực, thì chân khí toàn thân cũng đổ ra như sóng biển dồn dập đánh vào bờ. Sóng tuy nhiều, tuy mạnh nhưng lại là thể lỏng. Không hình không dạng".

Nàng lại nghĩ:

"Ngài dậy ta không tâm, trong khi kinh nói Đại Bi tâm thể là thể nào? Vậy thì ta phát chiêu, trong lòng trống rỗng, rồi chuyển chân khí ra tay thử xem".

Nghĩ vậy nàng ra chiêu Thanh Ngưu ư hà vận khí không tâm rồi chuyển Đại Bi Tâm. Bịch một tiếng, hai chưởng chạm nhau, kinh lực Nghi Gia mất hút. Còn bị dư lực Trần Năng đánh vọt lên cao.

Vô tình chỉ mấy câu kinh của Tăng Giả Nan Đà, mà Trần Năng hợp được Cương, Nhu vào trong một chiêu, khiến Nghi Gia bị thua. Còn ở trên không, y thị hét lên:

– Chết!

Phan Anh chạy lại đỡ vợ dậy hỏi:

– Có sao không? Cái gì đã xảy ra?

Trần Nghi Gia lắc đầu:

– Không hiểu nữa, dường như y thị có tà thuật thì phải. Lúc đầu y thị đấu với em kém thế. Rồi tự nhiên cái người "Đen như đồng" đọc lên mấy câu quái quỷ gì đó. Khiến cùng một thứ chú ngữ pháp, y thị biến đổi đi, làm mất hết kinh lực của em.

Y thị quay lại nói với Tăng Giả Nan Đà:

– Nan Đà Đại sư! Trước đây chúng tôi có duyên gặp gỡ Đại Sư trên hồ Động Đình. Chúng tôi không hề vô phép với Đại Sư. Tại sao Đại Sư lại đi giúp địch thủ hại tôi?

Tăng Giả Nan Đà chấp tay:

– A Di Đà Phật tư bi chứng giám cho bản tăng. Bản tăng chỉ đọc mấy câu kệ, xưa kia Đại Huệ Bồ Tát tán thán Đức Thích Ca Mâu Ni. Mục đích bản tăng khuyên các vị nên "Rời xa được lẽ sinh, diệt" đến độ "Chí không còn để vào chỗ có, chỗ không", đến trình độ đó, thì đủ vào được Vô thượng Bồ Đề. Hùng phu nhân có duyên với Phật pháp. Nghe mà hiểu thấu đáo để huyền diệu của "Tự tính không". Kinh lực Dương Cương võ công Tản Viên biến mất hết. Chỉ "Bất đắc hữu vô" không còn kinh lực sát thủ, mà chỉ giải "Sắc tướng" trong chú ngữ pháp của Phan phu nhân. Phật pháp mở rộng vô bờ bến. Pháp môn nhiều vô kể. Như Phục Ngưu Thần chú ngữ, vốn chỉ có dương cương. Vạn Tín hầu chế ra âm nhu. Đó là hai biến hóa. Hùng phu nhân nghe kinh Phật, bỏ lòng độc ác, chỉ muốn hóa giải ác nghiệp của Phan phu nhân. Chú ngữ pháp Tản Viên lại biến ra một pháp mới. Đó là lẽ "Vô Thường" trong thế gian này. Bản tăng mong

hai vị không đánh nhau, giết nhau. Đâu có để tâm vào giúp Hùng Phu nhân? Huống hồ Phan công tử và Phan phu nhân với bản tăng có duyên gặp gỡ trên hồ Động Đình. Bản tăng làm sao mà hại phu nhân cho được?

Trần Nghi Gia nổi giận:

– Hòa thượng còn chối cãi ư. Ban nãy chúng ta phóng ám khí giết Hàn Tú Anh, người ra tay cứu y thị. Như vậy tâm thiên vị rồi.

Tăng Giả Nan Đà chấp tay:

– A Di Đà Phật. Hai vị ẩn thân ở đây đã hai năm. Đâu có phải để giết Hàn thái hậu? Mục đích của hai vị ở chỗ khác. Bản tăng đã biết rồi. Hôm nay hai vị ra tay giết Hàn thái hậu. Sát nghiệp nổi lên, vung tay một cái, có ngờ đâu cái vung tay đó làm cho người ra đau đớn khổ sở. Bản tăng không thể nào ngồi nhìn nhị vị giết người. Bản tăng chỉ ra tay hóa giải thôi.

Phan Anh bảo vợ:

– Thôi, không nên nói với cái ông tượng đồng nữa. Nàng lùi lại, để ta đấu với Hùng phu nhân xem sao.

Y vận khí phóng chưởng đánh Trần Năng. Trần Năng thấy kinh lực phát ra âm nhu, giống như chưởng pháp Long Biên. Trong chưởng pháp có mùi tanh hôi, khiến nàng muốn nôn ọe.

Trần Năng lại vận khí "không tâm" rồi "Đại bi tâm" phát chiêu. Bịch một tiếng chưởng của nàng chạm vào chưởng của Phan Anh. Nàng cảm thấy luồng chân khí của Phan Anh nhu hòa, âm độc, hàm chứa sát thủ giống như nội công của Phương Dung. Nàng kêu lên:

– Người luyện nội công âm nhu với phái Long Biên. Người là người phái Long Biên?

Nội công phái Long Biên thiên về âm nhu, khác chế với nội công Tản

Viên của Trần Năng. Song Trần Năng lại vận khí theo Thiền Công của nhà Phật, hóa giải áp lực ngoài vào, làm mất kinh lực của Phan Anh.

Phan Anh cười nhạt:

– Ta không biết phái Long Biên, Hồ Biên?

Nội công phái Long Biên thiên về Âm Nhu, khắc chế với nội công Tản Viên của Trần Năng. Song Trần Năng lại vận khí theo Thiền công của nhà Phật, hóa giải áp lực của Phan Anh.

Phan Anh cười nhạt:

– Ta không biết phái Long Biên, Hồ Biên quái quỷ gì cả.

Miệng nói y phát chiêu vù vù. Trần Năng vận "không tâm" và "đại bi tâm" chống lại dễ dàng. Trần Nhất Gia nói:

– Trần phu nhân phải cẩn thận. Phu nhân nói đúng đó, giữa nội công của Phan Anh thuộc phái Trường Bạch với phái Long Biên ở Giao Chỉ có cùng nguồn gốc. Vì xưa kia Vạn Tín hầu sau khi đánh Hung Nô rồi, để lại một đệ tử, làm quan với Tần. Vị này lấy vợ Trung Nguyên, ở lại lập ra phái Trường Bạch. Phan Anh là người của phái Trường Bạch.

Hai bên đấu được đến một trăm hiệp nữa. Tự nhiên Phan Anh lùi lại phóng một chưởng rất thô kệch. Trần Năng vung chưởng đỡ. Bịch một tiếng, hai chưởng dính với nhau. Trần Năng thấy trong chưởng của đối phương hàm chứa một mùi tanh cực kỳ khó chịu. Nàng ung dung vận khí "không tâm" rồi "đại bi tâm" hóa giải.

Bỗng nàng cảm thấy mùi tanh lợm giọng, muốn mửa ra ngoài. Phan Anh thu chưởng lại cười ha hả, giọng điệu khoái trá. Y nói:

– Hùng phu nhân, người trúng phải Huyền Âm Độc chưởng của ta rồi. Người mau ngồi xếp chân, vận công mới hy vọng thoát khỏi cái

chết. Người phải mở vòng vây. Khi rời khỏi nay, ta trao thuốc giải cho người. Bằng không người sẽ đau đớn vô cùng. Mỗi ngày lên cơn trong vòng hai giờ. Cuối cùng 7 lần 7 là 49 ngày. Người sẽ chết. Trần Năng nhìn thấy tay mình biến thành xanh tím, ngứa ngáy khó chịu.

Trần Nhất Gia nói lớn:

– Trần phu nhân phải cẩn thận. Tuy nội công Trường Bạch với Long Biên giống nhau. Nhưng nội công Long Biên thì đường đường chính chính. Còn nội công Trường Bạch, đã trộn năm thứ nọc vào, đó là nọc rắn, nọc rết, nọc bò cạp, nọc nhện và nọc tầm độc. Ai trúng phải người đau nhức, chết đi sống lại. Muốn chết không được, muốn sống cũng không xong.

Trần Năng bị trúng độc, cánh tay thấy tê tê, ngứa quá. Nàng biết nguy rồi. Bản tính can đảm, nàng quát lớn:

– Đẳng nào ta cũng chết. Chúng ra cùng chết với nhau.

Nàng vận khí vào Độn Điền, rồi truyền ra Đốc Mạch, dẫn tới kinh Tam Tiêu, phát ra ở huyệt Quan Xung. Nàng điểm đến "véo" một cái vào người Phan Anh. Phan Anh thấy chỉ lực lợi hại, vội lăn tròn người đi tránh. Chỉ trúng vào một viên đá. Viên đá bay tung đi.

Trần Năng nghĩ:

– Ta phải dùng võ công thượng thừa, không chế tên Phan Anh nay, mới mong sống còn.

Nàng phóng chưởng cực kỳ hung bạo đánh Phan Anh. Đánh được bốn chưởng lại thấy Tăng Giả Nan Đà đọc kinh:

Viễn ly ư đoạn thường,

Thế gian hăng như mộng,

Trí bất đắc hữu vô,

Nhi hưng đại bi tâm.

Trong lúc phần uất, nàng dùng toàn sát thủ tấn công. Nên những câu kinh của Nan Đà không lọt vào tai nàng. Chỉ lực nàng phóng ra vì vu. Phan Anh nhảy nhót tránh né. Được một lát cánh tay Trần Năng tê dại dần. Chỉ lực phát ra yếu ớt. Chên khí hỗn loạn.

Tăng Giả Nan Đà lại đọc bốn câu kinh trên một lần nữa. Lần nay Trần Năng đã nghe rõ. Nàng nhớ ngài giảng "Đời chúng ta cái gì sinh ra rồi cũng diệt đi. Chỉ có Phật Tổ, viễn ly được với cái vô thường. Xa hẳn thế gian này, chẳng qua là cõi mộng mà thôi". Nghĩ vậy nàng bỏ ra ngoài đau đớn, chết chóc.

Nàng nghĩ:

"Theo Phật, ai sinh ra cũng phải chết. Ta không thoát khỏi cái chết. Ta không chết trước cũng chết sau. Cuộc đời như giấc mộng mà thôi. Thế mà ta dùng võ công của sư phụ giết Phan Anh, e đi ngược lại với kinh Phật".

Vô tình chân khí của nàng từ "không tâm, đại bi tâm" đưa đến, nàng như mê dại đi không biết gì. Trong khi tay vẫn vung chưởng đánh Phan Anh. Hai chưởng lại đụng nhau nữa. Cả hai cùng dùng âm nhu. Một bên là nội công Âm Nhu của Vạn Tín hầu. Một bên là Thiền Công nhà Phật, hóa giải ác nghiệp từ ngoài vào. Hai chưởng đụng nhau, êm nhẹ, không tiếng động. Trần Năng cảm thấy cái ngứa ngáy khó chịu giảm bớt. Còn Phan Anh thấy kinh lực của mình biến mất, như ném một ném muối vào biển.

Trần Năng tỉnh ngộ:

– Tăng Giả Nan Đà dường như đọc kinh để nhắc ta thắng Phan Anh thì phải. Ta phải chú ý mới được.

Tăng Giả Nan Đà lại đọc:

Trí nhân pháp vô ngã,
Phiền não cập nhĩ diệm,
Thường thanh tĩnh vô tướng,
Nhi hưng đại bi tâm.

Trần Năng phát chưởng như gió, nhưng trong tâm lại suy nghĩ theo lời kinh của Tăng Giả Nan Đà. Ngài giảng: Chỉ có Phật mới bỏ ra ngoài sự phân biệt giữa ta và người. Vì đã bỏ ra được cái ta và người, thì tự nhiên sẽ không phân biệt nhiều người, còn đâu là tranh dành, còn đâu phiền não? Vì vậy tâm hồn mới được thanh tịnh. Tóm lại muốn đạt đến mức đó phải bỏ ra ngoài cái Ta với Người tức là không tưởng thì mới đưa đến đại bi tâm.

Trần Năng vừa nghĩ, vừa tự động phát chưởng ra. Nàng thấy tay mình toát mồ hôi, tanh hôi vô cùng, người khoan khoái nhẹ nhàng. Nàng tỉnh ngộ:

–Thì ra ta chú ý đến Phan Anh đánh ta. Ta chú ý đến đau đớn, tức phân biệt "Ta" với "Người". Bây giờ không tâm, đi đến vô tướng, thì độc chất phát ra.

Bịch một tiếng, chưởng của nàng chạm vào chưởng của Phan Anh. Người y lão đảo bật lùi trở lại, rồi ngã xuống đất.

Từ Khúc Giang ngũ hiệp tới Trưng Nhị đều kinh ngạc không ít. Với bản lĩnh Trần Năng lúc đầu. Đấu với Trần Nghi Gia, kém hơn một chút. Trần Năng nghe "Tăng Giả Nan Đà đọc kinh, giác ngộ, áp dụng "Tự Tính không" đánh bại Nghi Gia. Nàng đấu với Phan Anh, bị trúng Huyền âm độc chưởng. Tính mệnh nguy hiểm trong chốc lát. Bây giờ đảo ngược lại, dường như nàng không còn đau đớn nữa. Còn đánh Phan Anh lạc bại.

Phan Anh đứng dậy, điều hòa hơi thở, lại vung chưởng tấn công.

Trần Nghi Gia đứng ngoài, phát chiêu cùng với chồng tấn công Trần Năng. Trần Năng lùi lại ba bước, phát chưởng đấu với cả hai một lúc. Hai người phối hợp cương, nhu phát chiêu. Trần Năng hít một hơi chân khí rồi vận "không tâm", vùng chưởng đỡ. Chưởng của Nghi Gia thuộc Dương Cương. Chưởng hướng của Phan Anh thuộc Âm Nhu. Hai chưởng giao nhau với chưởng lực của Trần Năng. Cả ba người đều bật lùi lại.

Trần Năng bình tĩnh, đã có một chút ý niệm về "không tâm". Nàng quay tròn vùng chưởng đấu với cả hai vợ chồng Phan Anh.

Nàng tiếp tục dùng "không tâm" rồi "Đại bi tâm" phát chưởng giao đấu với hai người. Nàng nghiệm thấy mỗi lần hai chưởng chạm nhau đối phương như mất hết kinh lực. Vì vậy nàng vừa đỡ đòn, thỉnh thoảng tấn công một chiêu. Đấu được khoảng năm chục chiêu, đã quen với lối vận khí. Cứ một chiêu đỡ, nàng có một chiêu tấn công. Có một điều nàng cảm thấy nguy hiểm là: Công lực của nàng thấp hơn một trong hai người. Mà phải đấu với cả hai một lúc. Công lực nàng cạn dần.

Trần Năng tính toán:

– Trước đại hội Tây hồ, nếu ta gặp một trong hai vợ chồng nay, thì e rằng chỉ một chiêu họ cũng đánh bại ta. Sau nhờ sư phụ và Đào Sư Thúc truyền dạy, võ công ta tiến bộ không ngừng. Ta tưởng rằng mình đứng đầu trong nữ lưu. Không ngờ hôm nay gặp Trần Nghi Gia, võ công cao hơn ta một chút. Giữa lúc có thể bị thua, vị Đại Hòa thượng đọc một đoạn kinh Lăng Già, khiến ta tỉnh ngộ, thắng được Nghi Gia. Bây giờ hai vợ chồng họ đấu với ta. Tuy ngang nhau, nhưng dần dà, công lực ta bị tiêu hao, ta sẽ bị thua. Ta phải làm sao đây? Dù sao còn Phật Nguyệt đứng lờn trận. Nàng mà ra tay thì

không chế được hai người này.

Bồ Tăng Giả Nan Đà gõ mõ đọc kinh. Trần Năng nhận ra ngài đọc bài "Bát nhã ba la mật đa tâm kinh":

Quán Tự Tại Bồ Tát,

Hành thâm Bát Nhã Ba la mật đa thời,

Chiếu kiến ngũ uẩn giai không,

Độ nhất thiết khổ ách,

Xá lợi tử, sắc bất dị không, không bất dị sắc.

Trần Năng ngờ ngác tự hỏi:

– Tăng Giả Nan Đà đọc kinh "Bát nhã ba la mật đa tâm kinh" lên làm gì?

Hôm trước ngài giảng rằng: Kinh bát nhã ba la mật vượt ra ngoài lời nói, tư tưởng và tán ngữ. Tự tính như hư không. Không sinh, không diệt là cảnh giới của "Huệ". Hiện hiện trong nội tâm chúng ta. Bấy giờ đức Thế Tôn nhập vào Tam muội Chính Giác cực sâu. Cùng một lúc đó đại Bồ Tát Quán Tự Tại đang thực hành Bát Nhã Ba La mật rất sâu xa.

Đoạn trên có nghĩa là: Khi Bồ Tát Quán Tự Tại thực hành Bát nhã ba la mật sâu xa. Ngài soi thấy rằng có năm uẩn. Ngài nhận thấy năm uẩn đó không có tự tính trong chúng.

Này Xá lợi Phất:

Sắc ở nay là không. Không là sắc.

Sắc không khác không.

Không không khác sắc.

Sắc tức thị là không.

Không tức thị là sắc.

Thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như vậy.

Nàng lẩm nhẩm:

– Như vậy chưởng của ta phát ra phải lấy cái "Không tâm" làm căn bản. Đó là "Sắc không khác không". Kinh lược ta phát ra "không", song nó lại là sắc, hóa giải kinh lược của vợ chồng Phan Anh. Như thế thì "Sắc" "không" cùng giống nhau. Ta đánh người, người đánh ta, đều phải coi như không có. Tự đó đưa đến: Thọ, Tưởng, Hành, Thức cùng giống nhau.

Nàng buông lỏng kinh lược. Để tâm trong sáng. Nhàn nhã đưa chưởng đỡ. Chưởng của nàng ôn nhu, nhẹ nhàng. Chạm vào chưởng của vợ chồng Phan Anh, dù cương, dù nhu, cũng không thấy rung động.

Phan Anh nhìn vợ. Cả hai cùng phát năm chiêu liền. Trần Năng hơi hợt đưa tay đỡ. Năm chiêu điều biến mất.

Tiếng Tăng Giả Nan Đà vẫn vọng lên đều đều:

Xá lợi Phát! Thị chư pháp không tướng,

Bất sinh, bất diệt.

Bất cấu, bất tịnh,

Bất tăng, bất giảm,

Thị cố không trung vô sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Vô nhãn, nhĩ, ty, thiệt, thân ý.

Vô sắc, thanh, hương, vị, xúc pháp.

Vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới.

Vô vô minh, diệt vô vô minh tận,

Vô khổ tập diệt đạo,

Vô trí, diệt vô đắc.

Trần Năng suy nghĩ rất mau:

– Khi xưa Phật nói với Bồ Tát Xá Lợi Phát rằng: Tất cả các pháp đều

không có hình tướng. Không sinh, không diệt. Không dơ bẩn, không tinh khiết. Không tăng không giảm. Cho nên không có sắc, thọ, tưởng, hành thức. Như vậy không còn phân biệt chiêu thức của ta, của địch nữa.

Thuận tay phát chiêu, nàng phát bừa một chiêu. Vợ chồng Phan Anh ngẩn người tự hỏi:

– Chiêu này là chiêu gì ?

Phân tâm một chút. Chưởng Trần Năng đã tới. Cả hai đưa bốn chưởng đẩy ra. Trần Năng thu chưởng về, biến thành trảo chụp lên vai hai người. Trảo của nàng thô kệch. Không có tý kinh lực nào.

Ngón tay nàng dính vào vai hai người. Thì Phan Anh rung động toàn thân. Trên đầu có khói trắng bốc lên. Còn Trần Nghi Gia mặt tái nhợt. Cả hai lùi lại. Mặt nhợt nhạt. Phan Anh quát lên tay phóng độc chưởng. Trần Nghi Gia rút kiếm đánh liền mười chiêu. Kiếm quang bao phủ người Trần Năng. Nàng kinh hãi, vọt người lên cao tránh. Nghi Gia đuổi theo, khoa kiếm định chặt chân nàng. Phan Anh đánh xéo một chưởng trở lên.

Phật Nguyệt đứng ngoài thấy Trần Năng lâm nguy. Nàng rút kiếm vọt người đi, chĩa vào cổ Nghi Gia. Còn lơ lửng trên không, kiếm của nàng đụng vào phải một vật, kêu choảng một tiếng. Cánh tay nàng tê chồn. Kinh lực mất. Nàng rơi xuống đất. Thì ra Tăng Giả Nan Đà ném một trái tùng vào kiếm của nàng. Nàng định lên tiếng, thì nghe tiếng một trái trúng vào kiếm bay bổng lên trời gãy làm bốn mảnh rơi xuống.

Nguyên Trần Năng còn ở trên không. Bị vợ chồng Phan Anh tấn công. Tay trái nàng phóng chỉ vào thanh kiếm Nghi Gia, kinh lực vận theo "cho nên không trung không sắc, thọ, tưởng, hành, thức". Chỉ

chạm vào kiếm, làm kiếm gãy thành 4, 5 đoạn. Tay phải nàng đẩy một chưởng vào chưởng của Phan Anh. Giữa lúc nguy nan, mắt nàng mờ đi, tai không còn nghe thấy gì, thân cũng như ý tưởng ngất đi. Đúng với câu: "Không có mắt, tai mũi, lưỡi, thân, ý". Kinh lực nhu hòa phát ra mạnh đến long trời lở đất. Chưởng của nàng đánh vào chưởng của Phan Anh. Người nàng lại bay vọt lên cao. Trong khi ở trên cao. Người nàng bị câu: "Không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới. Không có minh, không có vô minh. Không có diệt, không có vô minh diệt. Như vậy thì không có tuổi già, không có sự chết. Không có khổ, tập, diệt, đạo. Không có trí, không có đắc, và không có chứng. Bởi vì không có đắc, người nàng từ từ rơi xuống. Giữa lúc chưởng của Nghi Gia đánh vào. Bình một tiếng. Nàng trúng chưởng của Nghi Gia. Người nàng hơi rung động. Còn Nghi Gia bay vọt lên cao. Thị ngã ngửa xuống đất. Phan Anh rút kiếm, đâm vào giữa ngực Trần Năng. Nàng vùng tay, kẹp lắt lưng thanh kiếm. Phan Anh thấy vậy thì chửi thề: – Còn lỗi nay khinh địch. Chết đừng oán ta.

Trong khi Trần Năng tập trung tinh thần, bỏ ra ngoài nhãn, nhĩ, ty, thiệt, thân, ý. Nàng không còn sợ hãi nữa. Tay kẹp cứng thanh kiếm của Phan Anh. Y dùng hết sức dằng ra, mà không được. Y vận thêm kinh lực đẩy thanh kiếm về trước. Thanh kiếm như đinh đóng cột không rung động.

Trần Năng rung động tay một cái. Thanh kiếm gãy làm 7, 8 mảnh. Thuận tay nàng nay các mảnh kiếm vào người Phan Anh. Y kinh hoàng, tung Hành Tú Anh lên không trung, dùng hai chưởng gạt các mảnh kiếm. Trần Năng tấn công thêm hai chưởng, y nhảy lùi lại ba bước dõ. Nàng thuận tay đỡ lấy Hàn Tú Anh, di chuyển đến trước

Phật Nguyệt, trao cho nàng.
Chợt Tăng Giả Nan Đà lại đọc:
Nhất thiết vô Niết Bàn,
Vô hữu niết bàn Phật,
Vô hữu Phật Niết Bàn,
Viễn ly giác sở giác,
Nhược hữu, nhược vô hữu.
Thị như hốt câu ly,
Mâu ni tịch tĩnh quan.
Thị tắc viễn ly sinh,
Thị danh vị bất thủ,
Kim thế, hậu thế tịnh.

Trần Năng nhận ra đoạn kinh này vẫn là bài kệ của Đại Huệ Bồ Tát tán thán Phật. Tăng giả Nan Đà giảng rằng: Khi đã bỏ ra ngoài sắc tướng thì làm gì có Niết Bàn, cũng chẳng có Phật nữa, phải xa lìa những cái ngộ giác ngộ mình đạt được. Coi có, và không đều như nhau. Như thế mới xa lìa được cái sống, cái chết tức đạt tới "Vô đẳng chính thượng chính giác" tức thành Phật vậy.

Nàng vừa nghĩ, vừa bỏ hết tất cả kinh lực, cứ thuận tay phát chưởng. Chưởng phong vù vù phát ra, nhưng nhu hòa. Bốp một tiếng, Phan Anh bay bổng lên cao, rơi xuống bụi cây. Bốp một nữa Trần Nghi Gia bắn ra xa đến ba trượng, rơi xuống đất. Hai người nằm im một lúc, rồi mới từ từ ngồi dậy.

Vợ chồng Phan Anh mặt tái nhợt, nói:

– Hùng phu nhân. Người không phải người nữa rồi. Võ công của người trên đời ta chưa từng nghe qua. Nội công của người dùng là nội công gì vậy?

Trần Năng tuy là gái. Nhưng chí khí như nam nhi, nàng thản nhiên chỉ vào Tăng Giả Nan Đà nói:

– Chưởng pháp, võ công của tôi, do sư phụ tôi là Khất Đại Phu đất Lĩnh Nam truyền dạy. Phan phu nhân, lúc đầu đấu chưởng với phu nhân, tôi hơi kém một chút. Sau nhờ Phật gia đây dạy mấy câu, tôi thắng được phu nhân. Rồi cũng nhờ Phật Gia đây dạy mấy câu nữa, tôi thắng được hai vị. Phan phu nhân, phu nhân đừng buồn. Tôi đi từ Lĩnh Nam sang Trung Nguyên, chưa có nữ lưu nào thắng được chưởng của tôi. Mà phu nhân hơn tôi một chút thì phu nhân là người võ công cao nhất trong nữ lưu thiên hạ rồi.

Phan Anh cùng vợ nhìn nhau hội ý, rồi phát chưởng tấn công Phật Nguyệt. Phật Nguyệt kinh hoảng tung Hàn Tú Anh sang phía Hồ Đề. Nàng phát chưởng chống lại. Thuận thế nhảy lui ba bước để hóa giải kinh lực của chúng. Vợ chồng Phan Anh chỉ chờ có thế, họ nhảy lại chụp Hồ Đề, Hàn Tú Anh. Hồ Đề ôm Hàn Tú Anh nhảy lùi vào giữa đàn cọp. Song cái chụp của Nghi Gia làm mất tấm khăn che mặt của bà.

Đàn cọp thấy chúa tướng bị tấn công. Chúng gầm lên một tiếng rúng động trời dậy. Hơn mười con nhảy đến vỗ vợ chồng Phan Anh. Vợ chồng Phan Anh kinh hoảng, nhảy lùi lại phía sau Tăng Giả Nan Đà núp.

Tấm vải che mặt của Hàn Tú Anh bay ra. Mọi người đều kêu "Ồ" lên một tiếng. Vì từ đầu, người ta chỉ thấy lưng thon thon, vai mảnh khảnh, dáng người thướt tha của bà, chứ chưa thấy mặt. Bây giờ mặt bà không còn che vải, thực là đẹp tuyệt thế. Tuổi bà đã trên năm mươi, nhưng mới nhìn qua tưởng chỉ khoảng ba mươi là cùng.

Trần Năng đặt bà xuống cạnh Phật Nguyệt, đề phòng Phan Anh ám

toán.

Nàng đến trước Tăng Giả Nan Đà quì xuống lạy bốn lạy:

– Sư phụ! Sư phụ đến đây từ hồi nào? Nhờ sư phụ chỉ dạy, để tử mới cứu được Hàn Thái Hậu.

Tăng Giả Nan Đà cười tủm tỉm, nét mặt ông hiền hòa, từ bi:

– Bàn tăng tới từ chập tối. Trần tí chủ, thí chủ có duyên với Phật pháp. Ngộ tính của thí chủ cực cao. Thí chủ biết chuyển từ lời lẽ vào với võ công dương cương đầy sắc của Lĩnh Nam. Huyền diệu!

Huyền diệu!

Ông tiếp:

– Hùng phu nhân! Thiền công nhà Phật đặt căn bản trên kinh Kim Cương, Lăng Già, Bát Nhã ba la mật tâm kinh. Phàm khi xử dụng, phải để tâm trong sáng. Địch mạnh, mặc địch mạnh. Địch hung dữ mặc địch hung dữ. Tâm tư bình thản, coi thế cuộc như "hư không hoa". Đến Niết Bàn, cũng không còn nữa. Thế là đi vào đến cửa Bồ Đề. Trong nhà Phật gọi là "Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác". Hôm nay cơ duyên đưa đến. Phu nhân luyện được thiền công. Khi xử dụng phải lấy từ bị làm gốc. Hồi nãy, biết mình bị trúng Huyền âm độc chưởng, phu nhân dùng Lĩnh Nam chỉ muốn giết Phan công tử. Sát nghiệp nổ dậy, tức là "Sắc tướng". Phàm có "Sắc tướng" là có "ngã tướng". Có nhân tướng có thì phải nhiều nhân tướng, thành "chúng sinh tướng". Vì vậy lực không ra suýt nữa bị hại. Xin phu nhân chú ý cho.

Trần Năng kính cẩn bái tạ.

Tăng Giả Nan Đà móc ra một tập sách mỏng, nói tiếp:

– Bàn tăng mới dịch kinh Kim Cương. Lăng Già, Bát Nhã ba la mật tâm kinh sang Hán Văn. Xin tặng Hùng phu nhân, làm duyên.

Trần Năng kính cẩn nhận bỏ vào túi.

Khúc Giang Ngũ Hùng và Trường Sa Tam Anh thấy Trần Năng xuất hiện cùng Hồ Đề, Phật Nguyệt đem theo đàn cọp, beo có ý lo ngại.

Bây giờ thấy họ xưng người Lĩnh Nam mới yên tâm.

Hồ Đề quen mặt tất cả. Nàng đi một lượt, giới thiệu từng người với nhau.

Trần Nhất Gia hỏi Trần Năng:

– Hùng Phu Nhân! Phu nhân là đệ tử của Khất Đại Phu, Trần tiên sinh đó sao? Hèn gì Phục Ngưu Thần Chưởng của phu nhân biến ảo khôn lường. Theo ngu ý dường như phu nhân có chế biến thêm vào. Bởi Trần tiên sinh chỉ biết có 16 chưởng, chứ không đủ 36 chưởng như phu nhân xử dụng. Lão già này mắt kém, nhận không ra, xin phu nhân chỉ cho. Không biết gần nay tiên sinh có được khỏe mạnh không?

Trước kia, Trần Năng thường nghe sư phụ nói về Trần Gia ngũ hiệp ở Khúc Giang. Ngài nói rằng giữa ngài với họ là chỗ thâm tình huyết tộc. Họ dưới ngài một vai. Nghe Trần Nhất Gia hỏi, nàng vội tới làm lễ:

– Đại sư huynh. Tiểu muội Trần Năng xin tham kiến năm vị sư huynh. Sư phụ tiểu muội vẫn khỏe. Người nhắc đến các vị luôn. Hồi này người chuyên chú về y học nhiều hơn. Còn về Phục Ngưu Thần Chưởng, quả người chỉ biết có mười sáu chiêu. Sau Đào sư thúc của phu quân muội tìm được bộ Văn Lang vũ học kỳ thư, trong đó ghi đủ ba mươi sáu chiêu Phục Ngưu Thần chưởng, cả cương lẫn nhu, người mang ra dạy cho tiểu muội.

Trần Nhất Gia vuốt râu cười:

– Khất Đại Phu không phải người thường! Thúc phụ đã thành một

Tiên ông rồi. Nay tiểu muội, ta thấy vừa rồi tiểu muội xử dụng thứ nội công kỳ lạ, phải chăng nội công Âm Nhu của phái Long Biên? Có điều nội công Âm Nhu của tiểu muội thì chính đại quang minh. Chỉ dùng để thắng người chứ không giết người, thế là thế nào?

Trần Năng khâm phục:

– Sư phụ muội thường nói sư huynh kiến thức quảng bác thiên hạ. Vừa rồi, muội xử dụng nội công Tản Viên đấu với Phan phu nhân, hơi kém thế. Sau được Phật Gia dạy muội mấy cây huyền diệu của Phật Pháp, muội mới thắng được Phan phu nhân. Thiền công của nhà Phật, tuy đánh người mà không làm hại người.

Trần Nhất Gia liếc nhìn Tăng Giả Nan Đà nói:

– Đúng như vị Phật gia dạy. Tiểu muội có duyên với Phật pháp, nên ngài đọc những câu "quyết", mà tại nay có bấy nhiêu người, không ai hiểu gì cả. Duy mình tiểu muội hiểu, đem áp dụng mà thành công. Với bản lĩnh đó, hiện giờ tiểu muội không thua gì bọn ta nữa rồi.

Trần Nghi Gia nghe Trần Nhất Gia nói truyện với Trần Năng mới rõ những gì đã xảy ra trong khi mình đấu với nàng. Y thị thở dài cúi đầu xuống thất vọng.

Phan Anh nhìn vợ hội ý:

– Thôi rồi, thế là việc cứu mẫu thân coi như hư vô.

Hai người vung kiếm lên cổ tự tử.

Ánh kiếm lóe lên, mọi người định can thiệp, nhưng không kịp. Tăng Giả Nan Đà cầm sợ giây, tay rung một cái. Sợ giây như con rắn, mồi vào thanh kiếm của hai người. Kiếm bay vọt lên cao cắm vào cùng chỗ với mấy thanh đao kiếm của bọn Trương Linh.

Hàn Bạch nói:

– Phan tiểu vương gia! Người đừng tự tử làm gì. Ta hứa sẽ cứu mẫu

thân người. Hàn mỗ xưa nay chưa sai hẹn bao giờ.

Phan Anh đến trước mặt Tăng Giả Nan Đà thụp xuống đất lạy:

– Tăng Giả Đại Sư, đa tạ Đại Sư cứu mạng.

Tăng Giả Nan Đà khoan thai nói:

– Phan thí chủ. Cách đây bốn tháng, bản tăng có duyên hội ngộ với thí chủ tại hồ Động Đình. Bản tăng đã đem Phật Pháp giác ngộ thí chủ rằng: Dục tính con người ta vốn không bờ bến. Người được một đồng lại muốn một trăm. Lúc được một trăm, lại muốn hàng vạn hàng triệu. Khi người ta làm một chức lại nhỏ, thì muốn làm đến Huyện lệnh. Được Huyện lệnh lại muốn làm Thái thú, thứ sử. Tới Thứ Sử thì mong được tước Hầu, tước công. Được tước công lại muốn làm Hoàng Đế. Con người bị ba mối tham, sân, si; bị ngũ uẩn che mất ánh sáng giác ngộ. Cứ suốt đời chạy theo mãi, không bao giờ cùng, thực lao tâm khổ tứ khôn cùng. Sao bằng buông hết tất cả, thả nhiên, tiêu dao, có phải sung sướng biết mấy không?

Câu nói của Tăng Giả Nan Đà, mọi người đều không hiểu, vì nó không ăn nhập vì hoàn cảnh Phan Anh. Phan Anh bắt Hàn Thái Hậu với mục đích cứu mẹ, mà vị Phật Gia nay lại nói đầu đầu những gì tham, sân, si? Nhưng Tăng Giả Nan Đà vừa dứt lời Phan Anh mặt tái nhợt.

Trần Nghi Gia lo sợ đánh trống lảng:

– Đại sư vừa dạy đệ tử Ngũ uẩn. Đệ tử ngu tối, không hiểu Ngũ uẩn là gì. Dám xin Đại Sư thương xót mà giảng cho.

– A di đà Phật. Xích phu nhân hỏi vậy là phải. Để bản tăng giảng cho phu nhân nghe. Ngũ uẩn là năm thứ tích tụ lại của con người và của chúng sinh. Ngũ uẩn che lấp mất ánh sáng trí tuệ, khiến cho chúng sinh u mê, luân hồi vô cùng.

Phật Nguyệt hỏi:

– Sư Phụ! Sư phụ chưa giảng cho đệ tử biết luân hồi là gì, thì làm sao đệ tử hiểu được Ngũ uẩn?

Từ hôm gặp Tăng Giả Nan Đà đến giờ, Phật Nguyệt gần ngài nhiều nhất. Nàng được hưởng ân huệ thuyết pháp của ngài luôn. Song hôm nay lần đầu tiên nghe đến chữ luân hồi, nàng nêu thắc mắc.

Tăng Giả Nan Đà khoan thai giảng:

– Phật Nguyệt thí chủ quả tinh minh. Luân hồi tiếng Phạn là Samsara. Bàn tăng dịch là luân hồi. Luân là bánh xe, hồi là trở về. Luân hồi là cái bánh xe quay vòng, thì bất cứ cái lăn của bánh xe nào cũng trải qua nhiều vị trí, từ vị trí cao nhất, vị trí ngang, đến vị trí thấp nhất. Sau khi quay hết một vòng, cái lăn lại trở về vị trí cũ. Đấy đại để luân hồi là thế. Các động vật chia làm sáu loài: Cao nhất tiên rồi tới thần, rồi tới người. Cõi người là cõi trung bình. Thấp hơn cõi người là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

Đó là sáu cõi. Con người cứ như bánh xe, nay cõi này, mai cõi khác. Kiếp này là Tiên, không lo tu hành khi hưởng hết phúc, cũng bị chết, đẩy vào cõi thần, người, địa ngục, ngạ quỷ hay súc sanh.

Phật Nguyệt suyt xoa:

– Phải rồi, vì vậy Phật Thích Ca mới bỏ ngôi Thái tử để đi tu. Hầu tìm lấy con đường giải thoát khỏi sáu cõi.

Tăng Giả Nan Đà mỉm cười:

– Thí chủ hiểu mau quá, nói đúng quá. Muốn thoát khỏi sáu cõi luân hồi phải tìm đường tu thành đạo, hết luân hồi, hết khổ não.

Phật Nguyệt chăm chăm nhìn Tăng Giả Nan Đà:

– Khi con người giác ngộ, tu hành, đã hết khổ não một phần. Như sư phụ nay, không lo, không giận, không phiền, không tham muốn, đã

thành một Bồ Tát sống rồi dậy. Sư phụ! Người có thể độ cho đệ tử theo người thành Bồ Tát được không?

Tăng Giả Nan Đà lắc đầu:

– Không bao giờ bàn tăng giúp thí chủ thành Bồ Tát, vì bàn tăng có giúp cũng không được.

Phật Nguyệt chưng hửng:

– Sư phụ! Tại sao vậy?

– Bàn tăng chỉ giảng Phật pháp cho thí chủ mà thôi. Còn giác ngộ tự chính thí chủ. Thí chủ hãy bỏ hết Ngũ uẩn, trở lại với con người mình. Con người mình không còn gì nữa, thì Phật sẽ đến ngay trong tâm thí chủ.

Những lời đối đáp giữa Tăng Giả Nan Đà với Phật Nguyệt ngày càng cao xa, khiến quần hào ngồi đó bị lôi kéo, say xưa, không biết rằng trời sáng lúc nào. Đoàn Thần hổ, Thần báo, nằm ngủ ngáy vang như sấm. Chim trời thức giấc, hót líu lo chào mừng bình minh và muôn hoa. Trần Năng chấp tay:

– Như hồi nãy, đệ tử đấu với Phan tiểu vương gia và phu nhân. Sư phụ nhắc đệ tử "Chí bất đắc hữu vô" đệ tử "không tâm" thì kinh lực cũng không. Hóa giải hết kinh lực của Phan phu nhân, nên phu nhân mới bị thua. Rồi sư phụ nhắc "Nhi hưng đại bi tâm" trong cái "không tâm" của nhà Phật, lòng đại bi đối với chúng sanh phải rộng như biển. Thì trong cái không lại hiện cái có đúng như kinh Bát Nhã nói "Sắc tức thị không, không tức thị sắc. Sắc bất dị không, không bất dị sắc". Đệ tử áp dụng vào chuyển chân khí, thắng được Phan tiểu vương gia và phu nhân. Đó là chẳng qua đệ tử "Trực chỉ nhân tâm, kiến tính của mình mà thấy Phật tính". Có phải thế không?

Tăng Giả Nan Đà nhìn Trần Năng:

– Hùng phu nhân tuy nghe ít, mà giác ngộ nhiều. Niết bàn đối với phu nhân không xa. Bây giờ bàn tăng trở lại với Ngũ uẩn. Ngũ uẩn là năm thứ nó che mắt tính giác ngộ của chúng sinh, khiến chúng sinh bị giam trong kiếp luân hồi. Ngũ uẩn là: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Tại sao bàn tăng lại đen? Tại sao Hàn thái hậu với công chúa Vĩnh Hòa trắng? Tại sao Hùng phu nhân với cô nương da lại hồng? Đó là những cái hình thể của chúng ta khác nhau.

Hàn Tú Anh lên tiếng:

– Giữa chúng tôi với công chúa tuy da trắng giống nhau, thế mà chúng tôi vào trong lăng này, mỗi người có một tâm khác nhau. Cái đó gọi là gì? Xin đại Sư giảng cho.

Tăng Giả Nan Đà nhìn Thái Hậu với vẻ thương xót:

– Cái đó gọi là Vedana, dịch sang tiếng Hán là Thọ. Đối với cảnh lăng này, Thái hậu tới nay tể lăng, nhớ đến Tiên đế khi xưa giả làm văn nhân đến gặp thái hậu. Rồi hiển hiện lên cảnh sống hạnh phúc ở Đào gia. Rồi cảnh Thái hậu bị đem vào rừng giết, lưu lạc xuống Quế Lâm, xa hai Thế tử, xa tiên đế. Còn Công chúa tới đây tể lăng, quì xuống khóc, nhớ lại ông chú mình xưa là Trường Sa vương, bị giết. Cảm thương sự nghiệp nhà Đại Hán, nhớ đến Cảnh Thủy Hoàn Đế, nhớ đến Thái phu nhân, thì lòng vừa lo, vừa hồi hộp, vừa hy vọng. Những cảm quan khác nhau như vậy gọi là Thọ. Còn trong lăng này, chúng ta nhận ra hình thể của Khúc Giang Ngũ Hiệp, Tượng quận Tâm Anh, người người khác nhau cái đó gọi là Sanjina, dịch sang tiếng Hán là Tưởng.

Dưới ánh bình minh, tiếng Tăng Giả Nan Đà nói sang sảng như tiếng chuông, khiến mọi người bị lôi kéo theo, không còn biết cảnh vật xung quanh nữa.

Ngài tiếp:

– Nhìn cảnh lãng này, thì Hùng Phu nhân nghĩ cứu xong Hàn thái hậu, cất quân về chiếm lại Lĩnh Nam. Phan tiểu vương muốn bắt Hàn thái hậu. Công chúa giận Xích Mi đã giết Cảnh thủy hoàng đế. Tất cả những cái đó gọi là Samskaras dịch sang tiếng Hán là Hành. Còn như trong lãng mộ nay, Trần Nhất Hiệp phân biệt được nội công, võ công của Hùng phu nhân có những dị biệt, đó là Vijana tức là Thức. Vậy Ngũ uẩn là cái gì? Nó chính là con người, mỗi con người có Ngũ uẩn hợp thành. Muốn giác ngộ, phải bỏ Ngũ uẩn trước. Trong kinh Bát Nhã, bản tạng đọc lên ban nãy có câu rằng "Chiếu kiến ngũ uẩn giai không". Ở đây cộng chung có ba mươi một người mà chỉ Hùng phu nhân giác ngộ, hiểu được, áp dụng vào nội công, thắng Phan tiểu vương và phu nhân.

Hàn Bạch đưa tay đếm số người rồi nói:

– Đại hòa thượng làm rồi, chỉ có hai mươi bốn người, kể cả ngài là hai mươi lăm thôi, không tới ba mươi một.

Tăng Giả Nan Đà cười:

– Tới 30, với bản tạng là 31.

Trần Nhị Gia đưa tay đếm:

– Nhóm của Công chúa 9 người, nhóm Phan Anh 2 người, nhóm của tại hạ 5 người nữa, cộng lại là 24.

Tăng Giả Nan Đà đưa tay về phía phải, một luồng kinh phong nhu hòa thổi vào bụi cây có Trưng Nhị, Sa Giang núp. Hai người biết bị bại lộ, vội đứng dậy. Trưng Nhị bước đến trước mặt Tăng Giả Nan Đà chấp tay:

– A Di Đà Phật! Đệ tử ẩn thân ở đây, được nghe lời giảng cao siêu của Đại Sư, thực muôn vàn cảm tạ.

Nàng hướng vào mọi người:

– Trưng Nhị, người đất Lĩnh Nam xin tham kiến Khúc Giang Ngũ Hiệp và Tượng Quận Tam Anh.

Hồ Đề đi một vòng giới thiệu.

Trần Nhất Gia hỏi:

– Vậy mới là 26 người. Còn năm người nữa ở đâu, xin Đại Sư mời họ ra tương kiến, không biết có được không?

Tăng Giả Nan Đà lắc đầu:

– Không nên. Trong năm người nay, hai người nội công cao thâm không lường. Một người già, một người trẻ. Lòng dạ từ bi. Ba người nữa thuộc loại siêu nhân. Họ đến đây trước cả bản tăng. Họ không muốn hiển lộ thân thế thì thôi.

Hồ Đề huýt sáo gọi Thần ưng, ra lệnh cho chúng tìm 5 người Tăng Giả Nan Đà nói đến. Tàn ưng bay lên cao, lượn một vòng, rồi đâm bổ xuống phía chân đồi. Chúng bay lên kêu ba tiếng.

Hồ Đề nói:

– Năm người thấy bại lộ, đã xuống đồi. Họ là người nhà, Thần ưng quen mặt, nên không tấn công. Thôi bỏ qua chuyện này.

Trần Nhất Gia hỏi Trưng Nhị:

– Trưng cô nương, chẳng hay Đặng Thi Sách và phu nhân có được mạnh khỏe không? Cách nay mấy năm, tôi đã được gặp Đặng đại ca, bàn chuyện phục hồi Lĩnh nam đến hai đêm hai ngày. Đặng đại ca hùng tâm, đại lược, khiến anh hùng bốn phương đều qui phục.

Trưng Nhị tường thuật tất cả những biến chuyển vừa qua cho Trần Nhất Gia nghe. Nàng kết luận:

– Trần Kim Bằng tiên sinh là bác của các vị. Vì giữ trong người giữ di chiếu phục quốc của An Dương Vương. Người phải cải tên Nghiêm

Bằng. Võ công Khúc giang, người dẫu không dạy cho con. Trần Tự Sơn chỉ biết sự thực khi thân phụ qua đời, truyền di vật cho mà thôi. Năm anh em Khúc Giang Ngũ hùng nghe truyện, nước mắt chan hòa. Trần tứ Gia thở dài:

– Bá phụ làm việc quá kín đáo. Hỏi người bỏ đi. Chúng tôi tìm khắp nơi mà không thấy. Ai ngờ người cải tên họ, làm quan với Trường Sa Vương. Bấy lâu nay, chúng tôi hằng chống Lĩnh Nam Vương. Có ngờ đâu, ngài lại là anh họ mình.

Trưng Nhị nói với Hàn Tú Anh:

– Bá mẫu, chúng tôi đối với Nghiêm Đại ca như tình ruột thịt. Chúng tôi đến đây cứu bá mẫu. Xin bá mẫu đừng sợ hãi.

Hàn Tú Anh cất tiếng ôn nhu hỏi:

– Nghiêm Sơn mang quân đánh Thục, đã xong chưa?

Trần Năng đáp:

– Nghiêm vương Quang Vũ bắt giam. Không chừng giờ này bị giết rồi cũng nên. Sở dĩ Vương bị hại do Mã thái hậu khích Quang Vũ. Cháu đề nghị bá mẫu cần xuất hiện. Trước là mẫu tử cốt nhục trùng trùng. Sau là hóa giải "nghiệp chướng" giữa Kiến vũ hoàng đế với Trần Đại ca. Có như vậy mới tránh được một trận giặc kinh hồn động phách giữa Lĩnh Nam với Trung Nguyên.

Tăng Giả Nan Đà nói:

– Trưng thỉ chủ nói đúng. Thái hậu ơi! Chiến tranh, biết bao nhiêu người chết. Biết bao nhiêu người tan nhà nát cửa. Thái hậu cần về Lạc Dương gấp. Nếu chậm e không kịp.

Q2 - Động Đình Hồ Ngoại Sử

Hồi 26

Tương giang song hậu

Công chúa Vĩnh Hòa vẫy quận chúa Chu, Triệu. Cả ba đến trước mặt Hàn Tú Anh quì xuống, rập đầu lạy:

– Kể hạ thần là công chúa Vĩnh Hòa thuộc giòng Cảnh Thủy hoàng-đế, và hai quận-chúa thuộc giòng Triệu công, Tần công, bá kiến Thái-hậu. Kính chúc Thái-hậu trường thọ an khang.

Hàn Tú Anh vẫy tay nói:

– Công-chúa thuộc giòng Cảnh-Thủy hoàng-đế à? So vai vế thì là vai chị Quang-Vũ. Người coi ta là thím cũng quí rồi. Việc gì phải dùng danh xưng thái-hậu, công-chúa, mất thân mật.

Giọng bà nhu mì, nhẹ nhàng. Bà cầm tay công-chúa Vĩnh Hòa, ngăm nhìn một lúc rồi nói:

– Cháu giống mẫu thân cháu như hai giọt nước vậy. Ta ở Quế-lâm, nghe tin phụ hoàng tuấn quốc. Xích Mi định cưỡng bức mẫu hậu cháu. Mẫu hậu cháu đã thung dung đập đầu vào cột đá. Ta đau xót vô cùng.

Vĩnh Hòa nước mắt chan hòa hỏi:

– Thái-hậu cũng biết mẫu hậu cháu sao?

Hàn Tú Anh vuốt tóc nàng nói:

– Chúng ta là sư tử, sư muội. Mẫu hậu cháu là sư tử, lớn hơn ta một tuổi. Ta là sư muội. Chúng ta nổi tiếng Tương-giang song-hậu. Chơi với nhau từ tuổi hoa niên. Cùng xinh đẹp như nhau. Chúng ta học đàn, học hát một thầy. Cả hai đều mơ ước lấy được người chồng văn nhân nhu nhã. Nhưng rồi tai vạ xảy đến. Gia đình suy sụp, chúng ta rơi vào kỹ viện. Với tài sắc chúng ta, chẳng bao lâu danh tiếng truyền khắp nước. Một ngày kia thân mẫu cháu gặp văn nhân từ xa, ngưỡng mộ tìm đến. Chàng bỏ tiền chuộc mẫu thân cháu ra khỏi kỹ viện. Hai người như bóng với hình. Tình yêu nồng thắm khi du ngoạn trên sông, ngắm trăng. Chàng làm từ, nàng hát. Khi lên núi hái hoa, thổi tiêu. Cả thành Trường-sa đều biết tiếng. Thanh thiếu niên nam nữ ai cũng ước được mối duyên tình như vậy.

Chàng bỏ tiền, xây một ngôi nhà bằng đá ở ngoại thành Trường-sa. Trong vườn trồng trăm thứ hoa thơm cỏ lạ. Tính sư tử của ta thích hoa đào. Chàng trồng hơn nghìn cây đào quanh nhà. Dân chúng gọi căn nhà của hai người là Đào-hoa trang. Ngày nay tên đó đổi là Đào hoa thôn.

Bà ngưng một lúc, mơ màng ôn lại truyện cũ rồi tiếp:

– Hạnh phúc được hai năm, thì chàng nói thực: Chàng họ Lưu tên Huyền. Đương kim thế tử của Trường-sa Định-vương. Sau này sẽ kế nghiệp cha, trấn thủ Trường-sa. Sư tử ta khóc hết nước mắt. Người có biết tại sao không?

Công chúa Vĩnh Hòa đáp:

– Chắc mẫu hậu cháu, không thích làm vương phi.

Hàn Tú Anh lắc đầu:

– Sai rồi! Nguyên giữa chị em chúng ta có mối thù với Trường-sa Định vương.

Công-chúa Vĩnh Hòa, cùng mọi người đều bật lên tiếng kêu ngạc nhiên:

– Ủa?

Hàn Tú Anh thở dài:

– Sự tử của ta, tức mẫu hậu cháu họ Chu tên Mẫu Đơn. Thân mẫu bà có sắc đẹp tuyệt thế. Một ngày kia, Trường-sa vương trông thấy. Ông say đắm như điên, như khùng, mưu cướp lấy. Bọn quan lại dưới quyền tâng công, vu cho thân phụ nàng mưu phản. Chúng đem quân vào nhà. Đào được nhiều gươm đao ở vườn, khép tội, giết ông, bắt bà nộp cho Trường-sa vương. Bà treo cổ tự tử. Chính vì vậy chúng ta mới bị lột lâu xanh.

Câu truyện càng ngày càng đi vào chi tiết bi thảm. Khiến mọi người đều im lặng theo dõi. Hàn Tú Anh tiếp:

– Truyện tình lãng mạn của hai người đến tai Trường-sa vương. Vương nổi giận lôi đình. Ông triệu hồi thế-tử ra điều kiện quyết liệt. Thế tử phải chọn một trong hai: Một là giữ ngôi thế-tử, kế nghiệp nhận sắc phong Vương, phải bỏ Chu Mẫu Đơn. Hai là lấy Chu Mẫu Đơn, thì mất ngôi thế-tử. Phụ hoàng của cháu chọn điều thứ hai.

Bà thở dài:

– Phụ hoàng cháu là người một thứ nòi tình. Ông thần nhiên dọn ra Đào trang ở với Chu Mẫu Đơn.

Truyện tình của hai người vang danh thiên hạ. Kể thì chê phụ-hoàng của cháu hư thân mất nết. Đường đường là thế tử, trái lời cha say mê kỹ nữ. Ngược lại các danh sĩ Trung Nguyên, không ngớt lời ca tụng mối tình của hai người. Chính tiên đế nhà ta, nhờ anh bỏ ngôi thế-tử, ngài mới được lên thay, vẫn cho là anh hành động đúng. Ngài thỉnh thoảng vẫn trốn ra Đào-trang thăm anh. Ca ngợi hạnh phúc của

anh. Ngài thêm được mối tình lãng mạng như vậy, tuy không nói ra. Khi tiên đế gặp ta rồi cùng ta quyến luyến, phụ thân cháu khuyên tiên-đế hãy trở về với ngôi thế-tử. Đợi sau khi phụ vương qua đời, bấy giờ đi tìm tình yêu cũng chưa vội. Nếu như tiên-đế bắt chước anh, khiến phụ vương đau buồn thành bệnh. Cả hai anh em trở thành những đứa con bất hiếu. Tiên-đế nghe lời khuyên của anh, trở về yên vị giữ ngôi thế-tử.

Công chúa Vĩnh Hòa gật đầu:

– Phụ hoàng cháu thực là người đa tình.

Bà tiếp:

– Phụ hoàng cháu là người tài kiêm văn võ, nhưng nhất tâm chỉ biết có mẫu thân cháu mà thôi. Cho đến khi Vương Mãng cướp ngôi. Người dấy binh giết Vương Mãng, lên ngôi Hoàng-đế, hiệu là Cảnh-Thủy. Người có ba người em kết nghĩa, lớn nhất tên Lý Diệt, thứ nhì tên Chu Huy, thứ ba tên Xích My. Người phong tước công cho cả ba. Giao cho Lý Diệt chức Tư-đồ, Chu Huy chức Tư-không, Xích Mi chức Tư-mã. Quyền trong thiên hạ giao cho ba em. Nhưng nào ngờ, Xích Mi say mê mẫu hậu người. Y tìm cách lân la gần gũi. Mẫu hậu người chống đối. Biết truyện bại lộ, khó toàn mạng. Y nổi loạn giết ba người anh kết nghĩa. Cướp vợ của nghĩa huynh. Mẫu hậu người quyết tự tử để bảo toàn danh tiết.

Trần Năng hỏi:

– Tâu thái-hậu! Tại sao Phan Sùng lại có tên là Xích Mi?

Hàn Tú Anh đáp:

– Y xuất thân chương môn phái Trường-bạch. Phái này luyện Huyền âm độc chương. Người nào công lực đạt tới độ tối cao, râu tóc đều hóa đỏ hết. Phan Sùng võ công cực cao. Râu tóc y đỏ hoe. Người

đời gọi y là Xích Mi.

Trần Năng hỏi Phan Anh:

– Phan tiểu vương gia. Dường như người nào trúng Huyền âm độc chưởng thì cách ngày lên cơn đau đớn không bút nào tả xiết. Sau 7 lần 7 là 49 ngày, kiệt lực mà chết. Có đúng thế không? Đệ tử phái Trường-bạch, luyện độc chưởng cũng thế. Hàng năm phải có thuốc giải của chưởng môn phát cho nếu không cũng đau đớn mà chết. Vì vậy đệ tử phải tuyệt đối trung thành. Nếu không thì không có thuốc giải, sẽ chết trong cơn đau đớn. Vậy bây giờ ai là chưởng-môn phái Trường-bạch?

Phan Anh nói:

– Tôi không biết cách chế thuốc giải. Từ khi Tiên phụ tạ thế. Trong bản phái chỉ còn một người biết chế thuốc giải là Thái sư phụ Mao Đông Các. Không biết giờ này người qui ẩn ở đâu. Hàng năm tôi phải về tổng đàn bản phái, nhận thuốc giải.

Trần Năng cười:

– Bây giờ thì Huyền-âm độc chưởng không còn mối lo nữa. Tôi đã học được Thiên-công. Nếu luyện tập trong một thời gian ngắn nữa. Tôi có thể dùng Lĩnh-nam chỉ, vận Thiên công trị Huyền-âm độc chưởng cho người khác.

Nói rồi nàng vận chân khí Không tâm, Vô-tưởng theo kinh mạch.

Phóng chỉ vào gốc cây. Xù một tiếng, gốc cây lủng lỗ sâu đến hơn đốt ngón tay.

Hàn Tú Anh ngồi mơ màng nghĩ đến mối diễm tình năm xưa của bà với Trường-sa vương. Mới ngày nào, yêu yêu, thương thương, nhớ nhớ. Bây giờ kẻ nằm dưới mồ này. Người ngồi đây. Đúng như Tăng Giả Nan Đà nói: Đời là Vô-thường.

Công chúa Vĩnh Hòa hỏi tiếp:

– Tâu thái-hậu, thế còn truyện của thái-hậu?

– Vì phụ hoàng người bỏ ngôi thế-tử ra Đào-gia ở, nên khi Trường-sa vương băng hà, người em thứ, tức tiên-đế lên ngôi Trường-sa vương. Lúc đó tiên-đế đã có vương phi, mỹ nữ, nhưng không có con. Ta ở kỹ viện được ba năm. Một buổi chiều, nhân du dạo chơi Tương-giang, gặp văn nhân đang chèo đò. Chàng thấy ta ngây người ra nhìn, làm một bài từ ca tụng sắc đẹp của ta. Ta cảm động, ngâm bài từ của chàng. Từ đấy chàng với ta thường gặp nhau. Chàng kể rằng quê ở Nam-dương. Tới Trường-sa theo học, định lập nghiệp bằng khoa cử. Chúng ta bí mật gặp nhau một thời gian. Tình yêu như trái cây chín, nó phải rụng. Đã đến lúc chúng ta không xa nhau được nữa. Ta rời kỹ viện, đến Đào-thôn ở với sư tử Chu Mẩu Đơn. Hàng ngày chàng vào thành học, chiều trở về nhà. Chúng ta sống những ngày hạnh phúc nhất trên thế gian.

Sau ba năm, chúng ta có hai đứa con. Đứa lớn tên Lưu Diễm, đứa nhỏ tên Lưu Tú. Ta muốn dời đi nơi khác sống. Vì sợ hai đứa con lớn lên, biết mẹ là kỹ nữ, chúng sẽ khổ sở lắm. Ta đem ý ấy nói với chàng. Chàng cương quyết không chịu. Ta nói thế nào cũng không được. Một hôm ta cho con hầu, theo chân chàng vào thành Trường-sa, hầu biết nhà thầy dạy của chàng. Ta dự định tìm đến thầy, nhờ ông khuyên chàng. Tỳ nữ theo dõi cả buổi, trở về nói rằng chàng chính là Trường-sa vương. Ta nghe mà ghen cả người. Ta không tin, đích thân dò theo, quả nhiên đúng.

Trở về Đào-trang, ta trách thế-tử Lưu Huyền, sư tử Chu Mẩu Đơn rằng tại sao biết chàng là Trường-sa vương, lại dẫu ta? Người có biết thế-tử nói sao không? Ông an ủi ta: Ông không thích làm vương,

chỉ thích hạnh phúc. Khi sống cạnh Chu Mẩu Đơn, tự thấy mình lên tiên, mới bày kế cho em trai, giả văn nhân nghèo gặp ta. Vì vậy hai cặp tình nhân sống ở Đào-trang, mà ta không biết họ là anh em.

Công chúa Vĩnh Hòa nói:

– Cháu nghe mẫu hậu kể: Phụ-hoàng có hai anh em. Một người giống cha, một người giống mẹ. Người ngoài nhìn vào, không biết là anh em.

Hàn Tú Anh tiếp:

– Đúng vậy! Chiều chàng trở về! Ta cật vấn. Chàng thú thực, xin lỗi ta. Chàng nói: Nhờ anh, nhờ chị dâu mà người biết mùi tình yêu. Chứ với địa vị thế-tử, rồi Trường-sa vương thì nào vương-phi, nào phi-tần... Bảo sao nghe vậy. Làm gì có tình yêu? Tình yêu như bông hoa, tự nó có hương. Khi một thiếu nữ bị bắt làm tỳ thiếp, bảo họ yêu thương. Họ cũng không biết yêu là gì? Giả thử họ có biết, chưa chắc họ đã yêu, đã thương.

Chàng an ủi ta rằng: Trong phủ Trường-sa vương. Nào vương-phi, nào phi-tần, nào mỹ nữ. Không ai cho chàng đưa con. Bây giờ chàng đưa ta về phủ, không ai có thể nói ra nói vào được câu nào. Chàng nói là làm. Chàng xin phép thái-phi, đón ta về phủ. Thái-phi thấy Lưu Diễm, Lưu Tú giống chàng như đúc thì mừng lắm. Bà thương yêu hai cháu, đích thân nuôi dưỡng, dạy dỗ.

Công chúa Vĩnh Hòa hỏi:

– Tâu thái-hậu! Thế rồi tại sao thái-hậu lại lưu lạc xuống Quê-lâm cho tới ngày nay?

Hàn Tú Anh ngơ ngẩn nhìn trắng tiếp:

– Thái-phi xuất thân danh giá. Bà không muốn trong phủ Trường-sa vương có một kỹ nữ. Nhất là mẹ Lưu Diễm, Lưu Tú sau sẽ lên kế

nghiệp cha, kỹ nữ trở thành thái-phi. Cho nên, cho đến...

Hàn Tú Anh đầm đìa nước mắt:

– Một ngày kia chàng đi vắng. Thái-hậu bảo ta đến đền Thần Nông làm lễ cầu cho các con, vì chúng không được khỏe. Ta vâng lời lên xe cùng vệ sĩ đi. Không ngờ đến ven rừng chúng đánh xe đưa ta vào một khe suối định giết.

Tất cả mọi người chưa biết truyện đều kêu lên:

– Úi cha!

– Ôi trời!

– Ái chà!

– Ta khóc lóc hỏi tại sao? Họ nói rằng: Giữa họ với ta không thù, không oán. Gan họ có to bằng trời, cũng không giám vô phép với một thứ phi của vương-gia, chứ đừng nói là giết chết. Chẳng qua họ tuân lệnh thái-phi mà thôi. Giữa lúc chúng sắp ra tay, thì một võ tướng đang đi săn xuất hiện. Chỉ mấy hiệp, ông giết chết bọn võ sĩ, cứu ta, hỏi tên họ, quê quán ta ở đâu để đưa ta về. Ta thố lộ thân thế. Ông nghe truyện, kinh hoảng nói: Thế thì vương-phi không thể trở về vương-phủ nữa. Tôi cũng không tiếp tục làm quan được nữa. Thôi, tôi đành từ quan, rời nơi hang cọp này.

Trần Năng đã biết sơ câu truyện. Nàng hỏi:

– Dường như ông tướng đó họ Nghiêm tên Kim Bằng. Người Quế-lâm. Lĩnh chức Phấn-uy tướng quân thì phải?

Hàn Tú Anh gật đầu:

– Hùng phu nhân! Người đã biết truyện ta rồi ư? Có phải Nghiêm Sơn kể cho người nghe không?

Trần Năng đáp:

– Tâu thái-hậu! Tôi trẻ người, đâu đáng để cho Nghiêm vương thuật

cho nghe câu truyện thâm cung bí sử của triều Hán? Vương thuật cho sư phụ tôi nghe. Sư phụ tôi tức là thúc phụ người.

Vương Hồng hỏi:

– Thế Nghiêm tướng quân cũng vì sắc đẹp của thái-hậu, mà bỏ chức tước trở về điền dã?

Hàn Tú Anh lắc đầu:

– Không! Ông là chính nhân hiệp sĩ, vì võ đạo, hy sinh cứu ta.

Nghiêm đại hiệp có đứa con trai, cùng tuổi với Lưu Tú. Nhỏ hơn Lưu Tú mấy tháng. Tên là Nghiêm Sơn.

Nghiêm Sơn giúp Quang-Vũ khởi nghiệp. Danh vang thiên hạ. Ai cũng nghe danh. Song nguồn gốc xuất thân của chàng rất bí mật. Có người bảo chàng là em cùng mẹ khác cha với Quang-Vũ. Có người bảo chàng là anh em con cô cậu với Quang-Vũ. Cũng có người bảo chàng là người Việt, không phải người Hán. Bây giờ mới thấy, lời đồn đó đều có căn nguyên.

Hàn Tú Anh lại tiếp:

– Nghiêm phu nhân bị cảm, mất sữa. Ta vì không cho Lưu Tú bú, sữa căng không chịu được. Ta xin Nghiêm đại hiệp cho ta được nuôi Nghiêm Sơn. Ta theo Nghiêm đại hiệp về Quế-lâm ẩn thân. Đợi sau này, con ta lên ngôi vương, ta sẽ tìm, để mẫu tử trùng phùng... Còn truyện sau này thế nào công-chúa biết cả rồi.

Diễm tình của Cảnh-Thủy hoàng-đế với Chu Mẫu Đơn. Hận tình của Trường-sa vương với Hàn Tú Anh, trước sau do ba người thuật lại. Đầu tiên, Trần Tự Sơn thuật với Khất đại-phu. Vương chỉ nhấn mạnh vào điều: Vương là người Việt, liên hệ với Quang-Vũ vì nhũ mẫu Hàn Tú Anh. Lần thứ nhì vương thuật tại điện Vị-vương cho Quang-Vũ nghe. Vương nhấn mạnh vào mối oan khiên của Hàn Tú Anh phải

chịu. Hàn Tú Anh thuật lại, dưới con mắt của một nòi tình.

Tăng giả Nan Đà an ủi thái-hậu:

– Trường-sa vương vì ham mê sắc đẹp của thân mẫu Chu Mầu Đơn, mà hại cả nhà nàng tan nát. Đời con là Cảnh-Thủy hoàng-đế lại bị Xích Mi giết chết, vì say mê sắc đẹp của hoàng hậu Chu Mầu Đơn. Đúng là tiền oan nghiệp chướng.

Công-chúa thở dài:

– Xích Mi thực là người tàn ác, bất nghĩa. Không hiểu sao khi đại quân đánh chiếm Trường-sa, giết Xích Mi rồi, không giết tuyệt cả nhà y, mà giam vợ y trong thành làm gì. Vương tướng quân! Người là Đô-sát của Trường-sa, người chắc biết sự thật?

Vương Hồng đáp:

– Niên hiệu Kiến-vũ nguyên niên (25 sau Tây lịch), Quang-Vũ lên ngôi đánh đuổi Xích Mi. Hấn rút về Trường-sa. Năm sau Nghiêm Sơn sai Đặng Vũ đem quân đánh Xích Mi ở hồ Động-đình, chiếm Trường-sa. Y rút về Linh-lăng. Niên hiệu Kiến-vũ thứ 3 (27 sau Tây lịch), Nghiêm Sơn đích thân mang Đặng Vũ, Phùng Dị đánh Linh-lăng. Xích Mi chết trong quân. Đặng Vũ giết hết ba họ của Phan Sùng. Có một số tỳ nữ không bị giết. Vì họ là tỳ nữ từ thời tiên-đế, rồi trải qua thời Vương Mãng, Xích Mi cũng vẫn bị giữ lại. Đặng Vũ thương tình tha cho họ về quê làm ăn, Đặng cầm tù hơn mười tỳ nữ, thuộc loại tin cẩn của hấn mà thôi. Chánh phi của Xích Mi bị điệu ra chém cùng một lúc với hơn ngàn người. Có đâu còn sống đến ngày hôm nay.

Ông quay lại hỏi Phan Anh:

– Chúng ta hiện không còn là mệnh quan của nhà Hán. Người núp ở đây nghe ta bàn truyện Lĩnh Nam, hấn đã biết rồi. Những thù oán giữa Xích Mi với Cảnh-Thủy hoàng-đế, với triều Đông-hán, chúng ta

không cần biết. Vậy người có thể kể cho ta nghe, tại sao mẫu thân người không bị giết. Hiện còn giam ở Trường-sa? Người có nói thực, ta mới cứu được mẫu thân người.

Phan Anh ngần ngừ muốn nói. Quận-chúa Lý Lan Anh nhìn Xích Anh rồi lại nhìn mọi người. Nàng nghĩ thầm:

– Ở đây đông người. Nhưng hầu như họ đều thù nghịch với triều Hán, ta phải làm sao giết vợ chồng Phan Anh, trả thù cha? Khúc-giang ngũ hiệp là sư phụ ta với công-chúa thực. Ngặt vì người là anh hùng Lĩnh Nam, đâu có chịu vì Kiến-Vũ thiên-tử mà ra tay? Các người hứa thả chúng, ta xin cũng vô ích. Mấy thiếu nữ Lĩnh Nam tại đây, đang cầm quân đánh Trường-sa. Tuy họ cứu thái-hậu thực. Song chẳng qua vì Lĩnh-nam vương Nghiêm Sơn chứ chẳng phải vì nhà Hán. Nhờ họ ra tay trừ ác, họ sẽ nói: Quang-Vũ còn ác hơn. Trường-sa tam-anh là Đô-úy, Đô-sát, tướng-quân của Trường-sa. Bây giờ họ đã theo Khúc-giang ngũ hiệp phản Hán phục Việt, hy vọng gì nhờ cậy họ bắt Xích Anh cho mình? Thôi, ta đành im lặng, đợi thoát khỏi nơi này rồi sẽ tính.

Nàng nói với Phan Anh:

– Người sợ công-chúa với chúng ta giết mẫu thân người, trả thù năm xưa ư? Người đừng sợ, chúng ta có ba chị em, sáu người hộ vệ, võ công tầm thường làm sao địch lại người? Người không nói rõ mẫu thân người làm cách nào thoát lưới kiếm của Đặng Vũ, không bị giết. Hiện bị giam giữ thì Hàn tướng quân làm sao cứu được?

Phan Anh hiểu ra. Y nói với Vương Hồng:

– Vương đại hiệp, tôi xin nói thực. Khi Trường-sa thất thủ. Tôi ẩn trốn trong dân gian. Còn mẫu thân tôi được một người tỳ nữ, mặc quần áo hoàng hậu của người, thế thân. Vì vậy Đặng Vũ tưởng thị là mẫu

thân tôi, giết đi. Thực mẫu thân tôi vẫn còn sống. Bị cầm tù bấy lâu nay.

Vương Hồng làm Đô-sát. So với ngày nay là chức vụ coi về Công-an, cảnh sát. Ông lại là người tinh tế cẩn thận. Bao nhiêu tù tại Trường-sa đều biết mặt. Trong lao xá tuy có giam mấy người cung nữ của Xích Mi để lại. Ông đã phóng thích hết từ lâu. Chỉ còn một người duy nhất bị cầm. Y thị không thân thích, xin được ở lại. Ông thương tình, để thị coi việc nấu ăn cho tù nhân. Vì nàng cầm, người ta gọi nàng là Á nương.

Ông nghĩ thầm:

– Á nương không thể nào là mẹ Phan Anh. Phan Anh năm nay đã ba mươi tuổi rồi. Còn Á nương, tuổi không quá bốn mươi. Như vậy chắc có điều gì gian dối đây. Đã vậy ta cứ giả vờ, rồi dò manh mối sau.

Ông nói với Phan Anh:

– Ta đã hứa với ngươi, thì phải thực hiện. Sáng mai ngươi theo ta về Trường-sa mà đón mẫu thân.

Hàn Tú Anh hỏi Trần Năng:

– Hùng phu nhân! Phu nhân vì nghĩa tử của tôi là Nghiêm Sơn, cứu tôi, tôi xin đa tạ thâm tình đó. Nhưng... nhưng con tôi là Kiến-Vũ thiên tử. Nó được anh hùng Lĩnh Nam trợ giúp đánh Thục. Nó trở mặt với các vị, các vị cũng trở mặt với nó. Tình thế thành thù nghịch. Phu nhân hãy nói thực. Phu nhân cứu tôi là vì Nghiêm Sơn hay vì Quang-Vũ?

Phật Nguyệt đáp thay Trần Năng:

– Hàn thái-hậu! Người hiểu lầm chúng tôi rồi. Cách nay mấy hôm, chính tôi đi thám thính Trường-sa mới biết âm mưu của Mã thái-hậu. Mã thái-hậu sai Trương Linh mang mật chỉ cho cháu là Mã Anh giết

người. Vô tình chúng tôi biết truyện. Giữa đường thấy người hoạn nạn, ra tay. Chứ chúng tôi không hề vì Quang-Vũ hay vì Nghiêm đại ca. Ý thái-hậu nghĩ rằng, chúng tôi sẽ làm khó dễ thái-hậu, trả thù Quang-Vũ ư? Thái-hậu hiểu lầm chúng tôi rồi. Nếu chúng tôi muốn hại thái-hậu, thì chúng tôi đã để Phan Anh giết thái-hậu. Việc gì phải ra tay. Thái-hậu là mẹ Quang-Vũ, là nhũ mẫu Nghiêm đại-ca. Nhưng với việc Quang-Vũ phản chúng tôi, cả hai không liên hệ gì với nhau. Công-chúa Vĩnh Hòa hỏi Trưng Nhị:

– Tôi là công-chúa, hai sư muội của tôi là quận-chúa nhà Đại-hán, được lĩnh Thượng-phương bảo kiếm trong tay. Chúng tôi hiện là kẻ thù của các vị, vậy các vị đối xử chúng tôi ra sao đây?

Trưng Nhị phát tay, ôn tồn nói:

– Công chúa là đệ tử của Khúc-giang ngũ-hiệp thì thuộc vai em của Trần đại ca, vai cháu của Khất đại-phu. So vai vế, chúng ta ngang nhau. Vậy chúng ta cùng con một nhà. Chúng tôi không coi công-chúa là kẻ thù đâu.

Nàng nói với Hàn Tú Anh:

– Bá mẫu, chúng cháu đây là hào kiệt Lĩnh Nam. Cùng Trần huynh kết nghĩa, tiếng là bằng hữu, nhưng tình thâm còn hơn cốt nhục. Bá mẫu được Trần-công, thân phụ Trần đại-ca cứu mạng một lần. Bá mẫu chắc là rõ tâm tính người Lĩnh Nam. Khi Trần-công biết bá mẫu bị Trường-sa vương-phi chủ mưu hạ sát. Người hiểu việc cứu bá mẫu sẽ kết thù oán với vương-phi. Nếu người ham muốn công danh phú quý hơn võ đạo, đã giết bá mẫu để phi tang. Thế mà Trần công lập tức từ bỏ quan chức, dẫn bá mẫu về Quê-lâm lánh nạn. Bấy giờ bá mẫu đương tuổi hai mươi, đẹp như một vị thiên tiên. Phàm người đàn ông nào cũng thế, thấy nữ sắc, dù chết cũng phải chiêm cho

bằng được. Như Xích Mi chẳng hạn, thấy chánh thê hoàng-đế Cảnh-Thủy diễm lệ, tú nhã, y đành giết nghĩa huynh, làm phản, đoạt giai nhân. Thế mà trước bá mẫu, ở tuổi hai mươi, đẹp như vậy. Trần-công bỏ quan chức, dẫn bá mẫu đi trốn, không vì sắc đẹp mà vì võ đạo, vì đạo lý Lĩnh Nam. Trong thời gian ở với Trần-gia, trên dưới kính trọng bá mẫu, không một ai giám borm xom. Người Lĩnh Nam có câu Cha nào con ấy. Rau nào sâu ấy. Đòi Trần-công thế nào, đòi chúng cháu cũng thế.

Trần Năng tiếp lời:

– Trần-công vì võ đạo, đạo lý mà giúp bá mẫu. Huống hồ chúng cháu ngày nay đang kéo cờ đại nghĩa, phục hồi Lĩnh Nam, càng phải trọng đạo lý. Trần đại ca đối với chúng cháu không hề phân biệt Vương gia với thôn nữ. Vì vậy chúng cháu xả thân giúp Đại-ca đánh Thục. Sau chỉ vì Mã Thái-hậu muốn che dấu Quang-Vũ truyện bà cùng Trường-sa Thái phi giết bá mẫu, quyết hại Trần đại-ca. Vật cùng tất phản, uốn hóa quá cong. Chúng cháu vì sự nghiệp Lĩnh Nam mà chống Hán. Chứ chúng cháu không hề thù oán Quang-Vũ.

Hàn Tú Anh cất tiếng ôn nhu nói với Trưng Nhị:

– Trưng cô nương! Tôi biết cô nương phi thường bậc nhất đất Lĩnh Nam. Trong lần mang quân từ Lĩnh Nam sang đánh Thục. Nghiêm Sơn về thăm tôi. Y nói rất nhiều về cô nương. Y bảo rằng: Người Hán trọng nam khinh nữ, do vậy Trung nguyên không sản xuất được nữ lưu tài giỏi. Đất Lĩnh Nam thì nam cũng như nữ, nên nữ lưu anh hùng rất nhiều. Sau lần đánh Thục, y sẽ ban lệnh cho đất Lĩnh Nam trọng vọng nữ lưu. Y hỏi: Tại sao không có nữ huyện-úy, nữ huyện-lệnh, nữ thái-thú? Y là người thông đại, mới cử cô nương với Phương Dung, Vĩnh Hoa làm quân sư. Nhưng... nhưng...

Bà ghen ngào, giọt lệ ứa ra nói:

– Y chỉ vì trọng nghĩa, nghe lời tôi, đem thân đi cứu tiên-đế, tuy cứu không xong. Nhưng cũng mang được thi thể táng ở chỗ này. Y xả thân cứu Lưu Diễm, Lưu Tú, rồi kết nghĩa cùng Lưu Tú, một tay dựng lên nghiệp cho Lưu Tú thành Quang-Vũ. Chúng nó vừa là anh em nuôi vừa là anh em kết nghĩa. Khổ thay Quang-Vũ không biết chúng là anh em nuôi. Quang-Vũ không biết có tôi ở trên đời này. Nên mới ra có sự. Dù sao anh hùng Lĩnh Nam đã chống Quang-Vũ. Lĩnh Nam người tài như rừng, như biển, chắc chắn giang sơn Đại-hán khó bảo toàn. Cô nương! Cô nương bảo tôi phải làm sao để vẹn toàn cho cả hai đứa con của tôi?

Trưng Nhị thở dài:

– Bây giờ, chỉ có một đường cuối cùng: Bá mẫu đi Trường-an. Chúng tôi bảo vệ bá-mẫu khỏi bị Mã thái-hậu hại. Tôi giúp Quang-Vũ mẫu tử trùng phùng. Bá mẫu đứng giữa khuyên Quang-Vũ hoà hoãn với Nghiêm đại ca, trả Lĩnh Nam cho người Việt. Nếu Quang-Vũ thuận, hàng năm chúng tôi chịu tiến cống xưng thần. Bằng Quang-Vũ không thuận. Chúng tôi quyết đập tan cơ nghiệp nhà Hán, dựng lên một triều đại mới, yếu hèn, không còn uy lực đánh Lĩnh Nam nữa. Tiếng Trưng Nhị trong trẻo, vẻ mặt cương quyết, hùng khí tỏa ra như trăm ngàn đội quân gươm giáo đang sát phạt. Hàn Tú Anh từng trải việc đời. Bà biết Trưng Nhị nói thực. Nàng nói được là làm được. Phút chốc, bà cảm thấy mối nguy sắp xảy ra cho Quang-Vũ. Nhược bằng bà không về Lạc-dương khuyên can Quang-Vũ, thì giữa Lĩnh Nam với Trung-nguyên sẽ có chiến tranh. Quang-Vũ tuy có nhiều văn thần võ tướng theo phò, mà phía sau còn Mã thái-hậu, với đồ đảng, lúc nào cũng chỉ muốn hại. Thêm vào đó, Thục với mấy chục vạn

binh hùng. Sự an nguy của xã tắc một sớm một chiều sẽ đến. Đến như Tăng Giả Nan Đà, một người có tâm Bồ Đề, thoát khỏi cảnh tham, sân, si. Vượt ra ngoài vòng sinh tử, mà cũng không lên tiếng ngăn cản Trưng Nhị được một câu.

Khúc-giang ngũ-hiệp, Trường-sa tam-anh nghe Trưng Nhị nói, hùng khí bốc dậy, họ nghĩ: Từ xưa đến giờ phàm người Lĩnh Nam, khi nghe đến thiên tử Trung-nguyên, là nghĩ đến thần phục. Lần đầu tiên họ nghe một cô gái Lĩnh Nam, đưa ra lời nói hùng tráng đe dọa hoàng-đế Trung-nguyên. Lời đe dọa đanh thép, hợp lý.

Công chúa Vĩnh Hòa tiếp:

– Trưng cô nương! Xin cô nương bớt khát khe với Kiến Vũ thiên-tử. Vì thiên-tử không biết rõ thân phận mình với Lĩnh-nam vương mà ra. Chúng tôi với Khúc-giang ngũ-hiệp là chỗ thâm tình thầy trò. Tôi với hai quận-chúa xin hết sức mình, đứng làm trung gian phía Hán. Khúc-giang ngũ-hiệp, trung gian phía Lĩnh Nam. Chúng ta mau đi Lạc-dương thuyết phục thiên-tử. Không biết ý cô nương như thế nào?

Trưng Nhị thấy đối phương xuống nước. Nàng gật đầu:

– Được! Song tôi không phải hoàng-đế Lĩnh Nam. Cần có sự đồng ý của anh hùng Lĩnh Nam mới quyết định được truyện đó. Bây giờ xin mời tất cả quý vị ghé bản dinh quân Thục. Chúng tôi cử người hộ tống Hàn thái-hậu, công-chúa và hai quận-chúa đi Lạc-dương. Không chừng giờ này chúng tôi đã chiếm Trường-an, bao vây Lạc-dương rồi cũng nên. Đất Lĩnh Nam chúng tôi, mới chỉ mang theo một số anh hùng, chứ chưa xuất phát hết. Tại đây chúng tôi có: Sư-bá Lại Thế Cường lớn nhất rồi tới sư thúc Trần Năng, sau đến tôi, Hồ Đề, Lê Chân, Phật Nguyệt. Sáu chúng tôi, chỉ mấy ngày đánh chiếm phân

nửa Ích-châu. Chiếm trọn Kinh-châu. Nếu mai này ngọn cờ chỉ xuống phía Nam, thì Nam-hải, Tượng-quận, Quế-lâm chỉ cần mấy ngày lập lại cổ quốc. Quang-Vũ tưởng giết Trần Tự Sơn là anh hùng Lĩnh Nam như rắn mất đầu. Y làm quá. Y giam Trần Tự Sơn, mà chỉ mấy ngày giang sơn đã nghiêng ngửa. Dù sau này có giết hết những người sang Trung-nguyên, thì còn những người ở quê nhà, sẽ phát cờ đòi lại đất cũ. Nào, mời thái-hậu, công-chúa, quận-chúa tới dinh Thục, chúng ta đi Trường-an.

Hàn Tú Anh biết Trưng Nhị tuy nói rằng mời nhưng kỳ thực ra cầm chân bà với công chúa ở dinh Thục. Song tình thế khiến bà không thuận cũng không được.

Quận-chúa Lý Lan Anh chỉ Trương Linh:

– Tên này là Việt kị hiệu úy Trương Linh. Y phản Hán, bất tuân lệnh Thượng-phương bảo kiếm, chúng tôi giết y, chắc Trưng cô nương không cấm cản?

Tăng Giả Nan Đà chấp tay hướng Lý Lan Anh xá một xá:

– Lý quận-chúa! Xin quận-chúa từ bi hỷ xả tha mạng cho Việt kị hiệu-úy. Trương tướng quân chẳng qua tuân chỉ của Mã thái-hậu mà thôi. Việc Mã Thái-hậu đối xử tàn tệ với Hàn thái-hậu, là oan nghiệp từ kiếp trước. Nếu bây giờ công chúa giết Trương tướng-quân, nghiệp chướng không trừ được. Oán hận càng chồng chất.

Hàn Tú Anh hỏi:

– Đại-sư! Xin Đại-sư giảng cho chúng tôi biết thế nào là Nghiệp chướng. Vì thú thực với Đại-sư, ngày hôm nay duyên may đưa nay, tôi mới được biết đạo Phật lần đầu. Những lời nói cao xa của Đại-sư, tôi hoàn toàn không hiểu.

Tăng Giả Nan Đà đáp:

– A Di Đà Phật! Thiện tai, thiện tai! Hàn thí-chủ, chữ Nghiệp tôi dịch từ tiếng Phạn Karma mà ra. Có thể dịch là Nhân quả nữa. Thuyết này hơi giống thuyết Định mệnh của Nho gia. Con người ở kiếp này do Thiện và Ác tạo ra từ kiếp trước. Trong kiếp trước, mình thường làm những việc lành bằng chính bản thân mình, bằng lời nói hay bằng ý tưởng thì cái Nghiệp đời này được cái Nhân đời trước theo giúp mình, ấy là Thiện Nghiệp. Ngược bằng đời trước mình làm những chuyện ác độc bằng thân, ngữ, ý, thì đời nay cái Nghiệp theo sát để trả mình bằng những tai vạ, khổ sở đây là Tội nghiệp. Do nghiệp xấu hay tốt mà chúng sinh được vào trong sáu cõi Tiên, Thần, Người, Ngạ quỷ, Súc sinh đó là Biệt Nghiệp.

Trần Năng ngắt lời Tăng Giả Nan Đà:

– Thừa sự phụ! Còn nếu như một số người cùng chung nhau làm ác sẽ thành Cộng nghiệp ác hoặc làm lành sẽ thành Cộng nghiệp thiện có đúng thế không?

Tăng Giả Nan Đà gật đầu:

– Đúng vậy, Hùng phu nhân nghe ít mà giác ngộ thực nhiều.

Hàn Tú Anh hỏi:

– Không biết kiếp trước, tiên-đế nhà Đại-hán đã làm những gì, mà nay con cháu phải chịu nhiều tai nạn như vậy?

Hồ Đề cười:

– Hàn thái-hậu hỏi câu đó thực phải. Tôi không nói gì xa xôi. Chỉ ngay việc Cao Tổ nhà Hán dựng nghiệp do tam kiệt: Trương Lương, Tiêu Hà, Hàn Tín. Ngoài ra còn không biết bao nhiêu tướng sĩ xả thân giúp cho thành đại nghiệp. Sau khi đại nghiệp thành rồi, bản thân họ bị giết đã đành. Gia đình, họ hàng nhà họ cũng bắt toàn nữa. Ác nghiệp nảy sinh từ đó mà ra.

Tăng Giả Nan Đà chấp tay:

– A Di Đà Phật! Thiện tai! Thiện tai!

Trưng Nhị tiếp lời Hồ Đề:

– Như thái-hậu thấy: Nhờ tam kiệt mà Cao Tổ thành đại nghiệp. Khi thành đại nghiệp Cao Tổ đối xử với tam-kiệt ra sao? Quan Thái-sử lệnh nhà Hán, Tư-mã Thiên chép: Trương Lương dĩ khứ, Tiêu Hà dĩ ngục, Hàn Tín dĩ tử. Nghĩa là Trương Lương phải bỏ đi tu để thoát thân. Tiêu Hà bị giam vào ngục. Còn Hàn Tín bị giết cả ba họ. Đau đớn không? Tư-mã Thiên phê bình Hàn Tín: Hán đắc thiên hạ đại do do Tín vi công. Nghĩa là nhà Hán được thiên-hạ đều do công Hàn Tín. Cái ác nghiệp Cao Tổ nhà Hán gây ra từ đó chứ đâu?

Lý Lan Anh suy nghĩ một lúc, hỏi:

– Đại sư! Đại-sư nói về Luân hồi. Vậy có thể nào những người thời Cao Tổ lại đầu thai làm người đời nay không?

Tăng Giả Nan Đà gạt đầu:

– Hẳn là thế! Bàn tăng không thuộc Hán sử, không rõ cho lắm.

Trưng Nhị tiếp:

– Quận-chúa cứ tưởng tượng xem. Xưa Cao Tổ nhà Hán kết nghĩa với Sở Bá Vương, rồi bức Bá Vương tự tử ở Ô-giang. Thế thì có thể Xích Mi xưa kia là Hạng Vương đầu thai, giết Cảnh-Thủy hoàng-đế cùng Ngụy-công, Tấn công. Có thể Trần đại-ca kiếp trước là Cao Tổ. Quang-Vũ là Hàn Tín. Xưa Cao Tổ được Hàn Tín không phò, thành đại nghiệp rồi giết cả ba họ Tín. Thì nay một tay Trần đại-ca xây dựng đại nghiệp cho Quang-Vũ, rồi Quang-Vũ bị bắt giam.

Trần Năng nghĩ một lúc rồi tiếp:

– Còn truyện Thích Cơ nữa. Lúc sinh tiền, Cao Tổ sủng ái Thích Cơ, muốn nhường ngôi cho con Thích Cơ là Triệu-vương Như Ý. Sau

Trương Lương bày mưu cho thái-tử, được Cao Tổ truyền ngôi cho. Khi Cao Tổ băng hà rồi. Lã Thái-hậu bắt Thích Cơ khoét mắt, cắt lưỡi, gọt đầu, cắt gân chân tay, bỏ vào chuồng lợn. Bà đánh thuốc độc chết Triệu-vương Như Ý. Biết đâu Lã thái-hậu chẳng đầu thai làm Hàn thái-hậu. Thích Cơ chẳng đầu thai làm Mã thái hậu đòi nợ xưa.

Mặt trời đã lên cao. Trưng Nhị nói với Trường-sa tam-anh:

– Phiên ba vị trở về Trường-sa. Năm lấy quân sĩ, bắt sống Mã Anh, tôi đem quân Thục đến tiếp viện với các vị. Cần nhất tránh đổ máu, giữ nguyên chủ lực quân sĩ. Vì chúng ta còn tiến đánh Linh-lăng.

Hàn Bạch nói:

– Trưng cô nương! Đô-úy của Linh-lăng là Hàn Đức, em ruột tôi. Chỉ cần một bức thư, Linh-lăng sẽ đổi chủ. Để tôi viết thư ngay.

Hồ Đề hú lên một tiếng, đoàn Thành-hổ, Thành-báo cùng đứng dậy.

Nàng vẫy tay, các Hổ tướng, Báo tướng, cầm gươm chỉ huy rút quân.

Trưng Nhị rời Vương-sơn. Công-tôn Thiệu nghe nàng trở về vội ra đón. Trưng Nhị vào trướng, tường thuật sơ qua các chi tiết rồi nói:

– Trường-sa, Linh-lăng coi như xong. Công-tôn vương-gia, bây giờ chúng ta tạm để Hàn Bạch trấn thủ Trường-sa, Hàn Đức trấn thủ Linh-lăng. Còn Vương Hồng, Chu Thanh đi các huyện an dân, cắt cử người của mình vào chức vụ mới. Chiếm quận Kinh-châu xong, việc cần thiết nhất là vương-gia phải đi an dân các mặt, chinh đồn quân mã. Bởi quân mã đều là quân Hán đầu hàng. Không cẩn thận, đại quân Hán từ Lạc-dương kéo tới chúng phản lại thì nguy tai. Sau khi chinh đồn, chúng ta tiến lên Nam-dương, Uất-lâm đánh về Lạc-dương. Trường-sa, Linh-lăng của Lĩnh Nam, tôi xin mượn binh Thục

giúp đỡ.

Sáng hôm sau Trưng Nhị thăng trưởng. Các tướng sĩ tề tựu đông đủ.

Nàng ra lệnh:

– Trấn-đông tướng-quân Vũ Chu dẫn ba vạn quân đi tiên phong, có sư muội Hồ Đề, sư thúc Trần Năng trợ giúp tiến vào tiếp thu Trường-sa. Mang theo Phan Anh, Trần Nghi Gia.

– Đô-đốc Phạm Sư dẫn năm vạn quân đi sau, có sư bá Lại Thế Cường, sư tỷ Lê Chân trợ giúp, đóng ở phía Đông.

– Đại quân sẽ đi sau, đóng ở phía Bắc.

Ba quân rộn rịp lên đường. Đây là lần ra quân đầu tiên của Lĩnh Nam sau khi được giải phóng. Đoàn tiên phong gần tới, trong thành khói bốc lên đen ngịt. Quân reo dậy đất.

Vũ Chu nhiều kinh nghiệm chiến trường. Y nói với Trần Năng.

– Hùng phu nhân, theo Trưng quân-sư, thì Tượng-quận tam-anh vào trong thành bắt Mã Anh, hạ cờ Hán xuống. Mà sao lại có tiếng quân reo, lửa cháy? Tôi nghi có biến bất lợi. Xin phu-nhân định liệu.

Hồ Đề bàn:

– Bất kể biến cố gì. Nếu cửa mở, ta cứ tiến thẳng vào thành. Còn cửa đóng, ta bao vây. Đợi đại quân đến, sẽ định liệu sau.

Hồ Đề gọi Hoàng Hổ, Hắc Hổ lại dặn nhỏ mấy câu. Nàng gọi người giữ đội Thần-ưng trình sát, thả chim ưng lên trời. Thần-ưng vỗ cánh bay bỗng về hướng Trường Sa. Tới thành Trường-sa, bay lượn trên trời, nhào lên bổ xuống mấy lần. Hồ Đề quan sát một lúc nói:

– Trong thành Trường-sa có biến. Quân sĩ đôi bên đang đánh nhau tại cửa Đông và Nam. Cửa Bắc không có quân phục. Vũ Chu dẫn quân đến cửa Bắc, quả nhiên không thấy quân sĩ trên vọng lâu. Hồ Đề lên tiếng gọi, trong thành không đáp lại. Vũ Chu cho dừng quân,

nghe ngóng.

Hồ Đề bàn:

– Tôi cho voi phá cổng thành xem sao?

Nàng cho voi tiến lên trước. Lấy ngọn giáo cho voi cuốn lại. Nàng hú lên một tiếng, voi phóng ra, chiếc giáo cắm ngập vào cửa thành. Cứ như thế một lúc, trên mười ngọn giáo xuyên trên cánh cửa. Nàng tuyền quân sĩ cột giây vào từng ngọn giáo, rồi cho voi kéo. Ầm một tiếng, cửa thành vỡ tung. Hồ Đề reo lên. Nàng xua đoàn Thần-hổ vào trước, đoàn Thần-báo vào sau. Vũ Chu truyền quân tiếp ứng.

Vũ Chu tiến về phía cửa Đông, quả nhiên quân sĩ ở đây dàn ra hai bên đánh nhau. Tượng-quận tam-anh, đấu quyết liệt với ba tướng Hán. Võ công chúng không thua gì ba ông. Trần Năng tinh mắt, nàng nhận được Hàn Bạch đánh với Đức Hiệp, Vương Hồng đánh với Hoàng Đức, Chu Thanh đánh với Hàn Thái Tuế. Chúng là đệ tử đắc ý của Lê Đạo Sinh. Quân sĩ chia làm hai, hỗn chiến.

Trần Năng nói với Vũ Chu:

– Ba vị kia là Tượng-quận tam-anh. Phe chúng ta. Còn tên kia là Mã Anh. Chúng ta hãy giúp Tượng-quận tam-anh.

Vũ Chu lệnh quân sĩ đánh bọc phía trái. Hồ Đề cho đội Thần-hổ bọc phía phải. Đội Thần-báo bọc phía sau.

Vũ Chu quát lớn:

– Hai bên dừng tay!

Tượng-quận tam-anh nhảy lùi lại. Lệnh quân sĩ ngưng chiến.

Vũ Chu chỉ Mã Anh nói:

– Quân của người đã bị bao vây tứ phía, đầu hàng đi là tốt, bằng không, ta hô một tiếng, đội Thần-hổ, Thần-báo xông vào ăn thịt các người ngay.

Mã Anh chỉ Vũ Chu nói:

– Bọn Thục chúng bây thực hèn hạ. Dựa vào đám Lĩnh Nam đánh với ta. Ta vì tin người, bị Tượng-quận tam-anh đâm sau lưng.

Trần Năng chỉ Đức Hiệp nói:

– Đức Hiệp, Hoàng Đức, Hàn Thái Tuế, các sư đệ đi đâu đây?

Từ trước giờ, ba người này coi Trần Năng chỉ ngang hàng với Trường Quy dù nàng là đệ tử của Trần Đại Sinh. Họ cho rằng, nàng mới nhập môn, công lực không được là bao. Họ vung tay, cũng đủ hạ nàng. Đức Hiệp hỏi:

– Sư tỷ! Sư bá đâu? Tại sao sư tỷ lại ở đây?

Trần Năng cười:

– Sư phụ ta như tiên ông, nay đây mai đó, chữa bệnh cho người. Lão nhân gia không có ở đây. Còn ta ư? Ta chiếm Trường-sa. Trường-sa là đất Lĩnh Nam mà!

Đức Hiệp lại hỏi:

– Sư tỷ, người đang cùng Lĩnh-nam vương đánh Thục, phù Hán, sao bây giờ lại phản Hán phù Thục vậy?

Trần Năng cười:

– Có gì mà không hiểu. Trước kia chúng ta giúp Hán, với mục đích đòi lại Lĩnh Nam. Bây giờ Hán nuốt lời, muốn đô hộ Lĩnh Nam muôn thuở. Thì chúng ta chống Hán. Ta mượn binh Thục chiếm lại đất tổ!

Đức Hiệp cười:

– Thì ra các người đã phản Hán. Ta nói cho các người biết. Kiến-Vũ Thiên-tử mới xuống chiếu hợp các quận Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận thành Quảng-châu. Sư phụ ta được phong làm Thứ-sử Quảng-châu, tước Uy-viến đình-hầu. Ta được phong làm Thái-thú Quế-lâm, sư đệ Vũ Nhật Thăng được phong Đô-úy giúp ta. Sư đệ Hoàng Đức

được phong Thái-thú Nam-hải, sư đệ Ngô Tiến Huy làm Đô-úy Nam-hải. Sư đệ Vũ Hỷ làm Thái-thú Tượng-quận, sư đệ Hàn Thái Tuế làm Đô-úy Tượng-quận. Chúng ta trên đường nhận chức, ghé thăm Thái-thú Mã Anh. Vừa gặp bọn tam-anh làm phản, chúng ta ra tay tiêu trừ. Vũ Chu không nói không rằng, phóng chưởng đánh Đức Hiệp. Đức Hiệp vung chưởng đỡ. Bùng một tiếng. Cả Đức Hiệp lẫn Vũ Chu đều lui trở lại hai bước. Đức Hiệp tự thị võ công mình cao nhất Lĩnh Nam, chỉ thua có sư phụ, sư bá và Đào Kỳ. Bây giờ, lần đầu tiên y mới gặp đối thủ.

Còn Vũ Chu, y là cao thủ của phái Thiên-sơn. Võ công y còn cao hơn cả Công-tôn Thiệu, lần trước y thua Phật Nguyệt vì kiếm pháp của nàng ảo diệu, chứ không phục về công lực. Bây giờ đấu với Đức Hiệp, y mới biết ngoài gầm trời này, còn có gầm trời khác.

Trần Năng nói:

– Đức Hiệp, đáng lý ra, người với ta cùng môn hộ, ta phải bênh vực người. Nhưng người đi theo bọn Hán, tàn hại dân Lĩnh Nam. Vì vậy ta đứng ngoài mặt người với Vũ tướng quân tranh tài cao thấp.

Mã Anh nói:

– Ngoại trừ Tượng-quận tam-anh ra, nếu có người nào thắng được ba vị Thái-thú Đức Hiệp, Hoàng Đức và Hàn Thái Tuế, ta xin đầu hàng.

Hồ Đề vỗ tay nói:

– Được, ở đây ta có ba người: Vũ tướng quân, ta với Trần sư-tỷ. Chúng ta sẵn sàng đấu với người. Nào trận thứ nhất, ta đấu với ai đây?

Trần Năng, Vũ Chu đều biết Hồ Đề không phải đối thủ của bất cứ ngoài nào trong bọn Đức Hiệp. Trước đây Hồ Đềà giám cả gan đấu

với Công-tôn Thiệu. Nàng dùng Thần-ưng, Thần-xà, Thần-phong mà thắng đối thủ. Bây giờ thấy nàng thách đấu với bọn Đức Hiệp, thì biết nàng có mưu kế gì chắc thắng, mới ra tay. Hai người không ngăn cản.

Đức Hiệp đề phòng trước nói:

– Điều kiện tiên quyết, không được dùng người khác trợ chiến, dù bằng lời nói, hay ám khí.

Hồ Đề nói:

– Được, nếu ta dùng người khác trợ chiến, coi như thua.

Nói rồi nàng cầm roi da vùng lên quát vào mặt Đức Hiệp. Y không né tránh, giơ tay bắt roi. Roi da của Hồ Đề có đến 50 sợi, mỗi sợi có một cái móc câu bằng thép. Đức Hiệp đưa tay bắt, định giật mạnh đoạt roi. Hồ Đề buông tay. Cây roi bật mạnh cuốn lấy người y. Một đám phấn trắng từ cán roi tung bay mù mịt. Đức Hiệp không đề phòng, khi khám phá ra điều bất hảo đã trễ. Y hít phải phấn trắng, người say say. Mắt đau nhức, chịu không được, y đưa tay dụi mắt, càng thấy đau nhức hơn. Y còn đang luống cuống, Hồ Đề giật lấy roi, quát vào người. Hoàng Đức thấy sư huynh lâm nguy, phóng chưởng cứu.

Trần Năng đứng sau Hồ Đề. Nàng thấy Hoàng Đức lâm chiến. Vội vận khí đẩy ra một chưởng, đánh vào lưng y, cứu Hồ Đề.

Hoàng Đức thu chưởng về, đỡ chưởng của Trần Năng, nàng nhảy lui lại nói:

– Sư đệ! Trận thứ nhất Đức Hiệp thua rồi. Vì ngươi nhảy vào trợ chiến.

Hồ Đề cười nói với Đức Hiệp:

– Vừa rồi ngươi tưởng ta phóng chất độc! Đâu có, đó chẳng qua là một chút phấn bột pha hồ tiêu. Ngươi bị trúng phấn hồ tiêu. Chẳng có

gì nguy hiểm cả. Ha, ha, người mắc mưu ta rồi.

Đức Hiệp bị mắc mưu Hồ Đề không chối cãi được. Y đành lùi lại.

Hoàng Đức bước ra nói:

– Không biết vị nào sẽ đấu với ta?

Trần Năng nói:

– Sư đệ! Ta đấu với người.

Hoàng Đức cười:

– Sư tỷ! Người không phải là đối thủ của ta đâu.

Trần Năng không nói, không rằng, phóng chưởng đánh liền. Hoàng Đức thấy chưởng lực của nàng hùng mạnh vô cùng, kinh ngạc, vung chưởng đỡ. Hai chưởng chạm vào nhau, cùng là chiêu Ác ngư nan độ, Trần Năng thì đứng nguyên. Thái độ ung dung nhàn nhã. Còn Hoàng Đức bật lui lại hai bước. Mặt y tái nhợt. Y thấy rõ nội công của Trần Năng, bên trong dường như bao hàm một thứ âm nhu kỳ lạ, hóa giải công lực của y mất tăm mắt tích.

Y tự hỏi:

– Con nhỏ này mới được sư bá thu làm đệ tử. Trong đại hội hồ Tây, công lực của y thị không hơn gì Tường Quy, Minh Châu, Chu Quang. Thế mà mới hơn một năm. Công lực thị đã đến mức ngang với ta là tại sao? Nội công của thị rõ ràng là nội công Tản-viên, mà sao lại có sức hóa giải công lực của ta? Ta nghe sư phụ nói: Sư bá với Đào Kỳ chế ra một thứ nội công mới. Cương nhu hợp nhất. Sư bá dùng nội công đó, thắng sư phụ trong đại hội Hồ Tây. Không lẽ con nhỏ này được sư bá dốc túi truyền cho? Dù sư bá có dốc túi truyền, cũng phải luyện tập hàng chục năm mới kết quả. Chứ có đâu mau như vậy? Từ khi Trần Năng được nghe kinh Lăng-già, Bát-nhã của Tăng Giả Nan Đà, nàng phối hợp Thiền của nhà Phật vào với nội công, công

lực của nàng đã biến đổi thành một thứ nội công mới. Mấy hôm nay nàng chú tâm luyện lại. Dần dần đến trình độ tùy tâm xử dụng. Chiêu vừa rồi phát ra, giống như chiêu nàng đã đánh thắng vợ chồng Phan Anh. Vì vậy Hoàng Đức làm sao hiểu nổi?

Hoàng Đức đoán già: Trước đây Trần Đại Sinh thắng sư phụ y là Lê Đại Sinh bằng một thứ nội công kỳ lạ, chắc Trần Năng xử dụng thứ nội công đó. Cho rằng công lực Trần Năng không được là bao, y phát chiêu Thanh ngư u hà chụp xuống đầu nàng. Trần Năng cũng phát chiêu Thanh ngư u hà đỡ. Lần nay nàng áp dụng Vô tướng, không tâm. Bình. Chưởng của Hoàng Đức dính liền vào chưởng của nàng. Hoàng Đức thấy chưởng lực của mình tuôn ra bao nhiêu, mất hết bấy nhiêu. Y kinh hãi, muốn thu trở về, nhưng không sao gỡ ra được nữa. Y nghiêng răng dòn chân khí ra, càng dòn ra càng mất tích. Đức Hiệp đứng ngoài thấy sư đệ lâm nguy. Vung chưởng tấn công vào lưng Trần Năng. Trần Năng ung dung vung tay trái đỡ. Bộp một tiếng, Đức Hiệp cảm thấy chân khí chạy nhộn nhạo, lồng ngực như muốn nổ tung. Y bật lùi đến ba bước mới ngừng lại được.

Y suy nghĩ thực kỹ rồi mới ra hiệu cho Hàn Thái Tuế, hai người cùng vung chưởng tấn công một lúc. Trần Năng khoanh tay trái một cái, chưởng lực phát thành vòng tròn, cắt ngang chưởng lực hai người. Thế là chưởng của nàng dính vào chưởng của Đức Hiệp và Hàn Thái Tuế.

Vũ Chu đứng ngoài kinh sợ đến ngẩn người ra. Vì trước đây y đã đấu chưởng với Trần Năng. Nàng chỉ chịu được hai chưởng của y muốn mất mạng. Thế mà nay, chưởng lực y ngang với Đức Hiệp. Tại sao Trần Năng có thể ung dung đấu với cả ba người. Y tự hỏi: Có phải ngày nọ Trần Năng nhường y hay không? Nếu không tại sao

hôm đó nàng chịu lui bước. Mà hôm nay một mình đấu với ba cao thủ, cao thủ nào công lực cũng ngang với y. Hai bên đấu nội lực với nhau được một lúc, bọn Đức Hiệp choáng váng mặt mày, ngã ngời xuống đất.

Trần Năng thu chưởng về nói:

– Các sư đệ đi đi thôi. Ta không muốn gà nhà bôi mặt đá nhau.

Bọn Đức Hiệp quay lại. Mã Anh đã biến đâu mất. Còn quân Hán thì đầu hàng. Quân Thục chiếm thành rồi.

Trần Năng chỉ ba con ngựa nói:

– Các sư đệ, lên ngựa đi đi thôi.

Hoàng Đức ra roi cho ngựa chạy. Y ngoái cổ lại hỏi:

– Sư tỷ, võ công người thắng chúng ta đâu có phải là võ công của Tản-viên?

Trần Năng cười:

– Đúng thì cũng đúng, mà sai thì cũng sai.

Trưng Nhị đến trách Trần Năng:

– Sư-thúc, người thả ba tên đó ra, sau nay chúng ta tiến về Lĩnh Nam sẽ gặp khó khăn không ít.

Trần Năng nói:

– Sư phụ dặn: Bất cứ giá nào, cũng đừng giết người đồng môn, đừng để cho người ngoài giết người đồng môn trước mặt mình. Bản lĩnh ta đã vượt xa bọn chúng. Bất chúng lúc nào mà chả được.

Chiều hôm đó có tin Đô-úy Linh-lăng Hàn Đức, bắt giam thái-thú, làm chủ Linh-lăng. Các huyện thuộc Linh-lăng đều đầu hàng. Thế là chín quận Kinh-châu bình định xong.

Tiếp thu Trường-sa, Hàn Bạch ra lệnh thả tất cả tù nhân. Ông bảo Phan Anh:

– Đây, ta mở cửa thả hết tù nhân. Vậy ai là mẫu thân ngươi, ngươi đón về.

Vợ chồng Phan Anh đứng trước cổng lao xá, chờ đến người cuối cùng ra khỏi. Y vẫn không tìm thấy mẹ.

Hàn Bạch nhớ một điều bảo quân hầu:

– Ngươi dẫn Á Nương ra đây cho ta.

Quân hầu dẫn Á Nương ra. Phan Anh trông thấy Á Nương thì gọi lớn:

– Tiểu Lan, ngươi đây ư?

Á Nương bay lâu nay câm, bây giờ mới lên tiếng:

– Thái-tử, ngươi vẫn còn sống ư?

Hai người ôm lấy nhau mà khóc. Phan Anh hỏi:

– Mẫu thân ta đâu?

Tiểu Lan nói:

– Hoàng-hậu được cung nữ giả trang chịu chết thay. Người bị giam trong tù mấy tháng, lâm bệnh mà thác. Nô tỳ đem xác chôn ở cửa Bắc. Thái tử muốn viếng mộ, tiểu tỳ xin dẫn đường.

Phan Anh hỏi Hàn Bạch:

– Hàn đại hiệp, tuy người này không phải mẫu thân của tôi, nhưng là tỳ nữ thân tín của nhà tôi. Y thị rất trung thành, giả câm bấy lâu.

Mong đại hiệp cho tôi lĩnh y thị đi.

Hàn Bạch gật đầu. Phan Anh cùng Tiểu Lan, và vợ lên ngựa ra đi.

Trưng Nhị ghé tai Hồ Đề nói nhỏ mấy câu. Hồ Đề gật đầu, bước ra khỏi trướng.

Tối hôm đó, cơm xong. Hồ Đề nói nhỏ với Trưng Nhị:

– Chúng hiện đang ở hồ Động-dinh, giữa hòn đảo nhỏ.

Trưng Nhị gọi Trần Năng, Phạt Nguyệt, Hồ Đề, Lê Chân cùng lên

ngựa ra đi. Nàng nói dối Công-tôn Thiệu rằng:

– Nhân khi vừa thắng Hán. Chị em chúng tôi ngao du phong cảnh, ngắm hoa dưới trăng. Vương-gia đừng bận tâm, chậm lăm sáng mai chúng tôi trở về.

Tuy làm việc với nhau không lâu. Công-tôn Thiệu cũng biết mấy thiếu nữ Lĩnh Nam võ công cao cường, mưu lược kinh nhân, mà tính tình nhu nhã, thích cảnh đẹp. Huống chi hồ Động-đình là nơi phát tích ra hai vị Quốc-mẫu Lĩnh Nam. Giữa mùa xuân, trăm hoa đua nở, họ kéo nhau ngoạn cảnh cũng là sự thường.

Ra khỏi thành Trường-sa, Lê Chân hỏi:

– Trưng sư tử, chúng ta đi bắt Phan Anh phải không?

Trưng Nhị gật đầu:

– Người ta bảo Đông-triều nữ hiệp tính tình bề ngoài như bộc trực, mà sự thực bề trong thâm như biển quả đúng. Sao sư muội biết chúng ta đi bắt Phan Anh?

Lê Chân cười:

– Gì mà không biết. Ngay khi Phan Anh trả lời Khúc-giang ngũ-hiệp em đã thấy chỗ sơ hở lớn của y. Y nói rằng mẫu thân bị giam ở thành Trường-sa. Võ công y đâu có tầm thường, tại sao không vào nhà ngục cứu mẹ ra? Mẹ của Phan Anh tức vợ Xích Mi. Y thị là hoàng-hậu, chúng nhân ai cũng biết. Khi đánh Trường-sa, quân Hán bắt được thị, mà thị có thể cải trang cho kẻ khác chết thay là một điều vô lý. Thứ ba nữa vì cứu mẹ, y để ra mấy năm lên núi Vương-sơn rình mò bắt Hàn Tú Anh đổi lấy mẹ càng vô lý. Vụ án Hàn Tú Anh mới vỡ gần đây. Thực sự chỉ có đại ca Tụ Sơn, Khất đại-phu Trần Năng biết. Làm sao y hay mà rình mò? Chính ngay Mã thái-hậu cũng chỉ nghi ngờ Tú Anh còn sống, chứ đâu có biết gì về bà? Thế

rồi khi gặp Tiểu Lan, mắt hai người lộ vẻ xảo trá.

Hồ Đề giật mình hỏi:

– Lê sư tử biết rất rõ sao không nói ra? Để nguyên vậy, lỡ Phan Anh mưu đồ việc gì lớn bên trong thì sao?

Lê Chân hứ lên một tiếng:

– Bên cạnh chúng ta có Trưng Nhị, thâm cơ, viễn lược, việc gì chúng ta phải lo lắng làm chi. Khi Phan Anh và Tiểu Lan đi, Trưng sư tử chả đưa mắt cho Hồ sư tử. Sư tử hiểu ý sai Thần-ưng theo chúng là gì? Bây giờ Thần-ưng đã biết chỗ ẩn của vợ chồng Phan Anh, chúng ta cứ việc đến nơi dò xét, bắt được chúng chứ có khó gì đâu? Điều quan hệ là chúng ta cần điều tra xem Phan Anh rình rập ở lăng Trường-sa vương với mục đích gì? Y Cho Tiểu Lan nằm vùng ở lao xá Trường-sa làm gì?

Trưng Nhị dặn:

– Trong khi đấu chưởng với Phan Anh cũng như Tiểu Lan phải cẩn thận, chưởng của chúng là độc chưởng. Hôm trước Trần sư-thúc trúng độc chưởng Phan Anh, may nhờ vị Phật-gia Tăng Giả Nan Đà giúp đỡ mới trục được chất độc ra.

Trần Năng tiếp:

– Vị Phật-gia này thực từ bi, hỷ xả. Ông không trực tiếp dạy, mà chỉ đọc kinh giữa thỉnh không. Ai có duyên phước thì lĩnh hội được.

Phật Nguyệt gật đầu:

– Đúng đó. Như hôm đầu, trên hồ Động-đình, em có duyên hiểu được một vài khía cạnh của Thiền, áp dụng vào việc luyện kiếm. Kiếm pháp Long-biên là một kiếm pháp vô song. Nhưng có một khuyết điểm, khi xử dụng kiếm, trên một trăm chiêu trở đi, đầu óc mệt mỏi. Do vậy kém linh hoạt. Tăng Giả Nan Đà giảng cho em nghe về

Tiền Duyên rồi dạy em cách trấn nhiếp tinh thần. Bây giờ em có thể xử dụng đến nghìn chiêu, đầu óc minh mẫn như thường.

Trưng Nhị đáp:

– Hôm trước ở lãng Trường-sa Định-vương. Ngài đọc lại những gì đã giảng cho chúng ta, toàn là đoạn đầu kinh Lăng-già, một đoạn kinh Bát Nhã. Tôi cũng học một thứ võ công, nội công với Trần sư-thúc. Mà chỉ Trần sư-thúc lĩnh hội được, áp dụng vào nội công, biến thành một thứ nội công khác hẳn. Nội công Tản-viên thiên về cương mãnh, đầy sát thủ ghê gớm. Bây giờ nội công của sư thúc biến thành một thứ nội công nhu hòa, chỉ hóa giải công lực đối phương mà thôi. Công lực sư thúc bây giờ đâu có thua gì Thái sư-thúc nữa?

Phật Nguyệt hỏi:

– Em nghe ở vùng Liêu-đông Trung-nguyên có một phái võ. Họ luyện công, chuyên để làm tiêu công lực người khác. Họ bị võ lâm Trung Nguyên thù ghét vô cùng. Không ngờ Tăng Giả Nan Đà cũng biết thứ đó.

Trần Năng lắc đầu:

– Không giống nhau chút nào cả. Nội công phái Liêu Đông dùng độc chất, làm tiêu công lực đối phương. Dù đối phương không tấn công mình. Còn nội công của Tăng Giả Nan Đà chỉ làm tiêu tan, hóa giải những gì đối thủ tấn công mình mà thôi. Nếu đối thủ không tấn công mình thì không sao. Như Phan Anh dùng độc chưởng đánh tôi, tôi vận công, đẩy ra ngoài, chứ không hại y.

Q2 - Động Đình Hồ Ngoại Sử

Hồi 27

Chả cá Linh Nam

Năm người vừa ngắm cảnh, vừa đi về phía Bắc. Tới gần hồ Động-đình, Trưng Nhị nói:

– Chúng ta lại được du ngoạn hồ lần nữa. Hôm trước chúng ta ngoạn cảnh Tam-sơn. Hôm nay chúng ta ngắm trăng trên hòn đảo nhỏ giữa hồ. Hôm trước chúng ta gặp Bồ-tát Tăng Giả Nan Đà, không biết hôm nay chúng ta gặp ai?

Phật Nguyệt nhìn mặt hồ mênh mang trong đêm, nói:

– Gặp Bồ-tát Tăng Giả Nan Đà là đại duyên, đại phúc của chúng ta. Ngài mang đến cho chúng ta lòng yêu thương vô bờ bến của đức Thế Tôn. Chúng ta biết về đời sống đã qua, đời sống hiện tại, đời sống tương lai. Còn hôm nay biết đâu chúng ta chẳng gặp ác quỷ. Trưng sư tỷ! Chúng ta học theo đức Thích Ca Mâu Ni: yêu và giác ngộ kẻ ác.

Tất cả xuống chiến thuyền, đậu ở gành Tương-giang. Sa Giang từ trong thuyền bước ra chào đón. Trưng Nhị ra lệnh cho thuyền trưởng:

– Người đưa thuyền về phía núi Tam-sơn cho ta.

Trần Năng định lên tiếng hỏi tại sao lại đi về phía đó. Bồng nàng

ngước mặt nhìn lên trời và thấy đoàn Thần-ưng bay lượn trên đầu, hướng Tam Sơn. Nàng ngạc nhiên: Không lẽ sào huyết bọn Phan Anh lại ở Tam Sơn? Hồ Động Đình vào tiết đầu Xuân, lát phát mấy hạt mưa phùn. Gió xuân thổi nhẹ nhẹ. Xa xa tiếng vạc ăn đêm vọng lại. Sóng mặt hồ vỗ rì rào.

Sa Giang cầm ống tiêu thổi bài Tình Hận Trương Chi. Giọng trầm bổng véo von. Khi nức nở như tiếng My Châu khóc thầm. Khi thì lên cao, như Trương Chi ngồi trên thuyền cất giọng ca cho người yêu nghe.

Hồ Đề hỏi Lê Chân:

– Này Chân. Trước khi khởi hành chị thấy đói meo cả ruột. Em bảo xuống chiến thuyền, sẽ trở tài làm mấy món ăn Việt. Bây giờ đói lè cả lưỡi rồi đó. Món ăn ở đâu? Phái Sài Sơn nhà em, nức tiếng thiên hạ về tài nấu ăn. Hồi gặp Đào Kỳ y nói: Em nấu món cá cho y ăn. Y muốn nuốt cả lưỡi vào. Hôm nay em cho ta ăn món gì đây?

Lê Chân cười:

– Chúng mình sang đây, ăn món Trung-nguyên mãi chán lắm rồi. Hôm nay em làm món Việt. Chúng ta vừa ăn, vừa ngắm mùa Xuân trên hồ Động Đình. Món em định làm là món Chả cá.

Sa Giang cười khúc khích:

– Em nhớ hôm gặp Tổ Sư là Thiên Sơn lão tiên. Người kể rằng cách đây hai chục năm. Người được đại ca Đặng Thi Sách làm chả cá theo lối Việt. Người vừa ăn, vừa uống rượu. Ngon quá, người ăn muốn vỡ bụng ra.

Lê Chân hỏi thuyền trưởng:

– Hồi chiều, ta dặn người chuẩn bị mấy con cá sống. Nào, cá đâu đưa đây cho ta.

Thuyền trưởng bưng ra một cái nài. Nài lưng nước. Trong có 4-5 con cá đang bơi. Lê Chân bắt cá lên xem. Nói:

– Đây là cá chép. A, có cả cá rôi nữa. Được! 15 con đủ rồi. Sa Giang, em làm phụ bếp với chị. Học lối làm chả cá Việt. Sau nay có dịp hầu hạ tổ sư, em làm dâng cho người. Nhất định người sẽ khen: Con bé Sa Giang giỏi quá. Hoa tay quá. Biết đâu người chẳng giữ em ở bên cạnh. Người là Tiên cụ em là Tiên cô. Sướng nhé.

Sa Giang mở màng:

– Em muốn sau này theo các chị về thăm Lĩnh Nam. Thời gian đi cùng sư tử Trần Quốc. Người nói cho biết đạo Kinh-châu có Tây-vu thiên-ưng Lục tướng. Mãi hôm hội quân ở Dương-bình quan em mới được gặp. Sư bá Công-tôn Thiệu khen nức nở, khen không tiếc lời. Nào anh hùng, nào hào sảng, nào thông minh. Chỉ tiếc rằng sáu người không chịu học chữ, nếu không còn trở thành sáu đấng tài hoa. Em tiếp xúc với các vị sư ca ấy một lần, mà không bao giờ quên. Em chê các anh ấy không biết chữ. Các anh ấy nói: Khó gì, mỗi ngày học hai chục chữ. Một tháng 600 chữ. Ba tháng thì đọc được sách. Em không tin. Sún Rỗ đòi đánh cuộc. Cuộc rằng: nội trong ba tháng gặp lại, nếu Rỗ không đọc được sách, anh ấy phải theo hầu hạ em cả đời. Ngược lại anh ấy đủ chữ đọc Tôn Tử, Lục Thao, em phải về Lĩnh Nam đánh quân Hán với anh ấy. Chờ đến ngày Lĩnh Nam phục hồi mới được về quê cũ.

Hồ Đề lắc đầu:

– Vậy thì Sún Rỗ thua mất.

Trưng Nhị lắc đầu:

– Sa Giang thua rồi. Hèn gì hôm ở Dương-bình quan, suốt ngày chỉ thấy Lục Sún bám lấy chị Thiệu Hoa, xin học chữ. Chị Thiệu Hoa

khen chúng nó chăm chỉ lắm. Học suốt đêm suốt ngày. Thôi Sa Giang, coi như em phải về Lĩnh Nam với chúng ta rồi.

Sa Giang cười:

– Em cũng muốn được thua cuộc. Dù chưa thua cuộc, em đã về Lĩnh Nam rồi.

Hồ Đề hỏi:

– Em về hỏi nào?

Sa Giang chỉ hồ Động Đình:

– Hồ này không phải là đất Lĩnh Nam sao?

Câu nói của Sa Giang làm mọi người vui không bút nào tả siết. Họ đang cầm quân trên đất Lĩnh Nam. Khác hẳn với cha anh họ, suốt 200 năm làm nô lệ. Thân phận như chó, như lợn.

Lê Chân bảo Phật Nguyệt:

– Kiếm thuật của em thần thông, thì khéo tay bậc nhất. Em bắt cá đánh vảy, moi ruột, rửa sạch máu cho chị.

Trung Nhị bật cười:

– Em khen kiếm thuật Phật Nguyệt thần thông. Tưởng em nhờ Phật Nguyệt làm gì. Hóa ra để... đánh vảy cá. Sau này xuống âm phủ, gặp Tổ-sư Lý Thân, ngài sẽ mắng: Con nhỏ Phật Nguyệt kia. Kiếm thuật của ta đâu phải để đánh vảy cá.

Phật Nguyệt cười:

– Em sẽ cãi: Thừa Tổ sư, giết cá, kiếm con đờ dờ bần hơn giết bọn tham quan.

Lê Chân kéo mọi người về với món Chả Cá:

– Còn Trần Năng, em rang lạc cho chị. Nhớ đảo cho đều. Không thì chỗ cháy, chỗ sống. Ăn mát mùi thơm.

Nàng cầm đoạn tre tươi, đưa cho Sa Giang:

– Sa Giang! Em đem ống tre này chẻ ra từng miếng nhỏ, vót tròn như những cái đũa. Tiếng Việt gọi là cái “Xiên”. Ta dùng xiên nướng cá. Xiên bằng gỗ, bằng tre, bằng nứa đều được cả. Xiên gỗ không ngon bằng xiên tre, xiên nứa. Gặp lửa, xiên tre chảy mỡ hôi ra. Mỡ hôi tre vừa mặn, vừa chát, vừa ngon ngọt, hợp với mùi thơm cá nướng, thành mùi vị đặc biệt.

Lê Chân mở gói mang theo, bày ra đủ thứ: rau thì là, cà cuống, mắm tôm, bánh đa, bún và rau mùi. Nàng nói:

– Tôi ra chợ Trường-sa xem thực phẩm có khác ở Giao-chỉ không. Thì ra đất Lĩnh Nam đâu đâu cũng thế. Đây bánh đa, đây mắm tôm, đây cà cuống, đây thì là, đây bún, đây mùi, đây nghệ. Cái gì cũng giống hệt Giao Chỉ.

Miệng nói nàng cho nghệ vào cối dã nhỏ, để sang bên cạnh. Rồi nhặt thì là thái ra từng đoạn dài bằng đốt ngón tay.

Phật Nguyệt đem cá vào:

– Em làm cá xong. Bây giờ nướng hay sao?

Lê Chân cười:

– Đúng! Cá cắt ra từng miếng càng mỏng càng tốt. Lượn con dao, sao cắt ngang thớ cá. Bởi vậy ta mới nhờ em.

Phật Nguyệt cầm con dao, đưa thoăn thoắt, cắt cá ra từng miếng mỏng.

Trưng Nhị nhìn nhát dao của Phật Nguyệt, phì cười:

– Cắt cá mà em cũng dùng kiếp pháp Long-biên à? Em lượn lưỡi dao hay thật. Ta không thể nào bằng.

Lê Chân đem cá bóp lẫn với nghệ, hồ tiêu, xuyên vào mấy cái xiên tre. Sa Giang quạt than trên lò đỏ hồng. Lê Chân đem mấy xiên cá để lên nướng. Nàng lấy mỡ, bỏ vào cái niêu đất nhỏ, bảo Sa Giang:

– Em đun mỡ cho thực sôi dùm chị.

Nàng lấy chanh vắt vào mắm tôm, nhỏ mấy giọt cà cuống. Dùng đũa đánh sủi bọt lên. Để bát mắm tôm giữa bàn, nói lớn:

– Mời các vị nhập tiệc. Chả cá phải ăn nóng. Ăn nguội mất cả ngon đi.

Nàng cầm mấy xiên chả cá nóng. Dùng đũa gỡ ra trên cái đĩa lót đầy thì là. Miệng nói:

– Các vị cẩn thận. Nếu không bị phỏng.

Nàng cầm cái niêu, đựng mỡ sôi sục, tưới vào đĩa cá. Quả như lời nàng nói. Mỡ gặp cá nướng, nổ lép bép, bắn ra xung quanh. Thì là gặp mỡ sôi, tái đi liền. Lê Chân giảng:

– Nào, một gấp bún, mấy cọng mùi, một miếng chả cá, thêm vào vài hạt lạc rang. Múc mắm tôm chanh cà cuống đổ vào là đủ vị.

Mùi cá nướng, mùi thì là, mùi mắm tôm cà cuống thơm điếc mũi. Hồ Đề ở rừng, ít được ăn cá. Bây giờ được ăn món đặc biệt, nàng cầm đũa gấp. Miệng hít hà:

– Trời ơi! Các cụ nhà mình ăn uống khôn thực.

Lê Chân cản lại:

– Khoan, phải cho vào vài củ lạc rang, một miếng bánh đa nướng.

Cá là vật âm hàn, cần có thì là, hồ tiêu, nghệ là những thức dương nhiệt. Như vậy mới bớt tanh. Mùi thơm của cá nướng, của gia vị, hợp với cà cuống thành một mùi hỗn hợp khó tả. Còn cá thì mềm, thêm bánh đa, lạc rang giòn. Đây là tinh hoa về ăn uống của người Việt.

Nào, mời các vị.

Cử tọa ăn đến đâu, Lê Chân nướng cá đến đó. Sa Giang thông minh. Nàng cầm bút ghi vào tờ giấy cất đi, sợ sau này quên mất một chi tiết rất uống.

Lê Chân dặn Sa Giang:

– Về cá. Em nhớ phải là cá có vẩy. Chứ cá không vẩy, ăn hết ngon.

Cá vẩy trắng ngon hơn cá vẩy đen, vẩy xanh, vẩy vàng.

Bữa ăn vừa tàn, thuyền trưởng bước vào hỏi:

– Thừa quân sự, Thần-ưng đổi hướng. Xin quân sự ban lệnh.

Trưng Nhị nhìn ra ngoài quan sát. Thuyền đang đi về phía Bắc. Thần-ưng đổi chiều, hướng phía Tây Bắc. Trưng Nhị ra lệnh cho thuyền trưởng đổi hướng. Cứ theo dấu Thần-ưng mà đi. Một lát, xa xa hiện ra một đảo nhỏ. Trên đảo, leo lét ánh đèn.

Trưng Nhị dặn thuyền trưởng:

– Người neo ở đây. Thả mủng xuống. Chúng ta cần vào đảo kia. Khi thấy ta phóng hoả hiệu ra lệnh, thì người ghé thuyền đón chúng ta.

Sáu người xuống cái mủng nhỏ chèo vào bờ. Bấy giờ đã vào đầu tháng hai. Trời tối đen như mực, xòe bàn tay ra không nhìn thấy. Cái mủng chở sáu người vào đảo. Trưng Nhị ra hiệu, cả sáu người đều nhảy lên bờ. Đây là hòn đảo nhỏ, chiều dài chưa quá hai trăm trượng. Giữa đảo có lâu đài nguy nga, đứng lù lù trong đêm. Hồ Đề tinh mắt quan sát một lượt. Nói:

– Chà lâu đài có đến 6 nóc, chồng lên nhau. Không biết ai ở đây?

Trong ngôi nhà, đèn đuốc sáng chực chiếu ra. Nhiều tiếng động, tiếng nói vọng lại. Trưng Nhị dặn Trần Năng:

– Tôi với Hồ Đề đột nhập phía trước. Phạt Nguyệt với sự thúc đột nhập phía sau, nhất thiết không nên dùng võ. Còn Sa Giang, Lê Chân núp ở ngoài này coi chừng cái mủng, điều khiển Thần-ưng phòng địch tấn công cướp chiến thuyền.

Trưng Nhị, Hồ Đề men theo các bụi cây trong đảo tiến tới sát lâu đài.

Trong nhà có nhiều tiếng nói vọng ra. Hai người vọt lên mái nhà. Khẽ

gỡ ngói dòm xuống. Bất giác cả hai cùng giật bắn người lên: Trong căn phòng rộng lớn, ở giữa có cái ghế cực lớn, Lê Đạo Sinh ngồi đó. Bên cạnh là vợ chồng Phan Anh, Trần Nghi Gia, Đức Hiệp, Hoàng Đức, Hàn Thái Tuế. Phía sau còn Tô Định, Tô Phương, Tiểu Lan. Cạnh Tiểu Lan một lão già râu tóc bạc trắng, mặt mũi hồng hào, với hai thiếu nữ, một mặc áo hồng, một mặc áo xanh.

Trưng Nhị ngẩn người ra tự hỏi thầm: Thái sư thúc Lê Đạo Sinh với Tô Định là người triều Hán, thì đúng rồi. Nhưng tại sao lại có Phan Anh ở nay? Y là kẻ thù của Hán kia mà?

Bỗng nghe Lê Đạo Sinh lên tiếng:

– Tình hình nguy ngập lắm rồi. Quân Thục đã chiếm được chín quận Kinh-châu, Đông-xuyên, đang đánh Thiên-thủy. Tôi nghe tin còn hai đạo nữa, một đạo tiến theo ngã Tà-cốc, một đạo tiến theo ngã Tí-ngọ đến Trường-an. Mà dường như giờ này thiên-tử chưa biết thì phải.

Phan Anh nói:

– Lê hầu còn chưa biết. Một đạo nữa do Đinh Đại thống lĩnh, xuất khỏi đất Thục bằng đường Độ-khẩu trở về chiếm trọn Lĩnh Nam.

Lê Đạo Sinh nghe Phan Anh nói, y bật lên tiếng kêu:

– Chà! Nguy quá! Tôi mới nhận chiếu chỉ làm Thứ-sử Quảng-châu gồm ba quận Nam-hải, Tượng-quận, Quế-lâm. Các đệ tử của tôi đều chưa kịp tới nhận chức Thái-thú Quế-lâm, Nam-hải, Tượng-quận, mà giặc đã đem quân trở về. Không biết Trần Đạt, Ngô Huệ có giữ nổi Vĩnh Nhân không?

Phan Anh lắc đầu:

– Không giữ nổi. Trần, Ngô là người Hán, đặt dưới quyền chỉ huy của thái thú Tượng-quận. Sau đặt dưới quyền Đào Kỳ. Đào Kỳ thấy Kim-sa giang, Nhã-giang, Dân-giang, bên này do Tượng-quận, bên kia do

Ích-châu, thành ra thiếu thống nhất trong việc phòng vệ. Y hợp hai khu, thành huyện Độ-khẩu, cắt cử người Việt làm huyện-lệnh, huyện-úy. Khi Lĩnh Nam phản Hán, Đinh Đại cho Đinh Công Thắng mang đạo Giao-chỉ về trước, tiếp theo Triệu Anh Vũ mang đạo Cửu-chân, Minh Giang mang đạo Quế-lâm. Cuối cùng Đào Hiễn Hiệu mang đạo Tượng-quận. Hiễn Hiệu mời Trần Huệ, Ngô Đạt tới họp. Tuyên bố phản Hán phục Việt. Trần Huệ, Ngô Đạt phản đối. Hiễn Hiệu thản nhiên để cho cả hai ra về. Hai người mang bản bộ quân mã chống Đào Hiễn Hiệu, bị đạo quân Thục, do Vương Lộc chỉ huy đánh úp. Hai người đã bị giết hại.

Phan Anh tiếp:

– Trong sáu đạo quân của Lĩnh Nam, hiện 5 đạo đã trở về đóng tại Tượng-quận, Quế-lâm, Nam-hải. Còn đạo Nhật-nam, do Lại Thế Cường chỉ huy, trấn đóng Trường-sa, Linh-lăng.

Lê Đạo Sinh hỏi:

– Trường-sa, Linh-lăng thuộc Kinh-châu. Tuy trước kia là đất Lĩnh Nam. Không hiểu Thục có chịu trả cho Lĩnh Nam không?

Phan Anh lắc đầu:

– Điều đó tôi không biết.

Lão già râu tóc bạc trắng hỏi:

– Bây giờ chúng ta phải tìm hiểu xem ý đồ chúng thế nào. Một là Thục tiến chiếm Quang-trung, Đồng-quan, Kinh-châu rồi ngừng lại. Mặt khác Trưng Nhị, Đào Kỳ trở về chiếm Lĩnh Nam. Hoặc chúng chiếm Kinh-châu tiến lên đánh Nam-dương. Mặt kia chiếm Trường-an sau đó hai mặt Nam-dương, Trường-an liệu có tiến về uy hiếp Lạc-dương không?

Tô Định hỏi:

– Nếu trường hợp thứ nhất xảy ra. Lê-hầu phản ứng như thế nào?

Lê Đạo Sinh đáp:

– Nếu trường hợp thứ nhất xảy ra. Quả giữa Thục với bọn Trưng Nhị, Đào Kỳ ước hẹn với nhau chia ba thiên hạ. Thục chiếm Ích-châu, Đông-xuyên, Quang-trung, Kinh-châu. Đạo Hán-trung sẽ dừng lại ở Trường-an, lập ra một nước nữa. Chúng ta tâu với thiên-tử dồn binh xuống phía Nam, qua ngã Uất-lâm, Thương-ngô đánh Trưng Nhị.

Phan Anh nói:

– Không được. Nếu thiên tử dồn quân xuống cứu sáu quận Lĩnh Nam thì Thục thừa cơ tiên chiếm Lạc-dương bằng hai ngả Đồng-quan, Nam-dương. Bởi vậy tôi mới nói Thục với Trưng Nhị lập thành thế chân vạc, đối phó với Hán. Phương Dung, Trưng Nhị có tài dùng binh không thua gì Nghiêm Sơn. Họ giúp Thục chiếm Hán-trung, Trường-an, Kinh-châu, để cầm chân toàn bộ quân Hán. Trong khi đó họ có thì giờ mang quân trở về Lĩnh Nam.

Đức Hiệp nói:

– Quân Lĩnh Nam toàn người Hán. Liệu họ có nghe lệnh Trưng Nhị không?

Phan Anh gật đầu:

– Trước khi đánh Thục, Phương Dung đã chuẩn bị sẵn: Tất cả tướng sĩ, binh lính Hán bị tổn thất. Chúng bổ sung bằng người Việt. Vì vậy trong sáu đạo quân Lĩnh Nam, hầu hết từ cấp lữ, sư, quân đều là người Việt. Tuy vậy Trưng Nhị còn lo ngại quân Hán nổi loạn. Chúng giúp Thục đánh Hán. Thục chặn phía trước. Phía sau họ có thời giờ thay đổi quân Hán bằng quân Việt. Họ còn cẩn thận đến độ: Vẫn dùng cờ Hán, vẫn nhân danh Lĩnh-nam vương, để an lòng bọn quan lại Hán cấp nhỏ. Tôi nghĩ ít ra trong vòng một tháng nữa, họ mới hạ

cờ Hán, bắt giam các quan Hán. Thế là xong.

Lê Đạo Sinh thở dài:

– Nếu trường hợp thứ nhì xảy ra. Chúng quyết ăn thua, chiếm Trung-nguyên, chúng ta phải quay về tiêu diệt đạo quân Đinh Đại. Sau đó đánh vào phía Nam Thục qua Độ-khẩu, chiếm lại Trường-sa, Linh-lăng.

Phan Anh lắc đầu:

– Như vậy thì Lạc-dương nguy mất.

Lê Đạo Sinh cười đầy vẻ khoái trá.

– Không sao đâu. Bây giờ Công-tôn Tư, Công-tôn Khôi, Công-tôn Thiệu đang trấn thủ ở ngoài. Thì bên trong chúng ta chỉ trở tay một cái, đất Tây-xuyên, Đông-xuyên trở về nhà Hán. Bọn viễn chinh mất đường về.

Nghe đến đây Trưng Nhị ớn da gà. Vì hồi anh hùng Lĩnh Nam đánh Thục Công-tôn Tư cầm quân ở ngoài. Công-tôn Thi dựa thế mẹ là Tây-cung quý phi được Lê Đạo Sinh trợ giúp, mưu với các quan. Dự định phé trưởng, lập thứ. Đám Lê Đạo Sinh nắm được tình hình Thục. Lỡ mai này, Điền Sầm, Vương Nguyên, Tạ Phong, Công-tôn Khôi, Công-tôn Thiệu, Công-tôn Tư đang sống chết ngoài mặt trận. Chúng giúp Công-tôn Thi làm phản ở Thành-đô, thì Thục không còn nữa. Nguy hiểm thực.

Nàng nhớ ra một điều:

– Các đạo quân của ta tiến ra Độ-khẩu, Kinh-châu, Tý-ngọ, Tà-cốc, Thiên-thủy. Đến các tướng lĩnh cao cấp của Thục cũng không biết, tại sao Lê Đạo Sinh biết? Thì ra Công-tôn Thi làm gian tể cho Hán.

Lê Đạo Sinh hỏi Phan Anh:

– Thế nào Phan-hầu, người cho ta biết về tin tức Hàn Tú Anh đi!

Phan Anh đứng lên kể sơ lược lại mọi diễn biến trên Vương-sơn.

Tô Định hỏi:

– Thái hậu mặt chỉ cho chúng ta ba việc. Thứ nhất tìm hiểu xem Hàn Tú Anh còn sống hay đã chết. Nếu chết rồi thì thôi. Nếu y thị còn sống phải tìm cho ra. Thứ nhì có đúng Hàn Tú Anh là nhũ mẫu của Trần Tự Sơn không? Trần Tự Sơn có phải là con trai của Uy-viễn tướng quân Trần Kim Bằng không? Thứ ba, bắt sống được Hàn Tú Anh mang về Lạc-dương cho Thái-hậu phát lạc. Ai làm xong một điều được phong hầu. Ai làm xong hai điều được phong hầu và lĩnh chức thái-thú. Ai làm được cả ba điều được lĩnh chức thứ-sử, phong hầu. Phan huynh đệ, người tốn công theo dõi, tìm được hai điều, ta mừng cho người. Nhưng có điều người không bắt nổi Hàn Tú Anh. Thực đáng tiếc.

Phan Anh đáp:

– Tôi đã cố gắng hết sức mình mà không làm xong. Thứ nhất, tôi không địch nổi Trường-sa tam anh. Thứ nhì, tôi không địch nổi một trong Khúc-giang ngũ hiệp. Thứ ba, hai vợ chồng tôi cũng không địch nổi Trần Năng.

Lê Đạo Sinh nhăn mặt:

– Trần Năng là đệ tử của sư huynh ta. Y thị mới được thu nhận gần đây. Võ công tầm thường, có gì đâu mà Phan-hầu bảo không địch nổi. Ta không tin điều đó.

Phan Anh biện luận:

– Dù tôi có thắng được bằng ấy người chẳng nữa cũng bị người Tây-trúc, hiện diện ngăn cản. Người này không biết võ công, nhưng nội công cao không biết đâu mà lường được. Lại thêm Trưng Nhị, Phật Nguyệt, Hồ Đề đều có mặt với đội Thần báo, Thần-hổ đến mấy trăm

con. Tôi phải trăm khôn nghìn khéo mới thoát chết, đến đây.

Đức Hiệp cũng nói theo:

– Sư phụ! Võ công Trần Năng cao không biết đâu mà lường. Ba đưa chúng con đấu với sư tử cũng bại. Sư tử dùng một thứ nội công gì kỳ lạ. Hoá giải công lực của ba đưa chúng con.

Lê Đại Sinh bảo vợ chồng Phan Anh:

– Bây giờ người hãy diễn lại từng chiêu thức của Trần Năng đấu với người cho ta xem nào!

Trần Nghi Gia đứng lên diễn lại từng chiêu thức một của Trần Năng. Cho đến lúc y thị bị đánh văng lên cao rồi Phan Anh nhảy vào vòng chiến. Lê Đạo Sinh trầm ngâm không nói gì. Tiếp theo Phan Anh diễn lại từng chiêu đấu với Trần Năng, lúc Trần Năng trúng độc ra sao, rồi nàng đẩy được chất độc ra ngoài thế nào. Tiếp theo hai vợ chồng cùng đấu cho đến lúc kiệt lực.

Lê Đạo Sinh lắc đầu:

– Ta không tin điều này. Nội công căn bản của Trần Năng là nội công Tản Viên. Tại sao y lại pha lẫn nội công của phái Liêu-đông vào, làm tiêu tan công lực người khác. Nội công phái Liêu-đông phải tập ít nhất hai mươi năm mới có kết quả. Y thị từng ấy tuổi, làm sao có công lực ấy.

Trưng Nhị nghe Lê Đạo Sinh bàn luận, cười thầm:

– Lê thái sư-thúc võ công tuy cao. Nhưng kiến thức không bằng Trần Nhất Gia. Trần Nhất Gia tìm thấy nội công Phật gia là thứ đại từ bi, không hại người. Khi người đánh ta hóa giải. Còn nội công của phái Liêu-đông dùng tấn công, hại người. Hai thức khác hẳn nhau.

Trần Nghi Gia ngồi im, bây giờ mới thêm vào:

– Theo như Trưng Nhị nói. Thì chỉ nội một vài ngày nữa là Hàn Tú

Anh sẽ được đưa đến Trường-an, Lạc-dương yết kiến hoàng-thượng. Đi theo Tú Anh có công-chúa Vĩnh-Hòa với Triệu, Chu quận chúa. Hộ tống thì tôi chưa biết rằng ai. Tôi đoán Khúc-giang ngũ hiệp cũng đi theo.

Lê Đạo Sinh trầm ngâm:

– Khúc-giang ngũ hiệp võ công không phải tầm thường. Nhất, nhì, tam gia võ công suýt soát với ta. Đó là điều khó khăn. Ở đây có Đức Hiệp, Hoàng Đức, Hàn Thái Tuế, Tô thái-thú, Phan hầu phụ với ta thì là bảy. Hà, chúng ta chỉ đủ cầm cự ngang tay với Khúc-giang ngũ hiệp. Nếu Trưng Nhị cho thêm người đi theo nữa, thì thực khó khăn.

Phan Anh chỉ vào lão gia râu tóc bạc phơ nói:

– Vì vậy tôi mới mời thái sư phụ cùng với hai sư tỷ giúp sức.

Trần Nghi Gia giới thiệu:

– Thái sư phụ họ Mao trên Đông Các, hiện là đệ nhất cao nhân phái Trường-bạch. Còn hai vị sư tỷ, một vị là Tiêu Hồng Hoa, một vị là Văn Thanh Hoa. Tuy là đệ tử của sư bá tôi, nhưng võ công do Thái sư phụ tôi truyền dạy.

Lê Đạo Sinh cảm trái táo khô hướng vào Văn Thanh Hoa búng đến vèo một cái. Trái táo quay tròn, kêu thành những tiếng vo vo liên tiếp hướng vào Thanh Hoa. Khi sắp tới người Thanh Hoa, tự nhiên bật ngang đối chiều trúng vào thành ghế nàng ngồi đến cách một tiếng. Thành ghế bị xuyên thủng một lỗ. Hột táo dư lực trúng vào tường kêu lên một tiếng bộp. Văn Thanh Hoa thản nhiên không phản ứng, chấp tay hướng Lê Đạo Sinh.

– Đa tạ Lục-trúc tiên sinh nhẹ tay.

Lê Đạo Sinh gật đầu:

– Định lực cô nương cao lắm. Thực không hổ là đệ tử danh gia.

Lê Đạo Sinh dùng kinh lực bùng hột tảo là một tuyệt kỹ của phái Tản-viên. Chính giữa trận đánh Kiếm-các, Khất đại phu dùng để cứu Quế Hoa, Quỳnh Hoa trong lúc giao tranh với Thục. Đào Kỳ cũng đã dùng để đe dọa Quang-Vũ. Trương Nhị là người phái Tản-viên, nàng không lạ gì với thủ pháp này. Còn đối với Thanh Hoa. Y thị nhìn qua, đã biết Lê Đạo Sinh không chủ tâm tấn công mình. Nàng ngồi yên không phản ứng, điều này làm Trương Nhị tự thấy không thể bằng được. Lê Đạo Sinh lại bùng vèo một cái nữa. Bốn trái tảo quay tròn hướng vào Tiêu Hồng Hoa. Hồng Hoa co ngón tay chỏ phóng ra bốn chỉ liên. Bốn chỉ trúng vào bốn trái tảo kêu thành bốn tiếng kịch nhẹ nhàng. Bốn trái tảo rơi xuống.

Lê Đạo Sinh buộc miệng khen:

– Nội công âm nhu của cô nương tuyệt cao.

Ngoài này Trương Nhị thấy vậy cũng sửng sờ, nghĩ thầm:

– Kinh lực dương cương của Lê sư thúc bắn ra như vậy. Chỉ có Thái sư thúc Khất đại-phu với Đào tam đệ có thể hóa giải nổi. Thế mà Tiêu Hồng Hoa dùng chỉ lực âm nhu chống lại dễ dàng như không. Thì nội công âm nhu của y thị cao không biết đâu mà lường.

Lê Đạo Sinh vỗ tay:

– Tuyệt hảo! Công lực hai vị cô nương cao đến trình độ này, e vượt xa bọn đệ tử của lão phu. Như vậy chúng ta có đủ lực lượng bắt Hàn Tú Anh. Nào, ta định thế này: Tô thái-thú cùng công tử trở về Giao-chỉ. Khi về tới nơi phải giết hết tất cả người của Nghiêm Sơn. Rồi xuất quân đánh các trang ấp theo Nghiêm. Đợi chúng tôi tiêu diệt đạo quân Đinh Đại, rồi mới đem quân về chiếm Mê-linh, Cửu-chân, Đông-triều, Đãng-châu.

Y quay lại tiếp:

– Về việc bắt Hàn Tú Anh. Phan hầu với phu nhân trở về Trường-sa làm cách nào xin Trưng Nhị theo đoàn hộ tống Hàn Tú Anh. Trên đường đi dùng thuốc mê bỏ vào cơm canh cho chúng ăn. Khi chúng, bị trúng độc rồi, chúng ta đồng xuất hiện bắt hết. Trưng hợp chúng không trúng độc, khi qua Nam-dương, chúng ta bắt thần xuất hiện bắt Hàn Tú Anh. Cần chia người ra tấn công: Ở đây Mao tiên sinh võ công đệ nhất sẽ cùng hai vị cô nương Hồng Hoa, Thanh Hoa, Phan hầu và tôi cầm chân Khúc-giang ngũ hiệp. Phan phu nhân cầm chân Trần Năng. Trong khi đó, Đức Hiệp, Hoàng Đức và Hàn Thái tuế cướp Hàn Tú Anh với hai quận chúa chạy trước. Trên đường rút, chúng ta đặt nhiều cạm bẫy, cùng cung thủ phục sẵn. Như vậy chúng có đuổi theo cũng không kịp.

Trần Nghi Gia nói:

– Tôi sợ Trần Năng lợi hại vô cùng. Lỡ ra Phật Nguyệt đi theo nữa thì thực khó khăn. Hiện trong chúng ta không ai địch nổi kiếm pháp của nàng.

Lê Đạo Sinh cười:

– Phan phu nhân đừng quá lo sợ, chúng ta chỉ cầm cự, cho bọn Đức Hiệp ra tay, chứ cần thắng họ đâu?

Phan Anh lưỡng lự hỏi:

– Trưng Nhị thông minh, tinh tế vô cùng. Sợ chúng tôi trở về, y thị biết thì mất mạng như chơi.

Đức Hiệp cười:

– Trưng Nhị là một đệ tử bậc dưới chúng tôi. Sự phụ thị còn không hơn được chúng tôi, thì y thị có gì đáng sợ? Vả lại chúng ta hợp nhau khấn cấp thế này, y thị làm sao biết được.

Phan Anh khẽ gật đầu, rồi chỉ sang phòng phía trái:

– Mời quý vị sang phòng bên cạnh chúng ta uống rượu đã.

Phan Anh mời Mao Đông Các vào ghế chủ tọa, kế đó là Lê Đạo Sinh, Thanh, Hồng Hoa rồi tới đám đệ tử Lê Đạo Sinh.

Cha con Tô Định lấy cớ khẩn cấp phải trở về Giao-chỉ, từ tạ lên đường.

Lê Đạo Sinh cầm chung đưa lên nói:

– Nào chúng ta cùng uống chung rượu này, để mừng Phan hầu lĩnh chức thứ-sử Giao-chỉ. Giữa Giao-châu và Quảng-châu hợp tác, chống bọn phản tặc Lĩnh Nam.

Mọi người uống cạn chung, đặt xuống bàn, bồng bẹt, bẹt. Năm, sáu, bảy bãi phân chim từ nóc nhà rơi xuống đúng vào giữa chén ăn của mọi người. Mùi hôi thúi nồng nặc.

Lê Đạo Sinh nhìn lên nóc nhà: Trên cây sà ngang có đến mười con chim ưng đậu đó từ hồi nào. Kỳ diệu ở chỗ mỗi con ị trúng vào chén uống rượu, không trật ra ngoài. Phân từ cao xuống, búng tung tóe ra bàn.

Lê hỏi Phan Anh:

– Phan hầu! Những con chim ưng này do Phan hầu nuôi phải không?

Phan Anh lắc đầu:

– Không phải. Trên đảo không nuôi bất cứ một loại thú vật nào. Tuy nhiên hồ có rất nhiều chim. Song mấy con chim này lớn quá, tôi chưa từng thấy xuất hiện bao giờ.

Y lên tiếng gọi. Một nữ tỳ bước vào đứng chờ lệnh. Y hỏi:

– Chiều nay khi chuẩn bị bày tiệc, người có thấy những con chim ưng này không?

Nữ tỳ lắc đầu:

– Tiểu tỳ không rõ. Tiểu tỳ không chú ý.

Bỗng đám chim ửng lại cùng ị một lượt nữa, phân rơi xuống đầy bàn tiệc. Phan Anh đổ quau, y nhảy vèo lên, khoằm tay làm trảo chụp bắt một chim ửng. Nhưng cả đàn chim ửng đồng bay ra ngoài cửa sổ vỗ cánh cất lên cao, biến vào đêm tối.

Mao Đông Các nhăn mặt nói:

– Phan Anh, cháu cẩn thận. Dường như những con chim ửng này có người điều khiển, chứ không phải chim hoang đâu. Đã do người điều khiển, thì cuộc họp chúng ta có thể bị lộ mất rồi.

Phan Anh luôn miệng cáo lỗi. Y mời khách sang phòng khác. Truyền nữ tỳ bày lại tiệc.

Tới phòng khách, trên bàn có tờ giấy. Y cầm lên coi, mặt tái nhợt. Y đứng chết trân như trời trồng. Mao Đông Các hỏi:

– Cái gì vậy?

Phan Anh đưa tờ giấy cho Mao. Mao cầm lên. Trên tờ giấy viết mấy chữ. Nét mực còn ướt chưa khô:

Trần Năng, Trưng Nhị, Hồ Đề, Phật Nguyệt, Lê Chân, Sa Giang báii kiến.

Mao Đông Các nổi giận:

– Chúng chạy chưa xa đâu, mau đuổi theo.

Cả bọn ra khỏi phòng. Kịp thấy bên ngoài có chiếc mủng, đang chèo về phía chiến thuyền.

Phan Anh gọi gia nhân, sai lấy thuyền, cả bọn nhảy xuống, đồng chèo đuổi theo. Lê Đạo Sinh miệng hô gia nhân chèo thuyền, nói:

– Phải bắt cho được sáu đứa này, để chúng nó thoát thân, bao nhiêu kế hoạch bị lộ hết.

Chiếc mủng ngoài khơi đã áp vào chiến thuyền. Thủy thủ đồng loạt kéo buồm lên, hướng về phía Nam. Người trên chiến thuyền dường

như không biết bị đuổi theo. Nên thuyền vẫn trôi thong thả. Trên thuyền vọng lại tiếng tiêu, tiếng đàn réo rắt.

Lê Đạo Sinh thúc gia nhân chèo thực mau. Chỉ lát sau thuyền của y đã đuổi gần kịp chiến thuyền. Bây giờ y mới nhìn rõ đó là chiến thuyền của Hán. Trên cột treo cờ Lĩnh Nam.

Bất thành linh có tiếng kêu chóc ngay trên đầu. Rồi vèo một cái như có vật gì bay qua. Bốn tên gia nhân chèo thuyền rú lên những tiếng đau đớn, buông chèo ngã lộn xuống hồ. Bây giờ mọi người mới chịu nhìn rõ, trên bầu trời có một đàn mười con chim ưng bay lượn uy hiếp. Vừa rồi bốn con bồ xuống tấn công gia nhân. Vì đêm tối, không ai phát hiện ra trước.

Phan Anh cùng vợ cúi xuống vớt bọn gia nhân lên. Tên nào đầu cũng bị một vết thương, máu chảy đầm đìa. Phan Anh nghiến răng nói:

– Chúng ta chèo thực mau, bắt cho được Trưng Nhị, báo thù.

Nhưng càng chèo mau bao nhiêu. Chiến thuyền cũng chạy mau bấy nhiêu. Đuổi được hơn giờ, đã thấy bờ phía Nam. Lê Đạo Sinh nói:

– Phan hầu, chúng ta trở về đi thôi. Đuổi nữa gặp thủy quân Thục, e cả bọn bị bắt hết.

Phan Anh tỉnh ngộ, ra lệnh thuyền quay trở về. Lê Đạo Sinh than:

– Tại sao chúng ta họp như vậy mà Trưng Nhị biết được? Ôi thôi tất cả những gì chúng ta bàn, chúng đều biết cả rồi. Chúng ta mau mau rút khỏi đây. Nếu không, thủy quân của chúng tới bây giờ, chạy đâu cho thoát?

Thuyền quay mũi trở về, chiến thuyền cũng trở mũi đuổi theo. Phan Anh nói hỏi Lê Đạo Sinh:

– Lê tiên-sinh, chúng quay trở lại là thế nào?

Lê Đạo Sinh đoán không ra. Y nói:

– Mặc chúng, ta cứ trở về đảo. Nếu chúng theo ta, cho chúng theo. Dụ chúng rời xa thủy quân. Chúng ta lên chiến thuyền bắt chúng. Nhưng chiến thuyền chỉ theo một quãng rồi buông neo giữa hồ. Bọn Phan Anh trở đảo, cùng lên bờ. Thì thấy như có gì khác lạ. Y dẫn đường cả bọn vượt qua khu vườn vào nhà. Trước cửa nhà, hai người lực lưỡng cầm đao trong tư thế canh gác. Y quát hỏi:

– Các người là ai? Tại sao dám đột nhập vào dinh thự của ta? Một thiếu nữ xinh đẹp, mặc quần áo lụa trắng, chấp tay hướng Phan Anh, Lê Đại Sinh nói:

– Phan hầu, Lê hầu bớt giận. Phan hầu nói rằng tại sao chúng tôi dám đột nhập dinh thự ư? Người làm rồi, người đã là thứ-sử, mang tước hầu nhà Đại-hán, thì phải biết tất cả cửa cải trong gầm trời này đều của thiên-tử chứ? Cửa thiên-tử, hay của thái-hậu cũng thế.

Ngưng một lát, nàng tiếp:

– Thái hậu giá lâm bất thần, người có chỉ dụ: Mời Phan-hầu, Lê-hầu vào triều kiến. Còn tất cả phải ở ngoài.

Phan Anh, Lê Đạo Sinh tần ngần một lát, cùng nhìn nhau hội ý, rồi theo thiếu nữ tiến vào đại sảnh. Trong đại sảnh đèn đuốc sáng choang. Giữa có chiếc ghế lớn, trên ghế một thiếu phụ trang phục theo lối cung nga cực kỳ diễm lệ ngồi. Tư thái ung dung nhàn nhã. Phan Anh nhận ra thiếu phụ ngồi giữa là Hàn Tú Anh. Ba thiếu nữ là công-chúa Vĩnh-Hoà, quận chúa Lan Anh và Thúy Phượng. Xung quanh có Khúc-giang ngũ-hiệp, Trường-sa tam anh, Trưng Nhị, Trần Năng. Không thiếu người nào. Công-chúa Vĩnh Hòa cất tiếng:

– Phan-hầu, người là thần tử nhà Đại-hán, tại sao thấy thái-hậu không quì xuống

Hàn Tú Anh cất tiếng ôn nhu:

– Bình nam đại tướng quân Phan Anh. Chinh-thảo đại tướng quân Lê Đạo Sinh các vị là thần tử nhà Đại-hán, tại sao thấy ta không chịu hành lễ? Đến chúa của người là Quang-Vũ, thấy ta còn phải quì gối. Các người đã là cái gì mà cứng đầu? Hay là các người chỉ biết Mã thái-hậu? Các người tưởng ta không tru di tam tộc các người được chăng?

Một liều ba bảy cũng liều. Phan Anh nói lớn:

– Người là ai, mà dám lớn lối? Ta chỉ biết có Mã thái-hậu mà thôi. Ta không biết người.

Lê Đạo Sinh thấy tình thế nguy cấp, y nghĩ: Chỉ có cách bắt sống Hàn Tú Anh, uy hiếp y thị, mới mong thoát khỏi nơi đây.

Nguyên khi núp ở trên mái ngói. Trưng Nhị nghe bọn Lê Đạo Sinh, Phan Anh bàn truyên bắt Hàn Tú Anh. Nàng bảo Hồ Đề sai Thần-ưng mang thư về bản doanh cho Công-tôn Thiệu, dặn dò mọi truyên. Công-tôn Thiệu cho mời Hàn Tú Anh, công-chúa Vĩnh Hòa, Khúc-giang ngũ-hiệp xuống chiến thuyền, hướng đảo. Khi chiến thuyền đi rồi, Hồ Đề cho Thần-ưng nhập vào dinh thự Phan Anh chọc phá chúng. Quả nhiên Phan Anh trúng kế, đuổi theo nàng với Sa Giang. Trong khi đó, Trưng Nhị cùng Khúc-giang ngũ hiệp chiếm đảo. Mời Hàn Tú Anh vào đại sảnh đường ngồi. Bọn Phan Anh trở về. Đảo bị chiếm, đang từ vai chủ biến thành khách.

Y biết đã bị Thủy quân vây. Vừa nghĩ, y vừa tiến đến trước mặt Hàn Tú Anh, quì gối đập trán xuống:

– Thần, Lê Đạo Sinh, thứ-sử Quảng-châu, lĩnh Chinh-thảo đại tướng quân xin tham kiến thái-hậu. Chúc thái-hậu trường thọ, an khang.

Hàn Tú Anh vẫy tay:

– Miễn lễ.

Lê Đạo Sinh liếc Phan Anh ra hiệu. Phan Anh cũng quì xuống hành lễ, rồi đứng sang một bên.

Lê Chân nói:

– Lê-hầu, Phan-hầu, các người bất tất phải lo sợ. Các người đã biết Hàn thái-hậu là sinh mẫu hoàng-thượng. Nếu các vị phò tá người về Lạc-dương hội kiến với hoàng-thượng. Hoàng-thượng nhất định hoan hỉ các vị, thăng chức lớn hơn nữa cho các vị. Hàn thái-hậu hài lòng, trong lúc mẫu tử trùng trùng, tất người nói gì tất thiên-tử cũng nghe. Người xin thiên-tử phong chức tước gì mà chẳng được.

Nàng nhìn Hàn Tú Anh nói:

– Còn các vị theo Mã thái-hậu, nội việc hại Hàn thái-hậu không xong. Các vị cũng bị Mã thái-hậu chặt đầu. Chứ đừng nói gì đến chuyện khác. Dù Mã thái-hậu không giết các vị. Nguyên việc các vị mưu hại Hàn thái-hậu, sẽ bị tru di tam tộc chứ không phải chuyện thường. Lê Đạo-Sinh, Phan Anh cùng nhìn nhau, công nhận Lê Chân nói đúng.

Công chúa Vĩnh Hòa nói tiếp:

– Ngày mai, chúng ta lên đường đi Trường-an, để thái-hậu với hoàng-thượng, mẫu tử trùng trùng. Ta hứa bảo tấu cho Lê hầu, Phan hầu giữ nguyên chức vị cũ.

Trần Năng đến trước mặt Lê Đạo Sinh hành lễ:

– Đệ tử là Trần Năng xin tham kiến sư thúc. Gần đây sư thúc có được mạnh khỏe không?

Lê Đạo Sinh hỏi:

– Sư phụ người đâu.

Trần Năng đáp:

– Sư phụ cháu hiện ở Trường-an, nhưng cháu không rõ người ở

trong quân Hán hay quân Thục. Chẳng hay sư thúc muốn gặp sư phụ cháu có việc gì?

Lê Đạo Sinh thở dài:

–Ta nghe Đức Hiệp, Hoàng Đức nói rằng trong trận giao tranh ở Trường-sa, người dùng một thứ nội công tà ma của phái Liêu-đông, làm tiêu tan công lực chúng. Ta cần chất vấn sư phụ người, tại sao để đệ tử đi vào con đường tà đạo như vậy?

Trưng Nhị đáp thay Trần Năng:

– Thái sư thúc, người làm rồi. Nội công mà Trần sư thúc học được là một thứ nội công chính đại quang minh bậc nhất thế gian. Đó là Thiên-công của nhà Phật. Đức Phật là đáng chí tôn, là đáng đại từ, đại bi, là đáng đại giác ngộ. Đạo của Ngài giải thoát cho lục đạo là Thiên, A Tu La, Người, Địa Ngục, Ngạ quỷ, Súc sinh. Đạo của Ngài không phải giải thoát cho thế giới này, mà còn giải thoát cho muôn ngàn thế giới khác. So về chính đạo, đệ tử e rằng nội công Tản-viên nhà ta cũng không thể nào chính đại quang minh hơn.

Hoàng Đức giận dữ nói tiếp:

– Trưng Nhị, người nổi danh Tản-viên song phượng, thông minh, nghĩa hiệp mà người dám nói láo như vậy sao? Rõ ràng hôm trước, trong thành Trường-sa. Chúng ta đấu với Trần Năng. Bị y thị dùng nội công tà ma Liêu-đông làm tan hết công lực của chúng ta. Mà người còn bịa đặt rằng đó là Thiên-công Phật gia ư?

Trần Nhất Gia xem vào:

– Hoàng thái-thú là đệ tử danh gia, sao không biết phân biệt rõ ràng. Này nhé, nội công tà ma của phái Liêu-đông khi tấn công người, thì truyền độc chất cùng nội lực của mình vào cơ thể đối phương, làm nội lực đối phương tiêu tan. Đối phương sẽ bị tàn tật, dù muốn luyện

công lại cũng không được nữa. Có phải thế không?

Hoàng Đức gật đầu:

– Đúng thế. Nhưng nội công của Trần sư tử có khác gì đâu? Cũng tiêu tan công lực của chúng tôi vậy. Nếu không thế sao sư tử mới được sư bá nhận có ba năm, mà đã thắng hai chúng tôi có đến trên 25 năm công lực?

Trần Nhất Gia cười:

– Sai rồi! Thiên công Hùng phu nhân, chỉ hóa giải luồng chân khí tấn công vào người mình mà thôi. Cho nên khi hai vị thu nội lực lại, không tấn công Hùng phu nhân nữa, thì người khỏe mạnh như thường. Chứ có bị tàn tật đâu? Chính tà khác nhau ở chỗ đó.

Trưng Nhị đứng nghe hai bên biện luận, nàng mỉm cười xen vào:

– Sư-thúc chưa đến nỗi già, mà sao lẩn thẩn vậy? Từ xưa giờ, việc luyện võ thành công nhiều hay ít một là nhờ minh sư, hai là nhờ chăm chỉ ba là nhờ duyên may hay gọi là ngộ tính. Như sư tổ nhận tới tám đệ tử, thế mà chỉ có ba người trở thành cao nhân, đó là thái sư phụ của đệ tử sau đó đến Trần thái sư thúc và Lê thái sư thúc.

Nàng chỉ vào Trần Năng:

– Còn sư thúc nay tuy mới nhập môn. Nhưng nhờ có minh sư, lại có đức chăm chỉ và nhất là ngộ tính thực cao, tiến mau như vậy thì có gì lạ?

Trần Nhất Gia tiếp:

– Khởi đầu trận đấu ở Vương-sơn, Hùng phu nhân với Phan phu nhân công lực một mười một chín. Sau nhờ vị Phật gia Tăng Giả Nan Đà đọc kinh Phật. Hùng phu nhân vừa chiến đấu vừa suy nghĩ cao sâu mà giác ngộ. Áp dụng vào việc vận khí, nên chỉ một lát sau thắng Phan phu nhân.

Ông quay lại hỏi Trần Nghi Gia:

– Tôi nói có đúng không?

Trần Nghi Gia đáp:

– Trần Nhất Hiệp nói đúng đó. Ba chiêu đầu, tôi trội hơn Hùng phu nhân một chút. Chỉ vì ông già đen thui đọc mấy câu thơ không ra thơ, văn chẳng ra văn, Hùng phu nhân không những đánh bại phu quân tôi. Còn đẩy được chắt độc ra ngoài.

Trần Nhất Gia hướng vào Lê Đạo Sinh:

– Phan hầu phu phụ võ công cao hơn quý hiền đồ đôi chút. Thế mà cả hai người cùng đấu với Hùng phu nhân một lúc. Một bên dùng nội công Dương-cương của phái Khúc-giang nhà tôi, một bên dùng nội công Âm-nhu của phái Trường-bạch. Dồn Hùng phu nhân đến chỗ nguy, rồi chính vị Phật gia lại đọc kinh Phật. Hiện siện tại Vương-sơn hôm đó có hai mươi bảy người, thế mà không ai hiểu gì cả. Chỉ có mình Hùng phu nhân giác ngộ, nhờ vậy đánh bại được Phan hầu phu phụ.

Lê Đạo Sinh vẫn chưa tin:

– Như thế thì chính ông Đồng Đen Tây-trúc kia đã truyền nội công tâm pháp tà ma của y cho Trần Năng chứ có gì khác lạ đâu?

Lê Đạo Sinh nhìn Trần Năng rồi y vận sức phát một chưởng đánh vào đỉnh đầu nàng. Thấy sư thúc phát chưởng. Trần Năng không dám chậm trễ, hít hơi vận không tâm, lui lại một bước, phát lực theo Bát Nhã la mật, vung tay đẩy ra một chưởng. Bịch một tiếng, nàng nhảy lùi lại ba bước để giữ thế, hóa giải được kinh lực của Lê Đạo Sinh.

Lê Đạo Sinh thấy mình đánh Trần Năng một chưởng, nàng vung chưởng đỡ, đúng là chưởng pháp Tản-viên. Nhưng không thấy có

gió lộng, rồi hai chưởng đụng nhau. Kinh lực của ông bị hóa giải mất tằm mất tích. Bây giờ ông mới tin nội lực của Trần Năng chính đại quang minh, chân khí phát ra là của phái Tản-viên. Nhưng biến thành Âm nhu mềm mại, làm mất những gì y đánh ra. Chứ không phải thứ nội lực tà môn của phái Liêu-đông, làm hại nội lực người khác. Y biết mình lầm, gật đầu:

– Ta lầm! Nội lực này người học ở đâu vậy?

Trần Năng đáp:

– Cửa hòa thượng Tăng Giả Nan Đà. Ngài là Phật tử Tây-trúc mới qua Trung-nguyên.

Công-chúa Vĩnh Hòa hướng vào Lê Đạo Sinh:

– Lê thứ sử, trước khi đến đây. Tôi đã cho người phi ngựa lưu tinh về Trường-an tâu với thiên-tử về việc Hàn thái-hậu. Có lẽ giờ này thiên-tử nhận được biểu rồi cũng nên. Chắc chắn người sẽ ngự giá đi đón thái-hậu. Tôi thấy tiên-sinh là bậc kỳ tài, không nỡ để tiên-sinh mang họa, mới nhờ Trung cô nương xếp đặt, cứu tiên sinh. Giúp tiên sinh được triều kiến thái-hậu.

Lê Đạo Sinh nghe Vĩnh Hòa nói, bất giác y hoảng kinh. Vì từ đầu đến cuối, y được Mã thái-hậu thân dụng. Bà dùng áp lực bắt Tam-công tâu Quang-Vũ phong cho y chức thứ-sử Quảng-châu lĩnh Chinh-thảo đại tướng quân. Các đệ tử lĩnh thái-thú, đô-úy. Cuối cùng bà ra lệnh phải bắt cho được nữ khâm phạm là Hàn Tú Anh. Bây giờ y biết rõ Hàn Tú Anh là mẹ đẻ Quang-Vũ. Hàn Tú Anh sắp trùng phùng với con, tất giữa hai thái-hậu có cuộc tương tranh. Thất bại chắc chắn về Mã thái-hậu. Y là người của Mã thái-hậu sai đi hại Hàn thái-hậu. Tất không thoát khỏi tội. Ôi thôi bao nhiêu dự định, công danh đều hóa thành giấc mộng. Bây giờ được công-chúa Vĩnh Hòa nói thẳng cho y

biết mọi sự. Y nghĩ: Mình đáng chết thực. Suýt nữa mình bắt Hàn thái-hậu làm áp lực với bọn Trưng Nhị thả thầy trò mình ra. Mình tuy thoát được. Nhưng công danh phú quý đều ra mây khói.

Trưng Nhị là người thông minh tuyệt đỉnh. Nàng đọc được những ý nghĩ của Lê Đại Sinh. Đợi cho y bớt bàng hoàng. Nàng nói tiếp:

– Lê thái sư thúc! Mã thái-hậu đưa thái sư-thúc vào chỗ chết. Thái sư-thúc có biết không?

Lê Đạo Sinh lắc đầu:

– Làm gì có chuyện đó?

Trưng Nhị mỉm cười:

– Trời ơi! Sư phụ cháu thường nói: Thái sư thúc là người trông rộng nhìn xa, mà sao chuyện nay lại không thấy? Mã thái hậu cho người mời thái sư-thúc làm quan với bà, chứ có phải với triều Hán đâu? Rồi người sai thái sư thúc đi hại Hàn thái-hậu. Việc thành thì Quang-Vũ tru di tam tộc thái sư thúc. Việc không thành, thái sư thúc cũng sẽ bị Mã thái-hậu giết để bịt miệng.

Lê Đạo Sinh nghe đến đó, nhìn các đệ tử rùng mình.

Sa Giang đứng cạnh, xen vào:

– Lê tiên sinh! Tiểu nữ muốn thưa với tiên-sinh một vài câu. Mong tiên-sinh rộng lượng cho phép.

Từ lúc trở lại đảo. Lê Đạo Sinh gặp Sa Giang. Nàng lễ phép tiếp khách ngoài cửa. Ông cho rằng nàng là người Hán, chắc bà con thân thích với Hàn thái-hậu, chứ không phải người Lĩnh Nam. Giọng ông khách sáo:

– Được cô nương cứ nói:

Sa Giang mỉm cười:

– Tiểu nữ nghe nói tiên-sinh cùng các đệ tử mở võ đài ở Lạc-dương,

mà được Mã thái-hậu thu dùng. Sau đó phong cho tước Uy-viễn đình hầu. Này Lê tiên sinh! Luật triều Hán soạn thảo từ đời Cao-Tổ, định rõ ràng rằng: Muốn có phong hầu phải ở một trong hai điều kiện: Hoàng thân quốc thích, hoặc có công trận lớn lao.

Sa Giang nói đến đây, Hàn Tú Anh, Khúc-giang ngũ hiệp đều gật đầu đồng ý. Nàng tiếp:

– Xưa kia đại tướng Lý Quảng trọn đời đánh Đông dẹp Bắc cũng không được phong hầu. Đến như Mã Viện, cháu ruột của thái-hậu, trí dũng song toàn, vào sinh ra tử nhiều lần. Đến nay cũng vẫn là đại tướng. Thế mà Lê tiên sinh chưa vào triều kiến thiên-tử, được phong hầu ngay, là lẽ gì vậy?

Nghe Sa Giang nói, Lê Đại Sinh biết việc ông và các đệ tử được phong chức tước dễ dàng bên trong còn có điều gì bí ẩn, mà ông không biết.

Sa Giang tiếp:

– Chiếu chỉ phong cho Tiên-sinh là chiếu chỉ giả. Do bọn ngoại thích của thái-hậu tạo ra, chứ quân hàm nhà Hán làm gì có tước Uy-viễn đình hầu? Làm gì có chức Chinh-thảo đại tướng quân? Làm gì có Quảng-châu mà phong cho người chức thứ-sử Quảng-châu? Chẳng qua họ chỉ dùng tiên-sinh hại Hàn thái-hậu. Sau vụ này, dù thành dù bại, họ cũng giết tiên-sinh. Sự việc rõ ràng vậy, mà tiên sinh không thấy sao? Khổ quá! Tiên sinh vì chút công danh, để thân mình bị che lấp đi. Thực đáng tiếc.

Trần Tứ Gia vốn nhiều mưu, ông tiếp:

– Lê tiên sinh ơi! Dù chức tước ấy có thực chẳng nữa. Cũng chỉ đưa Tiên-sinh vào chỗ chết thôi, vì sao vậy? Quảng-châu gồm có ba quận Nam-hải, Tượng-quận, Quế-lâm. Thái-thú, huyện-lệnh, huyện-úy,

tướng sĩ là chân tay của Lĩnh-nam vương. Họ đều là anh hùng Lĩnh Nam. Sáu đạo quân tinh nhuệ, do các cao thủ võ lâm Lĩnh Nam chỉ huy. Tổng số trên ba chục vạn người. Mạnh đến như Thục. Tài ba như Đặng Vũ, Tương đương cứu hù, còn bị thua họ. Thử hỏi tiên-sinh với mấy cao đồ. Thân cô, thế cô, tuy tiên-sinh có bản lĩnh nghiêng trời, liệu có làm gì được không?

Trần Tú Gia cười:

– Vì vậy chức tước tiên-sinh với các cao đồ. Chẳng qua là cái mồi nhử tiên-sinh hại Hàn thái-hậu. Hại rồi, họ giết tiên-sinh. Giả như tiên-sinh có ngây thơ xuống nhận chức. Chẳng ai trao quyền cho tiên-sinh. Các thái-thú địa phương, xuất thân võ lâm, đời tặng cho họ danh hiệu: Hợp phổ lục hiệp, họ chẳng ngại ngần gì, cho quân vây bắt tiên-sinh chặt đầu.

Mồ hôi Lê Đạo Sinh toát ra như tắm. Y nhìn các đệ tử ngó ngán không biết nói sao. Hàn Tú Anh nói:

– Lê tiên-sinh! Ta sẽ vì tiên-sinh, mà làm cho tước hầu, chức thứ-sử của tiên-sinh trở thành chính thức. Quang-Vũ, Nghiêm Sơn chúng cùng đều là con ta cả. Tiên sinh yên tâm, ta bảo gì chúng phải nghe. Lê Đạo Sinh tiến tới trước mặt Hàn Tú Anh, rạp đầu xuống đất lạy đủ tám lạy, nói:

– Thần là Lê Đạo Sinh, xin kính cẩn tạ hồng ân của thái-hậu.

Đám Đức Hiệp cùng rạp đầu tạ ơn theo, rồi đứng sang một bên.

Phan Anh cười ha hả nói:

– Lê tiên-sinh! Người mắc mưu Trương Nhị rồi. Trương Nhị đưa một kỹ nữ ra, mạo xưng sinh mẫu hoàng-thượng. Người cũng tin ư? Nếu Hàn Tú Anh là thái-hậu, sao còn kết cấu với bọn phản tặc Lĩnh Nam như Trương Nhị, Trần Năng, Phật Nguyệt? Chính bọn này đã giúp

Thục chiếm chín quận Kinh-châu. Nếu Tú Anh thật sự là thái-hậu, thân thể cao quý biết bao, đời nào bà phản con mình là thiên-tử?

Công chúa Vĩnh Hòa quát:

– Phan Anh! Người là con của phản tặc Xích Mi. Trung thần nhà Đại-hán có thể gọi anh hùng Lĩnh Nam là phản tặc. Còn người, thì không đủ tư cách nói năng vô phép. Truyện nhà Đại-hán, truyện Mã thái-hậu, Hàn thái-hậu và truyện Lĩnh Nam là hai vấn đề khác biệt. Thiên-tử với Lĩnh-nam vương đều là con của Hàn thái-hậu. Ta là công-chúa, phải biết chuyện nhà của ta chứ? Còn mi, xuất thân con tên giặc ghê tởm Xích Mi. Tán tận lương tâm, giết nghĩa huynh, hãm chi dâu. Kiến-Vũ thiên-tử đã treo giải thưởng cho ai bắt, hoặc giết mi được thọ tước vạn hộ hầu. Không hiểu sao Mã thái-hậu lại dùng mi. Ta chắc có điều gì bí ẩn ở trong.

Trưng Nhị nói với Phan Anh:

– Xích tiểu vương! Hôm ở núi Vương-sơn người bịa ra chuyện mẫu thân bị giam ở Trường-sa hầu thoát thân. Ta nghĩ, giữa Lĩnh Nam với người không thù, không oán, lờ đi. Song người để nhiều sơ hở quá. Người ẩn ở làng Trường-sa hơn ba năm, dối rằng nhận lệnh Mã thái-hậu bắt Hàn thái-hậu. Người quên mất một điều: Truyện Hàn thái-hậu mới lộ ra trong vòng nửa năm nay. Đến Mã thái-hậu còn không biết Hàn thái-hậu tại thế hay đã qua đời, làm sao ra lệnh cho người phục bắt? Lại nữa, người không thích công danh, phú quý. Xưa kia, Xích Mi phong người làm Đông cung thái-tử. Người còn từ chối. Thì nay không lẽ chỉ vì chức vạn-hộ hầu, người đi giết Hàn thái-hậu? Tôi nghĩ chắc có gì bí ẩn ở đây.

Phật Nguyệt xen vào:

– Xích vương gia. Tôi tìm ra rồi. Vương gia phục ở làng Trường-sa

vương vì một mưu đồ khác lớn hơn tước vạn hộ-hầu. Có đúng thế không? Chả vậy mà hôm ở trên đồi Vương-sơn. Bồ tát Tăng Giả Nan Đà khuyên người nên bỏ lòng tham. Người nghe lời khuyên, mặt tái đi. Ta biết người mưu đồ gì rồi.

Thình lình Phan Anh, Trần Nghi Gia cùng vọt người lên hướng vào Hàn Tú Anh chụp bà. Hiện diện có võ công cao như Khúc Giang ngũ hiệp, Lê Đạo Sinh, Phật Nguyệt, Trần Năng, Trưng Nhị, muốn ra tay nhưng đứng xa quá, không phản ứng kịp. Họ đồng lên tiếng quát:

– Ngừng tay!

– Không được hại người!

Nhưng không kịp. Hai vợ chồng Phan Anh đã chụp đến trước ngực Hàn Tú Anh rồi. Mọi người nhắm mắt lại không dám nhìn cảnh người đẹp như bà bị giết chết.

Đức Hiệp, Hoàng Đức thấy vậy vội phát chưởng đánh vào người vợ chồng Phan Anh. Bùng, bùng hai tiếng. Đức Hiệp, Hoàng Đức lao đảo lui lại đến hai bước. Oẹ một tiếng khạc ra búng máu.

Vợ chồng Phan Anh lại vọt người lên tấn công Hà thái-hậu hai chưởng cực kỳ hùng hậu. Mọi người la hoảng lên. Thình lình một rồi hai, rồi ba, rồi bốn sợi giây từ sau Hồ Đề bay đến lao vào lưng vợ chồng Phan Anh. Hai người thấy sợi giây không kinh lực. Vận sức vào lưng chịu đòn. Quyết giết Hàn Tú Anh. Không ngờ sợi giây quấn chặt lấy hai tay, hai chân vào thân hình. Vợ chồng Phan Anh ngã vật xuống trước mặt Hàn Tú Anh. Chúng cố dẫy dựa để thoát. Sợi dây càng siết chặt. Không ai hiểu Hồ Đề dùng thứ ám khí gì mà kỳ lạ như vậy.

Hồ Đề đứng trước Hàn Tú Anh, miệng cười khanh khách:

– Hàn thái-hậu đừng sợ, có tôi đây!

Bấy giờ mọi người mới nhìn vợ chồng Phan Anh. Họ đều nổi da gà lên một lượt. Vì hai vợ chồng Phan Anh bị mấy con trăn bằng cổ tay quấn lấy chân, tay, cổ không sao thoát được.

Nguyên Hồ Đề đã được Trưng Nhị dặn trước rằng: Trong cuộc dò thám nay có nhiều hung hiểm. Hồ Đề mang theo hai cái túi lớn. Bốn cái túi nhỏ trong đựng nào trăn, nào rắn độc, nào bò cạp, nào nhện. Không thiếu thứ gì.

Khi thấy vợ chồng Phan Anh xuất chiêu hại Hàn Tú Anh. Biết mình có ra tay ngăn cản cũng vô ích. Nàng mở miệng túi, huýt sáo. Mấy con trăn theo lệnh chủ, vọt ra, quấn vợ chồng Phan Anh lại. Mấy con rắn lục xanh óng ánh, thì trườn qua trườn lại trên người chúng.

Hồ Đề cười lớn:

– Phan Anh. Bấy giờ ta huýt sáo một tiếng, những con rắn nhỏ này sẽ cắn vợ chồng ngươi. Sau mười ngày đau đớn, chết đi sống lại. Các ngươi trở thành điên khùng. Bấy giờ các ngươi hóa ra con thú hoang, đi đến đâu người ta chạy đến đó. Người Lĩnh Nam chúng ta có câu: Đời cha ăn mặn, đời con khát nước. Cha mi giết Cảnh-Thủy hoàng-đế, triệu, Tấn công. Ngày nay ngươi phải lãnh hậu quả này. Thịnh linh, thấp thoáng một cái. Hai cái bóng, một đỏ, một xanh phóng đến trước mặt Hồ Đề. Người chưa tới, chưởng đã tới, tấn công nàng. Chưởng lực hùng hậu vô cùng. Hồ Đề kinh hoàng vùng chưởng lên đỡ, nhưng không kịp nữa. Hai bóng kia đã biến chưởng thành trảo, chụp được nàng.

Mọi người nhận ra là Tiêu Hồng Hoa và Văn Thanh Hoa. Hai người đứng gần Hồ Đề nhất, ra tay không chế nàng, cứu vợ chồng Phan Anh. Tiêu Hồng Hoa để tay lên đầu nàng nói:

– Ngươi có thu trăn, rắn lại không? Nếu chậm trễ, ta nhả chưởng lực,

đầu người vỡ ra từng miếng nhỏ.

Biến cố xảy ra bất ngờ. Khúc-giang ngũ hiệp, Phật Nguyệt đang nói chuyện ở cuối phòng, xa quá, không cứu ứng được. Còn thầy trò Lê Đạo Sinh lại không có cảm tình với Hồ Đề. Chúng thần nhiên đứng nhìn.

Hồ Đề là thiếu nữ ương ngạnh, bởi từ năm mười bảy tuổi, nàng được bầu thống lĩnh 72 động Tây-vu, rất can đảm. Nàng hỏi:

– Nếu ta không tha vợ chồng Phan Anh, các người giết ta hẳn? Làm rồi! Tại đây, bọn người có hàng trăm kẻ hầu, nữ tỳ, đầu bếp, thuyền phu, bị chúng ta bắt. Nếu các người dám đụng đến một sợi tóc của ta. Người phe ta sẽ băm vằm các người ra như băm chả.

Hồng Hoa, Thanh Hoa nhìn nhau, chưa biết phản ứng ra sao. Thì Choác, choác mấy tiếng. Ngũ ưng từ nóc nhà vút xuống tấn công hai nàng. Bởi ngũ ưng đi đâu cũng được Hồ Đề mang theo. Chúng thấy Hồ Đề bị khống chế thì thông hiểu, khi nàng nheo mắt một cái, chúng hiểu nàng gặp nạn, tức tốc nhào xuống cứu chủ. Hồng Hoa, Thanh Hoa bị chúng mổ vào đầu đau quá, vội buông Hồ Đề đánh Thần-ưng. Hồ Đề nhân đó nhảy lùi lại bên Trưng Nhị. Hồng Hoa thấy Hồ Đề vượt thoát, phóng chưởng đánh theo. Trưng Nhị xuất chưởng đỡ. Bịch một tiếng, Hồng Hoa đứng nguyên, tư thế rất ung dung. Còn Trưng Nhị bật lùi đến hai bước. Khí huyết trong người nàng muốn nổ tung lồng ngực. Chưởng lực Hồng Hoa Âm nhu, bao hàm sát thủ ghê người, mùi hôi tanh bốc ra nồng nặc. Chưởng này cùng loại chưởng Phan Anh đấu với Trần Năng hôm trước. Có điều nội lực mạnh hơn nhiều. Cánh tay nàng dường như tê dại.

Hồng Hoa cười:

– Tưởng Trưng Nhị tài ba thế nào, hóa ra chỉ có vậy thôi sao? Hãy đỡ chưởng thứ nhì của ta.

Q2 - Động Đình Hồ Ngoại Sử

Hồi 28

**Đoái thương muôn dặm tử phần,
Hồn quê theo ngọn mây tần xa xa.
(Kiều)**

Hồng Hoa hít một hơi, vận khí, lùi lại hai bước, rồi phóng chưởng. Trưng Nhị biết chưởng này không tầm thường, vội phát chiêu Lưỡng Ngưu tranh phong trong Phục Ngưu Thần Chưởng đỡ. Chưởng của nàng gió lộng ào ào, làm những người công lực yếu trong phòng muốn nghẹt thở. Bịch một tiếng, chưởng của Trưng Nhị bị mất tích, người nàng bay vọt về sau. Là người cực kỳ thông minh, kinh nghiệm chiến đấu có thừa. Còn ở trên không nàng đã hít một hơi chân khí. Lộn người hai vòng, hóa giải chưởng lực đối thủ. Thực tế nàng bị Hồng Hoa đánh bại. Người ngoài nhìn tưởng nàng xử dụng chiêu thức đặc biệt. Cử tọa chỉ có thầy trò Lê Đạo Sinh với Trần Năng biết nàng bại mà thôi. Vì họ cùng môn phái, cùng xử dụng một thứ võ công. Lê Đạo Sinh khâm phục, nghĩ:

- Con nhỏ này là đồ tôn sư huynh ta. Võ công thua xa bọn Đức Hiệp, Vũ Hỷ. Từ trước đến giờ, ta không hiểu sao nó lại nổi tiếng khắp Lĩnh Nam. Thì ra nó thông minh, biết biến hóa.

Là người thông minh, mẫn tiệp. Lê Đạo Sinh học văn, học võ đều

thành. Xưa sư phụ ông thu chín đệ tử. Chỉ có ba người thành đại nghiệp. Người thứ nhất, đại sư huynh, Trưng Đại Minh, ông nội Trưng Nhị. Sau được truyền chức chưởng môn phái Tản Viên. Người thứ nhì, nổi danh đạo đức, y đạo là Trần Đại Sinh. Người thứ ba là Lê. Muốn trở thành Thái-sơn Bắc-đầu võ lâm. Lê đã thành công. Ngồi ở ngôi vị Thái-sơn Bắc-đầu, nhìn sang giới quan lại, Lê muốn làm quan lớn, đạt được chức đô-úy, cầm quân vùng Giao-chỉ. Nhưng với chức đô-úy Lê bị thái-thú sai khiến, Lê muốn làm thái-thú. Lê có tính hiếu thắng kỳ lạ, trái hẳn với Đào Thế Kiệt. Lê muốn bất cứ điều gì cũng phải đạt được. Điều Lê nghĩ, việc Lê làm, Lê đều tự cho là phải. Ai làm trái Lê, cản trở Lê, đều là kẻ thù của Lê hết. Tất cả cái xấu của Lê là của kẻ thù. Tất cả cái tốt của kẻ thù là của Lê. Lê nhất tâm, nhất trí đào tạo mười đệ tử. Trong khi đào tạo, Lê bắt họ chịu kỷ luật thực khắc khe. Ngược lại họ nhận được bản lĩnh vô địch. Họ chỉ cần tuân lệnh Lê là đủ. Ngoài ra, họ muốn giết người, cướp của, hãm hiếp ai, Lê cũng nhắm mắt lờ đi. Khi con người được luật pháp, luân lý kèm chế, trở lại với vị trí tính thiện của họ. Còn cứ để tự do, thú tính ngày phát triển. Các đệ tử của Lê, ở trong hoàn cảnh đó.

Dưới mắt Lê, Nguyễn Thành Công, Đặng Thi Kế cho đến Đặng Thi Sách, Trưng Nhị đều là người bất tài, bất chính, vô hạnh, vì họ làm trái với Lê. Lê thấy họ nổi tiếng, dân chúng kính phục, Lê ghen lòng, hại họ. Lê có biết đâu họ nổi tiếng vì có tác lòng son đối với Lĩnh Nam.

Hồng Hoa, Trưng Nhị lại xông vào đấu với nhau chưởng nữa. Trưng Nhị xuất chiêu Ngưu tẩu như phi. Còn Hồng Hoa xuất một chiêu rất thô kệch, không có gió. Chưởng chưa ra, mà mồ hôi nóng nặc truyền

khắp phòng. Trưng Nhị biết đây là Huyền-âm độc chưởng. Nàng thấy Phan Anh xử dụng đấu với Trần Năng. Khúc-giang ngũ hiệp nói rằng: Nội công tâm pháp Huyền-âm độc chưởng, gốc ở Long-biên, đường đường, chính chính, nhưng đã hợp với ngũ độc. Nên trong cái chính có cái tà đi theo hại người.

Cách đây hơn hai trăm năm. Vạn tín-hầu Lý Thân thống lĩnh đệ tử Âu-Lạc sang Hàm-dương đấu với võ sĩ Trung-nguyên. Trong ngày đầu thì chống đỡ tìm hiểu chiêu thức địch. Tối về nghiên cứu các thế phá, hôm sau phản công. Sau khi đại thắng võ lâm Trung-nguyên. Ngài cùng đệ tử tổng hợp các chiêu thức sáng chế thành một hệ thống mới. Từ đó, ngài tìm ra một lối luyện công âm-nhu khắc chế dương-cương. Đặt trên nguyên tắc Dĩ nhu, chế cương. Sau này Đồ Thư cùng võ sĩ Tần Thủy Hoàng sang đánh Lĩnh Nam bị lạc bại, từ trần. Khi rời Trung-nguyên, Lý Thân để lại một đệ tử là Trần Mạnh Chi, làm Nội giám hiệu-úy. Mạnh Chi lấy vợ Trung-nguyên, sinh con, để cháu lập ra phái Trường-bạch. Trường-bạch sơn là vùng núi nhiều côn trùng độc. Các đệ tử phải chống chất độc, lâu ngày thành ra kỹ thuật của môn phái. Đến đời thứ năm. Trong môn phái có biến chuyển lớn. Một đệ tử họ Phan có kẻ thù bắt giam, tra khảo. Đòi khai cách luyện nội công Âm-nhu. Y không chịu. Kẻ thù cho Rắn, Rết, Nhện, Tằm và Bò Cạp, đốt. Nhờ bản lĩnh kháng độc sẵn có, y không bị độc chất làm hại. Một đêm sau khi vận công. Y giật mạnh tay, gông cùm vỡ tan. Y tỉnh ngộ ra rằng chính nhờ trong lúc vận khí chống độc. Nọc độc hợp với chân khí thành một thứ nội lực mới. Mạnh vô cùng.

Y rời nhà tù, đánh phá tổng đàn đối phương. Đối phương bị trúng chưởng của y lập tức bị đau đớn khủng khiếp rồi chết. Y trở về phụ

mệnh sư phụ: kể cho sư phụ nghe mọi chuyện. Sư phụ y, giòng dõi Trần Mạnh Chi. Bảo y dùng chưởng lực đánh thử vào thú vật, y ngoan ngoãn tuân theo. Con vật đau đớn, nổi điên mà chết. Sư phụ y thấy vậy cho là tà phái âm độc, khuyên y bỏ đừng luyện tiếp.

Một ngày kia, ông khám phá ra y vẫn bí mật luyện độc công. Ông trực xuất Phan khỏi môn phái. Y nổi giận giết sư phụ, chiếm lấy chức chưởng một. Từ đấy phái Trường-bạch thành phái Huyền-âm độc chưởng. Khắp Trung-nguyên ai nghe tiếng cũng kinh hồn táng đờm. Đến đời thứ ba, chưởng môn là Phan Sùng, võ công lừng danh thiên hạ. Kết huynh đệ với Lưu Huyền, tức Cảnh-Thủy hoàng đế.

Phan Sùng một lần nhìn thấy hoàng-hậu của Cảnh-Thủy, đem lòng say đắm. Y hại ba người anh kết nghĩa Lưu Huyền, Lý Diệt, Chu Huy, xưng vương. Tướng sĩ nhiều người không phục, bỏ y theo phò Lưu Diễm. Lưu Diễm chết. Họ theo Lưu Tú tức Quang-Vũ. Trong trận đánh Trường-sa, Phan Sùng chết giữa loạn quân. Toàn gia bị tru戮. Phái Trường-bạch bị truy lùng rất gắt.

Hôm Phan Anh đại chiến với Trần Năng, bị Khúc-giang ngũ hiệp nhận diện được. Bây giờ sào huyệt chót của y bị bại lộ. Anh hùng còn phát giác ra tông tích đại ma đầu Mao Đông Các. Mao nổi danh cùng thời với Thiên-sơn lão tiên, Trần Đại Sinh, Nguyễn Phan. Y tung hoành thiên hạ, không úy kị ai. Thiên-sơn lão tiên viết thư khuyên y. Y không hồi cãi, còn viết thư thách ngài đến tổng đàn phái Trường-bạch giao đấu, với một trong ba sư huynh đệ của y.

Thiên-sơn lão tiên là đại anh hùng, đại hiệp sĩ. Ngài viết thư mời Trần Đại Sinh, Nguyễn Phan từ Lĩnh Nam sang, cùng trừ mối họa võ lâm. Mao Đông Các thấy Thiên-sơn lão tiên xuất hiện cùng với hai cao nhân Lĩnh Nam, y vẫn không coi vào đâu. Trận đầu, y đấu ngang tay

với ông. Trận thứ nhì sư huynh của y bị Trần Đại Sinh dùng Phục Ngưu Thần Chưởng đánh chết. Ngược lại, ông trúng Huyền-âm độc chưởng. Trận thứ ba, sư thúc của y đấu với Nguyễn Phan. Không đầy một trăm hiệp, ông dùng Long-biên kiếm pháp giết chết. Nguyễn Phan muốn trừ dứt mối họa cho võ lâm. Ông giết luôn y. Đoạt thuốc giải cứu Trần Đại Sinh. Không ngờ, y giả chết. Bây giờ tái xuất hiện. Truyện này, Trưng Nhị được Khất đại-phu thuật cho nghe từ lâu. Nàng đã có ý niệm về Huyền-âm độc chưởng.

Trưng Nhị biết chưởng Hồng Hoa lợi hại, nhưng nàng là người can đảm, hít một hơi chân khí, lên đỉnh-tấn, tay trái bắt quyết, tay phải ra chiêu Ngưu ngọa ử sơn trong Phục Ngưu thần chưởng đỡ. Chưởng phóng ào ào chụp xuống người Hồng Hoa. Nhưng chưởng mới đi được nửa chừng. Trưng Nhị thấy có bàn tay đỡ vào lưng mình. Một luồng chân khí theo tay lan khắp cơ thể. Chưởng của nàng đang dương-cương, biến sang nhu hòa, mạnh như trời long đất lở. Vừa lúc đó chạm vào chưởng Hồng Hoa. Bịch một tiếng, kinh lực Hồng Hoa mất tăm mất tích. Y thị lão đảo, lùi lại mấy bước. Mặt tái mét, đứng run run như người sốt rét.

Mọi người đều ngạc nhiên. Vì hai chưởng đầu, Trưng Nhị kém xa Hồng Hoa. Không ngờ chưởng thứ hai, nàng thắng dễ dàng như vậy. Trưng Nhị nhìn về sau, thì ra người đỡ tay lên lưng mình là Trần Năng. Nguyên hôm đấu võ ở Vương-sơn, Trần Năng nghe Tăng Giả Nan Đà nói rằng:

– Người tập Thiền cao, có thể dùng chân khí của mình truyền vào người bệnh nhân, chữa bệnh cho họ.

Nàng là đệ tử Khất đại-phu, rất giỏi y khoa. Nàng đã áp dụng chữa bệnh cho binh sĩ, đều kết quả. Bây giờ thấy Trưng Nhị đấu với Hồng

Hoa, nàng nghĩ: Mình với Trưng Nhị cùng môn phái Tản-viên, có thể tiếp chân khí cho nhau. Vì vậy Trần Năng mới chuyển chân khí giúp Trưng Nhị, quả nhiên thành công.

Hiện diện trong phòng có hàng trăm người. Chỉ mình Trần Năng. Trưng Nhị biết mà thôi.

Trưng Nhị hỏi Hồng Hoa:

– Tiêu sư tử, người thấy thế nào?

Hồng Hoa hít một hơi vận chân khí. Chân khí bị tuyệt, vận không ra. Người nàng bải hoải, như sau một cơn đau kịch liệt. Văn Thanh Hoa thấy em đấu với Trưng Nhị, hai chưởng của Trưng Nhị đang từ cương biến sang nhu, làm tan biến chưởng của đối thủ. Nàng hỏi sư muội:

– Sư muội! Cái gì đã xảy ra?

Tiêu Hồng Hoa lắc đầu:

– Không rõ nữa, công lực của em gần như mất hết.

Mặt nàng nhăn nhó, tỏ ra gặp bất tường. Văn Thanh Hoa nhìn Mao Đông Các hỏi ý kiến. Mao Đông Các gật đầu. Nàng tiến tới trước Trưng Nhị chấp tay nói:

– Tiểu muội Văn Thanh Hoa. Xin được lĩnh giáo mấy cao chiêu của Tản-viên song phượng, Lĩnh Nam.

Trưng Nhị mỉm cười:

– Văn sư tử với tôi không thù, không oán, việc gì phải hao tổn nguyên khí? Tại sao chúng ta không kết bạn, mà lại phải đánh nhau? Vừa rồi Tiêu sư tử ra tay tấn công Hồ sư muội. Tôi mới phải đỡ đòn dùm, chứ có muốn gây thù chuốc oán đâu.

Văn Thanh Hoa chỉ vợ chồng Phan Anh:

– Đã không thù oán. Tôi lớn mật dám xin Hồ sư tử tha cho vợ chồng

Phan Anh hiền đệ. Chúng tôi cảm ơn đại đức của sư tỷ.

Hồ Đề cười:

– Vợ chồng Phan Anh khi không tấn công người. Tôi vì cứu người mà ra lệnh cho Thần-xà cản lại. Chứ tôi muốn giết, thì những con rắn độc của tôi đã tấp vợ chồng Phan sư huynh từ đầu. Chứ đâu còn đến nay?

Nàng húyt sáo một tiếng, mấy con rắn buông vợ chồng Phan Anh ra.

Vợ chồng Phan Anh mặt tái mét lùi lại, hỏi Mao Đông Các:

– Thái sư phụ, xin Thái-sư phụ định liệu.

Mao Đông Các thấy sự bất hảo, hướng vào Lê Đạo Sinh:

– Lê hầu, người định phản Hán triều để theo Thục chăng?

Lê Đạo Sinh mỉm cười:

– Lão phu đã quyết định. Không can thiệp vào sự tranh giành trong nội cung nhà Hán. Mã thái-hậu cũng thế, Hàn thái-hậu cũng vậy, xin Mao tiên-sinh miễn cho lão phu việc phải quyết định theo Mã hay theo Hàn.

Mao Đông Các hướng vào Trương Nhị nói:

– Ngôi nhà này của tổ tiên họ Phan. Xin mời các vị rời khỏi nay cho.

Quận chúa Lý Lan Anh chỉ vào Phan Anh:

– Y là khâm phạm của triều đình. Hoàng thượng treo thưởng cho ai bắt được tông tộc họ Phan được phong vạn-hộ hầu. Tài sản của chúng cũng sẽ bị tịch thu, ban thưởng cho người bắt. Vợ chồng hấn xâm phạm Hàn thái-hậu lần này là lần thứ nhì, không thể tha được.

Lê tiên sinh, xin tiên-sinh ra tay cho.

Lê Đạo Sinh là người xảo quyết. Y tính toán: Ở đây võ công Mao Đông Các có lẽ ngang với ta. Ta có bốn đệ tử võ công cao. Như vậy nếu xảy ra động thủ, ta đánh với Mao Đông Các. Bốn đệ tử của ta

kém vợ chồng Phan Anh một chút. Vạn nhất động thủ, bên phía chúng còn Tiêu Hồng Hoa, Văn Thanh Hoa. Bên ta thua là chắc. Vì vậy y nhìn Trần Năng, Trưng Nhị, lên tiếng:

– Trần Năng! Sư thúc có lệnh: Người bắt vợ chồng Phan Anh cho ta. Bản tính Trần Năng lí lắc, cứng đầu. Đến sư phụ nàng là Khất đại phu, nàng còn dám đùa vui. Huống hồ Lê Đạo Sinh. Nàng nói:

– Sư thúc, quận chúa bảo sư thúc bắt giặc lập công với triều Hán, chứ đâu có bảo cháu? Trước nay cháu đã vì nhà Hán vào sinh ra tử, đánh Xuyên-khẩu, Bạch-đế và hoàng-thành của Thục, rốt cục cũng thành hư vô. Cháu không muốn lập công nữa. Xin sư thúc ra tay cho. Lý Lan Anh bước đến trước mặt Khúc-giang ngũ-hiệp chấp tay nói:

– Sư phụ, sư thúc. Xin các vị vì hiệp nghĩa đúng ra chủ trì công đạo. Đệ tử muôn vàn đội ơn.

Nói rồi nàng thụp xuống đất lạy, nước mắt đầm đìa.

Trần Ngũ Gia phát tay không cho nàng quì. Một luồng kinh lực đỡ nàng dậy. Ông nhìn sư huynh:

– Đại sư huynh, trước khi rời núi, chúng ta đã hẹn trước phải làm việc này để nêu cao nghĩa hiệp.

Trần Nhất Gia lắc đầu:

– Không nên! Sư đệ, chúng ta đã hứa tha cho Phan Anh trên đồi Vương-sơn. Thì không thể nuốt lời. Việc làm vô luân phi nghĩa của Xích Mi, đưa đến kết quả cả giòng họ bị tru diệt, như vậy đủ rồi. Vả lại, hôm ở trên đồi, vị Phật-gia Tăng Giả Nan Đà chẳng giảng cho chúng ta nghe về nghiệp chướng đó ư? Khi nghịch cảnh đã xảy ra, nên buông xuôi, chẳng nên chối trả. Nếu chúng ta vì Cảnh-Thủy hoàng đế giết tuyệt giòng họ Phan, thì xưa Cao-tổ nhà Hán giết tuyệt giòng họ Kinh Bô, Bành Việt, Hàn Tín, ai trả thù cho họ đây?

Tự nhiên trong góc phòng có tiếng tiêu dừ dặt, thể lương thổi lên, làm mọi người quên đi cảnh chém giết trước mắt họ. Họ cùng hướng nhìn về đó, thấy một thiếu nữ nhỏ tuổi, xinh đẹp, đang cầm ống tiêu đưa lên miệng mà thổi bài Hận Ô-giang, tác phẩm của Tư-mã Tương Như đời Tiền Hán. Nhân ông đi qua Ô-giang, sáng tác, diễn tả nỗi hận mất nước của Hạng Võ. Đâu đó lại có tiếng xên hòa nhịp theo tiếng tiêu. Mọi người đổ mắt nhìn, thì ra Lê Chân.

Nguyên Lê Chân, đệ tử phái Sài-sơn, rất giỏi âm nhạc. Nàng thấy Sa Giang thổi tiêu, thì rút kiếm ra, lấy mũi tiêu đánh vào lưỡi kiếm, âm thanh vang lên, giống như tiếng xên đánh nhịp. Tiếng nhạc dừ dặt, trầm bổng của hai thiếu nữ có bàn tay tiên, uốn nắn âm thanh, làm cho mọi người đều buồn man mác. Rồi như không tự chủ được. Hàn Tú Anh, công chúa Vĩnh-Hoà cũng lấy đàn ra hòa nhịp. Hàn Tú Anh đánh đàn Tỳ bà, Vĩnh Hoà đánh đàn Cầm. Thế là bốn người như say, như tỉnh, ru hồn mọi người vào giấc mộng.

Bản nhạc vừa dứt, Sa Giang bước ra hướng vào Mao Đông Các hỏi: – Mao lão tiên sinh, tiểu nữ muốn thỉnh giáo tiên-sinh một truyện, không biết có được hay không?

Đông Các đang ngồi nhắm mắt dưỡng thần, không nói một câu. Những người có mặt tại đó, trừ Khúc-giang ngũ-hiệp, Trần Năng, Trưng Nhị đã được Khất đại phu kể cho nghe, nên biết thân thế y. Còn lại, họ không biết y là ai. Cứ như lời Phan Anh nói, y là thái sư-phụ của hần. Như vậy Mao là sư phụ Xích Mi. Chỉ nghĩ đến điều này, cũng đủ làm cho mọi người rùng mình kinh hãi.

Trước đây Phan Sùng cầm gươm theo Lưu Huyền khởi binh, bản lĩnh nghiêng trời lệch đất. Cao thủ của Vương Mãng đối trận với y, chỉ một hai chiêu mất mạng như chơi. Trong trận đánh cuối cùng,

Nghiêm Sơn thống lĩnh quân đội vây y. Dù quân sĩ của y đã bị giết hết. Y vẫn vượt được vòng vây chạy trốn. Nghiêm Sơn xua đạo cung thủ vây. Y vừa đánh vừa chạy. Trên người bị đến hơn trăm mũi tên, mà vẫn không ngã. Cuối cùng, y kiệt lực, rơi kiếm, vẫn cố thoát lên núi. Lúc tướng Hán là Đặng Vũ đuổi tới nơi, thấy thân y vấp nát, nằm bên sườn núi, liền cắt đầu đem về nộp cho Nghiêm Sơn.

Thế mà người ngồi đây là sư phụ của y, thì công lực cao thâm không biết đến đâu mà lường. Cứ vào lời giới thiệu của Phan Anh, hai thiếu nữ Văn Thanh Hoa, Tiêu Hồng Hoa tuy là đồ tôn, nhưng bản lĩnh do chính Mao Đông Các truyền thụ, nên cao hơn vợ chồng Phan Anh một bậc.

Bản lĩnh vợ chồng Phan Anh đâu có tầm thường, lúc chúng bắt Hàn Tú Anh, Hoàng Đức, Đức Hiệp là cao thủ bậc nhất nhì Lĩnh Nam, đối chưởng với chúng hai chưởng đã phải phun máu ra. Rồi Hồng Hoa đối chưởng với Trưng Nhị, chỉ hai chưởng đủ làm Trưng Nhị lạc bại, thì bản lĩnh Hồng Hoa còn cao hơn vợ chồng Phan Anh là thực, chứ không phải chỉ qua lời Phan Anh.

Khi thấy Sa Giang hỏi Mao Đông Các, thì biết có gì bí ẩn, tất cả im lặng nghe cuộc đối thoại:

Mao Đông các mở mắt nhìn Sa Giang:

– Tiểu cô nương, ta coi thân thủ cô nương rõ ràng người phái Thiên-sơn. Tại sao lại đi với những người Lĩnh Nam? Cô nương là ai?

Nghe Mao Đông Các hỏi, Sa Giang giật mình, vì lão già này chỉ nhìn dáng đi của nàng đã biết rõ môn hộ, kiến thức của lão quả thực vô song. Sa Giang cười lễ phép:

– Kiến thức Mao tiên-sinh thực hơn người. Tiểu nữ họ Vương tên Sa Giang. Không những tiểu nữ thuộc phái Thiên-sơn, mà còn là con gái

của một trong Thiên-sơn thất hiệp.

Mao Đông Các gật đầu:

– Thì ra cô nương là ái nữ của Thiên-sơn cầm tiên, hèn chi tiếng tiêu không ru người ta vào giấc mộng. Lão phu nghe dường như người đời tặng cho cô nương đại danh Thiên-sơn tiên tử có đúng không? Cô nương còn nhỏ tuổi, đã nổi danh thiên hạ rồi. Cô nương muốn hỏi lão phu điều gì, cứ nói ra.

Sa Giang cười:

– Tiểu nữ nghe nói, phái Trường-bạch dạy đệ tử luyện độc chưởng, nhưng chỉ dạy đánh người, mà không dạy cách giải độc cho người. Thuốc giải độc chỉ một mình người chưởng môn biết cách điều chế mà thôi. Không rõ tiên-sinh có biết chế không? Tiểu nữ dám cả gan xin tiên-sinh ba viên cứu một người.

Mao Đông Các mở to mắt nhìn Sa Giang:

– Cô nương cần xin thuốc cứu ai?

Sa Giang chỉ vào Đức Hiệp:

– Cháu muốn xin thuốc chữa cho vị tiên sinh đây. Ban nãy người đối chưởng với Phan Anh, đã bị Phan Anh đẩy ngũ độc vào người. Hiện giờ chưa sao, nhưng chỉ một giờ sau, sẽ đau đớn đến chết đi sống lại.

Nghe Sa Giang nói, Đức Hiệp đưa tay lên nhìn, quả thấy bàn tay ẩn hiện màu xanh. Y đưa tay trái lên sờ thấy tê tê. Mặt y tái mét. Trưng Nhị đã đối với Hồng Hoa ba chưởng, bất giác nàng cũng rung mình, đưa tay lên nhìn, thấy tay vẫn như thường mới yên tâm.

Mao Đông Các lắc đầu:

– Lão phu chỉ biết đánh người, mà không biết cứu người. Còn chuyện giữa Phan Anh với Đức Hiệp có liên quan gì tới cô nương

đâu?

Sa Giang chỉ vào Hồng Hoa:

– Có chứ, sao lại không. Vị tử tử này đẹp như tiên, cháu trông thấy mà lòng còn xao xuyến. Chính tử tử đây cũng bị trúng Huyền-âm chưởng, sau mấy giờ, cũng đau đớn rồi da bị phỏng lên, chảy nước vàng, bảy bảy bốn mươi chín ngày sau sẽ chết. Một giai nhân tuyệt thế mà chết như vậy chẳng đáng thương xót ư?

Hồng Hoa nghe nói, đưa tay lên nhìn, tay nàng cũng ẩn hiện màu tím nhạt thì thất kinh hồn vía, đứng nhìn tay mình mà ngẩn ra.

Hồng Hoa chỉ vào mặt Trưng Nhị:

– Mi tự hào là anh hùng Lĩnh Nam, danh môn chính phái, mà mi cũng luyện Ngũ-độc chưởng?

Sa Giang vẫy tay, lắc đầu:

– Hồng sư tử làm rồi. Trưng sư tử thuộc phái Tản-viên, võ công đường đường chính chính. Trưng sư tử lại là anh hùng đương thời, đâu có dùng thứ võ công độc ác này? Chẳng qua, Tiêu sư tử tự hại mình mà thôi.

Tiêu Hồng Hoa ngạc nhiên:

– Ta hại ta?

Sa Giang gật đầu:

– Sư tử quên rằng: dùng độc chưởng đánh người, thì chất độc theo chân khí nhập vào cơ thể đối phương. Nhưng khi gặp phải người nội công cao hơn mình, chất độc phóng ra đánh người, bị đẩy trở lại thân thể mình. Phàm người bị Huyền-âm độc chưởng của phái Trường-bạch đánh vào, một giờ sau, đau đớn vô cùng. Con đầu hơn giờ, rồi sau đó cách ngày lên cơn một lần. Nếu không được thuốc giải độc, sau 49 ngày kiệt lực mà chết. Còn người bị đẩy ngược chất

độc trở về, da sẽ phồng lên, nước vàng ri rỉ chảy ra, đau đớn cùng cực, 49 ngày sau cũng chết.

Sa Giang chỉ vào Trưng Nhị:

– Văn sư tử đánh Trưng sư tử ba chưởng. Hai chưởng đầu, độc chất nhập cơ thể Trưng sư tử. Sang đến chiêu thứ ba. Trưng sư tử có nội lực mạnh hơn, đẩy chất độc trở lại người Văn sư tử. Chứ Trưng sư tử làm gì biết độc chưởng mà đánh người.

Trưng Nhị nhìn Trần Năng tỏ ý cảm ơn, vì nếu nàng không được Trần Năng trợ lực thì đã bị trúng độc rồi.

Lê Đạo Sinh cũng hướng vào Mao Đông Các nói:

– Mao Tiên Sinh, tại hạ dám xin tiên sinh ban thuốc giả cho xá đồ.

Mao Đông Các lắc đầu:

– Lão phu hoàn toàn không có thuốc giải. Tuy nhiên muốn cứu lệnh đồ cũng dễ thôi. Chỉ cần lệnh đồ trung thành với Mã thái-hậu, thuốc giải sẽ có ngay. Còn không thì... Ha... Ha, trừ khi người thắng được ta.

Lê Đạo Sinh lắc mình một cái, tới bên Mao Đông Các, y phóng chưởng đánh Mao.

Lê Đạo Sinh là đệ nhất kỳ nhân Lĩnh Nam. Võ công của y hiện thời chỉ thua Khất đại phu với Đào Kỳ một chút. Y lại kinh nghiệm nhiều, biết võ công Mao Đông Các cao, nên y ra chiêu cực kỳ dũng mãnh. Chưởng lực của Lê Đạo Sinh làm căn nhà rung rinh như gặp bão. Sa Giang lui lại đứng sau Trần Năng. Còn Khúc-giang ngũ hiệp đứng trước Hàn Tú Anh và Vĩnh Hòa công chúa hóa giải áp lực.

Mao Đông Các bật người dậy, tay phát chưởng đỡ. Bình một tiếng, trong phòng, ghế, bàn cùng bật lộn xuống đất. Cả hai cùng lùi lại một bước. Mao Đông Các râu tóc dựng ngược mặt mũi đỏ gay. Còn Lê

Đạo Sinh mặt tái mét.

Mao Đông Các cười nhạt:

– Không ngờ chưởng lực của Lĩnh Nam hùng hậu đến bậc này. Lê tiên sinh, tiếp chưởng của ta.

Mao Đông Các bước trái ba bước, phóng một chưởng. Chưởng phong cực kỳ dũng mãnh. Lê Đạo Sinh thấy chưởng lực đối phương bao hàm Âm Dương, sát thủ ghê người, mùi tanh nồng nặc, biết rằng một sống, một chết. Y vội vận hết công lực phát chiêu Ngưu hổ tranh phong trong Phục Ngưu thần chưởng, là một chiêu Dương cương bậc nhất của phái Tản-viên. Hai chưởng gặp nhau. Binh một tiếng. Bàn ghế trong đại sảnh bị áp lực của chưởng phong vỡ, văng tứ tán. Máy Thần-ưng bị chưởng lực hất bay khỏi nhà. Sa Giang, Hồ Đề, Lê Chân những người công lực thấp, tuy đứng sau Trần Năng, Phật Nguyệt, được hai người phát chưởng hóa giải áp lực, mà vẫn tức lồng ngực. Còn Khúc-giang ngũ hiệp đứng trước Hàn Tú Anh và công-chúa Vĩnh Hòa, họ cùng phát chưởng mới hóa giải áp lực, che chở được.

Vừa đối với nhau hai chưởng, Lê Đạo Sinh thấy mình khó thắng Mao, vội lui lại chấp tay:

– Đắc tội! Xin Mao tiên sinh ban thuốc giải độc cho tiện đồ, để khỏi mất hòa khí giữa chúng ta.

Trưng Nhị nghĩ: Dù sao Đức Hiệp cũng là người của phái Tản-viên. Tuy y nghe theo sư phụ, đi vào đường tà. Tôn chỉ của phái Tản-viên đời đời là dù trong nhà làm lỗi đến đâu, cũng phải bảo vệ, không để cho người ngoài sát hại. Nàng tiến lên cầm tay Đức Hiệp xem qua, thấy đã biến màu tím xanh.

Nàng nói với Mao Đông Các:

– Mao tiên sinh, võ công người tuy cao thực. Song ở đây còn có Lê thái sư thúc của tại hạ, còn có Khúc-giang ngũ hiệp, sư tử Phật Nguyệt. Nếu bọn tại hạ cùng ra tay thì Mao tiên sinh nghĩ sao? Liệu người có cứu được hai vị Tiêu, Văn sư tử rời khỏi đây không? Lại còn hơn trăm người nhà họ Phan trên đảo này đều bị tại hạ bắt giữ nữa. Người mau đưa thuốc giải đi.

Đức Hiệp đưa mắt nhìn Trưng Nhị, gật đầu. Tỏ ý cảm ơn.

Mao Đông Các vẫn làm lý:

– Ta không có thuốc giải.

Trưng Nhị cười:

– Thế thì được. Tại hạ xin tạm giữ vợ chồng Phan Anh cùng Tiêu, Văn sư tử ở đây, đợi lão gia mang thuốc đến cứu sư thúc Đức Hiệp và Tiêu sư tử. Nếu lão gia đến trễ, sư thúc Đức-Hiệp có chết, cũng được vợ chồng Phan thái tử cùng chết làm bạn cho vui. Lại thêm Tiêu, Văn nhị vị sư tử đẹp thế này cùng chết cũng chẳng thú lắm sao?

Mao Đông Các ngẫm nghĩ một lát rồi móc trong bọc ra cái túi vải. Y mở cái túi vải, vấy Hồng Hoa, Đức Hiệp nói:

– Được, các người lại đây.

Y móc trong túi ra hai viên thuốc, màu hồng. Búng tay một cái hai viên thuốc hướng hai người bay tới rất chậm, nhưng kinh lực mạnh vô cùng. Đức Hiệp, Hồng Hoa xò tay ra bắt, viên thuốc chạm vào tay hai người tan ra thành bụi. Đám bụi hồng nhập vào tay hai người biến mất.

Mao Đông Các nói:

– Đây không phải thuốc giải, mà chỉ là thuốc cầm chừng không cho chất độc phát tác. Sau 49 ngày nếu không có thuốc giải, các người

mới bị chất độc hành hạ. Vậy trong 49 ngày đó, ta sẽ kiếm thuốc giải về cho các người.

Bây giờ mọi người mới biết thuốc giải là do Mao Đông Các dùng thủ kinh bắn ra, viên thuốc quay với tốc độ cực mạnh, khi gặp bàn tay Đức Hiệp, Hồng Hoa thì vỡ tan và nhập vào trong da.

Mao Đông Các vừa cất túi thuốc vào bọc. Thì y cảm thấy có điều gì khác lạ, như người đánh trộm dưới chân. Y vội vọt người lên cao tránh, cúi xuống nhìn, thấy bị ba con rắn lục bám vào chân. Y biết thứ rắn này chỉ Lĩnh Nam mới có, nếu chúng cắn phải thì chết lập tức.

Còn lơ lửng trên không, y dùng tay búng vào mấy con rắn nhỏ.

Nhưng mấy con rắn như có linh tính, đã nhảy vọt khỏi chân, chui vào trong áo Đông Các. Đông Các hoảng kinh buông túi thuốc, hai tay đập vào áo giết rắn. Thì ba con rắn nhảy khỏi người y bò xuống đất, chạy lại phía Hồ Đề, chui vào trong cái túi vải của nàng. Trong khi đó một Thần-ưng từ trên cao kêu đến choác một tiếng, lao tới tấp túi thuốc, rồi bay lại đậu trên vai Hồ Đề.

Nói thì chậm, chứ diễn biến thực mau. Từ lúc Mao Đông Các nhảy lên, búng rắn, đập rắn, buông túi thuốc, Thần-ưng tha túi thuốc, chỉ thoáng một cái. Trong sảnh đường, người nghiêm trang nhất là Hàn Tú Anh, công chúa Vĩnh Hòa và Trương Nhị, cũng phải bật cười về tài nghịch ngợm của Hồ Đề. Nguyên từ ngày Trương Nhị gặp Hồ Đề trong trận tranh chức Thống-lĩnh 36 động Nam Mê-linh, hai người như có một cái gì hợp tính nhau. Trương Nhị mưu trí, bác học, nghiêm trang. Còn Hồ Đề ít học, hào sảng như nam tử, còn tính tình nghịch ngợm không biết đâu mà lường. Trên đường từ Giao-chỉ sang Trung-nguyên, hai người cưỡi cùng một con voi trắng, có ngà chéo nhau, càng thân hơn. Trương Nhị đang phân vân không biết giải quyết

truyện Đức Hiệp ra sao, Hồ Đề đã ra tay. Mọi người đều cười ồ lên, khiến Mao Đông Các bực mình. Y nhìn Hồ Đề quát:

– Lại cũng mi nữa. Hãy đưa túi thuốc đây, nếu không đừng trách ta. Hồ Đề huýt sáo một tiếng, Thần-ưng bay tới tấp túi thuốc, bay khỏi sảnh đường, vọt lên nền trời mất hút. Hồ Đề xòe tay nói:

– Tiên sinh thứ lỗi, con ác điều chắc đói quá, tấp túi thuốc mang đi mất rồi.

Mao Đông Các nhảy vèo lại phía Hồ Đề chụp nàng. Hồ Đề hoảng kinh, nhảy tới sau Phật Nguyệt núp. Mao Đông Các thấy Phật Nguyệt còn trẻ, có ý khinh thường. Y xuất trảo chụp nàng. Phật Nguyệt rút kiếm chĩa về trước. Mũi kiếm chỉ đúng tim Mao Đông Các. Nếu người y tiếp tục vọt tới, thì kiếm sẽ xuyên qua tim. Kinh hoảng, y uốn cong người đi. Hai tay phát chưởng đẩy vào kiếm của nàng. Phật Nguyệt đẩy Hồ Đề sang bên cạnh. Còn nàng bước xéo về trái hai bước. Kiếm chiêu vẫn đâm vào giữa ngực Mao Đông Các.

Thanh Hoa đứng ngoài, thấy Thái sư phụ sắp mất mạng, vội rút kiếm đánh vào sau lưng Phật Nguyệt. Phật Nguyệt thu kiếm về. Chỉ thấy ánh thép loé lên, râu tóc Mao Đông Các rơi lả tả. Thanh Hoa kêu thét lên một tiếng, kiếm rơi xuống đất. Y thị lúi lúi, tay trái ôm cườm tay phải, máu chảy ròng ròng.

Mao Đông Các tuy suýt mất mạng. Y vẫn không ngưng. Lợi dụng Phật Nguyệt, Hồ Đề đứng cách nhau xa, tay phải y phóng chưởng đánh Phật Nguyệt. Tay trái chụp Hồ Đề.

Có tiếng quát:

– Ngừng tay.

Nguyên khi thấy Hồ Đề trêu Mao Đông Các, Khúc-giang ngũ hiệp đã chuẩn bị trước. Nên thấy nàng bị Mao Đông Các tấn công thì Tứ và

Ngũ Gia đồng xuất thủ. Mao Đông Các còn lơ lửng trên không, đã phát hai chưởng đỡ chưởng của Tứ Gia, Ngũ Gia. Binh một tiếng, người y bật lui trở lại. Trong khi Tứ Gia, Ngũ Gia cũng thấy chân tay muốn tê liệt, khí huyết đảo lộn.

Mao Đông Các cười nhạt:

– Khúc-giang ngũ hiệp vang danh thiên hạ, mà hai người đánh một sao?

Tứ Gia cười:

– Bọn anh em tại hạ chỉ vô tình xuất thủ cứu người, chứ không phải xuất thủ đánh tiên sinh. Mong tiên sinh thứ lỗi cho.

Vừa rồi, y xuýt mất mạng về kiếm pháp Long-biên của Phật Nguyệt.

Qua một chưởng, Mao Đông Các thấy Tứ Gia, Ngũ Gia công lực không kém y là bao. Thế thì Nhất, Nhị Gia có lẽ công lực còn cao hơn y. Y thở dài nói với Hồng Hoa, Thanh Hoa, vợ chồng Phan Anh:

– Ta đi đây. Ta sẽ trở lại cứu các người sau.

Thấp thoáng một cái, y đã biến khỏi sảnh đường. Hồ Đề gọi Thượng lấy túi thuốc đưa Trần Năng nói:

– Sư tỷ, không biết bên trong có những gì?

Trần Năng mở túi thuốc ra thấy bên trong có 5 túi nhỏ, mỗi túi đựng một thứ thuốc màu sắc khác nhau: Vàng, trắng, đen, xanh, và đỏ.

Trần Năng tuy là đệ tử của Khất đại-phu, nhưng nàng không phân biệt được đó là những thứ thuốc gì. Nàng cầm lấy bỏ vào bọc nói:

– Trong năm thứ này, thứ màu đỏ có thể cầm cự được Huyền-âm độc chưởng. Ta cứ tạm giữ lấy để cứu Đức Hiệp sư đệ. Đợi gặp sư phụ, sẽ hỏi về bốn thứ thuốc kia.

Trưng Nhị thấy trời đã khuya, nàng nói với Hàn Tú Anh:

– Xin bá mẫu cùng công-chúa ở lại trên đảo. Thái sư thúc của cháu

võ công vô địch thiên hạ. Người cùng các sư thúc hộ giá bá-mẫu thì không còn sợ gì nữa. Cháu đã truyền lệnh cho một hải đội đem 40 chiến thuyền đóng xung quanh bảo vệ đảo. Trên trời lúc nào cũng có Thần-ưng bay lượn canh phòng. Dù cho con chuột, con mèo muốn đột nhập đảo cũng không được.

Nghe Trưng Nhị nói với Hàn Tú Anh. Lê Đạo Sinh chửi thảm trong bụng:

– Con nhỏ này đúng là đồ mất dạy. Bề ngoài nó làm như tử tế với ta. Sự thực nó cho Thủy-quân, Thần-ưng cầm tù ta. Thôi! Ta đã đến nước này, đành nín nhịn cho qua.

Trưng Nhị truyền lệnh đem vợ chồng Phan Anh, Hồng Hoa, Thanh Hoa, cùng đám tôi tớ trên đảo lên thuyền. Trần Năng truyền trói tất cả lại, giam dưới khoang. Lúc trói đến Á Nương, nàng chú ý thấy y thị nháy mắt ra hiệu. Trần Năng truyền giải tù nhân xuống dưới khoang. Hỏi Á Nương:

– Không biết bà có điều chi bà muốn nói với tôi?

Á Nương trả lời bằng tiếng Việt:

– Cô nương! Tôi muốn lĩnh giáo mấy chiêu võ công cao siêu của cô nương.

Dứt lời, bà vung chưởng đánh liền. Chưởng phong hùng hậu không thể tưởng tượng được. Trưng Nhị, Trần Năng cùng bật lên tiếng kinh hoàng. Vì chiêu đó là chiêu Song ngư qui gia. Một chiêu khó xử dụng nhất trong 36 chiêu Phục Ngưu Thần Chưởng.

Á Nương vừa nói, đã xuất chiêu. Trần Năng chỉ biết vọt người lên cao tránh thế chưởng hiểm ác. Á Nương chuyển chưởng từ dưới lên cao thành chiêu Lưỡng ngư tranh phong. Trần Năng hoảng hốt chụm hai tay lại đánh vào chưởng của nàng... Bốn chưởng gặp

nhau, cùng một thứ nội công Dương-cương. Cùng là Phục Ngưu thần chưởng. Thế mạnh như thác đổ. Ầm một tiếng. Trần Năng bay vọt lên cao. Nàng đá gió một cái, thân hình bay vọt về cuối thuyền. Á Nương di chuyển theo, cung tay xuất chiêu Tứ Ngưu phân thi. Đây là chiêu đánh thẳng vào giữa rồi hai tay tỏa ra hai phía. Trần Năng vẫn còn ở trên không, hoảng hốt, vận Thiên-công, đánh vào giữa chưởng của Á Nương. Á Nương thu chưởng về, nhảy lùi lại bốn bước. Bà cười gằn:

– Cô nương! Tôi muốn lĩnh giáo võ công cao siêu của cô nương. Tức võ công Tản-viên. Chứ không muốn đấu với Thiên-công.

Trần Năng, Trưng Nhị thấy Á Nương nói tiếng địa phương Giao-chỉ, chữ lĩnh giáo nàng nói thành nĩnh ráo. Chữ cao siêu nàng nói thành cao thiêu. Từ nội công, đến chiêu số, đều thuộc võ công Tản-viên. Công lực mạnh không thể tưởng được. Có lẽ cao hơn Phong-châu song quái, Đức Hiệp nhiều. Chỉ kém Khất đại-phu, Đào Kỳ một chút mà thôi.

Trong đầu óc Trưng Nhị, nảy ra không biết bao nhiêu nghi vấn: Với công lực, chiêu thức thế này, thì Á Nương không phải là người học lóm. Có lẽ bà là đệ tử bản môn. Bà là ai, mà sao mình không biết? Nàng liền lễ phép nói:

– Tiểu bối xin bà cho biết phương danh?

Á Nương không trả lời, vung chưởng đánh nữa. Chưởng không có gió, cũng không có lực. Chiêu thức rất tầm thường. Trưng Nhị, Trần Năng cùng bật lên tiếng kêu:

– Ái chà!

– Ói trời!

Nguyên trong phái Tản-viên, có một bài quyền rất thô kệch, trái với

nguyên tắc võ học, gồm 36 chiêu, do tổ sư đời thứ 20 đặt ra. Mục đích để đệ tử môn phái gặp nhau, biết rõ vai vế của nhau:

Á Nương đánh đến nửa chừng, ngưng lại hỏi:

– Các người đã hiểu chưa?

Trưng Nhị biết đây là cao nhân bản phái. Võ công cao hơn cả Nguyễn Thành Công, Đặng Thi Kế nhiều. Nàng nghĩ nát óc, mà không tìm ra bà là ai.

Trưng Nhị lễ phép hơn:

– Xin tiền bối dạy cho ít câu.

Á Nương cười nhạt, hít một hơi, vung chưởng hướng cột buồm. Cột buồm lớn như vậy, gãy đến ầm một cái. Bà cười:

– Các người không nhận được ta ư? Thôi, các người cứ giam ta lại như tù nhân. Ta không thèm nhìn mặt các người nữa.

Trần Năng nói:

– Tiền bối không dạy cho mấy câu, làm sao tiểu-bối hiểu được.

Á Nương cười nhạt mấy tiếng, thùng thỉnh xuống khoang thuyền giam tù nhân. Bà nhắm mắt dưỡng thần.

Trần Năng hỏi Trưng Nhị:

– Trưng Nhị! Tôi mới nhập môn sau. Không biết nhiều về nhân vật bản phái. Bà này là ai? Công lực mạnh đến như vậy?

Trưng Nhị đáp:

Trưng Nhị đáp:

– Có lẽ Á Nương vai vế ngang với sư thúc. Giả sử có Trưng Trắc hay Đặng Thi Sách ở đây, thì họ biết được. Ít ra Á Nương cũng là đệ tử của thái sư phụ, hoặc của thái sư thúc Lê Đạo Sinh. Hành tung của bà thực kỳ bí. Bà là người Giao-chỉ, sang đây từ hồi nào, mà làm tỳ nữ cho Xích Mi? Thực khó hiểu. Tại sao bà ẩn thân ở trong nhà tù

Trường-sa?

Khúc-giang ngũ hiệp quan sát hành tung của Á Nương từ đầu đến cuối. Họ có năm người, nghe rộng, biết nhiều, mà cũng lắt đầu, không hiểu Á Nương là ai.

Trần Tứ Gia nói:

– Tôi Nghi Á Nương chỉ muốn báo cho hai vị biết: Bà là người nhà. Bà đang làm việc gì bí ẩn, có lợi cho Lĩnh Nam, vì hoàn cảnh, không tiện nói ra. Vậy các vị cứ giả giam bà như những người khác là hơn hết.

Trần Năng gật đầu:

Trần Nhất Gia hỏi:

– Trưng Nhị! Tại sao cháu biết sào huyệt của Phan Anh trên đảo mà bố trí cuộc bao vây?

Trưng Nhị cười:

– Khi vợ chồng Phan Anh đánh nhau với Trần sư thúc bị thua, y giả tự tử, y là người xảo quyệt. Vì y biết đánh không lại Trần sư-thúc. Hàn thái-hậu được cứu thoát, thì vợ chồng y khó toàn tính mạng, y phia ra chuyện bắt Hàn thái-hậu để cứu mẹ. Y đem chữ hiếu ra làm động lòng Ngũ-hiệp và Tượng-quận tam anh quả nhiên các vị mắc mưu mà tha cho y.

Trần Tứ Gia gật đầu:

– Tôi nghĩ ra rồi, khi vợ chồng y vung kiếm lên tự tử, cùi chỏ hơi rung động, đó là chúng giả tự tử, rồi chờ kiếm sát tới cổ thì ngưng lại. Không ngờ vị Phật-gia ra tay cứu, để cho y hoàn thành việc lừa chúng ta.

Trưng Nhị chỉ Sa Giang nói:

– Không phải mình tiểu-nữ khám phá ra âm mưu của vợ chồng Phan

Anh, mà tiểu sư muội đây cũng khám phá ra. Này nhé Phan Anh nói rằng bắt Hàn thái hậu để được tước vạn-hộ hầu với một trăm ngàn lượng vàng, rồi sau khi bị đánh bại y lại nói rằng để cứu mẹ bị tù tại Trường-sa. Mà theo Tượng-quận tam anh thì không còn một tù nhân nào của đám phản loạn Xích Mi cả. Cuối cùng vợ chồng y xin cho Á Nương ra khỏi nhà ngục. Á Nương tuổi chưa tới bốn mươi, Phan Anh tuổi trên ba mươi làm sao có thể là mẹ con được, nên y giả nhận là tỳ nữ của mẹ để lãnh ra. Tượng quận tam anh đã biết Á Nương giả cam để mưu đồ một chuyện gì trong thành Trường-sa, nhưng chưa tìm ra. Vì một lời hứa, các ông để Á Nương ra đi. Kỳ thực Á Nương là Tiểu Lan. Lúc bọn Phan Anh rời Trường-sa, tiểu nữ cho Thần-ưng theo dõi. Chính Thần-ưng đã dẫn bọn tiểu nữ tới đây. Trần Nhất Gia cảm động nói:

– Người ta đồn Trưng Trắc, Trưng Nhị là loại rỗng loại phượng quả không sai. Lưu manh đến như Phan Anh mà cũng không qua mặt được. Bọn Lê Đạo Sinh đang hùng hổ, làm tôi tớ Mã thái-hậu, chỉ một cuộc xếp đặt, chúng trở về với Hàn thái-hậu. Nhưng lão phu có đôi lời muốn bàn, Trưng Nhị phải làm sao để họ trở về Lĩnh Nam, mới vẹn toàn.

Sáng hôm sau, mọi người trở về thành Trường-sa. Trưng Nhị họp các anh hùng Lĩnh Nam bàn việc. Nhóm Lê Đạo Sinh không được mời tham dự, bị coi như thần tử nhà Hán.

Mọi người đề cử Trần Nhất Gia chủ tọa, vì ông lớn tuổi, nổi tiếng đạo đức nhất. Ông khẳng khái không từ chối, bước lên bàn chủ tọa ngồi. Lê Chân là người đọc sách, từ trước đến giờ nàng giữ cuốn sổ nhật ký ghi chép mọi biến chuyển từ khi rời Lĩnh Nam đến giờ. Nàng đứng lên trình bày chi tiết mọi biến chuyển, cho tới đêm đại chiến trên hồ

Động-đình. Bảy giờ Khúc-giang ngũ-hiệp, Tượng-quận tam anh mới biết trong khi họ lưu lạc giang hồ, đám anh hùng Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật-nam đã làm những chuyện kinh thiên động địa.

Lại Thế Cường đứng lên bàn:

– Kế hoạch chúng ta như sau: Một là chuẩn bị nổi dậy ở Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật-nam. Việc này do Đặng Thi Sách, Trưng Trắc, Nguyễn Tam Trinh, Nguyễn Trát, Đào Thế Kiệt, Đào Thế Hùng, cùng các môn phái, đảm trách, tạm coi như xong. Vì ba quận này vẫn còn chế độ Lạc-hầu, Lạc-tướng. Các Lạc-hầu, Lạc-tướng đều một lòng phục quốc. Chúng ta chỉ phát cờ là xong. Hai là chiếm lại ba quận Nam-hải, Tượng-quận, Quế-lâm. Việc này cũng không hẳn khó, vì tuy không còn chế độ Lạc-hầu, Lạc-tướng. Nhưng các thái-thú, đô-sát, đô-úy đều là người Việt. Mới đây Quang-Vũ hạ chiếu chỉ cách chức Nghiêm Sơn. Cử Lê Đạo Sinh làm thứ-sử Quảng-châu. Phong cho các đệ tử y làm thái-thú, đô-úy ba quận Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận. Lê chưa lên đường nhậm chức, thì các thái-thú đã được chúng tôi thông báo, nên tách rời khỏi chế độ triều Hán. Họ giữ vững cương thổ. Các đạo quân tòng chinh Trung-nguyên trở về, đóng rải rác khắp ba quận, đề phòng quân Quang-Vũ đánh xuống phía Nam.

Lê Chân tiếp:

– Đạo Kinh-châu tuy chúng ta thành công, nhưng khi khởi hành từ Dương-bình quan chỉ có Trưng Nhị, Trần Năng, Hồ Đề, Phật Nguyệt, sư bá và cháu, tức có sáu người. Nay thêm Khúc-giang Ngũ hiệp với Tượng-quận tam anh là 14 người. Bây giờ chúng ta làm gì? Kéo quân trở về Lĩnh Nam hay đánh ngược lên Nam-dương?

Hàn Bạch góp ý kiến:

– Lão phu có ý kiến như thế này. Ở đây chúng ta cứ để Trương cô nương điều động như cũ, không biết ý kiến các vị thế nào?

Khi Hàn Bạch đưa ra câu này chủ ý hỏi Khúc-giang ngũ hiệp. Bởi có ba nhóm. Nhóm từ Lĩnh Nam qua thì Trương Nhị vẫn điều khiển rồi.

Thêm ý kiến Hàn Bạch nữa, là nhóm Tượng quận đã đồng ý. Chỉ chờ nhóm Khúc-giang mà thôi.

Trần Nhất Gia là người anh hùng hào sảng. Ông nắm được sự việc, nói với Trương Nhị:

– Trương Nhị, cháu tuy nhỏ vai, nhỏ tuổi, nhưng từ mưu trí, đến điều binh khiển tướng bọn ta không bằng cháu được. Vậy nhất thiết, chúng ta sẵn sàng tuân lệnh cháu.

Trương Nhị có hùng tâm, đại lược. Nàng khẳng khái nói:

– Sư thúc dạy thế, cháu xin tuân lệnh.

Nàng hướng vào mọi người nói:

– Tượng-quận anh hùng nghĩa sĩ rất nhiều. Nhưng chưa có ai hợp nhất họ lại được. Ở đây sư bá Hàn Bạch là người đã cầm quân quen, hiểu cách tổ chức của người Hán, xin Hàn sư bá, Vương sư bá trở về Tượng-quận, kết hợp anh hùng nghĩa sĩ rồi ngày 15 tháng 3 chúng ta đại hội ở núi Tam-sơn, hồ Động-đỉnh, để cùng bàn chuyện khởi nghĩa. Riêng sư bá Chu Thanh, trấn thủ Trường-sa, Linh-lăng, điều luyện sĩ tốt, chờ khi khởi sự thì tiến về Quế-lâm, Nam-hải.

Chu Thanh hỏi:

– Liệu Công-tôn Thuật có cho tôi trấn giữ hai quận này không?

Trương Nhị cười:

– Chúng ta chiếm Kinh-châu từ tay Hán cho Thục do mưu kế, chứ không phải do đánh chiếm, lòng người còn chưa phục. Cho nên

Công-tôn Thiệu sợ Hán đánh từ phía Nam lên. Nay tôi giữ lại hai thành này, do sư bá trấn giữ, Công-tôn Thiệu cầu mà không được. Trần Nhất Gia nghe Trưng Nhị bàn chuyện. Ông gật đầu liên tiếp tỏ vẻ khâm phục. Trước đây ông chỉ nghe tiếng Trưng Nhị, từ hôm gặp nhau ở Vương-sơn đến giờ. Ông thấy tất cả năm anh em của ông võ công tuy cao, nhưng việc điều binh khiển tướng, việc ước tính chuyện thiên hạ còn thua cả Sa Giang, Hồ Đề chứ đừng nói gì so với Trưng Nhị.

Trưng Nhị hướng vào Khúc Giang Ngũ hiệp:

– Còn Ngũ sư bá xin về Nam-hải, kết hợp anh hùng hào kiệt, chuẩn bị sẵn. Đợi sau đại hội Động-đỉnh hồ, chúng ta tiến quân về, sẽ có nội ứng ở trong. Chỉ một trận lấy được Nam-hải. Sư bá nhớ ngày hội là 15 tháng 3 trên núi Tam-sơn.

Nàng nói với mọi người:

– Còn lại đội Thần-hổ, Thần-báo, chúng ta giao cho sư bá Chu Thanh, trấn thủ Linh-lăng, Trường-sa.

Nàng hướng vào Trần Năng:

– Sư thúc cùng với Sa Giang lên đường đi Trường-an, thông báo mọi sự cho sư tỷ Hoàng Thiệu Hoa. Ước hẹn đại hội hồ Động-đỉnh ngày 15 tháng ba. Sư thúc nhớ hỏi thái sư thúc về thuốc trị Huyền-âm độc chưởng.

Nàng nói với Lê Chân:

– Sư muội Lê Chân, Hồ Đề cùng tôi theo sư bá Lại Thế Cường đánh Nam-dương làm cho Quang-Vũ thất kinh hồn vía. Có vậy, y mới bỏ Trường-an chạy. Hoàng sư tỷ thừa thế chiếm Quan-Trung.

Nàng nói với Phật Nguyệt:

– Sư tỷ đi theo Hàn Tú Anh về Lạc-dương. Tôi cử Lê thái sư thúc

cùng ba đệ tử của người theo hộ tống. Xin sư tử nhớ một điều: chú ý hành tung của Lê thái sư thúc, nếu người có gì thì ra tay ngay. Vì chỉ có sư tử mới khống chế được thái sư thúc mà thôi. Đức Hiệp hiện bị trúng Huyền-âm độc chưởng. Thuốc giải trong tay chúng tôi, sư tử có thể dùng áp lực bất y tuân theo lệnh mình được. Vợ chồng Phan Anh, Hồng Hoa, Thanh Hoa tôi giao cho sư bá giữ ở Trường-sa làm con tin.

Phân định xong, nàng gặp Công-tôn Thiệu. Công-tôn Thiệu đã được thông báo việc chiếm Linh-lãng, Trường-sa trọn vẹn, các huyện đều đầu hàng. Chu Thanh đã cử huyện-lệnh, huyện-úy mới.

Các tướng sĩ tề tựu đủ. Công-tôn Thiệu đưa mắt cho Lữ Vi, Sa Giang và các tướng, đồng loạt đứng dậy hướng vào anh hùng Lĩnh Nam chấp tay:

– Toàn thể phái Thiên-sơn và sĩ dân Thục kính cẩn tri ơn anh hùng Lĩnh Nam giúp đỡ chúng tôi đã chiếm lại Thục, lại được thêm Kinh-châu.

Trần Nhất Gia là người lớn tuổi nhất trong đám, đứng lên nói:

– Bước đầu chúng tôi giúp các vị, sau này chúng tôi cử sự, cũng nhờ các vị giúp đỡ.

Công-tôn Thiệu chấp tay nói:

– Khi Lĩnh Nam khởi sự, toàn thể phái Thiên-sơn, xin đem hết tâm trí, tài năng đền ơn đền đáp nghĩa cử.

Ông nói với các tướng:

– Khi rời đất Thục ra đây, hoàng-thượng cho phép ta được toàn quyền thăng chức, tước cho các tướng tới tước hầu. Vì vậy, hôm nay xin đại diện hoàng-thượng, thăng chức tước cho các huynh đệ. Sau đó ông thăng cho bảy người tước hầu, làm thái-thú bảy quận.

Ông hướng vào Vũ Chu:

– Vũ sư đệ. Người với ta là chỗ sư huynh đệ trong môn phái. Người lại trẻ, võ công cao cường, ta phong người là Trấn-đông tướng quân, tước Động-đình hầu, lĩnh Thứ-sử Kinh-châu. Nhưng ta đặt người dưới quyền điều động của sư huynh Chu Thanh, chuẩn bị sĩ tốt, khởi nghĩa ở Lĩnh Nam, vậy người phải cư xử cho khéo.

Ông quay lại nói với đô-đốc Phạm Sử:

– Phạm sư đệ, ta phong người làm thái-thú Giang-lăng. Lĩnh chức đô-đốc tước Quế-dương hầu. Người được đặt dưới quyền sư huynh Chu Thanh, để thao luyện binh mã, chuẩn bị khởi nghĩa ở Lĩnh Nam. Nhất thiết mọi việc phải theo Chu sư huynh.

Ông truyền thẳng tất cả các tướng sĩ lên một bậc. Mở rộng cửa nhà tù, đại xá thiên hạ. Phàm những ai có tội đều xóa bỏ hết. Ai có ruộng đất tài sản bị triều Hán tịch thu được trả lại.

Ngày hôm sau đại quân tiến lên đánh Nam-dương. Trưng Nhị viết bài hịch, kể tội Quang-Vũ, phổ biến trong dân chúng, nói rõ Thực tiến quân về chiếm Lạc-dương, diệt Quang-Vũ.

Đại quân lên đường, Trưng Nhị cùng Hồ Đề cắt cử Thủy-quân đóng giữ hòn đảo của Phan Anh.

Giữa lúc hai người chuẩn bị lên đường, Thần-ưng bay về báo cho biết Mao Đông Các đang dùng thuyền, vòng xuống phía Tây, trở lại Trường-sa. Trưng Nhị bàn với Lê Chân:

– Mao Đông Các trở lại Trường-sa, chắc định cứu bọn đồ tôn khỏi nhà tù. Như vậy rõ ràng y có thuốc giải độc trong tay, chứ không phải đi tìm đâu xa nữa. Chúng ta phải tìm hiểu bằng này vấn đề: Một là Tiểu Lan tức Á Nương ẩn ở thành Trường-sa làm gì? Tại sao Phan Anh không vào thành cứu y thị ra, mà phải nhờ Hàn Bạch thả ra?

Mao Đông Các, Phan Anh theo Mã thái-hậu với mục đích gì? Chắc hẳn không phải vì công danh. Vì dù sao Mã thái-hậu cũng không thể phong chức tước cho nhóm đồng môn của Xích Mi được.

Trưng Nhị, Lê Chân, Hồ Đề trở lại thành Trường-sa. Chu Thanh, Vũ Chu nghe tin vội vàng ra đón. Trưng Nhị vào thành, thuật vấn đề cho hai người nghe.

Vũ Chu nói:

– Vậy chúng ta có thể theo dõi xem âm mưu trường kỳ mai phục của nhóm Trường-bạch trong triều đình nhà Hán với mục đích gì?

Trưng Nhị ghé tai Vũ Chu dặn dò mấy câu, rồi nàng cùng với Hồ Đề chờ trời tối, ẩn thân trên một ngọn cây quan sát. Đến canh hai, Thần-ưng tuần tiểu đêm bỏ xuống khi nhà lao, thì biết rằng Mao Đông Các đã đột nhập khi nhà tù. Vũ Chu chuẩn bị một lối đi đặc biệt cho Trưng Nhị với Hồ Đề vào nhà lao. Ẩn thân nghe ngóng tình hình.

Hai người vào nhà tù ẩn mấy khắc, đã thấy một bóng người, thân pháp nhanh không thể tưởng tượng được vượt tường vào trong.

Trưng Nhị nhận ra Mao. Dường như y đã vào đây nhiều lần. Nên các khúc queo, ngã rẽ y không dừng lại. Y nghe ngóng một lúc rồi huýt sáo. Có tiếng huýt sáo đáp lại từ phòng giam của Phan Anh. Lập tức y vọt tới cửa, hỏi:

– Anh nhi! Người đấy hả? Hồng Nhi, Thanh Nhi, Gia Nhi đâu?

– Mấy hôm trước thì giam riêng. Không hiểu sao họ giam chung. Họ đối xử tử tế lắm. Cho ăn uống đầy đủ, lại cho giường chiếu nằm, cùng nước tắm nữa. Có điều chân tay bị xích bằng xích sắt.

Mao Đông Các tiến lại trước cửa phòng. Y khẽ vung tay một cái, cánh cửa nhà tù bật ra. Y lọt vào trong. Y cầm xích sắt lên xem rồi nói:

– Xích thép thế này không cắt đứt được rồi. Ta để đây cho người hai thanh trủy thủ, mỗi ngày người vận sức cắt dần, chỉ cần cố gắng hai ngày là xích sắt đứt.

Mao Đông Các móc trong bọc ra bốn viên thuốc, bỏ vào miệng Hồng Hoa nói:

– Hồng Nhi, con nuốt vào đi.

Hồng Hoa nuốt cả bốn viên. Mao Đông Các cười:

– Bọn lĩnh Nam ngu như lợn. Năm viên thuốc năm màu, để khử năm thứ độc. Con nên nhớ rằng ngũ độc là nọc rắn, rét, nhện, tầm, bò cạp. Nọc rắn nhập tâm. Tâm thuộc hỏa, thuốc màu đỏ. Vì vậy thuốc giải màu đỏ. Nọc rét nhập phế. Phế thuộc Kim, thuốc màu trắng. Vì vậy thuốc giải màu trắng. Nọc bò cạp nhập can. Can thuộc mộc, thuốc màu xanh. Thuốc giải màu xanh. Nọc nhện nhập tỳ. Tỳ thuộc thổ, thuốc màu vàng. Thuốc giải màu vàng. Nọc tầm nhập thận. Thận thuộc thủy thuốc màu đen. Thuốc giải màu đen:

Ngưng một lúc Mao tiếp:

– Đợi các người rời khỏi đây. Ta bảo cho tên Đức Hiệp biết. Nếu y chịu qui phục ta. Ta sẽ trao thuốc giải cho nó.

Trần Nghi Gia nói:

– Mã thái-hậu dùng chúng ta để kiềm chế anh hùng thiên hạ, thực đúng. Người nào trúng độc chường rồi, chỉ có cách cúi đầu tuân theo mệnh lệnh chúng ta. Cứ 360 ngày lại được uống một viên thuốc chống độc. Quân thần nhà Hán phải cúi đầu tuân lệnh Mã thái-hậu.

Phan Anh nói:

– Còn thái-hậu lại phải tuân lệnh chúng ta. Chẳng mấy chốc nữa, chúng ta lấy lại đại nghiệp của phụ hoàng cháu.

Mao Đông Các hỏi Tiểu Lan tức Á Nương:

– Còn chuyện đó thế nào, người nói đi.

Tiểu Lan lắc đầu:

– Lão gia, xin lão gia cứu cháu ra khỏi đây. Cháu mới nói.

Mao Đông Các cười nhạt:

– Mi không tin ta ư?

Tiểu Lan lắc đầu:

– Không phải vậy. Nói ra ở đây, sợ lộ chuyện. Tường có mạch, vách có tai. Chỗ chôn cất kho tàng đó lão gia đã biết rõ rồi. Còn làm cách nào đào lên nô tỳ giữ trong tay. Từ khi Phan vương-gia qua đời. Nô tỳ chịu không biết bao nhiêu cay đắng, ẩn ở Trường-sa. Nay đã tìm được manh mối mọi sự. Xin nói để lão gia biết, cả Ngọc-tỷ truyền quốc cũng nằm trong tay cháu.

Phan Anh hỏi:

– Dì Thiếu Lan, có thực thế không?

Á Nương nói:

– Sao không thực. Hồi Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán, bà thái-hậu cầm ngọc tỷ đập y, bị mẻ mất một góc. Vương Mãng đã dùng vàng bịt góc đó lại. Chi tiết nay chỉ mình tiểu tỳ biết mà thôi.

Mao Đông Các cật vấn một lúc Á Nương cũng nhất định không nói. Y giơ tay vỗ khẽ vào vai Á Nương. Nàng kêu lên một tiếng Ái chà đây về đau đớn.

Mao Đông Các cười khẩy:

– Nếu người không chịu nói. Ta nhả chướng lực. Người bị trúng ngũ độc. Xem người có chịu nói ra không? Người mau khai đi, ta sẽ cho thuốc giải.

Á Nương nghiêng răng. Tổ ý cương quyết:

– Tiểu tỳ hầu cạnh Vương gia bao năm, được Vương gia tín nhiệm,

cho biết mọi sự. Vì vậy không phải bất cứ ai tiểu tỳ cũng nói. Lão tiên sinh muốn giết thì cứ giết đi. Tiểu tỳ không sợ đâu, dù đau chết cũng không nói ra.

Phan Anh hỏi:

– Ta là con trưởng của người. Không lẽ A Di cũng không cho ta biết sao?

Á Nương lắc đầu:

– Thái tử là người thừa kế của vương-gia. Đương nhiên tiểu tỳ phải nói. Có điều thái-tử lại đi cúi đầu thần phục Quang-Vũ, kẻ thù của vương-gia, thì làm sao... làm sao tiểu tỳ nói được?

Q2 - Động Đình Hồ Ngoại Sử

Hồi 29

Ngọc tỳ truyền quốc

Phan Anh thở dài:

– A Di không hiểu ta cũng phải. Bấy lâu nay ra dấu A Di. Bây giờ nói ra cũng không muộn. Ta nói cho A Di biết một điều tối mật: Phụ hoàng ta vẫn còn sống.

Tiểu Lan kinh ngạc:

– Thực sao?

Phan Anh quả quyết:

– Sau trận đánh Trường-sa, ai cũng tưởng phụ hoàng băng hà. Sự

thực người vẫn còn sống trên thế gian này.

Tiểu Lan ngạc nhiên:

– Hoàng thượng vẫn còn tại thế à? Tiểu tỳ không tin. Không thể như thế được. Hiện hoàng thượng ở đâu.

Phan Anh đáp:

– Trận đánh Trường-sa, phụ vương ta võ công cao gấp bội Nghiêm Sơn. Nhưng Nghiêm dùng binh giỏi hơn. Người bị bại. Người lên núi, cho một tên quân mặc quần áo của người. Người đánh y chết. Thân thể nát bấy. Vì vậy Đặng Vũ đuổi tới, nghĩ rằng phụ vương ta đã qua đời. Kỳ thực người vẫn ở ẩn trong Hoàng cung Lạc-dương.

Tiểu Lan ngờ ngác:

– Sao lại ẩn ở Lạc-dương?

Phan Anh đáp:

– Người thử nghĩ coi, phụ vương ta ở ẩn để tránh con mắt truy lùng của Quang-Vũ, ngay tại Hoàng cung ai còn nghi ngờ?

Phan Anh ngừng một lát tiếp:

– Hành tung của phụ vương ta, không ai biết được. Ta là con, mà gặp cũng rất khó khăn, nữa là người khác. Phụ vương ta khống chế Mã thái hậu. Dùng Mã thái-hậu áp đảo Tam-công, triều đình. Người cử Trần Lữ đầu quân theo Đặng Vũ. Dùng độc chưởng khống chế y. Người cử Tạ Thanh Minh đầu quân với Tần-vương Lưu Nghi ở Trường-an, dò biết tình hình. Một ngày kia, chúng ta áp chế được quần thần nhà Hán. Nếu A Di nói cho ta biết việc đó, thì đại sự lo gì không xong?

Tiểu Lan lắc đầu:

– Đợi diện kiến hoàng-thượng, tiểu tỳ mới nói. Tiểu tỳ nhất quyết không đổi ý. Tiểu tỳ cũng không tin Mao lão gia. Tiểu tỳ chỉ nói với

thái-tử mà thôi. Thái tử ời! Khi nào thoát khỏi đây. Tiểu tỳ sẽ nói với thái-tử.

Mao Đông Các cười:

– Có vậy mà người cũng hẹp hòi. Ta là thái sư phụ của thái-tử, mà người cũng không tin sao? Thôi được ta đi ra, để người nói với thái-tử.

Mao Đông Các móc trong bọc ra năm viên thuốc đưa cho Phan Anh:

– Đây là thuốc giải, nếu thị nói rồi thái-tử cho thị uống.

Nói rồi y đi ra.

Tiểu Lan nói vào tai Phan Anh:

– Hoàng-thượng bị Mao lão giết chết từ năm năm rồi. Việc đó tiểu tỳ biết hết. Thái tử chỉ biết hoàng-thượng băng hà, mà không biết nguyên do tại sao phải không?

Phan Anh lắc đầu:

– Ta không tin.

Tiểu Lan nói với Phan Anh:

– Thái tử! Người đã biết cách đây hơn ngàn năm, Chu Võ Vương phạt Trụ, thu được kho tàng đầy vàng bạc châu báu, cất dấu ở trong cung. Nhà Chu trải tám trăm năm, các chư hầu tiến cống không biết bao nhiêu mà kể. Vàng ngọc truyền đến cuối đời Chu gom góp lại thành kho tàng lớn. Kho tàng ngọc truyền đến cuối đời Chu gom góp lại thành bảy nước, lại thu thêm được châu báu. Tần bại, Hạng Vũ vào Hàm-dương trước, lấy được. Sở bị diệt. Kho tàng thuộc Lưu Bang. Lưu Bang đem chôn ở một nơi thực bí mật. Rồi suốt đời Hán, của cải súc tích được bao nhiêu, lại cũng đem chôn cùng vào một chỗ với kho tàng, mà không sao biết chỗ. Khi hoàng-thượng đánh Vương Mãng, nô tỳ theo hầu. May mắn tìm được hộp đựng Ngọc-tỳ

truyền quốc, dưới cái giếng sâu. Dưới đáy hộp có tấm bản đồ ghi chú nơi chôn kho tàng. Hoàng thượng không ngờ Mao Đông Các phản hoàng-thượng. Lão tiên sinh này báo tin cho Mã Thái Hậu biết. Mã-hậu thuyết phục Mao lão-gia phản hoàng-thượng, để độc chiếm kho tàng một mình. Mao lão gia nghe theo.

Phan Anh hỏi:

– Mao lão tiên sinh là thái sư phụ ta. Tại sao người lại phản phụ hoàng ta?

Tiểu Lan thở dài:

– Điều đó dễ hiểu lắm. Trường-sa vương trước kia chỉ sủng ái Hàn Tú Anh. Vì vậy Mã Vương-phi buồn rầu, cô độc. Không hiểu cơ duyên nào đó, Mao lão-gia gặp Mã vương-phi. Hai người trở thành tình nhân. Trường-sa vương bị Vương Mãng giết chết. Mao lão gia cứu Vương phi ra ngoài thôn dã ở ẩn. Chờ tới khi Quang-Vũ trung hưng, cho người tìm Mã vương-phi vào cung. Phong làm thái-hậu. Mao lão gia theo Mã thái-hậu về Lạc-dương. Thỉnh thoảng lão gia thăm hoàng-thượng. Hoàng thượng nhờ Mao lão gia đào kho tàng. Mao lão gia nhận lời. Không ngờ trong lúc ân ái mặn nồng với Mã thái-hậu, Mao lão gia nói ra hết. Tiểu tỷ còn biết rõ: Mao lão gia với Mã thái-hậu có hai người con gái. Thái-tử có biết hai cô gái đó ở đâu không?

Phan Anh lắc đầu:

– Ta không biết. Hai đứa trẻ đó hiện ở đâu?

Tiểu Lan chỉ vào Hồng Hoa, Thanh Hoa:

– Là hai vị cô nương này.

Tiểu Lan tiếp:

– Mã thái-hậu thụ thai, dấu kín, sinh đẻ xong, đưa ra ngoài cho Mao

lão gia nuôi. Vì vậy thái-tử thấy, Hồng Hoa, Thanh Hoa tuy họ khác nhau, mà mặt giống nhau như hai giọt nước. Mao lão gia hiện giả làm vệ sĩ trong cung, đi lại với Mã thái-hậu. Mã thái-hậu khám phá ra chuyện Nghiêm Sơn là con nuôi Hàn thái-hậu, bà muốn nhờ tay Mao lão-gia giết Hàn thái-hậu, sau giết Quang-Vũ để cho Mao lão gia lên làm hoàng đế.

Tiểu Lan buồn bã tiếp:

– Hoàng thượng bại trận Trường-sa. Lúc quân tan, thế cùng, tiểu-tỳ ở bên cạnh, hoàng-thượng dặn tiểu tỳ giả câm, ẩn trong thành, trông coi chỗ cất Ngọc-tử truyền quốc với bản đồ kho tàng. Vì vậy tiểu tỳ mới có sống đến ngày nay.

Phan Anh hỏi:

– Từ hồi đến giờ. Phụ-hoàng có liên lạc với người không?

Tiểu Lan đáp:

– Có. Cứ mấy tháng một lần. Người tự rạch mặt cho thành sẹo. Người đến Lạc-dương đầu quân làm thị vệ. Từ đấy người ở ẩn trong cung, dùng độc chưởng kiềm chế quần thần. Cho đến một ngày kia. Hoàng-thượng kiềm chế Mã thái-hậu. Không ngờ Mã thái-hậu không sợ độc chưởng, vì bà được Mao lão gia dạy cách chế thuốc giải. Bà vờ sợ hãi, rồi nhờ Mao lão-gia giết Hoàng-thượng.

Phan Anh hỏi:

– Người có biết di thể phụ-hoàng ta chôn ở đâu không?

Tiểu Lan đáp:

– Dĩ nhiên là biết. Chính tiểu tỳ đem người chôn ở ngoài thành Lạc-dương.

Hồng Hoa xem vào:

– Tiểu Lan, truyện có thực hay không?

Tiểu Lan cười:

– Thực hay không thì cô nương tự biết. Cô nương là đệ tử của Mao lão gia. Tức khâm phạm của triều đình, sao lại được lão gia bí mật dẫn vào cung triều kiến thái-hậu? Tại sao Mã thái-hậu lại yêu thương hai vị cô nương như vậy?

Hồng Hoa, Thanh Hoa nhớ lại một đêm, hai nàng được thái sư phụ dẫn vào cung yết kiến Mã thái-hậu. Mã thái-hậu ôm lấy hai nàng, nước mắt trào ra, rồi tặng cho hai nàng không biết bao nhiêu vàng bạc châu báu. Từ đó cứ mỗi tháng một lần, hai nàng nhập cung yết kiến Mã thái-hậu. Hai nàng nhớ lại: Cứ mỗi lần hỏi thái sư phụ, cha mẹ là ai, Mao Đông Các đều lắc đầu không trả lời. Thì ra thái sư phụ là cha hai nàng. Còn Mã thái-hậu là Mẫu-thân. Việc đời thực lắm éo le.

Tiểu Lan nói với Phan Anh:

– Đợi ra khỏi nơi đây, tiểu tỷ sẽ nói cho thái-tử biết rõ chỗ cất Ngọc tỷ.

Bỗng một bóng nhảy vào cười rộ lên:

– Phan Anh, Tiểu Lan! Đáng lẽ ta không giết các người. Nhưng chuyện bí mật của ta, các người đã biết rồi, ta phải ra tay.

Mao Đông Các, thò tay vào bọc rút ra cây búa. Y vung lên một cái, xích trói Hồng Hoa, Thanh Hoa đứt rời ra. Y hướng vào Tiểu Lan phóng một chưởng. Nhanh như chớp Tiểu Lan lăn người ra xa tránh khỏi chưởng đó. Thân pháp bà nhanh không thể tưởng tượng được. Ngoài sự ước đoán của Mao Đông Các. Mao Đông Các cười gằn:

– Thì ra người cũng biết võ? Võ công người là võ công Lĩnh Nam.

Tiểu Lan đứng thẳng người dậy cười:

– Mao Đông Các! Người có mắt như mù! Ta họ Trần, tên Thiều Lan,

người phái Tản-viên đất Lĩnh Nam. Ta chủ trương phản Hán phục Việt, khởi binh phục quốc. Chẳng may mất thế, bị người Hán bắt làm nô tỳ. Ta theo Xích Mi, xúi Xích Mi tàn hại nhà Hán, khiến Trung-nguyên loạn lạc. Có thể Lĩnh Nam ta mới nổi lên đuổi người Hán dễ dàng. Ta đâu có phải thứ nữ tỳ hèn hạ.

Mao Đông Các lại vùng chưởng tấn công Thiếu Lan. Thiếu Lan nhảy sang phải tránh, rồi phản công. Chưởng của bà chưa phát ra hết, gió lộng ào ào. Bình một tiếng đánh trúng ngực Mao Đông Các. Mao Đông Các không phòng bị, trúng một chưởng như trời giáng. Người y lão đảo, ngã ngòai xuống. Thiếu Lan phóng tiếp chưởng thứ nhì. Hồng Hoa, Thanh Hoa quát lên, tấn công vào hai bên. Thiếu Lan đẩy chưởng của Hồng Hoa vào Thanh Hoa, lùi lại tấn công Mao Đông Các. Mao đã phục hồi được sức lực. Hai người tái diễn cuộc đấu.

Trưng Nhị đứng ngoài kinh ngạc:

– Võ công Trần Thiếu Lan mạnh muốn hơn Lê Đạo Sinh, chỉ kém Khất đại-phu với Đào Kỳ. Vậy nàng là đệ tử của ai trong bản phái? Thình lình Mao Đông Các nhảy ra khỏi nhà tù. Tay y liệng một vật tròn vào trong. Tia lửa lóe ra như chớp. Một tiếng nổ kinh hồn phát ra.

Trưng Nhị la lên:

– Gian tể, gian tể, bắt gian tể mau.

Lập tức các nơi trống chiêng đánh vang lên. Mao Đông Các vội cùng với Hồng Hoa, Thanh Hoa vọt mình ra khỏi nhà ngục. Vừa ra khỏi, thì đã thấy đèn đuốc sáng trưng. Bên ngoài nhà ngục, quân sĩ đã dàn ra từ bao giờ. Mao Đông Các cùng Hồng Hoa, Thanh Hoa vùng chưởng tấn công, họ chỉ nhô lên thụp xuống mấy cái, đã mất tích vào đêm tối.

Vũ Chu tiến tới trước Trưng Nhị nói:

– Tiểu tướng bắt lực để gian tế chạy thoát, mong quân sư trị tội.

Trưng Nhị cười:

– Vũ Thử-sử! Tất cả chúng ta đây, không ai là đối thủ của một trong hai người con gái đó. Chứ đừng nói là đối thủ của lão già. Cứ để chúng chạy, chúng không thoát khỏi tay tôi đâu.

Trưng Nhị vào nhà tù, thấy Tiểu Lan chỉ còn thoi thóp thở. Nàng sai mở còng cho vợ chồng Phan Anh, nói:

– Phan thái-tử, người đi thôi. Nếu người muốn về Lạc Dương giết Mã thái-hậu trả thù cho cha mẹ, môn hộ thì cứ đi. Thiếu Lan có tôi chiếu cố.

Phan Anh cúi lạy Thiếu Lan, vái Trưng Nhị nói:

– Trưng cô nương, kẻ thù của kẻ thù là bạn ta. Cô nương với chúng tôi, cũng như Quang Vũ đều có chung kẻ thù là Mã thái-hậu với Mao Đông Các. Vậy chúng ta là bạn. Bọn chúng tôi đi đây.

Hai người hú lên một tiếng, phóng mình vào đêm tối.

Trưng Nhị lại bên Thiếu Lan, cầm mạch, thấy khi có khi không. Bỗng Thiếu Lan mở mắt ra nhìn Trưng Nhị. Nàng nói bằng tiếng Việt:

– Trưng Nhị! Người có phải là Trưng Nhị không?

Trưng Nhị đáp:

– Đúng! Đệ tử là Trưng Nhị đây.

Thiếu Lan nói:

– Những người biết tiếng Việt ở đây có thể tin được không?

Trưng Nhị quả quyết:

– Ở đây chỉ có ba người. Một là đệ tử. Hai là Lê Chân ba là Hồ Đê. Tất cả đều đáng tin nhiệm.

Thiếu Lan nói:

– Trưng Nhị! Người mau bồng ta vào căn phòng cũ của ta. Ta có cái

này cần trao cho người. Nếu không e trễ mất.

Máu miệng bà lại rỉ rả chảy ra. Người bà run lên bần bật. Hồ Đề tính mau mắn, bỗng Thiếu Lan rời ngực, trở về căn phòng cũ của bà. Bà nói:

– Hồ Đề cô nương. Cô nương có Thần-ưng, mau gọi chúng đến gác xung quanh cẩn thận. Lê cô nương gác cửa ngoài, cầm kiếm đứng canh. Còn cháu Trưng Nhị ở đây. Ta trao cho cháu một vật tối quan trọng.

Hồ Đề huýt sáo gọi Thần-ưng, rồi cầm kiếm đứng gác cạnh Trưng Nhị. Thiếu Lan mệt nhọc, thở phều phào:

– Cháu ơi! Ta họ Trần. Cha ta tên Trần Đại Sinh, thường được đời gọi là Khất đại-phu.

Trưng Nhị, Lê Chân kêu lên ngạc nhiên:

– Úi cha! Thì ra sư thúc là con của thái sư thúc đây à? Hèn gì võ công người cao gần ngang với thái sư-thúc.

Thiếu Lan tiếp:

– Ta tên Trần Thiếu Lan. Cha ta chỉ có một mình ta. Lớn lên người gả ta cho đệ tử của người là Trần Anh. Chúng ta có với nhau hai đứa con gái sinh đôi là Quế Hoa, Quỳnh Hoa. Chúng ta gửi con cho người nuôi dùm, để chuyên tâm lo phục quốc. Thất bại, chồng ta tuấn quốc. Ta bị cầm tù đưa sang Trung-nguyên làm cung nữ của Trường-sa vương. Ta thừa dịp trốn đi, theo Xích Mi. Ta dùng đủ cách khích Xích Mi làm loạn Trung-nguyên, hầu anh hùng Lĩnh Nam có thể phục quốc.

Thiếu Lan thở một lát rồi nói:

– Khi Xích Mi chết. Ta đang giữ Ngọc Tỷ và bản đồ kho vàng. Từ đấy để tránh sự săn đuổi của phái Trường-bạch. Ta giả câm ở thành

Trường-sa coi việc nấu ăn cho tù nhân. Ta theo dõi, biết mọi điều diễn biến ở Giao-chỉ. Ta nghe cha và hai con ta đang theo quân đánh Thục. Hy vọng đạo quân đó qua đây, ta làm nội ứng chiếm thành. Không ngờ... không ngờ Mao Đông Các và Phan Anh tìm được tông tích ta.

Nàng mỉm cười tiếp:

– Ta sắp chết rồi! Trưng Nhị nói với cha ta hãy trả thù cho ta. Ban nãy ta nói chổ cất Ngọc-tỷ cho Phan Anh, Nghi Gia là nói láo. Ta bảo Ngọc-tỷ cất dưới nền nhà của điện Vị-ương. Mục đích đưa Phan Anh với Mao Đông Các chém giết nhau. Chứ thực sự ta vẫn giữ bên mình, đâu có rời ta?

Trưng Nhị ngạc nhiên, vì hôm ở trên hồ Động-đình nàng bắt được Thiếu Lan, đã cho khám xét thật kỹ, đâu còn gì mà bảo Ngọc-tỷ?

Thiếu Lan bảo Trưng Nhị:

– Ta chết đến nơi rồi. Hãy đưa cho ta con dao nhỏ.

Hồ Đề đưa con dao cho Thiếu Lan, bà cầm lấy đâm vào bụng, rạch ra một cái thực dài.

Hồ Đề, Trưng Nhị tuyệt không ngờ Thiếu Lan làm vậy. Hai người muốn cản thì đã muộn. Thiếu Lan mổ bụng, moi ra cái bọc vải. Bà mở bọc vải ra, bên trong có một vật bằng ngọc khá lớn. Bà đưa cho Trưng Nhị:

– Đây, Ngọc-tỷ truyền quốc đây. Cháu hãy cầm lấy tùy tiện xử dụng. Còn miếng vải này, vẽ sơ đồ nơi chôn cất kho tàng. Cháu cùng các anh hùng Lĩnh Nam đào lên, dùng vào việc phục quốc.

Trưng Nhị cầm lấy miếng vải, gấp lại bỏ vào bọc. Nàng ngẩng ngó Ngọc-tỷ, thấy vuông vức, bốn cạnh, mỗi cạnh bốn tấc. Mặt ấn có khắc tám chữ triện :

Thụ mệnh vu thiên, thọ ký vĩnh xương.

Thiếu Lan nói:

– Nguyên đời Sở vương, có người thợ ngọc là Biện Hòa, đi qua núi Kỳ-sơn, thấy phụng đậu trên tảng đá mà gáy. Biện Hòa đem tảng đá về, đập ra bên trong tìm được khối ngọc lớn, dâng cho vua Sở. Sau ngọc đó về tay Tần Thủy Hoàng. Đời Tần Thủy Hoàng năm thứ 25, thừa tướng Lý Tư chính tay viết 8 chữ trên vào phiến ngọc, sai khắc thành ấn. Niên hiệu thứ hai mươi tám đời Tần Thủy Hoàng, nhân nhà vua du hồ Động Đình gặp sóng lên, thuyền muốn chìm. Nhà vua sai ném ấn ngọc xuống hồ, sóng tự nhiên im. Niên hiệu thứ 38 Tần Thủy Hoàng qua Hoa-âm gặp dị nhân đem dâng cái hộp. Mở ra thấy cái ấn này. Sau con Thủy Hoàng là Tử Anh dâng cho Cao-tổ nhà Hán. Nhà Hán dùng làm Ngọc-tỷ truyền quốc. Đến đời Hán Bình Đế, Vương Mãng cướp ngôi. Y sai Vương Tam, Tô Hiến vào cung đoạt ấn. Bà Hiếu-nguyên hoàng thái-hậu cầm ấn ném Vương Mãng, Ngọc tỷ mẻ một góc. Xích Mi lấy lại của Vương Mãng, y dùng vàng bịt lại góc bị bể. Xích Mi giao cho ta giữ. Y đâu có biết ta ghi lòng phục quốc, chiếm Ngọc Tỷ và bản đồ kho tàng. Bây giờ các người hãy giữ Ngọc-tỷ, đào kho tàng lên, làm phương tiện phục hồi Lĩnh Nam.

Đến đó Thiếu Lan, thở hắt ra một cái, rồi nước mắt chảy ròng ròng. Bên cạnh nàng, tiếng sáo tỉ tê như khóc như than cho người liệt nữ bạc mệnh của Lê Chân thổi lên trong đêm trường tịch mịch.

Trưng Nhị sai chôn cất Thiếu Lan thật cẩn thận bên ghềnh sông Tương-giang đổ vào hồ Động-dinh. Khắc trên mộ:

Liệt nữ Lĩnh Nam Trần Thiếu Lan chi mộ.

Sau khi giành được độc lập, phục hồi Lĩnh Nam, Trưng đế phong cho Trần Thiếu Lan: Anh thư bảo quốc, diệu tài, đại lược, linh-ứng công

chúa. Và cho cất đèn thờ. Dân chúng quanh vùng cầu gì được nấy.
Chú giải

Sau này các sứ thần Đại Việt đời Đinh, Lê, Lý, Trần nhân đi qua Động-đình hồ đều có ghé miếu thấp hương, tưởng nhớ người Việt-nữ có tác lòng với tổ quốc. Trước đền thờ, một tấm bia đá đề:
Lĩnh Nam liệt nữ, Bảo quốc anh thư miếu.

Trải qua các đời Đinh, Lê, Lý, Trần, Trương Phụ thu ngọc phủ mang về Kim-lăng (1407). Vì vậy không biết đời Lê, Nguyễn, các sử gia Đại Việt có còn tế lễ như những đời trước không?

Đầu năm 1981, cuối năm Canh Thân, thuật giả từ Paris đi Bắc-kinh. Đổi máy bay từ Bắc-kinh đi Trường-sa tìm di tích về anh hùng Lĩnh Nam, đã tìm được di tích của bà. Trong một cuốn sách nói về tỉnh Hồ-nam, có đoạn ghi :

“Miếu thờ liệt nữ Lĩnh Nam Trần Thiếu Lan ở ghềnh sông Tương-giang. Hồi cách mạng văn hóa bị phá hủy. Nay chỉ còn cái nền”.

Thuật giả thuê xe đến cửa Tương-giang, lần mò hỏi thăm dân chúng. Họ chỉ vào khu đất bằng phẳng, cách bờ sông khoảng hai trăm thước, đó là một khu vườn. Tôi nói với chủ vườn rằng: Ngôi mộ, miếu của một vị tổ cô xa đời. Chúng tôi ở ngoại quốc, trở về thăm mộ người.

Chủ vườn vui vẻ, hướng dẫn thuật giả ra xem mộ. Mộ xây bằng đá ong. Trải bao thổ lặn ác tà bị sút mẻ, nhưng vẫn còn nguyên. Bia trên mộ không còn nữa. Chủ vườn cho biết, hồi Cách Mạng Văn Hoá, bọn Vệ binh đỏ kéo đến đập phá miếu, gỡ tấm bia trên mộ mang đi mất. Còn tảng đá dùng làm bệ thờ trên ghi sắc phong của Trưng Đế, nặng quá, bọn chúng để lại.

Thuật giả tới cạnh tảng đá, trên còn lờ mờ đọc được:

“bảo quốc,linh ứng....”.

Hồi năm 1981, du khách tới Trung-quốc, muốn chụp hình, quay phim, phải xin phép rất khó khăn. Thành ra thuật giả muốn chụp hình kỷ niệm, mà không được. Thuật giả cũng muốn tu bổ mộ bà nhưng vì thời gian ở Trường-sa giới hạn, và còn phải xin phép với nhiều thủ tục nên không kịp. Sau này bạn đọc có ai muốn viếng mộ ngài xin theo chỉ dẫn nói trên, tất vẫn còn thấy mộ.

Sa Giang đã thuật về cuộc chiến Kinh Châu cho Phương Dung nghe xong.

Phương Dung nghe Sa Giang kể truyện, nàng hỏi:

– Sư muội, thế sư thúc Trần Năng đâu?

Sa Giang nói:

– Khi rời Trường-sa được ít dặm, bọn tiểu muội gặp Tăng Giả Nan Đà. Ngài muốn đến Trường-an cùng với bọn tiểu muội. Bọn tiểu muội thấy mình đã có tiên ông Khất đại-phu, thêm một vị Bồ-tát sẽ vui lắm. Vì vậy trên đường đi chúng em có thêm ngài. Ngài chỉ ăn hoa quả như chim không ăn cá thịt. Sư tỷ, không ai ngờ ngài ăn uống như vậy mà công lực cao dường ấy. Suốt dọc đường ngài giảng thiên cho Trần sư tỷ nghe. Em chẳng hiểu gì cả. Ngài giảng những gì nào là Nhân ngã tứ tướng rồi giảng kinh Lăng-già, Kim-cang. Em nghe câu hiểu câu không. Còn Trần sư tỷ thì khoan khoái trong lòng. Trần sư tỷ nói, nhờ có ngài dạy dỗ, mà trên đường từ Trường-sa về đây, công lực của sư tỷ cao gấp bội. Trần sư tỷ bảo em đi trước gặp sư tỷ trình bày mọi sự. Không biết bao giờ Trần sư-tỷ với vị Bồ-tát sẽ đến. Bỗng tiếng Trần Năng nói vọng lại:

– Bồ-tát và Trần sư tỷ đến từ lâu rồi. Sư muội khỏi lo lắng nữa.

Phương Dung là người cực kỳ thông minh. Tuy nàng chưa biết Phật-

giáo. Chỉ nghe Sa Giang kể, nàng đã biết được một phần nào cách xưng hô với Tăng Giả Nan Đà. Nàng chấp tay hướng ngài hành lễ: – A Di Đà Phật. Đệ tử Phương Dung, kính cẩn tham kiến Bồ-tát. Nàng nhìn ngài: Nước da đen bóng, đầu không tóc. Lưng quần tằm cà sa màu đại hồng. Khuôn mặt cười mà không cười. Ánh mắt chiếu ra vẻ từ bi. Chỉ nhìn đã thấy ấm áp dễ chịu:

Tăng Giả Nan Đà đáp lễ Phương Dung:

– A Di Đà Phật! Đại phúc. Đào phu nhân sao lại muốn khóc thế kia? Phương Dung giật mình. Quả thực nàng gặp hai thất bại: Thiều Hoa bị bắt, không hiểu tình trạng ra sao. Đó là thất bại thứ nhất. Thứ nhì, Tiên-yên nữ hiệp bị trúng Huyền-âm độc chưởng, đau đớn chết đi sống lại. Hiện đang nằm hấp hối. Nàng bó tay, không biết làm cách nào chữa trị.

Phương Dung chấp tay:

– Bạch Bồ-tát. Đệ tử quả đang có mối ưu phiền trong lòng không nguôi. Vì vậy không ngăn cấm được nước mắt. Mong Bồ-tát hóa giải cho.

Tăng Giả Nan Đà mở to mắt nhìn Phương Dung. Ngài không ngờ một thiếu nữ trẻ xinh đẹp nhu mì, gặp ngài lần đầu đã biết cách xưng hô như những Phật-tử chính tông thuần thành.

Phương Dung là người cực kỳ thông minh, chỉ nghe Sa Giang thuật truyện, nàng đã ghi nhớ được một số thuật ngữ trong nhà Phật, đem ra ứng dụng, khiến cho vị Bồ-tát phải ngạc nhiên.

Lục Sún nghe tin Sa Giang đến. Chúng ào vào trướng Phương Dung gặp nàng. Giữa Sa Giang với Lục Sún tuổi ngang nhau. Gặp nhau là đùa giỡn vui vẻ.

Sún Lé nói:

– Này chị Sa Giang! Chị thua cuộc rồi đấy nhé! Bọn này đã đọc được sách binh thư rồi!

Phương Dung hỏi:

– Thua cuộc gì vậy?

Sún Rỗ nói:

– Chị Sa Giang chê bọn chúng em không biết chữ chẳng khác gì mù. Chúng em nói học chữ không khó. Chị Sa Giang đánh cuộc với em rằng: Trong vòng sáu tháng, nếu chúng em học chữ đến trình độ đọc được sách. Thì chị ấy phải về Lĩnh Nam phản Hán phục Việt với bọn em. Ngược lại bọn em thua cuộc, thì cả đời phải làm nô bộc cho chị ấy.

Phương Dung cười với Sa Giang:

– Sư muội! Em thua rồi. Từ hôm rời Dương-bình quan, chị ngạc nhiên tại sao Lục Sún lại chăm học chữ thế. Thì ra vì muốn thắng cuộc.

Sa Giang e thẹn:

– Trong thâm tâm em muốn được thua, để về Lĩnh Nam chống bọn Hán bốn chân. Sau này lịch sử Lĩnh Nam ghi: Niên hiệu Lĩnh Nam thứ... con gái người Hán tên Vương Sa Giang, đến Giao-chỉ, diệt bọn tham quan người Hán.

Sún Cao trầm ngâm hỏi Tăng Giả Nan Đà:

– Sư phụ! Có cách nào cháu chịu chết thay cho sư bá Tiên-yên không?

Tăng Giả Nan Đà nói:

– Tất cả đều là nghịch cảnh. Nghịch cảnh đã bày ra trước mắt thì phải chấp nhận. Muốn giải nghịch cảnh ấy phải trở về với mình. Tự lòng mình giải lấy, chứ không thể nhờ người khác được

Phương Dung nghe Tăng Giả Nan Đà nói một câu, bên trong bao hàm nhiều ý nghĩa cao siêu, nàng chỉ hiểu đại khái: Việc bày ra trước mắt ngoài ý muốn. Mỗi số phận con người đều bị những cái ngoài ý muốn đó. Phải chấp nhận. Còn buồn, vui do chính mình phải tháo bỏ ra, mới thoát được. Nàng cung kính mời ngài vào doanh, đem trái cây, hai tay cung kính dâng lên.

– Đệ tử thành tâm cúng dường. Mong Bồ-tát thu dụng cho.

Tăng Giả Nan Đà hai tay tiếp mâm trái cây, đáp:

– Thực là đại duyên.

Tiếng Tiên-yên nữ hiệp đau đớn, rên rỉ ở trong trướng vọng ra.

Trần Năng hỏi:

– Ai đau đớn vậy?

Phương Dung thở dài:

– Sư bá Trần Thị Phương Chi.

Trần Năng vào trướng. Người Tiên-yên nữ hiệp vàng vọt, chỉ còn xương bọc da, đang nằm vận công chống với cơn đau. Nàng cầm tay bà chẩn mạch. Mặt thất sắc nói:

– Sư tỷ đã giao chiến với người phái Trường-bạch ư?

Phương Dung gật đầu, kể chuyện Trần Lữ và Tạ Thành Minh. Trần Năng cũng kể chuyện Phan Anh, Trần Nghi Gia và Mao Đông Các.

Nàng móc trong bọc ra một túi thuốc đưa cho Phương Dung:

– Túi thuốc này lấy được từ người Mao Đông Các. Chả biết có dùng được không? Nếu là thuốc giả, cho sư tỷ dùng thì tối nguy. Giá có sư phụ ở đây, người phân biệt được ngay.

Sún Lé ngồi đó nói:

– Có gì khó đâu, chúng ta có hàng vạn tù binh Hán, lấy thuốc này cho chúng uống. Nếu là thuốc độc thì chúng chết. Còn chúng không

chết thì là thuốc giải, đem cho sư bá uống.

Tăng Giả Nan Đà chấp tay:

– A Di Đà Phật! Tội quá, tội quá! Cứu một mạng, giết một mạng như vậy cũng như không. Thôi để bản tăng uống thử thuốc này cho.

Tiên-yên nữ hiệp đã bót đau, tỉnh dậy. Bà nghe thấy nói vậy, lắc đầu:

– Xin Bồ-tát đừng làm thế. Tiểu nữ không tiêu thụ được ân đức này đâu.

Tăng Giả Nan Đà bảo Tiên-yên nữ hiệp:

– Mời thí chủ hãy ngồi kiết già theo bản tăng, để bản tăng nói về đạo của Đức Thế Tôn cho thí chủ nghe.

Tiên-yên nữ hiệp ngồi theo ngài. Ngài giảng về tiểu sử đức Phật. Sau đó ngài tiếp:

– Phàm người theo đạo Đức Thế Tôn, thì lặn mình vào mệnh hổ đói, xẻo thịt cho chim ưng ăn cũng không ngại. Đào phu nhân, đưa thuốc cho bản tăng.

Lời nói của ngài uy nghiêm quá. Phương Dung không chống đỡ được.

Nàng đưa túi thuốc cho ngài.

Ngài lấy viên thuốc màu đỏ định bỏ vào miệng. Phương Dung thấy vậy lòng đầy bất nhẫn. Nàng chụp viên thuốc trong tay ngài. Tay nàng chạm vô bàn tay ngài. Nàng giật bắn người lên, vì một kinh lực nhu hòa truyền vào người nàng. Tuy lấy được thuốc, nhưng người nàng bị rung động mạnh.

Tăng Giả Nan Đà khoan thai giảng giải:

– Để bản tăng nói cho Đào phu nhân nghe. Phàm người theo đạo Đức Thế Tôn, dù nhảy vào miệng cọp đói, xẻo thịt cho chim ăn cũng không từ.

Phương Dung thấy ngài chưa bỏ thuốc vào miệng. Nàng tìm cách

kéo dài thời gian, may ra đoạt lại viên thuốc. Nàng khấn khoản nói:

– Đại sư, đệ tử thật ngu tối, chưa từng nghe biết tại sao người theo đạo Phật, lại tự nguyện nhảy vào miệng cọp, xẻ thịt cho chim ưng ăn?

Trên mặt Tăng Giả Nan Đà thoáng hiện ra nét vui mừng:

– Đào phu nhân đã hỏi. Bần tăng xin vì phu nhân mà nói về pháp của Phật. Người tu đạo, nguyện nhảy vào miệng cọp đói, xẻ thịt cho chim ưng ăn được chép trong kinh Hiền-ngu. Câu chuyện như thế này:

"Khoảng cách thời gian lúc Đức Thích Ca tại thế vô số kiếp. Ở Châu Diêm Phù Đề có một ông vua tên Ma Ha La Đà Na, cai trị ba nghìn nước nhỏ, vua có ba con trai. Người thứ nhất tên Ma Ha Phù Na Bình. Người thứ nhì tên Ma Ha Đề Bà. Người thứ ba tên Ma Ha Tát Đa.

Người con thứ ba, có tính phúc đức, rộng lòng từ bi quảng đại, chí khí cao cả, hiền hậu hiếu thảo, thương dân, giúp vật. Một hôm vua dẫn hoàng hậu, thứ phi, cung nga và cả ba con vào rừng chơi. Nhân lúc nhà vua nằm nghỉ dưới gốc cây. Ba hoàng tử cùng nhau dạo bước. Tới khu rừng bên cạnh, thấy một con cọp mẹ và hai con cọp con. Cả ba gầy gò, chỉ còn da bọc xương, nằm thoi thóp thở. Chứng tỏ cả ba mẹ con cùng đói quá, kiệt sức. Cọp mẹ định ăn thịt hai con. Thấy thế Thái-tử Ma Ha Tát Đa nói với hai anh:

– Các anh nhìn kia! Cọp mẹ đói quá, đang muốn ăn thịt con, phải có súc vật máu nóng, giết thịt đem cho nó ăn.

Thái-tử Ma Ha Tát Đa nghĩ: Ta sống thác trong bao kiếp đến nay. Bỏ thân cũng đã nhiều. Song trọng những thân ấy chỉ gây thêm tội nghiệp tham, sân, si chứ chưa từng đem thân ấy làm lợi cho chúng sinh. Tại sao không đem thân này đổi lấy trí tuệ từ bi bất diệt?

Nghĩ là làm. Thái-tử để hai anh đi trước. Còn mình chậm lại, rồi lui về sau. Ngài gieo mình vào miệng cho cạp ăn thịt. Cạp đói lâu ngày mất hết nghị lực, run rẩy không há mồm ăn được. Thái-tử dùng cây nhọn đâm cổ cho máu phọt vào miệng cạp. Ba mẹ con cạp liếm máu, dần dần có sức tỉnh dậy, cùng ăn thịt Thái-tử. Phút chốc chỉ còn lại mấy khúc xương.

Hai người anh dạo chơi một lúc, không thấy em, bèn quay trở lại thì chỉ còn thấy cái đầu và đống xương trên mặt đất. Hai ngài vội vàng báo cho vua và hoàng hậu. Ngài thương xót con vô cùng, khóc lóc thảm thiết. Còn thái-tử sau khi thác, hồn được sinh về cõi trời, tự nghĩ rằng: Ta được phép thiên nhãn, coi năm cõi như vật trên bàn tay. Chắc đời trước ta làm phúc gì, nay mới được như vậy.

Vị thái-tử đó là một trong những tiền thân của đức phật Thích Ca Mâu Ni vậy.

Trong khi Tăng Giả Nan Đà thuyết pháp, các anh hùng Lĩnh Nam hiện diện có Tiên-yên nữ hiệp, Phương Dung, Lục Sún. Tám người say mê theo dõi. Ngài thuật xong nói:

– Vì vậy, nay bàn tăng chỉ thử nuốt viên thuốc, chưa hẳn là thuốc độc. Dù có là thuốc độc cũng không bằng gieo mình vào miệng cạp đói.

Trong lòng Sún Cao tự nhiên mở rộng, một ý nghĩ thoáng qua, nó kính cẩn chấp tay lễ Tăng Giả Nan Đà:

– Kính bạch Hoà-thượng. Nếu như đệ tử thấy một người bị rắn cắn. Đệ tử biết nếu để lâu, người đó sẽ chết. Đệ tử nguyện hút máu độc, cứu người như thế có nằm trong đạo lý Phật-gia không?

Tăng Giả Nan Đà liếc nhìn Sún Cao, ngài gật đầu:

– A Di Đà Phật. Tiểu thí chú có ngộ tính thực cao. Nếu tiểu thí chủ

hút nọc độc cứu người đã có hạnh Bồ-tát rồi. Trường hợp tiểu thí chủ biết rằng hút nọc cứu người, mình sẽ chết, mà vẫn hút, quả thực tiểu thí chủ có trái tim Bồ-tát, thành Phật vậy.

Sún Lé chấp tay hỏi:

– Bạch sư phụ, còn chuyện xẻo thịt cho chim ăn nguồn gốc thế nào? Xin sư phụ từ bi dạy cho chúng đệ tử.

Tăng Giả Nan Đà khoan thai giảng:

– Tích này cũng lấy trong kinh Hiền-ngu. Chuyện như sau:

"Lại cũng trong thời quá khứ, tại cõi Diêm Phù Đề này, có một vị vua tên Thi Tỳ, ở thành Đề Bà Bạc Đề. Lúc đó nước mạnh, dân giàu. Nhà vua thống trị tám vạn bốn ngàn nước nhỏ, sáu muôn núi sông. Nhà vua có hai muôn cung tần, thể nữ, năm trăm hoàng tử, một vạn đại thần. Vua có hạnh từ bi, thương dân như con.

Bấy giờ trên trời, vua Đế Thích gặp lúc năm đức ly thân, sắp tới ngày chết. Khí sắc ông âu sầu. Ông Tỳ Thủ Yết Ma thấy thế hỏi rằng:

– Tâu bệ hạ. Hỡi thần thấy khí sắc bệ hạ kém xưa nhiều lắm. Chẳng hay có chuyện chi? Xin nói cho hạ thần được rõ.

Vua Đế Thích đáp:

– Khanh không biết hay sao? Hoa trên đầu ta héo. Triệu chứng chết đã xuất hiện. Mạng sống không còn là bao. Hiện nay ở thế gian không có giáo pháp Như Lai, ta biết qui hướng về đâu, nên buồn.

Ông Thủ Yết Ma tâu rằng:

– Hiện nay ở thế gian, Châu Diêm Phù Đề có một ông vua tự theo hạnh Bồ-tát, tên là Thi Tỳ, tâm ý vững bền tinh tiến lắm. Vị vua đó sau sẽ thành Phật. Xin bệ hạ tới đó qui y, thì lai sinh sẽ được đầy ý nguyện, hay tôn vinh trên cõi nhân, thiên hoặc xuất thế gian.

Vua Đế Thích phán:

– Nếu quả như khanh nói, thực may cho ta lắm. Tuy nhiên ta phải thử xem thực hư thế nào đã. Vậy khanh hóa làm chim bồ câu. Ta hóa làm chim ưng. Khanh bay trước, ta bay sau. Khi tới nơi khanh bay vào lòng nhà vua, xin nhà vua cứu. Ta đến sau, đòi trả bồ câu để ăn thịt. Xem nhà vua giải quyết ra sao?

Tỳ Thủ Yết Ma râu:

– Bồ Tát là người từ bi, phúc đức, chúng ta nên cúng đàn, trợ giúp. Chẳng nên làm những sự đau khổ đến Bồ-tát.

Vua Đế Thích liền đọc bài kệ:

*Ngã diệc phi ác tâm,
Như trân bảo ứng thí,
Dĩ thử thí Bồ Tát,
Tri vi chí thành phủ.*

*(Ta vốn chẳng ác tâm,
Muốn thử bồ tát xem,
Là vàng thực hay giả?
Chí thành đâu có sao?)*

Vua Đế Thích đọc xong, Tỳ Thủ Yết Ma hóa làm bồ câu bay trước. Vua Đế Thích hóa làm chim ưng bay theo. Tới nơi, bồ câu bay thẳng vào lòng vua Thi Tỳ tỏ vẻ sợ hãi. Chim ưng bay theo sau đứng ở trên điện nói:

– Tâu bệ hạ! Xin ngài trả lại cho tôi con chim bồ câu kia.

Vua Tỳ Thủ đáp:

– Trả cho người ăn thịt ư? Ta có nguyện cứu tế muôn loài, nó đã lại đây cầu cứu ta. Ta không trả đâu. Trả có khác gì giết chết nó.

– Tâu bệ hạ. Ngài tự nói cứu muôn loài, mà cứu nó, ắt tôi chết đói.

Tôi không phải là một trong muôn loài sao? Cứu một mạng, mà giết một mạng cũng như không.

Nhà vua thấy chim ưng nói có lý. Ngài nghĩ bây giờ ta lấy thịt loài khác cho chim ưng ăn. Giết một con vật, để cứu con bò câu thì cũng vô ích. Chi bằng ta cắt thịt ta cho nó ăn là hay hơn hết.

Ngài cầm dao cắt một miếng thịt đùi, đưa cho chim ưng:

– Đây người ăn miếng thịt của ta thay cho bò câu.

Chim ưng không đồng ý:

– Tâu bệ hạ, theo lẽ công bằng, thì ngài phải đem cân ra. Để bò câu một bên, thịt ngài một bên. Thịt ngài và thịt chim phải bằng nhau mới được.

Vua làm theo. Bắt đầu ngài để một miếng, vẫn không bằng. Rồi hai miếng, ba miếng... cho đến hết hai bắp vế vẫn không bằng. Ngài quyết định đứng lên cân. Bấy giờ trời đất tự nhiên chuyển động sáu lần, thân thể nhà vua lạnh lặn như cũ. Vua Thi Tỳ chính là một tiền kiếp của đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy.

Sún Cao đến bên Phương Dung mở túi, lấy viên thuốc đỏ cầm ra xem. Nó nói với Tăng Giả:

– Đại-sư! Đệ tử nguyện uống viên thuốc này thử xem. Nếu đệ tử chết thì là thuốc độc. Còn đệ tử sống, thì là thuốc chữa bệnh, có thể dùng cứu bao nhiêu người khác đang khổ vì Huyền-âm độc chướng.

Nói rồi bỏ viên thuốc vào miệng. Mọi người cùng bật thành tiếng kêu thất thanh. Nhưng đã trễ. Trần Quế Hoa từ ngoài bước vào, vung tay phóng một Linh-nam chỉ. Véo một tiếng, chỉ trúng viên thuốc. Viên thuốc bay vọt khỏi tay Sún Cao, trúng vào viên đá kêu đến cách một tiếng, vỡ tan tành.

Tăng Giả Nan Đà gật đầu:

– Tiểu thí chủ! Người có tâm Bồ-đề, thực đáng quý thay. Song việc này nên để bản tăng làm. Đào phu nhân, đưa thuốc cho bản tăng. Phương Dung đưa túi thuốc cho ngài. Ngài cầm lấy, bỏ viên màu đỏ vào miệng nhai, rồi nhắm mắt nhập định. Một lát sau, trên đầu ngài có khói trắng bốc lên, mồ hôi xuất ra đầm dề. Mặt ngài tái mét. Trần Năng hoảng sợ, đưa tay bắt mạch ngài, thấy một luồng điện cực mạnh, nhu hòa đẩy tay nàng ra. Trần Năng sợ quá vội thu tay lại. Ngài ngồi một lúc mới mở mắt ra, gương mặt lại hồng hào như thường. Ngài nói với Phương Dung:

– Đào Phu nhân, thuốc này cực độc, dùng không được. Dùng thì cơn đau trấn tĩnh, nhưng sau đó người sẽ mất hết năng tính nhân từ.

Ngài trao thuốc cho Trần Năng nói:

– Hùng phu nhân, hôm ở lãng Trường-sa, bản tăng đọc kinh Phật để hóa giải độc chất trong người phu nhân. Hôm nay bản tăng lại dùng kinh Phật hoá giải chất độc của Tiên-yên nữ hiệp đây.

Ngài nói với Tiên-yên nữ hiệp:

– Bản tăng xin vì thí chủ nói về nguồn gốc pháp môn Thiền của nhà Phật. Pháp môn Thiền bao gồm mấy chữ:

Giáo ngoại biệt truyền,

Bất lập văn tự,

Trực chỉ chân tâm,

Kiến tính thành Phật.

Không lập văn tự, vì Thiền không có một nguyên tắc nào cả. Nếu có nguyên tắc thì không phải là Thiền. Người tu Thiền phải tự mình trở lại với chân tâm mình, thoát ra ngoài Nhân, Ngã tứ tướng, tự mình giác ngộ mà thành Phật.

Ngài ngừng lại một lúc nói:

– Người đầu tiên được Phật tổ truyền tâm ấn là ngài Ma Ha Ca Diếp. Một hôm Phật tổ lên đài Linh-sơn thuyết pháp. Pháp hội có đến mấy trăm ngàn người chờ nghe. Ngài lên đài tay cầm bông hoa, miệng mỉm cười. Pháp hội không ai hiểu ý Phật. Chỉ có ngài Ma Ha Ca Diếp hiểu ý, mỉm cười đáp lại. Phật tổ nói: Ta có nhãn tạng chính pháp, diệu tâm Bồ Đề, vô pháp vô tướng, nay truyền cho Ma Ha Ca Diếp. Nhãn tâm chính pháp là chính pháp chứa trong đôi mắt Phật vậy. Kể từ ngài Ma Ha Ca Diếp, truyền tâm ấn đến đời bàn tăng là đời thứ tám.

Tiếp theo ngài giảng về phép Thiền định, làm thế nào bỏ ra ngoài được Nhân ngã tứ tướng. Bỏ ra ngoài được cái Vọng Tâm, để xóa bỏ đi hết những gì trong con người.

Tiên-yên nữ hiệp nghe đến đâu, tỉnh đến đó, mồ hôi bà xuất dầm dề. Tăng Giả Nan Đà tiếp:

– Bây giờ thí chủ hãy hít một luồng khí, tưởng tượng luồng khí đó như sợi tơ vàng vào mũi, rồi vào cổ, xuống Phế, Tâm, qua Tỳ, Vị. Ngài nói đến đâu, Tiên-yên nữ hiệp làm theo đến đó.

Ngài tiếp:

– Bây giờ thí chủ chuyển chân khí từ Tỳ, Vị, tỏa ra ngoài da.

Tiên-yên nữ hiệp làm theo lời ngài, một lát da căng như mặt trống rất khó chịu, miệng đắng, lưỡi nhạt, chân tay run run, rồi các đồ vật trong phòng quay tròn, bà cảm thấy như mình bị dốc ngược. Tuy nhiên Tiên-yên nữ hiệp là người tính khí quật cường, nhất định nghiêng răng không kêu than. Bên cạnh bà Tăng Giả Nan Đà vẫn đọc kinh Phật:

....*Thị chư pháp không tướng,
bất sinh bất diệt,*

*bất cầu bất tịnh,
bất tăng bất giảm.
Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức.
Vô nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý.
Vô sắc, thanh, hương, vị, xúc pháp.
Vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới,
vô vô minh diệt, vô vô minh tận.
Nãi chí vô lão, tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo.
Vô trí diệt vô đắc...*

Trần Năng nhận ra ngài đang đọc đoạn giữa bài kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh. Ngày nọ nàng được ngài giảng đoạn đầu kinh Lăng-già, giác ngộ mà thắng được Trần Gia Nghi. Rồi ngài giảng đoạn đầu bài kinh Bát Nhã, nàng áp dụng vào vận khí mà thắng Phan Anh. Sau đó ngài giảng tiếp đoạn kinh Lăng-già mà đẩy được chất độc của Huyền-âm thần chường ra ngoài. Cho nên bây giờ nghe ngài đọc đoạn sau của kinh Bát Nhã, thì nàng hiểu liền. Nàng xếp chân ngồi kiết già, vận khí.

Ngài giảng:

- Bát nhã ba la mật đa tâm kinh là pháp môn của Thiền Tông nhà Phật. Đức Phật giảng cho đệ tử của ngài là ngài Xá Lợi Phất. Kinh Bát Nhã lấy chữ Không làm căn bản. Trong kinh Kim-cang Phật dạy đệ tử là ngài Tu Bồ Đề rằng: Nhược hữu Bồ Tát... Nghĩa là nếu có vị Bồ Tát nào thấy Tướng ta của ngài, rồi thấy Tướng của người rồi thấy Tướng của chúng sinh, tức chẳng phải Bồ Tát. Tại sao vậy? Khi đã có Ngã tướng, liền có Nhân tướng. Đối với Ngã tướng, Nhân tướng chẳng phải chỉ có một người, mà có nhiều người, do vậy có

Chúng sinh tướng. Nói thì nhiều chứ thực sự ra phải bỏ ngã tướng thì tự nhiên bỏ được hết các tướng khác.

Phật dạy rằng: Các pháp đều không có tướng. Đã không có thì làm sao sinh? Làm sao diệt, làm sao dơ bẩn, làm sao tăng? Làm sao giảm? Cho nên trong thế gian này Ngũ uẩn đều không. Ngũ uẩn là gì? Tức là Sắc, Thọ, Tưởng, Hành Thức.

Cho nên nhập Thiền, phải bỏ mọi sắc giới hình ảnh ra ngoài tức vô nhãn rồi không chú ý đến âm thanh tức vô Nhĩ. Không ngửi thấy mùi gì nữa thành vô Tị, không chú ý đến mùi vị là vô Thiệt. Khi bỏ ra ngoài được ngũ uẩn, thì ý tưởng không còn nữa, cái thân cũng biến mất. Đến trình độ này thì không có sắc, không có thanh, không có hương, không có vị, không có xúc nữa. Như vậy con người đi đến không còn già, chết tức không còn khổ nữa.

Lúc đầu Tiên-yên nữ hiệp chống trả cơn đau, không chú ý được lời giảng của ngài. Nhưng có một câu lọt vào tai bà Bỏ ra ngoài mắt, tai, mũi, lưỡi và thân ý. Bà nghĩ: Nếu bỏ ra ngoài được như vậy thì con người chết rồi còn gì? Chết rồi thì hết đau đớn nữa. Nghĩ vậy bà thử không chú ý đến màu sắc, bà thấy dễ dàng quá. Bà bỏ ra ngoài âm thanh cũng dễ dàng quá. Bà bỏ hết cả sáu thứ ra ngoài. Quả bà không biết gì nữa. Thế nhưng trong khi bỏ ra như vậy, ý thức giới vẫn làm việc, chân khí vẫn luân lưu trong người bà. Trong cơn mê mê tỉnh tỉnh bà nghe tiếng giảng sang sảng của Tăng Giả Nan Đà. Nghe đến đâu bà áp dụng đến đó. Khi ngài ngưng giảng. Bà từ từ tỉnh dậy, mở mắt ra, thấy mồ hôi mình xuất đầm đìa ướt hết y phục. Mồ hôi tanh hôi không thể tưởng tượng được bốc ra.

Cơn đau đớn kinh khiếp giảm. Chân tay có thể cử động được. Tăng Giả Nan Đà lên tiếng:

– A Di Đà Phật, thí chủ hãy vận khí qua mũi, xuống cổ, vào Phế, Tâm, đưa tới Tỳ, Vị. Rồi, thí chủ đưa xuống Đại-trường, Thận, Tiểu-trường. Rồi, tiếp tục đưa xuống đùi, đầu gối, bàn chân. Sau đẩy ra ngoài.

Tiên-yên nữ hiệp làm theo, thấy mùi tanh tiết ra ở chân bốc lên nồng nặc.

Cứ thế, bà tiếp tục vận khí suốt ngày, đến chiều, bà mới ngưng lại để nghỉ ngơi. Bà vận khí cho đến khuya, thấy không còn trở ngại gì khác nữa. Tiên-yên nữ hiệp đứng dậy, thấy người khỏe mạnh khác thường, cái đau đớn không còn nữa. Bà biết vị Bồ-tát dạy Thiền để chữa bệnh cho mình. Bà quì xuống chấp tay hành lễ:

– Sư phụ! Tạ ơn đại đức sư phụ đã cứu đệ tử.

Tăng Giả Nan Đà mỉm cười:

– Cũng là túc duyên tiền kiếp cả đó thôi. Thí chủ tiếp tục luyện thêm ba ngày, thì chất độc tống ra ngoài hết sạch.

Ba hôm sau Tiên-yên nữ hiệp đã đẩy được chất độc ra ngoài. Bà bước ra sân trướng dạo chơi. Trong khi đi, bà tập bỏ ra ngoài nhãn, nhĩ, ty, thiệt, thân, ý, nhưng vẫn vừa đi vừa nhìn cảnh vật một cách mơ hồ. Trong mơ hồ bà đụng phải một cây lớn. Bà giật mình, cung tay đẩy mạnh vào cây. Khiến cây rung động lên thật mạnh, âm thanh trầm trầm chuyển đi vang dội cả một vùng. Bà kinh hãi nghĩ:

– Sao công lực ta biến thành âm nhu mạnh thế này ?

Bà chấp tay thử vận khí Tứ đại giai không đập mạnh vào cây. Cây to bằng bắp chân, kêu đến rắc một cái, từ từ đổ xuống. Có tiếng hoan hô:

– Công lực sư tử đến thế này thì không ai bì được nữa rồi.

Bà quay lại thì ra sư đệ Đặng Đường Hoàn. Đặng Đường Hoàn nổi

tiếng chưởng lực mạnh nhất Lĩnh Nam, chỉ thua có hai người là Khất đại-phu và Lê Đạo Sinh, sau này thêm vào Đào Kỳ. Ông hít hơi vận khí phát một chưởng đánh vào cây khác, bằng bắp chân. Rầm, cây gãy đôi từ từ đổ xuống. Ông bảo Tiên-yên nữ hiệp:

– Sư tỷ đánh vào gốc cây còn lại xem sao?

Tiên-yên nữ hiệp vận khí theo Vô nhãn tướng, phóng một chưởng. Rắc, gốc cây đã được tiện đứt bằng phẳng như bị chặt một nhát dao rất ngọt.

Đặng Đường Hoàn chấp tay:

– Sư tỷ, chưởng lực của sư tỷ mạnh dường này, bây giờ nếu gặp Trần Lữ, sư tỷ có thể trả thù được rồi đấy.

Tăng Giả Nan Đà từ xa đến:

– A Di Đà Phật. Tiên-yên nữ hiệp có thể chấp nhận cho bản tăng một lời hứa chăng?

Tiên-yên nữ hiệp chấp tay:

– Sư phụ cứ dạy, đệ tử nguyện theo.

Tăng Giả Nan Đà nói:

– Nếu sau này nữ hiệp gặp Trần Lữ, đừng hại y. Nữ hiệp hãy dùng những gì của nhà Phật hóa giải hết chất độc trong người y. Như vậy thí chủ cứu được nhiều người. Đại phúc đến với thí chủ.

Chiều hôm đó Phương Dung được thám mã cho biết:

– Quang-Vũ cử Ngô Hán cầm quân mặt Đồng-quan chống Thục. Còn Đặng Vũ giữ Nam-dương. Mã Viện đem quân phòng vùng Uất-lâm, Thương-ngô.

Phương Dung nói với Công-tôn Tư:

– Quang-Vũ rút khỏi Trường-an. Quân Hán còn chưa đầy mười vạn, so với quân Thục trên ba mươi vạn. Thái-tử chỉ giơ tay một cái là lấy

được các thành trì xung quanh.

Nàng chỉ lên bản đồ tiếp:

– Sau khi lấy xong Quan-trung. Thái-tử chinh bị quân mã mấy năm sau chiếm Trung-nguyên. Chúng tôi rời đây về Lĩnh Nam phục quốc. Thái-tử phải cẩn thận, nếu không Hán đánh về phía sau Thái-tử. Chúng tôi sẽ theo sát Quang-Vũ.

Công-tôn Tư, Tề-vương Tạ Phong sai làm tiệc tiễn đưa anh hùng Lĩnh Nam. Trong bữa tiệc, Sa Giang ngồi cạnh Công-tôn Tư nói nhỏ:

– Sư huynh, tiểu muội được phụ thân chấp thuận cho theo Trưng Nhị. Tiểu muội không ở bên đại ca được. Vậy tiểu muội có đôi lời thưa riêng với đại ca.

Rồi nàng thuật lại chi tiết lời nói của Lê Đạo Sinh, Mao Đông Các về việc Công-tôn Thi liên lạc với Hán, chính ý làm gian tế của Hán. Cuối cùng nàng kết luận:

– Giặc ngoài dễ đánh. Giặc trong khó trị. Mong sư huynh đề phòng. Anh em thực. Nhưng khi họ trở mặt, e trở tay không kịp. Sư huynh chắc không quên vụ Thái-tử Lịch Sanh chết oan?

Công-tôn Tư cảm động:

–Đa tạ sư muội. Ta sẽ nhớ kỹ lời sư muội.

Phương Dung hợp anh hùng Lĩnh Nam. Nàng đứng lên nói:

– Hoàng sư tử bị bắt, chúng ta phải cứu ngay. Vậy những vị sau đây sẽ cùng tôi đi cứu Hoàng sư tử: Sư bá Trần Công Minh, Đặng Đường Hoàn, Tiên-yên nữ hiệp, Cao Cảnh Minh, Cao Cảnh Sơn, sư thúc Trần Năng, sư tử Giao Chi, sư muội Trần Quốc. Tất cả còn lại do sư bá Lương Hồng Châu, Đinh Công Thắng chỉ huy, đến hồ Động-đình chờ trước.

Lục Sún hỏi:

– Bọn chúng em đi đường nào?

Phương Dung đáp:

– Lục Sún đi Lạc-dương.

Sa Giang hỏi:

– Em đi cứu Hoàng sư tử hay đi hồ Động-đình?

Phương Dung đáp:

– Sư muội dẫn đường phái đoàn đi hồ Động-đình, để họ hỏi bờ ngõ.

Phương Dung cho mọi người hóa trang làm binh lính Hán, đi Lạc-dương. Việc giả binh Hán rất dễ dàng, vì Phương Dung có đủ thẻ bài của tất cả các đạo quân Hán. Chỉ ba ngày sau, mọi người đã tới Lạc-dương. Lạc-dương là kinh đô mới của Quang-Vũ. Dân cư đông đúc. Nhà cửa mọc lên như nấm.

Phương Dung an trí Lục Sún với đội Thần-ưng ở núi Bắc-mang.

Nàng dặn các Sún không cho chim bay lượn nhiều, sợ thám mã Hán biết, e gặp khó khăn. Nàng nói với Đặng Đường Hoàn:

– Sư bá tạm ở núi Bắc-mang cùng với Giao Chi, Giao long nữ, cai quản bọn Lục Sún với đội Thần-ưng. Chúng ta dùng Thần-ưng liên lạc với nhau. Việc trước mắt là dò thám xem chúng giam Hoàng sư tử ở đâu? Khất đại phu với Đào tam lang đã làm gì?

Lục Sún dầu sao cũng là đám thiếu niên, tính nhạy cảm. Từ hôm theo quân tông chinh đến giờ, chúng đi với Trưng Nhị, Hồ Đề, Lê Chân. Trần Năng và Phật Nguyệt. Trong năm người, nhiều tình cảm nhất là Trưng Nhị với Phật Nguyệt. Nhưng họ không có thì giờ săn sóc chúng. Khi đổi mặt trận. Chúng theo đạo Trường-an, sống gần Hoàng Thiều Hoa nhiều nhất. Hoàng Thiều Hoa tuy chưa có con. Song nàng có kinh nghiệm chăm sóc cho Đào Kỳ, nên biết tâm lý Lục Sún. Vì vậy chị em sống bên nhau giữa chốn ba quân, mà tình ý

thâm trọng. Từ hôm nàng bị bắt, Lục Sún khóc mấy ngày, rồi bản tính quật cường nổi dậy, chúng bàn định cách cứu Thiều Hoa, Phương Dung chưa cho chúng đi. Chúng nhất định đòi đi ngay. Phương Dung đem quân luật ra bắt chúng phải ở núi Bắc-mang. Bề ngoài chúng tuân lệnh. Trong lòng chúng phản đối.

Sún Rỗ kêu lên:

– Bất công, em phản đối sự tử Phương Dung. Đi cứu Hoàng sư tử mà không cho Lục Sún đi là có gì? Nếu vậy Lục Sún sẽ đi riêng. Lục Sún vào hoàng cung bắt sống hoàng-hậu, công-chúa, thái-tử... đem đổi cho Quang-Vũ lấy Hoàng sư tử. Nếu Quang-Vũ làm Hoàng sư tử đau đớn, Lục Sún cũng làm người của Quang-Vũ như vậy.

Trần Năng an ủi Lục Sún:

– Các sư đệ ngoan ngoãn mới được. Đây là kinh đô Lạc-dương. Nếu Lục Sún làm ồn lên chỉ nguyên mấy vạn thị-vệ cũng đã giết hết chúng ta, còn ai cứu Hoàng sư tử nữa?

Trần Công Minh vốn tính nóng nảy quát mắng:

– Lục Sún không được ồn ào. Phải tuân lệnh sư tử Phương Dung, nếu không phải đòn.

Tâm lý trẻ con bao giờ cũng thế. Khi thấy điều gì không vừa ý, chúng phản đối một cách tự nhiên. Người lớn cần giải thích cho chúng đúng lý, chúng mới chịu tuân theo. Còn dùng uy quyền, áp lực chúng nín chịu, nhưng rồi khi vắng mặt người lớn chúng sẽ hành xử theo ý chúng. Lục Sún thấy sư bá quát mắng. Chúng nhìn nhau, không nói gì, nhưng trong lòng nổi lên một cơn giông tố.

Chúng đợi cho Phương Dung cùng mọi người đi rồi, lấy mắt ra hiệu cho nhau, cùng lên chỏm núi hội nghị. Nguyên Lục Sún xuất thân là những trẻ mồ côi, cha mẹ chúng bị người Hán giết chết. Chúng bơ

vợ, được Hồ Đề đem về nuôi nấng, dạy dỗ từ nhỏ. Chúng chơi với nhau thân như ruột thịt, nghịch ngợm không biết đâu mà lường.

Sau khi ngồi xuống sáu tảng đá khác nhau, Sún Lé nói:

– Hoàng sư tử bị Quang-Vũ bắt đi đã lâu không có tin tức gì. Bây giờ chúng ta cho Thần-ưng trình sát đi tìm xem sư tử bị giam ở đâu? Vậy chúng ta cùng vào thành Lạc-dương một lúc.

Sún Rỗ tiếp:

– Sư tử Phương Dung có mang theo năm Thần-ưng đưa tin. Vậy chúng ta thấy chúng bay lượn ở đâu, tránh chỗ đó, không thể để sư tử bắt được. Sư tử bắt được, sẽ đuổi chúng ta trở lại đây mất. Không chừng còn bị phạt nữa là khác.

Sún Cao hỏi:

– Từ đây vào thành Lạc-dương cũng hơi xa. Chúng ta phải dùng ngựa mà đi. Vào thành rồi chúng ta mới dò thám. Nhưng chúng ta lấy tiền đâu trả nhà trọ, mua cơm ăn? Chúng ta học nói tiếng Hán, nhưng giọng nói của chúng ta là giọng Trường-sa. Hay chúng ta phải giả làm ăn mày để bọn Hán không biết.

Sún Lé lắc đầu:

– Giả ăn mày thế nào được? Chúng ta đi ngựa mà giả ăn mày ư? Bây giờ chúng ta lấy những bộ quần áo đẹp Hoàng sư tử may cho mặc vào. Người Hán thấy chúng ta ăn mặc đẹp, cưỡi ngựa, đeo ngọc đầy người tưởng chúng ta là con vua chúa mới thú.

Nó lấy tay nải, moi ra cái túi, mở miệng túi: Trong túi đầy ngọc trai ngọc bích, hồng ngọc, vàng bạc không thiếu gì. Nguyên hôm đánh thành Ngọc-đế, chiếm được kho tàng Thục. Trương Nhị chở về Lĩnh Nam. Sún Lé nhanh tay, bốc lấy một ít cho vào túi. Nó có ý định rằng về Lĩnh Nam làm quà cho bạn bè. Bây giờ nó đưa ra, làm các Sún

khác reo hò mừng rỡ.

Lục Sún cũng như Hồ Đề, đi đâu cũng đều mang theo mỗi người vài con trăn, mấy con rắn, rết, bò cạp, nhện thực độc phòng thân. Trong 600 Thần-ưng của Lục Sún, chúng cũng luyện một đội đặc biệt hai chục Thần-ưng cực kỳ tinh khôn, để hộ vệ. Trong hai chục Thần-ưng này. Hồ Đề mang theo mười con, còn lại mười lúc nào chúng cũng mang theo bên cạnh, để sai vặt. Khi thì đưa thư, khi thì hái hoa quả, khi thì phơi quần áo.

Sún Hô bàn:

– Bây giờ chúng ta cứ ngoan ngoãn ăn cơm rồi đi ngủ. Đợi trời gần sáng hãy lấy ngựa đi. Như vậy sư bá Đặng Đường Hoàn không biết đã đành, đến sư tỷ Giao Long cũng không ngờ tới.

Chúng ăn cơm rồi mắc võng, leo lên ngủ. Tới nửa đêm, Sún Lé thức giấc trước. Nó đánh thức từng đứa một, lén lấy ngựa ra đi. Trời gần sáng tới thành Lạc-dương, vừa đúng lúc thành mở cửa. Chúng cưỡi ngựa ngao du khắp phố phường. Lần đầu tiên chúng được đi chơi trong một thành phố náo nhiệt như vậy. Cái gì đối với chúng cũng hay cũng lạ hết. Trong khi chúng đi, trên trời mười con Thần-ưng cứ là là trên cao. Gặp cây nào đậu cây ấy. Đi đến trưa, chúng bắt đầu đói. Sún Lé bàn:

– Chúng ta vào tửu lầu đánh chén một bữa đã, rồi sẽ tìm cách sai Thần-ưng đi dò tin tức Hoàng sư-tỷ.

Sún Rỗ hỏi:

– Phải đem vàng đi đổi tiền đã?

Sún Lé móc trong túi ra một nén vàng:

– Không cần, cứ đưa cái này ra, nhà hàng sẽ đổi tiền cho mình.

Bốn đứa tìm đến một tửu lầu, nhà hàng thấy sáu thiếu niên trang

phục sang trọng. Lưng đeo cung tên, bảo kiếm, tưởng rằng thiếu niên con quan lớn. Họ sai tửu bảo chạy ra đón. Tửu bảo chia nhau đưa cầm cương, dắt ngựa ra sau cho ăn cỏ. Đứa cúi rạp người xuống mời Lục Sún.

Khi khởi hành từ Lĩnh Nam, Hồ Đề cho Lục Sún mặc theo lối người rừng. Trông rất quê kệch. Từ ngày bọn Lục Sún theo Hoàng Thiều Hoa đến giờ. Nàng ra lệnh may cho chúng mỗi đứa hàng chục bộ quần áo sang trọng. Thiều Hoa từng là đệ tử yêu của Đào Thế kiệt, nàng sống trong nhung lụa đã quen. Sau này làm vợ Nghiêm Sơn, một vị Lĩnh-nam công, uy quyền bao la, muốn gì được nấy, nàng sống nếp sống đài các đã lâu. Nàng đánh cho mỗi Sún mấy cái vòng chân, đeo vàng, ngọc đầy người, khiến bọn tửu bảo trông thấy tưởng chúng là con nhà vương tôn, đưa chúng lên bàn chưng hoa rất đẹp. Chủ nhân tửu quán đến khoanh tay hỏi:

– Không biết các vị công tử dùng gì?

Sún Cao rành về ăn uống. Nó đã ăn với Hoàng Thiều Hoa, nên biết món ăn ngon. Nó nói:

– Trước hết cho tôi sáu bát Vi-yến nấu với trứng gà. Sau đó cho sáu con cá-chép chưng thập-cầm, sáu con gà nướng ngũ-vị hương, mười hai con bò-câu quay dòn. Trái cây có thứ nào tươi tốt nhất, đắt nhất mang ra đây.

Sáu đứa ngồi ăn uống giữa tửu lầu lớn nhất kinh đô Lạc-dương, nghênh ngang coi thiên hạ bằng nửa con mắt. Ăn nửa chừng, có tiếng hô:

– Tránh ra, nhường chỗ cho các quan lớn.

Bọn Lục Sún chú ý nhìn: năm quân nhân Hán, mặc theo lối Thị-vệ hoàng cung, rồi cùng ngồi vào bàn gần đấy. Lát sau thêm một nho

sinh tới nữa là sáu. Một Thị-vệ mặc quần áo đội-trưởng, gọi chủ quán lại gần hỏi:

– Bọn trẻ con nào vậy?

Chủ quán đáp khế:

– Không rõ! Sáu vị công tử cùng cỡi ngựa đến đây. Thấy cách phục sức, tôi đoán họ là vương tôn, công tử chứ không phải thường. Họ kêu toàn món ăn rất đắt tiền.

Người đó nói sẽ:

– Ngoài bọn sáu người ra, tuyệt đối không cho ai lên lầu này nữa nghe!

Chủ quán cúi rạp người xuống tỏ ý vâng lệnh. Sún Lé nói khế bằng tiếng Việt:

– Này! Chúng mày không được lên tiếng. Để tao muốn làm gì thì làm nghe, nếu không lộ mặt nạ hết.

Nói rồi nó gọi chủ quán:

– Cho ra một bình rượu thực ngon lên đây.

Chủ quán hơi ngạc nhiên đôi chút, rồi cũng đưa lên một bình rượu lớn. Sún Lé cầm bình rượu lại bàn của sáu người Hán. Nó đến bên đội-trưởng cúi đầu chào nói:

– Bọn tiểu đệ nhân ngày xuân, muốn kính mời quý huynh một chung rượu lạt, gọi là duyên may gặp gỡ giữa đường. Mong quý vị không chê bọn tiểu đệ hủ lậu quê mùa.

Đội trưởng bọn thị vệ hơi bối ngỡ. Y nhìn thấy Sún Lé đeo vàng, ngọc, đầu để tóc dài, nước da đen, trông rắn rỏi khỏe mạnh, có thiện cảm. Y nói:

– Đa tạ tiểu huynh đệ. Chúng tôi xin nhận.

Sún Lé cầm bình rượu rót ra từng chung mời bọn họ uống. Nho sinh

uống rồi hỏi:

– Chẳng hay các tiểu huynh đệ là công tử của vị vương tôn đại thần nào vậy?

Sún Lé cười:

– Bọn tiểu đệ họ Lưu, đều ở Trường-sa. Bọn tiểu đệ về đây chúc mừng sinh nhật một người. Thú thực trông thấy các vị đại ca, bọn đệ cảm tình lắm. Nhưng tiểu đệ không dám nói người mà bọn tiểu đệ chúc mừng sinh nhật.

Bọn thị vệ nghe vậy, đoán bọn trẻ này là con cháu bậc vương tôn. Vì chúng biết Quang-Vũ sinh trưởng ở Trường-sa. Bề trên chúng họ Lưu thì đúng là quốc thích rồi.

Sún Lé hỏi đội trưởng:

– Chẳng hay quý tính các đại huynh đây là gì? Hiện thuộc cơ đội nào trong hoàng-cung?

Đội trưởng thấy Sún Lé hỏi đúng khuôn phép, càng tin đây là đám vương-tôn thực. Y nói:

– Tiểu huynh họ Mã tên Huy. Còn năm vị này thuộc đội Thị-vệ hầu cận thái-hậu.

Sún Lé cười:

– Thì ra đại huynh là ngoại thích đây. Chắc đại huynh con cháu của Mã thái-hậu hử. Còn bốn vị đại huynh đây chắc ở Trường-an mới về?

Rồi hẳn ta nói với chủ quán:

– Tất cả tiền cơm, rượu của sáu vị, tính về ta.

Mã Huy tuyệt không ngờ, đứa trẻ này lại hào hoa như vậy. Y nói mấy câu cảm ơn, rồi giới thiệu:

– Năm vị Thị-vệ này quả mới từ Trường-an về. Suốt mấy ngày qua

các vị phải trông coi một tù nhân. Hôm nay mới được rảnh rỗi ra đây uống rượu.

Sún Lé giật mình nghĩ:

– Binh Thục bị Hán bắt rất nhiều. Đều giữ ở Đồng-quan. Vậy tù nhân mà năm thị vệ gác này là ai? Không lẽ là Hoàng sư tử?

Nó lại gọi thực nhiều rượu, gọi cả năm Sún lại. Mỗi đứa thay nhau mời một tuần rượu. Bọn thị vệ uống đủ sáu tuần rượu, đã bắt đầu ngà ngà say.

Một tên nói:

– Mã đội trưởng! Thú thực từ ngày tôi ra đời đến giờ, chưa bao giờ thấy một người đẹp đến như người này. Hoàng-thượng lệnh chúng tôi giữ nàng, cấm không được hành hạ. Dường như ngài định tuyển nàng làm chánh cung nương nương thì phải. Chứ sao nàng là tù nhân, mà được cung phụng đủ thứ như vậy?

Sún Lé giật mình, biết rằng tù nhân mà chúng giữ đúng là Hoàng Thiều Hoa rồi. Nó lờ đi làm như không biết, chỉ vào bức tranh Tây Thi treo trên tường hỏi:

– Đại huynh! Người đàn bà đó có đẹp bằng Tây Thi không?

Tên Thị-vệ cười:

– Đẹp gấp vạn lần. Võ công nàng cao vô cùng. Chúng ta được lệnh phải xích nàng rất cẩn thận.

Sún Lé lắc đầu:

– Tôi không tin trên đời có người đẹp hơn bức tranh Tây Thi kia. Đây đại huynh, người cho chúng tôi nhìn một cái, nếu quả thật như đại huynh nói đẹp hơn tranh Tây Thi tôi sẽ tặng đại huynh vật này.

Nó thò tay vào bọc, móc ra một chuỗi ngọc trai đến mấy trăm hạt.

Nguyên chuỗi ngọc này nó lấy trong kho tàng tại thành Bạch-đế, nó

cất giữ tới nay mới đưa ra.

Tên thị vệ lắc đầu:

– Chúng ta dù có đến một ngàn cái đầu cũng không dám cho các chú coi. Vì người này hiện giữ ở phủ Hoài-nam vương phía Đông thành.

Q2 - Động Đình Hồ Ngoại Sử

Hồi 30

**Thiên địa hữu chính khí.
(Văn Thiên Tường)**

**Nghĩa là:
Trong trời đất, vốn sẵn có chính khí.**

Sún Lé làm mặt khẩn khoản:

– Có khó gì, đại huynh bảo tôi là tiểu thái-giám. Được sai đến hầu hạ vương-phi, còn ai dám thắc mắc nữa?

Đội trưởng Mã Huy cười:

– Các chú còn nhỏ tuổi mà cũng thích nhìn giai nhân à? Chú nói đúng! Mã thái-hậu thường sai cung-nữ, thái-giám đưa thức ăn tới cho vương-phi. Nếu chú giả làm thái-giám thì được. Gần đây có tiệm bán quần áo thái giám. Để tôi mua cho chú một bộ mặc. Đố ai dám nghi ngờ nữa? Người đẹp bị giam ở phủ Hoài-nam vương. Mọi liên lạc với vương phủ, do thái-hậu quyết định: Nào là cử thị-vệ canh gác. Sai cung-nga, thái-giám hầu hạ. Cho đến cơm nước hàng ngày, cũng mang từ hoàng-cung sang. Nàng ta làm phản triều đình bị cầm tù.

Khắp thành Lạc-dương ai cũng biết, đâu có gì bí mật mà sợ.

Thấy chuỗi ngọc có uy lực biến Mã Huy từ tên thị-vệ mẫn cán, thành

tên thị vệ dễ sai. Sún Lé được thể, móc trong túi ra bốn viên ngọc thạch màu xanh biếc. Nó trao tận tay cho bốn tên thị-vệ còn lại nói:
– Đây là món quà nhỏ tặng các đại ca. Tôi nói thực cho các đại ca nghe cũng không sao. Chúng tôi là quốc thích, được tập ẩm. Đại ca giúp chúng tôi coi mặt người đàn bà ít có trên đời này một lần cho thỏa chí, tôi rất đội ơn.

Mã Huy nói:

– Nếu vậy chỉ mình chú em coi thôi à?

Sún Lé gật đầu:

– Tụi kia nó chỉ thích ăn, nô đùa, một mình tôi tính phong lưu thích coi mà thôi.

Nó quay lại nói với năm Sún:

– Chúng mày ở lại đây chờ tao. Tao đi một lát, sẽ về ngay.

Nó móc túi quăng lại mấy thỏi vàng cho Sún Rỗ, dặn:

– Cầm lấy mà trả tiền cơm, rượu. Nhớ tặng cho tửu bảo ít tiền nghe.

Nó gọi tửu bảo lấy ngựa. Trước khi lên đường, nó nhét vào tay tửu bảo một nén bạc. Thời bấy giờ một nén bạc ăn 1800 đồng tiền.

Lương tửu bảo mỗi tháng khoảng năm chục đồng là cao. Tửu bảo tự nhiên được một món phát tài lớn, cúi rạp người xuống tạ ơn nó. Mã Huy thấy Lục Sún còn nhỏ tuổi, trong người đầy vàng ngọc. Tin rằng chúng là công tử, vương tôn. Không nghi ngờ nữa.

Sún Lé lên ngựa, theo bọn Mã Huy. Đến phía đông thành, chúng dẫn Sún Lé vào một dinh uy nghi, rộng lớn. Nhìn lên thấy chữ Hoài-nam vương phủ, nó nghĩ thầm: Hoài-nam vương tên Lưu Quang được đời tôn hiệu Thái-sơn thần kiếm. Hiện là Tướng quốc, coi hết quân đội trong tay. Trước đây ông đấu kiếm với sư tử Phật-Nguyệt bị thua. Trong trận đánh Trường-an, ta thấy ông một lần, tất ông cũng thấy

ta. Nay gặp lại vị tất ông đã nhận ra, dù sao cũng cần tránh mặt ông, để khỏi lôi thôi. Với bản lĩnh của ông, dù trần, dù rấn, dù Thần-ưng, cũng không địch lại.

Đi qua ba lần cổng, mới vào hắc trong dinh. Phủ Hoài-nam vương rộng lớn uy nghi, không kém gì hoàng-thành của vua. Mã Huy dẫn nó đến dãy nhà thứ chín, đi ra phía sau. Chỉ vào một căn nhà lớn, phía trước cái hồ nhỏ. Trong vườn trồng hoa, nói:

– Người đẹp bị giữ trong đó. Lát nữa có người mang đồ ăn tới cho nàng. Ta bảo họ để chú mang vào. Chú tha hồ mà nhìn.

Sún Lé ngạc nhiên:

– Giai nhân là tù binh, sao không bị giam ở nhà ngục, mà giữ trong khu vực sang trọng thế này.

Mã Huy cười:

– Chú không biết đấy thôi. Người đẹp là Vương phi của Lĩnh-nam vương. Lĩnh-nam vương vốn bạn của hoàng-thượng. Không hiểu sao mới đây vương chống hoàng-thượng bị hoàng-thượng bắt giam.

Vương-phi mang quân đánh Trường-an, cũng bị bắt. Hoàng thượng muốn giữ vương-phi, dường như để trao đổi với Thục hay Lĩnh Nam. Hai người ngồi nói chuyện đến trưa, có hai cung-nga, ba thái-giám đến. Chúng mang theo hai cái quả. Một cung nga nói:

– Mã đội trưởng. Thái-hậu truyền đem cơm cho Lĩnh-nam vương-phi ăn.

Mã Huy bảo:

– Các người cứ để đó. Sẽ có người mang vào cho vương phi.

Bọn cung-nga, thái-giám để hai cái quả lại, rồi ra đi.

Mã Huy bảo Sún Lé:

– Phía trong còn hai lần cửa, đều có cung-nga ngồi châu, để vương-

phi sai bảo. Chú giả làm thái-giám, đưa cơm cho vương-phi. Chú đứng cạnh hầu vương-phi ăn cơm, tha hồ nhìn no mắt. Vương phi ăn xong, chú bưng bát đĩa ra.

Sún Lé vâng dạ, bưng mâm cơm, rẽ mảnh mảnh bước vào, qua hai lần cửa đều có cung nga ngồi chầu chực. Vào đến cửa thứ ba, là một căn phòng lớn, trang trí hoa lệ. Nó liếc nhìn xem Thiều Hoa ở đâu, mà không thấy. Phía cuối phòng còn lần cửa nữa. Nó đoán:

– Chắc Hoàng sư tử ở trong đó. Ta cứ đứng đây chờ. Lát sau sư-tử ra ăn cơm. Thành linh ta lên tiếng. Làm sư tử giết mình chơi.

Một lát sau, có tiếng thở dài não ruột. Tiếng dép lẹp lẹp từ phòng trong ra. Hoàng Thiều Hoa mặc bộ quần áo lụa vàng rất đẹp, mặt nàng bơ phờ, tóc rối, tay chân bị khoá bằng xích sắt lớn, nàng ngơ ngẩn xuất thần, tưởng Sún Lé là tiểu thái giám. Nàng vẫy tay:

– Người mang cơm ra đi, ta không ăn đâu.

Nói rồi nàng ngồi xuống bàn. Sún Lé đến phía sau nàng. Nó ghé miệng sát vào tai nói nhỏ bằng tiếng Việt:

– Nếu sư tử không ăn thì em ăn một mình. Em đói lè lười ra rồi đây. Thiều Hoa giật bắn mình quay lại, thấy Sún Lé nàng suýt kêu thành tiếng. Nàng vừa mừng vừa cảm động, ôm lấy đầu nó, không nói lên lời.

Sún Lé nói:

– Chúng em đến cứu sư tử. Sư tử thấy Lục Sún ghê chưa?

Hoàng Thiều Hoa lắc đầu:

– Khó lắm. Ở đây chúng canh phòng rất nghiêm ngặt, con chim bay ra cũng không lọt, làm sao thoát ra? Sư đệ làm cách nào lọt vào trong này?

Sún Lé cười:

– Lục Sún là con cháu Phù-đổng Thiên-vương. Làm gì mà chẳng thành công. Thôi chúng ta trốn đi ngay. Không bị lộ bây giờ. Nó móc trong bọc ra một cái búa bổ củi loại nhỏ, định chặt xích khóa chân tay cho Thiều Hoa:

– Em chặt xích, rồi gọi Thần-ưng nó tới đánh thị-vệ. Sư tỷ với em nhân đó trốn ra ngoài.

Thiều Hoa lắc đầu:

– Không được đâu. Đây là dinh của Hoài-nam vương. Cao thủ đông như kiến cỏ, trong đó có cả Tương-dương cửu hùng, Ngũ-phương thần kiếm. Chỉ cần hô một tiếng, chúng kéo đến, em mất mạng, mà sư tỷ cũng không thoát được. Vô ích.

Thiều Hoa hỏi tình hình bên ngoài. Sún Lé kể hết những gì đã xảy ra, nhất là những điều Sa Giang nói về mặt trận Kinh-châu. Thiều Hoa nghe mặt tươi hẳn lên. Nàng bảo Sún Lé:

– Thế là Lĩnh Nam được phục hồi. Mọi việc coi như xong. Sư đệ, dù ta có chết cũng vui lòng. Bây giờ sư đệ hãy ra ngoài, tìm sư tỷ Phương Dung, bàn kế hoạch cứu ta thì hơn.

Nghe đến tên Phương Dung, Sún Lé chột dạ, cúi mặt làm thinh.

Hoàng Thiều Hoa thấy có gì khác lạ hỏi:

– Sao? Em muốn chị trốn chạy ngay à?

Nguyên Phương Dung cầm quyền quân sự, nàng luôn duy trì kỷ luật với bọn Lục Sún. Lục Sún là sáu đứa trẻ ở trên rừng, sống tự do đã quen. Muốn gì là làm. Phương Dung thường phải khất khe với chúng. Mỗi khi nàng ra lệnh. Không cho chúng có ý kiến. Bắt thi hành đã. Sau khi thi hành xong mới được thắc mắc. Bây giờ Phương Dung an trí chúng ở núi Bắc-mang. Đang đêm chúng trốn đi thế này, chắc chắn nàng sẽ hỏi tội, trách phạt chúng. Thế mà Thiều Hoa bảo

chúng trở về bàn với Phương Dung! Thấy Sún Lé ấp úng không trả lời, Thiều Hoa hỏi qua tin tức Trần Tự Sơn, Đào Kỳ. Sún Lé lắc đầu nói:

– Em không rõ. Tất cả mọi người mới tới Lạc-dương, đi thám thính ngay. Không biết từ hồi ấy đến giờ, Trần đại ca, Đào đại ca đã làm gì ở đâu? Họ đã tìm được thuốc giải Huyền-âm độc chưởng chưa? Họ đi tìm Hàn Tú Anh để bảo vệ, thì không thấy. Còn đạo Kinh-châu không tìm, lại gặp. Họ lo tìm cách lấy thuốc giải cứu sư bá Tiên-yên, thì Bồ-tát Tăng Giả Nan Đà đã truyền Thiên Công, để sư bá tự giải độc.

Hoàng Thiều Hoa hỏi:

– Sư tỷ Trưng Nhị triệu tập anh hùng đại hội ở hồ Động-đình vào ngày 15 tháng 3, đại cáo việc phục hồi Lĩnh Nam. Vậy chỉ các anh hùng tông chính hay tất cả anh hùng trong nước tham dự?

Sún Lé đáp:

– Triệu tập hết. Mục đích đại hội là: Đọc di chiếu của vua An-Dương, đại-cáo phục quốc. Ban hành chính sách đại cương của Lĩnh Nam. Cử Trần đại ca làm hoàng-đế. Như vậy chị là hoàng-hậu Lĩnh Nam. Không biết bọn em sẽ làm gì? Tiểu vương Tây-vu chẳng?

Hoàng Thiều Hoa xoa đầu nó:

– Chị biết Trần đại-ca không làm hoàng-đế Lĩnh Nam đâu. Chiếu chỉ của vua An-Dương nói rõ: Con cháu Phương-chính hầu suất lĩnh anh hùng, con dân Lĩnh Nam phục quốc. Khi nước phục hồi rồi, lập tức đại hội, cử người tuần kiệt lên làm hoàng-đế. Tuyệt đối Trần đại-ca không được làm vua.

Sún Lé gật đầu tỏ ý thông hiểu:

– Sau đó Trần đại-ca với sư tỷ làm gì?

Thiều Hoa lơ đãng nhìn vắn trời xuân, ánh nắng ban mai ấm áp, nói:

– Ngao du thắng cảnh. Còn các em định làm gì?

Sún Lé lắc đầu:

– Từ bé, sư tỷ Hồ Đề dạy chúng em phục quốc. Lúc nào cũng nghĩ đến đánh đuổi giặc Hán. Bây giờ chả biết làm gì? Chắc bọn em trở về Tây-vu nuôi thú vật. Ở đó vui lắm.

Thiều Hoa tát yêu nó:

– Lĩnh Nam phục hồi. Chưa chắc Quang-Vũ để cho chúng ta yên. Chị nghĩ hoàng-đế Lĩnh Nam sẽ phong cho các em làm đại tướng quân, trấn thủ vùng Trường-sa, Nam-hải, phòng quân Hán.

Sún Lé đã lớn. Từ hôm gặp Hoàng Thiều Hoa chúng được nàng dạy đọc sách. Chúng đọc đủ thứ binh thư của Thục, của Hán về luyện quân, xung phong, hãm trận. Tư tưởng của chúng đã trưởng thành.

Chúng nhận chân được lời nói của Thiều Hoa. Sún Lé nói:

– Trước kia, sư tỷ Trưng Nhị chuyên đem việc cử bọn em làm đại-tướng ra dọa, chúng em sợ mất vía. Bây giờ ngược lại, chúng em nghĩ những vị như Khất đại-phu, Nguyễn Trát, Nguyễn Tam Trinh mai đây sẽ già. Bọn con nít Trần Quốc, Sa Giang, Lục Sún lớn lên, phải đảm nhiệm việc quốc gia đại sự. À, em nói cho sư tỷ nghe:

Chúng em đánh cuộc với Sa Giang. Cô ấy thua, tình nguyện về Lĩnh Nam với bọn em. Dường như giữa thằng Sún Rỗ với Sa Giang có tình ý với nhau. Chúng em biết, mà không dám trêu thằng Rỗ.

Thiều Hoa biết Lục Sún đã lớn, bắt đầu biết yêu. Nàng mỉm cười:

– Sa Giang nhu mì, lãng mạn. Sún Rỗ hào sảng cương quyết. Hai đứa mà thành vợ chồng thì tuyệt.

Thình lình có tiếng hô uy nghiêm:

– Thánh thiên tử giá lâm.

Sún Lé hoảng kinh, nó mở túi đeo lưng, lấy một con trăn dài vung lên. Con trăn quấn vào cây xà nhà. Nó giật mạnh một cái. Người vọt lên cao. Nó nằm ép vào cây xà nhà ẩn thân.

Quang Vũ đẩy cửa bước vào cùng với Hoài-nam vương Lưu Quang, Đặng Vũ, Mã Vũ. Lưu Quang hô:

– Xin Lĩnh-nam vương phi tiếp thánh giá.

Hoàng Thiều Hoa vẫn ngồi im bên mâm cơm, lơ đãng nhìn Quang-Vũ. Nàng cất tiếng nói:

– Lưu Tú, người bắt được ra thì đem giết quách đi cho rồi. Người giữ ta ở đây làm gì? Trước kia đại ca Tự Sơn với người kết nghĩa huynh đệ. Nay ân đoạn, nghĩa tuyệt, không còn gì nữa.

Quang-Vũ cười:

– Vương phi nên biết rằng người là nữ tướng làm phản. Ta bắt được, đương nhiên giết chết. Ta thấy nàng có sắc đẹp nghiêng nước ta vì thương hoa, tiếc ngọc, không nỡ giết. Ta giữ người ở đây, chu cấp đủ tiện nghi. Người ở tù mà sướng hơn hồi làm Lĩnh-nam vương phi.

Hoàng Thiều-Hoa không ngờ Quang-Vũ nói câu đó. Nàng đưa mắt nhìn, thấy ánh mắt Quang-Vũ tiết ra tia lửa dục thèm thường, như muốn ăn tươi nuốt sống nàng. Quang-Vũ vẫy tay một cái. Lưu Quang và các tướng ra ngoài. Trong phòng chỉ còn Đặng Vũ với Quang-Vũ.

Đặng Vũ nói:

– Vương-phi có biết tại sao hoàng-thượng không giết vương-phi, ngược lại đối xử tử tế như thế này không?

Hoàng Thiều Hoa lắc đầu:

– Ta không biết. Bản tính y xưa nay lật lờng, không tử tế với bất cứ ai. Ngay mẹ đẻ, y còn không nhận. Nay y đối xử tử tế với ta, chẳng

qua y mưu đồ việc gì có lợi cho y mà thôi. Nhược bằng y thực tâm tử tế với ta, đã không khoá tay ta như thế này.

Quang-Vũ đưa mắt nhìn Đặng Vũ:

– Người mở khóa cho Vương-phi.

Đặng Vũ tần:

– Không nên, người này võ công rất cao. Mở xiềng ra, thần e y thị phạm giá rất khó đối phó.

Quang-Vũ vẫn ra hiệu cho Đặng Vũ mở xiềng. Đặng Vũ cầm chìa khóa mở khóa chân, khóa tay cho Thiều Hoa, rồi đứng sang bên cạnh.

Quang-Vũ cầm bình trà nóng, rót ra hai cái chung nói:

– Trăm mời vương-phi uống trà.

Thiều Hoa cầm chung trà đưa lên miệng uống, nói:

– Cảm ơn người.

Quang-Vũ thở dài:

– Nàng có biết trong người trăm, có giòng máu hùng tài của đức Cao Tổ lại có giòng máu phong nhã của tiên-đế cùng thái-hậu không?

Thiều Hoa gật đầu:

– Dĩ nhiên ta biết chứ. Ta biết người, hơn người biết ta nữa. Phụ thân người tuy là Trường-sa vương, vẫn còn biết làm thơ, trốn ra ngoài thành hòa mình với kỹ nữ. Ông đã chiếm được lòng Hàn Tú Anh. Ta hỏi người Hàn thái-hậu hiện tình ra sao?

Quang-Vũ hỏi:

– Nàng hỏi làm gì? Hàn thái-hậu có liên hệ gì tới người?

Mắt phượng sắc như dao cau, Thiều Hoa liếc nhìn Quang-Vũ:

– Thiên kinh, địa nghĩa. Cái đạo trị dân khắp thiên hạ, lấy chữ hiếu làm đầu. Có hiếu, mới có trung. Có trung anh hùng thiên hạ mới đem

tính mạng ra giúp người. Người có mẹ, mẹ con xa nhau từ nhỏ. Hàn thái-hậu hy sinh cho người biết bao nhiêu mà kể. Không có bà sai chồng ta đi cứu người. Liệu hôm nay người có còn sống được hay không? Giờ đây, bà bị không biết bao nhiêu cao thủ của Mã thái-hậu theo tìm giết. Người thản nhiên ngồi hưởng lạc.

Quang-Vũ cười lớn:

– Ta là con đẻ, Tụ Sơn là con nuôi. Ta bận quốc sự. Để Tụ Sơn bảo vệ cho bà là đủ. Hôm ở điện Vị-ương, Tụ Sơn nói với ta, y dẫn Khất đại-phu, Đô Dương, Đào Kỳ bảo vệ bà. Chỉ vẫn một Đào Kỳ, bất cứ cao thủ nào cũng không phạm đến bà được. Nàng đừng lo.

Thiều-Hoa biết Quang-Vũ là đứa bất hiếu. Có nói nhiều cũng vô ích.

Hỏi:

– Người cướp Tường Quy của Trương Minh Đức, rồi giết y. Người tưởng ta cũng như Chu Tường Qui chăng?

Quang-Vũ gật đầu:

– Đúng đó. Hôm đối trận với nàng ở Trường-an. Ta thấy dung nhan nàng, hồn phách ta như biến mất. Ta ra lệnh cho Trương-dương cửu hùng bắt sống nàng. Hai người trong bọn họ bị mất mạng, ta suýt chết. Ta nghĩ, giá ta đổi cả giang sơn này để được nàng, ta cũng không tiếc. Vì vậy, ta vào đây bày tỏ chân tình. Ta sẽ phong người làm chánh cung nương nương, cùng ta trọn hưởng vinh hoa phú quý.

Thiều Hoa cười nhạt:

– Người là giống cầm thú! Vô liêm sỉ! Người cướp vợ của tên Thị-vệ nhỏ bé Trương Minh Đức. Nhấn tâm giết y để bịt miệng. Bây giờ người lại muốn cưỡng ép ta. Người biết ta là gái có chồng. Chồng ta là nghĩa đệ của người. Người thật như loài cầm thú. Ta nói cho người biết, dù chết ta cũng thủ tiết với Tụ Sơn đại ca. Người đừng

nhiều lời vô ích.

Nghĩ đến công lao của chồng, vào sinh ra tử. Một tay gầy dựng nghiệp cho Quang-Vũ, bị y trở mặt. Nàng phóng một chưởng vào người Quang-Vũ. Nàng biết bên ngoài có nhiều nhiều cao thủ. Nếu phóng một chiêu không giết được y thì hỏng hết. Vì vậy nàng xuất chiêu Loa thành nguyệt ảnh của sư phụ dậy. Kinh lực mạnh không thể tưởng tượng được. Đặng Vũ đứng cạnh, y hoảng kinh vung chưởng đỡ. Bình một tiếng, người y bật tung trở lại phía sau. Đụng vào tường đánh ầm một cái.

Đúng ra với bản lĩnh học của Đào Thế Kiệt nàng không phải là đối thủ của Đặng Vũ. Bản lĩnh của Vũ ngang với Chu Bá, Đức Hiệp, kém Trần Tự Sơn, Đô Dương một bậc. Nhưng từ sau đại hội Hồ Tây. Nàng được Đào Kỳ dạy thêm. Hiện bản lĩnh nàng cao hơn Trần Tự Sơn nhiều. Trong đám nữ lưu Lĩnh Nam, nàng chỉ thua Nam-hải, Tiên-yên nữ hiệp mà thôi. Công lực nàng cao hơn Võ Phương Anh, Trưng Trắc, Trưng Nhị. Hơn nữa võ công Cửu-chân, khắc chế võ công Trung-nguyên, nên Vũ mới bị lạc bại.

Nàng phóng chiêu thứ nhì vào người Quang-Vũ. Chưởng phong ào ào. Quang-Vũ kinh hãi là lên:

– Mệnh ta hết rồi!

Vừa lúc đó, một cái bóng xẹt cửa bước vào, vung chưởng đỡ đòn cho y. Người đó là Mã Vũ. Bình một tiếng vang dội, Thiều Hoa bật lùi đến hai bước.

Còn Mã Vũ đứng nguyên. Thiều Hoa đã lấy lại được bình tĩnh. Nàng nghĩ:

– Ta thà đấu chưởng với bọn chúng mà chết. Còn hơn để cho Quang-Vũ phạm đến ta.

Nàng hít hơi, phóng một chưởng nữa. Chưởng phong ào ào tuôn ra. Đó là lớp thứ nhất của chiêu Hải triều lãng đăng. Mã Vũ tiến lên, đánh vào giữa chưởng của nàng. Binh một tiếng, cả hai lùi lại. Quang Vũ, Đặng Vũ cùng kêu lên một tiếng kinh ngạc:
– Ủa!

Vì bản lĩnh Mã Vũ ngang với Phùng Dị, Sầm Bành, mà cũng không thắng được Thiều Hoa. Chính Thiều Hoa cũng ngạc nhiên không ít. Chiêu này, do Thục An-Dương Vương chế ra, trước khi tự tử. Ngài nghĩ đến năm biến cố trong đời mình: Thửơ thiếu niên được bầu làm chúa vùng Tây-vu. Cử binh Tây-vu đánh vua Hùng. Suất lĩnh anh hùng đánh tan năm chục vạn quân Tần, giết Đồ Thư. Chế nỏ thần, đánh Triệu Đà. Cuối cùng vì nhẹ dạ, vì không biết dạy con, để mất nước. Trước cái thất bại, khí uất bốc lên, không chỗ phát tiết, mới chế ra năm lớp của chiêu Hải triều lãng đăng.

Hoàn cảnh Thiều Hoa cũng gần như ngài: Suốt đời cũng chống chủ trương thần phục nhà Hán, lập đại công, xin Quang-Vũ phục hồi Lĩnh Nam. Quang-Vũ đã không cho thì chớ, còn bắt giam chồng. Nàng cầm quân đánh y, bị bắt cầm tù. Y còn dám vào tù buông lời chọc ghẹo. Vì vậy lớp thứ nhất phát ra mạnh không thể tưởng tượng được.

Mã Vũ chưa kịp phản ứng, Thiều Hoa phát lớp thứ nhì. Mã Vũ tiến lên vận đủ mười thành công lực đỡ. Binh một tiếng nữa, đồ đạc trong phòng bay ngổn ngang. Mã Vũ lùi lại một bước. Đặng Vũ, Quang-Vũ bật lui khỏi phòng. Thiều Hoa phát lớp thứ ba. Chưởng chưa ra, mà gió lộng ào ào. Mã Vũ kinh hoàng, lùi lại, vừa lúc đó Hoài-nam vương bước vào cùng vận sức đỡ với Mã Vũ. Binh, Thiều Hoa cảm thấy như trời long đất lở. Nàng lùi lại ba bước. Còn Hoài-nam vương. Mã

Vũ rung động toàn người.

Thiều Hoa định phóng lớp thứ tư. Thì có tiếng hô:

– Khoan! Xin Vương-phi bớt giận.

Năm người cùng xuất hiện. Họ là Ngũ-phương thần kiếm.

Hoàng Thiều Hoa thấy Ngũ-phương thần kiếm, nói mát:

– Trước đây Ngũ kiếm bị nạn. Đào tiểu sư đệ của tôi cứu Ngũ kiếm.

Ngũ kiếm nói rằng: Sau này Đào gia muốn gì Ngũ kiếm nguyện tuân theo. Thế mà trong trận đánh Trường-an. Ngũ kiếm trợ giúp Quang-Vũ bắt tôi. Hôm nay giữa lúc Quang-Vũ định xâm phạm tiết hạnh tôi.

Mã Vũ, Lưu Quang hai người đánh một. Ngũ kiếm còn trợ giúp chúng, thế thì cái hiệp, cái nghĩa để đâu?

Hoàng Kiếm chấp tay thi lễ với mọi người, đáp:

– Vương phi bớt giận. Chúng tôi cần tới đây, nêu cao cái nghĩa trong thiên hạ. Chúng tôi là năm anh em ở Quan-trung, dấy nghĩa phù Cảnh-Thủy hoàng-đế, diệt Vương Mãng. Đó là việc nghĩa. Triều đình cử chúng tôi sang Lĩnh Nam xét việc Vương-gia, xem có đúng Vương-gia phản triều Hán không? Chúng tôi thấy rằng không. Triều Hán muốn chúng tôi làm khó dễ Vương-gia. Ngược lại chúng tôi giúp Vương-gia, giúp dân Việt phục hồi đất nước. Đó là hiệp. Chúng tôi cùng Tiên-yên nữ hiệp về Trường-an xét tội quần thần nhà Hán. Giữa lúc Thục đánh Hán. Trong cơn mắt chúng tôi, Thục là giặc. Chúng tôi đánh Thục.

Bạch Kiếm tiếp:

– Chúng tôi đến dinh Hoài-nam vương, cứu vương-phi. Gặp giữa lúc vương-phi đấu cùng Hoài-nam vương, Mã Vũ, chúng tôi phải can.

Wương-phi nhớ dùm: Không phải người Hán nào cũng là Tô Định, là Mã thái-hậu. Chúng tôi giúp dân Việt. Tại đây có hai người cảm tình

với Lĩnh Nam là Bô-lỗ đại tướng quân Mã Vũ và Hoài-nam vương. Vì vậy thấy vương-phi xuất chiêu đấu với họ. Tôi sợ hai bên tổn nguyên khí, hại đến tình Hán-Việt. Mới lên tiếng can vương-phi.

Thiều Hoa lui lại, chấp tay xá:

– Tôi nói quá lời. Mong Ngũ kiếm rộng dung.

Hoàng Kiếm nói với Quang-Vũ:

– Lĩnh-nam vương với bộ hạ có kết tình huynh đệ. Tình ấy đã tuyệt ở điện Vị-ương. Đó là chuyện cũ. Còn một tình nữa không tuyệt được: Đó là tình con một mẹ. Bộ hạ là con Hàn thái-hậu. Lĩnh-nam vương là con nuôi. Hai vị là anh em. Có đúng vậy không?

Quang-Vũ gật đầu:

– Đúng thế!

Hoàng Kiếm cười nhạt:

– Đạo Quân, Thần, Phụ, Tử của đức Khổng Tử là giềng mối cho nhà Đại-hán. Lĩnh-nam vương-phi là em dâu của bộ hạ. Sao bộ hạ lại vào đây trêu ghẹo người? Vua không giữ đạo, mong gì có bề tôi trung lương?

Mặt Quang-Vũ tái nhợt nhạt. Y nhìn Mã Vũ, Đặng Vũ, Hoài-nam vương, thấy nét mặt của họ hiện ra vẻ đồng ý với lời kết tội của Hoàng Kiếm. Y là người xảo quyệt, quyết đoán mau lẹ. Y nói:

– Trẫm biết lỗi. Cổ nhân nói: Hữu quá tắc cải. Nghĩa là gặp việc sai thì sửa đổi.

Quang-Vũ liếc mắt nhìn Thiều Hoa, rồi cùng bọn Hoài-nam vương ra ngoài. Ngũ-phương thần kiếm nói với Thiều Hoa:

– Thừa vương-phi, tôi sẽ tìm đủ cách, bắt triều Hán thả Vương phi ra. Nếu họ không tha. Tôi sẽ cứu vương-phi.

Ngũ kiếm chấp tay xá Thiều Hoa, ra ngoài.

Họ ra khỏi một lát thì Mã Huy bước vào hỏi Thiều Hoa:

– Tâu vương-phi, viên thái-giám nhỏ vào hầu vương-phi đâu rồi.

Hoàng Thiều Hoa đáp:

– Y đã đi ra cùng với Quang-Vũ rồi.

Mã Huy kinh hoảng vội chạy ra ngoài.

Sún Lé từ trên cao nhảy xuống. Nó cười khì khì:

– Súyt nữa sư tử giết được Quang-Vũ.

Nó lấy cơm cho Thiều Hoa ăn. Thiều Hoa vừa dụng võ, có hơi đói, nàng ăn rất ngon lành. Ăn xong nàng giục Sún Lé:

– Em ra ngoài bàn kế cùng sư tử Phương Dung cứu chị mau.

Sún Lé lắc đầu:

– Nếu em là sư tử, em sẽ giả vờ ửng Quang-Vũ, rồi lợi dụng lúc gần y với thái-hậu, tung chưởng giết chết cả hai, có phải được việc không? Vậy thế nào Quang-Vũ cũng đến nữa, sư tử giả bộ ửng đi nghe.

Vừa lúc đó có tiếng hô lớn:

– Thái-hậu giá lâm.

Sún Lé chui tuốt vào gầm giường. Ngoài cửa một mệnh phụ và mấy thị-vệ bước vào, đội trưởng thị-vệ Mã Huy quì xuống khấu đầu:

– Tiểu nhân Mã Huy xin tiếp thánh giá thái-hậu.

Người mệnh phụ, tức Mã thái-hậu vẫy tay:

– Người ra ngoài canh gác. Nếu không có lệnh của ta, tuyệt đối, không cho bất cứ ai vào.

Mã Huy ra ngoài, trong lòng hồi hộp. Y sợ lỡ Mã thái-hậu khám phá ra Sún Lé e cái đầu y không còn.

Mã thái-hậu cùng với hai người con gái, một thị-vệ già vào phòng.

Hoàng Thiều Hoa ngồi trên giường, lơ đãng nhìn đi chỗ khác.

Gã Thị-vệ già nói lớn:

– Thái-hậu giá lâm. Xin Lĩnh-nam vương-phi tiếp giá.

Hoàng Thiều Hoa nhìn ra, thấy một thiếu phụ tuổi năm mươi, dáng người đậm đà, phục sức sang trọng. Nàng thản nhiên:

– Phải chăng bà là Mã thái-hậu.

Mã thái-hậu gật đầu:

– Còn người có phải Lĩnh-nam vương phi, tên Hoàng Thiều Hoa chẳng?

Thiều Hoa gật đầu:

– Bà đoán chỉ đúng một nửa. Tôi đúng tên Hoàng Thiều Hoa, nhưng không còn là Lĩnh-nam vương-phi nữa.

Mã thái-hậu ngắm nhìn nàng từ chân tới đầu, rồi gật gù:

– Đẹp thực! Trên đời này ta chưa từng thấy ai đẹp hơn. Thảo nào công-chúa Vĩnh Hòa đẹp như vậy. Ta định gả cho Nghiêm Sơn, y nhất định từ chối để cưới cô. Cô quả là người có phúc.

Hoàng Thiều Hoa thản nhiên không nói gì, mặc mụ tán tụng. Tên thị-vệ già thấy chân tay Thiều Hoa không mang xiềng xích, y e ngại nhắc chừng Mã thái-hậu:

– Tâu thái-hậu, Lĩnh-nam vương phi đẹp sắc nước hương trời. Trông bề ngoài thì ôn nhu văn nhã như thế này, nhưng võ công không phải tầm thường. Rất ít người địch lại vương-phi. Trước kia, hồi còn là khuê các tiểu thư, võ công của vương-phi không bằng vương-gia. Nhưng sau nhờ sư đệ Đào Kỳ chỉ dẫn thêm. Hiện nay võ công vương-phi cao hơn vương-gia một bậc.

Mã thái-hậu gật đầu:

– Ta nghe Hoài-nam vương nói, trong trận đánh Thục. vương-phi đấu chưởng với Vương Phúc ngang tay. Thế thì ta e rằng võ công

vương-phi còn cao hơn Phục-ba tướng quân Mã Viện. Trong trận đánh Trường-an, Tương-dương cứu hùng võ công đường ấy, tả xung hữu đột, thiệt mạng mất hai người mới bắt được nàng. Hoàng thượng cũng suýt mất mạng.

Mã thái-hậu ngừng lại nhìn Thiều Hoa:

– Ta đến đây muốn thương lượng với vương-phi một chuyện.

Hoàng Thiều Hoa cười nhạt:

– Còn thương lượng gì nữa? Ta là tướng ra trận, bị người bắt được, chỉ có chết mà thôi. Người mau đem ta chém quách cho rồi.

Tên thị-vệ già vung tay phóng một chưởng êm nhẹ vào cái ghế bằng gỗ lim cứng như đá. Cái ghế vỡ tan ra từng mảnh, mà không bật thành tiếng kêu. Y nói:

– Giết người thì dễ quá rồi. Ta nói cho người hay. Nếu người biết điều nghe lời thái-hậu, ta để người yên. Bằng không ta giết chết người, rồi lột quần áo, mang đi phơi ở khắp các chợ cho thiên hạ xem.

Hoàng Thiều Hoa tách tình nhu nhả. Nhưng nàng là đệ tử yêu của Đào Thế Kiệt, nổi tiếng Cửu-chân song-kiệt, được giáo huấn võ đạo rất chu đáo, coi việc phục quốc đại sự làm lẽ chính. Còn mọi sự bỏ ra ngoài.

Nàng cười lớn:

– Cứ coi thân thủ của người, thì võ công không đứng hạng nhất, cũng đứng hạng nhì đất Trung-nguyên. Ta thấy cái gì là Thái-sơn thần kiếm, Tương-dương cứu hùng, Ngũ-phương thần kiếm... e rằng không phải đối thủ của người. Vừa rồi người phát ra một chưởng, kinh lực âm nhu tỏ ra đường đường chính chính. Mà tại sao trong cái chính đó lại có cái tà? Vì ta thấy cái mùi tanh bốc ra nồng nặc.

Chưởng của người dường như Huyền-âm độc chưởng phải không? Người là người thế nào đối với Xích Mi, Trần Lữ, Tạ Thanh Minh? Còn người đe giết ta, lột quần áo đem phơi ở chợ ư? Hừ, cái lối hành sự hèn mạt như vậy của triều Hán đã có từ lâu rồi. Lã thái-hầu chả từng tàn ác với Thích Cơ gấp mấy lần đó sao? Ta không sợ đâu. Tên thị-vệ già nhìn Mã thái-hậu, nhìn hai thiếu nữ đi theo, trong con mắt lộ vẻ khâm phục. Y cười nhạt:

– Lĩnh-nam vương phi quả không hổ là gái Việt, kiến thức quảng bác. Vương-phi đã động thủ với Trần Lữ và Tạ Thanh Minh rồi phải không? Vương-phi thấy võ công của họ thế nào?

Hoàng Thiều Hoa vẫn nói giọng ôn nhu:

– Võ công bọn chúng thua người rất xa. Dường như chúng ở dưới người một vai. Vậy người là sư bá, sư thúc của chúng phải không? Cả hai tên đều đã giao đấu với tiểu sư đệ ta. Chúng chỉ chịu được một chưởng. Độc chất bị tiểu sư đệ ta đẩy ngược trở về. Chúng suýt mất mạng. Ta nghe nói, phái Trường-bạch nhà người còn một tôn sư võ học, họ Mao tên Đông Các, sư phụ của Phan Sùng. Không lẽ là người?

Tên Thị-vệ già gật đầu:

– Đa tạ Lĩnh-nam vương phi quá khen. Theo vương-phi thì võ công Đào Kỳ với ta, ai cao ai thấp.

Hoàng Thiều Hoa lắc đầu:

– Ta không biết. Vì nội công người với sư đệ ta cùng một nguồn gốc. Cả hai luyện tới chỗ tối cao. Giữa cái tối cao, làm sao mà phân biệt được? Có điều người thua xa mấy nhân vật khác.

Mao Đông Các lắc đầu:

– Không lẽ trên đời này còn có người võ công cao hơn ta với Đào

Kỳ?

Hoàng Thiều Hoa mỉm cười:

– Tại sao lại không? Người quên mất câu Cao nhân tắc hữu cao nhân trị hay sao? Nếu người gặp kiếm pháp của Phật Nguyệt, Phương Dung hay Nguyễn Phan tiên sinh liệu người có dám cho rằng mình vô địch nữa không? Còn một vị người Tây-trúc nữa tên Tăng Giả Nan Đà, chắc người nghe Phan Anh kể rồi chứ? Liệu nội công người có bằng ngài hay không?

Hoàng Thiều Hoa nhìn hai thiếu nữ đứng cạnh Mao Đông Các.

– Hai vị cô nương đây phải chăng là Hồng Hoa, Thanh Hoa. Hai cô rất thâm tình với người và thái-hậu?

Câu hỏi này làm Mao Đông Các và Mã thái-hậu giật mình nhìn nhau.

Cả hai cùng như muốn nói với nhau:

– Điều bí mật này loan truyền mau lẹ thực. Trần Thiếu Lan tức Á Nương mới tiết lộ gần đây, nghĩa là cùng thời gian Hoàng Thiều Hoa bị bắt. Tại sao nàng cũng biết? Như vậy không phải chỉ mình Thiếu Lan biết chuyện này mà còn nhiều người biết.

Mối ẩn tình giữa Mã thái-hậu với Mao Đông Các chỉ có một mình Trần Thiếu Lan biết. Trần Thiếu Lan tiết lộ cho vợ chồng Phan Anh cùng anh hùng Lĩnh Nam theo đạo quân Kinh-châu biết mà thôi. Ngờ đâu Sa Giang, Trần Năng đến Trường-an thuật chuyện cho nhóm anh hùng Lĩnh Nam đạo Trường-an nghe. Bọn Lục Sún cũng biết rõ. Vừa rồi trong lúc gặp Hoàng Thiều Hoa, Sún Lé kể sơ lược cho nàng nghe. Vì vậy nàng thuận miệng nói ra, khiến Mã thái-hậu với Mao Đông Các cùng rùng mình kinh hãi.

Nguyên sau khi rời khỏi Trường-sa, Mao Đông Các cùng hai con gái Hồng Hoa, Thanh Hoa khẩn cấp về Trường-an gặp Mã thái-hậu. Họ

báo cho bà biết, mọi chuyện đã bại lộ. Ngày một ngày hai Hàn Tú Anh cũng được đưa về Lạc-dương gặp Quang-Vũ. Mã thái-hậu không tin lời Mao Đông Các. Bà muốn biết chắc mọi sự, mới hỏi phe đảng của bà đi theo Quang-Vũ. Ngờ đâu chúng lại biết rất ít. Bà nghe nói, Quang-Vũ bắt được vợ của Nghiêm Sơn là Hoàng Thiều Hoa, giao cho Hoài-nam vương giam giữ. Bà đích thân thăm vấn nàng cho rõ đầu đuôi, hầu ứng phó kịp thời. Bây giờ, Thiều Hoa vô tình nói một câu, làm cả bà và Mao Đông Các đồng kinh hoàng. Mao Đông Các hỏi:

– Tại sao người biết võ công của ta xuất thân chính phái?

Hoàng Thiều Hoa là đệ tử phái Cửu-chân, sư phụ nàng đã dạy, kẻ thù có hay thì cũng phải công nhận hay. Bạn hữu có dở, cũng phải nhận dở. Chứ đừng lấy cái dở của mình mà bảo của quân thù, đừng lấy cái hay của quân thù mà bảo của mình. Nàng nói:

– Tại sao người biết võ công của ta xuất thân chính phái?

Hoàng Thiều Hoa là đệ tử phái Cửu-chân, sư phụ nàng đã dạy, kẻ thù có hay thì cũng phải công nhận hay. Bạn hữu có dở, cũng phải nhận dở. Chứ đừng lấy cái dở của mình mà bảo của quân thù, đừng lấy cái hay của quân thù mà bảo của mình. Nàng nói:

– Trước kia Vạn-tín hầu Lý Thân để lại một đệ tử tên Trần Mạnh Chi làm vũ-vệ hiệu-uy cho Tần Thủy Hoàng. Trần tiên sinh lấy vợ Trung-nguyên lập ra phái Trường-bạch. Các người là hậu duệ của Vạn-tín hầu, không lấy võ đạo làm việc giúp đời, lại đi luyện độc chưởng hại người. Người uống là đệ nhất cao nhân đương thời, mà lại đi làm chức thị vệ nhỏ bé cho thái-hậu. Tiếc ời là tiếc.

Mao Đông Các cười nhạt:

– Cứ như vương-phi, ta phải làm chức gì mới xứng đáng?

Hoàng Thiều Hoa nhìn y một lát rồi nói:

– Bằng vào võ công, người phải là một đại tướng quân, trấn thủ biên cương. Nếu người có kiến thức, biết điều khiển ba quân, phải ở vào địa vị như trượng phu ta.

Mao Đông Các nhìn Mã thái-hậu:

– Thái-hậu có nghe vương-phi nói không? Lĩnh-nam vương phi quả có con mắt tinh đời. Vương-phi xứng đáng tri kỷ của ta.

Ngừng một chút lão lại nói với thái-hậu:

– Lão phu xin để thái-hậu nói chuyện với vương-phi.

Thiều Hoa thấy Mao Đông Các xưng Lão phu với Mã thái-hậu, nàng không ngạc nhiên, bởi họ là già nhân ngãi, non vợ chồng.

Mã thái-hậu phát tay một cái, Mao Đông Các, Hồng Hoa, Thanh Hoa lui ra ngoài. Trong phòng chỉ còn lại bà với Thiều Hoa.

Hoàng Thiều Hoa nhìn Mã thái-hậu, hỏi:

– Bà cho vệ sĩ ra ngoài, không sợ tôi dùng võ với bà ư?

Mã thái-hậu lắc đầu:

– Ta nghe nói Lĩnh-nam vương-phi là người biết xử sự. Giữa ta với người không thù, không oán. Tại sao người lại dùng võ công với ta?

Hoàng Thiều Hoa cười:

– Bà lầm rồi! Mã Thúc Hoa với Hoàng Thiều Hoa thì không thù không oán. Còn giữa Mã thái-hậu với cô gái Việt Hoàng Thiều Hoa thù oán chồng chất cao như núi Thái-sơn, rộng như biển Đông.

Mã thái-hậu ngạc nhiên:

– Ta muốn nghe vương-phi nói.

Hoàng Thiều Hoa ngồi nghiêm chỉnh nói:

– Trước khi vào truyện, xin bà đừng gọi tôi là Lĩnh-nam vương-phi nữa. Bởi phu quân của tôi đã bề kiếm, đoạn tuyệt ân nghĩa với Lưu

Tú. Người không còn là Lĩnh-nam vương, tôi cũng không còn là Lĩnh-nam vương phi. Tôi nói chuyện với bà là một thiếu phụ Lĩnh Nam đối thoại với một thiếu phụ Hán. Tôi không còn gọi bà là thái-hậu, không còn gọi Quang-Vũ là hoàng-thượng, vì chúng tôi không phải là thần tử nhà Hán. Tôi, Hoàng Thiệu Hoa, đệ tử Đào-hầu đất Cửu-chân, thuộc giòng dõi An-Dương vương. Chúng tôi đang muốn phục hồi Lĩnh Nam trong tay người Hán. Bà là thái-hậu của người Hán, bà muốn vĩnh viễn chiếm nước tôi, đó là một điều khiến bà với tôi thành thù hận. Thứ nhì bà dùng tiền bạc, mua chuộc bá quan, sai cao thủ đi các nơi hại chồng tôi. Hai nhũ mẫu của chồng tôi. Đó là hai điều oán. Thứ ba, hiện tôi bị người Hán của bà cầm tù, đó là ba điều thù hận. Cả ba điều, chủ động đều do phía bà gây ra. Nếu tôi vung tay phóng chưởng giết bà. Dù Mao Đông Các, với hai con của bà có bản lĩnh nghiêng trời lệch đất cũng không cản trở kịp.

Từ hôm bị bắt làm tù binh. Hoàng Thiệu Hoa được đối đãi cực kỳ tử tế. Vì mỗi phần hận chồng chất không chỗ phát tiết. Bây giờ nghe Mã thái-hậu nói bằng giọng khinh thường mình. Mỗi phần hận như lửa gặp gió, bốc lên ngùn ngụt. Nàng nhìn Mã thái-hậu, rồi bất thành linh bước về trước vận khí phóng chưởng định giết bà cho hả giận. Song bản tính ôn nhu, khí khái không muốn đánh người không có võ. Nàng nhấc bổng bà lên, tay kia phóng chưởng vào cái ghế bằng gỗ lim bà đang ngồi. Bình một tiếng, cái ghế gỗ lim bị đánh bể tan tành.

Chưởng của nàng là Thiết-kình phi-chưởng, cực kỳ cương mãnh. Mao Đông Các nghe tiếng ghế vỡ, vội chạy vào. Thì nàng đã để thái-hậu ngồi xuống chiếc ghế khác. Mã thái-hậu kinh hồn động phách. Bà không bao giờ ngờ một cô gái nhu mì, yếu điệu thế kia mà lại có chưởng lực mạnh dường ấy! Bà vốn kinh nghiệm, thông minh, thấy

nàng chỉ đánh vỡ ghế, biết nàng làm vậy để phát tiết mối giận. Bà vẫy tay cho Mao Đông Các ra ngoài:

– Vương phi biểu diễn chưởng lực cho ta coi, chứ không có gì khác lạ, các người ra ngoài đi.

Bà nói với Hoàng Thiều Hoa:

– Chưởng lực của vương-phi thực dũng mãnh, có lẽ còn hơn vương-gia nữa. Ta vào đây để thương lượng một điều, lợi cả hai bên. Một bên Lĩnh Nam, một bên là ta. Vương-phi hãy kiên nhẫn ngồi nghe.

Hoàng Thiều Hoa bản tính nhu hòa, nàng bảo:

– Tôi xin nghe lời bà.

Mã thái-hậu hỏi:

– Khi người kết hôn với Nghiêm Sơn. Người có biết Nghiêm Sơn là người Việt không?

Hoàng Thiều Hoa lắc đầu:

– Tôi gặp Tự Sơn trong trận đánh giữa quân Hán với trướng đình của Đào trang. Tôi nhận kết hôn với Tự Sơn vì thấy ở Tự Sơn một con người hào sảng, anh hùng, nghĩa khí. Tự Sơn đúng mẫu người giống như sư phụ tôi. Gốc tôi mồ côi từ nhỏ. Được sư phụ đem về nuôi dưỡng, dạy dỗ, thương yêu hơn con đẻ. Do vậy, sư phụ trong con mắt tôi là một ông thần. Cho nên những gì giống người, tôi đều khâm phục hết. Tôi kết hôn với chàng vì lẽ đó. Mãi về sau Tự Sơn mới cho tôi biết nguồn gốc của chàng. Tôi càng kính yêu chàng hơn.

Mã thái-hậu gật đầu:

– Thế nghĩa là Tự Sơn có chí phục quốc trước khi lấy cô, chứ không phải y lấy cô rồi, do cô thuyết phục, y mới phản Hán, phục Việt?

Hoàng Thiều Hoa không nghĩ đến điều đó, nên khi bị hỏi, nàng băng khuôn không trả lời. Suy nghĩ một lúc nàng mới nói:

– Tụ Sơn có chí phục quốc từ nhỏ. Phụ thân chàng là Phấn-uy đại tướng quân của Trường-sa vương. Ông là cháu bảy đời Phương-chính hầu Trần Tụ Minh, Tể tướng Thục. Khi An-Dương vương tuấn quốc. Ngài truyền chiếu chỉ nhường ngôi cho con trưởng Phương-chính hầu, lo phục quốc. Đến đời thân phụ chàng, ông cải tên họ, làm quan với Hán. Trước khi từ trần, ông đưa di chiếu phục quốc cho chàng. Dặn bằng mọi giá phục hồi Lĩnh Nam.

Ngưng một lát nàng tiếp:

– Công việc chàng cứu Lưu Tú, giúp y khởi binh, không quan hệ gì đến phục quốc cả. Cho đến khi chàng được phong Lĩnh-nam công, lúc mới nhận chức tước của mình, đồng tình với anh hùng Lĩnh Nam trong việc phục quốc. Mà dù... chàng có được phong Tần-vương, Triệu-vương, chàng cũng ban hành chính sách rộng rãi. Mưu hạnh phúc cho dân.

Nàng thở dài nói:

– Đúng ra chúng tôi khởi binh phản Hán từ lâu. Ngặt vì chàng cản trở. Chàng nghĩ rằng, Lĩnh Nam quá xa với Trung-nguyên. Triều Hán cho Lĩnh Nam phục hồi. Hàng năm Lĩnh Nam tiến cống, chẳng hơn triều đình cử sang một bọn tham quan hại dân sao? Chàng tổ chức đại hội Tây-hồ, đưa anh hùng sang cầu phong. Giữa lúc sắp lên đường, Quang-Vũ phong chàng làm Lĩnh-nam vương, cầm quân đánh Thục. Chàng yêu cầu anh hùng Lĩnh Nam đánh giúp Hán, lập công. Đợi sau khi diệt Thục, cầu xin phục hồi đất nước sẽ dễ dàng hơn. Chàng khuyên anh hùng Lĩnh Nam không nên khởi binh. Khởi binh ắt có chiến tranh, trăm họ điêu linh. Đó là đường lối của chàng. Anh hùng Lĩnh Nam nghe chàng.

Mã thái-hậu gật đầu:

– Theo Tự Sơn, như vậy y có thể vẹn tình huynh đệ với Quang-Vũ, trọn tình với cô và với bạn hữu Lĩnh Nam?

Hoàng Thiều Hoa gật đầu:

– Đại thể như thế. Chàng không muốn chiến tranh xảy ra, người Hán chết, người Việt chết vô ích. Chàng không muốn giữa đồng bào, giữa bạn hữu Lĩnh Nam với bạn hữu Trung-nguyên giết nhau. Chàng cũng không muốn công danh phú quý. Chàng định sau khi xong mọi việc, thì họp anh hùng Lĩnh Nam lại để họ bầu lấy một người thống lĩnh.

Trước đây An-Dương vương đã được huynh đệ bầu lên một lần.

Hiềm vì bấy giờ chưa có nguyên tắc rõ ràng, để ngài làm vua quá lâu. Bây giờ anh hùng các nơi sẽ lập ra cơ chế, như người nào được bầu làm thống lĩnh, chỉ được ngồi tại vị từ năm tới mười năm mà thôi.

Mã thái-hậu kinh ngạc:

– Cô nói thêm chi tiết được không?

Hoàng Thiều Hoa tiếp:

– Đất Lĩnh Nam chúng tôi không có dân chúng sống rải rác. Họ đều ở trong các trang, ấp động. Mỗi nơi có một Lạc-hầu, Lạc-tướng cai trị.

Tự Sơn định rằng trong sáu vùng Quế-lâm, Tượng-quận, Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật-nam. Cứ mấy chục trang ấp sẽ bầu một vị Lạc-công coi về cai trị, một Lạc-tướng coi về quân sự an ninh. Các Lạc-công, Lạc-tướng bầu lấy một vị Vương để cai trị một vùng. Lĩnh Nam có sáu vị Vương. Sáu vị Vương đó đặt dưới quyền Hoàng-đế Lĩnh Nam. Hoàng đế do toàn thể Lạc-hầu, Lạc-tướng, Lạc-công, Vương-gia bầu. Sáu năm một lần.

Mã thái-hậu đứng lên đi đi lại lại, một lúc sau mới nói:

– Chính vì điều đó mà hoàng-thượng, tam-công các vị vương thân đại thần họp nhau hơn tháng tìm đường lối đối phó. Cuối cùng đưa

ra phương cách bắt giam, giết Nghiêm Sơn.

Bà chấp tay vào nhau, tỏ vẻ lo sợ, nói:

– Cô có biết tại sao không? Muôn ngàn lần cô không biết. Khi chưa gặp cô, ta hoàn toàn không hiểu cô. Cô cũng hoàn toàn không hiểu ta. Ai cũng chỉ biết đến cái lợi cho mình. Ta đâu có biết đến những điều cô thù hận ta như cô vừa kể. Cô cũng không biết những điều ta sợ hãi người Lĩnh Nam. Ta hỏi cô điều này nhé: Khi Tần Thủy Hoàng thống nhất thiên hạ, sức mạnh như nghiêng trời lệch đất. Thế mà hấn sai Đồ Thư mang tới 500,000 quân sang đánh Lĩnh Nam. Trải qua mấy năm, chiếm được Nam-hải, Quế-lâm và Tượng-quận, với đồng không nhà trống. Cuối cùng Đồ Thư bị giết, toàn quân bị diệt. Bảy giờ dân số Lĩnh Nam bất quá hơn ba triệu người là cùng. Anh tài chia rẽ, kẻ theo Văn-Lang, người theo Âu-Lạc, mà còn mạnh thế... Hoàng Thiệu Hoa tuy không nhiều mưu trí như Trưng Trắc, Trưng Nhị, Phương Dung, hay Vĩnh Hoa, nhưng kiến thức nàng rất rộng. Đến đây nàng hiểu ra ngay, nói với Mã thái-hậu:

– Phải rồi. Sau Triệu Đà tài tuy chẳng là bao, lại không được lòng dân. Thế mà y mang quân đánh Trường-sa. Làm Trường-sa vương vỡ mặt kinh hồn. Huống hồ nay đất Lĩnh Nam, nhân tài như lá trên rừng, như nước dưới biển. Người người quyết tâm, ngày ngày mong phục quốc. Rồi lại tổ chức một cơ chế được lòng dân, thì có thể quay lên phía Bắc xưng hùng chiếm Trung-nguyên. Vì vậy mà Hán ra tay trước. Có phải thế không?

Mã thái-hậu gật đầu:

– Đúng như vậy. Cho nên dù Nghiêm Sơn xin một con ngựa, một thanh gươm tiêu dao tự tại, Quang-Vũ vẫn không cho là thế. Vì thả Nghiêm ra, Nghiêm trở về Lĩnh Nam không thần phục nữa. Y thù hận

Hán, thì Trung-nguyên nguy mất. Do thế chúng ta chịu tiếng vong ân bội nghĩa với Nghiêm Sơn còn hơn sau này sẽ có cái họa lớn xảy ra. Hoàng Thiều Hoa thở dài:

– Bây giờ tôi hiểu bà, hiểu Quang-Vũ. Thì ra bà hiểu tôi hơn tôi hiểu bà. Bà tự thị rằng khi nói ra sự thực, tôi sẽ hết thù hằn bà, cho nên bà mới ngồi đây một mình với tôi. Tôi khâm phục bà, tôi tiếp tục gọi bà là thái-hậu... Thừa thái-hậu, ban nãy bà muốn cùng tôi bàn chuyện lợi ích hai bên. Bây giờ xin bà cho biết.

Mã thái-hậu đứng lên khép cửa lại, nói:

– Người coi ta là thái-hậu nhà Hán. Ta lại coi người là vương-phi của Lĩnh-nam vương. Nay vương-phi, những gì người với ta thỏa thuận, liệu Lĩnh-nam vương có thuận hay không?

Hoàng Thiều Hoa suy nghĩ, đắn đo rồi nói:

– Từ ngày tôi là vợ của chàng, tình yêu như nước sông Hoàng-hà. Chàng nói gì tôi cũng thuận. Tôi nói gì chàng cũng nghe. Nếu thái-hậu tin tôi, thì cứ nói.

Mã thái-hậu thở dài:

– Ta là thái-hậu của nhà Hán. Uy quyền hơn Quang-Vũ, quần thần, vương tôn đều tuân phục. Song lúc nào cũng lo sợ, không yên. Về tình yêu, trước kia tiên-đế chỉ sủng ái Hàn Tú Anh chứ không ngó ngang gì đến ta. Còn Vương-phi thì diễm phúc không ai bì kịp. Lĩnh-nam vương chỉ sủng ái một mình Vương-phi. Chuyện Quang-Vũ không phải con ta, vương-phi đã rõ. Ta bỏ không biết bao nhiêu tiền của thu phục cao thủ, khống chế quần thần, hầu phòng việc tiết lộ. Ta sai nhiều cao thủ đi giết Hàn Tú Anh. Đến nay ta tuyệt vọng. Chính Lê Đạo Sinh cũng phản ta. Công-chúa Vĩnh-Hòa thượng biểu tâu với hoàng-thượng về Hàn Tú Anh. Bọn họ đang trên đường về

Lạc-dương triều kiến với Quang-Vũ. Quang-Vũ cũng biết việc này do chính Lĩnh-nam vương thuật lại tại điện Vị-ương ở Trường-an. Khi Hàn Tú Anh trùng phùng với Quang-Vũ, mạng ta khó toàn...

Hoàng Thiều Hoa phát tay, tỏ ra lời nói của thái-hậu không đúng, nàng ngắt lời thái-hậu:

– Thái-hậu luận sai rồi. Quang-Vũ tuy không do thái-hậu sinh ra, nhưng y cũng do thái-hậu nuôi dưỡng. Dù thế nào chẳng nữa, không đời nào y dám bất hiếu với thái-hậu. Thái-hậu là chánh-phi của tiên-đế. Y dám hại thái-hậu ư? Tôi tin rằng y không dám. Huống hồ những người tuân phục thái-hậu trong triều rất nhiều.

Mã thái-hậu ngắt lời:

– Cô lại tự tin rồi! Cô quên mất chuyện giữa ta với Mao Đông Các, Hồng Hoa, Thanh Hoa sao? Dù không có chuyện Hàn Tú Anh, Quang-Vũ cũng sẽ giết chết chúng ta. Vì vậy chúng ta không thể ngồi im để bị bắt.

Hoàng Thiều Hoa hiểu ngay, Mã thái-hậu muốn phía Lĩnh Nam giúp sức, tổ chức đảo chánh. Có thể giết Quang-Vũ, đưa Mao Đông Các hay một ấu quân lên thay. Đây là chuyện mà chính ngay những người trông rộng nhìn xa như Trương Nhị, Phương Dung cũng không ngờ tới. Nàng biết thế, nói thẳng vào đề:

– Vậy ý muốn của thái-hậu như thế nào cứ xin nói ra.

Mã Thái-hậu nói:

– Lượng tiểu phi quân tử, vô độc bất trượng phu. Phàm người anh hùng phải bỏ cái tiểu tiết. Tôi định nhờ phía Lĩnh Nam ám sát Quang-Vũ. Tôi đưa một ấu quân lên thay. Trong thời gian đó, tôi nắm lấy quyền bính rồi sẽ liệu.

Hoàng Thiều Hoa đã đoán trước được ý của Mã thái-hậu. Nàng

không ngạc nhiên lắm:

– Nếu phía Lĩnh Nam giúp thái-hậu giết y, thái-hậu sẽ giúp chúng tôi điều gì gọi là có qua có lại?

Mã thái-hậu nhìn vào mắt Hoàng Thiều Hoa:

– Điều thứ nhất, chúng tôi trả Lĩnh Nam cho người Lĩnh Nam. Sau này không bao giờ đem quân xuống đánh. Đòi đòi Trung-nguyên, Lĩnh Nam sơn hà hai nước không xâm phạm của nhau.

Trông bề ngoài, Hoàng Thiều Hoa, người ta chỉ thấy vẻ văn nhu ôn nhã, nét thanh tao, đẹp tuyệt trần. Ai cũng tưởng nàng dễ lung lạc, dễ thuyết phục. Ngược lại, nàng minh mẫn, uy nghi. Trên đời ngoài sư phụ, sư mẫu ra chỉ có Đào Kỳ, nói gì nàng cũng nghe. Vì Đào Kỳ vừa là tiểu sư đệ, vừa là người hợp tính, gần gũi, lại hiểu nàng nhất. Nàng chiều theo ý tiểu sư đệ như chiều một đứa con. Còn lại ngay Trần Tự Sơn tuy nàng thuận theo thực, nhưng vẫn giữ cái lý chính của nàng, là phục hồi Lĩnh Nam. Mã thái-hậu thấy bề ngoài nàng như vậy. Bà đưa ra cái bẫy cài nàng. Nàng biết liền, trả lời:

– Thái hậu nói như vậy không công bằng. Chúng tôi xuất mã giết Quang-Vũ cho thái-hậu, để thái-hậu đoạt giang sơn vào tay. Sự thực thái-hậu cũng làm được vậy. Thái-hậu không dám làm, vì làm sẽ bị anh hùng thiên hạ chống đối, phải nhờ đến chúng tôi. Có điều thái-hậu bảo trả Lĩnh Nam cho người Lĩnh Nam, điều này hứa cũng như không. Vì đất Lĩnh Nam hiện nay đã nằm trong tay chúng tôi. Giải đất Trung-nguyên còn chưa vững. Trường-an thất thủ. Công-tôn Tư sắp tiến về Đồng-quan. Kinh-châu đã về tay Thục. Đại quân đang đánh vào Nam-dương. Nếu chúng tôi từ Lĩnh Nam kéo về chia đôi giang sơn nhà Hán cũng dễ thôi. Việc gì chúng tôi phải chờ thái-hậu trả đất Lĩnh Nam cho chúng tôi? Có một điều duy nhất lời hứa đòi đòi không

xâm phạm lẫn nhau còn tạm nghe lọt tai.

Mã thái-hậu không ngờ mình già đời, mà kiến thức không bằng một cô gái trẻ. Bà tự bào chữa:

– Nếu giết Quang-Vũ, Trung-nguyên đại loạn, đó là dịp tốt cho Lĩnh Nam chứ sao?

Hoàng Thiều Hoa gật đầu:

– Đối với thái-hậu, tôi là vương-phi của Lĩnh-nam vương. Nhưng đối với anh hùng Lĩnh Nam, địa vị tôi còn kém sự phụ tôi xa. Sự phụ tôi lại kém Trưng Nhị, Phương Dung, Vĩnh Hoa, Lại Thế Cường, Cao Cảnh Minh rất nhiều. Các điều thái-hậu nói, tôi phải bàn với phu quân của tôi. Sau đó bàn với anh hùng Lĩnh Nam. Phu quân tôi không phải ông vua có toàn quyền như Quang-Vũ, mà là một trong những anh hùng họp nhau phục quốc mà thôi.

Ngưng một lúc nàng nói:

– Phu quân tôi với Quang-Vũ tuy đã ân đoạn nghĩa tuyệt. Mà bảo giết Quang-Vũ, tôi e người không chịu đâu. Người thà để Quang-Vũ phụ mình. Chứ người không nỡ phụ Quang-Vũ. Thôi được, tôi nhận lời thái-hậu. Đợi tôi gặp phu quân. Tôi sẽ nói với người.

Mã thái-hậu đứng dậy:

– Được, chúng ta cứ như thế mà làm. Ta đi đây. Ta tìm cách thả vương-phi ra, để tương kiến với vương-gia.

Bà đứng lên đi ra ngoài.

Đợi bà ra ngoài rồi, Sún Lé mới chui ra. Nó nhe răng cười hì hì. Vừa lúc đó Mã Huy vào, vẫy tay gọi nó:

– Chú em đi ra mau.

Hoàng Thiều Hoa phát tay:

– Này Mã đội-trưởng, ta thấy chú bé này hợp mắt quá, muốn lưu chú

ấy lại đây. Vậy người để chú ấy ở với ta.

Mã Huy lắc đầu:

– Vương-phi xét cho. Tiểu nhân thực không dám tuân lệnh vương-phi.

Hoàng Thiều Hoa lách mình một cái. Nàng dùng thế trảo chụp Mã Huy. Y trầm người tránh, nhưng tay nàng như con trạch lướt theo, túm lấy vai y. Y hoảng sợ phóng chưởng đánh vào bụng nàng. Nàng hít hơi chịu đòn, không đưa tay đỡ. Bình một tiếng, người Mã Huy bay vọt trở lại đụng vào cửa. Y nằm chết giắc, do phóng chưởng đánh nàng, bị chân khí phản ứng khiến y bị thương. Hoàng Thiều Hoa dẫm chân lên ngực y nói:

– Mã thái-hậu cùng ta thỏa thuận nhiều việc quốc gia đại sự. Người còn sai mở khoá cho ta. Ta thấy chú bé này dễ thương, xin người cho chú ấy ở lại đây hầu ta. Chú sẽ là người liên lạc giữa ta với thái-hậu. Người ở ngoài chắc đã nghe chúng ta nói chuyện, thế mà người dám chống lại chỉ dụ của thái-hậu ư? Quân này to gan thực. Ta mà nhả chân khí ngực người bể nát, tim gan tan tành, người có biết không?

Mã Huy kinh hoàng nói:

– Tiểu nhân đắc tội, xin vương-phi đại xá.

Hoàng Thiều Hoa đã ở với Trần Tự Sơn lâu ngày. Nàng hiểu biết hết những lẽ lối uẩn khúc trong quan trường. Nàng dọa Mã Huy:

– Mã thái-hậu sai người canh ta, để hầu hạ ta. Vậy nhất thiết những gì ngài đến thăm ta, người không được tiết lộ với ai, dù rằng với hoàng-thượng. Nếu người tiết lộ ra ngoài, thái-hậu sẽ tru di tam tộc người. Bây giờ người dẫn chú bé này ra ngoài đi.

Hoàng Thiều Hoa ghé tai Sún Lé dặn nó mấy câu. Nó đi ra. Mã Huy

nghe phong phanh chuyện Mã thái-hậu không phải mẹ đẻ Quang-Vũ. Bà còn thu phục rất nhiều cao thủ, hành sự bí mật. Ai trái ý một chút là mất mạng như chơi. Bây giờ theo Thiều Hoa nói, Lục Sún sẽ là người liên lạc giữa Lĩnh-nam vương-phi và thái-hậu. Y có cái tội ăn hối lộ, dẫn Sún Lé vào gặp Thiều Hoa. Nếu tội này tới tai thái-hậu thì y bị tru di tam tộc, nghĩ đến điều đó mồ hôi y toát ra như tắm.

Q2 - Động Đình Hồ Ngoại Sử

Phụ Lục

Một vài văn bia nói về vua Trưng

Vua Trưng là một trong các đại anh hùng, mà dân Việt thờ kính trên khắp lãnh thổ. Chưa một sử gia, một văn nhân, một danh nhân nào tìm được một chút khuyết điểm của ngài. Ở đâu có người Việt là có đền thờ ngài.

Dưới đây thuật giả xin trích dịch hai bài văn khắc trên bia đá, tại đền thờ ở Đồng-nhân, nay thuộc quận Hai Bà Trưng, Hà-Nội. Đền dựng vào niên hiệu Đại-Định thứ 3 (1142) đời vua Lý Anh-tông, tại bãi Đồng-nhân bên bờ sông Hồng. Vì bãi đất bị nước sông Hồng xoáy làm lở, năm 1819 dân Đồng-nhân dời đến khu Giảng-võ của triều Lê, thuộc thôn Hương-viên, làng Đồng-nhân, tức địa điểm hiện tại. Trong đền có tượng hai bà, che màn phía ngoài. Hai bên là tượng thờ nữ đại công thần thời Lĩnh-Nam. Chùa Viên-minh ở bên trái đền, có lối đi

thông sang chùa. Hồi mười hai tuổi, thuật giả thường đi học qua đền thờ vua Trưng. Thời gian 1945 về trước, các phụ huynh dạy con cái rằng:

“Khi qua đền thờ vua bà, phải mở mũ, cúi đầu, hai tay khoanh lại. Nếu thấy lá rụng, rác rơi trước đền, phải nhặt lên”.

Đền thờ hai bà ở Đồng-nhân là nơi mang nhiều kỷ niệm về thời thơ ấu của thuật giả. Năm 1972, nghe tin B52 san bằng đền thờ Đồng-nhân, thuật giả khóc đến hơn mười ngày. Sau được biết đền vẫn còn, mới thôi.

Năm 1993, thuật giả trở lại Thăng-long, đã đến lễ vua Trưng cùng các vị anh hùng. Trụ trì bấy giờ là ni-sư Đàm Vinh. Sư khỏe mạnh, thông minh. Sư dẫn thuật giả thăm tháp của chư tổ. Liên tiếp từ năm 1993 đến 2001, lần nào về Việt Nam, thuật giả cũng đến đền Đồng-nhân lễ vua Trưng, và dĩ nhiên cúng dường.

Dưới đây, tôi xin dịch hai bài văn bia ở đền thờ Đồng-nhân, Hà-nội. Bia này vẫn được bảo quản rất tốt.

Bài thứ nhất :

Văn bia chép sự tích vua Trưng.

Thế gian có sự nghiệp thần kỳ, khiến lòng người không kìm hãm được xúc động chăng?

Nước Đại-Nam ta, từ thời Hồng-bàng đến đời Lê, trên mấy ngàn năm, xuất hiện nhiều anh hùng, tranh giữ giang sơn, lập nền chính thống, sử sách còn ghi Đinh, Lý, Trần, Lê.

Than ôi! Đáng trọng phụ phải như vậy. Trọng phụ trong đám nữ lưu, xứng đáng có hai bà Trưng. Vua Bà là con lạc tướng, giòng dõi vua Hùng, sinh ra vốn dị thường. Ngặt vì từ khi nước Văn-lang bị

mất, thế nước thuộc nhà Thục (1) rồi thuộc Hán, trải hơn hai trăm năm ăn nhờ ở đậu, không luận làm gì. Thêm vào đó, quan lại nhà Hán tàn bạo, hào kiệt không ngóc đầu dậy được, hoàn cảnh như vậy mà vua Bà làm lên sự nghiệp mới thực kỳ lạ, mới thực đáng phục. Chị vì chồng. Em vì chị, nhắc tay, quát một tiếng, khiến tên thái thú bỏ chạy. Chỉ mấy ngày chiếm được trên năm mươi thành (2). Uy trấn Lĩnh-Nam, danh vang Hoa-hạ. Tài trí như Phục-ba mà bại hai ba lần. Thanh thế khiến nhà Hán nhúc nhích đầu vỡ mặt. Khi sự việc chẳng như ý, chị em cùng trăm mình ở Hát-giang.

Than ôi! Trí tuệ biết đường nào! Dũng lược biết đường nào. Nghĩa lớn biết đường nào! Chị em một nhà, anh hùng thiên cổ, có lẽ trong nữ lưu chưa từng có, mà cũng hiếm thấy có sự tương tự như thế. Anh hùng khởi sự, không thể đem thành bại luận bàn. Việc làm của nhị Trưng càng không nên luận bàn thành bại. Nghìn năm sau (ta) đọc sử cũ chính khí còn bốc dậy.

Lịch đại trải đến bản triều, việc thờ cúng Hai-bà được ghi vào quốc lễ. Đền thờ xây dựng khắp nơi, đó là uy danh của Hai-bà còn truyền lại.

Đền thờ Hai-bà do dân xã Đồng-nhân thuộc huyện Thanh-trì đã xây dựng lên từ lâu ở bờ sông. Gần đây bãi sông lở, dân xã tìm được khu vườn sáu mẫu, đất Vũ-miếu xưa, thuộc thôn Hưng-viên, huyện Thọ-xương, xin triều đình ban cho để lập đền, hương khói phụng thờ. Triều đình khâm ban chiếu chỉ chuẩn y, thể theo ý dân, bằng chứng hãy còn. Chân dung Hai-bà trải qua bao đời vẫn không đổi, linh ứng lạ kỳ, truyền tụng có chứng.

Nhân tìm được tấm bia không chữ, dân chúng nhờ tôi viết văn, ý định mượn bia, truyền lại sự việc tổ tông. Tôi muốn mượn tấm bia này,

bầy tỏ sở kiến của mình. Mong cao nhân đọc bìa, sửa lại cho đúng.
Nay làm bài ký.

Minh-mệnh vạn vạn niên,

nay mới là năm thứ hai mươi mốt.

Năm Canh-Tý, trung tuần tiết trọng hạ, ngày tốt.

Tứ tiến sĩ, khoa Bính-Tuất, nguyên đốc học Bắc-Ninh.

Vũ Hoán-Phủ, hiệu Đường-xuyên soạn.

Chú giải

(1) Theo quan niệm của tác giả, triều Thục là ngoại xâm, không đúng lý.

(2) Tác giả nói năm mươi thành là không kể mười lăm thành thuộc Tượng-quận. Vua Trưng khởi binh chiếm sáu mươi lăm thành, trong vòng hơn tháng. Sử sách còn ghi lại số thành đó như sau:

– Tượng-quận 15 thành.

– Nam-hải 14 thành.

– Quế-lâm 10 thành.

– Giao-chỉ 10 thành.

– Cửu-chân 9 thành.

– Nhật-Nam 7 thành.

(3) Ý chỉ trận hồ Động-đình, làm rung động Trung-nguyên. Vua Quang-Vũ nhà Hán phải đem quân tới Kinh-châu tiếp viện, đích thân đốc chiến.

(4) Thời Lĩnh-Nam có năm trận đánh lớn:

– Trận Trường-an do Hoàng Thiệu-Hoa làm chúa tướng. Nguyễn Phương-Dung là quân sư, đánh tan hai mươi vạn quân Hán. Bên Hán, đích thân vua Quang-Vũ chỉ huy. Hán bại, mất Trường-an, lui về giữ Lâm-đồng.

– Trận hồ Động-đình do công chúa Phật Nguyệt chỉ huy. Bên Hán do Mã Viện, Lưu Long, Đoàn Chí chỉ huy. Hán thiệt ba mươi vạn người, Lĩnh-Nam mất năm vạn quân. Phía Lĩnh-Nam, các anh hùng Quách Lãng, Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương tuấn quốc.

– Trận Tượng-quận do công chúa Nguyệt-đức Phùng Vĩnh-Hoa chỉ huy. Lĩnh-Nam mất năm vạn người, Hán mất hai mươi lăm vạn. Phía Lĩnh-Nam mất Tượng-quận. Các anh hùng sau đây tuấn quốc: Đặng Đường-Hoàn, Đào Chiêu-Hiển, Đào Đô-Thống, Đào Tam-Lang, Đinh Xuân-Hoa.

– Trận Nam-hải do công chúa Thánh-Thiên tổng chỉ huy với các đại tướng khét tiếng Lĩnh-Nam: Đào Phương-Dung, Trần Quốc, Tử-Vân, Lê Chân, Đàm Ngọc-Nga, Lê Ngọc-Trinh, Lê Thị Hoa, Phan Đông-Bảng, Vũ Công-Chất. Phía Hán do Mã Viện, Lưu Long, Đoàn Chí chỉ huy với các đại tướng vô địch Chu Long, Trịnh Sư, Ngô Anh, Vương Hùng, Phùng Đức, Sầm Anh, Mã Anh, Mã Huống, Mã Dư. Lĩnh-Nam mất bảy vạn người. Hán mất bốn mươi vạn. Các anh hùng Lê Chân, Vũ Công-Chất, Phan Đông-Bảng, Lê Thị Hoa tuấn quốc.

– Trận Hành-sơn do bà Hoàng Thiều-Hoa tổng chỉ huy. Phía Hán do vua Quang-Vũ thân chinh. Bên Hán do Mã Viện chỉ huy. Lĩnh Nam mất năm vạn người. Hán mất mười lăm vạn. Trận này nhiều anh hùng tuấn quốc.

– Trận Lãng-bạc, phía Lĩnh-Nam vua Trưng ngự giá thân chinh công chúa Gia-hưng Trần Quốc tổng chỉ huy. Bên Hán do Mã Viện chỉ huy. Lĩnh Nam thiệt năm vạn người, Hán mất hai mươi lăm vạn.

Trong sáu trận, thì Mã Viện tham dự ba trận hồ Động-đình, Hành-sơn. Lãng-bạc, đều bị thua. Vì vậy văn bia mới nói tài trí như Mã Viện mà bại đến ba lần.

(5) Tức khu Giảng-võ đời Lê.

(6) Lối văn sáo ngữ thời xưa: Nghĩa là Minh-Mệnh vạn vạn năm, nay mới là năm thứ hai mươi mốt tức 1840.

(7) Trung tuần tiết trọng hạ là tháng năm.

(8) Tiến-sĩ khoa Bính-Tuất, ý chỉ tác giả đậu tiến sĩ năm 1826.

(9) Vũ Tông-Phan (? -1862) tự Hoán-Phủ, hiệu Lỗ-Anh, nguyên quán làng Hòa-dương, huyện Đường-an, tỉnh Hải-dương.

BÀI THỨ NHÌ

Văn bia kỷ niệm Viên-minh tự.

Sự vật dựa vào cái cũ, mà làm lớn ra, quy mô ngày càng tăng gọi là trùng tu. Hoặc gọi là tân tạo, không phải không đúng.

Viên-minh tự ở bãi Đồng-nhân, cổ tự của Thăng-long. Cạnh chùa là đền thờ nhị Trưng. Nhị Trưng có công đánh đuổi giặc Bắc, dựng nền móng cho nước, lại là tổ đầu tiên dành độc lập cho nước Đại Nam.

Sự nghiệp hùng vĩ của nữ anh hùng đã sáng ngời trong lịch sử. Ai người có tác lòng son mà không chiêm ngưỡng, sùng bái? Chư thiện nam, tín nữ các nơi đổ về như nước chảy, như mây tụ lại. Đúng là đền thờ của đất nghìn năm văn vật vậy.

Việc hương khói trong chùa do vị trụ trì đảm trách, truyền nhau đời này qua đời khác. Tổ thứ nhất pháp danh Đàm Kiên đầu tiên đến trụ trì, công xây dựng đã thực to lớn. Kế đến tổ thứ nhì Đàm-Chất, tam tổ Đàm-Nghĩa hưởng kế tục, vẫn giữ nếp tốt, do vậy việc thờ phụng trong chùa ngày càng phồn thịnh. Tứ tổ, pháp danh Đành-Hình, xây thêm đền nữa, thờ các thần linh sông núi. Ngũ tổ pháp danh Đàm-Thuận, trùng tu đền nhị Trưng, ngày càng nguy nga tráng lệ, lại xây thêm một nhà thờ tổ, một nhà khách. Đền miếu trang nghiêm, qui mô

to lớn, khiến Viên-minh tự trở thành đại thắng tích trong các đại cổ tự mỹ thuật của Thăng-long. Công đức liệt tổ, ai cũng nghe, cũng thấy, tín đồ trong vùng ca tụng công đức.

Trải nhiều năm mưa gió phũ phàng, nhà cửa đổ nát. Thay cũ, làm mới thực khó khăn, lớn lao thay. Bần ni nghĩ rằng: việc nghĩa bất khả từ nan, trách nhiệm không thể ủy thác cho người khác. Vì vậy năm Canh-Ngọ (1930), bèn thuê thợ khởi công. Chỗ hỏng sửa lại mới, chỗ hẹp xây rộng ra. Trải mấy năm chịu khó xây dựng, cả đền, lãn chùa, đều hoàn thành, xếp đặt lại huy hoàng, cảnh chùa cao đẹp, khiến kiến trúc cổ sẵn có, được mở rộng, lớn đẹp hơn xưa.

Đây là do thập phương chư Phật độ trì, và anh linh nhị Trưng phù hộ, quả phúc viên mãn, mừng sao kể siết.

Nhân ngày khánh thành, lược thuật đôi lời, khắc vào bia đá, di truyền hậu thế, chép pháp danh liệt tổ. Mong rằng từ việc kiến trúc, đến trùng tu, công đức trụ trì của liệt tổ trước sau tại chùa này sẽ trường tồn với núi Nùng, sông Nhị.

Nay liệt kê pháp danh liệt tổ trụ trì Viên-minh tự trên bãi Đồng-nhân như sau:

Đệ nhất tổ: Tỳ-kheo ni, pháp danh Đàm-Kiện.

Đệ nhị tổ: Tỳ-kheo ni pháp danh Đành-Chất.

Đệ tam tổ: Tỳ-kheo ni, pháp danh Đàm-Nghĩa.

Đệ tứ tổ: Tỳ-kheo Ni, pháp danh Đàm-Hình.

Đệ ngũ tổ: Tỳ-kheo ni, pháp danh Đàm-Thuận.

Hoàng-triều Bảo Đại năm thứ bảy (1932)

Ngày tốt, năm Nhâm Thân, tháng mười một.

Tỳ-kheo ni, pháp danh Đàm-Thư

Trụ trì Viên Minh tự cẩn ghi.

Đông-giang Hoàng Tăng-Bí (1)

Phó bảng Hà Đông, năm Canh-Tuất (1900) kính soạn.

Chú giải

(1) Hoàng Tăng-Bí (1883-1939) tự Nguyên-phủ, quán làng Vẽ tức Đông-ngạc, huyện Từ-liêm, tỉnh Hà-Đông. Ông đậu phó bảng năm 1910, không ra làm quan. Ông tham gia phong trào Đông-kinh nghĩa thực. Bị người Pháp bắt giam, quản thúc ở Huế. Sau ông ra Hà-nội viết báo.

Đánh máy : CDDLT

Nguồn: CDDLT

Được bạn: NHDT đưa lên

vào ngày: 6 tháng 1 năm 2005